ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

05 - 2025

446

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

05 - 2025
446

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 7

PHẦN II: Sửa đổi đơn 3039

PHẦN III: Thay đổi chủ đơn 3049

PHẦN IV: Đính chính 3061

CONTENTS

PART I: Applications for Registration of Trademark 7

PART II: Amendment of Applications 3039

PART III: Change of Applicants 3049

PART IV: Correction 3061

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2021-48967**

(220) 10/12/2021
(441) 26/05/2025

(540)

SSENSE

(731) ATALLAH GROUP INC. (CA)
333 Chabanel St W #900, Montreal, Quebec, H2N 2E7, Canada

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ cho hoạt động văn phòng; dịch vụ sàn giao dịch trực tuyến, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ bán hàng được người khác nhượng quyền trực tuyến, dịch vụ bán hàng không qua vận chuyển (dropship), dịch vụ ký gửi và dịch vụ phân phối bán buôn liên quan đến các sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang cụ thể là găng tay, mũ, cà vạt, túi vuông, khăn quàng cổ, tất, dây đeo cổ tay, thắt lưng, dây đeo quần, dụng cụ mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và chăm sóc cá nhân cụ thể là mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, kem đánh răng không chứa thuốc, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thận thể, mặt nạ làm đẹp dùng đi du lịch, mặt nạ làm đẹp dùng cho mắt, quạt cầm tay dùng cho trang điểm, chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội và dầu xả, kem tạo kiểu tóc, gel, dầu, nước thơm, mousse (bọt tạo kiểu tóc), huyết thanh, thuốc xịt tạo kiểu tóc, các phụ kiện và dụng cụ chăm sóc tóc cụ thể là trâm cài tóc, kẹp tóc, thun buộc tóc, đồ trang trí tóc, tăm kẹp tóc, ruy băng buộc tóc, dây buộc tóc bằng vải, dây buộc tóc, phụ kiện máy sấy tóc, máy sấy tóc, đồ trang trí tóc, máy uốn tóc, kéo cắt tóc, máy khuếch tán uốn tóc, máy uốn tóc không chạy điện, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, máy duỗi tóc chạy điện, lược chải tóc, đồ trang trí tóc, băng đô giữ tóc, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là dụng cụ nấu ăn, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy điện, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy bằng gas để nấu ăn, thiết bị nhà bếp chạy điện để nấu ăn, dụng cụ nhà bếp (đồ dùng điện), máy trộn chạy điện dùng trong nhà bếp, máy xay chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nướng bánh mì điện, đồ gia dụng, đồ dùng thiết yếu trong gia đình - cụ thể là đồ gia dụng hoặc dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nấu nướng, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), các vật dụng dùng cho mục đích lau chùi, đồ dùng bằng thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, ngoại trừ kính xây dựng, đồ sứ và đất nung, các sản phẩm thay thế cho hàng dệt, sản phẩm bằng vải dùng trong gia đình, rèm bằng vải hoặc nhựa, thùng đựng rác có chân đạp, thùng rác, thùng rác để sử dụng trong gia đình, thùng đựng tã lót, khay đựng đồ dùng trong nhà tắm, khay bếp, khay đựng đồ, khay đựng đồ để trang trí, khay đựng xà phòng, tách uống trà và cà phê, cốc to, lọ, ấm đun nước, ấm trà và các phụ kiện, cụ thể là dụng cụ lọc trà, bình pha trà, chổi đánh trà, bình đựng trà, hộp trưng bày trà, hộp đựng trà, ống hút, dụng cụ tạo bọt và thìa uống trà, bộ đồ pha chế dùng quầy bar, bình lắc cocktail, dụng cụ lọc để pha cocktail, máy khuấy cocktail, sản phẩm quang học, đồng hồ và đồng hồ bấm giờ, đồ trang sức, đồ nội thất cụ thể là đồ nội thất, thiết bị chiếu sáng, đèn, đồ dùng trong gia đình cụ thể là cụ thể là đồ trang trí tường bằng vải, đồ trang trí tường bằng gỗ, đồ trang trí tường bằng sứ, đồ trang trí tường bằng giấy, đồ trang trí tường bằng đất nung, giấy dán trang trí tường, đồ trang trí tường bằng kim loại quý, đồ trang trí tường bằng kim loại thông thường, tác phẩm nghệ thuật trang trí bằng sắt rèn, cỏ khô trang trí, hộp chứa đựng, đèn, lư hương, bình tưới nước (trang trí), nến, gối trang trí, khay trang trí, chăn để trang trí, chậu hoa, chậu hoa dạng hộp, máy khuếch tán, tác phẩm điêu khắc, chổi vệ sinh, thảm dùng ở nhà tắm, thảm trải

sàn, hộp đựng khăn giấy, đồ phân phối xà phòng, đĩa đựng xà phòng, hộp đựng bàn chải đánh răng, hoa khô, hương, móc treo tường, kệ, giỏ trang trí, miếng vải lót ở bàn ăn, đế lót ly, đồng hồ, hộp đựng khăn giấy mỏng, đèn dầu, giá nến, gương, bức tranh, thiết bị chiếu sáng, ghế, bàn, ghế dài, ghế đẩu, thảm, chiếu, đồ dùng cho trẻ em cụ thể là xe đẩy, màn hình giám sát trẻ em, ghế ngồi ô tô, ghế ăn dặm, nôi và đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng cho trẻ em, nôi, miếng lót thay tã, máy tính, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, điện thoại di động và điện thoại thông minh, phụ kiện điện thoại di động và điện thoại thông minh, kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý và bán quý, đồ sứ và đồ đất nung, vật dụng và phụ kiện cho hút thuốc, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng phẩm, túi xách, hành lý và túi đựng, ô và dù che nắng, vải lanh dùng trong nhà, hàng dệt và chăn mỏng, vải dệt và tấm phủ bằng vải dệt dùng trong gia đình, bộ đồ ăn, thảm và chiếu, sách và ấn phẩm, đồ trang trí nhà cửa, đồ dùng nhà bếp, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi, quần áo cho thú cưng, sản phẩm dành cho thú cưng cụ thể là bàn chải chải lông cho thú cưng, găng tay chải lông cho thú cưng, chế phẩm chải lông cho thú cưng, bình xịt chống tĩnh điện dùng để chải lông cho thú cưng, bàn chải đánh răng cho thú cưng, chất khử trùng các bề mặt trong cơ sở thú y và chăm sóc thú cưng, chất tẩy vết bẩn cho thú cưng, khăn lau tẩm chế phẩm tẩy rửa cho thú cưng, lược cho thú cưng, nước súc miệng cho thú cưng, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng chất bổ sung dầu cá, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng vitamin và khoáng chất, chất hỗ trợ huấn luyện thú cưng để ngăn thú cưng liếm, nhai và cắn đồ vật có vị đắng dưới dạng xịt, thức ăn cho vật nuôi theo chế độ ăn kiêng được bác sĩ thú y giám sát, nước xúc miệng không chứa thuốc cho vật nuôi, nước rửa mắt không chứa thuốc cho vật nuôi, dầu dưỡng da không chứa thuốc dùng cho vật nuôi, dầu dưỡng đệm bàn chân không chứa thuốc cho vật nuôi, chất bổ sung dinh dưỡng làm từ cây gai dầu cho vật nuôi, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng cho vật nuôi để duy trì hệ tiêu hóa khỏe mạnh, chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi để có sức khỏe và thể chất tốt, thuốc mỡ trị đau nứt da cho vật nuôi, chai nước, nến, phụ kiện nến và nước hoa dùng trong nhà, tinh dầu, tác phẩm điêu khắc, dụng cụ viết, sổ ghi chép và tạp chí, đồ dùng văn phòng, đồ dùng thủ công mỹ nghệ, cụ thể là các tác phẩm nghệ thuật và đồ trang trí, bao gồm cả tác phẩm điêu khắc, chủ yếu được làm bằng gỗ, rơm, xương, vỏ, sáp, nhựa, nhựa, thạch cao, gốm sứ hoặc thủy tinh hoặc các chất thay thế, đồ trang trí nhà cửa, cụ thể là chăn và khăn phủ, đồ trang trí, đèn chiếu sáng, gối và đệm, chậu cây, thảm và chiếu, đồ trang trí theo mùa, phụ kiện hút thuốc, đồ để chứa đựng lưu trữ và sắp xếp, bình hoa và đồ trang trí tường, đồ dùng thủ công, cụ thể là cọ vẽ, giấy, kéo, keo dán, bút chì màu, bút dạ, sơn, thiết bị điện tử cụ thể là thiết bị điện tử đa chức năng, máy phát và ghi âm định dạng kỹ thuật số, thiết bị hỗ trợ cá nhân, thiết bị điều khiển từ xa, máy tính bảng, máy đọc sách điện tử, tổ chức cá nhân điện tử, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PAD) và hệ thống định vị toàn cầu (gps) bao gồm máy tính, phần mềm máy tính, máy phát, máy thu và thiết bị giao diện mạng, đồ công nghệ dùng trong nhà (nhà thông minh), phần mềm công nghệ, hệ thống thông minh dùng trong nhà (nhà thông minh), phần cứng và phụ kiện điện toán dùng cho nhà công nghệ (nhà thông minh), thiết bị tập thể dục, thiết bị thể thao, thiết bị thể dục thể hình, phụ kiện phòng tắm cụ thể là thảm dùng trong nhà tắm, khay dùng trong nhà tắm, sản phẩm dinh dưỡng cụ thể chế phẩm ăn kiêng và dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin, thanh ngũ cốc, thanh ngũ cốc giàu protein, thanh thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, vitamin và khoáng chất, thiết bị chiếu sáng, đồ nội thất trong nhà và ngoài trời, đồ thể thao ngoài trời cụ thể là thiết bị tập thể dục ngoài trời, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể thao, cụ thể là dây nhảy, dây kháng lực, máy mát xa điện, thiết bị thể thao như mũ bảo hiểm, gậy đánh gôn, thảm tập, găng tay đấm bốc, bóng và găng tay thể thao, vợt, ván trượt, xe đạp, sản phẩm chăm sóc sức khỏe tình dục cụ thể là máy mát xa cá nhân, máy rung, dầu bôi vùng kín, roi, tấm phết (đánh), dải cuốn cà vạt, chất bôi trơn, thiết bị gia dụng cụ thể là máy điều hòa, nồi chiên không dầu, máy tạo ion không khí, máy thổi khí, máy xay sinh tố, máy xay cầm tay, máy làm bánh mì, máy sấy quần áo, máy sấy quần áo kết hợp, bàn ủi quần áo, máy pha cà phê, máy hút ẩm, máy rửa chén, tủ sấy, robot gia đình, nồi chiên ngập dầu, chăn điện,

máy khoan điện, dao điện, nồi hơi điện, máy sưởi điện, bàn chải đánh răng điện, máy cạo lông, máy làm mát bằng hơi nước, máy xay cắt đồ ăn đa năng, máy hút mùi nhà bếp, máy hủy rác, quạt trần, quạt cửa sổ, quạt sưởi, máy làm lạnh, máy sấy tóc, máy là tóc, máy trộn thực phẩm, máy tạo độ ẩm, máy làm kem, máy ép trái cây, máy gấp quần áo, máy cắt cỏ, lò nướng, máy làm bánh sanwich, tủ lạnh, máy may, nồi nấu chậm, bếp, tivi, máy nướng bánh mỳ, máy hút bụi, máy nướng bánh waffle, máy phân phối nước và máy giặt, rạp hát tại nhà [hệ thống âm thanh], tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, token không thể thay thế (Non Fungible Token -NFT), máy chơi game, phụ kiện và trò chơi video, thiết bị chơi game, cụ thể là máy chơi game, trò chơi điện tử, cần điều khiển cho trò chơi điện tử, tai nghe chơi game, bộ điều khiển trò chơi điện tử; dịch vụ sàn giao dịch trực tuyến thông qua phần mềm có thể tải xuống được và các phần mềm ứng dụng, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ bán hàng được người khác nhượng quyền trực tuyến, dịch vụ bán hàng không qua vận chuyển (dropship), dịch vụ ký gửi, và dịch vụ phân phối bán buôn thông qua phần mềm có thể tải xuống được và các phần mềm ứng dụng liên quan đến các sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang cụ thể là găng tay, mũ, cà vạt, túi vuông, khăn quàng cổ, tất, dây đeo cổ tay, thắt lưng, dây đeo quần, dụng cụ mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và chăm sóc cá nhân cụ thể là mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, kem đánh răng không chứa thuốc, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thận thể, mặt nạ làm đẹp dùng đi du lịch, mặt nạ làm đẹp dùng cho mắt, quạt cầm tay dùng cho trang điểm, chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội và dầu xả, kem tạo kiểu tóc, gel, dầu, nước thơm, mousse (bọt tạo kiểu tóc), huyết thanh, thuốc xịt tạo kiểu tóc, các phụ kiện và dụng cụ chăm sóc tóc cụ thể là trâm cài tóc, kẹp tóc, thun buộc tóc, đồ trang trí tóc, tăm kẹp tóc, ruy băng buộc tóc, dây buộc tóc bằng vải, dây buộc tóc, phụ kiện máy sấy tóc, máy sấy tóc, đồ trang trí tóc, máy uốn tóc, kéo cắt tóc, máy khuếch tán uốn tóc, máy uốn tóc không chạy điện, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, máy duỗi tóc chạy điện, lược chải tóc, đồ trang trí tóc, băng đô giữ tóc, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là dụng cụ nấu ăn, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy điện, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy bằng gas để nấu ăn, thiết bị nhà bếp chạy điện để nấu ăn, dụng cụ nhà bếp (đồ dùng điện), máy trộn chạy điện dùng trong nhà bếp, máy xay chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nướng bánh mì điện, đồ gia dụng, đồ dùng thiết yếu trong gia đình - cụ thể là đồ gia dụng hoặc dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nấu nướng, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), các vật dụng dùng cho mục đích lau chùi, đồ dùng bằng thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, ngoại trừ kính xây dựng, đồ sứ và đất nung, các sản phẩm thay thế cho hàng dệt, sản phẩm bằng vải dùng trong gia đình, rèm bằng vải hoặc nhựa, thùng đựng rác có chân đạp, thùng rác, thùng rác để sử dụng trong gia đình, thùng đựng tã lót, khay đựng đồ dùng trong nhà tắm, khay bếp, khay đựng đồ, khay đựng đồ để trang trí, khay đựng xà phòng, tách uống trà và cà phê, cốc to, lọ, ấm đun nước, ấm trà và các phụ kiện, cụ thể là dụng cụ lọc trà, bình pha trà, chổi đánh trà, bình đựng trà, hộp trưng bày trà, hộp đựng trà, ống hút, dụng cụ tạo bọt và thìa uống trà, bộ đồ pha chế dùng quầy bar, bình lắc cocktail, dụng cụ lọc để pha cocktail, máy khuấy cocktail, sản phẩm quang học, đồng hồ và đồng hồ bấm giờ, đồ trang sức, đồ nội thất cụ thể là đồ nội thất, thiết bị chiếu sáng, đèn, đồ dùng trong gia đình cụ thể là cụ thể là đồ trang trí tường bằng vải, đồ trang trí tường bằng gỗ, đồ trang trí tường bằng sứ, đồ trang trí tường bằng giấy, đồ trang trí tường bằng đất nung, giấy dán trang trí tường, đồ trang trí tường bằng kim loại quý, đồ trang trí tường bằng kim loại thông thường, tác phẩm nghệ thuật trang trí bằng sắt rèn, cỏ khô trang trí, hộp chứa đựng, đèn, lư hương, bình tưới nước (trang trí), nến, gối trang trí, khay trang trí, chăn để trang trí, chậu hoa, chậu hoa dạng hộp, máy khuếch tán, tác phẩm điêu khắc, chổi vệ sinh, thảm dùng ở nhà tắm, thảm trải sàn, hộp đựng khăn giấy, đồ phân phối xà phòng, đĩa đựng xà phòng, hộp đựng bàn chải đánh răng, hoa khô, hương, móc treo tường, kệ, giỏ trang trí, miếng vải lót ở bàn ăn, đế lót ly, đồng hồ, hộp đựng khăn giấy mỏng, đèn dầu, giá nến, gương, bức tranh, thiết bị chiếu sáng, ghế, bàn, ghế dài, ghế đẩu, thảm, chiếu, đồ dùng cho trẻ em cụ thể là xe đẩy, màn hình giám

sát trẻ em, ghế ngồi ô tô, ghế ăn dặm, nôi và đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng cho trẻ em, nôi, miếng lót thay tã, máy tính, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, điện thoại di động và điện thoại thông minh, phụ kiện điện thoại di động và điện thoại thông minh, kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý và bán quý, đồ sứ và đồ đất nung, vật dụng và phụ kiện cho hút thuốc, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng phẩm, túi xách, hành lý và túi đựng, ô và dù che nắng, vải lanh dùng trong nhà, hàng dệt và chăn mỏng, vải dệt và tấm phủ bằng vải dệt dùng trong gia đình, bộ đồ ăn, thảm và chiếu, sách và ấn phẩm, đồ trang trí nhà cửa, đồ dùng nhà bếp, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi, quần áo cho thú cưng, sản phẩm dành cho thú cưng cụ thể là bàn chải chải lông cho thú cưng, găng tay chải lông cho thú cưng, chế phẩm chải lông cho thú cưng, bình xịt chống tĩnh điện dùng để chải lông cho thú cưng, bàn chải đánh răng cho thú cưng, chất khử trùng các bề mặt trong cơ sở thú y và chăm sóc thú cưng, chất tẩy vết bẩn cho thú cưng, khăn lau tẩm chế phẩm tẩy rửa cho thú cưng, lược cho thú cưng, nước súc miệng cho thú cưng, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng chất bổ sung dầu cá, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng vitamin và khoáng chất, chất hỗ trợ huấn luyện thú cưng để ngăn thú cưng liếm, nhai và cắn đồ vật có vị đắng dưới dạng xịt, thức ăn cho vật nuôi theo chế độ ăn kiêng được bác sĩ thú y giám sát, nước xúc miệng không chứa thuốc cho vật nuôi, nước rửa mắt không chứa thuốc cho vật nuôi, dầu dưỡng da không chứa thuốc dùng cho vật nuôi, dầu dưỡng đệm bàn chân không chứa thuốc cho vật nuôi, chất bổ sung dinh dưỡng làm từ cây gai dầu cho vật nuôi, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng cho vật nuôi để duy trì hệ tiêu hóa khỏe mạnh, chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi để có sức khỏe và thể chất tốt, thuốc mỡ trị đau nứt da cho vật nuôi, chai nước, nến, phụ kiện nến và nước hoa dùng trong nhà, tinh dầu, tác phẩm điêu khắc, dụng cụ viết, sổ ghi chép và tạp chí, đồ dùng văn phòng, đồ dùng thủ công mỹ nghệ, cụ thể là các tác phẩm nghệ thuật và đồ trang trí, bao gồm cả tác phẩm điêu khắc, chủ yếu được làm bằng gỗ, rơm, xương, vỏ, sáp, nhựa, nhựa, thạch cao, gốm sứ hoặc thủy tinh hoặc các chất thay thế, đồ trang trí nhà cửa, cụ thể là chăn và khăn phủ, đồ trang trí, đèn chiếu sáng, gối và đệm, chậu cây, thảm và chiếu, đồ trang trí theo mùa, phụ kiện hút thuốc, đồ để chứa đựng lưu trữ và sắp xếp, bình hoa và đồ trang trí tường, đồ dùng thủ công, cụ thể là cọ vẽ, giấy, kéo, keo dán, bút chì màu, bút dạ, sơn, thiết bị điện tử cụ thể là thiết bị điện tử đa chức năng, máy phát và ghi âm định dạng kỹ thuật số, thiết bị hỗ trợ cá nhân, thiết bị điều khiển từ xa, máy tính bảng, máy đọc sách điện tử, tổ chức cá nhân điện tử, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PAD) và hệ thống định vị toàn cầu (gps) bao gồm máy tính, phần mềm máy tính, máy phát, máy thu và thiết bị giao diện mạng, đồ công nghệ dùng trong nhà (nhà thông minh), phần mềm công nghệ, hệ thống thông minh dùng trong nhà (nhà thông minh), phần cứng và phụ kiện điện toán dùng cho nhà công nghệ (nhà thông minh), thiết bị tập thể dục, thiết bị thể thao, thiết bị thể dục thể hình, phụ kiện phòng tắm cụ thể là thảm dùng trong nhà tắm, khay dùng trong nhà tắm, sản phẩm dinh dưỡng cụ thể chế phẩm ăn kiêng và dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin, thanh ngũ cốc, thanh ngũ cốc giàu protein, thanh thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, vitamin và khoáng chất, thiết bị chiếu sáng, đồ nội thất trong nhà và ngoài trời, đồ thể thao ngoài trời cụ thể là thiết bị tập thể dục ngoài trời, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể thao, cụ thể là dây nhảy, dây kháng lực, máy mát xa điện, thiết bị thể thao như mũ bảo hiểm, gậy đánh gôn, thảm tập, găng tay đấm bốc, bóng và găng tay thể thao, vợt, ván trượt, xe đạp, sản phẩm chăm sóc sức khỏe tình dục cụ thể là máy mát xa cá nhân, máy rung, dầu bôi vùng kín, roi, tấm phết (đánh), dải cuốn cà vạt, chất bôi trơn, thiết bị gia dụng cụ thể là máy điều hòa, nồi chiên không dầu, máy tạo ion không khí, máy thổi khí, máy xay sinh tố, máy xay cầm tay, máy làm bánh mì, máy sấy quần áo, máy sấy quần áo kết hợp, bàn ủi quần áo, máy pha cà phê, máy hút ẩm, máy rửa chén, tủ sấy, robot gia đình, nồi chiên ngập dầu, chăn điện, máy khoan điện, dao điện, nồi hơi điện, máy sưởi điện, bàn chải đánh răng điện, máy cạo lông, máy làm mát bằng hơi nước, máy xay cắt đồ ăn đa năng, máy hút mùi nhà bếp, máy hủy rác, quạt trần, quạt cửa sổ, quạt sưởi, máy làm lạnh, máy sấy tóc, máy là tóc, máy trộn thực phẩm, máy tạo độ ẩm, máy làm kem, máy ép trái cây, máy gấp quần áo, máy cắt cỏ, lò

nướng, máy làm bánh sanwich, tủ lạnh, máy may, nồi nấu chậm, bếp, tivi, máy nướng bánh mỳ, máy hút bụi, máy nướng bánh waffle, máy phân phối nước và máy giặt, rạp hát tại nhà [hệ thống âm thanh], tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, token không thể thay thế (Non Fungible Token -NFT), máy chơi game, phụ kiện và trò chơi video, thiết bị chơi game, cụ thể là máy chơi game, trò chơi điện tử, cần điều khiển cho trò chơi điện tử, tai nghe chơi game, bộ điều khiển trò chơi điện tử; cung cấp dịch vụ sàn giao dịch trực tuyến thông qua điện thoại hoặc điện thoại di động, thiết bị cầm tay có kết nối internet, hoặc các thiết bị viễn thông khác, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ sàn giao dịch trực tuyến, dịch vụ bán hàng được người khác nhượng quyền trực tuyến, dịch vụ bán hàng không qua vận chuyển (dropship), dịch vụ ký gửi, và dịch vụ phân phối bán buôn thông qua điện thoại hoặc điện thoại di động, thiết bị cầm tay có kết nối internet, hoặc các thiết bị viễn thông khác liên quan đến các sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang cụ thể là găng tay, mũ, cà vạt, túi vuông, khăn quàng cổ, tất, dây đeo cổ tay, thắt lưng, dây đeo quần, dụng cụ mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và chăm sóc cá nhân cụ thể là mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, kem đánh răng không chứa thuốc, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thận thể, mặt nạ làm đẹp dùng đi du lịch, mặt nạ làm đẹp dùng cho mắt, quạt cầm tay dùng cho trang điểm, chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội và dầu xả, kem tạo kiểu tóc, gel, dầu, nước thơm, mousse (bọt tạo kiểu tóc), huyết thanh, thuốc xịt tạo kiểu tóc, các phụ kiện và dụng cụ chăm sóc tóc cụ thể là trâm cài tóc, kẹp tóc, thun buộc tóc, đồ trang trí tóc, tăm kẹp tóc, ruy băng buộc tóc, dây buộc tóc bằng vải, dây buộc tóc, phụ kiện máy sấy tóc, máy sấy tóc, đồ trang trí tóc, máy uốn tóc, kéo cắt tóc, máy khuếch tán uốn tóc, máy uốn tóc không chạy điện, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, máy duỗi tóc chạy điện, lược chải tóc, đồ trang trí tóc, băng đô giữ tóc, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là dụng cụ nấu ăn, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy điện, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy bằng gas để nấu ăn, thiết bị nhà bếp chạy điện để nấu ăn, dụng cụ nhà bếp (đồ dùng điện), máy trộn chạy điện dùng trong nhà bếp, máy xay chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nướng bánh mì điện, đồ gia dụng, đồ dùng thiết yếu trong gia đình - cụ thể là đồ gia dụng hoặc dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nấu nướng, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), các vật dụng dùng cho mục đích lau chùi, đồ dùng bằng thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, ngoại trừ kính xây dựng, đồ sứ và đất nung, các sản phẩm thay thế cho hàng dệt, sản phẩm bằng vải dùng trong gia đình, rèm bằng vải hoặc nhựa, thùng đựng rác có chân đạp, thùng rác, thùng rác để sử dụng trong gia đình, thùng đựng tã lót, khay đựng đồ dùng trong nhà tắm, khay bếp, khay đựng đồ, khay đựng đồ để trang trí, khay đựng xà phòng, tách uống trà và cà phê, cốc to, lọ, ấm đun nước, ấm trà và các phụ kiện, cụ thể là dụng cụ lọc trà, bình pha trà, chổi đánh trà, bình đựng trà, hộp trưng bày trà, hộp đựng trà, ống hút, dụng cụ tạo bọt và thìa uống trà, bộ đồ pha chế dùng quầy bar, bình lắc cocktail, dụng cụ lọc để pha cocktail, máy khuấy cocktail, sản phẩm quang học, đồng hồ và đồng hồ bấm giờ, đồ trang sức, đồ nội thất cụ thể là đồ nội thất, thiết bị chiếu sáng, đèn, đồ dùng trong gia đình cụ thể là cụ thể là đồ trang trí tường bằng vải, đồ trang trí tường bằng gỗ, đồ trang trí tường bằng sứ, đồ trang trí tường bằng giấy, đồ trang trí tường bằng đất nung, giấy dán trang trí tường, đồ trang trí tường bằng kim loại quý, đồ trang trí tường bằng kim loại thông thường, tác phẩm nghệ thuật trang trí bằng sắt rèn, cỏ khô trang trí, hộp chứa đựng, đèn, lư hương, bình tưới nước (trang trí), nến, gối trang trí, khay trang trí, chăn để trang trí, chậu hoa, chậu hoa dạng hộp, máy khuếch tán, tác phẩm điêu khắc, chổi vệ sinh, thảm dùng ở nhà tắm, thảm trải sàn, hộp đựng khăn giấy, đồ phân phối xà phòng, đĩa đựng xà phòng, hộp đựng bàn chải đánh răng, hoa khô, hương, móc treo tường, kệ, giỏ trang trí, miếng vải lót ở bàn ăn, đế lót ly, đồng hồ, hộp đựng khăn giấy mỏng, đèn dầu, giá nến, gương, bức tranh, thiết bị chiếu sáng, ghế, bàn, ghế dài, ghế đẩu, thảm, chiếu, đồ dùng cho trẻ em cụ thể là xe đẩy, màn hình giám sát trẻ em, ghế ngồi ô tô, ghế ăn dặm, nôi và đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng cho trẻ em, nôi, miếng lót thay tã, máy tính, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, điện thoại di động và điện thoại thông minh, phụ kiện điện thoại di động và điện thoại thông

minh, kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý và bán quý, đồ sứ và đồ đất nung, vật dụng và phụ kiện cho hút thuốc, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng phẩm, túi xách, hành lý và túi đựng, ô và dù che nắng, vải lanh dùng trong nhà, hàng dệt và chăn mỏng, vải dệt và tấm phủ bằng vải dệt dùng trong gia đình, bộ đồ ăn, thảm và chiếu, sách và ấn phẩm, đồ trang trí nhà cửa, đồ dùng nhà bếp, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi, quần áo cho thú cưng, sản phẩm dành cho thú cưng cụ thể là bàn chải chải lông cho thú cưng, găng tay chải lông cho thú cưng, chế phẩm chải lông cho thú cưng, bình xịt chống tĩnh điện dùng để chải lông cho thú cưng, bàn chải đánh răng cho thú cưng, chất khử trùng các bề mặt trong cơ sở thú y và chăm sóc thú cưng, chất tẩy vết bẩn cho thú cưng, khăn lau tẩm chế phẩm tẩy rửa cho thú cưng, lược cho thú cưng, nước súc miệng cho thú cưng, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng chất bổ sung dầu cá, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng vitamin và khoáng chất, chất hỗ trợ huấn luyện thú cưng để ngăn thú cưng liếm, nhai và cắn đồ vật có vị đắng dưới dạng xịt, thức ăn cho vật nuôi theo chế độ ăn kiêng được bác sĩ thú y giám sát, nước xúc miệng không chứa thuốc cho vật nuôi, nước rửa mắt không chứa thuốc cho vật nuôi, dầu dưỡng da không chứa thuốc dùng cho vật nuôi, dầu dưỡng đệm bàn chân không chứa thuốc cho vật nuôi, chất bổ sung dinh dưỡng làm từ cây gai dầu cho vật nuôi, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng cho vật nuôi để duy trì hệ tiêu hóa khỏe mạnh, chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi để có sức khỏe và thể chất tốt, thuốc mỡ trị đau nứt da cho vật nuôi, chai nước, nến, phụ kiện nến và nước hoa dùng trong nhà, tinh dầu, tác phẩm điêu khắc, dụng cụ viết, sổ ghi chép và tạp chí, đồ dùng văn phòng, đồ dùng thủ công mỹ nghệ, cụ thể là các tác phẩm nghệ thuật và đồ trang trí, bao gồm cả tác phẩm điêu khắc, chủ yếu được làm bằng gỗ, rơm, xương, vỏ, sáp, nhựa, nhựa, thạch cao, gốm sứ hoặc thủy tinh hoặc các chất thay thế, đồ trang trí nhà cửa, cụ thể là chăn và khăn phủ, đồ trang trí, đèn chiếu sáng, gối và đệm, chậu cây, thảm và chiếu, đồ trang trí theo mùa, phụ kiện hút thuốc, đồ để chứa đựng lưu trữ và sắp xếp, bình hoa và đồ trang trí tường, đồ dùng thủ công, cụ thể là cọ vẽ, giấy, kéo, keo dán, bút chì màu, bút dạ, sơn, thiết bị điện tử cụ thể là thiết bị điện tử đa chức năng, máy phát và ghi âm định dạng kỹ thuật số, thiết bị hỗ trợ cá nhân, thiết bị điều khiển từ xa, máy tính bảng, máy đọc sách điện tử, tổ chức cá nhân điện tử, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PAD) và hệ thống định vị toàn cầu (gps) bao gồm máy tính, phần mềm máy tính, máy phát, máy thu và thiết bị giao diện mạng, đồ công nghệ dùng trong nhà (nhà thông minh), phần mềm công nghệ, hệ thống thông minh dùng trong nhà (nhà thông minh), phần cứng và phụ kiện điện toán dùng cho nhà công nghệ (nhà thông minh), thiết bị tập thể dục, thiết bị thể thao, thiết bị thể dục thể hình, phụ kiện phòng tắm cụ thể là thảm dùng trong nhà tắm, khay dùng trong nhà tắm, sản phẩm dinh dưỡng cụ thể chế phẩm ăn kiêng và dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin, thanh ngũ cốc, thanh ngũ cốc giàu protein, thanh thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, vitamin và khoáng chất, thiết bị chiếu sáng, đồ nội thất trong nhà và ngoài trời, đồ thể thao ngoài trời cụ thể là thiết bị tập thể dục ngoài trời, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể thao, cụ thể là dây nhảy, dây kháng lực, máy mát xa điện, thiết bị thể thao như mũ bảo hiểm, gậy đánh gôn, thảm tập, găng tay đấm bốc, bóng và găng tay thể thao, vợt, ván trượt, xe đạp, sản phẩm chăm sóc sức khỏe tình dục cụ thể là máy mát xa cá nhân, máy rung, dầu bôi vùng kín, roi, tấm phết (đánh), dải cuốn cà vạt, chất bôi trơn, thiết bị gia dụng cụ thể là máy điều hòa, nồi chiên không dầu, máy tạo ion không khí, máy thổi khí, máy xay sinh tố, máy xay cầm tay, máy làm bánh mì, máy sấy quần áo, máy sấy quần áo kết hợp, bàn ủi quần áo, máy pha cà phê, máy hút ẩm, máy rửa chén, tủ sấy, robot gia đình, nồi chiên ngập dầu, chăn điện, máy khoan điện, dao điện, nồi hơi điện, máy sưởi điện, bàn chải đánh răng điện, máy cạo lông, máy làm mát bằng hơi nước, máy xay cắt đồ ăn đa năng, máy hút mùi nhà bếp, máy hủy rác, quạt trần, quạt cửa sổ, quạt sưởi, máy làm lạnh, máy sấy tóc, máy là tóc, máy trộn thực phẩm, máy tạo độ ẩm, máy làm kem, máy ép trái cây, máy gấp quần áo, máy cắt cỏ, lò nướng, máy làm bánh sanwich, tủ lạnh, máy may, nồi nấu chậm, bếp, tivi, máy nướng bánh mỳ, máy hút bụi, máy nướng bánh waffle, máy phân phối nước và máy giặt, rạp hát tại nhà [hệ thống âm thanh], tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, token không thể thay thế (Non

Fungible Token -NFT), máy chơi game, phụ kiện và trò chơi video, thiết bị chơi game, cụ thể là máy chơi game, trò chơi điện tử, cần điều khiển cho trò chơi điện tử, tai nghe chơi game, bộ điều khiển trò chơi điện tử; tập hợp các nhà bán lẻ khác nhau vì lợi ích của người khác trong một trung tâm mua sắm ảo, thông qua mạng internet, để hỗ trợ người tiêu dùng thuận tiện xem và mua bán sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến các sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang cụ thể là găng tay, mũ, cà vạt, túi vuông, khăn quàng cổ, tất, dây đeo cổ tay, thắt lưng, dây đeo quần, dụng cụ mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và chăm sóc cá nhân cụ thể là mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, kem đánh răng không chứa thuốc, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thận thể, mặt nạ làm đẹp dùng đi du lịch, mặt nạ làm đẹp dùng cho mắt, quạt cầm tay dùng cho trang điểm, chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội và dầu xả, kem tạo kiểu tóc, gel, dầu, nước thơm, mousse (bọt tạo kiểu tóc), huyết thanh, thuốc xịt tạo kiểu tóc, các phụ kiện và dụng cụ chăm sóc tóc cụ thể là trâm cài tóc, kẹp tóc, thun buộc tóc, đồ trang trí tóc, tăm kẹp tóc, ruy băng buộc tóc, dây buộc tóc bằng vải, dây buộc tóc, phụ kiện máy sấy tóc, máy sấy tóc, đồ trang trí tóc, máy uốn tóc, kéo cắt tóc, máy khuếch tán uốn tóc, máy uốn tóc không chạy điện, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, máy duỗi tóc chạy điện, lược chải tóc, đồ trang trí tóc, băng đô giữ tóc, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là dụng cụ nấu ăn, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy điện, thiết bị và máy dùng trong nhà bếp chạy bằng gas để nấu ăn, thiết bị nhà bếp chạy điện để nấu ăn, dụng cụ nhà bếp (đồ dùng điện), máy trộn chạy điện dùng trong nhà bếp, máy xay chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nướng bánh mì điện, đồ gia dụng, đồ dùng thiết yếu trong gia đình - cụ thể là đồ gia dụng hoặc dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nấu nướng, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), các vật dụng dùng cho mục đích lau chùi, đồ dùng bằng thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, ngoại trừ kính xây dựng, đồ sứ và đất nung, các sản phẩm thay thế cho hàng dệt, sản phẩm bằng vải dùng trong gia đình, rèm bằng vải hoặc nhựa, thùng đựng rác có chân đạp, thùng rác, thùng rác để sử dụng trong gia đình, thùng đựng tã lót, khay đựng đồ dùng trong nhà tắm, khay bếp, khay đựng đồ, khay đựng đồ để trang trí, khay đựng xà phòng, tách uống trà và cà phê, cốc to, lọ, ấm đun nước, ấm trà và các phụ kiện, cụ thể là dụng cụ lọc trà, bình pha trà, chổi đánh trà, bình đựng trà, hộp trưng bày trà, hộp đựng trà, ống hút, dụng cụ tạo bọt và thìa uống trà, bộ đồ pha chế dùng quầy bar, bình lắc cocktail, dụng cụ lọc để pha cocktail, máy khuấy cocktail, sản phẩm quang học, đồng hồ và đồng hồ bấm giờ, đồ trang sức, đồ nội thất cụ thể là đồ nội thất, thiết bị chiếu sáng, đèn, đồ dùng trong gia đình cụ thể là cụ thể là đồ trang trí tường bằng vải, đồ trang trí tường bằng gỗ, đồ trang trí tường bằng sứ, đồ trang trí tường bằng giấy, đồ trang trí tường bằng đất nung, giấy dán trang trí tường, đồ trang trí tường bằng kim loại quý, đồ trang trí tường bằng kim loại thông thường, tác phẩm nghệ thuật trang trí bằng sắt rèn, cỏ khô trang trí, hộp chứa đựng, đèn, lư hương, bình tưới nước (trang trí), nến, gối trang trí, khay trang trí, chăn để trang trí, chậu hoa, chậu hoa dạng hộp, máy khuếch tán, tác phẩm điêu khắc, chổi vệ sinh, thảm dùng ở nhà tắm, thảm trải sàn, hộp đựng khăn giấy, đồ phân phối xà phòng, đĩa đựng xà phòng, hộp đựng bàn chải đánh răng, hoa khô, hương, móc treo tường, kệ, giỏ trang trí, miếng vải lót ở bàn ăn, đế lót ly, đồng hồ, hộp đựng khăn giấy mỏng, đèn dầu, giá nến, gương, bức tranh, thiết bị chiếu sáng, ghế, bàn, ghế dài, ghế đẩu, thảm, chiếu, đồ dùng cho trẻ em cụ thể là xe đẩy, màn hình giám sát trẻ em, ghế ngồi ô tô, ghế ăn dặm, nôi và đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng cho trẻ em, nôi, miếng lót thay tã, máy tính, phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, điện thoại di động và điện thoại thông minh, phụ kiện điện thoại di động và điện thoại thông minh, kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý và bán quý, đồ sứ và đồ đất nung, vật dụng và phụ kiện cho hút thuốc, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng phẩm, túi xách, hành lý và túi đựng, ô và dù che nắng, vải lanh dùng trong nhà, hàng dệt và chăn mỏng, vải dệt và tấm phủ bằng vải dệt dùng trong gia đình, bộ đồ ăn, thảm và chiếu, sách và ấn phẩm, đồ trang trí nhà cửa, đồ dùng nhà bếp, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi, quần áo cho thú cưng, sản phẩm dành cho thú cưng cụ thể là bàn chải chải lông cho thú cưng, găng tay chải lông cho thú cưng, chế

phẩm chải lông cho thú cưng, bình xịt chống tĩnh điện dùng để chải lông cho thú cưng, bàn chải đánh răng cho thú cưng, chất khử trùng các bề mặt trong cơ sở thú y và chăm sóc thú cưng, chất tẩy vết bẩn cho thú cưng, khăn lau tẩm chế phẩm tẩy rửa cho thú cưng, lược cho thú cưng, nước súc miệng cho thú cưng, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng chất bổ sung dầu cá, phụ gia thức ăn cho thú cưng dưới dạng vitamin và khoáng chất, chất hỗ trợ huấn luyện thú cưng để ngăn thú cưng liếm, nhai và cắn đồ vật có vị đắng dưới dạng xịt, thức ăn cho vật nuôi theo chế độ ăn kiêng được bác sĩ thú y giám sát, nước xúc miệng không chứa thuốc cho vật nuôi, nước rửa mắt không chứa thuốc cho vật nuôi, dầu dưỡng da không chứa thuốc dùng cho vật nuôi, dầu dưỡng đệm bàn chân không chứa thuốc cho vật nuôi, chất bổ sung dinh dưỡng làm từ cây gai dầu cho vật nuôi, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng cho vật nuôi để duy trì hệ tiêu hóa khỏe mạnh, chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi để có sức khỏe và thể chất tốt, thuốc mỡ trị đau nứt da cho vật nuôi, chai nước, nến, phụ kiện nến và nước hoa dùng trong nhà, tinh dầu, tác phẩm điêu khắc, dụng cụ viết, sổ ghi chép và tạp chí, đồ dùng văn phòng, đồ dùng thủ công mỹ nghệ, cụ thể là các tác phẩm nghệ thuật và đồ trang trí, bao gồm cả tác phẩm điêu khắc, chủ yếu được làm bằng gỗ, rơm, xương, vỏ, sáp, nhựa, nhựa, thạch cao, gốm sứ hoặc thủy tinh hoặc các chất thay thế, đồ trang trí nhà cửa, cụ thể là chăn và khăn phủ, đồ trang trí, đèn chiếu sáng, gối và đệm, chậu cây, thảm và chiếu, đồ trang trí theo mùa, phụ kiện hút thuốc, đồ để chứa đựng lưu trữ và sắp xếp, bình hoa và đồ trang trí tường, đồ dùng thủ công, cụ thể là cọ vẽ, giấy, kéo, keo dán, bút chì màu, bút dạ, sơn, thiết bị điện tử cụ thể là thiết bị điện tử đa chức năng, máy phát và ghi âm định dạng kỹ thuật số, thiết bị hỗ trợ cá nhân, thiết bị điều khiển từ xa, máy tính bảng, máy đọc sách điện tử, tổ chức cá nhân điện tử, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PAD) và hệ thống định vị toàn cầu (gps) bao gồm máy tính, phần mềm máy tính, máy phát, máy thu và thiết bị giao diện mạng, đồ công nghệ dùng trong nhà (nhà thông minh), phần mềm công nghệ, hệ thống thông minh dùng trong nhà (nhà thông minh), phần cứng và phụ kiện điện toán dùng cho nhà công nghệ (nhà thông minh), thiết bị tập thể dục, thiết bị thể thao, thiết bị thể dục thể hình, phụ kiện phòng tắm cụ thể là thảm dùng trong nhà tắm, khay dùng trong nhà tắm, sản phẩm dinh dưỡng cụ thể chế phẩm ăn kiêng và dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin, thanh ngũ cốc, thanh ngũ cốc giàu protein, thanh thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, vitamin và khoáng chất, thiết bị chiếu sáng, đồ nội thất trong nhà và ngoài trời, đồ thể thao ngoài trời cụ thể là thiết bị tập thể dục ngoài trời, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể thao, cụ thể là dây nhảy, dây kháng lực, máy mát xa điện, thiết bị thể thao như mũ bảo hiểm, gậy đánh gôn, thảm tập, găng tay đấm bốc, bóng và găng tay thể thao, vợt, ván trượt, xe đạp, sản phẩm chăm sóc sức khỏe tình dục cụ thể là máy mát xa cá nhân, máy rung, dầu bôi vùng kín, roi, tấm phết (đánh), dải cuốn cà vạt, chất bôi trơn, thiết bị gia dụng cụ thể là máy điều hòa, nồi chiên không dầu, máy tạo ion không khí, máy thổi khí, máy xay sinh tố, máy xay cầm tay, máy làm bánh mì, máy sấy quần áo, máy sấy quần áo kết hợp, bàn ủi quần áo, máy pha cà phê, máy hút ẩm, máy rửa chén, tủ sấy, robot gia đình, nồi chiên ngập dầu, chăn điện, máy khoan điện, dao điện, nồi hơi điện, máy sưởi điện, bàn chải đánh răng điện, máy cạo lông, máy làm mát bằng hơi nước, máy xay cắt đồ ăn đa năng, máy hút mùi nhà bếp, máy hủy rác, quạt trần, quạt cửa sổ, quạt sưởi, máy làm lạnh, máy sấy tóc, máy là tóc, máy trộn thực phẩm, máy tạo độ ẩm, máy làm kem, máy ép trái cây, máy gấp quần áo, máy cắt cỏ, lò nướng, máy làm bánh sanwich, tủ lạnh, máy may, nồi nấu chậm, bếp, tivi, máy nướng bánh mỳ, máy hút bụi, máy nướng bánh waffle, máy phân phối nước và máy giặt, rạp hát tại nhà [hệ thống âm thanh], tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, token không thể thay thế (Non Fungible Token -NFT), máy chơi game, phụ kiện và trò chơi video, thiết bị chơi game, cụ thể là máy chơi game, trò chơi điện tử, cần điều khiển cho trò chơi điện tử, tai nghe chơi game, bộ điều khiển trò chơi điện tử; dịch vụ đấu giá trực tuyến; xử lý điện tử các đơn mua hàng trực tuyến cho người khác; dịch vụ xử lý đơn hàng; dịch vụ xử lý đơn hàng thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ môi giới kinh doanh cho việc mua bán hàng hóa và dịch vụ, cụ thể là hỗ trợ các giao dịch giữa người mua và người bán bằng cách cung cấp cho người mua thông tin

về người bán, thông tin sản phẩm, thông tin về hoạt động kinh doanh; quản lý dịch vụ khách hàng; cung cấp dịch vụ khách hàng nhân danh người khác; các dịch vụ hành chính liên quan đến thủ tục hải quan; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quản lý thu hồi sản phẩm, cụ thể là, quản lý hàng hóa bị trả lại; dịch vụ nghiên cứu và cung cấp thông tin về thị trường; dịch vụ quảng cáo, marketing và tiếp thị cho người khác; sáng tạo và cập nhật tài liệu quảng cáo cho người khác, chuẩn bị và đặt quảng cáo cho người khác; cung cấp không gian quảng cáo trên tạp chí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quản lý hàng tồn kho; dịch vụ đặt mua sách, tạp chí, bản tin, bài bình luận, hoặc truyện tranh [cho người khác]; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ phân phối bán buôn trực tuyến, dịch vụ bán hàng không qua vận chuyển (dropship), dịch vụ bán lẻ được người khác nhượng quyền trực tuyến, và dịch vụ sàn giao dịch trực tuyến; dịch vụ kế toán; kiểm toán tài khoản; chuẩn bị các báo cáo kinh doanh cho người khác liên quan đến việc bán sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin trực tuyến về giao hàng và vận chuyển; sắp xếp nhận, vận chuyển, giao hàng và bảo quản tài liệu, gói hàng và kiện hàng bằng đường bộ và đường hàng không; theo dõi gói hàng và tài liệu vận chuyển bằng đường bộ và đường hàng không để xác định tình trạng gói hàng và tài liệu nhằm phục vụ mục đích kinh doanh.

Nhóm 42: Cung cấp hệ thống trên cơ sở trang web và các cổng thông tin trực tuyến trong lĩnh vực thương mại giữa người tiêu dùng với doanh nghiệp để người tiêu dùng nhập, quản lý và sửa đổi hồ sơ mua hàng, thanh toán và giao hàng và để người bán nhập, quản lý và sửa đổi danh mục sản phẩm chào bán của họ; cung cấp một trang web để người dùng tiếp cận, đăng tải xếp hạng, đánh giá và giới thiệu về các sản phẩm và dịch vụ cho mục đích thương mại.

---

(210) **4-2021-52829**

(540)



(220) 31/12/2021
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.5; 5.9.1; 8.7.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, hồng, xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN SEN (VN)
19 đường 44, khu phố 1, tổ 6, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2022-47898**

(540)

TERMISCREENS

(220) 11/11/2022
(441) 26/05/2025
(731) TMA CORPORATION PTY LTD (AU)
48 Century Road, MALAGA Western Australia 6090, Australia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Tấm chắn an toàn bằng kim loại, được lắp để bảo vệ an toàn khi cửa sổ và cửa ra vào được mở, cửa ra vào và cửa sổ an toàn bằng kim loại; tấm lưới an toàn bằng kim loại bao gồm tấm chắn an toàn cho cửa ra vào và cửa sổ; thiết bị an ninh, cụ thể là chốt cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện) và các bộ phận của chúng; cửa chớp an toàn

bằng kim loại; thiết bị an ninh (chống trộm) bằng kim loại, cụ thể là cửa sổ và cửa ra vào an toàn; cửa ra vào bằng kim loại cho mục đích an ninh; hàng rào an ninh bằng kim loại bao gồm cửa sổ và cửa ra vào an toàn.

Nhóm 09: Lưới an toàn bằng kim loại.

---

(210) **4-2023-04314**

(540)



(220) 16/02/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH NEWHAUS & PARTNERS (VN)
Tầng 18, toà nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa cụ thể là: các sản phẩm đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy ép, máy pha cà phê, ấm đun nước, nồi cơm điện, bếp, lò vi sóng, nồi áp suất, quạt điện, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy rửa bát, máy lọc nước, cây nóng lạnh, ti vi, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hộp bút, viết, tập vở, sách), hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật sống, thủy hải sản tươi sống; dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy ép, máy pha cà phê, ấm đun nước, nồi cơm điện, bếp, lò vi sóng, nồi áp suất, quạt điện, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy rửa bát, máy lọc nước, cây nóng lạnh, ti vi, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hộp bút, viết, tập vở, sách), hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật sống, thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; vệ sinh công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thông cấp, thoát nước; thi công trang trí nội, ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải (bao gồm vận tải hành khách và hàng hóa); dịch vụ logistic; môi giới vận tải; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây xanh; nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ ươm giống cây trồng.

---

(210) **4-2023-20814**

(540)



(220) 23/05/2023
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.7; 18.3.21; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÀNG HẢI ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
1979/5/47 Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung ứng tàu thủy, vật tư tàu thủy, cụ thể là: dầu nhớt, sơn dầu, dụng cụ sửa chữa, dụng cụ cầm tay chạy bằng điện, van nước, van hơi, máy bơm nước, mô tơ điện, ống nước, dây cáp thép, dây buộc tàu, hóa chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2023-20815**

(540)



(220) 23/05/2023
(441) 26/05/2025
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÀNG HẢI ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
1979/5/47 Huỳnh Tấn Phát, tổ 1, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung ứng tàu thủy, vật tư tàu thủy, cụ thể là: dầu nhớt, sơn dầu, dụng cụ sửa chữa, dụng cụ cầm tay chạy bằng điện, van nước, van hơi, máy bơm nước, mô tơ điện, ống nước, dây cáp thép, dây buộc tàu, hóa chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2023-26959**

(540)



(220) 26/06/2023
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.1; 18.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT TRƯỜNG THỊNH (VN)
31 Đường số 45, khu phố 5, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt [máy móc]; máy móc nông nghiệp; thiết bị tự động phun tưới và sạ giống.

Nhóm 12: Thiết bị bay không người lái gắn hệ thống phun thuốc bảo vệ thực vật, gieo hạt và sạ phân; thiết bị bay không người lái khảo sát phát hiện bệnh cho cây trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp (phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng, làm đất, gieo cây, thu hoạch, hoạt động tưới tiêu phục vụ trồng trọt); dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ trồng trọt; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2023-26960**

(540)



(220) 26/06/2023
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.1; 18.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT TRƯỜNG THỊNH (VN)
31 Đường số 45, khu phố 5, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt [máy móc]; máy móc nông nghiệp; thiết bị tự động phun tưới và sạ giống.

Nhóm 12: Thiết bị bay không người lái gắn hệ thống phun thuốc bảo vệ thực vật, gieo hạt và sạ phân; thiết bị bay không người lái khảo sát phát hiện bệnh cho cây trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp (phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng, làm đất, gieo cây, thu hoạch, hoạt động tưới tiêu phục vụ trồng trọt); dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ trồng trọt; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2023-27366**

(540)



(220) 28/06/2023
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.17; 7.3.1; 24.9.1; 25.7.3; 25.7.4
(591) Cam, đỏ, trắng.
(731) VƯU THANH TÂN (VN)
152/54/33B Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả [dịch vụ ăn uống].

---

(210) **4-2023-27367**

(540)



(220) 28/06/2023
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.4.1; 26.4.18
(731) VƯU THANH TÂN (VN)
152/54/33B Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả [dịch vụ ăn uống].

---

(210) **4-2023-27368**

(540)



(220) 28/06/2023
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.3.18; 26.1.1
(591) Đen, vàng, đỏ, cam, hồng nhạt, trắng.
(731) VƯU THANH TÂN (VN)
152/54/33B Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả [dịch vụ ăn uống].

---

(210) **4-2023-28598**

(540)



(220) 05/07/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI CARE4U (VN)
Tầng 4, toà nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu gội; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu xả tóc; bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm); thuốc đánh răng; xà phòng; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2023-30006**

(540)



(220) 13/07/2023
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.24; 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THẠNH (VN)
Ấp Thạnh Quí A, xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Rau tươi, củ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) rau củ tươi.

---

(210) **4-2023-33132**

(540)



(220) 28/07/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.1; 5.5.19; 5.5.22; 19.3.5; 19.7.1; 25.1.6; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Tím, vàng, trắng, đen, hồng, cam, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN) Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2023-33133**

(540)



(220) 28/07/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.7.10; 19.3.5; 25.1.6; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh dương, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN) Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2023-33134**

(540)



(220) 28/07/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.22; 19.3.5; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.6
(591) Đen, hồng, vàng, trắng, cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN) Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2023-33135**

(540)



(220) 28/07/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.22; 19.3.5; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.6
(591) Đen, trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2023-33146**

(540)



(220) 28/07/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN ĐƯỜNG ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà HMC, 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; cà phê nhân tạo; cháo.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, cà phê, cà phê nhân tạo, súp trên cơ sở gạo, cháo.

---

(210) **4-2023-33305**

(540)

YoKiss

(220) 31/07/2023
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG THÁI LAN (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua uống; sữa (đồ uống có sữa); Hoa quả sấy khô; mứt ướt; mứt quả ướt; Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước Khoáng (đồ uống); nước lợi khuẩn (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ép trái cây; xi rô (đồ uống).

---

(210) **4-2023-34774**

(540)



(220) 08/08/2023
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh dương, cam, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

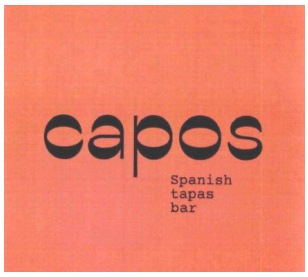
Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức & quản trị kinh doanh (cụ thể là: quảng cáo thương mại, marketing).

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật (cụ thể là: chăm sóc sức khỏe toàn diện cho thú cưng có bao gồm: chải lông và spa).

---

(210) **4-2023-36601**

(540)



(220) 17/08/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN HYLO (VN)
Tầng 21, tòa nhà 93-95 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh ngọt sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh pizza; bánh putding; bánh trứng nướng.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(210) **4-2023-37159**

(540)



(220) 21/08/2023
(441) 26/05/2025
(731) TANKOREA (KR)
202, Jamsil-dong, 6, Samjeon-ro 9-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp da theo hình thức nhượng quyền thương mại liên quan đến làm nâu làn da, làm rám nắng cho làn da và làm làn da nâu nhân tạo; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; tư vấn liên quan đến trang điểm.

---

(210) **4-2023-37284**

(540)



(220) 22/08/2023

(441) 26/05/2025

(531) 2.1.1; 2.1.11; 25.12.1

(591) Đen, hồng đậm, trắng, cam, đỏ, hình

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAY VIỆT NAM (VN)
122/3 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng trong nấu ăn dùng điện như: lò vi sóng; lò nướng; nồi nấu đa năng;nồi hơi đốt bằng gas.

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn đóng hộp; chất chiết ra từ thịt (dạng sốt); thức ăn nhanh (khô gà; khô bò).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh cho các nhà hàng, khách sạn;tư vấn chiến lược truyền thông.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2023-40018**

(540)

DASHOIL

(220) 07/09/2023

(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh mòng két, đen, trắng.

(731) TDC AUTOMOBILE SDN BHD (MY)
A-2-1 & A-2-3, Jalan Pju 1A/20A, Ara Damansara, 47301, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Mỡ cho ô tô; dầu bôi trơn cho xích; dầu máy; dầu nguyên chất dùng cho động cơ; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu bôi trơn; dầu hộp số sàn; dầu khoáng; dầu động cơ.

---

(210) **4-2023-42151**

(540)

SANITOS
Your Lifestyle

(220) 20/09/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TITANS (VN)
205 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị làm nóng nước; thiết bị phân phối nước; chậu vệ sinh; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm.

---

(210) **4-2023-44411**

(540)

PINKMELO

(220) 04/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ VIỆT (VN)
Số 205 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội khô; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: dầu gội khô, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2023-44412**

(540)

JADEITEA

(220) 04/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ VIỆT (VN)
Số 205 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội khô; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: dầu gội khô, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2023-44973**

(540)

OSAWOA

(220) 06/10/2023
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH DŨNG (VN)
Số nhà 15, ngách 93/29 phố Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy giặt áp lực cao; máy giặt - sấy kết hợp; máy giặt là cho mục đích gia đình; máy giặt là công nghiệp.

---

(210) **4-2023-45176**

(540)

Enyao'Sachi
日本テクノロジー

(220) 09/10/2023
(441) 26/05/2025

(531) 25.1.6; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM EN YA (VN)
30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem dưỡng thể (mỹ phẩm); kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; serum (sản phẩm chăm sóc da mặt dạng lỏng) (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2023-45794**

(540)

BLANC
by THV

(220) 11/10/2023
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Chung cư Fivestar Garden, số 2 Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo (trang sức); đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách; dây buộc bằng da; túi hành lý

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giầy dép; trang phục.

---

(210) **4-2023-45965**

(540)

DANONE

(220) 12/10/2023
(441) 26/05/2025
(591) Xanh nước biển.
(731) COMPAGNIE GERVAIS DANONE (FR)
17 boulevard Haussmann, 75009 PARIS, FRANCE
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa chua; sản phẩm thay thế sữa; sữa và sản phẩm sữa trên cơ sở thực vật, cụ thể là sữa có nguồn gốc thục vật, rau, hạt ngũ cốc, quả hạch, hạt, đậu và trái cây; pho mát làm từ sữa đã gạn kem; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; mứt quả ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở quả hạch; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở bơ sữa có chứa probiotic (men vi sinh); sữa bột; món ăn đã được làm đông lạnh, chế biến, làm khô, bảo quản hoặc đóng gói có chứa thành phần chính là thịt, cá, gia cầm, thịt giăm bông, rau và thú săn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa chua; trái cây xay nhuyễn; thanh thực phẩm bổ sung năng lượng không dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc (đã chế biến) và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc dùng cho bữa sáng; ngũ cốc dạng thanh; muesli (món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh ngọt; bột nhão; bánh kẹo đường; món tráng miệng dạng nhuyễn [bánh kẹo]; bánh kếp; bánh quế; sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh trứng; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; quả xay nhuyễn [nước xốt]; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô côla; chất phết lên bánh làm từ sôcôla có chứa hạt; thanh thực phẩm bổ sung năng lượng không dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống không có ga hoặc có ga (nước khoáng hoặc không khoáng); nước uống có hương vị và không có cồn (nước khoáng hoặc không khoáng); đồ uống có hương vị và không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở trái cây hoặc rau (không có cồn); đồ uống làm từ rau và nước ép rau (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống chứa protein (không có cồn và không dùng trong y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước uống giàu dinh dưỡng (không dùng trong y tế); đồ uống giàu khoáng chất bổ sung (không dùng trong y tế); đồ uống được bổ sung vitamin (không dùng trong y tế); đồ uống không cồn giàu khoáng chất; nước sinh tố; nước chanh; nước sô đa; nước tonic (nước uống có ga có hương vị quinin); đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; bột tạo ga cho đồ uống; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật.

---

(210) **4-2023-47225**

(540)



(220) 18/10/2023
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng
(731) ST DUPONT (FR)
92 boulevard du Montparnasse, 75014 Paris, France
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; vòng đeo chìa khóa trang trí; khuy măng sét; kẹp cà vạt; ghim cài cà vạt; vòng móc chìa khóa.

Nhóm 16: Dụng cụ viết và phụ kiện; vật dụng kẹp tiền; bút, bút bi, bút máy, bút chì; hộp đựng bút chì, hộp đựng bút, hộp bút; dụng cụ mở bì thư; vật dụng để chặn giấy; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; lịch xé rời; vật dụng đánh dấu trang.

Nhóm 18: Rương và vali; ô; dù và gậy chống; ví; túi xách nhỏ không làm bằng kim loại quý; túi xách tay; túi du lịch; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân (rỗng); hộp đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo sơ mi; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; trang phục dệt kim.

Nhóm 34: Bật lửa cho người hút thuốc; hộp xì gà không làm bằng kim loại quý; gạt tàn (dành cho người hút thuốc) không làm bằng kim loại quý; hộp thuốc lá, hộp xì gà làm bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2023-47226**

(540)



(220) 18/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 18.1.21; 18.1.23; 26.1.2
(591) Đen, trắng
(731) ST DUPONT (FR)
92 boulevard du Montparnasse, 75014 Paris, France
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết và phụ kiện; vật dụng kẹp tiền; bút, bút bi, bút máy, bút chì; hộp đựng bút chì, hộp đựng bút, hộp bút; dụng cụ mở bì thư; vật dụng để chặn giấy; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; lịch xé rời; vật dụng đánh dấu trang.

Nhóm 18: Hộp đựng danh thiếp.

Nhóm 34: Bật lửa cho người hút thuốc; hộp xì gà không làm bằng kim loại quý; gạt tàn (dành cho người hút thuốc) không làm bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2023-47241**

(540)



(220) 18/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.19; 8.1.25; 8.7.11; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ HẢI CHÂU (VN)
Số 20 ngách 622/12 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ngũ cốc đã được chế biến; lương khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2023-47242**

(540)



(220) 18/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.6; 8.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, xanh dương, xám, xanh lá, nâu, trắng, đen, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ HẢI CHÂU (VN)
Số 20 ngách 622/12 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ngũ cốc đã được chế biến; lương khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2023-47338**
(300) 98145530 22/08/2023 US
(540)

SPR!TZ

(220) 18/10/2023
(441) 26/05/2025
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Dụng cụ khuyếch tán chất làm thơm không khí bằng thanh sậy mỏng; tinh dầu; chế phẩm xịt thơm phòng; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Tượng nhỏ bằng kim loại, không phải kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại, không phải kim loại quý, đã đóng khung.

Nhóm 08: Kéo; kéo nhiều lưỡi dùng để cắt các loại rau gia vị; dao cắt pho mát; dụng cụ giũa móng; dụng cụ cắt móng; dụng cụ cắt da chết; cây đẩy da chết làm sạch móng; dụng cụ cắt bánh pizza không dùng điện; dụng cụ nạo thực phẩm thành lát mỏng hoặc dạng sợi dùng cho nhà bếp; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao đựng kính đeo mắt; bao đựng kính râm; bao đựng/ốp lưng điện thoại di động; bao đựng máy tính xách tay; bao đựng máy nghe nhạc cầm tay; nam châm trang trí; cốc để đong; thìa để đong; thiết bị hẹn giờ; nhiệt kế nấu thịt.

Nhóm 10: Tinh thể dùng cho mục đích trị liệu.

Nhóm 11: Nến điện; nến LED.

Nhóm 14: Tượng nhỏ bằng kim loại quý; ghim cài áo [đồ trang sức]; dây đeo chìa khóa; đồ chứa/đựng nhẫn; trang sức làm từ pha lê; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, đã đóng khung.

Nhóm 16: Ấn phẩm in nghệ thuật; phông nền làm từ giấy; giấy vụn lót hộp quà; thiếp chúc mừng; thiếp chúc mừng được đóng hộp; sổ ghi chép còn trống; sổ kế hoạch; sổ nhỏ để ghi chép; bút đánh dấu (đồ dùng văn phòng); dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; ghim dập cho văn phòng; đinh ghim/đinh ấn (văn phòng phẩm); kẹp giấy; kẹp giấy (kẹp bướm); tệp đựng tài liệu; giấy ghi chú có sẵn keo dán; bìa cặp tài liệu văn phòng; dụng cụ chặn giấy; túi nhỏ để đựng bút viết; băng dính trang trí có hoa văn; con dấu in bằng mực (dùng cho văn phòng); con dấu bằng cao su; miếng lót ly làm từ giấy; thẻ bài/thẻ ghi chú với hình ảnh và câu nói khích lệ; tác phẩm nghệ thuật bằng giấy hoặc bìa cứng, đã đóng khung; khung cho tác phẩm nghệ thuật; quyển/tập trò chơi điền ô chữ được in sẵn; ảnh đề-can dán cửa sổ có bản chất là gel dán; đạo cụ chụp ảnh làm từ giấy; tấm lót cốc bằng giấy, dưới dạng khăn trải bàn; thảm phơi bát đĩa bằng giấy.

Nhóm 18: Túi nhỏ làm từ da giả; túi nhỏ để đựng chìa khóa; túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; túi xách có thể tái sử dụng.

Nhóm 19: Tượng nhỏ bằng đá; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đã đóng khung.

Nhóm 20: Kệ để rượu [đồ đạc]; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đã đóng khung.

Nhóm 21: Giá để bánh ngọt; cái ca/chén vại; cốc vại; thớt thái phô mai tích hợp dao (không thể tách rời), được bán thành một bộ; găng tay dùng cho lò nướng; miếng lót ly không bằng giấy hoặc vải; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; khuôn cắt bánh quy (khuôn làm bánh quy); rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; giá cắm nến; lăng kính pha lê trang trí; bình; dụng cụ đánh kem, không sử dụng điện cho mục đích gia dụng; muôi (muỗng) múc kem; dụng cụ bào thực phẩm thành sợi dùng cho nhà bếp; dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp]; rổ quay rau cho ráo nước, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; vật dụng để gác thìa; trục cán bột [dùng trong gia đình]; bọt biển để làm sạch cho mục đích gia dụng; bát để trộn thức ăn; dụng cụ cắt và vét bột [dụng cụ làm bánh]; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ lọc trà; cái chao (dụng cụ nhà bếp); chày và cối dùng cho nhà bếp (không dùng điện); cái rây [dụng cụ gia đình]; lọ đựng muối và tiêu; thảm phơi bát đĩa [không làm bằng giấy hoặc vải]; kệ phơi bát đĩa; bình thở rượu; chày dầm nguyên liệu sử dụng trong pha chế đồ uống; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ rót rượu; dụng cụ sục khí cho rượu vang; bình lắc cốc-tai (bình lắc pha chế); đá lạnh vĩnh cửu làm bằng đá mềm Xtê-a-tít, dùng để làm lạnh đồ uống; dụng cụ ép trái cây không dùng điện; dụng cụ khuấy đồ uống; kẹp gắp thịt nướng; găng tay dùng khi nướng thịt; dụng cụ lật thịt nướng; bàn chải làm sạch cho vỉ nướng; kẹp gắp phục vụ thịt nướng; thảm lót dùng để nướng thịt; dụng cụ ướp lạnh rượu vang, không dùng điện; khay đựng trang sức và phụ kiện nhỏ (khay dùng cho mục đích gia dụng); tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đã đóng khung.

Nhóm 22: Dây bện.

Nhóm 24: Tấm lót cốc bằng vải, dưới dạng khăn trải bàn; thảm phơi bát đĩa bằng vải.

Nhóm 25: Dải băng đeo chéo [trang phục]; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Miếng dán cho quần áo; phụ kiện gắn vào đồ uống cho mục đích nhận dạng; cây giả, trừ cây thông Noel; cặp tóc; kẹp tóc; nơ cài tóc; ruy băng buộc tóc; cặp tóc dạng càng cua; kẹp tóc dạng ghim bấm; dây buộc tóc dạng vòng xoắn; kẹp tóc kiểu gắp; kẹp tăm dùng như đồ trang trí tóc; hoa giả.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân ở cửa.

Nhóm 28: Khuôn dấu đồ chơi; trò chơi cờ bàn (trò chơi trên bàn); trò chơi ghép hình; trò chơi giải các câu đố logic kiểu khối lập phương; đồ chơi giải trí thông minh giảm căng thẳng; đồ chơi dạng chất nhờn.

Nhóm 30: Kẹo.

---

(210) **4-2023-47655**

(540)

INEXVINA
INTERIOR&EXTERIOR

(220) 20/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA LƯỚI SÀI GÒN (VN)
4052/tbđ 1 Đường An Phú Đông 27, Khu Phố 3, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa lưới làm bằng nhôm.

---

(210) **4-2023-48565**

(540)

HOA HẬU THẨM MỸ
VIỆT NAM

(220) 25/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.7; 2.3.10; 2.3.16; 24.9.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH DU LỊCH VIỆT NAM (VN)
D32 KDC Nam Long, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp.

---

(210) **4-2023-48583**

(540)

LED
HỒNG LẠC LED
Thắp Sáng Cuộc Sống

(220) 26/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 13.1.6
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG LẠC (VN)
D36-21, khu D, khu đô thị Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn led; đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2023-48590**

(540)



(220) 26/10/2023
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1
(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ NHÂN LỰC QUỐC TẾ KSV (VN)
Số 5 ngõ 68 phố Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Giáo dục; trường đào tạo; học viện; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp; giáo dục trong trường nội trú.

---

(210) **4-2023-49612**

(540)



(220) 01/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh đậm
(731) LÊ VĂN PHƯƠNG (VN)
Thôn Quyết Thắng, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang trẻ em: quần áo, váy, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, khăn choàng.

---

(210) **4-2023-49613**

(540)



(220) 01/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.11.13; 25.7.4; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIMI (VN)
Số nhà 10, ngõ 723, đường Lý Bôn, tổ 15, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng mây tre đan; bàn ghế bằng mây tre đan; đồ lưu niệm bằng mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà).

Nhóm 21: Chảo để rán; nồi áp suất, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2023-50708**

(540)

GIZH

(220) 07/11/2023
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
6th floor, Area A, Building 1, No. 6, 2nd Xinggong Road, Hongxing Society, Yutang Jiedao, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2023-50712**

(540)

ADR

(220) 07/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18

(731) P.T.SELAMAT SEMPURNA TBK (ID)
Jl. Kapuk Kamal Raya No. 88, Jakarta Utara, Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát cho bộ tản nhiệt; nước khử khoáng/nước cất cho ắc quy xe ô tô; dầu phanh.

Nhóm 07: Bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; bộ giảm thanh cho xe cộ.

Nhóm 12: Bình chứa nhiên liệu cho xe cộ; phanh cao su cho xe cộ; bộ ruột cupen cho xi lanh phanh chính cho xe cộ; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; cao su giằng cầu cho xe cộ.

---

(210) **4-2023-50715**

(540)

LUMi FAN

(220) 07/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, trắng

(731) LIANG GUI HUA (CN)
No 6, Group 3, Xi Gang village, Xi Gang town, Xiu Shui district, Jiu Jiang city, Jiang Xi province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn sợi đốt; đèn trần; thiết bị chiếu sáng bàng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2023-50733**

(540)



(220) 07/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) ZHONGSHAN WINSTAR ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
No. 6, 181 Sanyi Rd Sandun Industry Dist Mingzhong Town Zhongshan CHINA 528400
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn hồ quang; đèn chùm; đèn để sàn; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2023-50734**

(540)

BULULU

(220) 07/11/2023
(441) 26/05/2025
(731) GUANGXI XINGHUI AZURE STONE INVESTMENT GROUP CO., LTD (CN)
Room 501, Floor 5, Building 2, Nanning International Tourism Center, No. 111 Fengling North Road, Qingxiu District, Nanning, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2023-50763**

(540)



(220) 07/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh, đỏ, vàng cam, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Chợ Xuân Thành, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò; chả.

---

(210) **4-2023-51805**

(540)



(220) 14/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 16.1.13
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG MEDIAMAX (VN)
Số 77 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua hệ thống truyền thông; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng bá sản phẩm, dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp phim quảng cáo; mua bán sách, báo, tạp chí, ấn phẩm, thiết bị nghe nhìn.

---

(210) **4-2023-51822**

(540)



(220) 14/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Xanh da trời, đỏ, đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH NETMARKS VIỆT NAM (VN)
Phòng 301, tầng trung tâm công nghệ, khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2023-51824**

(540)



(220) 14/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh
(731) SPACESEON CO., LTD. (KR)
35-1, Solmujeong-gil, Sotae-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng giặt; xà phòng tắm; xà phòng mỹ phẩm; xà phòng dùng cho gia đình; thanh dầu gội dạng rắn; chế phẩm tẩy rửa dùng cho cá nhân; chất và chế phẩm tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; dầu gội.

---

(210) **4-2023-51827**

(540)



(220) 14/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.4; 26.15.15
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
233/38 Trương Thị Hoa, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đálạnh khác ăn được.

---

(210) **4-2023-51962**

(540)



(220) 14/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, xám, trắng
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HUYỀN (VN)
Số 3, ngách 155, ngõ 42 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu áo mưa.

---

(210) **4-2023-52266**

(540)



(220) 16/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAHAKA VIỆT NAM (VN)
40 đường số 9, khu phố 3, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

Nhóm 05: Dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, sữa rửa mặt, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân, chứa thuốc.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ướt.

Nhóm 21: Bông tắm lưới; bông vệ sinh tai (tăm bông).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, sữa rửa mặt, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân, giấy vệ sinh, khăn ướt, bông tắm lưới, bông tẩy trang, bông vệ sinh tai (tăm bông).

---

(210) **4-2023-52293**

(540)



(220) 16/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GROUPG ASIA PACIFIC VIỆT NAM (VN)
Số 24 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phụ gia cho thực phẩm để chế biến trong ngành thực phẩm; hóa chất nông nghiệp; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất để làm sạch nước; chế phẩm hóa học để làm sạch nước.

Nhóm 05: Đồ uống dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; chất kiêng (thực phẩm) bổ sung dùng trong ngành y; chất dinh dưỡng dùng cho vi sinh vật; chất bổ sung cho vào thức ăn vật nuôi không dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Thịt; trứng; tôm (không còn sống); cá (không còn sống); sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh kẹo; bột ngũ cốc ăn liền; mì sợi; mì ống; gạo; đường; bún, miến; cháo thực phẩm.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; hoa quả tươi; rau tươi; thực phẩm cho vật nuôi; thức ăn gia súc; hạt ngũ cốc.

---

(210) **4-2023-52664**

(540)



(220) 17/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC HẠNH (VN)
Thôn Đăk Kon, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm từ cà phê; mua bán các loại trái cây tươi; mua bán các sản phẩm từ thảo dược.

---

(210) **4-2023-54320**

(540)



(220) 27/11/2023
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.7.5
(591) Vàng, nâu, cam, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG SẢN XUẤT THỰC PHẨM YẾN ANH (VN)
Xóm 4, xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cá, được bảo quản; trái cây, đã chế biến; thịt; rau củ quả, đã qua chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; dầu dùng để nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thủy sản, hải sản, nông sản, thực phẩm các loại.

---

(210) **4-2023-55735**

(540)



(220) 05/12/2023
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 11.3.7; 24.17.5; 24.17.8; 26.2.7
(591) Đỏ, cam, đen, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI TRƯỜNG PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Thạnh Tân, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ thủy sản phối chế cấp đông, có xử lý nhiệt không ăn liền như: viên surimi (được làm từ nhân đậu hũ phô mai, viên surimi (được làm từ nhân hảisản), chả cá đậu đũa, viên surimi (được làm từ nhân tôm rong biển), viên surimi (được làm từ nhân mực bông cải xanh), viên surimi (được làm từ nhân phô mai trứng muối), viên thả lẩu bánh bao, viên surimi (được làm từ chả cá), cá viên, tôm viên, chả ghẹ trái tim, chả cua, viên surimi (được làm từ thanh cua), chả cua huỳnh đế, viên surimi (được làm từ phô mai mozzarella tan chảy), đậu hũ cá; lẩu hải sản; chiết xuất của thịt; xúc xích; lạp xưởng; phômai; trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích nấu ăn; đồ gia vị; bánh bao nhân trứng cá.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: thủy sản phối chế cấp đông, có xử lý nhiệt không ăn liền như: bánh bao nhân trứng cá, viên surimi (được làm từ nhân đậu hũ phô mai, viên surimi (được làm từ nhân hải sản), chả cá đậu đũa, viên surimi (được làm từ nhân tôm rong biển), viên surimi (được làm từ nhân mực bông cải xanh), viên surimi (được làm từ nhân phô mai trứng muối), viên thả lẩu bánh bao, viên surimi (được làm từ chả cá), cá viên, tôm viên, chả ghẹ trái tim, chả cua, viên surimi (được làm từ thanh cua), chả cua huỳnh đế, viên surimi (được làm từ phô mai mozzarella tan chảy), đậu hũ cá, lẩu hải sản, chiết xuất của thịt, xúc xích, lạp xưởng, phô mai, trái cây đóng hộp, rau củ đóng hộp, phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích nấu ăn, đồ gia vị.

---

(210) **4-2023-56034**
(300) 0089741 06/06/2023 JM
(540)



(220) 06/12/2023
(441) 26/05/2025
(731) SPRING TECHNOLOGY SERVICES LTD (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KYI - 1205 Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị điều hướng định vị toàn cầu GPS; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị đầu cuối của máy vi tính; bộ ghép nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy phát dùng cho các phương tiện nghe nhìn; rô bốt hình người có chức năng giao tiếp và học tập dùng để hỗ trợ và giải trí cho con người; thiết bị truyền

phát và thu sóng truyền hình; máy quay đĩa; thiết bị phát đa phương tiện cầm tay; máy thu thanh; thiết bị báo động; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính tải xuống được sử dụng trong lĩnh vực học sâu dùng để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu; phần mềm rô bốt trò chuyện dùng cho hội thoại mô phỏng; phần mềm điều hành máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm tải xuống được); ứng dụng dùng cho thiết bị di động, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị sạc dự phòng cho thiết bị di động (pin/ắc quy có thê sạc/nạp lai); vỏ bọc cho máy tính bảng; máy tính bảng; vỏ bọc bảo vệ điện thoại thông minh; micrô; tai nghe chụp tai; thiết bị sạc/nạp điện cầm tay; thiết bị sạc/nạp điện không dây; thiết bị lưu trữ dữ liệu/USB; bộ định tuyến; màn hình gắn trên đầu; máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; đồng hồ thông minh; phần cứng máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; kính thông minh; bàn phím máy vi tính; màn hình phang; từ điện điện tử cầm tay; máy vi tính để bàn; máy tính xách tay; máy quét dấu vân tay; thiết bị đầu vào máy vi tính; máy in; nhẫn thông minh; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; điện thoại di động; bộ điện thoại có hình; máy thu phiên dịch đồng thời; vỏ bọc điện thoại di động; giá đỡ điện thoại cầm tay trên ô tô; thiết bị dẫn đường/điều hướng cho ô tô; vỏ bọc điện thoại di động; điện thoại thông minh; giá đỡ dành riêng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; màng bảo vệ dành riêng cho điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; Ti Vi thông minh; tai nghe dùng đê chơi trò chơi video; tai nghe để chơi trò chơi thực tế ảo; kính thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo; thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu dùng cho trò chơi video; máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; thiết bị truyền hình; tai nghe; thiết bị giám sát điện tử; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; thiết bị âm thanh cho ô tô; thiết bị giám sát trẻ nhỏ qua video; loa thông minh; tai nghe bluetooth; bộ khuêch đại hình ảnh; máy đọc sách điện tử; thiết bị ghi và thiết bị phát video; loa có thể mang đi được; máy ảnh kỹ thuật số; máy phát âm thanh cầm tay; máy ảnh; đèn flash dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị điện tử mô phỏng huấn luyện thể thao; thiết bị mô phỏng huấn luyện thể thao điện tử; rô bốt hình người có trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong nghiên cứu khoa học; cảm biến chuyển động; công tắc cảm biến chuyển động điện tử; màn hình điện thoại thông minh; kính thể thao; thiết bị nạp/sạc pin cho điện thoại thông minh; chương trình hệ điều hành cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm máy tính có thể tải xuống, được sử dụng trong lĩnh vực học sâu để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm rô-bốt trò chuyện được sử dụng cho đối thoại mô phỏng cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm điều hành máy tính cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân

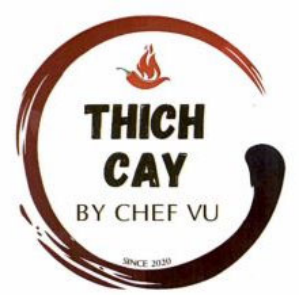
tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống) cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; ứng dụng trên thiết bị di động, có thể tải xuống, cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống, cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm máy tính, ghi sẵn, cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn.

Nhóm 38: Dịch vụ hãng tin tức; gửi tin nhắn; truyền tin nhắn và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tập tin số; truyền video theo yêu cầu; truyền phát dữ liệu; gửi tin nhắn điện tử; truyền tin nhắn và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 42: Cập nhật và bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính trong lĩnh vực học sâu dùng để thu thập, phân tích, và đối chiếu dữ liệu; cung cấp quyền truy cập tạm thời vào phần mềm máy vi tính không thể tải xuống trực tuyến trong lĩnh vực học sâu dùng để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại di động; cập nhật phần mềm điện thoại di động; phát triển phần mềm ổ đĩa và phần mềm hệ điều hành; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) bao gồm phần mềm cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói/bài phát biểu, tạo ảnh từ văn bản, chuyển đổi lời nói/bài phát biểu sang văn bản, chuyển đổi văn bản sang lời nói/bài phát biểu, tìm kiếm, chuyển giao quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn.

(210) **4-2023-57359**

(540)



(220) 13/12/2023
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH THÍCH ẨM THỰC (VN)
17/35 Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị: tương ớt, mù tạt, hạt tiêu, tỏi băm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gia vị, tương ớt, mù tạt, hạt tiêu, tỏi băm.

---

(210) **4-2023-58221**

(540)



(220) 18/12/2023
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 3.9.18; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, vàng đồng, da, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN TÀI VƯƠNG (VN)
B12D/7A/8 ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí; nhiếp ảnh; dịch vụ hậu kỳ; huấn luyện (đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mát-xa); dịch vụ tắm suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ sau sinh và trẻ em.

---

(210) **4-2023-28211**

(540)



(220) 04/07/2023
(441) 26/05/2025 446
(531) 5.7.11
(591) Cam, xanh lá.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN (VN)
Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi: Cam lòng vàng, cam ngọt, cam V2.

킬

(210) **4-2023-59264**

(540)



(220) 22/12/2023
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.14
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, cam, xanh dương, xanh lá, nâu, hồng da
(731) 1. FRMEDIA CO., LTD (JP)
412-ho, 166, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
2. SEYOUNG INFOTECH (JP)
1805ho, 298, Beotkkot-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Bản ghi video kỹ thuật số có thể tải xuống; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phương tiện truyền thông điện tử âm nhạc được ghi sẵn; băng video và đĩa video ghi lại phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập viễn thông vào video qua internet; truyền tải nội dung đa phương tiện qua internet; truyền phát nội dung phương tiện kỹ thuật số cho người khác; cung cấp quyền truy cập vào các trang cộng đồng trực tuyến thông qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền tải và phân phối điện tử nội dung âm thanh và hình ảnh; truyền video trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào internet.

---

(210) **4-2024-01303**

(540)



(220) 09/01/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) LÊ MINH TUYỀN (VN)
Thôn Ngọc Bộ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm (thịt, cá, rau củ, trái cây) đã qua chế biến, bảo quản.

---

(210) **4-2024-01313**

(540)



(220) 09/01/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRAND LINE (VN)
Số 39A, ngõ 262B, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Các bộ phận của phương tiện giao thông cụ thể là: bậc lên xuống ô tô.

---

(210) **4-2024-02126**

(540)



(220) 15/01/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.13.1
(591) Xám trắng, xám nhạt, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG & THƯƠNG MẠI MOOK (VN)
Số 36 đường nội khu Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất), ví, balô, túi xách, mắt kính, trang sức, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-02235**

(540)



(220) 15/01/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nông trại, làm vườn và lâm nghiệp; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm nông nghiệp [tư vấn liên quan đến khía cạnh nông nghiệp]; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đánh giá và tư vấn sức khỏe; dịch vụ liệu pháp trị liệu tự nhiên và vi lượng đồng căn; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-06209**

(540)



(220) 20/02/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, xanh đen, trắng.
(731) APCO WORLDWIDE LLC (US)
1299 Pennsylvania Avenue, NW Suite 300, Washington DC 20004, U.S.A
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn mua lại và sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quảng cáo và marketing; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong các lĩnh vực quan hệ công chúng, quan hệ chính phủ, thiết lập liên minh, tương tác với các đối tác có quyền lợi gắn với doanh nghiệp, quản lý các vấn đề nảy sinh, vận động nhân lực cấp cơ sở, các hoạt động cộng đồng, từ thiện chiến lược, định vị doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, nghiên cứu ý kiến, gia nhập thị trường, định

vị nâng cao năng lực bộ máy lãnh đạo doanh nghiệp, truyền thông tài chính, tư vấn khủng hoảng doanh nghiệp, chuẩn bị, ứng phó và quản lý khủng hoảng, trách nhiệm và mục tiêu bao quát của doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn và cố vấn điều hành doanh nghiệp; dịch vụ quản lý và nâng cao danh tiếng doanh nghiệp [tư vấn quản lý kinh doanh]; dịch vụ vận động hành lang thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ quan hệ truyền thông; quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2024-06581**

(540)

CIC

CIC CO., JSC

(220) 22/02/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ NGHỆ INTERCONTINENTAL (VN)
Tầng 5, tòa nhà SPRING HEIRS, lô B13/D21+ B15/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đánh giá tài chính trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn.

---

(210) **4-2024-07959**

(540)



(220) 04/03/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 5.1.5; 5.1.12; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, đen, nâu, nâu nhạt.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẾN TRE (VN)
Số 280 đường 3 tháng 2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt gà (chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2024-07960**

(540)



(220) 04/03/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.2; 5.1.7; 5.1.12; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu nhạt, vàng nhạt, đen.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẾN TRE (VN)
Số 280 đường 3 tháng 2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt bò (chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2024-08413**

(540)

ARUMORE

(220) 06/03/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM BEAUTYWORLD (VN)
B20 khu Villa Mỹ Mỹ, đường Nguyễn Hoàng, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-08494**

(540)

LUẬT SƯ DƯƠNG VĂN MINH

(220) 06/03/2024
(441) 26/05/2025
(731) DƯƠNG VĂN MINH (VN)
55/30 Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập, thuế, kế toán, hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, đất đai, xây dựng, lao động, công nghệ, mạng xã hội, thương mại điện tử, tên miền, báo chí; dịch vụ kiện tụng (tranh tụng); dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng; dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2024-10006**

(540)

SKY SPACE

(220) 15/03/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐINH THỊ THỦY (VN)
Thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện tủ bếp bằng kim loại; giá nâng hạ tủ bếp bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; thùng bằng kim loại; thùng đựng gạo bằng kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện; chảo không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; thùng đựng gạo dùng cho nhà bếp; thùng rác; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; thùng rác bằng kim loại cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể sau: phụ kiện tủ bếp bằng kim loại, giá nâng hạ tủ bếp bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, thùng bằng kim loại, thùng đựng gạo bằng kim loại, thùng rác bằng kim loại, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy hút bụi, máy hút mùi, máy hút khói, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, vòi rửa bát, chậu rửa bát, lò nướng, nồi chiên không dầu, lò vi sóng, chảo dùng điện, máy sấy bát đĩa, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, nồi nấu dùng điện, tủ lạnh, phụ kiện tủ bếp (giá xoong nồi, giá gia vị, giá dao thớt, giá để bát đĩa), giá treo đồ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thùng, không bằng kim loại, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, chảo không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, thùng đựng gạo, thùng rác, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thùng ướp lạnh [xô đựng đá].

---

(210) **4-2024-10163**

(540)

WINHOPE

(220) 15/03/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG ECO GREEN VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-11630**

(540)

PONG SPORTZ

(220) 22/03/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHAN THÁI PHONG (VN)
579, quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, quần áo thể thao, giày dép. đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, vợt cầu lông, vợt ten-nít, quả cầu lông, hộp đựng vợt cầu lông hoặc vợt ten- nít, bóng ten-nít, ví, túi xách, ba lô, va li.

---

(210) **4-2024-12234**

(540)

HORECA DELI

(220) 27/03/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HƯNG VIỆT (VN)
166/20 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm: nước chấm pha chế từ nước mắm; nước dùng; nước chiết xuất từ thịt và thủy hải sản; thịt và thủy hải sản sấy khô và nghiền thành bột: bột thịt, bột tôm, bột cá.

Nhóm 30: Gia vị; nước tương; nước sốt các loại.

---

(210) **4-2024-13053**

(540)



(220) 01/04/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6
(731) PHAN ĐẶNG QUỲNH NHƯ (VN)
471/9/12 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chất tẩy rửa, trừ loại dùngtrong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hoá (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2024-13604**

(540)

SPEED

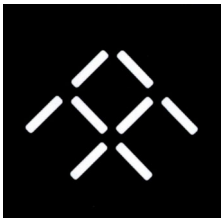
(220) 03/04/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NGHỊ ANH (VN)
74/48 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn, cụ thể: nước tăng lực, nước ép trái cây, nước có ga, nước soda, nước chanh, nước khoáng.

---

(210) **4-2024-13888**

(540)



(220) 04/04/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.24; 26.4.3; 26.11.11
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT FARADAY (VN)
D8-NV6 ô số 32, KĐTM hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Rước rửa bát; xà phòng rửa bát; chế phẩm để giặt.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống đế chiếu sáng: bóng đèn, bóng đèn điện, đèn điện, đèn hồ quang, đèn, đen lồng chiếu sáng, đèn sợi đốt, đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-14191**

(540)

NHÀ THUỐC
THUẬN CHI

(220) 05/04/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ CHÂU THUẬN (VN)
53b Đinh Tiên Hoàng, khu phố 2, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).

---

(210) **4-2024-14722**

(540)

SKULD

(220) 09/04/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, vàng.
(731) LẠI THẾ HẬU (VN)
Xóm 2, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hoà không khí; lò hâm thức ăn; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-15217**

(540)

Góc Bếp Xanh
Making your home green

(220) 11/04/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI GÓC BẾP XANH (VN)
616/52 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm, dung dịch vệ sinh, tẩy rửa dùng trong gia dụng và nhà bếp: nước lau sàn, nước rửa chén, nước tẩy bồn cầu, nước giặt quần áo nước xả vải, nước ngâm rửa thực phẩm, nước xịt lau bàn, nước xịt lau rửa đa năng, dầu gội đầu, dầu xả, xà phòng, tinh dầu xịt thơm phòng, tinh dầu xịt lên da đuổi muỗi; mua bán, xuất nhập khẩu nông sản chưa qua chế biến, sơ chế: hạt tiêu, hạt điều, cà phê, quả bồ hòn, quả bồ kết; mua bán, xuất nhập khẩu dụng cụ dùng trong gia đình được sản xuất từ nông sản: bông tắm làm từ xơ mướp, xơ dừa, miếng rửa chén hoặc dụng cụ cọ rửa làm từ xơ mướp, xơ dừa, ống hút làm từ cỏ bàng, tre, trúc; mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm đã qua chế biến: hạt tiêu rang, xay, cà phê rang, xay, trái cây sấy, các loại hạt sấy có hoặc không có tẩm gia vị, đường mía tinh luyện hoặc không tinh luyện.

---

(210) **4-2024-17344**

(540)

ONGPURE
CORPORATION

(220) 23/04/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.11.8
(731) LÂM PHÚ HỶ (VN)
Khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-17345**

(540)



(220) 23/04/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 5.3.13; 26.13.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) LÂM PHÚ HỶ (VN)
Khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-17585**

(540)



(220) 24/04/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.1; 24.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) YOSHINO SHOTEN CO. LTD. (JP)
664-51-1F, Nishizato, Hirara, Miyakojima-shi, Okinawa-ken, 906-0012, JAPAN
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-18109**

(540)



(220) 25/04/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH 24H (VN)
C9/16A32 Bùi Thanh Khiết, khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: lavabo, tủ lavabo, gương soi trang trí, tủ gương treo tường, bồn tắm, bồn cầu, bồn tiểu nam, kệ treo phòng tắm, vòi sen, vòi xịt nước trong nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-18792**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC DIỆP (VN)
LK 09 - TT02 khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-19107**

(540)

AN KHANG
HOUSE - FARM - BEAUTY

(220) 04/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.7; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ PHỐ AN KHANG (VN)
16/3/1A ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây (mứt ướt); trái cây sấy khô; trái cây đã qua chế biến; bột cần tây; bột khoai; bột xoài.

Nhóm 30: Bánh kẹo trái cây; kem trái cây; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, hạt (ngũ cốc), mứt trái cây, trái cây sấy khô, trái cây đã qua chế biến bánh kẹo trái cây, kem trái cây, chế phẩm ngũ cốc, bột cần tây, bột khoai, bột xoài.

---

(210) **4-2024-19211**

(540)

Azoda

(220) 06/05/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-19212**

(540)

Moichua

(220) 06/05/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-19213**

(540)



(220) 06/05/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-19214**

(540)



(220) 06/05/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-19215**

(540)



(220) 06/05/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-19466**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THANH NGỌC (VN)
17K/4 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Bột kem (bột để làm kem lạnh); bột dinh dưỡng làm từ chế phẩm ngũ cốc; bánh kem; cà phê; trà.

---

(210) **4-2024-19467**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.16; 11.3.3; 11.3.6; 25.5.25
(591) Xanh lá, đỏ nâu, nâu nhạt, vàng, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THANH NGỌC (VN)
17K/4 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Bột kem (bột để làm kem lạnh); bột dinh dưỡng làm từ chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-19468**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh lá, vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THANH NGỌC (VN)
17K/4 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Bột kem (bột để làm kem lạnh); bột dinh dưỡng làm từ chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-19493**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lục, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN MAI THI (VN)
164/5 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, nón (mũ), khăn choàng lụa, tất (vớ), găng tay, trang phục, ba lô, túi xách, vali, ví (bóp).

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi, giải đấu golf; tổ chức sự kiện âm nhạc dân tộc; huấn luyện các môn thể thao; giáo dục và đào tạo; câu lạc bộ thể thao; phòng tập thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-19496**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lục, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN MAI THI (VN)
164/5 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); khăn choàng lụa; tất (vớ); găng tay trang phục.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính và đánh giá tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi, giải đấu golf; tổ chức sự kiện âm nhạc dân tộc; huấn luyện các môn thể thao; giáo dục và đào tạo; câu lạc bộ thể thao; phòng tập thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-19504**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN QUỐC CƯỜNG (VN)
Tổ 25, khu phố 5, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụnhà nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ homestay.

---

(210) **4-2024-19717**

(540)



(220) 08/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 5.3.20
(591) Xám đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN MINH QUÂN (VN)
Số 3, nhà văn hóa Thôn 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH pháp lý RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; mũ; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm, cụ thể: giày, dép, quần áo, mũ, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-19967**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.25; 20.7.1; 24.1.1; 24.9.1; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng căn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-19968**

(540)



(220) 09/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.25; 20.7.1; 24.1.1; 24.9.1; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng căn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-19970**

(540)

IPIC
INSTITUTE FOR POST GRADUATE STUDIES & INTERNATIONAL COOPERATION

(220) 09/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.25; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng căn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-19971**

(540)

innovation - motivation - evolution
DHV
incubator

(220) 09/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 20.7.1
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
736 đường Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng căn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-19980**

(540)

DAD&ME

(220) 09/05/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng
(731) DAD & ME LIMITED (NZ)
2 Girvan St, Fendalton, 8041, Christchurch, New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa non (cho trẻ sơ sinh) và sản phẩm từ sữa non (cho trẻ sơ sinh); dược phẩm; thực phẩm chức năng (bổ sung dinh dưỡng, vitamin, khoáng chất, axit amin); chất bổ sung

dinh dưỡng theo chế độ ăn uống; chế phẩm vitamin trong nhóm này; sữa cho trẻ sơ sinh và trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm chức năng dinh dưỡng (thức ăn, đồ uống) cho trẻ em và trẻ sơ sinh có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ thực vật.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn được làm giàu khoáng chất; đồ uống được làm giàu với các khoáng chất bổ sung (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được bổ sung thêm vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-20325**

(540)



(220) 10/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 20.1.17; 26.3.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)
100/11-12 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; cặp hồ sơ tài liệu [đồ dùng văn phòng]; túi giấy, bao bì và đồ đựng dùng để bao gói (bằng giấy).

Nhóm 18: Ba lô, túi hành lý và túi xách, ví bỏ túi, vali, cặp sách; ví đựng danh thiếp; ô và dù.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo thể thao, quần áo lót, khăn quàng.

Nhóm 35: Mua bán ba lô, túi hành lý và túi xách, ví bỏ túi, vali, cặp sách, ví đựng danh thiếp, ô và dù, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo thể thao, quần áo lót, khăn quàng.

---

(210) **4-2024-20832**

(540)



(220) 14/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, cam.
(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)
Tổ 15 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh].

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-21257**

(540)

SHIMAI BOUTIQUE

(220) 15/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.5.20
(731) NGUYỄN THỊ DOAN (VN)
P404 CT7C KĐTM-Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da (mỹ phẩm).

Nhóm 14: Đồ trang sức bằng bạc; nữ trang bằng bạc; đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay (đồ trang sức).

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục); trang phục.

---

(210) **4-2024-21303**

(540)

INFINI

(220) 15/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI INFINI (VN)
Cụm công nghiệp Ninh Điền, ấp Gò Nổi, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Tinh bột biến tính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Tinh bột biến tính để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2024-21816**

(540)

teela

(220) 20/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.6
(731) PHẠM NHẬT LINH (VN)
T30801 tháp C, số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, đặc biệt là thuốc trị đau cổ, vai, gáy dạng kem.

---

(210) **4-2024-22336**

(540)

HPFV

(220) 22/05/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN ỐNG THÉP HAI TIAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô 61C khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống thép cacbon; phụ kiện ống thép không gỉ; mặt bích [phụ kiện kết nối bằng kim loại]; phụ kiện dùng để cố định ống thép bằng kim loại; van (bằng kim loại, không phải bộ phận của máy); vòng đệm (bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-22337**

(540)

HAITIAN PIPE FITTINGS
VIETNAM

(220) 22/05/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN ỐNG THÉP HAI TIAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô 61C khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống thép cacbon; phụ kiện ống thép không gỉ; mặt bích [phụ kiện kết nối bằng kim loại]; phụ kiện dùng để cố định ống thép bằng kim loại; van (bằng kim loại, không phải bộ phận của máy); vòng đệm (bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-22338**

(540)

(220) 22/05/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Trắng, đen, xám nhạt, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN ỐNG THÉP HAI TIAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô 61C khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống thép cacbon; phụ kiện ống thép không gỉ; mặt bích [phụ kiện kết nối bằng kim loại]; phụ kiện dùng để cố định ống thép bằng kim loại; van (bằng kim loại, không phải bộ phận của máy); vòng đệm (bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-22445**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.3; 24.15.21; 26.4.18
(591) Trắng, cam, đen.
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Quảng Nạp, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

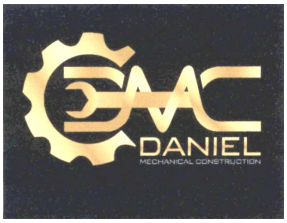
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tay trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, chế phẩm làm sạch động cơ, máy móc; mua bán dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng.

---

(210) **4-2024-22893**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.6; 15.7.1; 26.3.23
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DAVID (VN)
51/17 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2024-22925**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FANSTAR (VN)
20/8 đường 19, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-22926**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.1.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FANSTAR (VN)
20/8 đường 19, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-22974**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3; 26.2.3; 26.13.25
(591) Trắng, đen, cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUSCLE UP (VN)
5/13 đường 49, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-23173**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.1; 26.11.12
(591) Đỏ tươi, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH Ê SU HAI (VN)
40/12 - 40/14 Ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-23174**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.1; 26.11.12
(591) Đỏ tươi, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH Ê SU HAI (VN)
40/12 - 40/14 Ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự.

---

(210) **4-2024-23175**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8
(591) Xanh dương, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH Ê SU HAI (VN)
40/12 - 40/14 Ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

---

(210) **4-2024-23176**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, xám nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH Ê SU HAI (VN)
40/12 - 40/14 Ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; giáo dục thể chất; giảng dạy, dịch vụ vềgiáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướngdẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục];đào tạo lại nghề; cung cấp việc đào tạo và khảo thígiáo dục cho mục đích chứng nhận.

---

(210) **4-2024-23215**

(540)



(220) 27/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 5.3.15; 19.13.21; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU XANH PHARMACY (VN)
Khối 6, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị y tế; thiết bị chăm sóc sức khỏe và xoa bóp; dụng cụ cho bé ăn uống; máy hút sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh), sữa cho trẻ sơ sinh, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn dặm cho em bé, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe và xoa bóp, dụng cụ cho bé ăn uống, máy hút sữa; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-23286**

(220) 27/05/2024
(441) 26/05/2025

(540)

H.B.H Luxury

(731) NINH QUANG HUY (VN)
Phố 4, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-23491**

(220) 28/05/2024
(441) 26/05/2025

(300) 019012326 11/04/2024 EU

(540)

LG AI Inverter

(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt dùng điện; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi dùng điện; máy giặt quần áo dùng điện; ống của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi dạng cây đứng; Máy quạt gió xoay/máy thổi khí xoay, dùng điện; born khí nén; máy nén quay dùng điện; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không gia nhiệt); máy trộn dùng điện cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi giường đệm, dùng điện; rô bốt dọn nhà cho mục đích gia dụng; rô bôt dùng cho cá nhân, cụ thể là rô bốt làm sạch.

Nhóm 09: Bộ biến tần; bộ biến tần để cung cấp điện; phần mềm ứng dụng điện thoại di động cho thiết bị gia dụng; máy tính xách tay; màn hình ti-vi; tai nghe không dây; máy chiếu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; tủ lạnh dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED); thiết bị chiếu sáng có màn hình tinh thể lỏng (LCD); máy sấy quần áo dùng điện; máy quản lý quần áo dùng điện dùng để sấy quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo, dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; thiết bị thôi khí nóng; máy tạo độ ẩm; máy hút ẩm dùng điện cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng dùng điện; thiết bị làm sạch nước cho mục đích gia dụng; thiết bị dùng màng có bản chất là thiết bị lọc để lọc nước; bộ thu năng lượng

mặt trời (để sưởi ấm, đốt nóng); thiết bị làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để sưởi ấm; bếp tích hợp với lò nướng dùng gas; lò nướng nhà bếp dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu nướng; chụp thông gió/hút mùi; quạt thông gió cho mục đích gia dụng; quạt lưu thông không khí; quạt làm mát; quạt trần.

---

(210) **4-2024-23499**

(540)



(220) 28/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.10; 11.1.18; 11.1.25; 11.3.3
(591) Xanh lam, vàng.
(731) LÊ THỊ BÍCH THU (VN)
Số 0104 K.A2e, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà); ca cao; trà.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-23740**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIHOME (VN)
Khu đất dịch vụ 5,5 ha, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

Nhóm 20: Giường; tủ; giá kệ; phụ kiện cửa không bằng kim loại; rèm cửa [dạng mành che trong nhà]; đồ nội thất không bằng kim loại; tủ bằng kim loại; giường bằng kim loại; giá kệ bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-23741**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(591) Xanh nước biển, vàng đồng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAKURA VIỆT NAM (VN)
Nhà E101, khu Vinaconex 2, ngõ 67 phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicone.

Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng dùng cho sơn; chất làm đặc dùng cho sơn; chất hãm màu dùng cho sơn; chất làm mau khô dùng cho sơn.

Nhóm 17: Cao su (dạng thô hoặc bán thành phẩm); chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép (dùng cho sản xuất); gioăng cao su, cụ thể là: gioăng cao su cho bình, lọ, gioăng cao su dùng cho mối nối/khớp nối.

---

(210) **4-2024-23759**

(540)

CHITOKIN

(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NANO TECHMART (VN)
66/10H ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, cụ thể là: nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, cụ thể là: chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y, cụ thể là: chế phẩm dược/dược phẩm, thảo dược, chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học, chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, cụ thể là: chất diệt khuẩn/chất sát trùng, diệt trùng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, cụ thể là: đồ uống y tế.

---

(210) **4-2024-23931**

(540)

A-Fclass
Khai phóng trí tuệ Việt

(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6
(591) Xanh, đen, cam, trắng.
(731) LƯU THỊ PHƯƠNG LIÊN (VN)
Khối 1, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm đào tạo; trung tâm đào tạo các ngôn ngữ.

---

(210) **4-2024-23932**

(540)

ARDIEM

(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 25.1.5; 25.1.9; 25.7.2
(731) LUDI-M CO., LTD. (KR)
D91, 6F, 602, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở collagen dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chứa vi khuẩn axit lactic dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất dinh dưỡng dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở chiết xuất garcinia cambogia dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở L-Theanine dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở probiotic dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng chứa vitamin; sản phẩm thực phẩm tăng cường dinh dưỡng và ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-23940**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20
(591) Đỏ, xanh thủy tinh
(731) LÂM THỊ THUÝ HẰNG (VN)
7 Kiệt 1241, tổ 4 Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Bài, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành [thao diễn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(210) **4-2024-23941**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.1.21; 2.5.21; 5.11.11; 5.11.13; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH CỘI NGUỒN VIỆT (VN)
45 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tham quan (du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi du lịch; dịch vụ sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-23942**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.1.21; 2.5.21; 5.11.11; 5.11.13; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH CỘI NGUỒN VIỆT (VN)
45 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tham quan (du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-23943**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.5; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.10
(591) Đen, nâu, nâu nhạt, trắng, nâu đậm.
(731) HỘ KINH DOANH THIỆN TIẾN (VN)
Ấp Long Tả, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối cà phê bột, cà phê hạt, ca cao, trà (chè).

---

(210) **4-2024-23944**

(540)

MID EYES-PC

(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MID (VN)
Số 803B Huyền Kỳ, tổ dân phố 8, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thuốc nhỏ mắt.

---

(210) **4-2024-23945**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ THÁI MINH (VN)
Xóm Phả Lý, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) khô; chè (trà) túi lọc; chè (trà) hoa thảo mộc.

---

(210) **4-2024-23946**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(591) Nâu, trắng.
(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
Tổ 19, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-24039**

(540)



(220) 30/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 5.7.3; 5.13.4; 6.19.9
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI GIAO THƯƠNG TOÀN CẦU (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến, bảo quản; thịt; hải sản (không còn sống); thịt khô; hải sản khô.

Nhóm 31: Hạt thô, tươi, chưa qua xử lý; rau củ quả tươi (chưa qua xử lý); hạt giống; cây và hoa tự nhiên; hải sản (còn sống); gia cầm (còn sống).

Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia); chiết xuất trái cây (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán hạt đã qua chế biến (như: hạt điều sấy, hạt điều rang muối, hạt macca, hạt hạnh nhân, hạt óc chó), rau củ quả đã qua chế biến, thịt, hải sản (không còn sống), thịt khô (như: khô bò, khô heo, khô nai), chà bông, hải sản khô (như: khô mực, tôm khô, cá khô), hạt giống, rau củ quả tươi, cây giống, cây và hoa tự nhiên, hải sản còn sống, hạt chưa qua xử lý, gia cầm, rượu.

---

(210) **4-2024-24351**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh.
(731) NGÔ THỊ HÀ (VN)
Tổ dân phố số 6, thị trấn Mậu A, huyện Văn A, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phụ khoa và sản khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc và tư vấn sức khỏe; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ hộ lý.

---

(210) **4-2024-24840**

(540)

Fujitsu Kozuchi

(220) 04/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 211-8588 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy chủ máy tính; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh hoặc phân tích quản lý doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích marketing; dịch vụ tiến hành nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành bộ máy xử lý dữ liệu, cụ thể là máy vi tính và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực phân tích dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy vi tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ tối ưu hóa cho máy vi tính, cụ thể, mạng máy tính và cấu hình phần mềm máy vi tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm các chức năng cho phần mềm máy tính, và cung cấp thông tin về những dịch vụ trên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn và cố vấn hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống dựa vào đám mây; cung cấp thông tin kỹ thuật về máy tính, phần mềm máy vi tính và mạng máy vi tính; dịch vụ nền tảng (PaaS).

---

(210) **4-2024-24918**

(540)

Homeliday

(220) 19/10/2021
(441) 26/05/2025

(591) Trắng, xanh cổ vị, màu xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOMELIDAY (VN)
Tầng 2, tòa nhà Thanh Xuân complex, số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-24960**

(540)

Bestella

(220) 05/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV HIỆP THUẬN PHÁT (VN)
646H Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến và chế phẩm từ yến; trái cây đã chế biến, sữa bò.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-25094**

(540)

Xanhsam
NATURAL & ORGANIC

(220) 22/01/2021
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.7; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) LẠI THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ 16, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thực phẩm tươi sống (cá, mực, tôm, cua); mua bán hàng nông sản (rau, củ, quả sạch, thóc, gạo).

---

(210) **4-2024-25208**

(540)

JOSCREATIVE
www.joscreative.com

(220) 06/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.3.2
(591) Xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN MINH LUÂN (VN)
108 ĐH1 - ấp Thượng, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 16: Danh thiếp; hình in bóc dán [đề can]; đề can; bản in đồ hoạ; bưu thiếp; ấn phẩm; tranh in dầu; vật dụng đánh dấu trang sách; thiếp chúc mừng; lịch; sách tô màu; tranh tô màu.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồng phục; quần áo có họa tiết thêu.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing.

Nhóm 40: In ảnh chụp; dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2024-25468**

(540)

ViVi Baby

(220) 07/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) DANH BỬU CHÂU (VN)
Căn A3.9.1 chung cư Hoàng Anh Gold House, 187A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, đồ chơi trẻ em (đồ chơi); búp bê, đồ chơi bằng kim loại; đồ chơi cao su; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng chất dẻo; mô hình xe cộ cho trẻ con; phi tiêu.

---

(210) **4-2024-25469**

(540)

BỐ KHỦNG LONG

(220) 07/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) DANH BỬU CHÂU (VN)
Căn A3.9.1 chung cư Hoàng Anh Gold House, 187A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, đồ chơi trẻ em (đồ chơi); búp bê; đồ chơi bằng kim loại; đồ chơi cao su; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng chất dẻo; mô hình xe cộ cho trẻ con; phi tiêu.

---

(210) **4-2024-25470**

(540)

Lana Queen

(220) 07/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ THANH HẰNG (VN)
Căn A3.9.1 chung cư Hoàng Anh Gold House, 187A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, đồ chơi trẻ em (đồ chơi); búp bê, đồ chơi bằng kim loại; đồ chơi cao su;đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng chất dẻo; mô hình xe cộ cho trẻ con, phi tiêu.

---

(210) **4-2024-25501**

(540)

HBA
HBA HOLDINGS

(220) 07/06/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HBO (VN)
36/70/1 đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính.

---

(210) **4-2024-25531**

(641) 4-2022-21326

(300) 97/164068 09/12/2021 US

(540)

GREEN LIGHT GO

(220) 03/06/2022

(441) 26/05/2025

(731) G-UNIT BRANDS, INC. (US)
5th Floor, 22 Hudson Place, Hoboken, NJ 07030, UNITED STATES

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo thun, quần soóc, áo nỉ, quần nỉ, bộ quần áo ấm rộng, áo khoác, áo nịt len, áo ba lỗ, áo nỉ có mũ, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-25532**

(540)

ANDY

(220) 05/01/2022

(441) 26/05/2025

(531) 1.15.5

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH DAVID (VN)
51/17 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo; dao cạo.

---

(210) **4-2024-25730**

(540)

TM
R9
Consultancy

(220) 07/06/2024

(441) 26/05/2025

(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.11

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) R9 CONSULTANCY PTE. LTD. (SG)
934 Tampines Street 91, #10-357, Tampines Palmspring, Singapore (520934)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn thuế [tư vấn kế toán]; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn đầu tư; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm kế toán như một dịch vụ; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính phục vụ kế toán; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm kế toán và ghi sổ kế toán truy cập qua trang web.

---

(210) **4-2024-25807**

(540)



(220) 10/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.17.11; 26.1.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THE GREAT BEANS (VN)
Tổ 1, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè(trà); ca cao; hạt tiêu; sô cô la; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chè (trà), cà phê, ca cao, hạt tiêu, hạt điều, sô cô la, bánh kẹo, mật ong, gạo, ngũ cốc, đường.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cà phê và chè (trà); rang, xay, đóng gói.

---

(210) **4-2024-25879**

(540)



(220) 10/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH ALKAVIVA VIỆT NAM (VN)
175B Cao Thắng (nd), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: máy lọc nước, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-26454**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.15.3; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXAQUATIC (VN)
K550/10 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bể nuôi thủy sản; kết cấu lắp ghép bằng khung kim loại, có thể tháo lắp vận chuyển được.

---

(210) **4-2024-26456**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.5.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXAQUATIC (VN)
K550/10 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bể nuôi thủy sản kết cấu lắp ghép bằng khung kim loại, có thể tháo lắp vận chuyển được.

Nhóm 11: Hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn.

Nhóm 28: Đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao: bể bơi lắp ghép.

---

(210) **4-2024-26930**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LÁ BẾN TRE (VN)
Số 254/54, ấp Lân Tây, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Lá cây dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lá trang trí.

---

(210) **4-2024-27016**

(540)



(220) 14/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH INDEX (VN)
41 Đường số 2, khu dân cư Bình Đăng, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Tấm trải chống thấm, màng chống thấm (khôn bằng kim loại dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-27054**

(540)

Saunhenrep

(220) 17/06/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-27055**

(540)

Vuatraurung

(220) 17/06/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-27056**

(540)

Chuaong

(220) 17/06/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-27247**

(540)

LAC VIỆT WOOD ART

(220) 18/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ TIẾN VỸ (VN)
Thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm hàng hóa được làm từ gỗ, cụ thể: đèn gỗ mỹ nghệ được làm từ gỗ mít (dùng để trang trí).

---

(210) **4-2024-27565**

(540)

TOSA

(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐINH THỊ HẰNG (VN)
107A - I2 TT Hào Nam, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-27576**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.12; 1.15.9; 24.15.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-27577**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trăng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-27578**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-27579**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chất sát trùng; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; dung dịch tẩy rửa, sát khuẩn dạng nước và dạng khô (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-27580**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-27608**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xám đen, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÂM HỮU SƠN (VN)
79/6 Phan Văn Hớn, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; phi-lê cá; tôm hùm, không còn sống; thịt; thịt sấy khô nhiệt độ thấp.

---

(210) **4-2024-27609**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CZ SLOVAKIA VIỆT NAM (VN)
31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2024-27620**

(540)



(220) 19/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.13.25
(591) Xanh, màu da, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SONG THẮNG (VN)
Khu công nghiệp Nghi Phú, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: ván sàn, ván sàn nhựa, tấm lát sàn không bằng kim loại, đồ nội thất, đồ nội thất không bằng kim loại, đồ nội thất bằng kim loại, bàn ghế (đồ nội thất), giường (đồ nội thất), tủ (đồ nội thất), dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-27771**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.1; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH K-FOOD HOLDING (VN)
Số 19P đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ ăn được chế biến trên cơ sở bột mỳ (bánh hình dạng con cá bằng bột); bánh làm từ gạo; nước chấm, nước sốt; bánh nhỏ có hương vị quả óc chó có kích thước và hình dạng của quả óc chó.

---

(210) **4-2024-27798**

(540)

DTR25KV

(220) 20/06/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH XD TM DV TÍN PHONG (VN)
176M khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cầu chì tự rơi, dây chì.

Nhóm 17: Phụ kiện cách điện: chuỗi treo cách điện, băng cuốn cách điện; sứ treo cách điện.

Nhóm 35: Mua bán cầu chì, dây chì, phụ kiện điện: chuỗi treo cách điện, băng cuốn cách điện.

---

(210) **4-2024-27867**

(540)

ULTRA-STAR®

(220) 20/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM LH (VN)
Số 71 Lý Đạo Thành, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy tích khí; phụ kiện của các loại máy móc trên thuộc nhóm này.

Nhóm 11: Máy sấy khí;máy sấy khí hấp thụ.

---

(210) **4-2024-27928**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 14.7.6; 21.1.25
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng cam.
(731) LÊ HOÀNG THANH TUYỀN (VN)
1506 khu dân cư & công viên Phước Thiện tòa S502 phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi gắp thú nhồi bông.

---

(210) **4-2024-27969**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.7.25; 26.15.7; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TKG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 30 E, ngõ 87, đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Phụ kiện cho cửa không bằng kim loại như: bánh xe cho các loại cửa lùa; bánh xe cửa sổ; bánh xe cửa trượt.

Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể: chén nhựa; tô nhựa; đĩa nhựa; ly nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm; hộp xốp dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-28080**

(540)



(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VĨNH CỬU (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính (đã được ghi); chương trình máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi.

---

(210) **4-2024-28081**

(540)



(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VĨNH CỬU (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính (đã được ghi); chương trình máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi.

---

(210) **4-2024-28158**

(540)

UPSAPI- C 1000

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28159**

(540)

APIBUVIL

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28160**

(540)

APIROXOL

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28161**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DICALPI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28162**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

APIRAGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28163**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

APIRAGAN COLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28164**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

APIRAGAN C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28165**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

APISOLRED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28166**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

EFFEZINC-API

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28167**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

APIRUFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28168**

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

APIDOXON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28169**

(540)

APIROXEN

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28170**

(540)

APATRIOL

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28171**

(540)

APITACID

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28172**

(540)

HYMAXTO

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28173**

(540)

UPSAPI- ZnC 1000/10

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28174**

(540)

APIROCA-B

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28175**

(540)

APIRAGAN EXTRA

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-28214**

(540)

Plásmaando

(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-28215**

(540)



(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt mối.

---

(210) **4-2024-28216**

(540)



(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-28256**

(540)



(220) 21/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.7
(591) Vàng đất, xanh lá cây, trắng.
(731) LIU, JUN (CN)
5-8-7 C Chayuanshidai, Nan'an, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; pin sạc dự phòng; con chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; linh kiện máy vi tính; máy scan; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy in dùng cho máy tính; máy tính bảng; điện thoại; tai nghe; micro thu âm; amply (bộ khuếch đại âm thanh); máy ảnh; ống kính của máy ảnh; linh kiện phụ tùng ngành ảnh; thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển và giám sát máy bay không người lái; máy chiếu; màn hình chiếu; điều khiển từ xa cho máy chiếu; dàn âm thanh nổi (bộ âm thanh gồm có loa, âmli, micro); cáp âm thanh.

Nhóm 28: Máy chơi game; thiết bị để chơi game; máy trò chơi video game; máy bay không người lái (trò chơi); bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại: camera giám sát, pin sạc dự phòng, con chuột máy vi tính, bàn phím máy vi tính, linh kiện máy vi tính, máy scan, máy quét [thiết bị xử lý

dữ liệu], máy in dùng cho máy tính, máy tính bảng, điện thoại, tai nghe, micro thu âm, amply (bộ khuếch đại âm thanh), máy ảnh, ống kính của máy ảnh, linh kiện phụ tùng ngành ảnh, thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển và giám sát máy bay không người lái, máy chiếu, màn hình chiếu, điều khiển từ xa cho máy chiếu, dàn âm thanh nổi (bộ âm thanh gồm có loa, âmli, micro), cáp âm thanh, máy chơi game, thiết bị để chơi game, máy trò chơi video game, máy bay không người lái (trò chơi), bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi, máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ cho thuê máy quay, máy ảnh.

---

(210) **4-2024-28311**

(220) 24/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HPH

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy bơm nước; xích truyền động không dùng cho xe cộ; máy nông nghiệp; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Tụ điện; dây điện; rơ le điện.

---

(210) **4-2024-28312**

(220) 24/06/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SSI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy bơm nước; xích truyền động không dùng cho xe cộ; máy nông nghiệp; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Tụ điện; dây điện; rơ le điện.

Nhóm 12: Xe máy; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; đĩa phanh dùng cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2024-28313**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy bơm nước; xích truyền động không dùng cho xe cộ; máy nông nghiệp; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Tụ điện; dây điện; rơ le điện.

---

(210) **4-2024-28314**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy bơm nước; xích truyền động không dùng cho xe cộ; máy nông nghiệp; băng tải (máy móc).

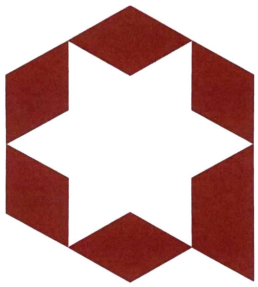
Nhóm 09: Tụ điện; dây điện; rơ le điện.

Nhóm 12: Xe máy; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; đĩa phanh dùng cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2024-28353**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.5.1
(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC ABIS (VN)
Lô thương mại số N2-24, N2-26 thuộc dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện tại số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-28599**

(540)

LONG NGƯ

(220) 24/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-28635**

(540)

Fineduct

(220) 25/06/2024
(441) 26/05/2025

(591) Trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GREENPACKS VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 14 đường Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp che dây điện bằng nhựa.

Nhóm 11: Hộp che ống dẫn gas máy lạnh bằng nhựa dùng cho hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán hộp che dây điện bằng nhựa; mua bán hộp che ống dẫn gas máy lạnh bằng nhựa dùng cho hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-28713**

(540)



(220) 25/06/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.4; 3.5.1; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng, nâu, kem, trắng, đen, đỏ, vàng đồng, cam, xám, hồng, vàng cam.

(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
255 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả sấy khô, trái cây đóng hộp, rau đóng hộp, thạch trái cây, hạt macca, hạt dẻ, hạt óc chó, sữa, đồ uống làm từ sữa, nước ép trái cây, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-28772**

(540)

台湾 TRÀ SỮA
奶茶 DING DONG

(220) 25/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ gạch, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH XÍU CÀ PHÊ (VN)
Đường Võ Việt Tân, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước sinh tố; nước giải khát bằng trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-28884**

(540)

IDICO-CONAC

(220) 25/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO (VN)
Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bê tông, cấu kiện xây dựng từ bê tông, xi măng, gạch, ngói, thạch cao.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; môi giới thương mại; tư vấn đấu thầu; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán các sản phẩm: máy móc thiết bị vật tư dùng trong xây dựng công nghiệp (máy trộn bê tông, máy phun vữa, cần cẩu, băng tải), linh kiện điện tử dùng trong công nghiệp điện (điện trở, tụ điện, relay [rơ-le], bóng bán dẫn), trang thiết bị và đồ dùng chuyên dụng trong ngành bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, găng tay bảo hộ, giày bảo hộ, mũ bảo hộ, kính bảo hộ), ô tô, xe máy và các thiết bị linh kiện thuộc bộ phận ô tô và xe máy, nhiên liệu (ga, xăng, dầu, nhớt, than, nước, điện), thực phẩm và đồ uống (gạo, bánh, kẹo, cà phê, ngũ cốc, sữa, nước khoáng, nước suối, nước ép trái cây, nước ngọt có ga, bia, rượu), thuốc lá điếu, thuốc lào.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư xây dựng dự án (khu dân cư, khu công nghiệp, khách sạn, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; giám sát thi công xây dựng; lắp đặt sữa chữa các công trình cầu

Đ

và đường bộ; lắp đặt hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước; thi công trang trí nội ngoại thất; khai thác khoáng sản; dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; kinh doanh vận tải đa phương thức; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa (dịch vụ vận tải); đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ du lịch; đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản; gia công cơ khí; gia công kim loại; đúc kim loại; xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 41: Hoạt động khu vui chơi giải trí; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; câu lạc bộ giải trí; dịch vụ karaoke; tổ chức hội nghị hội thảo.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ xây dựng; thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra dự toán công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú ngắn hạn (khách sạn, nhà nghỉ du lịch, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch); bãi cắm trại du lịch [lưu trú tạm thời].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ massage, vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ trồng cây lâu năm.

---

(210) **4-2024-29297**

(540)



(220) 27/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN MẠNH HUỲNH (VN)
Thôn Thủy Cơ, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy vi tính.

---

(210) **4-2024-29298**

(540)



(220) 27/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.4; 3.4.13; 16.1.11; 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN MẠNH HUỲNH (VN)
Thôn Thủy Cơ, Xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy vi tính.

---

(210) **4-2024-29329**

(540)



(220) 27/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ BỘ LÊ VÂN (VN)
673/24 Nguyễn Chí Thanh, tổ 53, khu phố 7, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; váy (đầm); áo dài; khăn choàng; pháp phục (trang phục phật giáo).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và bán hàng trực tuyến các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), váy (đầm), áo dài, khăn choàng, pháp phục (trang phục phật giáo).

---

(210) **4-2024-29330**

(540)



(220) 27/06/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ BỘ LÊ VÂN (VN)
673/24 Nguyễn Chí Thanh, tổ 53, khu phố 7, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; váy (đầm); áo dài; khăn choàng; pháp phục (trang phục phật giáo).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và bán hàng trực tuyến các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), váy (đầm), áo dài, khăn choàng, pháp phục (trang phục phật giáo).

---

(210) **4-2024-29706**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH GROW GREEN AZ (VN)
Số 8, ngách 78 ngõ Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-29709**

(540)

S - F

(220) 01/07/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THIẾT BỊ GIÁO DỤC QUỐC TẾ UNIC - NAM ĐỒ (VN)
Số 609, đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc dùng trong văn phòng; hàng trang trí nội thất bằng gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ; đồ gỗ mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-29744**

(540)

VDG

(220) 01/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIMIDO (VN)
Xóm 3, thôn Yên Bài, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dạy các môn thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-29833**

(540)

EST 2020
LA SENZE
LIFESCENTS

(220) 01/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LASENZE (VN)
71/20 đường 185, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa để xe ô tô.

Nhóm 04: Nến thơm.

---

(210) **4-2024-30133**

(540)

Since2015
Guk Bap

(220) 02/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 8.7.3; 11.3.7; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THE GUK BAP (VN)
49 Phan Khiêm Ích, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền thương mại; nhà hàng ăn uống có giao hàng tận nhà; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh phục vụ liên tục.

---

(210) **4-2024-30330**

(540)

AFARIC

(220) 03/07/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-30439**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.3; 9.7.1; 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30440**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.3; 9.7.1; 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25

(591) Tím, trắng, xanh ô liu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30441**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.3; 9.7.1; 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30442**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.3; 9.7.1; 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25
(591) Xanh lá, trắng, vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

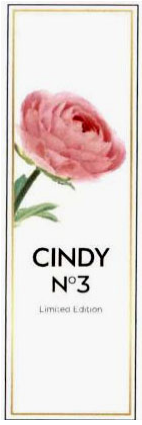
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30443**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.21; 26.4.18
(591) Hồng, xanh lá cây, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

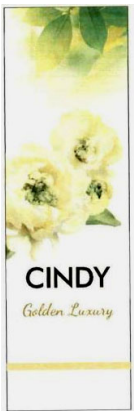
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30444**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

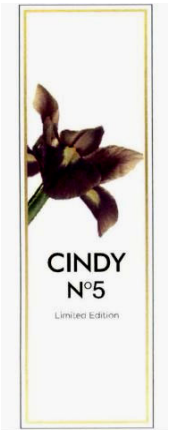
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30445**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.5.21; 26.4.18
(591) Tím đậm, xanh lá cây, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

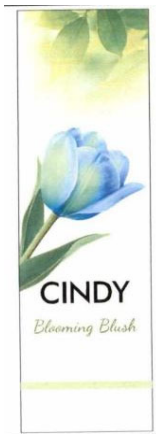
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30446**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.4; 5.5.19; 5.5.21; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh biếc, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

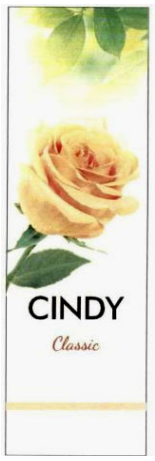
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30447**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.1; 5.5.21; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

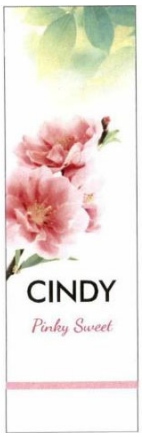
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30448**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

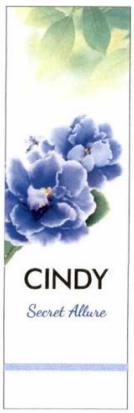
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30449**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh đậm, đen, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30525**

(540)

CASEYAI

(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NEWSTAR (VN)
Số 5, phố Núi Hạm, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem hộp; kem ly; kem que; kem ốc quế; bột kem (bột để làm kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán kem.

---

(210) **4-2024-30541**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, nâu nhạt, da.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CÀ PHÊ NHƯ Ý (VN)
102C, ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; cafe; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cafe.

---

(210) **4-2024-30586**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 22.1.15
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán trà; cho thuê phòng họp; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ tổ chức tiệc lớn [dịch vụ ăn uống] và cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-30588**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(731) QT HOTELS AND RESORTS PTY LIMITED (AU)
478 George Street, Sydney NSW 2000, Australia
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ cho phòng khách sạn và chỗ ở khác; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các khách sạn, các khu nghỉ dưỡng và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến dùng để cung cấp đồ ăn và thức uống của nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; cung cấp cơ sở vật chất/ tiện nghi cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên thông qua mạng liên lạc điện tử toàn cầu bao gồm internet, giao thức ứng dụng không dây và bất kỳ các phương tiện viễn thông hoặc công nghệ khác.

---

(210) **4-2024-30589**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.23
(731) QT HOTELS AND RESORTS PTY LIMITED (AU)
478 George Street, Sydney NSW 2000, Australia
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ cho phòng khách sạn và chỗ ở khác; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho

các khách sạn, các khu nghỉ dưỡng và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến dùng để cung cấp đồ ăn và thức uống của nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; cung cấp cơ sở vật chất/ tiện nghi cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên thông qua mạng liên lạc điện tử toàn cầu bao gồm internet, giao thức ứng dụng không dây và bất kỳ các phương tiện viễn thông hoặc công nghệ khác.

---

(210) **4-2024-30612**

(540)

VẢI SỚM PHÚC HÒA

(220) 04/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.17.11; 5.7.14
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ cam, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT -TIÊU THỤ VẢI SỚM PHÚC HÒA (VN)
Thôn Lân Thịnh, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả vải tươi.

---

(210) **4-2024-30620**

(540)

ROASTED DAILY
ALLDAY COFFEE
VIETNAMESE SPECIALTY COFFEE

(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALL DAY COFFEE (VN)
Số 37 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-30621**

(540)

XOFA
• CAFÉ & BISTRO •

(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 25.1.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI XOFA (VN)
Số 14, đường Tống Duy Tân, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-30657**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.9.14; 11.1.4; 11.1.5
(731) DƯ THỊ TRINH (VN)
393A, KP 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồuống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-30666**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.2; 25.7.25
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng.
(731) MAGDALEN COLLEGE SCHOOL OXFORD LIMITED (DZ)
Magdalen College School, Cowley Place, Oxford, OX4 1DZ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống liên quan đến giáo dục và đào tạo; tài liệu giảng dạy và giảng dạy điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các khóa học giáo dục; xuất bản ấn phẩm in và xuất bản phẩm in; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ trường học; dịch vụ trường nội trú; dịch vụ giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; dạy kèm; dịch vụ giáo dục đào tạo về thể dục thể thao; tổ chức và bố trí các bài giảng, hội thao, hội nghị và triển lãm; tổ chức và tiến hành khảo thí; dịch vụ giải trí; các hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ thư viện; học viện giáo dục; bố trí và tổ chức hội thảo (đào tạo); bố trí và tổ chức hội thảo; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); cung cấp và vận hành các cơ sở thể thao và giải trí; dịch vụ phát triển nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khảo thí cho hoạt động giáo dục; dịch vụ trường học [giáo dục]; trường mẫu giáo; giáo dục thể chất; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; xuất bản các văn bản, trừ văn bản tuyên truyền; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ này.

---

(210) **4-2024-30667**

(540)

MAGDALEN COLLEGE SCHOOL OXFORD

(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025

(731) MAGDALEN COLLEGE SCHOOL OXFORD LIMITED (DZ)
Magdalen College School, Cowley Place, Oxford, OX4 1DZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống liên quan đến giáo dục và đào tạo; tài liệu giảng dạy và giảng dạy điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các khóa học giáo dục; xuất bản ấn phẩm in và xuất bản phẩm in; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ trường học; dịch vụ trường nội trú; dịch vụ giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; dạy kèm; dịch vụ giáo dục đào tạo về thể dục thể thao; tổ chức và bố trí các bài giảng, hội thao, hội nghị và triển lãm; tổ chức và tiến hành khảo thí; dịch vụ giải trí; các hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ thư viện; học viện giáo dục; bố trí và tổ chức hội thảo (đào tạo); bố trí và tổ chức hội thảo; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); cung cấp và vận hành các cơ sở thể thao và giải trí; dịch vụ phát triển nghề nghiệp [từ vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khảo thí cho hoạt động giáo dục; dịch vụ trường học [giáo dục]; trường mẫu giáo; giáo dục thể chất; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; xuất bản các văn bản, trừ văn bản tuyên truyền; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ này.

---

(210) **4-2024-30673**

(540)

Total Mount

(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025

(731) INNOVELIS, INC (US)
4713 231st Place SE, Sammamish, WA 98075, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá treo tường thích hợp cho bộ máy truyền hình; giá treo tường thích hợp cho các thiết bị truyền hình; giá treo tường thích hợp cho màn hình tivi; thiết bị gắn cho máy quay video; giá đỡ cho máy ảnh; giá đỡ cho điều khiển từ xa của tivi; thiết bị lắp đặt cho thiết bị điện tử; thiết bị lắp đặt thích hợp để sử dụng với loa thông minh rảnh tay; giá đỡ cho các thiết bị điện tử; khay đựng các thiết bị điện tử; bộ dụng cụ gắn tai nghe.

---

(210) **4-2024-30674**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.7.21; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh lam, trắng, vàng.

(731) CAO VĂN THẶNG (VN)
Thôn Thưởng Phúc, xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-30784**

(220) 05/07/2024
(441) 26/05/2025

(540)

THE ALATUS

(731) CÔNG TY TNHH SKYBRIDGE (VN)
Phòng 01-01, Canary Plaza, số 5, đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ phát triển bất động sản: dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bất động sản.

---

(210) **4-2024-30941**

(220) 08/07/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.9

DRESURE

(731) PHẠM ĐÌNH TUẤN (VN)
Căn hộ 1006 - Ct2 KNO và Tttm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung (không dùng cho mục đích y tế); sữa; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-31114**

(220) 08/07/2024
(441) 26/05/2025

(540)

kaia

(731) FINSCHIA DLT FOUNDATION (AE)
2409C, Floor 24, Tamouh Tower, Tamouh, AI Reem Island, Abu Dhabi, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm có thể tải xuống được để thanh toán bằng tiền điện tử; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm máy tính có thể tải xuống liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý thông tin cá nhân; ví điện tử tải xuống được; phần mềm giao tiếp máy tính có thể tải xuống cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; phần mềm máy tính tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; dịch vụ đại lý bán phần mềm có thể tải xuống được thanh toán bằng tiền điện tử; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm máy tính có thể tải xuống được để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; đại lý mua phần mềm cho việc trao đổi tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho các giao dịch sử dụng mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ hãng thu mua phần mềm máy tính để quản lý thông tin cá nhân.

Nhóm 36: Môi giới tiền ảo; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; giao dịch tài chính tiền điện tử; chuyển điện tử tiền mã hóa; xử lý các giao dịch thanh toán tiền điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ thanh toán ví điện tử; thanh toán điện tử cho người khác; phát hành và mua lại các mã xác thực có giá trị; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ tài chính được cung cấp bằng phương tiện điện tử; quản lý tài chính qua Internet.

Nhóm 38: Truyền điện tử dữ liệu được mã hóa; truyền và nhận thông tin trong lĩnh vực tài chính từ ngân hàng dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng trong nước và quốc tế; dịch vụ viễn thông giữa các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền thông điện tử cho các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào các dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thanh toán thẻ tín dụng và tài khoản trực tuyến qua internet; cung cấp quyền truy cập vào các mạng viễn thông toàn cầu liên quan đến ngành dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ thông tin liên quan đến blockchain; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; phát triển và thử nghiệm phần mềm máy tính để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs) dưới dạng hàng hóa ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực quản lý tài sản kỹ thuật số; thiết kế, bảo trì, phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp chương trình máy tính có chức năng thu thập thông tin liên quan đến tiền ảo điện tử và chức năng chuyển khoản tiền.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh sử dụng công nghệ blockchain; giám sát hệ thống máy tính cho mục đích an ninh; dịch vụ bảo vệ khỏi gian lận và trộm cắp danh tính; xét duyệt an ninh để chuẩn bị thẻ nhận dạng; dịch vụ xác thực danh tính; dịch vụ bảo vệ bằng lính để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ bảo vệ để bảo vệ tài sản; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực ngân hàng.

---

(210) **4-2024-31115**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.13.25
(731) FINSCHIA DLT FOUNDATION (AE)
2409C, Floor 24, Tamouh Tower, Tamouh, AI Reem Island, Abu Dhabi, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm có thể tải xuống được để thanh toán bằng tiền điện tử; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [nfts]; phần mềm máy tính có thể tải xuống liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý thông tin cá nhân; ví điện tử tải xuống được; phần mềm giao tiếp máy tính có thể tải xuống cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; phần mềm máy tính tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; dịch vụ đại lý bán phần mềm có thể tải xuống được thanh toán bằng tiền điện tử; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm máy tính có thể tải xuống được để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; đại lý mua phần mềm cho việc trao đổi tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho các giao dịch sử dụng mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ hãng thu mua phần mềm máy tính để quản lý thông tin cá nhân.

Nhóm 36: Môi giới tiền ảo; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; giao dịch tài chính tiền điện tử; chuyển điện tử tiền mã hóa; xử lý các giao dịch thanh toán tiền điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ thanh toán ví điện tử; thanh toán điện tử cho người khác; phát hành và mua lại các mã xác thực có giá trị; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ tài chính được cung cấp bằng phương tiện điện tử; quản lý tài chính qua internet.

Nhóm 38: Truyền điện tử dữ liệu được mã hóa; truyền và nhận thông tin trong lĩnh vực tài chính từ ngân hàng dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng trong nước và quốc tế; dịch vụ viễn thông giữa các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền thông điện tử cho các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào các dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thanh toán thẻ tín dụng và tài khoản trực tuyến qua internet; cung cấp quyền truy cập vào các mạng viễn thông toàn cầu liên quan đến ngành dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ thông tin liên quan đến blockchain; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; phát triển và thử nghiệm phần mềm máy tính để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs) dưới dạng hàng hóa ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực quản lý tài sản kỹ thuật số; thiết kế, bảo trì, phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp chương trình máy tính có chức năng thu thập thông tin liên quan đến tiền ảo điện tử và chức năng chuyển khoản tiền.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh sử dụng công nghệ blockchain; giám sát hệ thống máy tính cho mục đích an ninh; dịch vụ bảo vệ khỏi gian lận và trộm cắp danh tính; xét duyệt an ninh để chuẩn bị thẻ nhận dạng; dịch vụ xác thực danh tính; dịch vụ bảo vệ bằng lính để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ bảo vệ để bảo vệ tài sản; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực ngân hàng.

(210) **4-2024-31116**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.13.25
(731) FINSCHIA DLT FOUNDATION (AE)
2409C, Floor 24, Tamouh Tower, Tamouh, AI Reem Island, Abu Dhabi, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm có thể tải xuống được để thanh toán bằng tiền điện tử; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm máy tính có thể tải xuống liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý thông tin cá nhân; ví điện tử tải xuống được; phần mềm giao tiếp máy tính có thể tải xuống cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; phần mềm máy tính tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; dịch vụ đại lý bán phần mềm có thể tải xuống được thanh toán bằng tiền điện tử; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm máy tính có thể tải xuống được để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; đại lý mua phần mềm cho việc trao đổi tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho các giao dịch sử dụng mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ hãng thu mua phần mềm máy tính để quản lý thông tin cá nhân.

Nhóm 36: Môi giới tiền ảo; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; giao dịch tài chính tiền điện tử; chuyển điện tử tiền mã hóa; xử lý các giao dịch thanh toán tiền điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ thanh toán ví điện tử; thanh toán điện tử cho người khác; phát hành và mua lại các mã xác thực có giá trị; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ tài chính được cung cấp bằng phương tiện điện tử; quản lý tài chính qua internet.

Nhóm 38: Truyền điện tử dữ liệu được mã hóa; truyền và nhận thông tin trong lĩnh vực tài chính từ ngân hàng dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng trong nước và quốc tế; dịch vụ viễn thông giữa các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền thông điện tử cho các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào các dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thanh toán thẻ tín dụng và tài khoản trực tuyến qua internet; cung cấp quyền truy cập vào các mạng viễn thông toàn cầu liên quan đến ngành dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ thông tin liên quan đến blockchain; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; phát triển và thử nghiệm phần mềm máy tính để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs) dưới dạng hàng hóa ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực quản lý tài sản kỹ thuật số; thiết kế, bảo trì, phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp

chương trình máy tính có chức năng thu thập thông tin liên quan đến tiền ảo điện tử và chức năng chuyển khoản tiền.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh sử dụng công nghệ blockchain; giám sát hệ thống máy tính cho mục đích an ninh; dịch vụ bảo vệ khỏi gian lận và trộm cắp danh tính; xét duyệt an ninh để chuẩn bị thẻ nhận dạng; dịch vụ xác thực danh tính; dịch vụ bảo vệ bằng lính để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ bảo vệ để bảo vệ tài sản; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực ngân hàng.

(210) **4-2024-31123**

(220) 08/07/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LS.POINT

(731) CÔNG TY TNHH LOTTE SHOPPING PLAZA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 đến tầng 6, tòa nhà Lotte Center Hanoi, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng cho điện thoại thông minh [phần mềm có thể tải về]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ tín dụng có gắn vi mạch tích hợp; thẻ từ được mã hóa; thẻ tín dụng từ tính; thẻ nhận dạng từ tính; phần mềm cho thiết bị điện tử di động [có thể tải xuống]; thẻ thanh toán điện tử; thẻ thông minh cho điện thoại không dây [thẻ mạch tích hợp]; thẻ thanh toán từ tính [kèm chức năng là thẻ thành viên]; phiếu giảm giá có thể tải xuống cho thiết bị di động; thẻ thành viên được mã hóa; thẻ thành viên có thể tải xuống được lưu trữ trong ví kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng để thanh toán di động; thiết bị xử lý thanh toán điện tử [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm thương mại điện tử [tải xuống được]; ví điện tử tải xuống được; phần mềm thanh toán điện tử [tải xuống được].

Nhóm 35: Phát hành thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; sắp xếp, quản lý và giám sát thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; quản lý các chương trình thẻ hội viên, phi tài chính, bao gồm chương trình giảm giá hoặc ưu đãi [cho mục đích marketing]; cung cấp chương trình giảm giá cho phép thành viên được giảm giá sản phẩm và dịch vụ thông qua việc sử dụng thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; dịch vụ marketing thông qua việc sắp xếp, quản lý và giám sát dịch vụ thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; phát hành thẻ hội viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng (giới hạn trong lĩnh vực phi tài chính); duy trì thẻ thành viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng [phi tài chính]; cung cấp thông tin về hệ thống vận hành của thẻ thành viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ khuyến mại để bán hàng hóa và dịch vụ của bên thứ ba bằng các ưu đãi giá trị gia tăng liên quan đến việc sử dụng thẻ thanh toán; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến ứng dụng web và phần mềm máy chủ, bao gồm phần mềm thương mại điện tử và thanh toán điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng điểm khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tín dụng thành viên; phát hành thẻ tích điểm; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng thành viên; dịch vụ thẻ tiền mặt thành viên; dịch vụ thẻ ghi nợ thành viên; dịch vụ tài chính tín dụng trả góp; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng.

(210) **4-2024-31403**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 5.3.20; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (VN)
Số 52, ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm định [đo lường]; kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng; khảo sát [kỹ thuật]; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-31975**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.9; 5.5.1; 19.7.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, đỏ nhạt, nâu, nâu dậm, nâu nhạt, nâu đỏ, vàng nâu nhạt, hồng, hồng nhạt, hồng đậm, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải và chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa chén và chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng, cọ rửa và để mài.

---

(210) **4-2024-31976**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.9; 5.5.19; 19.7.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Tím, tím nhạt, tím đậm, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ nhạt, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đỏ, vàng nâu, hồng, hồng nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải và chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa chén và chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng, cọ rửa và để mài.

---

(210) **4-2024-31977**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 3.1.6; 5.5.1; 9.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, xanh ngọc, hồng, hồng nhạt, hồng đậm, xám, xám nhạt, vàng, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải và chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa chén và chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng, cọ rửa và để mài.

---

(210) **4-2024-32340**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.13; 11.3.7
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) DUC TRAN (US)
424 10th Ave S. Suite B, Seattle, WA 98104 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; mì sợi và mì ống; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại gia vị.

---

(210) **4-2024-32341**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.13; 11.3.7
(731) DUC TRAN (US)
424 10th Ave S. Suite B, Seattle, WA 98104 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; mì sợi và mì ống, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại gia vị.

---

(210) **4-2024-32351**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.6
(591) Đen, kem, hồng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH MY BABY STORE (VN)
No07, LK227, khu Cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ] (ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em); xe đạp ba bánh; xe cút kít; xe hẩy [xe cộ] (xe trượt [xe cộ]); xe đẩy chân.

Nhóm 20: Ghế ngồi; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; cũi trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em (cũi có bánh xe cho trẻ em, cũi cho trẻ em có thể dịch chuyển được); nôi cho trẻ em; giường.

Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi] (khối ghép hình [đồ chơi]); trò chơi; thiết bị trò chơi; gấu bông [gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em)]; xe cộ đồ chơi.

---

(210) **4-2024-32381**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.8.1; 19.8.25; 26.1.2
(591) Nâu đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG SEN (VN)
185/75/7 Trần Hưng Đạo, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; cacao; sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống tăng lực; đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; các loại xi-rô và chế phẩm không có cồn khác làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-32382**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
415 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; xà phòng; sữa tắm; chế phẩm vệ sinh cơ thể; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chất khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh có chứa thuốc; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; sô cô la; bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-32417**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 18.2.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAYNFUN (VN)
Căn KĐ5-118, đường Kinh Đô 5, khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ; tư vấn và quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay; cho thuê xe cộ; dịch vụ tổ chức tua du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giải trí; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê thiết bị vui chơi giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú ngắn ngày; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-32418**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAYNFUN (VN)
Căn KĐ5-118, đường Kinh Đô 5, khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ; tư vấn và quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay; cho thuê xe cộ; dịch vụ tổ chức tua du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giải trí; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê thiết bị vui chơi giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú ngắn ngày; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ.

---

(210) **4-2024-32420**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.30; 24.9.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, trắng, đen, nâu nhạt.
(731) TRẦN THỊ ĐIỀU (VN)
Ấp 10 chợ A, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Bóng cá đã qua chế biến (thực phẩm đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-32421**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, tím, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MANPORO PAINT (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(210) **4-2024-32574**

(540)



(220) 20/08/2021
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.17.5; 24.17.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIBA FOOD VIỆT NAM (VN)
Số 2 đường 8A, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Củ tươi; quả tươi; động vật giáp xác [sống]; nấm tươi; rau tươi; các loại quảmọng, tươi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: củ tươi, quả tươi, động vật giáp xác[sống], nấm tươi, rau tươi, các loại quả mọng tươi.

---

(210) **4-2024-32853**

(540)



(220) 19/07/2022
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.
(731) TRƯƠNG QUANG ĐẠI
(VN)
Tổ 52, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-33515**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

Nhóm 45: Cấp phép sở hữu trí tuệ và bản quyền; tư vấn sở hữu trí tuệ; thông tin, tư vấn và hỗ trợ liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(210) **4-2024-33623**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.1.12; 7.1.24; 24.7.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ABC HÀ NỘI (VN)
Số 12 đường Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý vé máy bay, vé tàu; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ truyền thông tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí; tổ chức cuộc thi; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-33770**

(540)

NASOMI

(220) 22/07/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THIỆN (VN)
C45, đường N2, KP 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Camera; phụ kiện máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; loa nghe nhạc; dụng cụ hỗ trợ âm thanh cho loa (phụ kiện của loa).

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm; thiết bị sấy khô; thiết bị phun sương dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; vách ngăn đựng [đồ nội thất]; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất].

Nhóm 21: Hộp đựng cơm trưa; bình đựng nước; hộp đựng thực phẩm cho mục đích gia dụng; giẻ lau để làm sạch; thùng rác; máy bắt muỗi.

Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-33804**

(540)

EDIKO

(220) 22/07/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOBIVI (VN)
231 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các sản phẩm thịt động vật đã qua chế biến, phơi khô, bảo quản (như thịt bò khô, thịt trâu khô).

Nhóm 30: Các thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã qua chế biến, bảo quản để tiêu dùng: cà phê, chè (trà), ca cao, gạo, chế phẩm làm từ ngũ cốc, gia vị.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp dạng thô và chưa xử lý: rau tươi, củ tươi, quả tươi, nấm tươi, lúa mỳ, hạt (ngũ cốc) tươi.

---

(210) **4-2024-33860**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.9.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh da trời, vàng, nâu, hồng, da, cam, đen, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THỰC (VN)
Số 44 Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Hạt giống để trồng; hạt giống cây trồng; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-33933**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng đậm, đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG CÔNG NGHỆ CAO PAG (VN)
310B Lý Thái tổ, tổ 12, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ thuộc nhóm này; bánh răng truyền động cho xe cộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; vòng bi là bộ phận phụ tùng xe cộ; bơm thủy lực là bộ phận thủy lực cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-34841**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) TRINH RYAN HUY (US)
110 Westminster Dr, Shirley, New York 11967, The United States of America
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bông tắm; vật dụng cọ lưng; bông tắm làm từ xơ mướp; dụng cụ rửa bát làm từ xơ mướp; dụng cụ dùng để vệ sinh làm từ xơ mướp; bọt biển bằng xơ mướp dùng để rửa mặt.

Nhóm 22: Sợi làm từ xơ mướp (sợi thô).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-34949**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12
(731) TECHNORAMA CO., LTD. (TW)
7F., NO. 95-5, Xinjia Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 830558, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thay đổi góc đầu gậy; máy lắp ráp gậy đánh gôn; máy cắt cán gậy hoạt động bằng điện; máy đánh bóng dây đai chạy bằng điện; máy kéo cán gậy đánh gôn; máy đóng rắn nhựa epoxy; máy phân tán nhựa epoxy; máy lắp ráp tay cầm gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2024-35002**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đỏ cam, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI YURI VIỆT NAM (VN)
2833/9 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-35023**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38 đường Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng mỹ phẩm, các chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân cho người, thực phẩm chức năng, hàng may mặc, đồ bảo hộ lao động; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-35068**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JINSEI VIETNAM (VN)
Liền kề 06-07 đường Hồng Tiến, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; kinh doanh (mua bán): thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35107**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.5.1
(591) Vàng kim loại, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY 369 (VN)
129 Dạ Nam, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ thiết bị âm thanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê thiết bị âm thanh.

---

(210) **4-2024-35457**

(540)

HỮU THỌ

(220) 30/07/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ THỊ KIM NI (VN)
Số 37/1, đường Đồng Khởi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Chi Nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (Tp. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

---

(210) **4-2024-35604**

(540)

VOLTIC

(220) 31/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3
(591) Xanh dương, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG DUY SHOP (VN)
102 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-35610**

(540)

CHINENG 驰能

(220) 31/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 26.13.25
(591) Xanh, xanh đậm.
(731) GUANGDONG JIUSHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 2, No. 10, Jingye Middle Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; mỏ đốt dùng khí; nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn, chạy điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; ngăn làm lạnh; máy ướp lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; cái chụp thông gió; ống dẫn khói; quạt gió của ống khói; máy và thiết bị làm sạch không khí; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-35611**

(540)

CHINENG 驰能

(220) 31/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 26.13.25
(591) Xanh, xanh đậm.
(731) GUANGDONG JIUSHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 2, No. 10, Jingye Middle Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; chậu [đồ chứa đựng]; ấm; đĩa; bát đựng xúp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đĩa ăn; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35612**

(540)

CHINENG 驰能

(220) 31/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 26.13.25
(591) Xanh, xanh đậm.
(731) GUANGDONG JIUSHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 2, No. 10, Jingye Middle Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2024-35630**

(540)

JUPITER
Vehicle

(220) 31/07/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.11.8
(731) JUPITER (XIAMEN) IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 1709, No. 119, Xinjing Xili, Haicang District, Xiamen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô chở khách du lịch; xe tải; rơ moóc [xe cộ]; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô.

---

(210) **4-2024-35726**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 21.3.1; 24.1.1
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO SÔNG LAM NGHỆ AN (VN)
Số 06 đường Đào Tấn, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao cụ thể là: quần thể thao, áo thể thao, giầy đá bóng, giày tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục.

---

(210) **4-2024-35732**

(540)

YouPlus

(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5
(731) NGUYỄN NHƯ QUỲNH ANH (VN)
95/22 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin, chế phẩm khoáng chất, thảo dược; dịch vụ bán hàng trực tuyến trên mạng máy tính đối với các sản phẩm chế phẩm dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin, chế phẩm khoáng chất, thảo dược; quảng cáo các chế phẩm dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin, chế phẩm khoáng chất, thảo dược; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tiếp thị (marketing) các chế phẩm dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin, chế phẩm khoáng chất, thảo dược; nghiên cứu, khảo sát người tiêu dùng về các chế phẩm dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin, chế phẩm khoáng chất, thảo dược.

---

(210) **4-2024-35745**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-35761**

(540)

KIM BA

(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG KIM BA (VN)
26/800A Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (cung cấp nội dung giải trí, văn hóa, giáo dục hoặc thể thao trên Kênh Youtube); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

---

(210) **4-2024-35780**

(540)

LAB+
The best partner of Shoes & Bags

(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ LAB+ (VN)
4A1 cư xá Phan Đăng Lưu, đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-35916**

(540)

PLOTIS

(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St., 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-35918**

(540)

SOFENTIL

(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St., 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-35920**

(540)

MEDOCOBAN

(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St, 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-35921**

(540)

MEDOZOBA

(220) 01/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St., 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-35989**

(540)

Hunika

(220) 02/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯNG NAM PHÁT (VN)
98 Cao Văn Ngọc, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường xếp; ghế xếp.

---

(210) **4-2024-36165**

(540)

TÂN HỒNG DIỆP

(220) 02/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH DUY LỄ (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; các chế phẩm làm từ chè; chè khô đóng gói; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-36166**

(540)

CỔ LỤC DIỆP

(220) 02/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH DUY LỄ (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; các chế phẩm làm từ chè; chè khô đóng gói; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-36210**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.9.1
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN VƯƠNG CAO (VN)
Thôn Ích Vịnh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, mũ.

---

(210) **4-2024-36266**

(540)

CHIPMUNKSTER

(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP A.V.A.L (VN)
Lô A65/II-A72/II đường số 4, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến; các loại sữa từ hạt.

Nhóm 30: Sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt, ngũ cốc; bánh; kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống có ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước ngọt; nước sô đa.

---

(210) **4-2024-36275**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.1.11
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ (VN)
Số 822, đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 07: Sản phẩm chổi than điện các loại cụ thể: chổi than graphit, chổi than đồng; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy sản xuất điện.

Nhóm 09: Máy biến áp dầu (máy biến áp phân phối điện áp đến 110kV, máy biến áp truyền tải điện áp 220kV); máy biến áp các loại: (biến áp khô, biến áp chiếu sáng, biến áp chiếu sáng phòng nổ, biến áp đo lường, biến áp khoan phòng nổ, biến áp hàn, biến áp hàn phòng nổ); trạm biến áp trọn bộ (trạm biến áp trọn bộ, trạm biến áp di động phòng nổ kiểu cát, trạm biến áp di động phòng nổ kiểu khô, trạm biến tần di động phòng nổ); cầu dao; tủ bảng điện; công tơ điện; khởi động từ (khởi động mềm phòng nổ, áp tô mát phòng nổ, khởi động từ phòng nổ).

Nhóm 17: Sản phẩm từ cao su cụ thể: gioăng, phớt, nắp van, vòng, nút.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: thiết bị điện, cụ thể là thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ kiểm tra điện (giám sát), thiết bị đo lường điện; mua bán, xuất nhập khẩu quạt gió dành cho hầm, lò dùng trong khai thác mỏ.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây lắp công trình trạm và đường dây điện áp đến 220kV; bảo dưỡng công trình công nghiệp; xây dựng, lắp đặt, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện, công trình công nghiệp, hệ thống lưới điện.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; xuất nhập khẩu điện năng.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; cho thuê máy phát điện.

---

(210) **4-2024-36276**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ (VN)
Số 822, đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 07: Sản phẩm chổi than điện các loại cụ thể: chổi than graphit, chổi than đồng; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy sản xuất điện.

Nhóm 09: Máy biến áp dầu (máy biến áp phân phối điện áp dến 110kV, máy biến áp truyền tải điện áp 220kV); máy biến áp các loại: (biến áp khô, biến áp chiếu sáng, biến áp chiếu sáng phòng nổ, biến áp đo lường, biến áp khoan phòng nổ, biến áp hàn, biến áp hàn phòng nổ); trạm biến áp trọn bộ (trạm biến áp trọn bộ, trạm biến áp di động phòng nổ kiểu cát, trạm biến áp di động phòng nổ kiểu khô, trạm biến tần di động phòng nổ); cầu dao; tủ bảng điện; công tơ điện; khởi động từ (khởi động mềm phòng nổ, áp tô mát phòng nổ, khởi động từ phòng nổ).

Nhóm 17: Sản phẩm từ cao su cụ thể: gioăng, phớt, nắp van, vòng, nút.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: thiết bị điện, cụ thể là thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ kiểm tra điện (giám sát), thiết bị đo lường điện; mua bán, xuất nhập khẩu quạt gió dành cho hầm, lò dùng trong khai thác mỏ.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây lắp công trình trạm và đường dây điện áp đến 220kV; bảo dưỡng công trình công nghiệp; xây dựng, lắp đặt, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện, công trình công nghiệp, hệ thống lưới điện.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; xuất nhập khẩu điện năng.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; cho thuê máy phát điện.

---

(210) **4-2024-36277**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.1.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ (VN)
Số 822, đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 07: Sản phẩm chổi than điện các loại cụ thể: chổi than graphit, chổi than đồng; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy sản xuất điện.

Nhóm 09: Máy biến áp dầu (máy biến áp phân phối điện áp đến 110kV, máy biến áp truyền tải điện áp 220kV); máy biến các loại: (biến áp khô, biến áp chiếu sáng, biến áp chiếu sáng phòng nổ, biển áp đo lường, biến áp khoan phòng nổ, biến áp hàn, biến áp hàn phòng nổ); trạm biến áp trọn bộ (trạm biến áp trọn bộ, trạm biến áp di động phòng nổ kiểu cát, trạm biến áp di động phòng nổ kiểu khô, trạm biển tần di động phòng nổ); cầu dao; tủ bảng điện; công tơ điện; khởi động từ (khởi động mềm phòng nổ, áp tô mát phòng nổ, khởi động từ phòng nổ).

Nhóm 17: Sản phẩm từ cao su cụ thể: gioăng, phớt, nắp van, vòng, nút.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: thiết bị điện, cụ thể là thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ kiểm tra điện (giám sát), thiết bị đo lường điện; mua bán, xuất nhập khẩu quạt gió dành cho hầm, lò dùng trong khai thác mỏ.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây lắp công trình trạm và đường dây điện áp đến 220kV; bảo dưỡng công trình công nghiệp; xây dựng, lắp đặt, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện, công trình công nghiệp, hệ thống lưới điện.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; xuất nhập khẩu điện năng.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; cho thuê máy phát điện.

---

(210) **4-2024-36282**

(540)

NANO CURCUMINOID
FUJIKO

(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU FUJIKO VIỆT NAM (VN)
Số 7, đường Đại Tráng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho người, thực phẩm, thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa tinh chất curcuminoid chiết xuất từ củ nghệ vàng Việt Nam (tất cả các sản phẩm trên là thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-36290**

(540)

TH TÂN HƯNG HÀ
Barcode - Printing - POS - Automation

(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TÂN HƯNG HÀ (VN)
Số 20 đường Đê Quai, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng (máy POS).

Nhóm 09: Máy in mã vạch; máy đọc mã vạch; máy in nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; máy đọc nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; nhãn tích hợp chip RFID; máy kiểm kho; máy tính công nghiệp; thiết bị cảm biến dùng trong công nghiệp; phần mềm ứng dụng; hệ thống thị giác máy.

---

(210) **4-2024-36291**

(540)

TÂN HƯNG HÀ
Barcode - Printing - POS - Automation

(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TÂN HƯNG HÀ (VN)
Số 20 đường Đê Quai, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng (máy POS).

Nhóm 09: Máy in mã vạch; máy đọc mã vạch; máy in nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; máy đọc nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; nhãn tích hợp chip RFID; máy kiểm kho; máy tính công nghiệp; thiết bị cảm biến dùng trong công nghiệp; phần mềm ứng dụng; hệ thống thị giác máy.

---

(210) **4-2024-36337**

(540)

Duralube

(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DẦU D.A.T PETROL (VN)
Đường 17, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu, mỡ và chất bôi trơn dùng cho động cơ xe cộ.

---

(210) **4-2024-36343**

(540)

ADJ
ANDUY JEWELRY
Camellia

(220) 05/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.15.7; 26.3.1; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, vàng, trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC AN DUY (VN)
Số 30A - 38A Nhiêu Tâm, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức, mỹ nghệ, đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá lửa quý hoặc các kim loại khác; đồng hồ bằng kim loại quý; bạc; đá quý; đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn; vàng miếng; kim loại màu, charm cụ thể là: đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến và phụ kiện trang sức.

---

(210) **4-2024-36547**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-36548**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-36549**

(540)



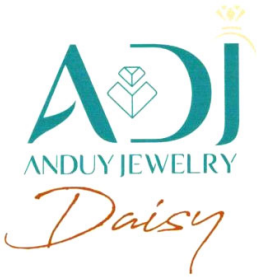
(220) 06/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-36691**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.15.7
(591) Xanh, vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC AN DUY (VN)
Số 30A - 38A Nhiêu Tâm, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức, mỹ nghệ, đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá lửa quý hoặc các kim loại khác, đồng hồ bằng kim loại quý, bạc, đá quý, đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn, trang sức làm từ kim loại màu, vàng miếng; charm cụ thể là đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến và phụ kiện trang sức.

---

(210) **4-2024-36692**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.15.7
(591) Xanh, vàng, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC AN DUY (VN)
Số 30A - 38A Nhiêu Tâm, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức, mỹ nghệ, đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá lửa quý hoặc các kim loại khác, đồng hồ bằng kim loại quý, bạc, đá quý, đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn, trang sức làm từ kim loại màu, vàng miếng; charm cụ thể là: đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến và phụ kiện trang sức.

---

(210) **4-2024-36960**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 15.9.11; 25.7.17; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY GIẶT NINE ONE (VN)
110/33/31 đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy giặt sấy; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy giặt - sấy kết hợp.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô quần áo (dùng điện); thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; máy sấy khô quần áo.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], đại lý phân phối và bán lẻ các sản phẩm: máy giặt, máy giặt sấy, máy giặt kết hợp chức năng sấy khô, máy giặt - sấy kết hợp, máy sấy khô quần áo, thiết bị sấy khô quần áo (dùng điện), thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt ủi (giặt là); giặt khô; dịch vụ là quần áo; làm sạch quần áo; giặt đồ vải.

---

(210) **4-2024-37153**

(300) 98/440642 08/03/2024 US

(540)

LOADOUT

(220) 08/08/2024

(441) 26/05/2025

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 20: Phụ kiện chuyên dùng cho thùng/sọt bằng chất dẻo; phụ kiện chuyên dùng cho thùng/sọt đựng sữa.

---

(210) **4-2024-37154**

(300) 98/440636 08/03/2024 US

(540)

YETI

(220) 08/08/2024

(441) 26/05/2025

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 20: Phụ kiện chuyên dùng cho thùng/sọt bằng chất dẻo; phụ kiện chuyên dùng cho thùng/sọt đựng sữa.

---

(210) **4-2024-37269**

(540)

zz bed
new day, new life

(220) 09/08/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.7.6; 26.4.18

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRƯỜNG HƯNG (VN)
112 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga.

---

(210) **4-2024-37414**

(540)

DƯỠNG THÂN AN

(220) 09/08/2024

(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ ĐIÊU THUYỀN (VN)
Khu 1B, ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc xoa bóp; dầu xoa bóp dùng cho mục đích y tế; thuốc nam (thuốc đông y cổ truyền).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thuốc xoa bóp, dầu xoa bóp dùng cho mục đích y tế, thuốc nam (thuốc đông y cổ truyền).

---

(210) **4-2024-37442**

(540)



(220) 09/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM SORA (VN)
Lô 27A1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy có quạt làm mát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: áo khoác (có gắn quạt điều hòa).

---

(210) **4-2024-37556**

(540)



(220) 12/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH PREMIUM DISTRIBUTION (VN)
154-156 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn xe đạp.

Nhóm 12: Xe đạp; phụ kiện xe đạp (yên xe, miếng bọc yên xe); phụ tùng xe đạp (phuộc xe, lốp xe, phanh xe).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón; bao tay (trang phục); tất.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục (máy để luyện tập thể dục).

---

(210) **4-2024-38462**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU Ỷ THIÊN (VN)
76/31 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy xay thịt; máy vắt cam; máy rửa chén; tất cả đều dùng điện.

Nhóm 11: Bếp điện; nồi chiên không dầu; lò vi sóng; bình đun siêu tốc; quạt làm mát; máy sấy tóc; máy làm sữa hạt.

---

(210) **4-2024-38573**

(540)

ECALL

(220) 16/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ECALL (VN)
Số 3, ngõ 108/26 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử an toàn sử dụng trong xe ô tô (để phòng chống tai nạn hoặc chấn thương); thiết bị an toàn sử dụng trong nhà hoặc văn phòng (để phòng chống tai nạn hoặc chấn thương); thiết bị giám sát cảnh báo sử dụng trên xe ô tô; thiết bị giám sát cảnh báo sử dụng trong nhà hoặc văn phòng.

---

(210) **4-2024-39021**

(540)

PHUC DAT GROUP

(220) 19/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.5.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠT (VN)
Số 122 đường L, TTHC, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ quảng cáo cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu bar; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-39022**

(540)

PHUC DAT TOWER

(220) 19/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠT (VN)
Số 122 đường L, TTHC, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ quảng cáo cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu bar; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-39023**

(540)

MASTER 7+8+9 GOLD

(220) 19/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.6
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MASTER INGREDIENTS (VN)
Số 5/24 ngách 51/816, đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-39025**

(540)

Tetramax

(220) 19/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-39110**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG (VN)
48/2 Mê Linh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng); sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: tinh dầu, nước hoa, sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng), sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm], dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo xịt tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn tóc, xà phòng, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, sáp thơm.

---

(210) **4-2024-39344**

(540)

VIỆT THẮNG GROUP

(220) 20/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 1.7.1; 3.4.4; 3.4.13; 26.1.1
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hoá học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-39406**

(540)

SprinGen

(220) 21/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.13.1; 26.13.25
(591) Tím, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MGI GROUP (VN)
31/25 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho mẹ và bé; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-39627**

(540)

MaxPoint MEDIA

(220) 22/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.15.23; 24.15.2; 24.15.11; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MAXPOINT VIỆT NAM (VN)
Thôn Non Nông, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-39706**

(220) 22/08/2024

(441) 26/05/2025

(540)

GLAMEE BEAUTY

(731) SHENZHEN JIEMEISHI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
401, Building B, Changjing Robotics, 104 Huan'guan Middle Road, Songyuanxia Community, Guanhu Subdistrict, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; lông mi giả; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-39814**

(220) 22/08/2024

(441) 26/05/2025

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DP CÔNG NGHỆ CAO NANOFRANCE (VN)
Cụm 1, thông Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39815**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DP CÔNG NGHỆ CAO NANOFRANCE (VN)
Cụm 1, thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39817**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) LÊ LONG BÌNH (VN)
DKC số 5, TDP Long Thịnh 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đường; mật ong; nước mật đường; muối; gia vị; nước xốt và các gia vị khác; kem (nước đông lạnh).

---

(210) **4-2024-39876**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HUYỀN PHI (VN)
Số 86 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược hỗ trợ chăm sóc cơ thể.

---

(210) **4-2024-39877**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HUYỀN PHI (VN)
Số 86 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược hỗ trợ chăm sóc cơ thể.

---

(210) **4-2024-39878**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HUYỀN PHI (VN)
Số 86 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược hỗ trợ chăm sóc cơ thể.

---

(210) **4-2024-39879**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HUYỀN PHI (VN)
Số 86 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược hỗ trợ chăm sóc cơ thể.

---

(210) **4-2024-39880**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HUYỀN PHI (VN)
Số 86 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược hỗ trợ chăm sóc cơ thể.

---

(210) **4-2024-39909**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.16; 26.1.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SDC VIỆT NAM (VN)
67/28 đường 369, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Màn hình ô tô; bộ chuyển đổi kết nối không dây; android box ô tô; thiết bị ghi hình, thiết bị ghi âm.

---

(210) **4-2024-40030**

(540)

rose mine

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) YOUWEI SHANGGUAN (CN)
Room 1703, Building 3, Langyue Junting, No. 28, Jinghu Avenue, Huadu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40031**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.9.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TÙNG (KHÔ, MẮM) (VN)
Ấp Đắc Thắng, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm cá; mắm cá lóc; khô cá; khô cá lóc.

---

(210) **4-2024-40032**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 21.1.14; 21.1.15; 26.1.1
(591) Hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) 1. PHAN ĐỨC THỌ (VN)
Khu Minh Thanh, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
2. NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Khu Minh Thanh, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục cho trẻ đặc biệt (trẻ tự kỉ, trầm cảm, tăng động - giảm chú ý, trẻ down - chậm phát triển, chậm nói, khiếm thính); đào tạo kỹ năng chăm sóc tâm lý trẻ đặc biệt; tư vấn giáo dục; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-40033**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 21.1.14; 21.1.15; 26.1.1
(591) Hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) 1. PHAN ĐỨC THỌ (VN)
Khu Minh Thanh, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
2. NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Khu Minh Thanh, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục cho trẻ đặc biệt (trẻ tự kỉ, trầm cảm, tăng động - giảm chú ý, trẻ down - chậm phát triển, chậm nói, khiếm thính); đào tạo kỹ năng chăm sóc tâm lý trẻ đặc biệt; tư vấn giáo dục; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-40034**

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lumico

(731) CÔNG TY TNHH PAN OCEAN INTERNATIONAL VIETNAM (VN)
C1-01.OT07 tòa Central 1 Vinhomes Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, tinh chất dưỡng da.

---

(210) **4-2024-40035**

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lumico

(731) CÔNG TY TNHH PAN OCEAN INTERNATIONAL VIETNAM (VN)
C1-01.OT07 tòa Central 1 Vinhomes Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng; mặt nạ dưỡng da; tinh chất dưỡng da.

---

(210) **4-2024-40036**

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

En Dehors

(731) LS INTERNATIONAL. CO., LTD (KR)
B-4702, 28, Seongo-ro 140beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14574, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng bánh; kem đánh răng; dầu xả tóc; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; son môi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm

dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-40037**

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LANSUR

(731) SHENZHEN LANSEER FASHION CO., LTD (CN)
No. 207, Building 11, Central Industrial City, Nanshan Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo thể dục; đồ đi chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; trang phục nâng đỡ phần dưới cơ thể.

---

(210) **4-2024-40038**

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HOLDMAC

(731) GUANGDONG HOLD MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 10-3, Fu-An Industry Area (1st Section), Xin-An Village, Le-Liu Subdistrict, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bàn máy cưa [bộ phận của máy]; máy gia công gỗ; máy đục lỗ mộng; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy]; máy cưa; máy khoan gỗ; máy ghép gỗ dán; máy ép gỗ dán; máy khắc trổ.

---

(210) **4-2024-40039**

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

JINGSU

(731) JS EGOU E-COMMERCE (JIANGSU) CO., LTD (CN)
Building 2, No.9, Mulin Rd, Yuexi street, Wuzhong Economic Development Zone,; 215104 Suzhou, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 08: Kích nâng, vận hành bằng tay; cờ lê (dụng cụ cầm tay); búa (dụng cụ cầm tay); tua vít, không dùng điện; mũi khoan (dụng cụ cầm tay); dao rạch (dao trổ).

---

(210) **4-2024-40040**

(540)

TRUEGREEN

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHEJIANG SAFUN INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
No.7 South Mingyuan Ave., Economic Development Zone, Yongkang City Zhejiang, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Cưa xích; cưa điện [máy]; máy cắt tỉa hàng rào [máy móc]; máy thổi [máy móc]; máy khoan búa; máy khoan điện; máy cắt cỏ chạy bằng xăng; máy cắt cỏ chạy điện; máy mài góc; chìa vặn vít, chạy điện; máy xới đất và làm vườn; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(210) **4-2024-40041**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 24.15.21; 25.3.15; 26.1.1; 26.3.1

(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, xanh cô ban, đỏ, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TRƯỜNG HƯNG (VN)
Ô 16A, lô 1, khu Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; linh kiện của máy điều hòa không khí; tủ lạnh; lò vi sóng; bình nóng lạnh; thiết bị điều hòa dùng cho xe ô tô; ống đồng dẫn khí của máy điều hòa không khí.

Nhóm 12: Ống tuy ô thủy lực chuyên dụng dùng cho ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2024-40042**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 24.15.21; 25.3.15; 26.1.1; 26.3.1

(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, xanh cô ban, đỏ, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TRƯỜNG HƯNG (VN)
Ô 16A, lô 1, khu Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2024-40045**

(540)

KIM TÍN DUY MONG

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG THUẬN THÀNH DUY MONG (VN)
87 Mai Thúc Loan, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-40046**

(540)

KIM NGỌC DUY MONG

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG THUẬN THÀNH DUY MONG (VN)
87 Mai Thúc Loan, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-40047**

(540)

DYTSUIS

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ lông mày, kẻ mí mắt.

---

(210) **4-2024-40049**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 5.7.24; 6.19.11; 8.3.25; 26.1.6; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng đậm, vàng, cam, xanh da trời, xanh ngọc đậm, trắng, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(210) **4-2024-40050**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 1.15.1; 3.2.1; 5.7.24; 8.3.25; 24.9.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh da trời, tím, xanh lá cây, hồng, xám, xanh lá mạ, sữa.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(210) **4-2024-40051**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 5.7.8; 6.19.11; 8.3.25; 25.5.25; 26.1.6
(591) Đỏ, cam, hồng, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh ngọc đậm, trắng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(210) **4-2024-40052**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 5.7.24; 8.3.25; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng gold, vàng, xanh lá cây, trắng, xanh ngọc đậm, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: Sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(210) **4-2024-40053**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(591) Xanh lá cây, hồng, xanh da trời, vàng, xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(210) **4-2024-40054**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9
(731) HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Khối 1, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Các loại vải; vải và hàng dệt; vải kaki; vải nhung; vải lụa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: các loại vải, vải và hàng dệt, vải jeans, vải kaki, vải nhung, vải lụa, vải dệt kim.

---

(210) **4-2024-40055**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.8
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI PHÂN BÓN (VN)
Nhà số 7, đường số 1, KDC Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-40056**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG GIÓ CÔNG NGHIỆP BREEZE (VN)
139 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió; quạt công nghiệp; quạt gió; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; quạt điện dân dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: quạt thông gió, quạt công nghiệp, quạt gió, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], quạt điện dân dụng.

---

(210) **4-2024-40057**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.13.9; 5.13.25; 9.1.10; 24.1.1; 24.9.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, vàng, nâu, xám, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH RỪNG QUẾ (VN)
105/2 Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội dầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); cao dán; dầu xoa bóp; cao xoa bóp; dầu gió.

---

(210) **4-2024-40058**

(540)

VUA TỬU

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CAO BÁ LÂM (VN)
Xóm 2A, xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-40059**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VGREEN PRO (VN)
Số C10-Lô 01,02 đường Nguyễn An Ninh, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-40060**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 9.7.25
(591) Vàng, vàng cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI TRẺ EM KIẾN THỦY (VN)
131-133 Ngô Nhân Tịnh, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-40061**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 24.9.1; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỘNG HỌC STELLA (VN)
9/11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 10: Đèn đá muối tự nhiên; máy xông hơi đá muối; hộp đá muối xông chân (tất cả phục vụ cho việc vật lý trị liệu).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: muối hồng, đèn đá muối, phụ kiện của đèn đá muối, hộp đá muối xông chân, máy xông hơi đá muối.

---

(210) **4-2024-40063**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng đồng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THỊNH PHÚ MINH (VN)
Số 107 đường Ỷ Lan, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40064**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN HANOISKYGROUP (VN)
Số 5, phố Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch; điều hành tour du lịch; tổ chức tour du lịch; đại lý đặt vé du lịch; vận chuyển hành khách; cho thuê xe.

---

(210) **4-2024-40065**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THẾ THUYÊN (VN)
89 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước hoa/dầu thơm cho xe ô tô; nước rửa xe (chất tẩy rửa dạng lỏng dùng để rửa xe); sáp đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 12: Thiết bị bơm hơi cho xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán camera hành trình cho ô tô, thảm ô tô, phim cách nhiệt cho ô tô, dầu nhớt cho ô tô, nước hoa cho ô tô, ghế da cho ô tô.

---

(210) **4-2024-40066**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.11.9; 26.13.25
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN THẾ THUYÊN (VN)
89 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước hoa/dầu thơm cho xe ô tô; nước rửa xe (chất tẩy rửa dạng lỏng dùng để rửa xe); sáp đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 12: Thiết bị bơm hơi cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-40067**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CAO XUÂN HOÀI VƯƠNG (VN)
P1104, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải về; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); nền tảng phần mềm máy tính (được ghi sẵn hoặc có thể tải về); thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị bán dẫn.

---

(210) **4-2024-40068**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CAO XUÂN HOÀI VƯƠNG (VN)
P1104, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; khóa đào tạo từ xa; đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông; tổ chức hội thảo về công nghệ thông tin và truyền thông.

---

(210) **4-2024-40069**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.5; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN RIVER (VN)
Thôn Viên Khê 1, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Xà phòng; bột giặt; nước giặt; nước xả; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-40070**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH GREEN RIVER (VN)
Thôn Viên Khê 1, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa chua, sữa tươi, sữa đặc.

---

(210) **4-2024-40071**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PR SPORT (VN)
Số nhà 28, ngách 58/3, ngõ 58 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón đội đầu; bít tất; găng tay [trang phục]; quần áo bơi.

Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân.

---

(210) **4-2024-40072**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 14.5.2
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HOÀI (VN)
Số 12/1, Thôn Tân Hiệp, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 04: Khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-40073**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.3.2; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) TRẦN THÁI SƠN (VN)
Thôn Hoà An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-40074**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.7.21; 26.11.11
(591) Vàng, đỏ nhạt, đỏ đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THU ÂM VÀ ĂN UỐNG BENTLAY (VN)
414/12-414/14 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

---

(210) **4-2024-40077**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỆU NGUYÊN (VN)
35 đường 6D, khu phố 3, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-40080**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, ghi xám, vàng nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu nóng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40081**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, ghi xám, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu nóng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40082**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, ghi xám, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu nóng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40084**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, ghi xám, vàng nhạt, vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu nóng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40085**

(540)



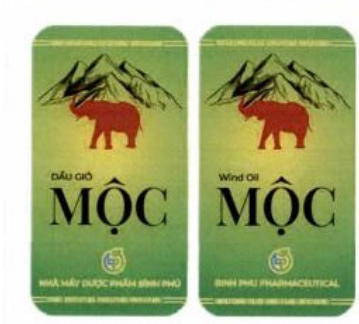
(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, ghi xám, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu nóng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40086**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, ghi xám, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dầu gió.

---

(210) **4-2024-40087**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, đen, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu nóng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40088**

(540)

Bix Pro 5+

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-40089**

(540)

AMINBOS

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-40090**

(540)

BOSEMPA

(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-40091**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.5.6; 26.4.18; 26.11.8; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm, xanh biển nhạt, hồng, vàng, trắng bạc.

(731) CÔNG TY TNHH DUOCVILAS (VN)
154A Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40092**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG VŨ ENTERTAINMENT (VN)
466/5A Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giáo dục (đào tạo); đào tạokỹ năng mềm; dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-40094**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.14; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KỲ NAM (VN)
Số 02 Bế Văn Đàn, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Rong sụn biển khô; rong sụn biển chua ngọt; rong sụn biển sấy giòn vị ớt; rong biển đã qua chế biến, dùng để nấu canh; rong sụn biển sấy giòn vị phô mai; rong sụn biển chua ngọt.

---

(210) **4-2024-40095**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY ECOLUX EVOKO VIỆT NAM (VN)
Phố Trần Thủ Độ, Lô CC1-I.3.1 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-40096**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.3.1; 25.7.7; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) LÊ NGỌC VŨ (VN)
Số 13 đường Vân Đông, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt đánh bóng; vợt tennis; vợt bóng bàn; vợt cầu lông; bóng thể thao, quả bóng chơi golf.

---

(210) **4-2024-40098**

(540)

HUAXI

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SIÊU THỜI ĐẠI (VN)
29 đường 4C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40099**

(540)

ANNIES

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SIÊU THỜI ĐẠI (VN)
29 đường 4C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40100**

(540)

HOA MAI

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM HOA MAI (VN)
Số 574, đường Nguyễn Văn Thành, tổ 3, khu phố 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); sen vòi; bồn cầu.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; bàn nhựa, ghế nhựa; tủ nhựa, kệ nhựa.

Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng nhựa: thau, rổ, rá, hộp, hũ đựng, sọt rác.

---

(210) **4-2024-40101**

(540)

Olic
Beauty & Cosmetics

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.19; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OLIC VIỆT NAM (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm tẩy trang; son môi; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(210) **4-2024-40102**

(540)

BRIDENTAL

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21
(591) Tím.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Xóm Thị Tứ, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: thiết bị và dụng cụ nha khoa, răng giả, sáp nha khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị mài dùng trong nha khoa, thiết bị nha khoa dùng điện, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; marketing; khuyến mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ tư vấn sức khỏe về nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện về nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng; phẫu thuật tạo hình răng.

---

(210) **4-2024-40104**

(540)

SUNSHINE
EYE CARE

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4
(591) Cam, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM MẮT QUỐC TẾ 3P HIKARI (VN)
51 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhãn khoa.

---

(210) **4-2024-40105**

(540)

Ji-Eun
BEAUTY & CLINIC

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ THỊ THƯƠNG HUYỀN (VN)
Tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; son môi; dầu gội; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; thảo dược; thuốc giảm đau; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; thuốc đắp.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: mỹ phẩm, xà phòng có nguồn gốc thảo mộc, phấn trang điểm, nước hoa, xà phòng, son môi, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, muối để tẩy trắng, nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sạch, dầu gội, gel làm trang điểm, chất làm bóng môi, dầu xả tóc, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, thảo dược, thuốc giảm đau, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, thuốc đắp, thuốc gây mê, trà thảo dược, dầu xoa bóp, trà thảo dược cho mục đích y tế, kem đánh răng chứa thuốc, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo; đào tạo lại nghề; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; chụp ảnh cưới dạng vi phim.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; vật lý trị liệu; dịch vụ phòng khám; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-40106**

(540)

RUBIK

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI NGỌC LINH (VN)
Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải (may mặc); vải và hàng dệt; vải sợi dệt; vải bông; vải lanh dùng trong nhà; vải không dệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: vải (may mặc), vải và hàng dệt, vải sợi dệt, vải bông, vải lanh dùng trong nhà, vải không dệt.

---

(210) **4-2024-40108**

(540)

Phở 3 Càng Long
THANH TRÚC

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, nâu
(731) HỘ KINH DOANH PHỞ THANH TRÚC (VN)
Khóm 6, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán phở; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-40109**

(540)

SUMOU HOUSING.COM

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh trên nền trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SUMOU HOUSING (VN)
Số 62 Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2024-40110**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1
(591) Đen, xanh lá cây, trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TAQUAPLUS (VN)
Số 81 đường Điểu Xiển, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-40111**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 26.2.3
(591) Xanh nước biển, trắng, xám, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LỢI PHÁT (VN)
125 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; quần áo thể thao; giầy thể thao; dải băng bằng vải thấm nước quấn quanh đầu hoặc cổ tay (để hút mồ hôi).

Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; lưới quần vợt; lưới cho trò chơi; vợt dùng để chơi các môn thể thao với bóng.

---

(210) **4-2024-40113**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh biển, vàng, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬP KHẨU THÉP VISA (VN)
Ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Ống thép; thép dạng ống; cột bằng thép dùng cho xây dựng; cọc thép; tấm thép; thanh thép; thép cuộn mạ kẽm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-40114**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh biển, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHẬP KHẨU THÉP VISA (VN)
Ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Ống thép; sản phẩm bằng thép dạng ống; cột bằng thép dùng cho xây dựng; cọc thép; tấm thép; thanh thép; thép cuộn mạ kẽm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-40115**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.24; 4.5.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIỀN (VN)
Ấp 2, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa tại cửa hàng và thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc ứng dụng bán hàng các sản phẩm là: quần áo, trang phục, quần áo may sẵn, bộ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-40116**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, nâu, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Thôn Kim Châu, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-40117**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TẤN ĐỨC PHÁT (VN)
Số 113/7, tổ 1, KP5, đường Bùi Văn Hòa, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2024-40118**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18
(731) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải dệt để sản xuất quần áo; vải dệt; vải dệt dạng mảnh; vải dệt dạng cuộn; vải dệt bằng sợi hỗn hợp; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; vải lanh dùng trong nhà; rèm cửa bằng vải hoặc nhựa; vải; vải sử dụng trong ngành dệt; vải dệt thoi; vải dệt kim; vải dệt nỉ và vải không dệt; vải dầu [dùng làm khăn trải bàn]; vải hồ gôm chống nước [trừ mục đích dùng làm văn phòng phẩm]; vải tráng vinyl; vải tráng cao su; vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt; sản phẩm bằng vải dệt dùng cho mục đích cá nhân; khăn lau; khăn mặt bằng vải; khăn chơi thể thao bằng vải; khăn chơi gôn; khăn ăn bằng vải; khăn lau bát đĩa; khăn tay bỏ túi; màn chống muỗi; khăn trải giường bằng vải lanh; mền bông Futon; mền bông phủ cho nệm Futon; vải bọc nệm Futon [futon chưa nhồi]; vỏ gối; chăn bao gồm chăn cho thú cưng trong nhà; tấm trải dùng cho dã ngoại, chăn; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; vỏ bọc bồn cầu bằng vải; vỏ bọc ghế bằng vải; khăn trải bàn, không bằng giấy; khăn trải bàn vải chéo, không bằng giấy; màn rủ xếp nếp [mành rèm dày]; tấm trướng treo tường làm bằng vải; vải làm giày dép.

---

(210) **4-2024-40119**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải dệt để sản xuất quần áo; vải dệt; vải dệt dạng mảnh; vải dệt dạng cuộn; vải dệt bằng sợi hỗn hợp; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; vải lanh dùng trong nhà; rèm cửa bằng

vải hoặc nhựa; vải; vải sử dụng trong ngành dệt; vải dệt thoi; vải dệt kim; vải dệt nỉ và vải không dệt; vải dầu [dùng làm khăn trải bàn]; vải hồ gôm chống nước [trừ mục đích dùng làm văn phòng phẩm]; vải tráng vinyl; vải tráng cao su; vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt; hàng dệt dùng cho mục đích cá nhân; khăn lau; khăn mặt bằng vải; khăn chơi thể thao bằng vải; khăn chơi gôn; khăn ăn bằng vải; khăn lau bát đĩa; khăn tay bỏ túi; màn chống muỗi; khăn trải giường bằng vải lanh; mền bông Futon; mền bông phủ cho nệm Futon; vải bọc nệm Futon [futon chưa nhồi]; vỏ gối; chăn bao gồm chăn cho thú cưng trong nhà; tấm trải dùng cho dã ngoại; chăn; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; vỏ bọc bồn cầu bằng vải; vỏ bọc ghế bằng vải; khăn trải bàn, không bằng giấy; khăn trải bàn vải chéo, không bằng giấy; màn rủ xếp nếp [mành rèm dày]; tấm trướng treo tường làm bằng vải; vải làm giày dép.

---

(210) **4-2024-40120**

(540)

LiveraAmin

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40121**

(540)

AstaDrosperol

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40122**

(540)

Asxoluric

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40123**

(540)

Asflucane

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40124**

(540)

AstaDifican

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40125**

(540)

Astafelfast

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-40126**

(540)

LILYFRESH

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.5; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ G-WAY HOLDINGS (VN)
Số 4D, ngõ 10 phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-40127**

(540)

ThaiYang

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN DƯƠNG (VN)
Thôn 5, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40131**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 5.7.1; 5.7.3
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP BIO VIỆT NAM (VN)
Đội 1, thôn Cam 1, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2024-40132**

(540)

GREEN STAR

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH VÂN (VN)
74 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-40133**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 5.3.13; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.3; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI LONG TEA (VN)
59/7 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-40134**

(540)

endless vacation
GIFTS & GIFT SERVICES
A Special Moment

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.2.7; 26.11.13
(591) Xanh lá đậm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ENDLESS VACATION (VN)
96E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bưu thiếp; ấn phẩm; xuất bản dạng in; bìa bọc hộ chiếu/ bìa giữ hộ chiếu.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; khăn rằn; tạp dề [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi; trò chơi giáo dục.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đăng ký quà tặng.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo/sắp xếp và tiến hành hội thảo/tổ chức và điều khiển hội thảo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bảng vẽ công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế nguyên mẫu; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-40135**

(540)

NN
NgocNhi
BEDDING

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.7.6
(591) Vàng, màu sữa, nâu.
(731) NÔNG VĂN GIANG (VN)
7 Minh Quang, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; ga trải giường; vỏ gối; chăn.

---

(210) **4-2024-40136**

(540)

SHID ANDI

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 9.3.16; 26.1.1
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN SƠN LÂM (VN)
Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Găng tay hở ngón; bao tay [trang phục]; găng tay lái xe; găng tay vải chống nắng [trang phục]; mũ trùm đầu [trang phục]; quần áo.

---

(210) **4-2024-40137**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ LAN (VN)
Thôn Hữu Tân, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; máy tăm nước, dùng điện; dụng cụ thiết bị chăm sóc răng miệng.

---

(210) **4-2024-40138**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 24.1.1; 24.17.20
(591) Trắng, xanh dương.
(731) ĐỖ THỊ KIM TUYẾT (VN)
Tổ 6, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; máy tăm nước, dùng điện; dụng cụ thiết bị chăm sóc răng miệng.

---

(210) **4-2024-40139**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.7; 3.4.14; 3.4.24
(591) Xám trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN LUÂN (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; mặt kính đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-40141**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.10
(731) HÀ MẠNH TUẤN (VN)
Xóm Cú, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; mũ; quần áo; giày; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-40142**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.5.20
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HORIZON MERGE (VN)
09 Nội khu Hưng Phước 1, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: nước giặt, nước xả, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40143**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.5
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC KINDER ACADEMY (VN)
204/25 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-40144**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN BÁ THI (VN)
Ô số 4 BT 17 KĐT mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 10: Máy massage (thiết bị xoa bóp); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-40145**

(540)

KIRILADY

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH BÍCH SANG TMĐT (VN)
95/24 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; áo nịt ngực; váy; quần áo ngủ; quần áo tắm.

---

(210) **4-2024-40146**

(540)

Jess'n Joy

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRỊNH THỊ THƠM (VN)
257 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo choàng lễ; áo sơ mi; quần áo, trang phục; quần áo bó; quần áo may sẵn; quần dài; quần áo cho người đi xe đạp; áo choàng phụ nữ; áo bành tô/áo choàng/áo khoác ngoài cùng; đồng phục; áo khoác [trang phục, áo vét [trang phục]; quần áo thể dục.

---

(210) **4-2024-40147**

(540)

Beauty Clinic

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, be sữa.

(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-40148**

(540)

PFS
SAIGON GRC

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN GRC (VN)
319 đường Liên Phường, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; vòi chậu rửa bát; bồn rửa; chậu rửa tay; bồn tắm.

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; phào chỉ, nẹp trần/góc/ban công bằng các vật liệu phi kim loại; lớp bao che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ngói không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; ván khuôn, không bằng kim loại để đổ bê tông; tấm panel không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bàn; mặt bàn; ghế; vách ngăn đứng [đồ nội thất].

Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; chậu hoa; chậu trồng cây.

Nhóm 28: Mô hình động vật; mô hình nhân vật.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: vật liệu xây dựng phi kim loại, phào chỉ, nẹp trần/góc/ban công bằng các vật liệu phi kim loại, bóng đèn, bàn ghế, chậu trồng cây, vòi chậu rửa bát, vòi chậu rửa mặt, vòi chậu rửa tay, bồn tắm, mô hình động vật.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; trang trí nội thất, ngoại thất; xây dựng đài phun nước.

---

(210) **4-2024-40149**

(540)

YUYUSILK

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH XNK TRUNG KIÊN (VN)
Thôn 10, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bỉm trẻ em, bỉm người già, tã trẻ em, miếng lót cho trẻ sơ sinh, khăn ướt, khăn giấy, khăn sữa.

---

(210) **4-2024-40150**

(540)

GOOD BITE

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng.
(731) HÀ VĂN LỘC (VN)
Số 205 tổ Trúc Sơn, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh ngọt; bánh nướng; trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2024-40151**

(540)

CHAGEE

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ KIM NGÂN (VN)
Tổ 5, khu 2A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40152**

(540)

ito

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ KIM NGÂN (VN)
Tổ 5, khu 2A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40153**

(540)

Kokochi

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIẤY VIỆT NGA (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Bỉm, tã dành cho người; băng vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2024-40154**

(540)

MỘC MOSA
THƯỞNG THỨC GIÁ TRỊ THỰC

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.1.19; 26.4.18
(731) PHẠM VĂN AN (VN)
Thôn 2, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-40155**

(540)

BEERIOO

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) HONGJUN TANG (CN)
No. 353 Shuangcun, Huangjiali, Heguan Town, Qingzhou City, Shandong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tro núi lửa để làm sạch; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; miếng dán mặt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chất làm bóng môi; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc

da; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; son môi; dầu gội đầu; kem đánh bóng; dầu xả tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa.

---

(210) **4-2024-40156**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.3; 26.3.23
(731) XIQIN CHEN (CN)
No. 50, Yongshi Road, Yongning Town, Shishi City, Fujian Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bóng cho trò chơi; quả cầu lông; lưới cho thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-40157**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) SANLI GROUP FASHION CO. LTD (CN)
No, 968, Li'an Road Minhang District, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; găng tay dùng để tắm; khăn mặt bằng vải; vải flanen; giẻ lau kính [khăn lau]; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ; khăn xếp; quần đùi; đồ lót.

---

(210) **4-2024-40158**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZO MOTORS LIMITED (CN)
31/F, Vertical Sq, No. 28 Heung Yip Road, Wong Chuk Hang, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô tải; xe máy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(210) **4-2024-40159**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.7.19; 14.3.1; 14.3.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) ZO MOTORS LIMITED (CN)
31/F, Vertical Sq, No. 28 Heung Yip Road, Wong Chuk Hang, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô tải; xe máy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc đường ray.

---

(210) **4-2024-40162**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.18; 24.1.1; 24.9.1
(731) HỢP TÁC XÃ ỨNG THÌN (VN)
Bản Seo Hai, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; chất chiết ra từ thịt; thịt được bảo quản; thịt đóng hộp, thịt muối.

---

(210) **4-2024-40163**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) BÙI THỊ THÕA (VN)
Xóm 6, thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh ít lá gai, bánh ít mặn, bánh xu xê, bánh hồng, bánh chưng, bánh tét.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh ít lá gai, bánh ít mặn, bánh xu xê, bánh hồng, bánh chưng, bánh tét.

---

(210) **4-2024-40164**

(540)

Dr.Teenherb

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; dầu gội đầu, chứa thuốc; kem đánh răng, chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-40165**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) ĐỖ THỊ PHÚC (VN)
Xóm 12, thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh tráng.

---

(210) **4-2024-40166**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG (VN)
Xóm 12, thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh tráng.

---

(210) **4-2024-40168**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh, trắng.
(731) TẠ PHÚC AN (VN)
TDP 4 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ composit; tấm ốp trần và ốp tường phi kim loại; tấm ván sàn gỗ; ván lợp mái phi kim loại; tấm vách bằng vinyl (tất cả dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-40171**

(540)

FERTIVEG

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-40172**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 3.7.7; 3.7.24; 25.5.25
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh dương nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH RỒNG VINA (VN)
47/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(210) **4-2024-40173**

(540)

aikya pharma

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AIKYA (VN)
Lầu 46, tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40174**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.1
(591) Vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶC SẢN ĐẤT VIỆT (VN)
Số 2038, tổ 9, ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; hồng treo gió.

Nhóm 35: Mua bán: hồng treo gió, ngũ cốc, bột, hạt, bánh kẹo, bún khô, mì.

---

(210) **4-2024-40175**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN TUẤN THANH (VN)
Số nhà 82, đường Trường Đua, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40176**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ZENO DIGITAL (VN)
Số 31, ngõ 8 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing.

---

(210) **4-2024-40177**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 24.9.1; 25.1.6
(591) Vàng, hồng, trắng, đen, cam.
(731) HỘ KINH DOANH VƯƠNG QUỐC GẤU BÔNG (VN)
236 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Gấu bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-40178**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TẠ THỊ THÀNH (VN)
Số 7 - tập thể 312 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi.

---

(210) **4-2024-40179**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐỨC SANG (VN)
1245 tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán bún phở, mì, miến, bánh đa canh cá).

---

(210) **4-2024-40180**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.7.1; 1.7.6; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÙ HUY VƯƠNG (VN)
Thôn Trung Sơn, xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-40181**

(540)

BABYUP

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngách 155/172 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40182**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế về ngành hàng dược liệu và y dược cổ truyền; tổ chức các sự kiện thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(210) **4-2024-40183**

(540)

MIFEWOMEN

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40184**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ANASBAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dừng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40185**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VAXUNIB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40186**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VAXUBIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quê Võ, tỉnh Băc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40187**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

WOMENOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40188**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MISSFOLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40189**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

WELFOLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40190**

(540)

VINATHYROX

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-40192**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(591) Tím, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV PHÚC LỘC PHÚ (VN)
171/21 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-40194**

(540)

MePak

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIANGSU KINGWILLS NEW MATERIAL CO., LTD (CN)
166 Jianghai Road, Nantong Development Zone, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; quần áo bảo hộ cho mục đích y tế; áo choàng cách ly y tế; áo choàng dùng một lần cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; khăn vải dùng trong phẫu thuật; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; khăn trải giường vô trùng, dùng trong phẫu thuật; khăn kéo cho giường bệnh; đệm lót cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-40195**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Hypak

(731) JIANGSU KINGWILLS NEW MATERIAL CO., LTD (CN)
166 Jianghai Road, Nantong Development Zone, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ chống hóa chất; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; quần áo bảo hộ đặc dụng cho lĩnh vực hàng không; bộ quần áo lặn; tấm che mặt bảo vệ cho người lao động; lưới phòng hộ; lưới an toàn; vải nhựa cứu hộ; quần áo đặc dụng cho phòng thí nghiệm; áo phao cứu sinh.

Nhóm 16: Giấy; giấy dùng cho giường/bàn khám bệnh; túi giấy dùng trong việc khử trùng các dụng cụ y tế; giấy in; giấy chống thấm nước; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy bao gói; túi bằng giấy để bao gói; túi mua sắm bằng chất dẻo; vải bạt để vẽ tranh.

Nhóm 22: Dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; lều; tấm phủ mặt đất [vật dụng dùng khi cắm trại]; vải bạt nhựa đa năng; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; túi bảo vệ làm bằng vải để cất ví khi không sử dụng; túi bằng vải dệt dùng để bao gói; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; túi dệt bằng vải, dùng để bao gói; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông.

---

(210) **4-2024-40196**

(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CT
CONCHA Y TORO
DESDE 1883

(731) VINA CONCHA Y TORO S.A. (CL)
Nueva Tajamar 481, Torre Norte, Piso 15, Las Condes, Santiago- Chile

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang sủi bọt; rượu mạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ bằng phương tiện điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua sắm trên internet hoặc tại nhà; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại qua trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-40197**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.3.23
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) PHAN ĐÌNH NHẤT ANH (VN)
Thôn Thanh Hà, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè [trà]; ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-40198**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngũ cốc; bánh gạo; mì gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; cây lúa giống; cây giống; củ giống; hạt giống.

---

(210) **4-2024-40199**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-40298**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24
(591) Đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DA NY (VN)
Lô E9 đường số 9, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm dùng cho nội ngoại thất như: bàn, ghế (bàng gỗ, sắt, inox, ván ép).

---

(210) **4-2024-40337**

(540)



(220) 26/08/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐIỂM (VN)
Ấp Phương An B, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-40380**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.1.2
(591) Vàng, nâu, trắng, đen.
(731) ĐÀO KIM CHI (VN)
Shop House số 5 sảnh A chung cư Pack View (Đồng Phát), phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Balo, túi xách tay, túi du lịch, ví bỏ túi.

---

(210) **4-2024-40961**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN NHẬP KHẨU SAREX (VN)
Tầng 14, tòa nhà Nam Cường, Km 4 Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn dùng cho động cơ ô tô và xe máy; dầu nhờn dùng trong công nghiệp; mỡ dùng để bôi trơn dùng cho động cơ ô tô và xe máy; mỡ dùng để bôi trơn dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dầu nhờn cho động cơ ô tô và xe máy, dầu nhờn dùng trong công nghiệp, mỡ dùng để bôi trơn dùng cho động cơ ô tô và xe máy, mỡ dùng để bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-41022**

(540)

DAKDO

(220) 29/08/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DAKDO (VN)
Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán và cho thuê: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị và linh kiện điện tử, phần mềm và thiết bị viễn thông, đồ gia dụng cụ thể là đèn năng lượng mặt trời, quạt năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, hệ thống làm mát năng lượng mặt trời, bếp năng lượng mặt trời, tăm nước, bàn chải điện; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất độngsản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp việc truy cập vào mạng viễn thông

---

(210) **4-2024-41127**

(540)

TTP
TIEN THINH PHAT
Import Export Trading Production

(220) 29/08/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH PHÁT (VN)
724 Trương Thị Như, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá đóng hộp; gà kho; xúc xích; pa-tê; xíu mại (thực phẩm chế biến được làm từ thịt); thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ đông trùng hạ thảo; đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ nhân sâm; nước uống có ga; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-41202**

(540)



(220) 29/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DEE VAN ELECTRONICS VIỆT NAM (VN)
Ô số 01 lô CN-05, cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế; máy biến áp; phích cắm điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; bộ nắn điện; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn pin dùng điện; đèn trần; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-41265**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.17.11; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SPACE (VN)
166 Trần Quang Diệu, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ bảo vệ chung cư; dịch vụ bảo vệ cao ốc văn phòng.

---

(210) **4-2024-41393**

(540)



(220) 30/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 1.15.15; 2.9.1; 2.9.22; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 24.13.1; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.10; 26.1.18; 26.5.4
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ ENZYME (VN)
Thửa đất số 288, ấp Bình Đông, xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dạng nước uống làm từ trái nhàu, trái cây, lợi khuẩn, enzyme.

---

(210) **4-2024-42329**

(641) 4-2019-02337

(540)



(220) 18/01/2019

(441) 26/05/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, da cam, tím, xanh da trời.

(731) BRF S.A. (BR)
Rua Jorge Tzachel, 475 Itajai Santa Catarina BRAZIL

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật và gia súc; thức ăn cho vật nuôi dưới nước; thức ăn gia súc; thức ăn cho lợn; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bột làm từ thịt lợn là thành phần bổ sung chất protein để dùng cho thức ăn gia súc (thành phần của thức ăn gia súc); bột làm từ gia cầm như là thành phần bổ sung chất protein để dùng cho thức ăn gia súc (không dùng cho mục đích y tế và thú y); axit béo, không phải là chất hóa học, là thành phần phụ gia cho thức ăn gia súc; protein thủy phân dùng cho thức ăn gia súc; dầu động vật và gia cầm và mỡ động vật và gia cầm dùng cho thức ăn gia súc (thành phần của thức ăn gia súc); mỡ thực vật dùng cho thức ăn gia súc (thành phần của thức ăn gia súc); phụ gia thức ăn gia súc có chứa hợp chất axit amin phức hợp (không dùng cho mục đích y tế); thành phần protein thủy phân dùng trong chất phụ gia thức ăn gia súc (không dùng cho mục đích y tế); thành phần thức ăn gia súc chứa hợp chất axit amin phức hợp.

---

(210) **4-2024-42356**

(540)



(220) 06/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.7.21; 24.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THÔNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 21 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm từ cây thông, cụ thể là: tinh dầu thông, chất tẩy rửa và làm sạch (không dùng trong sản xuất và y tế), nước rửa bát, chế phẩm dùng để cọ rửa, chế phẩm dạng viên dùng vệ sinh máy giặt, chế phẩm xịt làm thơm phòng.

Nhóm 05: Các sản phẩm từ cây thông, cụ thể là: chế phẩm xịt đuổi muỗi, chế phẩm xịt đuổi côn trùng (dùng trong gia dụng và y tế), chế phẩm xịt diệt khuẩn, khăn lau tẩm chế phẩm đuổi muỗi và côn trùng, khăn lau khử khuẩn, chế phẩm xịt khử mùi giày, thuốc xoa bóp massage (dược phẩm).

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-42500**

(540)

Thái Tiên Đan

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42501**

(540)

BEBECANYL

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42502**

(540)

SOLGLIZIL

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42503**

(540)

SOLFLOSEO

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42504**

(540)

SOLTOFIS

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42505**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.5; 7.3.11; 7.5.6; 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) NGUYỄN PHƯƠNG MAI (VN)
20B Ven Hồ Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi

---

(210) **4-2024-42509**

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NAM TIÊN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC HÒA BÌNH (VN)
Thôn Văn Thái, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 05: Dược liệu khô; cao dược liệu; tảo spirụlina tươi (thực phẩm chức năng); tảo spiurulina khô (thực phẩm chức năng); tinh dầu dùng cho mục đích dược phẩm; nước mía dùng cho mục đích dược phẩm; nước hoa qua cô đặc dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Tảo spirulina khô, đã chế biến (không dùng cho mục đích dược phẩm).

Nhóm 30: Trà (chè); trà dưới dạng cao chiết (nước cô đặc); trà túi lọc.

Nhóm 31: Cây dược liệu tươi.

Nhóm 32: Nước hoa quả cô đặc (đồ uống không cồn); nước mía (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-42510**

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

elasome

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM H-DERMA (VN)
1012-1014 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son dưỡng môi; nước hoa; dầu gội đầu; kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Spa, thẩm mỹ; chăm sóc sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-42511**

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VINAJSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VINA (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống hộp sắt mạ kẽm; ống hộp thép mạ kẽm; ống hộp mạ kẽm.

---

(210) **4-2024-42513**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.1
(591) Da cam.
(731) CÔNG TY TNHH TM-DV PHÚC THÀNH (VN)
Số nhà 270 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe.

---

(210) **4-2024-42514**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24
(591) Xanh dương, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TM-DV PHÚC THÀNH (VN)
Số nhà 270 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nông nghiệp; máy xay; máy phát điện; máy rửa xe; máy nghiền; động cơ nổ (dùng trong nông nghiệp).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ khoan; dụng cụ bào; dao bóc vỏ; dụng cụ nghiền (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt (công cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-42515**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MIZHAI VIET NAM (VN)
Tầng 4, căn nhà số 36A, đường Nguyễn Đức Ánh, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); máy thu thanh và thu hình; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới kinh doanh; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; phân tích tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ y học tái tạo; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-42516**

(540)

Homex

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MIZHAI VIET NAM (VN)
Tầng 4, căn nhà số 36A, đường Nguyễn Đức Ánh, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; phân tích tài chính; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 37: Bọc nệm; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm.

Nhóm 41: Dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ y học tái tạo; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-42517**

(540)

SÂU CHUA MỸ TỬU

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÂM VĂN THUẬN (VN)
Tập thể Kho V30, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu hoa quả; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu được lên men từ hoa quả; rượu gạo; rượu.

---

(210) **4-2024-42518**

(540)

VINACUSA
KẾT NỐI NGUỒN NĂNG LƯỢNG TINH KHIẾT

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VINACUSA (VN)
Số nhà 29 ngõ 79 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây; thiết bị sạc điện thoại di động; sạc pin dự phòng cho điện thoại di động; tai nghe nhét tai; cáp sạc điện thoại; củ sạc điện thoại.

---

(210) **4-2024-42519**

(540)

IFN GROUP

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ

(731) HÀ TRỌNG NHÂN (VN)
CH E3.7.3-Ct2, The Emerald, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-42531**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 11.1.5; 11.3.18; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng đồng, nâu, da, trắng.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-42532**

(540)

Daylight New

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH THÙY TRANG NEW (VN)
175 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau nhà; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-42533**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.11.9
(731) PHẠM THỊ NHUNG (VN)
Thôn Tân Hoà, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(210) **4-2024-42534**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM GIA LÂM (VN)
362/109 Hiệp Thành 13, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt đã được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc xích.

---

(210) **4-2024-42535**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM VẠN LINH AN GROUP (VN)
Dốc Đê, khu Công Nghiệp, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm cho mục đích trang trí.

---

(210) **4-2024-42536**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT KHIẾT LÀO CAI (VN)
Số 1 ngõ Chính Thông, đường Triệu Quang Phục, khu công nghiệp Đông Phố Mới, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(210) **4-2024-42538**

(540)

KUKAKO

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG VINH (VN)
Thôn Đông Phong, xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-42539**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.24; 2.5.3; 2.5.24; 2.7.10; 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 8.1.25; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, xanh dương, xanh lá, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG THÁI LAN (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo.

---

(210) **4-2024-42540**

(540)

MAKILANA

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4
(731) LÊ THỊ LAN ANH (VN)
Phố Cao Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-42544**

(540)

Patadatech

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH LAPTOP TUẤN ĐẠT (VN)
354 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Laptop; máy vi tính để bàn; màn hình máy vi tính; linh kiện máy vi tính; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy vi tính.

---

(210) **4-2024-42545**

(540)

INFINI SHIELD

(220) 22/10/2020
(441) 26/05/2025
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh diệt khuẩn có chứa cồn dùng cho da dưới dạng gel; chế phẩm vệ sinh có chứa dược chất dùng cho vệ sinh cá nhân; xà phòng diệt khuẩn; khăn lau diệt khuẩn; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm trị mụn.

---

(210) **4-2024-42546**

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

YAGI

(731) TRẦN QUANG THẮNG (VN)
Xóm 13, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nhà cửa; nước tẩy vải; chế phẩm tẩy trắng để giặt; dầu gội đầu; soda giặt, để làm sạch.

---

(210) **4-2024-42555**

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ALPINE A290

(731) RENAULT S.A.S (FR)
F-92100 Boulogne, Billancourt, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô.

---

(210) **4-2024-42556**

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

雀巢Nestlé
脆脆鲨

(531) 1.15.11; 2.9.1; 26.11.12

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

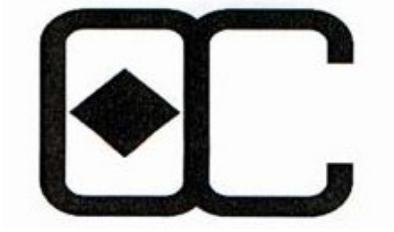
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bột ca cao; sô-cô-la trang trí cho bánh ngọt; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; kẹo sô-cô-la; thanh sô-cô-la; sô-cô-la sữa; sô-cô-la không có sữa; quả hạch bọc sôcôla; sô-cô-la có nhân; sô-cô-la truffle; bột để làm bánh ngọt; bột nhào để làm bánh mì và bánh ngọt; ca cao và đồ uống ca cao; sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở sôcôla; đường; bánh quy; bánh kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy dạng tròn; bánh ngọt; bánh xốp; kẹo bơ cứng; bánh pút- đinh; kẹo [kẹo ngọt]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bánh; bánh mì; bánh nướng; nước đá (ăn được); nước đá thực phẩm; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; bánh ngọt đông lạnh; kem lạnh; sữa chua đông lạnh; ngũ cốc đã qua chế biến làm thức ăn cho người; ngũ cốc (đã qua chế biến) dùng cho bữa sáng; món ăn điểm tâm (làm từ ngũ cốc và hoa quả); hạt ngô loại dẹt ăn liền; bánh làm từ ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-42558**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) WANG PINGHUA (CN)
Lichengwan, Zhulinzui, Zhongba Village, Duchang Town, Duchang County, Jiujiang City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vòng bằng cao su; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu lọc dạng bọt chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 26: Ren trang trí; đồ trang trí dùng cho tóc; khuy bấm cho quần áo; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc]; chữ số để đánh dấu đồ vải; đồ trang trí cho trang phục bằng mica.

---

(210) **4-2024-42559**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) JSC "REALCAPS" (RU)
Tsentralnaya Street, building 1, housing 3, Sverdlovsky worker's settlement, Losino-Petrovsky town, Moscow Region, 141140, Russia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; mỹ phẩm cho trẻ em; kem làm trắng da; kem đánh răng; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ dầu hạt lanh; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dược để chăm sóc da; dầu cá có thể ăn được dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-42560**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 24.9.1
(731) GHCG CO., LTD (KR)
40, Dosan-daero 78-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải dùng cho ngành dệt; chăn chần; chăn lông vũ; chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ bọc cho chăn bông; khăn tắm; vải bông; khăn tắm bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; vỏ của gối tựa lưng; vỏ đệm [giường ngủ].

---

(210) **4-2024-42561**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.12
(731) AURORA DIODE INC. (TW)
2 F., No. 6, Aly. 8, Ln. 45, Baoxing Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231017, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bóng bán dẫn [điện tử]; đèn ba cực.

---

(210) **4-2024-42562**

(540)

LUMENATO

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) LYCORED LTD. (IL)
PO Box 320, Industrial Zone, Beer Sheva, 84102 Israel
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng có bản chất là thực phẩm bổ sung ăn kiêng và khoáng chất, trong đó thành phần chính là chất dinh dưỡng tự nhiên được chiết xuất từ cà chua.

---

(210) **4-2024-42565**

(540)

AIAUTO

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TẤT KIỂM (VN)
126 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các sự kiện giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục và hướng dẫn; dịch vụ đào tạo; hoạt động giải trí, thể thao, văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-42568**

(540)



(220) 26/04/2022
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC AGRIPHA (VN)
27 ngõ 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chế phẩm của ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-42578**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
116/55 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-42579**

(540)

茅庐
川菜
MAOLU

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHANDONG HEZHONG HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
2nd floor, Lianhua Supermarket, No. 9 Jinyu Road, Xianying Street, Rencheng District, Jining City Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ ăn uống di động; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-42580**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ROSAKI VIỆT NAM (VN)
Số 405 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; lớp phủ [sơn]; sơn màu xám đồng; sơn mài màu đồng thiếc.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; marketing; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-42581**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam nhạt, be, vàng, cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG HÙNG PHÁT (VN)
18B/Q1, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; mứt quả ướt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; hạt hướng dương đã chế biến; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-42582**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN HỮU THÂN (VN)
Thôn Bảo Lộc 4, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu điezel; dầu gazoin; dầu xăng; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu mazut.

Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị đo axit dùng cho ắc quy; ắc quy cho thắp sáng; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-42595**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHAN ANH (VN)
Số 2 ngách 52/28 phố Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(210) **4-2024-42597**

(540)

TOPCARE

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BOOKING PRO (VN)
Số 12/293 Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy; giấy bao gói.

---

(210) **4-2024-42598**

(540)



(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 9.5.15; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.13
(731) LEE, JIUNG-HUI (TW)
No. 135, Jieshou Rd., Chaozhou Township, Pingtung County 920, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; giày thể thao; đồng phục [trang phục]; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-42599**

(540)

Cocotaya

(220) 09/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CANGZHOU NEW SAILING IMPORT AND EXPORT SERVICE CO, LTD. (CN)
Room 511, Building 8, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; túi.

---

(210) **4-2024-42805**

(641) 4-2021-50358

(540)



(220) 17/12/2021

(441) 26/05/2025

(531) 25.7.4; 26.4.1; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

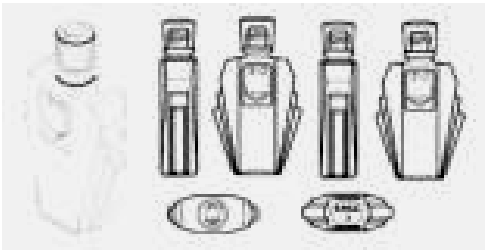
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TPG (VN)
Tầng 12, Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2024-42895**

(540)



(220) 10/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25

(731) WILHELM HAUFFMANN & COMPANY PTE. LTD. (SG)
No. 9 Jalan Kilang, #07-02, Borden Centre, Singapore 159409

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu thuốc; dược phẩm; dầu gió; dầu nóng; dầu y tế; dầu massage (có chứa thuốc); tinh dầu các loại dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Chai; chai thủy tinh; chai nhựa; lọ thủy tinh; lọ nhựa.

---

(210) **4-2024-42915**

(540)



(220) 11/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh đen, vàng gold, cam.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
116 A2, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(210) **4-2024-42916**

(540)

S'BED

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀN VIỆT HẢI (VN)
496/41/21 Dương Quảng Hàm, tổ 33, Kp5, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi - nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-42947**

(540)

ERAZER

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) BEIJING YINENGCHUANGXIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
21250 No. 145 Tongle Road, Nandulehe Town, Pinggu District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; trạm nối điện tử; tai nghe choàng đầu không dây; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; màn hình hiển thị của máy vi tính; thiết bị sạc điện.

---

(210) **4-2024-42957**

(540)

jarguar

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ THIÊN TÚ (VN)
Số 44 đường Song Hành, KĐT Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi nước, sen tắm các loại; bồn cầu (bàn cầu); chậu rửa bằng sứ (gắn cố định).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là: gạch, gạch lát nền, gạch ốp tường; vách tắm kính (kiếng); tấm ván sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường.

Nhóm 21: Phụ kiện phòng tắm bằng inox, cụ thể là: giá treo khăn tắm; lô cuốn đựng giấy vệ sinh; giá đựng xà phòng trong phòng tắm; giá đựng cốc.

---

(210) **4-2024-42966**

(540)

PHAN HOÀNG GIA
Kiến Tạo Tổ Ấm Việt

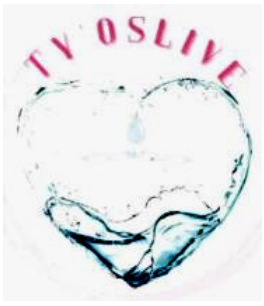
(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.15.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANG TRÍ NỘI THẤT PHAN HOÀNG GIA (VN)
Số 60 đường số 1, khu dân cư Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; khảo sát [kỹ thuật]; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-42983**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 2.9.1; 26.1.1
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương, trắng.
(731) LÊ THỊ THU HOÀI (VN)
Tổ 1, ấp 4A, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Tư vấn, tham vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý; điều trị rối loạn tâm lý, tâm thần và các vấn đề về tâm lý; trắc nghiệm tâm lý (nhằm mục đích chẩn đoán và trị liệu tâm lý); tư vấn cá nhân (tư vấn tâm lý).

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn tâm linh; dịch vụ tư vấn phong thủy.

---

(210) **4-2024-42991**

(641) 4-2023-10685

(540)

YU FENG ENTERPRISE

(220) 24/03/2023

(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH YU FENG ENTERPRISE (VN)
Khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu; hoá chất công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43047**

(540)



(220) 11/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lục, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MÙNG THỊ RÌNH (VN)
Thôn Tu Đoóc, xã Đông Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) xanh.

---

(210) **4-2024-43048**

(540)



(220) 11/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1

(591) Xanh lá non, xanh lá mạ, vàng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI VĂN ĐỊNH (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Ia Din, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún; bún khô; phở khô.

---

(210) **4-2024-43049**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH GIÀNG MÍ PÓ (VN)
Thôn Hồng Ngài A, xã Sủng Thài, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt treo gác bếp.

---

(210) **4-2024-43051**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, vàng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN SINH THỨC (VN)
Thôn Nà Sàng 1, xã Bạch Đích, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

---

(210) **4-2024-43053**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.12
(591) Hồng, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THỊ HỘI (VN)
Thôn Khai Hoang, xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả vải tươi.

---

(210) **4-2024-43056**

(540)



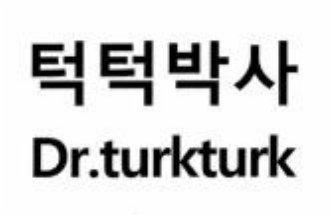
(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-43057**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) TIGER LAB. CO.,LTD. (KR)
102-ho, Building Number 1, 16 Sancheondandong-gil, Jeju-si, Jeju-do 63243, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm triệt lông [mỹ phẩm]; mỹ phẩm dùng cho da đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; hộp phấn chứa chế phẩm trang điểm; tinh dầu thơm; khăn mềm được tẩm sẵn chế phẩm tẩy trang; khăn mềm được tẩm sẵn chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-43058**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.13.25
(731) KARDINAL INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
No. 5, 5-1 & 5-2, Jalan MH 3, Taman Muzaffar Heights, Ayer Keroh, 75450 Melaka, West Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-43059**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.13.25
(731) KARDINAL INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
No. 5, 5-1 & 5-2, Jalan MH 3, Taman Muzaffar Heights, Ayer Keroh, 75450 Melaka, West Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; marketing; chức năng văn phòng; quảng cáo trực tuyến; marketing trực tuyến; bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến sản phẩm thuốc lá nung nóng, thuốc lá điện tử, thiết bị hút thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng dùng để làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá, thiết bị sinh hơi thuốc lá, bình sinh hơi cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc lá, hộp sạc thuốc lá điện tử có thể nạp lại, bộ sạc và đế sạc cho các sản phẩm nói trên, vật dụng dập tắt cho thuốc lá nung nóng và điếu thuốc lá nung nóng, bộ phận và phụ kiện đi kèm cho các sản phẩm nói trên, dung dịch nicotin lỏng dùng trong thuốc lá điện tử, chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế), vật dụng cho người hút thuốc lá, hộp bảo vệ, vỏ bọc trang trí và hộp đựng dùng cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc lá điện tử, dụng cụ lau chùi, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ cho mục đích gia dụng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-43060**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHANGHAI WEIDUO BABY PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room JT6670, Block E, 1st Floor, Building 4, No.358_368 Kefu Road, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng khi bơi cho trẻ em, loại dùng một lần; miếng đệm lót vệ sinh; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-43061**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) SHG VENTURES LIMITED (AE)
Office number 2306, Marina Plaza, Dubai Marina, Dubai, UAE
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2024-43062**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.10; 26.15.15
(731) DENTLABX CO., LTD. (TW)
No. 6-6, Mabushupai, Beipu Township, Hsinchu County 314002, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị hình ảnh; màn hình [phần cứng máy vi tính]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị ghi hình ảnh; phần mềm để truy cập thông tin trên mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực y tế; phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực nha khoa; phần mềm máy tính dùng cho thiết bị nha khoa; phần mềm ứng dụng di động dùng cho thiết bị nha khoa; phần mềm máy tính xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính dùng để giám sát và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; phần mềm máy tính để sắp xếp và xem hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động để theo dõi và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; chương trình máy tính sử dụng trí thông minh nhân tạo trong lĩnh vực chẩn đoán y tế, tải xuống được.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; thiết bị hình ảnh y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 35: Biên soạn và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ bán lẻ thiết bị y tế; dịch vụ bán buôn vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ vật tư y tế; dịch vụ bán buôn phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính; dịch vụ bán buôn liên quan đến thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và dụng cụ y tế; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị nha khoa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa dụng cụ nha khoa.

Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp dịch vụ bảo mật cho mạng máy tính; cung cấp dịch vụ bảo mật để truy cập máy tính; cung cấp dịch vụ bảo mật cho các giao dịch bằng máy vi tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính trong lĩnh vực y tế; thiết kế thiết bị y tế; tư vấn công nghệ máy tính trong lĩnh vực trí thông minh nhân tạo liên quan đên y tế; tư vấn trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; tư vấn y tế; cho thuê thiết bị và hệ thống y tế; cho thuê thiết bị hình ảnh y tế; cho thuê thiết bị và dụng cụ nha khoa; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin y tế thông qua trang web; dịch vụ thông tin y tế được cung cấp qua internet.

(210) **4-2024-43063**

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) TIANJIN HUALAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2301, Building 5, Tianjin Science and Technology Square, West of Keyan East Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm điện thoại thông minh, có thể tải về; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; mạch tích hợp; đi-ốt phát quang [LED]; cảm biến quang điện; cầu dao điện; khóa điện tử; chuông cửa điện; cáp dữ liệu; ắc quy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về camera và thiết bị nhà thông minh; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường; dịch vụ lưu trữ tài liệu [chức năng văn phòng]; lập kế hoạch và tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn qua internet và các mạng truyền thông khác; truyền nội dung âm thanh và video qua mạng máy tính; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ điện thoại truyền hình; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp cảnh báo bằng tin nhắn điện tử qua internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng giọng nói qua internet.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; thực hiện thử nghiệm camera điện thoại thông minh; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [PaaS] chuyên về nền tảng phần mềm để truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn, nội dung video và tin nhắn; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo để cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát an ninh; dịch vụ giám sát điện tử cho mục đích an ninh; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát cảnh báo an ninh tại nhà; dịch vụ thông tin liên quan đến an ninh; cho thuê máy quay video giám sát.

---

(210) **4-2024-43064**

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) TIANJIN HUALAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2301, Building 5, Tianjin Science and Technology Square, West of Keyan East Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm điện thoại thông minh, có thể tải về; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; mạch tích hợp; đi-ốt phát quang [LED]; cảm biến quang điện; cầu dao điện; khóa điện tử; chuông cửa điện; cáp dữ liệu; ắc quy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về camera và thiết bị nhà thông minh; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường; dịch vụ lưu trữ tài liệu [chức năng văn phòng]; lập kế hoạch và tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn qua internet và các mạng truyền thông khác; truyền nội dung âm thanh và video qua mạng máy tính; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ điện thoại truyền hình; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp cảnh báo bằng tin nhắn điện tử qua internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng giọng nói qua internet.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; thực hiện thử nghiệm camera điện thoại thông minh; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [PaaS] chuyên về nền tảng phần mềm để truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn, nội dung video và tin nhắn; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo để cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát an ninh; dịch vụ giám sát điện tử cho mục đích an ninh; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát cảnh báo an ninh tại nhà; dịch vụ thông tin liên quan đến an ninh; cho thuê máy quay video giám sát.

---

(210) **4-2024-43065**

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DentLabX

(731) DENTLABX CO., LTD. (TW)
No. 6-6, Mabushupai, Beipu Township, Hsinchu County 314002, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị hình ảnh; màn hình [phần cứng máy vi tính]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị ghi hình ảnh; phần mềm để truy cập thông tin trên mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực y tế; phần mềm máy tính liên quan đến lĩnh vực nha khoa; phần mềm máy tính dùng cho thiết bị nha khoa; phần mềm ứng dụng di động dùng cho thiết bị nha khoa; phần mềm máy tính xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính dùng để giám sát và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; phần mềm máy tính để sắp xếp và xem hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động để theo dõi và quản lý thông tin y tế của bệnh nhân; chương trình máy tính sử dụng trí thông minh nhân tạo trong lĩnh vực chẩn đoán y tế, tải xuống được.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; thiết bị hình ảnh y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 35: Biên soạn và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ bán lẻ thiết bị y tế; dịch vụ bán buôn vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ vật tư y tế; dịch vụ bán buôn phần mềm máy tính; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính; dịch vụ bán buôn liên quan đến thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và dụng cụ y tế; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị nha khoa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa dụng cụ nha khoa.

Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp dịch vụ bảo mật cho mạng máy tính; cung cấp dịch vụ bảo mật để truy cập máy tính; cung cấp dịch vụ bảo mật cho các giao dịch bằng máy vi tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính trong lĩnh vực y tế; thiết kế thiết bị y tế; tư vấn công nghệ máy tính trong lĩnh vực trí thông minh nhân tạo liên quan đến y tế; tư vấn trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; tư vấn y tế; cho thuê thiết bị và hệ thống y tế; cho thuê thiết bị hình ảnh y tế; cho thuê thiết bị và dụng cụ nha khoa; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin y tế thông qua trang web; dịch vụ thông tin y tế được cung cấp qua internet.

---

(210) **4-2024-43085**

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CHRISBELLA

(731) GUANGZHOU AOPIYA LEATHER INDUSTRIAL LLC (CN)
No.1, Shitang Village, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng bằng sứ dùng hàng ngày, bao gồm cả bát sứ; bình để uống; dụng cụ gia dụng dùng trong nhà tắm; lược; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; bàn chải đánh răng; bình.

---

(210) **4-2024-43086**

(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CHRIS BELLA

(731) GUANGZHOU AOPIYA LEATHER INDUSTRIAL LLC (CN)
No.1, Shitang Village, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ.

---

(210) **4-2024-43095**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN)
Số 46-48 Hùng Vương, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; khung xương trần nhà bằng kim loại, dùng cho xây dựng; thanh định hình bằng kim loại dùng cho xây dựng; cửa cuốn bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại cụ thể là: thạch cao; tấm ốp trần (tấm thạch cao, tấm trần nhựa); ngói; tấm xi măng sợi xenlulo.

---

(210) **4-2024-43096**

(540)



(220) 11/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN)
Số 46-48 Hùng Vương, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại cụ thể là: thạch cao; tấm ốp trần (tấm thạch cao, tấm trần nhựa); ngói; tấm xi măng sợi xenlulo.

---

(210) **4-2024-43099**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI TRƯỜNG PHAN (VN)
24 Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 29: Ô mai.

Nhóm 35: Mua bán ô mai; xuất nhập khẩu ô mai; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-43100**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá; đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Lô A2 CN5 Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Con lăn băng tải [bộ phận của máy móc]; hệ thống băng tải; robot tự động; thiết bị phân loại sản phẩm; thiết bị phân loại bưu kiện (tất cả đều dùng trong công nghiệp).

Nhóm 09: Hệ thống điều khiển nhà kho thông minh; hệ thống điều khiển nhà máy thông minh.

Nhóm 12: Xe tự hành (AGV); rô bốt tự lái dùng để giao hàng.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống băng tải; mua bán robot tự động; mua bán con lăn băng tải; mua bán thiết bị phân loại sản phẩm; mua bán thiết bị phân loại bưu kiện.

---

(210) **4-2024-43101**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 17.5.9; 26.1.1
(591) Đỏ; trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC ĐẠI PHÚ (VN)
Thôn Hào Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Máy xây dựng; máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; bộ truyền động cho máy móc; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-43102**

(540)

ĐẠI PHÚ

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC ĐẠI PHÚ (VN)
Thôn Hào Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Máy xây dựng; máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; bộ truyền động cho máy móc; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-43103**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ; nâu; vàng.
(731) BÙI TRƯỜNG PHAN (VN)
24 Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 29: Ô mai.

Nhóm 35: Mua bán ô mai; xuất nhập khẩu ô mai; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-43106**

(540)

HAPROXY

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHAN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Quán Trang, xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; keo dán gạch (dạng vữa); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

---

(210) **4-2024-43108**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.5; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CHÈ HỮU CƠ TRÀ GIANG (VN)
Xóm 5, xã Phúc Tân, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-43109**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.23; 11.3.3; 24.15.2; 24.15.13; 26.1.1; 26.1.5
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xám.
(731) LÊ THỊ ÁNH (VN)
Tầng 4 số 59 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-43110**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, tím, cam, hồng, vàng, vàng nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PIV (VN)
Số 65 đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón hữu cơ; phân bón lá.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm phân bón, phân bón vô cơ, phân bón tổng hợp, phân bón hữu cơ, phân bón lá.

---

(210) **4-2024-43112**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.3; 5.7.3; 5.13.4; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ (VN)
168, đường song hành Quốc lộ 1A, khu dân cư Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc và khám chữa bệnh; mua bán thuốc chữa bệnh, thiết bị và dụng cụ y tế, dược phẩm, dược liệu, thuốc từ dược liệu, thực phẩm chức năng, đồ uống y tế, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo cho cán bộ y tế; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học về lĩnh vực y dược; biên soạn và phát hành ấn phẩm, tài liệu về y dược.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; trung tâm tư vấn và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-43116**

(540)

MASTERI
TRẢI NGHIỆM XỨNG TẦM

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.7
(731) NGUYỄN VĂN DOÃN (VN)
Thôn Hòa Lạc, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Máy tạo ẩm; máy lọc không khí; quạt điện; ấm siêu tốc; nồi nấu dùng điện; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2024-43118**

(540)

SCITECH

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Hồng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG SCITECH (VN)
Nhà xưởng số 1, lô B3, khu công nghiệp Thuận Thành III, phân khu B, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; sợi quang; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu), mô đem quang học; cáp quang; bộ tụ quang.

---

(210) **4-2024-43119**

(540)

Hue Thu
CAKES

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.19; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU HUỆ (VN)
16/5 Đoàn Thị Liên, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Khuôn (dụng cụ nhà bếp); khuôn dùng trong nấu nướng; khuôn bánh ngọt; dụng cụ nhà bếp; khuôn nướng bằng silicon; khay đựng bánh.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy làm bánh.

Nhóm 43: Cửa hàng bánh ngọt [dịch vụ ăn uống].

---

(210) **4-2024-43122**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) KIEU HUGH VAN (US)
726, Alameda De Las Pulgas, Belmont, CA 94002, USA
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; bộ pin điện; thiết bị sạc pin; điện cực lưới cho pin; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(210) **4-2024-43123**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.5.2; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng, hồng, da cam, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng hồng.
(731) HUỲNH THỊ DIỄM THOA (VN)
Ấp Đầu Giồng B, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-43125**

(540)

KIDDOJOY

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN NHƯ QUỲNH ANH (VN)
95/22 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa vitamin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa khoáng chất dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa lợi khuẩn probiotic.

---

(210) **4-2024-43132**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.5
(591) Xanh tím than, xanh da trời.
(731) VIATRIS SPECIALTY LLC (US)
3711 Collins Ferry Road Morgantown, West Virginia 26505, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Màng phân tán trong miệng để điều trị rối loạn cương dương [dược phẩm].

---

(210) **4-2024-43133**

(540)

FLAPPY BIRD

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) FLAPPY BIRD HOLDING LTD (CY)
Andrea Paraskeva, 44, 2024, Nicosia, Cyprus

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải/định vị/dẫn đường, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cứu hộ/cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự (chưa có dữ liệu); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, thiết bị tính toán; máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-43136**

(540)

BÁNH MÌ
LÂM

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.13.1

(731) PHẠM HÒA TUẤN (VN)
Số 10 ngõ 18 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Pa tê; pho mát; bơ; sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kem; bánh gato; bánh mì; bánh các loại.

---

(210) **4-2024-43137**

(540)

THE NELSON

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HDMON (VN)
Ngõ 29 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH
(CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2024-43138**

(540)

THE NELSON
PRIVATE RESIDENCES

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HDMON (VN)
Ngõ 29 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2024-43139**

(540)

Grow HT042

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NEUMED INC. (KR)
14F, 88, Imun-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-43140**

(540)

Keycleo

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NEUMED INC. (KR)
14F, 88, Imun-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-43143**

(540)

Nhà Hàng Tám Phương
八方

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.24; 6.1.2; 6.6.1
(591) Vàng nhạt, xám, trắng, đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TÁM PHƯƠNG QUÁN (VN)
395-397 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-43147**

(540)

GYMONFIT

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN ĐÌNH THÀNH (VN)
Số 136B đường Giải Phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-43161**

(540)

彰毅

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) MING-CHIH LIN (TW)
No. 426, Yong'an St., Changhua City, Changhua County 500021, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; bộ điều chỉnh điện áp; bộ đổi điện áp cho dòng điện ba pha; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; bảng điều khiển hộp phân phối (điện); thiết bị điều khiển tốc độ điện tử; bộ chuyển mạch đảo chiều điện tử; bộ biến đổi tần số truyền động (vô tuyến).

---

(210) **4-2024-43163**

(540)

KAPARS!

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.5; 26.15.15
(731) ZHEJIANG KAPARS AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building 1, No. 1313 Huanbei 2nd Road, Pinghu Economic and Technological Development Zone, Jiaxing City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; lốp cho bánh xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; khung gầm xe cộ; phanh cho xe cộ; cửa cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-43165**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 20.1.3
(591) Xanh dương, xanh lá, cam, đỏ, trắng.
(731) YAN, HUA (CN)
Unit 103, No 6, Building 35, Shanshui Huihao, Doudian Town, Fangshan District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ đặt lịch trình (dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi); hướng dẫn viên du lịch; tổ chức tour du lịch; dịch vụ xin visa du lịch.

---

(210) **4-2024-43166**

(540)

NOODLEMATE

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước cốt xương hầm; nước canh thịt cô đặc; nước dùng; nước dùng cô đặc; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; gia vị; xốt củ quả [gia vị]; xốt cà chua; sa tế [gia vị].

---

(210) **4-2024-43168**

(540)

MAXPEN

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEWPEN (VN)
B04 - L02 đường An Phú Shop Villa, KĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43169**

(540)

NEWFFOR

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEWPEN (VN)
B04 - L02 đường An Phú Shop Villa, KĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43175**

(540)

REVAGI

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SERUMS & SERUMS PTE. LTD. (SG)
1 Yishun Industrial Street 1 #06-32 A'posh Bizhub Singapore (768160)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa (mỹ phẩm); chế phẩm làm trắng da (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-43176**

(540)

RPMI

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) JONATHAN JAMES (SG)
5 Ocean Way, W Residences #01-15, Singapore 098369

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm y tế; tư vấn bảo hiểm sức khỏe; cung cấp thông tin bảo hiểm sức khỏe; dịch vụ bảo hiểm sức khỏe.

---

(210) **4-2024-43179**

(540)

DANLUX

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG HỒ ĐÀ NẴNG (VN)
322 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; linh kiện đồng hồ; phụ kiện đồng hồ.

---

(210) **4-2024-43180**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, hồng, tím, xám, nâu.
(731) HỒ MINH TUẤN (VN)
201/5 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám nhi; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-43181**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.
(731) HOÀNG ĐỨC LỘC (VN)
Thôn Tuấn Xuyên, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ chụp hình và quay phim tiệc cưới, sự kiện; dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; dịch vụ cho thuê trường quay; phim trường để chụp ảnh, quay phim (giải trí, thể thao, văn hóa).

---

(210) **4-2024-43182**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBAR (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; quảng cáo trên truyền hình; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn [dịch vụ đào tạo]; đào tạo lại nghề.

---

(210) **4-2024-43183**

(540)

ZUMELA

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-43188**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25
(731) SHANDONG GUWU FITNESS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
200 meters west of the intersection of Zhengyang Road and Changjiang Street, Ningcheng Street, Ningjin County, Dezhou, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; máy bước lên bậc cầu thang dùng để tập thể dục; máy chạy bộ dùng để tập thể dục; máy nâng tạ dùng để tập thể dục; máy tập thể dục đa năng (máy tập thể dục toàn thân); quả tạ tay.

---

(210) **4-2024-43189**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo trên biển hiệu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ túi xách; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ áo sơ mi; dịch vụ bán lẻ giày dép; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua bưu điện viễn thông; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của bên thứ ba thông qua các thỏa thuận tài trợ liên quan đến các cuộc thi đấu gôn; dịch vụ bán lẻ trang phục gôn; dịch vụ bán lẻ mũ chơi gôn; dịch vụ bán lẻ ô dù chơi gôn; đại lý bán găng tay chơi gôn; dịch vụ bán lẻ thắt lưng trang phục; đấu thầu hợp đồng mua bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-43190**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; găng tay chơi game; túi gôn; bóng chơi gôn; găng tay chơi gôn; gậy gôn; tay cầm gậy gôn; cán gậy gôn; dụng cụ thể dục thể thao; mác bóng gôn.

---

(210) **4-2024-43191**

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục thể thao; giày dép; giày da; dép xăng đan; giày thể thao; áo khoác ngoài; áo sơ mi; áo len; áo len cardigan; tất ngắn cổ; tất dài; khăn choàng cổ [quần áo]; găng tay mùa đông; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; thắt lưng [trang phục]; thắt lưng làm bằng da [trang phục]; cà vạt; khăn choàng cổ; quần áo lót [đồ lót].

---

(210) **4-2024-43192**

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; hộp làm bằng da; ô chơi gôn; túi dành cho người leo núi; ba lô học sinh; lông thú; cặp tài liệu; túi mua sắm; túi đeo vai; túi thể thao; dù che nắng [ô che nắng]; túi du lịch; ví tiền; gậy chống; ví đựng thẻ; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; túi mỹ phẩm xách tay [rỗng].

---

(210) **4-2024-43193**

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) KIM, YONG SU (KR)
20-3, Samseong-ro 115-gil, Gangnam-gu, Seoul 06094, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho mục đích gia dụng; bánh xà phòng (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dưỡng thể; sữa tắm; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không dùng thuốc; chế phẩm tẩy rửa; tinh dầu; xà phòng không dùng thuốc để sử dụng cá nhân; kem đánh răng; kem bôi tay; nước hoa; son môi; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy làm sạch mỹ phẩm được làm ẩm trước; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-43194**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.3.23; 26.11.12
(731) YAMAMOTOR INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 25, Ln. 108, Yongfeng Rd., Taiping Vil., Taiping Dist., Taichung City 41161, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; trục quay; vòng găng pít-tông; máy nén [máy móc]; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy phát điện; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; ổ trục cho trục truyền động; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; động cơ cho tàu thuyền; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh, dùng cho động cơ.

Nhóm 12: Chân vịt cho tàu thuyền; phương tiện giao thông đường thuỷ; thân của tàu thuỷ; giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; xe scutơ nước [tàu nước cá nhân]; chân vịt cho tàu thuỷ; xéc măng phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-43195**

(540)

BebeOne

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN TẤT THỊNH (VN)
Tổ 7 Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; bỉm dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(210) **4-2024-43196**

(540)

BébeOne

(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN TẤT THỊNH (VN)
Tổ 7 Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; bỉm dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(210) **4-2024-43197**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, đỏ, xanh đen, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-43198**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.11.11; 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI QUANG PHƯƠNG (VN)
Số 1, ngõ 310/8, TDP Viên 5, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-43199**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh da trời, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÍN NGHĨA (VN)
Xóm 6, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống cống ly tâm (ống cống bê tông); cấu kiện bê tông; cấu kiện bê tông cốt thép; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2024-43361**

(540)



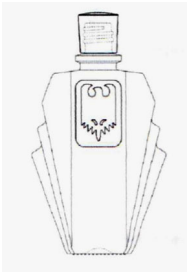
(220) 13/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.17.11; 18.5.1; 24.17.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen, xám đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAIGONESE TOURIST (VN)
21/24 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; cho thuê xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-43548**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 19.7.1
(731) WILHELM HAUFFMANN & COMPANY PTE. LTD. (SG)
No. 9 Jalan Kilang, #07-02, Borden Centre, Singapore 159409
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu thuốc; dược phẩm; dầu gió; dầu nóng; dầu y tế; dầu massage (có chứa thuốc); các loại tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Chai; chai thủy tinh; chai nhựa; lọ thủy tinh; lọ nhựa.

---

(210) **4-2024-43555**

(540)



(220) 13/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 25.7.6; 26.1.2; 26.1.6
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TITA (VN)
Tầng 3, tòa CT2 chung cư Ban Cơ Yếu Chính Phủ, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về (phần mềm ứng dụng); phần mềm mật mã hóa; phần mềm cho việc lưu trữ

dữ liệu an toàn, truy vết và đảm bảo bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính an ninh mạng mật mã và chức năng an ninh dữ liệu.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ chống vi rút cho máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (it) (khắc phục sự cố phần mềm); cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ chống vi rút cho máy tính; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thanh toán bằng các phương tiện điện tử; cung cấp giải pháp công nghệ phục vụ cho dịch vụ thanh toán và sử dụng các phương tiện thông tin điện tử và thẻ thanh toán.

---

(210) **4-2024-43634**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, xám, đen, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN VIỆT (VN)
Tổ 5, khu Bảo Đa, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; lá và tấm kim loại; thanh kim loại định hình; cửa bằng kim loại; thanh nhôm kim loại.

---

(210) **4-2024-43678**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.4.4; 26.4.7
(591) Vàng cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH TRIỆU NÔNG (VN)
Lô 3I1, tổ 23, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón lá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ dại, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-43728**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) BÙI TRANG HƯƠNG (VN)
Khối Cửa Nam, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Bút chì mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; son dưỡng môi; huyết thanh dưỡng lông mày (mỹ phẩm dưới dạng huyết thanh lỏng).

---

(210) **4-2024-43800**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist. Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bàn chải móng tay, chân; lược; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; bàn chải lông mày; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; que để bôi chế phẩm trang điểm; bông phấn để trang điểm.

---

(210) **4-2024-43801**

(540)



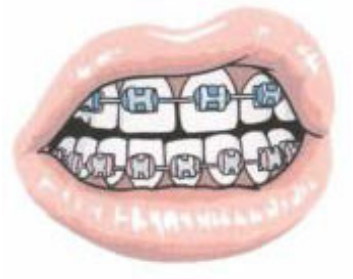
(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist. Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị thường mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; marketing; xúc tiến bán hàng hóa cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-43802**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 2.9.10
(591) Hồng, trắng, ghi, xanh da trời, đen.
(731) NGUYỄN VĂN CẦU (VN)
Cụm 4, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2024-43803**

(540)

THƯỢNG NINH ĐƯỜNG

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CICI HOLDINGS (VN)
Tầng 3, nhà 175 Tô Hiệu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn); thực phẩm đã chế biến trên cơ sở tổ yến; súp yến; súp; súp bào ngư; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở thịt; thực phẩm đã chế trên cơ sở cá; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở thủy, hải sản; thực phẩm chế biến từ bào ngư, vi cá; súp vi cá chế biến sẵn được đóng túi, đóng hộp và làm lạnh; đông trùng hạ thảo sây khô; nhung hươu sấy khô; nhung hươu đã qua chế biến dùng để làm món ăn (thực phẩm).

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; nhụy hoa nghệ tây (thực phẩm dùng để ăn hoặc pha nước uống); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; nước tăng lực; chiết xuất của trái cây không cồn; nước trái cây; nước yến hồng sâm (đồ uống không cồn); nước uống collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước đông trùng nhung hươu (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu ngâm đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm nhung hươu (không dùng cho mục đích y tế); rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống hoa quả chứa cồn; rượu vang.

---

(210) **4-2024-43804**

(540)

CoinGecko

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) GECKO LABS PTE. LTD. (SG)
101 Upper Cross Street, #05-16 People's Park Centre, Singapore 058357

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính để quản lý tài chính; chương trình máy tính cho báo cáo tài chính; chương trình máy tính dùng trong xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; phần mềm máy tính để phân tích thông tin thị trường; phần mềm máy tính để xử lý thông tin thị trường; ví tiền điện tử; thiết bị chuyển đổi tiền điện tử; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động.

Nhóm 36: Mua bán tiền tệ; dịch vụ thu đổi ngoại tệ (tiền tệ); giám sát hiệu suất đầu tư tiền điện tử; nghiên cứu đầu tư tiền điện tử; phát hành tiền mã hóa; phát hành và mua lại tiền mã hóa; giao dịch tỉ giá tiền tệ trực tuyến; chuẩn bị và báo giá thông tin tỷ giá hối đoái; cung cấp thông tin tài chính trực tuyến; cung cấp thông tin tài chính liên quan đến tỷ giá hối đoái; cung cấp thông tin liên quan đến phát hành tiền mã hóa; cung cấp thông tin tài khoản đầu tư trực tuyến; cung cấp thông tin giao dịch chứng khoán trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp danh sách tỷ giá hối đoái; cung cấp công cụ tính để thu đổi tiền tệ trực tuyến; dịch vụ tư vấn đầu tư tiền điện tử; dịch vụ đầu tư tiền điện tử; tư vấn tài chính trong lĩnh vực tiền điện tử; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến tiền điện tử; dịch vụ tiền ảo.

---

(210) **4-2024-43806**

(540)

ETERNALS

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH C98 (VN)
Số 2 Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; màn hình (phần cứng máy vi tính); phần cứng máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính có tính năng trò chơi và đánh bạc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2024-43809**

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

WELDTONE

(731) WELDTONE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1-2, Xincuo North Road, Tongxiang High-tech Industrial Park, Torch High-tech District, Xiamen, Fujian, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Keo tản nhiệt; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hợp chất dạng gel được tạo thành từ phương pháp lưu hóa để in và nhuộm màu, dùng trong công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dẫn điện; chất dính cho polyurethane dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính cho vải công nghiệp; chất dính cho chất nền nhựa, dùng trong công nghiệp; chất dính cho vật liệu xốp tổng hợp dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính để phủ và che kín dùng trong công nghiệp; tác nhân kết dính dùng trong công nghiệp; chất dính làm từ nhựa tổng hợp dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính cho cao su công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43810**

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SRH
SAFE REACH

(731) SICHER ELEVATOR CO., LTD. (CN)
No.1 Sicher Road, Lianshi Industrial Park, Nanxun District, Huzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; thang máy cuốn; băng tải cho người đi bộ; thiết bị vận hành thang máy chở khách; thiết bị nâng; đai của thiết bị nâng; cầu ống lồng vận chuyển hành khách lên máy bay, loại cơ điện; thiết bị vận hành thang máy, cụ thể là, động cơ, bánh răng truyền động, cơ cấu cửa đóng mở, băng chuyền và đai để vận hành thang máy; thiết bị vận hành thang máy, cụ thể là, thang máy đi kèm các bộ phận của chúng.

Nhóm 37: Bảo trì thang máy chở khách thông qua hệ thống giám sát từ xa; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; làm sạch thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt thang máy và máy nâng; lắp đặt thang máy; sửa chữa thang máy; sửa chữa và bảo trì thang máy; tư vấn liên quan đến lắp đặt thang máy chở khách.

---

(210) **4-2024-43811**

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Virc

(731) SHENZHEN CENTER POWER TECH. CO., LTD. (CN)
Center Power Industrial Park, Tongfu Industrial District Dapeng Town, 518120 Shenzhen, P.R China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn lưu và cấp điện ổn định; bộ nguồn lưu và cấp điện áp thấp; pin điện; ắc quy điện; bảng chuyển mạch điện áp cao và thấp; thiết bị phân phối điện; pin điện dùng cho xe cộ; điện cực lưới cho pin; hộp pin; bản cực ắc quy; pin lithi-ion; pin lithi; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-43812**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu), trà sữa, trà trái cây, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu), trà sữa, trà trái cây, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-43813**

(540)



(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.25; 27.5.1
(731) TAKAGI SAKE BREWERY CO., LTD. (JP)
1826 Tominami, Murayama City Yamagata Prefecture Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm đóng gói chứa sakê; mỹ phẩm đóng gói chứa bã sakê; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm chứa sakê, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm chứa bã sakê, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Kẹo, bánh kẹo và thức ăn nhanh ngoại trừ trên cơ sở thịt/cá/hoa quả/rau/đậu/hạt; bánh bích quy (biscuits); bánh quy (cookies); bánh gạo; kem lạnh; kem lạnh chứa sakê; kem lạnh chứa đồ uống thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake); kem lạnh chứa bã sakê; kẹo chứa sakê; kẹo chứa đồ uống thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake); kẹo chứa bã sakê; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; hỗn hợp kem, hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh]; ngũ cốc đã được xử lý; phụ phẩm của gạo cho thực phẩm [bã sakê]; gạo.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake).

Nhóm 33: Rượu sake; rượu shochu (rượu mạnh); chất thay thế rượu sakê.

---

(210) **4-2024-43814**

(540)

JUYONDAI

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TAKAGI SAKE BREWERY CO., LTD. (JP)
1826 Tominami, Murayama City Yamagata Prefecture Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm đóng gói chứa sakê; mỹ phẩm đóng gói chứa bã sakê; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm chứa sakê, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm chứa bã sakê, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Kẹo, bánh kẹo và thức ăn nhanh ngoại trừ trên cơ sở thịt/ cá/hoa quả/rau/đậu/hạt; bánh bích quy (biscuits); bánh quy (cookies); bánh gạo; kem lạnh; kem lạnh chứa sakê; kem lạnh chứa đồ uống thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake); kem lạnh chứa bã sakê; kẹo chứa sakê; kẹo chứa đồ uống thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake); kẹo chứa bã sakê; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; hỗn hợp kem, hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh]; ngũ cốc đã được xử lý; phụ phẩm của gạo cho thực phẩm [bã sakê]; gạo.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake).

Nhóm 33: Rượu sakê; rượu shochu (rượu mạnh); chất thay thế rượu sakê.

---

(210) **4-2024-43815**

(540)

dancerope

(220) 16/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGÔ THỊ HẠ HUYỀN (VN)
5.10 C/c Lô B Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Bít tất ngắn cổ/tất ngắn cổ; tấm che nắng làm đồ đội đầu; mũ; giày tập thể dục; quần áo tập luyện thể dục thể thao; quần áo (trang phục).

Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng báo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao];đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện; đai bảo vệ vòng một cho nữ dùng trong tập luyện; dây nhảydùng trong thể dục thể thao (dây nhảy của bộ môn nhảy dây/trò chơi nhảy dây); dụng cụ tập luyện [dâychun kéo].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như sau: bít tất ngắn cổ, tất ngắn cổ, miếng lót bên trong giày, miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân, tấm che nắng làm đồ đội đầu, mũ, giày tập thể dục, vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện, đai bảo vệ vòng một cho nữ dùng trong tập luyện, dây nhảy dùng trong thể dục thể thao (dây nhảy của bộ môn nhảy dây/trò chơi nhảy dây), túi ví, túi để đựng dụng cụ thể dục thể thao (túi rỗng), máy để tập luyện thể dục thể thao, thảm yoga, thảm tập luyện thể dục thể thao, điện thoại di động, đồng hồ, dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], dụng cụ tập luyện [dây chun kéo], hạt đậu và hạnh nhân đã chế biến làm thức ăn cho người, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người không phải là gia vị hoặc hương

liệu, ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người, ngũ cốc thô, hạt kỷ tử, quả hạch bọc sôcôla, quả óc chó, hạnh nhân, các loại trái cây sấy khô làm thức ăn cho người, yến mạch, hạt chia, đồ uống trên cơ sở cà phê, cacao, sôcôla hoặc trà, các loại hạt dinh dưỡng làm thức ăn cho người, áo mưa, áo váy, váy, áo choàng, quần áo ngủ, quần áo/trang phục dùng ở bãi biển, áo vest, áo khoác, đồng phục, áo dài, bộ quần áo tắm, quần áo bơi, áo choàng mặc sau khi tắm, áo thun ngắn tay, áo phông ngắn tay, áo dệt kim, miếng dán ngực [đồ lót], dây áo ngực, quả tạ, tạ tập luyện, quả tạ tay, lưới quần vợt, vợt chơi tennis, thiết bị tập thể dục, quần áo tập gym/yoga/aerobic, tai nghe bluetooth, tai nghe không dây, tai nghe chụp tai, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, dụng cụ thể dục thể thao, chế phẩm làm sạch vết bẩn trên giày mà không cần giặt giày, miếng dán nghệ thuật dùng cho móng tay/móng chân, chế phẩm uốn tóc/chế phẩm tạo nếp tóc/chế phẩm uốn sóng tóc, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, nước hoa, son môi, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, miếng dán nhấn mí mắt, lông mi giả, quần áo thể dục thể thao, giày thể thao.

---

(210) **4-2024-43816**

(540)

TT-Team

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43817**

(540)

TT Fik

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43818**

(540)

TT- Rebuild

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43819**

(540)

TT-Resin

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43820**

(540)

TT Futuro

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43821**

(540)

TT-Hexa

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43822**

(540)

TT Hoss

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43823**

(540)

TT-Biotin

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43824**

(540)

TT-Files

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43825**

(540)

TT-Recons

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43826**

(540)

TT-Volar

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-43828**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIBETAX (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, toà nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán và kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế và quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2024-43829**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng.
(731) ĐẶNG HUY HOÀNG (VN)
Thôn Bồ Dương, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông.

Nhóm 09: Bộ chỉnh lưu dòng điện.

---

(210) **4-2024-43830**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGÔ VĂN TRƯỜNG (VN)
579/At, ấp An Thuận, xã An Thuỷ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-43831**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.3.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CENTRAL VINA (VN)
171 Dương Công Khi, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đông lạnh; thủy hải sản đã chế biến; chả giò.

Nhóm 30: Bún; miến; bánh canh; cháo các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rau củ quả đông lạnh, thủy hải sản đã chế biến, chả giò, bún, miến, bánh canh, cháo các loại.

---

(210) **4-2024-43832**

(540)

KingCat®

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN (VN)
Đường số 6, khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bảo ôn; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly; màng cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-43833**

(540)

RockCat®

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN (VN)
Đường số 6, khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bảo ôn; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly; màng cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-43834**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 5.7.3; 5.11.13; 5.13.4; 6.3.20; 15.1.22; 18.1.15; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỊNH BIÊN (VN)
Xóm Gốc Thông, xã Định Biên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-43835**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV HTVN (VN)
42 Đường N2, khu phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2024-43836**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.13
(731) TRƯƠNG QUANG TÙNG (VN)
Khu phố An Đức 2, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-43837**

(540)

CHI-IK'

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRƯƠNG QUANG TÙNG (VN)
Khu phố An Đức 2, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-43838**

(540)

CHI-IK' Steak & Pasta

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRƯƠNG QUANG TÙNG (VN)
Khu phố An Đức 2, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-43839**

(540)

NÀKA GARDEN
Inspiration from Nature

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH THÁI NÀKA GARDEN (VN)
Tiểu khu 34, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; dầu thơm bergamot; tinh dầu; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước thơm.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; điều hành kinh doanh khách sạn, quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43840**

(540)

TIẾP NỐI HUYỀN THOẠI

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-43841**

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ARISTINO
ONLINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối,

vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

---

(210) **4-2024-43842**

(540)

KG VIETNAM

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, vật thấm hút vệ sinh (tăm bông) dùng cho mục đích y tế, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, bàn chải đánh răng, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

---

(210) **4-2024-43843**

(540)

LANA BAKERY

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HOA (VN)
738, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kem; bánh nướng; bánh pizza; bánh biscuit; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-43844**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm.
(731) BẠCH XUÂN HIẾN (VN)
KDC Tài Lực /1/513 tổ 9, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2024-43845**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20
(591) Vàng, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV ANH THẢO (VN)
48/3 Đường số 40, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; trưng bày, mua bán sản phẩm: hoa tươi, hoa tự nhiên, cây cảnh, bình hoa,cành lá trang trí nhân tạo, hoa khô, hoa giả, quà lưu niệm.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa; dịch vụ thiết kế cắm hoa; dịch vụ trang trí bằng hoa.

---

(210) **4-2024-43846**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THỌ AN (VN)
465 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

---

(210) **4-2024-43847**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BON (VN)
Số 10, tổ dân phố số 2, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tôi ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ lưu kho; cho thuê kho chứa hàng; vận tải; môi giới vận tải; bao gói hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2024-43848**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BON (VN)
Số 10, tổ dân phố số 2, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ lưu kho; cho thuê kho chứa hàng; vận tải; môi giới vận tải; bao gói hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2024-43849**

(540)

CHEESY

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh bạc hà, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM CHICY (VN)
Số 175A đường Cao Thắng, khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn làm trắng [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-43851**

(540)

YOLAKI

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN O.P.S (VN)
2 đường 3B, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; dầu gội; sữa rửa mặt; kem chống nắng; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; dung dịch vệ sinh phụ nữ [không chứa thuốc]; nước hoa; tinh dầu; bột giặt; nước xả vải; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất); chất làm sạch (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất); chất làm bóng (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất); nước lau sàn; nước rửa chén.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa tắm, dầu gội, sữa rửa mặt, kem chống nắng, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, dung dịch vệ sinh phụ nữ, nước hoa, tinh dầu, bột giặt, nước xả vải, chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất), chất làm sạch (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất), chất làm bóng (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất), nước lau sàn, nước rửa chén, thuốc, chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-43852**

(540)

PHỞ XƯA
SINCE 1975
TINH HOA PHỞ HÀ NỘI

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.7; 26.2.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Nâu, vàng.
(731) VŨ VĂN MẠNH (VN)
Thôn Hạ Kỳ, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-43853**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.6; 4.5.1; 19.7.26
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÉ IU ƠI (VN)
Tầng 1, số 219 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về đồ dùng cho mẹ và bé: bình sữa, núm vú giả trẻ em, vòng kích mọc răng, dụng cụ an uống (như: bát, thìa, đũa, muỗng), thực phẩm (như: sữa, sữa bột dành cho bà mẹ và em bé, bánh ăn dặm), đồ chơi cho bé, mô hình đồ chơi, đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, quần áo cho bé, quần áo sơ sinh, mũ nón, giày dép, đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (như: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm mỹ phẩm, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, nắp bảo vệ đầu ngực, áo nịt bụng cho bà mẹ, gối cho bà bầu), đồ nội thất dùng cho em bé (như: tủ, giường, bàn, ghế, ga trải giường, gối, nôi, cũi, nệm), đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh (như: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, áo chống vẹo cột sống, quần tạo dáng sau sinh, áo lót cho bà mẹ, áo đỡ bụng bầu, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục).

---

(210) **4-2024-43854**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị xoa bóp; ghế mát xa (ghế massage); máy mát xa (máy massage).

---

(210) **4-2024-43855**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa (ghế massage); máy mát xa (máy massage).

---

(210) **4-2024-43856**

(540)

SORA

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa (ghế massage); máy mát xa (máy massage).

---

(210) **4-2024-43857**

(540)

CHAIR DOCTOR

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa (ghế massage); máy mát xa (máy massage).

---

(210) **4-2024-43858**

(540)

GENESIS

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa (ghế massage); máy mát xa (máy massage).

---

(210) **4-2024-43859**

(540)

VietNam Unique Travels
Always beside you everywhere you go

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH MƯỜI PHƯƠNG (VN)
Số 6 ngõ 102 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải; cho thuê xe.

---

(210) **4-2024-43860**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH MƯỜI PHƯƠNG (VN)
Số 6 ngõ 102 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải; cho thuê xe.

---

(210) **4-2024-43861**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THIỆN VIỆT NAM (VN)
90/10 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-43862**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.11.7; 26.4.18
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SA KỲ (VN)
Phòng 3.22, tầng 3, khu I, tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ảo; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-43863**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.9.1; 3.7.17; 5.5.20; 20.7.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MARY STAR (VN)
27 Đường số 9, khu phố 1, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ dạy ngoại ngữ; các dịch vụ dạy kèm (gia sư); rèn chữ.

---

(210) **4-2024-43864**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 14.7.20
(591) Vàng đồng nhạt, đỏ cờ.
(731) PHẠM NGỌC SƠN (VN)
130 Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dàn dựng và sản xuất chương trình biểu diễn; giáo dục tôn giáo.

---

(210) **4-2024-43865**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.18; 3.4.20; 24.9.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRẠM XANH (VN)
Mặt bằng số 01, tầng 2, khu VL1A, Chợ thương mại, dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2024-43866**

(540)

TRAMXANHFOOD
Vua thịt lợn truyền thống

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRẠM XANH (VN)
Mặt bằng số 01, tầng 2, khu VL1A, Chợ thương mại, dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2024-43867**

(540)

BIODEGRADE

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
Số 01b, tầng 2, nhà A, khu VL1, Chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý dầu (hóa chất); chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học; phân ủ, phân chuồng, phân bón.

---

(210) **4-2024-43870**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 5.5.19; 5.9.14; 7.3.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng cam, xanh nhạt, xanh cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI, NÔNG NGHIỆP DUY KHÁNH (VN)
Khu 3, xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Trà bí xanh.

---

(210) **4-2024-43871**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.7.3; 6.1.2; 6.3.14; 6.3.20; 26.1.1
(591) Vàng, vàng xẫm, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN NÔNG - THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIỀU QUANG HƯNG (VN)
Khu 3, xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Mì gạo và bún khô.

---

(210) **4-2024-43872**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.11; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, vàng cam, xanh nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh xám, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH VÂN SƠN (VN)
Khu Đá Cổng, xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

---

(210) **4-2024-43874**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.23; 3.7.24
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LƯU ĐẠI PHÚC (VN)
02A, đường 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (nhựa tổng hợp), bán thành phẩm; bao bì không thấm nước; cao su cứng (êbônit); vật liệu đệm/lót bằng cao su hoặc chất dẻo; amiăng; vật liệu bao gói bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-43875**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 26.2.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ATN (VN)
Số 25 TT21 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, dùng điện.

---

(210) **4-2024-43876**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HIỆP PHÁT HÀ TĨNH (VN)
Nhà Ông Nguyễn Văn Hà, thôn Tam Trung, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; keo dính dùng cho giây dán tường; keo động vật dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): keo dán gạch, chất dính dùng trong công nghiệp, keo dùng trong công nghiệp, keo dính dùng cho giấy dán tường, keo động vật dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43877**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 14.7.1
(591) Đen, xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HIỆP PHÁT HÀ TĨNH (VN)
Nhà Ông Nguyễn Văn Hà, thôn Tam Trung, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; keo dính dùng cho giấy dán tường; keo động vật dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): keo dán gạch, chất dính dùng trong công nghiệp, keo dùng trong công nghiệp, keo dính dùng cho giấy dán tường, keo động vật dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-43878**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CAO NAVIE (VN)
HL08-23, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-43879**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 25.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TƯỜNG GIA (VN)
Số nhà N3-1, khu đô thị Sống Hoàng, ngõ 13 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt, xả.

---

(210) **4-2024-43880**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16
(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Thôn Nhiễm Dương, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào và phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bộ khóa cửa (ngoại trừ khóa điện); bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nhôm, thanh nhôm định hình, cửa cuốn, cửa ra vào bằng kim loại và phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, cửa gỗ và phụ kiện lắp ráp cửa gỗ, cửa nhựa và phụ kiện lắp ráp cửa nhựa, ổ khoá, bộ khóa cửa (trừ khóa điện), tay nắm cửa, chốt cửa, bản lề, thanh trượt cửa, khóa từ, khóa vân tay, khóa số, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép, tâm thạch cao, dụng cụ thao tác bằng tay như: kìm, búa, cưa, tuốc nơ vít, dao, kéo, dây điện, ổ cắm điện, át tô mát điện, đèn điện, đèn trang trí, đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-43881**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.21; 2.7.11; 3.7.17; 5.3.9; 5.5.16; 19.9.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, hồng, nâu, đen, xám, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-43883**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.11.12
(591) Xanh than, xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HT VIỆT NAM (VN)
Căn hộ 1406b, tòa T32B chung cư The golden An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác, màn hình điện tử hiển thị chữ số, màn hình hiển thị đi-ốt phát quang (led), màn hình (phần cứng máy vi tính), bảng tương tác điện tử, bút điện tử, khung cảm ứng (thiết bị hiển thị), bục giảng thông minh,

camera, bộ trả trả lời trắc nghiệm, phần mềm, camera, loa, âm ly, máy chiếu, bục giảng điện tử, phần mềm quản lý, phần mềm dạy và học.

---

(210) **4-2024-43885**

(540)

NHÀ XE ĐIỀN LINH

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỀN LINH (VN)
Số 126 Hùng Vương, tổ 5, KP Sê Nhắc, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ôtô; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận chuyển hành khách; chuyên chở hàng hóa/vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan

---

(210) **4-2024-43887**

(540)

Spinel

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU BEVERAGE (VN)
Số 8B đường Ngô Quyền, khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia các loại như bia chai, bia lon, bia tươi; nước giải khát (không chứa cồn).

---

(210) **4-2024-43888**

(540)

FUCAO

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 1.15.15; 26.3.23; 26.13.25

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU FUCAO (VN)
Số 9 ngách 5, ngõ 5 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày, dép, dầu gội, dầu xả, xà bông, sữa tắm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể, chất khử mùi cho người hoặc động vật, chế phẩm làm thơm phòng, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ, túi hành lý và túi xách, cặp, ví, ô và dù, máy làm tóc, kính, đồ chơi, bỉm, dao, kéo, thìa, dĩa, dao cạo, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, lược, bàn chải (không kể bút lông), đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, đồ ăn chế biến sẵn có thành phần chính là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát,

và/hoặc trứng; đồ ăn chế biến sẵn đông lạnh có thành phần chính là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng, sản phẩm thực phẩm được làm từ thịt, sản phẩm thực phẩm được làm từ cá, thực phẩm được làm từ hạt đậu nành, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi và mì ống, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt, thức ăn và đồ uống cho động vật, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác.

---

(210) **4-2024-43889**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 9.7.22; 16.1.5; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.22

(591) Xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1TV (VN)
Số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Đào tạo nhân lực về sản xuất, phát hành trò chơi điện tử (game) và các hoạt động liên quan đến trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi liên quan đến lĩnh vực trò chơi điện tử; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn, giảng dạy sản xuất, phát hành trò chơi điện tử và các hoạt động liên quan đến trò chơi điện tử; xuất bản sách và tài liệu; tổ chức, điều khiển hội thảo chuyên đề, hội nghị liên quan đến sản xuất, phát hành trò chơi điện tử và các hoạt động liên quan đến trò chơi điện tử; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sản xuất, phát hành trò chơi điện tử và các hoạt động liên quan đến trò chơi điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; viết kịch bản không dành cho mục đích quảng cáo; đào tạo lại nghề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; sản xuất podcast; cung cấp hình ảnh trực tuyến không tải xuống được; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; viết mã máy tính.

---

(210) **4-2024-43890**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Hồng, vàng, xanh dương, tím, trắng.
(731) NGUYỄN LINH CHI HOA (VN)
20/47 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thú nhồi bông; búp bê; nhân vật trò chơi; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; con rối.

Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: đồ chơi và bộ điều khiển đồ chơi, trò chơi giáo dục, nhân vật trò chơi, gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em), thú nhồi bông, búp bê, đồ chơi bằng nhung, con rối.

---

(210) **4-2024-43891**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
Khu Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê quần áo.

---

(210) **4-2024-43892**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 7.1.12; 7.1.24; 17.2.2; 26.1.1; 26.11.7
(591) Đen, vàng đồng.
(731) LƯƠNG VĂN NINH (VN)
Thôn Bãi Ổi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; tinh dầu; chế phẩm tẩy rửa, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê quần áo.

---

(210) **4-2024-43893**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.1.3; 4.2.20
(591) Vàng, nâu, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ BEAUTY CENTER (VN)
27B phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và đồ dùng y tế, phẫu thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-43894**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.1.5; 5.3.13; 6.1.2; 9.7.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THANH HOÀNG (VN)
Số 12, hẻm 2/10/5, đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-43895**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN THIÊN THÀNH (VN)
396 Đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; phụ kiện gá lắp đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; giá sách [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-43896**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2
(591) Đỏ đô, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
64/1 đường Song Hành, ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nước giải khát, quán ăn tự phục vụ, cung cấpthức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-43897**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.7; 2.3.10; 2.3.16; 2.9.1
(591) Nâu, cam, xanh rêu, vàng, hồng sữa, tím, sữa, đỏ, xám trắng, trắng.
(731) TRẦN SƠN LÂM (VN)
408/12 Chu Văn An, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Váy; váy liền quần; đồ lót; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-43898**

(540)

Tocera

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43899**

(540)

Actate Plus

(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-44034**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) trắng, xanh dirơng đậm, xanh dương nhạt, xám.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (VN)
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ điều tra thương mại; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; tổ chức và điều khiển hộithảo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện theo uỷ quyền để báo vệ quyền lợi khách hàng (dịch vụ tranh tụng); dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ đại diện bàn quyền tác giả và quyền liên quan; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; Dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-44107**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC TOÀN (VN)
Phòng W1910 chung cư Golden Westlake, 151 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động tình nguyện; quan hệ truyền thông.

Nhóm 39: Du lịch; vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; khóa đào tạo từ xa; giáo dục tôn giáo; tổ chức sự kiện.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 45: Tư vấn tâm linh; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

---

(210) **4-2024-44655**

(540)



(220) 19/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 25.7.6; 25.7.25; 26.1.6
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm.
(731) PHAN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
1602- 17T5 đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin [thực phẩm chức năng]; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(210) **4-2024-44656**

(540)

FITAMIN

(220) 19/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển.
(731) PHAN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
1602-17T5 đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin [thực phẩm chức năng]; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(210) **4-2024-44657**

(540)

FITTAMIN

(220) 19/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHAN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
1602-17T5 đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin [thực phẩm chức năng]; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(210) **4-2024-44658**

(540)

GLD
yachting

(220) 19/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.3.3; 4.3.19; 25.3.3; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIAO LONG (VN)
Số 10 Lương Định Của, khu phố 11, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê phương tiện giao thông; cho thuê du thuyền, cano; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường thủy; dịch vụ du lịch bằng du thuyền; dịch vụ du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2024-44661**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH HEBELA TRADING TOÀN CẦU (VN)
Tầng 12, tòa nhà Center Building, dự án Hapulico Complex, số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-44663**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI A GROUP (VN)
Tầng 2, DVTM T2-12 tại khu C1, đường Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-44664**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM GALIEN (VN)
Số nhà 7, ngách 207/7/6 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-44665**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM GALIEN (VN)
Số nhà 7, ngách 207/7/6 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-44666**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ALIFACO (VN)
Tầng 4, tháp AB Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-44667**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ALIFACO (VN)
Tầng 4, tháp AB Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-44668**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ALIFACO (VN)
Tầng 4, tháp AB Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-44669**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICELLS (VN)
369B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

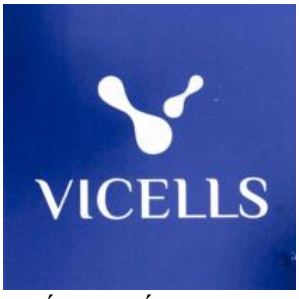
(511) Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nuôi cấy tế bào cho mục đích nghiên cứu khoa học; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

---

(210) **4-2024-44670**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICELLS (VN)
369B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nuôi cấy tế bào cho mục đích nghiên cứu khoa học; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

---

(210) **4-2024-44672**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ HỮU QUÂN (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-44674**

(540)

KON KÔNG ORGANIC

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH KIM THỊ LANH (VN)
Thôn 1, xã Hải Yang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; macca sấy.

---

(210) **4-2024-44676**

(540)

Geenimmi vietnam

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GEENIMMI VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà PTK, khu Bãi Lán, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ mát; tủ cấp đông.

---

(210) **4-2024-44677**

(540)

OUCBOLL VIET NAM

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GEENIMMI VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà PTK, khu Bãi Lán, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ mát; tủ cấp đông.

---

(210) **4-2024-44679**

(540)

HUA HUA

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) LƯƠNG THỊ MỸ HOA (VN)
Số 6 lô 01 Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Trung tâm dạy ngoại ngữ; trung tâm dạy tiếng Trung Quốc; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-44680**

(540)

OK BARBER

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.20; 24.1.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OK BARBER (VN)
52B phố Tương Mai, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ gội đầu; dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-44684**

(540)

MUTUR

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HỮU THÂN (VN)
Thôn Bảo Lộc 4, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu diezel; dầu gazoin; dầu xăng; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu mazut.

---

(210) **4-2024-44685**

(540)

Viet Eco

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Cam, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIET ECO (VN)
Số B8, ngõ 20, phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục) về lĩnh vực môi trường, đô thị; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về môi trường; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm về môi trường, đô thị; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phân tích nước; kiểm định [đo lường]; dịch vụ tư vấn lập các dự án đánh giá tác động môi trường; lập các dự án đánh giá tác động môi trường; quan trắc môi trường; dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và xử lý rác thải; dịch vụ tư vấn thiết kế các nhà máy, công trình xử lý môi trường; dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm chất lượng môi trường.

Nhóm 45: Tư vấn các thủ tục pháp lý về môi trường; nghiên cứu pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2024-44686**

(540)

Incom® Green

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 15.9.11; 26.3.1; 26.15.15

(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG INCOM VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 142, phố Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục) về lĩnh vực môi trường, đô thị; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về môi trường; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm về môi trường, đô thị; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phân tích nước; kiểm định [đo lường]; dịch vụ tư vấn lập các dự án đánh giá tác động môi trường; lập các dự án đánh giá tác động môi trường; quan trắc môi trường; dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và xử lý rác thải; dịch vụ tư vấn thiết kế các nhà máy, công trình xử lý môi trường; dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm chất lượng môi trường.

Nhóm 45: Tư vấn các thủ tục pháp lý về môi trường; nghiên cứu pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2024-44687**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SEN VÀNG INTERNATIONAL (VN)
Số nhà 15, ngách 21, ngõ 101, đường Dương Quang, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm sơn móng tay; son môi; son dưỡng ẩm cho môi.

---

(210) **4-2024-44695**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM VĂN MẠNH (VN)
TDP Thị Độc, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(210) **4-2024-44696**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN THUẬN PHÁT (VN)
Thôn Dưỡng Thái Trung, xã Phúc Thành A, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; phòng khám tai mũi họng; dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-44697**

(540)

KASMILE

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm làm sạch răng; nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng) không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc sâu răng; thuốc viêm lợi; gel chữa viêm lợi; thuốc chữa răng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng để làm sạch kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng dùng tay; hộp đựng bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-44698**

(540)

TAM GIÁC MẠCH
COFFEE

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.3.4
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ TAM GIÁC MẠCH (VN)
Tổ 3, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-44699**

(540)

THÁI TUẤN
HÀ GIANG
TẬN TÂM - TẬN LỰC

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, xanh dương, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÁI TUẤN HÀ GIANG (VN)
Số nhà 68, đường Nguyễn Trãi, tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh kim loại định hình; cửa bằng kim loại. (03)

Nhóm 19: Kính xây dựng; kính dùng cho cửa; cửa kính không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44701**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG CAO MINH (VN)
Số nhà 25, ngõ 294/11/6 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp; keo silicon (hóa chất dùng để làm chất kết dính và trám phủ vết nứt); keo dính linh kiện điện tử; keo dính kim loại dùng trong công nghiệp; keo dính bao bì dùng trong công nghiệp; keo dính đa năng dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; các chất cách nhiệt, cách điện dùng để bảo vệ toà nhà khỏi bị ẩm.

---

(210) **4-2024-44702**

(540)

SKYPUMP

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HẢI LINH (VN)
18 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; vòng bi [bộ phận của máy]; động cơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy hút bụi chạy điện; máy phát điện.

---

(210) **4-2024-44704**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Hồng tím, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU QUÂN ĐỘI (VN)
N1-33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-44705**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.5.2; 26.1.1
(731) PHAN ĐÌNH HUY (VN)
Khu phố Bàu Trúc, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cho động vật nuôi làm cảnh, bao gồm các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thức ăn cho động vật nuôi làm cảnh, quần áo, đồ chơi và phụ kiện cho động vật nuôi làm cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ chải lông cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ thú y; dịch vụ chăn nuôi động vật.

Nhóm 45: Dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ mai táng cho động vật nuôi làm cảnh.

---

(210) **4-2024-44711**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh dương nhạt pha tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TL HOLDINGS (VN)
Tầng 6, tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-44726**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2 đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; gia vị thuộc nhóm 30.

---

(210) **4-2024-44727**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2 đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; com ăn liền; gia vị thuộc nhóm 30.

---

(210) **4-2024-44728**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 26.4.18; 26.13.1
(591) Nâu, xanh dương, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHAMSOOT DAEGAM (VN)
Căn 11A, khu nhà ở tầng thấp A10, khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-44729**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)
Số 285A Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-44730**

(540)

XYTOIN

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chế phẩm dược; nguyên liệu dược phẩm [dược chất và/hoặc tá dược dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-44733**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) KABUSHIKI KAISHA FUJIYA (JP)
15-6, Otsuka 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế cà phê; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh nướng; bánh kẹo; sô cô la; kẹo; bánh quy dẹt; bánh quy; bánh patê; bánh ngọt; đá lạnh (có thể ăn được); bột cho đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; đường; mật ong; nước mật đường; men; bột nở, muối ăn; mù tạc; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2024-44734**

(540)

ICON e:

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; bộ phận và phụ kiện của xe máy; xe máy điện; bộ phận và phụ kiện của xe máy điện.

---

(210) **4-2024-44736**

(540)

PORKSTARS

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) UNITED STATES MEAT EXPORT FEDERATION, INC. (US)
1660 Lincoln Street, Suite 2800, Denver, CO 80264, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện quảng bá; dịch vụ xúc tiến kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến quảng cáo và thúc đẩy bán hàng; phát triển các chiến dịch quảng bá cho doanh nghiệp; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phát các tài liệu in và các cuộc thi quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình biểu diễn cho mục đích thương mại, thúc đẩy bán hàng và quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Sắp xếp các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc tổ chức các cuộc thi nấu ăn; tổ chức các cuộc thi nấu ăn.

---

(210) **4-2024-44737**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.18; 9.7.19; 11.1.2; 11.1.4; 24.7.3; 24.7.23

(731) UNITED STATES MEAT EXPORT FEDERATION, INC. (US)
1660 Lincoln Street, Suite 2800, Denver, CO 80264, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện quảng bá; dịch vụ xúc tiến kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến quảng cáo và thúc đẩy bán hàng; phát triển các chiến dịch quảng bá cho doanh nghiệp; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phát các tài liệu in và các cuộc thi quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình biểu diễn cho mục đích thương mại, thúc đẩy bán hàng và quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Sắp xếp các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc tổ chức các cuộc thi nấu ăn; tổ chức các cuộc thi nấu ăn.

---

(210) **4-2024-44738**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN YLY (VN)
Số 45, tổ 29, ngõ 192 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; marketing.

Nhóm 36: Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức tour du lịch trong nước; tổ chức tour du lịch ra nước ngoài.

Nhóm 41: Công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; dịch vụ câu lạc bộ, cụ thể là tổ chức, giám sát và hướng dẫn thành lập câu lạc bộ phục vụ cho các mục đích văn hóa, giải trí và giáo dục; sản xuất phim điện ảnh, phim video (trừ phim quảng cáo); dịch vụ sáng tác nhạc; xuất bản sách; xuất bản tạp chí.

Nhóm 42: Hoạt động thiết kế chuyên dụng: thiết kế logo; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất công trình; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng.

---

(210) **4-2024-44739**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH HẠC THÀNH (VN)
02 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh bao có nhân; hạt cà phê rang.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, nhượng quyền thương mại (cụ thể là dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh) các sản phẩm như: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh bao có nhân, hạt cà phê rang.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê, nhà hàng phục vụ đồ mang đi theo mô hình nhượng quyền thương mại; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-44745**

(540)

anatomicals
we only want you for your body

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) LAND INDUSTRIAL GROUP LIMITED (CN)
Flat/Rm 08-09 19/F, Lippo Centre Tower 189, Queensway, Admiralty, 999077, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Hồ bột để giặt là; xà phòng (không chứa thuốc và không chứa chất khử trùng); chế phẩm tẩy ố (vết bẩn, vết màu, dấu vết); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-44746**

(540)

Present-More

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) LAND INDUSTRIAL GROUP LIMITED (CN)
Flat/Rm 08-09 19/F, Lippo Centre Tower 189, Queensway, Admiralty, 999077, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Hồ bột để giặt là; xà phòng (không chứa thuốc và không chứa chất khử trùng); chế phẩm tẩy ố (vết bẩn, vết màu, dấu vết); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-44750**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.2

(591) Xanh than, vàng, trắng.

(731) PHẠM THÚY HÀ (VN)
Nhà 5 dãy G10, khu đô thị Ciputra Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; kẹo; sô cô la; kem lạnh; cacao.

---

(210) **4-2024-44759**

(540)

Shigoben

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG VIẾT MẠNH (VN)
Thôn Dũng Tiến, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (ghế, giường).

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất (ghế, giường).

---

(210) **4-2024-44760**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Xanh, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ MỲ GẠO SẠCH ĐĂNG LUYẾN HÙNG LÔ (VN)
Khu 5, xóm Rẽ, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo.

---

(210) **4-2024-44761**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DEVI GLOBAL (VN)
Tòa nhà Lancaster, 1152 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-44776**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh.
(731) HÀ THẾ CHÚC (VN)
Tiểu khu Thạch Lý, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước xả vải; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-44778**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG 76-84 (VN)
199 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-44779**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.10; 11.3.2; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Vàng, đỏ, xanh lam, xanh lá cây, nâu, hồng, trắng, đen, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG 76-84 (VN)
199 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-44782**

(540)

ZOJO

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONGGUAN HENGLI NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Room 205, Building 2, No. 150 Fenxi Road, Wanjiang Street, Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm kín; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-44783**

(540)

BOONVEII

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) DAN YANG TENGSHI CONSULTING AND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1404, Building 21, Mingdu Garden, No. 3 Dongfang South Road, Danyang City, Jiangsu Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính áp tròng; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; gọng kính đeo mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-44785**

(540)

TIPTOP

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN VĂN THỤ (VN)
Thôn Phú Văn, xã Phú Điền, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sản phẩm sữa; kem [sản phẩm sữa]; tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến.

---

(210) **4-2024-44786**

(540)

fily

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; sữa rửa mặt; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-44812**

(540)

MAYFAIR

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MEE (VN)
17/13 đường số 51, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-44813**

(540)

FÜHREN
Abrasives and tool

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.13.1

(591) Xanh dương, đen, vàng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH IPA ENTERPRISE (VN)
Tầng 3, số 11 ngõ 84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN QUỐC VƯƠNG (VN)
Thôn Cương Ngô, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; giấy nhám, giấy ráp; vải nhám, vải ráp; đá nhám tripoli để đánh bóng; vải đánh bóng, vải chà nhẵn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy dầm rung bê tông, dấy xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

---

(210) **4-2024-44817**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7
(591) Xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH SPA ACADEMY LT (VN)
927 Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-44818**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.4; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MANTA VIỆT NAM (VN)
LK38-11 khu đô thị phía Nam, đường Tây Yên Tử, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-44819**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CHI QUAN INTERNATIONAL TRADING COMPANY LIMITED (TW)
1 F., No. 26, Yuanlu Rd., Xinsheng Vil., Yuanlin City, Changhua County, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn làm trắng; kem chống nhăn (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước thơm dưỡng ẩm cho toàn thân (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem tẩy trang (cho mục đích mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm); kem tẩy da chết cho mặt và toàn thân (cho mục đích mỹ phẩm); kem nền dạng lỏng (mỹ phẩm); tinh dầu nước hoa.

---

(210) **4-2024-44820**

(540)

BENAQUA

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Phụ gia lưu biến cho hệ thống nước [hóa chất].

---

(210) **4-2024-44821**

(540)

BENGEL

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp bao gồm cả: đất sét biến tính ưa hữu cơ dùng làm chất tạo gel hoặc chất tạo độ nhớt cho chất lỏng hữu cơ; đất sét hữu cơ [hóa chất] và đất sét bentonit [hóa chất] biến tính ưa hữu cơ dùng làm phụ gia lưu biến cho sơn, lớp phủ, dung dịch khoan và các hệ thống hữu cơ khác; epoxy; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-44822**

(540)

BENTONE

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Đất sét bentonit ưa hữu cơ; phụ gia lưu biến; đất sét biến tính ưa hữu cơ dạng bột dùng làm chất tạo gel hoặc chất tạo độ nhớt cho chất lỏng hữu cơ; đất sét hữu cơ và đất sét bentonit biên tính ưa hữu cơ dùng làm phụ gia lưu biên cho sơn, lớp phủ, dung dịch khoan và các hệ thống hữu cơ khác; tất cả đều là hóa chất; hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2024-44823**

(540)

BENTONE SD

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Phụ gia lưu biến [hóa chất]; hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp chất chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da động vật và da sống; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

---

(210) **4-2024-44824**

(540)

DAPRO

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất ức chế/khử bọt, chất ổn định độ nhớt, chất chống đông và chất điều chỉnh sức căng bề mặt chung cho hệ thống nước và dung môi.

---

(210) **4-2024-44827**

(540)

NUOSPERSE

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong các lĩnh vực công nghiệp, nhiếp ảnh, nghiên cứu khoa học, nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ và thuốc trừ sâu); sản phẩm hóa chất dùng trong sản xuất lớp phủ màu, như sơn, vecni, sơn mài, mực, lớp phủ bằng nhựa và nhựa tổng hợp; chất phân tán hóa học, bao gồm cả cho lớp phủ nhuộm màu, như sơn, men, vecni, sơn mài và các chất tương tự.

Nhóm 02: Các chế phẩm chống ăn mòn; lớp phủ màu bản chất là sơn, vecni, sơn mài, mực, lớp phủ bằng nhựa và nhựa tổng hợp.

---

(210) **4-2024-44828**

(540)

RHEOLATE

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Phụ gia lưu biến dùng trong sản xuất lớp phủ, sơn, chất bôi trơn/dầu nhờn, mỡ, giấy và chất dẻo.

---

(210) **4-2024-44830**

(540)

THIXCIN

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sản xuất, cụ thể là dẫn xuất dầu thực vật rắn ở dạng bột mịn được dùng để tạo độ sệt/nhớt, độ huyền phù, độ chảy, độ chống chảy xệ hoặc các đặc tính lưu biến khác cho sơn, mực, vôi sống và các sản phẩm khác, cụ thể là lớp phủ, chất kết dính, dung dịch khoan, hợp chất cho xây dựng, hỗn hợp chất đạn sơn và các hợp chất lỏng hữu cơ chứa nước khác đòi hỏi phải có đặc tính lưu biến.

---

(210) **4-2024-44831**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MOBILINT

(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và thử nghiệm chất bán dẫn; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến chất bán dẫn; thiết kế chip bán dẫn; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực ô tô, lái xe tự động và hệ thống hỗ trợ lái xe tiên tiến (bao gồm các chương trình máy tính và phần cứng máy tính); phát triển hệ thống máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; thử nghiệm kỹ thuật các thiết bị bán dẫn; kiểm tra sản phẩm; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực ô tô, lái xe tự động và các hệ thống hỗ trợ lái xe tiên tiến (bao gồm radar, laser, camera, cảm biến hồng ngoại, cảm biến tốc độ và/hoặc cảm biến gia tốc); dịch vụ thử nghiệm và nghiên cứu liên quan đến máy móc, thiết bị và dụng cụ; thử nghiệm máy móc; kỹ thuật cơ khí; cho thuê rô-bốt hình người có thể lập trình bởi người dùng, chưa được cấu hình; phát triển robot; phát triển máy móc công nghiệp; thiết kế nhà máy ô tô; thiết kế thiết bị cơ khí cho sản xuất ô tô; thiết kế xe cơ giới; thiết kế mô đun cho ô tô; thiết kế cho hệ thống điều khiển lái xe tự động của ô tô.

---

(210) **4-2024-44836**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

dr.gut

(531) 24.13.1; 26.4.9

(731) TEOH TEAN CHUN (MY)
2, Jalan USJ Heights 7/1B, Subang Jaya 47610 Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thực phẩm dạng bột; vi khuẩn sinh học [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung thực phẩm dạng viên; chất bổ sung cho thực phẩm ở dạng hạt; chất bổ sung cho thực phẩm dạng viên con nhộng.

---

(210) **4-2024-44837**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VINVENTURES

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; kiểm toán tài chính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; marketing; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; xử lý văn bản; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ thư ký; dịch vụ hiệp hội, cụ thể là, đại diện và thúc đẩy lợi ích của các doanh nghiệp thành viên.

Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư vốn; quản lý quỹ đầu tư tư nhân; quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm; cố vấn tài chính, bảo trợ/hỗ trợ tài chính cho các công ty trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn và xử lý điện toán.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục giảng dạy; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo và giảng dạy trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn và xử lý điện toán.

---

(210) **4-2024-44838**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.22; 2.3.22; 22.5.10; 26.4.18
(591) Be, đen, cam.
(731) HOÀNG MINH HIẾU (VN)
Khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang]; hương (nhang) xông làm thơm phòng; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quí; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-44839**

(540)

ABA-GOLD

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mộc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-44840**

(540)

ABASUPER GOLD

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-44841**

(540)

ABAVIGO

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-44842**

(540)

TRADEMARK
SPECIAL SAW BLADE
VC-SKD
HIGH NICKEL STEEL TECHNOLOGY

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT CƯỜNG (VN)
Số 494, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Băng thép; lá kim loại; tấm kim loại.

---

(210) **4-2024-44843**

(540)

CANDEBLO

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44844**

(540)

VINADEC
BỀN VỮNG MỌI CÔNG TRÌNH

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG BVG (VN)
Số 1 ngách 115, ngõ 56 Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch [hỗn hợp xi măng và phụ gia]; keo chít mạch [hỗn hợp xi măng và phụ gia]; vữa rót không co ngót; vữa xây, trát trộn sẵn đóng bao.

---

(210) **4-2024-44847**

(540)

LXP

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 23.1.1
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (GB)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da [không chứa thuốc]; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu [không chứa thuốc]; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc [không chứa thuốc]; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-44848**

(540)

SUNMAX

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; nên tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ đọc mã vạch; máy in nhiệt; máy lập hóa đơn; cân; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính bảng; máy tính tiền; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; chương trình máy tính dùng cho hệ thống máy tính tiền điện tử; điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-44849**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SUNMAX

(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); mua bán: thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, máy tính bảng, phụ kiện và linh kiện của chúng; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán lẻ phần mềm; dịch vụ bán buôn phần mềm.

---

(210) **4-2024-44850**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SUNMAX

(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị đầu cuối thông minh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống máy tính; dịch vụ nâng cấp phần cứng máy tính; sửa chữa hoặc bảo trì máy bán hàng tự động; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-44851**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SUNMAX

(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

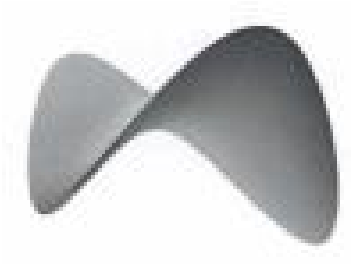
(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; phát triển nền tảng máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp thông tin

liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa.

---

(210) **4-2024-44852**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15
(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ đọc mã vạch; máy in nhiệt; máy lập hóa đơn; cân; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính bảng; máy tính tiền; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [pos]; chương trình máy tính dùng cho hệ thống máy tính tiền điện tử; điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-44853**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15
(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); mua bán: thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, máy tính bảng, phụ kiện và linh kiện của chúng; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán lẻ phần mềm; dịch vụ bán buôn phần mềm.

---

(210) **4-2024-44854**

(540)



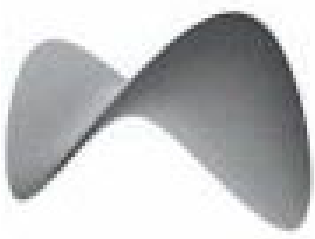
(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15
(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị đầu cuối thông minh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống máy tính; dịch vụ nâng cấp phần cứng máy tính; sửa chữa hoặc bảo trì máy bán hàng tự động; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-44855**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15
(731) SUNMAX TECHNOLOGY PTE.LTD. (SG)
71 Ubi Road 1, #08-34, Oxley Bizhub, Singapore (408732)
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; phát triển nền tảng máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa.

---

(210) **4-2024-44856**

(540)

ThinkPlus

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) JIUWEIYITI CULTURAL TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
A-513, Building K, No.1 Road, Xiawei Industrial Zone, Zhangkengjing Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen City, 518110, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước sơn móng; sáp đánh bóng; dầu gội đầu không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-44872**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lam.
(731) HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ TRANH ẢNH KHÓI (VN)
Số 79 đường Phùng Chí Kiên, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới.

---

(210) **4-2024-44873**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14; 7.1.5; 7.3.11; 11.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC ÂN LẠC (VN)
101A1 Mạc Đĩnh Chi, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-44874**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẶT NAM THỊNH PHÁT (VN)
Lô C7 khu trung tâm thương mại ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); nước thơm xịt phòng.

---

(210) **4-2024-44876**

(540)

Maldini

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ OANH (VN)
Số nhà 565, đường Trường Chinh, tổ dân phố số 5, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; thiết bị vệ sinh; bồn tắm; vòi nước, bồn rửa mặt.

---

(210) **4-2024-44877**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.18; 2.5.3; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, da cam, đen, nâu, xanh lá mạ.

(731) TRẦN HỮU VIỆT (VN)
Số 206 Kiều Hạ, tổ dân phố Đông Hưng, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh xếp.

---

(210) **4-2024-44878**

(540)

ITALICA

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng ngà.

(731) CÔNG TY TNHH PRO ALLIANCE COSMETIC (VN)
Nhà xưởng số 12, Lô 2-4-6-8 đường An Hạ, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-44880**

(540)

BLUUM

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SANTHOSH RAGHUNATHAN (IN)
S/o K.S. Raghunathan, House Number 3, Palam Marg, Kusum Pur, Vasant Vihar-1, South West Delhi, Delhi-110057, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất lau sàn; chất lỏng dùng để rửa bát đĩa; chất tẩy rửa dưới dạng chất lỏng cô đặc [trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế]; chất tẩy rửa dùng để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-44894**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.20; 5.7.21; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8; 26.13.25

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH BẢO THIÊNG (VN)
Làng Út 2, xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm hạt đã qua chế biến như hạt macca, hạt điều, hạt chia, hạnh nhân, cà phê, tiêu, mật ong.

---

(210) **4-2024-44895**

(540)

NAHO

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
34/37 Nam Pháp 1, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất tẩy rửa công nghiệp.

Nhóm 03: Xà phòng giặt; nước lau nhà; chất tẩy rửa đa năng (không dùng cho mục đích y tế và công nghiệp); nước lau kính; nước cọ rửa nhà vệ sinh; nước giặt.

---

(210) **4-2024-44896**

(540)

OFFTEA

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) OFFTEA TIGER F&B CO., LTD. (TW)
14 F., No. 121, Sec. 1, Beiyi Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231039, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bằng xe tải lưu động [do nhà hàng thực hiện]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp cơ sở vật chất cho hội chợ và triển lãm; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-44897**

(540)

HN UB

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 20.7.1; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.4
(591) Cam, nâu.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HNUB (VN)
Số 1 ngách 89/1 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn pháp luật.

---

(210) **4-2024-44898**

(540)

airhood

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.4

(731) SMART PRODUCT CONCEPTS LIMITED (CN)
Office 10, 20/F, Peninsula Square, 18 Sung On Street, Hung Hom, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp cảm ứng; thiết bị và hệ thống thông gió; máy hút mùi có thể mang đi được; máy hút khói có thể mang đi được dùng cho nhà bếp; bộ lọc cho chụp hút khí; hệ thống lọc khí.

---

(210) **4-2024-44900**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

OnePost

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính cụ thể là dịch vụ chuyển tiền (trong nước và quốc tế); dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh tài chính (dịch vụ bảo đảm); dịch vụ giao dịch và kinh doanh tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ thanh toán, thẻ tín dụng; dịch vụ huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; dịch vụ giao dịch và kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (paas); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hóa tư liệu; mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2024-44901**

(540)

1Post

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính cụ thể là dịch vụ chuyển tiền (trong nước và quốc tế); dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh tài chính (dịch vụ bảo đảm); dịch vụ giao dịch và kinh doanh tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ thanh toán, thẻ tín dụng; dịch vụ huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; dịch vụ giao dịch và kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (paas); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hóa tư liệu; mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2024-44902**

(540)

M Post

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính cụ thể là dịch vụ chuyển tiền (trong nước và quốc tế); dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh tài chính (dịch vụ bảo đảm); dịch vụ giao dịch và kinh doanh tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ thanh toán, thẻ tín dụng; dịch vụ huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; dịch vụ giao dịch và kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (paas); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hóa tư liệu; mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2024-44903**

(540)

Post Plus

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính cụ thể là dịch vụ chuyển tiền (trong nước và quốc tế); dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh tài chính (dịch vụ bảo đảm); dịch vụ giao dịch và kinh doanh tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ thanh toán, thẻ tín dụng; dịch vụ huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; dịch vụ giao dịch và kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (paas); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hóa tư liệu; mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2024-44904**

(540)

TOOYA

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU (VN)
Tổ 4, thôn 1B, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-44905**

(540)

WOOHOUSE

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) QUANZHOU XINGLIAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
4th Floor, Building 2, Xinglian Center, No. 655, Quanan North Road, Wutan Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-44906**

(540)

KIM THÚY
Gold & Diamond

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.11.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.8

(591) Vàng, vàng nâu, nâu, xanh dương đậm, vàng nhạt.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM THÚY (VN)
59 Quản Trọng Linh, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cầm đồ.

---

(210) **4-2024-44907**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.5; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.8
(591) Vàng, vàng nâu, nâu, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM THÚY (VN)
59 Quản Trọng Linh, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý.

---

(210) **4-2024-44908**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.13; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XNK DK (VN)
Số 279B đường Trần Vĩnh Kiết, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường thủy hải sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-44909**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 5.11.13; 9.7.1; 26.4.18
(591) Nâu đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ANH GROUP (VN)
Số 2 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: giỏ quà tết bao gồm bánh, kẹo, rượu, hạt, trà, nước ngọt.

---

(210) **4-2024-44910**

(540)

JIDU

吉嘟

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM JIJI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 25 đường Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; thịt đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến; sữa.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; rau cỏ tươi; động vật sống.

---

(210) **4-2024-44911**

(641) 4-2019-00510

(540)

Qian Jin

(220) 04/01/2019
(441) 26/05/2025

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)
#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải bông in hoa văn; vải dùng cho thầy tu (vải); vải trắng; vải sử dụng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2024-44912**

(641) 4-2019-00511

(540)



(220) 04/01/2019
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)
#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải; vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải bông in hoa văn; vải dùng cho thầy tu (vải); vải trắng; vải sử dụng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2024-44914**

(540)

MOON Essence

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, xám
(731) HỘ KINH DOANH ZEBRA FASHION (VN)
Số 72/20 Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo tắm; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-44915**

(540)

SHINE CENTER
THƯ GIÃN - ĐỔI MỚI - TỎA SÁNG

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.12; 14.7.20; 17.2.2; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH SHINE CENTER (VN)
1445 Phạm Văn Thuận, KP 4, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(210) **4-2024-44916**

(540)

blue PHOENIX

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHẠM KHANG (VN)
269/20/2 Vĩnh Viễn, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 08: Lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); mũi khoan (dụng cụ cầm tay); đĩa mài (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt (công cụ cầm tay); kéo cắt cây; đĩa cưa (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-44917**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ DOÃN VIỆT 97 (VN)
Thôn Kim Lũ, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa cho mục đích gia đình; viên tẩy làm sạch lồng giặt; viên thả bồn cầu; nước xịt khử mùi giày; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-44918**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.7.5; 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.1; 12.1.9; 14.7.6
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN NGHĨA (VN)
Thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; nồi lẩu mini dùng điện; bếp từ; bếp lẩu nướng (dùng điện).

---

(210) **4-2024-44919**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HÀ QUỐC KHÁNH (VN)
Tổ 16, ấp 4, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Gối; gối dài; đệm; nệm.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 35: Mua bán: gối, gối dài, đệm, nệm, ga trải giường, chăn, vỏ gối, vỏ đệm.

---

(210) **4-2024-44922**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh dương
(731) PT. APLUS PACIFIC (ID)
Jl. Prabu Siliwangikm 3, Pasir Java, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten 15135, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; hợp chất trám khe tường thạch cao; vật liệu trám khớp nối giãn nở; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; thạch cao cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-44923**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) PT. APLUS PACIFIC (ID)
Jl. Prabu Siliwangikm 3, Pasir Java, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten 15135, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng; đá vôi; vữa dùng cho xây dựng; vữa; vách ngăn, không bằng kim loại; mái đua, không bằng kim loại; thạch cao [vật liệu xây dựng]; trần nhà không bằng kim loại; silic [thạch anh]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44927**

(540)

KATAL

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KATAL (VN)
Số 26A, ngõ 243/7 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-44928**

(540)

SOLADO

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VIẾT LÂM (VN)
Xóm 27, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-44929**

(540)

YẾN SÀO CAO CẤP
BIGNEST®

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM NGỌC THƯỞNG (VN)
Xóm 7, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; tổ yến.

---

(210) **4-2024-44930**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; 2.9.1; 24.9.1
(591) Trắng, hồng, nâu, lam, đen, cam.
(731) ĐỖ THỊ KHÁNH LINH (VN)
Xóm 7, thôn Đoan Nữ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-44931**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.2; 26.4.7; 26.11.12
(591) Vàng đồng, trắng, đỏ.
(731) CAO XUÂN BẮC (VN)
62A/670/38 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-44932**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh nước biển.
(731) VĂN CÔNG SINH (VN)
151 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: các loại xe và phụ tùng xe các loại, piston, bình ắc quy, dầu nhớt (dầu nhờn), mỡ công nghiệp, phụ gia dầu nhớt, dung dịch giảm nhiệt của xe máy, xe ô tô và các phương tiện vận tải khác.

---

(210) **4-2024-44933**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.4.18
(731) PHAN THỊ THANH LÀNH (VN)
Thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); bo mạch chủ điện tử (main điện tử); máy thu hình (tivi).

---

(210) **4-2024-44937**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 26.13.1
(731) VENDOME TEA DMCC (AE)
Unit No. 1306 Saba Towers 1, Plot No. E3 Jumeirah Lakes towers, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà [chè]; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-44938**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.18
(731) KHOO POH IMM TRADING AS ESI EXCEL ENTERPRISE (MY)
12, Lorong Nagasari 9, Taman Nagasari, 13600 Prai, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử dạng thiết bị hóa hơi dung dịch các hóa chất tạo mùi thuốc lá [vape]; hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng để đổ đầy hộp thuốc lá điện tử; hộp được nạp đầy hương liệu hóa học dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng thuốc lá điện tử [chất lỏng điện tử]; hộp đựng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-44942**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1
(591) Tím, tím đậm, trắng
(731) TRẦN THỊ DIỆP (VN)
Thôn Lương Điền, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; spa làm đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; xoa bóp bấm huyệt; gội đầu dưỡng sinh.

---

(210) **4-2024-44944**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) ATTIAMOUR BIOTECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
21st Floor, Zhaobang Fund Rong Building, No. 319 Fuhua Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; nước hoa.

---

(210) **4-2024-44945**

(540)

APUMER

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) FREE MARKET CO., LTD (CN)
The North Second Floor No. 113 Qiushi Road, Beiyuan Street, Yiwu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng giả; lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-44946**

(540)

QCY

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(731) DONGGUAN HELE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Dalingya Industrial Zone, Daojiao Town, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; cân dùng trong phòng tắm; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị điện tử được sử dụng để định vị đồ vật bị mất bằng hệ thống định vị toàn cầu hoặc mạng lưới truyền thông di động; bộ điều hợp để truy cập mạng không dây; máy thu tần số vô tuyến; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; máy thu âm thanh; loa phóng thanh; vành loa cho máy tăng âm; tai nghe để liên lạc từ xa; loa thông minh; loa có thể đeo; micrô cho loa không dây; micrô; tai nghe chụp đầu dùng để chơi trò chơi video; loa cầm tay; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; dây cáp cổng kết nối (usb); dây cáp dữ liệu; bộ nắn điện; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc pin không dây; pin điện.

---

(210) **4-2024-44947**

(540)

Hung Chi

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 11.3.3; 26.3.23

(731) GUANGZHOU YUEXIANG CROSS-BORDER SUPPLY CHAIN CO., LTD (CN)
Room 601, 318 Jinzhong Heng Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu tẩy trang; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-44948**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD. (CN)
Room 106, No. 7 Guangshen Avenue West, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bọt biển dùng để tắm; đồ trang trí bằng gốm sứ; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; cốc để uống.

---

(210) **4-2024-44949**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 24.1.1; 26.4.2; 26.5.1

(731) JIANGMEN JEESENG ENERGY CO., LTD. (CN)
3rd and 4th Floors, Building 2, No. 93 Jiangwan Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; hộp pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; pin điện; cáp dẫn điện.

---

(210) **4-2024-44950**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 18.2.1; 24.1.1; 26.2.7

(731) SHENZHEN QINGBAIYUAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 901, Building A, Jianyu Second Industrial Zone, Nanchang Community, Xixiang street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vỏ thùng loa; micrô; thiết bị ghi âm thanh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tai nghe.

---

(210) **4-2024-44951**

(540)

X-it

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHONGSHAN RUIJI FOOD CO., LTD. (CN)
Area B, F/3, Office Bldg. No.11, Futian 5th Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo bạc hà; kẹo; kẹo dẻo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(210) **4-2024-44952**

(540)

DLAOSHI

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.21

(731) LAI ZHENHONG (CN)
Room 3206, Block 1, Green Liya Xiangxie Garden, No. 10, Xiaotang Sanhuan East Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; xe máy; má phanh dùng cho xe ô tô; ổ trục cho bánh xe cộ; phanh xe cộ.

---

(210) **4-2024-44953**

(540)

VSCHOOL
Where each person shines

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.13.4; 9.7.22; 11.3.1; 20.1.3; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25

(591) Vàng đồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VŨ TRANG (VN)
Nhà Ông Trịnh Lê Hoàng, khối Thắng Mỹ, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn, định hướng giáo dục.

---

(210) **4-2024-44954**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

GEEKTECH

(731) SHENZHEN WUJIE CENTURY TRADING CO., LTD (CN)
Building 27, Jiahua Garden, Jialong Mountain Villa, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy tính xách tay; điện thoại thông minh; máy tính bảng; phần cứng máy tính; tai nghe choàng đầu.

---

(210) **4-2024-44955**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HAPPY HEART

(731) ZHENJIANG YINLUO OPTICAL CO., LTD. (CN)
No. 58, Yunyang Road, Development Zone, Danyang City, Zhenjiang City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; kính chống lóa mắt; kính bảo hộ; kính đeo mắt thông minh; kính râm.

---

(210) **4-2024-44956**

(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 1.15.11; 5.3.13; 15.7.7; 18.3.21; 26.5.1

(591) Xám, đen, trắng.

MIMIR VAULT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TPT (VN)
Ô 19, lô B, khu nhà ở Đông Hưng, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Két sắt đựng tiền an toàn; hộp đựng tiền an toàn; xích an toàn bằng kim loại; khóa lò xo; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; chìa khóa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-44957**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CHÍNH XÁC KIM KIM VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 39, tầng 1, số nhà 75, đường Nguyễn Quyền, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phay; máy cắt; máy cắt cnc; máy tiện cnc; máy tiện; máy gia công kim loại.

---

(210) **4-2024-44958**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.12; 26.4.18; 26.7.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH EAZY LIFE VIỆT NAM (VN)
Xóm 11, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi nhồi bông; mô hình nhân vật; nhà chơi cho trẻ em; búp bê.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; vật nuôi gây giống; ổ cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc thú cưng; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc vệ sinh cho động vật.

---

(210) **4-2024-44959**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 24.7.11; 25.7.5; 26.3.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-44960**

(220) 20/09/2024

(441) 26/05/2025

(540)

HI-FLAG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-44961**

(220) 20/09/2024

(441) 26/05/2025

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 4.5.2; 4.5.3; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-44962**

(220) 20/09/2024

(441) 26/05/2025

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 4.5.2; 4.5.3; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23

(591) Đen, trắng, ghi

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho người; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

---

(210) **4-2024-44963**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 4.5.2; 4.5.3; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Kim cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44964**

(540)



(220) 20/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6; 6.1.2; 8.1.19; 8.1.22; 25.7.25; 26.4.4; 26.4.18
(591) Nâu, nâu đậm, đỏ, da cam, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PH NEW STAR (VN)
Ô số 28 lô G, khu tái định cư 2.8 ha, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh trứng, bánh mỳ, bánh quy nhỏ.

---

(210) **4-2024-44967**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CHANGZHOU XIANMEIZI IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Second Floor, No. 352 Huaide Middle Road, Zhonglou District, Changzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây dầm đường; cùi của trái cây; lát trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến.

---

(210) **4-2024-44970**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.1; 26.4.4
(591) Trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CNC LIFE (VN)
Số 10, liền kề 07, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44971**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 25.1.9; 26.4.6
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CNC LIFE (VN)
Liền kề 7-10, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-44975**

(540)

DIVO.VN

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIGIONE (VN)
Số 16, ngõ 312 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: khoá cửa thông minh, camera, giá treo tivi, máy chấm công.

---

(210) **4-2024-44978**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 18.5.7; 24.15.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA VÂN KINH BẮC (VN)
Thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản

---

(210) **4-2024-44979**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 18.5.7; 24.15.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA VÂN KINH BẮC (VN)
Thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản

---

(210) **4-2024-44982**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĂN NHÀN (VN)
Thôn Thanh Mạc, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván gỗ ép (dùng cho xây dựng), gỗ dán.

Nhóm 20: Nẹp nhựa (đường viền bằng chất dẻo cho đồ đạc).

---

(210) **4-2024-44983**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.4.1; 26.4.8; 26.4.9; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI MINH HOLDINGS (VN)
52/30 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: két sắt an toàn.

---

(210) **4-2024-44985**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.3; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lục, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503 Z10 TT Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; chụp đèn; vỏ đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-44986**

(540)



SUNERO

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.3; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lục, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503 Z10 TT Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện, công tắc cảm ứng, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, thiết bị điều khiển hệ thống điện.

Nhóm 11: Đèn điện; chụp đèn; vỏ đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-44987**

(540)



SUNELUX

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.3; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lục, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THẾ NHÂN (VN)
P503 Z10 TT Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện, công tắc cảm ứng, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, thiết bị điều khiển hệ thống điện.

Nhóm 11: Đèn điện; chụp đèn; vỏ đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-44988**

(540)

AMORE store

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH AMORE (VN)
Số 5, xóm 1, thôn Phúc Trạch, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-44989**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2
(591) Xanh lá, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TUỆ AN LANGATE (VN)
Số nhà 1, hẻm 48/67/58, phố Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng anh.

---

(210) **4-2024-44993**

(540)

NGUYÊN HÀ PHÁT
Production & Trading JSC

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYÊN HÀ PHÁT (VN)
Số 257b3 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; cây nến; bấc nến; nến trang trí.

---

(210) **4-2024-44995**

(540)

CAVONI

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ANA VIỆT NAM (VN)
Lô 13, Liền kề 8, khu đô thị Cienco5 Thanh Hà, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung ăn kiêng cho người; vật liệu dùng để băng bó.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; chế phẩm để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-45200**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH OUTO VIỆT NAM (VN)
Open Zone, tầng 7, tòa MAC Plaza, số 10 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức chuyến (tour) du lịch; dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-45201**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH OUTO VIỆT NAM (VN)
Open Zone, tầng 7, tòa MAC Plaza, số 10 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức chuyến (tour) du lịch; dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-45202**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, sơn, sơn phủ, sơn chống gỉ, lớp phủ cho gỗ [sơn], sơn phủ, sơn lót, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-45203**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 7.1.11; 7.1.24; 24.5.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ ĐẤT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 44 đường số 2 khu Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; đầu tư bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(210) **4-2024-45205**

(540)

SPACOLOR

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN CTM NHẬT BẢN (VN)
Số nhà 14.08, tòa nhà Mường Thanh Cửa Đông, số 167, Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-45206**

(540)

RAPTOR

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN CTM NHẬT BẢN (VN)
Số nhà 14.08, tòa nhà Mường Thanh Cửa Đông, số 167, Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-45209**

(540)

Gold Star

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN NERO (VN)
Lô MC2, khu công nghiệp Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng; bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-45213**

(540)

PLUGOOD

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONGGUAN PLUGOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 503, Building 2, No. 1, Yile Road, Songshan Lake Park, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp đồng trục; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ nối [điện]; thiết bị nối [điện]; phích cắm điện; ổ cắm điện; cầu dao điện; pin điện cho xe cộ; thiết bị sạc pin; đầu nối dây [điện].

---

(210) **4-2024-45214**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.7.25

(731) DONGGUAN PLUGOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 503, Building 2, No. 1, Yile Road, Songshan Lake Park, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp đồng trục; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ nối [điện]; thiết bị nối [điện]; phích cắm điện; ổ cắm điện; cầu dao điện; pin điện cho xe cộ; thiết bị sạc pin; đầu nối dây [điện].

---

(210) **4-2024-45215**

(540)



(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.7; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.

(731) NOSE TEA (THAILAND) CO., LTD. (TH)
1213/251, 2nd Floor, Soi Ladprao 94 (Panjamitr), Plabpla Sub-District, Wang-Thong-Lang District, Bangkok 10310 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, có bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà, có bổ sung trái cây.

---

(210) **4-2024-45216**

(540)

fodemo

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) YU RENHUA (CN)
No. 8-10, Wenming Third Lane, Baotian Xinqian Village, Tangxia Town, Rui'an City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; bộ ngắt mạch điện; tủ phân phối [điện]; chấn lưu đèn; phích cắm điện; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-45218**

(540)

HUỆ ĐÀ

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC HUỆ ĐÀ (VN)
150 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, trà (chè), sữa, thủy hải sản chế biến, rau củ quả chế biến, thực phẩm dinh dưỡng, nước giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-45219**

(540)

SAO BẠC

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, ghi xám nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-45220**

(540)

FANLUXY
THE BEST QUALITY

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THC TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn Hòa Phú, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Mô tơ; máy bơm nước chìm; máy bơm nước và phụ tùng của chúng; máy khoan và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-45221**

(540)

HẬU GĐ

(220) 23/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRUNG HẬU GĐ (VN)
231 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: các loại xe và phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2024-45222**

(540)

GIA BAO MECHANICAL ENGINEERING
Giải pháp tối ưu - Dẫn đầu công nghệ

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.9.1; 25.3.3; 26.4.7
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CƠ KHÍ GIA BẢO (VN)
Tổ 1, khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 07: Máy gia công hạt điều; máy tách vỏ cứng (máy chẻ) hạt điều; máy tách vỏ lụa; máy phân loại (sàng) hạt điều thô; máy phân loại (sàng) nhân hạt điều; máy bắn màu; băng tải; các loại bồn kim loại (bồn cấp liệu hạt điều thô cho máy chẻ hạt điều, bồn đóng nhân hạt điều 3 ngăn, bồn chứa vỏ hạt điều, tất cả đều là bộ phận của máy chế biến hạt điều).

Nhóm 11: Lò hấp, lò sấy.

Nhóm 12: Xe đẩy hàng, xe rùa tải hàng điều khiển từ xa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối sản phẩm máy gia công hạt điều.

---

(210) **4-2024-45223**

(540)

bagiakeuca

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.15; 2.3.30; 2.5.3
(591) Trắng, đen, hồng, xanh nước biển.
(731) NGÔ HẢI ANH (VN)
Số 8 ngách 78 ngõ 29 đường Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-45226**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VƯỢNG GROUP (VN)
21/20A Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; cà phê; mì ăn liền; bún khô; hủ tiếu khô; miến khô.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: chè, cà phê, mì ăn liền, bún khô, hủ tiếu khô, miến khô.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà.

---

(210) **4-2024-45227**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) NGUYỄN DIỆU LINH (VN)
Thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 40: Sản xuất mỹ phẩm theo đơn đặt hàng; dịch vụ sản xuất mỹ phẩm (cho người khác).

---

(210) **4-2024-45228**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 26.15.5
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BUMBLEBEE (VN)
Số 4, ngõ Y, đường Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing mục tiêu; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-45229**

(540)

Super-Q Organic

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN ANT (VN)
Số 32 ngõ 1333 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn nhà; bột giặt; chất tẩy trắng; nước lau kính.

Nhóm 35: Mua bán nước rửa chén, nước lau sàn nhà, bột giặt, chất tẩy trắng, nước lau kính.

---

(210) **4-2024-45230**

(540)

STUDIOSTAYCOOL&HIP

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.25; 26.2.7
(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
6F Haedong Bldg., 251, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để mát xa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; khăn được thấm ướt chế phẩm làm sạch; xà phòng làm đẹp; kem dưỡng thể; kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa dưỡng da (mỹ phẩm); chất khử mùi cho vật nuôi; nước hoa tự nhiên; tinh dầu dành cho tóc; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy tẩm mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-45231**

(540)

GETLA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-45232**

(540)

EMYKAY

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-45233**

(540)

YAGI

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-45234**

(540)

Deremat

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ LÊ HIỀN (VN)
Thôn 3, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nệm, gối, đồ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, kệ, chăn, vỏ gối, ga trải giường, màn chống muỗi, rèm cửa bằng vải, vải bọc đệm.

---

(210) **4-2024-45235**

(540)

Revade

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ LÊ HIỀN (VN)
Thôn 3, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nệm, gối, đồ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, kệ, chăn, vỏ gối, ga trải giường, màn chống muỗi, rèm cửa bằng vải, vải bọc đệm.

---

(210) **4-2024-45237**

(540)

ZIMVITAL

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45238**

(540)

ZUBAM

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45239**

(540)

TROLABS

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45240**

(540)

MAKIREN

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45241**

(540)

TEPAVILS

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45242**

(540)

MIGRAVELA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45243**

(540)

GELIDINA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45244**

(540)

HAEMOKION

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45245**

(540)

ALERGICAL

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45246**

(540)

ERNODASA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45247**

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CASPOLEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45248**

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TIMAVAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45249**

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TIAZAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-45250**

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SHAHP

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG BÍCH (VN)
Số 210/7 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; chảo chống dính dùng điện; bếp từ; bếp ga.

---

(210) **4-2024-45251**

(540)

CUDKOO

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG BÍCH (VN)
Số 210/7 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; chảo chống dính dùng điện; bếp từ; bếp ga.

---

(210) **4-2024-45252**

(540)

ENLIGHT

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 2.9.4; 25.12.1; 26.5.1
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, đỏ nâu.
(731) PHAN THỊ NAM TRÂN (VN)
Nhà số 19 đường Sơn Thủy 2, tổ 7, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: trang sức phong thủy (vòng tay phong thủy, mặt đá phong thủy, dây chuyền đá phong thủy, nhẫn), linh vật phong thủy (nghê đá, ngựa đá phong thủy, tỳ hưu, thiềm thừ, rồng, cá rồng, cá chép hóa rồng, kỳ lân, long quy, tượng 12 con giáp), đá thạch anh vụn (đá thạch anh vụn thô, đá thạch anh vụn bóng, đá thạch anh dạng sỏi, đá thạch anh vụn ngũ sắc), tượng đá phong thủy (tượng phật di lặc, tượng phật dược sư, tượng phật thích ca, tượng quan âm bồ tát, tượng thần tài-thổ địa-thần phát), quả cầu phong thủy (quả cầu đá thạch anh, quả cầu đá núi lửa), vật phẩm phong thủy (ấn rồng, bát tụ bảo, gậy như ý, hồ lô phong thủy, hốc thạch anh, tháp văn xương, lục bình đá), tranh phong thủy (tranh vẽ tay đính đa, tranh epoxy, tranh thạch cao nghệ thuật đính đá).

---

(210) **4-2024-45253**

(540)

IHOCO

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-45255**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 6.1.2; 25.5.25; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN NAM ĐÔ (VN)
144 Nguyễn Hữu An, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; quả hạch (đã chế biến); trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây (đã chế biến).

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; ớt [gia vị]; hạt tiêu; kem trái cây (đá lạnh).

Nhóm 31: Quả tươi.

Nhóm 32: Chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-45256**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 6.1.2; 25.5.25; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN NAM ĐÔ (VN)
144 Nguyễn Hữu An, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; quả hạch (đã chế biến); trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây (đã chế biến).

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; ớt [gia vị]; hạt tiêu; kem trái cây (đá lạnh).

Nhóm 31: Quả tươi.

Nhóm 32: Chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-45257**

(540)

TTKNANO

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN & THIẾT BỊ TUẤN LINH (VN)
Thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-45260**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ ĐIỀN (VN)
Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; cây trồng; cây giống; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

---

(210) **4-2024-45261**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh dương, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ ĐIỀN (VN)
Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; cây trồng; cây giống; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

---

(210) **4-2024-45262**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ ĐIỀN (VN)
Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả (đóng gói, đông lạnh), hạt giống, cây giống, trái cây sấy.

---

(210) **4-2024-45263**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 24.1.1; 26.3.1
(731) NGUYỄN XUÂN HƯNG (VN)
39B Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; chuột máy tính; tai nghe dùng cho máy tính; loa máy tính; ổ đĩa cứng máy tính; đĩa mềm; vỏ máy tính; bộ nguồn dùng cho máy tính; bộ mạch chủ gồm main và ram máy tính; màn hình máy tính; máy tính xách tay; tivi.

Nhóm 11: Quạt; thiết bị làm mát và điều hòa không khí.

Nhóm 35: Phân phối các sản phẩm như máy tính, linh kiện máy tính, tivi, màn hình tivi; xuất nhập khẩu các sản phẩm liên quan đến máy tính và linh kiện máy tính, tivi, màn hình tivi; hệ thống chuỗi cửa hàng phân phối thiết bị làm mát và điều hòa không khí, máy tính và linh kiện máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn và nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-45264**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.12
(591) Vàng, vàng đậm, trắng.
(731) PHẠM THỊ THÙY LINH (VN)
Lô Sth 22.46, đường 3B, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thuốc bổ thần kinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn.

---

(210) **4-2024-45265**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ NGUYÊN HUY (VN)
Số nhà 24-E4, ngõ 332 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; tinh dầu; son môi; chế phẩm vệ sinh.

---

(210) **4-2024-45266**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANOI DLC (VN)
Phòng 1, nhà H2, khu 39 Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm; thịt gia súc; thủy sản tươi đông lạnh; thực phẩm chế biến từ thịt; thịt gà đã qua chế biến đóng gói; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 35: Bán lẻ các sản phẩm được làm từ gia cầm; phân phối (mua bán) thực phẩm; dịch vụ kinh doanh (mua bán) thịt đã qua chế biến; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương hiệu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ kinh doanh chuỗi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ phục vụ ăn uống tại chỗ hoặc mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-45267**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.13.25
(731) NGUYỄN ĐĂNG LONG (VN)
Nhà A10, khu thấp tầng 2 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích; lạp xưởng; nem chua.

---

(210) **4-2024-45269**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(731) KIM THANH HÀ (VN)
Xóm 16, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

---

(210) **4-2024-45270**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.25
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HHQ VIỆT NAM (VN)
Số e48, khu đấu giá 3ha, đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 35: Nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-45271**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 26.2.7; 26.3.23; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) ĐẶNG VĂN NGUYỆN (VN)
Tòa S2.05 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; giáo dục; dịch vụ du học.

---

(210) **4-2024-45272**

(540)

DAISUKE

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh nước biển.
(731) ĐẶNG VĂN NGUYỆN (VN)
Tòa S2.05 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; giáo dục; dịch vụ du học.

---

(210) **4-2024-45273**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) PHAN LẠC NGỌC (VN)
Thôn Đình, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; ghế [ngồi]; giường; tủ trưng bày [đồ đạc]; đệm.

---

(210) **4-2024-45275**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 18.1.9; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ đậm, đỏ, đỏ nhạt, nâu đậm, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-45277**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.10; 26.5.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ HẠNH ST (VN)
Số 64, ngách 2, ngõ 147 A Tân Mai, tổ 20, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-45278**
(300) 98/477,594 01/04/2024 US
(540)

BARRIER BIOLOGY

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520, Santa Barbara, California 93108, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-45283**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.2
(591) Xanh rêu, đỏ, trắng.
(731) TRẦN DUY KHÁNH (VN)
B2211 tòa nhà chung cư Tứ Hiệp Plaza, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà thảo mộc; kombucha [trà nấm thủy sinh].

---

(210) **4-2024-45291**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNICOM VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngách 155 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; gel làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(210) **4-2024-45292**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT NHẬT MINH (VN)
Xóm 8, thôn Tráng Việt, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-45301**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ THANH HẢI (VN)
Số 58 phố Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không cồn).

---

(210) **4-2024-45371**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7
(731) NGÔ HUYỀN TRANG (VN)
Số 19, ngách 143/45 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(210) **4-2024-45372**

(540)

LUNA OF THE BAY

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUNA HẠ LONG GROUP (VN)
Số 533 tổ 5, khu 9A, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển khách du lịch bằng tàu ngủ đêm; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch; dịch vụ đại lý vé tàu; dịch vụ vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-45373**

(540)

THIENVIET

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THIÊN VIỆT (VN)
Số 41, lô 5, đường Trần Hữu Dực, khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; vận chuyển hành khách; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-45375**

(540)

TULANDUT

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) ZHEJIANG MAIGAO BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, Xixi Valley Zhongji Building, No. 453 Xixi Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Mũ đội đầu; quần áo lót phụ nữ; giầy; tất ngắn cổ; quần áo.

---

(210) **4-2024-45377**

(300) 80016783 26/07/2024 CN

(540)

BYD BLADE

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-45379**

(540)

VỊT QUAY HỒNG XIÊM

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM HỒNG XIÊM (VN)
Số 1A/95 Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Vịt chế biến và đóng gói sẵn.

---

(210) **4-2024-45381**

(540)

pti Care
SỨC KHỎE & BẢO HIỂM

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.12

(591) Xanh, cam.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (VN)
Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị sản phẩm, dịch vụ; quản lý tư liệu bằng máy tính; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Bảo hiểm phi nhân thọ; bảo hiểm sức khoẻ và bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại về người và tài sản; bảo hiểm hàng hóa được vận chuyển theo đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; tái bảo hiểm; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ ngân hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-45383**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.12; 26.11.22
(591) Xanh, cam.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (VN)
Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị sản phẩm, dịch vụ; quản lý tư liệu bằng máy tính; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Bảo hiểm phi nhân thọ; bảo hiểm sức khoẻ và bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại về người và tài sản; bảo hiểm hàng hóa được vận chuyển theo đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; tái bảo hiểm; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ ngân hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; tư vấn phần mềm máy tính.

(210) **4-2024-45384**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.12
(591) Xanh, cam.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (VN)
Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị sản phẩm, dịch vụ; quản lý tư liệu bằng máy tính; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Bảo hiểm phi nhân thọ; bảo hiểm sức khoẻ và bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại về người và tài sản; bảo hiểm hàng hóa được vận chuyển theo đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; tái bảo hiểm; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ ngân hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-45386**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Lô 377 phân khu B2-6 khu B khu dân cư Nam Cẩm Lệ, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Trà túi lọc lá ổi.

---

(210) **4-2024-45387**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KHẢI HƯNG (VN)
Số 368A Huỳnh Tấn Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, khu đô thị, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, khách sạn.

---

(210) **4-2024-45388**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY HUYỀN LINH (VN)
Số 33, ngõ 55, phố Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy khô, khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-45392**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ÂM THANH NOVA AUDIO (VN)
170N Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh), ống nói (micro), thiết bị trộn âm thanh (mixer), đầu máy karaoke, đầu đọc đĩa DVD, đầu đọc đĩa CD, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bếp từ, bếp điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, nồi cơm điện, ấm đun nước điện, quạt điện.

---

(210) **4-2024-45393**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(731) ĐẶNG TIẾN PHÁT (VN)
258 ấp Trung, xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Loa, amly; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đĩa DVD; micro; bộ trộn âm thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amly, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đĩa DVD, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-45394**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LAUREL VIỆT NAM (VN)
Số 03 đường N12, khu dân cư Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; kem trang điểm; mỹ phẩm dưỡng da.

---

(210) **4-2024-45398**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAI ANH THẢO (VN)
Tổ 11 Phước Lộc, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy tờ thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-45399**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh than.
(731) LƯU THÙY DUNG (VN)
Số 90 Tân Sơn Hòa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-45400**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) WACOAL CORP. (JP)
29, Nakajima-Cho, Kisshoin, Minami-Ku, Kyoto-Shi, Kyoto 601-8530 Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; bộ pijama; quần đùi lót; quần đùi ống rộng; quần áo bó; đồ bơi; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày tập; dây đeo quần; bít tất ngắn cổ; đồ giữ ấm chân [trang phục]; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; trang phục mặc trong nhà; giày; tất thể thao; áo khoác thể thao; áo sơ mi thể thao.

---

(210) **4-2024-45401**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) WACOAL CORP. (JP)
29, Nakajima-Cho, Kisshoin, Minami-Ku, Kyoto-Shi, Kyoto 601-8530 Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần đùi phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; đai dùng cho miếng đệm lót vệ sinh [miếng đệm lót]; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã cho người không tự chủ được; băng vệ sinh hàng ngày; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; găng tay [trang phục]; khăn choàng [trang phục]; áo nịt ngoài; trang phục mặc trong nhà; giày; đồ bơi; đai bụng; quần áo thể dục; yếm; quần đùi lót; bộ pijama; quần áo bó; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; bít tất ngắn cổ; dây đeo quần; dép đi trong nhà; thắt lưng [trang phục]; dây đeo áo ngực; miếng đệm nâng ngực có thể tháo rời, bộ phận của trang phục; găng giữ ấm cánh tay [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; dây thắt lưng [bộ phận của quần áo]; khăn quàng cổ; tấm che mắt khi ngủ; đai nịt tất; áo lót ngực phụ nữ không gọng.

---

(210) **4-2024-45402**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) WACOAL CORP. (JP)
29, Nakajima-Cho, Kisshoin, Minami-Ku, Kyoto-Shi, Kyoto 601-8530 Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; bộ pijama; quần đùi lót; quần đùi ống rộng; quần áo bó; đồ bơi; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày tập; dây đeo quần; bít tất ngắn cổ; đồ giữ ấm chân [trang phục]; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; trang phục mặc trong nhà; giày; tất thể thao; áo khoác thể thao; áo sơ mi thể thao.

---

(210) **4-2024-45408**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MAC (VN)
Số 1 ngách 149/25 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công công trình công nghiệp; thi công công trình dân dụng; thi công công trình thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc nội ngoại thất.

---

(210) **4-2024-45410**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LAN HƯƠNG DECOR. VN (VN)
Xóm 1, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng dừa; hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây; hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre; hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá; hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ bằng cói.

---

(210) **4-2024-45411**

(540)

LYNH
PROFESSIONAL

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRẦN THAO (VN)
Số 5 hẻm 9 ngách 185 ngõ 42 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); cọ chải lông mi; bông mút trang điểm.

---

(210) **4-2024-45412**

(540)

NISHOON
ニシューン

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 26.4.18; 26.13.1
(591) Tím, tím nhạt, xanh nước biển, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TMQ ASIAN (VN)
Đội 3, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh phụ nữ; quần tã trẻ em; bỉm (quần tã) cho người già, không tự chủ được; băng vệ sinh người già.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa tươi; sữa đặc; sữa bột.

---

(210) **4-2024-45413**

(540)

CÓM NÉP HAI THÌNH
HƯƠNG VỊ TỰ NHIÊN - TINH HOA TRUYỀN THỐNG

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) HỒ THỊ MỸ THUỘC (VN)
Ngã tư ấp Tân Quảng A, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cốm gạo; cốm nếp; cốm mì.

---

(210) **4-2024-45414**

(540)

ĐỒNG LẠC

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45415**

(540)

ĐỒNG LẠC

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-45416**

(540)

ĐỒNG LẠC

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn

thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-45417**

(540)

NEMAVIGO

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-45418**

(540)

Picoros toàn năng

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-45419**

(540)

PHÚ NÔNG
Quét thả ga - Nhận quà Tết bao la

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-45420**

(540)

PHÚ NÔNG
Tích điểm vàng - Rộn ràng du lịch

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-45422**

(540)

ALABAY
VIETNAM

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) TRƯƠNG THỊ QUỲNH MAI (VN)
1 ngõ 34 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ đặt vé máy bay; phòng vé máy bay; dịch vụ tổ chức và điều hành chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-45426**

(540)

CELLGIGIR

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ TÂN BÌNH (VN)
Số 123 phố Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-45427**

(540)

ULife

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BELIFE (VN)
Số 38-Louis 9, khu đô thị Louis City Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội; kem dưỡng da; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45428**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 24.9.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI SẢN HOÀNG GIA (VN)
244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời: khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-45429**

(540)

HẢI SẢN HOÀNG GIA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI SẢN HOÀNG GIA (VN)
244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời: khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-45436**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG HÀO PHI (VN)
Số 1367 đường 23/10, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ; sơn màu; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-45437**

(540)

Tấm trang trí
vạn tú ánh kim

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẠN TÚ (VN)
Số 366/9 đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm trần; tấm lợp mái; vách ngăn; tấm lát sàn; tấm treo trang trí (tất cả đều là vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(210) **4-2024-45440**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.9.24; 26.1.1

(591) Xanh, đỏ, cam, trắng, vàng, đen, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG SẢN THUẦN VIỆT (VN)
Thôn Diên Khánh, xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; rau, củ, quả tươi; thủy hải sản tươi sống.

---

(210) **4-2024-45441**

(540)

Tung Saigon

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ THANH TÙNG (VN)
61 Đỗ Đăng Tuyển, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, hương, nhang, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh, chất diệt khuẩn cho hóa chất vệ sinh, chất diệt loài gây hại, chất tẩy uế, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), bàn, ghế mỹ nghệ, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước uống có ga, nước ngọt, đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-45442**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG THẢO 2 (VN)
02 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh bông lan trứng muối.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh ngọt; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-45443**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) FU YUAN INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LIMITED (SG)
331 North Bridge Road, #23-01 Odeon Towers, Singapore
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; ắc quy có thể nạp lại; ứng dụng điện thoại di động có thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-45444**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 3.1.14; 3.1.24; 24.1.1; 25.7.5; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh dương dậm, xanh dương nhạt, da cam, xanh lá cây, ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn

được).
Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-45445**

(540)

Laelia

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây.
(731) HOÀNG THỊ HÒA (VN)
Thôn 14, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-45446**

(540)

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC CNC VIỆT NAM (VN)
Đội 5, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Linh kiện, phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy, ô tô.

---

(210) **4-2024-45447**

(540)

SEMICON

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) SEMI (US)
673 S. Milpitas Blvd. Milpitas, CALIFORNIA UNITED STATES 95035
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và tiến hành triển lãm thương mại và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến việc chuẩn bị, điều phối và tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề hoặc hội thảo trên web; sắp xếp và tiến hành hội nghị, triển lãm giáo dục, lớp học, bài giảng, hội thảo chuyên đề và hội thảo cho mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2024-45448**

(540)

PHƯƠNG THỦY

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRẦN TÀI NHÂN (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Gia vị; hạt nêm [gia vị]; bột canh [gia vị].

---

(210) **4-2024-45451**

(540)

VIET LINH

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng cam, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM SẢN VIỆT LINH (VN)
Lô S5 18 khu Làng Nghề, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đan lát làm từ cây liễu gai.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đan lát làm từ cây liễu gai, trái cây tươi, gia vị.

---

(210) **4-2024-45452**

(540)

AVVY FOODS

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM SẢN VIỆT LINH (VN)
Lô S5 18 khu Làng Nghề, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh snack (trên cơ sở ngũ cốc); bánh snack (trên cơ sở gạo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: hạt đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến, bánh kẹo, bánh snack (trên cơ sở ngũ cốc), bánh snack (trên cơ sở gạo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-45499**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA QUỐC TẾ VIỆT NHẬT (VN)
305/35 đường Lê Hồng Phong, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, bộ xả bồn cầu, siphon nhựa, nắp nhựa bồn cầu, các sản phẩm thiết bị vệ sinh được làm từ nhựa (vòi nước, vòi sen, đồng hồ nước, phao cơ cấp ngắt nước), ống nhựa cứng, ống nhựa mềm, bàn ghế nội thất bằng nhựa, đồ gia dụng bằng nhựa (tấm lót sàn bằng nhựa, tủ nhựa, thùng đựng rác bằng nhựa, ly nhựa).

---

(210) **4-2024-45504**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14; 26.5.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cày nhạt, cam đậm, cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MINH PHÚC (VN)
Số 22, hẻm 4, ấp 10, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-45505**

(540)

Cà Phê Vợt Bà Đức

Since 1969

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) DƯƠNG HỒNG THÁI (VN)
152/7B/1 đường Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-45506**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.25; 3.5.1; 3.5.24; 3.5.25; 3.7.24; 3.17.0
(591) Trắng, đen, hông, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, cam.
(731) TRẦN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 352 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gấu bông.

---

(210) **4-2024-45507**

(540)

BrightGuard

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; hệ thống xả nước; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2024-45508**

(540)

MG
MASTER GRADE LIFT

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY JFUJI VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 16, đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; cầu thang cuốn; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; đường đi bộ di động dành cho người đi bộ; thiết bị vận hành thang máy chở khách.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-45509**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.25; 22.1.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt, cam.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH LANG LIÊU (VN)
Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 42, khu 8, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh giày.

---

(210) **4-2024-45510**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh rêu đậm, vàng nhạt.
(731) ĐẶNG VIỆT ANH (VN)
Tầng 1, chung cư 5 tầng 8 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-45511**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh rêu đậm, vàng nhạt.
(731) ĐẶNG VIỆT ANH (VN)
Tầng 1, chung cư 5 tầng 8 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-45512**

(540)

BELLA MIA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH INVIETCORE (VN)
21 Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), mua bán xuất nhập khẩu: nước sơn móng, chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân, móng (tay, chân) giả, chế phẩm để chăm sóc móng, hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, mỹ phẩm, kìm bấm, tỉa, cắt móng, dụng cụ giũa móng [công cụ cầm tay], dụng cụ giũa móng, dùng điện, dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện, bộ dụng cụ làm móng, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện.

---

(210) **4-2024-45513**

(540)

Pakin

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-45514**

(540)

Bilis Beauty

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TOÀN CẦU MITA (VN)
Tầng 9, tòa nhà văn phòng - số 153 đường Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; tinh chất làm bong da và tái tạo làn da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-45522**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) AK AUTOMOTIVE FILTERS (MFR) PTY. LIMITED (CN)
Flat/ Rm B 16/F, Yardley Commercial Building, 3 Connaught Road West Sheung Wan 999077 Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Hệ thống phanh cho xe cộ và các bộ phận của chúng; hệ thống dây đai cho xe cộ và các bộ phận của chúng; hệ thống ly hợp cho xe cộ và các bộ phận của chúng.

---

(210) **4-2024-45523**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) ZHEJIANG RUAN'S PEARL CO., LTD. (CN)
Shanxiahu Industrial Park, Zhuji City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng bạc; hộp đựng đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-45524**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-45525**

(540)

AstaZovir

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-45526**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24; 26.1.2

(731) OFFTEA TIGER F&B CO., LTD. (TW)
14 F., No. 121, Sec. 1, Beiyi Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231039, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bằng xe tải lưu động (do nhà hàng thực hiện); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp cơ sở vật chất cho hội chợ và triển lãm; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-45527**

(540)

GR GOLD RUNWAY

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.18

(731) DONGGUAN RUNWEI PHOTOELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 801, Building 3, No. 1 Fengjing Road, Daping, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn cho ô tô; đèn xe máy; chụp đèn; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-45528**

(540)

JH-LINK

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUANG AO (CN)
No. 13, Donghe Rd., Dongshi Town, Zhijiang, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; micrô; tai nghe; vỏ thùng loa; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dây điện thoại; cáp sợi quang; dây điện; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; màn hình video; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính đeo mắt; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-45529**

(540)

EVOKE

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHEJIANG EVOKE PUMP CO., LTD (CN)
No.13 Sihai Road, Jiangkou Street, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm; bơm ly tâm; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bơm khí nén; bơm chân không [máy móc].

---

(210) **4-2024-45530**

(540)

XCHU

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18

(731) CHANGZHOU XIANGCHU INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.19 Hengfu Road, Chaoyang Village Committee, Hengshanqiao Town, Economic Development Zone, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe tay ga; xe đẩy chân; xe đạp; xe đạp ba bánh; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-45531**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) GUANGZHOU ZHU LI AGRICULTURAL MATERIALS CO., LTD (CN)
248, Room 310, Office Building, Guangzhou Flower Expo Park, 101 Huabo Avenue, Liwan District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; than bùn [phân bón]; phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; đất mùn.

Nhóm 17: Tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; bao bì không thấm nước; ống mềm, không bằng kim loại; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng.

Nhóm 31: Cây giống; hạt giống để trồng; củ hành tỏi; quả tươi; rau tươi; cây trồng.

---

(210) **4-2024-45532**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.1.24; 3.2.1; 4.5.12; 4.5.13
(731) LUO PEILING (CN)
Room 601, Unit 2, Bldg.6, Jiuheyuan, Jiangdong Street, Yiwu, Zhejiang, CHINA 322000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); thiết bị lưu trữ dữ liệu; miếng đệm lót chuột máy vi tính; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; tai nghe; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nắn điện; vỏ thùng loa; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; pin điện.

---

(210) **4-2024-45533**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.5
(731) LUO PEILING (CN)
Room 601, Unit 2, Bldg.6, Jiuheyuan, Jiangdong Street, Yiwu, Zhejiang, CHINA 322000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); thiết bị lưu trữ dữ liệu; miếng đệm lót chuột máy vi tính; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; tai

nghe; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nắn điện; vỏ thùng loa; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; pin điện.

---

(210) **4-2024-45534**

(540)

LITANDA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LITANDA VIỆT NAM (VN)
Lô B1.4 LK 18 số 21 KĐT Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-45535**

(540)

LITANDA-LT

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LITANDA VIỆT NAM (VN)
Lô B1.4 LK 18 số 21 KĐT Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-45536**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.6.1; 3.6.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xám, xám nhạt, xanh tím than, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TÚC (VN)
Thôn Văn Lãng, xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cát vệ sinh dành cho mèo.

---

(210) **4-2024-45537**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN ĐAN (VN)
Số 37, ngõ 428 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: điện thoại, phụ kiện điện thoại, dây sạc, sạc điện thoại, tai nghe, ốp điện thoại, miếng dán cường lực.

---

(210) **4-2024-45538**

(540)

SAPASAKURA

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỢI SƠN ĐIỀN (VN)
Tổ 1, tổ 3, phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-45539**

(540)

BAMBOO HYALU

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
372, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Kem thoa lên da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm và cung cấp dưỡng chất cho da (toner); kem thoa lên da tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem thoa vùng mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng dạng kem dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da dạng gel hoặc sệt được đóng theo gói dùng cho mục đích chăm sóc da và làm đẹp; mỹ phẩm; kem thoa môi dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán vùng mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem nền; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm đánh bóng; khăn giấy được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch thân thể, không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; chế phẩm để giặt; tinh dầu; chất dính để cố định móng (tay, chân) giả hoặc lông mi giả; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-45540**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(731) GUANGDONG ENNJOI FOOD CO.,LTD (CN)
2-1 of 1st floor, No.21 Dongsheng road, Gounan, Yuepu street, Jinping area, Shantou city, Guangdong province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-45541**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.4; 26.4.18
(731) INNOFLUX CO., LTD. (KR)
#201, 21-7, Nonggongdanji 4-gil, Wando-eup, Wando-gun, Jeollanam-do, 59108, Korea
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước cân bằng da; kem mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu mỹ phẩm; dầu gội đầu; bọt làm sạch da.

---

(210) **4-2024-45542**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) HANGZHOU EZVIZ NETWORK CO., LTD. (CN)
No.556 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, China, 310052
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; đồng hồ thông minh; phần mềm máy tính chatbot để mô phỏng các cuộc trò chuyện của con người, có thể tải về; rô-bốt hiện diện từ xa; máy ảnh [chụp ảnh]; máy quay phim; máy ảnh [tích hợp tính năng chụp ảnh và quay phim]; camera ghi hình; camera an ninh; camera ghi hình để ghi lại hành vi của người lái xe; phần mềm máy tính dùng để theo dõi và ghi lại hành vi của người lái xe; ống kính máy ảnh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; rô bốt giám sát an ninh; camera kích hoạt chuyển động; máy ảnh cầm tay [chụp ảnh]; máy quay phim cầm tay; máy ảnh cầm tay [tích hợp tính năng chụp ảnh yà quay phim]; camera ghi hình cầm tay; camera an ninh cầm tay; cáp dữ liệu; điều khiển từ xa cho máy ảnh; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cầm tay; nguồn điện di động (pin có thể nạp lại được).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; dịch vụ kiểm soát chất lượng và xác thực chất lượng; dịch vụ nền tảng [paas]/nền tảng như là dịch vụ [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển ứng dụng và phần mềm điện thoại di động; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; phát triển, cập nhật và bảo trì phần mềm và cơ sở dữ liệu; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các chương trình máy tính.

---

(210) **4-2024-45543**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng cam, xanh dương, xanh cửu long.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA LẤY SÁNG VIỆT NAM (VN)
Lô H11, khu Đất Đấu Giá Ngô Thì Nhậm, đường Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng: tấm nhôm nhựa phức hợp (thành phần chủ yếu là nhôm).

---

(210) **4-2024-45547**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.13.1
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, vàng, xanh tím than, đen, trắng.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45548**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 5.5.20; 25.7.5
(591) Hồng, vàng, xanh da trời, trắng, đen.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45549**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.13
(591) Đỏ tươi, hồng nhạt, trắng.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45550**

(540)

초코찍고
Chokojjiggo

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11
(591) Cam pha hồng, xanh da trời, hồng cánh sen, vàng da cam, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích Salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45551**

(540)

Camil
Milk Caramel
밀크카라멜

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Nâu, vàng đồng, trắng, đen.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45552**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.13.1
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45553**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.5.3; 8.7.25
(591) Vàng, hồng, trắng, đen.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích Salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45554**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TASA GROUP (VN)
Lô B2 và lô B3, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

---

(210) **4-2024-45558**

(540)

LIASEE

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM THỊ SÂM (VN)
Khu ga Trung Giã, thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc giảm cân; thảo dược; tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp từ; quạt điện; máy lọc nước; máy hút ẩm.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, thuốc đông y, tinh dầu trị hôi nách, dùng cho mục đích y tế, tinh dầu quế, tinh dầu lộc đề xanh, tinh dầu điều trị nám (chế phẩm dược), thuốc giảm cân, tinh dầu ngải cứu, tinh dầu long não, tinh dầu bạc hà, tinh dầu bạch đàn, tinh dầu cam, tinh dầu chanh, tinh dầu húng, tinh dầu hoa cúc, tinh dầu đinh hương, tinh dầu gỗ hồng (rosewood), tinh dầu gừng, tinh dầu hoa hồng, tinh dầu hoa lài, tinh dầu oải hương, tinh dầu ngọc lan tây, tinh dầu hoàng đàn, tinh dầu húng quế, tinh dầu hương nhu, tinh dầu hương thảo, tinh dầu hương trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu nghệ, tinh dầu sả chanh, tinh dầu sả, tinh dầu thông, tinh dầu tỏi, tinh dầu trà xanh, tinh dầu tràm, tinh dầu vỏ bưởi, tinh dầu vỏ quýt, sữa rửa mặt, dâu nền (dầu thực vật dùng cho mục đích làm đẹp) (dầu dừa, dầu argan, dầu bơ, dầu hạnh nhân, dầu hạt nho, dầu hướng dương, dầu jojoba vàng, dầu lô hội, dầu mù u, dầu thầu dầu, dầu hoa anh thảo), dung dịch làm sạch, khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45559**

(540)

SerenMed

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
72 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45560**

(540)

GLOEXPERT

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phú Xuân, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tư vấn giáo dục; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-45561**

(540)

SerenMed

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
72 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn sức khỏe; nhà thuốc (tư vấn kê đơn thuốc).

---

(210) **4-2024-45562**

(540)

HẠNH HỒ

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỒ HỒNG HẠNH (VN)
Khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm tăng cường sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm chế biến (lợn, gà, trâu, bò, cá, tôm, cua, ốc, nghêu, sò, hến) nem thịt, nem ốc, chả giò, mắm tôm, nước mắm, rau củ tươi, rau củ đã qua chế biến, hoa quả tươi và sấy khô, gạo, bột ngũ cốc, các loại gạo, đỗ, đậu lạc, vừng, mì ăn liền, cháo ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, các loại gia vị, tương ớt, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo, mứt, bánh ngọt, bia, nước khoáng, nước ngọt.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-45564**

(540)

AURO-B5

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; dầu gội đầu, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-45565**

(540)

Aurosone

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-45566**

(540)

Allerstop

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-45569**

(540)

XI MĂNG TRÀNG AN
TRANG AN CEMENT

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.3.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HD PHÚ THỊNH (VN)
Đường Nguyễn Hữu An, xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-45570**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HD PHÚ THỊNH (VN)
Đường Nguyễn Hữu An, xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-45580**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) ĐỒNG THÙY DUNG (VN)
Số 177, ngõ 58, tổ 9, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu (thời trang); bít tất; găng tay thời trang.

---

(210) **4-2024-45581**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TWIN (VN)
48/25 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy ướt.

---

(210) **4-2024-45582**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DKT LOGISTICS (VN)
1025/16C Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt, nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế), hóa mỹ phẩm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy ướt.

---

(210) **4-2024-45583**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7; 26.1.6; 26.4.3
(591) Vàng, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC PA THIÊN (VN)
02 Nguyễn Cơ Thạch, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược thảo dùng cho mục đích chữa bệnh; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích chữa bệnh.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, trà (chè), sữa, thủy hải sản chế biến, rau củ quả chế biến, thực phẩm dinh dưỡng, nước giải khát.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ vận tải hành khách cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-45584**

(540)

PARIKEN

(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NGỌC TÂM (VN)
A3-50, đường BT07, khu đô thị Lavilla Green City, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-45585**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3; 11.3.7
(591) Vàng, đen.
(731) PHÙNG HƯNG (VN)
Số 25 Vũ Trọng Khánh, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt, cà phê xay.

---

(210) **4-2024-45598**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Qùy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón

---

(210) **4-2024-45599**

(540)



(220) 24/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Qùy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-45702**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) WILHELM HAUFFMANN & COMPANY PTE., LTD (SG)
09 Jalan Kilang, #07-02 Borden Centre, Singapore
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; tấm sưởi, miếng dán và túi dùng cho y tế; tấm đệm làm mát; ống hít dùng cho y tế; thiết bị xoa bóp; băng hỗ trợ cho việc băng bó.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; thùng carton và vật liệu bao gói; tấm nhựa, màng và túi bao gồm túi để đóng gói; bản kẽm để in, bản in đúc; tài liệu và đồ dùng giảng dạy; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng và con dấu [đóng dấu].

Nhóm 21: Chai lọ; chai lọ thủy tinh và nhựa; dụng cụ khuếch tán dầu thơm; hộp bằng thủy tinh; nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng như nắp chai.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ và bán buôn; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến các chế phẩm dược, mỹ phẩm, thiết bị y tế, dầu thơm, ấn phẩm, chai lọ và nắp đậy dùng cho đồ chứa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản trị và phát triển kinh doanh; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-45778**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh rêu, xanh lá, xanh lá nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN BÉ EM (VN)
Số 164, khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hạt mù u đã qua sơ chế; hạt mù u đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-45800**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÚC LINH DƯƠNG (VN)
Tầng 1, CT3, khu đô thị Nghĩa Đô, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa dưỡng sinh đông y; dịch vụ mát xa trị liệu; xoa bóp; dịch vụ gội đầu; dịch vụ làm móng (nail); dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-45801**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, trắng.
(731) HOÀNG VĂN VINH (VN)
Tổ 3, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt ô tô; dầu nhớt xe máy; dầu nhớt tàu thuyền; dầu nhớt công nghiệp; mỡ bôi trơn; dầu nhờn.

Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ; khung gầm xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; săm cho lốp xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; quảng cáo; dịch vụ cung ứng nguồn lao động trong và ngoài nước; dịch vụ quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn bán lẻ: dầu nhớt ô tô, dầu nhớt xe máy, dầu nhớt tàu thuyền, dầu nhớt công nghiệp, mỡ bôi trơn, dầu nhờn, phụ tùng xe cộ, khung gầm xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, má phanh dùng cho xe cộ, săm cho lốp xe cộ.

Nhóm 37: Làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; chống gỉ cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-45802**

(540)

ICS PART
GENUINE PARTS, GLOBAL REACH

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, trắng.
(731) HOÀNG VĂN VINH (VN)
Tổ 3, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ; khung gầm xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; săm cho lốp xe cộ.

---

(210) **4-2024-45807**

(540)

NPH COACH

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ THỊ MINH PHỤNG (VN)
331 Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(210) **4-2024-45808**
(300) 92391 20/05/2024 JM
(540)

FOUR POINTS FLEX

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) WORLDWIDE FRANCHISE SYSTEMS, INC. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là, cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và điều hành khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu, điểm vui chơi giải trí, cơ sở thể dục thể hình và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý và điều hành khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu, điểm vui chơi giải trí, cơ sở thể dục thể hình và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là, cửa hàng bán quà tặng, đồ lưu niệm và cửa hàng tiện lợi; cung cấp các phương tiện/tiện nghi cho việc sử dụng các trang thiết bị và máy móc văn phòng; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch họp kinh doanh; cung cấp các phương tiện/tiện nghi cho các buổi họp/thảo luận liên quan đến kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ nhà hàng, dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quầy rượu, dịch vụ phòng chờ/sảnh thư giãn phục vụ đồ uống hỗn hợp; dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất đa mục đích cho các cuộc họp, hội nghị và triển lãm; cung cấp tiệc (ăn uống) và các tiện nghi/cơ sở vật chất có chức năng xã hội cho những dịp đặc biệt.

---

(210) **4-2024-45809**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7; 26.11.7
(731) DESIGN HOTELS GMBH (DE)
Stralauer Allee 2C, 10245 Berlin, Germany
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách hướng dẫn danh mục dịch vụ khách sạn; ảnh chụp; văn phòng phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn cho người khác; chuẩn bị tổ chức các dự án xây dựng; phát triển kế hoạch sử dụng bất động sản và khách sạn trên phương diện quản lý kinh doanh; giới thiệu doanh nghiệp trên internet và các phương tiện truyền thông khác; biên tập và quản lý dữ liệu trong ngân hàng dữ liệu máy vi tính; giới thiệu hàng hóa và dịch vụ qua internet.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; thu mua (mua sắm) dịch vụ chỗ ở tạm thời và dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-45810**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9; 26.13.1; 26.13.25
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-45811**

(540)

SUGA

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1
(591) Xanh dương.
(731) SUGA ELECTRONICS LIMITED (CN)
Blk B 22/F Billion Centre No 1 Wang Kwong Road Kowloon Bay Kl, Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc nông nghiệp.

Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; thẻ từ nhận dạng; máy quẹt thẻ thanh toán (máy pos); ống nghe điện thoại; thiết bị trộn âm thanh; micro; thiết bị điều khiển phân phối điện; máy thu tần số; thiết bị truyền phát (viễn thông).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu cơ chế hoạt động của sự kết hợp các hợp chất ở động vật (nghiên cứu sinh học); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2024-45812**

(540)

CleanFILTER
Living Green - Living Clean

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh.
(731) NGUYỄN THỌ HÙNG (VN)
Khu phố Yên Lã, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy hút ẩm; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (mua bán), xuất nhập khẩu: hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị khử mùi không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy hút ẩm, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió.

---

(210) **4-2024-45814**

(540)

朴大叔 PIAODASHU

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) FU WEI (CN)
Room 502, Building 50, Lihua Garden, No. 238 Shunfan North Road, Yushan Town, Kunshan City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; thịt; rau đã được bảo quản; trứng; kem [sản phẩm sữa]; cá, không còn sống.

Nhóm 30: Đồ uống trà có sữa; zhongzi (bánh truyền thống của trung quốc, làm từ gạo nếp được gói trong lá tre); bánh mì; sủi cảo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; cho thuê máy bán hàng tự động; quản lý kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ đánh giá đồ ăn [cung cấp thông tin về đồ ăn và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê nhà di động.

---

(210) **4-2024-45815**

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DENGFU INVESTMENT (HAIKOU) CO., LTD (CN)
2025, Building c, No.26 Chengxi Road, Chengxi Town, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, 570100 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

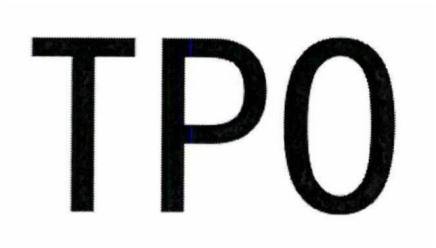
(511) Nhóm 01: Chất dẻo, dạng thô; chất phân tán chất dẻo; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; hóa chất cường tính cho cao su; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất tăng tốc lưu hóa; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-45816**

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DENGFU INVESTMENT (HAIKOU) CO., LTD (CN)
2025, Building c, No.26 Chengxi Road, Chengxi Town, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, 570100 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo, dạng thô; chất phân tán chất dẻo; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; hóa chất cường tính cho cao su; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất tăng tốc lưu hóa; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-45817**

(540)

Raninice

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU FENGSEN MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 610, No.1 Qifu Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; dầu gội đầu; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chuốt mi mắt (mascara).

---

(210) **4-2024-45818**

(540)

IAS

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12

(731) INTELLIGENT ANALYSIS SERVICE CO., LTD (CN)
Siyan Building, No.18, Sixian Road, Xinwu District, Wuxi, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính cho phép hoặc kiểm soát quyền truy cập; phần mềm điều hành máy tính; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ trắc địa; máy quang phổ; bộ chuyển đổi; máy dò hồng ngoại; dụng cụ đo; thiết bị đo chính xác; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(210) **4-2024-45819**

(540)

多宝阁金铺
DUOBAO PAVILION

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.3; 26.11.9

(731) SHENZHEN ZHONG JIN GUO LI CULTURE GOLD CCI CAPITAL LTD (CN)
Room 006, 4/F, Jinzhan Jewelry Plaza, No. 20, Shuibei 1st Road, Shuibei Community, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; vòng đeo tay [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-45820**

(540)

多宝阁金铺
DUOBAO PAVILION

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.3; 26.11.9
(731) SHENZHEN ZHONG JIN GUO LI CULTURE GOLD CCI CAPITAL LTD (CN)
Room 006, 4/F, Jinzhan Jewelry Plaza, No. 20, Shuibei 1st Road, Shuibei Community, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-45822**

(540)

BODYTAMIN

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-45825**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.4; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy] và các bộ phận/chi tiết của van; van bướm [bộ phận của máy]; van bi [bộ phận của máy]; van góc [bộ phận của máy]; van cổng dạng dao [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy]; van điều khiển tự động [bộ phận của máy]; van điện [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy]; van cổng [bộ phận của máy]; van chuyển hướng [bộ phận của máy]; van điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; khớp nối [bộ phận của động cơ].

Nhóm 37: Bảo dưỡng, kiểm tra, điều chỉnh và sửa chữa van; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; lắp đặt đường ống; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy điều hòa không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đầu đốt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị đông lạnh dùng cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-45826**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Van ống nước, bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy và các bộ phận/chi tiết của van; vòng đệm cho van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bi, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòi bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van điều khiển tự động, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bướm, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòng kẹp, bằng kim loại; bình chứa khí áp suất cao, bằng kim loại (rỗng); nút bịt, bằng kim loại; đồ ngũ kim, loại nhỏ.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy] và các bộ phận/chi tiết của van; van bướm [bộ phận của máy]; van bi [bộ phận của máy]; van góc [bộ phận của máy]; van cổng dạng dao [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy]; van điều khiển tự động [bộ phận của máy]; van điện [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy]; van cổng [bộ phận của máy]; van chuyển hướng [bộ phận của máy]; van điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; khớp nối [bộ phận của động cơ].

Nhóm 37: Bảo dưỡng, kiểm tra, điều chỉnh và sửa chữa van; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; lắp đặt đường ống; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy điều hòa không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đầu đốt; sửa

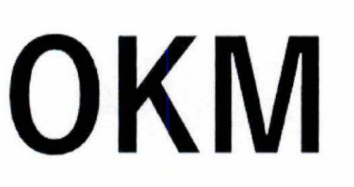
chữa hoặc bảo dưỡng nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị đông lạnh dùng cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-45827**

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Van ống nước, bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy và các bộ phận/chi tiết của van; vòng đệm cho van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bi, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòi bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van điều khiển tự động, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bướm, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòng kẹp, bằng kim loại; bình chứa khí áp suất cao, bằng kim loại (rỗng); nút bịt, bằng kim loại; đồ ngũ kim, loại nhỏ.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy] và các bộ phận/chi tiết của van; van bướm [bộ phận của máy]; van bi [bộ phận của máy]; van góc [bộ phận của máy]; van cổng dạng dao [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy]; van điều khiển tự động [bộ phận của máy]; van điện [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy]; van cổng [bộ phận của máy]; van chuyển hướng [bộ phận của máy]; van điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; khớp nối [bộ phận của động cơ].

Nhóm 37: Bảo dưỡng, kiểm tra, điều chỉnh và sửa chữa van; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; lắp đặt đường ống; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy điều hòa không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đầu đốt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị đông lạnh dùng cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-45828**

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lactobiome+

(531) 24.17.5

(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); nước thơm để làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); kem để làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); xà phòng làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); khăn giấy và khăn lau được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội dầu; nước xức tóc; dầu xả tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-45829**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.9
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VÂN ANH CHI SHOP (VN)
Số 295, đường Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn công nghiệp; sơn chống thấm; sơn chống cháy.

---

(210) **4-2024-45830**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NINGBO HOMELINK ECO-ITECH CO., LTD. (CN)
296 Xingpu Road, Xiepu Town, Zhenhai District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải đánh răng; kính cho cửa sổ xe cộ [bán thành phẩm]; rổ dùng cho mục đích gia dụng; ống hút dùng để uống; túi giữ nhiệt.

---

(210) **4-2024-45831**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CHARTER LINK LOGISTICS LIMITED (CN)
Room 1905-1910, 19th/Floor, Evergain Plaza, Tower 1, 88 Container Port Road, Kwai Chung Hong Kong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-45832**

(540)

CHARTER LINK LOGISTICS VIETNAM

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CHARTER LINK LOGISTICS LIMITED (CN)
Room 1905-1910, 19th/Floor, Evergain Plaza, Tower 1, 88 Container Port Road, Kwai Chung Hong Kong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-45833**

(540)

CHARTER LINK VIETNAM

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CHARTER LINK LOGISTICS LIMITED (CN)
Room 1905-1910, 19th/Floor, Evergain Plaza, Tower 1, 88 Container Port Road, Kwai Chung Hong Kong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-45834**

(540)

QNQE

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.11.8
(731) GUANGZHOU MEIDU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 60736, 2nd Floor, D District, 26 North Huangcun Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510630
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi.

---

(210) **4-2024-45835**

(540)

CHARTER LINK LOGISTICS

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHARTER LINK LOGISTICS LIMITED (CN)
Room 1905-1910, 19th/Floor, Evergain Plaza, Tower 1, 88 Container Port Road, Kwai Chung Hong Kong

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-45836**

(540)

HAISON GROUP

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.1.25; 26.3.23; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HAISON (VN)
Số 33, ngõ 70 đường Hưng Thịnh, khu TCĐ X2a, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-45837**

(540)

ROMATIC
CHẤT LƯỢNG TẠO NÊN THƯƠNG HIỆU

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Hồng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI BÌNH MINH (VN)
53 đường số 4, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và mua bán các sản phẩm: nhựa tổng hợp dạng thô, các tác nhân hoàn thiện vải (hóa chất), sơn, các phụ gia cho sơn (giúp sơn chống dính và chịu nhiệt), mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng, thiết bị thu ghi truyền tải tái tạo âm thanh và hình ảnh, mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, thiết bị lọc nước, xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe điện, xe ô tô điện, chảo rán không dùng điện, bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện, đồ dùng gia đình bằng inox cụ thể là hộp dựng thức ăn, khay đựng thức ăn, chậu, cặp lồng, cà phê bột, cà phê túi lọc, cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-45838**

(540)

TROPICHARGE

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) UNIFIED GLOBAL FOODS INC. (CN)
11806 239 Street, Maple Ridge, BC, Canada V4R2E6

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Protein để sử dụng trong sản xuất thực phẩm, đồ uống, nước tăng lực [protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm].

---

(210) **4-2024-45839**

(540)

KENDA FARBEN®

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.4; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) KENDA FARBEN S.P.A (IL)
GARLASCO (PV) VIA TRAMIA 72 GAP 27026, ITALY

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dành cho giày dép; hóa chất xử lý da; chất kết dính; chất dùng để hoàn thiện và xử lý bề mặt vải, da, da PU (da nhân tạo).

---

(210) **4-2024-45840**

(540)

TỔ YẾN
BIRD'S NEST

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU (VN)
Tổ 4, thôn 1B, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-45848**

(540)

ROADTRACK

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) SHANDONG HAOHUA TIRE CO., LTD (CN)
Dadi Road West, Xinhai Road North, Houzhen Industry Zone, 262700 Shouguang City, Weifang City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; lốp đặc cho bánh xe cộ; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; lớp bố dùng cho lốp hơi; bộ đồ để vá săm xe; săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe đạp; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(210) **4-2024-45849**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Vàng cam, cam, xanh da trời, trắng.
(731) HOÀNG DUY HÙNG (VN)
Ngách 89/40 phố Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; hướng dẫn giảng dạy; gia sư.

---

(210) **4-2024-45857**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) ALMAPRO (M) SDN BHD (MY)
No. 10 Lorong Beringin 1, Taman Industri Beringin, Simpang Ampat, 14100 Penang, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chất làm thơm không khí là chế phẩm tạo hương thơm cho không khí; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch và tạo hương thơm; chế phẩm làm sạch, giặt và đánh bóng; chất tẩy dầu mỡ dùng để làm sạch; chất tẩy rửa dùng trong gia đình.

Nhóm 05: Chế phẩm làm thơm không khí là chất khử mùi không khí; chế phẩm khử trùng và khử mùi đa năng; nước rửa tay diệt khuẩn; chất khử trùng; chất diệt khuẩn; chế phẩm khử mùi dùng trong gia đình, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45858**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD. (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-45859**

(540)

Coveexepa

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD. (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-45860**

(540)

CHAHUA 茶花

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2

(731) CHAHUA MODERN HOUSEWARES CO., LTD. (CN)
168 Jiaokeng Road, Gushan Town, Jin'an District, Fuzhou, Fujian 350014 China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế (ngồi); ghế đẩu; thùng tròn lớn đựng chất lỏng, không bằng kim loại; kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; móc treo áo, không bằng kim loại; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; bộ phân phối khăn lau, không bằng kim loại; đồ chứa đựng, không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); hòm đựng cho đồ chơi; mắc áo; giá (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; thùng rác; bọt biển cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải vệ sinh; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bùi nhùi thép để làm sạch; chậu (đồ chứa đựng); cái sàng (dụng cụ gia đình); khuôn làm đá viên; hộp đựng xà phòng; vải lau bụi (giẻ lau); xẻng hót rác; chổi; cây lau; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình; hộp đựng bữa ăn trưa; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; ống hút dùng để uống; xô; hộp bằng thủy tinh; cốc để uống; bọt biển dùng để tắm; bàn chải.

---

(210) **4-2024-45861**

(540)

ACTXA

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHINJI COMPANY LIMITED (JP)
4F, 1-14-14, Tomigaya Shibuya-ku Tokyo 151-0063 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy băm thịt, dùng điện; máy làm mì ống, dùng điện; máy nhào; cái đánh kem, dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy xay; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy là; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy giặt [xưởng giặt]; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy ép thực phẩm, dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy nhào trộn; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thiết bị xử lý chất thải; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy nghiền.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, dùng điện; thiết bị nướng; nồi nấu đa năng; ấm đun nước, dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị giữ ẩm; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-45863**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh lam, đen, xám.
(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Số 288 đường Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Bán lẻ, bán buôn quần áo.

---

(210) **4-2024-45869**

(540)

METANIL

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬU LONG (VN)
Lô C19A đường số 9, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-45871**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 4.5.1; 5.9.21; 11.1.6; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng cam, da cam, đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TRỊNH KỲ LINH (VN)
Tổ 20 phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; mì sợi; mỳ ống; xốt (gia vị); nước xốt nấu mì cay trộn sẵn (gia vị); bột gia vị trộn sẵn (gia vị).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán mì cay.

---

(210) **4-2024-45872**

(540)

SƠ HƯƠNG

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THÚY LIỄU (VN)
TDP số 5, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương); hương (nhang) que; hương (nhang) nụ; hương (nhang) vòng; hương trầm để thắp (thờ cúng, cúng tế); hương liệu (tinh dầu).

---

(210) **4-2024-45873**

(540)

DoDobaby

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13

(731) GUANGZHOU AIXUE COSMETICS FACTORY CO., LTD (CN)
No.8, Zhenzhong Road, Shenshan Industrial District, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và làm đẹp; chế phẩm gội đầu; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xả dưỡng tóc; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-45874**

(540)

lifebee

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN HOLABUYER E-COMMERCE CO.LTD (CN)
501 Office Building, Nankeng First Industrial Zone, Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; tai nghe; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; tai nghe choàng đầu tích hợp micro; cân dùng trong phòng tắm.

---

(210) **4-2024-45875**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(731) YONGZHANG BIN (CN)
No. 201, Unit 2, Building 6, Courtyard 8, West Binhe Road, Yongdingmen, Chongwen District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị sạc cho điện thoại di động; đầu nối và bộ chuyển đổi nguồn điện được bán theo bộ để sử dụng với thiết bị điện tử cầm tay; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động để sử dụng cho xe cộ; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; thiết bị sạc cho điện thoại di động để sử dụng cho xe cộ; thiết bị lưu trữ dữ liệu dạng thẻ (thẻ nhớ); bao chuyên dụng để đựng điện thoại di động; tấm bảo vệ chuyên dụng cho màn hình điện thoại di động; pin cho điện thoại di động; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay].

---

(210) **4-2024-45876**

(540)



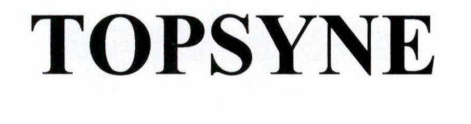
(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN TIẾN (VN)
Khu phố Long Vỹ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-45877**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH XNK SOOIN VINA COSMETIC (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; son môi; sữa tắm có chứa hương thơm; nước hoa chứa hương thơm; dầu thơm dùng chăm sóc thân thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-45879**

(540)

Cillic

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
47/5M ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-45880**

(540)

HUNO

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; kính râm loại áp tròng; gọng kính cho kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa: mắt kính thời trang, kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt.

---

(210) **4-2024-45881**

(540)

Dật Khẩu Tử
溢口滋 (Yì kǒu zī)

(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ TRUNG BANG (VN)
Số 49 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm như: bánh ngọt, kẹo, đồ ăn nhanh trên cơ sở bột, đồ ăn nhanh từ thịt, bán nước ép trái cây, đồ ăn trên cơ sở trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; trang trí thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ uống.

---

(210) **4-2024-45882**

(540)



(220) 25/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.22; 2.7.2; 18.1.19; 26.13.1
(591) Xanh, đen, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN VĂN ĐÔNG (VN)
Thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán trong cửa hàng đồng giá các mặt hàng như mỹ phẩm, đồ dùng bằng nhựa (không sử dụng điện), đồ chơi, văn phòng phẩm, đồ lưu niệm, kẹp tóc, nước rửa bát, đồ dùng nhà bếp (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-45884**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lục, vàng nhạt, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 26 SẢN XUẤT (VN)
Thôn Cựu, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-45888**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, cam, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH BIZBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-45889**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương sáng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH BIZBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-45890**

(540)

CENBOOKS
SÁCH DÀNH CHO DOANH NHÂN NHÍ

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.1.14; 4.5.2; 4.5.3; 9.3.13
(591) Xanh dương, vàng cam, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH BIZBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-45891**

(540)

Truy Ba Phiu Lờ

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8
(591) Đỏ (đậm, nhạt), trắng, xám, đen, hồng (đậm, nhạt), vàng, xanh lá.
(731) DIẾP THỊ HỒNG PHẤN (VN)
B27-02 chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-45892**

(540)

T R Ụ Y B A
VIETNAM TRENDY BEAUTY CENTER

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) DIẾP THỊ HỒNG PHẤN (VN)
B27-02 chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-45894**

(540)

SINOMAN

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 7.11.10; 18.1.8; 18.1.23; 26.11.8; 26.11.12
(591) Đỏ, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TGCO (VN)
958 đường Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu diezel; khí đốt; dầu hỏa; dầu động cơ; dầu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-45898**

(540)

Vị Quê FOODS

(220) 16/05/2022
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IPP SACHI (VN)
Khu phố 8, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bún phở; mì; gạo.

---

(210) **4-2024-45899**

(540)

火車頭 TRAIN

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.11; 18.1.12; 26.1.1
(731) NAN JUEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., No. 202, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Con trượt bằng kim loại dùng cho đồ đạc; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào và cửa sổ.

---

(210) **4-2024-45900**

(540)

REPON

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25
(731) NAN JUEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., No. 202, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Con trượt bằng kim loại dùng cho đồ đạc; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào và cửa sổ.

---

(210) **4-2024-45902**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 12.1.9; 26.1.1
(591) Vàng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH DQTEC (VN)
Số 12 ngõ 1, phố Thọ Lão, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-45904**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7
(591) Nen trắng, chữ tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI VSICO (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; gồm các phương tiện giao thông và thiết bị dùng để vận chuyển người hoặc hàng hóa trên bộ, trên không hoặc dưới nước; các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy trên đệm khí; phương tiện giao thông điều khiển từ xa, trừ loại làm đồ chơi.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải đường sông; vận tải đường biển; vận tải đường sắt; vận tải đường bộ; đại lý tàu biển và cung ứng dịch vụ hàng hải.

---

(210) **4-2024-45905**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7
(591) Nen trắng, chữ tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI VSICO (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; gồm các phương tiện giao thông và thiết bị dùng để vận chuyển người hoặc hàng hóa trên bộ, trên

không hoặc dưới nước; các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy trên đệm khí; phương tiện giao thông điều khiển từ xa, trừ loại làm đồ chơi.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải đường sông; vận tải đường biển; vận tải đường sắt; vận tải đường bộ; đại lý tàu biển và cung ứng dịch vụ hàng hải.

---

(210) **4-2024-45907**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 26.4.4

(731) NGUYỄN NGUYÊN TUẤN (VN)
Số 22 ngõ 291 phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ dùng giường ngủ, cụ thể là: nệm, đế giường, gối; rèm cửa sổ và rèm che trong nhà (dạng mành che); đệm, nệm cắm trại.

Nhóm 22: Sợi động vật và sợi dệt thô, cụ thể là: lông động vật, kén, đay, len thô hoặc đã qua xử lý, lụa thô; lông vũ cho đồ giường; len lông cừu; len gỗ.

Nhóm 24: Đồ vải gia dụng, cụ thể là: khăn trải giường, vỏ gối, khăn tắm bằng vải; túi ngủ, túi lót túi ngủ; chăn trải giường/khăn trải giường/chăn phủ [ga trải giường]/chăn bông; chăn lông vũ; vỏ gối.

---

(210) **4-2024-45909**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

COLOGNE

(731) NGUYỄN NGUYÊN TUẤN (VN)
Số 22 ngõ 291 phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ dùng giường ngủ, cụ thể là: nệm, đế giường, gối; rèm cửa sổ và rèm che trong nhà (dạng mành che); đệm, nệm cắm trại.

Nhóm 22: Sợi động vật và sợi dệt thô, cụ thể là: lông động vật, kén, đay, len thô hoặc đã qua xử lý, lụa thô; lông vũ cho đồ giường; len lông cừu; len gỗ.

Nhóm 24: Đồ vải gia dụng, cụ thể là: khăn trải giường, vỏ gối, khăn tắm bằng vải; túi ngủ, túi lót túi ngủ; chăn trải giường/khăn trải giường/chăn phủ [ga trải giường]/chăn bông; chăn lông vũ; vỏ gối.

---

(210) **4-2024-45911**

(540)

MOONSONG

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi.

---

(210) **4-2024-45912**

(540)

PURVITAE

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.22; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) Loïc THIVIN (FR)
10 Rue du Petit Tinal 34970 Lattes, France

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thảo dược; trà thảo dược.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; áo sơ mi; quần áo da; tất; đồ lót.

Nhóm 30: Bột mì; bánh; bánh ngọt; bánh pizza; bánh kếp (thức ăn); bánh quy.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); đồ uống làm từ trái cây (không có cồn); nước ép; xi-rô cho đồ uống; chế phẩm để pha đồ uống không cồn; mật hoa quả (không có cồn).

---

(210) **4-2024-45915**

(540)

MY NHÂN
Sản Xuất Cơ Khí Gia Dụng

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH GIA DỤNG MY NHÂN (VN)
Số nhà 54, thôn Rùa Thượng, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

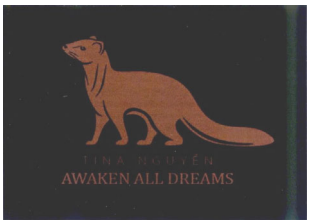
(511) Nhóm 20: Đồ đạc (ghế); tủ đựng; giá treo đồ; móc treo quần áo không bằng kim loại; hộp đựng bằng chất dẻo; tủ đựng quần áo.

Nhóm 21: Máng đựng thức ăn gia súc; giàn phơi đồ giặt; rổ dùng cho mục đích gia dụng; khay.

---

(210) **4-2024-45916**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.5
(591) Vàng nâu, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRANG LONG KIỆT (VN)
Thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-45919**

(540)

MUSE
&
FRIENDS

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHINE FRESH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
1A, IF, Building 104, No.1-30, Lane 88, Minbei Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội khô; chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-45920**

(540)

MUSE
&
FRIENDS

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHINE FRESH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
1A, IF, Building 104, No.1-30, Lane 88, Minbei Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lược thưa để chải tóc; cái ca; hộp đựng bữa ăn trưa; ống hút dùng để uống; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại; túi giữ nhiệt.

---

(210) **4-2024-45921**

(540)

MUSE & FRIENDS

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHINE FRESH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
1A, IF, Building 104, No.1-30, Lane 88, Minbei Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-45922**

(540)

GOLF PRIDE STROKE ENHANCEMENT

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Băng quấn gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2024-45927**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 16.1.5; 18.1.9; 26.1.4; 26.11.22

(591) Trắng, vàng, xanh tím.

(731) HỢP TÁC XÃ PHÙ ĐỔNG ECO 59 (VN)
Số 31, C5, ngách 97/79 đường Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô ca, xe ô tô chở khách du lịch; xe tải; xe ô tô tải; khung gầm ô tô; ổ trục cho bánh xe cộ, moay ơ cho bánh xe; giảm xóc cho ô tô; thanh chắn va đập của ô tô.

---

(210) **4-2024-45928**

(540)

CALISERA

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KATA (VN)
Số 33/41 Tứ Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi có bánh xe để đi mua hàng; túi du lịch; túi xách tay; túi cho người cắm trại; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; vali có bánh xe; ô.

---

(210) **4-2024-45929**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10
(591) Xanh lam, da cam, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KIZI (VN)
Số 1 Lô A5, khu đô thị Nam Trung Yên, đường Đinh Núp, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thông qua mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo thông qua mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ kết nối mạng xã hội trực tuyến; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu có chứa thông tin trong lĩnh vực giới thiệu và nối mạng xã hội.

---

(210) **4-2024-45930**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.13.1
(731) GUANGDONG TANCHI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Dalan Soy Sauce Factory, Guan Hua Road, Shi Shan Town, Nan Hai District, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất xúc tác hóa sinh; phân bón; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; hóa chất bảo quản thực phẩm; sacarin dùng cho công nghiệp thực phẩm; dầu để bảo quản thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; peptit có hương vị; chất phụ gia hóa học dùng cho thực phẩm; chế phẩm hóa học sử dụng trong công nghiệp thực phẩm; peptit dùng cho mục đích công nghiệp; peptit đậu nành; chiết xuất đậu nành dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt củ quả [gia vị]; nước xốt mặn dùng làm gia vị; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; gia vị ớt; gia vị dạng bột; nấm men; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; chiết xuất nấm men cho thực phẩm; tương; tinh chất ăn được cho thực phẩm, không phải là tinh dầu.

---

(210) **4-2024-45933**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.19.9; 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng, da cam.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ THỦY VƯƠNG (VN)
Xóm Đông Thắng, xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-45934**

(540)

SAO VÀNG

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; nồi chiên không dầu; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: nồi cơm điện, quạt điện, ấm đun nước dùng điện, nồi chiên không dầu, đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-45937**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13; 7.1.11; 7.1.24; 12.1.9
(591) Xanh.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ DUYÊN 1980 (VN)
Đội 4, thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng tre; giá đỡ [đồ đạc] bằng tre; giá sách [đồ đạc] bằng tre.

---

(210) **4-2024-45938**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Cam, xanh.
(731) MOTIVA CONSULTING LIMITED (CN)
FLAT/RM 06, 7/F, Apec Plaza, 49 Hoi Yuen Rd, Kwun Tong, Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

---

(210) **4-2024-45939**

(540)

Như Ý Quán - Lòng Lửa

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM SĨ GIANG (VN)
TDP Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-45940**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Da, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH (VN)
Khu đô thị mới Nam 32, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà tắm [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh.

---

(210) **4-2024-45941**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.22; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN KIM LOAN (VN)
Ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập pilates; dịch vụ đào tạo huấn luyện viên về yoga, pilates; dịch vụ đào tạo yoga; dịch vụ đào tạo pilates.

---

(210) **4-2024-45942**

(540)

HRV

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HENRY HARDWARE INDUSTRY (VN)
Lô H7-2, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; chốt bằng kim loại; đinh bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-45943**

(540)

NAILS FREE
Academy

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.4
(591) Hồng, tím, xanh dương, vàng, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NAILS FREE (VN)
208Bis Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Gel để sơn móng; dầu làm bóng móng; gel làm bóng móng; gel phủ móng tay; sơn nền móng tay.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm móng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm móng; dịch vụ sơn móng tay; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-45944**

(540)

think
design

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.5; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NỘI THẤT 3D (VN)
Số 377A Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt nội thất; thi công, lắp đặt ngoại thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-45947**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.14; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.13.1
(591) Vàng, đen, xanh.
(731) PHẠM VĂN THẮNG (VN)
N0-04 C11, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo: xôi, bún, miến, mì sợi nhỏ; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bún, miến, mì sợi nhỏ, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, xôi, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-45948**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 26.11.12
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Lô 19-20, CN3, CCN Dabaco Khúc Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu ủ tóc; gel làm bóng tóc; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-45949**

(540)



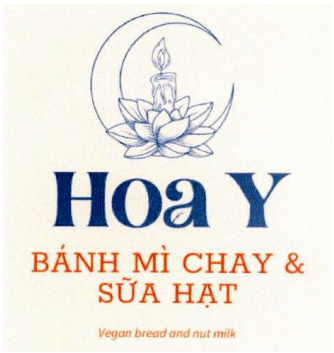
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.19; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) PHẠM THỊ NGỌC (VN)
Thôn Ngoại Đàm, xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: rau củ quả tươi, thịt đã qua chế biến, trứng, sữa, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-45950**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 5.5.19; 5.5.20; 13.1.1; 26.1.1
(591) Xanh, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA Y (VN)
Số 2/8/3 đường số 9, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán bánh mỳ chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-45952**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 7.5.10
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐỨC THÀNH (VN)
Số 20, Hoàng Kế Viêm, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây được bảo quản; rau đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; rau tươi; quả tươi; cây trồng; cây giống.

---

(210) **4-2024-45953**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18
(591) Xanh cổ vịt, vàng.
(731) VŨ THỊ KIM THANH (VN)
Thôn 14, xã Hiệp Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2024-45954**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Nâu đất, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINH NHẠN (VN)
Số 15 ngách 58/26 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy; giấy viết; vở viết hoặc vẽ; bút.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: văn phòng phẩm, giấy, giấy viết, vở viết hoặc vẽ, bút.

---

(210) **4-2024-45955**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HHA (VN)
Số 142 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo silicon.

Nhóm 17: Băng keo.

Nhóm 22: Dây đai nhựa dùng để đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-45956**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đen.
(731) NGUYỄN THU HƯỜNG (VN)
Số 2B ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-45957**

(540)

Kimmar

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN JINMA COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
10th Floor, Jinma Building, Jinma Technology Park, Shihuan Road, Shilong Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình video; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-45958**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) SHENZHEN JINMA COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
10th Floor, Jinma Building, Jinma Technology Park, Shihuan Road, Shilong Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình video; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-45959**

(540)

袁記雲餃 YUEN KEE DUMPLING

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGDONG YUANJI FOOD GROUP CO., LTD (CN)
507, 5th Floor, Building 1, No. 149 Lishui Avenue Middle, Ganjiao Community, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(210) **4-2024-45960**

(540)

KAXIER

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1
(731) GUANGZHOU KAXIER COSMETICS CO., LTD. (CN)
No. 706, 7th Floor, Floors 1-15, 238 Jinzhongheng Road, Jingtai Street, Baiyun District, Guangzhou City China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch cọ rửa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-45961**

(540)

Miss Gail

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) YURUWANG (CN)
Room 301, Building 38 No. 3 San Dong Avenue, Huadu District, Guangzhou City China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da giả; ba lô; túi xách tay; vali xách tay; ví tiền; ô.

---

(210) **4-2024-45962**

(540)

GODAHA
Giao Thương Toàn Cầu

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, xám, đen.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 193 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-45963**

(540)

GODAHA

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 193 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-45964**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DD TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
Số 162A đường Nguyễn Quyền, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Đi ốt phát quang [led]; màn hình video; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm], thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; dây cáp điện; bộ điều biến, mô đem.

---

(210) **4-2024-45965**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SPA MIỀN NAM (VN)
Số 82 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-45966**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU THẢO LOUIS (VN)
Số nhà 10/24 đường Huỳnh Thị Đồng, thị trấn nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-45968**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.7.6; 24.15.7; 26.11.9
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG ARTEMIS (VN)
249/12 Ngô Quyền, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (thể thao, giải trí, văn hóa); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trường quay; cho thuê đạo cụ làm phim; dịch vụ ghi hình; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(210) **4-2024-45969**

(540)

DELAISSE

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) DELAIS (TIANJIN) SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 21-1-501, Jinzeyuan, intersection of Chuangxin Road and Zhixing Road, Jingwu Town, Xiqing District, Tianjin China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Đùi đĩa xe đạp; khung xe đạp; yên xe đạp; bánh xe đạp; xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-45970**

(540)

Anphat

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÁ MỸ NGHỆ ĐÁ PHONG THỦY AN PHÁT (VN)
15F, ngõ 169 Hoàng Mai, tổ 21, Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đá quý phong thủy; đồ trang sức phong thủy; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý phong thủy.

Nhóm 35: Mua bán: đá quý phong thủy, đồ trang sức phong thủy, tác phẩm nghệ thuật bằng đá phong thủy.

---

(210) **4-2024-45971**

(540)

ESTROPAIN

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45972**

(540)

FAGIAVI

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO HATAPHAR HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 80 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45973**

(540)

ECOPAW

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINAPET (VN)
Số 47M2 ngõ 37 đường Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho động vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-45974**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ECOPAW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINAPET (VN)
Số 47M2 ngõ 37 đường Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho mèo; thức ăn và đồ uống cho vật nuôi; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; bột dinh dưỡng cho động vật.

---

(210) **4-2024-45975**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BONIGUT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45976**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BONISLEEP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-45977**

(540)

AMITA
Detox Face

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh, đen.
(731) LÊ THỊ XA (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn (mỹ phẩm); chế phẩm trị nám (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; tế bào gốc dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-45978**

(540)

Dr.
Lavic

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ THỊ XA (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn (mỹ phẩm); chế phẩm trị nám (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; tế bào gốc dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-45979**

(540)

fortune
G-A-N

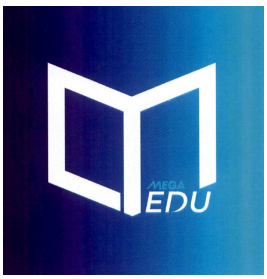
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 1.15.23; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỨC PHÚC TÂY BẮC (VN)
Số nhà 100, tổ dân phố 3, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-45980**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MEGA GROUP VIỆT NAM (VN)
14-5 Sunrise E, KĐT The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ giáo dục về giảng dạy; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử.

---

(210) **4-2024-45981**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.6; 26.1.6
(731) OXO PRO PTE. LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard #04-03 Suntec Tower Two, Singapore (038989)
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp, cụ thể là khung xe đạp; bánh xe đạp; bọc yên xe đạp; yên xe đạp; tay nắm xe đạp; xe đạp điện; rơ moóc dùng cho xe đạp; xe đạp ba bánh.

---

(210) **4-2024-45984**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGŨ SÂM TÂY NGUYÊN (VN)
860 Lê Duẩn, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Đồ uống làm từ nhân sâm (y tế); nước ép nhân sâm (y tế); bột nhâm sâm (y tế).

---

(210) **4-2024-45987**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); nước lau sàn; nước rửa bát; nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2024-45988**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.5.20; 11.3.14; 25.7.25
(591) Cam, vàng, hồng, xanh lá, xanh than, trắng, đen, tím.
(731) HỢP TÁC XÃ NAM DƯỢC TẢN VIÊN SƠN (VN)
Thôn Bát Đầm, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-45991**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN MINH GIANG (VN)
Km 18, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh; hải sản đã chế biến.

---

(210) **4-2024-45993**

(540)

고려
GORYEO
CAO LY

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-45994**

(540)

묘향
MYOHYANG

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-45995**

(540)

청자
CHEONGJA
THANH SỨ

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-45996**

(540)

VCVN
GIÁ TRỊ TỪ MỌI GÓC NHÌN

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.3.2; 25.5.5; 26.4.1; 26.4.10

(731) NGUYỄN BÁ VỸ (VN)
Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; kế toán; tư vấn về kế toán, thuế; bán đấu giá.

Nhóm 36: Dịch vụ thẩm định giá.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210) **4-2024-45997**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM EVA DE EVA (VN)
8/6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-45998**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-45999**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.2; 26.4.18
(591) Đỏ đậm, be.
(731) CÔNG TY TNHH ETHICORE (VN)
Căn số D30, đường 3/2 nối dài, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46000**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18; 26.11.7; 26.11.9
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) MIAO, CONG (CN)
No. 283, Jiaoyu Road, Dongxing City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; vali [hành lý]; ba lô; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-46001**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Đen, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM EVA DE EVA (VN)
8/6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-46002**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Đen, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM EVA DE EVA (VN)
8/6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-46006**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.9; 2.3.16
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, hồng tím.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH (VN)
561/4A đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Áo dài; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ [trang phục]; áo nịt ngoài.

---

(210) **4-2024-46007**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 17.2.17; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.2
(591) Nâu, trắng, xám nhạt.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM NGỌC THỦY (VN)
184 Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Nhẫn [đồ trang sức]; sợi dây bằng vàng [đồ trang sức]; đá quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; nhẫn cưới; vòng cổ [đồ trang sức].

Nhóm 40: Gia công chế tác nhẫn cưới bằng vàng; dịch vụ gia công đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-46008**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TD-MAX VIỆT NAM (VN)
Số 1003 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; cát vệ sinh cho động vật.

---

(210) **4-2024-46009**

(540)

DEJOY

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, đỏ, cam.
(731) NGUYỄN NGỌC HIẾU (VN)
14/4A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2024-46010**

(540)

MUNHEE HOUSE BY HJ

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC HIẾU (VN)
14/4A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46011**

(540)

BABY MOMMY
CHUYÊN SẢN PHẨM RÈN EASY

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.6
(591) Tím, be, vàng, cam, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH - ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số nhà 36, đường 422B, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-46012**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 24.15.7
(591) Xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND MORE (VN)
Số 85, đường số 13, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Mính
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; hạt tẩm ướp gia vị; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bún; mì ăn liền.

---

(210) **4-2024-46013**

(540)

CERNATRUE

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; sữa cho người tiểu đường; sữa cho người ốm; sữa cho người già.

---

(210) **4-2024-46014**

(540)

COLLATRUE

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; sữa cho người tiểu đường; sữa cho người ốm; sữa cho người già.

---

(210) **4-2024-46015**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MagicMyth

(731) COSMOSEED UK LIMITED (GB)
Suite 7955 61 Bridge Street, Kington, United Kingdom, HR5 3DJ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; son môi; nước hoa; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; dầu xả tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-46016**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.11.8

(731) SHENZHEN DINGCHANGTAI TRADING CO., LTD. (CN)
30E, Building A, Huaqiang Garden, No. 4 Fuhong Road, Fuhua Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay; ốp dùng cho điện thoại thông minh; cáp dữ liệu; tai nghe.

---

(210) **4-2024-46017**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

RAINSMORE

(731) GUANGZHOU YUNZHONGHE TRADING CO., LTD. (CN)
Room 301-N23, Building 12, No. 804, Tianyuan Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng cho thể thao; túi mua hàng có thể tái sử dụng.

---

(210) **4-2024-46018**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.3.2; 26.3.23
(731) SHENZHEN TARGETEVER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building A14 301, Silicon Valley Power Intelligent Industrial Park, DaFu Industrial Zone No.20, DaFu Community, GuanLan Road, LongHua District, ShenZhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; tai nghe; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-46019**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, cam.
(731) ZHEJIANG ENTIVE SMART KITCHEN APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No.68 Zheduan Road, Pukou Street, Shengzhou, Shaoxing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Lò nướng bánh mỳ; thiết bị nấu bếp [lò]; chảo rán sâu lòng, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi chiên không dầu; đầu đốt gas.

---

(210) **4-2024-46020**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, cam.
(731) ZHEJIANG ENTIVE SMART KITCHEN APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No.68 Zheduan Road, Pukou Street, Shengzhou, Shaoxing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện; găng tay rửa xe; găng tay dùng cho lò nướng; vải để lau sàn nhà; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-46021**

(540)

turboflov

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SUZHOU BOLUO HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 705, Building C, Xijiaodacaohu Science Park, No. 1 Guantang Road, Caohu Street, Suzhou City China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt để bàn dùng nguồn usb.

---

(210) **4-2024-46022**

(540)

turboflov

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) SUZHOU BOLUO HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 705, Building C, Xijiaodacaohu Science Park, No. 1 Guantang Road, Caohu Street, Suzhou City China

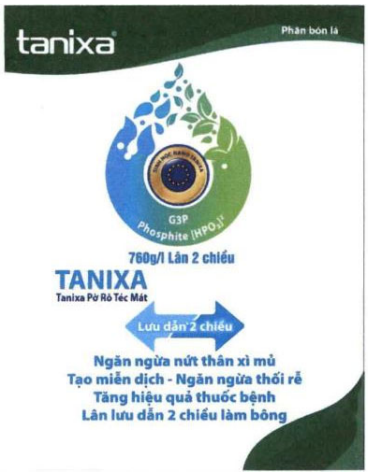
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; quả tạ; ván lướt sóng (tư thế đứng); máy để tập luyện thể dục; bóng cho trò chơi; ván trượt.

---

(210) **4-2024-46025**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 1.15.15; 2.9.4; 5.3.13; 5.3.20; 14.5.2; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá đậm, trắng, xanh dương đậm, vàng nâu, vàng, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(210) **4-2024-46026**

(540)



(220) 26/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 3.13.9; 3.13.10; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, trắng, xanh nước biển, đen, đỏ, xanh dương đậm, vàng nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

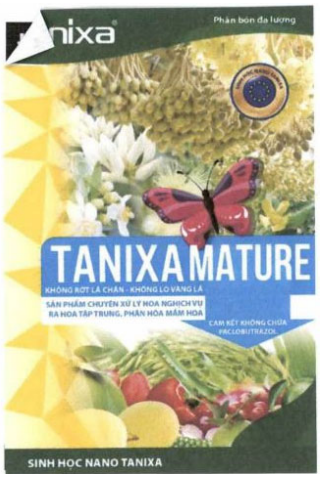
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(210) **4-2024-46027**

(540)



(220) 26/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 3.13.1; 5.7.24; 5.9.24; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, trắng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng, xanh lá, đỏ, tím, xanh dương đậm, vàng nâu, hồng đậm, đen, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

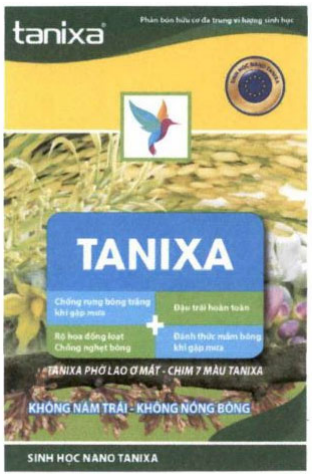
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(210) **4-2024-46028**

(540)



(220) 26/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 3.7.16; 5.7.3; 24.17.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, vàng, xanh dương đậm, vàng nâu, hồng đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, vàng cam, hồng tím, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

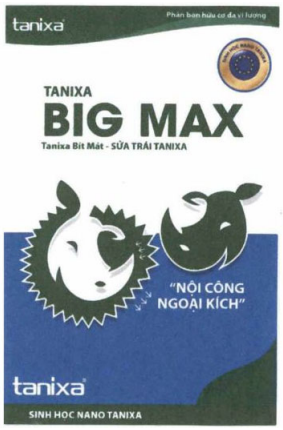
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(210) **4-2024-46029**

(540)



(220) 26/09/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 3.2.7; 3.2.15; 5.7.21; 5.7.23; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, trắng, xanh dương đậm, vàng nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(210) **4-2024-46030**

(540)



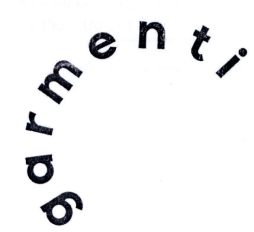
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 3.13.4; 5.5.19; 6.19.9; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá đậm, trắng, vàng đồng, nâu, vàng, đen, vàng nâu, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng cam, đỏ nhạt, hồng nhạt, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(210) **4-2024-46032**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) GARMENTI & CO COMPANY LIMITED (TH)
149 Soi On Nut 17, Intersection 16, Suan Luang Sub-district, Suan Luang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Túi; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; túi xách tay; ví dựng tiền; thẻ dính bằng da dùng cho túi; vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa.

---

(210) **4-2024-46033**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lục lam, lục lam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CASTA (VN)
Nhà số 9, ngõ 170 phố Hoàng Ngân, tổ 8, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

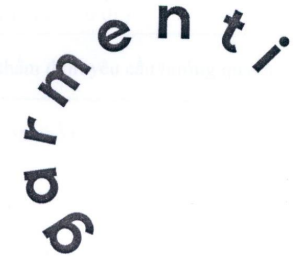
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa dược, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược.

---

(210) **4-2024-46034**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) GARMENTI & CO COMPANY LIMITED (TH)
149 Soi On Nut 17, Intersection 16, Suan Luang Sub-district, Suan Luang District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-46035**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; dụng cụ đo khoảng cách; thiết bị và dụng cụ trắc địa.

---

(210) **4-2024-46036**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.3; 26.11.8

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy mài; máy cưa gỗ; máy cắt gạch; máy đầm; máy đục; máy chà; máy khoan; máy mở ốc; máy bắn vít; máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2024-46037**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.9; 3.5.24; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy mài; máy cưa gỗ; máy cắt gạch; máy đầm; máy đục; máy chà; máy khoan; máy mở ốc; máy bắn vít; máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2024-46038**

(540)

MÃN ĐÌNH HƯƠNG
满亭香

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÝ THỊ PHƯỢNG (VN)
153 Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46039**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 3.9.1; 3.9.24; 8.7.25
(591) Đen, hồng, vàng, đỏ.
(731) LÝ THỊ PHƯỢNG (VN)
153 Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46053**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) HUNG HWA RESTAURANT CO., LTD (TW)
14F, 177, Yen Chi St., Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng bít tết; cung cấp dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46054**

(540)

天基权
TIANJIQUAN

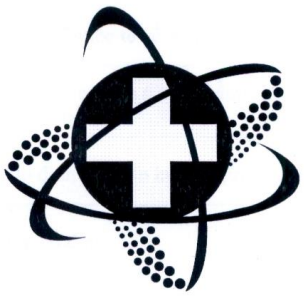
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN TIANJIQUAN HEALTH SCIENCE & TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 201, Jinglian Garden, No. 32, Jingtian East Road, Jinghua Community, Lianhua Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đệm lót cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-46055**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.13.1; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.6
(731) SHENZHEN TIANJIQUAN HEALTH SCIENCE & TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 201, Jinglian Garden, No. 32, Jingtian East Road, Jinghua Community, Lianhua Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đệm lót cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-46056**

(540)

Royal Retinol

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46057**

(540)

QXQY

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46058**

(540)

HAYLEE

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46059**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh tím than, trắng đục.

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46060**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

WEN BO SHI
温博士

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46061**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HEXI

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46062**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Dr.Melaxin

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46063**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CICARECIPE

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46064**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Astird

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46065**

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(540)

REDWIN

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-46066**

(540)

TIA SÉT

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-46067**

(540)

SAO VÀNG

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-46068**

(540)

con vàng

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-46069**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-46070**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-46071**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-46072**

(540)

FANSIPAN

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình bơm (xịt) thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-46076**

(540)

GLG
EASY . BREEZY

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN ANH TÚ (VN)
Số 20, đường Tứ Hiệp, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-46077**

(540)

GOMSU

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRỊNH THỊ KIM OANH (VN)
Khu 2, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bát; đĩa; cốc; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ trang trí bằng sứ.

---

(210) **4-2024-46078**

(540)

GTAS2

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) MẠC LƯƠNG TÀI (VN)
Thôn Ban Thọ, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc mini cầm tay; máy cạo râu; dụng cụ kẹp uốn tóc dùng điện; dụng cụ duỗi tóc dùng điện; máy cạo râu; lưỡi dao cho máy cạo râu.

---

(210) **4-2024-46080**

(540)

HydraFlora

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-46081**

(540)

YARDS & BEYOND

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18

(731) JIAWEI RENEWABLE ENERGY CO., LTD. (CN)
Rooms 101-1201, Building A, Rooms 101-901, Building C, Rooms 101-901, Building D, No. 7 Huanping Road, Central Community, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; ắc quy điện; pin điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin quang điện; bộ pin ganvanic.

Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn pin dùng điện; đèn năng lượng mặt trời; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường.

---

(210) **4-2024-46082**

(540)

BEAR THE SEALER

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.14; 3.1.24; 24.15.7; 26.3.1

(591) Đen, xanh dương đậm, da cam.

(731) MJ DE-YI INTERNATIONAL LTD. (TW)
16 F., NO. 558, Zhongyuan Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24248, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vòng đệm bằng kim loại; vòng bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; vòng đồng; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; máy nén tua bin; khớp nối kín [bộ phận máy móc]; đầu xi lanh cho động cơ; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; cụm ống thải cho động cơ.

Nhóm 17: Vòng bằng cao su; vòng để bịt kín nước; vòng đệm ống; miếng đệm cho xi lanh; đệm nối kín; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa.

---

(210) **4-2024-46083**

(540)



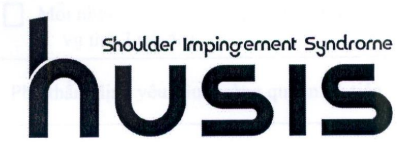
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.5; 26.4.18
(731) JIAWEI RENEWABLE ENERGY CO., LTD. (CN)
Rooms 101-1201, Building A, Rooms 101-901, Building C, Rooms 101-901, Building D, No. 7 Huanping Road, Central Community, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn pin dùng điện; đèn năng lượng mặt trời; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường.

---

(210) **4-2024-46084**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) DAINLEADERS.CO., LTD (KR)
A-2006, 5, Seongsuil-ro 8-gil, Seongdong-gu; Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để chẩn đoán bệnh cho mục đích y tế; phần mềm máy tính để tạo biểu đồ điện tử, dùng cho mục đích y tế; phần mềm máy tính để quản lý thông tin cá nhân; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để giao tiếp với người dùng máy tính cầm tay; phần mềm như một thiết bị y tế [samd], có thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-46085**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 20.7.1; 20.7.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC THE ANH ACADEMY (VN)
Số 31 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng anh; khóa học tiếng anh; trung tâm đào tạo tiếng anh.

---

(210) **4-2024-46088**

(540)

Hoa Long Home

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH HOA LONG HOME (VN)
Số 43 ngõ 198 đường Tư Thủy, tổ 10, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: móc treo quần áo bằng kim loại, giá treo quần áo bằng kim loại, dây treo quần áo bằng kim loại, các loại kẹp giấy tài liệu, kẹp văn phòng (văn phòng phẩm) móc dán bằng nhựa, móc treo không bằng kim loại, kệ inox đựng chén bát, kệ đựng gia vị, giá để bát, phụ kiện nhà tắm, vòng và thanh treo khăn tắm, hộp đựng gia vị, giá (kệ) giữ xà phòng, dụng cụ nhà bếp: khuôn, thiết bị nghiền xay không dùng điện, bộ nồi inox.

---

(210) **4-2024-46089**

(540)

wake-up
the coffee innovator
White coffee

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cà phê; cacao; thực phẩm trên cơ sở ca cao; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-46091**

(540)

CHÙA LONG HƯƠNG
– THÍCH TUỆ HẢI

(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐINH KIM NGA (VN)
Ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục tôn giáo; cung cấp video trực tuyến, không tải về; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-46092**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUY NGUYÊN (VN)
857 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 4, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; yến mạch làm thực phẩm cho con người; yến mạch nghiền; gia vị; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-46093**

(540)

ÔNG THẦY TUỆ HẢI

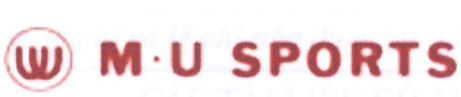
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUY NGUYÊN (VN)
857 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 4, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; yến mạch làm thực phẩm cho con người; yến mạch nghiền; gia vị; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-46096**

(540)



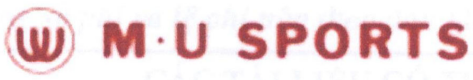
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HAPPYLAND CORPORATION CO., LTD. (KR)
(Gasan dong, Samsung IT Harrington Tower) 11th Fl., 41, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách thể thao có thêm ngăn ở dưới đáy [boston bag]; ô chơi gôn; túi đeo hông; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; gậy leo núi; bao ô; ba lô; túi mua hàng không bằng giấy hoặc chất dẻo; bao để móc chìa khóa; túi có bánh xe để đi mua hàng.

---

(210) **4-2024-46097**

(540)



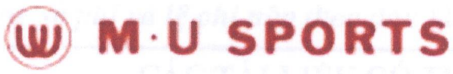
(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HAPPYLAND CORPORATION CO., LTD. (KR)
(Gasan dong, Samsung IT Harrington Tower) 11th Fl., 41, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giầy chơi gôn; trang phục để chơi gôn, trừ găng tay; bít tất ngắn cổ; mũ; mặt nạ (trang phục) để chống lạnh; mũ che tai (trang phục); thắt lưng da (trang phục); đồ giữ ấm chân (trang phục); mặt nạ (trang phục) để chống lại tia cực tím (uv); găng tay ấm cánh tay (trang phục) để chống lại tia cực tím (uv).

---

(210) **4-2024-46098**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HAPPYLAND CORPORATION CO., LTD. (KR)
(Gasan dong, Samsung IT Harrington Tower) 11th Fl., 41, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; quả bóng gôn; hộp đựng bóng gôn; găng tay đánh gôn; bao để bọc đầu gậy chơi gôn [chuyên dụng]; túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn; gậy đánh gôn; dụng cụ chơi gôn.

---

(210) **4-2024-46099**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(731) SOUTH EAST ASIA CLUTCH INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot 37659, No.11, Jalan 4/37A,Taman Bukit Maluri, Kepong 52100, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Đĩa ly hợp cho xe cơ giới.

---

(210) **4-2024-46199**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.15.21; 5.3.20; 5.13.4; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(210) **4-2024-46200**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.21; 5.3.20; 5.13.4; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(210) **4-2024-46201**

(540)

KHAPI

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46202**

(540)

KHAPI

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46203**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46204**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 11.1.6
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46205**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 11.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46206**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA HƯNG THỊNH (VN)
379 đường Bình Trị Đông, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tắc kê (vít nở bằng nhựa).

---

(210) **4-2024-46207**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.3.7
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOBI GROUP (VN)
Số 31D đường số 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46208**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.11.1; 4.3.9; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, đen, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
37 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc như: đá cắt, đá mài, mũi khoan là những bộ phận của máy móc thuộc nhóm này.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: mỏ lết, vòng miệng thuộc nhóm này.

Nhóm 09: Các loại thước đo thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-46209**

(540)

GINKGO

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
37 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: mỏ lết, vòng miệng thuộc nhóm này.

Nhóm 09: Các loại thước đo thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-46210**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.3.20; 5.11.1
(591) Trắng, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẦU TƯ HÙNG DŨNG (VN)
284/7/17 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-46211**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 25.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN ĐOÀN HUY CƯỜNG (VN)
Số 436A/15, đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Kính ô tô; kính chắn gió ô tô; cửa kính cho ô tô.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán: kính ô tô, kính chắn gió ô tô, cửa kính cho ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sữa chữa, bảo trì: kính ô tô, kính chắn gió ô tô, cửa kính cho ô tô.

---

(210) **4-2024-46212**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHẢI NAM (VN)
144/2/6 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); mũ; cà vạt.

---

(210) **4-2024-46213**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN NGŨ KIM BẢO CHÂU (VN)
102/4C ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

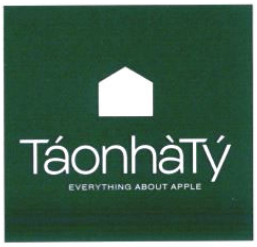
(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; đồ ngũ kim; phụ kiện cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử.

---

(210) **4-2024-46214**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TÁO NHÀ TÝ MOBILE (VN)
273/7 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính.

---

(210) **4-2024-46215**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHANG THỊNH PHÁT (VN)
89/38 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-46216**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 6.1.2; 11.3.4; 25.1.6; 26.4.2; 26.13.1
(591) Trắng, xám, nâu, vàng cam, xanh lá, xanh dương, đen, tím.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà; trà sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-46217**

(540)



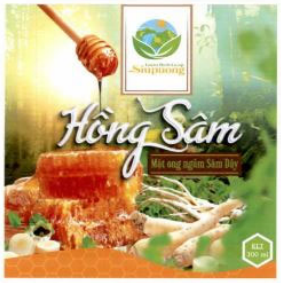
(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 11.3.2; 25.1.5; 25.1.9; 25.7.8; 25.7.25; 26.4.3
(591) Trắng, xám, nâu, vàng, cam, xanh lá, xanh dương, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang.

---

(210) **4-2024-46218**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 1.15.9; 3.13.4; 3.13.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.2; 6.1.2; 26.5.1
(591) Trắng, xám, nâu, cam, vàng, xanh lá, xanh dương, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong ngâm sâm dây (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-46219**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 11.3.7; 25.7.25; 26.4.18
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Bột hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-46229**

(540)

PNTEK
Leading new technologies

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, đỏ tươi, đỏ thẫm, nâu, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHƯƠNG NAM TEK (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hà Đô Airport Building, số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng), tủ phân phối (điện), dây cáp điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện.

---

(210) **4-2024-46230**

(540)

KIM BACH KIM

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-46231**

(540)

NICHAT

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-46232**

(540)

TREESUN

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-46233**

(540)

SANABEN

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-46234**

(540)

UNI-CONAZO

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-46235**

(540)

LLSA NAIL & SPA

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025

(731) VŨ THẾ NGỌC (VN)
17/3D ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm cắt tóc; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-46247**

(540)

BRIGHT

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.11.2; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG SPARKLE (VN)
Lô J-1, đường N2, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán: đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-46248**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.7.6; 1.15.23; 26.4.4
(591) Trắng, xanh lá, xanh ngọc bích, xanh dương, đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DONG TAY PROMOTION (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ trưng bày giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán, tem dán.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành chương trình giải trí; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình thực tế.

---

(210) **4-2024-46259**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DOUBLE 11 (VN)
14 Tân Chánh Hiệp 07, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản (định giá bất động sản); quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; cho thuê nhà di động; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(210) **4-2024-46260**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 9.5.2; 26.1.1
(591) Đen, cam, trắng.
(731) LƯƠNG THỊ THẢO NGUYÊN (VN)
171/14 Tôn Đản, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; cái gối cắm ghim; hộp đựng kim; kim khâu; dụng cụ xâu kim; sợi vàng để thêu.

---

(210) **4-2024-46268**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Đỏ, hồng, cam, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG (VN)
Số 91 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội thảo tọa đàm; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức sự kiện [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ; hợp tác nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức khoa học và công nghệ về giáo dục với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; kết nối các nguồn lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; cung cấp thông tin khoa học nhằm thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ tích cực của công chúng và sự tham gia của cộng đồng vào nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; tham vấn và tư vấn liên quan đến chuyển giao khoa học và công nghệ.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu các khía cạnh pháp lý và chính sách liên quan đến giáo dục - nghiên cứu khoa học - khởi nghiệp - xúc tiến đầu tư và chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến bảo hộ sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2024-46270**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 4.5.21; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) LÝ THỊ KIM LIÊN (VN)
Khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; sữa; sữa bột; các loại hạt đã qua chế biến; thạch hoa quả; trà sữa trân châu (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh; kẹo; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu); bột nguyên liệu trà sữa; trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng (đồ uống) và các loại đồ uống không có cồn; nước soda; nước yến; nước tăng lực.

Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46271**

(540)

IZAKAYA
UNATOTO

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH GF CAPITAL (VIỆT NAM) (VN)
Số 56-58/12 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống đến tận nơi có nhu cầu do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy, quán phục vụ đồ ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-46272**

(540)

MIYA
JEWELLERY & CLOTHES

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.7.22; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOUSE OF MIYA (VN)
44/38 đường Biệt Thự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); nhẫn.

---

(210) **4-2024-46273**

(540)

Aussie+ pharmacy™
Best Price, Best Advice

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH AU SUNSHINE (VN)
16 Hoa Mai, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

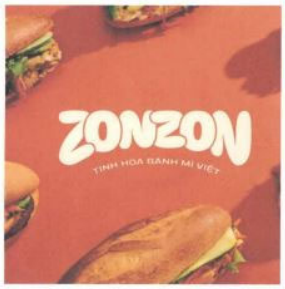
(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho người [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện từ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho người, thực phẩm bổ sung khoáng chất, thực phẩm cho em bé, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng], thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế, chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2024-46274**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.1; 8.1.6
(591) Cam đỏ, be, nâu, nâu cam, nâu đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, cam, tím, đen, nâu đỏ.
(731) TRƯƠNG HẠNH CÔNG DÂN (VN)
42/1B Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng: bánh mì, bánh bao, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau, củ, quả tươi, các loại nước sốt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-46278**

(540)

JURASSIC WORLD REBIRTH

(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(731) 1. AMBLIN' ENTERTAINMENT, INC. (US)
100 Universal City Plaza, Building 5121, Universal City, California 91608 United States of America
2. UNIVERSAL CITY STUDIO LLC (US)
100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608 United States of America
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; áo [trang phục]; áo váy; váy; quần dài; quần dài (quần tây); quần jeans; quần đùi; bộ quần áo cộc liền mảnh; áo choàng bảo hộ; áo nỉ; quần bo gấu; bộ đồ nỉ; găng tay [trang phục]; dây đeo quần; ca vát; áo choàng ngoài; áo khoác [trang phục]; trang phục dệt kim; quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; áo ngủ; quần áo ngủ; bộ quần áo tắm; quần áo lót; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo dùng cho trẻ sơ sinh; mũ; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai; giày; giày cao cổ; dép đi trong nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi và đồ chơi, cụ thể là các nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; đồ chơi trong nhà tắm; diều; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi cờ bàn; trò chơi hành động kỹ năng; trò chơi sắp xếp bàng tay; trò chơi phi tiêu; đũa tạo bong bóng và bộ dung dịch tạo

bong bóng; đồ chơi đa năng cho em bé; mặt nạ hóa trang; đồ chơi cơ khí; xe đồ chơi và phụ kiện đi kèm; búp bê; phụ kiện búp bê; quần áo cho búp bê; búp bê nhồi bằng hạt đậu khô hoặc hạt nhựa khác; nhân vật đồ chơi và phụ kiện đi kèm; nhân vật trò chơi; đồ chơi bơm hơi; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi ghép hình; bi cho trò chơi; đồ chơi bằng nhung; con rối; xe đồ chơi có thể ngồi lên; ván trượt; bóng bay; giày trượt có bánh xe; ngân hàng đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi phun nước; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; quả cầu nước; máy pinball; bài lá; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử được thiết kế để sử dụng với màn hình hiển thị hoặc màn hình giám sát bên ngoài; quả bóng gôn; bóng dùng trong thể thao; bóng tập thể dục giảm căng thẳng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới dạng phim truyền hình, phim điện ảnh, nội dung giải trí ngắn, video và podcast trong lĩnh vực tin tức, thể thao, hài kịch, kịch, âm nhạc và nội dung tạp kỹ; dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất và phân phối phim, phim truyền hình, nội dung giải trí ngắn, video, podcast và trò chơi có tin tức, giải trí, thể thao, hài kịch, kịch, âm nhạc và nội dung tạp kỹ; cung cấp hình ảnh, video không thể tải xuống và nội dung đa phương tiện trong lĩnh vực tin tức, thể thao và giải trí qua internet, mạng di động và mạng không dây; phần mềm trò chơi tương tác không thế tải xuống; phần mềm tương tác không thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí; điểm tham quan công viên giải trí và dịch vụ công viên chủ đề; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp dịch vụ công viên nước; cung cấp các khu vực vui chơi giải trí, vui chơi có tính tương tác cao; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực tin tức, thể thao và giải trí; tổ chức các cuộc thi, triển lãm và trưng bày trong lĩnh vực tin tức, thể thao và giải trí; cung cấp theo yêu cầu và cho thuê phim, phim truyền hình, nội dung giải trí ngắn, video, podcast và trò chơi trong các lĩnh vực tin tức, thể thao, hài kịch, kịch, âm nhạc và nội dung tạp kỹ; ấn phẩm điện tử trực tuyến không thể tải xuống, cụ thể là các tác phẩm văn bản và đồ họa có tin tức, thể thao và giải trí.

---

(210) **4-2024-46282**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5
(591) Hồng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM BÁC SĨ GIA ĐÌNH GOOGENE (VN)
50 Hoàng Trọng Mậu, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-46442**

(540)



(220) 30/09/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERCAR PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 4, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-46701**

(540)

SINOFLEX

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGDONG ZHONGJIN ENERGY SAVING CO., LTD. (CN)
No. 5 workshop, Tan Nan Gangding industrial zone, Yong'an village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2024-46702**

(540)

FEAR OF GOD FOG ESSENTIALS

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HANGZHOU DUOYITE ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 302, productive house, No. 1 Jiuhe Yinzuo building, Shangcheng district, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác [trang phục]; quần áo [trang phục] (không thuộc khác); áo thun ngắn tay; quần dài; áo len dài tay; áo choàng ngoài.

---

(210) **4-2024-46703**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) GUANGDONG ZHONGJIA ENERGY SAVING CO., LTD. (CN)
No. 5 workshop, Tan Nan Gangding industrial zone, Yong'an village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-46704**

(540)

ZHONGJIAFLEX

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGDONG ZHONGJIA ENERGY SAVING CO., LTD. (CN)
No. 5 workshop, Tan Nan Gangding industrial zone, Yong'an village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-46705**

(540)

AVDAR

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) AVADAR (DALIAN) TOYS CO., LTD (CN)
No. 5, 3rd Floor, No.133, Taiyuan Street, Shahekou District, Dalian City, Liaoning Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dành cho trẻ em; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; bàn thay đồ cho em bé; xe cũi đẩy cho em bé; ghế tắm dùng cho em bé; khung tập đi cho trẻ em; thanh gỗ cho mèo cào chân; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; khung giường bằng gỗ; tủ sách; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; gối cao su non (latex).

Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ (không thuộc các khác); khung chơi leo trèo của trẻ em (thiết bị vui chơi); nhà của búp bê; đồ chơi cho em bé; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; nhà chơi cho trẻ em; xe ba bánh cho trẻ em dùng làm đồ chơi; bể bơi phao cho mục đích giải trí; bộ cờ đam [trò chơi]; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; cái đu; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi).

---

(210) **4-2024-46706**

(540)

Vooker

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LƯƠNG HUỆ DOANH (VN)
381/19/3 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dây cáp đồng trục, dây truyền tín hiệu quang điện, dây truyền tín hiệu hdmi, dây truyền tín hiệu hdtv 4k - hdtv 8k, cáp âm thanh, giắc cắm âm thanh (thiết bị kết nối dây dẫn với các thiết bị âm thanh với nhau để truyền tín hiệu trong hệ thống dàn âm thanh), cáp truyền âm thanh - hình ảnh, giắc nối âm thanh - hình ảnh, máy tăng âm (ampli), ống nói (micro), bộ khuếch đại âm thanh, bộ quản lý nguồn âm thanh (thiết bị điện,

có tác dụng ngắt/bật điện lần lượt từng thiết bị trong dàn âm thanh để tránh sốc điện), cục đẩy công suất âm thanh (thiết bị khuếch đại tín hiệu âm thanh qua loa), vang số (thiết bị tự động, có công dụng trộn, xử lý để âm thanh hòa hợp và đồng nhất), vang cơ (thiết bị điều chỉnh bằng tay, có công dụng trộn, xử lý để âm thanh hòa hợp và đồng nhất), bộ chuyển đổi âm thanh, giắc chuyển đổi quang điện, bộ chuyển đổi quang điện, dây sạc điện thoại, cốc sạc điện thoại (củ sạc), ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây cáp điện, thiết bị điện (dây dẫn, giắc nối), dây loa, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb), giắc cắm, dây micrô, dây mạng máy tính, loa, loa không dây.

---

(210) **4-2024-46708**

(540)

NLIFTER

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MITSUBISHI LOGISNEXT CO., LTD. (JP)
1-1, 2-Chome, Higashikotari, Nagaokakyo-shi, Kyoto, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng (xe nâng dỡ hành lý); máy kéo (xe kéo) lai dắt; xe nâng người làm việc trên cao (xe cộ); xe ô tô để nâng người làm việc trên cao.

---

(210) **4-2024-46709**

(540)

NLIFTER

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) MITSUBISHI LOGISNEXT CO., LTD. (JP)
1-1, 2-Chome, Higashikotari, Nagaokakyo-shi, Kyoto, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng (xe nâng dỡ hành lý); máy kéo (xe kéo) lai dắt; xe nâng người làm việc trên cao (xe cộ); xe ô tô để nâng người làm việc trên cao.

---

(210) **4-2024-46710**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.6; 24.1.1; 26.5.1; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ thẫm.

(731) NGUYỄN ĐÌNH TRÍ (VN)
211/89/26 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); xúc xích.

---

(210) **4-2024-46712**

(540)

Numala

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(210) **4-2024-46713**

(540)

Tiphaqua

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(210) **4-2024-46714**

(540)

Bequaco

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(210) **4-2024-46715**

(540)

Tiphawa

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(210) **4-2024-46716**

(540)

Latico

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về ceo, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-46717**

(540)

Eduti

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về ceo, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-46718**

(540)

Etipha

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về ceo, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-46719**

(540)

Latipha

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về ceo, quản iý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-46720**

(540)

ECO-HAN

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ LINH (VN)
Đường 179, chợ Cửu Cao, thôn Vàng, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn led; quạt; quạt điện; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-46721**

(540)

HABEKO

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ ĐÌNH HÀ (VN)
Số 79, tổ 39, khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Bếp từ; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy hút mùi; máy lọc nước; nồi cơm điện.

---

(210) **4-2024-46722**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.1.1
(591) Đỏ cam, cam, xanh cổ vịt, trắng, be.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG LONG (VN)
Tổ dân phố Cường Thịnh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-46723**

(540)

HKO

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH RFM FIBERGLASS (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa thép an toàn; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chì.

Nhóm 09: Chăn hàn dập lửa (vật liệu chịu lửa); chăn chữa cháy (vật liệu chịu lửa).

Nhóm 17: Màn ngăn cháy (vật liệu chịu lửa); màn ngăn khói (vật liệu chịu lửa); rèm bằng vải ngăn cháy (có thêm lớp chống cháy ở giữa); vải dệt cách điện, cách nhiệt; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt [vật liệu chịu lửa

để cách ly]; bông thủy tinh cách nhiệt (vật liệu chịu lửa); bông gốm cách nhiệt (vật liệu chịu lửa); bông khoáng cách nhiệt (vật liệu chịu lửa); thảm cách nhiệt (vật liệu chịu lửa); bạt ngăn cháy ô tô (vật liệu chịu lửa).

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm: cửa thép chống cháy, cửa thép an toàn, cửa cuốn bằng kim loại, cửa chì, màn ngăn cháy (vật liệu chịu lửa), màn ngăn khói (vật liệu chịu lửa), rèm bằng vải ngăn cháy (có thêm lớp chống cháy ở giữa), vải dệt cách điện, cách nhiệt, vải dệt băng sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt [vật liệu chịu lửa để cách ly, bông thuỷ tinh cách nhiệt (vật liệu chịu lửa), bông gốm cách nhiệt (vật liệu chịu lửa), bông khoáng cách nhiệt (vật liệu chịu lửa), thảm cách nhiệt (vật liệu chịu lửa), chăn hàn dập lửa (vật liệu chịu lửa), chăn chữa cháy (vật liệu chịu lửa), bạt ngăn cháy ô tô (vật liệu chịu lửa), chăn hàn dập lửa (vật liệu chịu lửa), chăn chữa cháy (vật liệu chịu lửa).

Nhóm 40: Gia công vải chịu lửa; xử lý chống cháy cho vải; dịch vụ gia công tính chịu lửa cho vải dệt.

---

(210) **4-2024-46724**

(540)

Tramiha

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

---

(210) **4-2024-46725**

(540)

Hanasuka

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

---

(210) **4-2024-46726**

(540)

Hana Papie

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-46727**

(540)

Hana Kuma

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-46728**

(540)

Baby-Cough

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

---

(210) **4-2024-46729**

(540)

Heilala

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Cao dán.

---

(210) **4-2024-46733**

(540)

TEAOLOGY

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 11.3.3
(731) NGUYỄN THỊ KIM TIỀN (VN)
Khu 7, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, hoa quả, rau củ quả, bánh kẹo, mũ nón và đồ đội đầu (trang phục), quần áo (trang phục), túi xách, sản phẩm về nhựa và giấy (như: chai nhựa, hộp nhựa, thìa nhựa), giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, tre, đồ uống đóng chai không cồn; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trên mạng máy tính; maketing; nhượng quyền kinh doanh; xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phục vụ đồ uống mang đi.

---

(210) **4-2024-46734**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Số nhà 126, ngõ 179 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lí nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; máy lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(210) **4-2024-46735**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.15.15
(591) Xanh than, xanh đen, đen, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN BẰNG (VN)
Thôn Thiên Đức, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2024-46736**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.5.1
(591) Trắng, đen, cam.
(731) LÊ VĂN THỌ (VN)
Thôn Thọ Phật, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch tán đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-46737**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; 26.4.18; 26.7.25
(591) Trắng, đen, xám đậm, xam nhạt.
(731) LÊ VĂN THỌ (VN)
Thôn Thọ Phật, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch tán đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-46738**

(540)

BOULEVARD
ROYALE

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN REALTY HOLDINGS (VN)
Tầng 10 tháp B, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-46739**

(540)

Vang88.vn

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.3.5; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 21 S5, khu đô thị Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-46740**

(540)

Vàng 88

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 21 S5, khu đô thị Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-46741**

(540)

Macreme

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANLA (VN)
Số 15 đường Mai Văn Bộ, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-46744**

(540)

kyna English

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Hồng, xanh lá, trắng.
(731) KYNA PTE. LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard #24-03 Suntec Tower Two, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; cung cấp thông tin giáo dục, đào tạo lên mạng internet.

---

(210) **4-2024-46745**

(540)

kyna maths

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20; 3.5.24; 24.17.5; 24.17.6
(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) KYNA PTE. LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard #24-03 Suntec Tower Two, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; cung cấp thông tin giáo dục, đào tạo lên mạng internet.

---

(210) **4-2024-46746**

(540)

Entrupy

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TRẦN NGUYÊN (VN)
583/8 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; dụng cụ đo; thiết bị sao chụp; xuất bản phẩm điện tử.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường]; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; kiểm tra chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

---

(210) **4-2024-46747**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN AN KIỆT (VN)
61/37 đường số 1, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46748**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Be, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH HƯNG YÊN (VN)
Km24, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; chất khử mùi dùng cho người; sữa rửa mặt.

Nhóm 24: Ga trải giường; áo gối bằng vải; rèm bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); khăn trải bàn bằng vải; chăn đắp trên giường.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần áo lót; giày dép; mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục).

---

(210) **4-2024-46749**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ DƯỢC PHẨM AGOTIS (VN)
Số 12/27, khu phố 6, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ (phân bón); phân bón hóa học; phân bón tổng hợp dùng cho mục đích nông nghiệp: phân bón sinh học.

Nhóm 05: Thuốc thú ý; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc trừ sâu; thuốc trừ dịch cho thực vật.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi gia súc; phụ gia cho thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y).

---

(210) **4-2024-46750**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) LÂM KHẢI (VN)
896A/37 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây, đã chế biến; trái cây đông lạnh; rau củ quả đã chế biến; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; bánh kẹo trái cây; thạch trái cây [dạng kẹo].

Nhóm 31: Quả tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-46751**

(540)

AMITA GROUP

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh.
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, kem làm trắng da, chế mỹ phẩm chăm sóc da, tế bào gốc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ mát xa.

---

(210) **4-2024-46752**

(540)

DR.LAVIC

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn [mỹ phẩm]; chế phẩm trị nám [mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; tế bào gốc dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-46753**

(540)

ĐỘT PHÁ SPA
ĐƠN RA 100 TRIỆU

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; huấn luyện, đào tạo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo thực hành.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ mát xa.

---

(210) **4-2024-46754**

(540)

AMITA
Detox Face

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh, đen
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ mát xa.

---

(210) **4-2024-46755**

(540)

SENNIO

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn [mỹ phẩm]; chế phẩm trị nám [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-46756**

(540)

SENNIO

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn; chế phẩm trị nám; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-46757**

(540)

ELITA

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; nước thơm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chiết xuất của hoa [nước hoa]; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-46758**

(540)

NATURAL ENERGY

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng; chất và thực phẩm dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-46759**

(540)

ORIGINAL ENERGY

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng; chất và thực phẩm dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-46760**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH BASEUSMALL VIỆT NAM (VN)
45/1 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi pickleball); bóng quần vợt; lưới cho thể thao; bao đựng vợt.

---

(210) **4-2024-46761**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.14
(591) Hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÁCH ĐIỀN (VN)
Số 3 - A15 Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-46762**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đen.
(731) HỚN BẢO VĂN (VN)
1162/27/4 đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; máy sinh khí ozon dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 19: Bể thủy sinh [công trình xây]; sỏi dùng cho bể cá; cát dùng cho bể cá; đá nhân tạo; tác phẩm nghệ thuật từ đá; tượng nhỏ bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

---

(210) **4-2024-46763**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AGRIFARM (VN)
45 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: phân bón, chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi, chế phẩm để làm sạch, chế phẩm phân bón, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học.

---

(210) **4-2024-46764**

(540)

RECYULTRA

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AGRIFARM (VN)
45 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi; chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt ấu trùng; chế phẩm diệt ốc sên; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm hóa học dùng để trị bệnh nấm mốc; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-46767**

(540)

TÂN THÀNH BÌNH

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ; trắng; ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN THÀNH BÌNH BẾN TRE (VN)
Số 462/AT1, ấp An Thạnh 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát thi công; tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng; xây lắp công trình.

---

(210) **4-2024-46770**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 24.17.5
(591) Vàng, đỏ, cam, trắng, đen.
(731) ĐÀO XUÂN SƠN (VN)
Phòng 202, nhà K, ngõ 319 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn/đồ uống mang đi.

---

(210) **4-2024-46771**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.2.7
(731) HỘ KINH DOANH-NGÔ THỊ NGÂN-1984 (VN)
D22-NV13, ô số 11, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ nón; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-46772**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH MAILOAN BRIDAL (VN)
37 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo;váy cưới; quần áo thời trang; áo cưới; trang phục cưới; trang phục dạ hội.

---

(210) **4-2024-46773**

(540)



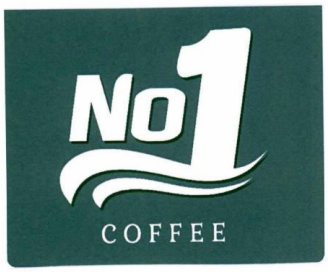
(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRẦN HỒNG (VN)
78 Xương Cá 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(210) **4-2024-46774**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh ngọc lam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO VỊ (VN)
LE-04.15 tầng 4, tháp E, Lexington Residence, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-46775**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY TNHH RAU CỦ QUẢ TRƯỜNG PHÁT (VN)
178/31 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; dưa muối, rau muối; nấm đã được bảo quản; đậu đã được bảo quản; trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; gừng được bảo quản.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; nấm tươi; rau tươi; quả tươi; gừng, tươi.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; làm vườn; tỉa cây.

---

(210) **4-2024-46776**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1; 10.3.4
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YAMASAKI (VN)
Số 99, đường Nguyễn Văn Linh, khu dân cư Hòn Rớ 1, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; kem chống nắng; dầu gội đầu; chế phẩm khử mùi hôi nách.

Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến sơ chế; yến chưng; yến sào đã qua chế biến, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở thịt.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-46777**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 3.7.10; 3.7.16
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YAMASAKI (VN)
Số 99, đường Nguyễn Văn Linh, khu dân cư Hòn Rớ 1, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến sơ chế; tổ yến tinh chế; yến chưng; yến sào đã qua chế biến, đóng hộp.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-46778**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VŨ ĐỨC TRÍ THỂ (VN)
1237/18 Hoàng Sa, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giảng dạy; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ xuất bản sách, báo và tạp chí điện tử trực tuyến; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-46779**

(540)

CHỢ DÂN SINH

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
P616 tòa 19T1 CCTNT, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: trái cây tươi, trái cây sấy, rau tươi, nước ngọt, nước đóng chai, rau củ quả (đã qua chế biến), thực phẩm đã qua chế biến, gia vị.

---

(210) **4-2024-46780**
(641) 4-2023-07489
(540)

RENOSKIN

(220) 08/03/2023
(441) 26/05/2025

(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 Khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dung dịch vệ sinh phụ nữ; nước hoa; tinh dầu; bột giặt.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-46781**
(540)

Renoskin

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 Khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da (nước tẩy trang, gel rửa mặt, toner, serum, kem); sản phẩm trang điểm (son môi, kem nền, phấn má).

---

(210) **4-2024-46782**
(540)

Thẩm Mỹ Trung Nguyên

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 Khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-46783**
(540)

Inova

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 Khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dung dịch vệ sinh phụ nữ; nước hoa; tinh dầu; bột giặt.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-46784**

(540)

Inoca

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 Khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dung dịch vệ sinh phụ nữ; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thuốc [dược phẩm]; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-46785**

(540)

TURNING POINT

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) BEIJING TAICHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 21-2-230, Building 21 Xinggong Street, Miyun District, Beijing CHINA
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; vật đệm cho bàn chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chơi bi-a.

---

(210) **4-2024-46786**

(540)

SAKRINGT

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN SAIKEXING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 509, Hehuan Commercial Center Building 36, Yintian Industrial Zone, Yantian Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; máy sấy tóc; đèn dùng cho ô tô; đèn điện, dùng cho cây nô en; đèn cây; đèn gắn trên trần nha; đèn chùm (đèn treo); quạt điện dùng cho cá nhân; đèn; máy chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-46787**

(540)

Apilab

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1; 26.11.9
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BEEGREEN (VN)
Số 23, ngõ 57 Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm khử mùi cho người và vật nuôi; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm khử mùi và kháng khuẩn vùng kín (không chứa thuốc); chế phẩm làm thơm miệng, không chứa thuốc; chế phẩm khử mùi vùng nách, không chứa thuốc.

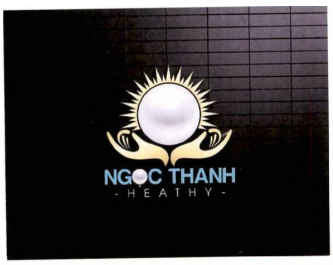
Nhóm 05: Chất khử mùi dùng cho quần áo, vải và hàng dệt may; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh; chất khử mùi cho giầy dép; chất khử mùi cho xe ô tô; chất khử mùi không khí cho phòng; chất khử mùi cho khay đi vệ sinh của vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm khử mùi cho người và vật nuôi, chế phẩm tạo hương thơm cho phòng, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, chế phẩm khử mùi và kháng khuẩn vùng kín (không chứa thuốc), chế phẩm lam thơm miệng, không chứa thuốc, chế phẩm khử mùi vùng nách không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho quần áo, vải và hàng dệt may, chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh, chất khử mùi cho giầy dép, chất khử mùi cho xe ô tô, chất khử mùi không khí cho phòng, chất khử mùi cho khay đi vệ sinh của vật nuôi.

---

(210) **4-2024-46788**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 17.2.5
(591) Xám, trắng, vàng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC THANH HEALTHY & PRODUCTION (VN)
144 Dương Bạch Mai, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-46789**

(540)

hazuka

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) THÂN VĨ TUẤN (VN)
Cao ốc Khang Phú, 67 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán lẻ liên quan đến: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm làm rụng lông, chế phẩm tẩy tế bào chết, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang, dầu gội, sữa tắm, son môi, kem làm trắng da, chế phẩm đánh răng, chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, chế phẩm mỹ phẩm vệ sinh thân thể, tinh dầu, chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-46790**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.19; 5.5.22; 19.3.5; 25.1.6; 25.7.22; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Hồng cánh sen, hồng đậm, hồng cam, hồng tím, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, xanh tím than, xanh da trời, vàng nhạt, đen, xanh ngọc bích, đỏ hồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-46791**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 19.3.5; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh tím than, xanh da trời, trắng, vàng, xám, hồng tím, cam, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng be, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-46792**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 19.3.5; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh tím than, xanh da trời, xám, trắng, hồng tím, hồng nhạt, vàng, đỏ, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-46793**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-46794**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-46795**

(540)

G8 HOME Lighting

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm, đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-46796**

(540)

BÓNG ĐIỆN QUỐC DÂN

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-46797**

(540)

G8 HOME

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; nồi chiên không dầu; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: xà phòng, chế phẩm để giặt, chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm làm sạch, nước rửa bát, dung dịch cọ rửa, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc điện, cáp điện, thiết bị sạc pin, nồi cơm điện, quạt điện, ấm đun nước dùng điện, nồi chiên không dầu, đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện, văn phòng phẩm, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khi dùng để bao gói, bộ phân phối băng dình [đồ dùng văn phòng], đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng, sơn cách điện, cách nhiệt, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, băng dính cách điện, cách nhiệt, băng keo, băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng, vợt muỗi dùng điện, vợt muỗi dùng pin, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, ấm đun nước, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-46798**

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

G8 HOME

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 11: Nôi com điện; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; nồi chiên không dầu; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; bằng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện; thiết bị sạc pin; nồi com điện; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; nồi chiên không dầu; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện; văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; bằng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-46799**

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LIÊN MINH SẢN XUẤT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; rô bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa; máy giặt; máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy ép trái cây; tua bin gió; tua bin để sản xuất điện; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện sử dụng năng lượng gió; máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện; thiết bị sạc pin; pin điện cho xe cộ; đầu thu kỹ thuật số; ti vi; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; hệ thống chữa cháy; thiết bị ghi hình; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ lưu điện; bộ kích điện; bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng.

Nhóm 10: Máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp); máy mát xa mặt; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; nồi chiên không dầu; nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện; bật lửa gaz.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; găng tay dùng trong nhà bếp.

Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thực phẩm chế biến từ thịt; thực phẩm chế biến từ tôm; thực phẩm chế biến từ cá; pa-tê gan; xúc xích.

Nhóm 30: Trà; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nước xốt; gia vị; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: xà phòng, chế ph ẩm để giặt, chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm làm sạch, nước rửa bát, dung dịch cọ rửa, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại, máy hút bụi chân không, rô bốt hút bụi chân không, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy xay sinh tô, máy xay thịt, máy ép trái cây, tua bin gió, tua bin để sản xuất điện, máy phát điện, máy phát điện xoay chiều, máy phát điện sử dụng năng lượng gió, máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc điện, dây điện, cáp điện, thiết bị sạc pin, pin điện cho xe cộ, đầu thu kỹ thuật số, ti vi, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, hệ thống chữa cháy, thiết bị ghi hình, pin mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ lưu điện, bộ kích điện, bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), máy mát xa mặt, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị sưởi ấm, quạt điện, nồi áp suất, bếp gas, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun nước dùng điện, bình nước nóng cho nhà tắm, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], nồi chiên không dầu, nồi ủ chạy diện dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện, bật lửa gaz, văn phòng phẩm, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói, bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng], đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng, son cách điện, cách nhiệt, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, bằng cách điện, cách nhiệt, băng keo, băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng, vợt muỗi dùng điện, vợt muỗi dùng pin, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, chảo rán không dùng điện, ấm đun nước, không dùng điện, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện, găng tay dùng trong nhà bếp, thịt lợn muối xông khói, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ tôm, thực phẩm chế biến từ cá, pa-tê gan, xúc xích, trà, cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước xốt, gia vị, bánh kẹo, mì sợi.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; môi giới bảo hiểm; đầu tư quỹ; dịch vụ đổi tiền; cung cấp thông tin tài chính; mua bán bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ môi giới chứng khoán; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; cho thuê máy đào, máy xúc; xây dựng cảng biển, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách; đại lý vé máy bay; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn cho khách du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46800**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; rô bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa; máy giặt; máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy ép trái cây; tua bin gió; tua bin để sản xuất điện; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện sử dụng năng lượng gió; máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện; thiết bị sạc pin; pin điện cho xe cộ; đầu thu kỹ thuật số; ti vi; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; hệ thống chữa cháy; thiết bị ghi hình; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ lưu điện; bộ kích điện; bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng.

Nhóm 10: Máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp); máy mát xa mặt; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; nồi chiên không dầu; nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện; bật lửa gaz.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; găng tay dùng trong nhà bếp.

Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thực phẩm chế biến từ thịt; thực phẩm chế biến từ tôm; thực phẩm chế biến từ cá; pa-tê gan; xúc xích.

Nhóm 30: Trà; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nước xốt; gia vị; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: xà phòng, chế ph ẩm để giặt, chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm làm sạch, nước rửa bát, dung dịch cọ rửa, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại, máy hút bụi chân không, rô bốt hút bụi chân không, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy xay sinh tô, máy xay thịt, máy ép trái cây, tua bin gió, tua bin để sản xuất điện, máy phát điện, máy phát điện xoay chiều, máy phát điện sử dụng năng lượng gió, máy phát điện sử dụng năng lượng mặt trời, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc điện, dây điện, cáp điện, thiết bị sạc pin, pin điện cho xe cộ, đầu thu kỹ thuật số, ti vi, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, hệ thống chữa cháy, thiết bị ghi hình, pin mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ lưu điện, bộ kích điện, bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), máy mát xa mặt, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị sưởi ấm, quạt điện, nồi áp suất, bếp gas, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun nước dùng điện, bình nước nóng cho nhà tắm, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], nồi chiên không dầu, nồi ủ chạy diện dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện, bật lửa gaz, văn phòng phẩm, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói, bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng], đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng, son cách điện, cách nhiệt, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, bằng cách điện, cách nhiệt, băng keo, băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng, vợt muỗi dùng điện, vợt muỗi dùng pin, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, chảo rán không dùng điện, ấm đun nước, không dùng điện, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện, găng tay dùng trong nhà bếp, thịt lợn muối xông khói, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ tôm, thực phẩm chế biến từ cá, pa-tê gan, xúc xích, trà, cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước xốt, gia vị, bánh kẹo, mì sợi.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; môi giới bảo hiểm; đầu tư quỹ; dịch vụ đổi tiền; cung cấp thông tin tài chính; mua bán bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ môi giới chứng khoán; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; cho thuê máy đào, máy xúc; xây dựng cảng biển, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách; đại lý vé máy bay; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn cho khách du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46802**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 1.7.6; 5.1.12; 6.3.4
(591) Vàng, da cam đỏ hồng, xanh lá cây xanh da trời, xanh nước biển, nâu, tím, xám, đen, trắng.
(731) VŨ NGỌC TÂM (VN)
Tổ 2, khu phố 3, Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; rượu thuốc xoa bóp; dầu xoa bóp (có chứa thuốc); dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược (dạng viên, dạng bột, dạng lỏng).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-46803**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ SẢN XUẤT THIỆN MỸ HƯNG YÊN (VN)
Cụm công nghiệp, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao.

Nhóm 20: Ghế nhựa; thùng chứa không bằng kim loại [dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển]; thùng đựng hàng bằng chất dẻo; tấm nâng hàng không bằng kim loại.

Nhóm 21: Chậu hoa bằng nhựa, chậu [đồ chứa đựng].

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm: mũ bảo hiểm, thùng chứa không bằng kim loại [dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển], thùng đựng hàng bằng chất dẻo, tấm nâng hàng không bằng kim loại, chậu hoa bằng nhựa, chậu [đồ chứa đựng].

---

(210) **4-2024-46805**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH META SUCCESS (VN)
10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-46807**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.9; 3.5.24; 4.5.12; 4.5.13; 10.3.7; 25.3.3; 25.7.5; 25.12.1; 26.2.3; 26.3.4
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp); chế phẩm đánh bóng; bột nhám; vật liệu mài mòn.

Nhóm 06: Khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại); vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Tấm thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; bột bả tường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao [vật liệu xây dựng], tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng [đồ uống], xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, ván lát sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo

dính dùng trong xây dựng và công nghiệp, đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, rượu, bia, nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-46808**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.14
(731) HỘ KINH DOANH AN MỘC TRÀ (VN)
53 Nguyễn Thanh Năm, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà thảo mộc; trà hoa quả; trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà).

---

(210) **4-2024-46809**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.6; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.8
(731) KHỔNG XUÂN TRƯỜNG (VN)
Khu Trại Quan, thôn Tân Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; thẻ nhớ (thẻ từ được mã hóa); phụ kiện điện thoại; ổ cứng; dây mạng; phích cắm điện; máy quay phim [camera].

Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; bóng đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2024-46810**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 26.11.12
(591) Xanh lục, vàng, trắng.
(731) LÊ HOÀNG CƠ (VN)
212 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Cá khô, mực khô, tôm khô; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Gạo; bún; miến; phở; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-46811**

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ENEOS Drilling

(731) ENEOS CORPORATION (JP)
1-2 Otemachi 1-chome, Chiyodaku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Khoan giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ bỏ hoang giếng dầu hoặc khí ga (cụ thể là dịch vụ phá dỡ hoặc lấp lại các giếng dầu hoặc khí ga đã được khai thác hết công dụng); sửa chữa hoặc bảo trì giếng dầu hoặc khí ga; khoan giếng phun CO2; dịch vụ bỏ hoang giếng phun CO2 (cụ thể là dịch vụ phá dỡ hoặc lấp lại các giếng phun CO2 đã được khai thác hết công dụng); sửa chữa hoặc bảo trì giếng phun CO2; khoan giếng; dịch vụ bỏ hoang giếng (cụ thể là dịch vụ phá dỡ hoặc lấp lại các giếng đã được khai thác hết công dụng); sửa chữa hoặc bảo trì giếng; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc khoan giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc bỏ hoang giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc khoan giếng phun CO2; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc bỏ hoang giếng phun CO2; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì giếng phun CO2; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc khoan giếng; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc bỏ hoang giếng; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì giếng; xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; vận hành và bảo trì thiết bị xây dựng; đóng tàu; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị khai thác mỏ.

---

(210) **4-2024-46812**

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(591) Đỏ đô.

Monroe

(731) VŨ NGUYỄN TRÂM ANH (VN)
Số 7A, ngõ 164/38 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem gelato [kem tráng miệng đông lạnh]; kem lạnh; các sản phẩm làm từ kem lạnh, bánh ngọt là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-46813**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH KHUẤT DUY MẠNH (VN)
Số 238, thôn 4, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi, trò chơi giáo dục, rô-bốt đồ chơi, bộ điều khiển đồ chơi, xe cộ đồ chơi, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]

---

(210) **4-2024-46815**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỒ KHẮC HÙNG (VN)
30-32 Lãng Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-46816**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM NAM HÀ-NEW ZEALAND (VN)
Khu đô thị, khu phố 1, thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (có mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (có mục đích y tế).

Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-46817**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25
(591) Trắng, đen, xanh, vàng.
(731) ĐỖ MẠNH TRƯỜNG (VN)
Số 19/219A tổ dân phố Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Hạt bí; hạt hướng dương; hạt dưa; khô bò; khô heo; khô gà.

Nhóm 30: Bỏng ngô; bánh kẹo; bánh ngọt; bột mì; hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu; nước sốt thịt.

---

(210) **4-2024-46819**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, bạc, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KHÁNH VIỆT NATURAL (VN)
Số 196/43 ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Khánh Trung A, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dầu nóng xoa bóp.

---

(210) **4-2024-46820**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 8.1.16; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh, tím, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÁNH KẸO BẢO LONG GROUP (VN)
137/30 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem ăn (kem lạnh); bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-46821**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, vàng nâu.
(731) VŨ DUY MẠNH (VN)
26/11 Chuyên Dùng 9, KP3, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; son môi.

---

(210) **4-2024-46822**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23
(591) Đen, vàng, vàng đồng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINH KHÔI (VN)
Lầu 1 số 2D, đường Ba Gia, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(210) **4-2024-46823**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-46824**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa đường thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-46825**

(540)

TAN CUONG
GREEN FARM

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.13; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.19; 6.1.2; 6.6.1; 26.1.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) TÔ THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Táo đỏ sấy khô (dùng cho mục đích y tế); kỳ tử (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; đông trùng hạ thảo khô (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Táo đỏ sấy khô (dùng cho mục đích thực phẩm); hoa quả sấy khô; rau củ sấy khô; nhân sâm đã chế biến (dùng cho mục đích thực phẩm); hạt đã chế biến; sữa.

---

(210) **4-2024-46826**

(540)

JMOFOQ8

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46827**

(540)

SD SDBY

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46828**

(540)

HelpShow

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46829**

(540)

XEIJAYI

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46830**

(540)

ANNIESNAILS

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.1

(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46831**

(540)

Nam Cung Yến

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(731) VŨ VĂN NAM (VN)
Xóm An Ninh Tây, xã Nghĩa Hùng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); tổ yến (yến sào) đã sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); hoa có thể ăn được, đã sấy khô; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-46833**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.11
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LINH ĐAN (VN)
Số 208, đường Lương Định Của, khu phố 7, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Xịt chống nắng, chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Tã, bỉm.

Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-46835**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HUSK VIỆT NAM (VN)
Tầng 08, khu văn phòng 02 - tòa nhà Pearl Plaza, 561A đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; chế phẩm phân bón; chế phẩm tăng trưởng thực vật; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm cải tạo đất làm từ than sinh học.

Nhóm 04: Than sinh học [nhiên liệu].

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ côn trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-46836**

(540)

Tansifa

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-46837**

(540)

HAPPY TRIP

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Cam, ghi đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 8EXPRESS VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 45, ngõ 218 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa.

---

(210) **4-2024-46838**

(540)

HGGC

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANDONG SHENGTIAN CONSTRUCTION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2003, Building 9, Shangang Xintiandi Plaza, Industrial South Road No. 61, High-Tech Development Zone, Jinan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu làm cốt thép cho xây dựng; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; đai thép; thanh thép cán nóng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-46839**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.1; 7.1.24; 7.5.10; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THANH (VN)
131 Huỳnh Thúc Kháng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-46840**

(540)

GENZERO

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CARBON SOLUTIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Battery Road, #26-01/02, Singapore 049909
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản lý rủi ro kinh doanh; kế toán; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ quảng cáo nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề môi trường; kiểm soát hàng tồn kho; quản lý hàng tồn kho; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực năng lượng, lâm nghiệp, nông nghiệp, không gian công nghiệp; tư vấn và phát triển kinh doanh liên quan đến những đổi mới mang tính thay đôi môi trường và các dự án bền vững; tư vấn và cố vấn kinh doanh trong các lĩnh vực sản phẩm môi trường, cụ thể là tín chỉ, hạn mức, bù đắp và các công cụ phái sinh phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến hàng hóa môi trường, cụ thể là tín chỉ, hạn mức, bù đắp và các công cụ phái sinh phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; cung cấp thông tin thương mại liên quan đến thị trường và giao dịch hàng hóa môi trường và sản phẩm phái sinh toàn cầu; thúc đẩy nhận thức cộng đồng về sự cần thiết phải bảo vệ và bảo tồn môi trường và hệ sinh thái trên toàn thế giới [quan hệ công chúng]; thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu kinh doanh, chuẩn bị dữ liệu (chức năng văn phòng), chuẩn bị thống kê kinh doanh cho các mô hình toán học, tất cả đều liên quan đến lượng phát thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đổi về lượng phát thải và dấu chân theo thời gian.

Nhóm 36: Các dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến việc cung cấp và cơ câu vôn; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư tài chính vào lĩnh vực năng lượng và các dự án môi trường, cụ thể là các dự án giảm lượng khí thải carbon và khí nhà kính khác; môi giới đầu tư tài chính vào các công ty năng lượng; đầu tư tài chính vào lĩnh

vực chương trình bù đắp carbon và các dự án liên quan cho người khác; quỹ tương hỗ; quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ đầu tư quỹ, bao gồm dịch vụ đầu tư quỹ và dịch vụ quản lý đầu tư quỹ liên quan đến những đổi mới mang tính biến đổi về môi trường và các dự án bền vững; giao dịch và môi giới hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn, kỳ hạn và các sản phẩm phái sinh khác; mua sắm hàng hóa và sản phẩm tài chính, cụ thể là hợp đồng tương lai, quyền chọn, hợp đồng hoán đổi và các sản phẩm phái sinh của các sản phẩm môi trường cho các bên đối tác và những người khác; dịch vụ môi giới carbon; môi giới bù đắp carbon; môi giới tín chỉ carbon; môi giới quyền phát thải; dịch vụ môi giới môi trường; dịch vụ môi giới môi trường trong lĩnh vực tín dụng môi trường và ô nhiễm, cụ thể là sắp xếp trao đổi tín dụng bù đắp carbon lấy các tài sản khác để tài trợ cho các dự án năng lượng sạch; dịch vụ mua bán phát thải carbon; kinh doanh tín chỉ giảm phát thải; giao dịch và môi giới tín chỉ carbon, quyền sử dụng nước và các mặt hàng môi trường khác, bao gồm cả việc mua bán chủ động qua internet; các dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các dịch vụ trao đổi tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch tài sản tiền điện tử dưới dạng tín chỉ, hạn mức, quyền hoặc bù đắp phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; dịch vụ thị trường lao động liên quan đến giao dịch hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn, kỳ hạn và các sản phẩm sinh thái khác; quản lý rủi ro tài chính trong các lĩnh vực hàng hóa môi trường, cụ thể là tín chỉ, hạn mức bù đắp và các công cụ phái sinh phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; dịch vụ vấn tài chính; tư vấn tài chính cho các dự án năng lượng; cung cấp thông tin, tư vấn cố vấn về tài chính của thị trường sản phẩm môi trường; cung cấp thông tin tài chính và tư vấn tài chính liên quan đến tổng hợp tín chỉ carbon, giao dịch tín dụng carbon được quy định và các chương trình bù đắp carbon.

Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá môi trường; đánh giá nguy cơ môi trường; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo tồn môi trường; kiểm toán năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu lĩnh vực bảo tồn môi trường; nghiên cứu giảm lượng khí thai carbon; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon; nghiên cứu trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là nghiên cứu và thiết kế trong các lĩnh vực phát triển hên vững biên đôi khí hậu, nước, chuỗi cung ứng, lâm nghiệp, sử dụng đất và các thành phố và tòa nhà bền vững; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp, cụ thể là phân tích và nghiên cứu trong các lĩnh vực phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, nước, chuỗi cung ứng, lâm nghiệp, sử dụng đất và các thành phố và tòa nhà bền vững; dịch vụ công nghệ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các công cụ tài chính bao gồm hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn hợp đồng hạn và các sản phẩm phái sinh khác cũng như bù đắp carbon, chương trình giao dịch carbon, chương trình quyền sử dụng nước, chương trình năng lượng tái tạo và các chương trình hoặc thị trường hàng hóa môi trường khác; nghiên cứu và phát triển các hướng dẫn liên quan đến nang lượng sạch, bù đắp carbon, hiệu quả năng lượng, công nghệ lưới điện thông minh năng lượng tái tạo va khoa học khí hậu; thiết kế các mô hình và phương pháp để thử nghiệm, đo lường giảm thiểu và bu đắp lượng phát thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đôi về lượng phát thải va dấu chân đó theo thời gian; các dịch vụ kiểm tra và đo lường liên quan đến lượng khí thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đôi về lượng khí thải và dấu chân đó theo thời gian; phân tích dữ liệu kỹ thuật, phân tích dữ liệu thống kê cho nghiên cứu khoa học học bằng các mô hình toán học, tất cả đều liên quan đến lượng khí thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đổi về lượng khí thải và dấu chân đó theo thời gian; nghiên cứu dự án kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon; chuẩn bị các dự án kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon, chương trình giao dịch carbon chương trình quyền về nước và các chương trình hoặc thị trường hàng hóa môi trường khác; tiến hành nghiên cứu và nghiên cứu dự án kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng năng lượng tự nhiên; nền tảng như một dịch vụ; trữ các nền tảng trên internet; cung cấp nền tảng giao dịch trực tuyến cho môi giới; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi,

nhận, chấp nhận và truyền tài sản carbon hoặc môi trường bao gồm tài sản tiền điện tử kỹ thuật số, trong lĩnh vực tín dụng giảm phát thải, tín chỉ hạn mức quyền hoặc khoản bù đắp phát thải carbon dioxide và khí nhà kính khác của người khác hoặc khoản bù đắp thay mặt cho nha sản xuất bù đắp; dịch vụ lưu trữ phần mềm, cụ thể là lưu trữ phần mềm để sử dụng trong các khoản tín dụng giảm phát thải, tín chỉ, hạn mức, quyền hoặc bù đắp phát thải carbon dioxide và khí nhà kính khác của người khác hoặc bù đắp thay mặt cho nhà sản xuất bù đắp; thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ kiểm định liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng; dịch vụ kiểm định [chứng nhận năng lực và chất lượng] trong lĩnh vực chuyên môn của một tổ chức hoặc một người; các dịch vụ kiểm định, cụ thể là thiết lập các tiêu chuẩn liên quan đến bù đắp carbon, giảm thiểu và loại bỏ phát thải khí nhà kính nhằm mục đích kiểm định; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; cung cấp thông tin khoa học, cố vấn và tư vấn khoa học liên quán đến bù đắp carbon; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và sử dụng năng lượng.

---

(210) **4-2024-46841**

(540)

GenZero

GenZero

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 25.7.17; 26.1.1; 26.2.7

(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CARBON SOLUTIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Battery Road, #26-01/02, Singapore 049909

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản lý rủi ro kinh doanh; kế toán; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ quảng cáo nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề môi trường; kiểm soát hàng tồn kho; quản lý hàng tồn kho; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực năng lượng, lâm nghiệp, nông nghiệp, không gian công nghiệp; tư vấn và phát triển kinh doanh liên quan đến những đổi mới mang tính thay đôi môi trường và các dự án bền vững; tư vấn và cố vấn kinh doanh trong các lĩnh vực sản phẩm môi trường, cụ thể là tín chỉ, hạn mức, bù đắp và các công cụ phái sinh phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến hàng hóa môi trường, cụ thể là tín chỉ, hạn mức, bù đắp và các công cụ phái sinh phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; cung cấp thông tin thương mại liên quan đến thị trường và giao dịch hàng hóa môi trường và sản phẩm phái sinh toàn cầu; thúc đẩy nhận thức cộng đồng về sự cần thiết phải bảo vệ và bảo tồn môi trường và hệ sinh thái trên toàn thế giới [quan hệ công chúng]; thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu kinh doanh, chuẩn bị dữ liệu (chức năng văn phòng), chuẩn bị thống kê kinh doanh cho các mô hình toán học, tất cả đều liên quan đến lượng phát thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đổi về lượng phát thải và dấu chân theo thời gian.

Nhóm 36: Các dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến việc cung cấp và cơ câu vôn; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư tài chính vào lĩnh vực năng lượng và các dự án môi trường, cụ thể là các dự án giảm lượng khí thải carbon và khí nhà kính khác; môi giới đầu tư tài chính vào các công ty năng lượng; đầu tư tài chính vào lĩnh

vực chương trình bù đắp carbon và các dự án liên quan cho người khác; quỹ tương hỗ; quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ đầu tư quỹ, bao gồm dịch vụ đầu tư quỹ và dịch vụ quản lý đầu tư quỹ liên quan đến những đổi mới mang tính biến đổi về môi trường và các dự án bền vững; giao dịch và môi giới hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn, kỳ hạn và các sản phẩm phái sinh khác; mua sắm hàng hóa và sản phẩm tài chính, cụ thể là hợp đồng tương lai, quyền chọn, hợp đồng hoán đổi và các sản phẩm phái sinh của các sản phẩm môi trường cho các bên đối tác và những người khác; dịch vụ môi giới carbon; môi giới bù đắp carbon; môi giới tín chỉ carbon; môi giới quyền phát thải; dịch vụ môi giới môi trường; dịch vụ môi giới môi trường trong lĩnh vực tín dụng môi trường và ô nhiễm, cụ thể là sắp xếp trao đổi tín dụng bù đắp carbon lấy các tài sản khác để tài trợ cho các dự án năng lượng sạch; dịch vụ mua bán phát thải carbon; kinh doanh tín chỉ giảm phát thải; giao dịch và môi giới tín chỉ carbon, quyền sử dụng nước và các mặt hàng môi trường khác, bao gồm cả việc mua bán chủ động qua internet; các dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các dịch vụ trao đổi tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch tài sản tiền điện tử dưới dạng tín chỉ, hạn mức, quyền hoặc bù đắp phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; dịch vụ thị trường lao động liên quan đến giao dịch hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn, kỳ hạn và các sản phẩm sinh thái khác; quản lý rủi ro tài chính trong các lĩnh vực hàng hóa môi trường, cụ thể là tín chỉ, hạn mức bù đắp và các công cụ phái sinh phát thải khí carbon dioxide và khí nhà kính khác; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; dịch vụ vấn tài chính; tư vấn tài chính cho các dự án năng lượng; cung cấp thông tin, tư vấn cố vấn về tài chính của thị trường sản phẩm môi trường; cung cấp thông tin tài chính và tư vấn tài chính liên quan đến tổng hợp tín chỉ carbon, giao dịch tín dụng carbon được quy định và các chương trình bù đắp carbon.

Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá môi trường; đánh giá nguy cơ môi trường; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo tồn môi trường; kiểm toán năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu lĩnh vực bảo tồn môi trường; nghiên cứu giảm lượng khí thai carbon; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon; nghiên cứu trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là nghiên cứu và thiết kế trong các lĩnh vực phát triển hên vững biên đôi khí hậu, nước, chuỗi cung ứng, lâm nghiệp, sử dụng đất và các thành phố và tòa nhà bền vững; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp, cụ thể là phân tích và nghiên cứu trong các lĩnh vực phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, nước, chuỗi cung ứng, lâm nghiệp, sử dụng đất và các thành phố và tòa nhà bền vững; dịch vụ công nghệ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các công cụ tài chính bao gồm hàng hóa, hợp đồng tương lai, quyền chọn hợp đồng hạn và các sản phẩm phái sinh khác cũng như bù đắp carbon, chương trình giao dịch carbon, chương trình quyền sử dụng nước, chương trình năng lượng tái tạo và các chương trình hoặc thị trường hàng hóa môi trường khác; nghiên cứu và phát triển các hướng dẫn liên quan đến nang lượng sạch, bù đắp carbon, hiệu quả năng lượng, công nghệ lưới điện thông minh năng lượng tái tạo va khoa học khí hậu; thiết kế các mô hình và phương pháp để thử nghiệm, đo lường giảm thiểu và bu đắp lượng phát thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đôi về lượng phát thải va dấu chân đó theo thời gian; các dịch vụ kiểm tra và đo lường liên quan đến lượng khí thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đôi về lượng khí thải và dấu chân đó theo thời gian; phân tích dữ liệu kỹ thuật, phân tích dữ liệu thống kê cho nghiên cứu khoa học học bằng các mô hình toán học, tất cả đều liên quan đến lượng khí thải và dấu chân carbon và/hoặc khí nhà kính cũng như sự thay đổi về lượng khí thải và dấu chân đó theo thời gian; nghiên cứu dự án kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon; chuẩn bị các dự án kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon, chương trình giao dịch carbon chương trình quyền về nước và các chương trình hoặc thị trường hàng hóa môi trường khác; tiến hành nghiên cứu và nghiên cứu dự án kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng năng lượng tự nhiên; nền tảng như một dịch vụ; trữ các nền tảng trên

internet; cung cấp nền tảng giao dịch trực tuyến cho môi giới; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và truyền tài sản carbon hoặc môi trường bao gồm tài sản tiền điện tử kỹ thuật số, trong lĩnh vực tín dụng giảm phát thải, tín chỉ hạn mức quyền hoặc khoản bù đắp phát thải carbon dioxide và khí nhà kính khác của người khác hoặc khoản bù đắp thay mặt cho nha sản xuất bù đắp; dịch vụ lưu trữ phần mềm, cụ thể là lưu trữ phần mềm để sử dụng trong các khoản tín dụng giảm phát thải, tín chỉ, hạn mức, quyền hoặc bù đắp phát thải carbon dioxide và khí nhà kính khác của người khác hoặc bù đắp thay mặt cho nhà sản xuất bù đắp; thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ kiểm định liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng; dịch vụ kiểm định [chứng nhận năng lực và chất lượng] trong lĩnh vực chuyên môn của một tổ chức hoặc một người; các dịch vụ kiểm định, cụ thể là thiết lập các tiêu chuẩn liên quan đến bù đắp carbon, giảm thiểu và loại bỏ phát thải khí nhà kính nhằm mục đích kiểm định; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; cung cấp thông tin khoa học, cố vấn và tư vấn khoa học liên quán đến bù đắp carbon; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và sử dụng năng lượng.

---

(210) **4-2024-46842**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.23; 2.3.30; 2.5.30; 18.1.19; 18.1.23
(591) Trắng, vàng, xanh ngọc đậm.
(731) TRẦN VĂN TÌNH (VN)
Tổ 15, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; kem lạnh; caramen [kẹo]; bánh bao làm từ bột mỳ.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối hán buôn thực phẩm cụ thể là: bánh kẹo, nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-46843**

(540)

ORINAVIR

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46844**

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ORIOSEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46845**

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ORISCON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46846**

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ORILOPRAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46847**

(540)

DOMISURI

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-46848**

(540)

MIMOSA Paint

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh than, trắng, đỏ.

(731) HOÀNG VĂN LINH (VN)
Số 36 đường Cao Thắng, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, bột bả, bột trét tường.

---

(210) **4-2024-46849**

(540)

ĐÔNG Y HOÀNG PHÚ
Cột sống khỏe - Sức khỏe vàng

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 15.9.18

(591) Cam.

(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM ĐÔNG Y HOÀNG PHÚ (VN)
294/2 Đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; các dịch vụ liên quan đến y tế, chăm sóc sức khỏe và y học cổ truyền; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp y học cổ truyền châm cứu xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-46850**

(540)

temio

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BLACKBERRIES INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 22,2/F FUTAO Building, No. 98 Argyle Street, Mongkok, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì.

---

(210) **4-2024-46851**

(540)

异能者
ERAZER

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 26.11.3; 26.11.9
(731) SHENZHEN TUOWEILONG INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 3, Geya Technology Building, Watch Base, Mashantou Community, Matan Street, Guangming District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; phần cứng máy tính; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bảng tương tác điện tử; máy tính để bàn; bảng tương tác máy tính.

---

(210) **4-2024-46853**

(540)

LUẬT BẢN PHỦ

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH BẢN PHỦ (VN)
Số 4, ngõ 109 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2024-46854**

(540)

Viola

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN DIDIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
9J, Huqingge, Buji Lihu Garden, Buji Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; núm vú giả cho trẻ em ăn.

---

(210) **4-2024-46855**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.21; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, da cam, xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN THẾ ANH (VN)
Thôn 3 Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

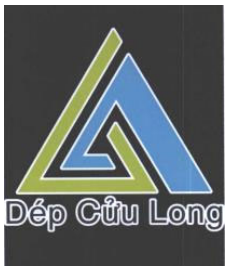
(511) Nhóm 31: Hoa khô dùng để trang trí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán trên các sàn thương mại điện tử sản phẩm sau: hoa khô dùng để trang trí.

---

(210) **4-2024-46856**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) PHONG CỬU LONG (VN)
449 Bình Đông, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép; giày (thời trang).

---

(210) **4-2024-46857**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.16; 2.3.23
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH ELEVATE WOMEN'S (VN)
56/12/27 đường Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; huấn luyện thể thao thể chất; tư vấn giáo dục về sức khỏe phụ nữ; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-46858**

(540)

BERRY BLING

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN TUYẾT LINH (VN)
P217-C9 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ trang điểm cụ thể là: bút chải lông mày, chổi lông trang điểm, cọ chải lông mi, bông phấn để trang điểm, bàn chải làm sạch da mặt (dùng điện và không dùng điện).

---

(210) **4-2024-46859**

(540)

PURE Oil

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TOPCARE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngõ 172, phố Văn Hội, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; dầu gấc dùng cho thực phẩm; dầu mè đen dùng cho thực phẩm; dầu óc chó dùng cho thực phẩm; dầu hạt chia dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; dầu hạnh nhân dùng cho thực phẩm; dầu hạt macca cho thực phẩm; dầu ăn chiết xuất từ cá.

Nhóm 30: Yến mạch làm thực phẩm cho con người; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; nước mắm (gia vị); bột nêm (gia vị).

---

(210) **4-2024-46860**

(540)

TrustXLabs

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.17.18

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh nước biển, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUSTXLABS (VN)
Tòa nhà ONUS Hotels & Offices, số 26 Phan Huy Thực, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Xuất bản phần mềm; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính và ứng dụng điện thoại di động sử dụng trong công nghệ tài chính; lập trình phần mềm; cung cấp dịch vụ phần mềm trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-46862**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ SƠN (VN)
Số 1279 quốc lộ 50, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-46863**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LCY CHEMICAL CORPORATION (TW)
No.3, Zhonglin Rd., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 812, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vật liệu lọc [bọt hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; marketing; ghi chép thông báo [chức năng văn phòng]; xử lý văn bản.

---

(210) **4-2024-46865**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU AN ĐỨC (VN)
18/67 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua, bán: keo bọt nở.

---

(210) **4-2024-46866**

(540)

M3TEK

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) M3 TECHNOLOGY INC. (TW)
9 F., No. 36, Aly. 38, Ln. 358, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114063, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; giao diện cho máy tính; thiết bị đọc thẻ; máy chủ internet; chip [mạch tích hợp]; mạch tích hợp; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị cảm biến quang học; thiết bị thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực phần cứng máy tính; kiểm tra chất lượng sản phẩm; kiểm định [đo lường]; kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế mạch tích hợp.

---

(210) **4-2024-46867**

(540)

Nerolac

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 5/108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2024-46868**

(540)

BERGER

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 5/108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2024-46869**

(540)

Thanh Mai

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN ĐỊNH (VN)
Thôn Lai Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-46870**

(540)

Hùng An food

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ MINH HÙNG (VN)
9/259 đường Nguyễn Phục, phố Vệ Yên 2, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-46871**

(540)

KIM HOUSE

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.24
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHẬT VỸ (VN)
Lô 15, đường TS 11, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; tổ chức và điều hành các tour du lịch; cho thuê các phương tiện giao thông (xe ô tô, tàu thuyền); dịch vụ visa [dịch vụ du lịch]; dịch vụ lái xe.

Nhóm 41: Dịch vụ phòng gym; câu lạc bộ thể thao trong nhà; thể thao ngoài trời; dịch vụ giải trí (karaoke, phòng trà); tổ chức buổi biểu diễn ca nhạc/nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ khách sạn/nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán rượu nhỏ (pub); dịch vụ căm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-46872**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bơm nhiệt; tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-46873**

(540)

Đại Thành Xanh

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-46874**

(540)

Đại Dương Xanh

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-46875**

(540)

IVEN

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH I.C.S (VN)
265 Đê Bao hợp tác xã, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-46876**

(540)

I.V.E.N

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH I.C.S (VN)
265 Đê Bao hợp tác xã, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-46877**

(540)

VinaO&M

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1

(591) Cam, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU TÀU BIỂN VINA (VN)
Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sắt thép xây dựng, ống thép kim loại, kim loại màu, dây kim loại, thép phôi, tôn, thép lá, khung nhôm, khung đồng.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt đường ống dẫn khí (gas); lắp đặt đường ống dẫn xăng, dầu; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt các thiết bị áp lực; lắp đặt hệ thống đo lường tự động hóa công nghiệp; lắp đặt thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy; lắp đặt thi công hệ thống chống sét; lắp đặt hệ thống camera an ninh giám sát, hệ thống thiết bị âm thanh, hệ thống báo cháy; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển cho các thiết bị tiêu thụ điện thuộc lĩnh vực dân dụng, công nghiệp; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2024-46878**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VNVENDING (VN)
163/24/80B Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; máy bán vé tự động.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn thiết kế trang web; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-46880**

(540)

COSMOHEMA

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng (dung dịch ngâm kính áp tròng); chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng (lens cận thị); hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối, quảng cáo các loại hàng hóa gồm: kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng (lens cận thị), kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-46881**

(540)

COSMONE

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng (dung dịch ngâm kính áp tròng); chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng (lens cận thị); hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối, quảng cáo các loại hàng hóa gồm: kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng (lens cận thị), kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-46882**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng (dung dịch ngâm kính áp tròng); chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng (lens cận thị); hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối, quảng cáo các loại hàng hóa gồm: kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng (lens cận thị), kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-46883**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 6.1.2

(591) Đen dương đậm, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VIẾT NƯƠNG (VN)
Tổ dân phố số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm về thời trang bao gồm: quần áo, váy, giày dép, mũ nón, khăn choàng, găng tay, thắt lưng, túi, ví, ba lô, cặp, vali; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-46884**

(540)

MOEXU Bedding
Chăn Ga Gối Đệm

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.25
(591) Trắng, hồng, đen.
(731) LÊ THỊ LINH (VN)
Đội 5 - Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ gối; diềm dùng cho giường; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vỏ đệm; tấm trải dùng cho dã ngoại.

---

(210) **4-2024-46885**

(540)

Smartkey Sài Gòn

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.17.20; 26.1.1
(591) Xanh, đen, đỏ, trắng.
(731) TẠ HOÀNG TUẤN (VN)
523/35 Tây Lộc, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 09: Chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa móc, đồ điện tử; khóa sinh trắc học.

---

(210) **4-2024-46886**

(540)

COCOKI
SIMPLIFY YOUR LIFE

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) VŨ ĐÌNH ĐỨC (VN)
P1208 - CT1 - 101 KĐTM Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-46887**

(540)

ynl

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) NGUYỄN THỤY THÚY LINH (VN)
Số 258/84 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46888**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.11.9
(591) Xám, đen, xanh cốm.
(731) NGUYỄN ĐỨC HỒNG (VN)
Xóm Minh Châu, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46889**

(540)

NTH

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÂM TRẦN CÔNG YÊN (VN)
TDP 2, Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46890**

(540)

NHT

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ NỤ (VN)
Khu phố Vinh Sơn, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46891**

(540)

OMEN

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THỊ THẮM (VN)
Thôn Phú Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46892**

(540)

HNT

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÂM TRẦN CÔNG YÊN (VN)
TDP 2, Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-46893**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, hồng
(731) NGUYỄN NGỌC QUỐC (VN)
Thôn Tân Bình, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); Bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46894**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG PHÚC (VN)
115/8/21 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

---

(210) **4-2024-46895**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(591) Đỏ, trắng xanh dương.
(731) ĐỖ THỊ XUÂN DIỆP (VN)
Số 10 - QL 37 TT Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Máy in bản viết; thiết bị và máy in rô-nê-ô; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2024-46896**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) ĐỖ VĂN ĐƯỜNG (VN)
Thôn Gia Miêu, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-46897**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.19
(591) Trắng, vàng, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 12: Giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; gương chiếu hậu; các bộ phận của phương tiện giao thông, ví dụ, thanh chắn va đập, kính chắn gió, bánh lái; kẹp chuyên dùng để gắn chặt các bộ phận của xe ô tô vào thân xe ô tô; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-46898**

(540)

CASTROL

(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe tay ga; xe scooter chạy bằng điện [xe cộ]; xe scooter hai bánh có động cơ [xe cộ]; xe máy; xe máy chạy bằng điện.

Nhóm 37: Cho thuê bộ sạc pin; sạc ắc quy cho xe cộ; sạc ắc quy cho xe tay ga; đổi ắc quy cho xe cộ [trạm phục vụ xe cộ]; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Cho thuê pin.

---

(210) **4-2024-46899**

(540)



(220) 01/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY VĂN PHÒNG PHẨM HOA SEN (VN)
160/78 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy sao chụp (Văn phòng phẩm); giấy viết.

---

(210) **4-2024-47000**

(540)

ASTICOS

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Tổ 5, ấp 1, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47001**

(540)

MỘC THIÊN SƠN

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN ÚT (VN)
Ấp Kinh Hội, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47002**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 24.13.1; 24.17.5; 25.7.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh biển, xanh ngọc, ghi.
(731) LÊ THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 5, ngõ 192 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: men sống.

---

(210) **4-2024-47003**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 5.7.3; 24.1.1
(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NOVA HOA KỲ (VN)
A1a-17 khu dân cư Trương Đình Hội 3, đường số 74, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2024-47004**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.30; 26.4.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NOVA HOA KỲ (VN)
A1a-17 khu dân cư Trương Đình Hội 3, đường số 74, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2024-47005**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.5.2; 24.15.11; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP ZECOM (VN)
Số nhà L7-45, khu đô thị Athena Fulland, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo bán hàng, quản lý doanh nghiệp và xuất nhập khẩu [đào tạo], giáo dục nghề nghiệp [giáo dục]; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-47007**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFIVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu cho cây trồng; thuốc trừ nấm bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; thuốc trừ ốc; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-47008**

(540)

Pacgold

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFIVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu cho cây trồng; thuốc trừ nấm bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; thuốc trừ ốc; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-47009**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.11.11; 7.1.11; 26.1.1; 26.4.10
(591) Đen, trắng, vàng nhạt.
(731) BÙI MẠNH HÙNG (VN)
Tổ 32, cụm 5, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu hoa quả; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu được lên men từ hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị để bán hàng, thương mại điện tử, bán hàng qua mạng internet (bán hàng online), kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rượu, rượu vang.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; quán cà phê, nhà nghỉ du lịch, khách sạn.

---

(210) **4-2024-47010**

(540)

VARUZA

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NSL CO., LTD (KR)
413-ho, 15 JeongbaIsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang, Gyeonggi-do, 10402 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm đánh bóng và chế phẩm mài mòn.

---

(210) **4-2024-47011**

(540)

ESTARA

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN ĐÌNH NHẬT (VN)
Thôn 8, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm; tinh dầu; dầu thơm; xạ hương [nước hoa]; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47012**

(540)

BIA HƠI HD

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG (VN)
Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-47013**

(540)

BIA TƯƠI HD

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG (VN)
Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-47014**

(540)

azcam

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN KHẢI (VN)
P1106 chung cư Học viện Hậu cần, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera hành trình; thiết bị ghi hình.

Nhóm 12: Gương chiếu hậu (dùng cho xe cộ).

---

(210) **4-2024-47015**

(540)



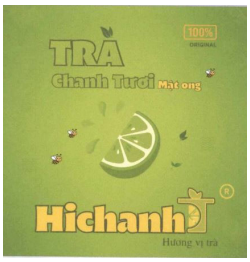
(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VHT VIỆT NAM (VN)
Số 120 Lê Thành Duy, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đại lý hải quan; dịch vụ tư vấn khai báo thủ tục hải quan; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo hiểm hàng hải.

---

(210) **4-2024-47016**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.12; 5.7.22; 26.4.18
(591) Xanh lá, vàng, xám, trắng sữa, trắng, nâu.
(731) ĐỖ THÀNH THỐNG (VN)
Thôn Vạn Hội 1, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, ăn uống; dịch vụ quán trà chanh; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-47017**

(540)

Guscent

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THANH LY NA (VN)
Thôn 6, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước thơm; nước thơm xịt phòng; dung dịch cọ rửa; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-47018**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-47019**

(540)

TECHCOMLIFE

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-47020**

(540)

TECHCOMLIFE

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-47021**

(540)

TECHCOMLIFE

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-47022**

(540)

TECHCOMINSURANCE

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-47023**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-47024**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-47025**

(540)

Whuildai

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN ĐANG (VN)
SN 334, Hoàng Liên, tổ 14, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(210) **4-2024-47026**

(540)

PANDORA
CENTER

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI VIỆT XÔ. (VN)
Lô TM8 khu đô thị Hồ Sen Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện hôn lễ; tổ chức tiệc cưới.

---

(210) **4-2024-47028**

(540)

MAKTRAK

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lam.

(731) MAKITA CORPORATION (JP)
3-11 -8, Sumiyoshi-cho, Anjo-shi, Aichi 446-8502, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Thùng chứa bằng chất dẻo sử dụng chung cho mục đích để đóng gói, vận chuyển, chuyên chở, bảo vệ và lưu trữ hàng hóa; hộp bằng chất dẻo có nắp sử dụng chung cho mục đích đựng dụng cụ, đồ giải trí (đồ chơi), thiết bị thể thao (rỗng); hộp đựng có bánh xe nhỏ (không bằng kim loại) sử dụng chung cho mục đích để đựng dụng cụ, thiết bị giải trí, thiết bị thể thao (rỗng); xe đẩy tay (đồ đạc); bàn làm việc cho thợ mộc; hòm, không bằng kim loại; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại (rỗng); giá bày hàng; khung treo hàng; hộp đựng dụng cụ và thùng chứa dùng để lưu trữ (rỗng, không bằng kim loại) dùng cho hệ thống giá kệ được lắp ráp theo khối (để cất giữ hàng hóa); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(210) **4-2024-47029**

(540)

BINGO

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FARMGROW PTE LTD (SG)
228 Changi Road, #02-01 Icon at Changi, Singapore 419741

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất bảo quản mầm hạt; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, chất bảo quản mầm hạt, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-47030**

(540)

SMT
SWAAM ENTERTAINMENT

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.4.9; 26.7.25

(591) Đỏ, cam nhạt, cam đậm, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DRONELIGHTSHOW SMT (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 12: Thiết bị bay để chụp ảnh, quay phim; thiết bị bay không người lái; thiết bị bay không người lái có lắp camera.

Nhóm 35: Dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn drone (phương tiện bay không người lái) cho mục đích giải trí; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng, âm thanh cho các sự kiện; tổ chức các cuộc thi trình diễn drone (phương tiện bay không người lái); cho thuê thiết bị trình diễn drone (phương tiện bay không người lái) cho mục đích giải trí; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái.

---

(210) **4-2024-47031**

(540)

KMMEDIA
BRAND YOUR WAY

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.7

(591) Xanh ngọc, đỏ, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; sản xuất phim

quảng cáo; viết kịch bản nhằm mục đích quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các nội dung giải trí trên mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất nhạc; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-47032**

(540)

InfiniCloud

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) INFINICLOUD CO. LTD. (JP)
2-1-5 Gofuku-Cho, Aoi-Ku, Shizuoka-Shi, Shizuoka 420-0031 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để tích hợp ứng dụng và cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính, có thể tải xuống dùng để điều khiển truy cập máy tính; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để quản lý mạng máy tính; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, có thể tải xuống (phần mềm máy tính); phần mềm bảo vệ màn hình, được ghi sẵn trên phương tiện máy tính (phần mềm máy tính); phần mềm diệt virút cho máy tính, có thể tải xuống; phần mềm diệt virút cho máy tính, được ghi sẵn; phần mềm điều hành máy tính, được ghi sẵn; phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính và phần mềm máy tính, được ghi sẵn dùng để truyền, biến đổi và truyền phát dữ liệu được bán kèm theo; phần mềm máy tính, có thể tải xuống dùng để mã hóa; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để quản lý mạng cục bộ máy tính; phần mềm mạng máy tính, được ghi sẵn; phần mềm mạng máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Dịch vụ bảo mật máy tính, cụ thể là: thực thi, hạn chế và kiểm soát quyền truy cập của người dùng tài nguyên điện toán đám mây, tài nguyên mạng hoặc mạng di động dựa trên thông tin xác thực được chỉ định; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản lý và điều hành hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng điện toán đám mây cho công cộng và cho cá nhân; dịch vụ máy tính, cụ thể là: cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; sử dụng công nghệ phần mềm điện toán đám mây thông minh để dịch ngôn ngữ tự nhiên (không tải xuống được); dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ đám mây cho tập tin điện tử; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; dịch vụ thử nghiệm phần mềm máy tính (dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nâng cấp phần mềm máy tính định kỳ cho người khác; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: khắc phục sự cố phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống phần mềm máy tính trực tuyến; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là: lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ thiết kế và viết phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính cho những người khác trong lĩnh vực quản lý cấu hình phần mềm; dịch vụ máy tính, cụ thể là tích hợp phần mềm máy tính vào nhiều hệ thống và mạng máy tính (dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu); dịch vụ giám sát máy tính để theo dõi hiệu suất phần mềm ứng dụng, thực hiện bảo dưỡng định kỳ và cung cấp báo cáo và cảnh báo liên quan đến hiệu suất phần mềm (kiểm tra chất lượng); dịch vụ thiết kế trang chủ và trang web,

thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm mạng máy tính trực tuyến, không thể tải xuống; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến cài đặt, bảo trì và bảo trì phục hồi phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-47033**

(540)

BIA SUNBOSS

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-47034**

(540)

TRUONG DUNG

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.1.2; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRƯƠNG DUNG (VN)
Xà lan AG-12970, ấp Vĩnh Tường, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-47035**

(540)

TRUONGDUNG

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 25.7.21; 26.11.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯƠNG DUNG (VN)
Tổ 2, ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-47036**

(540)

TPT

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯƠNG PHÁT THỊNH (VN)
Tỉnh lộ 953, tổ 16, ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-47037**

(540)



(220) 15/06/2020
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 12.1.6; 18.5.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SEN VIỆT NHA TRANG (VN)
116A Hồng Bàng, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ tổ chức đám cưới; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; làm tóc; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-47038**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.9; 26.5.0; 26.15.15
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHÚC NHÂN (VN)
Số 160 đường Tống Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47039**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHÚC NHÂN (VN)
Số 160 đường Tống Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; mặt nạ trị liệu; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm.

---

(210) **4-2024-47041**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.11
(731) CÔNG TY TNHH PRIMMUN (VN)
9.14 tầng 9, cao ốc Golden King, 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

---

(210) **4-2024-47042**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HIỆP (VN)
Đường Biên Hòa, thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Mì chính; gạo.

---

(210) **4-2024-47043**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TẬP ĐOÀN HOÀNG THỊ (VN)
Số 61 Cao Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắk
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-47044**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.18; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 9H FOODS (VN)
Nhà số 1 ngách 15/2 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Châu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-47045**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng cam, xanh đen.
(731) LƯƠNG VIỆT DŨNG (VN)
Thôn Hội Động, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu, mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-47046**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 24.9.1; 26.1.1
(731) TRẦN TIẾN VŨ (VN)
Khu phố 2, xã Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47047**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH DƯỢC PHẨM ANH QUÂN (VN)
Nhà số 1, xóm Tân Tiến, cụm 12, thôn Hạnh Đàn, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, thảo dược.

---

(210) **4-2024-47048**

(300) 40-2024-0061689 03/04/2024 KR

(540)

AI Home

(220) 02/10/2024

(441) 26/05/2025

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; bộ ngưng tụ ngoài trời, cụ thể là: bộ ngưng tụ khí ngoài trời dùng cho máy điều hòa không khí.

Nhóm 09: Màn hình đi-ốt phát quang led; bộ nghe nhìn thực tế ảo; ổ USB flash trống; thẻ nhớ flash chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; tấm nền màn hình hiển thị của biển chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; chất bán dẫn; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc pin cho điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh và máy tính xách tay; máy chiếu video; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình; ổ cứng thể rắn; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh; máy vi tính có thể đeo; tai nghe dạng nút gắn ngoài ống tai; bộ cảm biến điện; bút cảm ứng; thiết bị theo dõi vận động có thể đeo; camera; máy vi tính; màn hình máy vi tính; máy tính bảng; tivi; máy vi tính xách tay; điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động cho việc tự động hóa ngôi nhà; phần mềm máy vi tính cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị cho mục đích kiểm soát và tự động hóa ngôi nhà; phần mềm ứng dụng di động sử dụng cho việc triển khai internet vạn vật [IoT] cho việc tự động hóa ngôi nhà; hệ thống điều khiển điện tử cho việc tự động hóa ngôi nhà; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho việc tự động hóa ngôi nhà.

Nhóm 11: Đèn led; bóng đèn led; lò nấu nướng dùng điện; máy quản lý quần áo chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là, máy có chức năng diệt khuẩn, khử mùi và sấy khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy hút ẩm không khí dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc không khí tinh khiết; bộ lọc cho máy lọc không khí tinh khiết; quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh chạy điện; bếp nấu tích hợp lò nấu, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt dùng điện; lò vi sóng; thiết bị nấu nướng, cụ thể là bếp nấu.

Nhóm 42: Dịch vụ quản lý kỹ thuật và quản lý kỹ thuật từ xa, cụ thể là, dịch vụ lập trình và cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm cho thiết bị gia dụng và thiết bị máy vi tính; cung cấp thông tin công nghệ trong lĩnh vực internet vạn vật (IoT) và phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API), và dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS), và dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS); phát triển hệ thống thiết bị điều khiển cho nhà tự động, cụ thể là: thiết bị điều khiển nhiệt độ, độ ẩm và điện; thiết kế hệ thống thiết bị điều khiển cho nhà tự động, cụ thể là: thiết bị điều khiển nhiệt độ, độ ẩm và điện; thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu cho việc tự động hóa ngôi nhà; thiết kế và phát triển phần mềm cho việc tích hợp hệ thống tự động hóa ngôi nhà.

(210) **4-2024-47051**

(540)

VHTLOGISTICS

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VHT VIỆT NAM (VN)
Số 120 Lê Thành Duy, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê tàu thuyền; môi giới hàng hải; dịch vụ kho hàng hóa.

---

(210) **4-2024-47052**

(540)

BẢO THY FASHION

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN TỨ (VN)
Thôn Hiền An I, xã Vĩnh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

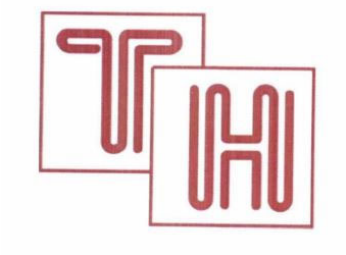
(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-47053**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THUẬN HẢI (VN)
Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 30, ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng như: cát, gỗ, gạch, xi măng, sơn, bột trét tường.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế trang trí ngoại thất.

---

(210) **4-2024-47054**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VIỆT FARM (VN)
Số nhà 111A buôn Buôr, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã sấy khô; hạt điều đã sấy khô; trái sầu riêng cấp đông; trái chanh dây cấp đông; trái bơ cấp đông.

Nhóm 30: Trà mãng cầu; muối hạt dổi.

---

(210) **4-2024-47055**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA X ONE (VN)
365/14/3 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói; máy định lượng đầu cân; máy dán nhãn; máy chiết rót; máy đóng nắp; máy cấp nắp; máy bọc màng co nhiệt; máy cấp chai lọ.

Nhóm 35: Mua bán: máy đóng gói hàng hóa, máy định lượng đầu cân, máy dán nhãn, máy chiết rót chất lỏng, máy đóng nắp, máy móc chế biến lương thực thực phẩm, máy móc chế biến mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-47056**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chế phẩm dược; trà thảo dược.

Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; thảo mộc đã qua chế biến (sấy khô, nghiền bột); đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

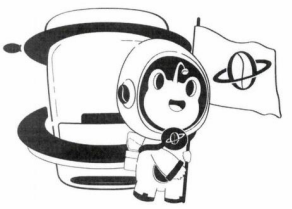
Nhóm 31: Thảo mộc tươi; các loại hạt tươi; rau củ tươi; atisô tươi; hoa có thể ăn được (tươi); cây giống.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, thực phẩm, đồ uống, thảo mộc, thảo dược, chè (trà), atisô, cây giống; xuất nhập khẩu: nông sản, thực phẩm, đồ uống, thảo mộc, thảo dược, chè (trà), atisô, cây giống; thương mại điện tử: nông sản, thực phẩm, đồ uống, thảo mộc, thảo dược, chè (trà), atisô, cây giống; cửa hàng bán lẻ: nông sản, thực phẩm, đồ uống, thảo mộc, thảo dược, chè (trà), atisô, cây giống.

---

(210) **4-2024-47057**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.12; 4.5.14; 5.7.1; 5.7.27; 11.1.18; 11.3.3; 24.7.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo cà phê; bánh kẹo trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; viên nén cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; xuất nhập khẩu: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; thương mại điện tử: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; cửa hàng bán lẻ: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê.

---

(210) **4-2024-47058**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.12; 4.5.14; 5.7.1; 5.7.27; 18.5.10
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo cà phê; bánh kẹo trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; viên nén cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; xuất nhập khẩu: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; thương mại điện tử: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; cửa hàng bán lẻ: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê.

---

(210) **4-2024-47059**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.12; 4.5.14; 5.7.1; 5.7.27; 18.5.10
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo cà phê; bánh kẹo trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; viên nén cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; xuất nhập khẩu: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; thương mại điện tử: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê; cửa hàng bán lẻ: nông sản, thực phẩm, đồ uống, cà phê, kẹo cà phê.

---

(210) **4-2024-47060**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VIỆN TIM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 4 Dương Quang Trung, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện: khám bệnh, chữa bệnh các bệnh lý tim mạch.

---

(210) **4-2024-47061**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) VIỆN TIM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 4 Dương Quang Trung, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện: khám bệnh, chữa bệnh tổng quát.

---

(210) **4-2024-47062**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM XD THÀNH CÔNG PHÁT (VN)
136 ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 40: Tái chế rác thải và bã cặn; xử lý rác thải [chuyển hóa]; xử lý nước.

---

(210) **4-2024-47063**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47064**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh than, trắng.
(731) TRẦN VĂN NAM (VN)
Xóm 10, thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; phát triển các ý tưởng marketing.

---

(210) **4-2024-47065**

(540)

VŨ TÂM ĐƯỜNG

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh lá.
(731) VŨ NGỌC DŨNG (VN)
Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; thảo dược; dược liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc (mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm); dịch vụ mua bán thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền, thảo dược, dược liệu.

---

(210) **4-2024-47067**

(540)

BOTIMMY

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) YI LIN (CN)
No.1, Wenzai 13 Lane, Tuolian St, Jinping Dist, Shantou City, Guangdong Province China 515000
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chất làm bóng

môi; son môi; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 18: Túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi dùng cho thể thao; bao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách tay; ví tiền; ba lô; cặp học sinh; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; địu trẻ em; vali; túi du lịch; vali [hành lý]; ô; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Bộ quần áo tắm; giày cao cổ; quần áo da; quần áo; áo váy; găng tay [trang phục]; mũ; quần áo ngủ; khăn quàng cổ; giày; váy; bộ quần áo; áo thun ngăn tay; quần dài; quần đùi; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-47068**

(540)

THADOSOFT

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.10; 26.7.25; 26.11.9
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THADOSOFT (VN)
Số 3 ngõ 94 đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Rô bốt (máy móc); rô bốt công nghiệp và các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; rô bốt cho các công việc cơ khí bao gồm các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; máy bán hàng tự động; van [bộ phận của máy]; xi lanh dùng cho máy móc; máy in.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; tai nghe; máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rô bốt (máy móc), rô bốt công nghiệp và các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo, rô bốt cho các công việc cơ khí bao gồm các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo, cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp, máy bán hàng tự động, van [bộ phận của máy], xi lanh dùng cho máy móc, máy in, phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm], tai nghe, máy tính, phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-47069**

(540)

HƯƠNG SEN
PHỨC ĐÔNG HẢI
THỌ LAM SƠN

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống có ga: nước giải khát.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn: rượu (đồ uống có cồn); chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(210) **4-2024-47070**

(540)

ASAANA

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TVT TRADING BRAND (VN)
Số 66 ngõ 56 phố Vũ Miên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-47071**

(540)

AZAANA

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TVT TRADING BRAND (VN)
Số 66 ngõ 56 phố Vũ Miên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-47072**

(540)

LE DUY HIEP
LEARNING AND SHARING

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.4.1; 26.4.18

(731) LÊ DUY HIỆP (VN)
Thôn 11, xã Ea Kiết, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Đào tạo; dịch vụ về giáo dục con người dưới mọi hình thức.

---

(210) **4-2024-47073**

(540)

B-FASTMART

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HOÀNG (VN)
Thôn Địa Linh, xã Hương Vinh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị các sản phẩm: lương thực, thực phẩm, đồ ăn nhanh, gia vị, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thuốc lá, hóa mỹ phẩm, văn phòng phẩm, dụng cụ nhà bếp, quần tã, bỉm, băng vệ sinh, giấy ăn, giấy vệ sinh, quần áo, giày dép, mũ, dịch vụ quản lý kinh doanh siêu thị; dịch vụ quản lý đơn đặt hàng của siêu thị; dịch vụ nhượng quyền thương mại (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại).

---

(210) **4-2024-47075**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.3.20; 1.15.11; 15.7.1
(591) Vàng, vàng nhạt, da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu, đỏ, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VI HẰNG (VN)
Thôn 2 Yên Trường, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi lắp ghép; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; gấu bông.

---

(210) **4-2024-47076**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.5.6; 5.5.20
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHD HEALTH SCIENCES (VN)
285/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, đồ uống, lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc lào, hạt điều đã qua chế biến, cà phê đã qua chế biến, hạt macca, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chăm sóc sức khỏe cho người, dược, hóa mỹ phẩm; xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích thương mại; quảng cáo thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-47077**

(540)

VILINK
SILICONE SEALANT

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh than, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SPE VIỆT NAM (VN)
TT19-06 KĐT mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2024-47078**

(540)

VIỆT THẮNG GROUP

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Sang chai và đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng, phân bón.

---

(210) **4-2024-47079**

(540)

BIOMICS
VIETNAM
The Sense Of Life

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 26.5.1; 26.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế, thuốc và chế phẩm dược, thực phẩm chức năng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; xét nghiệm bệnh lý cho mục đích pháp y; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ xét nghiệm y học.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-47080**

(540)

BIOMICS VIETNAM

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 26.5.1; 26.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế, thuốc và chế phẩm dược, thực phẩm chức năng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; xét nghiệm bệnh lý cho mục đích pháp y; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực di truyền học; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ xét nghiệm y học.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-47081**

(540)

MIXX NANO

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN INTEX VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-47082**

(540)

Tanzu

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
38 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-47083**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.6; 26.11.12
(591) Đen, xám đen, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KHCN BIGSHARE (VN)
Phòng 4B, tầng 4, số 45 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Đường dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; dược phẩm; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà (chè); cà phê; đường không dùng cho mục đích y tế; bột ngũ cốc; gia vị.

---

(210) **4-2024-47084**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đen, cam đậm, cam nhạt, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PERFECTCAR VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1 nghách 105 ngõ 325 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; lưới cho thể thao; bóng dùng trong thể thao; dụng cụ cuốn cán vợt thể thao; trò chơi.

---

(210) **4-2024-47085**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - MÔI TRƯỜNG HÀ TÂM (VN)
Lô DH - ô 75, đường số 26, khu phố 5, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận tải; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; cung cấp nước; vận chuyển và tích trữ rác; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp; thu gom rác thải và chất thải nguy hại.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải [chuyển hóa]; tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hóa]; tái chế [tái chế chất thải].

---

(210) **4-2024-47086**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU TAKTA (VN)
Thửa đất số 87, cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-47087**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.12; 26.13.25
(731) SHENZHEN HUAMEIDE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 1001, Wanhui Bldg., No. 4001, Longgang Ave. (Longgang Section), Pingnan Comm., Longgang St., Longgang Dist., Shenzhen, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; điện thoại hình; màn hình [phần cứng máy tính]; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; bàn phím máy tính; tai nghe; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; bộ sạc pin.

---

(210) **4-2024-47088**

(300) 98/576,481 30/05/2024 US

(540)

HALMSTAD

(220) 02/10/2024

(441) 26/05/2025

(731) MENARD, INC. (US)
5101 Menard Drive, Eau Claire, Wisconsin 54703, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Cửa tủ dùng cho tủ đựng đồ đạc; tủ đựng [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-47089**

(540)

MY SKIN 31°C±

(220) 02/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 24.17.5

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN HANMICOSMETIC GLOBAL (VN)
256/5B Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-47090**

(540)

Dr.BARGO

(220) 02/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN HANMICOSMETIC GLOBAL (VN)
256/5B Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-47091**

(540)

MYPICKSKIN
Long-Lasting Effects Return Care

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN HANMICOSMETIC GLOBAL (VN)
256/5B Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-47092**

(540)

ASIANFURNI

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.3.2; 26.4.9
(591) Nâu, vàng tươi, đỏ tươi, trắng.
(731) TRẦN NGỌC TÀI (VN)
186/2 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá sách, giá để đồ.

---

(210) **4-2024-47093**

(540)

Bai Yun Shan
白云山

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ (mỹ phẩm); kem trị nám; sữa rửa mặt; kem đánh răng; kem trắng da.

---

(210) **4-2024-47094**

(540)

AIOINS

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ (mỹ phẩm); kem trị nám; sữa rửa mặt; kem đánh răng; kem trắng da.

---

(210) **4-2024-47095**

(540)

MSMEESHU
蜜束

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ (mỹ phẩm); kem trị nám; sữa rửa mặt; kem đánh răng; kem trắng da.

---

(210) **4-2024-47096**

(540)

RELLET
颐莲

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ (mỹ phẩm); kem trị nám; sữa rửa mặt; kem đánh răng; kem trắng da.

---

(210) **4-2024-47097**

(540)

HOA CA

(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số nhà 76 đường 65 khu đô thị An Khánh, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh được làm từ trái cây và rau củ; các loại hạt đã qua chế biến; nước mắm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; chế phẩm từ ngũ cốc; thảo mộc chế biến (dùng làm gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô; ngũ cốc chưa chế biến; trái cây tươi, thảo mộc tươi.

---

(210) **4-2024-47098**

(540)



(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.13.21; 25.5.25; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, trắng, nâu.
(731) TRƯƠNG THANH TÂN (VN)
439/4 đường 30-4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để xức, mỹ phẩm dùng ngoài da, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chống nắng, nước hoa, tân dược dùng cho ngành y, dụng cụ y tế, chế phẩm hóa học dùng cho ngành dược, chế phẩm hóa dược; xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để xức, mỹ phẩm dùng ngoài da, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chống nắng, nước hoa, tân dược dùng cho ngành y, dụng cụ y tế, chế phẩm hóa học dùng cho ngành dược, chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-47099**

(540)



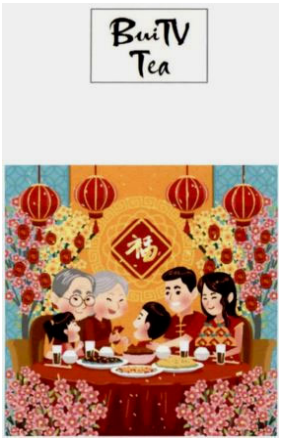
(220) 02/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-47230**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.12; 2.7.18; 2.7.19; 5.5.19; 13.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, đỏ nhạt, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng, nâu, nâu nhạt, xám, xám đậm, xanh cổ vịt, xanh cổ vịt đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TM QUÀ VIỆT (VN)
93/1 đường Phú Châu, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa; hoa được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-47231**

(540)

Leaf Office
WHERE YOU FEEL SAFE

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Xanh lá, trắng, đen.
(731) TRẦN THANH KỶ (VN)
Tòa nhà Serepok, 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-47232**

(540)

TOPSPORTS®

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MỸ ÚC (VN)
7/18/1B đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ tổ chức sự kiện về thể thao; dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

---

(210) **4-2024-47233**

(540)

NH BEAUTYFUL

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN HÀ BEAUTYFUL (VN)
B4/9A4 Kinh Trung Ương, tổ 11, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47234**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.9; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÀO PHÁT (VN)
Số 257 đường III, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-47235**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ CHÍNH XÁC NHUẬN TIẾN (VN)
Lô EB18, đường số 19, khu công nghiệp Hiệp Phước - giai đoạn 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy mài dao.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: đầu set tâm, ê tô kẹp, dao phay, đầu kẹp BT.

Nhóm 09: Đồng hồ cân dao.

---

(210) **4-2024-47237**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.13.25; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25
(731) QUÁCH VĂN TRUNG (VN)
Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-47238**

(540)



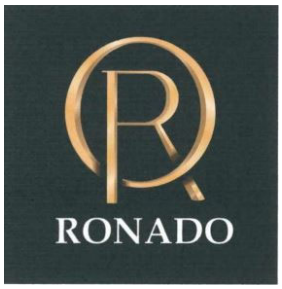
(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TIẾN (VN)
403/52/36/10 KP8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Mì gói; mì cay ăn liền; hủ tíu; phở gói.

---

(210) **4-2024-47240**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nâu, nâu, nâu nhạt.
(731) HUỲNH THỊ ĐỨC NHƯ (VN)
227/21A tổ 11, kp9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-47241**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1
(591) Vàng, vàng nâu, đen.
(731) HUỲNH THỊ ĐỨC NHƯ (VN)
227/21A tổ 11, kp9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-47242**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.13.25
(591) Đen.
(731) HỒ VĂN TẤN (VN)
Thôn 1, xã la Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(210) **4-2024-47243**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)
Số 12, ngách 64, ngõ 44 Trần Thái Tông, tổ 14, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chế phẩm vitamin.

Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược, gạo.

---

(210) **4-2024-47245**

(540)

WHITECHIC

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BẢO TRUNG (VN)
Liền kề 06 Dolphin Plaza 28 phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; cà vạt; mũ đội đầu (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, cà vạt, mũ đội đầu, thắt lưng, ví đựng, va li, túi xách, ba lô, vải vóc, chăn, ga, gối, đệm, đồ trang sức, len, sợi, chỉ may, nguyên phụ liệu may mặc, hàng da và giả da.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2024-47246**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.11.8; 1.15.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.8
(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MÙA PHÁT TRIỂN (VN)
Xóm 3, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-47248**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.13.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DR NGUYÊN (VN)
Số 735/3, ấp Phước Hòa, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-47249**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.13.1; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LƯU MỘC PHÁT (VN)
Số 10, đường NA 9, tổ 20, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, thực phẩm chức.

---

(210) **4-2024-47250**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.4.18; 26.11.9
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GARDEN FARM (VN)
220/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; thịt, cá đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước đóng chai; nước trái cây; nước giải khát không cồn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-47255**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN VƯƠNG (VN)
Xóm Văn Hội, xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Màng cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; giấy amiăng; màng chắn nhiễu điện từ [EMI]; vỏ bọc để cách âm; phao cản (ngăn) chống ô nhiễm.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh].

---

(210) **4-2024-47256**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.11.14
(731) XIE ZHILENG (CN)
Room 402, Building E in 228 Creative Industrial Park, No. 66 Xiao Gang Hua Yuan Lu, GuangZhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; kem đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm làm đẹp cho mục đích vệ sinh cá nhân; gel vệ sinh không chứa thuốc; khăn giấy dùng một lần tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; gel vệ sinh dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; gạc y tế; bông dùng cho y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 16: Khăn giấy dùng một lần.

---

(210) **4-2024-47258**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3; 22.1.10; 24.17.11; 24.17.12; 25.5.25; 26.4.4
(591) Đen, trắng, xám, đỏ, cam, vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, be.
(731) NGUYỄN SƠN LAI (VN)
Tổ 24, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí.

---

(210) **4-2024-47260**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 2.1.12; 2.1.16; 3.9.1; 25.1.6; 26.1.1
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; phụ kiện câu cá; đồ câu cá.

---

(210) **4-2024-47261**

(540)

RabiAcademy

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo trì phần mềm máy tính, bảo dưỡng phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

---

(210) **4-2024-47262**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo trì phần mềm máy tính, bảo dưỡng phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

---

(210) **4-2024-47263**

(540)

RabiSolution

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê máy bán hàng tự động; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính, liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web, cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; số

hóa tư liệu [quét]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ; dịch vụ nền tảng [PaaS], nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

Nhóm 45: Cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-47264**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê máy bán hàng tự động; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính, liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; lập trình máy tính; tư vấn

trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web, cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; số hóa tư liệu [quét]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ; dịch vụ nền tảng [PaaS], nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

Nhóm 45: Cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-47265**

(540)

RabiGroup

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần cứng máy tính; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính, liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tập tin số.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS], nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

Nhóm 45: Cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-47266**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xám đen, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần cứng máy tính; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính, liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tập tin số.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS], nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

Nhóm 45: Cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-47267**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị giảng dạy; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; máy tính lượng tử.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; marketing; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu; dịch vụ định vị vị trí người dùng [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; biên tập bằng hình; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; số hóa tư liệu [quét]; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; viết mã máy tính; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

---

(210) **4-2024-47268**

(540)

RabiCapital

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh, đánh giá công việc thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông

tin thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng.

Nhóm 36: Môi giới; quỹ tương hỗ, quỹ hỗ tương đầu tư; đầu tư vốn; định giá tài chính; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng; cho vay [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; ủy thác quản lý tài chính, dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ đại diện bảo lãnh; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; quản lý các vấn đề tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-47269**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh, đánh giá công việc thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng.

Nhóm 36: Môi giới; quỹ tương hỗ, quỹ hỗ tương đầu tư; đầu tư vốn; định giá tài chính; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng; cho vay [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; ủy thác quản lý tài chính, dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ đại diện bảo lãnh; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; quản lý các vấn đề tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-47270**

(540)



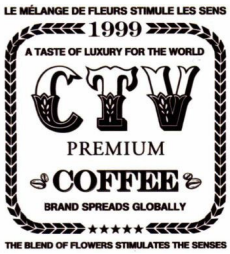
(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.7.5; 8.3.1; 25.1.6
(591) Vàng, cam, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TABAO (VN)
477/43/7 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bắp; sữa đậu nành.

---

(210) **4-2024-47271**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 25.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẾ GIỚI TRÀ (VN)
Số 310B đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Hộp đựng cà phê; đồ pha cà phê; ấm pha cà phê; chén uống cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống làm từ cà phê.

---

(210) **4-2024-47272**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 25.7.7
(591) Xám đậm, xanh ngọc.
(731) YETY TJANDRA (ID)
Keraton At The Plaza Residence Unit 35 A Jl. MH. Thamrin Kav. 15, Rt. 009 Rw. 005 Kel. Gondangdia, Kec. Menteng, Jakarta, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da mặt; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm]; xà phòng dùng cho mặt; huyết thanh dùng cho mặt, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể.

Nhóm 44: Tư vấn sắc đẹp; phòng khám thẩm mỹ; dịch vụ trẻ hóa da bằng laze; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho mặt và cơ thể; dịch vụ phòng khám thẩm mỹ và phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-47273**

(540)

DEXSKIN
BY DERMA EXPRESS

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh dương.

(731) YETY TJANDRA (ID)
Keraton At The Plaza Residence Unit 35 A Jl. MH. Thamrin Kav. 15, Rt. 009 Rw. 005 Kel. Gondangdia, Kec. Menteng, Jakarta, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch da, không chứa thuốc; mỹ phẩm; kem dưỡng da; huyết thanh làm đẹp [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc để chăm sóc da, tóc và da đầu; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp [mỹ phẩm].

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sắc đẹp; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và trị liệu thẩm mỹ; dịch vụ da liễu điều trị các vấn đề về da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, được cung cấp qua internet.

---

(210) **4-2024-47274**

(540)

STALONIL

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-47275**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.11.9; 26.1.1

(731) LÊ ĐỨC HÙNG (VN)
518 Nguyễn Văn Thành, tổ 3, khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính (không dùng cho văn phòng, gia đình và y tế); chất kết dính dùng cho gạch dán tường; chất dính dẫn điện.

---

(210) **4-2024-47276**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH N SUGAR (VN)
Số 53, Huỳnh Cương, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(210) **4-2024-47277**

(540)

CATIDRAL

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHARMA LINE S.R.L. (IT)
Via Agostino Bertani 2, I-20154 MILANO, Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược và dược chất cho mục đích y tế; dược phẩm kháng khuẩn; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-47278**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.2.7; 26.4.2; 26.11.8
(591) Xám, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP PÀ CÒ (VN)
Xóm Chà Đáy, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Vải dệt; vải thổ cẩm; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; vỏ gối bằng vải được vẽ trang trí bằng sáp ong; tranh treo tường bằng vải được vẽ trang trí bằng sáp ong; khăn trải bàn bằng vải được vẽ trang trí bằng sáp ong.

---

(210) **4-2024-47279**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ A HIỆP (VN)
Xóm Pà Cò Lớn, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; hoa tươi; hạt giống cây trồng; cây giống.

---

(210) **4-2024-47280**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) NGÔ TIẾN DŨNG (VN)
178 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, đã qua chế biến cụ thể như: khô gà; da gà khô; da vịt khô; chân gà khô; chân vịt khô.

---

(210) **4-2024-47282**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.18; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, vàng, vàng cam, cam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PN NGUYÊN VY (VN)
Số A10/D11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47283**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 5.3.15; 5.3.20; 26.4.18
(591) Nâu, nâu đậm, vàng, vàng nâu, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ NGUYỆT (VN)
Thôn Đức Cơ, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-47284**

(540)



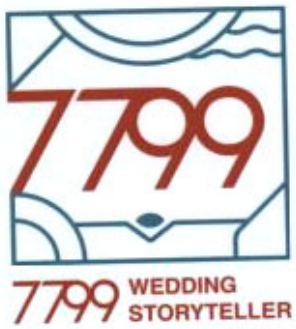
(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 7799 VIỆT NAM (VN)
Số 22 ngõ 250 Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới (nghi lễ cưới).

---

(210) **4-2024-47285**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.2.7; 26.4.12; 26.7.25; 26.11.12
(591) Trắng, cam, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 7799 VIỆT NAM (VN)
Số 22 ngõ 250 Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới (nghi lễ cưới).

---

(210) **4-2024-47286**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.21; 9.3.9; 25.7.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LÂM BẢO HÂN (VN)
Số 254 đường Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt sấy.

---

(210) **4-2024-47288**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHIAAA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 - Viglacenza tower - số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Chân gà ủ gia vị; khô gà; khô bò; khô heo; trái cây sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Cơm cháy; bánh snack (bim bim); bánh tráng trộn; bánh kẹo; kem lạnh; rong biển [gia vị].

---

(210) **4-2024-47289**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÚC NHÂN YẾN (VN)
Thôn Tân Thành, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến thô; yến sào đóng hộp; yến chưng.

---

(210) **4-2024-47290**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Khu phố 4, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, dầu xả tóc, nước dưỡng tóc, keo xịt tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn, tạo nếp và tạo sóng tóc, dầu gội đầu, tinh dầu dưỡng tóc; nhượng quyền thương mại (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành tiệm làm tóc).

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc (dịch vụ chăm sóc tóc, dịch vụ cắt tóc, nhuộm tóc, tạo kiểu tóc, phục hồi tóc); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-47291**

(540)

NACLOFT

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(210) **4-2024-47292**

(540)

NAPAZONE

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(210) **4-2024-47293**

(540)

NASINOLIDE

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệtcỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(210) **4-2024-47294**

(540)

NAFLUZONE

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(210) **4-2024-47295**

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NAZINTY

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(210) **4-2024-47296**

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NARELIC

(731) NANJING AGROCHEMICAL CO., LTD (CN)
11 - Zitanyaju, 126 Mengdu Street, Nanjing, JiangSu Province, China, P.C.: 210019.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(210) **4-2024-47297**

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ASTHALIN

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park, Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel, Mumbai - 400013, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-47299**

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Deo carat

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; xà phòng; sữa tắm; chế phẩm xịt thơm toàn thân; chế phẩm làm mát dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn lau dùng một lần được tẩm hợp chất làm sạch dùng để lau mặt; khăn lau được tẩm chế phẩm khử mùi sử dụng cho cá nhân; khăn lau được làm ẩm trước [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-47300**

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

hydroplump shot

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; kem dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-47301**

(540)

DELSTAL

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-47302**

(540)

CENNEXT

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CENNOS ASIA (VN)
Số 23A, hẻm 17, ngõ 1194/141 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-47303**

(540)

DNY

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC ĐẠT NHƯ Ý (VN)
98/1A2 Đông Hưng Thuận 17, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-47304**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT HAKA (VN)
Số 71 ngõ 97 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Rèm [ngoài trời] bằng kim loại; cửa lưới bằng kim loại.

Nhóm 19: Rèm [ngoài trời] không bằng kim loại và không bằng vật liệu dệt; cửa lưới bằng chất dẻo; tấm vách ngoài bằng chất dẻo, dùng trong xây dựng.

Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt.

---

(210) **4-2024-47305**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 10.3.7; 11.1.6; 25.1.9
(591) Nâu, trắng.
(731) PHẠM THỊ NGA (VN)
Số 33, ngõ 63, đường ngang 203, thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở.

---

(210) **4-2024-47307**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20
(591) Trắng, nâu.
(731) VŨ QUỲNH NHƯ (VN)
Tổ dân phố 6, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-47308**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lam, xanh nước biển, xanh ngọc, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐOÀN KẾT (VN)
Đường Vắng, thôn Cát Ngòi, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Soda giặt, để làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-47309**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, xanh dương sẫm, đỏ.
(731) LƯƠNG HỒNG QUÂN (VN)
Xóm Ngòi, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch nước muối sinh lý dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47310**

(540)

SINGUFAST

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47311**

(540)

PANDA

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN CHÂU (VN)
Số 24, liền kề 8, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống phun nước để tưới; thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

---

(210) **4-2024-47312**

(540)

A500

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐA NGÀNH TÂM PHÚ THỊNH (VN)
Số 98 Đồng Bì, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế), đánh bóng.

Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Dấm, gạo, muối ăn.

---

(210) **4-2024-47313**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.7.3; 26.4.2; 26.13.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, xám, đỏ, xanh lá nhạt, vàng sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu mạnh; rượu mùi; rượu táo; rượu nếp.

---

(210) **4-2024-47314**

(540)

Hạ Vi Can

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47315**

(540)

LOPHANDANUM

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47316**

(540)

BLACKAIR

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47317**

(540)

D-JOY

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.21; 15.9.11; 25.3.1; 26.2.7; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ DHA (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; bán đấu giá; mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, tranh ảnh, đồ lưu niệm, quần áo, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, đồ da và giả da; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ thể thao ngoài trời; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ trình chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán bar; cho thuê phòng thay đồ di động; cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị.

---

(210) **4-2024-47318**

(540)

D-JOY
ĐI CHƠI ĐI? D-JOY ĐI!

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 15.9.11; 25.3.1; 26.2.7; 26.11.8
(591) Xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ DHA (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; bán đấu giá; mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, tranh ảnh, đồ lưu niệm, quần áo, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, đồ da và giả da; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ thể thao ngoài trời; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ trình chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán bar; cho thuê phòng thay đồ di động; cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị.

---

(210) **4-2024-47319**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 21.3.1; 21.3.5; 24.1.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời, hồng nhạt, xám, đỏ, hồng, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ DHA (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; bán đấu giá; mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, tranh ảnh, đồ lưu niệm, quần áo, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, đồ da và giả da; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ thể thao ngoài trời; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ trình chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán bar; cho thuê phòng thay đồ di động; cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị.

---

(210) **4-2024-47320**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ LIỆU A B M (VN)
Số 199/2, Quốc lộ 51, khu 2, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

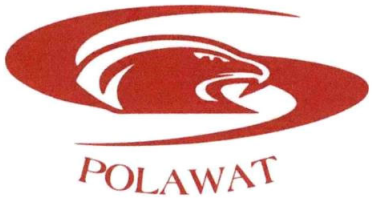
(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu sơn.

---

(210) **4-2024-47321**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.7.1; 3.7.19; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FLYING STAR VIỆT NAM (VN)
Số 57/9 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; đầu bơm nước; đầu bơm cao áp; máy rửa xe cao áp; máy phát điện; động cơ đa năng không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 09: Bơm chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy bơm nước, bơm chữa cháy, đầu bơm nước, đầu bơm cao áp, máy phát điện, động cơ đa năng.

---

(210) **4-2024-47322**

(540)

LINHNGA
COUTURE

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINA VŨ (VN)
284A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ quay phim; dịch vụ đào tạo nghề.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê đồ cưới; dịch vụ tổ chức nghi lễ tiệc cưới.

---

(210) **4-2024-47323**

(540)

TÂN PHÚC

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC - EA H'LEO (VN)
Số nhà 462 Giải Phóng, tổ dân phố 6, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-47324**

(540)

TÂM TÂM PHÚC

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC - EA H'LEO (VN)
Số nhà 462 Giải Phóng, tổ dân phố 6, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-47325**

(540)

TÂM PHÚC

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 24.13.1
(591) Xanh lá, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC - EA H'LEO (VN)
Số nhà 462 Giải Phóng, tổ dân phố 6, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-47326**

(540)

TÂN TÂM PHÚC

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC - EA H'LEO (VN)
Số nhà 462 Giải Phóng, tổ dân phố 6, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-47327**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.5.1; 26.5.2
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG UT (VN)
125/65 Lê Văn Duyệt, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ trang trí nội - ngoại thất.

---

(210) **4-2024-47331**

(540)

MAXBASS

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amly (bộ khuếch đại âm thanh), đầu đĩa DVD, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-47332**

(540)

HAKASI

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Toor 5 khu 5, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố (chạy điện); máy xay thực phẩm; máy ép hoa quả (chạy điện); máy hút bụi; máy phát điện; máy rửa bát.

Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị chiếu sáng và hệ thống chiếu sáng; hệ thống và thiết bị thông gió và điều hòa không khí; thiết bị sấy, hút ẩm dùng trong gia đình; thiết bị và máy móc lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy pha cà phê dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà bếp; bình giữ nhiệt (không dùng điện); dụng cụ đun, nấu nướng không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa thìa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống máy lọc nước RO, thiết bị lọc nước RO, máy lọc nước RO, máy sục khí, máy hút không khí, máy xay sinh tố, máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng, máy giặt, hệ thống điều hòa không khí, nồi áp suất dùng điện, lò nướng bánh mỳ, máy đun nước tắm, thiết bị hút ẩm, máy sấy tóc, bếp ga, vòi phun nước, hệ thống sưởi ấm, bình pha cà phê dùng điện, tủ lạnh, vòi hoa sen, hệ thống làm sạch nước, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, nồi cơm điện, đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống, bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, xoong nồi, đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, bát đĩa bằng sành, đồ pha lê (đồ thủy tinh), cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa, chảo rán không dùng điện, đĩa đựng đồ, cốc để uống, bình để uống, chảo để rán, dụng cụ nhà bếp, ấm đun nước (không dùng diện), nồi áp suất (nồi hầm) không dùng điện, đĩa ăn, phích.

---

(210) **4-2024-47333**

(540)

RIZUP

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH GIA (VN)
Số 11 ngõ 273, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-47334**

(540)

TGCHECKER

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH GIA (VN)
Số 11 ngõ 273, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-47335**

(540)

MAXPOWER

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM PHƯƠNG NAM (VN)
957 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối nước uống tăng lực, đồ uống.

---

(210) **4-2024-47336**

(540)

TRÙM RẢI GỐC

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-47338**

(540)

CLUMSY

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.5.7; 3.5.24; 4.5.15

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG LAM (VN)
Tk20/8 đường Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-47339**

(540)

Chata Vietnam

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH CHATA VIỆT NAM (VN)
Ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Mũ.

---

(210) **4-2024-47340**

(540)

ALO COCO

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.1.12; 5.7.21; 5.11.17; 26.1.1

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CHATA VIỆT NAM (VN)
Ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(210) **4-2024-47343**

(540)

Wake-Up White Coffee

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cà phê; cacao; thực phẩm trên cơ sở ca cao; chè (trà); thực phẩm dựa trên cơ sở chè (trà); ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-47344**

(540)

SUNSHINE GROUP

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.3.1; 24.1.1; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNSHINE SGG VIỆT NAM (VN)
Số 81 khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép.

---

(210) **4-2024-47346**

(540)

FIREWALL

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNSHINE SGG VIỆT NAM (VN)
Số 81 khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép.

---

(210) **4-2024-47347**

(540)

BÒ BUBU
BÒ TƠ NƯỚNG MỘC

(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.3.13; 5.3.14

(591) Đỏ, trắng.

(731) BÙI THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47348**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK RUBUHOME (VN)
Lô 06 TT3 số 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc; đồ thủy tinh, sành sứ, đất nung.

---

(210) **4-2024-47349**

(540)



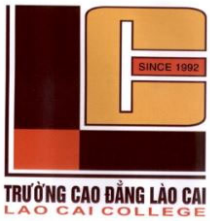
(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.5.11; 20.5.15; 25.1.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRÍ PHẠM (VN)
Số 69 Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-47353**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.9; 26.4.18
(591) Nâu đậm, cam, vàng cam, đen.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI (VN)
Tổ 5, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề.

---

(210) **4-2024-47358**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) ONG VĂN TRUNG (VN)
Ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 12: Các loại xe vận chuyển các sản phẩm: xăng dầu, khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(210) **4-2024-47359**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.9.3; 3.9.4; 3.9.24; 26.1.2; 26.3.23
(591) Đen, trắng, vàng, xanh biển, xanh lá, hồng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SENGROUP (VN)
A7/13B đường 1A, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi nước; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn rửa mặt; bồn tắm; van nước [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2024-47360**

(540)



(220) 03/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ T&H MÊ KÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 97 ngõ 59 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đá phong thủy, trang sức phong thủy (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), tranh ảnh phong thủy, tượng phong thủy.

---

(210) **4-2024-47362**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nhạt, mầu ghi nhạt.
(731) DƯƠNG VĂN TRUYỀN (VN)
Thôn Trai Mới, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 10: Máy mát-xa chân; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị mát-xa rung; ghế mát-xa toàn thân dùng điện; thiết bị mát xa cổ vai gáy; thiết bị mát-xa toàn thân chạy bằng điện dùng cho mục đích thẩm mỹ.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục: máy chạy bộ, máy rung giảm cân; máy tập bụng, tạ đa năng; thiết bị tập thể dục vận hành bằng tay; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị hồi phục cơ thể.

---

(210) **4-2024-47363**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 5.5.1; 5.5.20
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAI TRANG (VN)
Số 17/210 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giật; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-47364**

(540)

YOLOCAPOTE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITA SIGNATURE (VN)
204 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

---

(210) **4-2024-47366**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1
(731) Mai Thành Chung (--)
293/5, tổ 8, khu phố 5, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn nước; sơn chịu nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn nước, sơn chịu nhiệt.

---

(210) **4-2024-47367**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 24.17.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MANEKI (VN)
Số 21 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch, tham quan [du lịch]; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-47368**

(540)

Corgi

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY TÂN HOÀNG GIA (VN)
Số 39 ngõ Thịnh Phát, đường Cầu Rồng, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-47369**

(540)

ALISORA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG THỊ THU UYÊN (VN)
Thôn Đại Độ, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; kem chống nắng; kem dưỡng da; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; viên tảo xoắn [thực phẩm chức năng].

Nhóm 27: Thảm tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; dây tập.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột trà; trà.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo huấn luyện yoga, thể hình.

---

(210) **4-2024-47370**

(540)

Skinnyfit

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, vàng kim, trắng.
(731) HOÀNG THỊ THU UYÊN (VN)
Thôn Đại Độ, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột trà; trà.

---

(210) **4-2024-47372**

(540)

SUPCLEAN

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THƯƠNG (VN)
18/5, tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính; bọt tuyết rửa xe; nước lau rửa ô tô; chế phẩm làm sạch xe cộ.

---

(210) **4-2024-47373**

(540)

PHUC ANH
The Best Choice For Your Car

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Ô TÔ PHÚC ANH (VN)
Số 48/16 Võ Nguyên Giáp, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 37: Sửa chữa lắp đặt xe; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe, vệ sinh nội thất; dịch vụ sơn, bảo dưỡng xe cộ.

---

(210) **4-2024-47374**

(540)

BEWELL
Khỏe mỗi ngày

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA DINH DƯỠNG MELI GROUP (VN)
Lô E7 khu đô thị Hà Phong, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Sữa hạt.

Nhóm 30: Trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-47375**

(540)



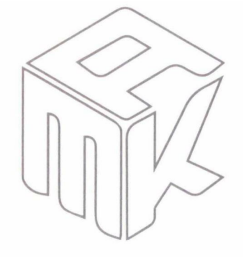
(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, xám trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XANH GLOBAL (VN)
Tầng 4, tòa nhà số 58 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47376**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T&T 61 SPORTS VIỆT NAM (VN)
Số 61, phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt; thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-47377**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP ZENVI (VN)
Thôn 4, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(511) Nhóm 05: Trà dược liệu; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-47378**

(540)

BÌNH MINH

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN KIM HỒNG (VN)
Thôn Xuân Lê, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Miếng lau chùi xoong chảo; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-47380**

(540)

FADOR

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh dương.

(731) TRẦN THỊ THU HẰNG (VN)
Số 71, phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cổng bằng kim loại; cửa quay bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa mở hai phía bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa xếp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; cửa quay, không bằng kim loại; cửa ra vào, không bằng kim loại, được bọc thép; cửa mở hai phía, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-47383**

(540)

TAKUDA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTRIBEST (VN)
Số nhà 15 - CTT7, khu đô thị Kiến Hưng Luxury, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa lên men; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-47384**

(540)

OKKAWA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTRIBEST (VN)
Số nhà 15 - CTT7, khu đô thị Kiến Hưng Luxury, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa lên men; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-47385**

(540)

LOVELYGOLD

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTRIBEST (VN)
Số nhà 15 - CTT7, khu đô thị Kiến Hưng Luxury, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa lên men; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-47386**

(540)

KOKOTARO

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTRIBEST (VN)
Số nhà 15 - CTT7, khu đô thị Kiến Hưng Luxury, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa lên men; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-47388**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 15.7.1; 18.1.5; 25.1.6; 25.12.1
(591) Trắng, đỏ hồng, đen, cam.
(731) TRẦN VĂN DŨNG (VN)
Xóm 13, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-47389**

(540)

RUNTO

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.8; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC RUNTO (VN)
3761 và 3762 đường DT830C, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy ép để 4 chiều dùng để ép đế giày trong ngành công nghiệp giày; máy chặt bằng dùng chặt (cắt) nguyên vật liệu trọng ngành công nghiệp giày; máy chiếu xạ đế dùng trong ngành công nghiệp giày da; băng chuyền thành hình là băng tải của máy móc dùng trong công nghiệp giày; máy định hình giày dùng trong ngành công nghiệp giày da; máy dán nhãn tem dùng trong ngành công nghiệp giày da.

---

(210) **4-2024-47390**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC RUNTO (VN)
3761 và 3762 đường DT830C, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy gò bằng dùng trong ngành công nghiệp giày; máy hấp hơi nước 6 đầu dùng trong ngành công nghiệp giày da; máy ép liệu giày dùng trong ngành công nghiệp giày da; máy lăn keo dùng trong công nghiệp giày; máy định hình dùng trong ngành công nghiệp giày da; máy mài dùng cho ngành công nghiệp giày da.

---

(210) **4-2024-47391**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CHENG YI (VN)
Số 19 đường Nguyễn Trọng Trí, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-47393**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.5; 26.2.7
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN LƯƠNG NGỌC PHƯỚC (VN)
71/21 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bắp (sữa ngô); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu) có hương vị bắp (ngô); sản phẩm thay thế sữa (sữa bắp); sữa đậu nành; sữa; đồ uống được làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 32: Nước nha đam [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở mật ong, không chứa cồn; nước sinh tố; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-47394**

(540)

OGAWA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút không khí; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; rô bốt công nghiệp; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; thiết bị làm sạch bằng sóng âm; máy làm sạch bằng sóng âm.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; lược điện; lược dùng điện; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; vật dụng làm lạnh mang đi được, không dùng điện; chổi quét thảm; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; con lăn dính để làm sạch; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện.

---

(210) **4-2024-47395**

(540)

TRƯỜNG THỊNH

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRƯỜNG THỊNH VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 40/30, TDP 4 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: bàn ghế dùng trong trường học, bảng dùng trong trường học, dụng cụ thể dục thể thao, sách, văn phòng phẩm, thiết bị giáo dục, đồ dùng học tập, ấn phẩm, giấy, bút, vở viết, đồ chơi ngoài trời cho trẻ em, đồ chơi giáo dục thể chất cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-47396**

(540)

NGUYENGIA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.11.7
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG NGUYỄN GIA (VN)
Số 403 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống cấp nước dùng cho mục đích vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; bồn vệ sinh; bồn đi tiểu.

---

(210) **4-2024-47397**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, cam.
(731) PHẠM THỊ VÂN ANH (VN)
A803, Nc2a, KĐTM Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội.

---

(210) **4-2024-47398**

(540)

HOKAGE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn Mã Kiều, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-47399**

(540)

KATARINA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Thôn Mã Kiều, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-47400**

(540)

SFORCE
— SUPREME FURNITURE COMPONENTS —

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT 360 VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 số 106 ngõ 169 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ ngũ kim nhỏ phi kim loại (bu lông, đinh vít, chốt, bánh xe cho đồ đạc, vòng đệm để giữ chặt ống); đồ đạc văn phòng; gương soi, gương dùng cho đồ đạc và trang điểm.

---

(210) **4-2024-47401**

(540)

MUTAMIL

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BLUESTAR (VN)
Số 1 lô 1E khu đô thị Trung Yên, đường Trung Yên 11, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-47402**

(540)

foodee's

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BLUESTAR (VN)
Số 1 lô 1E khu đô thị Trung Yên, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-47405**

(540)

Puppy's house
Pet Shop & Grooming service
Since 2017

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh cốm, hồng, xanh dương, trắng, xám, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CHĂM SÓC THÚ CƯNG LÊ LOAN (VN)
599 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, giường cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, vòng đeo cổ cho thú cưng, cát vệ sinh, phụ kiện thú cưng (dây đeo cổ, chuồng, bình nước).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và làm đẹp cho thú cưng; spa thú cưng.

---

(210) **4-2024-47406**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1; 25.5.25; 26.11.9
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH ĐÈO CẢ (VN)
32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ người đi kèm; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; tư vấn về an ninh thực thể.

---

(210) **4-2024-47407**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.1.1; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ HOA LINH COFFEE (VN)
Thôn 5, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê hữu cơ.

---

(210) **4-2024-47408**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, đen, vàng, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM KOJI (VN)
Số 194 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; nước rửa chén; nước giặt; nước lau sàn; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); xà phòng.

---

(210) **4-2024-47409**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.3; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, đen, nâu, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM KOJI (VN)
Số 194 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; nước rửa chén; nước giặt; nước lau sàn; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); xà phòng.

---

(210) **4-2024-47410**

(540)

RYOBIHT

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH (VN)
24/8 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Bàn cắt gạch [máy móc]; máy cắt [máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; phụ kiện của bàn cắt [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-47411**

(540)

HALOSHI

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH (VN)
24/8 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy nông cụ; máy phun bọt rửa sàn (rửa xe); máy chà nhám; máy chà bóng tường; máy khuấy sơn.

---

(210) **4-2024-47418**

(540)

THENATURFARM

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH NATURFARM VIỆT NAM (VN)
181/1 ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 30: Bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-47422**

(540)

tic tac
KẸO HƯƠNG HOA ANH ĐÀO

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) FERRERO S.P.A. (IT)
Piazzale Pietro Ferrero 1, I-12051 Alba, Cuneo, Italy
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bột nhào/bánh ngọt và bánh kẹo; kẹo; kẹo không đường; kẹo cao su; kẹo cao su không đường; đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh].

---

(210) **4-2024-47423**

(540)

VN GREEN

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU XANH (VN)
Căn hộ liền kề số 08, khu đầu tư xây dựng nhà ở bán cho cán bộ, sỹ quan cao cấp Học viện Quốc phòng, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục) về lĩnh vực môi trường, đô thị; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về môi trường; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm về môi trường, đô thị; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

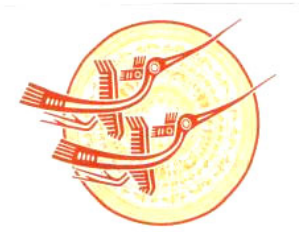
Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phân tích nước; kiểm định [đo lường]; dịch vụ tư vấn lập các dự án đánh giá tác động môi trường; lập các dự án đánh giá tác động môi trường; quan trắc môi trường; dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và xử lý rác thải; dịch vụ tư vấn thiết kế các nhà máy, công trình xử lý môi trường; dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm chất lượng môi trường.

Nhóm 45: Tư vấn các thủ tục pháp lý về môi trường; nghiên cứu pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2024-47424**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 22.1.1
(591) Vàng, trắng, đỏ cam.
(731) TRUNG TÂM HỘI NGHỊ 37 HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 37 Hùng Vương, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (cho thuê bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển; dịch vụ đưa đón khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo và hội nghị liên quan tới giáo dục, văn hóa, vui chơi giải trí và nghệ thuật; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê hội trường, hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức các sự kiện xã hội như: hôn lễ, sinh nhật [nghi lễ]; tổ chức sự kiện cho khách hàng như: tiệc liên hoan, tiệc sinh nhật (nghi lễ, không bao gồm việc cung cấp dịch vụ ăn uống).

---

(210) **4-2024-47426**

(540)

TIBERINUS

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH NHẬT LINH 24 (VN)
58 Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; tất (vớ); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-47427**

(540)

NATLIN

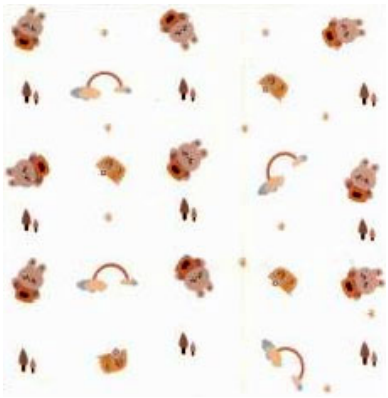
(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH NHẬT LINH 24 (VN)
58 Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; tất (vớ); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-47428**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 5.1.16; 18.1.8; 25.7.25
(591) Trắng, hồng nhạt, hồng đậm, nâu nhạt, nâu đậm, cam nhạt, vàng cam, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tam chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-47429**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 25.7.25
(591) Trắng, nâu nhạt, nâu đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-47430**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 5.1.16; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh rêu, tím đậm, tím nhạt, hồng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, cam nhạt, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đô giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-47431**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 24.17.25; 26.1.6
(591) Vàng kim, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG Y TRỊ LIỆU - TÂM - PHÚC - ĐỨC (VN)
Số 1, thôn 9, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thuốc đông y; trà thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): dược phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, son môi, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm trang điểm, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu, trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, trà để uống, tinh dầu thảo dược dùng cho mục đích y tế, rượu thuốc xoa bóp, muối dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47433**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh biển đậm, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÀO HUY HOÀNG (VN)
Tổ 5, ấp Bầu Sình, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống đóng bình.

---

(210) **4-2024-47434**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LAGISEA (VN)
73 Lê Thánh Tôn, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Động vật có vỏ cứng không còn sống; động vật giáp xác không còn sống; động vật thân mềm không còn sống; nước mắm; thủy hải sản đã qua sơ chế biến; thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 30: Gia vị; gạo; xốt; gia vị thập cẩm; xốt chấm hải sản; xốt chế biến hải sản.

Nhóm 31: Động vật giáp xác còn sống; cá còn sống; tôm còn sống; động vật thân mềm còn sống; hải sản tươi sống; thuỷ sản tươi sống.

---

(210) **4-2024-47439**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 6.19.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.11.3
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRANG NHI (VN)
Xóm Đức Long, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-47452**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.7.16; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BÌNH MINH (VN)
156 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-47453**

(540)

SANSANVU

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VŨ TIẾN ĐẠT (VN)
Phố Bích Đào, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, khối lắp ghép; máy trò chơi; trò chơi giáo dục; nhà chơi cho trẻ; trò chơi cầm tay có tích hợp tính năng viễn thông.

Nhóm 41: Trường đào tạo, giáo dục trẻ em; dịch vụ giáo dục, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-47454**

(540)

GoSilico

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Vàng, vàng đậm, da cam, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất làm sạch nước.

Nhóm 05: Thuốc diệt vi khuẩn có hại cho cây trồng; thuốc diệt nấm cho cây trồng; thuốc diệt virus cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-47455**

(540)

ICON

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MENHUB RETAIL (VN)
160 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót (đồ lót), ca vát, ví (đựng tiền), thắt lưng (trang phục), túi xách, khăn quàng cổ, va li, ba lô, mũ, nón.

---

(210) **4-2024-47456**

(540)

MENHUB

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MENHUB RETAIL (VN)
160 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót (đồ lót), ca vát, ví (đựng tiền), thắt lưng (trang phục), túi xách, khăn quàng cổ, va li, ba lô, mũ, nón.

---

(210) **4-2024-47457**

(540)

AAM

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ
(731) PHẠM VĂN HOẠT (VN)
933/2/24A Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; nhôm; lá nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính (phụ kiện bằng kim loại); phào chỉ bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-47458**

(540)

DONGCHENG

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN VĂN TRƯỞNG (VN)
Xóm Đông Đồng Ngãi, phường Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); phụ kiện bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-47459**

(540)

IA
LUBRICANTS

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.7.17; 4.3.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ QUỐC TẾ IA OIL (VN)
Hẻm 32/33 Kim Lân, tổ 8, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu (rắn, lỏng, khí); dầu nhớt, dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp; xăng dầu; khí đốt; khí gas hóa rắn [nhiên liệu].

---

(210) **4-2024-47461**

(540)

P . L . S 363

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

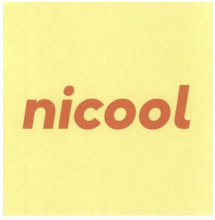
(731) NGUYỄN VĂN MINH TRÍ (VN)
634A Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất.

---

(210) **4-2024-47462**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG NICOOL (VN)
108/12 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, dép, mũ, tất.

---

(210) **4-2024-47463**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LAGISEA (VN)
73 Lê Thánh Tôn, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Động vật có vỏ cứng không còn sống; động vật giáp xác không còn sống; động vật thân mềm không còn sống; nước mắm; thủy hải sản đã qua sơ chế biến; thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 30: Gia vị; gạo; xốt; gia vị thập cẩm; xốt chấm hải sản; xốt chế biến hải sản.

Nhóm 31: Động vật giáp xác còn sống; cá còn sống; tôm còn sống; động vật thân mềm còn sống; hải sản tươi sống; thủy sản tươi sống.

---

(210) **4-2024-47464**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HOA VÂN KINH BẮC (VN)
Thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Cho vay [tài chính]; cho vay có thế chấp; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm).

---

(210) **4-2024-47466**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 5.11.13; 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN HIGHLANDS (VN)
Số 22 Lý Thường Kiệt, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-47467**

(540)

NGUYÊN PHỐ

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐINH CÔNG THOẠI VĂN (VN)
14 Đinh Hữu Thuật, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán ống nhựa PVC, phụ kiện PVC, van nhựa PVC.

---

(210) **4-2024-47469**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 2.9.10
(591) Nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JIWON DENTAL (VN)
Số 110, phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(210) **4-2024-47470**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATISO HOÀNG AN ĐÀ LẠT (VN)
Thôn 2, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Cao mềm atiso (dùng để pha chế đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh cao atiso; đại lý bán lẻ hoặc bán buôn cao atiso.

---

(210) **4-2024-47471**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.5; 24.17.20; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAIGONESE EXPERIENCE (VN)
297/1D Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; tổ chức chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-47472**

(540)

SAIGONESE
EXPERIENCE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAIGONESE EXPERIENCE (VN)
297/1D Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; tổ chức chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-47473**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.1; 18.1.5
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAIGONESE EXPERIENCE (VN)
297/1D Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; tổ chức chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-47474**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 15.7.1; 24.9.1
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ TƯỜNG VÂN (VN)
Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; trái cây có múi tươi; quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-47475**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LÊ (VN)
99, ấp 9, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-47477**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12
(591) Trắng, nâu tro, xanh ngọc đậm.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO BẢO KHANG (VN)
50, tổ 2, ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-47478**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.7.10; 3.7.16; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK NÔNG SẢN BẢO NGÂN (VN)
Ấp 8, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-47481**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.12; 24.17.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, đen, đỏ, trắng, xanh lá cây, màu be.
(731) NÔNG VĂN HIẾU (VN)
Khu 5 thị trấn Na sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tệp tin âm nhạc có thể tải về được.

Nhóm 41: Sản xuất nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-47482**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.3.1; 2.3.7; 5.5.19; 13.3.23; 19.7.1; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đen, trắng, vàng, vàng cam, nâu, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-47483**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-47484**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.25; 19.3.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG LIÊN (VN)
Xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(210) **4-2024-47485**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ AN TOÀN NGUYÊN VIỆT (VN)
Xóm Cà Phê 1, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-47486**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TM XNK HẠT ĐIỀU HÀ PHÁT (VN)
98, thôn 1, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến như: hạt macca, hạt điều, hạt chia.

---

(210) **4-2024-47489**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 6.1.2; 7.11.23; 7.11.25; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.
(731) TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT TIÊU HỮU CƠ NGỌC QUẾ (VN)
Số nhà 108, tổ 3, ấp 4, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Cây hồ tiêu.

---

(210) **4-2024-47493**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.7
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
172 đường Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; gương soi; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất]; sọt; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất, đồ ngoại thất.

---

(210) **4-2024-47494**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DIZIWORLD (VN)
116/11 đường số 14A, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm thanh nhiệt, giải độc gan (thực phẩm chức năng); nước uống đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa collagen và đông trùng hạ thảo (thực phẩm chức năng); trà đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; trà đinh lăng dùng cho mục đích y tế; trà dây thìa canh, giảo cổ lam dùng cho mục đích y tế; trà thanh nhiệt giải độc dùng cho mục đích y tế; trà bổ xương khớp dùng cho mục đích y tế; trà bổ phế dùng cho mục đích y tế; thuốc tăng cường sinh lý cho nam và nữ; nước uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-47495**

(540)

Deoilmita Cleancrest

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HITRACO (VN)
Số 41/13 Trần Quý Khoáng, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; nước xả vải; nước tẩy đa năng; nước rửa bình sữa (chất tẩy rửa).

---

(210) **4-2024-47496**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xám, xám đen, xám trắng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH TÙNG (VN)
Số 302/1 khu phố 1A, khu dân cư An Phú, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Nước dùng cô đặc (nước cốt lẩu); rau củ quả, đã chế biến; ngô ngọt, đã chế biến; trứng; trứng cá muối; tôm, không còn sống.

Nhóm 30: Nước xốt cho món trộn; xốt [gia vị]; gạo; bánh kẹo; bột ngô; ngô tấm dạng hạt nhỏ.

---

(210) **4-2024-47497**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10
(591) Tím, đỏ, trắng, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA THIỆN NHÂN DR.OAI (VN)
Tổ dân phố số 03, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-47498**

(540)

Audela

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGÔ NHẬT TRƯỜNG (VN)
Tổ dân phố 1, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp trang sức; đồng hồ; dây chuyền [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo tay [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-47499**

(540)

Casthia

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGÔ NHẬT TRƯỜNG (VN)
Tổ dân phố 1, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; giày; dép; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-47500**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VIỄN THÔNG THIÊN TÂN (VN)
Số nhà 45, ngõ 50, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo lường; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị đo tự động; thiết bị phát tín hiệu điện tử; điện thoại di động; thiết bị chuyển tín hiệu; màn hình hiển thị số điện tử; sợi quang (sợi dẫn quang).

---

(210) **4-2024-47501**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh dương, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VIỄN THÔNG THIÊN TÂN (VN)
Số nhà 45, ngõ 50, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo lường; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị đo tự động; thiết bị phát tín hiệu điện tử; điện thoại di động; thiết bị chuyển tín hiệu; màn hình hiển thị số điện tử; sợi quang (sợi dẫn quang).

---

(210) **4-2024-47502**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.7; 5.1.16; 5.3.15; 15.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) LÝ MỸ LINH (VN)
Số 60/13 đường Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-47503**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ ĐẠI NGUYÊN PHÁT (VN)
Số 221 đường số 11, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả (bột trét tường).

---

(210) **4-2024-47504**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.3.1; 24.9.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MEILILONG (VN)
Lầu 2, số 3 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-47505**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.2.7; 26.4.3
(731) LÊ DUY HIỆP (VN)
Thôn 11, xã Ea Kiết, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng, kính lúp; mắt kính.

---

(210) **4-2024-47506**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.7.1; 20.7.2
(591) Xanh lam, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN DIỄN (VN)
Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng trong giảng dạy và mô phỏng; đồng hồ thông minh; thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động; các thiết bị nghe nhìn và thiết bị công nghệ thông tin.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; máy văn phòng.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video (thiết bị trò chơi và giải trí, bao gồm thiết bị điều khiển của chúng); dụng cụ thể dục thể thao bao gồm thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật và phiên dịch ngôn ngữ; biên dịch và phiên dịch ngôn ngữ; xuất bản sách và tài liệu (trừ các tài liệu quảng cáo); tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục, sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; trung tâm đào tạo và câu lạc bộ.

---

(210) **4-2024-47507**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU FUJIKO VIỆT NAM (VN)
Số 7, đường Đại Tráng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho người (thực phẩm chức năng); thực phẩm, thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa tinh chất Curcuminoid chiết xuất từ củ nghệ vàng Việt Nam (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-47508**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lam, đỏ, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU FUJIKO VIỆT NAM (VN)
Số 7, đường Đại Tráng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho người (thực phẩm chức năng); thực phẩm, thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa tinh chất Curcuminoid chiết xuất từ củ nghệ vàng Việt Nam (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-47509**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.3
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU FUJIKO VIỆT NAM (VN)
Số 7, đường Đại Tráng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho người (thực phẩm chức năng); thực phẩm, thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa tinh chất Curcuminoid chiết xuất từ củ nghệ vàng Việt Nam (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-47510**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)
Đường CC2, lô A, chung cư Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-47511**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN VÀ TRIỂN LÃM EVENTURE (VN)
28 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện như hội nghị khách hàng, hội nghị và hội thảo nhằm mục đích đào tạo và giải trí; tổ chức các sự kiện văn hóa và thể thao.

---

(210) **4-2024-47512**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN VÀ TRIỂN LÃM EVENTURE (VN)
28 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện như hội nghị khách hàng, hội nghị và hội thảo nhằm mục đích đào tạo và giải trí; tổ chức các sự kiện văn hóa và thể thao.

---

(210) **4-2024-47513**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN VÀ TRIỂN LÃM EVENTURE (VN)
28 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện như hội nghị khách hàng, hội nghị và hội thảo nhằm mục đích đào tạo và giải trí; tổ chức các sự kiện văn hóa và thể thao.

---

(210) **4-2024-47514**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.6.3; 26.4.18
(591) Xanh ngọc, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN VÀ TRIỂN LÃM EVENTURE (VN)
28 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện như hội nghị khách hàng, hội nghị và hội thảo nhằm mục đích đào tạo và giải trí; tổ chức các sự kiện văn hóa và thể thao.

---

(210) **4-2024-47515**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 9.7.19; 11.1.2; 11.1.5
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ QUỐC KHÁNH (VN)
Đội 4, khu Thông Đậu, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-47516**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VIỆT NHẬT AĐP (VN)
SN 22, tổ 17, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn; chất hãm màu [véc ni]; chất làm khô dùng cho sơn [tác nhân làm khô].

Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; nước giặt xả; nước rửa tay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sơn, chất pha loãng sơn, chất làm đặc sơn, chất hãm màu [véc ni], chất làm khô dùng cho sơn [tác nhân làm khô], hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, nước giặt xả, nước rửa tay, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống).

---

(210) **4-2024-47517**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Hiệp Sơn, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng.

---

(210) **4-2024-47518**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HALOS (VN)
Lô B, ô 30, khu nhà ở Đông Hòa, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-47519**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 11.3.3; 26.4.4
(731) VŨ VIỆT ANH (VN)
1D ngách 250/12 Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47520**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 4.5.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THƯ Ý HIÊN (VN)
Tổ 8, đường Tuệ Tĩnh, khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất công nghiệp; keo; chất kết dính để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gãy vỡ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính].

---

(210) **4-2024-47522**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, vàng kim đậm, nâu, xanh crom.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM KIM PHÚ (VN)
P0224 tòa C2 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-47523**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) WORLDWIDE FRANCHISE SYSTEMS, INC. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn cho người khác; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quầy rượu; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất đa mục đích cho các cuộc họp, hội nghị và triển lãm; cung cấp tiệc (ăn uống) và các tiện nghi/cơ sở vật chất có chức năng xã hội cho những dịp đặc biệt.

---

(210) **4-2024-47524**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH RILAND VIỆT NAM (VN)
Số 69-71-73-75 đường số 50, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao cắt; nĩa ăn; dao thái rau, củ, quả; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-47525**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20; 5.13.1; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH RILAND VIỆT NAM (VN)
Số 69-71-73-75 đường số 50, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao cắt; nĩa ăn; dao thái rau, củ, quả; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-47526**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 2.3.1; 8.7.5; 9.7.1; 25.7.22; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH - 1966 (VN)
Số 11, đường Mai Đắc Bân, tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt; cá đóng hộp; thịt sấy khô ở nhiệt độ thấp.

---

(210) **4-2024-47527**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.7; 3.5.24; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 26.1.2; 26.1.6
(731) NGUYỄN DUY ANH (VN)
Số 237/19/8 Hoàng Văn Thụ, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp: thẩm mỹ viện, làm tóc, dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ xoa bóp, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-47529**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.24; 2.7.14; 5.11.13; 19.1.12
(591) Đen nhạt, vàng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG NỤ CƯỜI VIỆT NAM (VN)
713/6 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bánh làm từ bột gạo; bánh mì; bột mì; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-47530**

(540)

COCOCOS

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm

---

(210) **4-2024-47532**

(540)

SEA EAGLE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG HẢI HẠ LONG (VN)
Tổ 2, khu 2, Vườn Đào, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ lái xe; sắp xếp các chuyến đi trên biển.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47533**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.2; 26.1.9; 26.5.1
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC LƯU LY (VN)
538 Giải Phóng, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; mật ong.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-47534**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỬU TRÙNG THIÊN (VN)
706-708 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống mang về do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-47535**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 2.9.14; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Khóm Trung Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ mây tre đan; bàn ghế mây tre đan; đồ lưu niệm mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà).

---

(210) **4-2024-47536**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3
(591) Xanh cốm, vàng, cam, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH THÁI TÂY THẠCH HÃN (VN)
Phú Thành, xã Mò Ó, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thảo dược; cao dược liệu chè vằng; cao dược liệu cà gai leo; cao dược liệu đinh lăng.

---

(210) **4-2024-47538**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 15.7.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT AGRI FARM (VN)
Số 157B, đường Huỳnh Thị Nở, khu vực Yên Hạ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-47539**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 9.7.1; 19.7.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & TMDV XỨ THANH (VN)
SN 14 Dương Vân Nga, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-47542**

(540)

Plus24h

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [có thể tải xuống]; phần mềm di động [có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [ghi sẵn]; phần mềm di động [ghi sẵn].

---

(210) **4-2024-47544**

(540)

NHẤT NAM

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN NHẤT NAM (VN)
Thửa đất số 1003, tờ bản đồ số 26, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 02: Bột sơn tĩnh điện; sơn; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, bột sơn tĩnh điện, chất pha loãng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-47545**

(540)

Hương Ngọc Linh
HL

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.20; 5.5.8; 5.5.19; 5.13.25

(591) Xanh lá nhạt, xám.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG (VN)
Thôn Bình Trị, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thuốc gia truyền làm đẹp da; thuốc gia truyền trị mụn da; thuốc gia truyền trị sạm nám da; thuốc gia truyền trị tàn nhang da; thuốc gia truyền trị đồi mồi da; thuốc gia truyền trị liền sẹo da; thuốc gia truyền trị rỗ da; thuốc gia truyền làm se khít lỗ chân lông.

---

(210) **4-2024-47546**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHÙNG THỊ HỒNG XUYẾN (VN)
Ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm dạy tiếng Trung Quốc; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo kế toán; dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-47547**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) TRẦN XUÂN ĐỒNG (VN)
7/50A đường 182, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, nước hoa, tinh dầu, phấn trang điểm, kem nền, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, chế phẩm bôi lông mi mắt, son môi, phấn phủ, phấn nước, dụng cụ trang điểm, bông phấn, keo xịt tóc (mỹ phẩm), chất làm bóng môi, sơn móng tay chân, dầu làm bóng móng tay, keo xức tóc, nước xịt tóc, chế phẩm uốn sóng tóc, nước hoa hồng, xịt khoáng, nước tẩy trang, kem tẩy trang, nước thơm tẩy trang dùng cho mắt, nước tẩy sơn móng tay, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa vết thâm, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, kem trị nứt gót chân (mỹ phẩm), kem làm rụng lông, kem dưỡng tóc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem dưỡng ẩm môi, bột mặt nạ thiên nhiên (mỹ phẩm), kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), các loại thảo mộc làm đẹp (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp, bột tắm trắng, chế phẩm cạo râu, kem đánh răng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước súc miệng, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, dầu xả, xà phòng, sữa tắm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, muối dùng để tắm, chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm rửa tay dạng dung dịch, chất khử mùi chống đổ mồ hôi, chất khử mùi dùng cho người, sản phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy trắng (chất làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng, nước rửa kiếng, túi xách, cặp, ví, ba lô, va li, túi du lịch, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, đồ đi chân (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, mắt kính, kính mắt, kính râm, kem ủ tóc, thuốc nhuộm tóc, hương liệu, dầu thơm, dầu dừa, kem trắng da, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, mặt nạ, sản phẩm trị nám (mỹ phẩm), sản phẩm trị tàn nhang (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa chàm, kem ngăn ngừa nứt da, khăn giấy vệ sinh phụ nữ, miếng dán trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm khử mùi cơ thể, sản phẩm tan mỡ giảm béo, kem dưỡng thể, xà phòng thơm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh, nước rửa chén, bột giặt, nước lau sàn, chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất), kem chống lão hóa, thuốc bổ (thuốc, dược

phẩm), chất bổ sung dinh dưỡng, mặt nạ se khít lỗ chân lông, nước làm sạch dùng cho da (mỹ phẩm), lông mi giả, kem dưỡng ẩm chống lão hóa, kem lót trang điểm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

---

(210) **4-2024-47548**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HIẾU TRANG (VN)
Số 194 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồ trang sức bằng kim loại quý; đá quý phong thủy; đá quý; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-47549**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI LAMGOOL VIỆT NAM (VN)
Tầng 1,2 C27 NV11 ô số 23, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; kính đeo mắt (lens mắt).

---

(210) **4-2024-47550**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI LAMGOOL VIỆT NAM (VN)
Tầng 1,2 C27 NV11 ô số 23, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; kính đeo mắt (lens mắt).

---

(210) **4-2024-47551**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KHÁNH NGUYÊN (VN)
Số 7 ngách 30, ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; ca vát; khăn lụa nhét túi áo vét; mũ; giày; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-47552**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 26.11.12
(591) Nâu, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG EMILILUX (VN)
Số 20 đường Sa Đôi, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; mũ; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-47553**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.3.20; 16.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây, cam, vàng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO TK (VN)
Số 9 đường Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính bơi.

Nhóm 19: Bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại.

Nhóm 25: Quần áo bơi; trang phục bơi (không bao gồm đồ dùng chuyên dụng để lặn); quần áo; mũ bot.

Nhóm 28: Phao bơm hơi dùng cho bể bơi; áo phao; phao bơi; bể bơi [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-47554**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) VÕ KHẮC GIÁP (VN)
26/7 đường 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-47555**

(540)

KOUBAI

甲梅

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) UMENOHANA CO., LTD. (JP)
146 Tenjin-machi, Kurume, Fukuoka, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-47556**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh than, xanh dương, tím, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOANG TU HOLDINGS (VN)
Số 44-TTB, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-47557**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh than, xanh dương, tím, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOANG TU HOLDINGS (VN)
Số 44-TTB, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-47558**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh than, xanh dương, tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOANG TU HOLDINGS (VN)
Số 44-TTB, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-47559**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh than, xanh dương, tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOANG TU HOLDINGS (VN)
Số 44-TTB, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-47562**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [có thể tải xuống]; phần mềm di động [có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [ghi sẵn]; phần mềm di động [ghi sẵn].

---

(210) **4-2024-47563**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH ECO ORGANICS VIỆT NAM - EVN (VN)
Số 115, tổ 36, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2024-47564**

(540)

FPlus

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [có thể tải xuống]; phần mềm di động [có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [ghi sẵn]; phần mềm di động [ghi sẵn].

---

(210) **4-2024-47565**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(731) 1. NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Tổ 6, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN MẠNH HOÀNG (VN)
Thôn Thụy Trang, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới vợt thể thao; thiết bị thể thao; dụng cụ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-47566**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.5.25; 26.4.3
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) PHẠM VĂN KHƯƠNG (VN)
272 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga, gối, đệm, đồ gỗ nội thất (như:giường, tủ, bàn, ghế), mành rèm.

---

(210) **4-2024-47567**

(540)

Kinghome mattress
Nệm Của Mọi Nhà

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHẠM VĂN KHƯƠNG (VN)
272 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

Nhóm 24: Chăn (mền); vỏ gối; vỏ nệm; ga trải giường (drap trải giường).

---

(210) **4-2024-47568**

(540)

KELUM

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM PHÚ TÀI (VN)
Số 33/18B, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; hạt điều rang; hạnh nhân rang; hạt hướng dương rang.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh phồng tôm.

---

(210) **4-2024-47569**

(540)

ADDSAFE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) KONICA MINOLTA, INC. (JP)
2-7-2 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Camera, camera hồng ngoại, máy và thiết bị để đo hoặc kiểm tra, cảm biến phát hiện chuyển động dùng cho camera giám sát, cảm biến nhạy cảm nhiệt dùng cho camera giám sát, cảm biến phát hiện nhiệt dùng cho camera giám sát, cảm biến hồng ngoại dùng cho camera giám sát, camera dùng để giám sát, camera kỹ thuật số, camera video, máy điện tử và bộ phận kèm theo, phần mềm máy tính (có thể tải xuống hoặc ghi sẵn).

Nhóm 42: Thiết kế, cài đặt và lập trình phần mềm máy tính; cung cấp chương trình máy tính như một dịch vụ.

---

(210) **4-2024-47570**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9
(731) KANG, HYEONGJIN (KR)
404 ho, 8-11 Songsanpodo-ro 150beon-gil, Songsan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18550 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm dùng cho da đầu; kem mỹ phẩm dùng để xoa bóp; kem (mỹ phẩm), nước thơm (mỹ phẩm) và gel (mỹ phẩm) để dưỡng ẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem dùng để làm đẹp (mỹ phẩm); mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da và điều trị da; kem dùng cho da (mỹ phẩm); kem chống vết nhăn (mỹ phẩm); mỹ phẩm sử dụng các chất có nguồn gốc tự nhiên; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc bán mỹ phẩm sử dụng trang web mua sắm; đại lý bán mỹ phẩm sử dụng trang web mua sắm; đại lý bán mỹ phẩm trực tuyến; kinh doanh đại lý bán mỹ phẩm trực tuyến; bán lẻ mỹ phẩm qua internet; bán buôn mỹ phẩm qua internet; kinh doanh bán lẻ dụng cụ trang điểm nhượng quyền; đại lý bán dụng cụ trang điểm; kinh doanh đại lý bán dụng cụ trang điểm; nhà bán buôn dụng cụ trang điểm; bán lẻ dụng cụ trang điểm; nhà bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ mỹ phẩm; nhượng quyền đại lý bán mỹ phẩm; kinh doanh nhượng quyền đại lý bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin phân tích về da cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ thông tin về làm đẹp; dịch vụ chăm sóc móng; cung cấp thông tin về chăm sóc da; dịch vụ khoa da liễu để chăm sóc da; thẩm mỹ viện chăm sóc da; kinh doanh cho thuê thiết bị chăm sóc da; tư vấn làm đẹp da; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn mỹ dung học.

---

(210) **4-2024-47571**

(540)

INSENIL

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp và thương mại.

---

(210) **4-2024-47572**

(540)

MAZEIT

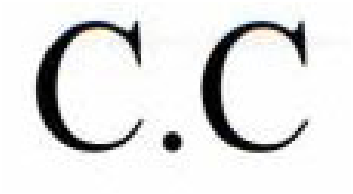
(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp và thương mại.

---

(210) **4-2024-47573**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHEVEUX CORPORATION (US)
463 Barell Avenue, Carlstadt, New Jersey Usa 07072

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Mũ; mũ len trùm đầu; đồ đội đầu; dải băng cuốn đầu (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); mũ đan; mũ và mũ lưỡi trai dùng trong chơi bóng chày; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-47574**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(731) 3CAT SDN. BHD. (MY)
Lot Ug-003, Plaza Low Yat, Jalan Bukit Bintang, 55100, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe cho điện thoại di động; pin điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; dây cáp USB cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-47575**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.3.1; 25.3.3; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng bạc, nâu đồng, xanh nước biển.

(731) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị làm nóng không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị làm mát không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị lọc không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị hút ẩm không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị giữ ẩm không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp.

---

(210) **4-2024-47577**

(540)

NUTIKD

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua có chứa yến sào; sữa hạt các loại; đồ uống làm từ sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-47578**

(540)

LinenWear

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHAN NHƯ TRÌNH (VN)
2867/76 Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ may đo; thêu thùa; sửa lại cho vừa số đo (sửa lại quần áo [cải biến quần áo]); nhuộm vải (nhuộm quần áo); viền mép vải (viền vải).

---

(210) **4-2024-47579**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG TƯ TRAO (VN)
Ấp Bình Chánh, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim cương.

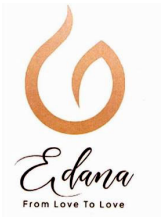
Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, kim cương.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, kim cương; dịch vụ chế tác các sản phẩm: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, kim cương.

---

(210) **4-2024-47580**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.3.13
(591) Nâu nhạt, nâu đậm.
(731) HOÀNG THỊ MẬN (VN)
22/19 Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim cương.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, kim cương.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, kim cương; dịch vụ chế tác các sản phẩm: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, kim cương.

---

(210) **4-2024-47581**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua có chứa yến sào; sữa hạt các loại; đồ uống làm từ sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-47582**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHAN VĂN MẠNH (VN)
Thôn Tân Hợp, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; thiết bị rửa; máy xay; máy hút bụi chân không; máy hút không khí.

---

(210) **4-2024-47583**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 20.5.7; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Xóm Minh Xuân, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47584**

(540)

CUALI

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHONGSHAN CASHLETON BUILDING MATERIALS CO., LTD. (CN)
Floor A, 2nd Floor, Bldg A2 (Additional Business Premises 1st Floor, Bldg A5), No.17, Fuze Road, Sanjiao Town, Zhongshan, Guangdong, China 528400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất làm cứng đá vôi; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất gắn để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gây vỡ; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho việc lát gạch.

---

(210) **4-2024-47586**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.24; 7.3.11
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) VÕ THỊ THÚY AN (VN)
Tổ 5, ấp 5, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường mầm non; dịch vụ giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non.

---

(210) **4-2024-47587**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 26.5.1; 26.5.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÙI MẪN (VN)
43B Kỳ Đồng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán đồ dùng cho thú cưng: vòng cổ dùng cho động vật, dây dắt chó, mèo bằng da thuộc, quần áo cho động vật, thức ăn cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-47588**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1
(731) NGUYỄN HƯNG PHONG (VN)
89 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa.

---

(210) **4-2024-47590**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Tím, tím nhạt, tím đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HOMI (VN)
Số 3/99G, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Sáp thơm; nước xịt thơm quần áo; nước xịt kính; dung dịch xịt vệ sinh giày; sữa rửa tay (mỹ phẩm); nước rửa xe; bình xịt chứa chất tẩy rửa đa năng.

Nhóm 04: Nến thơm.

---

(210) **4-2024-47591**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.1.3; 2.3.30; 2.7.2; 5.1.1; 5.1.6; 5.1.16; 7.1.11
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh ngọc, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, hồng nhạt, xám, ghi đậm, tím, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH JULY HOUSE (VN)
26 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-47592**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O (VN)
Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông, lâm, thủy hải sản, đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, bia và rượu; quảng cáo; quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng/căn hộ; dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian chung làm việc; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ làm sạch các khu đô thị; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối (truyền tải) năng lượng; dịch vụ vận tải; dịch vụ tổ chức các cuộc du lịch; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê chỗ để xe ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn (cho mục đích giải trí, văn hóa, nghệ thuật); dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng cho chơi golf, cho thuê sân tennis; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch đô thị; dịch vụ quản lý chất lượng; nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ cho bên thứ ba.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng (phục vụ mục đích khám chữa bệnh, phục hồi chức năng); dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-47593**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O (VN)
Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông, lâm, thủy hải sản, đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, bia và rượu; quảng cáo; quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng/căn hộ; dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian chung làm việc; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ làm sạch các khu đô thị; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối (truyền tải) năng lượng; dịch vụ vận tải; dịch vụ tổ chức các cuộc du lịch; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê chỗ để xe ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn (cho mục đích giải trí, văn hóa, nghệ thuật); dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng cho chơi golf, cho thuê sân tennis; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch đô thị; dịch vụ quản lý chất lượng; nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ cho bên thứ ba.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng (phục vụ mục đích khám chữa bệnh, phục hồi chức năng); dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-47594**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH TQNM VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 21, ngõ 111 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; đồ gốm để chứa đựng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; hộp đựng kẹo; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 39: Chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; đóng gói hàng hóa; bao gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; gói quà.

---

(210) **4-2024-47595**

(540)

Bear Robotics

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BEAR ROBOTICS, INC. (US)
785 Broadway, Redwood City, CA 94063, United States of America
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt giúp làm việc nhà hàng ngày dùng cho mục đích gia dụng; rô-bốt công nghiệp; rô-bốt dùng cho dụng cụ máy; cơ cấu điều khiển tự động cho rô-bốt; rô-bốt làm sạch; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho rô-bốt; thiết bị dẫn động cho rô-bốt; bánh răng truyền động cho rô-bốt; cơ cấu điều khiển chuyển động cho rô-bốt; thiết bị truyền động cho rô-bốt; cơ cấu điều khiển cho rô-bốt; phớt kiểu trượt là bộ phận của dẫn hướng chuyển động thẳng của rô-bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; rô-bốt dùng cho quảng bá sản phẩm (thuộc nhóm này); cơ cấu điều khiển cho rô-bốt công nghiệp; rô-bốt dùng cho mục đích công nghiệp; rô-bốt dùng cho trò chơi (máy móc); cơ cấu rô-bốt [máy móc] dùng cho bốc xếp hàng hóa; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; thiết bị vận chuyển dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; rô-bốt dùng trong giảng dạy; rô-bốt giám sát an ninh; rô-bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; phần mềm cho hệ thống định vị

GPS; phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; phần mềm định vị; phần mềm máy tính cho viễn thông từ xa; phần mềm cho hệ thống định vị vệ tinh; phần mềm máy tính, ghi sẵn để lái xe an toàn; phần mềm điều hành máy tính; phần mềm truyền thông; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; thiết bị điều khiển hành trình điện tử; bộ điều khiển điện tử; hệ thống điều khiển điện tử; thiết bị điều khiển điện tử; máy vi tính và phần cứng máy tính.

Nhóm 12: Ô tô rô-bốt; xe bán thức ăn được gắn động cơ; phương tiện giao thông (xe cộ) dẫn đường tự động; xe bán thức ăn không gắn động cơ; xe đẩy bằng tay; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; xe đẩy dùng khi mua hàng; còi cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; thân xe cộ; hệ thống phanh cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; xe cơ giới chạy bằng điện; phương tiện giao thông (xe cộ) chạy điện; xe đẩy hành lý gắn động cơ; xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy tay; xe đẩy tay [xe đẩy di động]; thanh chắn va đập cho xe đẩy tay.

Nhóm 35: Quản trị chương trình khách hàng thân thiết để xúc tiến dịch vụ nhà hàng và dịch vụ bán lẻ của người khác; quản lý kinh doanh nhà hàng; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong vận hành nhà hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị dẫn động cho rô-bốt; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về cơ cấu điều khiển cho rô-bốt; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về máy điều khiển tự động cho rô-bốt; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về rô-bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về rô-bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về xe bán thức ăn được gắn động cơ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về phương tiện giao thông (xe cộ) dẫn đường tự động; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị dẫn động cho rô-bốt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về cơ cấu điều khiển cho rô-bốt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về máy điều khiển tự động cho rô-bốt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về rô-bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về xe bán thức ăn được gắn động cơ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phương tiện giao thông (xe cộ) dẫn đường tự động.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe hỏng; bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; bảo dưỡng xe cộ và máy móc; dịch vụ sửa chữa xe; sửa chữa và bảo dưỡng xe điện; dịch vụ sạc điện cho xe điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng rô-bốt; sửa chữa phần cứng rô-bốt; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều khiển từ xa cho thiết bị mô phỏng lái và điều khiển của xe cộ; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện và điện tử dùng cho lĩnh vực tự động hóa; sửa chữa máy điện tử; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị điện tử; sửa chữa và bảo trì các thiết bị và dụng cụ điều hướng và định vị điện tử; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện tử; bảo dưỡng thiết bị điện tử; sửa chữa thiết bị điện tử; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điều khiển điện tử; bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; bảo trì phần cứng máy tính; rửa và làm sạch xe cộ.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ được trang bị GPS; dịch vụ định vị GPS cho mục đích vận chuyển; dịch vụ vận chuyển dành cho cá nhân; giao đồ ăn của nhà hàng; cho thuê xe cơ giới; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ xe đẩy cho người khác; cho thuê xe bò/ngựa bốn bánh; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê xe cộ dài hạn; vận chuyển thực phẩm lạnh; vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; giao đồ ăn; cho thuê xe đẩy; dịch vụ lưu kho; theo dõi phương tiện vận chuyển bằng máy tính [thông tin vận chuyển].

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống xử lý dữ liệu; dịch vụ thiết kế liên quan đến nhà hàng; cho thuê rô-bốt phòng thí nghiệm; dịch vụ kỹ thuật liên quan đến rô-bốt; tư vấn trong lĩnh vực tự động hóa văn phòng và nơi làm việc; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ thiết kế xe cộ; thiết kế xe cộ và cơ cấu và bộ phận của xe cộ; thiết kế thùng chứa (công-te-nơ) vận tải; cho thuê phần mềm ứng dụng; bảo trì phần mềm sử dụng trong lĩnh vực thương mại điện tử; vẽ bản đồ; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); bảo trì phần mềm máy vi tính để vận hành thiết bị và máy nạp chất liệu; phát triển phần mềm máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; phát triển phần cứng máy vi tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống có giao nhận hàng tận nhà; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; phục vụ đồ ăn và nước uống trong nhà hàng và quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống và khách sạn; phục vụ đồ ăn và nước uống cho khách trong nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng gặp gỡ, hội nghị, triển lãm, hội thảo và các cuộc họp; phục vụ đồ uống trong nhà hàng bia; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; phục vụ đồ ăn và nước uống cho khách do nhà hàng thực hiện; phục vụ đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; phục vụ đồ uống có cồn do nhà hàng thực hiện; phục vụ trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga hoặc nước trái cây do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp đồ ăn và đồ uống như một phần của dịch vụ tiếp đón khách do nhà hàng thực hiện; cung cấp đồ ăn và đồ uống cho bệnh nhân và khách do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-47596**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.10; 26.4.18; 26.7.25
(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÂN LONG (VN)
26/31/6 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế.

---

(210) **4-2024-47597**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) ĐẶNG VĂN HÙNG (VN)
1415 tòa B Rivera Park 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-47598**

(540)

cloudfarm

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LEE DONGHOON (KR)
#101-304, Doosan We've Apt., 25, Hwangmul-Ro 15-Gil, Dongdaemun-Gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp; son môi; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

---

(210) **4-2024-47599**

(540)

SunriseSports

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 26.4.2

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi xách thể thao; túi dùng cho thể thao; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; tay cầm của va li; bao da để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng đệm lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; mũi giày; tất ngắn cổ; để cho đồ đi chân; lưỡi gà hoặc dây kéo cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; bọc ngoài giày, không dùng cho mục đích y tế; quần áo thể thao; áo thun có cổ (áo polo); áo cánh; áo khoác [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gi lê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần lót; quần dài thể thao; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai dùng trong thể thao; lưỡi trai/tấm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần áo bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần soóc; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

Nhóm 27: Thảm yoga; thảm tập thể dục dụng cụ; thảm tập thể dục; thảm tập thể dục cá nhân.

Nhóm 28: Quả cầu lông; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; vỏ bọc bảo vệ dùng cho vợt thể thao; miếng dán chống trượt dùng cho vợt thể thao; dây căng vợt; dụng cụ thể dục và thể thao; bóng dùng trong thể thao; đệm lót để bảo vệ sử dụng khi chơi thể thao; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; lưới cho thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về: túi xách, quần áo, đồ đi chân, dụng cụ thể dục và thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về: túi xách, quần áo, đồ đi chân, dụng cụ thể dục và thể thao.

(210) **4-2024-47600**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO (VN)
114/65 đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề khám chữa bệnh; dịch vụ đào tạo nghề khám chữa bệnh đông y; đào tạo nghề chăm sóc sắc đẹp; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo nắn chỉnh cơ xương khớp; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-47601**

(540)

RAMU HOMES

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-47602**

(540)

THÔI KỆ

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-47603**

(540)

Homegirl

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM VĂN THỨC (VN)
Xóm 12, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-47604**

(540)

GSV

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN LƯU (VN)
Thôn Nhân Lý, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 06: Van vòi bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; mối nối bằng kim loại.

Nhóm 19: Van vòi bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng các loại và các phụ tùng nối của chúng (tê, cút).

---

(210) **4-2024-47605**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 5.5.16; 7.1.5; 7.1.12; 7.5.2; 24.17.15; 24.17.21; 25.5.25; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, xám, đen, trắng.
(731) HỘI CHÂM CỨU THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Số 8 Phạm Hùng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ châm cứu; dịch vụ da liễu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-47606**

(540)

Costalgia

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JH INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
1504, 60 Centum Buk-daero, Haeundae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da và sắc đẹp; mỹ phẩm dùng cho da; kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2024-47607**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.5; 19.7.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, da cam, hồng nhạt, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liên; cháo ăn liền; bánh cuốn; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh tráng; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt (gia vị); bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne; sa tế; dầu hào; mù tạt; xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); bánh chả giò rế lưới; nem cuộn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-47610**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(731) LÊ THỊ HẰNG (VN)
Xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; ghim cài; khuy măng sét.

Nhóm 18: Bao; túi; ví tiền; ba lô; cặp da; vali.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ nệm; vỏ gối; vải; lụa.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ; đồ đi ở chân; giày; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-47611**

(220) 04/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách.

Nhóm 41: Cụng cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ karaoke; trưng bày các tác phẩm nghệ thuật trong nhà và ngoài trời (cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí); cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu và trưng bày); tổ chức vui chơi giải trí; trung tâm trò chơi điện tử; công viên bách thú, bách thảo (giải trí); chiếu phim điện ảnh và phim video; tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Spa; thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát-xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2024-47612**

(220) 04/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH YUN COSPLAY (VN)
Số 16 ngách 3 ngõ 131 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành Phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày dép; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-47613**

(540)

ĐỨC TẤN
DÊ NHIỀU MÓN - ĐẶC SẢN LẨU DÊ

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶC SẢN LẨU DÊ ĐỨC TẤN (VN)
Thửa đất số 849, tờ bản đồ số 07, tổ NDTQ số 10, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng lẩu dê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-47614**

(540)

KOYOMO

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MT VIỆT NAM (VN)
Lô M70, KĐT mới đông nam Thủy An, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 10: Vật tư y tế, cụ thể là bao cao su.

---

(210) **4-2024-47615**

(540)

CURRA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.17
(731) HỘ KINH DOANH CURRA (VN)
Số 35 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thẻ bài (dùng trong trò chơi).

---

(210) **4-2024-47616**

(540)

ĐĂNG PHÁT CO.,LTD
TIÊN PHONG ĐỔI MỚI

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Xanh lam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN ĐĂNG PHÁT (VN)
Tầng 2, khu X3-2 ngõ 68/45 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu và phân phối: băng chống ăn mòn, sơn lót chống ăn mòn, chế phẩm chống ăn mòn.

---

(210) **4-2024-47617**

(540)

HONGLIDA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN ĐĂNG PHÁT (VN)
Tầng 2, khu X3-2 ngõ 68/45 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Băng chống ăn mòn; sơn lót chống ăn mòn; chế phẩm chống ăn mòn.

---

(210) **4-2024-47618**

(540)

CRAYOLA COLORS OF THE WORLD

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CRAYOLA PROPERTIES, INC. (US)
1100 Church Lane, Easton, Pennsylvania 18044, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 16: Bút sáp màu; bút chì màu; sách in để tô màu; bút đánh dấu; hỗn hợp vật liệu để tạo hình và nặn; giấy thủ công; sách tô màu.

---

(210) **4-2024-47620**

(540)

CARAMEL JIMMY

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH SPA JIMMY (VN)
Số 25 đường Hoàng Văn Thụ, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47621**

(540)

PASSION CLUB
PICKLEBALL

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) LƯU QUANG TUÂN (VN)
618/38 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; đào tạo luyện tập thể dục thể thao; câu lạc bộ thể thao; cho thuê sân bãi thể thao.

---

(210) **4-2024-47622**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) LƯU QUANG TUÂN (VN)
618/38 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; đào tạo luyện tập thể dục thể thao; câu lạc bộ thể thao; cho thuê sân bãi thể thao.

---

(210) **4-2024-47623**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh rêu, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH NATURAL TEA LLC (VN)
Số 91/32/47, khu phố 3, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-47624**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tỏi đen (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu tỏi (dùng cho mục đích y tế); nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); đồ uống chứa nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế); đồ uống chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược; đồ uống chứa đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Tỏi đen dùng làm thực phẩm; tỏi được bảo quản; nấm linh chi đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; bánh kẹo; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung nấm linh chi; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống đóng chai (đồ uống); nước giải khát có bổ sung thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống giải khát từ tỏi đen; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-47625**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TH - VIỆT NAM (VN)
Số 27, vườn hoa Nguyễn Đương Hồ, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm vitamin; thực phẩm cho em bé; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo, bán hàng online, siêu thị: thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, dược phẩm, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thuốc bổ thần kinh, chế phẩm dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vitamin, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], sữa bột cho trẻ em, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), nước khoáng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu, thuốc nhỏ mắt, nước rửa mắt chứa thuốc, kem đánh răng chứa thuốc, chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận], dầu gội chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, chế phẩm làm trong sạch không khí, con y tế, chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, quần lót dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, băng dính dùng cho mục đích y tế, vòng đeo tay được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chất tẩy uế, chất diệt loài gây hại, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc, bình sữa cho trẻ em bú, găng tay cho mục đích y tế, thắt lưng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, dụng cụ lấy ráy tai, thiết bị xoa bóp, đô đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, bao cao su, nhiệt kế cho mục đích y tế, thiết bị điều hòa nhịp tim, máy hút mũi dãi, núm vú giả cho trẻ em ăn, thiết bị kéo cho mục đích y tế, đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế, máy đo nhịp tim, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, lược chải chấy, rận, dụng cụ đi tiểu cầm tay, nút bịt lỗ tai dùng cho người đi bơi, tổ chim ăn được, yến sào, tổ yến chưng sẵn, bột yến (tổ yến nghiền thành bột), không dùng cho mục đích y tế, chè yến [thành phần từ yến sào là chủ yếu và đường], sữa chua yến sào, súp yến, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, sữa lên men, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước sữa, sữa đông, sữa đậu nành, sữa quấy, sữa giàu protein, sữa đặc, váng sữa, sữa gạo, sữa bột không dùng cho trẻ em, sữa yến mạch, sữa hạnh nhân, sữa lạc, sữa dừa, sản phẩm thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị cà, phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, thịt, cá [không còn sống], rau củ quả, đã bảo quản, chế biến, đóng hộp, đóng gói, trứng, đậu phụ, hạt, đã chế biến, động vật giáp xác, không còn sống, động vật thân mềm, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, trà yến, nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), bánh kẹo làm từ tổ yến, cháo yến

(cháo có bổ sung thành phần từ tổ yến), bánh sữa, đồ uống ca cao có sữa, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống sô-cô-la có sữa, đồ uống trà có sữa, sữa ong chúa, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), cà phê, chè (trà), ca cao, sô cô la, chế phẩm ngũ cốc, gạo, mật ong, bánh kẹo, gia vị, nước giải khát tổ yến [đồ uống không cồn], nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, bia, bia không cồn, quần áo, đồng phục, đồ đội đầu, khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh, đồ đi ở chân, bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giày và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung), bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy, và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cột khung), khăn choàng, ca vát, găng tay [trang phục], áo mưa, hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, phân bón, hóa chất bảo quản thực phẩm, nước cất, chế phẩm để làm trong, đất trồng trọt, mỹ phẩm, kem dưỡng da có tinh chất tổ yến [mỹ phẩm], cồn [nhiên liệu], nến, nến thơm, nhiên liệu thắp sáng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm, két an toàn, điện tử, máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay, máy khâu, máy nghiền rau củ, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy chế biến thức ăn dùng điện, thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước, máy phát điện khẩn cấp, máy giặt áp lực cao, máy đánh giày, dùng điện, máy hút bụi chân không, máy bán hàng tự động, máy cắt nhỏ rau củ quả, dùng điện, máy sản xuất bơ sữa, máy rửa bát đĩa, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy cắt bánh mỳ, băng tải, máy khuấy, máy xay, thiết bị tạo ga cho đồ uống, máy đóng chai, máy súc rửa chai, máy xếp chữ [in ấn], máy ép hoa quả để làm rượu vang, máy uốn, máy lọc ép, máy phát điện, máy may, máy bao gói, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy đóng nắp chai, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ chế biến thực phẩm thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa (trừ loại dùng cho phẫu thuật và văn phòng), bộ đồ ăn gồm cả dao, dĩa và thìa, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, quần áo dùng để bảo vệ ngăn ngừa các chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa đến tính mạng, ví dụ, quần áo bảo hộ chống tai nạn, phóng xạ hoặc lửa, quần áo chống đạn, mũ bảo hiểm, bảo vệ đầu dùng trong thể thao, bảo vệ miệng dùng trong thể thao, quần áo bảo hộ cho phi công, miếng đệm đâu gối dùng cho công nhân, thiết bị và dụng cụ quang học, ví dụ, kính đeo mắt, kính áp tròng, kính lúp, kính dùng để kiểm tra sản phẩm, mắt thần gắn trên cửa, đồng hồ thông minh, thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động, cần điều khiển dùng với máy tính, khác loại dùng cho trò chơi video, bộ kính thực tế ảo, kính thông minh, hộp đựng kính, ốp điện thoại thông minh, hộp chuyên dùng cho thiết bị và dụng cụ chụp ảnh, máy rút tiền tự động (ATM), máy lập hóa đơn, máy móc và thiết bị thử nghiệm vật liệu, rô bốt phòng thí nghiệm, rô bốt giảng dạy, rô bốt giám sát an ninh, rô bốt hình người với trí thông minh nhân tạo, thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn, ví dụ, đèn điện, đèn khí đốt, đèn dùng trong phòng thí nghiệm, đèn dầu, đèn đường, đèn an toàn dùng cho thợ mỏ, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tám, giường tắm nắng, thiết bị thu nhiệt mặt trời, hệ thống và thiết bị sấy, miếng đệm, đệm và chăn được làm nóng bằng điện, không dùng cho mục đích y tế, trang phục sưởi ấm bằng điện, bình đun nước nóng, thiết bị làm sữa chua chạy điện, máy làm bánh mì, máy pha cà phê, máy làm kem, thiết bị và máy làm đá, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức giả, ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, hộp trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dụng cụ đo thời gian, các bộ phận của đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, ví dụ, móc gài và hạt cho đồ trang sức,

bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, cao su tổng hợp, ống mềm, không bằng kim loại, vật liệu cách điện, cách nhiệt, nút bằng cao su, chất dẻo bán thành phẩm, phao ngăn chống ô nhiễm, băng keo, miếng đệm chống trượt bằng cao su, va li, rương, hòm, túi du lịch, địu trẻ em, cặp sách, ví đựng danh thiếp và ví bỏ túi, hộp và cặp bằng da hoặc bìa giả da, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, địu trẻ em, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, quần áo cho vật nuôi trong nhà, gỗ xây dựng, tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch, kính an toàn, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc để cắm trại, giá để súng, giá bày báo chí, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, như đệm, giát giường, gối, gương soi, gương dùng cho đồ đạc và trang điểm, đồ ngũ kim nhỏ phi kim loại, như bu lông, đinh vít, chốt, bánh xe cho đồ đạc, vòng đệm để giữ chặt ống, hộp thư, không bằng kim loại hoặc vật liệu xây, dụng cụ phân phối, không phải bằng kim loại, tự động hoặc không tự động, như bộ phân phối khăn lau, dụng cụ phân phối vé/phiếu xếp hàng, dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, dụng cụ phân phối giấy vệ sinh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, tủ đựng thuốc, mắc quần áo, cũi trẻ em, dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc, như vỉ đập ruồi, kẹp phơi quần áo, thìa trộn, thìa đục lỗ và dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà cũng như đồ dùng phục vụ, như dụng cụ gắp đường, dụng cụ gắp đá, xẻng múc bánh và muôi múc, đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng, như lọ hoa, chai lọ, lợn đựng tiền tiết kiệm, xô, bình lắc rượu cốc-tai và ấm đun nước, nồi áp suất, nồi, xoong, chảo không chạy điện, thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền, như máy ép tỏi, dụng cụ kẹp vỏ quả hạch, chày và cối, giá (đế, khay) để đĩa và để bình, đồ dùng trang điểm, như lược và bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện, chỉ nha khoa, tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân, bông thoa phấn, túi đựng đồ trang điểm, đồ dùng làm vườn, như găng tay làm vườn, bồn hoa để cửa sổ, bình tưới và vòi phun dùng cho ống tưới, bẫy chuột, bẫy ruồi, bể nuôi cá, loài thủy sinh, vườn ươm và vườn thú trong nhà, chổi, bát, đĩa, cốc, chén (tách), đũa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn], tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, bô cho trẻ em, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, dây và dây bện làm bằng sợi dệt tự nhiên hoặc nhân tạo, bằng giấy hoặc bằng chất dẻo, lưới đánh bắt cá, võng, thang dây công nghiệp, tấm phủ xe cộ, không gắn cố định, túi lưới dùng để giặt, túi đựng thư, túi bằng vải để bao gói, sợi từ động vật và sợi dệt dạng thô, như lông động vật, kén tằm, sợi đay, len thô hoặc đã xử lý, tơ lụa thô, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, buồm, cái võng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải không dệt, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, khăn tắm [trừ quần áo], khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy, khăn phủ giường bằng giấy, vải lanh dùng trong nhà, như khăn trải giường, vỏ gối, khăn lau bằng vải, khăn trải giường bằng giấy, túi ngủ, lớp lót dùng cho túi ngủ, màn chống muỗi, chăn, phụ kiện đồ may mặc và khóa kéo cho quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, như, khóa, khóa cài, khóa kéo, ruy băng, dải băng quanh mũ, đồ trang trí mũ và giầy, bộ tóc giả, chỏm tóc giả, râu giả, cặp tóc, băng đô cài tóc, vật dụng để uốn tóc, như dụng cụ uốn tóc dùng điện hoặc không dùng điện, trừ loại dụng cụ cầm tay, kẹp uốn tóc, giấy dùng để uốn tóc, kim khâu, vật trang trí dùng cho quần áo, bộ đồ may vá, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi và giải trí, bao gồm thiết bị điều khiển của chúng, đồ chơi để phục vụ trò đùa vui và cho bữa tiệc, như, mặt nạ hóa trang, mũ tiệc liên hoan làm bằng giấy, hoa giấy dùng cho lễ hội, pháo bông cho buổi liên hoan và pháo giáng sinh, dụng cụ dùng để đi săn và câu cá, như, dây câu, vợt bắt cá dùng cho người đi câu, mồi giả để câu cá, còi hiệu lệnh trong săn bắn, diều, thiết bị trò chơi, thiết bị tập thể dục, rau củ

quả tươi, hạt [ngũ cốc], động vật sống, hoa có thể ăn được, tươi, thảo mộc tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu, đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống hoa quả có cồn, thuốc lá, xì gà, sản phẩm thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế), thảo mộc dùng để hút, một số phụ kiện và đồ đựng liên quan đến việc sử dụng thuốc lá và các vật dụng để hút thuốc, như bật lửa cho người hút thuốc, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, bình đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bột, hộp giữ độ ẩm cho xì gà, diêm, gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-47626**

(540)

STROBINPRO

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-47627**

(540)

HEXAMAX

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-47628**

(540)

CYPROTOP

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-47629**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN HÙNG SƠN (VN)
Thôn Tân Khánh 1, xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện xoay chiều; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy cưa; máy xén cỏ; máy bơm.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ khoan [công cụ cầm tay]; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; bơm phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; bình ắc quy; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; tấm điện cực cho ắc quy.

Nhóm 12: Động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp điện; phương tiện giao thông đường bộ tự lái; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; vỏ xe cộ.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng xanh tái tạo; cho thuê pin; sản xuất năng lượng; tái chế [tái chế chất thải]; dịch vụ lọc dầu; dịch vụ làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-47630**

(540)

SALUTE

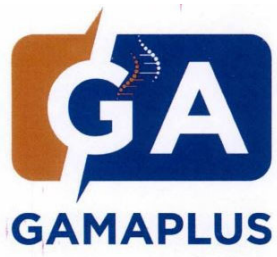
(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-47631**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 2.9.22; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) LÊ THỊ KIM OANH (VN)
25/4 đường 06, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm y tế tế bào gốc; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-47632**

(540)

SARAH'HT

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN KHẮC TÚ ANH (VN)
LK6.194 khu thấp tầng Tuấn Dung, thôn 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; bộ đồ mặc nhà; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-47633**

(540)

HÚH

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ MINH HÙNG (VN)
34/2/9 phố Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ sản xuất âm nhạc, video; dịch vụ trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-47634**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(731) LÊ MINH HÙNG (VN)
34/2/9 phố Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ sản xuất âm nhạc, video; dịch vụ trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-47635**

(540)

CỤNG LY

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47636**

(540)

DÁM NÓI DÁM LÀM

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47637**

(540)

DARE OR SHARE
BẬT MÍ HAY BỊ THÁCH

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47638**

(540)

DĨ VÃNG DƠ DÁY DỄ GÌ DẤU DIỆM

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47639**

(540)

DREADWOLF PACT

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47640**

(540)

DARE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47641**

(540)

FRIEND

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47642**

(540)

GOOD VS EVIL

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47643**

(540)

HUE TONE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47644**

(540)

SPHYNX

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47645**

(540)

TIPSY OR WACKY

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47646**

(540)

LÊN BIA

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47647**

(540)

MÈO MÉO MEO MÈO MEO

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47648**

(540)

MANTIS

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47649**

(540)

CẠN

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47650**

(540)

CENTENNIAL TAROT

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-47651**

(540)

AMARE

(220) 04/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-47653**

(540)

ZUMEO

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY TNHH LOBEO ART (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tập giấy vẽ; tranh vẽ; sổ sách.

Nhóm 28: Gấu bông; đồ chơi; mô hình đồ chơi.

---

(210) **4-2024-47654**

(540)

Z98

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TSFRESH (VN)
Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Tôm (không còn sống); cá (không còn sống); thịt; cá đóng hộp.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt (sống); cá còn sống; động vật giáp xác (sống).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước khoáng, nước uống có ga, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), đồ uống không cồn, rượu, thịt, cá đóng hộp, tôm nước ngọt (sống), cá còn sống.

---

(210) **4-2024-47656**

(540)

NTAL
LAW FIRM

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH NTAL (VN)
Tầng trệt, số 7, đường số 8, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-47657**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Cam đất, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN AMBER CLM VIỆT NAM (VN)
Số 6, khu Lán Trại H5, T/T Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; khai thác mỏ.

---

(210) **4-2024-47660**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 24.17.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) ĐỖ HẢI ĐẠT (VN)
Số nhà 11B2, tổ 38 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá; thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người không phải là gia vị hoặc hương liệu; sữa; thạch [thực phẩm].

Nhóm 30: Thực phẩm làm từ gạo, ngũ cốc; bánh; kẹo; kem lạnh; thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước ga; đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống (không chứa cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người không phải là gia vị hoặc hương liệu, sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, thực phẩm làm từ gạo, ngũ cốc, bánh, kẹo, kem, thạch hoa quả, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả, xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống không chứa cồn; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-47661**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 24.17.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) ĐỖ HẢI ĐẠT (VN)
Số nhà 11B2, tổ 38 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá; thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người không phải là gia vị hoặc hương liệu; sữa; thạch [thực phẩm].

Nhóm 30: Thực phẩm làm từ gạo, ngũ cốc; bánh; kẹo; kem lạnh; thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước ga; đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả; xi- rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm trên cơ sở thịt cá, thực phẩm trên cơ sở rau củ đã chế biến, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người không phải là gia vị hoặc hương liệu, sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, thực phẩm làm từ gạo, ngũ cốc, bánh, kẹo, kem, thạch hoa quả, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả (không chứa cồn) và nước ép hoa quả, xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống không chứa cồn; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-47663**

(540)

AN MẠCH ĐAN

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU NGUYỆT ÁNH (VN)
Nhà bà Triệu Thị Sáu, thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; thuốc; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-47664**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 4.3.20; 25.1.6
(591) Nâu, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG ÁNH MEDIA (VN)
Thôn Thành Tây, xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Cám chim.

---

(210) **4-2024-47665**

(540)

missbe

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Đại Định, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thảo dược.

---

(210) **4-2024-47666**

(540)

monacar

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM ĐÌNH HIỂN (VN)
Thôn Quàn, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy bơm lốp ô tô; thiết bị rửa cho xe cộ; máy và thiết bị điện để làm sạch dùng cho ô tô; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

---

(210) **4-2024-47672**

(540)

AK
ANH KHOI

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH KHÔI GROUPVN (VN)
Lô 5, số 105 đường Nhân Huệ, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa bát; nước tẩy bồn cầu; bột thông cống; bột tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2024-47673**

(540)

Tra Đai
台茶

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN KHÁNH CHI (VN)
57 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán trà; quán nước; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-47674**

(540)

Nhất Vị

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NHIÊN (VN)
Số 6, hẻm 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, kinh doanh thương mại điện từ, đại lý phân phối các sản phẩm: mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-47675**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 24.15.7; 26.3.2; 26.4.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ANH MINH (VN)
49 đường số 41, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ; kem giúp săn chắc cho bà bầu sau sinh (dùng cho mục đích y tế); kem chống rạn da cho bà bầu (dùng cho mục đích y tế); kem trị côn trùng: dầu xoa chống muỗi đốt; kem trị nứt đầu vú.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm, quảng cáo, marketing các sản phẩm: dung dịch vệ sinh phụ nữ, kem giúp săn chắc cho bà bầu sau sinh (dùng cho mục đích y tế), kem chống rạn da cho bà bầu (dùng cho mục đích y tế), kem trị côn trùng, dầu xoa chống muỗi đốt, kem trị nứt đầu vú, mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-47676**

(540)

TurboDry

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt cho mục đích gia dụng; robot giặt giũ và làm sạch gia dụng có trí tuệ nhân tạo; máy giặt chạy điện; máy giặt chạy bằng cách nạp xu; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi chân không chạy điện; máy giặt quần áo chạy điện; ống vòi cho máy hút bụi chân không chạy điện; máy thổi khí quay/quạt gió xoay chạy điện; máy nén quay [máy móc]; máy làm khô kiểu quay (không sấy); máy trộn chạy điện cho mục đích gia dụng; robot hút bụi chân không; máy chế biến thực phẩm chạy điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không gia dụng chạy điện dùng để vệ sinh giường; robot dọn dẹp, làm sạch nhà cho mục đích gia dụng; máy giặt robot chạy điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Máy sấy đồ giặt là chạy điện cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo chạy điện; máy quản lý quần áo chạy điện để sấy khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo chạy điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo chạy điện có chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn cho mục đích gia dụng; máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm chạy điện; thiết bị hút ẩm chạy điện cho mục đích gia dụng; bếp lò chạy bằng điện; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); đen led; bếp lò hoạt động bằng gaz; lò bếp chạy bằng điện; tủ lạnh chạy bằng điện; chụp thông gió; chụp thông gió cho lò nướng.

---

(210) **4-2024-47679**

(540)

Tops daily

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CENTRAL US TRADING LTD. (US)
112 North Curry Street, Carson City, NV 89703-4934, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Siêu thị; siêu thị mini; cửa hàng tiện lợi; cửa hàng bách hóa nhỏ; quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ bán buôn bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh qua website; xúc tiến việc bán hàng cho người khác; quảng cáo; quảng cáo cho người khác trên internet; quảng cáo thông qua các phương tiện điện tử; dịch vụ bán lẻ hàng tiêu dùng tổng hợp, sản phẩm gia dụng, đồ dùng vệ sinh, thực phẩm tươi sống, thức ăn, đồ uống, bánh, hàng tạp hóa, gia vị, đồ gia vị, sản phẩm gia vị, đồ ăn chế biến sẵn, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, thức ăn cho vật nuôi và đồ phụ trợ thức ăn cho vật nuôi; dịch vụ bán buôn hàng tiêu dùng tổng hợp, sản phẩm gia dụng, đồ dùng vệ sinh, thực phẩm tươi sống, thức ăn, đồ uống, bánh, hàng tạp hóa, gia vị, đồ gia vị, sản phẩm gia vị, đồ ăn chế biến sẵn, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, thức ăn cho vật nuôi và đồ phụ trợ thức ăn cho vật nuôi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến hàng tiêu dùng tổng hợp, sản phẩm gia dụng, đồ dùng vệ sinh, thực phẩm tươi sống, thức ăn, đồ uống, bánh, hàng tạp hóa, gia vị, đồ gia vị, sản phẩm gia vị, đồ ăn chế biến sẵn, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, thức ăn cho vật nuôi và đồ phụ trợ thức ăn cho vật nuôi; dịch vụ bán buôn trực tuyến hàng tiêu dùng tổng hợp, sản phẩm gia dụng, đồ dùng vệ sinh, thực phẩm tươi sống, thức ăn, đồ uống, bánh, hàng tạp hóa, gia vị, đồ gia vị, sản phẩm gia vị, đồ ăn chế biến sẵn, đồ ăn nhẹ, món tráng miệng, thức ăn cho vật nuôi và đồ phụ trợ thức ăn cho vật nuôi; quản trị kinh doanh các chương trình tích điểm để đổi hàng hóa và dịch vụ; cung cấp chương trình giải thưởng khuyến khích khách hàng thông qua việc phát hành và xử lý điểm thưởng có thể được đổi để mua hàng hóa và dịch vụ của công ty; tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết.

---

(210) **4-2024-47680**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.4; 3.1.24
(591) Trắng, vàng nhạt, đen, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
Tổ 4 Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi bằng gỗ cho trẻ em; trò chơi giáo dục trẻ em; đồ chơi học tập điện tử; đồ chơi phát triển trí tuệ.

---

(210) **4-2024-47681**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) LƯU VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; nước sốt; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); các loại gia vị khác.

---

(210) **4-2024-47682**

(540)

V-ProShield

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VIRBAC (FR)
1ère Avenue - 2065 m - L.I.D., 06516 GARROS, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, vệ sinh và thú y; chế phẩm vệ sinh sử dụng trong thú y; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh và vệ sinh thiết bị và hệ thống; chất tẩy uế sử dụng trong thú y; chất tẩy uế dùng cho thiết bị và dụng cụ y tế; chế phẩm kháng khuẩn; chế phẩm khử trùng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-47683**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XNK PHÚC THỊNH PHÁT (VN)
Thôn 4, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Sầu riêng (đã chế biến hoặc bảo quản).

---

(210) **4-2024-47684**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BẢO NGỌC (VN)
Tại nhà ông Nguyễn Văn Hợi, thôn Đông Phú, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 29: Củ sen, đã chế biến; hạt sen, đã chế biến; lát trái cây sấy khô; lát trái cây sấy dẻo; hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị.

Nhóm 30: Trà lá sen, trà củ sen (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc; tinh bột sen; bột chế biến từ củ sen; bánh snack được làm từ củ sen.

---

(210) **4-2024-47685**

(540)

Chân Công Phu
Zhen Gong Fu
真功夫

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, Quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-47686**

(540)

Astaneuron

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp I, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47687**

(540)

LIPOSTIDES

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47688**

(540)

ddg

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47689**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47690**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47691**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47692**

(540)

RED CHAMBER

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47693**

(540)

PLÎFT

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47694**

(540)

Czel.

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-47697**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.7
(591) Kem, xanh lá cây đậm.
(731) PHẠM TRUNG HẬU (VN)
353/7A Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta; dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá giữ nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-47698**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.8; 26.13.25
(731) LÊ MINH HIẾU (VN)
K2/108B, KP1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Chế phục; quần áo (trang phục); mũ; giày; dép; áo váy.

---

(210) **4-2024-47699**

(540)

CURVYPURE

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH COSK (VN)
40 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệsinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-47713**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 15.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HOÀNG PHÚ ANH (VN)
329/44 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thanh thép tròn; gối kê thép; dây thép; khung thép; khung kim loại cho xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-47714**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 25.3.3; 26.4.18
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB HERB (VN)
Tầng 2 khối văn phòng tòa nhà CT3 Vimeco, số 4 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung.

---

(210) **4-2024-47715**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đen, xám.
(731) ĐẶNG ĐÌNH LONG (VN)
B06-L02 An Vượng villa, Nam Cường, khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; bộ quần áo tắm; quần áo.

---

(210) **4-2024-47716**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng đồng, trắng.
(731) DƯƠNG KHẢ TÚ (VN)
104 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-47717**

(540)

MEDISKY

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Gel siêu âm; gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế); băng cuộn y tế; bông y tế; gạc y tế; gel điện tim.

---

(210) **4-2024-47718**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 24.15.21; 26.4.9; 26.11.7
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XNK BARI (VN)
Số 1, ngõ 20, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm nguyên tấm; cửa khung nhôm thông phòng tấm chống cháy; cửa nhôm kính slim nội thất; cửa nhôm kính slim ngoại thất; vách ngăn di động khung nhôm; phụ kiện lắp cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-47719**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 3.4.13; 3.6.6; 26.4.18
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM BAVINA (VN)
Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu khai vị; rượu mạnh [đồ uống]; rượu soju; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-47720**

(540)

THẠNH PHÁT

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẠNH PHÁT (VN)
Ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-47722**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.7; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẠNH PHÁT (VN)
Ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-47728**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-47729**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-47730**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.17.19

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Muội than dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Muội than [chất nhuộm]; bột đen [chất nhuộm].

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu để tách tháo khuôn cốp pha [xây dựng]; dầu dùng để tách cốp pha [ván khuôn bê tông trong xây dựng]; khí đốt; khí nhiên liệu; dầu mazut; nhiên liệu lỏng nặng; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 39: Vận chuyển cacbon đioxit đã thu hồi cho người khác; lưu trữ cacbon đioxit đã thu hồi cho người khác.

---

(210) **4-2024-47731**

(540)

DUYTAN
RECYCLING

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 19.7.1; 24.15.3; 24.17.19
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Muội than dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Muội than [chất nhuộm]; bột đen [chất nhuộm].

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu để tách tháo khuôn cốp pha [xây dựng]; dầu dùng để tách cốp pha [ván khuôn bê tông trong xây dựng]; khí đốt; khí nhiên liệu; dầu mazut; nhiên liệu lỏng nặng; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 39: Vận chuyển cacbon đioxit đã thu hồi cho người khác; lưu trữ cacbon đioxit đã thu hồi cho người khác.

---

(210) **4-2024-47732**

(540)

SIÊU THỊ PHỤ TÙNG

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 15.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHỤ TÙNG 99 (VN)
Số 99, Đt830, KDC Nam Long, ấp 4, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: phụ tùng xe máy, phụ kiện xe máy, ổ khóa xe máy, xe máy, ô tô.

---

(210) **4-2024-47733**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.21
(591) Đen, hồng, nâu, vàng, xanh dương, trắng
(731) NGUYỄN LÊ TÚ UYÊN (VN)
104 Dương Cát Lợi, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu các sản phẩm như: bánh mì,bánh kem, bánh trung thu, bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-47734**

(540)

AMORIS

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam
(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
01-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Xà bông; mỹ phẩm; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-47735**

(540)

AMORIS

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
O1-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-47737**

(540)

Himars

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư

nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47738**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lupyram

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47739**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lunaram

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch

cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu. hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47740**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lunapyram

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giông cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47741**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Proloraz

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn. giông cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ. thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47742**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Topthora

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47743**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Quincet

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giông như con giông tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống san, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47744**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ABA-GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống săn. giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ. thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47745**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ABASUPER GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu. hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-47746**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H2 (VN)
112/25 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; balo; cặp da; vali; ví.

Nhóm 25: Dép sandals; giày sneaker; giày búp bê; dép; giày thể thao; quần áo; giày cao cổ; giày caogót.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: dép sandals, giày sneaker, giày búp bê, dép, giày thê thao, quần áo, giày cao cô, giày cao gót, túi xách tay, ba lô, túi du lịch, balo, cặp da, vali, ví.

---

(210) **4-2024-47747**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.19.16; 7.1.13; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐAM MÊ THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
28 đường số 8, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt được nấu chín; hạt điều đã được chế biến; hạt dẻ cười đã được chế biến; hạt mắc ca đã được chế biến; đậu Hà Lan ngọt đã được chế biến, lạc đã được chế biến; hạt óc chó đã được chế biến; hạnh nhân được chế biến, hạt dẻ đã được chế biến; hạt dẻ brazil đã được chế biến; hạt dưa hấu đã được chế biến, hạt hướng dương đã được chế biến; hạt bí ngô đã được chế biến; hạt đậu đen đã được chế biển; lát chuối rán giòn; lát khoai môn rán giòn; khoai tây rán dạng viên; lát khoai lang rán giòn, thực phẩm có thành phần chủ yếu từ hoa quả khô, khoai tây (thực phẩm ăn nhanh), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt: thực phẩm có thành phần chính từ hoa quả và hạt; trái cây sấy.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; socola; cà phê; trà.

Nhóm 31: Các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: hạt đã qua chế biến, hạt điều rang muối, hạt tẩm ướp gia vị, trái cây sấy, bánh ngọt, kẹo.

---

(210) **4-2024-47748**

(540)

Hà mã nhỏ

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐẦU TƯ MINH LONG 21 (VN)
Số 9/8 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tư vấn về giáo dục và đào tạo; dạt ngoại ngữ; dạy tin học.

---

(210) **4-2024-47749**

(540)

Mini Hippo

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐẦU TƯ MINH LONG 21 (VN)
Số 9/8 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tư vấn về giáo dục và đào tạo; dạy ngoại ngữ; dạy tin học.

---

(210) **4-2024-47752**

(540)

MAISON HUADIN

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) 1. ĐINH THỊ HƯƠNG (VN)
Căn hộ 618 chung cư Pent Stuido 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. HỨA PHẠM BÍCH HÀ (VN)
Tòa nhà Westbay A, Khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo da; bộ quần áo; váy; áo choàng; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ kỉnh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: quần áo, quần áo may sẵn, quần áo da, váy, áo choàng, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-47753**

(540)

HANLUX

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH LÊ TẤN LONG (VN)
118 Trường Chinh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-47754**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15
(591) Đỏ rượu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÀO HÀ NỘI (VN)
Số 2 ngõ 111 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47758**

(540)

Novavisc

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-47759**

(540)

Flexan

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-47760**

(540)

Flexavis

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-47761**

(540)

Comfovix

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-47762**

(540)

obio
Taste the difference

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOVALLEY VIỆT NAM (VN)
Lô B4 khu Công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hạt điều, đã chế biến; hạt mắc ca, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; lát trái cây sấy khô; hoa atisô sấy khô; cây atisô sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê; hạt ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn; mật ong; trà atisô túi lọc.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: hạt điều, đã chế biến, hạt mắc ca, đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt cà phê rang và chưa rang, thực phẩm hữu cơ có nguồn gốc từ thực vật đã được chế biến, bảo quản, phơi khô hoặc nâu chín, mật ong, trà atisô túi lọc, lát trái cây sấy khô, hoa atisô sấy khô, cây atisô sấy khô.

(210) **4-2024-47763**

(540)

ZILEI

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THÉP VÀ XÂY DỰNG TỰ LỰC (VN)
Thửa đất số 247, khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: kim loại, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-47764**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.1.19; 14.1.20; 14.1.22; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lam đậm
(731) CÔNG TY TNHH THÉP VÀ XÂY DỰNG TỰ LỰC (VN)
Thửa đất số 247, khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: kim loại, vật liệu xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-47765**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; môi giới bất động sản; cho thuê đất (bất động sản); cho thuê văn phòng, đầu tư vốn trong bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng dân dụng như các khu nhà ở, trường học, các khu vui chơi giải trí; xây dựng công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng ngành điện; dịch vụ sửa chữa láp đặt kết cấu hạ tầng trong xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khoan thăm dò nước ngầm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển trong du lịch lữ hành; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước sạch; dịch vụ phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức các buổi trình diễn, cuộc thi liên quan đến thể thao, giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, giải trí trong khu vui chơi thể thao giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(210) **4-2024-47766**

(540)

UTOPIA
Hospitality

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển trong du lịch lữ hành; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước sạch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(210) **4-2024-47767**

(540)

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển trong du lịch lữ hành; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước sạch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(210) **4-2024-47768**

(540)

UTOPIA
Villas & Resort

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; môi giới bất động sản; cho thuê đất (bất động sản); cho thuê văn phòng; đầu tư vốn trong bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng dân dụng như các khu nhà ở, trường học, các khu vui chơi giải trí; xây dựng công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng ngành điện; dịch vụ sửa chữa lắp đặt kết cấu hạ tầng trong xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khoan thăm dò nước ngầm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển trong du lịch lữ hành; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước sạch; dịch vụ phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức các buổi trình diễn, cuộc thi liên quan đến thể thao, giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, giải trí trong khu vui chơi thể thao giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(210) **4-2024-47769**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức các buổi trình diễn, cuộc thi liên quan đến thể thao, giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, giải trí trong khu vui chơi thể thao giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(210) **4-2024-47770**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức các buổi trình diễn, cuộc thi liên quan đến thể thao, giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, giải trí trong khu vui chơi thể thao giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(210) **4-2024-47771**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; môi giới bất động sản; cho thuê đất (bất động sản); cho thuê văn phòng; đầu tư vốn trong bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng dân dụng như các khu nhà ở, trường học, các khu vui chơi giải trí; xây dựng công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng ngành điện; dịch vụ sửa chữa lắp đặt kết cấu hạ tầng trong xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khoan thăm dò nước ngầm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển trong du lịch lữ hành; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước sạch; dịch vụ phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức các buổi trình diễn, cuộc thi liên quan đến thể thao, giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, giải trí trong khu vui chơi thể thao giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(210) **4-2024-47773**

(540)

DREAMCELL

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DAH SHENG INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
3 F., No. 1, Aly. 5, Ln. 19, Taiping Rd., North Dist., Taichung City 40444, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; latec [cao su]; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu để bịt kín.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; để cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; mũi giày ống; phần phía trên của đồ đi chân; giày cao cổ.

---

(210) **4-2024-47774**

(540)

BLUE BRICK

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) S.I. PRODUCTS CO., LTD (KR)
3F, 21, Anam-ro, Seongbuk-gu, Seoul 02857, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; áo khoác ngoài; đồ lót; đồ đội đầu; trang phục thể thao.

---

(210) **4-2024-47776**

(540)

FGJ

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DƯƠNG THỊ CHINH (VN)
Thôn Nội Đình, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi; gối đỡ ổ bi.

---

(210) **4-2024-47777**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh đậm, trắng, be

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI GAIA VIỆT NAM (VN)
Số 37, đường 1, khu tập thể quân đội F361, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở cho chó, mèo.

---

(210) **4-2024-47778**

(540)

CHANG CHANG BAKERY

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH CHANG CHANG BAKERY (VN)
Số 264, quốc lộ 62, khu phố 3, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: bánh mì, bánh ngọt, bánh kem, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-47779**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.1.18; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 19.7.1; 26.4.18
(731) NGUYỄN ĐĂNG KHOA (VN)
Số 7 đường số 2 KDC Thanh Nhựt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen; bia tươi; bia nhạt; bia gừng; bia mạch nha.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia, đồ uống ngọt không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt, đồ uống không chứa cồn, nước ép rau (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước (đồ uống), bia nhẹ (của đức), chế phẩm dùng để làm rượu mùi, bia mạch nha, hèm mạch nha, bia, hèm bia, bia đen nặng, bia ale (loại bia được lên men nổi), đồ uống tương tự bia, bia gừng, bia tổng hợp, bia đen (bia đại mạch), bia tươi.

---

(210) **4-2024-47780**

(540)

HAPPY LOTUS

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỒ THỊ PHÙNG HÂN (VN)
Tổ 1, ấp 4, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng tiêu dùng bao gồm: luông thực thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, vải, hàng may mặc, chổi, cây lau nhà, giẻ lau, giày dép, túi xách, ba lô, cặp xách, đồ trang sức mỹ nghệ, tranh ảnh, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy; mua bán đồ dùng gia dụng và đồ dùng nhà bếp như thau, rổ, bát chén, thìa, đũa, bình nước, khay, quạt điện, đèn điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép trái cây, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, máy điều hòa, tủ lạnh, ti vi, bàn, ghế, gường, tủ, kệ; mua bán đồ dùng học tập và đồ chơi trẻ em.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quảnlý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uốngdo nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống giải khát.

(210) **4-2024-47781**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24; 26.11.12
(591) Xám đậm, xám nhạt, đen, xám đen, xám trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TƠN (VN)
Đội 7, Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-47782**

(540)

Meli Homes

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ dề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-47783**

(540)

Meli Homes

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47784**

(540)

Tic Jang

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; kem đánh răng; chế phẩm để giặt; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thô sữa; si rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán (tiệm) bánh.

---

(210) **4-2024-47785**

(540)

VĂN THIỆN

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.8; 18.1.23
(591) Đỏ, trắng

(731) TRẦN VĂN THIỆN (VN)
Thôn Nam Hà, xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bạt tránh nắng dùng cho ô tô; tấm bạt chuyên dùng để che mưa, che nắng cho xe máy và ô tô.

---

(210) **4-2024-47786**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH TM-XNK NGUYÊN TRÍ NHÂN (VN)
Số 1737/7/3A, Quốc lộ 1A, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp hoặc vải; vải bạt; vải nhựa; vải bạt dùng che chắn nắng mưa.

---

(210) **4-2024-47789**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ THIẾT KẾ XÂY DỰNG PHÁT TÀI (VN)
Lô J2+J3, đường số 9, cụm công nghiệp Hải Sơn - Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(210) **4-2024-47790**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ THIẾT KẾ XÂY DỰNG PHÁT TÀI (VN)
Lô J2+J3, đường số 9, cụm công nghiệp Hải Sơn - Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2024-47791**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.3.23; 26.11.8
(591) Tím, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUYÊN VIỆT (VN)
Thị tứ Hồng Hưng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thịt đã chế biến; cá đã qua chế biến; trứng; sữa; gia cầm đã qua chế biến.

Nhóm 35: Siêu thị mua bán thực phẩm như: thịt, cá đã qua chế biến, trứng, sữa, gia cầm đã qua chế biến, sản phẩm thịt đã chế biến, rau tươi, trái cây tươi, hạt [ngũ cốc], động vật còn sống, cây giống, nước ngọt, nước uống có gas, bia, đồ uống không cồn, đồ uống tăng lực, nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-47792**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NIF GARDEN (VN)
24 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây đóng hộp; trái cây sây khô; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanhtrên cơ sở trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhật khẩu: trái cây đã qua chế biến, trái cây đóng hộp, trái cây sây khô, mứt ướt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-47793**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23
(731) NGUYỄN NGỌC KHOA (VN)
Số 581, đường Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2024-47795**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.5
(591) Xanh ngọc, nâu nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN TÂM THỨC PADME (VN)
41/3 đường số 48, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa học về thuật luyện tâm.

---

(210) **4-2024-47796**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 7.3.1; 25.1.25; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV - HDT (VN)
Thôn Thủy Sơn, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ khu du lịch sinh thái (dịch vụ du lịch); dịch vụ đặt chỗ du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đại lý hướng dẫn du lịch; dịch vụ du lịch cộng đồng (du lịch trải nghiệm).

Nhóm 43: Dịch vụ homestay (dịch vụ lưu trú ngắn ngày); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

Nhóm 44: Nông trại trồng trọt; nông trại chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-47797**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn la Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-47798**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.5.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ
(731) VŨ VĂN LONG (VN)
TDP Xuân Tiến, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; bếp điện; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; ấm đun nước, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi nấu, dùng điện.

---

(210) **4-2024-47799**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Nhà số 10, Lô 4, khu nhà ở Văn Phòng Trung ương Đảng và báo Nhân Dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-47801**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 11.3.3; 25.1.6; 26.1.2
(591) Nâu đậm, nâu sáng, trắng, màu be.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYÊN PHÚC HƯNG (HỒNG KHÁNH - HUY QUANG) (VN)
Đường Đal, khóm Cồng Cọc, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; trà (chè).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý phân phối các sản phẩm: cà phê bột, cà phê hạt, ca cao, chế phẩm ngũ cốc, trà (chè).

---

(210) **4-2024-47802**

(540)



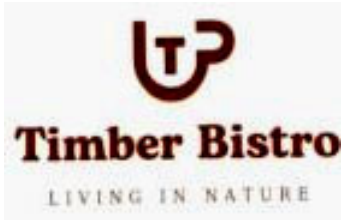
(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đen, hồng, xanh lá cây.
(731) BẠCH HOÀNG HẢI (VN)
45B Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; tư vấn sức khỏe; kiểm tra y tế.

---

(210) **4-2024-47803**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) VOÒNG THỊ KIM QUYÊN (VN)
59/1A, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-47804**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 21.3.7; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(591) Đen, vàng, vàng nâu.
(731) VOÒNG THỊ KIM QUYÊN (VN)
59/1A, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quán bi-da (vui chơi giải trí).

---

(210) **4-2024-47805**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HQT (VN)
Số 297, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã bỉm cho người lớn.

---

(210) **4-2024-47806**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 19.9.1; 25.1.9
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN GIA CÀ MAU (VN)
Số 136, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-47807**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.1.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.1
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH KING BEAUTY (VN)
LK10/21, phố Lê Lai, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47808**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-47810**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP (VN)
Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách và tạp chí; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn, thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-47814**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUST MEN (VN)
26A Đào Trinh Nhất, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học để chống nấm mindiu (nấm mốc) [chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương)].

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-47816**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.13.1; 5.13.25; 25.1.9
(591) Vàng nhạt, cam, xanh dương, xanh lá cây, trắng ngà, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DV TM ANH SƠN (VN)
Tổ 4, ấp Bến Sắn, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-47817**

(540)

RYMEX*NANO

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 24.17.3
(731) NGÔ VĂN ĐẠI (VN)
Xóm Đặn 3, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-47822**

(540)

FUJI WST
ELEVATOR

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 24.17.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, đen, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANG MÁY WIN STAR VIỆT NAM (VN)
Ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thang máy [máy móc], thang máy chở khách, thiết bị vận hành thang máy chở khách, thang cuốn, động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), thiết bị và dụng cụ cứu hộ, bộ truyền động cho máy móc, hệ thống điều hòa không khí, bộ điều chỉnh tốc độ (của máy móc, động cơ điện và động cơ), thiết bị ngoại vi của máy vi tính, dây cáp điện, dây thép, cảm biến áp điện, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá], quạt gió [điều hòa không khí], thiết bị liên lạc, pit tông giảm chấn.

---

(210) **4-2024-47823**

(540)

ASIMETO

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, vàng.
(731) ASIMETO LIMITED (CN)
Rm 601, Albion Plaza 2-6 Granville Rd., Tsim Sha Tsui, Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo vi lượng; com pa đo ngoài; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-47824**

(540)



(511) Nhóm 19: Gạch.

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

---

(210) **4-2024-47825**

(540)



(511) Nhóm 19: Gạch.

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

---

(210) **4-2024-47826**

(540)



(511) Nhóm 19: Gạch.

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

---

(210) **4-2024-47827**

(540)

Lustra Diamond

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(210) **4-2024-47828**

(540)

Lustile Pro

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(210) **4-2024-47829**

(540)

Lustile Luxury

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(210) **4-2024-47830**

(540)

Lustile Premium

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(210) **4-2024-47831**

(540)

Lustile Diamond

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(210) **4-2024-47832**

(540)

HOA SEN

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao; kéo; thìa; dĩa.

---

(210) **4-2024-47834**

(540)



(220) 07/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8; 25.3.1; 26.13.25

(591) Xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANADI (VN)
33 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày các sản phẩm:kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, kính áp tròng, bao kính đeo mắt, kính râm, kính mắt 3d.

---

(210) **4-2024-47835**

(540)



(220) 07/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH HIỀN TÂN BÌNH 2/7 (VN)
2/7 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; cà vạt; dây nịt (thắt lưng trang phục).

---

(210) **4-2024-47836**

(540)



(220) 07/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10

(591) Nâu, đỏ.

(731) NGUYỄN MINH MỸ (VN)
Số 02/242 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; điếu cigar.

---

(210) **4-2024-47837**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Everclear

(731) EVERLIGHT CHEMICAL INDUSTRIAL CORPORATION (TW)
5~6F, No. 77, Sec. 2, Tun Hua South Road, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất cắn màu, không dùng cho kim loại; chất nhuộm màu; thuốc nhuộm anilin; chất nhuộm màu cho da thuộc; thuốc nhuộm; chất màu; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-47838**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FREMEDCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ sản khoa; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, thảo dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất, dụng cụ sản khoa, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, thiết bị chỉnh hình.

---

(210) **4-2024-47839**

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FREMEDPHARMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED (VN)
Lô E9-3a đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ sản khoa; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, thảo dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất, dụng cụ sản khoa, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, thiết bị chỉnh hình.

---

(210) **4-2024-47840**

(540)

OxyPure

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PEGAVISION CORPORATION (TW)
2F.-1, No. 5, Xingye St., Shanding Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 33341, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; túi đựng kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; khay hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-47841**

(540)

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 25.1.25; 26.11.13; 26.13.25

(731) COTRON CORPORATION (TW)
12Fl., No. 150, Sec. 4, Cheng-De Rd., Shihlin District, Taipei City, Taiwan 111

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét trong; tai nghe; tai nghe nhét trong không dây; loa không dây; micro; loa; tai nghe choàng đầu không dây dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-47842**

(540)

Living in Hotel

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 14.5.2; 26.1.2; 26.1.18

(731) TRAVELMAKERS CO., LTD. (KR)
11, 2F, 12 Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Sắp xếp chỗ ở tại khách sạn; sắp xếp chỗ ở tạm thời; sắp xếp chỗ ở cho khách du lịch; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ đại lý du lịch chuyên đặt phòng khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời cho hội viên; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cung cấp dịch vụ thông tin lưu trú tạm thời cho các chuyến đi và dịch vụ đại lý đặt phòng lưu trú tạm thời cho khách du lịch; đặt phòng cho khách du lịch; dịch vụ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ [nhà trọ] dành cho thanh niên; nhà nghỉ [nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thông tin khách sạn; cung cấp thông tin lưu trú qua internet; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng như nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-47844**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh dương, ghi.
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh liên quan đến việc phân phối dược phẩm và vật tư y tế; đàm phán hợp đồng thương mại cho đối tác kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của đối tác kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-47845**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh dương, ghi.
(731) BIOPHARM CHEMICALS CO., LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh liên quan đến việc phân phối dược phẩm và vật tư y tế; đàm phán hợp đồng thương mại cho đối tác kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của đối tác kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-47846**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 20.1.5; 26.11.8
(731) ĐẶNG QUANG SƠN (VN)
Xóm Đình Dầm, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ; véc ni; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-47847**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN HẬU (VN)
168 Cầu Giấy, tổ 20, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; tư vấn thiết kế các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-47848**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.5; 26.3.23
(591) Đen, trắng, vàng nâu ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI LONG VÂN LIMOUSINE (VN)
Số 49 Nguyễn Trãi, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; hậu cần vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

---

(210) **4-2024-47849**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh: va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách; khung của túi xách tay; tay nắm của vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-47850**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.4.18
(591) Cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) ĐINH THANH TÚ (VN)
Số nhà 56, ngõ 4 Nguyễn Văn Cừ, tổ 5, khu 1B, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh (kem ăn) các loại; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

---

(210) **4-2024-47851**

(540)

MISUPE

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.7.1; 20.7.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MISUPE (VN)
CL15/30 khu đô thị Him Lam, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Máy tính để bàn; máy tính xách tay; máy vi tính; vỏ bọc máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 12: Xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-47852**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D'LAVISH (VN)
Thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đệm; mành rèm bằng chất liệu gỗ, tre, sậy.

Nhóm 24: Các loại vải dệt và vải phủ dùng cho gia đình.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm chăn, ga, gối, đệm, đồ gỗ nội thất, mành rèm.

---

(210) **4-2024-47855**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ, xám đen, xám nâu.
(731) NGUYỄN HOÀNG SƯƠNG (VN)
384/58 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Các món lẩu chế biến từ rau củ quả dùng cho ăn chay; các món khochế biến từ rau củ quả dùng cho ăn chay; thực phẩm chế biến từ tàu hủ (đậu phụ); thực phẩm chế biến từ nấm; các loại dầu thực vật dùng trong thực phẩm; sữa.

Nhóm 30: Nước chấm các loại dùng cho ăn chay (gia vị); nước xốt và các loại giavị khác; bột nêm (gia vị) các loại dùng cho ăn chay; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; bánh các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp các món ăn chay; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát và quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-47857**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1
(591) Xám, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASON SAIGON (VN)
40 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sơ cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-47858**

(540)



(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH CHÂU (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử [tải xuống được] được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc internet; sách điện tử phi hư cấu được ghi trên phương tiện máy tính; sách điện tử viễn tưởng được ghi lại trên phương tiện máy tính; sách điện tử phi hư cấu có thể tải về; sách điện tử viễn tưởng, có thể tải về.

Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in; sách truyện; truyện tranh; tiểu thuyết lãng mạn.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp tiểu thuyết đồ họa trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp truyện tranh trực tuyến, không thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-47859**

(540)

Lacircos

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu; dầu gội.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm, thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; sản phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-47860**

(540)

GẤM HOA

(220) 07/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ NHÀI (VN)
Thôn Lộng Khê 4, xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: đồ gốm, bình hoa, bát đĩa, đồ thủ công mỹ nghệ, khăn lụa, trà, chè, quà tặng, quà lưu niệm.

---

(210) **4-2024-47864**

(540)

labcode

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) AWAKEGROUP INC. (KR)
C-602, 128, Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-47865**

(540)

SPORTiDEE

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.4; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E, đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Lốp xe đạp; bơm xe đạp.

Nhóm 22: Lều cắm trại, lều bạt; sợi bằng chất dẻo (chỉ cước) dùng để vá và đan lưới đánh cá; lưới đánh cá.

Nhóm 24: Khăn mặt bàng vải; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo tập yoga; mũ bơi; đồ bơi; quần áo bơi [frang phục]; áo thi đấu thể thao; quần áo mưa; áo mưa; tất (vớ) thể thao; mũ (nón) thời trang; quần áo chống nắng.

Nhóm 28: Miếng đệm khuỷu tay dùng cho vận động viên; bóng tập yoga; dây nhảy (dụng cụ thể thao); cần câu cá; dây câu cá; cuốn thừng câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá (mồi giả); bóng thể thao; găng tay đấm bốc [phụ kiện cho trò chơi]; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; gạch dùng để tập yoga; dây tập yoga.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bình nước thể thao, thảm tập yoga, xô gấp gọn, ly gấp gọn, khăn trải thảm yoga.

---

(210) **4-2024-47866**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FYBEE

(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E, đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn trang trí; đèn lồng chiếu sáng; đèn pin dùng điện; đèn điện; đèn dây chạy bằng điện; đèn sàn (đèn đứng cao); đèn UV (không dùng cho mục đích y tế); lò nướng bánh mì bằng điện; dụng cụ nấu ăn bằng điện; bếp điện; chảo nướng dùng điện; lò nướng; máy nướng đồ ăn dùng điện [thiết bị nấu nướng]; nồi áp suất điện; lò nướng BBQ (barbecues); nồi chiên điện; ấm đun nước dùng điện; nồi chiên không dầu; bình nước nóng điện [thiết bị nấu nướng]; máy làm sữa hạt chạy điện; nồi nấu dùng điện; quạt điều hòa không khí; quạt điện cầm tay; máy giữ ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; vòi nước; van nước [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; quạt thông gió; thiết bị tưới nước tự động; thiết bị dùng cho bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm [phụ kiện bồn tắm]; vòi hoa sen.

Nhóm 20: Tủ chén; giá kệ để chai (bình, lọ); giá kệ để đồ ăn; đồ gỗ nội thất văn phòng; móc áo (không bằng kim loại); tủ quần áo; đồ nội thất bằng kim loại; kệ tivi; tủ phòng tắm; kệ đựng đồ bằng gỗ; gương soi; giá đỡ khung ảnh; khung tranh ảnh; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; giường cho thú cưng; đệm cho vật nuôi trong nhà; nệm; đệm bơm hơi nổi (giường hơi); đệm hơi có thể bơm phồng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Giá treo khăn tắm; giá phơi quần áo; thanh vắt khăn mặt; giàn phơi quần áo; camen (hộp cơm); hộp đựng thực phẩm; giá để gia vị trong bếp; bình (ấm), chén, bát, đĩa bằng sành sứ; đồ chứa đựng trái cây; muôi (muỗng) múc kem; bình lắc pha chế; giá đỡ dao; máy trộn không dùng điện cho mục đích gia dụng; nồi nấu không dùng điện; thớt nhà bếp; máy ép trái cây, không dùng điện; máy xay tiêu cầm tay; hộp đựng khăn ăn; dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp]; đồ thủy tinh (đồ dùng nhà bếp như cốc, đĩa, nồi, lọ); hộp đựng xà phòng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải; bàn chải đánh răng; máy tăm nước chạy bằng điện (không dùng cho mục đích y tế); hộp giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống (không

dùng điện); thùng đá, không dùng điện; chổi; miếng bọt biển gia dụng không dùng điện; găng tay chài lông động vật; bẫy chuột; thiết bị điện để bẫy côn trùng; bộ khuếch tán để đuổi côn trùng.

Nhóm 24: Vải trang trí nội thất; tấm thảm bằng vải dệt; khăn tắm (trừ quần áo); khăn tẩy trang bằng vải; ga trải giường; chăn; khăn trải giường; vỏ gối; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vỏ bọc đệm [không bằng giấy]; rèm cửa.

---

(210) **4-2024-47867**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ thẫm, đỏ tươi, cam, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MLC GLOBAL (VN)
35-37 đường số 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dạy nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp; spa.

---

(210) **4-2024-47868**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO NHẤT TÂM (VN)
Số 7, đường số 33, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt (tươi, chưa qua xử lý); giống cây trồng và các loại rau, củ, quả, trái cây (tươi, chưa qua xử lý); nấm tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ quảng cáo và quản lý kinh doanh cho người khác (cụ thể là hỗ trợ người khác quảng cáo bằng thư điện tử trực tiếp, hỗ trợ người khác đặt và chạy quảng cáo trên mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu); sản xuất video và phim quảng cáo (TVC quảng cáo).

---

(210) **4-2024-47869**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HN HOLDINGS (VN)
Số 8, ngõ 105, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-47870**

(540)

L-LYZINC

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC CUỘC SỐNG VIỆT (VN)
Số 203/2, tổ 5, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-47871**

(540)

NIA ZYME

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47872**

(540)

MIXBOOM

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47873**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47874**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47875**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12; 26.15.1
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47876**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47877**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47878**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-47881**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-47882**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-47883**

(540)

TIDESOL

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-47884**

(540)

COTRIVENT

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-47885**

(540)

ALCOVENT

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-47886**

(540)

ALKASOL

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-47887**

(540)

HIRUVATE

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-47889**

(540)

ULPRESS

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-47890**

(540)

Trepacell

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-47891**

(540)

UROGEN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm yà chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-47893**

(540)

Big Smile

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-47894**

(540)

HERITAGE GARDEN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) QUẢNG THỊ MỸ LINH (VN)
108/16A Miếu Bình Đông, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống từ cà phê (cà phê là chủ yếu); đồ uống từ chè (trà) (trà là chủ yếu); bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47895**

(540)

ĐẠI PHÁT

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BỒN NƯỚC THIÊN THÀNH BMT (VN)
Số 43 Phạm Hồng Thái, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2024-47896**

(540)

COCANAPRO

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DV TM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BĂNG AN PRO (VN)
Nhơn Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-47897**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.7
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HÀN INVEST (VN)
Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 38, thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 19: Bê tông.

---

(210) **4-2024-47900**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HIỆP PHÁT GROUP (VN)
Số 119 tổ 7 ấp Hòa Hiệp, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn cây; đèn đường; đèn dùng cho xe cộ; đèn tuýp chiếu sáng trong nhà.

---

(210) **4-2024-47901**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ALOTRIP (VN)
P703, tầng 7, tòa nhà EVD KCN Hoàng Mai, số 431 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO (CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô.

---

(210) **4-2024-47902**

(540)

AloTrip

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ALOTRIP (VN)
P703, tầng 7, tòa nhà EVD KCN Hoàng Mai, số 431 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO
(CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; quả cà phê, chưa chế biến.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng, trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ khuyến mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ hãng thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; cập nhật tài liệu quảng cáo, cập nhật tư liệu quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ đăng ký quà tặng; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; chuẩn bị thị thực du lịch và giây thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it] [khắc phục sự cố phần mềm]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô.

(210) **4-2024-47903**

(540)

ALOTRIP

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ALOTRIP (VN)
P703, tầng 7, tòa nhà EVD KCN Hoàng Mai, số 431 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO
(CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô.

---

(210) **4-2024-47904**

(540)

AHAN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2; 26.7.25

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN ĐIỀN (VN)
Thôn Độc Lập, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; mô giới bất động sản; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo nghề làm tóc; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử] nghề làm tóc; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; nhiếp ảnh; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề về mỹ phẩm, làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ xăm hình; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-47905**

(540)

NATTI
DESIGNS

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.9.1

(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; váy; quần áo mặc bên trong; bít tất thấm mồ hôi; giày; mũ.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: bộ quần áo, váy, quần áo mặc bên trong, bít tất thấm mồ hôi, giày, mũ.

---

(210) **4-2024-47906**

(540)

CITRAMELA

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh chất bạc hà; chế phẩm làm thơm không khí; nước xịt phòng; chế phẩm dạng xịt; tinh dầu chanh.

---

(210) **4-2024-47907**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 5.3.13; 15.7.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinhthân thể); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-47908**

(540)

MICARRO

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh lá nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MICAR (VN)
Tầng 8, tòa nhà 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải; tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; đánh bóng xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa.

Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2024-47909**

(540)

Rosa

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Khu phố Trường An 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh snack; bánh tráng; bánh tráng ướp gia vị; bánh kẹo; bánh kẹo làm từ bột; thạch trái cây (bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-47910**

(540)

Shaw

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC LAN (VN)
149 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh và cho thuê khu dân cư, đô thị (bất động sản).

---

(210) **4-2024-47911**

(540)

ANH BA

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC LAN
(VN)
149 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê (café); trà.

Nhóm 36: Kinh doanh và cho thuê khu dân cư, đô thị (bất động sản)

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (Resort); khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47912**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng, đen, xanh, xám.
(731) TRẦN ĐẠI LƯỢNG (VN)
313-01 chung cư Sky Garden 3-R1-3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cơm tấm.

---

(210) **4-2024-47913**

(540)

JINSOR

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ CÔNG TIẾN (VN)
Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm; khung kim loại dùng cho xây dựng; thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-47914**

(540)

Đỉnh
Vietnamese Cuisine

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SANYA THÁI (VN)
79-81 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt và bảo dưỡng những công trình quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa; dịch vụ tùy chỉnh in 3d cho người khác.

---

(210) **4-2024-47915**

(540)

PAIN OIL
Therapy for Nerve - Muscle - Joint

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh rêu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HM SP VIỆT NAM (VN)
Số 665 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa dầu thơm dùng cho mục đích y tế; dầu xoa bóp; thuốc bóp phong thấp.

---

(210) **4-2024-47916**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SUSHI ICHI CO., LTD (JP)
1-6-7 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO
(CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng an uong tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyên thống nhật bản; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-47917**

(540)

SUSHI ICHI

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUSHI ICHI CO., LTD (JP)
1-6-7 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO
(CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống nhật bản; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-47918**

(540)

GINZA SUSHI ICHI

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUSHI ICHI CO., LTD (JP)
1-6-7 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO
(CÔNG TY LUẬT TNHH INTECO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống nhật bản; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-47919**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.28; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH KI AN MẸ BẦU XINH (VN)
Số 1 ngách 2 ngõ Mịu, thôn Dư Dụ, xã Thanh Thuỳ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo ngủ; áo sơ mi; váy; bộ quần áo; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-47920**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 5 tòa nhà 25T1-N05, đường Trần Duy Hưng, phường Trang Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Viatamin dạng kẹo dẻo; kẹo tăng cường canxi cho mục đích y tế; kẹo tăng cường canxi dùng trong y tế.

Nhóm 30: Kẹo dẻo, kẹo dẻo xốp, kẹo dẻo mềm, kẹo hồng sâm; kẹo viên gậm để làm mát hơi thở; kẹo thạch trái cây.

---

(210) **4-2024-47921**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 5 tòa nhà 25T1-N05, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

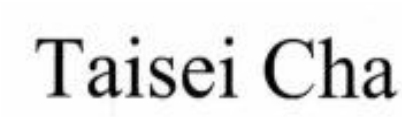
(511) Nhóm 05: Viatamin dạng kẹo dẻo; kẹo tăng cường canxi cho mục đích y tế; kẹo tăng cường canxi dùng tổng y tế. kẹo dẻo, kẹo dẻo xốp, kẹo dẻo mềm, kẹo hồng sâm; kẹo viên gậm để làm mát hơi thở; kẹo thạch trái cây.

Nhóm 30: Kẹo dẻo, kẹo dỏe xốp, kẹo dẻo mềm, kẹo hồng sâm; kẹo viên gậm để làm mát hơi thở; kẹo thạch trái cây.

---

(210) **4-2024-47922**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HATUMA (VN)
Số nhà 14 ngõ 62 đường Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng trà thơm dùng như dược phẩm; trà giảm đường huyết cho mục đích y tế; trà giảm cân cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; đồ uống làm từ trà; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống lạnh trên cơ sở trà; đồ uống trà; trà không axit amin.

---

(210) **4-2024-47923**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 5.3.14; 8.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, cam, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM GIÒ MẪN (VN)
Số 5 ngõ 2 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích; nem; sản phẩm thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-47924**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 11.3.3
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG LÂM COFFEE (VN)
1B/10, tổ 12, KP 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang, đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-47925**

(540)

KAYJODO

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HOÀNG TÚ (VN)
2/28 khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành Phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; dép; giày.

---

(210) **4-2024-47926**

(540)

Hitōshi

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MEGABATH VIỆT NAM (VN)
Số 3, nhà 13 phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Sen vòi; bồn cầu; bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa bằng inốc dùng cho nhà bếp; bếp từ; máy hút mùi.

---

(210) **4-2024-47927**

(540)

AQUAVN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN XUÂN NAM (VN)
Số 26 ngõ 1 đường Đầm Vạc, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước khoáng đóng chai; nước (đồ uống); bia.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-47928**

(540)

HẰNG LONG
THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.6; 8.5.25; 11.3.3; 25.3.3
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MẬU DỊCH HẰNG LONG (VN)
Tầng 11, tòa nhà VNPT số 1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Các loại viên thả lẩu chế biến từ thịt, cá, hải sản: thực phẩm đông lạnh, cụ thể là xúc xích, lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-47929**

(540)

PERCENT SPACE

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.25; 26.3.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MẬU DỊCH HẰNG LONG (VN)
Tầng 11, tòa nhà VNPT số 1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi dành cho trẻ em.

Nhóm 32: Nước ngọt (đồ uống); đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-47930**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng (dùng cho mục đích tẩy rửa, không dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47931**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.15; 9.3.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng (dùng cho mục đích tẩy rửa, không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-47932**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.7.19; 3.13.4; 3.13.5; 5.5.16; 5.5.22; 5.11.13; 7.1.1; 7.1.12; 25.1.9; 25.7.5
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, xanh.
(731) LÊ THANH HẢI (VN)
Số 66 phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh vẽ và một số sản phẩm thủ công từ sơn mài.

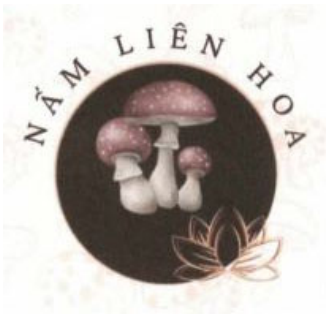
Nhóm 21: Bình hoa; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; bát sơn mài; thìa gỗ (dụng cụ nhà bếp).

Nhóm 41: Tổ chức buổi Workshop dạy vẽ tranh, chụp ảnh; tổ chức sự kiện trưng bày, triển lãm tranh ảnh.

---

(210) **4-2024-47933**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.5; 25.7.25; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG (NẤM LIÊN HOA) (VN)
Thửa 3012, TBĐ 01, đường đê ấp 3, ấp 3, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-47935**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC 3S (VN)
Số nhà 17-19, tổ dân phố Hai Mươi, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo.

---

(210) **4-2024-47936**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Đen; cam; xanh; trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA NĂNG (VN)
Cụm CN Cầu Ván, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: ghế cắt tóc gội dầu, giường massage.

Nhóm 40: Sản xuất theo đơn đặt hàng ghế cát tóc gội đầu, giường massage.

---

(210) **4-2024-47938**

(540)

DONEST

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 5, ngõ 98 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào, tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến), nước yến, nước giải khát từ yến, đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-47939**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH REPUBLIC BISCUIT CORPORATION VIỆT NAM (VN)
15 VSIP II-A, đường số 32, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mỳ, bánh quy, bánh quế, bánh bông lan.

---

(210) **4-2024-47940**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, màu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH REPUBLIC BISCUIT CORPORATION VIỆT NAM (VN)
15 VSIP II-A, đường số 32, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt. bánh mỳ, bánh quy, bánh quế. bánh bông lan.

---

(210) **4-2024-47941**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) BRAND AA SDN BHD (MY)
Redq, Jalan Pekeliling 5, Lapangan Terbang Antarabangsa Kuala Lumpur (Klia2), 64000 Sepang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing mục tiêu; quảng cáo/quảng bá; cho thuê không gian quảng cáo; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác, cho mục đích mua và bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; xúc tiến/đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp thông tin kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống và giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến thực phẩm, đồ uống và sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ quảng cáo qua mạng internet cho các nhà hàng; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng cho các nhà hàng; đối chiếu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng] cho mục đích lưu trữ, thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu bằng máy tính; nghiên cứu kinh

doanh; biên soạn số liệu thống kê; xúc tiến bán hàng thông qua chương trình khách hàng thân thiết, đổi điểm khách hàng thân thiết lấy sản phẩm và dịch vụ; thu thập dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính đe phân tích, lập kế hoạch, quản lý kinh doanh và marketing [chức năng văn phòng]; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2024-47942**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) BRAND AA SDN BHD (MY)
Redq, Jalan Pekeliling 5, Lapangan Terbang Antarabangsa Kuala Lumpur (Klia2), 64000 Sepang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing mục tiêu; quảng cáo/quảng bá; cho thuê không gian quảng cáo; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác, cho mục đích mua và bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; xúc tiến/đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp thông tin kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống và giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến thực phẩm, đồ uống và sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ quảng cáo qua mạng internet cho các nhà hàng; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng cho các nhà hàng; đối chiếu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng] cho mục đích lưu trữ, thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu bằng máy tính; nghiên cứu kinh doanh; biên soạn số liệu thống kê; xúc tiến bán hàng thông qua chương trình khách hàng thân thiết, đổi điểm khách hàng thân thiết lấy sản phẩm và dịch vụ; thu thập dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính để phân tích, lập kế hoạch, quản lý kinh doanh và marketing [chức năng văn phòng]; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2024-47943**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.



(731) BRAND AA SDN BHD (MY)
Redq, Jalan Pekeliling 5, Lapangan Terbang Antarabangsa Kuala Lumpur (Klia2), 64000 Sepang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing mục tiêu; quảng cáo/quảng bá; cho thuê không gian quảng cáo; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác, cho mục đích mua và bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; xúc tiến/đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp thông tin kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống và giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán

lẻ và bán buôn liên quan đến thực phẩm, đồ uống và sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ quảng cáo qua mạng internet cho các nhà hàng; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng cho các nhà hàng; đối chiếu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng] cho mục đích lưu trữ, thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu bằng máy tính; nghiên cứu kinh doanh; biên soạn số liệu thống kê; xúc tiến bán hàng thông qua chương trình khách hàng thân thiết, đổi điểm khách hàng thân thiết lấy sản phẩm và dịch vụ; thu thập dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính để phân tích, lập kế hoạch, quản lý kinh doanh và marketing [chức năng văn phòng]; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh.

---

(210) **4-2024-47944**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) BRAND AA SDN BHD (MY)
Redq, Jalan Pekeliling 5, Lapangan Terbang Antarabangsa Kuala Lumpur (Klia2), 64000 Sepang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giao nhận và đặt trước dịch vụ giao nhận qua trang thông tin điện tử; dịch vụ vận tải; đóng gói và bảo quản hàng hóa; giao thực phẩm; chuyên phát bưu kiện tận nơi; vận chuyển và giao hàng; giao nhanh hàng hóa bằng các phương tiện; cung cấp thông tin liên quan đến việc thu gom và giao các kiện hàng và thực phẩm đang trong quá trình vận chuyển; dịch vụ giao nhận; lưu trữ tạm thời hàng chuyên phát; dịch vụ vận chuyển và giao nhận bằng đường bộ; cung cấp thông tin và thông tin theo dõi cho bên thứ ba liên quan đến tình trạng thu gom và giao nhận thông qua truy cập mạng internet và qua điện thoại; dịch vụ theo dõi, cụ thể là, cung cấp cho người khác dịch vụ theo dõi qua phương tiện điện tử các kiện hàng và thực phẩm.

---

(210) **4-2024-47946**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ; vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VINH PHÁT (VN)
73A Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Cánh quạt nước (bộ phận của máy quạt nước); máy quạt nước; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy sục khí turbine; máy cho tôm ăn tự động; hệ thống cho tôm ăn tự động; hệ thống cho cá ăn tự động; hệ thống cung cấp thức ăn cho tôm tự động; hệ thống cung cấp thức ăn cho cá tự động; van khí nén; máy bơm nước; máy trộn thức ăn cho tôm, cá ăn.

Nhóm 09: Van điện từ (công tắc điện từ); cảm biến nhiệt độ; điện trở nhiệt không khí; hệ thống giám sát, cảnh báo môi trường nước nuôi trồng thủy sản qua internet.

---

(210) **4-2024-47947**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.11.13
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT NAM (VN)
309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-47948**

(540)

CHOBANI FIT

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHOBANI, LLC (AE)
669 County Rd 25, New Berlin, NY 13411, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua kiểu hy lạp; đồ uống trên cơ sở sữa; sản phẩm sữa ngoại trừ kem lạnh, sữa dạng kem đá và sữa chua đông lạnh; đồ uống làm từ sữa chua, sữa chua là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa chua.

---

(210) **4-2024-47953**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(731) PHẠM HỒ THỤC TRINH (VN)
618/7B Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh ngọt, sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm không cócồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-47954**

(540)

DONG YANG

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ DONG YANG (VN)
307I Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phòng khám chữa bệnh cho người; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-47955**

(540)

BEM

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN MINH THIỆN (VN)
Thôn 3, xã Đạ Oại, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Bán buôn: phụ kiện quần áo, quần áo, giày, dép, túi xách, vali.

---

(210) **4-2024-47956**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO (VN)
Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là: chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và tóc; chế phẩm mỹ phẩm làm mờ sẹo và vết thâm;nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch cơ thể; mặt nạ làm đẹp; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; tinh chất(serum) dùng cho mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch xịt mũi; xịt họng dùng trong y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ làm răng; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang kháng khuẩn, lọc bụi (khẩu trang y tế); mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ thương mại qua internet và xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm, trang thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-47957**

(540)

RUBYCA

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIÊN LỘC ĐỨC PHARMA (VN)
194/A5 tổ 6, ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-47958**

(540)

TRẠI CHIẾN BINH TÂM TỪ

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ILEAD GROUP (VN)
Số 15, đường số 5, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, các sự kiện thể thao và văn hoá; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-47959**

(540)

ĐẠI AN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH XNK & TMDV ĐẠI AN (VN)
Số 16 ngách 29 ngõ 373, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã giấy các loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, siêu thị bán lẻ: tã bỉm trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, tã giấy các loại, sữa, sản phẩm từ sữa, chế phẩm sữa, sữa chua, phô mát.

---

(210) **4-2024-47960**

(540)

Hford

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO HƯNG (VN)
450/16/45 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn chịu lửa, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-47961**

(540)

LIVE Paint

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15

(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO HƯNG (VN)
450/16/45 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn chống thấm.
Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn lót, sơn phù, sơn chống gỉ, sơn chịu lửa, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-47962**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen và trắng.
(731) LƯ HOÀNG THẨM (VN)
123 khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán bình ắc quy, thiết bị nạp ắc quy, mua bán linh kiện phụ tùng xecác loại.

---

(210) **4-2024-47963**

(540)



(220) 10/08/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH TU VẤN ĐẦU TƯ PHÚ GIA CÁT (VN)
Số 98, đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê.

---

(210) **4-2024-47964**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 7.3.1; 7.5.10; 26.15.15
(591) Nâu nhạt, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc diệt sâu bọ, trừ rầy có hại cho cây trồng, thuốc diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2024-47965**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.2.7; 26.3.23
(591) Nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc diệt sâu bọ, trừ rầy có hại cho cây trồng, thuốc diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 30: Cà phê, ca cao, hạt tiêu (gia vị), gạo.

---

(210) **4-2024-47966**

(540)

Bambuhasan

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-47967**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) BÙI THỊ MỸ LINH (VN)
Số 127/66 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, váy, mũ.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: quần áo, giày dép, đồ thắt lưng, mũ.

---

(210) **4-2024-47968**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUKOYAKA (VN)
118 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; phòng tập thế thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; huấn luyện viên thể dục.

---

(210) **4-2024-47969**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.11.8
(591) Trắng xám.
(731) NGUYỄN MINH NGUYỆT (VN)
154/9 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thế dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-47970**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẬU DỊCH UENO ƯU PHẨM (VN)
Nhà số A1-05 đường số 01, KDC Khang An, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dung cụ trang điểm và làm sạch như: bông phấn để trang điểm; chổi trang điểm; đồ dùng tẩy trang(dùng trong trang điểm); bông mút để trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm; cọ chải lông mi.

---

(210) **4-2024-47971**

(540)



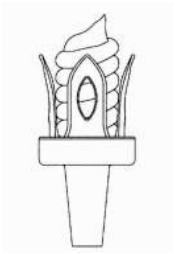
(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẬU DỊCH UENO ƯU PHẨM (VN)
Nhà số A1-05 đường số 01, KDC Khang An, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); nước hoa; tinh dầu; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí (xịt phòng); bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-47972**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.18; 13.1.5
(731) SGB GROUP LTD. (TW)
3F., No. 366-9, See. 4, Linghang N. Rd., Dayuan Dist, Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh quy; sản phẩm sôcôla (sôcôla); kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-47974**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.7
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MONOPOWER HOLDINGS (VN)
Tầng 12, số 4 phố Liễu Giai, phường cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: trái cây tươi, trái cây sấy, rau tươi, nước ngọt, nước uống đóng chai, rau củ quả (đã qua chế biến), thực phẩm đã qua chế biến, gia vị.

---

(210) **4-2024-47975**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.
(731) TRẦN VÂN ANH (VN)
P.606 Cao ốc 107, Trương Định, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-47976**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH FIT PRO YOGA & FITNESS (VN)
153C Ngô Quyền, khu phố Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể thao; phòng tập gym; phòng tập yoga; phòng tập thể dục pilates.

---

(210) **4-2024-47977**

(540)

HOMENY

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI FLY VIỆT NAM (VN)
Xóm Gốm, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt khô.

---

(210) **4-2024-47978**

(540)

Zoony

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh đậm, cam, trắng.
(731) TỪ VĂN AN (VN)
Thôn Độc Lập, xã Tịnh Ân, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Men khử mùi hôi cho chó mèo.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật và thức ăn cho động vật có chứa thuốc; men trộn vào cát để khử khuẩn cho mèo.

Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho mèo; thức ăn cho cho mèo.

---

(210) **4-2024-47979**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lục, xanh dương, đỏ, cam, vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ RAINBOW (VN)
Số 184/38 đường Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Nước mắm; xúc xích; tôm các loại (không còn sống); chả ram; chả riêu tôm; tôm tẩm bột; chạo tôm; chả tôm.

---

(210) **4-2024-47980**

(540)

CHI THANH

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình,bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các săn phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-47981**

(540)

Bagasi

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47982**

(540)

Balai

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốcxua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47983**

(540)

Bivani

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốcxua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47984**

(540)

Bulatan

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47985**

(540)

Dalam

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47986**

(540)

Datar

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47987**

(540)

Genever

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47988**

(540)

Kavan

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47989**

(540)

Kendai

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47990**

(540)

Kesas

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốcxua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47991**

(540)

Ketibean

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47992**

(540)

Lalapark

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47993**

(540)

Lauren

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47994**

(540)

Masuk

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47995**

(540)

Meroko

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47996**

(540)

Pasat

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47997**

(540)

Restoram

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47998**

(540)

Shapiro

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-47999**

(540)

Subang

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-48026**

(540)

ZANNA

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ZANNA (VN)
Số 34 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; dép; giày; mũ (nón).

---

(210) **4-2024-48050**

(540)

FAMIHL

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 3.9.1; 3.9.16; 5.3.15; 25.5.1; 25.5.25; 25.7.22; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá, xanh dương, trắng, vàng, xanh đen, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá đã chế biến; mắm nêm; mắm tôm; mắm ruốc; rau củ quả, đã chế biến; mắm tép; chả lụa; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-48051**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 5.1.5; 5.1.16; 24.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh than, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG HD VIỆT NAM (VN)
Số 15A, ngõ 387, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-48052**

(540)

BIZSEOUL

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG THU TRANG (VN)
Số 6 Tô Tịch, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, ví, túi xách, balo.

---

(210) **4-2024-48053**

(540)

Jendy Boy
Design

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHU THỊ THIỀM (VN)
Thôn Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-48054**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.1; 5.3.15; 11.3.3; 25.1.6; 25.7.7; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá, da, trắng, vàng, hồng, xám.
(731) PHAN VĂN THÀNH (VN)
Duyên Linh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-48055**

(540)

HIOS

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP XINGYEBANG VIỆT NAM (VN)
Số 41 đường Lê Thánh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Công cụ cầm tay chạy bằng điện; tô vít chạy bằng điện; khoan cầm tay chạy bằng điện; chìa vặn đai ốc chạy bằng khí nén; chìa vặn đai ốc dùng cho mô men xoắn chạy bằng điện; cờ lê chạy bằng điện.

---

(210) **4-2024-48056**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1; 24.9.1; 24.17.8
(731) CÔNG TY TNHH ÁO DÀI MILAN (VN)
82/14C đường Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo dài; quần áo.

---

(210) **4-2024-48057**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU SẠCH THỦY MAI (VN)
Thôn Tam Đa, xã Sơn Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu dùng làm thuốc; trà thảo dược; cao thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống dược ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thuốc xoa bóp.

---

(210) **4-2024-48058**

(540)

TOPGEMS

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1
(731) NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)
Số 2D ngách 45, ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đá quý; hợp kim của kim loại quí; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-48060**

(540)

Lollie
STUDIO

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 8.1.23
(731) ĐẶNG THỊ NGÂN (VN)
Tòa A3 - An Bình City, 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, bít tất, thắt lưng thời trang, găng tay thời trang.

---

(210) **4-2024-48061**

(540)

ZENERGETIK

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TIÊU CHUẨN HOA KỲ (VN)
Tầng 3, 62A Cách Mạng Tháng 8, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48062**

(540)

The Coffee Gold

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 11.3.3; 26.1.1
(591) Vàng đồng, xanh rêu đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD PHARMA (VN)
87 Hưng Thái 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm sinh dưỡng sử dụng như chất thay thê cà phê/chê phàm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; bánh ngọt; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh/tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyên trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích buôn bán.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48064**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SPM MIỀN NAM (VN)
109/26 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm ẩm, dùng trong máy in ốp sét, keo tráng phủ (vecni tráng phủ), dùng trong in ốp sét.

Nhóm 02: Mực in ốp sét- dùng trong in ốp sét.

Nhóm 03: Dung dịch dầu rửa trục lô, dùng trong máy in ốp sét.

---

(210) **4-2024-48066**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG JOY (VN)
Số 101A, Nguyễn Minh Đường, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; dầu gội đầu; kem trắng da; nước hoa.

---

(210) **4-2024-48067**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEXAR (VN)
Tầng 2, số 30-32 ngõ 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, tải xuống được; phần mềm trò chơi video tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm ùò chơi máy vi tính tải xuống được cho thiết bị di động; phần mềm trò chơi máy vi tính tải xuống được cho máy vi tính cá nhân.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo; catalô; áp phích quảng cáo; phiên bản đồ hoạ.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về, phần mềm trò chơi máy tính tải xuống được, phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động tải xuống được, phần mềm trò chơi video tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu, phần mềm trò chơi máy vi tính tải xuống được cho thiết bị di động, phần mềm trò chơi máy vi tính tải xuống được cho máy vi tính cá nhân; quảng cáo trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm điện thoại di động; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

---

(210) **4-2024-48068**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, các thành phần của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao [vật liệu xây dựng], tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng [đồ uống], xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, ván lát sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp, đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, rượu, bia, nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48069**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS 24H (VN)
Số 108B Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Xăng; khí dầu mỏ hóa lỏng (ga); khí nén, khí hóa lỏng dùng để đốt hoặc làm nhiên liệu; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa.

Nhóm 06: Vỏ bình ga; bồn chứa ga; bồn chứa xăng; bồn chứa dầu (tất cả làm bằng kim loại).

Nhóm 11: Phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị ga; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho ống dẫn khí; thiết bị lọc khí ga; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho ống dẫn ga; bếp ga; máy khử mùi dùng trong nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán khí đốt hóa lỏng (ga), bếp ga, bình ga và các thiết bị, phụ tùng kèm theo như van ga, dây dẫn khí ga, lò vi sóng, máy hút mùi, bình lọc nước uống; quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại về lĩnh vực kinh doanh ga; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, khí hóa lỏng; dịch vụ chiết nạp khí hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-48070**

(540)

DOUYIN TRAVEL

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MAI TIẾN TẦN (VN)
Khu 8, xã Đan Phượng, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý du lịch; điều hành tour du lịch; tổ chức tour du lịch; dịch vụ làm visa.

---

(210) **4-2024-48071**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.2; 3.4.24; 24.15.1; 24.15.7; 26.4.6; 26.4.7
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá mạ, hồng, đen, tím nhạt.
(731) TÔ THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; sữa ngựa lên men; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa đông.

---

(210) **4-2024-48072**

(540)

KIM LOAN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ TỐ UYÊN (VN)
17/201 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-48073**

(540)

CỘT ĐÈN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ TỐ UYÊN (VN)
17/201 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-48074**

(540)

Aloha
Seaweed sea Essence GEL SHOWER

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ (VN)
Khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-48075**

(540)

ERAMICGAS

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48076**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ERAMILIVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48077**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ERAMIPREG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48078**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ERAMIBIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48080**

(540)

Quỳnh Giang

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
Phòng 2402 tòa C, chung cư Ecolife Tây Hồ, tổ 16, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-48081**

(540)

Quỳnh Giang

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
Phòng 2402 tòa C, chung cư Ecolife Tây Hồ, tổ 16, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện lợi mua bán: đồ ăn, bữa ăn, đồ uống đã chế biến sẵn, đồ ăn mặn và đồ ăn ngọt đã chế biến sẵn, gia vị dùng để nấu trà sữa (gói nguyên liệu gia vị dùng để nấu trà sữa), gia vị dùng để nấu đồ ăn vặt (gói nguyên liệu gia vị dùng để nấu đồ ăn vặt), đồ uống trên cơ sở ngũ cốc và hương liệu thảo mộc, bánh kẹo, gạo, bún, bột gạo, đồ ăn trên cơ sở làm từ bột gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bún tươi, bún khô, mỳ quảng, hủ tiếu, phở, bánh canh, sữa chua trái cây, nước ngọt, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn.

---

(210) **4-2024-48082**

(540)

Quỳnh Giang

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
Phòng 2402 tòa C, chung cư Ecolife Tây Hồ, tổ 16, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống mang đi do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48083**

(540)

SNEWMECY

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-48084**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lam, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU A&M (VN)
Lô12-TT2 số 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mạch điều khiển dùng cho led; bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: mạch điều khiển dùng cho led, bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led; dịch vụ xuất nhập khẩu: mạch điều khiển dùng cho led, bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led.

---

(210) **4-2024-48086**

(540)

Fine SpoDri

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FINE JAPAN CO., LTD. (JP)
5-7-8 Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 533-0021 Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Bột làm nước giải khát; bột làm sủi bọt đồ uống; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để pha chế đồ uống thể thao; bia; đồ uống có ga, không cồn [đồ uống giải khát]; đồ uống từ nước ép trái cây, không cồn; nước ép rau [đồ uống]; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(210) **4-2024-48087**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.18; 3.9.24; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) ĐỖ KIM THOA (VN)
Tổ 13, khu 2, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán chả mực; mua bán chả cá.

---

(210) **4-2024-48088**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế khuôn mẫu các sản phẩm nhựa.

---

(210) **4-2024-48089**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Sản xuất sản phẩm nhựa theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(210) **4-2024-48090**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48091**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Xô; chậu; rổ; rá; cốc; bình đựng đồ uống, không dùng điện; chai lọ; khuôn làm đá viên; bộ đựng đồ gia vị; bộ bát đĩa; lồng bàn; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc (không dùng điện và không bao gồm đồ lau dọn, nồi niêu, xong chảo) bằng nhựa; đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng bằng nhựa; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để xay, ép hoặc nghiền; khay để đĩa và để bình; đồ dùng trang điểm; đồ dùng làm vườn; đồ lau dọn.

---

(210) **4-2024-48092**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn nhựa; ghế nhựa; móc treo quần áo (không bằng kim loại); ghế tắm dùng cho em bé; đồ đạc văn phòng bằng nhựa; đồ đạc trong nhà bằng nhựa; tủ quần áo bằng nhựa; kệ nhựa (đồ nội thất); giỏ bằng nhựa; giá treo đồ; giá bầy hàng bằng nhựa; thùng bằng nhựa để đóng hàng; hộp phân phối khăn giấy bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48093**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm bằng nhựa (không bao gồm giấy); hộp đựng văn phòng phẩm bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48094**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khuôn đúc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48095**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế khuôn mẫu các sản phẩm nhựa.

---

(210) **4-2024-48096**

(540)

vietnhat plastic

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Sản xuất sản phẩm nhựa theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(210) **4-2024-48097**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48098**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Xô; chậu; rổ; rá; cốc; bình đựng đồ uống, không dùng điện; chai lọ; khuôn làm đá viên; bộ đựng đồ gia vị; bộ bát đĩa; lồng bàn; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc (không dùng điện và không bao gồm đồ lau dọn, nồi niêu, xong chảo) bằng nhựa; đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng bằng nhựa; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để xay, ép hoặc nghiền; khay để đĩa và để bình; đồ dùng trang điểm; đồ dùng làm vườn; đồ lau dọn.

---

(210) **4-2024-48099**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn nhựa; ghế nhựa; móc treo quần áo (không bằng kim loại); ghế tắm dùng cho em bé; đồ đạc văn phòng bằng nhựa; đồ đạc trong nhà bằng nhựa; tủ quần áo bằng nhựa; kệ nhựa (đồ nội thất); giỏ bằng nhựa; giá treo đồ; giá bầy hàng bằng nhựa; thùng bằng nhựa để đóng hàng; hộp phân phối khăn giấy bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-48156**

(540)

勝祥

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SUNSHINE MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.852, Qingfeng South Road, Tongxiang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; van [bộ phận của máy móc]; máy bơm dầu mỡ; máy lọc dầu thủy lực; cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc]; máy bôi trơn.

---

(210) **4-2024-48157**

(540)

UONI
优妮

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LI JING (CN)
Room 401, No.1, Yuelu Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510080 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; xà phòng bánh; dầu xả tóc; muối tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm mĩ phẩm dùng để chăm sóc da; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; nước cân bằng cho da dùng cho mục đích mĩ phẩm; chất làm ẩm da cho mục đích mĩ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mĩ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-48158**

(540)

RUIAN

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 24.1.1; 25.12.1

(591) Xanh dương.

(731) TAIZHOU RUI'AN CEMENTED CARBIDE TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 28, Xing'an Road, Chengxi Street, Wenling City, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi dao là bộ phận của máy; máy cắt công cụ; dao phay (bộ phận của máy); lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy xén; máy cắt; máy chuốt hình; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; dụng cụ cắt để cắt ren.

---

(210) **4-2024-48159**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lockend

(731) XU CHENG (CN)
7F, Building 2, Haihua Residence, World Garden, No. 9 Qiaocheng West Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hạt huyền thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-48160**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Intnerson

(731) ZHU, TINGCHENG (CN)
No. 372, Lianqian West Road, Siming District, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước, dùng điện; máy nướng bánh mỳ; nồi nấu đa năng; máy ép bánh mỳ dạng dẹt (bánh tortilla), dùng điện; nồi chiên không dầu; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc khí; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước.

---

(210) **4-2024-48161**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BNK CHEM

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.4

(731) ZHONGSHAN MEILIKEN ADDITIVES CO., LTD. (CN)
5/F, Building 3, No.9, Fuze Road, Triangle Town, Zhongshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; dung dịch chống tạo bọt cho pin; silicon; chất phân tán chất dẻo; hóa chất dùng để sản xuất sơn; tác nhân phân tán dầu.

---

(210) **4-2024-48162**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.4
(731) ZHONGSHAN MEILIKEN ADDITIVES CO., LTD. (CN)
5/F, Building 3, No.9, Fuze Road, Triangle Town, Zhongshan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; oxit coban [chất màu]; sơn; chế phẩm chống ăn mòn; mực in; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-48163**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 21.1.17; 26.3.4; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.12
(591) Tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) WUHAN RONICE PUMP DEVICE CO., LTD (CN)
No.9 Qianzishan Avenue, Caidian District, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý nước thải; thiết bị xử lý khí thải; thiết bị bảo vệ môi trường cụ thể là thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị lọc không khí, thiết bị làm sạch chất thải.

---

(210) **4-2024-48164**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) SPARKLE COMPUTER CO., LTD. (TW)
5 F.-7, No. 79, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221432, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; hộp đựng băng trò chơi video; mạch in; mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; loa; bộ chuyển đổi nguồn điện.

---

(210) **4-2024-48165**

(540)



(220) 08/10/2021
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.11.12
(591) Trắng, tím đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY CÔNG TRÌNH HẢI LÂM (VN)
Số nhà 5, ngách 61/45, phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ủi, máy xúc; máy xới; thiết bị truyền năng lượng và bánh răng truyền động (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); bộ phận giảm xóc cho máy móc, không dùng cho xe cộ; ổ bi, ổ trục (bộ phận của máy móc) (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công trình, máy xúc, máy ủi, máy cẩu, xe nâng; mua bán vòng bi, bánh răng, trục bánh răng, bộ bánh răng, bộ bánh răng giảm tốc; mua bán phụ tùng hệ thống điện, cụ thể là máy đệ, máy phát, mô tơ ga, màn hình, cảm biên áp, rơ le; mua bán phụ tùng động cơ, cụ thể là bộ hơi đầy đủ, bạc biên, xéc măng, động cơ tăng áp, bơm nước, bơm dầu, gioăng mặt máy, gioăng bộ đầy đủ, trục cơ, trục cam, tay biên; mua bận phụ tùng thủy lực, cụ thể là bơm thủy lực, ruột bơm thủy lực, bơm bánh răng, ty đông, các loại van khiển, cụm tẩy trang, gioăng phớt thủy lực, ty đồng, cụm tay điều khiển.

---

(210) **4-2024-48166**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm như dầu dùng cho thực phẩm, sữa gạo, dầu cọ cho thực phẩm, dầu ôliu dùng cho thực phẩm, dầu đậu nành dùng cho thực phẩm, dầu hoa hướng dương cho thực phẩm, gạo, cơm ăn liền, bột gạo dùng cho nấu ăn, bánh tráng gạo, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, rau tươi, quả tươi, ngũ cốc (hạt), hạt giống để uống, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-48167**

(540)

MAMSIA

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 502, Unit B, Building 63, Damingcheng, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm như dầu dùng cho thực phẩm, sữa gạo, dầu cọ cho thực phẩm, dầu ôliu dùng cho thực phẩm, dầu đậu nành dùng cho thực phẩm, dầu hoa hướng dương cho thực phẩm, gạo, cơm ăn liền, bột gạo dùng cho nấu ăn, bánh tráng gạo, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, rau tươi, quả tươi, ngũ cốc (hạt), hạt giống để trồng, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-48168**

(540)

PHT

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-48169**

(540)

PTH

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỒ PHƯƠNG THÚY (VN)
TDP Thanh Đông, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-48170**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.12

(731) VŨ THỊ NGỌC LOAN (VN)
Tổ 6 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-48171**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 26.4.18
(591) Hồng, tím, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)
Thôn Thượng, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-48172**

(540)

HOMLUX

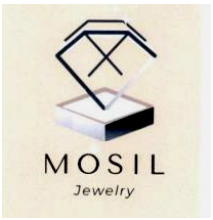
(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) VŨ VĂN HÒA (VN)
Đội 2, xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-48173**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 19.3.4; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15
(591) Hồng, đen, xám, trắng.
(731) PHẠM THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Thôn Miếu Môn, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-48174**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
16A Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; tổ yến.

---

(210) **4-2024-48175**

(540)

TRADU
Bạn Vàng Sức Khỏe

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lam, xanh lục, xanh non.
(731) TRẦN VĂN CHIẾN (VN)
Thôn An Khoái, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà; trà.

---

(210) **4-2024-48178**

(540)

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 5.13.25; 9.7.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU DƯỢC LIỆU CÔ BA (VN)
48 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; mật ong; nước mật đường; đồ uống trên cơ sở trà; dấm.

Nhóm 33: Rượu nếp; rượu mạnh; rượu mùi; rượu gạo; rượu trái cây.

---

(210) **4-2024-48179**

(540)

CAREER INTERNATIONAL
科 锐 国 际

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH ASIAHR (VN)
Số 108, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm cơ sở dữ liệu máy tính và phần mềm máy tính để nhập dữ liệu, lưu trữ, xử lý và truy lại thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ cung cấp nhân sự; phần mềm dùng cho việc đánh giá và đào tạo người lao động và những người xin việc; phần mềm trong lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực; phần mềm trong lĩnh vực tuyển lao động.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự tạm thời; sắp xếp nhân sự tạm thời sắp xếp nhân sự thường xuyên; tuyển nhân viên; dịch vụ môi giới việc làm; dịch vụ kiểm tra tâm lý để lựa chọn nhân viên nhằm xác định khả năng thích hợp của nhân viên đối với công việc, dịch vụ kiểm tra các cả nhân để xác định kỹ năng về công việc; cung cấp dịch vụ lựa chọn và đánh giá các ứng viên xin việc; dịch vụ khuyến mại và giới thiệu sản phẩm quản lý kinh doanh của một doanh nghiệp thương mại; quảng cáo điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý thương mại; hoạt động văn phòng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến việc

tuyển dụng nhân viên theo hợp đồng và tạm thời; dịch vụ tư vấn về nhân lực chuyên môn và quản lý nhân lực; dịch vụ tư vấn kinh doanh cụ thể là dịch vụ quản lý việc làm, dịch vụ sắp xếp việc làm, dịch vụ tuyển dụng chuyên nghiệp, dịch vụ tư vấn việc làm, dịch vụ bố trí việc làm mới, dịch vụ tư vấn về nguồn nhân lực, dịch vụ tư vấn quản lý nhân viên, dịch vụ tư vấn việc sử dụng nhân viên và dịch vụ tư vấn quản lý công việc, dịch vụ lập danh sách các bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ đối chiếu bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ chuẩn bị báo cáo thuế và kiểm toán; dịch vụ thuê ngoài qui trình quản lý kinh doanh; dịch vụ cung cấp tạm thời nhân sự có chuyên môn; sắp xếp tạm thời nhân sự có chuyên môn; tuyển dụng nhân sự có chuyên môn; dịch vụ môi giới việc làm cho việc sắp xếp nhân sự có chuyên môn; kiểm tra để quyết định kỹ năng công nghiệp, sự khéo léo và khả năng kết hợp tai mắt của người lao động và nhân viên giúp đỡ tạm thời; kiểm tra tất cả các kỹ năng của nhân sự.

---

(210) **4-2024-48180**

(540)

ASIAHR
NHÂN TÀI Á CHÂU

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ASIAHR (VN)
Số 108, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm cơ sở dữ liệu máy tính và phần mềm máy tính để nhập dữ liệu, lưu trữ, xử lý và truy lại thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ cung cấp nhân sự; phần mềm dùng cho việc đánh giá và đào tạo người lao động và những người xin việc; phần mềm trong lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực; phần mềm trong lĩnh vực tuyển lao động.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự tạm thời; sắp xếp nhân sự tạm thời sắp xếp nhân sự thường xuyên; tuyển nhân viên; dịch vụ môi giới việc làm; dịch vụ kiểm tra tâm lý để lựa chọn nhân viên nhằm xác định khả năng thích hợp của nhân viên đối với công việc, dịch vụ kiểm tra các cá nhân để xác định kỹ năng về công việc; cung cấp dịch vụ lựa chọn và đánh giá các ứng viên xin việc; dịch vụ khuyến mại và giới thiệu sản phẩm quản lý kinh doanh của một doanh nghiệp thương mại; quảng cáo điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý thương mại; hoạt động văn phòng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến việc tuyển dụng nhân viên theo hợp đồng và tạm thời; dịch vụ tư vấn về nhân lực chuyên môn và quản lý nhân lực; dịch vụ tư vấn kinh doanh cụ thể là dịch vụ quản lý việc làm, dịch vụ sắp xếp việc làm, dịch vụ tuyển dụng chuyên nghiệp, dịch vụ tư vấn việc làm, dịch vụ bố trí việc làm mới, dịch vụ tư vấn về nguồn nhân lực, dịch vụ tư vấn quản lý nhân viên, dịch vụ tư vấn việc sử dụng nhân viên và dịch vụ tư vấn quản lý công việc, dịch vụ lập danh sách các bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ đối chiếu bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ chuẩn bị báo cáo thuế và kiểm toán; dịch vụ thuê ngoài qui trình quản lý kinh doanh; dịch vụ cung cấp tạm thời nhân sự có chuyên môn; sắp xếp tạm thời nhân sự có chuyên môn; tuyển dụng nhân sự có chuyên môn; dịch vụ môi giới việc làm cho việc sắp xếp nhân sự có chuyên môn; kiểm tra để quyết định kỹ năng công nghiệp, sự khéo léo và khả năng kết hợp tai mắt của người lao động và nhân viên giúp đỡ tạm thời; kiểm tra tất cả các kỹ năng của nhân sự.

---

(210) **4-2024-48181**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ASIAHR (VN)
Số 108, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm cơ sở dữ liệu máy tính và phần mềm máy tính để nhập dữ liệu, lưu trữ, xử lý và truy lại thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ cung cấp nhân sự; phần mềm dùng cho việc đánh giá và đào tạo người lao động và những người xin việc; phần mềm trong lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực; phần mềm trong lĩnh vực tuyển lao động.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự tạm thời; sắp xếp nhân sự tạm thời sắp xếp nhân sự thường xuyên; tuyển nhân viên; dịch vụ môi giới việc làm; dịch vụ kiểm tra tâm lý để lựa chọn nhân viên nhằm xác định khả năng thích hợp của nhân viên đối với công việc, dịch vụ kiểm tra các cá nhân để xác định kỹ năng về công việc; cung cấp dịch vụ lựa chọn và đánh giá các ứng viên xin việc; dịch vụ khuyến mại và giới thiệu sản phẩm quản lý kinh doanh của một doanh nghiệp thương mại; quảng cáo điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý thương mại; hoạt động văn phòng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến việc tuyển dụng nhân viên theo hợp đồng và tạm thời; dịch vụ tư vấn về nhân lực chuyên môn và quản lý nhân lực; dịch vụ tư vấn kinh doanh cụ thể là dịch vụ quản lý việc làm, dịch vụ sắp xếp việc làm, dịch vụ tuyển dụng chuyên nghiệp, dịch vụ tư vấn việc làm, dịch vụ bố trí việc làm mới, dịch vụ tư vấn về nguồn nhân lực, dịch vụ tư vấn quản lý nhân viên, dịch vụ tư vấn việc sử dụng nhân viên và dịch vụ tư vấn quản lý công việc, dịch vụ lập danh sách các bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ đối chiếu bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ chuẩn bị báo cáo thuế và kiểm toán; dịch vụ thuê ngoài qui trình quản lý kinh doanh; dịch vụ cung cấp tạm thời nhân sự có chuyên môn; sắp xếp tạm thời nhân sự có chuyên môn; tuyển dụng nhân sự có chuyên môn; dịch vụ môi giới việc làm cho việc sắp xếp nhân sự có chuyên môn; kiểm tra để quyết định kỹ năng công nghiệp, sự khéo léo và khả năng kết hợp tai mắt của người lao động và nhân viên giúp đỡ tạm thời; kiểm tra tất cả các kỹ năng của nhân sự.

---

(210) **4-2024-48182**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, tím, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ASIAHR (VN)
Số 108, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm cơ sở dữ liệu máy tính và phần mềm máy tính để nhập dữ liệu, lưu trữ, xử lý và truy lại thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ cung cấp nhân sự; phần mềm dùng cho việc đánh giá và đào tạo người lao động và những người xin việc; phần mềm trong lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực; phần mềm trong lĩnh vực tuyển lao động.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự tạm thời; sắp xếp nhân sự tạm thời sắp xếp nhân sự thường xuyên; tuyển nhân viên; dịch vụ môi giới việc làm; dịch vụ kiểm tra tâm lý để lựa chọn nhân viên nhằm xác định khả năng thích hợp của nhân viên đối với công việc, dịch vụ kiểm tra các cá nhân để xác định kỹ năng về công việc; cung cấp dịch vụ lựa chọn và đánh giá các ứng viên xin việc; dịch vụ khuyến mại và giới thiệu sản phẩm quản lý kinh doanh của

một doanh nghiệp thương mại; quảng cáo điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý thương mại; hoạt động văn phòng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến việc tuyển dụng nhân viên theo hợp đồng và tạm thời; dịch vụ tư vấn về nhân lực chuyên môn và quản lý nhân lực; dịch vụ tư vấn kinh doanh cụ thể là dịch vụ quản lý việc làm, dịch vụ sắp xếp việc làm, dịch vụ tuyển dụng chuyên nghiệp, dịch vụ tư vấn việc làm, dịch vụ bố trí việc làm mới, dịch vụ tư vấn về nguồn nhân lực, dịch vụ tư vấn quản lý nhân viên, dịch vụ tư vấn việc sử dụng nhân viên và dịch vụ tư vấn quản lý công việc, dịch vụ lập danh sách các bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ đối chiếu bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ chuẩn bị báo cáo thuế và kiểm toán; dịch vụ thuê ngoài qui trình quản lý kinh doanh; dịch vụ cung cấp tạm thời nhân sự có chuyên môn; sắp xếp tạm thời nhân sự có chuyên môn; tuyển dụng nhân sự có chuyên môn; dịch vụ môi giới việc làm cho việc sắp xếp nhân sự có chuyên môn; kiểm tra để quyết định kỹ năng công nghiệp, sự khéo léo và khả năng kết hợp tai mắt của người lao động và nhân viên giúp đỡ tạm thời; kiểm tra tất cả các kỹ năng của nhân sự.

---

(210) **4-2024-48183**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH ASIAHR (VN)
Số 108, đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm cơ sở dữ liệu máy tính và phần mềm máy tính để nhập dữ liệu, lưu trữ, xử lý và truy lại thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ cung cấp nhân sự; phần mềm dùng cho việc đánh giá và đào tạo người lao động và những người xin việc; phần mềm trong lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực; phần mềm trong lĩnh vực tuyển lao động.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự tạm thời; sắp xếp nhân sự tạm thời sắp xếp nhân sự thường xuyên; tuyển nhân viên; dịch vụ môi giới việc làm; dịch vụ kiểm tra tâm lý để lựa chọn nhân viên nhằm xác định khả năng thích hợp của nhân viên đối với công việc, dịch vụ kiểm tra các cá nhân để xác định kỹ năng về công việc; cung cấp dịch vụ lựa chọn và đánh giá các ứng viên xin việc; dịch vụ khuyến mại và giới thiệu sản phẩm quản lý kinh doanh của một doanh nghiệp thương mại; quảng cáo điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý thương mại; hoạt động văn phòng; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến việc tuyển dụng nhân viên theo hợp đồng và tạm thời; dịch vụ tư vấn về nhân lực chuyên môn và quản lý nhân lực; dịch vụ tư vấn kinh doanh cụ thể là dịch vụ quản lý việc làm, dịch vụ sắp xếp việc làm, dịch vụ tuyển dụng chuyên nghiệp, dịch vụ tư vấn việc làm, dịch vụ bố trí việc làm mới, dịch vụ tư vấn về nguồn nhân lực, dịch vụ tư vấn quản lý nhân viên, dịch vụ tư vấn việc sử dụng nhân viên và dịch vụ tư vấn quản lý công việc, dịch vụ lập danh sách các bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ đối chiếu bản sơ yếu lý lịch; dịch vụ chuẩn bị báo cáo thuế và kiểm toán; dịch vụ thuê ngoài qui trình quản lý kinh doanh; dịch vụ cung cấp tạm thời nhân sự có chuyên môn; sắp xếp tạm thời nhân sự có chuyên môn; tuyển dụng nhân sự có chuyên môn; dịch vụ môi giới việc làm cho việc sắp xếp nhân sự có chuyên môn; kiểm tra để quyết định kỹ năng công nghiệp, sự khéo léo và khả năng kết hợp tai mắt của người lao động và nhân viên giúp đỡ tạm thời; kiểm tra tất cả các kỹ năng của nhân sự.

---

(210) **4-2024-48184**

(540)

VÀNG KIM KIM LOAN

CHUYÊN VÀNG PHONG THỦY VÀ TRANG SỨC CƯỚI

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.3.23; 26.5.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KD VÀNG KIM KIM LOAN (VN)
Số 329 đường Hậu Giang, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; đá quý; trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-48185**

(540)

Ngocbeauty

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM BÍCH NGỌC (VN)
16C ngõ 251C Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm sau: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, nước xức tóc, kem mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm, son môi, sữa tắm, chất độn da có thể tiêm được, chế phẩm vitamin, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-48186**

(540)

Ngocbeauty

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM BÍCH NGỌC (VN)
16C ngõ 251C Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-48187**

(540)

HTX NÔNG NGHIỆP - DU LỊCH THANH HÀ

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.12; 5.3.13; 5.11.13; 5.13.1; 6.1.2; 18.3.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng, đen, nâu, hồng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DU LỊCH THANH HÀ (VN)
Thôn Thanh Tân, xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ớt, phân bón, phân bón đạm bánh dầu đậm đặc, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-48188**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 5.3.15; 18.5.7
(591) Nâu, xanh lá, xanh dương, xanh ngọc bích, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HẠT NGỌC VIỆT NAM (VN)
Số 35/8 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp; gạo lứt.

---

(210) **4-2024-48189**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.11.8; 26.11.22
(591) Đỏ đô, đỏ tươi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HT CORP (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi âm thanh.

---

(210) **4-2024-48190**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 21.3.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ OK9 (VN)
73B Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh (quản lý kinh doanh, vận hành, tổ chức và điều hành một doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp); hoạt động văn phòng (dịch vụ lễ tân, dịch vụ xử lý dữ liệu).

---

(210) **4-2024-48191**

(540)

intop

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ OANH (VN)
Số nhà 565 đường Trường Chinh, tổ dân phố số 5, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; thiết bị vệ sinh; bồn tắm; vòi nước; bồn rửa mặt.

---

(210) **4-2024-48192**

(540)

Lò Mắm
Cô Nhiều

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN THỊ CẨM VINH (VN)
Số 125 ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại cụ thể: mắm nêm; mắm ruốc; mắm cá; mắm tôm chua; nước mắm.

---

(210) **4-2024-48193**

(540)

VIET HUYNH GIA

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT HUỲNH GIA (VN)
36/6R Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu.

---

(210) **4-2024-48195**

(540)

Ore-nalthin

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DR. OREGONIN INC. (KR)
No.802, Bodeum Building 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24341 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây bạch dương, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây dương, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây nho khô phương đông, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây du, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây hoa đồ quyên, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây bạch dương; bán buôn thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây dương; bán buôn thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây nho khô phương đông; bán buôn thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây du; bán buôn thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây hoa đỗ quyên; bán lẻ thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây bạch dương; bán lẻ thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây dương; bán lẻ thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây nho khô phương đông; bán lẻ thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây du; bán lẻ thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu dựa trên chiết xuất cây hoa đỗ quyên.

---

(210) **4-2024-48196**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SiMi

(731) YING GUOXIN (CN)
No. 11, Row 1. Hou'an, Xiayangtao Village, Daxi Town, Wenling City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc; dầu gội đầu; chế phẩm uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm duỗi tóc; mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-48197**

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 24.17.8; 26.3.23

(731) RONGXI PET FOOD CO., LTD (CN)
No.199 Zhu Zhengse Street, Heguo Town, Nanhe District, Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; bánh quy cho chó; đồ uống cho thú cưng; thức ăn nhai cho động vật; giấy ráp [lót ổ] dùng cho thú cưng; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-48199**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAIGONDOOR (VN)
92/20/5 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; vách ngăn bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; sàn bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cổng, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; tấm ốptường, không bằng kim loại; kính xây dựng; bậc cầu thang, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán cửa sổ, cửa ra vào, thiết bị nội thất; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cửa sổ, cửa ra vào, thiết bị nội thất; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày các loại cửa, đồ nội thất trong cửa hàng.

---

(210) **4-2024-48200**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAIGONDOOR (VN)
92/20/5 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; vách ngăn bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; sàn bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cổng, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; kính xây dựng; bậc cầu thang, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán cửa sổ, cửa ra vào, thiết bị nội thất; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cửa sổ, cửa ra vào, thiết bị nội thất; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày các loại cửa, đồ nội thất trong cửa hàng.

---

(210) **4-2024-48201**

(540)

ODTOM

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38 đường Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm;chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-48202**

(540)

SOONSUBYME

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38 đường Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: hàng mỹ phẩm, các chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân cho người, đồ trang điểm, thực phẩm chức năng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-48203**

(540)

PINKPEARL

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGÔ THỊ HỒNG DIỄM (VN)
Số nhà 568 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc;

---

(210) **4-2024-48206**

(540)

TrueX

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HỮU TRƯỜNG (VN)
17/103 Hoàng Diệu, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư; quỹ đầu tư.

---

(210) **4-2024-48207**

(540)

GRACIE BARRA

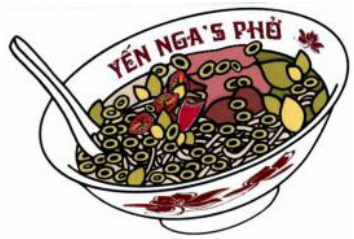
(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU TRƯỜNG (VN)
17/103 Hòang Diệu, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ đào tạo võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ võ thuật.

---

(210) **4-2024-48208**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.5; 11.1.2; 11.3.7
(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh, trắng, đen.
(731) NGUYỄN YẾN NGA (VN)
Số nhà 19, ngõ 378, đường Ga Thái Nguyên, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ, quán phở; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-48209**

(540)

Pismire

(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU HUIQIN AUTO SUPPLIES CO., LTD (CN)
Room 1319, 13th Floor, Building 2, Greenland Huichuang Plaza, No. 6 Kexing Road, Guangzhou Private Science and Technology Park, No. 1633 Beitai Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Soda giặt, để làm sạch; chế phẩm làm sạch; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm đánh bóng; sáp đánh bóng; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm chống nắng; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48210**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.12
(591) Đen, hồng.
(731) SUPERFLY MOTORSPORTS SDN BHD (MY)
No 6, Jalan Tiong Emas 3, Kawasan Perindustrian Tiong Nam, Johor Bahru 81100, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Giá đỡ phanh đĩa cho xe cơ giới; vành của xe cơ giới; lốp cho xe cơ giới; má phanh cho xe cơ giới; đĩa phanh cho xe cơ giới; lót phanh cho xe cơ giới; cùm phanh cho xe cơ giới; yên xe cơ giới; lò xo treo cho xe cơ giới; thiết bị chống trộm dùng cho xe cơ giới; còi cho xe cơ giới; bánh lái cho xe cơ giới; gương nhìn bên dùng cho xe cơ giới; bộ phụ kiện

ngoại thất (bodykit) bằng sợi carbon cho xe cơ giới; vỏ bọc (tấm phủ) cho xe cơ giới; các bộ phận thân cho xe cơ giới, cụ thể là bộ quây (thiết bị khí động học (fairing)), chắn bùn trước, chắn bùn sau; các bộ phận khung gầm cho xe cơ giới, cụ thể là giá đỡ khung gầm.

---

(210) **4-2024-48211**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 15.7.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, xám đen, vàng, đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JOHNTHAN LEE GEAR GROUP (VN)
K1/134C, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Bánh răng cho máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); bánh răng truyền động dùng cho máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu ghép nối dùng cho máy móc; phụ tùng máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là khớp truyền động; cơ cấu truyền động bằng hệ bánh răng của máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); dây đai curoa của máy móc (bộ truyền động cho máy móc).

---

(210) **4-2024-48212**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.5.4; 5.5.20; 5.7.1; 5.7.27
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) HOÀNG THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Ea Ruế, xã Dliê Ya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: cà phê, cà phê hạt, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt tiêu khô (gia vị), hồi (gia vị), quế (gia vị), gừng (gia vị), trái cây (hoa quả) tươi, sầu riêng (quả tươi), bơ (hoa quả tươi), mít (hoa quả tươi), rau củ tươi, quả cà phê chưa chế biến, hạt điều, hạt mắc ca, hạt dẻ cười, hạt hạnh nhân.

---

(210) **4-2024-48213**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 7.1.5; 7.5.10; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIỆN BẢO (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 32: Bia; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; anizet [rượu].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-48214**

(540)



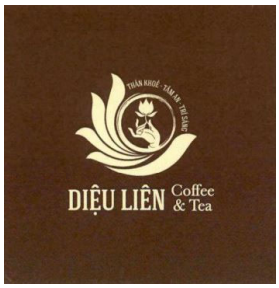
(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 7.1.5; 7.5.10; 18.1.19; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIỆN BẢO (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu, mua bán [thương mại], trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: sữa, sản phẩm sữa, trứng, đường, các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước giải khát không chứa cồn, bia, rượu, thịt tươi sống, thủy hải sản tươi sống, thịt chế biến sẵn đóng gói, thủy hải sản chế biến sẵn đóng gói, rau củ quả đóng gói, giò chả như giò lụa, giò bò, giò bê, chả quế, giò thủ đóng gói, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, dầu trộn salat, sốt ướp thực phẩm tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ quả tươi nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mì, miến, quần áo, giày dép, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như: tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như: tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như: nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như: giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh, phụ nữ, tã lót trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và hoặc đánh bóng bề mặt vật dụng, sản phẩm vệ sinh môi trường, nhà cửa cụ thể là nước lau nhà, nước lau kính, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước tẩy rửa dầu mỡ và nấm mốc, sáp/hộp khử mùi nhà vệ sinh, thuốc xua đuổi và diệt côn trùng và sâu bọ, sản phẩm thông tắc cống, trầm hương [hương, nhang], đồ thờ cúng.

---

(210) **4-2024-48215**

(540)



(220) 08/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TÔI YÊU PHỤ NỮ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-48216**

(540)

VIETNAM MEDI-PHARM

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 đường Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; xuất bản tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-48217**

(540)

VINEXTRA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH VINEXTRA (VN)
Thôn Quang Trung 1, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(210) **4-2024-48221**

(540)

WATA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG PHƯỢNG ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 6, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy bơm nước; máy bơm chân không; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm pít tông.

Nhóm 09: Dây cáp điện; cáp điện và cáp quang; cáp nối điện; dây cáp cách điện cho hệ thống điện; dây cáp để truyền tín hiệu điện.

---

(210) **4-2024-48222**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG PHẠM (VN)
266/9 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm bảo hộ lao động như: giày bảo hộ, nón bảo hộ, quần áo bảo hộ,găng tay bảo hộ, kính bảo hộ, dây đai an toàn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bảo hộ lao động như: giày bảo hộ, nón bảo hộ, quần áo bảo hộ, găng tay bảo hộ, kính bảo hộ, dây đai an toàn.

---

(210) **4-2024-48224**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.4.3; 26.11.8
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LOGISTICS NEXLOG (VN)
12 đường số 12, khu phố 10, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng, cụ thể là: hồ sơ, thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa cho các công ty nước ngoài.

---

(210) **4-2024-48225**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LEARA (VN)
12 đường số 12, khu phố 10, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; hàng may mặc, cụ thể là: đầm váy, quần áo, vest.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, hàng may mặc: đầm váy, quần áo, vest; xuất nhập khẩu.

Nhóm 40: Sản xuất quần áo các loại [theo đơn đặt hàng]; sàn xuất hàng may mặc [theo đơn đặt hàng].

---

(210) **4-2024-48226**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ÁNH DƯƠNG (VN)
324/8 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế cụ thể là bệnh viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ nhà dưỡng bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-48227**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TM DỤNG CỤ TỔNG HỢP (VN)
287 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(210) **4-2024-48228**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.2; 2.1.20; 2.1.23; 3.3.1; 5.11.13
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM Á ĐÔNG (VN)
Nhà số 2, đường số 10, thôn Tràng Cát, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Tăm tre.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: tăm tre.

---

(210) **4-2024-48229**

(540)

Aquila

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ARGOSDYNE CO., LTD. (KR)
A-1316 & 1311, 58-1 Giheung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si Gyeonggi-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Máy bay không người lái dùng cho mục đích dân dụng; các bộ phận và linh kiện của máy bay dân dụng không người lái; máy bay không người lái dùng cho mục đích giáo dục; máy bay không người lái dùng cho mục đích công nghiệp; máy bay trực thăng mini điều khiển từ xa có gắn camera; máy bay không người lái dùng để kiểm tra dịch bệnh trong nông nghiệp; phương tiện bay không người lái được điều khiển từ xa; các bộ phạn và linh kiện của phương tiện bay không người lái điều khiển từ xa; thiết bị bay không người lái dùng cho mục đích giao hàng; thiết bị bay để chụp ảnh; các bộ phận và linh kiện của thiết bị bay để chụp ảnh; máy bay không người lái dùng cho mục đích quân sự; các bộ phận và linh kiện của máy bay quân sự không người lái; thiết bị bay không người lái; máy móc và bộ phận dùng cho thiết bị bay không người lái; máy bay không người lái dùng để thăm dò.

---

(210) **4-2024-48230**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, xanh da trời, nâu, vàng nhạt, xám, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CAO THỊ THÙY NHUNG (VN)
65 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

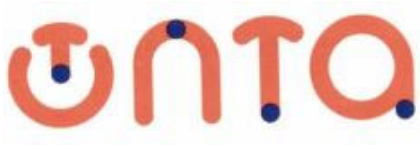
(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ô tô du lịch; cho thuê xe máy; vận chuyển hành khách cho các chuyến tham quan; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn; nhà trọ); khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán bia rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48231**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.6

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VITACARE STORE (VN)
336/28/19 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-48232**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.3.13; 26.1.1; 26.1.5
(591) Vàng cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUỒN NHÂN LỰC TOPMASS VIỆT NAM (VN)
54/31 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quản lý tư liệu bằng máy vi tính; tuyển dụng lao động; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác.

---

(210) **4-2024-48233**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ENROUTE SOUTH (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48234**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 9.1.10
(591) Trắng, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KIMNAIL BEAUTY (VN)
Số 106, nhà A4, tập thể 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua mạng máy tính, dịch vụ bản lẻ trực tuyến: móng (tay, chân) giả, móng giả, chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-48235**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.9; 2.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP ĐOAN HÙNG (VN)
Thôn 4, xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; máy thu thanh và thu hình; rađiô.

Nhóm 35: Cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-48236**

(540)

AMEGATEA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ga; đồ uống hoa quả [không chứa cồn] và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-48237**

(540)

AMEGANO

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ga; đồ uống hoa quả [không chứa cồn] và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-48238**

(540)

HỒNG YẾN

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỨC KHỎE VIỆT (VN)
345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản; thực phẩm làm từ yến như; chè yến, yến chưng đường phèn.

---

(210) **4-2024-48239**

(540)

MARC de V

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.24
(591) Xanh than, trắng.
(731) NGUYỄN BẢO VÂN (VN)
2A ngách 158/168 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn quàng cổ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-48240**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 26.4.2
(591) Đen, nâu nhạt, hồng, xanh lá cây, do nâu, xanh nước biển nhạt, vàng, da.
(731) LÊ THỊ MỸ TRINH (VN)
Tổ 12, ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, instagram); làm video (không phải video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-48241**

(540)

Kim Sư

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.1.24; 3.6.3; 4.5.15
(591) Trắng, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KIMNAIL BEAUTY (VN)
Số 106, nhà A4, tập thể 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua mạng máy tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến: móng (tay, chân) giả, móng giả, chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-48242**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN H D (VN)
182 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị: mua - bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da (cặp sách học sinh, cặp hồ sơ, túi, ví, giầydép các loại) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: bán buôn thóc, ngô và các loại ngũ cốc khác, hoa và cây, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán buôn đồ uống; bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác (dây đeo đồng hồ, thắt lưng quần), dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh (ly thủy tinh, bộ trà gốm sứ, ly bia, bộ trà, muỗng, dĩa lót chén, chén cơm, tô sứ, tô thủy tinh, bình cà phê, bình nước tương-mắm, chén đường, chum cao-thấp, gác muỗng-gác đũa, gạt tàn thuốc, gầu rót sốt, hũ muối, hũ tăm, hũ tiêu, khay khăn, khay lót chén, khay lót chum), đồ điện gia dụng (quạt điện, quạt đứng, quạt bàn, quạt treo tường, quạt lửng, quạt phun sương), máy hút bụi, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy pha cà phê, ấm nước-bình nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, đèn sưởi phòng tắm, bàn ủi, đèn và bộ đèn điện, dây điện), đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ vải, len, sợi chi khâu và hàng dệt khác frong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồ mỹ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồ điện gia dụng (quạt điện, quạt đứng, quạt bàn, quạt treo tường, quạt lửng, quạt phun sương), máy hút bụi, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy pha cà phê, ấm nước-bình nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, đèn sưởi phòng tắm, bàn ủi, đèn và bộ đèn điện, dây điện), giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác (đồ dùng sinh hoạt: tủ vải, hộp-thùng đựng đồ, hộp đựng cơm, túi giữ nhiệt, đồ đi mưa, thảm lót chân, móc treo, màn, rèm cửa, đồ dùng phòng ngủ: giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng nội thất, sách, báo, tạp chí, bộ chăn ga, gối đệm, chăn, mền, chiếu gối, vỏ gối, mùng, màn) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ băng, đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(210) **4-2024-48243**

(540)



(220) 09/10/2024

(441) 26/05/2025

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN H D (VN)
182 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị: mua - bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da (cặp sách học sinh, cặp hồ sơ, túi, ví, giầy dép các loại) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: bán buôn thóc, ngô và các loại ngũ cốc khác, hoa và cây, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán buôn đồ uống; bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác (dây đeo đồng hồ, thắt lưng quần), dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh (ly thủy tinh, bộ trà gốm sứ, ly bia, bộ trà, muỗng, dĩa lót chén, chén cơm, tô sứ, tô thủy tinh, bình cà phê, bình nước tương-mắm, chén đường, chum cao-thấp, gác muỗng-gác đũa, gạt tàn thuốc, gầu rót sốt, hũ muối, hũ tăm, hũ tiêu, khay khăn, khay lót chén, khay lót chum), đồ điện gia dụng (quạt điện (quạt đứng, quạt bàn, quạt treo tường, quạt lửng, quạt phun sương), máy hút bụi, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy pha cà phê, ấm nước-bình nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, đèn sưởi phòng tắm, bàn ủi, đèn và bộ đèn điện, dây điện), đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ vải, len, sợi chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồ mỹ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồ điện gia dụng (quạt điện (quạt đứng, quạt bàn, quạt treo tường, quạt lửng, quạt phun sương), máy hút bụi, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy pha cà phê, ấm nước-bình nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, đèn sưởi phòng tắm, bàn ủi, đèn và bộ đèn điện, dây điện), giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác (đồ dùng sinh hoạt: tủ vải, hộp-thùng đựng đồ, hộp đựng cơm, túi giữ nhiệt, đồ đi mưa, thảm lót chân, móc treo, màn, rèm cửa, đồ dùng phòng ngủ: giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng nội thất, sách, báo, tạp chí, bộ chăn ga, gối đệm, chăn, mền, chiếu gối, vỏ gối, mùng, màn) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ băng, đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh.

(210) **4-2024-48244**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) AHN TAELIN (KR)
1906ho, 103dong, 175, Dokseodang-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48245**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MILANO VIỆT NAM (VN)
Số 36 Nguyễn Khang, tổ 40, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm uốn quăn tóc; nước gội đầu; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2024-48246**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (VN)
Số 10 Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-48247**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) BÙI THÀNH NHÂN (VN)
Số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, KP8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; trà artiso; trà thảo mộc; cà phê; chế phẩm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-48248**

(540)

SH Fancy

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-48249**

(540)

HOANG DƯƠNG

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16
(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-48250**

(540)

Lenomax Doors

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LENOMAX VIỆT NAM (VN)
Thôn 2, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; kim loại thường và hợp kim của chúng.

---

(210) **4-2024-48251**

(540)

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng dân dụng; đèn chiếu sáng công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: đèn điện, đèn led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, đồ điện dân dụng như: thiết bị đóng cắt mạch điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, dây cáp điện, dây điện, thiết bị điện dân dụng như: nồi cơm điện, quạt điện, lò vi sóng, bếp điện, ấm đun nước (dùng điện), bình nước nóng (dùng điện).

---

(210) **4-2024-48252**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng dân dụng; đèn chiếu sáng công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: đèn điện, đèn led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, đồ điện dân dụng như: thiết bị đóng cắt mạch điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, dây cáp điện, dây điện, thiết bị điện dân dụng như: nồi cơm điện, quạt điện, lò vi sóng, bếp điện, ấm đun nước (dùng điện), bình nước nóng (dùng điện).

---

(210) **4-2024-48253**

(540)

zuzutto

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHIKARANOMOTO HOLDING CO.,LTD (JP)
13-14, Daimyo 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 810-0041, Japan
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp và điều khiển các sự kiện giải trí, giáo dục và văn hóa; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục; tổ chức, sắp xếp và điều khiển các buổi đào tạo, hội thảo, hội nghị và các khóa đào tạo; tổ chức, sắp xếp và điều khiển các cuộc thi với mục đích giải trí, giáo dục và văn hóa; tổ chức, trình diễn và sản xuất các buổi trình diễn và các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-48254**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.5.4; 26.7.25
(591) Đen, trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) NGÔ THỊ OANH (VN)
65/1 Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước trái cây lên men (không chứa cồn); nước ép rau củ quả (đồ uống); đồ uống lên men từ hoa quả (không chứa cồn); đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-48255**

(540)

ĐA ĐA JEANS

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN MINH THƯ (VN)
515 Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-48256**

(540)

Aicarehealth

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.7.5
(731) NGÔ THỊ OANH (VN)
65/1 Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước trái cây lên men (không chứa cồn); nước ép rau củ quả (đồ uống); đồ uống lên men từ hoa quả (không chứa cồn); đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-48257**

(540)

VAN TRUONG THINH
Partnership Success

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2; 7.3.11; 26.3.23
(591) Đỏ sẫm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chế phẩm vitamin cho động vật; chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y, thức ăn gia súc có chứa thuốc, chế phẩm vitamin cho động vật, chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y, chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, thức ăn cho động vật, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho hải sản.

(210) **4-2024-48258**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2; 7.3.11; 26.3.23
(591) Đỏ sẫm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột khoai lang; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: bột khoai lang, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, ca cao.

---

(210) **4-2024-48259**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIÁO DỤC & TRUYỀN THÔNG AGATE (VN)
243A13 Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm; sổ tay; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo kỹ năng chăm sóc sức khỏe tinh thần; cung cấp video giảng dạy trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức và điều khiển hội thảo giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(210) **4-2024-48260**

(540)

VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO ỨNG DỤNG
DIỆN CHẨN BÙI QUỐC CHÂU

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y, văn phòng phẩm, tranh ảnh, sách,lịch, thiếp chúc mừng, cốc để uống, chai lọ, bình để uống, bộ bát đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồăn], tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thuỷ tinh, quần áo, giày dép, mũ nón,thắt lưng, khăn choàng, áo mưa, khẩu trang [trang phục].

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; dịch vụ thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ khám chữa bệnh cho người; khám chữa bệnh cho cây; khám chữa bệnh cho vật nuôi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-48261**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) BÙI ANH KHOA (VN)
146 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-48262**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) BÙI ANH KHOA (VN)
146 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt;chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-48263**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48264**

(540)

SUKI

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48265**

(540)

DOSU

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48266**

(540)

SUMI

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48267**

(540)

HIGO

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48268**

(540)

YASU

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48269**

(540)

MARU

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48270**

(540)

HARU

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48271**

(540)

KANO

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48272**

(540)

KUMA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48273**

(540)

Hani Beauty
TRỌN SẮC ĐẸP - VẸN NIỀM TIN

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HANI BEAUTY (VN)
Số 161-163 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: lông mi giả, keo nối mi, sơn móng tay, đèn sấy móng tay, mực phun xăm thẩm mỹ, kim xăm thẩm mỹ, các trang thiết bị chăm sóc làm đẹp.

Nhóm 41: Giảng dạy [dịch vụ về giáo dục giảng dạy] [dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy]; dịch vụ dạy nghề thẩm mỹ, làm đẹp; đào tạo lại nghề thẩm mỹ, làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ cắt sửa chăm sóc móng tay, móng chân; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ mày môi; dịch vụ nối mi.

---

(210) **4-2024-48274**

(540)

EROS TEA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 4.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NEXCOM VIỆT NAM (VN)
Số 243 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả ép; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2024-48275**

(540)

BREMICK

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BREMICK PTY LTD (AU)
88 Dalmeny Avenue, Rosebery, NSW 2018, AUSTRALIA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; ống bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây kim loại thường; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép.

---

(210) **4-2024-48276**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi da và giả da; da động vật; vali hành lý và vali; ô; gậy chống khi đi bộ; ví; túi da để bao gói; hộp đựng đồ trang điểm và vệ sinh cá nhân rỗng; túi đựng đồ thể thao; túi xách tay; túi vải du lịch; ba lô; túi xách hình trống; ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ; túi đeo vai; túi xách để đi chợ; túi tập thể dục; ba lô tập thể dục; túi có dây rút; túi đeo hông; túi đeo chéo, túi đựng giày khi đi du lịch.

Nhóm 25: Đồ đi chân; trang phục, cụ thể là áo nịt len, quần, quần soóc; áo thun ngắn tay, áo sơ mi, áo nỉ, áo nỉ có mũ trùm đầu, quần nỉ, áo gi lê, áo không tay, bộ quần áo thể thao; áo vét, áo khoác có mũ, áo choàng ngoài, quần áo lót, thắt lưng, yếm thể thao, tất, dải băng đeo cổ tay, dải băng buộc đầu, đồ đội đầu, mũ; mũ lưỡi trai; tấm che nắng; dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay để thấm hoặc lau mồ hôi; áo len dài tay; váy; áo váy, khăn quàng cổ; găng tay; trang phục để chơi thể thao; bộ đồng phục để chơi thể thao; quần chật ống để chơi thể thao; ống tay áo để chơi thể thao; quần áo để chơi thể thao, đô đi chân và trang phục tích hợp công nghệ kết nối trường gần (NFC).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể thao không nằm trong các khác; bóng thể thao; miếng đệm dùng trong thể thao, cụ thể là miếng đệm bảo vệ vai, miếng đệm bảo vệ khuỷu tay, miếng đệm bảo vệ đầu gối; khố đeo của vận động viên; máy để tập luyện thể dục; tạ để nâng; bóng tạ để tập thể dục; xe đạp đặt cố định để luyện tập; dây tập thể dục, cụ thể là dây tạ để rèn luyện sức mạnh; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; găng tay để chơi thể thao; thiết bị tập thể dục, cụ thể là xe đạp thực tế ảo để tập luyện; máy trò chơi ảo sử dụng đồng xu.

---

(210) **4-2024-48277**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-48278**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-48279**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-48280**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-48281**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-48282**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-48283**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-48284**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) OMNISCENT FRAGRANCES PERFUMES TRADING LLC (AE)
P.O.Box.No.3929. Plot No. 115-196. Shop No.3. Al Sabkha. Dubai. United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước thơm cô-lô-nhơ; keo xịt tóc; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-48285**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) OMNISCENT FRAGRANCES PERFUMES TRADING LLC (AE)
P.O.Box.No.3929. Plot No. 115-196. Shop No.3. A1 Sabkha. Dubai. United Arab Emirates

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước thơm cô-lô-nhơ; keo xịt tóc; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-48287**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.16; 19.1.12; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MY HAPPY KITCHEN (VN)
Số 38 Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-48288**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Tím, tím đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM TRÀ HOA (VN)
227 Phạm Văn Đồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-48289**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.3; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNPHACO (VN)
200 An Dương Vương, phố Môi, phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48290**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NÔNG SẢN AN YẾN (VN)
Số nhà 36, ngõ 15, phố Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt giăm bông; xúc xích; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt bao gồm: chả, giò; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh nhân thịt; đồ gia vị; cà phê; trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; hoa tự nhiên; trái cây tươi [đặt trong giỏ].

Nhóm 35: Mua, bán các mặt hàng sau: thịt giăm bông, xúc xích, thịt đã được bảo quản, thịt, đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt bao gồm: chả, giò, rau củ quả, đã chế biến, bánh kẹo, bánh nhân thịt, đồ gia vị, cà phê, trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, rau tươi, quả tươi, hạt [ngũ cốc], hoa tự nhiên, trái cây tươi [đặt trong giỏ]; xuất nhập khẩu; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48294**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT THANH TÂN (VN)
Số 8 đường D14B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy] như: bầy hơi, van an toàn, van hơi, van một chiều, y lọc.

---

(210) **4-2024-48295**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT THANH TÂN (VN)
Số 8 đường D14B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy] như: bầy hơi, van an toàn, van hơi, van một chiều, y lọc.

---

(210) **4-2024-48296**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ ÁNH TRANG (VN)
154,156 Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn,thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng đá quý; đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ mỹ nghệ bằng đá quý; đồ mỹ nghệ bằng đá quý nhân tạo.

---

(210) **4-2024-48297**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ICARE (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; nước tẩy trang mixen; xà bông; sữa tắm

---

(210) **4-2024-48298**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHA KHOA RADON VIỆT NAM (VN)
Ô 305-306 tòa nhà hỗn hợp An Bình 1, KĐT Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế sofa; tủ đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; gương soi; giá để đồ đạc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ y tế, phẫu thuật, nha khoa, thú y, đồ đạc, đồ nội thất; quảng cáo; marketing; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ thiết kế logo; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2024-48299**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 3.11.3; 5.5.20; 17.3.2; 24.13.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN MEDLAW (VN)
08 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-48300**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 2.1.1; 7.3.1; 7.3.2; 25.1.9
(591) Xanh lá đậm, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG NGHĨA (VN)
Khóm 3, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 31: Dừa dứa tươi; trái cây tươi; rau củ quả tươi; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, dừa dứa tươi, trái cây tươi, rau củ quả tươi, hạt [ngũ cốc], đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố (đồ uống), đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, anizet [rượu], tinh dầu rượu, chiết xuất trái cây (có cồn), đồ uống có cồn được pha trỗn sẵn không trên cơ sở bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-48302**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) TRẦN VĂN LUYỆN (VN)
Thôn Quán, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm như: nước giặt, nước xả, nước rửa chén bát, nước lau sàn nhà, dầu gội đầu, sữa tắm, nước xịt kính, nước tẩy rửa xe ô tô, nước tẩy rửa bồn cầu, nước xịt tẩy đa năng, bột giặt.

---

(210) **4-2024-48303**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) BÙI THÚY NGỌC (VN)
39 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2024-48304**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.11.2; 6.1.2; 25.1.6; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
Số nhà 135 đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; mật ong.

Nhóm 32: Nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo bán hàng; trưng bày hàng hoá trong các cửa hàng; bán buôn và bán lẻ hàng hóa trong siêu thị, qua điện thoại, thông qua các phương tiện truyền thông điện tử: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), gia vị, bánh kẹo, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không

cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-48305**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

THIÊN SÂM K5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
Số nhà 135 đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; mật ong.

Nhóm 32: Nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo bán hàng; trưng bày hàng hoá trong các cửa hàng; bán buôn và bán lẻ hàng hóa trong siêu thị, qua điện thoại, thông qua các phương tiện truyền thông điện tử: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), gia vị, bánh kẹo, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-48306**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SÂM NÚI K5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
Số nhà 135 đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: sữa; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; mật ong.

Nhóm 32: Nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo bán hàng; trưng bày hàng hoá trong các cửa hàng; bán buôn và bán lẻ hàng hóa trong siêu thị, qua điện thoại, thông qua các phương tiện truyền thông điện tử: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), gia vị, bánh kẹo, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-48307**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SÂM NÚI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
Số nhà 135 đường Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; mật ong.

Nhóm 32: Nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo bán hàng; trưng bày hàng hoá trong các cửa hàng; bán buôn và bán lẻ hàng hóa trong siêu thị, qua điện thoại, thông qua các phương tiện truyền thông điện tử: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), gia vị, bánh kẹo, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-48311**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM-DV-XNK YẾN SÀO PHÚC LONG (VN)
Thửa đất số 397, tờ bản đồ số 46, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã sơ chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(210) **4-2024-48312**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.7.16; 3.7.24; 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CAO LÊ LAND CONCEPT (VN)
25/81 đường TL19, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng; gạch men; gạch ốp lát; gỗ xây dựng; vật liệu lát bằng gỗ; ngói, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; Kinh doanh mua bán: Xi măng, gạch men, gạch ốp lát, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, ngói, không bằng kim loại, lương thực (gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ), thực phẩm (thịt và các sản phẩm từ thịt, rau, quả, thủy sản, cà phê, chè, đường, sữa, bánh kẹo, bún, mì, miến), hương liệu, tinh dầu, than đá, than bùn, than củi, gỗ nhiên liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công trang trí nội, ngoại thất; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-48313**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HIỆP THỦY C&D (VN)
408B Hà Huy Giáp, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng; gạch men; gạch ốp lát; gỗ xây dựng; vật liệu lát bằng gỗ; ngói, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; kinh doanh mua bán: xi măng, gạch men, gạch ốp lát, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, ngói, không bằng kim loại, lương thực (gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ), thực phẩm (thịt và các sản phẩm từ thịt, rau, quả, thủy sản, cà phê, chè, đường, sữa, bánh kẹo, bún, mì, miến), hương liệu, tinh dầu.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công trang trí nội, ngoại thất; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-48314**

(540)

BOSCO KAKEI

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC QZL (VN)
E11, đường D3, khu dân cư Hiệp Thành, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cưa, máy cắt cỏ, lam cưa, xích, (sên cưa xích), bình phun bột, bình phun xịt, giũa cưa máy.

---

(210) **4-2024-48315**

(540)

KASAWA
プロの美容師

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HẢI ĐĂNG (VN)
40 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp duỗi thẳng tóc dùng điện; kéo; kẹp uốn tóc.

Nhóm 11: Máy hấp dầu cho tóc; máy uốn tóc (thiết bị uốn nóng tóc kỹ thuật số); máy sấy tóc.

---

(210) **4-2024-48316**

(540)

BÌNH MINH

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 15.7.2; 25.12.1; 26.4.3; 26.5.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV MTV BÌNH MINH (VN)
237/39 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ ngũ kim, máy sơn, kính, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng, máy hàn, que hàn, thiết bị cắt hàn, dụng cụ điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-48317**

(540)

KVLOTU

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ LOAN (VN)
Thôn An Thái, xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Vòi nước; van khóa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi xịt [thiết bị vệ sinh]; dây cấp nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-48320**

(540)

WeWe

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3; 26.3.23
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TÂN ĐẠI PHÚC (VN)
Khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-48321**

(540)

KBOND
KING OF ADHESIVE

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1
(591) Vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGỌC SƠN (VN)
54/27 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dính để dán áp phích quảng cáo; keo dính dùng cho giấy dán tường; keo; keo dùng trong công nghiệp; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ đa dạng các loại sản phẩm tại các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tiện ích, siêu thị, cụ thể như: keo, hồ dán, chất dính, keo sữa dùng trong công nghiệp, văn phòng và gia đình.

---

(210) **4-2024-48322**

(540)

TKY SHOP

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NINGBO ZHONGZHE DISHANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 18, Haiying Road, Binhai Industrial Park, Dongchen Township Economic Development Zone, Xiangshan County, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức buổi trình diễn thời trang cho mục đích thương mại; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

---

(210) **4-2024-48323**

(540)

GAIN YUM

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.7.1; 5.7.6; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3

(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh dựa trên hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; nấm ăn được đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; thịt, đóng hộp; các sản phẩm cá đóng hộp; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột quả hạch; bánh quy gạo giòn; bánh gạo giòn; bỏng ngô; bánh quy giòn; snack ngô phồng có hương vị phô mát; bánh gạo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; ngũ cốc đã qua chế biến làm thực phẩm cho người; bánh kếp.

---

(210) **4-2024-48324**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3
(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh dựa trên hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; nấm ăn được đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; thịt, đóng hộp; các sản phẩm cá đóng hộp; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột quả hạch; bánh quy gạo giòn; bánh gạo giòn; bỏng ngô; bánh quy giòn; snack ngô phồng có hương vị phô mát; bánh gạo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; ngũ cốc đã qua chế biến làm thực phẩm cho người; bánh kếp.

---

(210) **4-2024-48325**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, xanh cốm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUYÊN PHAN (VN)
Xóm 1, thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Củ quả, tươi; rau tươi; quả tươi; khoai lang tươi; ớt chuông, tươi; ớt, tươi.

---

(210) **4-2024-48327**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(731) CHEN, JIANQING (CN)
No. 176, Zaozimao, Xiamei Village, Xiamei Town, Nan'an City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau để làm sạch; khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2024-48328**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.18
(731) ĐỖ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ 5, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-48329**

(540)

DOBATUNG

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá, nâu.
(731) ĐỖ THỊ DUNG (VN)
CC bemes tổ 18, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-48330**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.10; 2.1.15; 5.11.23; 16.3.17; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, nâu nhạt, xám, đen, trắng, xanh dương, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
33/52/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2024-48331**

(540)

DR.FUJI-S

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
33/52/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2024-48332**

(540)

ABAVIGO

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48333**

(540)

NEMAVIGO

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48334**

(540)

Picoros toàn năng

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48335**

(540)

PHÚ NÔNG
Tích điểm vàng - Rộn ràng du lịch

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa,

giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48336**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48337**

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-48338**

(540)

SNEWZAD

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-48339**

(540)

CyGate

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.1.1; 25.5.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GPS VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, Gelex Tower, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH POCO (CÔNG TY LUẬT TNHH POCO)

(511) Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tư vấn về an ninh thực thế (người và tài sản); soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành lý; mở khóa an toàn; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; cho thuê máy quay video giám sát.

---

(210) **4-2024-48340**

(540)

PONY KIDS

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.3.1; 3.3.24; 9.7.1

(591) Xanh lá, cam, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PONY KIDS (VN)
30/1 Nghĩa Hòa, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo trẻ em.

---

(210) **4-2024-48342**

(540)

ORIHIO

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HẢI NHƯ (VN)
Căn 2902 nhà R4 số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Máy lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu máy lọc nước; mua bán, nhập khẩu thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-48343**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 19.9.1; 26.4.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm, nâu, xám, xám nhạt, đen, trắng.
(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm (cốt từ nước mắm); cá được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; cá muối; động vật thân mềm, không còn sống.

---

(210) **4-2024-48344**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ HARBETH (VN)
A6/7Q quốc lộ 1A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị điện như biến thế; ổn áp; cầu dao điện; cầu dao tự động (aptomat); cầu chì; tiếp điểm điện.

---

(210) **4-2024-48345**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, cam.
(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
54/333B Văn Cao Thư Trung 2, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; khảo thí giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử

lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-48346**

(540)

AMARI

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chất tẩy rửa và chế phẩm để giặt, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48348**

(540)

LUMIA
SOFTLY CARE

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HÀ MY (VN)
Xóm 1, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông tẩy trang; miếng đắp mặt (dùng cho mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế); khăn lau em bé dùng một lần được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau tẩm chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-48349**

(540)

Gumi CLEAN

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGÀY ĐÊM (VN)
Tổ Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu; viên thả bồn cầu; nước tẩy dầu mỡ, nước tẩy cặn canxi; chai làm sạch bảo dưỡng đồ gỗ; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-48350**

(540)

LUMIA
SOFTLY CARE

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HÀ MY (VN)
Xóm 1, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải (dùng để giặt).

Nhóm 05: Băng vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn, khăn lau bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn lau, khăn ăn bằng vải dệt, khăn sợi tổng hợp.

---

(210) **4-2024-48351**

(540)

Sasitrey

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THE GEN GLOBAL (VN)
Lô 20, LK9 dự án nhà ở cho CBCS Cục B42, B57 - tổng cục V, Bộ Công an, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48352**

(540)

MINH DUC
Elegance & Solution

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh dương, đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH ĐỨC (VN)
P22-A7 ngõ 53 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa mặt; vòi hoa sen; bồn cầu.

---

(210) **4-2024-48353**

(540)

SABROMOTO

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 19.11.1; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) A INVERSIONES S.A.C (PR)
200 Corpac Ave., Callao, Peru

(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột nở; muối nấu ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm; xốt [gia vị].

---

(210) **4-2024-48354**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)
8D ngách 47 ngõ 34 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; hoạt động cho thuê lại lao động.

Nhóm 41: Giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tư vấn du học; dịch thuật; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(210) **4-2024-48356**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VÕ & CỘNG SỰ (VN)
Tầng 8 tòa nhà Callary, 123 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ lập hóa đơn.

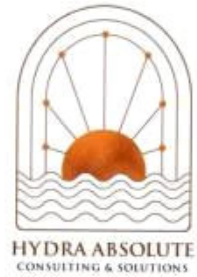
Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(210) **4-2024-48359**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 7.3.1; 7.3.2; 25.1.9; 26.11.13
(591) Trắng, đen, vàng đồng, nâu.
(731) NGUYỄN HẢI ANH (VN)
W2 Vinhomes West Point, đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì Hạ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp lý; tư vấn pháp lý liên quan đến các dự án năng lượng.

---

(210) **4-2024-48360**

(540)

ROCK ICE
ロックアイス

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) KOKUBO SEIHYO REIZOU KABUSHIKI KAISHA (JP)
1739-4, Murakami, Yachiyo-Shi, Chiba, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh tự nhiên; đá lạnh nhân tạo; nước đá dùng để giải khát.

---

(210) **4-2024-48361**

(540)

EneSCOPE

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) AZBIL CORPORATION (JP)
2-7-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6419, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy móc, dụng cụ đo lường và kiểm tra; thiết bị và máy móc điều khiển hoặc phân phối điện; bộ dò; thiết bị và máy móc viễn thông; thiết bị và máy móc điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị báo cháy; thiết bị ion hoá, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị phát hiện khói; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị đo áp suất; thước chỉ mức; ẩm kế; nhiệt lượng kế; mật độ kế; lưu lượng kế; thiết bị điều chỉnh điện; thẻ mạch thích hợp; bảng mạch điện tử; máy vi tính; đĩa từ; băng từ; bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý hình ảnh; ắc quy và pin; công tơ điện tử; công tơ điện; bộ thiết bị đo năng lượng; dây điện và dây cáp điện; máy móc và thiết bị chụp ảnh; máy móc và thiết bị quang học; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường]; dịch vụ thiết kế tòa nhà; thử nghiệm, phân tích và đánh giá vật liệu; tham vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến nội thất và ngoại thất của các tòa nhà, kỹ

thuật, tác động môi trường, dịch vụ chứng nhận và dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn công nghệ, kỹ thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực sản xuất, phát điện, sử dụng, tiêu thụ và hiệu quả năng lượng; giới thiệu và thuyết minh về tính năng, cách thức vận hành của các loại máy móc đòi hỏi kiến thức, kỹ thuật, kinh nghiệm chuyên môn cao để thực hiện các thao tác chính xác theo mục đích sử dụng của máy tính điện tử, ô tô; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình máy tính; thiết kế chương trình máy tính; bảo trì chương trình máy tính; cung cấp chương trình máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm quản lý năng lượng; thiết kế, tạo hoặc bảo trì các chương trình máy tính điện tử; tạo chương trình máy tính; cho thuê chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; tư vấn kỹ thuật liên quan đến các biện pháp tiết kiệm năng lượng; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; thiết kế công cụ; cung cấp các chương trình máy tính được thiết kế theo thông số kỹ thuật của người khác.

---

(210) **4-2024-48362**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH KHAN BLUE SKY (VN)
42/5-7 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-48364**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 5.7.3; 6.19.9; 26.11.3
(591) Vàng đồng, trắng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH Ý TƯỞNG VÀ ỨNG DỤNG 1102 (VN)
Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; hạt tiêu; trà; mật ong; nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nông sản, thực phẩm.

---

(210) **4-2024-48365**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: mỹ phẩm, kem đánh răng, dầu gội đầu, kem chống nắng, kem dưỡng da, nước hoa, chế phẩm vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), bột giặt, nước xả vải, nước lau nhà, nước rửa chén, chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế), dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng], thảo dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân (có chứa thuốc), máy vi tính, điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, máy tính bảng, phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm trò chơi máy vi tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh (có thể tải về), phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ, kính mắt, phích cắm và ổ cắm điện, loa, tai nghe, dây điện và phụ kiện kết nối dây điện, dây cáp điện, đồng hồ thông minh, bao đựng điện thoại thông minh, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, vỏ bọc cho điện thoại thông minh, dây treo trang trí điện thoại di động, dây cáp usb, chip [mạch tích hợp], màn hình cảm ứng, pin điện, thiết bị sạc cho pin điện, sạc dự phòng (pin có thể sạc lại được), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ thú y, thiết bị đo huyết áp, nhiệt kế cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, mặt nạ dùng cho mục đích y tế, khẩu trang dùng cho mục đích y tế, găng tay dùng cho mục đích y tế, băng để hỗ trợ băng bó, gạc dùng trong phẫu thuật, vật liệu để khâu vết thương, bình phun hơi cho mục đích y tế, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế, văn phòng phẩm, sách, vở viết hoặc vẽ, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], dụng cụ viết, dụng cụ vẽ, con dấu, giấy, khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy bao gói, hộp đóng gói bằng giấy, túi đựng hàng hóa bằng giấy hoặc chất dẻo, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, sofa, nệm, gối, bàn trang điểm, giá, kệ, khung tranh, tranh ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

(210) **4-2024-48366**

(540)

DUNNEX

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ NGỌC THUẬN (VN)
Ấp Hiếu Hòa A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút chân không; máy hút không khí; bơm chân không (máy móc); dụng cụ cầm tay,không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt ống đa năng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn ống đồng (dụng cụ cầm tay); dao cắt ống đồng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ loe ống (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Đồng hồ đo; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; đồng hồ đo áp suất gas lạnh; thiết bị đo áp suất.

---

(210) **4-2024-48367**

(540)

WIPCOOL

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ NGỌC THUẬN (VN)
Ấp Hiếu Hòa A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt ống đa năng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn ống đồng (dụng cụ cầm tay); dao cắt ống đồng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ loe ống (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Đồng hồ đo; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; đồng hồ đo áp suất gas lạnh; thiết bị đo áp suất.

---

(210) **4-2024-48368**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.0; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) MAU CHƯỚC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48369**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, vàng, vàng đồng, trắng.
(731) MAU CHƯỚC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48370**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 3.9.24
(591) Vàng đồng, vàng, đen, trắng.
(731) HUỲNH DỦ HƯNG (VN)
Ấp Xẻo Sao, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn chăn nuôi; mồi câu cá được xử lý đông khô; mồi câu để sống.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm thức ăn cho cá, thức ăn cho thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi, mồi câu cá được xử lý đông khô, mồi câu để sống.

---

(210) **4-2024-48371**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.10; 26.1.1
(591) Xanh, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINH CƠ (VN)
Số 80 đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bộ thu năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, bình ắc quy, nhà lắp ghép không bằng kim loại [công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại], nhà di động, không bằng kim loại, nhà (lều) nhỏ không bằng kim loại, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, xe máy điện, xe đạp điện, xe máy, ô tô điện.

---

(210) **4-2024-48373**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.20; 5.7.21; 5.7.22; 8.5.3
(591) Cam, xanh lá, xám, trắng, đen, vàng, nâu, xanh ngọc, đỏ, da.
(731) ĐẶNG THU HƯƠNG (VN)
TK Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt muối; xúc xích; dồi lợn; thịt giăm bông; thịt nguội.

---

(210) **4-2024-48374**

(540)

b.clinx

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-48376**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1
(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh lục, xanh thẫm, vàng, đỏ, xám, tím.
(731) DƯƠNG XUÂN HÀ (VN)
Tổ dân phố Kè, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; chất thay thế trà; bánh kẹo; kẹo lạc; gia vị; nước chấm (đồ gia vị); nước xốt (đồ gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm chế biến, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: trà, đồ uống trên cơ sở trà, chất thay thế trà, bánh kẹo, kẹo lạc, gia vị, nước chấm (đồ gia vị), nước xốt (đồ gia vị), hương liệu (dùng cho thực phẩm chế biến).

---

(210) **4-2024-48377**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, xanh da trời.
(731) LÊ HỒNG KHÁNH (VN)
Khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

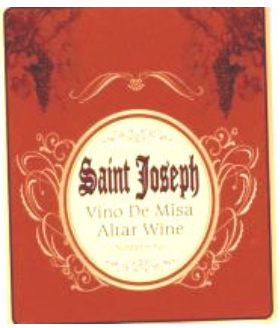
(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, chất bổ sung ăn kiêng, chế phẩm ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng cho thể thao, chế phẩm bổ sung protein cho người; marketing; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện viên thể hình); huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-48378**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.10; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, ghi, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐS VIỆT NAM (VN)
Thôn Tân Độ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nho; rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); rượu hoa quả; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm cụ thể là: rượu, rượu nho, rượu vang, rượu mạnh (đồ uống), rượu hoa quả, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-48379**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DUY NGỌC BẮC NINH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2024-48381**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chế phẩm để ngâm giặt; nước rửa bát; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; nước javen; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát.

---

(210) **4-2024-48382**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.12; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 25.7.25

(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Số 69 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống, giải khát; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-48383**

(540)

ALFAKID®

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC (VN)
Lô 8-CN18, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48384**

(540)

XiTDA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.3.8; 2.3.16; 4.5.3; 25.5.25; 25.7.7
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ ĐÔNG Á (VN)
Lô A2, CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; gel bôi da (mỹ phẩm); kem bôi da (mỹ phẩm); tinh dầu mát xa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-48385**

(540)

MoliyTea

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG XING HAI VIỆT NAM (VN)
Số 3 ngách 24 ngõ 215 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước quả ép; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(210) **4-2024-48391**

(540)

URBAN LIGHTING
VietNam | A Member of Sovernew

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SOVERNEW (VN)
699 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu về thiết bị chiếu sáng, trang bị chiếu sáng, đèn led, đồ trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-48392**

(540)

HISOKA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.7; 14.7.20; 15.7.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐẠI THÀNH (VN)
57/8/10 TX31, khu phố 21, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; bộ phận và phụ kiện của xe đạp; bộ phận và phụ kiện của xe đạp điện; xe đạp thể thao; xe đạp trẻ em.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, bán buôn trực tuyến, bán lẻ trực tuyến, đại lý xuất nhập khẩu, marketing cho các sản phẩm: xe đạp, xe đạp điện, bộ phận và phụ kiện của xe đạp, bộ phận và phụ kiện của xe đạp điện, xe đạp thể thao, xe đạp trẻ em.

---

(210) **4-2024-48394**

(540)

FOXERCHIC

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU ZEKAI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, Building A, No. 6, Helongyiheng Road, Hebian, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi dết; vali [hành lý]; túi xách tay; ví đựng tiền; cặp học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô [dù].

---

(210) **4-2024-48395**

(540)

FOXERCHIC

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU ZEKAI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, Building A, No. 6, Helongyiheng Road, Hebian, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; áo nịt len thể thao; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày đá bóng; giày thể thao; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-48396**

(540)

Joyas
SHINE YOUR JOY

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.1

(591) Xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH MOPA (VN)
Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 5, thôn An Nghiệp, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: trang sức, vàng, bạc, đá quý, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, nhẫn, dây chuyền (đồ kim hoàn).

---

(210) **4-2024-48397**

(540)

ZOOMAX

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỒ VĂN TẤN (VN)
Thôn 1, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(210) **4-2024-48398**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.18; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, tím nhạt, tím đậm, xanh dương tím.
(731) CÔNG TY TNHH TECH TOWN (VN)
Văn phòng 02 tầng 8, khu văn phòng, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình vận hành máy vi tính, đã được ghi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(210) **4-2024-48399**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẦU TRỜI NAM VIỆT (VN)
407 tổ 1, đường ĐT747, khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán tổng hợp (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán gỗ; keo dán giày; keo dán sắt (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán chuyên dùng cho sofa (dùng cho mục đích công nghiệp).

---

(210) **4-2024-48400**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(591) Xanh lá, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC LONG AN (VN)
Lô D02B, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hoà 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ [phân bón].

---

(210) **4-2024-48401**

(540)

AIRDOG

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5. phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lõi lọc nước; bình lọc nước; thiết bị máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-48402**

(540)

LAYLA LU
BEAUTY

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng kem.
(731) LÊ THỊ DIỄM TRANG (VN)
236/12/5 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng tay, móng chân (nails); phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ nối mi; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; dịch vụ phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-48403**

(540)

HỌC VIỆN DINH DƯỠNG VIỆT NAM

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WINCO GROUP (VN)
02 - LK3, số 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; tổ chức hội thảo, hội nghị; dịch vụ tư vấn các vấn đề liên quan đến đào tạo; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2024-48404**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 9.7.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) 1. TRẦN THỊ QUỲNH (VN)
B03.07 chung cư Citihome, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM CẨM VÂN (VN)
T3-3a.02, chung cư Riviera Point, 2 Nguyễn Văn Tưởng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); tư vấn dinh dưỡng và ăn kiêng; dịch vụ hướng dẫn chế độ ăn uống và dinh dưỡng cho mục đích sức khỏe; dịch vụ chăm sóc vóc dáng (dịch vụ giảm béo).

---

(210) **4-2024-48405**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 6.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CP SOTIN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20B, ngõ 30, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; chất gắn/chất kết dính để sửa chữa/vá lại đồ vật bị vỡ/gẫy; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chất bảo quản công trình xây bằng gạch, trừ sơn và dầu; chất dính dùng cho gạch ốp tường; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn.

---

(210) **4-2024-48406**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC LAN HƯƠNG (VN)
Số nhà 106, đường Đông Phú, khu Tân Thành, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy xay thịt; máy xay sinh tố.

Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị giảng dạy; thiết vị vật lý; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị truyền phát âm thanh.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sấy; ấm đun nước (dùng điện).

Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp; pê-đan xe đạp; yên xe.

Nhóm 16: Sách; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 17: Đầu bịt ống nhựa.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; dụng cụ thể thao; thiết bị tập thể dục; yên máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục); nắp chụp để máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm máy xay thịt, máy xay sinh tố, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, thiết bị giảng dạy, thiết vị vật lý, thiết bị đo khoảng cách, máy vi tính, ti vi, âm ly loa đài, đèn các loại, màn hình led, thiết bị truyền phát âm thanh, máy chiếu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, thiết bị sấy, ấm đun nước, phụ tùng xe đạp, yên xe, pê-đan xe đạp, sách, văn phòng phẩm, đầu bịt nhựa, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong trường học, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), đồ chơi, thiết bị trò chơi, dụng cụ thể thao, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, yên máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục), nắp chụp để máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-48407**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, cam, trắng, đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH T.H.V (VN)
58/1E ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 26: Cúc áo (khuy áo); khóa kéo.

---

(210) **4-2024-48409**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG DU LỊCH HOÀNG HÔN (VN)
Ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; cho thuê xe cộ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-48410**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
79 đường 24, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; xà phòng; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm làm sạch, xà phòng, chế phẩm để giặt, chất làm mềm vải dùng để giặt, chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-48411**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.6; 3.11.24; 4.3.3; 26.4.2
(731) GUANGZHOU JUNXINGCHENG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
201, Floor 2, Building C, No.15, Wenyong Road, Xindun Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; tai nghe; loa; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; micro.

---

(210) **4-2024-48412**

(540)

CILOA

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NANJING BLUE ORIGIN WATCH CO., LTD (CN)
Room 1216, No. 311 Jiangdong Middle Road, Jianye District, Nanjing City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; máy vi tính có thể đeo; màn hiển thị video có thể đeo; loa thông minh.

---

(210) **4-2024-48413**

(540)

DOBEST

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.2.7; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DOBEST (VN)
Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; dụng cụ hàng hải; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị sạc điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; loa cầm tay.

---

(210) **4-2024-48414**

(540)

Anillac Grow A+

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 11.3.7; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Xanh dương, trắng, vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-48415**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.11.12
(591) Cam, xanh.
(731) MOTIVA CONSULTING LIMITED (CN)
FLAT/RM 06, 7/F, Apec Plaza, 49 Hoi Yuen Rd, Kwun Tong, Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

---

(210) **4-2024-48416**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 3.7.17; 18.3.23; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI LAN SÁU (VN)
Số nhà 16, ngách 108/1, đường Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-48417**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) ASIAN BLENDING PTE LTD (SG)
6 Fishery Port Road, #07-02, Singapore Wine Vault Building, Singapore 619747, Singapore
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ cà phê, ca cao, và các sản phẩm sữa; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản trị hoạt động kinh doanh của các cơ sơ nhượng quyền thương mại; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); sắp xếp, điều hành và tổ chức hội chợ và triển lãm thương nghiệp cho mục đích thương mại và quảng cáo.

Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê; xay cà phê; dịch vụ sản xuất thực phẩm theo yêu cầu [cho người khác]; chế biến thức ăn và đồ uống.

---

(210) **4-2024-48418**

(540)

MAPILENG

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PSH DESIGN (VN)
Số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp trợ lực.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, xe đạp trợ lực.

---

(210) **4-2024-48419**

(540)

BTN GROUP
BẮC TRUNG NAM

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.3.21; 18.3.23; 26.3.6
(591) Trắng, xám, xanh dương, vàng, nâu, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỮ HÀNH BẮC TRUNG NAM (VN)
Số 18 đường Nguyễn Thời Trung, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-48420**

(540)

CHULOVE

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, hồng, hồng cam.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hoà, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-48421**

(540)

VALOR MEN

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.1; 26.4.11
(591) Đen, vàng đồng.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hoà, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-48422**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.3; 26.4.1; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FORMTIFY (VN)
15 Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xử lý văn bản; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-48423**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.5.20; 5.5.22; 11.3.18; 25.7.25; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT (VN)
Số 81 đường Tân Hòa 2, khu phố 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị các loại; gia vị đơn sấy khô; gia vị chấm; gia vị ướp; gia vị lẩu; gia vị hoàn chỉnh.

---

(210) **4-2024-48424**

(540)

PRIMII

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa hạt; phô mai; sữa chua; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-48425**

(540)

GUDMII

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa hạt; phô mai; sữa chua; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-48426**

(540)

LUMII

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa hạt; phô mai; sữa chua; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-48427**

(540)

GUDFARM

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; trứng.

---

(210) **4-2024-48428**

(540)

buzz it

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BUZZ IT HOLDING VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà 9-11 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính để quản lý công việc tài chính (ghi sẵn); phần mềm máy vi tính dùng cho việc quản lý bán hàng (ghi sẵn).

Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho

mục đích thương mại hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; tư vấn thiết kế website.

---

(210) **4-2024-48429**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lơ đậm, xanh lơ nhạt, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI GỖ ĐỎ (VN)
Số 1B đường 30, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế); sữa dưỡng thể (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế); sữa rửa tay (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng bánh.

Nhóm 21: Bọt biển dùng để tắm; bông tắm; bàn chải tắm; bàn chải vệ sinh; bàn chải dùng cho cơ thể người.

---

(210) **4-2024-48431**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN BÁ TOÀN (VN)
Thôn Động Trạch, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Yến sào; các sản phẩm thực phẩm thịt, tôm, cua, cá, mực đã qua chế biến hoặc bảo quản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lương thực, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đã qua sơ chế để bảo quản, thực phẩm tươi sống.

---

(210) **4-2024-48433**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ XANH (VN)
Số 10 Phan Huy Chú, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn, môi giới, tuyển chọn, và cung cấp nhân sự cho các tổ chức, cá nhân trong nước; dịch vụ cung cấp nhân viên vệ sinh; dịch vụ buôn bán hóa chất, đồng phục bảo hộ lao động, công cụ và dụng cụ vệ sinh.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà (dịch vụ bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch vệ sinh công cộng cảnh quan đô thị, tòa nhà chung cư, văn phòng nhà xưởng, kho bãi, nhà máy, khu đô thị, khu công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh.

---

(210) **4-2024-48435**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ (VN)
Lô 14, khách sạn Hải An 3, số 2 Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để giặt, nhíp, kìm cắt móng tay, dao kéo, dao bào, dùng điện hoặc không dùng điện, thìa, dĩa ăn, cái muôi [dụng cụ cầm tay], dụng cụ bào, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, lược, dụng cụ mỹ phẩm, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), chỉ nha khoa, dụng cụ nhà bếp, chậu giặt, thùng, khay nhựa dùng cho mục đích gia dụng, bát [bát to], đĩa, hộp đựng thực phẩm, chén, nồi nấu không dùng điện, cốc để uống, bình đựng đồ uống, không dùng điện, giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, tai nghe, thiết bị sạc điện thoại di động, bao đựng điện thoại thông minh, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, vật dụng để cắm bút, bao đựng thẻ bảng tên, bút màu, sáp màu, bút (đồ dùng văn phòng), văn phòng phẩm, khăn giấy, chỉ nha khoa, đồ chơi, xe cộ đồ chơi, con quay, đồ chơi súng ngắn, đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn, bàn cờ, dải băng để buộc tóc, ghim kẹp tóc, đồ trang trí dùng cho tóc, nơ cài tóc, trâm cài tóc, băng đeo tay, nến thơm, gối, bàn, ghế, giá đồ đạc, gương soi, vải, chăn, ga giường, khăn trải bàn, khăn mặt bằng vải, balo, vali, ô, đệm, thiết bị chiếu sáng, thiết bị nấu nướng, thiết bị vệ sinh, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ.

---

(210) **4-2024-48436**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nước biển, vàng.
(731) ĐỖ THANH LONG (VN)
Thôn 3, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch, gạch men, gạch granit, gạch trang trí, gạch tranh, gạch ốp tường, keo dán dùng trong xây dựng, keo dán gạch, keo chà ron, keo dán tổng hợp.

---

(210) **4-2024-48437**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN MINH DUY (VN)
80/58/2/14 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-48438**

(540)

TRƯỜNG GIANG

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
Xóm 2, Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo bất động sản; phân tích thị trường bất động sản; marketing bất động sản; đấu giá bất động sản; tiếp thị bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ tài chính phát triển bất động sản; dịch vụ tài chính bất động sản; dịch vụ đầu tư quỹ bất động sản; dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư bất động sản; định giá tài chính bất động sản và tài sản cá nhân; dịch vụ giao dịch chứng khoán điện tử; dịch vụ đầu tư và quản lý tài chính liên quan đến chứng khoán; dịch vụ cố vấn liên quan đến đầu tư và tài chính; môi giới tài sản kỹ thuật số; giao dịch tài sản kỹ thuật số (giao dịch tiền ảo bitcoin); cung cấp thông tin định giá về tài sản kỹ thuật số; ủy thác quản lý tài chính tài sản kỹ thuật số; quản lý việc ký gửi đối với tài sản kỹ thuật số; dịch vụ mua bán tiền ảo/tiền kỹ thuật số; dịch vụ xử lý thanh toán bằng tiền kỹ thuật số/tiền ảo.

---

(210) **4-2024-48439**

(540)

TRƯỜNG GIANG

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
Xóm 2, Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) cho giao dịch sử dụng tiền ảo/ tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để gửi, nhận, lưu trữ, và bảo vệ tiền ảo/ tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; ví điện tử (tải xuống được).

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic [hậu cần vận tải]; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ sử dụng phần mềm máy tính không thể tải về được mà cho phép người dùng gửi, nhận, lưu trữ, và bảo vệ tiền kỹ thuật số/tiền ảo. (có thể tải về) cho giao dịch sử dụng tiền ảo/ tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để gửi, nhận, lưu trữ, và bảo vệ tiền ào/ tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; ví điện tử (tải xuống được).

---

(210) **4-2024-48440**

(540)



(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) CHU QUANG HUY (VN)
Xóm Gò Ong, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp (mát-xa); máy mát-xa; thiết bị và dụng cụ xoa bóp (mát- xa).

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao: máy chạy bộ, xe đạp tập thể dục, máy rung giảm cân, máy tập bụng, tạ đa năng.

---

(210) **4-2024-48441**

(540)

蕉下
Beneunder

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN JANEZ TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1405, HanKing Financial Centre, No. 9968 Shennan Road, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại thông qua trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; trang trí quầy hàng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-48443**

(540)

Cinchou

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) MAXMASTER INDUSTRY SDN. BHD. (MY)
Lot 6787, Jalan Merbau, Batu 6 3/4, Off Jalan Kapar, 42200 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt có kết cấu đặc từ trái cây; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch dùng cho nấu ăn, trừ bánh kẹo; mứt trái cây nhão; thạch trắng (aga) dùng cho mục đích nấu ăn; thạch agar khô dạng miếng nhỏ (kanten) dùng cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-48444**

(540)

HAPPY KIDS PLUS

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLAMED (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-48445**

(540)

THANH LE

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48446**

(540)

C.A.M

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THỊ QUỲNH PHƯƠNG (VN)
50A Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm liên quan đến ngành nghề phun xăm thẩm mỹ như: dụng cụ, thiết bị phun xăm, mực xăm.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-48448**

(540)

THUẬN THÀNH

(220) 09/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐINH THANH CHUYỀN (VN)
161A đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc cho người, dược phẩm, thiết bị y tế, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; phòng khám đa khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế như tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-48449**

(540)

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.2; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG MÁY CÔNG TRÌNH NAM CƯỜNG (VN)
Lô 3.10B khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng như: bánh răng, vòng bi, trục láp trục các đăng, linh kiện điện tử máy xúc đào, moay ơ di chuyển.

---

(210) **4-2024-48450**

(540)



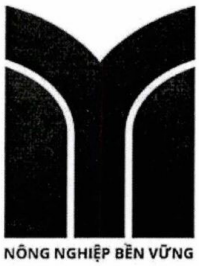
(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 26.4.3; 26.5.2
(731) PHÙNG ĐÌNH KHANG (VN)
Xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2024-48451**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.6; 26.4.7; 26.5.1; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ MINH THÀNH (VN)
Số 1, đường 21, tổ 20, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bột sắn (tinh bột của củ khoai mì); bột mì; tinh bột cho thực phẩm; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; ngũ cốc làm thức ăn cho con người; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho chim; bột sắn làm thức ăn cho động vật; hạt [ngũ cốc]; hạt cho thức ăn động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc [cho tiêu dùng động vật].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm và đại lý phân phối: bột sắn (tinh bột của củ khoai mì), bột mì, tinh bột cho thực phẩm, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, ngũ cốc làm thức ăn cho con người, chế phẩm ngũ cốc, thức ăn cho động vật, thức ăn cho chim, bột sắn làm thức ăn cho động vật, hạt [ngũ cốc], hạt cho thức ăn động vật, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc [cho tiêu dùng động vật], thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột đậu, bột ngô, bột lúa mạch, bột đậu nành, bột khoai tây, bột sắn hột, bột sắn dây, bột yến mạch, bột kiều mạch, bột nhào, bột để làm bánh ngọt, bột nhào để làm bánh, hỗn hợp bột để làm bánh xèo, bột chiên giòn, yến mạch làm thực phẩm cho con người, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, granola [hỗn hợp ngũ cốc hạt và yến mạch nướng], ngũ cốc đã chế biến, ngũ cốc nguyên cám đã chế biến, ngũ cốc ăn liền, đồ ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc, cám trộn làm thức ăn cho động vật, bột gạo dùng làm thức ăn cho động vật, yến mạch dùng làm thức ăn cho động vật, bã trái cây [bã ép quả], rễ cây dùng làm thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, bã mía [nguyên liệu thô], bã mì các loại, mì lát các loại, bã mía, bã cà phê, lụa điều, bã đậu các loại, cùi bắp, vỏ đậu các loại, sắn lát các loại.

---

(210) **4-2024-48452**

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-48453**

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh nhạt, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANHMY FOUNDATION (VN)
Số 69 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm tẩy tế bào chết cho da không chứa thuốc (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-48454**

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC HƯNG (VN)
B4-TT5 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả; kem dưỡng tóc; kem ủ tóc.

---

(210) **4-2024-48455**

(540)

J Partners

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JP MEDIA DIRECT CO., LTD (JP)
1-21-17 Toranomon, Minatoku, Tokyo JAPAN 105-0001

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Tư vấn liên quan đến mở rộng kinh doanh ra nước ngoài cho các công ty; hỗ trợ mở rộng kinh doanh ra nước ngoài cho các công ty; giới thiệu nguồn nhân lực và cung cấp thông tin liên quan đến nguồn nhân lực; đàm phán giao dịch thương mại cho bên thứ ba; nghiên cứu xu hướng khách hàng; tư vấn về việc lập kế hoạch và phát triển sáng kiến kinh doanh mới để mua sắm, sản xuất và bán hàng hóa nguyên liệu, hàng đang sản xuất, sản phẩm hoàn chỉnh và các hàng hóa khác một cách hiệu quả và tối ưu; dịch vụ thuê ngoài có bản chất là thu xếp mua sắm hàng hóa cho người khác; dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing hoặc phân tích marketing; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; tư vấn về mua lại, sáp nhập và hợp tác công ty; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm; tư vấn liên quan đến lập bản khai thuế; kế toán thay mặt cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ mua sắm tài chính doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới đầu tư và quản lý đầu tư; tư vấn liên quan đến tài chính, và cung cấp thông tin liên quan đến tài chính; dịch vụ thông tin và tư vấn về bảo hiểm và tài chính; tư vấn về việc vay vốn; hướng dẫn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến quản lý tòa nhà; đại lý, môi giới và cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê tòa nhà; đại lý, môi giới và cung cấp thông tin liên quan đến mua bán tòa nhà; cung cấp thông tin liên quan đến các tòa nhà hoặc đất đai [các vấn đề về bất động sản]; hướng dẫn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến quản lý đất đai; đại lý hoặc môi giới cho thuê đất và cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê đất; đại lý hoặc môi giới cho việc mua bán đất và cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán đất; phân tích các vấn đề tài chính và tài khóa, chuẩn bị báo cáo về các vấn đề này và cung cấp hướng dẫn, tư vấn và thông tin liên quan đến các vấn đề tài chính và tài khóa.

---

(210) **4-2024-48456**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9

(591) Xanh da trời, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH BỈ ĐỨC (VN)
42/34 Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nâng chuyển; thiết bị nâng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; thiết bị cơ khí để nâng và xếp chồng xe cộ; máy vận chuyển bằng khí nén; máy cắt.

---

(210) **4-2024-48457**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.18; 26.5.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ HỘI CHỢ TOÀN CẦU (VN)
Tầng 2, A24/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông.

---

(210) **4-2024-48458**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6; 26.3.23
(591) Xanh than, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THÙY DƯƠNG LIGHTING (VN)
Thôn Yên Vĩnh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn điện; đèn sợi đốt; đèn chùm; đèn xoắn.

---

(210) **4-2024-48459**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.5; 26.4.4; 26.4.5; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG MINH NHẬT HOÀNG (VN)
Ngõ 83 Phúc Lợi, tổ 1, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn điện; đèn sợi đốt; đèn chùm; đèn xoắn.

---

(210) **4-2024-48462**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.11; 25.1.6; 26.11.12
(591) Xanh lam đậm, xanh bạc hà.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO HÀN (VN)
209/13A bến Vân Đồn, phường 05, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh cửa hàng buôn bán, cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm; hoạt động văn phòng; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2024-48463**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUYỀN HẬU (VN)
Thôn 4 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-48464**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ (VN)
Số 77A, tỉnh lộ 835, ấp Thanh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); nhựa nhân tạo, dạng thô hoặc chưa xử lý; hạt nhựa nguyên sinh dạng thô; hạt nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 09: Dây cáp điện; dây truyền tín hiệu âm thanh; dây truyền tín hiệu đồng trục điện năng lượng mặt trời; dây điện thoại; ống luồn dây điện; nẹp luồn dây điện; dây đồng dẫn điện.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày các sản phẩm: dây điện, dây cáp điện, dây truyền tín hiệu dùng cho loa, dây điện năng lượng mặt trời, dây điện thoại, dây truyền tín hiệu đồng trục nối ăng-ten với máy thu hình, dây đồng, ống nhựa luồn dây điện, nẹp luồn dây điện, thanh nẹp điện công nghiệp, hạt nhựa, dây nhôm bọc nhựa dùng để buộc, tạo hình và treo cây kiểng, dây đồng tráng thiếc, phụ kiện ống luồn dây điện (dây mồi, dây rút nhựa, hộp nối, nối răng, đầu nối nhiều ngã cho dây điện, để nổi, để âm, măng sông, co nối ống, tê nối ống, móc đỡ ống điện, lò xo uốn ống), tủ điện, đồ điện gia dụng (dụng cụ điện cầm tay, máy lạnh, máy điều hòa, tủ lạnh, quạt điện, bóng đèn, đèn điện, máy hút bụi, nồi cơm điện, bàn ủi điện, bình đun nước, máy sấy tóc, đồ dùng nấu nướng bằng điện, nồi lẩu điện, bếp ga, bếp điện, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, lò nướng, lò vi ba, quạt điện, máy hút khói, thiết bị hút mùi trong nhà bếp).

---

(210) **4-2024-48465**

(540)

FONGFUCO

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ (VN)
Số 77A, tỉnh lộ 835, ấp Thanh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); nhựa nhân tạo, dạng thô hoặc chưa xử lý; hạt nhựa nguyên sinh dạng thô; hạt nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 09: Dây cáp điện; dây truyền tín hiệu âm thanh; dây truyền tín hiệu đồng trục điện năng lượng mặt trời; dây điện thoại; ống luồn dây điện; nẹp luồn dây điện; dây đồng dẫn điện.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày các sản phẩm: dây điện, dây cáp điện, dây truyền tín hiệu dùng cho loa, dây điện năng lượng mặt trời, dây điện thoại, dây truyền tín hiệu đồng trục nối ăng-ten với máy thu hình, dây đồng, ống nhựa luồn dây điện, nẹp luồn dây điện, thanh nẹp điện công nghiệp, hạt nhựa, dây nhôm bọc nhựa dùng để buộc, tạo hình và treo cây kiểng, dây đồng tráng thiếc, phụ kiện ống luồn dây điện (dây mồi, dây rút nhựa, hộp nối, nối răng, đầu nối nhiều ngã cho dây điện, để nổi, để âm, măng sông, co nối ống, tê nối ống, móc đỡ ống điện, lò xo uốn ống), tủ điện, đồ điện gia dụng (dụng cụ điện cầm tay, máy lạnh, máy điều hòa, tủ lạnh, quạt điện, bóng đèn, đèn điện, máy hút bụi, nồi cơm điện, bàn ủi điện, bình đun nước, máy sấy tóc, đồ dùng nấu nướng bằng điện, nồi lẩu điện, bếp ga, bếp điện, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, lò nướng, lò vi ba, quạt điện, máy hút khói, thiết bị hút mùi trong nhà bếp).

---

(210) **4-2024-48466**

(540)

PHONG PHÚ

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ (VN)
Số 77A, tỉnh lộ 835, ấp Thanh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); nhựa nhân tạo, dạng thô hoặc chưa xử lý; hạt nhựa nguyên sinh dạng thô; hạt nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 09: Dây cáp điện; dây truyền tín hiệu âm thanh; dây truyền tín hiệu đồng trục điện năng lượng mặt trời; dây điện thoại; ống luồn dây điện; nẹp luồn dây điện; dây đồng dẫn điện.

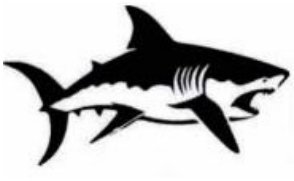
Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày các sản phẩm: dây điện, dây cáp điện, dây truyền tín hiệu dùng cho loa, dây điện năng lượng mặt trời, dây điện thoại, dây truyền tín hiệu đồng trục nối ăng-ten với máy thu hình, dây đồng, ống

nhựa luồn dây điện, nẹp luồn dây điện, thanh nẹp điện công nghiệp, hạt nhựa, dây nhôm bọc nhựa dùng để buộc, tạo hình và treo cây kiểng, dây đồng tráng thiếc, phụ kiện ống luồn dây điện (dây mồi, dây rút nhựa, hộp nối, nối răng, đầu nối nhiều ngã cho dây điện, để nổi, để âm, măng sông, co nối ống, tê nối ống, móc đỡ ống điện, lò xo uốn ống), tủ điện, đồ điện gia dụng (dụng cụ điện cầm tay, máy lạnh, máy điều hòa, tủ lạnh, quạt điện, bóng đèn, đèn điện, máy hút bụi, nồi cơm điện, bàn ủi điện, bình đun nước, máy sấy tóc, đồ dùng nấu nướng bằng điện, nồi lẩu điện, bếp ga, bếp điện, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, lò nướng, lò vi ba, quạt điện, máy hút khói, thiết bị hút mùi trong nhà bếp).

---

(210) **4-2024-48467**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HTQ (VN)
Số 02 đường NA, phường Tân Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

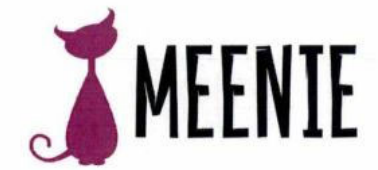
(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; bột chít mạch; keo chít mạch; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Bột bả trét tường.

---

(210) **4-2024-48469**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24
(591) Hồng, đen, be, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PETKO (VN)
Tầng 19 tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-48473**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 6.3.20; 7.1.13; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM SX TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt sấy khô; trái cây sấy khô; khô bò, khô gà, khô hải sản (đã qua chế biến); các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo, bánh ngọt; mứt khô (mứt tết); trà.

Nhóm 35: Mua bán các loại hạt sấy khô, trái cây sấy khô, khô bò, khô gà, khô hải sản (đã qua chế biến), các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt), bánh trung thu, bánh kẹo, bánh ngọt, mứt khô (mứt tết), trà; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán rượu; khách sạn, nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-48475**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 24.15.11; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO ZATA (VN)
Đường D2, ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Tất dài; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo may sẵn; áo nịt len thể thao; giầy thể thao; áo ba lỗ thể thao.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê sân bãi thể thao.

---

(210) **4-2024-48476**

(540)

Mylanda

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẶT HOÀNG GIA (VN)
Xóm 2, xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước giặt xả; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-48477**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) NGUYỄN MINH VINH (VN)
CH số 12A05 34T KĐTM Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-48478**

(540)

MASONPRINCE

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HANGZHOU DUOYITE ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 302, productive house, No.1 Jiuhe Yinzuo building, Shangcheng district, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo [trang phục]; áo thun ngắn tay; quần dài; áo len dài tay; áo choàng ngoài.

---

(210) **4-2024-48479**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN H D (VN)
182 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị: mua - bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da (cặp sách học sinh, cặp hồ sơ, túi, ví, giày dép các loại) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: bán buôn thóc, ngô và các loại ngũ cốc khác, hoa và cây, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; bán buôn đồ uống; bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác (dây đeo đồng hồ, thắt lưng quần), dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh (ly thủy tinh, bộ trà gốm sứ, ly bia, bộ trà, muỗng, dĩa lót chén, chén cơm, tô sứ, tô thủy tinh, bình cà phê, bình nước tương-mắm, chén đường, chum cao-thấp, gác muỗng-gác đũa, gạt tàn thuốc, gầu rót sốt, hũ muối, hũ tăm, hũ tiêu, khay khăn, khay lót chén, khay lót chum), đồ điện gia dụng (quạt điện (quạt đứng, quạt bàn, quạt treo tường, quạt lửng, quạt phun sương), máy hút bụi, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy pha cà phê, ấm nước-bình nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, đèn sưởi phòng tắm, bàn ủi, đèn và bộ đèn điện, dây điện), đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ vải, len, sợi chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồ mỹ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồ điện gia dụng (quạt điện (quạt đứng, quạt bàn, quạt treo tường, quạt lửng, quạt phun sương), máy hút bụi, máy hút ẩm, máy hút mùi,

máy pha cà phê, ấm nước-bình nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, đèn sưởi phòng tắm, bàn ủi, đèn và bộ đèn điện, dây điện), giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác (đồ dùng sinh hoạt: tủ vải, hộp-thùng đựng đồ, hộp đựng cơm, túi giữ nhiệt, đồ đi mưa, thảm lót chân, móc treo, màn, rèm cửa, đồ dùng phòng ngủ: giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng nội thất, sách, báo, tạp chí, bộ chăn ga, gối đệm, chăn, mền, chiếu gối, vỏ gối, mùng, màn) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ băng, đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(210) **4-2024-48480**

(540)

KIM LINH

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.8; 26.11.9
(591) Đen, trắng, hồng, cam, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KIM LINH (VN)
Số 152 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(210) **4-2024-48481**

(540)

Budweiser

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri, 63118, United States of America
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn.

---

(210) **4-2024-48482**

(540)

TCT
Tổng Kho Cây Cảnh TCT

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẠN NIÊN TÙNG JP (VN)
Số 354, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai]; cây cảnh; cây và hoa tự nhiên; giống cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai], cây cảnh, cây và hoa tự nhiên, giống cây trồng.

Nhóm 37: Thi công xây dựng tiểu cảnh sân vườn; thi công sân vườn cụ thể là: vườn thẳng đứng, sườn trên mái, hồ cá koi.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-48484**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.4; 26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, nâu.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
10/157 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-48490**

(540)

COLGATE ACTIVSHINE

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm làm trắng răng.

---

(210) **4-2024-48492**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.3.4; 26.15.15
(591) Da cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TGT (VN)
LK22-N004 khu dịch vụ LK16, 17, 18AB Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp lát phi kim loại dùng trong xây dựng; ngói lợp mái phi kim loại dùng trong xây dựng; tấm lợp phi kim loại dùng trong xây dựng; kính thuỷ tinh dùng trong xây dựng; đá dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-48493**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.7.4; 7.1.24; 7.3.11; 24.17.5; 26.1.10; 26.3.4; 26.15.15
(591) Xanh navy, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH ĐẠT VNG (VN)
LK1211 - KĐT An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp lát phi kim loại dùng trong xây dựng; ngói lợp mái phi kim loại dùng trong xây dựng; tấm lợp phi kim loại dùng trong xây dựng; kính thuỷ tinh dùng trong xây dựng; đá dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-48494**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1
(731) HỘ KINH DOANH ADALENE (VN)
159/21 đường số 11, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; xạ hương (nước hoa); dầu gội đầu; trầm hương (hương, nhang).

Nhóm 10: Bao cao su; đồ chơi tình dục; cốc nguyệt san; khẩu trang y tế.

Nhóm 18: Ví tiền; ba lô; túi du lịch; cặp da; túi xách tay.

Nhóm 24: Tấm phủ giường; chăn; ga.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo lót; quần áo; váy; miếng dán ngực [phụ kiện trang phục].

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; hạt, đã chế biến; hoa quả có thể ăn được, đã sấy khô; thịtsấy khô ở nhiệt độ thấp.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mật ong; trà thảo mộc; bánh sữa.

Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); viên làm sủi bọt dùng cho đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(210) **4-2024-48495**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) TRẦN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
Ngõ 550, số 02, tổ 43, khu 5, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 36: Dịch vụ dịch vụ môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-48496**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(731) ĐẶNG THỊ HỒNG (VN)
Thôn Hạ Bì, xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-48497**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, đen, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48498**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 4.5.4; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, đen, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48499**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, đen, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48500**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 3.7.7; 3.7.24; 5.3.20; 5.13.4; 15.7.1; 24.9.1; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) VƯƠNG THỊ NAM DƯƠNG (VN)
156 Thảo Nguyên, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng; bánh nếp; bánh rán; xôi khúc; các sản phẩm được làm từ gạo nếp; các sản phẩm được làm từ gạo tẻ.

---

(210) **4-2024-48501**

(540)

KTUBE

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JISAN HOSTECH CO., LTD. (KR)
25, Wonam-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống cao su; ống bằng vật liệu dệt; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; ống phun nước, không bằng kim loại (ống mềm); ống mềm, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48502**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) VƯƠNG THỊ NAM DƯƠNG (VN)
156 Thảo Nguyên, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà chanh; chè ăn liền (được nấu từ đường và các loại ngũ cốc); bánh chưng; xôi khúc; các sản phẩm được làm từ gạo nếp; các sản phẩm được làm từ gạo tẻ.

---

(210) **4-2024-48503**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 25.7.7; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH DIỆN (VN)
Nhà số 5, tổ 20, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): bếp điện, chụp hút khói dành cho nhà bếp, thiết bị nấu bếp (lò), bếp nấu ăn, bếp nấu, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, khay dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2024-48504**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 3.1.6
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, vàng, nâu.
(731) LÒ THỊ THÌN (VN)
Phòng 302, số 179 phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh mua bán chó, mèo; kinh doanh mua bán thức ăn cho chó, mèo; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến các sản phẩm thức ăn cho chó, mèo).

---

(210) **4-2024-48505**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17
(731) HOÀNG THÙY TRANG (VN)
Số 9, hẻm 7, ngách 6/153 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: tã lót cho trẻ em và quần tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-48506**

(540)

HEADON

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ THANH HÀ (VN)
Số 5, tổ dân phố Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình nóng lạnh; nồi cơm điện; bếp điện từ; lò vi sóng; quạt điện; bình đun nước nóng sử dụng điện.

---

(210) **4-2024-48507**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xám đậm, xám nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỰC IN TOÀN TÀI (VN)
Tầng 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(210) **4-2024-48508**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HỨA THỊ (VN)
Số 103 đường Phan Bội Châu, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; giảng dạy; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-48510**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 26.11.12
(591) Hồng, đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH HOA ANH (VN)
30/2B ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(210) **4-2024-48511**

(540)

APN-XONE

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-48512**

(540)

APN-XIME

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-48513**

(540)

GYSOFT

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÂN PHỐI PHẠM LÊ (VN)
51F đường 456, tổ 4 ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; sữa tắm; dầu gội; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48514**

(540)

P. Obtusa

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) YOUNG JU, GO (KR)
604ho, 701dong, 276, Gimpohangang 11-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10073 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm; mỹ phẩm tẩy da chết; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước hoa; chiết xuất của hoa [nước hoa]; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp; mỹ phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm chăm sóc da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ về chế phẩm chăm sóc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sữa rửa mặt; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; sắp xếp bán các chế phẩm mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48515**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 2.3.1; 2.3.9; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 5.5.20; 6.1.2; 25.1.9

(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá, hồng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG ANH (VN)
88 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây sấy; trái cây đông lạnh.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hoa tươi; cây giống.

---

(210) **4-2024-48516**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.4; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.21; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.18

(591) Xanh, vàng, cam, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG ANH (VN)
88 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây sấy; trái cây đông lạnh.

---

(210) **4-2024-48518**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG (VN)
13-LK1, số 90, phố Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2024-48519**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9
(731) 1. DONGGUAN PYG ELECTRONIC MATERIAL CO.,LTD (CN)
101 Room, No. 2, Shangcun Road, Renzi Park, Xiegang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
2. DONGGUAN PYG FOAM CO.,LTD (CN)
No. 3, Hongling Road, Shenxiang Village, Qishi Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Ống mềm làm bằng chất dẻo; ống mềm, phi kim loại; vật liệu lọc dạng bọt chất dẻo bán thành phẩm; miếng bọt xốp bán thành phẩm hỗ trợ cho việc cắm hoa; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-48520**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 7.5.8; 26.11.8
(591) Trắng, nâu vàng, đen.
(731) NGÔ THỊ HỒNG KHANG (VN)
Số 50 phố Nam Ngư, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý và vận hành khách sạn; tư vấn quản lý kinh doanh khu căn hộ cho thuê; dịch vụ marketing khách sạn và bất động sản; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ thu tiền nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2024-48521**

(540)

1-2-Tank

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị hút ẩm cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; thiết bị giữ ẩm cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; thiết bị làm sạch không khí cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-48522**

(540)

Lion King System
Make Everything Great!

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 24.1.1; 24.9.1
(591) Xanh, cam.
(731) NGÔ THANH HUẾ (VN)
Tổ 47, khu 5 Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; huấn luyện, đào tạo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo thực hành.

---

(210) **4-2024-48523**

(540)

BÁNH TRÁNG Mím

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.11; 2.1.18; 8.7.4; 9.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, nâu.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 1, ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo.

---

(210) **4-2024-48524**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.15; 5.5.16; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TUỆ CHÍNH (VN)
Số 290, khu tái định cư Sao Sáng, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tuyển sinh học viên; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-48526**

(540)

Tố Nữ Hoàng Sơn

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HOÀNG SƠN (VN)
Thôn Tân Thành, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-48527**

(540)

Tiêu Viêm Nữ

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HOÀNG SƠN (VN)
Thôn Tân Thành, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dò cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48529**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG CẢNH (VN)
Số 21 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ, phân phối các sản phẩm trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-48530**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG CẢNH (VN)
Số 21 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-48531**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11
(731) YUAN CHENG (CN)
No. 30, Yuan Xi Cluster, Liucong Village, Hangbu Town, Shucheng District, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đã chế biến; thịt lợn; thịt, đóng hộp; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-48532**

(540)

HANOIVINA CIDER

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Cụm CN Quốc Oai, km 18 đường Láng-Hòa Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; hèm bia; đồ uống không có cồn; nước ngọt có ga; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu vang; rượu khai vị; rượu mạnh [đồ uống]; rượu soju; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-48533**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ CƯỜI (VN)
Tổ 5, ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

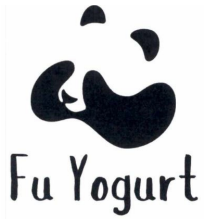
(511) Nhóm 29: Đồ khô các loại (từ thủy hải sản).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: khô các loại (từ thủy hải sản).

---

(210) **4-2024-48534**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(731) TRẦN THẾ PHONG (VN)
426 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, thương mại điện tử: sữa và sản phẩm sữa, sữa chua.

---

(210) **4-2024-48535**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(731) TRẦN THẾ PHONG (VN)
426 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, thương mại điện tử: sữa và sản phẩm sữa, sữa chua.

---

(210) **4-2024-48537**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) VŨ VĂN TUẤN (VN)
Thôn Giới Đức, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ mang (đi) chân; giày dép; miếng dán lót giày; trang phục.

---

(210) **4-2024-48538**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG H.A (VN)
10/10E đường Đặng Thúc Vịnh, ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất và phụ gia chống thấm [hóa chất].

Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2024-48539**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.7.7; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, cam nhạt.
(731) NGUYỄN TRỌNG MẠNH (VN)
Thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật phẩm phong thủy, đồ thờ, đồ gốm, đá, ngọc, đá quý, trang sức, trầm hương.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; lập số tử vi.

---

(210) **4-2024-48540**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.2.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM ANH PLASTIC (VN)
85/3 khu phố 3, đường TA13, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm nhựa polycarbonate (dùng trong xây dựng); tấm nhựa lấy sáng (dùng trong xây dựng); kính cường lực; kính xây dựng; tấm nhựa PVC; tấm nhựa acrylic (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-48541**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 11.1.4; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOBI GROUP (VN)
Số 31D đường số 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48543**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1
(591) Đen, trắng, xanh ngọc, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PLATINI (VN)
Số 28, tổ 10, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem đánh răng; nước hoa; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-48544**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-48546**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ SX & TM BEECOS (VN)
365/25 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48547**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.2; 2.1.8; 23.1.7; 26.1.1
(731) NGUYỄN VĂN GIÁO (VN)
Thôn 4, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-48548**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(591) Xanh ngọc đậm, vàng.
(731) PHẠM THỊ HỒNG THẮM (VN)
Tổ dân phố Thạch By 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Muối ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

---

(210) **4-2024-48549**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 11.3.2; 21.3.1; 21.3.3; 24.1.1
(591) Xanh lá, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ DỤC THỂ THAO CHAMPICK (VN)
BT1 - D2, tổ dân phố 12, khu đô thị Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo thể dục; giầy thể thao; giầy tập thể dục; dải băng buộc đầu [trang phục]; găng tay hở ngón.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao để chơi môn pickleball, cụ thể là vợt và bóng; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; găng tay dùng cho trò chơi.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ tư vấn [hướng dẫn] cách chơi môn thể thao pickleball; câu lạc bộ thể thao.

---

(210) **4-2024-48550**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.9; 26.11.9; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEORIUS AGENCY (VN)
Tầng 3, số 46 phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; quan hệ công chúng; thăm dò dư luận; sản xuất phim quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-48551**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 26.4.2; 26.4.11; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ MINH LONG (VN)
Số 25 đường Hoàng Quốc Việt, thôn Khôn Thôn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng, linh kiện ô tô; nhập khẩu xe ô tô và phụ tùng, linh kiện ô tô; dịch vụ quảng cáo liên quan đến xe ô tô và xe có động cơ khác.

---

(210) **4-2024-48552**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HUY HIỀN (VN)
Số 29A, ngõ 243 phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến chuyển động; thiết bị cảm biến quang phản xạ gương; bảng mạch điện tử; bộ mạch điều khiển đèn LED; công tắc điện; bộ chuyển đổi nguồn điện.

Nhóm 11: Đèn LED; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn dùng cho xe cộ; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị cảm biến chuyển động, thiết bị cảm biến quang phản xạ gương, bảng mạch điện tử, bộ mạch điều khiển đèn LED, công tắc điện, bộ chuyển đổi nguồn điện, đèn LED, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED), thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn dùng cho xe cộ, phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(210) **4-2024-48553**

(540)

Dr.Oracle

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ORACLE COSMETIC CO.,LTD (KR)
612, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48554**

(540)

CURESONA

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xám.

(731) ORACLE COSMETIC CO.,LTD (KR)
612, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48555**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.11.10; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ DƯƠNG TOÀN PHÁT (VN)
Số 140 đường Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán xe sơ mi rơ mooc và đầu kéo.

---

(210) **4-2024-48556**

(540)

Fresh& Fruity

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) WAWEL SA (PL)
ul. W. Warneńczyka 14, 30-520 Kraków, Poland

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thạch hoa quả [bánh kẹo]; đồ ngọt [kẹo]; kẹo; sô cô la; kẹo dẻo hình hạt đậu [bánh kẹo]; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, bán buôn và bán lẻ trực tuyến, bán buôn và bán lẻ đặt hàng qua thư cho thạch hoa quả [bánh kẹo], đồ ngọt [kẹo], kẹo, sô cô la, kẹo dẻo hình hạt đậu [bánh kẹo], bánh kẹo và bánh ngọt; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-48557**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, cam, vàng, trắng.

(731) WAWEL SA (PL)
ul. W. Warneńczyka 14, 30-520 Kraków, Poland

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thạch hoa quả [bánh kẹo]; đồ ngọt [kẹo]; kẹo; sô cô la; kẹo dẻo hình hạt đậu [bánh kẹo]; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, bán buôn và bán lẻ trực tuyến, bán buôn và bán lẻ đặt hàng qua thư cho thạch hoa quả [bánh kẹo], đồ ngọt [kẹo], kẹo, sô cô la, kẹo dẻo hình hạt đậu [bánh kẹo], bánh kẹo và bánh ngọt; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-48560**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.9.4; 3.9.24; 24.17.5; 26.4.18

(591) Tím, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DOLPHIL (VN)
Số 112D phố Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ gội đầu.

---

(210) **4-2024-48561**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.5; 2.3.8; 2.5.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh than, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MISS 90 (VN)
32 đường Bà Thiên, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-48562**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.17; 1.15.21; 2.3.8; 3.7.17; 5.5.20; 10.5.25; 25.7.25; 26.11.12
(591) Hồng, xanh than, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng xanh, nâu, vàng nhạt, xanh cổ vịt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)
Tổ 12, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh (khăn lau khử trùng).

---

(210) **4-2024-48564**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GOLD VIỆT (VN)
Căn hộ số A216OT1 (“Officetel”) tầng 16 tòa Aqua 2 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy móc nông nghiệp, thiết bị máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-48565**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Vàng, cam, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMAVI KOMBUCHA (VN)
22 Lý Tự Trọng, khu 10, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe (cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-48567**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) MADONNA CO., LTD. (JP)
2-1-2 Toshima Kita-ku Tokyo Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm bổ sung có thành phần chính là vitamin ở dạng viên, cốm, bột, viên nang hoặc dạng lỏng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung có thành phần chính là khoáng chất ở dạng viên, cốm, bột, viên nang hoặc dạng lỏng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung có thành phần chính là DHA ở dạng viên, cốm, bột, viên nang hoặc dạng lỏng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

---

(210) **4-2024-48569**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) VŨ DUY NAM (VN)
Thôn Bút Thanh, xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2024-48570**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.7.7; 3.7.24; 18.5.6; 21.1.16
(591) Cam, đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BSB (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hồng Hà, số 25 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; đại lý vé máy bay.

---

(210) **4-2024-48572**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.5.7; 20.5.16; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK VITAHEALTH GROUP (VN)
71 Trần Văn Đang, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc bổ thần kinh; dược thảo; dược phẩm dành cho người; chế phẩm dược; trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-48573**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.3.2; 9.7.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) 1. TRẦN THỊ HỒNG LOAN (VN)
42/4A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. BÙI HỮU NGHĨA (VN)
Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-48574**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1
(731) PT DELTA SUKSES TEKNOLOGI (ID)
Jl. Manis II No.27, RT.001/RW.001, Manis Jaya, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten, 15136 Indonesia
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thiết bị dùng cho thuốc lá điện tử như máy hóa hơi dành cho cá nhân; bộ thiết bị thuốc lá điện tử dùng một lần có thiết bị hút (pod) và/hoặc buồng chứa tinh dầu; thiết bị để làm nóng thuốc lá; thiết bị hút châm sẵn tinh dầu ở lõi đốt dạng lưới hoặc dạng gốm dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá.

---

(210) **4-2024-48575**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25
(731) PT DELTA SUKSES TEKNOLOGI (ID)
Jl. Manis II No.27, RT.001/RW.001, Manis Jaya, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten, 15136 Indonesia
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thiết bị dùng cho thuốc lá điện tử như máy hóa hơi dành cho cá nhân; bộ thiết bị thuốc lá điện tử dùng một lần có thiết bị hút (pod) và buồng chứa tinh dầu; thiết bị để làm nóng thuốc lá; thiết bị hút châm sẵn tinh dầu ở lõi đốt dạng lưới hoặc dạng gôm dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá.

---

(210) **4-2024-48576**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUTURE LIGHT VIỆT NAM (VN)
Số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt công nghiệp; quạt sưởi; quạt treo tường; quạt hơi nước.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, trưng bày, xuất nhập khẩu, phân phối các loại quạt điện, quạt trần, quạt công nghiệp, quạt sưởi, quạt treo tường, quạt hơi nước, quạt sạc, quạt hút gió, máy điều hòa không khí, quạt cây, quạt không cánh, quạt bàn, đèn led (thiết bị chiếu sáng), hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-48577**

(540)

Xylosaltoline

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT Ý (VN)
Lô B3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thủ Độ, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y.

---

(210) **4-2024-48578**

(540)

Ecxytoline

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT Ý (VN)
Lô B3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thủ Độ, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y.

---

(210) **4-2024-48579**

(540)

JRT

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HST (VN)
Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2024-48580**

(540)

DCC

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HST (VN)
Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2024-48581**

(540)

AGE

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HST (VN)
Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2024-48582**

(540)

AQQ

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HST (VN)
Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2024-48583**

(540)

DST

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HST (VN)
Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2024-48584**

(540)

L
BEAUTY&SPA
SKINCLINIC

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.13.25

(591) Đen, be.

(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
H1TT NHCT Chương Dương, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, cụ thể là: chăm sóc và làm đẹp móng (tay/chân), nối lông mi, spa chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-48585**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.19; 7.3.1; 7.3.2; 7.3.15; 26.11.8
(591) Be, xanh cốm, trắng.
(731) ĐÀO QUANG DŨNG (VN)
B4-04 khu Garden Court 2 - CN7-2 Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-48587**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.17; 3.7.24; 26.4.18
(591) Trắng, xám nhạt, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOPA SILVER (VN)
Số 19, ngõ 162 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; vàng bạc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, đá quý, vàng bạc.

---

(210) **4-2024-48588**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.9; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(731) TRẦN THỊ DUNG (VN)
Xóm 3, xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-48589**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.9; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) TRẦN THỊ DUNG (VN)
Xóm 3, xã Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, sữa bột cho trẻ em, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-48590**

(540)

Kysoco

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINCO VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 lô TT3 - 15 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh ngọt; sôcôla; kẹo mềm; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt.

---

(210) **4-2024-48591**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.17.5; 24.17.25; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) PHẠM THỊ HOÀNG OANH (VN)
120/5L Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-48592**

(540)

NEATIDY
ECO•FRIENDLY

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.20; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HBO (VN)
Phố Tân Thịnh, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-48593**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.18

(731) LƯƠNG VIẾT THẢO (VN)
495/8/27 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-48594**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội em bé; sữa tắm em bé; dầu gội người già; sữa tắm người già; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-48595**

(540)

K-Mag

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH YOUFARM (VN)
Số 1088 Quốc lộ 51, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-48596**

(540)

ĐẠI THÀNH ĐẠT

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 202/59, KP 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(210) **4-2024-48597**

(540)

THÀNH ĐẠT

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 202/59, KP 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(210) **4-2024-48598**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 202/59, KP 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Tập vở.

---

(210) **4-2024-48599**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 26.3.23; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH TRƯƠNG THIÊN VŨ (VN)
82 đường Duyên Hải, khu phố Miễu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu bia, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

---

(210) **4-2024-48601**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) TRẦN NGỌC SƠN (VN)
A2314 tòa nhà A, khối nhà B, Cc Imper, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-48602**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HẠNH MINH (VN)
Tầng 13, tòa nhà Licogi 13 tower, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đóng gói đa năng; máy đóng gói carton bán tự động.

Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; thiết bị công nghệ thông tin; thẻ được mã hóa; máy dập thẻ cho văn phòng; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền tập tin số; dịch vụ truyền dữ liệu và dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-48603**

(540)

HMTECH
Connecting your life

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HẠNH MINH (VN)
Tầng 13, tòa nhà Licogi 13 tower, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đóng gói đa năng; máy đóng gói carton bán tự động.

Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; thiết bị công nghệ thông tin; thẻ được mã hóa; máy dập thẻ cho văn phòng; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền tập tin số; dịch vụ truyền dữ liệu và dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-48604**

(540)

BETAVERTI

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48605**

(540)

YUNALHP

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CỘNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DP CHÂU ÂU (VN)
Số 3, ngách 2, ngõ 16, đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gel dạ dày; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48606**

(540)

GinONE

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48607**

(540)

PUTAN

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CP SOTIN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20B, ngõ 30, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; chất gắn/chất kết dính để sửa chữa/vá lại đồ vật bị vỡ gẫy; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chất bảo quản công trình xây dựng bằng gạch, trừ sơn và dầu; chất kết dính cho gạch ốp tường; hóa chất chống ẩm cho phần xây nề, trừ sơn.

Nhóm 19: Xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48610**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LUYẾN (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo hữu cơ; gạo an toàn (gạo sạch); gạo (đáp ứng tiêu chuẩn vietgap); gạo dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-48612**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH WAFAMI (VN)
Số nhà 14, ngõ 101 đường Nam Thành, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện thể thao, hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức giải chạy thể thao; tổ chức sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-48613**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20
(731) C&S PAPER CO., LTD. (CN)
No.1 Longcheng Road, Dongsheng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; vải được tẩm chất làm sạch da; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chế phẩm để giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; khăn lau khử trùng; miếng đệm lót vệ sinh; chất khử trùng; nước rửa tay diệt khuẩn; tã lót trẻ em.

Nhóm 16: Khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bếp bằng giấy; màng mỏng bằng

chất dẻo để bao gói thực phẩm cho mục đích gia dụng.
Nhóm 24: Miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt bằng vải; vải sợi dệt; vải lanh dùng trong nhà; vải không dệt; khăn trải giường bằng vải lanh.

---

(210) **4-2024-48614**

(540)

DURAVIS DRIVE ENLITEN

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho xe khách; lốp cho xe tải; lốp cho xe buýt; lốp cho xe đua; lốp cho ô tô; lốp đắp lại cho xe khách; lốp đắp lại cho xe tải; lốp đắp lại cho xe buýt; lốp đắp lại cho xe đua; lốp đắp lại cho ô tô; săm; săm cho lốp xe khách; săm cho lốp xe tải; săm cho lốp xe buýt; săm cho lốp xe đua; săm cho lốp ô tô; vành bánh xe cho ô tô; lốp cho xe cơ giới hai bánh; săm cho lốp xe cơ giới hai bánh; vành bánh xe máy; lốp cho xe đạp; vành bánh xe đạp; săm xe đạp; lốp và săm cho máy bay; miếng vá bằng cao su dính để vá săm hoặc lốp.

---

(210) **4-2024-48615**

(540)

SK

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-48617**

(540)

RUNTO

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.13.25

(731) PUTIAN CHISHENG MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Ketang Village, Baitang Town, Hanjiang District, Putian City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy may; máy viền; kim cho máy khâu; lưỡi máy khâu; máy cắt đế; máy đóng giày; máy dán keo (dùng trong công nghiệp).

---

(210) **4-2024-48619**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Đen đậm, đen nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PITI (VN)
Sàn dịch vụ - thương mại tầng 1, tòa nhà CT3 khu X2, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, xe máy; phụ kiện cho xe ô tô; bao da bọc vô lăng xe cộ; bạt trùm khít cho xe cộ; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng.

Nhóm 18: Da và một số hàng hóa bằng các vật liệu da cụ thể: túi xách, túi du lịch, cặp, ví đựng danh thiếp, ví móc khóa, bao da để móc chìa khóa.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm, kem đánh răng, nước hoa, tinh dầu, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, sơn, sơn xe ô tô, sơn phủ, sơn tĩnh điện, nến để thắp sáng, nến thơm để trong xe ô tô, sáp thơm để trong xe ô tô, két sắt, bộ khóa có chìa, khóa cửa điện từ, khóa cửa thông minh, chìa khóa, bản lề cửa, phụ kiện cửa bằng hợp kim nhôm, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, camera giám sát, khóa điện tử, loa, bộ tăng âm (amply), tai nghe, điện thoại thông minh, linh kiện điện thoại thông minh, xe đạp thể thao và phụ tùng của xe đạp, ô tô và phụ tùng, linh kiện xe ô tô, loa để trong xe ô tô, bộ phát wifi để trong xe ô tô, màng mỏng bằng chất dẻo để bảo vệ thiết bị điện tử, chất cách điện, cách nhiệt, màng chống lóa dùng cho cửa sổ, phim cách nhiệt ô tô, phim chống nắng cho ô tô, pháo hoa, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, vở, sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, bút viết, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vở viết, vật liệu để bao gói, băng keo, túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, gương, khung tranh, giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, rổ, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dĩa, dao và thìa, bàn chải, đồ lau dọn, đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, lều (trại), quần áo thời trang, quần áo đồng phục, giày, dép, mũ, nón, ô, đồ chơi, đồ chơi thông minh, đồ chơi giáo dục, dụng cụ thể dục thể thao, thực phẩm làm thức ăn cho người từ ngũ cốc, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô, rượu, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa, xì gà, dụng cụ hút xì gà.

---

(210) **4-2024-48620**

(540)

VẠN XUÂN AWARD

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VINAMA (VN)
Số 20 đường Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên đài phát thanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật viên ánh sáng cho các sự kiện.

---

(210) **4-2024-48621**

(540)

Hello Fruits

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẢO ANH (VN)
Số 593 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, bánh kẹo, rau củ quả tươi, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn trừ bia, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48622**

(540)

Em và Trịnh

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ EM VÀ TRỊNH (VN)
9/1 hẻm Cầu Đúc, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán trà sữa; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-48625**

(540)

babycrayon

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) WUXI BEIEN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 96-2311, Renmin Middle Road, Liangxi District, Wuxi, Jiangsu, China 214000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; giầy cao su; dép; giày; quần áo; áo khoác ngoài.

---

(210) **4-2024-48626**

(540)

PICKLER

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-48627**

(540)

FD RIDER

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FDTECH.CO (KR)
A-105, 51, Taejanggongdan-gil, Wonju-si, Gangwon-do 26311, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; rô bốt công nghiệp.

---

(210) **4-2024-48628**

(540)

FD RIDER

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FDTECH.CO (KR)
A-105, 51, Taejanggongdan-gil, Wonju-si, Gangwon-do 26311, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo lường mức độ an toàn cho cầu; thiết bị và dụng cụ đo lường từ xa; thiết bị báo động rủi ro.

---

(210) **4-2024-48629**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, đỏ cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH I-GLOCAL (VN)
Phòng 1206, tầng 12, tòa nhà văn phòng IndoChina Plaza Hà Nội, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn kế toán; dịch vụ lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ lập bản kê khai thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-48630**

(540)

I-GLOCAL

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH I-GLOCAL (VN)
Phòng 1206, tầng 12, tòa nhà văn phòng IndoChina Plaza Hà Nội, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn kế toán; dịch vụ lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ lập bản kê khai thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-48632**

(540)

LING LING FOOD
Chuyên đồ ăn nhanh, đồ ăn vặt

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.9.16; 8.7.5; 11.1.6; 11.3.7

(591) Xanh lá cây, cam, đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ ĂN VẶT LING LING (VN)
Số 12, hẻm 353/38/21 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48633**

(540)

HÙNG & HƯỜNG

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.10; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Nâu đất, trắng, đen.

(731) NGUYỄN GIA HÙNG (VN)
Tổ Đồi Cao 2 Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-48636**

(540)

HYPERIMAGE+

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) REALME MOBILE TELECOMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong Cooperation Zone, Shenzhen, China (Settling into Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd.)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; điện thoại thông minh; webcam [thiết bị ghi hình kỹ thuật số được kết nối với máy tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một website hoặc đến một máy tính khác thông qua mạng internet]; máy ảnh [chụp ảnh]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải xuống được.

---

(210) **4-2024-48637**

(540)

FSHANG
凡尚

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.21; 26.2.3; 26.4.4; 26.4.18; 26.7.25
(731) GUANGDONG FSHANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 106, Building 1, No.272 Dalingshan section, Houda Road, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); cáp dữ liệu dùng cho điện thoại di động; pin điện; bao đựng điện thoại thông minh; màng bảo vệ màn hình điện thoại di động; cân sức khỏe; tai nghe bluetooth không dây; pin sạc dự phòng; thiết bị sạc pin; màn hình điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-48643**

(540)

LAW
DUONG HOANG & PARTNER

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.16; 22.5.10; 22.5.12; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, xanh, đỏ.
(731) HOÀNG THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Phòng 1504 nhà N2E, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, trong đó bao gồm: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện công việc, thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định pháp luật, tư vấn pháp lý liên quan đến đầu tư, bất động sản.

---

(210) **4-2024-48644**

(540)

TLE.Ceftan

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48645**

(540)

TLE.Ampicillin

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48646**

(540)

TLE.Glime

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48647**

(540)

TLE.Amoxicillin

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48648**

(540)

TLE.Moxifloxacin

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48649**

(540)

TLE.Linezonid

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48650**

(540)

TLE.Ofoxacin

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-48652**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xám, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG (VN)
Lô 03 - BT08, đường Lê Thánh Tông, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh ngọt nhỏ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê đồ đạc; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-48653**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỊNH PHÁT DANH TRÀ (VN)
Số 08D Lê Lai, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà (chè).

---

(210) **4-2024-48654**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.3.1; 1.15.5; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.25
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cà phê; cacao; thực phẩm trên cơ sở ca cao; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-48655**

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BOW

(731) SHENZHEN HANGSHI ZHIYAO ELECTRONICS CO., LTD (CN)
4/F, G-A1 BLDG Democracy West Industrial Park, Democracy Community, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; áo len chui đầu; găng tay [trang phục]; mũ; tất chân; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Chuột chơi game; bàn phím chơi game; mô hình nhân vật; con rối bù nhìn; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng nhung; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(210) **4-2024-48656**

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HELNARUB

(731) QUANZHOU HAIYI TRADING CO., LTD. (CN)
On the first floor of Building 3, Fujian Green Group, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou, Fujian province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; son môi; kem làm trắng da; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-48657**

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SFG

(731) SHANGHAI ZHOUSHUI ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
Jinhui Town Industrial Zone, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đai truyền của đinamô; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; đinamô; máy phát điện; máy phát điện khẩn cấp; chổi than [điện].

---

(210) **4-2024-48658**

(540)

BIN

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOOK HAK WON (KR)
11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; thực phẩm chế biến từ sữa đậu đông (đậu phụ); đậu hà lan đông lạnh; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; đậu hà lan đã được bảo quản; đậu phụ.

---

(210) **4-2024-48659**

(540)

tiNature

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN R&D NATURELAB (VN)
Số 27 ngõ 132 Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm, không chứa thuốc); kem chống nám (mỹ phẩm, không chứa thuốc); kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-48660**

(540)

Redbird

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HENAN YUZHIXING CROP PROTECTION LIMITED (CN)
Mengzhou Industrial Cluster, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc trừ rệp cây; chế phẩm khử trùng cho đất; chất diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-48661**

(540)

Faleiao

(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.1; 26.7.5

(731) ZHI, JIANG (CN)
No. 295, Hengjiang Village, Qiansuo St., Jiaojiang Dist, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; kính; bao kính đeo mắt; kính râm; dây xích của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-48662**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Cam, vàng đất, nâu, trắng.
(731) PHAN THU HẰNG (VN)
C1 BT7 khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-48663**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9
(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
499 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-48664**

(540)



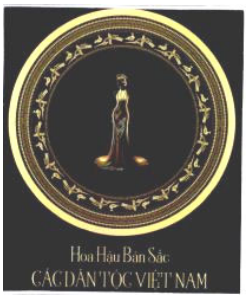
(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.13.25
(731) NGÔ HOÀNG TUẤN (VN)
45 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê xe ô tô.

---

(210) **4-2024-48666**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.5
(591) Vàng ánh kim, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUEEN ZONE (VN)
Số 10, ngách 28/10, ngõ 28 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức chương trình, cuộc thi hoa hậu.

---

(210) **4-2024-48667**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.23; 24.9.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUEEN ZONE (VN)
Số 10, ngách 28/10, ngõ 28 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức chương trình, cuộc thi hoa hậu.

---

(210) **4-2024-48669**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 26.11.9; 26.15.3
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AIMAX (VN)
Tầng 5, tòa nhà Dreamland Bonanza, số 23 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; bảo vệ màn hình điện thoại; vỏ bọc bảo vệ điện thoại.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị điện tử: sạc pin điện thoại.

---

(210) **4-2024-48670**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.20; 6.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48671**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP HƯNG PHÁT (VN)
Số 1 ngách 112/82 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn.

---

(210) **4-2024-48672**

(540)



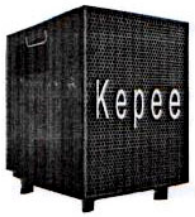
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.5.2
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC 1992, 75 NHẤT TRƯỜNG CỬU NHỊ (VN)
Lô LK H19 Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-48673**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.4; 16.1.5; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) LỮ QUANG TUẤN (VN)
Ấp Long Trị, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa.

---

(210) **4-2024-48674**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.18
(591) Nâu, trắng, xanh.
(731) HUỲNH ĐĂNG THANH (VN)
Số 9/1 đường số 1, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê sữa; cà phê hoà tan.

---

(210) **4-2024-48675**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ỐC VÍT LIÊN KẾT (VN)
Số 39-41 đường số 11, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Bu lông, đinh vít (ốc vít), bản lề bằng kim loại; khóa chốt cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48676**

(540)

DOLUS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ỐC VÍT LIÊN KẾT (VN)
Số 39-41 đường số 11, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Bánh xe cửa lùa; bánh xe lùa tủ; bản lề cửa; chốt giữ cửa (tất cả bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-48678**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HÀ ANH (VN)
Thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm để hấp tóc; tinh dầu dưỡng tóc; nước xức tóc; xả khô cho tóc; chế phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; chế phẩm nhuộm tóc; sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy trang; xà phòng (dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc); chế phẩm để giặt; chế phẩm cọ rửa nền nhà.

---

(210) **4-2024-48679**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.19; 7.1.6; 7.1.12
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Bảo Chúc, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; vỏ ốp bảo vệ điện thoại; bộ tai nghe dùng cho điện thoại; sạc điện thoại; pin dùng cho điện thoại; kính cường lực dùng để bảo vệ màn hình điện thoại.

---

(210) **4-2024-48680**

(540)

CLEANLUX

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN LAM (VN)
Thôn Hiệp Khởi, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước giặt, nước xả (chế phẩm để giặt).

---

(210) **4-2024-48681**

(540)

NANKANG

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; phụ tùng xe cộ; xăm lốp xe cộ; xe đạp; xe điện.

---

(210) **4-2024-48682**

(540)

JOYROAD

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; phụ tùng xe cộ; xăm lốp xe cộ; xe đạp; xe điện.

---

(210) **4-2024-48683**

(540)

RETROSPEC

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; phụ tùng xe cộ; lốp xe cộ; xe đạp; xe điện.

---

(210) **4-2024-48684**

(540)

senviet

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SEN VIỆT (VN)
36 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây trộn; trái cây ép dạng sệt.

Nhóm 31: Trái cây có múi tươi; các loại quả mọng tươi; quả tươi; rau tươi; hạt (ngũ cốc); yến mạch.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, rau đã được bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây trộn, trái cây ép dạng sệt, trái cây có múi tươi, các loại quả mọng tươi, quả tươi, rau tươi, hạt (ngũ cốc), yến mạch; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-48685**

(540)

senviet

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SEN VIỆT (VN)
36 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ bốc dỡ; vận chuyển đồ đạc.

---

(210) **4-2024-48686**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SEN VIỆT (VN)
36 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây trộn; trái cây ép dạng sệt.

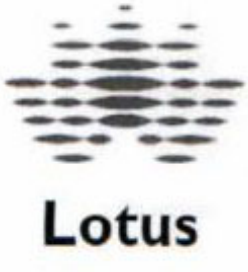
Nhóm 31: Trái cây có múi tươi; các loại quả mọng tươi; quả tươi; rau tươi; hạt (ngũ cốc); yến mạch.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, rau đã được bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây trộn, trái cây ép dạng sệt, trái cây có múi tươi, các loại quả mọng tươi, quả tươi, rau tươi, hạt (ngũ cốc), yến mạch; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-48687**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SEN VIỆT (VN)
36 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây trộn; trái cây ép dạng sệt.

Nhóm 31: Trái cây có múi tươi; các loại quả mọng tươi; quả tươi; rau tươi; hạt (ngũ cốc); yến mạch.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, rau đã được bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây trộn, trái cây ép dạng sệt, trái cây có múi tươi, các loại quả

mọng tươi, quả tươi, rau tươi, hạt (ngũ cốc), yến mạch; hỗ trợ quản lý kinh doanh.
Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ bốc dỡ; vận chuyển đồ đạc.

---

(210) **4-2024-48688**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SEN VIỆT (VN)
36 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây trộn; trái cây ép dạng sệt.

Nhóm 31: Trái cây có múi tươi; các loại quả mọng tươi; quả tươi; rau tươi; hạt (ngũ cốc); yến mạch.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, rau đã được bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây trộn, trái cây ép dạng sệt, trái cây có múi tươi, các loại quả mọng tươi, quả tươi, rau tươi, hạt (ngũ cốc), yến mạch; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ bốc dỡ; vận chuyển đồ đạc.

---

(210) **4-2024-48689**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAMESE CUISINE CONCEPT (VN)
89-91 Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48695**

(540)

TAKAMATSU

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48696**

(540)

INFINITY

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48697**

(540)

KIYOSHI

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48698**

(540)

TITAN

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48699**

(540)

NEXUS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48700**

(540)

DREAMER

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-48701**

(540)

ILB

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 21.3.1; 26.3.4; 26.3.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN ĐĂNG HẢI (VN)
Thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Áo may ô thể thao, áo ba lỗ thể thao; mũ; giầy thể thao; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Quả cầu lông; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), gậy đánh bóng chày, gậy cho trò chơi; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; dây căng vợt, dây căng cho vợt; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao].

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-48702**

(540)

HỌC VIỆN TUỆ TÂM AN
Khai Sáng Tuệ Tâm - Sống Đời Xuất Sắc

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.1.16; 2.3.16; 26.1.1
(591) Cam, xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH (VN)
Số 10A lô 26D Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; báo chí; catalô; sách; ấn phẩm; máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng].

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; marketing; thăm dò dư luận; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

---

(210) **4-2024-48703**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá, hồng, trắng.
(731) ĐOÀN VĂN LINH (VN)
Xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hóa]; tiêu hủy rác và chất thải; tiêu hủy rác thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; thiêu rác; đốt rác; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hóa]; tái chế rác và phế thải; tái chế [tái chế chất thải].

---

(210) **4-2024-48704**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA BÁC SỸ GIA ĐÌNH (VN)
73 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán, và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiêm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-48705**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TÔN THÉP KOKORO (VN)
432/16M2 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; sắt; thép; tôn; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-48706**

(540)



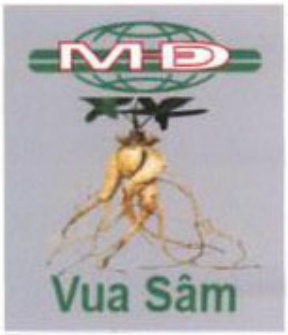
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đen, xám.
(731) LÝ NGỌC HUỲNH (VN)
Làng Đài, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Cho thuê các thiết bị điện ảnh; dịch vụ trường quay; giảng dạy; cho thuê các thiết bị ghi âm thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụ phòng thu âm.

---

(210) **4-2024-48707**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.3; 5.11.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, ghi, xanh lá cây đậm.
(731) NGÔ VĂN DỰC (VN)
Số 78, ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Cao sâm; sâm nước (tất cả sản phẩm chế biến từ sâm dùng trong y tế); thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Các sản phẩm từ sâm và sâm đã sấy khô: nhân sâm củ; nhân sâm lát; viên nang nhân sâm; (tất cả không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sản phẩm được chế biến từ sâm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-48710**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 18.5.6; 21.1.16; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHINH KHÍ CẦU HẠ LONG (VN)
Lô đất DV 04, đường Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ các chuyến du lịch bằng khinh khí cầu; cho thuê thiết bị bay: khinh khí cầu; sắp xếp các chuyến du lịch bằng khinh khí cầu; dịch vụ du lịch bằng khinh khí cầu có động cơ; vận chuyển hành khách liên quan đến khinh khí cầu; thông tin liên quan đến các tour và hành trình bằng khinh khí cầu [dịch vụ du lịch].

---

(210) **4-2024-48711**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.10
(731) NGUYỄN KHẮC ĐỨC (VN)
Cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; kẹp là thẳng tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân.

---

(210) **4-2024-48712**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.4; 3.4.24; 3.4.25; 3.6.6; 4.1.4; 4.1.5; 8.5.2
(591) Đen, trắng, cam, vàng, tím, đỏ, nâu, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THỊNH BẢO PHÁT (VN)
Số 5/482 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Gà nướng; gà rán; gà luộc; gà quay; nước cốt gà (thực phẩm).

---

(210) **4-2024-48713**

(540)

Metacloexin

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT Ý (VN)
Lô B3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thủ Độ, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y.

---

(210) **4-2024-48714**

(540)

Dexneol

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT Ý (VN)
Lô B3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thủ Độ, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y.

---

(210) **4-2024-48715**

(540)

Dexlomine

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM VIỆT Ý (VN)
Lô B3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thủ Độ, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y.

---

(210) **4-2024-48719**

(540)

ĐŨASON

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOMMA (VN)
Số 170 phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa); đũa.

---

(210) **4-2024-48721**

(540)

POTALA

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.9.1; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh đậm, vàng, cam, đỏ đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; gia vị; nước xốt.

---

(210) **4-2024-48722**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NTT VIỆT NAM (VN)
18BT1-X2-KĐT Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em; kem trị hăm cho em bé [không chứa thuốc]; dung dịch vệ sinh cho bé [không chứa thuốc]; sữa tắm; sữa gội đầu; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Gạc y tế; thuốc xịt phòng ngừa sâu răng; bỉm [tã lót]; khăn hạ sốt [khăn tẩm thuốc hạ sốt]; dung dịch vệ sinh cho bé [có chứa thuốc]; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 16: Khăn giấy đa năng; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy; khăn ướt.

Nhóm 24: Khăn vải đa năng; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, kem trị hăm cho em bé, dung dịch vệ sinh cho bé, dầu gội, dầu tắm, sữa tắm, sữa gội đầu, gạc y tế, thuốc xịt phòng ngừa sâu răng, bỉm, khăn hạ sốt, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, khăn giấy đa năng, khăn ướt, khăn lau bằng giấy, khăn lau mặt bằng giấy, khăn giấy dùng để tẩy trang, khăn ăn bằng giấy, khăn vải đa năng, khăn mặt bằng vải, khăn tắm bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải.

---

(210) **4-2024-48723**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NTT VIỆT NAM (VN)
18BT1-X2-KĐT Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: sữa, sữa bột, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa công thức cho trẻ nhỏ, sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-48724**

(540)

ZENPER

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN THỌ (VN)
Phòng 2109B, chung cư NTHOME, số 109 phố Nhổn, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; bếp hồng ngoại; máy hút mùi; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-48725**

(540)

YIMAIDA

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ YIMAIDA VIỆT NAM (VN)
Tổ 7B, khu phố Miễu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Lồng sấy lông dùng cho vật nuôi [dùng điện]; nồi chiên không dầu; đèn dùng khi lặn; đui đèn điện; thiết bị phân phối nước; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2024-48726**

(540)

陆贝：
LU BEI

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.11.7

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LUBEI (VN)
Số 10 đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ lạnh, tủ mát, tủ đông.

---

(210) **4-2024-48727**

(540)

Biffercos

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHAN THỊ THANH HUỆ (VN)
43D/6 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48728**

(540)

CAFUNÉ FARMA
FEEL NATURAL, BE NATURAL

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAFUNÉ FARMA (VN)
Số 2A đường số 2 KDC City Land Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại bán buôn các sản phẩm về thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-48730**

(540)

HAKAWA

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy lọc không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-48743**

(540)

TD
THIÊN ĐỨC
Cửa tự động, nâng tầm cuộc sống

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT THIÊN ĐỨC (VN)
Số 35C, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa, cổng bằng kim loại; khóa bằng kim loại.

Nhóm 07: Mô tơ dùng cho cổng cửa tự động.

---

(210) **4-2024-48744**

(540)

CỔ NHÂN

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THỊ MINH PHƯỢNG (VN)
Tổ 5, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2024-48745**

(540)

MUN BIT BOOKS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AXK (VN)
111 Hoàng Thế Thiện, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Sách; sách mỏng; truyện tranh; báo; tạp chí; xuất bản phẩm dạng in.

---

(210) **4-2024-48746**

(540)

NAZE

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NHAN VĂN ĐỈNH (VN)
Ấp Võ Thành Văn, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy xay ly tâm; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

---

(210) **4-2024-48747**

(540)

TIAMO

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh dương, xanh biển, trắng, đen.

(731) PHẠM KHÁNH LINH (VN)
Khu 8, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe địa hình.

Nhóm 18: Vali; ví tiền; ba lô; cặp da; túi du lịch; túi xách tay.

---

(210) **4-2024-48748**

(540)

MASTERLIFE
HÀNH TRÌNH LÀM CHỦ CUỘC SỐNG TỪ TRONG TÂM

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2

(591) Xanh lam, vàng, đỏ, trắng.

(731) ĐỖ VĂN DŨNG (VN)
Khu 2, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo khóa đào tạo từ xa; học viện giáo dục; dịch vụ giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(210) **4-2024-48749**

(540)

M Youth

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
P2212A Park 7 Time City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Kính thời trang các loại.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: kính thời trang các loại, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giầy thời trang, mũ thời trang.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

---

(210) **4-2024-48750**

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Masteri Grand Avenue

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-48751**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.15.7; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng nhạt, vàng kem, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

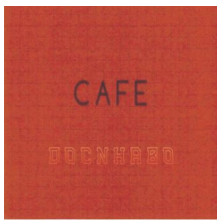
Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-48753**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH DỐC NHÀ BÒ (VN)
52 Đào Duy Từ, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-48754**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 25.7.5; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN 5G (VN)
Số 6, ngõ 136 đường Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông đa phương tiện thông qua mạng internet và các mạng thông tin khác.

Nhóm 41: Cung cấp nhạc số từ internet, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-48755**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 24.9.1; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, nâu, cam nhạt, cam đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lácây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA THỦ ĐỨC (VN)
A6/8Z/9 ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-48756**

(540)

KHU VUI CHƠI KING KIDS

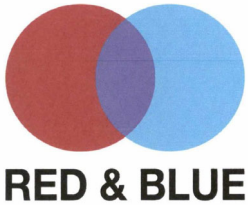
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA THỦ ĐỨC (VN)
A6/8Z/9 ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-48757**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh, tím.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT RED & BLUE (VN)
Số 11, đường 69, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-48759**

(540)

途虎

TUHU

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(210) **4-2024-48760**

(540)

途虎

HỔ TRÊN ĐƯỜNG

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; bán đấu giá; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(210) **4-2024-48761**

(540)

途虎

ĐỒ HỔ

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; bán đấu giá; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(210) **4-2024-48762**

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

途虎养车

Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô ĐỔ HỔ

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; bán đấu giá; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(210) **4-2024-48763**

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; 8.1.16; 26.4.18; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY MASTER VIỆT NAM (VN)
SH28 chung cư The Emerald, CT8 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48764**

(540)

Dakota

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-48765**

(540)

K.Ritter

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-48766**

(540)

Winchester

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-48767**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT (VN)
BT11, VT17, khu đô thị Xala, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; mì sợi; bánh mỳ tươi; bánh gạo; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein.

---

(210) **4-2024-48768**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.11; 26.1.1
(591) Vàng, xanh da trời, đỏ, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT (VN)
BT11, VT17, khu đô thị Xala, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; mì sợi; bánh mỳ tươi; bánh gạo; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein.

---

(210) **4-2024-48769**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MITR PHOL SUGAR CORPORATION LIMITED (TH)
2 Ploenchit Center, Sukhumvit Road, Klongtoey Sub-district, Klongtoey District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-48770**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-48771**

(540)

樹寶

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; quyên góp quĩ từ thiện; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới tín chỉ các-bon; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; nghiên cứu tài chính; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-48772**

(540)

TREEBO

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-48773**

(540)

TREEBO

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; quyên góp quĩ từ thiện; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới tín chỉ các-bon; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; nghiên cứu tài chính; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-48774**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.
(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-48775**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.
(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; quyên góp quĩ từ thiện; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới tín chỉ các-bon; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; nghiên cứu tài chính; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-48776**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.
(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-48777**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.
(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; quyên góp quĩ từ thiện; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới tín chỉ các-bon; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; nghiên cứu tài chính; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-48778**

(540)



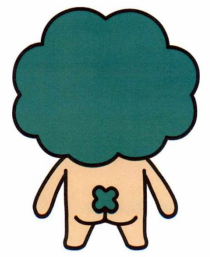
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.
(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-48779**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.
(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; quyên góp quĩ từ thiện; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới tín chỉ các-bon; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung

cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; nghiên cứu tài chính; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-48780**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) SPECTRA PRIVATE BRANDS (ASIA) LIMITED (CN)
Flat A, 10/F., Kader Building, 22 Kai Cheung Road, Kowloon Bay, Kowloon, HONG KONG
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng; dịch vụ đại lý mua hàng hóa liên quan đến sản phẩm tiêu dùng, cụ thể là hộp quà tặng để đóng gói, thực phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ làm đẹp, bộ dụng cụ du lịch, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, thức ăn cho thú cưng, dây xích thú cưng, vòng cổ cho thú cưng, cây noel, đồ trang trí theo mùa, bóng đèn, đồ trang sức, sản phẩm thời trang, mũ nón, giày dép, phụ kiện thời trang, phụ kiện cho tóc, hàng dệt may dùng cho gia đình, bộ đồ ăn, dao, kéo, thìa và dĩa, đĩa, tách, cốc, đồ dùng gia đình bao gồm nến, tranh, bình/hũ, đồ đạc, ghế, bàn, ghế trường kỷ, tủ đựng, giường, đồ trải giường, rèm che, hộp đựng đồ lưu trữ và quần áo; dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu liên quan đến sản phẩm tiêu dùng, cụ thể là hộp quà tặng để đóng gói, thực phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ làm đẹp, bộ dụng cụ du lịch, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, thức ăn cho thú cưng, dây xích thú cưng, vòng cổ cho thú cưng, cây noel, đồ trang trí theo mùa, bóng đèn, đồ trang sức, sản phẩm thời trang, mũ nón, giày dép, phụ kiện thời trang phụ kiện cho tóc, hàng dệt may dùng cho gia đình, bộ đồ ăn, dao, kéo, thìa và đĩa, đĩa, tách, cốc, đồ dùng gia đình bao gồm nến, tranh, bình/hũ, đồ đạc, ghế, bàn, ghế trường kỷ, tủ đựng, giường, đồ trải giường, rèm che, hộp đựng đồ lưu trữ và quần áo; dịch vụ giao dịch trực tuyến liên quan đến sản phẩm tiêu dùng, cụ thể là hộp quà tặng để đóng gói, thực phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ làm đẹp, bộ dụng cụ du lịch, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, thức ăn cho thú cưng, dây xích thú cưng, vòng cổ cho thú cưng, cây noel, đồ trang trí theo mùa, bóng đèn, đồ trang sức, sản phẩm thời trang, mũ nón, giày dép, phụ kiện thời trang, phụ kiện cho tóc, hàng dệt may dùng cho gia đình, bộ đồ ăn, dao, kéo, thìa và đĩa, đĩa, tách, cốc, đồ dùng gia đình bao gồm nến, tranh, bình/hũ, đồ đạc, ghế, bàn, ghế trường kỷ, tủ đựng, giường, đồ trải giường, rèm che, hộp đựng đồ lưu trữ và quần áo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; phân tích giá thành; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là dịch vụ quản lý sản xuất; nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán buôn và bán lẻ sản phẩm tiêu dùng, cụ thể là hộp quà tặng để đóng gói, thực phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ làm đẹp, bộ dụng cụ du lịch, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, thức ăn cho thú cưng, dây xích thú cưng, vòng cổ cho thú cưng, cây noel, đồ trang trí theo mùa, bóng đèn, đồ trang sức, sản phẩm thời trang, mũ nón, giày dép, phụ kiện thời trang, phụ kiện cho tóc, hàng dệt may dùng cho gia đình, bộ đồ ăn, dao, kéo, thìa và dĩa, đĩa, tách, cốc, đồ dùng gia đình bao gồm nến, tranh, bình/hũ, đồ đạc, ghế, bàn, ghế trường kỷ, tủ đựng, giường, đồ trải giường, rèm che, hộp đựng đồ lưu trữ và quần áo; dịch vụ thông tin thương mại; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho việc thông quan hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-48783**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH 4L (VN)
Số 8A/A5 bis đường Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48784**

(540)

AI Touch

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ARCELIK HITACHI HOME APPLIANCES B.V. (NL)
Nieuwe Herengracht 119, 1011SB Amsterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi chân không; robot hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2024-48785**

(540)

AI Touch

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ARCELIK HITACHI HOME APPLIANCES B.V. (NL)
Nieuwe Herengracht 119, 1011SB Amsterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; máy sấy kết hợp chức năng giặt; máy sấy quần áo.

---

(210) **4-2024-48786**

(540)

SSTCORE

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GEAR BOX (US)
Suite J, 9375 Customhouse Plaza, San Diego, California 92154, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Vợt dùng để chơi môn quần vợt lồng; dụng cụ chơi bóng xốp (pickleball), cụ thể là vợt.

---

(210) **4-2024-48790**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ hồng đậm, hồng nhạt, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40 Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-48791**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.3.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BAO BÌ IBOX VINA (VN)
Lô CN-36, KCN Thuận Thành II, xã Mão Điền, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; túi đựng bằng giấy; bìa cứng đã gập bằng giấy; văn phòng phẩm bằng giấy; bao bì và đồ đựng dùng để bao gói [bằng giấy]; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: giấy, bìa cứng, túi đựng bằng giấy, bìa cứng đã gập bằng giấy, văn phòng phẩm bằng giấy, bao bì và đồ đựng dùng để bao gói, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(210) **4-2024-48792**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LOTUSFOOD (VN)
Tầng 11 tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội số 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch trái cây.

Nhóm 30: Trân châu được làm từ bột sắn; trà; bột nguyên liệu trà sữa [trà là chủ yếu].

Nhóm 32: Siro trái cây dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-48795**

(540)

VKV LIGHTING
ĐÈN LED CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.2.3; 26.3.4
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ QUẾ (VN)
Số nhà 291, tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led; quạt điện dùng cá nhân; quạt trần.

---

(210) **4-2024-48796**

(540)

QUANG MINH

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BAO BÌ QUANG MINH (VN)
Thôn Mào Gà, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 17: Bao bì bằng nhựa xốp eps (không dùng để bao gói); màng bọc bằng nhựa xốp epe (không dùng để bao gói); túi bóng khí bằng nhựa xốp epe (không dùng để bao gói); túi bóng khí bằng nhựa xốp epe dùng để đệm lót hoặc nhồi (không dùng để bao gói).

Nhóm 20: Thùng đựng hàng bằng nhựa xốp eps; thùng đựng bằng nhựa xốp eps để lưu kho hoặc vận chuyển; phao neo (phao nổi) bằng xốp (dùng trong nuôi trồng thủy hải sản).

---

(210) **4-2024-48797**

(540)

DUOBEIKOU

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.12; 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.6
(591) Trắng, hồng, xanh dương.
(731) VŨ THỊ THẢO (VN)
D49-18 cổng 1 khu D KĐT Gleximco đường Lê Trọng Tấn, phường Đông Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; mỹ phẩm; dầu xả tóc; nước javen; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-48798**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.15.23; 25.7.3; 26.11.12
(591) Hồng, tím, trắng, xanh dương.
(731) VŨ THỊ THẢO (VN)
D49-18 cổng 1 khu D KĐT Gleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Đông Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; mỹ phẩm; dầu xả tóc; nước javen; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-48799**

(540)

Gia đình Gas®

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-48805**

(540)

Khoai Khoái

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN SƠN (VN)
Thôn An Tĩnh, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; rau củ quả sấy khô; nông sản (rau củ quả) chiên; nông sản (rau củ quả) nướng.

---

(210) **4-2024-48807**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM THỊ THANH HẰNG (VN)
Tổ 4, phường B'lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà (chè), cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê bột.

---

(210) **4-2024-48808**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, nâu.
(731) ĐÀO THỊ HỒNG VÂN (VN)
Tổ 5, Khu Bình Minh, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: lông mi giả, keo nối lông mi, dụng cụ uốn mi, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), thuốc dưỡng lông mi.

---

(210) **4-2024-48809**

(540)

HERAMINK PREMIUM

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐÀO THỊ HỒNG VÂN (VN)
Tổ 5, khu Bình Minh, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: lông mi giả, keo nối lông mi, dụng cụ uốn mi, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), thuốc dưỡng lông mi.

---

(210) **4-2024-48810**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSAKA HOUSEHOLD CHEMICAL INDUSTRY VIỆT NAM (VN)
329 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh bồn cầu, chế phẩm thông cống (bột thông cống), tẩy lồng máy giặt, chế phẩm vệ sinh giày (không chứa thuốc), chai xịt kính, nước lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-48812**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.16; 2.3.16; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, hồng, da cam, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48813**

(540)

KYSONGIN

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-48814**

(540)

KYSONGIN

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48815**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 26.1.4; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CG VIỆT NAM (VN)
TT03A-08, khu nhà ở thấp tầng thuộc dự án khu chung cư quốc tế Hoàng Thành City tại khu Cổ Ngựa, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yên sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giông vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giông, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-48816**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.5.2; 8.1.1; 26.1.1
(591) Vàng, hồng, nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Tổ dân phố số 1, xã Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ thức ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn lưu động [do nhà hàng thực hiện], dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ căng tin, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-48817**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG 1 (VN)
1/8B đường số 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo may sẵn; váy; áo khoác; quần áo da; đồng phục.

---

(210) **4-2024-48820**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 18.2.1; 26.1.1; 26.2.7; 26.7.5
(591) Xanh lá, đỏ, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC BỀN VỮNG (VN)
Số 24H1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm tiếng anh; dịch vụ giáo dục ngoại ngữ; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-48821**

(540)

F12UMI

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) RICKSON CHANDRA (IN)
Jalan Manyar Permai 6 Blok U8 No.10, Jakarta, Indonesia
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Pít-tông dùng cho máy móc; xi lanh dùng cho động cơ; bộ khởi động cho máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy bơm nước; trục quay.

---

(210) **4-2024-48822**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; vàng; bạc; kim cương; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm); vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); ghim cài áo; đá quý; đá bán quý; đồ kim hoàn; đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, kim cương, đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm), vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), ghim cài áo, đá quý, đá bán quý, đồ kim hoàn, đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý); dịch vụ mua bán trực tuyến các sản phẩm: kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, kim cương, đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền hoặc vòng đeo tay (charm), vòng đeo chìa khóa (vòng móc chia khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), ghim cài áo, đá quý, đá bán quý, đồ kim hoàn, đồ mỹ nghệ (bằng vàng hoặc kim loại quý), giấy bao gói, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, túi đựng quà bằng giấy, túi để bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo, giấy bọc quà; quảng cáo; quảng bá sản phẩm; marketing; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác các loại: kim cương, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, vàng, bạc, đồ trang sức.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang sức; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang sức; dịch vụ giám định kim cương, vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2024-48823**

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ReGreen

(731) GUANGZHOU FANZHIRONG COSMETICS CO., LTD. (CN)
1101-04, Huangpu Institute of Advanced Materials, Changchun Institute of Applied Chemistry, Chinese Academy of Sciences, Building 22, No. 388 Lianyun Road, Huangpu District, Guangzhou City, Guangdong Province, CHINA

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm cho động vật; kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; kem mỹ phẩm; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; hương thơm để thắp.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng dính dùng trong y tế; nước thơm xức tóc chứa dược chất; chế phẩm dược để dưỡng thể; chế phẩm dược dạng gel dùng cho cơ thể; chế phẩm dược dạng bột dùng cho cơ thể; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; chế phẩm làm sạch da dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-48827**

(540)

BLISS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) VŨ THỊ NGỌC LOAN (VN)
Chung cư 90 Nguyễn Tuân, số 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-48828**

(540)

K-BUN SIK

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.0; 2.5.3; 9.7.1
(591) Đỏ, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH RICH'S.VN (VN)
83 đường số 7, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48829**

(540)

Dr.Nomi

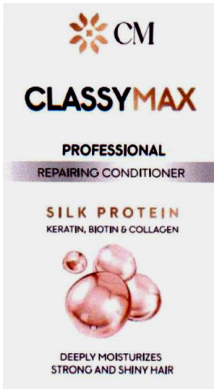
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM SX DTP DUY PHÁT (VN)
Số 300, đường 14/9, khóm 6, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-48830**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.5; 26.4.1; 26.4.5
(591) Đen, trắng, vàng, vàng đồng, hồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48831**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.15.15; 1.15.21; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.5; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh ngọc, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48832**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.5; 26.4.1; 26.4.6; 26.11.8; 26.15.1; 26.15.15
(591) Đen, trắng, vàng, vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48833**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.8
(591) Đen, trắng, tím nhạt, tím đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48834**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48835**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48836**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.5; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng, vàng hồng.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48837**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.5; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.8
(591) Đen, trắng, nâu, nâu vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48838**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48839**

(540)



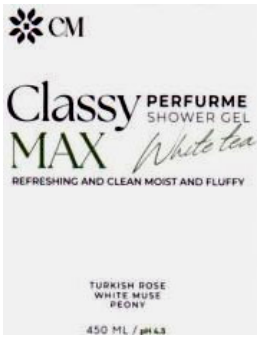
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, đen, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-48840**

(540)



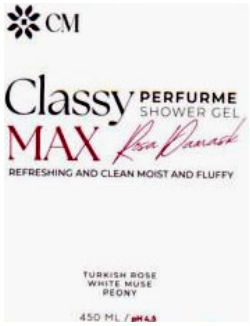
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48841**

(540)



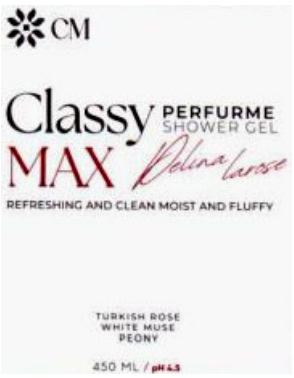
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48842**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48843**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48844**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN CHỚ (VN)
39/15, ĐX29, khu 2, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; quần áo lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-48845**

(540)

QUỐC KIÊN

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐOÀN QUANG TRIỆU (VN)
206B/5, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nếp; rượu gạo; rượu hỗn hợp; rượu mạnh [đồ uống]; rượu cồn [đồ uống].

---

(210) **4-2024-48846**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 9.7.19; 11.3.3; 11.3.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH - QUÁN BEO (VN)
127/1 ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh bao; bánh kem; các loại bánh làm từ tinh bột.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-48847**

(220) 11/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)

YOBË

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOBE 365 (VN)
1242 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: cà phê rang xay, nước giải khát (đồ uống không cồn), đồ uống không cồn có hương vị cà phê; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ làm móng tay và móng chân (nail); dịch vụ phòng khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-48848**

(220) 11/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)

LILDUN

(531) 26.3.23; 26.11.12

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) PHẠM QUỐC HÙNG (VN)
Thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; miếng dán lột mụn; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-48849**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 24.15.7; 24.15.21
(591) Vàng, trắng, xanh dương, đen.
(731) LI DONGLIANG (CN)
No. 73, Aijiayubu Village, Jiuqu Residential Office, Hedong District, Linyi City, Shandong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt; dao kéo; đá mài; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; vải lau bụi [giẻ lau]; giẻ rửa bát; giá (khay) để bát đĩa [giá phơi bát đĩa].

---

(210) **4-2024-48850**

(540)

Kingagaricus 100 (KA21)

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TOEI SHINYAKU CO., LTD (JP)
1-11-23, Shimorenjkau, Mitaka, Tokyo 181-0013, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK (CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc viên chống oxy hóa.

---

(210) **4-2024-48851**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.11.8
(731) TOEI SHINYAKU CO., LTD (JP)
1-l l-23, Shimorenjkau, Mitaka, Tokyo 181-0013, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK (CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, cho tiêu dùng động vật; hạt [ngũ cốc]; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-48852**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh tím than, xanh tím than đậm, trắng.
(731) PHÙNG VĂN ĐÔNG (VN)
Tổ dân phố Trà 1, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm mát; thiết bị nấu nướng; thiết bị hút mùi; thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi nóng; thiết bị thông gió; thiết bị sinh hơi nước.

---

(210) **4-2024-48854**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 26.3.2; 26.3.5
(591) Da cam, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VFILMS (VN)
Tòa nhà ONUS Hotels & Offices, số 26 Phan Huy Thực, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần cứng máy tính; máy chủ trí tuệ nhân tạo; máy vi tính./.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; xuất bản tài liệu quảng cáo./.

Nhóm 38: Các dịch vụ thông tin truyền thông (cụ thể là vô tuyến truyền hình và vô tuyến truyền hình cáp, truyền thông tin qua mạng máy tính).

Nhóm 41: Sản xuất phim; cho thuê phim điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; sản xuất phim trên băng hình; sản xuất phim video; thu băng video.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-48855**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH GIAN HÀNG TUỆ MINH (VN)
Số nhà 18, ngách 53/59, Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ thờ cúng bằng đồng: bát hương, chân nến, đính, chân đèn, tranh bằng đồng, mâm bồng.

Nhóm 21: Bát; đũa; đĩa ăn; ấm chén; lọ hoa; khay gỗ.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] đồ thờ cúng bằng gốm sứ, đồ thờ bằng thủy tinh, đồ thờ bằng đồng: bát, đĩa, thìa, dĩa, ấm chén, bình hoa, cây đèn dầu, bát hương, chân nến, đỉnh, chân đèn, bàn thờ, quần áo đi lễ, kệ để kinh, khay gỗ, cổ đèn, bấc đèn, bảng mạch của đèn thờ nến, bát hương đồng, mâm bồng băng đồng, lọ hoa, đèn thờ bằng đồng, đỉnh bằng đồng, đèn điện, dầu thắp đèn, vò loe, tranh chữ bằng đồng, khăn ướt lau bàn thờ bằng giấy, khăn lau bàn thờ bằng vải, kìm tuốt gai hoa hồng, tranh vẽ.

---

(210) **4-2024-48856**

(540)

TISHMAN

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.9; 26.5.1; 26.13.1
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ THT (VN)
Lô 14, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm.

---

(210) **4-2024-48857**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.7; 26.7.25; 26.11.12
(591) Vàng nhạt, vàng, vàng đậm, đỏ, xanh ngọc, xanh lam, xanh dương, trắng.
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa công thức dạng lỏng cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-48858**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.7.25; 26.11.12
(591) Hồng nhạt, vàng đậm, vàng, vàng nhạt, đỏ, hồng đậm, xanh ngọc, xanh lam, xanh dương, trắng.
(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa công thức dạng lỏng cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-48859**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BIRKENSTOCK IP GMBH (GM)
Burg Ockenfels, 53545 Linz am Rhein, GERMANY

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân, quần áo, đồ đội đầu [trang phục].

---

(210) **4-2024-48860**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-48861**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-48862**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) QUANZHOU ZIYUE ER TRADING CO., LTD (CN)
A2, 7th Floor, Building 2, No. 12 Lingmei Road, Jinjiang City, Fujian Province, 362200, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 15: Đàn piano; trống [nhạc cụ]; đàn ghi-ta; nhạc cụ điện tử; đàn phong cầm; bàn phím đàn piano.

---

(210) **4-2024-48863**

(540)

KINKONG

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TÂY NAM NHT (VN)
30 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; hộp pin (sạc dự phòng).

---

(210) **4-2024-48865**

(540)

Xense

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp, hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-48866**

(540)

Xense

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt cáp; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

---

(210) **4-2024-48867**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu công nghệ; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-48868**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

---

(210) **4-2024-48869**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2024-48870**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24
(591) Đen, xám, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO VY (VN)
Khu phố 1, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-48871**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu công nghệ; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-48872**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2024-48873**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt cáp; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

---

(210) **4-2024-48874**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

---

(210) **4-2024-48875**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp, hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-48876**

(540)

KAMILL

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ISARCARE HOLDING GMBH (DE)
Augustenstrasse 68a, 80333 Munich, Germany

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da và sắc đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy trắng đe giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm mài mòn.

---

(210) **4-2024-48877**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÚC (VN)
448/12/2 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-48878**

(540)

MINH TUYỀN

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM THỊ THANH TUYỀN (VN)
346/56 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng (ống nhựa uPVC).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu sản phẩm: ống nhựa cứng (ống nhựa upvc).

---

(210) **4-2024-48880**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.6; 3.1.7; 3.1.8; 24.13.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) DƯƠNG TIẾN ĐẠT (VN)
372 quốc lộ 22, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám thú y; trợ giúp về thú y; dịch vụ thú y; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-48881**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 26.4.1; 26.4.18
(731) TRẦN VĂN TRUNG (VN)
76 Võ Trường Toản, tổ 1, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi các sản phẩm cụ thể là: thực phẩm tươi (rau, củ, quả, thịt chưa qua chế biến), mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng (bột giặt, kem đánh răng, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa), chế phẩm vệ sinh, hàng lưu niệm, đồ dùng gia dụng (bát, thìa, đã, đũa, dao, nồi, chảo, bình nước, khay, chén, lọ, hộp đựng thức ăn, bàn chải các loại, kéo), quần áo, giày dép, túi xách, các loại đồ dùng cho gia đình bằng vải dệt (thảm, khan trải giường, khăn tắm, khăn lau, rèm, khăn trải bàn), đồ dùng phòng ngủ (chăn, nệm, gối, túi ngủ, màn chống muỗi), đồ trang sức, thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bến điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình nước, máy xay sinh tố, máy ép, máy giặt, điều hòa, tủ lạnh, ti vi), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh, gương, đèn, tranh ảnh nghệ thuật), băng vệ sinh, bông gạc y tế, bỉm (tã lót), đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-48882**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 19.9.1
(591) Nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH SỨ QUỐC PHƯƠNG (VN)
Ki ốt A23 Chợ Gốm, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm để chứa đựng, đồ sứ để chứa đựng, đồ bằng đất nung để chứa đựng, đồ trang trí bằng sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh, lọ cắm hoa, chai lọ, bình, ấm, chén, ca/chén vại, chum (thống), cóng chim, bát [bát to], đĩa, đũa, cốc [đồ đựng], ca, chậu [đồ chứa đựng]; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-48883**

(540)



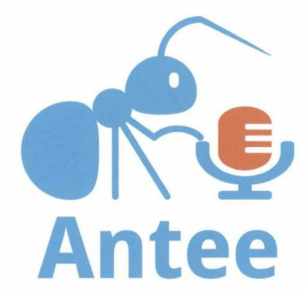
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAB - SỨC KHỎE TOÀN DIỆN (VN)
Tầng 8, khối VP tòa nhà Hoa Đào, số 713 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; bữa ăn thay thế dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng; men dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung omega-3.

---

(210) **4-2024-48885**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.16; 16.1.13
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETTA (VN)
Tầng 5, số 62 đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); khảo thí giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo thực hành (thao diễn).

---

(210) **4-2024-48886**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SHD CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 54/9 cụm công nghiệp Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; tai nghe; bộ kính thực tế ảo; bộ điều khiển thực tế ảo; thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy trò chơi video; máy chơi game pachinko; chuột chơi game; bàn phím chơi game.

---

(210) **4-2024-48887**

(540)

NeoMyth

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SHD CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 54/9 cụm công nghiệp Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; tai nghe; bộ kính thực tế ảo; bộ điều khiển thực tế ảo; thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy trò chơi video; máy chơi game pachinko; chuột chơi game; bàn phím chơi game.

---

(210) **4-2024-48888**

(540)

dậplìu
DRAG HAUS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) LÊ HẢI PHONG (VN)
31 ngõ 151 Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ hoạt náo viên.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê quần áo.

---

(210) **4-2024-48889**

(540)

COSMIC

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng danh thiếp; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da sống; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; roi da; bộ yên cương cho động vật; dây buộc chó săn bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; địu trẻ em; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo [trang phục]; mũ; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; giầy tập thể dục; đồ đội đầu; áo váy; đế cho đồ đi chân; tất dài; quần áo lót; váy; quần soóc; áo may ô thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; bóng dùng trong thể thao; thiết bị tập thể dục; trò chơi trên bàn; quả cầu lông; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); găng tay dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; đồ chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-48890**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15
(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng danh thiếp; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da sống; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; roi da; bộ yên cương cho động vật; dây buộc chó săn bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; địu trẻ em; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo [trang phục]; mũ; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; giầy tập thể dục; đồ đội đầu; áo váy; đế cho đồ đi chân; tất dài; quần áo lót; váy; quần soóc; áo may ô thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; bóng dùng trong thể thao; thiết bị tập thể dục; trò chơi trên bàn; quả cầu lông; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); găng tay dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; đồ chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-48891**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.11.12
(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng danh thiếp; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da sống; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; roi da; bộ yên cương cho động vật; dây buộc chó săn bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; địu trẻ em; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo [trang phục]; mũ; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; giầy tập thể dục; đồ đội đầu; áo váy; đế cho đồ đi chân; tất dài; quần áo lót; váy; quần soóc; áo may ô thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; bóng dùng trong thể thao; thiết bị tập thể dục; trò chơi trên bàn; quả cầu lông; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); găng tay dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; đồ chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-48892**

(540)

ARARE

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2-VIỆT NAM (VN)
Số 233, đường Sào Nam, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-48893**

(540)

LIU SHAN MEN
TAIWAN HOTPOT

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.1; 25.1.25; 26.5.1

(731) LIU, SHAN-MEN LTD. (TW)
No. 203, Niupu S. Rd., Puqian Vil., Xiangshan Dist., Hsinchu City 300060, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-48894**

(540)

TRƯỜNG PHÚC TÂM CHÂU

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2-VIỆT NAM (VN)
Số 103 đường Lê Duẩn, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lợp xi măng; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm lợp fibrô- xi măng.

---

(210) **4-2024-48896**

(540)

ERAZER

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1
(731) SHENZHEN BAILEXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F3, Blk. 2, Meilan Industrial Zone, No. 2 Xuegang North Rd., Bantian St., Longgang Dist., Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; dây điện; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb).

---

(210) **4-2024-48897**

(540)

Pretty Crsea

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TANG XIAOJIAN (CN)
No. 0043, Hexi North Road, Ziyuan Town, Ziyuan County, Guilin City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ.

---

(210) **4-2024-48899**

(540)

topswiss

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TOPSWISS GLOBAL (VN)
Số 62, đường 24, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, sản phẩm chăm sóc tóc [mỹ phẩm], kem thoa mặt, kem dưỡng thể.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử trùng.

---

(210) **4-2024-48902**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4
(731) GUANGZHOU DANGUI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
06-07 Room 22th' Floor, 55# Xi Di Er Road, New Asia International Electronic & Digital \ City, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị truyền hình; máy tính xách tay; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; pin sạc; tai nghe cho điện thoại di động; cáp USB cho điện thoại di động; ốp lưng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-48903**

(300) 40-2024-0070231 16/04/2024 KR

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHUNGHO NAIS CO., LTD. (KR)
486, Jingwang-ro, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước không dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch nước đá dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc làm sạch nước đá dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch nước dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc làm sạch nước dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch nước nóng và lạnh dùng điện cho mục đích gia dụng; máy pha cà phê, dùng điện; viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước; máy lọc không khí gia dụng; thiết bị làm sạch nước dùng điện cho mục đích gia dụng kết hợp chức năng tạo nước có ga; máy tạo nước có ga dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc không khí có thể mang đi được; thiết bị hút ẩm dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị hút ẩm cho mục đích gia dụng; chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ; máy làm đá lạnh; thiết bị làm sạch nước cho mục đích thương mại; thiết bị lọc làm sạch nước cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-48904**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNGALLON PLASTIC(HEYUAN) COMPANY LIMITED (CN)
No. 26 Xinggong South Road, Heyuan Hi-tech Zone, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vòng đệm bịt kín cho bộ giảm xóc, không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để

bảo vệ bộ phận của máy; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; dải niêm phong bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su.

---

(210) **4-2024-48905**

(540)

Gallonprene

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SUNGALLON PLASTIC(HEYUAN) COMPANY LIMITED (CN)
No. 26 Xinggong South Road, Heyuan Hi-tech Zone, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vòng đệm bịt kín cho bộ giảm xóc, không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; dải niêm phong bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su.

---

(210) **4-2024-48906**

(540)

TECHNONICOL

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo dùng trong công nghiệp; nhựa acrylic, dạng thô; nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý; nhựa dẫn điện, chưa xử lý; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa epoxy, dạng thô; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc nhuộm; sơn lót; thuốc màu nhôm; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; màu keo; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn dẫn điện; lớp men dùng để vẽ tranh; sơn; sơn màu đen Nhật Bản; vécni bitum; vật liệu hoàn thiện sàn gỗ; vécni; băng chống ăn mòn; dầu chống gỉ; dầu dùng để bảo quản gỗ; mát tít [nhựa tự nhiên]; chất nhuộm màu cho gỗ; lớp phủ [sơn]; lớp phủ cho gỗ [sơn]; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm bảo vệ kim loại; chất cố định màu cho đồ gỗ; chất pha loãng sơn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; mỡ chống gỉ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; chế phẩm chống gỉ; chất bảo quản gỗ; lớp men [vec ni].

Nhóm 06: Đinh bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; nút bịt bằng kim loại (không bao gồm nút bịt cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); đinh tán bằng

kim loại (không bao gồm đinh tán cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); ống nối bằng kim loại cho ống dẫn (không bao gồm ống nối cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm; đường gờ kim loại dùng trong xây dựng (không bao gồm đường gờ cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); cổng vòm [kết cấu] bằng kim loại; mái che tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm che khe nối trên mái bằng kim loại; đường gờ bằng kim loại dùng cho mái đua (không bao gồm đường gờ cho hệ thống ống nước, hệ thống ống thoát nước, hệ thống ống máng xối); lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; bảng báo hiệu, không phản quang và không vận hành cơ giới, bằng kim loại; ống nhánh bằng kim loại (không bao gồm ống nhánh cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); ống uốn cong bằng kim loại (không bao gồm ống uốn cong cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); tấm hấp thụ âm thanh bằng kim loại; ván ốp chân tường bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; tấm lát nền bằng kim loại cho xây dựng; tấm kim loại dùng cho xây dựng; ghế đầu kiểu bậc thang bằng kim loại; khối lát bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại cho công trình xây dựng; lớp lót bằng kim loại cho công trình xây dựng; sàn bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn (không bao gồm đầu nối cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); ống khói bằng kim loại; đường ống bằng kim loại (không bao gồm đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); ống thép (không bao gồm đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); thép góc (không bao gồm góc ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); ngói cong bằng kim loại; ngói bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; cái chụp thông gió.

Nhóm 17: Giấy cách điện, cách nhiệt; len bông để bao gói [bịt kín]; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi các bon, trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi lưu hóa; chất làm kín dạng lỏng dùng cho hộp truyền động; nhựa gắn để trát kín; chất cách điện, cách nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu tiêu âm; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu để bít kín; vật liệu cách âm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu lọc dạng bọt chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; khớp nối ống, không bằng kim loại (không bao gồm khớp nối đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); sợi bằng vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; chỉ đàn hồi, trừ loại dùng trong ngành dệt; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; màng cách điện, cách nhiệt; vỏ bọc để cách âm; nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống (không bao gồm đầu nối đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; thủy tinh acrylic, bán thành phẩm; thủy tinh hữu cơ, bán thành phẩm; len thủy

tinh để cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách ly; vải dệt cách điện, cách nhiệt; ống mềm, không bằng kim loại (không bao gồm cho đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); ống bằng vật liệu dệt (không bao gồm cho đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm (không bao gồm cho đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng (không bao gồm cho đường ống nước, đường ống thoát nước, đường ống máng xối); phụ kiện gá lắp, không bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén; lá kim loại cách điện, cách nhiệt; bông khoáng [cách ly]; thạch cao cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Bitum; rầm nhà, không bằng kim loại; xà, không bằng kim loại; khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu] phi kim loại; giấy dùng cho xây dựng; chất liên kết cho việc làm than bánh; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; dạ phớt cho xây dựng; vải địa kỹ thuật; ván lợp mái; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép], không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; tấm sàn nổi, không bằng kim loại; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ dán; gỗ để làm đường gờ, chỉ; hàng rào không bằng kim loại; đá để xây dựng; giấy phủ nhựa đường dùng trong xây dựng; gờ, không bằng kim loại (không bao gồm gờ cho đường ống cấp nước và đường ống máng xối); tấm gỗ ép dùng cho xây dựng; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; bìa cứng dùng cho xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại; dầm, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gỗ xây dựng; gỗ bán thành phẩm; phiến và tấm bằng vật liệu tổng hợp để đánh dấu đường đi; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu phủ mặt đường; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; gạch [vật liệu chịu lửa]; hắc ín; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; đường gờ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng (không bao gồm đường gờ cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); tấm che khe nối không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm che khe hở của mái, không bằng kim loại; tấm lát đường không bằng kim loại; cổng vòm [kết cấu], không bằng kim loại; đường gờ, không bằng kim loại, dùng cho mái đua (không bao gồm đường gờ cho ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hàng rào cọc, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm hấp thụ âm thanh, không bằng kim loại; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ; vách ngăn, không bằng kim loại; dải băng tẩm nhựa đường dùng cho xây dựng; ván gỗ dùng cho xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lát mỏng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu lát bằng nhựa đường; vật liệu lát bằng gỗ; phiến lát phát quang; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; tấm lợp mái, không bằng kim loại; ván lát sàn gỗ; lớp mặt tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; sàn, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; bần kết tụ dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vữa amiăng; cầu phong [rui mè bằng gỗ, cấu kiện lắp ghép của nhà]; thanh gỗ để ốp tường; tấm vách bằng vinyl; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; kính thông minh dùng cho xây dựng; mép gờ mái nhà; ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hoà không khí; ống khói [không bằng kim loại]; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng (không bao gồm đường ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); thép góc không bằng kim loại (không bao gồm góc ống nước, ống thoát nước, ống máng xối); gỗ dán; ngói cong, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; đá phiến; phiến đá xám lợp mái.

Nhóm 24: Vải bằng sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; vải không dệt.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; quản lý tư liệu bằng máy tính; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing; dịch vụ đánh giá kinh doanh; chuẩn bị báo cáo nghiên cứu về khả năng sinh lợi kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; biên tập số liệu thống kê.

Nhóm 37: Dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp ráp nhà tiền chế; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ lợp mái che; xây dựng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 40: Tái chế [tái chế chất thải].

Nhóm 42: Phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ máy tính và công nghệ để phát hiện việc truy cập trái phép dữ liệu và thông tin; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo mật thông tin cá nhân và tài chính; dịch vụ chống virút cho máy tính; dịch vụ giám sát điện tử cho các dịch vụ bảo mật máy tính để bảo vệ chống truy cập mạng bất hợp pháp; cung cấp thông tin về thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; cập nhật phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; viết mã máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; soạn thảo tài liệu kỹ thuật.

(210) **4-2024-48907**

(540)

SHINPRO SLEEP

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48908**

(540)

SHINPRO ALCOFREE

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48909**

(641) 4-2020-30312

(540)

ACTAZIN

(220) 30/07/2020
(441) 26/05/2025

(731) ANAGENIX IP LIMITED (NZ)
Level 1, 272 Parnell Road, Parnell, Auckland 1052, New Zealand

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Bột chiết xuất từ quả kiwi như một chất hoặc thành phần ăn kiêng bao gồm chất và đồ uống bổ sung dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-48911**

(641) 4-2022-16066

(540)

fiveseasonshomes

(220) 05/05/2022

(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán trực tuyến bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; đầu tư tài chính (nhằm mục đích kinh doanh bất động sản); đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48912**

(641) 4-2022-16065

(540)

fiveseasonshome

(220) 05/05/2022

(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán trực tuyến bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; đầu tư tài chính (nhằm mục đích kinh doanh bất động sản); đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-48913**
(641) 4-2022-20718
(540)



(220) 01/06/2022
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm và nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán trực tuyến bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản.

---

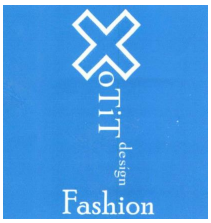
(210) **4-2024-48914**
(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Hồng tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-48921**
(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HOÀNG 1996 (VN)
Thôn 7, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; áo phông ngắn tay; áo khoác ngoài; váy.

---

(210) **4-2024-48923**
(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỀU HÒA HOSA (VN)
96 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển phân phối (điện).

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí.

---

(210) **4-2024-48924**

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Pháp Âu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; chất ăn kiêng trong ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48925**

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ATRY

(731) PHẠM VĂN ĐỨC (VN)
Số 506 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: đồng hồ, kính mắt, gọng kính, mắt kính, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; nhập khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; xuất khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính, và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (các loại mắt kính, đồng hồ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-48926**

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NILOCIN

(731) CÔNG TY TNHH BEEKING (VN)
Số 31, ngách 60, ngõ 75 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-48927**

(540)

GOOD SLEEP

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BEEKING (VN)
Số 31, ngách 60, ngõ 75 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-48928**

(540)

ARTHOSE

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BEEKING (VN)
Số 31, ngách 60, ngõ 75 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-48929**

(540)

REDENYL

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BEEKING (VN)
Số 31, ngách 60, ngõ 75 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-48930**

(540)

MAMACONATURAL

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH MAMACO SHOP (VN)
Thôn Điềm, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; lá xô thơm dùng để xông nhà [lá đã sấy khô]; gỗ thơm; đá muối dùng cho mục đích làm đẹp; đá muối dạng hạt để pha vào bồn tắm, giúp dưỡng da.

Nhóm 30: Gia vị; muối ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán: tinh dầu thơm, lá xô thơm dùng để xông nhà [lá đã sấy khô], gỗ thơm, đá muối dùng cho mục đích làm đẹp, đá muối dạng hạt để pha vào bồn tắm, giúp dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-48931**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng, vàng.
(731) TRỊNH VĂN THỨC (VN)
Thôn Đông Thôn 2, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Heo quay; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt lợn; thịt nướng xiên que (Satay).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-48932**

(540)

One River Culinary

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-48933**

(540)



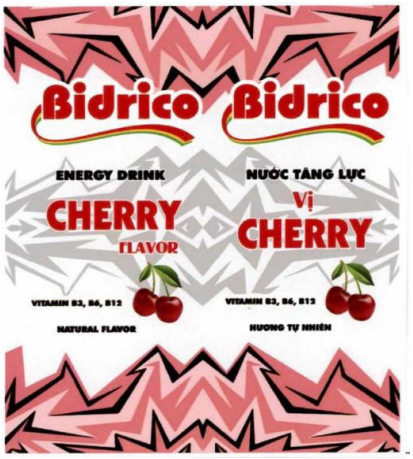
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 1.15.19; 5.3.20; 5.5.20; 5.7.21; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xám nhạt, xám đậm, tím, tím nhạt, tím đậm, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, vàng nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-48934**

(540)



(220) 11/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.15.3; 1.15.19; 5.7.16; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xám nhạt, xám đậm, hồng, hồng nhạt, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

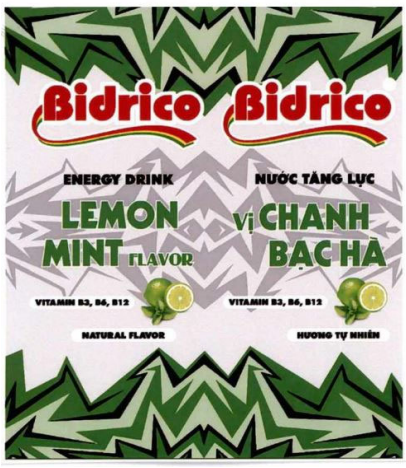
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-48935**

(540)



(220) 11/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.15.3; 1.15.19; 5.7.12; 5.7.22; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xám nhạt, xám đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-48936**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 1.15.19; 6.1.2; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xám nhạt, xám đậm, vàng, vàng nhạt, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống (không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-48937**

(540)



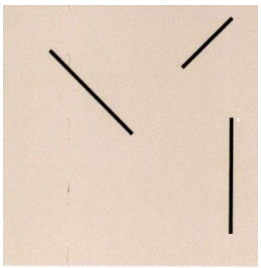
(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.6
(731) LÊ THIÊN AN (VN)
58 Trần Hưng Đạo, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Nem chua.

---

(210) **4-2024-48938**

(540)



Geometry M

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(591) Nâu nhạt, đen, xám trắng.
(731) GEOMETRY M (APAC) PTE. LTD (SG)
5 Mohamed Sultan Road, #03-02, Singapore (239014)
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá để giày dép [đồ đạc]; giá để đồ [đồ đạc].

Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; mua bán và xuất nhập khẩu: đồ nội thất, đồ trang trí nội thất.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đồ nội thất; thi công trang trí nội thất.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công đồ nội thất (cho người khác).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-48939**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 19.7.1; 25.1.25
(591) Vàng nhạt, đen.
(731) NGUYỄN QUAN HỮU ĐỨC (VN)
211 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-48940**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.7.1; 5.7.6; 18.5.7; 24.17.5
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HOÀNG VÂN ANH (VN)
Tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ.

---

(210) **4-2024-48941**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng đồng, nâu, xanh lá.
(731) LÊ THỊ YẾN (VN)
256/19/31 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-48942**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGÂN VIỆT (VN)
169/18 - 169-20 đường Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy quần áo; nước xả vải khô; nước xịt phòng; sáp thơm (dùng để thơm phòng).

---

(210) **4-2024-48943**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 3.13.1; 3.13.24; 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGÂN VIỆT (VN)
169/18 - 169-20 đường Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy quần áo; nước xả vải khô; nước xịt phòng; sáp thơm (dùng để thơm phòng).

---

(210) **4-2024-48944**

(540)

IDOLCARE

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN QUÁCH (VN)
25 đường 4C, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, kem chống nắng (mỹ phẩm), sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2024-48945**

(540)

Một Dòng Sông

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-48946**

(540)

skynix

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Tiên Hội, xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy hút ẩm, máy sấy quần áo, máy giặt, tivi, loa, tủ lạnh, tủ đông, tủ sấy quần áo, máy lọc không khí, quạt công nghiệp, quạt gia dụng, máy làm mát, máy lạnh làm mát một điểm, máy lạnh di động, máy điều hòa nhiệt độ, máy hút mùi, quạt thông gió, cây nước nóng lạnh, ghế massage, máy massage, máy tập thể dục, máy chạy, xe đạp, bếp từ, nồi cơm điện, máy rửa bát, máy tạo nước ion kiềm, màng lọc không khí hepa, màng lọc không khí than hoạt tính, robot hút bụi; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-48947**

(540)

Ẩm Thực Một Dòng Sông

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-48948**

(540)

One River

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-48950**

(540)

MIMISS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGÔ THU HUYỀN (VN)
Phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn móng tay; móng tay giả.

---

(210) **4-2024-48951**

(540)

JING
HERBAL SPIRITS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) JING BRAND CO., LTD. (CN)
No.169 Daye Avenue, Daye, Hubei, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Rượu khai vị; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu sakê; rượu baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc); rượu gạo vàng.

---

(210) **4-2024-48952**

(540)

JING
HERBAL SPIRITS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) JING BRAND CO., LTD. (CN)
No.169 Daye Avenue, Daye, Hubei, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh trực tuyến, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: rượu, rượu arac, rượu vang, rượu mạnh [đồ uống], đồ uống có cồn trừ bia, rượu baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc).

---

(210) **4-2024-48953**

(540)

GLORIA OUTLETS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 26.3.2
(731) GLORIA HOTEL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1 F., No. 359, Linsen N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104613, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều

hành kinh doanh khách sạn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; dịch vụ bán lẻ do cửa hàng bách hóa cung cấp, bán lẻ trực tuyến, cửa hàng bán buôn bán lẻ chuyên về hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phân ủ, phân bón, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại không dẫn điện, hàng ngũ kim và vật dụng nhỏ bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu số hoặc tương tự không chứa dữ liệu, máy tính toán, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị và dụng cụ chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị và dụng cụ kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống cho mục đích chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, chất dính dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca thô hoặc bán thành phẩm và vật liệu thay thế của chúng, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, túi hành lý và túi xách, ô và lọng, gậy chống đi bộ, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa phi kim để lưu trữ hoặc vận chuyển, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải bạt, vật liệu đệm và nhồi, chỉ và sợi dùng trong ngành dệt, vật liệu sợi dệt và vật liệu thay thế chúng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và vật liệu trải sàn, trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây Noel, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, thức ăn và đồ uống cho động vật, đồ uống có cồn, thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản liên quan đến trung tâm thương mại; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; đầu tư bất động sản.

(210) **4-2024-48954**

(540)

GLORIA OUTLETS

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 26.3.2
(731) GLORIA HOTEL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1 F., No. 359, Linsen N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104613, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; dịch vụ bán lẻ do cửa hàng bách hóa cung cấp, bán lẻ trực tuyến, cửa hàng bán buôn bán lẻ chuyên về hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phân ủ, phân bón, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại không dẫn điện, hàng ngũ kim và vật dụng nhỏ bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu số hoặc tương tự không chứa dữ liệu, máy tính toán, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị và dụng cụ chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị và dụng cụ kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống cho mục đích chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, chất dính dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca thô hoặc bán thành phẩm và vật liệu thay thế của chúng, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, túi hành lý và túi xách, ô và lọng, gậy chống đi bộ, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa phi kim để lưu trữ hoặc vận chuyển, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải bạt, vật liệu đệm và nhồi, chỉ và sợi

dùng trong ngành dệt, vật liệu sợi dệt và vật liệu thay thế chúng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và vật liệu trải sàn, trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây Noel, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, thức ăn và đồ uống cho động vật, đồ uống có cồn, thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản liên quan đến trung tâm thương mại; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; đầu tư bất động sản.

---

(210) **4-2024-48956**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.13.6; 5.5.20; 5.5.21
(731) AN HỒNG DŨNG (VN)
Số 107 Thúy Ái 2, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-48957**

(540)

Stopirex

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOCI NATIONALE (VN)
19 đường 59A-TML, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-48958**

(540)

Glatika

(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOCI NATIONALE (VN)
19 đường 59A-TML, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-48959**

(540)



(220) 11/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, cam.
(731) LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)
P403, K11A, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhông xích xe máy, má phanh xe máy, dây phanh xe máy, ty giảm xóc cho xe máy, săm lốp cho xe máy, cao su để chân dùng cho xe máy, bộ chế hòa khí dùng cho xe máy, vòng bi, còi xe máy, dây công tơ mét (dây đồng hồ xe máy), bộ chế hòa khí, ắc quy, cuộn đánh lửa, mobin đèn, IC xe máy (bộ điều khiển hệ thống mạch điện tử trên xe máy), sạc ổn áp, mô tơ đề (củ đề), còi xe máy, cần số, cần khởi động, cần thắng, dây ga xe máy; mua bán, xuất nhập khẩu xe máy và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-48960**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MEMORI (VN)
353 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói bằng chất dẻo có các bọt khí dùng để bao gói; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán buôn, bán lẻ gạo, thực phẩm, đồ uống, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, mực in, các sản phẩm ngành in, đèn và bộ đèn điện; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-48962**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ MAXPHA (VN)
Số 22, ngõ 205, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; xà phòng; mỹ phẩm (không dùng thuốc) cho mẹ và bé; hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh mỳ; chè [trà]; chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-48963**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.7.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DNH FOOD (VN)
Số 06, ngõ 70/10 Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột chiên gà; bột chiên khoai tây; bột phô mai [gia vị]; bột gia vị.

---

(210) **4-2024-48964**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(731) HOÀNG THỊ TÌNH (VN)
Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trị mụn; thuốc trị nám; thuốc trị tàn nhang.

---

(210) **4-2024-48965**

(540)

GHVN

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ VĂN KHÔI (VN)
2A/251/8 tổ 29 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Guốc hãm cho tàu hỏa; guốc hãm cho xe cộ; guốc phanh cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các hàng hóa, cụ thể là guốc hãm cho tàu hoả, guốc hãm cho xe cộ, guốc phanh cho xe cộ, má phanh cho xe cộ, phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-48966**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) LÊ VĂN KHÔI (VN)
2A/251/8 tổ 29 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Guốc hãm cho tàu hỏa; guốc hãm cho xe cộ; guốc phanh cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-48968**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 67 (gian hàng số L3-27) tòa nhà Sai Gon Centre, Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH WIZPRO (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch và chăm sóc cơ thể và tóc (mỹ phẩm); dầu dùng trong mỹ phẩm; dầu thơm (tinh dầu); muối tắm (không dùng trong ngành y); nước súc miệng (không dùng trong y tế); kem đánh răng; kem cạo râu; chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-48969**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13
(731) CHU QUANG VUI (VN)
Số 18, ngách 89/23 LLQ tổ 8, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; phát chương trình truyền hình; truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất Podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-48970**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, tím, trắng.
(731) BÙI XUÂN TUYỀN (VN)
Thôn Linh Khê, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-48971**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng đậm, hồng cánh sen.
(731) ĐINH THỊ LINH (VN)
Căn hộ 3005 tòa Diamond Goldmark City, khu nhà ở 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; động vật thân mềm, còn sống; động vật giáp xác [sống]; tôm nước ngọt [sống].

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sinh tố; bia; nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

---

(210) **4-2024-48972**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ RAU - THẢO DƯỢC (VN)
Thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm có thành phần chủ yếu là thảo mộc hoặc chiết xuất thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Gạo; trà; trà thảo mộc; gia vị; thảo mộc chế biến [gia vị]; đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; thảo mộc tươi; củ, cây con và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2024-48973**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO HỘ LAO ĐỘNG HÒA BÌNH (VN)
Lô 9, đường D5, cụm công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bảo hộ lao động: áo phản quang, guốc trèo cột điện, dây an toàn, lưới an toàn (lưới bảo hộ), quần áo bảo hộ chống tai nạn, chống bức xạ và chống cháy.

---

(210) **4-2024-48974**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO HỘ LAO ĐỘNG HÒA BÌNH (VN)
Lô 9, đường D5, cụm công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bảo hộ lao động: áo phản quang, guốc trèo cột điện, dây an toàn, lưới an toàn (lưới bảo hộ), quần áo bảo hộ chống tai nạn, chống bức xạ và chống cháy.

---

(210) **4-2024-48975**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO HỘ LAO ĐỘNG HÒA BÌNH (VN)
Lô 9, đường D5, cụm công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bảo hộ lao động: áo phản quang, guốc trèo cột điện, dây an toàn, lưới an toàn (lưới bảo hộ), quần áo bảo hộ chống tai nạn, chống bức xạ và chống cháy.

---

(210) **4-2024-48976**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.3.1; 21.3.24; 24.1.1; 25.1.6; 26.5.1; 26.5.3
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RBC VIỆT NAM (VN)
06-D6 TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ bi-a; dịch vụ billiards.

---

(210) **4-2024-48978**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.1; 8.1.2; 25.1.6; 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH B&A BAKERY (VN)
126 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì không nhân và có nhân; bánh ngọt; bánh bông lan; bánh kem; bánh trung thu; bánh xăng-đuých.

---

(210) **4-2024-48980**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TUẤN CA (VN)
TDP Đầu Cầu, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-48981**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 3.7.1; 3.7.16
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT MEKONG (VN)
Số 1015, tổ 16, ấp Thuận Tiến B, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nguyên liệu; dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu kể cả xăng dùng cho động cơ.

---

(210) **4-2024-48983**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.12
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CP CPT FOOD (VN)
191/6B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột kem béo.

Nhóm 30: Bột chiên xù; bột chiên giòn; bột gạo; bột nếp; bột năng; hỗn hợp bột để làm bánh xèo.

---

(210) **4-2024-48984**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Xanh lá thẫm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH DOANH TOÀN CẦU (VN)
Số 43 T6 tập thể Sư đoàn 361 tổ 44A, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); khăn choàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: thời trang lụa, đồ lưu niệm; dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh: tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng.

---

(210) **4-2024-48985**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.2; 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24; 24.1.1; 25.1.6; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH TRUNG HIẾU (VN)
CN-08, ô số 01, cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản hoặc chế biến; cá được bảo quản hoặc chế biến; thủy sản được bảo quản hoặc chế biến; hải sản được bảo quản hoặc chế biến; chân gà đã qua bảo quản hoặc chế biến.

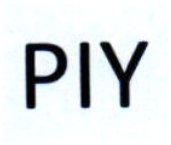
Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, đại lý ký gửi hàng hóa các sản phẩm cụ thể là: thịt, thịt đã được bảo quản hoặc chế biến, cá được bảo quản hoặc chế biến, thủy sản được bảo quản hoặc chế biến, hải sản được bảo quản hoặc chế biến, chân gà đã qua bảo quản hoặc chế biến, gia cầm không còn sống, thịt gia cầm, thịt gia cầm đã qua bảo quản hoặc chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gia cầm, chân gà rút xương, chân gà rút xương đã qua bảo quản hoặc chế biến, chân gà, thịt đóng hộp, chiết xuất của thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm làm từ thịt gà, gà đã qua bảo quản hoặc chế biến, thịt gà đã qua bảo quản hoặc chế biến, gà [không còn sống], động vật giáp xác không còn sống, động vật giáp xác được bảo quản hoặc chế biến, thực phẩm trên cơ sở động vật giáp xác, cá [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở cá, thủy sản [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở thủy sản, hải sản [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở hải sản, nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm, nội tạng gia cầm dùng làm thực phẩm, tổ chim ăn được.

---

(210) **4-2024-48986**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CFL HOLDING LIMITED (CN)
Room 2703, 27/F, Tower 1, Admiralty Centre, No. 18 Harcourt Road, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn trong nhà; ván gỗ và gạch/đá bằng vinyl lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn cho các tòa nhà dân cư và thương mại; tấm panen và tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường trong nhà không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường bằng vinyl; tấm panen và tấm ốp tường nhà tắm chống thấm không bằng kim loại; tấm panen không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch/ngói không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gạch/ngói bằng vinyl, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-48987**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CFL HOLDING LIMITED (CN)
Room 2703, 27/F, Tower 1, Admiralty Centre, No. 18 Harcourt Road, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn trong nhà; ván gỗ và gạch/đá bằng vinyl lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn cho các tòa nhà dân cư và thương mại; tấm panen và tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường trong nhà không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường bằng vinyl; tấm panen và tấm ốp tường nhà tắm chống thấm không bằng kim loại; tấm panen không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch/ngói không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gạch/ngói bằng vinyl, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-48988**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SHOW HOME

(731) CFL HOLDING LIMITED (CN)
Room 2703, 27/F, Tower 1, Admiralty Centre, No. 18 Harcourt Road, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn trong nhà; ván gỗ và gạch/đá bằng vinyl lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn cho các tòa nhà dân cư và thương mại; tấm panen và tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường trong nhà không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường bằng vinyl; tấm panen và tấm ốp tường nhà tắm chống thấm không bằng kim loại; tấm panen không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch/ngói không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gạch/ngói bằng vinyl, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-48989**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NEPTUNE

(731) CFL HOLDING LIMITED (CN)
Room 2703, 27/F, Tower 1, Admiralty Centre, No. 18 Harcourt Road, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn trong nhà; ván gỗ và gạch/đá bằng vinyl lát sàn; ván gỗ và gạch/đá không bằng kim loại lát sàn cho các tòa nhà dân cư và thương mại; tấm panen và tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường trong nhà không bằng kim loại; tấm panen và tấm ốp tường bằng vinyl; tấm panen và tấm ốp tường nhà tắm chống thấm không bằng kim loại; tấm panen không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch/ngói không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gạch/ngói bằng vinyl, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-48990**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

STRUCTURE

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-48991**

(540)

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.13; 15.7.7; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Trắng, đen, vàng đồng, ghi, vàng da.
(731) PHẠM MINH TÀI (VN)
Ấp Hòa Hưng, xã Bắc Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-48995**

(540)

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 20, ngõ 21B đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

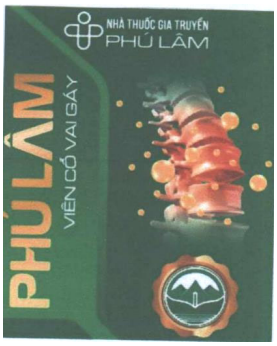
(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(210) **4-2024-48996**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.22; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 6.1.2; 15.7.1; 24.13.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh, đỏ.
(731) MAI ĐÌNH ĐỘ (VN)
Xóm Hương, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; dược phẩm; thuốc dùng cho con người.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng dùng trong ngành y, dược phẩm, thuốc dùng cho con người.

---

(210) **4-2024-48999**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18; 26.11.9
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÍCH HOA (VN)
11 Phú Xuân 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Rong biển sấy khô.

---

(210) **4-2024-49001**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 4.5.1; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH DƯỢC LIỆU TRÀ LINH TH (VN)
Thôn 2, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm.

---

(210) **4-2024-49003**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HƯỚNG (VN)
Tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện; giảng dạy; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạotừ xa.

---

(210) **4-2024-49004**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VECTOR VINA (VN)
Số 1, ngõ 36 đường An Trường, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay hoạt động bằng điện; dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén; máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng điện; máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng khí nén; khoan cầm tay hoạt động bằng điện; khoan cầm tay hoạt động bằng khí nén; máy cấp vít; máy tách tem; máy cuộn tem; máy cắt băng keo.

Nhóm 09: Máy đo và kiểm tra lực siết.

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ cầm tay hoạt động bằng điện, dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén, máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng điện, máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng khí nén, khoan cầm tay hoạt động bằng điện, khoan cầm tay hoạt động bằng khí nén, máy cấp vít, máy tách tem, máy cuộn tem, máy cắt băng keo, máy đo và kiểm tra lực siết.

---

(210) **4-2024-49008**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.3; 8.5.25; 26.1.1
(591) Vàng kem, vàng nhạt, đen nâu nhạt, hồng,kem, đỏ, đỏ hồng, trắng, đen, nâu, xám, xanh lá và xanh lơ nhạt.
(731) NGUYỄN TỐNG THANH NGÂN (VN)
330/34/4 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng sushi và sashimi (món ăn, cơm cuộn kiểu Nhật Bản); dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống.

---

(210) **4-2024-49010**
(300) 40202417853U 07/08/2024 SG
(540)

MIST SPA

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi hoa sen cầm tay; vòi hoa sen trên cao; đầu phun của vòi hoa sen (bộ phận của vòi hoa sen); van khóa (cho ống và đường ống dẫn); van khóa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-49011**

(540)

GIUS 7
HELMET

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21
(731) MO LEI SI SPORTING PRODUCTS CO.,LTD (CN)
No.1001 Building 4, No.2842 Xingang East Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; quần áo bảo vệ người đi xe máy khỏi tai nạn hoặc thương tích; kính bảo hộ dùng cho thể thao; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn.

---

(210) **4-2024-49014**

(540)

HARI SILK

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUỲNH THỊ ĐỨC NHƯ (VN)
227/21A tổ 11, kp9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-49015**

(540)

BinBin

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SACOM VIỆT NAM (VN)
736/205/33Q Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh phụ nữ; tã người già; tã bỉm cho người lớn.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2024-49016**

(540)

HAPPYLIFE

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.11.8
(591) Xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI SỸ PHÚ (VN)
259, khu phố 2, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước ngọt có ga; nước ion kiềm (nước uống không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: nước uống đóng chai, đóng bình, nước ngọt có ga, nước ion kiềm (nước uống không dùng cho mục đích y tế), nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-49018**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HALUFA (VN)
Tầng 2 số nhà 40, đường Gamuda Gardens 2-3, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước xả vải.

---

(210) **4-2024-49019**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN ĐỨC HOÀN (VN)
Thôn 9, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước xả vải.

---

(210) **4-2024-49020**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Cam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC (VN)
Số 30 khu C, khu đấu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, đèn.

---

(210) **4-2024-49021**

(540)

AWINMAX

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC (VN)
Số 30 khu C, khu đấu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, đèn.

---

(210) **4-2024-49022**

(540)

AWINMINI

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

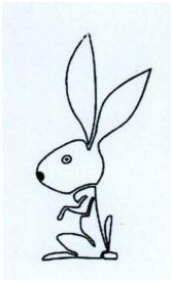
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC (VN)
Số 30 khu C, khu đấu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, đèn.

---

(210) **4-2024-49023**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24
(731) WANG YONGZHI (CN)
No. 69, Gu'ao Village, Dajing Town, Leqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali [hành lý]; bao để móc chìa khóa; túi; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; dây dai giữ trẻ; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ví bỏ túi; túi mua sắm bằng da; da giả.

Nhóm 25: Quần dài; quần áo lót; quần áo; áo mưa; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo bơi; trang phục biểu diễn trên sân khấu; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; ca vát; váy cưới; trang phục truyền thống của Hàn Quốc(Hanbok); găng tay [trang phục]; thắt lưng da [trang phục].

---

(210) **4-2024-49024**

(540)

BABIBOY

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) WANG YONGZHI (CN)
No. 69, Gu'ao Village, Dajing Town, Leqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali [hành lý]; bao để móc chìa khóa; túi; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; dây dai giữ trẻ; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ví bỏ túi; túi mua sắm bằng da; da giả.

Nhóm 25: Quần dài; quần áo lót; quần áo; áo mưa; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo bơi; trang phục biểu diễn trên sân khấu; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; ca vát; váy cưới; trang phục truyền thống của Hàn Quốc (Hanbok); găng tay [trang phục]; thắt lưng da [trang phục].

---

(210) **4-2024-49025**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỘT THÀNH VIÊN DUY PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm đế giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-49026**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.25; 9.3.14
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) LA THẾ BẢO (VN)
757 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón); dây nịt (thắt lưng) [trang phục].

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; phòng tập gym; phòng tập thể thao; dịch vụ phòng tập gym luyện tập thể thao chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm đào tạo thể thao; dịch vụ phòng tập yoga.

---

(210) **4-2024-49027**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHÚ THƯƠNG (VN)
11/38-40-42 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống] (có ga và không có ga).

---

(210) **4-2024-49028**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHARMACY QUỐC TẾ NGỌC LINH SÂM (VN)
Tầng 6, tòa nhà dầu khí, số 2 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa; dầu thơm; chế phẩm chống nắng; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-49029**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Charmacist

(731) CHARMACIST CORP (KR)
303, 120, Jongam-ro, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn và dịch vụ thông tin liên quan đến dược phẩm; dịch vụ cấp phát thuốc kê đơn; dịch vụ kê đơn thuốc tại hiệu thuốc; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe và giữ gìn thể trạng khỏe mạnh.

---

(210) **4-2024-49030**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SMARTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dạng bột cho trẻ em; bột ngũ cốc phù hợp cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho em bé; bột dạng sữa dùng cho em bé.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua chế biến; súp yến; sữa; sản phẩm sữa; trái cây, đóng hộp; sữa chua.

Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Nước tăng lực; nước giải khát; nước yến không chứa cồn; đồ uống không cồn có chứa yếu tố yến; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-49031**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL NUTRITION (VN)
Tầng 2, tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; ca cao; bánh; kẹo.

---

(210) **4-2024-49032**

(540)

KZfit

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Số nhà 126, ngõ 179 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lí nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; máy lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

Nhóm 17: Cút nối ống bằng nhựa; đầu nối ống không bằng kim loại; khớp nối ống không bằng kim loại; rắc co nối ống nhựa, không bằng kim loại; măng xông ống nhựa, không bằng kim loại; cút T chia ống nhựa, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49034**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỒNG TRÚC (VN)
4E đường cư xá Đồng Tiến, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-49035**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 10, tổ 11, ấp Hiếu Hạnh, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Bột rau má, bột cần tây, bột tía tô, bột diếp cá.

---

(210) **4-2024-49036**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-49037**

(540)

non.Herb

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG THẢO - MỸ PHẨM (VN)
14A Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49038**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.1; 5.7.18
(591) Vàng, cam, xanh, trắng, kem, xám đen.
(731) HỘ KINH DOANH MỨT CHUỐI HOÀNG SƠN (VN)
Tổ 9, ấp Đập Thủ, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Mứt chuối (mứt ướt).

---

(210) **4-2024-49039**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 25.1.6; 25.1.9
(591) Trắng, xanh lá, đỏ, cam
(731) HỘ KINH DOANH LÒ CHẢ LỤA PHÚC HƯNG (VN)
12, tổ 8, ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Chả lụa; giò chả.

---

(210) **4-2024-49040**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO NGỌC BÍCH (VN)
Số 241, tổ 12, ấp Bình Thành, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo, cà phê.

---

(210) **4-2024-49041**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) VÕ THỊ QUỲNH NHƯ (VN)
Phú Khương C, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-49042**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA ĐẠT VIỆT (VN)
Thôn 7, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; gạo; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-49043**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) VÕ NGỌC CHI (VN)
Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mặt nạ mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49044**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đen, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-DV LÊ GIA PHÁT (VN)
21 Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2024-49047**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1
(591) Xám, trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Số 151, tổ 25, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-49048**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 24.17.25; 25.7.25
(591) Vàng kim, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG Y TRỊ LIỆU - TÂM - PHÚC - ĐỨC (VN)
Số 1, thôn 9, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-49051**

(540)

Croisé

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VŨ DUY ANH (VN)
40 Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh màu nước; tranh in khắc; bưu thiếp; ấn phẩm; tranh in dầu.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví tiền; túi du lịch; vali; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49052**

(540)

VIBO ĐẶNG XÁ
Điều trị bằng khối óc - Chăm sóc bằng con tim

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.22; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, bạc, trắng.

(731) MAI PHƯƠNG THÚY (VN)
P712 - CT8B KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49053**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 18.2.1; 26.13.25

(591) Nâu, cam, xanh dương nhạt, be, trắng.

(731) PHẠM VĂN QUYẾT (VN)
Thôn Văn Cú, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-49054**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 9.7.22; 20.7.1; 26.1.1; 26.7.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) PHẠM VĂN QUYẾT (VN)
Thôn Văn Cú, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-49055**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐÀO TUẤN ANH (VN)
Khu đô thị Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; mi-ca dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm, nhựa nhân tạo, bán thành phẩm, gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm, amiăng, mi-ca dạng thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo, ống mềm, không bằng kim loại; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-49056**

(540)



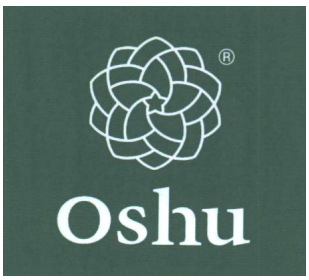
(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH SÌME YAM (VN)
107 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nước uống giải khát; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-49057**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49058**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Be, đỏ, xanh dương đậm.
(731) HOÀNG THANH HUYỀN (VN)
304 nhà 5 tầng KTĐC ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49059**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MAEIL DAIRIES CO., LTD. (KR)
(Junghak-dong, The-K Twin Towers A) 50, Jong-ro 1-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; bột yến mạch; mỳ Ý (pasta); bánh pizza; bánh kẹo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; sản phẩm thay thế kem lạnh; bánh rán vòng; bánh mì vòng; bánh mỳ; kẹo; kem lạnh; món tráng miệng là kem lạnh; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh kẹo dạng thạch; bánh quế; bánh quẩy rán [kiểu Tây Ban Nha]; bánh ngọt; bánh quy; bỏng ngô; bánh kếp; bột nhão; bánh putđing; bánh quy xoắn; bánh gạo; gia vị; xốt [gia vị]; trà; đồ uống làm từ trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-49060**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MAEIL DAIRIES CO., LTD. (KR)
(Junghak-dong, The-K Twin Towers A) 50, Jong-ro 1-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; bột yến mạch; mỳ Ý (pasta); bánh pizza; bánh kẹo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; sản phẩm thay thế kem lạnh; bánh rán vòng; bánh mì vòng; bánh mỳ; kẹo; kem lạnh; món tráng miệng là kem lạnh; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh kẹo dạng thạch; bánh quế; bánh quẩy rán [kiểu Tây Ban Nha]; bánh ngọt; bánh quy; bỏng ngô; bánh kếp; bột nhão; bánh putđing; bánh quy xoắn; bánh gạo; gia vị; xốt [gia vị]; trà; đồ uống làm từ trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-49061**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI TMK (VN)
Lô 10-B2-1B, khu phố 1 trung tâm đô thị mới Tây Bắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Các thiết bị điện như: cầu dao tự động (aptomat); cầu dao điện; cầu chì; biến thế; tiếp điểm điện.

---

(210) **4-2024-49062**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.1.5; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lục, đen, trắng, vàng, nâu.

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội đầu; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm tẩy da chết; dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-49063**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

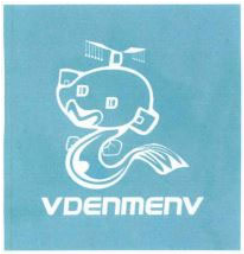
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2024-49064**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.8; 3.9.24; 4.5.13; 4.5.15; 24.9.1
(591) Xanh ngọc bích, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 Quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy xay trái cây, máy hút bụi.

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại và máy tính bảng gồm: sạc dự phòng, dây sạc, dây cáp, loa bluetooth, tai nghe, ốp lưng, miếng dán màn hình, túi chống nước, giá đỡ, gậy chụp hình, đế và móc điện thoại.

---

(210) **4-2024-49066**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 5.3.13; 26.3.2; 26.4.3; 26.15.7; 26.15.15
(591) Xám đen, vàng đất, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC THIỆN (VN)
Đường số 6, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm bằng gỗ, cụ thể: bàn ghế, tủ kệ, giường.

---

(210) **4-2024-49069**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xám đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) DE SANGOSSE (FR)
Bonnel - CS 10005, 47480 - Pont du Casse, FRANCE
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật thân mềm dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-49070**

(540)

TEXNO
TECHNOLOGY FOR LIFE

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 24.15.21; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Nâu, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TEXNO (VN)
Thôn Ái Văn, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-49071**

(540)

TRIKY

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25
(591) Trắng, vàng nâu nhạt, xanh dương.
(731) TẠ THẾ HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phấn Dũng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Môi giới; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(210) **4-2024-49072**

(540)

Bèo Fê

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG VI (VN)
245A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; cung cấp thông tin liên quan đến xoa bóp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-49073**

(540)

FUZEMACORT

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC (VN)
Phòng 10 nhà 4, tầng 3, khu tập thể dược phẩm 1, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49074**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

GENBETAZOL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC (VN)
Phòng 10 nhà 4, tầng 3, khu tập thể dược phẩm 1, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49075**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBAKETO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG LINH GROUP (VN)
Số 10 lô 2C đường Trung Yên 6, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-49076**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KYSONZIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-49078**

(540)

KYSONZIN

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49079**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LG KINH ĐÔ FRUITS (VN)
Số nhà 19, ngách 39 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt dinh dưỡng trộn nhiều loại (đã chế biến); đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị trái cây; đồ uống chứa sữa và nước trái cây (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-49082**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2

(731) TRỊNH VŨ THÁI HÒA (VN)
Số 5 ngách 3/17 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): xe ô tô, phụ tùng của xe ô tô, xe máy, phụ tùng xe máy, xe đạp.

---

(210) **4-2024-49083**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 26.1.1
(591) Hồng, trắng.
(731) SU, WEIGAN (CN)
No. 290, BeiYe road, BeiShan village, Zhuhai town, YuHuan district, Zhejiang province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-49084**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TDL (VN)
C3-9, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-49085**

(540)

UBI

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAZZIC VIỆT NAM (VN)
Số 1111 Phúc Diễn, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu.

---

(210) **4-2024-49086**

(540)

Purie

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN SÀI GÒN (VN)
3G Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Lòng trắng trứng thanh trùng; kem béo thực vật.

---

(210) **4-2024-49087**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIVA (VN)
Số 20 nhà B tập thể Quân đội C30 - Cục vật tư, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Van công nghiệp (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2024-49088**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.15.23; 25.1.6; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ.
(731) ĐỖ QUỐC PHÁP (VN)
Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất].

---

(210) **4-2024-49089**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.11.9
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ISHIMOTO TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
Tầng 8 - tòa nhà Netland Building, ngõ 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy móc]; đai của thang máy; thang máy cuốn; thiết bị vận hành thang máy chở khách; thiết bị nâng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thang máy [máy móc], đai của thang máy, thang máy cuốn, thiết bị vận hành thang máy chở khách, thiết bị nâng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy chở khách; bảo trì thang máy chở khách thông qua hệ thống giám sát từ xa; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-49091**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 6.1.2; 26.11.12
(591) Nâu cam, trắng.
(731) 1. NGUYỄN ĐÌNH NHU (VN)
Xóm 6, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
2. VŨ VĂN QUYỀN (VN)
Đội 8, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà bằng kim loại; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; đồ đạc có thể bơm phồng; gương soi; khung tranh ảnh.

---

(210) **4-2024-49092**

(540)

life girls

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm không chứa thuốc); sữa rửa mặt; kem đánh răng; kem trắng da.

---

(210) **4-2024-49093**

(540)

KENG SUNG

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐINH CHÍ PHÚ (VN)
Thôn Yên Lại, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-49094**

(540)

COMHO

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐINH CHÍ PHÚ (VN)
Thôn Yên Lại, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-49095**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18
(731) MAO THỊ BÍCH LIÊN (VN)
Tổ 10, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-49096**

(540)

KIYE

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

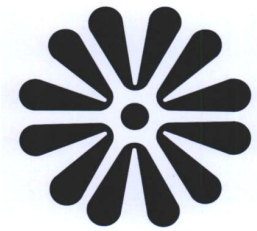
(511) Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; ghế ngồi; bàn; giường; giá [đồ đạc]; gương soi.

Nhóm 21: Lược; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49097**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả.

Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; ghế ngồi; bàn; giường; giá [đồ đạc]; gương soi.

Nhóm 21: Lược; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49098**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.6; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUÂN DIỆU MEDIA (VN)
90/12 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng ứng dụng di động hoặc máy tính có thể tải về; cung cấp thông tin liên quan đến mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu xã hội trên nền tảng internet; cho thuê tên miền internet; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(210) **4-2024-49099**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.12; 5.1.16; 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ TÂN HOÀNG LONG PT (VN)
Khu 4, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; cám tăng trọng vật nuôi; cám; vật nuôi gây giống; con giống gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2024-49100**

(540)

Acekey

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HEILONGJIANG FEIHE DAIRY CO., LTD. (CN)
Qingxiang Street, Kedong Town, Kedong County, Qiqihaer, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thực phẩm bổ sung khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; sữa bột cho trẻ nhũ nhi; khăn lau khử trùng.

Nhóm 29: Pho mát; món trái cây nấu làm từ quả mọng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; kem [sản phẩm sữa]; sữa; sữa bột; các sản phẩm sữa; sữa dê; sữa dê dạng bột; sữa chua.

---

(210) **4-2024-49101**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ que; bánh mỳ; bánh bích quy; bánh quy giòn; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; bánh xốp; bánh kẹo; bánh quy; bỏng ngô.

---

(210) **4-2024-49102**

(540)

LOTUS FRIEND

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ que; bánh mỳ; bánh bích quy; bánh quy giòn; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; bánh xốp; bánh kẹo; bánh quy; bỏng ngô.

---

(210) **4-2024-49104**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.1; 3.1.24; 4.5.15; 9.7.1; 25.12.1; 26.4.1

(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, đen, xám, trắng.

(731) VPĐD TỔ CHỨC SAVE THE CHILDREN INTERNATIONAL (VN)
Tầng 9, tòa nhà VIETBANK, số 70-72 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải xuống); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); phần mềm đọc sách điện tử; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng trong lĩnh vực giáo dục; sách điện tử; đĩa CD.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ xuất bản sách; xuất bản sách điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp website trực tuyến liên quan đến giáo dục, giảng dạy; cung cấp ứng dụng trực tuyến hỗ trợ cho giáo dục; thiết kế phần mềm/ứng dụng dùng cho điện thoại, máy tính.

---

(210) **4-2024-49105**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15; 9.7.1
(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, đen, xám, trắng.
(731) VPĐD TỔ CHỨC SAVE THE CHILDREN INTERNATIONAL (VN)
Tầng 9, tòa nhà VIETBANK, số 70-72 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải xuống); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); phần mềm đọc sách điện tử; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng trong lĩnh vực giáo dục; sách điện tử; đĩa CD.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ xuất bản sách; xuất bản sách điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp website trực tuyến liên quan đến giáo dục, giảng dạy; cung cấp ứng dụng trực tuyến hỗ trợ cho giáo dục; thiết kế phần mềm/ứng dụng dùng cho điện thoại, máy tính.

---

(210) **4-2024-49106**

(540)

DR. JPAN

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY (VN)
248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin và khoáng chất; chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; tăm bông dùng cho mục đích y tế; băng keo cá nhân để băng vết thương; bông gạc dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; cồn y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, nước rửa tay diệt khuẩn, tăm bông dùng cho mục đích y tế, băng keo cá nhân để băng vết thương, bông gạc dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, cồn y tế, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

---

(210) **4-2024-49107**

(540)

feelyo

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam.
(731) NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN)
L1-12B.11 Vinhome Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vitamin, khoáng chất và muối khoáng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng uống dùng để làm đẹp.

Nhóm 07: Đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa chén, máy hút bụi, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện.

---

(210) **4-2024-49108**

(540)

Nikawa

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá.
(731) CÙ MINH TUẤN (VN)
Thôn Hương Giang, xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; các chất tẩy rửa trong gia đình.

---

(210) **4-2024-49109**

(540)

PINK'KU

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM CND (VN)
Số 153/35, đường Lê Văn Thọ, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-49110**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DONG TAY PROMOTION (VN)
22 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ trưng bày giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán (sticker), tem dán.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành chương trình giải trí; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình thực tế.

---

(210) **4-2024-49111**

(540)

NHU ANH GAS

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KINH DOANH KHÍ LPG BẠC LIÊU (VN)
Ấp 3, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; khí gas (nhiên liệu); khí đốt; khí hóa lỏng (nhiên liệu); khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-49112**

(540)

ECO-WORTHY

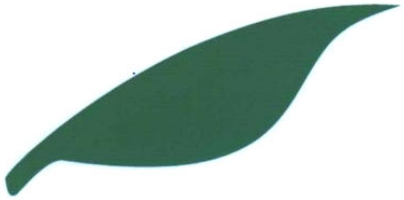
(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) XIAMEN ECO-SOURCES TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 202A, HongYe Building, Pioneer Park, Torch High-tech Zone, Xiamen CHINA (zip code: 361006)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; hộp pin; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; đi-ốt phát quang (LED); pin mặt trời.

---

(210) **4-2024-49113**

(540)



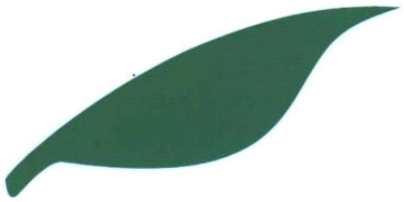
(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.14; 5.3.15
(591) Xanh lá cây.
(731) SUN JUICE CO., LTD. (CN)
NO.10, JuJin Road, Zhangpu Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm làm từ hoa quả, trừ bánh kẹo; thịt quả; trái cây đông lạnh; mứt nhão; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa chua; trà sữa (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2024-49114**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) SUN JUICE CO., LTD. (CN)
NO.10, JuJin Road, Zhangpu Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau (đồ uống); đồ uống trên cơ sở thực vật; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống chứa axit lactic (sản phẩm từ trái cây, không phải sữa).

---

(210) **4-2024-49115**

(540)

VENEER
By An Cường

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; tấm gỗ ép công nghiệp dùng trong xây dựng; vật liệu lát bằng gỗ; ván lạng (veneer) (tấm ván mỏng, được lạng ra từ cây gỗ tròn tự nhiên).

---

(210) **4-2024-49116**

(540)

SOQU
THE SKIN OF QUEEN

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) G1 BIO CO., LTD. (KR)
33-51, Jongjari-ro, Dongsan-myeon, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea (Postal code: 24409)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-49117**

(540)

HUNG CHI

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.3.23
(731) GUANGZHOU HONGZHI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 2801, No. 18, Haizhou Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt (facial cleansers); nước thơm để tắm; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch da; nước thơm tẩy trang; nước thơm dưỡng da mặt; mỹ phẩm; sữa tẩy trang; chế phẩm tẩy trang; sữa tắm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel tẩy trang; dầu gội đầu; kem tẩy trang; mặt nạ làm đẹp da mặt; dầu tẩy trang; bọt xốp làm sạch; sữa rửa mặt (facial cleansing milk).

---

(210) **4-2024-49118**

(540)

Baalaka

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JINYUN COUNTY XIAOFU TRADING CO., LTD. (CN)
No. 105, Qingchuan Guangchuan Rd, Huzhaikou Village, Huzhen Town, Jinyun County, Lishui, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình rót; dụng cụ nhà bếp; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; bộ đồ uống rượu; ấm trà; bình cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-49119**

(540)

GUANQIN

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HONG KONG FLORENCE JEWELRY GROUP CO., LIMITED (CN)
Unit 1507C, 15/F., Eastcore, 398 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; lò xo của đồng hồ.

---

(210) **4-2024-49120**

(540)

MOCO

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.6; 3.7.16; 3.7.24

(731) SHENZHEN YOWILL SCIENCE & TECHNOLOGY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
4th Floor, No. 6 Lane 6, Xintun East Zone, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali [hành lý].

---

(210) **4-2024-49121**

(540)

LITTLE DONKEY

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TIANJIN HUAFU GARDEN FOOD CO., LTD (CN)
No. 2 Jixiang Hutong, Xiyuezhuang Village, Wangkou Town, Jinghai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bỏng ngô; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-49122**

(540)

birdtalk

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NINGBO KWUNG'S WISDOM ART & DESIGN CO., LTD (CN)
Xuejia Village, Gulin Town, Haishu District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; mĩ phẩm; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-49123**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VSMCHome

(731) NGUYỄN HUỲNH ĐỨC KHOA (VN)
11C Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Chip điện tử; vi mạch bán dẫn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: chip điện tử, vi mạch bán dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật, thiết kế: chip điện tử, vi mạch bán dẫn.

---

(210) **4-2024-49124**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FORCE

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-49127**

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

birdtalk

(731) NINGBO KWUNG'S WISDOM ART & DESIGN CO., LTD (CN)
Xuejia Village, Gulin Town, Haishu District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Sáp ong; sáp [nguyên liệu thô]; dầu hỏa; nến thơm; bấc nến.

---

(210) **4-2024-49128**

(540)

VECTOR AGR

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) HEILONGJIANG HUIDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, Shenzhen (Harbin) Industrial Park Science and Technology Headquarters, No. 288 Zhigu Street, Songbei District, Harbin, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; van [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; máy cày [máy móc]; bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(210) **4-2024-49129**

(540)

VECTOR AGR

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) HEILONGJIANG HUIDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, Shenzhen (Harbin) Industrial Park Science and Technology Headquarters, No. 288 Zhigu Street, Songbei District, Harbin, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; vòi cho ống và đường ống dẫn; bể chứa nước tạo áp suất; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; thiết bị phân phối nước; thiết bị tưới phân bón.

---

(210) **4-2024-49130**

(540)

IIIKEON

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHEJIANG KEON ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 208, Pudong Avenue, Pukou Street, Shengzhou City, Shaoxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị nấu ăn; bếp nấu ăn; vỉ nướng ngoài trời (barbecues); thiết bị nấu bếp [lò]; thiết bị nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò sưởi [dùng trong nhà]; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-49131**

(540)

KATHWI

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.5.1
(731) GUANGZHOU TANTU NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 004, No.70-2, Xingang East Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất để sửa chữa lốp xe; chất làm lạnh; chất chống đông; chế phẩm hóa học để chống nấm mindiu (nấm mốc).

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chất tẩy uế; nến sáp xoa bóp dùng cho mục đích trị liệu; chất diệt khuẩn; chế phẩm làm trong sạch không khí; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-49132**

(540)

MEGA RED

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SOLIS HIGHT-TECH IND. (SHENZHEN) LTD (CN)
NO.33 Wanfeng Road, Dafeng Village, Dakang Community, Longgang, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thú ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-49133**

(540)

欧企德
Ouqide

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ.
(731) JIANGSU OUQIDE CLOTHING CO., LTD (CN)
Xinqiao Xinxing Road, Danbei Town, Danyang City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần dài; quần áo; giày; mũ đội đầu; trang phục dệt kim; dây lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-49134**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.1.1
(731) FUJIAN WOFENG SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
2nd Floor, Building 2, No. 99, Shangmao Road, Nantong Town, Minhou County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; quả mọng tươi; rau tươi; nho tươi; cam tươi.

---

(210) **4-2024-49135**

(540)



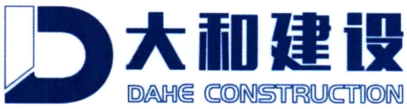
(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh than, đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) PHÍ HỒNG NGỌC (VN)
Thôn Thái Hòa 1, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 17: Băng keo cách điện; băng keo chịu nhiệt.

---

(210) **4-2024-49136**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DA HE (VN)
Tầng 1, căn nhà số T1-56 khu Belhomes Vsip Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa; tư vấn xây dựng; sửa chữa công trình xây dựng; xây dựng nội thất công trình; phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2024-49137**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh lam.
(731) TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)
2001 E. Terra Lane, O'fallon, Missouri 63366, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh, dùng điện; tủ lạnh; tủ đông lạnh trưng bày hàng hóa.

---

(210) **4-2024-49139**

(540)

STA

GROWUP

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN NGỌC SƠN (VN)
Khối 3, Đông Quyền, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống).

---

(210) **4-2024-49140**

(540)

GROWUP

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN NGỌC SƠN (VN)
Khối 3, Đông Quyền, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống).

---

(210) **4-2024-49141**

(540)

ΩMS
Connect with confidence

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.9
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) HIKMA AL NUR TRADING L.L.C (AE)
Deira - Hor AI Anz - Dubai - United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; điện thoại di động; tai nghe; USB (thiết bị lưu trữ dữ liệu); sạc nguồn di động; giá đỡ cho điện thoại di động; loa di động; phần cứng máy tính; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

---

(210) **4-2024-49142**

(540)

BODY WEALTH

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) BODY WEALTH ENERGY LIMITED (CN)
1A, 1/F, Fa Yuen Mansion, 213 Fa Yuen Street, Mong Kok, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; sữa tắm; dầu tắm; kem tắm; dầu gội; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng da; sữa dưỡng ẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chất pha chế dầu thơm, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; kem dưỡng da tay; dầu gội đầu và dầu xả tóc; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu ăn được cho thực phẩm [chất ete].

Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; quần tã trẻ em; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dán y tế; chất tẩy uế; đồ uống vitamin dùng cho mục đích y tế; miếng dán bổ sung vitamin; chế phẩm vitamin; thuốc khử độc; các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y hoặc làm thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần dài; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo tắm; áo mưa; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; trang phục tôn giáo; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước ga; nước uống đóng chai; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn để làm đồ uống; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây; bia không cồn; nước [đồ uống]; đồ uống nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trực tuyến mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, làm sạch, đánh bóng và mài mòn, dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất khử trùng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thông tin liên quan đến quảng bá; quảng cáo; dịch vụ quảng bá; xúc tiến việc bán hàng cho người khác; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ giới thiệu sản

phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ trên internet mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, làm sạch, đánh bóng và mài mòn, dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất khử trùng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm để làm đồ uống không có cồn; dịch vụ quảng bá cho việc bán buôn và bán lẻ; dịch vụ marketing trực tuyến; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2024-49144**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.9; 26.4.18; 26.11.9; 26.11.12
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN BẢO KHANH (VN)
Thôn Tây Hà 1, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối; giường hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đệm nước, không dùng cho mục đích y tế; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Chăn; áo gối; vỏ gối; ga trải giường; drap giường; tấm phủ giường; tấm trải phủ giường; mền bông; chăn trần; vỏ đệm; vỏ nệm; khăn phủ gối.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; thêu thùa; cắt vải; xử lý vải; xử lý vải dệt; may chần mền, chăn; dịch vụ nhuộm.

---

(210) **4-2024-49145**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT TOÀN CẦU (VN) (VN)
39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; đóng gói hàng hóa; vận tải đường sông; dịch vụ kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-49146**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 25.1.25; 26.11.3
(591) Đen nhám, vàng ánh kim.
(731) HỘ KINH DOANH TÂN BÌNH (VN)
Số 179 đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cho thuê đồ đạc; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-49147**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 16.1.13; 25.1.25; 26.11.3
(731) NGUYỄN TÂN BÌNH (VN)
Khu phố 6, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; đạo diễn các buổi biểu diễn; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

---

(210) **4-2024-49148**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4; 24.17.18
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM HUY THÀNH (VN)
Số 25, ngõ 2, phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; hộp đựng kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính 3D.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-49149**

(540)

CLS&LUCKY

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU CHENGLONGSHI LEATHER CO., LTD. (CN)
No.3 Erheng Road, Yinhai Road, Changhong Village, Jiahe, Baiyun, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách; dây bện bằng da; bộ đồ du lịch [đồ da]; túi dùng cho thể thao; túi đeo hông; túi để mang vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; dây dắt chó bằng da thuộc; ba lô; túi xách tay; vali [hành lý]; dây đeo vai bằng da thuộc; dây dắt bằng da thuộc cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-49150**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.12; 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.4
(731) GUANGZHOU BEIPIN TRADING CO., LTD. (CN)
Rm. 608, Main Bldg. No. 1, No. 48, Baqi 2nd Rd., Yuexiu Dist., Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo; kẹo mềm; bánh quy; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-49151**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đen, vàng đậm, vàng, vàng nhạt, đỏ.
(731) ĐỒNG XUÂN HỒNG KIỂM (VN)
Khu phố Thạnh Sơn, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm.

---

(210) **4-2024-49152**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.21; 18.1.23; 25.5.3; 26.4.9; 26.4.18
(731) NINGBO LUCKIBUY IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Rm#1602, Guangbo Panorama Building No.252 Tianda Alley, Yinzhou District, Ningbo CHINA 315100
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đệm; gối; đệm cho vật nuôi trong nhà; tấm đệm để ngủ.

---

(210) **4-2024-49153**

(540)

ER-K

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIU KANG (CN)
152 Daban Village, Xiangshuitan Township, Poyang County, Shangrao City, Jiangxi Province CHINA 334000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; điện thoại di động; thiết bị sạc cho ắc quy điện; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

---

(210) **4-2024-49154**

(540)

丰河
FENG HE

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONGGUAN FENGHE SILICONE CO., LTD (CN)
No. 3, Dayuan Street, Yaole Village, Liaobu Town, Dongguan City Guangdong Province China 523000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản cao su; chất dẻo dạng thô; este; keton; nhựa epoxy, dạng thô; pectin dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; nhựa polyme, chưa xử lý; nhôm silicat.

---

(210) **4-2024-49155**

(540)

DURAPOWER

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1

(731) NINGBO LUCKIBUY IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Rm#1602, Guangbo Panorama Building No.252 Tianda Alley, Yinzhou District, Ningbo CHINA 315100

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vỏ đèn; đèn pin dùng điện; thiết bị sưởi ấm; thùng làm mát, dùng điện; đèn pha để rọi sáng; đèn pin đội đầu.

---

(210) **4-2024-49156**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên da; tinh chất làm trắng da để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49157**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên da; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt;

chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49158**

(540)



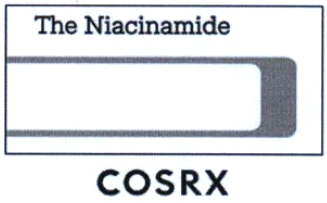
(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên da; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49159**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

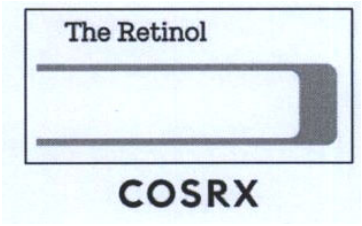
(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên da; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt;

chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49160**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên da; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49161**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

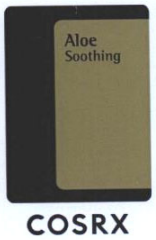
(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên da; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng

da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49162**

(540)



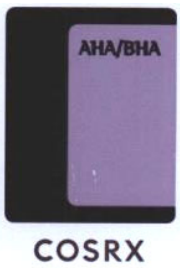
(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên da; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49163**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, tím.
(731) COSRX INC. (KR)
5F, 231, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; son dưỡng môi; tinh dầu dưỡng da toàn thân; huyết thanh dưỡng da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); miếng dán chứa kem chống nắng để sử dụng trên

da; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; kem đắp dưỡng da mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và toàn thân; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49164**

(540)

TiFi

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy băm thịt, dùng điện; máy trộn; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay sinh tố chạy điện dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-49165**

(540)

TiFi

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; tủ lạnh; quạt điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; máy sấy tóc; thiết bị điều hòa không khí; nồi cơm điện; thiết bị lọc nước; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện.

---

(210) **4-2024-49166**

(540)

TiFi

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; chăn chần; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ chăn lông vũ.

---

(210) **4-2024-49167**

(540)

CHAXIGO
卡西格

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.15.15
(731) GUANGZHOU SHENGHENGKAI TRADING CO., LTD (CN)
D060, No. 35, Baixing Street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ dùng cho các hoạt động ngoài trời; đồng hồ tự động; đồng hồ chạy điện và đồng hồ đeo tay chạy điện; vỏ đồng hồ; đồng hồ đặt cố định (để bàn hoặc treo tường) và đồng hồ có thể mang theo người; tất cả các loại đồng hồ trong này không phải đồng hồ thông minh hoặc đồng hồ đồ chơi.

---

(210) **4-2024-49168**

(540)

Kingess

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHENG TING (CN)
Room 301, Unit 1, No.51 building, Dingxiang New village, No.143 of Meiling road, Sanyuan district, Sanming city, Fujian province, 365000 China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; tã cho người không tự chủ được (đi vệ sinh không tự chủ được); tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-49169**

(540)

GLOWTIME

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN HÀN (VN)
Phòng 303, tòa nhà Toserco Vạn Phúc, số 2, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-49170**

(540)

OSM

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.12
(731) OSM BIOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 99, Zhenzhu Street, Moganshan High-tech Industry Development Zone, Huzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem tan dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem giảm đồi mồi cho mục đích mỹ phẩm; son môi; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; sữa rửa mặt; gel tắm, không dùng cho mục đích y tế; bột tan dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng, không chứa thuốc; phấn rôm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng làm đẹp; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; kem chống nhăn; xà phòng bánh; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-49171**

(540)

Tender Magic

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu.
(731) NGUYỄN THỊ LAN THANH (VN)
Căn 2911 tòa TK1 (Z38M.1), ô đất F5-CH01, dự án KĐT mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49172**

(540)

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.2.7; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25
(591) Nâu.
(731) NGUYỄN THỊ LAN THANH (VN)
Căn 2911 tòa TK1 (Z38M.1), ô đất F5-CH01, dự án KĐT mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49173**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.7; 26.13.25
(731) WU,TSUNG-HSIEN (TW)
B1., No. 37, Ln. 187, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc giảm đau; thuốc mỡ dược phẩm; thuốc dùng cho người; chếphẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-49174**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.7; 26.13.25
(731) WU, TSUNG-HSIEN (TW)
B1., No. 37, Ln. 187, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; tai nghe choàng đầu; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; máy karaoke; vật ghi âm thanh.

---

(210) **4-2024-49175**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.7; 26.13.25
(731) WU, TSUNG-HSIEN (TW)
B1., No. 37, Ln. 187, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; túi xách tay; thẻ hành lý; ba lô; bộ chia ngăn cho vali; vali.

---

(210) **4-2024-49176**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HOÀNG ĐÌNH TIẾN (VN)
Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chữa bệnh cho người.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống; cây trồng; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh cho người, hạt và cây giống, cây trồng, hoa củ quả tươi.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ đầu tư tài chính; đầu tư dự án.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49177**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.20; 3.7.21; 3.7.24; 7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DT FOOD (VN)
KCN Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; yến sào chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến hoặc chiết xuất từ yến, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng dùng để uống chế biến từ yến, yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào chưng cất đóng hộp, sữa, đồ uống từ sữa, sữa yến, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ngọt có ga.

---

(210) **4-2024-49181**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.1.2
(591) Xanh nước biển đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV GIAO NHẬN VẬN TẢI LONG PHÚ (VN)
136-138 Vành Đai Tây, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường không; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2024-49182**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THANGNHOMSAIGON (VN)
4661/31, Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49183**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 1.15.23; 2.9.14; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY DỰNG BURO (VN)
11/2B Thới An 04, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm, véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-49184**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.5
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH VÀ XANH (VN)
Kho E, đường số 1, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-49185**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN MINH DUY (VN)
80/58/2/14 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-49186**

(540)

SENPAI

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) VŨ THỊ MAI (VN)
Xóm 2, thôn Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-49187**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÉT ĐẸP VIỆT (VN)
B01 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; sữa tắm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49188**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, xanh nước biển, xám, trắng.
(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, tập vở, bút viết, đồ dùng cho trường học, đồ dùng giảng dạy, đồ chơi, đồ chơi lắp ghép, trò chơi bằng thẻ, nhân vật đồ chơi, quà lưu niệm.

---

(210) **4-2024-49189**

(540)



(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CAO PHƯƠNG HIẾU (VN)
295 Giồng Bà Mén, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); mi cờ rô (ống nói).

---

(210) **4-2024-49191**

(540)

MOTANANO

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ TƯ VẤN THIÊN ÂN (VN)
Số nhà 22, ngõ 86, đường Nghĩa Lộ, tổ 6, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-49192**

(540)

SETCAR

(220) 14/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.21; 26.1.1; 26.1.9; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SET CAR VIỆT NAM (VN)
Ki ốt K35, khu VL2, Chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình ô tô; camera; phụ kiện camera các loại; bộ chuyển đổi màn android (đầu android box tv); loa các loại; đầu sử dụng hệ điều hành android.

Nhóm 11: Đèn định vị cho xe cộ; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng cho xe cộ.

Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô; lốp ô tô; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; cửa cho xe cộ.

Nhóm 16: Giấy đề can (decal); giấy in nhiệt; giấy đổi màu; bao bì từ giấy và bìa; hình in bóc dán.

Nhóm 17: Vải dệt cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; phim chống sương mù bằng nhựa cho gương chiếu hậu ô tô; phim chống chói cho cửa sổ [phim màu].

---

(210) **4-2024-49195**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh đậm.
(731) NGUYỄN KHẮC QUỲNH (VN)
Xóm 10 Yên Bang, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; mái che tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; đường gờ bằng kim loại dùng cho mái đua (trong xây dựng); ngói bằng kim loại.

Nhóm 19: Gạch; ngói; vật liệu xây dựng phi kim loại; bê tông; xi măng; thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán xi măng, gạch, ngói, đá, cát sỏi, và vật liệu xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; hoàn thiện các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-49196**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC LAN HD (VN)
Thôn Văn Mạc, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà ngọn ổi; trà xanh ướp hương.

---

(210) **4-2024-49197**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CP THIẾT BỊ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HỒNG NGUYÊN ĐẠT HYD VIỆT NAM (VN)
Số 01 LK37, khu đô thị Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước dân dụng và công nghiệp; thiết bị điện phân nước dùng trong gia dụng và công nghiệp.

Nhóm 32: Nước uống đóng bình; nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán máy lọc nước dân dụng và công nghiệp, mua bán thiết bị điện phân nước dùng trong gia dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-49198**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh nước biển, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAMY VIỆT NAM (VN)
Phòng 212 tầng 2 khách sạn Dầu khí, số 441 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Đất sét làm đồ gốm; gạch chịu lửa; gạch; thạch anh; đá; đá hoa cương; đá granit; đá nhân tạo; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

---

(210) **4-2024-49199**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.11.9
(591) Xanh nhạt, xanh đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ T&C (VN)
Số 6A ngõ 49 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ y tế, vật tư y tế, máy móc và thiết bị y tế, thực phẩm chức năng, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), tinh dầu; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-49200**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc đậm, vàng thư
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN BÁCH MỘC (VN)
Số 93, tổ 6, ấp Kinh, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-49201**

(540)

gạo BÁCH MỘC .com
hương mộc mạc, vị tự nhiên

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc đậm, vàng thư.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN BÁCH MỘC (VN)
Số 93, tổ 6, ấp Kinh, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-49202**

(540)

TREKA

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Vàng cam, xanh lá cây.
(731) TẠ THỊ LOAN (VN)
Xóm 5, thôn Dũng Tiến, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý bán vé (máy bay, tàu thủy, tàu hỏa); dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến thăm quan.

---

(210) **4-2024-49203**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.5.1; 2.5.3; 19.7.26; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, vàng, hồng, đen, nâu nhạt, màu da, đỏ, cam.
(731) LÂM TRUNG BÌNH (VN)
C39, khóm 1, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm dành cho trẻ em: quần áo, giày dép, mũ nón trẻ em, đồ chơi trẻ em như xe đồ chơi, búp bê, ngôi nhà đồ chơi, thú nhồi bông, thực phẩm dành cho trẻ em như sữa uống, bột ăn dặm, kẹo, bánh, các loại bỉm dành cho trẻ em, tã, giấy ướt, khăn lau, khăn sữa, thảm lót, chén, đũa, muỗng, bình sữa, máy hâm sữa, máy vắt sữa, xe nôi, xe tập đi, tinh dầu xoa bóp cho trẻ, dầu khuynh diệp.

---

(210) **4-2024-49204**

(540)

Shop Mẹ Kây

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH SHOP MẸ KÂY 2 (VN)
Số 239, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thươrng mại điện tử, cửa hàng bán sỉ và lẻ, mua bán xuất nhập khẩu đồ mẹ và bé: các loại sữa và thực phẩm đồ uống chứa sữa (sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa tươi, sữa bột, váng sữa, sữa cho bà bầu), tã lót, bỉm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú, núm vú giả của bình sữa, núm vú giả cho trẻ em ngậm, cũi - nôi trẻ em, xe đẩy trẻ em, dụng cụ cho bé ăn (chén, muỗng, nĩa, ly, khay đựng), quần áo mẹ và bé, cài tóc, kẹp nơ, dây thun cột tóc, giày dép, mũ nón, nịt bụng, tất, vớ, khăn choàng, khăn trùm cho bé, bồn tắm, thau tắm, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, dung dịch vệ sinh cho mẹ và bé, đồ chơi cho bé (xúc xắc, logo ghép hình, logo ghép chữ, búp bê, xe đồ chơi, máy đọc chữ cho bé, khăn tắm, chăn ga, gối, nệm, khăn phủ giường, đồ ăn và uống (bánh kẹo, nước uống, nước ép trái cây), dụng cụ vắt sữa, máy vắt sữa, máy hâm nóng sữa, máy massage cho mẹ và bé, xích đu, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy vệ sinh, rổ đựng, móc treo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, thảm lót, bộ đồ chơi chữ cái, bộ đồ chơi nấu ăn, xe đồ chơi, bút màu, bút mực, bút chì, sách, vở, sách truyện tranh, sách cổ tích.

---

(210) **4-2024-49205**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SCENICAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-49206**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

YING Q TEA

(731) HỘ KINH DOANH YING Q TEA (VN)
Số 36 Tố Hữu, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh ngọt; bánh trứng; bánh su kem; bánh sữa; kem que.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-49207**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 11.3.3; 26.1.2; 26.4.10
(591) Xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH YING Q TEA (VN)
Số 36 Tố Hữu, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh ngọt; bánh trứng; bánh su kem; bánh sữa; kem que.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-49208**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 19.11.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG NAM (VN)
Thôn Thượng Đồng, xã Hiển Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-49209**

(540)

OTO4S

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) VŨ THU THỦY (VN)
T03 2812B KĐT Times City, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Bộ ghế nệm cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; tấm phủ xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; tấm phủ táp-lô cho xe cộ.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-49210**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.4.7; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SUNRISE BEAUTY (VN)
Thôn 6, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà đinh lăng.

---

(210) **4-2024-49211**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG SỨC ĐÁ QUÝ INFINITY (VN)
79,81,83,85,87,89,91,93,95 đường số 37, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đá bán quý; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đá quý phong thủy; vật phẩm phong thủy (được làm bằng đá quý, kim loại quý).

---

(210) **4-2024-49212**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 15.7.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) ĐINH TRỌNG MINH (VN)
Xóm 1 (xóm Hồ) thôn Đồng Lư, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 25: Tất dài; tất cao cổ; quần dài; thắt lưng [trang phục]; áo khoác ngoài; trang phục dệt kim; mũ; áo sơ mi; quần áo; trang phục; áo sơ mi ngắn tay; giầy thể thao; giày; đồng phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần đùi; quần ngắn của đàn ông; quần lót.

---

(210) **4-2024-49213**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.9.3; 18.1.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AN TÍN (VN)
65/28 Bùi Huy Bích, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đầu nối dây cáp; chống sét; cáp dẫn điện; đầu nối cho dây điện; cáp sợi quang.

---

(210) **4-2024-49214**

(540)

YOUNG
FITNESS CENTER

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH YOUNG CENTER (VN)
261C-261D Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện thể hình; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; tạ tập luyện; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục.

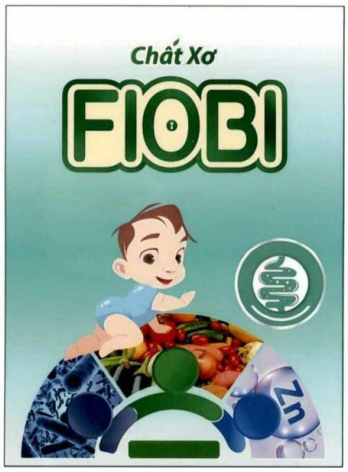
Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trà thảo dược, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, tạ tập luyện, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống tăng lực; quảng cáo; marketing; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện viên thể dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ đào tạo và dạy yoga.

---

(210) **4-2024-49215**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 1.13.15; 2.5.2; 2.5.6; 2.9.25; 5.9.24; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng nhạt, nâu, đen, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, cam, tím nhạt, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49216**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 14.5.21; 14.5.23
(591) Xanh lá cây đậm, vàng nhạt, hồng nhạt, nâu, hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49217**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.9; 26.4.2
(591) Hồng, tím nhạt, tím, trắng, tím đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49218**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9
(591) Hồng, tím nhạt, tím, trắng, tím đậm, vàng, vàng đậm, cam, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49219**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 2.3.2; 4.5.1; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, cam, cam đậm, hồng đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49220**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16
(591) Đỏ đô, nâu be.
(731) ĐỖ XUÂN MẠNH (VN)
Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Phao điện (công tắc đóng ngắt động cơ máy bơm nước); bộ chuyển đổi nguồn điện.

Nhóm 11: Khóa van vòi nước; dây cấp nước; nơ kép van vòi nước; đầu nối ren vòi nước; bóng đèn; hệ thống thiết bị vệ sinh; phao cơ tự động nước (dùng để tự động ngắt nước trong bồn nước).

---

(210) **4-2024-49221**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Vàng, đen, xanh lá cây, đỏ, đỏ thẫm, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT FOOD (VN)
Thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột thực phẩm (bột làm từ ngũ cốc); kẹo socola.

---

(210) **4-2024-49222**

(540)

RICH GOLDEN

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT FOOD (VN)
Thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột thực phẩm (bột làm từ ngũ cốc); kẹo socola.

---

(210) **4-2024-49223**

(540)

GEN Z
GenZ

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đen, vàng cam.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 15-17 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-49224**

(540)

KASIME
An Toàn - Chất Lượng - Đổi Mới

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN MINH ĐỨC (VN)
Tổ 28 cụm 4 (nhà ông Lê Văn Phú), phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Đèn sưởi; tủ sấy; quạt điện.

---

(210) **4-2024-49225**

(540)

BƯỞI DA XANH
ĐỊNH HẰNG

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ ĐÔNG HÒA (VN)
Thôn Hiền Thư, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi còn tươi; hoa quả tươi.

---

(210) **4-2024-49226**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.3.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN WINPOWER (VN)
Số 38 ngách 145 ngõ 143 đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện khẩn cấp; máy sản xuất điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy phát điện và phụ tùng máy phát điện, máy sản xuất điện.

---

(210) **4-2024-49227**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VICS VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước tẩy vết bẩn; nước lau sàn nhà; xà phòng; nước giặt, bột giặt quần áo.

---

(210) **4-2024-49228**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.22; 13.1.6; 20.7.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Số 99A ngõ 2 tổ 13, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-49229**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.15.0; 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-49230**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.15.0; 4.5.12; 4.5.13; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-49231**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIAO NHẬN AN TÂM (VN)
Số 194, dãy C11 khu tập thể 918, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; môi giới vận tải; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; kho hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-49233**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.12; 2.3.16; 6.1.2; 6.19.9; 9.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, da cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ VÀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG THÁI SINH (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-49234**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ HOA SON (VN)
Xóm Thượng, thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nghệ thuật đan bằng mây như hộp, khay, đĩa.

---

(210) **4-2024-49235**

(540)

ePro®

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá); thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá cảnh.

---

(210) **4-2024-49236**

(540)

eAqua®

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2024-49237**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH AK MURA (VN)
E 25, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Áo câu cá; bộ đồ [trang phục] mặc khi câu cá; mũ che nắng; giày câu cá hoặc giầy ống chống nước [ủng] dùng cho câu cá; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Cần câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá có mùi thơm [mồi giả]; bộ dụng cụ thiết bị câu cá; dây hoặc cước dùng để câu cá; lưỡi câu; linh phụ kiện của cần câu, túi đựng dụng cụ câu cá; chì câu; hộp đựng lưỡi câu hoặc mồi câu.

Nhóm 35: Mua bán; phân phối, giới thiệu sản phẩm; kinh doanh online; bán lẻ, bán buôn

---

(210) **4-2024-49239**

(540)



(220) 15/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 5.11.23; 26.13.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RUNEBLAZE ENTERTAINMENT (VN)
Tổ 2, khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 16: Truyện tranh; sách tô màu; tranh tô màu; đề can; văn phòng phẩm; sổ tay.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; thắt lưng [trang phục]; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bóng cho trò chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mặt nạ [đồ chơi].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-49240**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 21.1.16; 23.3.10; 23.3.17; 26.13.1
(591) Vàng, cam, cam đậm, xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh da trời đậm, xám, nâu, trắng.
(731) KINGAME CORPORATION LIMITED (CN)
Suite 3208 32/F, Tower 5, The Gateway, Harbour City, Tsim Sha Tsui, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn]; kính đeo mắt; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phim hoạt hình.

Nhóm 38: Cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; phát chương trình truyền hình; truyền phát dữ liệu; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thể thao điện tử; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; lập trình máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-49241**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH AURELIA (VN)
79/5A Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49242**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ CÔNG NGHIỆP EMICO (VN)
Số 121, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị và dụng cụ khí nén.

Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất.

Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (PU, TPU); ống mềm hóa chất (PE) dạng đùn thổi.

---

(210) **4-2024-49243**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.5.2
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ CÔNG NGHIỆP EMICO (VN)
Số 121, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị và dụng cụ khí nén.

Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất.

Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (PU, TPU); ống mềm hóa chất (PE) dạng đùn thổi.

---

(210) **4-2024-49258**

(540)

Meey Live

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người bán; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ do người khác cung cấp bằng hệ thống giao dịch điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát video trực tiếp; dịch vụ phát thanh và phát sóng video; dịch vụ phát sóng nội dung đa phương tiện qua internet; dịch vụ truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu trong thời gian thực; truyền điện tử và truyền phát điện tử nội dung phương tiện kỹ thuật số qua mạng toàn cầu; cung cấp truy cập tới một cổng chia sẻ video.

---

(210) **4-2024-49259**

(540)

Meey Khách

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; dịch vụ tài chính; ủy thác đầu tư.

---

(210) **4-2024-49260**

(540)

Meey Atlas

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống liên quan đến lĩnh vực bất động sản; phần mềm cung cấp nền tảng giao dịch điện tử trực tuyến và sàn giao dịch điện tử trực tuyến liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây cho phép người dùng quản lý thông tin giao dịch kinh doanh liên quan đến lĩnh vực bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; dịch vụ tài chính; ủy thác đầu tư.

Nhóm 42: Dịch vụ bản đồ; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp thông tin địa lý; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; lập trình máy tính; phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-49261**

(540)

Meey Review

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; dịch vụ tài chính; ủy thác đầu tư.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức liên quan đến lĩnh vực bất động sản; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; dịch vụ diễn đàn giới thiệu bản thân và làm quen trên mạng internet nhằm mục đích hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau liên quan đến lĩnh vực bất động sản; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội trên cơ sở internet.

---

(210) **4-2024-49262**

(540)

ROYAL BEAUTY

FOR ALL WOMEN'S DREAMS & HAPPINESS

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(731) LIFE STORIES COMPANY LIMITED (TH)
1108/10, Sukhumvit road, Prakanong, Klongtoey, Bangkok, Thailand.
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49263**

(540)

Mayaaa

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PRIMA MAYA COMPANY LIMITED (TH)
9999/9, Mu 2, Phraek Sa Mai Sub-district, Mueang Samut Prakan district, Samut Prakan province, Thailand.
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49264**

(540)

หนังไก่กรอบ ตรามีเฮ
MEHEY
ตรา
CHICKEN SKIN

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 16.3.13; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) UZI COSMETIC COMPANY LIMITED (TH)
78/14, Kanchanaphisek road, Ram Inthra Sub-district, Khan Na Yao District, Bangkok, Thailand.
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm được chế biến từ cá: snack da cá; snack da cá trứng muối; snack da cá vị cary; snack thịt cá vị truyền thống; snack thịt cá vị phô mai; snack thịt cá vị tỏi ớt.

---

(210) **4-2024-49265**

(540)

Royal Lift

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY THUẬN AN (VN)
B15/6A đường liên ấp 1-2-3, ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2024-49266**

(540)

WFT
Wafiltec

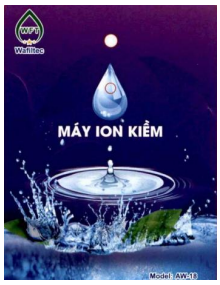
(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH WAFILTEC (VN)
Tổ dân phố Tiền Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước dùng điện; máy lọc nước điện giải; máy lọc nước điện giải ion kiềm.

---

(210) **4-2024-49267**

(540)



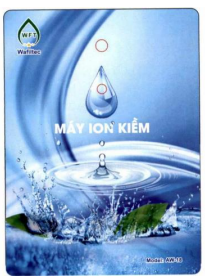
(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.14; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím đậm, tím nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WAFILTEC (VN)
Tổ dân phố Tiền Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy lọc nước dùng điện, máy lọc nước điện giải, máy lọc nước điện giải ion kiềm.

---

(210) **4-2024-49268**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.14; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WAFILTEC (VN)
Tổ dân phố Tiền Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy lọc nước dùng điện, máy lọc nước điện giải, máy lọc nước điện giải ion kiềm.

---

(210) **4-2024-49269**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 26.1.2
(731) ĐÀO THỊ HẬU (VN)
Phòng 204, B2, TT Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ; áo váy; giày; dép.

---

(210) **4-2024-49270**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lơ, trắng.
(731) 1. NGUYỄN THỊ ÁNH VIÊN (VN)
Ấp Ba Cao, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
2. NGUYỄN VIỆT ĐỨC (VN)
11.01 khu P1 cao ốc PH Nhà ở - TM, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo; giày, dép; mũ, nón.

---

(210) **4-2024-49271**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHỤNG MAI (VN)
Căn thương mại - dịch vụ A-04.02, tầng 4, chung cư Thu Thiem Dragon, số 55 đường Quách Giai, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-49273**

(540)

VINTECH
Mang nguồn nước sạch đến mọi nhà

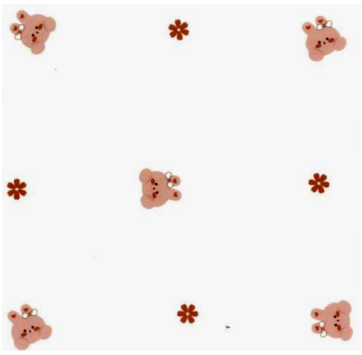
(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15
(591) Xanh đen, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VINTECH (VN)
Thôn Giã Bàng 2, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-49274**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 5.5.19; 5.5.20; 25.7.25
(591) Hồng nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

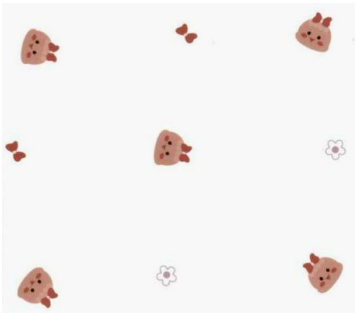
Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-49275**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24; 5.5.20; 9.1.10; 25.7.25
(591) Hồng, hồng nhạt, tím nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

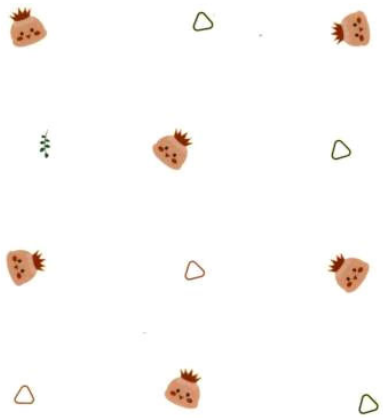
Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-49276**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 2.5.24; 3.7.3; 3.7.24; 24.9.1; 25.7.5; 25.7.25
(591) Nâu cam, cam nhạt, nâu, vàng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

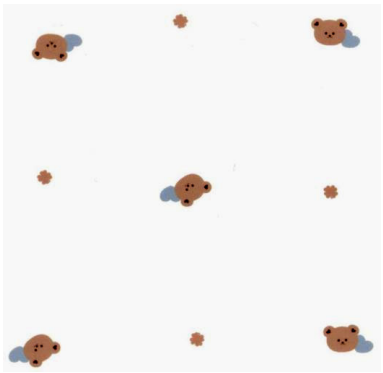
Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-49277**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.1.14; 3.1.24; 5.5.20; 25.7.25
(591) Nâu, nâu nhạt, nâu cam, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

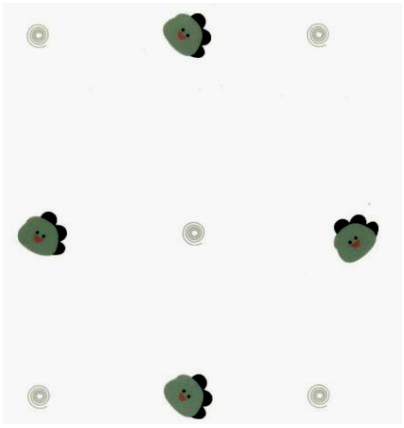
Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-49278**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 3.15.0; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

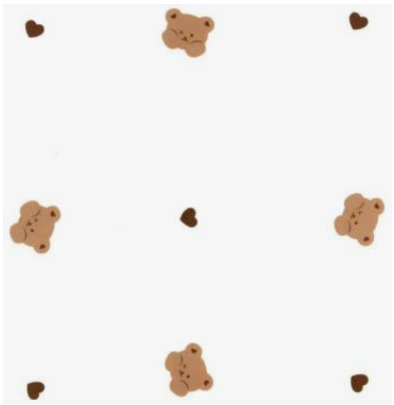
Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-49279**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.14; 25.7.25
(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

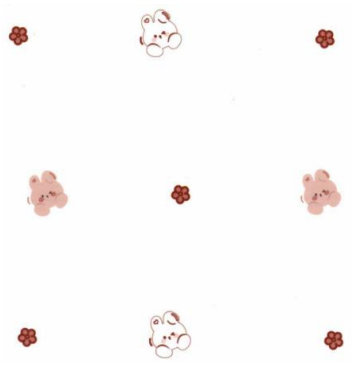
Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-49280**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 5.5.20; 25.7.25
(591) Hồng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEG VIỆT NAM (VN)
Số 12 ngõ 102 đường Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi đựng bình sữa cho em bé; máy hút mũi dãi; nệm cho việc sinh nở.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; chăn; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em (bộ đồ giường); khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

---

(210) **4-2024-49281**

(540)

pongchee

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DOLWUMUL (KR)
61 Gangnam-daero 128-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; chuẩn bị và cung cấp thức ăn và đồ uống để tiêu thụ trong và ngoài cửa hàng; tiệm bánh kết hợp cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách phương tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cà phê và quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi các nhà hàng được nhượng quyền; chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm bánh mỳ; chuẩn bị thức ăn và đồ uống để dùng ngay; dịch vụ nhà hàng và quán cà phê; dịch vụ quán cà phê; quán cà phê; quán cà phê nhượng quyền; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ thức ăn mang đi; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-49282**

(540)

Phúc Mãn Đường

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, nâu.
(731) NGUYỄN ĐĂNG KHOA (VN)
Số 358/13B Bình Long, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-49283**

(540)

KAISA

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-49284**

(540)

URDY

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-49285**

(540)

KASADIN

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-49286**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.4.1; 26.5.1

(731) HỒ THÁI BẢO CHÂU (VN)
Số 96 đường số 2, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-49287**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.28; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Tím, xanh lam, hồng, xám nhạt.
(731) HOÀNG VĂN TUẤN ANH (VN)
Đội 1, thôn Ba Nhà, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm.

---

(210) **4-2024-49288**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIMA (VN)
Tổ 12, KCN Bờ trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; pin quang điện; pin nhiên liệu; pin có thể sạc lại được; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-49289**

(540)

NAKATA

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIMA (VN)
Tổ 12, KCN Bờ trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; pin quang điện; pin nhiên liệu; pin có thể sạc lại được; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-49290**

(540)

MINANOS

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINANO GROUP (VN)
Thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; keo dán gạch.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: keo; keo dùng trong công nghiệp; keo dán gạch.

---

(210) **4-2024-49291**

(540)

ORGATROL

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT DỊCH VỤ ORGATECH (VN)
TK 40/32 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để làm sạch; hóa chất khử cácbon cho động cơ nổ; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; hóa chất chống ngưng tụ; hóa chất làm sạch ống hút thoát khí; chế phẩm khử keo.

---

(210) **4-2024-49292**

(540)

ORGATROL

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT DỊCH VỤ ORGATECH (VN)
TK 40/32 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm như: chế phẩm để làm sạch, hóa chất khử cácbon cho động cơ nổ, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, hóa chất chống ngưng tụ, hóa chất làm sạch ống hút thoát khí, chế phẩm khử keo.

---

(210) **4-2024-49293**

(540)

NEW STARS

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.13.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEW STARS VIỆT NAM (VN)
Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy khoan; mũi khoan (bộ phận máy).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: mũi khoan rút lõi.

Nhóm 19: Hộp che ống dẫn gas máy lạnh bằng nhựa dùng cho hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mũi khoan (bộ phận máy), máy khoan, mũi khoan rút lõi (dụng cụ cầm tay), hộp che ống dẫn gas máy lạnh bằng nhựa dùng cho hệ thống điều hòa không khí, chân đỡ giá bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49294**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.4.10; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
67 Ngô Tuân, khối Quang Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; kim cương; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-49295**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 5.5.20; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ gạch, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
67 Ngô Tuân, khối Quang Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo da; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-49297**

(540)

Purello

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; kẹp dùng cho núm vú giả; bơm dùng để hút sữa mẹ.

---

(210) **4-2024-49298**

(540)

SunnySippy

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; kẹp dùng cho núm vú giả; bơm dùng để hút sữa mẹ.

---

(210) **4-2024-49299**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.15.3; 6.1.2; 26.1.4; 26.1.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHẠM THỊ THÚY AN (VN)
Số 129/20A Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 14: Ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; gấu bông; bóng bay để trang trí buổi tiệc.

---

(210) **4-2024-49300**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 6.1.2; 22.3.1; 22.3.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xám, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC XANH TRUNG TÍN (VN)
387 Tỉnh lộ 7, ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; thuốc xoa bóp (dầu xoa bóp, linimen); thuốc đắp; thảo dược; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(210) **4-2024-49301**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL CALI (VN)
Số 08 đường Nguyễn Thị Minh Khai, KP3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 10: Thiết bị mài dùng trong nha khoa, thiết bị khoan răng; thiết bị và dụng cụ nha khoa; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc giảm đau; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49303**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, vàng.
(731) LÊ ĐỖ HOÀNG MINH (VN)
225/8 Tết Mậu Thân, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2024-49304**

(540)

THEK

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-49305**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 1.15.23; 25.1.6; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KINH DOANH VIỆT NAM (VN)
Phòng 317, tầng 3, tòa nhà Trần Gia, 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); nghiên cứu kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều hành hội thảo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-49306**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.6; 5.7.21; 5.13.1; 5.13.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, vàng, hồng, trắng, đen.
(731) TRƯƠNG THỊ NGA (VN)
1416/31/30 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; hạt điều đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: các loại hạt đã chế biến, hạt điều.

---

(210) **4-2024-49307**

(540)

SILSON

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm; túi bao bì nhựa.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vải địa kỹ thuật dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván cốp pha không bằng kim loại để đổ bê tông; tấm ván nhựa; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

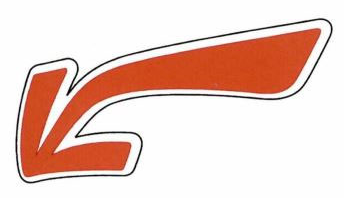
Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

Nhóm 27: Thảm chùi chân; tấm phủ sàn.

---

(210) **4-2024-49309**

(540)



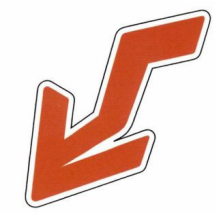
(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày; quần áo; trang phục.

---

(210) **4-2024-49310**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày; quần áo; trang phục.

---

(210) **4-2024-49311**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.5; 26.3.4; 26.4.1; 26.4.11
(731) SIXS S.R.L. (IT)
Via Ii Giugno, 28/C, 48031 - Bagnara Di Romagna (Ravenna) Italy
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi thể thao; quần áo lót thể thao, cụ thể là quần lót (briefs), quần lót (boxers), áo bra (áo ngực), quần lót chẽn gối của phụ nữ (knickers); quần áo lót kỹ thuật; bộ quần áo lót thể thao (trang phục); mũ lót thể thao (trang phục); quần soóc tập thể thao; quần ống bó tập thể thao; tất thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ bảo vệ dùng trong thể thao [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-49313**

(540)

OLYMPIA

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ MINH PHONG (VN)
Số 744 đường Quang Trung, tổ 8, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, chăn, ga, gối, đệm, khăn tắm, võng, giường gấp, màn chụp, khăn, chăn điện, đệm điện, divan giường, nội thất giường tủ, dây lưng, ví da.

---

(210) **4-2024-49314**

(540)

PIUS

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MURAKAMI & CO. (JP)
Omori Bellport D Building, 6-26-3 Minamioi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0013 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (để nghiên cứu khoa học); chương trình máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống).

Nhóm 12: Động cơ chính cho phương tiện giao thông trên bộ, không dùng điện (không bao gồm các bộ phận của chúng); động cơ AC (động cơ dùng dòng điện xoay chiều) hoặc động cơ DC (động cơ dùng dòng điện một chiều) cho phương tiện giao thông trên bộ (không bao gồm các bộ phận của chúng); xe ô tô cùng phụ tùng, linh kiện của chúng (trừ dây điện, đèn pha, đèn cho ô tô); xe cơ giới hai bánh; xe đạp cùng phụ tùng, linh kiện của xe đạp (trừ đèn, đèn xi nhan, máy phát điện cho xe đạp).

Nhóm 16: Ấn phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ cập; dịch vụ sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử (không thể tải xuống); dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo tài liệu và hồ sơ tài liệu (thư viện cho thuê); dịch vụ cho thuê sách (thư viện cho thuê); dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí, không bao gồm phim ảnh, chương trình biểu diễn, diễn kịch, biểu diễn âm nhạc, thi đấu thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô; dịch vụ sắp xếp, tiến hành và tổ chức cuộc đua xe ô tô; cho thuê đồ chơi; cho thuê máy và thiết bị giải trí; cho thuê máy và thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-49315**

(300) 98/690,546 08/09/2024 US

(540)

RECOMP

(220) 15/10/2024

(441) 26/05/2025

(731) OSPREY PACKS, INC. (US)
800 North Park Street Cortez, Colorado 81321 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đeo hông; túi xách tay (túi tote); túi xách tay hình trống; túi đeo chéo trước ngực; túi du lịch; túi xách to bản; túi đeo vai; túi dùng cho thể thao đa năng (túi xách tay, rỗng); ba lô có hình dạng áo gi-lê; túi cho người đưa thư (túi xách tay).

---

(210) **4-2024-49317**

(540)

Waterpur

(220) 15/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 26.1.5

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NƯỚC SẠCH ĐÔNG DƯƠNG (VN)
28 Tân Châu, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc nước uống, bộ lọc nước uống, bộ lọc cho thiết bị lọc nước, thiết bị lọc nước cho vòi, thiết bị lọc nước, cụ thể là bình lọc nước rỗng.

---

(210) **4-2024-49318**

(220) 15/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)

ANPR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ANPR (VN)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2024-49319**

(220) 15/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)

(531) 16.1.5; 26.2.7; 26.11.22

(591) Xanh ngọc lam, xám.

anpr

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ANPR (VN)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2024-49320**

(220) 15/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)

(531) 16.1.5; 26.2.7; 26.11.22

anpr

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ANPR (VN)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2024-49321**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 20.1.3; 26.1.18
(591) Hồng, vàng, đen, trắng.
(731) PHẠM MINH HOÀNG (VN)
301 lô G, chung cư Lê Thị Riêng, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; bán buôn, bán lẻ, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: màu dùng trong nghệ thuật, son dùng trong nghệ thuật, văn phòng phẩm, hình dán nghệ thuật, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, trang phục, đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, ly, cốc, ốp lưng điện thoại.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ vẽ tranh; dịch vụ dạy vẽ tranh.

---

(210) **4-2024-49322**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 9.7.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, cam, trắng, đen.
(731) PHẠM QUANG DUY (VN)
12Pb Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-49323**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU BIOMASS VIỆT NAM (VN)
513/14 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu sinh khối; chất đốt, nhiên liệu; khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình; xăng dầu; than đá; khí đốt.

Nhóm 11: Lò đốt rác; lò nung; lò hơi; lò dầu tải nhiệt (là một dạng lò đốt nóng dầu truyền nhiệt); lò sấy (là một dạng lò đốt nóng không khí truyền nhiệt); lò hấp bằng điện.

---

(210) **4-2024-49324**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÀ NẴNG (VN)
33 Trung Lập 17, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu sinh khối; chất đốt, nhiên liệu; khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình; xăng dầu; than đá; khí đốt.

Nhóm 11: Lò đốt rác; lò nung; lò hơi; lò dầu tải nhiệt (là một dạng lò đốt nóng dầu truyền nhiệt); lò sấy (là một dạng lò đốt nóng không khí truyền nhiệt); lò hấp bằng điện.

---

(210) **4-2024-49325**

(540)

63PROX

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ HY (VN)
Số 263 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, linh kiện phụ kiện xe đạp, cụ thể là: bơm xe đạp, gọng bình nước gắn liền với xe đạp, móc giá đỡ xe, dụng cụ gắn liền với xe đạp như yên xe, tay đề.

Nhóm 18: Túi, balô.

Nhóm 21: Bình nước.

Nhóm 25: Trang phục.

---

(210) **4-2024-49326**

(540)

Akira

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ MINH PHONG (VN)
Số 744 đường Quang Trung, tổ 8, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, chăn, ga, gối, đệm, chăn điện, đệm điện, khăn tắm, võng, giường gấp, màn chụp, màn tuyn.

---

(210) **4-2024-49327**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) TRẦN BÁ TIẾN (VN)
Xóm Yên Duệ, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn lót; sơn phủ; véc ni.

---

(210) **4-2024-49328**

(540)

DREAMLAND

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LONG (VN)
Số 2 đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(210) **4-2024-49329**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.19; 3.5.20
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) ELAND INNOPLE CO., LTD (KR)
4F, 88, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà lúa mạch; trà đậu rựa; trà; trà hạt muồng; ca cao; kem lạnh; bánh kẹo; sô cô la; bánh mỳ; bánh gạo; ngũ cốc dạng thanh; bánh kẹo dưới dạng thạch; các sản phẩm sô cô la; sản phẩm đã chế biến có thành phần chính là ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; cà phê; mì sợi; gạo; đồ uống có thành phần chính là trà.

---

(210) **4-2024-49330**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.7; 3.2.24
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) ELAND INNOPLE CO., LTD (KR)
4F, 88, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà lúa mạch; trà đậu rựa; trà; trà hạt muồng; ca cao; kem lạnh; bánh kẹo; sô cô la; bánh mỳ; bánh gạo; ngũ cốc dạng thanh; bánh kẹo dưới dạng thạch; các sản phẩm sô cô la; sản phẩm đã chế biến có thành phần chính là ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; cà phê; mì sợi; gạo; đồ uống có thành phần chính là trà.

---

(210) **4-2024-49331**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24; 3.5.25; 4.5.14; 4.5.15
(591) Vàng, hồng, trắng, đen.
(731) ELAND INNOPLE CO., LTD (KR)
4F, 88, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà lúa mạch; trà đậu rựa; trà; trà hạt muồng; ca cao; kem lạnh; bánh kẹo; sô cô la; bánh mỳ; bánh gạo; ngũ cốc dạng thanh; bánh kẹo dưới dạng thạch; các sản phẩm sô cô la; sản phẩm đã chế biên có thành phần chính là ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; cà phê; mì sợi; gạo; đồ uống có thành phần chính là trà.

---

(210) **4-2024-49332**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.19; 3.5.24
(591) Đỏ, cam, trắng, đen.
(731) ELAND INNOPLE CO., LTD (KR)
4F, 88, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà lúa mạch; trà đậu rựa; trà; trà hạt muồng; ca cao; kem lạnh; bánh kẹo; sô cô la; bánh mỳ; bánh gạo; ngũ cốc dạng thanh; bánh kẹo dưới dạng thạch; các sản phẩm sô cô la; sản phẩm đã chế biến có thành phần chính là ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; cà phê; mì sợi; gạo; đồ uống có thành phần chính là trà.

---

(210) **4-2024-49333**

(540)

HAKAMIA

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ THÀNH LONG (VN)
Thôn Hoàng Công Chất, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-49334**

(540)

ROLIA

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

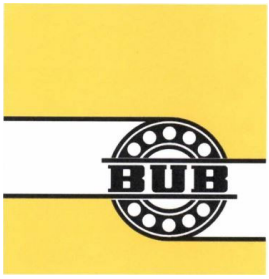
(731) ĐỖ THÀNH LONG (VN)
Thôn Hoàng Công Chất, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-49335**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.11; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.1; 26.4.7; 26.7.5; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) LA CHÍ THANH (VN)
5F/1 Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ bi (bộ phận của máy); vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ổ bi, vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công đóng thùng, hộp.

---

(210) **4-2024-49336**

(540)

MEIKI MAX

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-49337**

(540)

AVEC.F.

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LK. CO., LTD. (KR)
#416, 14 Dongtancheomdansaneop 1-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18469, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Kem trang điểm; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch thân thể, không dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu; kem mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem thoa lên da dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng cho mục đích cá nhân; mỹ phẩm dùng cho mục đích cá nhân; xà phòng dạng kem; kem chăm sóc tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng có mùi thơm; chế phẩm xả dưỡng tóc; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49338**

(540)

True Tasty Tuna

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM (VN)
Lô I5-3a, 3b khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-49339**

(540)

KAW
GLOBAL

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
Số 84, tổ 2 Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay sinh tố; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

---

(210) **4-2024-49340**

(540)

이가자
LEEKAJA

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) YOO-BIN CHOI (KR)
106-907, 15, Maebong-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tiệm làm móng; dịch vụ chăm sóc lông mày; dịch vụ chăm sóc da đầu; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm

mỹ làm móng tay, móng chân; dịch vụ tắm nắng nhân tạo; dịch vụ triệt lông; dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến xoa bóp trị liệu.

---

(210) **4-2024-49341**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT MỸ INTERNATIONAL (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-49342**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT MỸ INTERNATIONAL (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-49343**

(540)

GAHAMILK

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TOÀN DIỆN GANGHAN VINA (VN)
251 Bông Sao, phường 05, quận 08, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49344**

(540)

CƠ ĐẢM

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN TRẮC (VN)
Thôn Linh Khê, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang]; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2024-49345**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.5; 26.7.25; 26.15.15
(591) Đen, vàng, cam, đỏ, tím, xám, xanh dương, xanh da trời, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN THANH THẢO (VN)
B2506 tòa nhà Sky City, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng [bất động sản]: dịch vụ cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-49346**

(540)

SuperXi

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MA XUÂN TOÀN (VN)
Khóm Thới Hòa, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; xi măng; bê tông; vữa (dùng cho xây dựng).

---

(210) **4-2024-49347**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
112/6 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; váy; găng tay (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2024-49348**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng cam.
(731) NGUYỄN THẢO LY (VN)
150/13 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 2, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-49350**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.9
(591) Nâu, trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT THÀNH (VN)
59 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-49351**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.19.9; 6.19.16; 8.7.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, vàng, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HẬU (VN)
Xóm 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Chả dam (thực phẩm chế biến trên cở sở hỗn hợp: dam (cua đồng), thịt, trứng là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2024-49354**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1
(591) Nâu, vàng đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HỮU LƯỢNG (VN)
Xóm 2, xã Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-49355**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 11.3.18
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HẰNG HIỆU (VN)
Khối 8, phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Thịt chưng mắm tép; ruốc thịt tôm.

---

(210) **4-2024-49356**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.17; 3.13.23; 7.1.11; 7.1.24; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu, cam.
(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
Xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt mối, diệt côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-49358**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DTC (VN)
Số 86 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp: máy tách màu, máy sấy (dạng tháp); máy đốt trấu.

Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy tách màu, máy sấy (dạng tháp), máy đốt vỏ trấu, máy phát điện, máy biến thế, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện, thiết bị đo lường, công tắc điện, lò hơi, phụ tùng lò hơi, van, vòi bơm, quạt, máy nén.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy móc và thiết bị nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-49359**

(540)

DTCGroup
OUR SOLUTION, YOUR SUCCESS

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DTC (VN)
Số 86 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy khí nén; máy xay; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy nghiền; máy tách hạt; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Máy cân.

Nhóm 35: Mua bán: máy khí nén, máy tách hạt, máy cân.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ liên quan đến máy móc công nghiệp; tư vấn công nghệ liên quan đến máy móc nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-49360**

(540)

ROYAL INSPECTION SERVICES

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.9.1; 26.13.1; 26.15.15
(591) Vàng kim, nâu.
(731) NGUYỄN QUỐC PHONG (VN)
749/45/16/8C đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường] chất lượng xi măng, hóa chất và nông sản; kiểm soát chất lượng xi măng, hóa chất và nông sản; kiểm tra chất lượng xi măng, hóa chất và nông sản; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan.

---

(210) **4-2024-49361**

(300) 98/741,193 09/09/2024 US

(540)

COCO GEN

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) COCO GENERATION HOLDINGS PTY LTD (AU)
Suite 6, Level 1, 74-76 Burwood Road Burwood NSW 2134, Australia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước cốt dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; kem đánh dậy bọt.

Nhóm 30: Thanh sô cô la; thanh thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở sô cô la.

Nhóm 32: Nước dừa; đồ uống không cồn trên cơ sở nước chứa chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoảng chất, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn trên cơ sở dừa, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-49362**

(540)



(220) 26/05/2021
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VICOWAY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, 322/76/18/28 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2024-49363**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 13.1.6; 15.9.10; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, vàng, xanh da trời, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, tím, tím nhạt, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HUY HIỀN (VN)
Số 29A, ngõ 243 phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn led; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); bóng đèn thông minh; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bảng mạch điện tử, bộ mạch điều khiển đèn led, dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện, bộ chuyển đổi nguồn điện, đèn, đèn led, đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED), bóng đèn thông minh, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(210) **4-2024-49364**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.21; 3.9.1; 19.13.21; 26.1.18
(591) Xanh than, xanh dương, xanh nước biển, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H & H GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32, đường 2, tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49365**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.21; 3.9.1; 19.13.21; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, xanh nước biển, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H & H GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32, đường 2, tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49366**

(540)

CHAPOR FARM VILLAGE

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IIFC (VN)
Thôn Ma Ty, xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Rau củ quả chế biến; trái cây chế biến.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2024-49367**

(540)

KIM NHIÊN

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng cam, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KIM NHIÊN (VN)
Tổ 1, khóm Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất các loại.

Nhóm 35: Mua bán: gỗ cây và sản phẩm gỗ các loại.

---

(210) **4-2024-49368**

(540)

9 COFFEE
Cà phê chín rang mộc nguyên chất

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾN (VN)
80 đường số 10, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

---

(210) **4-2024-49369**

(540)

SK
THIẾT BỊ VỆ SINH ®
CAO CẤP

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25
(731) ĐỖ HOÀNG SƠN (VN)
Số 16 ngõ 100, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; vòi phun nước; vòi; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, vòi phun nước, vòi, phụ kiện bồn tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-49370**

(540)

YOUR CAR MY MISSION

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Ô TÔ MINH PHÁT (VN)
3112 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; tầu thuyền; bánh xe cộ; phanh cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô.

---

(210) **4-2024-49371**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.11.21; 12.3.11; 15.1.21; 19.1.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIRE FRONT VIỆT NAM (VN)
Số 20 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vòi chữa cháy; xe chữa cháy; bơm chữa cháy; vòi cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa.

---

(210) **4-2024-49372**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIRE FRONT VIỆT NAM (VN)
Số 20 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vòi chữa cháy; xe chữa cháy; bơm chữa cháy; vòi cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa.

---

(210) **4-2024-49373**

(540)

PITAROSU

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49374**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PEPTINSIG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SIGMA VIỆT NAM (VN)
Lô 13, khu tập thể Hồ Kẻ Khế, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49375**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ZYMISIG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SIGMA VIỆT NAM (VN)
Lô 13, khu tập thể Hồ Kẻ Khế, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49376**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MERAOSMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49377**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CAPITAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-49379**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

b.clinicx

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son đường môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dầu dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-49383**

(540)

liverf5

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49384**

(540)

SENLASH
Your Beauty, Our Passion

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LÔNG MI VIỆT NAM (VN)
TDP số 11, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: lông mi giả, keo nối lông mi, dụng cụ uốn mi, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), thuốc dưỡng lông mi.

---

(210) **4-2024-49385**

(540)

BONDING SEALING
Creating High Value for Partnerships

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUEENSEAL (VN)
9/33 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2024-49386**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH B&B COSMETIC (VN)
21/8/38 Lê Công Phép, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49387**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây đậm, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-49388**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-49389**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) TĂNG HOÀNG SƠN (VN)
879/20/10/1C Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch; balô; ví; vali.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: túi xách, túi du lịch, balô, ví, vali, áo thời trang, phụ kiện và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-49390**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ABD GROUP (VN)
Số 112, ngõ 72, tổ 40B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Khăn giấy được tẩm dược phẩm; men vi sinh dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2024-49391**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống

hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-49392**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PROKIZIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-49393**

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ZIANITOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm

nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-49394**

(540)

IRALOSE

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-49395**

(540)

OneClass

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.15

(591) Hồng, hồng cam, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH ONESTUDY EDTECH (VN)
Tầng 3-3 tòa Comatce Tower, số 61 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. HUANG, CHIEN-EN (TW)
3F.-1, N0.692, Zhongzheng Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; cung cấp các khóa đào tạo ở trường cao đẳng, đại học và sau đại học; dịch vụ giáo dục và đào tạo trực tuyến; đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-49396**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)
P1904 tầng 19, tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Tem nhãn chống giả bằng giấy; tem nhãn chống giả bằng giấy bạc; tem nhãn sản phẩm; tem niêm phong.

---

(210) **4-2024-49397**

(540)

QAHAN

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ HỮU ÁI (VN)
Ấp Phú Hữu, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; xốt gia vị; gia vị thập cẩm.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng [đồ uống].

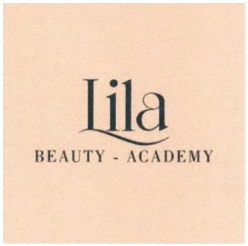
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cho các sản phẩm: sữa, bỉm, tã, đồ dùng sơ sinh như: tủ, nôi, quần áo.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-49398**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Kem, xanh dương đen.
(731) ĐỖ MINH ĐỨC (VN)
Thôn Trực Mỹ, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ gội đầu; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2024-49399**

(540)

G-FLEX

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GS FIRE SAFETY (VN)
Đường 5B, KCN Nhơn Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa tự động; đầu nối cho vòi phun dập lửa; bộ nối cho vòi phun dập lửa; đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa; ống mềm cho vòi phun dập lửa; vòi phun dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị dập lửa tự động, đầu nối cho vòi phun dập lửa, bộ nối cho vòi phun dập lửa, đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa, ống mềm cho vòi phun dập lửa, vòi phun dập lửa.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa van chống cháy, thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2024-49400**

(540)

GFLEX

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GS FIRE SAFETY (VN)
Đường 5B, KCN Nhơn Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa tự động; đầu nối cho vòi phun dập lửa; bộ nối cho vòi phun dập lửa; đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa; ống mềm cho vòi phun dập lửa; vòi phun dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị dập lửa tự động, đầu nối cho vòi phun dập lửa, bộ nối cho vòi phun dập lửa, đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa, ống mềm cho vòi phun dập lửa, vòi phun dập lửa.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa van chống cháy, thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2024-49401**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) LONG TAO (CN)
Building 31, Yunxi Yangba Bottom Selection Plant, Laochang Town, Gejiu City, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; vali; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ô.

---

(210) **4-2024-49402**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 25.7.25
(731) LONG TAO (CN)
Building 31, Yunxi Yangba Bottom Selection Plant, Laochang Town, Gejiu City, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo bơi; quần áo may sẵn; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-49403**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 25.7.25
(731) LONG TAO (CN)
Building 31, Yunxi Yangba Bottom Selection Plant, Laochang Town, Gejiu City, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; dịch vụ hãng xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(210) **4-2024-49404**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.2; 26.4.7
(731) SHENZHEN FUNFOOX ELECTRONIC CO., LTD (CN)
Building F-333, Tianyou Maker Industrial Park, No. 2 Lixin Road, Qiaotou Community, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; máy nghe nhạc cầm tay; phim dương bản [nhiếp ảnh]; thiết bị chưng cất dùng cho phòng thí nghiệm; máy ảnh [nhiếp ảnh]; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-49405**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.11.12
(591) Nâu đỏ, cam.
(731) ĐỖ SƠN DƯƠNG (VN)
Căn hộ B3303, tòa B chung cư Mipec Riverside, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-49406**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.5.8; 24.9.1
(731) SHENZHEN SUNELL TECHNOLOGY CORPORATION (VN)
Room 2204 & 23F, Bldg.2, Nanshan I Park Chongwen, 3370 Liuxian Avenue, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay (nhiếp ảnh); camera ảnh nhiệt; máy ghi hình; thiết bị giám sát điện tử; màn hình video.

---

(210) **4-2024-49407**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-49408**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4
(731) HAOYUNLAI(FUJIAN)FOOD CO., LTD. (CN)
No.953 Qiuzu Town Dongyuan Town Longhai District Zhangzhou City Fujian Province China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sôcôla; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy; bánh quế; bánh mỳ; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2024-49409**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) HUBE EYEWEAR CO., LTD (KR)
3F, 399, Dalseocheon-ro Seo-gu, Daegu, 41731, Republic of Korea (Wondae-dong 1ga)
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; càng gọng kính; ve đệm mũi cho kính mắt; các bộ phận của kính; gọng kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2024-49410**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ HƯƠNG GIANG (VN)
Tổ 1, xã Sa Pả, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Rượu thóc; rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia].

---

(210) **4-2024-49411**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN (VN)
514 G6b, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ nội y [quần áo lót]; giày dép.

---

(210) **4-2024-49412**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Da cam, trắng.
(731) PHÙNG THỊ HƯƠNG NHÃ (VN)
Số 20 Hàng Kênh, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì ống; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-49413**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.3.13; 26.1.1; 26.4.9; 26.7.5; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MACHI (VN)
Số 6B/21 đường Đồng Thiện, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống; chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-49414**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.4.4; 6.1.2; 13.1.0; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, xám, xanh lá cây, xanh tím than, xanh xám.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÌN HỒ (VN)
Bản Pháng Chủ, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt trâu sấy; thịt trâu khô; thịt trâu đã qua chế biến; thịt trâu gác bếp; thịt trâu hun khói; thực phẩm chế biến từ thịt.

---

(210) **4-2024-49419**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI & XNK LK VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 900, thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, dầu gội đầu, mặt nạ làm đẹp, son môi, kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-49420**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT TINH MỘC (VN)
9/7/15 Võ Trường Toản, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-49421**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT TINH MỘC (VN)
9/7/15 Võ Trường Toản, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-49422**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT TINH MỘC (VN)
9/7/15 Võ Trường Toản, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bình phong, móc treo quần áo [không bằng kim loại], thanh treo rèm, móc treo rèm, dát giường, tượng bằng gỗ, gương soi, sào [không bằng kim loại], chốt cửa [không bằng kim loại], vách ngăn đứng [đồ nội thất], ngăn kéo cho đồ đạc, đinh [không bằng kim loại], bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, tua vít [không dùng điện], cờ lê [dụng cụ cầm tay], kéo cắt, dao cắt, bản lề bằng kim loại, bản lề không bằng kim loại, điện trở, bếp điện, máy tính, màn hình điện tử hiển thị chữ số, màn hình chiếu, màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp, màn hình [phần cứng máy vi tính], màn hình video, bút điện tử [cho thiết bị hiển thị].

---

(210) **4-2024-49423**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT TINH MỘC (VN)
9/7/15 Võ Trường Toản, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; khử mùi vật liệu bọc đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-49424**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.13.1
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Tổ dân phố số 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm tiêm sử dụng một lần; kim cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bơm tiêm sử dụng một lần, kim cho mục đích y tế, ống thông cho mục đích y tế, ống dẫn lưu cho mục đích y tế, ống tiêm dưới da, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49425**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Tổ dân phố số 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm tiêm sử dụng một lần; kim cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bơm tiêm sử dụng một lần, kim cho mục đích y tế, ống thông cho mục đích y tế, ống dẫn lưu cho mục đích y tế, ống tiêm dưới da, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49426**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.13.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Tổ dân phố số 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm tiêm sử dụng một lần; kim cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bơm tiêm sử dụng một lần, kim cho mục đích y tế, ống thông cho mục đích y tế, ống dẫn lưu cho mục đích y tế, ống tiêm dưới da, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49427**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.13.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Tổ dân phố số 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm sử dụng một lần; kim cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bơm tiêm sử dụng một lần, kim cho mục đích y tế, ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế, ống tiêm dưới da, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49428**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Tổ dân phố số 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm tiêm sử dụng một lần; kim cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bơm tiêm sử dụng một lần, kim cho mục đích y tế, ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế, ống tiêm dưới da, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49430**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.1.4; 4.3.3
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh ngọc nhạt, xanh ngọc đậm, hồng nhạt, trắng, đen, be, be đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PUMI VIỆT NAM (VN)
Số 309A Lê Duẩn, tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước xả vải; chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-49431**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH GIA KHÁNH (VN)
Số 6, đường Phan Trọng Tuệ, TDP Bào Cừu, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49435**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH TM DV ÁNH PHA LÊ (VN)
Đường Hùng Vương, ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại; van ga bằng kim loại (không là bộ phận của máy móc).

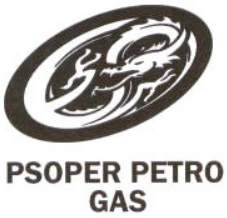
Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; bếp từ âm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nhiên liệu, xăng dầu, ga, dầu động cơ, khí dầu mỏ hóa lỏng, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, bếp từ âm, vỏ bình ga bằng kim loại, van ga, dây dẫn ga.

---

(210) **4-2024-49436**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH TM DV ÁNH PHA LÊ (VN)
Đường Hùng Vương, ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại; van ga bằng kim loại (không là bộ phận của máy móc).

Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; bếp từ âm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nhiên liệu, xăng dầu, ga, dầu động cơ, khí dầu mỏ hóa lỏng, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, bếp từ âm, vỏ bình ga bằng kim loại, van ga, dây dẫn ga.

---

(210) **4-2024-49437**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC VI (VN)
55, đường HT06, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-49438**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEM NƯỚNG DRAN (VN)
346 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-49439**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.3.1; 26.3.7; 26.13.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt, nâu nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TAMAGRI (VN)
Thửa đất 282, tờ bản đồ số 2-9, đường Thiên Hộ Dương, khu phố 4, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử cho các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-49440**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) SHANDONG TIANRUI HEAVY INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 6699 Yintong Street, High Tech Zone, Weifang, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm chân không [máy móc]; máy thổi; máy nén [máy móc]; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy khí nén; máy phát điện.

---

(210) **4-2024-49441**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) SHANDONG TIANRUI HEAVY INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 6699 Yintong Street, High Tech Zone, Weifang, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm chân không [máy móc]; máy thổi; máy nén [máy móc]; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy khí nén; máy phát điện.

---

(210) **4-2024-49442**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH WESOLIFE (VN)
Số 12-14, đường Vành Đai 2, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế (điện); thiết bị điều khiển phân phối (điện); tủ phân phối (điện); bảng phân phối (điện); bảng điều khiển (điện); hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; tư vấn kỹ thuật xử lý cấp nước; thiết kế hệ thống cấp thoát nước; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu về cơ khí.

---

(210) **4-2024-49443**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH WHITEWHY (VN)
Số 257 Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; quần áo lót phụ nữ (đồ vải).

---

(210) **4-2024-49444**

(540)

GRTO

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) YUANMING LI (CN)
Room 02, 15th Floor, Unit 1, Bailong Xinchao Building, Xietang Street, Huiyang District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi dùng cho ống dẫn và đường ống dẫn; vòi nóng lạnh cho ống nước; bồn tắm; bồn tắm ngồi; buồng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-49445**

(540)

CDS

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) YUANMING LI (CN)
Room 02, 15th Floor, Unit 1, Bailong Xinchao Building, Xietang Street, Huiyang District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 06: Cơ cấu mở cửa sổ, bằng kim loại, không dùng điện; tay nắm cửa bằng kim loại cho cửa sổ; khung cánh cửa sổ, bằng kim loại; dây xích bằng kim loại, không được xếp vào các nhóm khác; khóa bằng kim loại (không phải là khóa điện); phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49446**

(540)

VIETNAM TEAMIX

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.15.11; 3.7.7; 5.3.20; 5.5.16; 6.1.2; 7.1.5; 7.1.12; 7.5.2; 9.7.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, nâu, vàng, xanh bạc hà, đỏ, hồng, vàng nhạt, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NAM AN (VN)
Số 226A, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt (thành phần chính là hoa quả, rau củ); trái cây nghiền dạng sệt; rau củ quả đã chế biến; trái cây đã chế biến; hoa (ăn được) đã chế biến để tiêu dùng; thạch (nước quả đông) dùng để chế biến thực phẩm; sữa hạt (sản phẩm thay thế sữa) làm từ hạt ngũ cốc và hạt rau củ; hạt rau củ quả (không phải là hạt gia vị) chế biến sẵn để tiêu dùng ngay (rang, sấy khô sẵn); hạt rau củ quả (không phải là hạt gia vị) chế biến sẵn để nấu nướng và chế biến thực phẩm.

---

(210) **4-2024-49447**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.15.11; 3.7.7; 5.3.20; 5.5.16; 6.1.2; 7.1.5; 7.1.12; 7.5.2; 9.7.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, nâu, vàng, xanh bạc hà, đỏ, hồng, vàng nhạt, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NAM AN (VN)
Số 226A, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); bột trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè); chất thay thế trà; hoa hoặc lá được sử dụng thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa hoặc lá (sử dụng thay thế trà); cà phê; hạt cà phê rang; bột cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê; ca-cao; sô-cô-la; đồ uống chế trên cơ sở ca cao; đồ uống chế trên cơ sở sô-cô-la; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; kem trái cây [đá lạnh]; thạch hoa quả [dạng bánh kẹo].

---

(210) **4-2024-49449**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.15.11; 3.7.7; 5.3.20; 5.5.16; 6.1.2; 7.1.5; 7.1.12; 7.5.2; 9.7.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, nâu, vàng, xanh bạc hà, đỏ, hồng, vàng nhạt, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NAM AN (VN)
Số 226A, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mứt ướt (thành phần chính là hoa quả, rau củ), trái cây nghiền dạng sệt, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, hoa (ăn được) đã chế biến để tiêu dùng, thạch (nước quả đông) dùng để chế biến thực phẩm, sữa hạt (sản phẩm thay thế sữa) làm từ hạt ngũ cốc và hạt rau củ, hạt rau củ quả (không phải là hạt gia vị) chế biến sẵn để tiêu dùng ngay (rang, sấy khô sẵn), hạt rau củ quả (không phải là hạt gia vị) chế biến sẵn để nấu nướng và chế biến thực phẩm, trà, trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu), bột trà sữa (trà là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè), chất thay thế trà, hoa hoặc lá được sử dụng thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa hoặc lá (sử dụng thay thế trà), cà phê, hạt cà phê rang, bột cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chất thay thế cà phê, ca-cao, sô-cô-la, đồ uống chế trên cơ sở ca cao, đồ uống chế trên cơ sở sô-cô-la, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, kem trái cây [đá lạnh], thạch hoa quả [dạng bánh kẹo], đồ uống

không cồn, đồ uống không có cồn có hương vị trà (không dược chế trên cơ sở trà), đồ uống không cồn có hương vị cà phê (không được chế trên cơ sở cà phê), đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống không cồn pha chế từ rau củ quả và hạt (không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(210) **4-2024-49450**

(540)

CYMIX

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV QUÝ NHÂN (VN)
176/9 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-49451**

(540)

SIG

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIG DECOR (VN)
L14-D03 khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn tường; sơn chống thấm; sơn mài; sơn phủ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, sơn nước, sơn tường, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-49452**

(540)

SUPERJUTON

(220) 15/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/15A đường Liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường, xi măng, bột bả trát tường, gạch ngói nung, đá ốp lát, vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-49453**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4
(591) Xanh cổ vịt nhạt, hồng cẩm quỳ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ LEONG LEE (VN)
12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-49454**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ LEONG LEE (VN)
12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-49455**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH KNB BIO (VN)
15 đường 48, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49456**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÂN ĐIỆN TỬ HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
71/1/53 đường Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân điện tử; cân phân tích; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-49457**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) PHAN NGỌC ĐIỆP (VN)
30-0.10 lô B, Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; inverter (bộ đảo điện); hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới; hệ thống điện mặt trời độc lập; bộ hòa lưới điện năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-49458**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.3; 25.5.25; 26.2.7; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, xanh ngọc đậm, trắng, xanh đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GREENLIFE (VN)
Tầng 2, số 62 Đài Liệu, thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch làm sạch, dung dịch vệ sinh, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-49459**

(540)



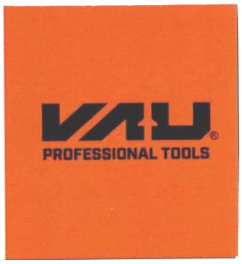
(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Nâu, trắng.
(731) PHẠM NGỌC CƯỜNG (VN)
Số 7 ngách 1, ngõ 196, tổ 13, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-49460**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SENKYO TOOLS VIỆT NAM (VN)
Thôn Cổ Miếu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay không dùng điện: kìm, kéo, cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, đầu vặn ốc vít, búa.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc cơ khí, thiết bị của máy móc dùng trong cơ khí: dụng cụ cầm tay dùng điện và không dùng điện: kìm, kéo, cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, đầu vặn ốc vít, búa, sắt, inox, đồng, sắt, nhôm.

---

(210) **4-2024-49461**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.27; 11.1.18; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lơ, nâu, trắng, xám nhạt.
(731) NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)
69/10C Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-49462**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU DUNG QUẤT (VN)
Cụm công nghiệp Bình Chánh, khu công nghiệp phía tây Dung Quất, khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 21: Thớt gỗ; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-49463**

(540)

ZON ZON

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ THỊ XUÂN THU (VN)
108 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-49465**

(540)

GJYC PET

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH PHÚC ĐẠT (VN)
Số 26 ngõ 328 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội; chế phẩm để tắm cho động vật (không chứa thuốc); kem đánh răng; chế phẩm khử mùi cho người hoặc động vật (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-49466**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21; 16.1.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, hồng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦM VŨ PHƯƠNG (VN)
Ấp Trường Bắn, xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoa sen, ngó sen, hạt sen.

---

(210) **4-2024-49467**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 24.1.1; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh dương, nâu, đen, trắng.
(731) TRẦN THIÊN ÂN (VN)
Tổ 5, ấp 1, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-49468**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 2.3.1; 2.3.11; 7.3.2; 8.1.1; 9.7.1; 13.3.7; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, vàng, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xám, đỏ đậm, đỏ, da người.
(731) LÊ TRÀ MY (VN)
191/3 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt các loại.

---

(210) **4-2024-49469**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 25.7.7; 26.1.6; 26.13.1
(591) Xanh lam, xanh dương, xám, trắng, vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ QUỲNH - 1999 (VN)
Số nhà 9, đường Cổng Đậu, thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49470**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.6; 15.7.1
(591) Xanh, trắng, đen, vàng, xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục).

---

(210) **4-2024-49471**

(540)

Thịnh Phát

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục).

---

(210) **4-2024-49472**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.9; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HOA LƯ (VN)
Đường Mười Tây, xã Xuân Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

---

(210) **4-2024-49473**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI KLASSE VIỆT NAM (VN)
NO 14 - LK465, khu dịch vụ Giếng Sen, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện; đèn chùm; đèn trần; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]

---

(210) **4-2024-49474**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VTECH365 VIỆT NAM (VN)
Số 23/49 ngõ Tiến Bộ, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị hút ẩm.

---

(210) **4-2024-49475**

(540)

SHIAM

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CHU THANH HIỂN (VN)
Thôn 3, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ đổi điện; cuộn dây điện: công tắc cảm biến đóng mở đèn điện bằng hành động chạm- vẫy tay- đóng mở cánh cửa - hồng ngoại; thiết bị cảm biến.

Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; bóng đèn điện; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí.

---

(210) **4-2024-49476**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 5.9.21; 8.7.5; 15.7.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, nâu, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Sa tế tôm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán sa tế tôm (gia vị).

---

(210) **4-2024-49477**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 5.9.21; 8.7.5; 25.3.0; 25.3.7; 25.3.13; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ, nâu, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Sa tế tôm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán sa tế tôm (gia vị).

---

(210) **4-2024-49478**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; van cân bằng áp suất nước; van cân bằng lưu lượng nước; van khóa.

Nhóm 11: Béc tưới cây; phụ kiện béc tưới cây; dây tưới nhỏ giọt dùng cho béc tưới cây.

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; phụ kiện ống nước bằng nhựa cứng như: co ống nước, nối ống nước, tê ống nước.

---

(210) **4-2024-49480**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLF SOFTWARE SOLUTIONS (VN)
R78-79 nội khu Hưng Phước 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực thể thao, giải trí; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp dịch vụ tính điểm và xếp hạng cho các gôn thủ.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển ứng dụng, phần mềm cho máy tính, điện thoại.

---

(210) **4-2024-49481**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23; 26.7.25; 26.11.3
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM TINH NGUYÊN (VN)
Số 67/1A, khu phố 3, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn (làm từ bột gạo và gia vị); muối để chấm; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; tương ớt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng buôn bán, phân phối các sản phẩm: bánh tráng, bánh tráng trộn (làm từ bột gạo và gia vị), muối để chấm, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, tương ớt [gia vị], gia vị, muối ớt, muối tôm.

---

(210) **4-2024-49482**

(540)

HoneyComb

(220) 28/05/2021
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; thạch cao cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; tấm thạch cao tiêu âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách điện cách nhiệt, thạch cao cách điện cách nhiệt, chất cách điện cách nhiệt, sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt], tấm thạch cao tiêu âm, vật liệu chịu lửa để cách điện cách nhiệt, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng], tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm ốp trần nhà không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49483**

(540)

BMP PLAS

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG CHINH (VN)
B3/41C đường Liên, ấp 26, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; nhựa dạng thô (chưa xử lý); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng để dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 17: Ống dẫn nước không bằng kim loại [ống mềm]; khớp nối ống không bằng kim loại; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa PVC, bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-49484**

(540)

HCM - CA

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
347 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị; thiết bị mang dữ liệu từ tính; thẻ mang dữ liệu từ tính.

---

(210) **4-2024-49485**

(540)

SOCCER CREW

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN PHƯƠNG NAM (VN)
Số 47/19 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; váy; dép; giày; giầy thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: quần áo, mũ, váy, dép, giày, giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-49486**

(540)

tuyen saphia

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) TÔ THANH TUYỀN (VN)
Số 462 ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Dao nhíp (dao xếp bỏ túi); dao gọt (dao bào, dao cạo, bào); dao kéo; dao cắt (dao tỉa, dao xén); dao băm thịt (dao thái thịt, dao pha thịt); dao thái rau, củ, quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ khuyến mãi (cho người khác) [dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác)]; marketing; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Giải trí trên truyền hình; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; biên tập băng hình (dàn dựng băng hình, dàn dựng băng video); sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tạo chú thích đi kèm lời nói, hình ảnh hoặc video.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ giám sát băng thiết bị bay không người lái; cho thuê máy quay video giám sát; chủ tri nội dùng cho các phòng trò chuyện trên internet (theo dõi và quản lý nội dùng cho các phòng trò chuyện trên internet).

---

(210) **4-2024-49487**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 21.3.7
(591) Vàng, đen.
(731) TRẦN BỬU LẬP (VN)
Ấp Hòa Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 28: Vật dụng thể thao: miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, bàn bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi-a, vật đệm bàn bi-a.

---

(210) **4-2024-49488**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI AN HOLDINGS (VN)
LKB13, Embassy Garden, đường Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho trục đích thương mại hoặc quảng cáo; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dàn dựng chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49489**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.3; 1.17.25; 18.5.3; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá, xanh sáng, xanh xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ATLAS TOURS & TRAVEL (VN)
Phòng 244 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2024-49490**

(540)

CORBIN
COFFEE & TEA

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 26.2.7
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HOÀNG MỸ HẠNH (VN)
Số 296, đường Võ Thị Sáu, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; tiệm bánh ngọt; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-49491**

(540)

TIPONO

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGÔ VŨ PHONG (VN)
Khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách.

---

(210) **4-2024-49492**

(540)

FJ
ELEVATOR

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.3; 26.4.11
(591) Đen, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THANG MÁY FUJI (VN)
79 Đỗ Đức Dục, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thang máy.

Nhóm 40: Gia công cơ khí kim loại.

---

(210) **4-2024-49493**

(540)

OBOLEE

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) YANZHEN HE (CN)
Room 1202, No.45 Licheng Road, Baiyun District, Guangzhou China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng.

---

(210) **4-2024-49494**

(540)

鸥博丽

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) YANZHEN HE (CN)
Room 1202, No.45 Licheng Road, Baiyun District, Guangzhou China

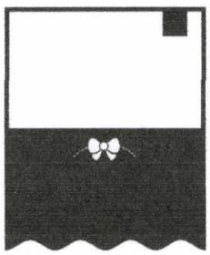
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng.

---

(210) **4-2024-49495**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 9.1.10; 25.5.25; 26.4.2; 26.11.13

(731) YANZHEN HE (CN)
Room 1202, No.45 Licheng Road, Baiyun District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng.

---

(210) **4-2024-49496**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 9.1.10; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8

(731) YANZHEN HE (CN)
Room 1202, No.45 Licheng Road, Baiyun District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng.

---

(210) **4-2024-49497**

(540)

HUWZZE

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.12

(591) Xanh da trời.

(731) WHOZE PET INC (US)
1226 North King St.Num 678, Wilmington De, Us

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ bạc hà mèo; thức ăn cho động vật; bánh qui cho chó; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-49498**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2024-49499**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2024-49501**

(540)



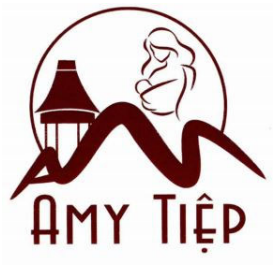
(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MALANGHONEY CO., LTD. (KR)
2701-ho, A-dong, 97, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan, 48058, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ sơ sinh; bộ áo liền quần cho em bé; áo phần phía trên trong trang phục truyền thống Hàn Quốc; yếm trẻ em, không làm bằng giấy.

---

(210) **4-2024-49502**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.9; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.24; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH A MÍ TIỆP (VN)
Làng Jút 1, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 20: Tượng gỗ trang trí.

Nhóm 24: Vải thổ cẩm; sản phẩm dùng cho gia đình được làm bằng vải thổ cẩm như: khăn trải bàn, khăn trải giường, vỏ chăn, vỏ gối, vỏ nệm.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo; khăn choàng; mũ; cà vạt; khố [trang phục] (tất cả làm bằng vải dệt thổ cẩm).

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; hạt tiêu (hồ tiêu); cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 33: Rượu ghè.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống, rượu ghè, tượng gỗ trang trí, vải thổ cẩm, đồ đội đầu, quần áo, khăn choàng, mù, cà vạt, khố.

---

(210) **4-2024-49503**

(540)



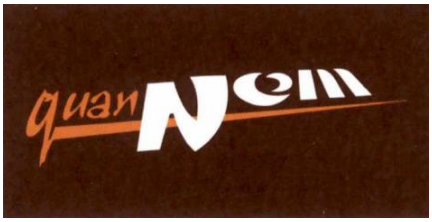
(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 2.9.1; 4.5.3
(591) Hồng, trắng, đen
(731) PHẠM NGỌC HỒNG PHÚC (VN)
A5, KTT BCA đường 3, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em

---

(210) **4-2024-49504**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9
(591) Nâu, da cam, trắng.
(731) NGUYỄN HẢI NAM (VN)
10/62 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Các thực phẩm được chế biến sẵn như: giò chả, thịt nướng, chả nướng, nem nướng, thịt quay.

---

(210) **4-2024-49505**

(540)

CARTER

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo; bột giặt quần áo; nước lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-49506**

(540)

Sunnex

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo; bột giặt quần áo; nước lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-49507**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 24.15.7
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Căn hộ B1610 chung cư Tecco Diamond, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi đục dùng cho máy; lưỡi cưa [bộ phận của máy].

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt; đá mài; kìm; dao kéo; tua vít, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-49511**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 3.11.2; 16.3.15; 17.3.2; 19.11.4; 19.11.11; 19.13.21; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng
(731) TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM MỸ PHẨM AN GIANG (VN)
Số 73 Nguyễn Văn Linh, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng.

---

(210) **4-2024-49512**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh ngọc, trắng, xanh đậm
(731) NGÔ NAM NGUYÊN (VN)
86/192 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-49513**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.27; 11.3.4; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đen, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KINH ĐÔ (VN)
332 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-49515**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BEIJING COMMUTER INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
C25, Building 4, No. 346 Zhushikou East Street, Dongcheng District, Beijing China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính; loa thông minh; tai nghe để liên lạc từ xa; kính đeo mắt thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ thể thao điện tử.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

---

(210) **4-2024-49516**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) YONGKANG NUANCHU INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
No. 12, Fengxiang Road, industrial function zone, Gushan Town, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; dụng cụ nhà bếp; khay nướng bánh quy; nồi nấu, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; nồi nấu bằng đá.

---

(210) **4-2024-49519**

(540)

KINDERGARDEN

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; miếng gạc [đồ vệ sinh thân thể, đồ trang điểm]; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn).

Nhóm 05: Bỉm trẻ em dùng một lần; bỉm dạng quần.

Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị vận chuyển dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; máy dán nhãn; máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy lập hóa đơn; thiết bị đo sữa, dụng cụ đo sữa; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; tổng đài điện thoại.

Nhóm 10: Máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; bơm dùng hút sữa mẹ; van của bình sữa cho trẻ em bú; đai nịt bụng; áo chẽn nịt bụng; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; thắt lưng chỉnh hình; đai lưng dùng cho sản phụ, thắt lưng cho phụ nữ mang thai; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ.

Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng.

Nhóm 12: Xe đẩy em bé; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ.

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn khô bằng giấy; văn phòng phẩm; phiếu, thẻ, danh thiếp.

Nhóm 18: Đai (dây đeo để giữ trẻ em); địu trẻ em; đai an toàn cho trẻ (dây đai giữ em bé); ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; cũi trẻ em; giường cũi trẻ em; ghế rung trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em; quầy hàng [dạng bàn].

Nhóm 25: Tã lót sơ sinh [quần áo]; đồ đội đầu; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; đồ đi chân; quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; búp bê; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh/tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh mỹ phẩm, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, miếng gạc [đồ vệ sinh thân thể, đồ trang điểm], túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn), bỉm trẻ em dùng một lần, bỉm dạng quần,

máy chế biến thức ăn dùng điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, thiết bị vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa, máy dán nhãn, máy bán hàng tự động, phần mềm máy tính [ghi sẵn], nhãn điện tử cho hàng hóa, máy lập hóa đơn, thiết bị đo sữa, dụng cụ đo sữa, công cụ giám sát [chương trình máy tính], tổng đài điện thoại, máy hút sữa, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, bơm dùng hút sữa mẹ, van của bình sữa cho trẻ em bú, đai nịt bụng, áo chẽn nịt bụng, nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai], thắt lưng chỉnh hình, đai lưng dùng cho sản phụ, thắt lưng cho phụ nữ mang thai, gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, xe đẩy em bé, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, văn phòng phẩm, phiếu, thẻ danh thiếp, giấy ướt, khăn khô bằng giấy, đai (dây đeo để giữ trẻ em), địu trẻ em, đai an toàn cho trẻ (dây đai giữ em bé), ba lô, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi lưới dùng để đi mua sắm, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, giường cũi trẻ em, ghế rung trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, xe cũi đẩy cho trẻ em, quầy hàng [dạng bàn], tã lót sơ sinh [quần áo], đồ đội đầu, bộ quần áo lót may liền [trang phục], đồ đi chân, đồ chơi xây dựng, búp bê, xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio, cầu trượt [đồ chơi của trẻ em], gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em), đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-49520**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lục đậm, vàng chanh, ô liu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LASAC (VN)
Tổ dân phố 01, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thông qua bán hàng trực tiếp tại cửa hàng, siêu thị, thư đặt hàng hoặc thông qua các phương tiện truyền thông các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; trưng bày sản phẩm/giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-49521**

(540)

LASAC

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH LASAC (VN)
Tổ dân phố 01, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thông qua bán hàng trực tiếp tại cửa hàng, siêu thị, thư đặt hàng hoặc thông qua các phương tiện truyền thông các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân

thể, chế phẩm trang điểm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; trưng bày sản phẩm/giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-49522**

(540)

AYATEA®

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ DUY THÁI (VN)
63 Võ Thành Long, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-49523**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHANG THIỀN (VN)
290 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: các loại hương (nhang), nụ trầm hương, bột trầm hương, giác trầm hương dùng để xông, trầm hương miếng, nhang trầm hương không tăm, nhang trầm hương khoanh, hương nhang, hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế, tinh dầu, xà phòng, dầu massage (không dùng cho mục đích y tế), cao tinh dầu tràm (không dùng cho mục đích y tế), nước khử mùi hôi, vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương (đồ trang sức), lư xông trầm hương bằng sứ, hộp gỗ xông trầm, đế cắm nhang, đế chống cháy.

---

(210) **4-2024-49524**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHANG THIỀN (VN)
290 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: các loại hương (nhang), nụ trầm hương, bột trầm hương, giác trầm hương dùng để xông, trầm hương miếng, nhang trầm hương không tăm, nhang trầm hương khoanh, hương nhang, hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế, tinh dầu, xà phòng, dầu massage (không dùng cho mục đích y

tế), cao tinh dầu tràm (không dùng cho mục đích y tế), nước khử mùi hôi, vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương (đồ trang sức), lư xông trầm hương bằng sứ, hộp gỗ xông trầm, đế cắm nhang, để chống cháy.

---

(210) **4-2024-49525**

(540)

SARMYCES

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ABIPHA (VN)
Số 5 Liền kề 15 khu Đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49526**

(540)

BACIMAX

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

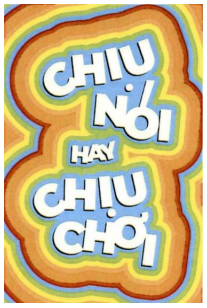
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ABIPHA (VN)
Số 5 Liền kề 15 khu Đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49527**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.5.11; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 4A, ngõ 65, đường 19/5, tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 28: Trò chơi thẻ bài/bài lá; thẻ bài (board game); robot đồ chơi; đồ chơi công nghệ.

---

(210) **4-2024-49528**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4; 17.3.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời.
(731) VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI SÔNG HỒNG (VN)
Số 478 Đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án, tổ chức thi hành các bản án, quyết định của tòa án theo yêu cầu

---

(210) **4-2024-49530**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.11.2; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, đen, trắng.
(731) COCOBENE CO., LTD. (KR)
60-40, Chukhang-Daero 296beon-Gil, Jung-Gu, Incheon, Republic Of Korea
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước hồng sâm không có cồn; chiết xuất hồng sâm không cồn; chiết xuất hồng sâm không cồn cho đồ uống; bột hồng sâm cho đồ uống, si rô hồng sâm cho đồ uống; chiết xuất hồng sâm cho đo uống; xi rô nhân sâm; nước hồng sâm; nước ép hồng sâm (đồ uống); nước [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở thực vật; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống tăng lực (không cồn); đồ uống không cồn có chứa vitamin; chất cô đặc để pha chế nước giải khát; đồ uống tăng lực không chứa cồn; đồ uống thể thao có chứa chất điện giải; bia; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-49531**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC COMESTIC (VN)
Nhà bà Lê Thị Thảo, thôn Thái Sơn, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49532**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.21; 26.4.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM WIPHARM (VN)
Số 39A ngõ 316 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49533**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.22; 25.7.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, ghi đậm.
(731) PHẠM THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
35 đường 11, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại.

---

(210) **4-2024-49535**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) VÕ CHÍ TUYỀN (VN)
575/26 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: dao, kéo, lưỡi dao, lưỡi cắt, đá cắt.

---

(210) **4-2024-49536**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) VÕ VĂN NGUYÊN (VN)
Xóm 3, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa (massage) tại các địa điểm công cộng thông qua việc sử dụng các ghế mát xa (massage) được kích hoạt bằng tiền xu, tiền mặt hoặc bằng thẻ (các địa điểm công cộng này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhà ga đi và đến, các khu buôn bán, các khu phức hợp cho văn phòng, các điểm du lịch, các trung tâm giải trí, các điểm vui chơi, khách sạn, nhà hàng, quán rượu (quán bar) và các nhà ga xe buýt).

---

(210) **4-2024-49537**

(540)

Lifesport

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) VÕ VĂN NGUYÊN (VN)
Xóm 3, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát xa (massage) tại các địa điểm công cộng thông qua việc sử dụng các ghế mát xa (massage) được kích hoạt bằng tiền xu, tiền mặt hoặc bằng thẻ,(các địa điểm công cộng này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhà ga đi và đến, các khu buôn bán, các khu phức hợp cho văn phòng, các điểm du lịch, các trung tâm giải trí, các điểm vui chơi, khách sạn, nhà hàng, quán rượu (quán bar) và các nhà ga xe buýt).

---

(210) **4-2024-49538**

(540)

MINH GIA VỊ

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 24.9.1; 26.11.12
(591) Vàng, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH GIA (VN)
76/37 Phạm Đức Sơn, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị

---

(210) **4-2024-49539**

(540)

Mộc Gifts

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 9.1.10; 19.3.4; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG MỘC (VN)
387/40 Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; tranh ảnh; bưu thiếp.

Nhóm 20: Hàng lưu niệm bằng gỗ thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-49541**

(540)

COCO WYO

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) COCO WYO LLC (US)
30 N Gould Street Suite R, Sheridan, Wyoming 82801, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 16: Sách in sẵn; sách tô màu in sẵn; sổ tay; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-49542**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) BAI, JING (CN)
Unit 1, No. 62, Chaoyang Road, Jining District, Ulanqab City, Inner Mongolia, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch; bột giặt; chế phẩm để giặt khô.

---

(210) **4-2024-49544**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh ngọc đậm, xám.
(731) WINTECH CO., LTD. (KR)
35-32 Sindeok-Ro, Saenggeuk-Myeon, Eumseong-Gun, Chungcheongbuk-Do, Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-49545**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 24.13.1; 26.1.1; 26.4.10; 26.13.1
(591) Cam, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN SI MA CAI (VN)
Tổ dân phố Phố Cũ, thị trấn Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, trang thiết bị phục vụ ngành y.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ cung cấp thông tin về y tế; dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2024-49546**

(540)

Calni Kean
Underwear

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH VIKAM (VN)
Số 20 ngõ 69/15 Ái Mộ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49547**

(540)

WINLUX

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.5

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) TRẦN ĐỨC CHUYÊN (VN)
Thôn Nhà Tài, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử.

---

(210) **4-2024-49548**

(540)

XINXO

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG NGHĨA (VN)
110/13/04 TL 02, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại: bộ sạc điện thoại; cáp sạc điện thoại; dây sạc điện thoại; sạc dự phòng; tai nghe; ốp lưng điện thoại; miếng dán màn hình kính cường lực; pin; bộ chuyển đổi điện.

---

(210) **4-2024-49549**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 3.13.4; 3.13.24; 24.15.21; 26.1.1; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, cam, vàng cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương, tím, xanh da trời, trắng, xám, xám nhạt, đen.
(731) MÀN TÙNG DƯƠNG (VN)
Tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày dép; quần áo; đồ đội đầu

---

(210) **4-2024-49550**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 3.4.24; 4.5.12; 4.5.13
(591) Xanh xám, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28 ngõ Đìa 3 đường Quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; giá để đồ đạc; tủ đựng quần áo; khung tập đi cho trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-49551**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU YOBE (VN)
29 Đường O, khu phố Mỹ Giang 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men (kephir); sản phẩm sữa; nước sữa; sữa đặc; sữa hạt.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; trà (chè); bánh kẹo; bánh ngọt; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê mang đi; quán cà phê tự phục vụ; bán đồ ăn online (bán đồ ăn qua mạng internet) do quán ăn hoặc nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-49552**

(220) 16/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)

STARPLEX

(731) LÊ VIẾT THÀNH (VN)
6A/7 Trần Nguyên Hãn, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-49554**

(220) 16/10/2024

(441) 26/05/2025

(540)

DETONIC
Healthy & Herbal

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen nhạt.

(731) ĐẶNG QUỐC VIỆT (VN)
Thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; rau đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; bột rau; hạt, đã chế biến; sữa.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột sắn; bột nghệ; trà; mật ong; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-49557**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI HASUMORI (VN)
Căn DVTM T1-12G chung cư Phương Đông Green Park, số 1 phố Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua và bán tranh, ảnh đóng quyển, CD-DVD đã có âm thanh - hình ảnh, văn phòng phẩm, lịch và sách tô màu.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-49558**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH OCANY VIỆT NAM (VN)
Số 78/2A, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh kẹo; kẹo hoa quả; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh.

Nhóm 32: Nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-49559**

(540)



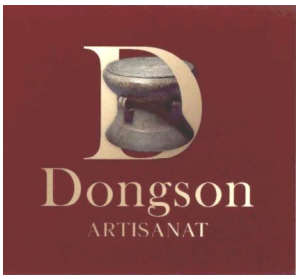
(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG A 99 VIỆT NAM (VN)
Đội 4, thôn Minh Tân, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2024-49561**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 22.1.1
(591) Đồng đen, vàng đồng, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG AHD (VN)
Số 1, đường S3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc: bàn ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(210) **4-2024-49562**

(540)

RICHARD LEE

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÝ QUẢNG TRƯỜNG (VN)
Ấp Phú Lộc, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49563**

(540)

DR.BEAK

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH BISWELL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngõ 38, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(210) **4-2024-49564**

(540)

SUKIWA

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ION MIZU (VN)
714 Đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước ion kiềm đóng chai; nước ion kiềm đóng bình; bia.

---

(210) **4-2024-49565**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh ngọc, xanh lá, trắng, hồng.
(731) TRẦN THỊ THANH HÀ (VN)
Tổ 26 cụm 2, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-49566**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.12; 5.1.16; 5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP DOUM PALM (VN)
Số 59 đường 28, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-49567**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHU THANH TÙNG (VN)
Thôn Đông Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-49569**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LITEPRO (VN)
155/10 Nhật Tảo, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-49570**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 5.7.3; 5.7.21; 5.9.19; 8.1.25; 8.7.11; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Số 59 ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

---

(210) **4-2024-49571**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 5.7.3; 5.9.19; 8.1.25; 8.7.11; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Số 59 ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía.

---

(210) **4-2024-49572**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.11; 26.1.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN MINH ĐỨC (VN)
Lô i KCN An Nghiệp, khóm 2, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Dưa củ sen.

---

(210) **4-2024-49573**

(540)

Stella P

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá chim; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-49574**

(540)

LILAPIS
HIGH QUALITY

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Căn hộ E.4.08, khối E, khu A1, chung cư Emerald, khu phố 15, số 2, đường N4, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; thắt lưng (trang phục); mũ nón; tất vớ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gồm: giày dép, quần áo, thắt lưng, túi xách, mũnón, tất vớ.

---

(210) **4-2024-49575**

(540)

EMAXEDUCO
ENGLISH
Better every day

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 9.7.22; 26.4.3; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xám đen.

(731) ĐẶNG VĂN KIÊN (VN)
Tổ 26, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo ngoại ngữ; cung cấp các khóa học giảng dạy trong lĩnh vực ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

---

(210) **4-2024-49576**

(540)

Kysogi

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 8.5.4

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-49577**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.5.4
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49578**

(540)

CITECOL

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49579**

(540)

Nhà thuốc NGUYỄN BÀNG

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như:

vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-49580**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.1.6; 24.17.17; 25.1.9; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xám, đỏ, vàng da, xanh lá cây, đỏ mận, vàng, vàng nâu đậm, hồng, đỏ cam, tím.
(731) NGUYỄN HỒNG YẾN LINH (VN)
33 Đường 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; bánh mỳ; bánh ngọt; bột ngũ cốc; mì ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-49581**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) LUK FOOK HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Floor 15, 20, 25 & 27, Metropole Square, No.2 On Yiu Street, Shatin, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; trâm cài [đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; đồng tiền xu; đồ trang sức cho y phục (kim cương); khuy măng sét; kim cương; hoa tai; vàng thỏi; sợi dây bằng vàng [đồ kim hoàn]; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; vàng nhân tạo; đồ trang sức bằng ngà voi; đồ kim hoàn; hộp đựng trang sức (hộp tráp nhỏ đựng tư trang); hộp đựng trang sức bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; vòng đeo chìa khóa (đồ trang trí hoặc đồ trang sức); huy chương [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; ghim cài để trang sức; đồ trang trí (mũ) bằng kim loại quý; đồ trang trí [đồ kim hoàn]; paladi [kim loại quý]; ngọc trai [đồ kim hoàn]; ghim cài [đồ

kim hoàn]; platin (bạch kim) [kim loại]; kim loại quý và các hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc bởi kim loại này, không được xếp vào các khác; đá quý; nhẫn [đồ kim hoàn]; đá bán quý; đồ trang trí bằng bạc; sợi dây bằng bạc [đồ kim hoàn]; bạc dạng thô hoặc bán thành phẩm; tượng bằng kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; kẹp cài ca vát; ghim cài ca vát; vỏ đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán đấu giá; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; quản lý (dịch vụ cố vấn kinh doanh); nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quan hệ công chúng; quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ liên quan đến kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, thỏi vàng, bút, vòng đeo tay, trâm cài, dây chuyền, đồng hồ bấm giây, kim cương, hoa tai, vòng đeo chìa khóa, huy chương, vòng cổ, ghim cài, ghim cài cà vạt, nhẫn, đồng hồ bỏ túi và đồng hồ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo sản phẩm/dịch vụ mang tính thương mại hóa thông qua phương tiện truyền hình.

---

(210) **4-2024-49582**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VONTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VONTA VIỆT NAM (VN)
Ô HTKT cụm công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Các loại thiết bị điện: ổ cắm kéo dài, aptomat, cầu dao, tủ điện âm tường, đế điện âm tường, ống luồn dây điện.

Nhóm 11: Các loại đèn led; thiết bị chiếu sáng; các loại cột đèn chiếu sáng đường phố, đèn chiếu sáng sân vườn, quạt thông gió, đui đèn, cột đèn giao thông, đèn quảng trường.

---

(210) **4-2024-49583**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

UMA 999

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NHẤT VIỆT (VN)
704 Nguyễn Kiệm, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm: nước chấm pha chế từ nước mắm; nước dùng; nước chiết xuất từ thịt và thủy hải sản.

Nhóm 30: Bột ngọt; bột nêm và hạt nêm; bột chiên; gia vị; nước sốt các loại; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-49584**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh, đen, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Khu Nương Sơn, xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

---

(210) **4-2024-49585**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 24.15.7; 26.11.12
(731) GU ZHAO (CN)
Unit 802, No.90, Anling 2nd road, Hull district, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]: thiết bị lưu dữ liệu; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; màn hình video; màn hình điện tử hiển thị số.

---

(210) **4-2024-49586**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.1.18
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; đèn phòng tối [nhiếp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; đèn nháy cho điện thoại thông minh; đèn dạng vòng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh; màng chắn [nhiếp ảnh].

---

(210) **4-2024-49587**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh; thiết bị và máy làm lạnh.

---

(210) **4-2024-49588**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị nướng; máy pha cà phê dùng điện; nồi nấu đa năng; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; máy hâm nóng thức ăn.

---

(210) **4-2024-49589**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 13.1.6; 15.9.10
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn lồng dùng nến; máy chiếu sáng; đèn điện cho cây thông noel; đèn lồng.

---

(210) **4-2024-49590**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 25.12.1; 26.4.9
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng: đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn thợ mỏ; đèn đường; đèn; đèn chiếu rọi.

---

(210) **4-2024-49591**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 17.2.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.3.5; 26.4.9
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng: đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn thợ mỏ; đèn đường; đèn; đèn chiếu rọi.

---

(210) **4-2024-49592**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy vắt khô kiểu quay [không gia nhiệt]; máy hút bụi chân không; bàn chải dùng cho máy hút bụi chân không; máy lau nhà bằng hơi nước; máy giặt [xưởng giặt]; thiết bị xử lý chất thải.

---

(210) **4-2024-49593**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.3.23

(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]: thiết bị lưu dữ liệu; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; màn hình video; màn hình điện tử hiển thị số.

---

(210) **4-2024-49594**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.13.25

(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; máy phát [viễn thông]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; ăng-ten.

---

(210) **4-2024-49595**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; máy quay phim; màng chắn [nhiếp ảnh]; máy ghi hình; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-49596**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 26.4.3; 26.11.7
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; đèn pin đội đầu; đèn lồng chiếu sáng; ống phát quang để chiếu sáng; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn lồng.

---

(210) **4-2024-49597**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.6
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Đèn trần; đèn chùm; đèn điện; đèn; đèn đường; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-49598**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.5.18
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; máy phát [viễn thông]; thiết bị hoa tiêu vệ tinh; ăng ten.

---

(210) **4-2024-49599**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.11.12
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn thông minh; đèn sợi đốt; đèn.

---

(210) **4-2024-49601**

(540)

KAMPEON

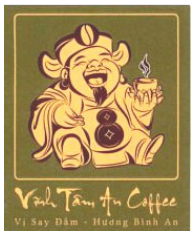
(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; máy phát [viễn thông]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; ăng-ten.

---

(210) **4-2024-49602**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.4; 2.1.18; 2.1.22; 2.1.30; 24.5.5; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh cỏ úa, trắng.
(731) CÔNG TY CP VĨNH TÂM AN (VN)
279 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê; cà phê bột.

---

(210) **4-2024-49603**

(540)

TÊ NÔ

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HẢI THÁI (VN)
Số 464 đường Lĩnh Nam, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ trùm đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-49604**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.11.7
(731) MARMON CORNELIUS SINGAPORE PTE LTD (SG)
1A International Business Park #06-02, Singapore 609933
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy cắt lát thực phẩm dùng điện; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy làm nước uống có ga; máy pha chế đồ uống có ga [máy nhà bếp dùng điện]; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy bơm bia; máy pha chế đồ uống [máy nhà bếp dùng điện]; máy đóng nắp chai cho

thực phẩm và đồ uống; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy cắt [máy móc]; van [bộ phận của máy]; máy bơm; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 11: Máy nướng bánh mỳ; chảo rán dùng điện; thiết bị nướng dùng điện [thiết bị nấu nướng]; lò nướng bánh bằng điện; máy pha cà phê, dùng điện; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò nướng điện; máy hâm thức ăn chạy điện; thiết bị làm mát đồ uống, dùng điện; thiết bị làm nóng đồ uống, dùng điện; lồng ấp có cán dài để sưởi; chảo dùng điện; chảo nấu ăn dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy làm kem lạnh; tấm sưởi; nồi hơi nước, không là bộ phận máy móc; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm lạnh, dùng điện; thiết bị làm nóng nước; nồi hơi, không phải bộ phận của máy; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy pha trà, dùng điện; thiết bị sưởi ấm; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; vỉ nướng thịt dùng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý kinh doanh cho khách sạn; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(210) **4-2024-49605**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MARMON CORNELIUS SINGAPORE PTE LTD (SG)
1A International Business Park #06-02, Singapore 609933

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy cắt lát thực phẩm dùng điện; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy làm nước uống có ga; máy chế biến đồ uống có ga [máy nhà bếp dùng điện]; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy bơm bia; máy pha chế đồ uống [máy nhà bếp dùng điện]; máy đóng nắp chai cho thực phẩm và đồ uống; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy cắt [máy móc]; van [bộ phận của máy]; máy bơm; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 11: Máy nướng bánh mỳ; chảo rán dùng điện; thiết bị nướng dùng điện [thiết bị nấu nướng]; lò nướng bánh bằng điện; máy pha cà phê, dùng điện; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò nướng điện; máy hâm thức ăn chạy điện; thiết bị làm mát đồ uống, dùng điện; thiết bị làm nóng đồ uống, dùng điện; lồng ấp có cán dài để sưởi; chảo dùng điện; chảo nấu ăn dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy làm kem lạnh; nồi hơi nước, không là bộ phận máy móc; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm lạnh, dùng điện; thiết bị làm nóng nước; nồi hơi, không phải bộ phận của máy; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy pha trà, dùng điện; thiết bị sưởi ấm; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; vỉ nướng thịt dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(210) **4-2024-49607**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.4; 3.4.13
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTEC (VN)
Số 46, phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến mở cửa thông minh; khóa điện tử; khóa vân tay (dùng điện); thẻ thông minh được mã hóa (thẻ từ được mã hóa dùng điện); hệ thống điều khiển đóng, mở cửa điện tử; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-49608**

(540)

Santa Lux

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THANH HOÁ (VN)
Lô 58, Đại lộ Võ Nguyên Giáp, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bồn vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch men; vật liệu xây dựng (phi kim loại).

---

(210) **4-2024-49609**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 18.2.1; 26.4.3; 26.13.25; 26.15.15
(591) Cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KINDNESS (VN)
Tầng 6, tòa MD Complex (tòa VP), số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(210) **4-2024-49610**

(540)

Catchcare

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CATCHCARE CO., LTD. (KR)
513,21, Magokjungang 6-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc viên làm thon người; thuốc viên chống oxy hóa; thuốc dùng để trị chứng táo bón.

Nhóm 35: Quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; marketing thông qua người có ảnh hưởng; marketing; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2024-49611**

(540)

YANG'S
Braised Chicken Rice
楊銘宇

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.5; 1.15.15; 3.7.3; 3.7.24; 8.7.11

(731) JINAN YANG MINGYU CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
18 Luo 'an Road, Tianqiao District, Jinan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-49613**

(540)

Kitkool
PREMIUM

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KMS VINA (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; giăm bông; thịt xông khói; viên bao trên cơ sở khoai tây; phô mai que; thịt viên; cá viên; thực phẩm bao gồm chủ yếu là thịt; món ăn đóng gói sẵn đông lạnh chủ yếu gồm hải sản; món ăn đã được chế biến bao gồm chủ yếu là hải sản; thịt đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; bữa ăn được chuẩn bị bao gồm chủ yếu là thịt gà.

Nhóm 30: Bánh bao có nhân (baozi); bánh trên cơ sở bột gạo; nem cuốn (chả giò); bánh pizza; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (mandu); bánh giò; gia vị; bánh bao.

---

(210) **4-2024-49614**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.2.1; 3.2.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PHẠM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt; đai nịt bụng cho phụ nữ sau sinh; bơm để hút sữa; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú sữa.

Nhóm 11: Máy hâm nóng đồ ăn (chạy điện); máy tiệt trùng bình sữa (dùng điện); thiết bị thay đổi nhiệt độ phòng (điều hòa không khí); thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bồn vệ sinh.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em (trong xe cộ); xe đẩy dùng khi mua hàng; xe đạp ba bánh để tập đi; xe điện; xe đẩy bằng tay.

Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; dây đeo để giữ trẻ em; địu em bé; túi sách học sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ dùng trang điểm và vệ sinh cụ thể là: chổi lông trang điểm; đồ dùng làm vườn cụ thể là găng tay làm vườn.

Nhóm 25: Quần tã lót bằng vải (quần áo); quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất chân; khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; búp bê; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; cầu trượt (thiết bị sân chơi); đồ chơi nhồi bông; thiết bị trò chơi điện tử.

Nhóm 29: Thịt; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; sản phẩm sữa; nước quả nấu đông.

---

(210) **4-2024-49615**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 26.3.23
(591) Ghi, trắng, đỏ.
(731) PHẠM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để tẩy rửa, không dùng trong công nghiệp và y tế; chế phẩm làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm tạo mùi thơm, không dùng cho mục đích y tế và thực phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược hỗ trợ làm đẹp; thực phẩm chức năng có lợi cho sức khoẻ; thực phẩm chức năng hỗ trợ làm đẹp; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-49616**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 26.4.4
(731) BLOKS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
50 Gambas Crescent #10-35 Proxima@Gambas Singapore (757022)
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-49617**

(540)

AstaDuston

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-49618**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49619**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.9
(731) VICTORIASUN INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
(Gasan-dong, Hyundai Terra Tower Gasan DK) #2012, #2011, #2010, #2009, #2008, #2007, 144, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; tinh dầu; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chất độn da có thể tiêm được; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống tiêm; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49620**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-49621**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-49622**

(540)

COFIBETA

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổsung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-49623**

(540)

TAVADES

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-49624**

(540)

LOXIDEX

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-49625**

(540)

Genexa

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI QIYUAN GREEN POWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1173, Zone J, 11th Floor, Building 1, No. 158 Shuanglian Road, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn đáy ắc quy; thiết bị xử lý công nghiệp, cụ thể là thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; băng tải; thiết bị nâng; máy ép lõi ắc quy; máy cuộn dây

cáp ắc quy; cần trục di động; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; dịch vụ định vị GPS; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; phân phối năng lượng; phân phối điện; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2024-49626**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Enova

(731) SHANGHAI QIYUAN GREEN POWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1173, Zone J, 11th Floor, Building 1, No. 158 Shuanglian Road, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn đáy ắc quy; thiết bị xử lý công nghiệp, cụ thể là thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; băng tải; thiết bị nâng; máy ép lõi ắc quy; máy cuộn dây cáp ắc quy; cần trục di động; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; dịch vụ định vị GPS; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; phân phối năng lượng; phân phối điện; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2024-49627**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 26.4.4; 26.11.12; 26.13.25

(731) SHANDONG JINLI NEW MATERIAL TECH CO., LTD. (CN)
Jinger And Weisi Road, The Harbor Logistics Park, Weifang Binhai Economic Development Zone, Wei Fang 261108, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ mặt đất; má phanh dùng cho xe ô tô; dây phanh dùng cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; trục của xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; bánh xe ô tô; ô tô cắm trại; nhà lưu động [xe cộ].

---

(210) **4-2024-49628**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

JESS

(731) JESS TECHNOLOGY SDN BHD (MY)
No 8, Jalan TPP 6/12, Taman Perindustrian Puchong, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị điện và điện tử sử dụng trong lĩnh vực tự động hóa.

---

(210) **4-2024-49629**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LOAKE

(731) LOAKE NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2FB240, Building B, Building 1, No. 800 Naxian Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

---

(210) **4-2024-49630**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HANMAC

(731) FUJIAN SHENGJIE SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.98, Qianshan District 8, Brand Base, Lishan Village, Neikeng Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian, China

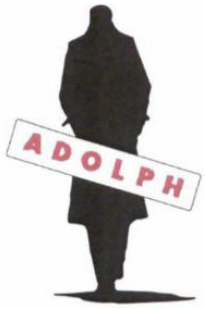
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-49631**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.16; 2.1.30; 26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Park, No.2 Jiahe Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; nước rửa tay diệt khuẩn; dầu gội chứa thuốc; thuốc dùng cho người; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; thuốc trừ sâu; băng vệ sinh; bông vô trùng.

---

(210) **4-2024-49632**

(540)

ADOLPH

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Park, No. 2 Jiahe Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; dầu xả tóc; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-49633**

(540)

ADOLPH

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Park, No. 2 Jiahe Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; nước rửa tay diệt khuẩn; dầu gội chứa thuốc; thuốc dùng cho người; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; thuốc trừ sâu; băng vệ sinh; bông vô trùng.

---

(210) **4-2024-49634**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

imuto

(731) SHENZHEN TIANBAOTONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area D, Building B, Linyuan Industrial Zone, Huarong Road, Gaofeng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; đèn chớp [nhiếp ảnh]; màn trập [nhiếp ảnh]; thiết bị sạc pin; dây cáp điện; bộ nắn điện; pin điện; micrô; màng chắn [nhiếp ảnh]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(210) **4-2024-49635**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

renztadin

(731) ZHANG, XIAOWEN (CN)
No. 1041, Hougangtou Neighborhood Committee, Yinqueshan Office, Lanshan District, Linyi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Cũi cho vật nuôi trong nhà; tủ đựng; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; bàn bằng kim loại; bàn trang điểm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bình đựng tro hoả táng; đệm cho vật nuôi trong nhà; thang dạng ghế không bằng kim loại; ghế để chân; đệm dùng đi picnic, cắm trại; bàn nhỏ có thể mang đi được; ghế đẩu dùng trong phòng tắm.

---

(210) **4-2024-49636**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IGOODCO

(731) DING DUYING (CN)
02, No.2, Siheng Lane, Gougukou, Binhai Street, Haojiang District, Shantou City, Guangdong 515098 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; phấn má; nước sơn móng; bảng trang điểm chứa mĩ phẩm; chất làm bóng môi; son môi.

---

(210) **4-2024-49637**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, tím, nâu, đen.
(731) NANTONG TONGZHOU DISTRICT PIONEER GARDEN COLOR WEAVING CO., LTD (CN)
Group 5, Huayuan Village, Xianfeng Town, Tongzhou District, Nantong City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải không dệt; khăn lanh dùng trong nhà; vải; vải tơ nhân tạo; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải.

---

(210) **4-2024-49638**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh tím than đậm, vàng nghệ, da cam.
(731) ĐẶNG ĐÌNH DŨNG (VN)
Số 32, tổ 5, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy; sạc điện; dây điện.

Nhóm 12: Xe đạp; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; xăm cho lốp xe cộ; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-49639**

(540)

BEAUTYSTAY COSMETIC

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY STAY (VN)
Số 12A - dãy D, khu nhà thấp tầng A10, KĐT Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ mát xa.

---

(210) **4-2024-49640**

(540)

PODYFIT

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY STAY (VN)
Số 12A - dãy D, khu nhà thấp tầng A10, KĐT Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đai định hình (đồ mặc định hình cơ thể để siết eo).

---

(210) **4-2024-49641**

(540)

DCI EDGE

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NINGBO RUNYES MEDICAL INSTRUMENT CO., LTD. (CN)
NO. 456, Tonghui Road, Jiangbei Investment & Pioneering Park C, Ningbo, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; đệm lót cho mục đích y tế; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-49642**

(540)

SEEKINK

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy can; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tập giấy vẽ; giấy viết; bảng đen; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(210) **4-2024-49643**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Ống nước kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; nẹp cửa kim loại; khóa treo kim loại [không phải điện tử]; bảng quảng cáo kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49644**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; làm sạch tòa nhà [bên trong]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin liên đến việc sửa chữa; chống gỉ; xây dựng.

---

(210) **4-2024-49645**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn); đồ nội thất (ghế); đồ nội thất (giường); đồ nội thất (tủ); đồ nội thất (kệ); khung tranh.

---

(210) **4-2024-49646**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ kế toán; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2024-49647**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt thông minh; điện thoại thông minh; thiết bị vô tuyến điện; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ phân tích khoa học; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm.

---

(210) **4-2024-49648**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồng hồ đeo tay; trang sức để đeo; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-49649**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thanh; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cho thuê thiết bị viễn thông; truyền video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

---

(210) **4-2024-49650**

(540)



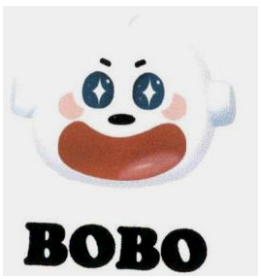
(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) JIANGXI XINGTAI TECHNOLOGY Inc. (CN)
30 Jiqing Road, Jizhou District, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Xử lý kim loại; xử lý giấy; nung đồ gốm; xử lý rác thải [chuyển hóa]; dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước.

---

(210) **4-2024-49651**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 4.5.14
(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, xám, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KẸO DẺO BOBO (VN)
Số 10 đường Lương Định Của, khu phố 11, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh sữa; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2024-49652**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.4; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU T&T MEDICAL (VN)
Số 43, ngõ 1, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-49653**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11
(731) PHÙNG VĂN TÚ (VN)
Thôn Nhông Nương Tụ, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; đạo diễn các buổi biểu diễn.

---

(210) **4-2024-49654**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11
(731) PHÙNG VĂN TÚ (VN)
Thôn Nhông Nương Tụ, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(210) **4-2024-49655**

(540)

Bevis-Cotton

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Phú An, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-49656**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TÂN HƯNG THUẬN (VN)
D12/345 tổ 12, ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải không dệt (không dùng trong mục đích y tế); khẩu trang vải che nắng; khẩu trang vải (trang phục).

---

(210) **4-2024-49657**

(540)

YOIGES

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YOICO (VN)
Số 10, đường 14, khu nhà vườn Cồn Khương, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung dành cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-49658**

(540)

YOILIV

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YOICO (VN)
Số 10, đường 14, khu nhà vườn Cồn Khương, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chứcnăng); thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sungdành cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-49659**

(540)

YOISEN

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YOICO (VN)
Số 10, đường 14, khu nhà vườn Cồn Khương, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung dành cho ăn kiêng

---

(210) **4-2024-49660**

(540)

HUAYU

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUAYU NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6, Huaxin Avenue, Tianying Science and Technology Park, Gaoxin District, Jieshou City, Fuyang City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; pin điện cho xe cộ; tấm điện cực cho pin; thiết bị sạc pin; hộp pin; bình ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin lithi.

---

(210) **4-2024-49661**

(540)

FD Tech

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1

(731) FDTECH.CO (KR)
A-105, 51, Taejanggongdan-gil, Wonju-si, Gangwon-do 26311, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; bán buôn rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; bán lẻ rô bốt công nghiệp; bán buôn rô bốt công nghiệp; bán lẻ dụng cụ đo lường mức độ an toàn cho cầu; bán buôn dụng cụ đo lường mức độ an toàn cho cầu; bán lẻ thiết bị và dụng cụ đo lường từ xa; bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường từ xa; bán lẻ thiết bị báo động rủi ro; bán buôn thiết bị báo động rủi ro.

---

(210) **4-2024-49662**

(540)

Goldcard

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GOLDCARD SMART GROUP CO., LTD. (CN)
No. 291, Weishiqi Road, Yueqing Economic Development Zone, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị điện động để điều khiển tín hiệu từ xa; bộ đảo điện; máy biến thế [điện]; bộ chỉnh lưu dòng điện; tủ phân phối điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; thiết bị điều khiển tự động cho trạm điện; thiết bị quang điện để sản xuất điện; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-49666**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 24.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BĂNG PHONG (VN)
Đội 4, thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; trang trí bánh; trang trí thực phẩm; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-49667**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) KHỔNG THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 10 đường Doãn Kế Thiện, tổ 15, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; tủ đựng quần áo; đồ gỗ mỹ thuật; bàn; ghế; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán nội thất: giường, tủ đựng quần áo, đồ gỗ mỹ thuật, bàn, ghế, đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49668**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU MINH ĐỨC (VN)
Thửa đất số 521, tờ bản đồ số 40, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Vải nhám; bột nhám; giấy nhám; vật liệu mài mòn; vật liệu dùng để đánh bóng bề mặt; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 06: Khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu] bằng kim loại; thùng bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; lưới bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; đinh; chốt [vật liệu kim loại]; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy cán; máy trộn bê tông; thiết bị nắn thẳng; thiết bị hàn dùng điện; máy hoàn thiện sản phẩm; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy chà nhám; phụ tùng của máy chà nhám; máy lăn sơn; máy sơn; súng phun sơn; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; máy khoan; máy mài; máy cắt [máy móc].

Nhóm 08: Súng phun [dụng cụ cầm tay]; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép matít; tua vít, không dùng điện;xẻng [làm vườn]; bay [làm vườn]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; chìa vặn ốc [dụng cụ cầm tay];mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; cái cưa hìnhcung; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay,thao tác thủ công; cưa soi; cưa lọng; cưa lượn; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; thanhkhuấy để trộn sơn; đá cắt; đá mài.

Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn; bình xịt màu; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-49669**

(540)

ToriRice

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TÁM (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: gạo.

---

(210) **4-2024-49670**

(540)

OriRice

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TÁM (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: gạo.

---

(210) **4-2024-49671**

(540)

HiRice

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TÁM (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo.
Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: gạo.

---

(210) **4-2024-49672**

(540)

Tân Á Xanh

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 45A, đường ấp Độc Lập, ấp Độc Lập, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49673**

(540)

Tân Á Xanh

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 45A, đường ấp Độc Lập, ấp Độc Lập, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bơm nhiệt; tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-49674**

(540)

CHÂU VIÊN

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐINH NGỌC QUỲNH (VN)
KDC số 8, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chính); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh pudding; hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa).

Nhóm 43: Quán trà sữa; quán ăn uống; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-49675**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.1.6; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, trắng, vàng, xanh dương, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HƯNG PHÁT (VN)
Số 11/4A Đường 1C, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Đũa; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và bếp núc; dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc; dụng cụ nấu ăn,không dùng điện.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-49676**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, hồng, cam, vàng, xanh nước biển, tím.
(731) TAN DETONG (SG)
457A Sengkang West Road Unit 07-350 Singapore (791457)
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo sơ mi; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ kết hợp, vì lợi ích của người khác, của nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-49677**

(540)

Pedrocchi

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BOLVA HOME APPLIANCES INTERNATIONAL GMBH (DE)
Grafenberger Alice 277-287 A, 40237 Dusseldorf Germany

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay ly tâm; máy cắt bánh mỳ; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy đập, dùng điện; máy xay; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy nhào; máy giặt [xưởng giặt]; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy làm mì ống, dùng điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy chế biến thức ăn, dùng điện; thiết bị rửa; máy trộn; máy nghiền đập.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê dùng điện; thiết bị làm lạnh đồ uống; bình pha cà phê, dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy sấy tóc; thiết bị và máy làm lạnh; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống điều hòa không khí; bình cà phê, dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước; ca vại làm nóng bằng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-49678**

(540)

HOHO

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn cầu chứa nước; bể tự hoại; bồn tự hoại; bình chứa nước nóng; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

Nhóm 19: Gạch; ngói; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước bằng chất liệu nhựa.

---

(210) **4-2024-49679**

(540)

HUA SHANG
SHANG HUA

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-49680**

(540)

HUA SHANG

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-49681**

(540)

CHUU:HEE

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) TƯỜNG NHẬT QUỲNH (VN)
Tổ 4 Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2024-49682**

(540)

QUINCI

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) TƯỜNG NHẬT QUỲNH (VN)
Tổ 4 Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2024-49683**

(540)

AVYCON

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) BIG CART CORPORATION (US)
16682 Millikan Ave. Irvine, CA 92606 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát dạng vòm hồng ngoại dùng cho truyền hình mạch kín (CCTV); thấu kính cho CCTV; camera dùng cho CCTV; thiết bị điều khiển camera cho CCTV; hộp đựng chuyên dụng cho camera dùng cho CCTV; camera giám sát; camera an ninh; camera giám sát video; camera ảnh nhiệt; camera nhiệt để phát hiện cháy; thiết bị ghi dữ liệu cho CCTV; thiết bị ghi viđêô cho camera CCTV; bảng mạch đầu cuối cho CCTV; thiết bị ghi hình cho CCTV; thiết bị điều khiển hệ thống cho CCTV; hộp rơle cho CCTV; thiết bị ghi hình ảnh cho CCTV; thiết bị phân phối hình ảnh cho CCTV; đế xoay điện cho phép camera quay theo các hướng khác nhau cho CCTV; thiết bị điều khiển để xoay cho CCTV; thiết bị ghi hình kỹ thuật số; thiết bị ghi viđêô mạng cho CCTV; camera giám sát có thiết kế vòm bảo vệ, có khả năng phóng to thu nhỏ và di chuyển linh hoạt xoay ngang và dọc cho CCTV; camera mạng cho CCTV.

---

(210) **4-2024-49684**

(540)

HEBNAVIT

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VIN ĐON (VN)
B8.14 CC Flora Mizuki, ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; xuất nhập khẩu: dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-49685**

(540)

JOSEPH BINH DUONG

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DƯƠNG THANH BÌNH (VN)
925/35 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng

internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-49686**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BLKTEE

(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
Thôn Dõng, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo chơi golf (trừ găng tay golf); giày chơi golf; thắt lưng [trang phục]; tất (vớ); giày; mũ.

Nhóm 28: Đầu gậy chơi golf; vỏ bọc đầu gậy chơi golf; bóng chơi golf; găng tay chơi golf; túi đựng vật dụng chơi golf; điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo chơi golf (trừ găng tay golf), giày chơi golf, để giày đinh, thắt lưng, tất (vớ), giày và giày golf, mũ, mũ lưỡi trai, tấm che nắng, đầu gậy chơi golf, vỏ bọc đầu gậy chơi golf, bóng chơi golf, găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng chơi golf, điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

---

(210) **4-2024-49687**

(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TRUNGCONGNGHE

(731) ĐẶNG THÀNH TRUNG (VN)
TDP Sài Phi, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-49688**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.9.1; 5.9.12; 24.1.1; 25.5.25; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, cam, đen, xanh nước biển, vàng, xanh lá cây, ghi xám, mận chín.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm trên cơ sở nước mắm.

---

(210) **4-2024-49689**

(540)



(220) 16/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xanh lá đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHOTOCOPY PHƯƠNG MAI (VN)
98A, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ photocopy.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-49691**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KR GLOBAL (VN)
Tầng 37 tòa nhà Vinpearl Riverfront Condotel, số 341 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; dịch vụ khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng và đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-49692**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) NGUYỄN SỸ GIÁP (VN)
Xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển đồ đạc; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải.

---

(210) **4-2024-49693**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, trắng.
(731) 1. TRẦN THỊ HỒNG LOAN (VN)
42/4A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. BÙI HỮU NGHĨA (VN)
Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49694**

(540)

COCOnCO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CNC SOLUTIONS CO., LTD (KR)
1F, 22, Yeomgok-ro 498beon-gil, Seo-gu, Incheon 22731, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng sử dụng cho cá nhân; khăn giấy được thấm ướt chế phẩm mỹ phẩm làm sạch; lông mi giả; hình xăm có thể bóc được cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49695**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 17.3.2; 23.1.1; 24.1.1; 26.11.8
(591) Xanh đen, xám trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHÚC NGUYỄN (VN)
Số 4 ngõ 406/48/1, đường Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp [tư vấn pháp lý]; dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ được cung cấp bởi luật sư; dịch vụ trợ giúp pháp lý.

---

(210) **4-2024-49696**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.4; 3.9.24; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHN THUẬN PHÁT (VN)
Thôn Lại Ốc, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; véc ni; chất để pha loãng, chất tạo màu, tất cả là phụ gia cho thuốc màu, véc ni hoặc sơn.

---

(210) **4-2024-49697**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20
(731) NGUYỄN ĐĂNG TIẾN (VN)
Thôn Phúc Cầu, xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; trang phục; giày; mũ; quần áo may sẵn; áo khoác [trang phục].

---

(210) **4-2024-49698**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH BÁCH HÓA KHANG LẠC (VN)
1428 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gia vị ngũ vị hương, gia vị phở bò, các loại gia vị.

---

(210) **4-2024-49699**

(540)

TELMIGUD

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-49700**

(540)

DECASTAN

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan

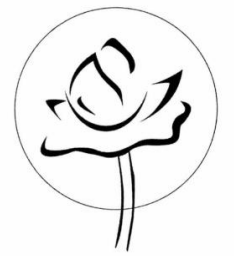
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-49701**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hoè Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

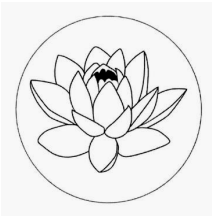
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-49702**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hoè Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-49703**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.17.5; 26.13.25
(591) Trắng, nâu, xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN X TRAVEL (VN)
54B Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành trong nước và quốc tế

---

(210) **4-2024-49704**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG THỊNH PHÚC (VN)
17 Mẹ Thứ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49705**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG THỊNH PHÚC (VN)
17 Mẹ Thứ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49706**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.3.23
(591) Vàng, đỏ nhạt, đỏ đậm, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC KIM VÂN (VN)
Khối 4, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, kim loại quý và quặng kim loại

---

(210) **4-2024-49707**

(540)



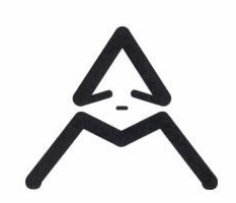
(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ G6 (VN)
Số 5 Trần Hưng Đạo, tổ dân phố Bạch Đằng II, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hoá (logistics); dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2024-49708**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) HUỲNH CÔNG TÂM (VN)
154/32 Nguyễn Biểu, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tàng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-49709**

(540)



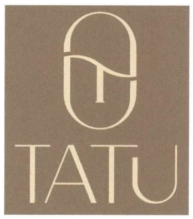
(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 6.1.2; 6.1.3; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, cam
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ VIÊM THẠNH CHƯỚC (VN)
17/45 Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư vốn; tư vấn đầu tư; dịch vụ bất động sản; quản lý rủi ro.

---

(210) **4-2024-49710**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, vàng
(731) NGUYỄN MINH HUY (VN)
24 liên khu 5-11-12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2024-49711**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LIFES FOOD (VN)
B412 Bis Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt dinh dưỡng trộn nhiều loại (đã chế biến); đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị trái cây; đồ uống chứa sữa và nước trái cây (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; gia vị; mì tôm; bún khô; phở khô;miến khô.

Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước bổ sung vitamin [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở hoặc chứa chiết xuất của trái cây, rau củ, thực vật (không chứa cồn).

---

(210) **4-2024-49712**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG HÙNG SÁNG (VN)
422A, ấp 2, xã Tân Trạch, huyện Cần Được, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Bàn inox [đồ đạc]; ghế inox [đồ đạc]; kệ inox [đồ đạc]; giá bàng inox [đồ đạc]; kệ bằng thép dùng cho gia đình [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-49713**

(540)

MYNICE YOUNICE
COLOR OF LIFE COLOR OF LIFE

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đỏ, cam. vàng, xanh lá cây, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUANG ĐIỆN TỬ ÁNH SÁNG THỜI ĐẠI (VN)
Tầng 1, số nhà 81, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 11: Đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ phận đốt dùng cho đèn; vỏ đèn; chụp đèn; thiết bị khuếch tán ánh sáng.

Nhóm 35: Mua bán: đèn led, màn hình led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bộ phận đốt dùng cho đèn, vỏ đèn, chụp đèn, thiết bị khuếch tán ánh sáng.

---

(210) **4-2024-49714**

(540)

BỮA ĂN LÀNH, TƯƠNG LAI XANH
TACHAY Food

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.22; 5.7.24; 5.9.24; 11.1.4
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO TINH HOA - HERBEST (VN)
Số 9, ngách 40/6 phố Do Nha, tổ dân phố số 4 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay chế biến sẵn từ rau, củ, quả: giò chay, chả chay, nem chay, nấm kho, lườn gà chay, thịt chay.

Nhóm 30: Thực phẩm chay làm từ tinh bột; thực phẩm chay làm từ ngũ cốc; bánh chưng chay; bánh bột lọc chay; nước sốt chay; gia vị chay.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chay chế biến sẵn từ rau, củ, quả, thực phẩm chay làm từ tinh bột, thực phẩm chay làm từ ngũ cốc, giò chay, chả chay, nem chay, nấm kho, lườn gà chay, thịt chay, xúc xích chay, bánh chưng chay, bánh bột lọc chay, nước sốt chay, gia vị chay, nước tương, rau, củ, quả tươi, trái cây tươi; dịch vụ quản lý kinh doanh cho chuỗi nhượng quyền; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuỗi nhượng quyền.

---

(210) **4-2024-49715**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương chủ đạo, đỏ, xanh lục, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẾN THÀNH (VN)
Số 25 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch: dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa: tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức và điều khiên hội thảo; săp xêp và tiên hành hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời: dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-49716**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám.
(731) TRẦN QUANG HOÀN (VN)
P1703 CC Diamond Flower 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-49717**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.3; 26.4.9
(731) HỘ KINH DOANH LIKI KIDS (VN)
Nhà ông Hoàng Văn Chiến, thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; dây bạc [đồ trang sức]; đá quý.

---

(210) **4-2024-49718**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FUSU (VN)
13/12 đường số 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén; nước lau kính; nước tẩy vết bẩn.

---

(210) **4-2024-49719**

(540)



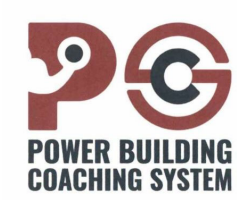
(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.5; 2.3.23; 2.9.21; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, hồng tím, trắng
(731) NGUYỄN TRỌNG NHÂN (VN)
93 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập thể dục thể hình (gym).

---

(210) **4-2024-49720**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.13.25
(591) Đen, đỏ
(731) NGUYỄN TRỌNG NHÂN (VN)
93 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập thê dục thê hình (gym).

---

(210) **4-2024-49721**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 24.15.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng cam, xanh than, trắng.
(731) HOÀNG VĂN LINH (VN)
Số 36 đường Cao Thắng, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, bột bả, bột trét tường.

---

(210) **4-2024-49722**

(540)

BÁCH HÓA SƠN
Mang sự hoàn hảo đến mọi công trình

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 251 phố Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, bột bả, bột trét tuồng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49723**

(540)

MAICHEN 迈辰智能装备

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm và cửa nhựa; máy hàn, máy cắt, máy phay, máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-49725**

(540)

ARONFLOC

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TOAGOSEI CO., LTD (JP)
1-14-1, Nishi-Shinbashi, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo tụ; chất dẻo (dạng thô); chất dẻo trùng hợp, chưa xử lý; nhựa acrylic, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-49726**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.1; 26.4.1; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH LỮ HÀNH HÀ NỘI (VN)
Tầng 7, Số 99 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê xe; dịch vụ bán vé tham quan du lịch.

---

(210) **4-2024-49727**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.2; 26.11.7
(591) Đỏ tươi; đỏ đậm; đỏ đô; trắng; vàng.
(731) HỘ KINH DOANH PANDA MẸ VÀ BÉ (VN)
Số 811/1 Võ Nguyên Giáp, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 33: Rượu các loại.

---

(210) **4-2024-49728**

(540)

MultiNature

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LHTP (VN)
BT3.04, đường XP8, KĐT Xuân Phương Vigracera, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2024-49729**

(540)

Bánh mì
Như Hồng

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐẶNG NỮ HỒNG THẢO (VN)
Tổ 3, khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-49730**

(540)

TÂN LONG

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN LONG (VN)
Số 104, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Sen tắm; vòi xịt nước cho bồn cầu vệ sinh; xi phông thoát nước (bộ phận của hệ thống vệ sinh); bếp hồng ngoại; bếp từ; phễu thoát nước (bộ phận của hệ thống vệ sinh).

Nhóm 17: Cuộn bằng cách điện, cách nhiệt; băng keo cách diện, cách nhiệt; băng tan (cuộn băng tan bằng cao su non chống rò rỉ nước).

---

(210) **4-2024-49732**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 11.3.4; 15.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ KIM LIÊN (VN)
Thôn Khánh Bình, xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Chè (trà) rau sen; đồ uống trên cơ sở chè (trà); tinh bột rau sen; bánh từ rau sen.

Nhóm 31: Rau sen tươi; quả tươi (măng cụt, bưởi, chanh dây).

---

(210) **4-2024-49734**

(540)

VỰA 2ND

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG HẢI NAM (VN)
Số 152 KDC Mới tổ 5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; điện thoại; tai nghe; máy tính xách tay; điện thoại thông minh; máy tính bảng; phần cứng máy tính; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; khóa móc, đồ điện tử; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; đồng hồ điện tử; đồng hồ báo thức; đồng hồ bấm giờ.

Nhóm 28: Máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; mô hình đồ chơi; máy bay không người lái; rô-bốt đồ chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; bàn phím chơi game; chuột chơi game.

---

(210) **4-2024-49735**

(540)

Shundao

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP SHUNDAO (VIỆT NAM) (VN)
Khu A và khu B, đường số 10, khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ cotton; sợi bông đã xe; sợi và chỉ đã xe; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; vải len; vải bông.

Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; đồ đội đầu

---

(210) **4-2024-49736**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21
(591) Trắng, vàng, xanh lá, xanh dương
(731) TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHÈO TỰ TẠO VIỆC LÀM (VN)
Số 14C đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: được thực hiện các hoạt động nghiệp vụ gồm huy động vốn; hoạt động cấp tín dụng; mở tài khoản; ủy thác, nhận ủy thác cho vay vốn; cung ứng dịch vụ tư vấn tài chính liên chính vi mô; cung ứng dịch vụ thu hộ, chi hộ và chuyển tiền cho khách hàng tài chính vi mô vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-49737**

(540)

Vì lợi ích cộng đồng

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương đậm, xanh lá
(731) TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHÈO TỰ TẠO VIỆC LÀM (VN)
Số 14C đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: được thực hiện các hoạt động nghiệp vụ gồm huy động vốn; hoạt động cấp tín dụng; mở tài khoản; ủy thác, nhận ủy thác cho vay vốn; cung ứng dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến lĩnh vực tài chính vi mô; cung ứng dịch vụ thu hộ, chi hộ và chuyển tiền cho khách hàng tài chính vi mô; đại lý cung ứng dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-49738**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LÊ VŨ (VN)
211/2E Hoàng Văn Thụ, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà nghỉ.

---

(210) **4-2024-49739**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HMP CLEAN HOUSES (VN)
139 Hồng Hà, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước lau sàn; nước javen; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt chuột; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-49740**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(591) Cam, vàng, nâu, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỢP TRUNG PHÁT (VN)
Đường số 10, khu Công nghiệp Hòa Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel cho máy móc; động cơ xăng trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số thủy; bộ giảm tốc độ của máy và động cơ; máy cắt cỏ; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng.

---

(210) **4-2024-49741**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỢP TRUNG PHÁT (VN)
Đường số 10, khu Công nghiệp Hòa Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel cho máy móc; động cơ xăng trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số thủy; bộ giảm tốc độ của máy và động cơ; máy cắt cỏ; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng.

---

(210) **4-2024-49742**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ TONSUN (VN)
Ấp Sâm Bua, xã Lương Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, quần áo lót.

---

(210) **4-2024-49744**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGARA (VN)
491/1 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 35: Phân phối, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sách, ấn phẩm, đồ dùng giảng dạy và học tập; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ (dịch vụ sàn thương mại điện tử); dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; nghiên cứu và phân tích thị trường và cung cấp thông tin kinh doanh; quản lý và tư vấn liên quan đến kinh doanh; dịch vụ giao tiếp công cộng và quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, đào tạo, huấn luyện, cố vấn, khóa đào tạo từ xa, tổ chức và tiến hành các sự kiện hướng dẫn, hội thảo giáo dục (tất cả các dịch vụ không cho mục đích thể thao); dịch vụ làm video giải trí có sử dụng các phương tiện truyền thông điện

tử, dữ liệu dưới dạng đa phương tiện, dữ liệu dưới dạng âm thanh hình ảnh và các thông tin có liên quan thông qua các mạng máy tính và truyền thông.

---

(210) **4-2024-49745**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CP TỔNG HỢP AZ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 064 đường Bích Đào, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

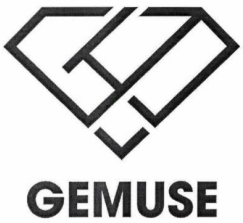
(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tổ chức kết nối thương mại thòng qua phương tiện điện tử; kết nối giao thương (chính thức và không chính thức).

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải; phân phối hàng hóa (dịch vụ vận tải),kho hàng hóa.

---

(210) **4-2024-49746**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
8/12 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Mực xăm.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức, triển khai các hội nghị chuyên đề; dịch vụ dạy nghề thẩm mỹ, làm đẹp; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo); đào tạo lại nghề thẩm mỹ, làm đẹp; giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ spa (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2024-49747**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) JIANGXI RASSON BILLIARD MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Heping Village, Hengtang Town, Lushan City, Jiujiang, Jiangxi Province China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi-a; bóng chơi bi-a; gậy chơi bi-a; bàn chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn để chơi môn bóng bàn.

---

(210) **4-2024-49748**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.3.23; 26.15.15
(731) TUOWEI (GUANGZHOU) SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 209, Building A, No. 83, Gaopu Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; dung môi gôm; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; nhựa tổng hợp, dạng thô.

---

(210) **4-2024-49749**

(540)

REpersBond

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) REGINA MIRACLE INTERNATIONAL (GROUP) LIMITED (HK)
Unit 1003-1010, 10/F, Tower A, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; bộ quần áo tắm; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(210) **4-2024-49750**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CHUAN KUO CERAMICS CO., LTD. (TW)
No.36, Lane 335 Chung Cheng 3 Rd. Ying Ko Chen, Taipei Hsien, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bát (bát to); đĩa; cốc (đồ đựng); bát đĩa bằng sành sứ (đồ bằng đất nung để chứa đựng); đồ sứ để chứa đựng.

---

(210) **4-2024-49751**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CHUAN KUO CERAMICS CO., LTD. (TW)
No.36, Lane 335 Chung Cheng 3 Rd. Ying Ko Chen, Taipei Hsien, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bát (bát to); đĩa; cốc (đồ đựng); bát đĩa bằng sành sứ (đồ bằng đất nung để chứa đựng); đồ sứ để chứa đựng.

---

(210) **4-2024-49752**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN VĂN PHÚC (VN)
19/27 Ngô Sĩ Liên, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(210) **4-2024-49753**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.17; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN LẠNH LIGHTCOOK VIỆT NAM (VN)
Số 99, đường quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ đông; tủ làm mát; tủ trưng bày được sấy nóng.

---

(210) **4-2024-49754**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.3.3
(591) Vàng nâu, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5S SÀI GÒN (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-49755**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 7.3.11; 24.15.2
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN HẢI THANH (VN)
Số 6/138 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể bán trực tuyến các mặt hàng: sữa, các sản phẩm từ sữa, bột ăn dặm, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), mật ong, đường ăn, muối ăn, dầu ăn, nước mắm, ngũ cốc, bánh kẹo, hạt đã qua chế biến đóng gói (hạt điều, hạt hạnh nhân, mắc ca, óc chó), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, dụng cụ thể dục, thể thao, đồng hồ, kính mắt, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, dụng cụ âm nhạc, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ba lô, vali, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, hoá mỹ phẩm, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu, thùng rác), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), thiết bị nhà vệ sinh (vòi sen, sen cây, chậu rửa (lavabo), bồn cầu), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, đồ nội thất (bàn, ghế, kệ, tủ, giường), chăn ga gối đệm, thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử (máy vi tính, máy tính xách tay, thiết bị chiếu hình, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng như điện thoại di động, máy tính bảng, bàn phím máy vi tính, thiết bị sạc pin, miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy ảnh, máy nghe nhạc cầm tay, máy chơi game, tai nghe); dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-49756**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 24.17.17; 25.3.3; 26.1.1
(591) Vàng, xanh cổ vịt đậm, đen, vàng đồng, trắng.
(731) VÕ MINH LINH (VN)
Thôn Cảnh Tịnh, xã Hoà Thịnh, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy bơm nước.

---

(210) **4-2024-49757**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.11.8; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.18; 26.5.1; 26.13.25
(591) Vàng, vàng đồng, vàng nhạt, nâu, nâu xám, nâu vàng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương, đỏ, trắng kem,trắng.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
267/2/4 Nguyễn Văn Cừ, tổ dân phố 6, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy bơm nước.

Nhóm 09: Dây điện; tụ điện; cáp điện; công tắc điện; phích cắm điện.

---

(210) **4-2024-49758**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(731) HUANGGANG LIANYUN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No.53, Hongwei Community, Xihu Street, Huangzhou District, Huanggang City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ quả, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-49759**

(540)

KALIX

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(731) HUỲNH VĂN KHEN (VN)
Ấp Bùng Binh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép; mũ nón; khăn quàng cổ; ca vát; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-49760**

(540)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHẠM NGỌC THẠCH THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG (VN)
Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu dành cho mục đích y tế, hóa chất dùng trong y tế, mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; giáo dục; giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2024-49761**

(540)

K'HOUSE
GỐM SỨ VIỆT

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 19.7.1; 19.9.3
(591) Đen, cam nhạt, đỏ gạch, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CP K'HOUSE II (VN)
Số 114/15/14 đường Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm; đồ gốm cho mục đích trang trí.

---

(210) **4-2024-49762**

(540)

RAON

(220) 29/04/2021
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) LÊ THỊ THU HOÀI (VN)
Tổ 72, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-49763**

(540)

LUONG AN Corp-1941
ARCHITECTURE - INTERIOR DESIGN - TRADING

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LƯƠNG AN (VN)
201 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-49764**

(540)

Kimiyuka

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KIM GLOBAL (VN)
Số nhà 31 ngách 1 ngõ 111 Đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm xịt họng [không chứa thuốc].

Nhóm 11: Nồi lẩu, dùng điện; máy nướng bánh mỳ; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống và thiết bị bị nấu nướng dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nướng điện không khói.

Nhóm 18: Túi xách tay; vật liệu giả da; túi du lịch; vali; ba lô; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 24: Cờ bằng vải hoặc chất dẻo; cờ, phướn, cờ đuôi nheo bằng vải hoặc chất dẻo; khăn tắm [trừ quần áo]; chăn; khăn ăn bằng vải dệt; khăn mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); khăn choàng; đồ lót; quần áo may sẵn; bộ đồ nam nữ [quần áo].

---

(210) **4-2024-49765**

(540)

KOMAKO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG ĐIỆP (VN)
Dốc Suối, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp nấu ăn, bếp điện, thiết bị nấu bếp, chụp hút khói dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-49766**

(540)

Rượu Ngọc Thiên Nam

Tửu

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN ĐIỆP (VN)
Thôn Cao Xá, xã Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn trừ bia.

---

(210) **4-2024-49767**

(540)

甘桔喉糖片
ยาอมกำกิกเผี่ยง
GUM GIG PEAN

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ARAMWECH PHASAJ COMPANY LIMITED (TH)
8/88. Mu 8. Bueng Kham Phroi Sub-district, Lam Luk Ka District, Pathum Thani Province, Thailand

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; men dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé; thảo dược; rễ cây dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49768**

(540)

ROKUSHO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HENLE CO., LTD. (JP)
2-48-10-1B, Kamimeguro, Meguro-ku, Tokyo 153-0051, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ dầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-49769**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.1.1; 26.11.8; 26.13.1; 26.13.25
(731) GRAVITY CO., LTD. (KR)
(Sangam-dong) 15F. Nuritkum Square R&D Tower, 396, World Cup Buk-Ro, Mapo-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; phần mềm trò chơi đã ghi cho điện thoại di động; đĩa có chứa phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; mạch điện tử lưu trữ chương trình trò chơi điện tử; mạch điện tử và đĩa cd-rom đã ghi chương trình cho trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; phương tiện điện tử có chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi đã được ghi trước cho máy tính; chương trình trò chơi máy tính và video; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm trò chơi máy tính để sử dụng (trên điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, đã ghi; đĩa quang có chứa nhạc; tệp nhạc có thể tải xuống; phim hoạt hình; tệp hoạt hình có thể tải xuống; miếng lót chuột.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ trò chơi trực tuyến cung cấp qua ứng dụng di động; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp tiện nghi trò chơi máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các tiện nghi giải trí; lập kế hoạch và sắp xếp các cuộc thi trò chơi trực tuyến và các cuộc thi trò chơi khác; lập kế hoạch/điều hành các cuộc thi trò chơi trực tuyến; dịch vụ cắm trại [giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí trò chơi máy tính; cung cấp nội dung trò chơi qua trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống; xuất bản sách; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống; xuất bản sách điện tử và tạp chí trực tuyến.

---

(210) **4-2024-49770**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH HUY NGA (VN)
Số 60, Trần Quang Diệu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sữa tươi chiên giòn, bánh gà, bánh gà nhân phomai, pizza, hotdog, rong biển cuốn gà, gà viên chiên, xôi chim, xôi gà nấm, các món lẩu, cơm cuộn rong biển chiên (ơimbap chiên).

---

(210) **4-2024-49772**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 5.7.3; 15.7.1; 24.7.1; 24.7.23; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.9
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh dương,xanh đen, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG QUYẾT THẮNG (VN)
Ấp 4, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ (phân bón); phân bón vi sinh (phân bón); chế phẩm phân bón;chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 29: Nước mắm; mắm cá (thực phẩm trên cơ sở cá); thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: phân bón hữu cơ (phân bón), phân bón vi sinh (phân bón), chế phẩm phân bón, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thúy, nước mắm, mắm cá (thực phẩm trên cơ sở cá), thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-49773**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.12
(591) Cam.
(731) HỘ KINH DOANH THE GLORY COFFEE & ROASTERY (VN)
Số 21, đường Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịchvụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịchvụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-49774**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.2; 5.5.20; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, đỏ đô, đỏ tươi, vàng đồng.
(731) BÙI THANH THÚY (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Hoa giả (nhân tạo); vòng hoa giả.

Nhóm 31: Hoa tươi; hoa trồng trong chậu; các loại hoa tươi để trang trí.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: hoa tươi, hoa giả, vòng hoa giả, hoa trồng trong chậu, các loại hoa tươi để trang trí, xốp cắm hoa.

Nhóm 39: Chuyển phát hoa; chuyển phát quà tặng (hàng hóa); gói quà; bao gói hàng hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa theo yêu cầu của khách hàng; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và vườn cây.

---

(210) **4-2024-49775**

(540)

OMIZU

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK QUỐC TẾ OMIZU (VN)
Km 12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo từ xa; dịch vụ tổ chức các khóa học; dịch vụ giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49776**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) NGHIÊM BÁ DUY (VN)
Thôn Ninh Đạo, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2024-49777**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, đen, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đỏ.
(731) TRẦN NGỌC HUY (VN)
Tập thể nhà máy Pin, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49778**

(540)

Bossku

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) UNICONCEPT TRADING FZ-LLC (AE)
T1 10FIoor, Office 3G, RAKEZ Amenity Centre, AI Hamra Industrial Free Zone, Ras AI Khaimah, UAE
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2024-49779**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA LẠC VIỆT INTECH (VN)
Số 27 đường Nguyễn Văn Huyên, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(210) **4-2024-49780**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.5.3
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THANH PHÚC (VN)
Phòng 1705 tòa 17T8 phố Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm quản lý; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện sử dụng các công nghệ chuỗi khối; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

---

(210) **4-2024-49781**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 18.2.1; 26.13.25
(591) Đen, vàng đồng.
(731) NGUYỄN HỒ ANH VŨ (VN)
Số 69/30 Phan Chu Trinh, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà fe; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-49782**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ LESEP (VN)
Thôn Yên Vĩnh, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Tai nghe; dây treo trang trí điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa cầm tay; tai nghe để liên lạc từ xa; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 35: Nhập khẩu, buôn bán tai nghe, dây treo trang trí điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, loa cầm tay, tai nghe để liên lạc từ xa, thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-49783**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.3.1; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25
(591) Kem, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH WINGS2WEALTH (VN)
76 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

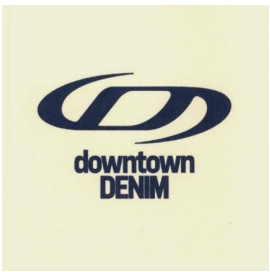
(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày dép; thắt lưng quần áo; khẩu trang (quần áo); tất.

Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho người tiêu dùng; dịch vụ quảng cáo; mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách, túi mua sắm, túi du lịch, va li, quần áo, mũ, giày dép, thắt lưng quần áo, cà vạt, tất, ví, khóa kéo, băng dính, ổ khóa có thể điều chỉnh, nút, khóa bấm, huy hiệu trang trí mới lạ (nút bấm), móc và giá đỡ, móc [hàng may mặc], lỗ xỏ quần áo, lỗ xỏ giày, khóa thắt lưng [phụ kiện quần áo], khóa thắt lưng giày, móc bấm, nút chặn dây rút, nút chặn đầu dây rút, ruy băng chun, thắt lưng vê cơ bản là một dải vải dệt, sản phẩm điều chỉnh độ dài của dây đeo; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc vận hành một cơ sở kinh doanh.

---

(210) **4-2024-49784**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Kem, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH WINGS2WEALTH (VN)
76 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

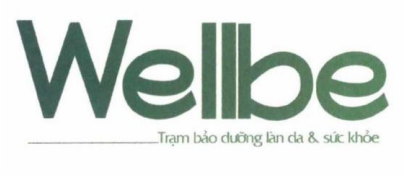
(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày dép; thắt lưng quần áo; khẩu trang (quần áo); tất.

Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho người tiêu dùng; dịch vụ quảng cáo;mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách, túi mua sắm, túi du lịch, va li, quần áo, mũ, giày dép,thắt lưng quần áo, cà vạt, tất, ví, khóa kéo, băng dính, ổ khóa có thể điều chỉnh, nút, khóa bấm, huy hiệutrang trí mới lạ (nút bấm), móc và giá đỡ, móc piàng may mặc], lỗ xỏ quần áo, lỗ xỏ giày, khóa thắt lưng[phụ kiện quần áo], khóa thắt lưng giày, móc bấm, nút chặn dây rút, nút chặn đầu dây rút, ruy băng chun,thắt lưng về cơ bản là một dải vải dệt, sản phẩm điều chỉnh độ dài của dây đeo; tư vấn kinh doanh liênquan đến nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc vậnhành một cơ sở kinh doanh.

---

(210) **4-2024-49785**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) NGÔ VIẾT QUỐC HUY (VN)
Tổ 6, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; mua bán thực phẩm bổ sung,thực phẩm bảo vệ sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-49786**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.6; 3.9.24; 5.11.1; 11.3.7
(731) HỘ KINH DOANH REEF COFFEE (VN)
332 Lũy Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-49787**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÝ KHANG VỸ (VN)
271 Trần Phú, phường 08, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: thực phẩm làm từ rau củ quả, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm làm từ bột mỳ và ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước xốt, gia vị, rau muối lên men (kim chi), nấm đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-49788**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DIỄM PHÚC SÀI GÒN (VN)
Đường số 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ; thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm; thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-49789**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.6; 26.1.2; 26.1.6
(731) WEDGE HOLDING CO., LTD (JP)
Koyo Building 3F, 2-36-10 Minamisuna, Koto-ku, Tokyo, 136-0076
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 28: Thẻ sưu tập để chơi trò chơi; trò chơi; bàn cờ trò chơi.

---

(210) **4-2024-49790**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30; 23.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, vàng nâu, hồng đậm, hồng nhạt, vàng, da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đô trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diên trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiêu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49791**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30; 2.5.3; 23.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, nâu, hồng đậm, hồng nhạt, vàng, da cam, trắng, đen, hồng da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đô chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đê; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiêu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49792**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30; 23.1.7
(591) Da cam đậm, trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, xanh lá mạ, hồng da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đô chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đô thủ công mỹ nghệ, đô trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khâu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khâu trực tiếp; sản xuất và trình chiêu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49793**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30; 2.5.3; 2.5.30; 23.1.7
(591) Da cam đậm, trắng, đen, xanh là cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, xanh lá mạ, hồng da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đô trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đê, cụ thể là các chương trình sân khâu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diên trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiêu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49794**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30
(591) Nâu nhạt, đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49795**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30
(591) Nâu nhạt, đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đô trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diên trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiêu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49796**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30; 4.1.4
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám đậm, tím, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49797**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.25; 2.3.30; 4.1.4
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám đậm, tím, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49798**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.9; 3.5.24; 3.5.25
(591) Đen, trắng, hồng, vàng, nâu, cam, tím, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49799**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 3.7.25
(591) Đen, trắng, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, xám đậm, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49800**

(540)



(220) 17/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 3.2.7; 3.2.24; 3.2.25

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, hồng da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận động bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn. (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiêu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49801**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.9; 3.5.24; 3.5.25
(591) Đen, trắng, cam, hồng da, hồng, nâu, nâu sáng, vàng be, tím nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49802**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 3.2.25
(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, hồng, hồng nhạt, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách

thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49803**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đen, trắng, nâu cam, be, cam, vàng, vàng be, xanh dương, nâu, hồng, tím, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49804**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đen, trắng, nâu cam, be, cam, vàng, vàng be, xanh dương, nâu, hồng, tím, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đô chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(210) **4-2024-49805**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM CƠ KHÍ ĐẠI NAM (VN)
VN-H60/3/50 đường số 5, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49806**

(540)

iDECOR

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LEGACY DECOR (US)
1201 E. Ball Rd, Ste X, Anaheim, CA 92805, USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch lát sàn bằng gỗ; tấm lát sàn laminate (một loại vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng hoặc thi công nội thất); gạch lát sàn bằng gốm; gạch lát sàn bằng sứ; gạch đá ốp lát; gạch lát sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49808**

(540)

LouisOral

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49809**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-49810**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49811**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-49812**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

---

(210) **4-2024-49813**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-49814**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu,

con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-49815**

(540)

INNCOM

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
855 s. Mint St. Charlotte NC 28202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển thiết bị chiếu sáng trong phòng; công tắc cửa từ tính; bảng điều khiển nhiệt độ gắn trên tường; đầu đọc khóa thẻ từ; phần mềm máy tính có thể tải xuống đó) được; phần mềm đám mây có thể tải xuống được để điều khiển từ xa theo thời gian thực; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho hệ thống quản lý cơ sở vật chất và năng lượng; thiết bị cầu nối IoT (thiết bị để kết nối giữa đám mây và các thiết bị điều khiển, cảm biến và các thiết bị thông minh); bộ định tuyến mạng; thiết bị điều khiển ánh sáng; thiết bị điều khiển rèm; máy dò chuyển động; cảm biến chuyển động; công tắc đèn bàng điện tử; bộ điều nhiệt; khóa điện tử; rơ-le điện tử; điện trở nhiệt; bảng thông báo đặt ngoài hành lang [bảng thông báo điện tử].

---

(210) **4-2024-49816**

(540)

NAM LONG II
Central Lake

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh cổ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM LONG (VN)
Số 6 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; phát triển vốn cho dự án về bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); phát triển bất động sản cho khu vực hành chính và cơ sở hạ tầng có liên quan dưới hình thức đầu tư tài chính; quản lý bất động sản thuộc khu vực hành chính sau khi hoàn thành; kinh doanh bất động sản; đại lý mua bán bất động sản; quản lý điền trang (bất động sản); định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); cho thuê văn phòng, kiốt, nhà phố thương mại, cửa hàng bán lẻ, trung tâm thương mại (bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hoá, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; phát triển động sản (dịch vụ xây dựng).

---

(210) **4-2024-49817**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.14; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.1; 5.7.6; 8.3.1
(591) Đỏ, nâu, xanh da trời, vàng, trắng.
(731) EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS EZAKI GLICO CO., LTD.) (JP)
6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa hạnh nhân.

Nhóm 32: Nước ngọt không có ga bao gồm nước ngọt có hương vị không có ga.

---

(210) **4-2024-49818**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương.
(731) LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM (VN)
Đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; mũ; khẩu trang vải (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại điện tử các hàng hóa như: quần áo, giày dép, cặp, mũ, túi, ví, đồ da và giả da, giày thể thao.

---

(210) **4-2024-49820**

(540)

GLOBAL X

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) GLOBAL X MANAGEMENT COMPANY LLC (US)
605 Third Avenue, 43rd Floor, New York, NY USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

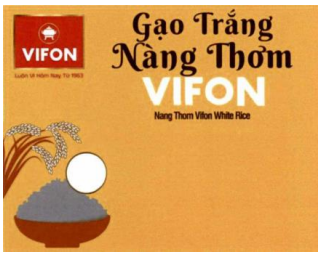
(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là đầu tư tài chính vào tài sản được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán dưới hình thức các phương tiện đầu tư chung chuyên về tiền kỹ thuật số, tiền điện tử (tiền mã hóa) và các tài sản kỹ thuật số khác được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế; dịch vụ quản lý đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính có bản chất là quản lý các phương tiện đầu tư chung chuyên về kỹ thuật số, tiền điện tử (tiền mã hóa) và các tài sản kỹ thuật số khác được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế; quản trị đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là đầu tư tài chính trong lĩnh vực tiền kỹ thuật số, tiền điện tử (tiền mã hóa) và các tài sản kỹ thuật số khác được xác thực bằng mã xác thực không thể thay

thế; dịch vụ quản lý đầu tư tài chính liên quan đến tiền kỹ thuật số, tiền điện tử (tiền mã hóa) và các tài sản kỹ thuật số khác được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính liên quan đến tiền kỹ thuật số, tiền điện tử (tiền mã hóa) và các tài sản kỹ thuật số khác được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế; dịch vụ tài chính, cụ thể là đầu tư tài chính vào tài sản được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-49821**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 11.3.5; 11.3.7; 19.9.1; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, trắng, xám, đỏ, cam.
(731) CERIOTI HOLDING S.A (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn liền trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-49822**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 26.2.7
(731) GLANBIA PERFORMANCE NUTRITION LIMITED (IE)
Glanbia House, Kilkenny, Ireland
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; thanh dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng vitamin và khoáng chất; hỗn hợp đồ uống bổ sung ăn kiêng và thay thế bữa ăn; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột và thành phần dinh dưỡng dùng cho các loại đồ uống trộn sẵn và dạng bột khác nhau.

---

(210) **4-2024-49823**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); khảo sát kinh doanh (nghiên cứu về thương mại, khảo sát kinh doanh thương mại); dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh); phát triển kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ; dịch vụ marketing và quảng bá; dịch vụ kết nối kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình biểu diễn cho mục đích thương mại, quảng bá và quảng cáo; nghiên cứu và phân tích kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quản lý nhân sự và tuyển dụng nhân sự; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho các công ty khởi nghiệp và

doanh nhân; xây dựng hệ sinh thái kinh doanh cho các doanh nhân bằng cách kích hoạt mạng lưới và chia sẻ công cụ và tài nguyên kinh doanh để giúp phát triển kinh doanh (dịch vụ phát triển kinh doanh); tìm kiếm đối tác kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; bảo trợ tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; cố vấn tài chính; cung cấp thông tin và tư vấn tài chính; dịch vụ cấp vốn tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến việc tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính; cung cấp hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp (dịch vụ tài chính); tài trợ tài chính; dịch vụ quản lý và lập kế hoạch tài chính; phân tích và nghiên cứu tài chính; dịch vụ gây quỹ từ thiện; dịch vụ đầu tư vốn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến huấn luyện kinh doanh, đào tạo doanh nghiệp, xây dựng kỹ năng số và đào tạo phát triển và quản lý kinh doanh; tổ chức các khóa đào tạo trong lĩnh vực công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức các hội nghị, hội nghị chuyên đề và hội thảo liên quan đến huấn luyện kinh doanh, đào tạo doanh nghiệp, xây dựng kỳ năng số và đào tạo phát triển và quản lý kinh doanh; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống liên quan đến huấn luyện kinh doanh, đào tạo doanh nghiệp, xây dựng kỹ năng số và đào tạo phát triển và quản lý kinh doanh; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục) và tư vấn nghề nghiệp; dịch vụ huấn luyện và cố vấn.

---

(210) **4-2024-49824**

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

RALPH

(731) THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sông; túi hành lý và túi xách; ô (dù) để che mưa và ô (dù) để che nắng; gậy chống đi bộ; roi ngựa, dây cương và yên ngựa; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; đồ da thuộc; túi da; va li da; ví da; túi du lịch [đồ da]; cặp da; ba lô; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; gậy chống; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi nhỏ; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; túi đeo chéo trước ngực; túi mua sắm; va li; túi đựng quần áo; túi tote; rương du lịch; vali xách tay; ví; hành lý [va li và túi xách]; hành lý du lịch [va li và túi xách]; va li đựng hành lý; túi đựng hành lý; hành lý có bánh xe; nhãn hành lý; thẻ hành lý; dụng cụ (phụ kiện) của hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo khoác; áo khoác da; áo khoác choàng [trang phục]; áo khoác thể thao; áo choàng ngoài; áo bành tô; áo chẽn không tay; áo khoác ngoài cùng; áo khoác thể thao; áo khoác có mũ trùm đầu và khuy buộc; áo gi lê; bộ áo liền quần; áo khoác có mũ trùm đầu (ở bắc cực); áo sơ mi; áo sơ mi thể thao; áo phông; áo thun loại có co dựng; phần trước của áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo nịt len (trang phục); áo nỉ; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo cánh; áo lông cừu; áo có mũ trùm đầu; áo dệt kim; áo len dài tay; áo cao cổ; ca vát; áo len dệt hở phía trước ngực [áo cardigan]; áo gi lê; áo khoác blazer; áo len chui đầu; áo khoác ngan có mũ, không thấm nước (áo pacca); áo pông-sô; khăn choàng; khăn quàng cổ; khăn quàng co foulard [trang phục] khăn choàng [trang phục]; cầu vai của áo sơ mi; quần áo chống mưa; quần áo may sẵn; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; quần áo băng vải gabadin; bộ quần áo âu phục; áo đuôi tôm; quần áo bó; trang phục trang trọng; áo khoác

ngoài cho nam; khăn gập cài túi áo ngực; đông phục; quần dài; quần soóc; quần dài; quần dài thường ngày; quần bo gấu; bộ đồ nỉ; áo len [thun, nỉ, bông] chui đầu dài tay; quần jeans; quần yếm; dây đai đeo quần; quần áo lót; váy trong [quần áo lót]; quần đùi ống rộng; cà vạt; nơ cổ; cổ áo có thể tháo rời; thắt lưng; nịt bít tất; khăn thắt lưng; dây đai thắt lưng; cổ tay áo; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay [trang phục]; dây đeo cổ [bộ phận của quần áo]; khăn quàng cô dạng ống; khăn choàng cổ; găng tay trượt tuyết; khăn rằn [khăn quàng cổ]; mũ trùm đầu [trang phục]; bộ pijama; quần áo ngủ áo choàng; áo choàng mặc sau khi tắm; bít tất ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; tạp dề [trang phục]; quần áo thể dục; quần áo đan [trang phục]; quần áo đi mưa; quần áo mặc đi biển; đồ bơi; quần áo trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; yếm vải; yếm trẻ em [không bằng giấy]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; túi của quần áo; quần áo giả da; bộ lông thú [trang phục]; cổ áo; mũ; mũ lưỡi trai; giày; dép; giày cao gót; giày để mem [sneakers]; giày lười; giày cao cổ (giày ống).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, giày dép, đồ đội đầu, kính mắt, túi xách tay, ba lô, túi du lịch, ví, túi thể thao, đồ trang sức, đồng hồ, đồ dùng và phụ kiện thể thao, nước hoa, nước thơm dưỡng thể, đồ nội thất gia đình như tấm phủ đồ đạc, vỏ chăn lông vũ, chăn, gối, khăn, khăn trải bàn, đồ bằng đất nung để chứa đựng, khung ảnh, nến, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quảng cáo liên quan đến quần áo; phân phát tờ gấp quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; triển lãm trình diễn thời trang cho mục đích thương mại; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo, giày dép, đồ đội đầu, kính mắt, túi xách, ba lô, túi du lịch, ví, túi thể thao, đồ trang sức, đồng hồ, đồ dùng và phụ kiện thể thao, nước hoa, nước thơm dưỡng the, đồ nội thất gia đình cụ thể là tấm phủ đồ đạc, vỏ chăn lông vũ, chăn bông, chăn, gối, khăn, khăn trải bàn, đồ bằng đất nung để chứa đựng, khung ảnh, nến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán đồ sưu tầm tiền điện tử; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán tài sản không thể thay thế trên cơ sở chuỗi khối (blockchain).

---

(210) **4-2024-49825**

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

RALPH

(731) THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt, kính râm; bộ phận và phụ kiện cho kính râm; ống nhòm; bao đựng điện thoại; bao đựng máy tính bảng; phụ kiện chuyên dùng cho điện thoại và thiết bị điện tử; dây đồng hồ đeo tay là loại dùng đồng hồ thông minh; khóa cài cho dây đồng hồ đeo tay là loại dùng cho đồng hồ thông minh, bao đựng đồng hồ thông minh; tệp tin hình ảnh và bản ghi viđêô có thể tải xuống, bao gồm tệp tin chứa hình ảnh giày dép, quần áo, kính đeo mắt, đồ đội đầu, túi xách, ba lô, mặt nạ, đồ trang sức, hàng dệt may, thiết bị thể thao, thắt lưng, móc cài quần áo, móc cài túi xách, khóa thắt lưng và các phụ kiện khác được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các chương trình máy vi tính có giày dép, quần áo, kính mắt, đồ đội đầu, kính đeo mắt, túi xách, túi thể thao, ba lô, thiết bị thể thao, tác phẩm nghệ thuật, thắt lưng, móc cài quần áo, móc cài túi xách, khóa thắt lưng và các phụ kiện để sử dụng trực

tuyến trong thế giới ảo trực tuyến; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống bao gồm phần mềm cho các trò chơi tương tác để sử dụng qua mạng máy tính toàn cầu và qua nhiều mạng không dây và thiết bị điện tử khác nhau; phần mềm có thể tải xuống đe tham gia vào các mạng xã hội và tương tác với các cộng đông trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống để truy cập và phát trực tuyến nội dung giải trí đa phương tiện; phần mềm có thể tải xuống để cung cấp quyền truy cập vào môi trường ảo trực tuyến; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống để tạo, sản xuất và chỉnh sửa bản vẽ và nhân vật kỹ thuật số có hoạt hình và không có hoạt hình, hình đại diện, chồng hình kỹ thuật số và sử dụng trong môi trường trực tuyến, môi trường ảo trực tuyến và môi trường ảo thực tê mở rộng; phần mềm ứng dụng để xác thực bằng công nghệ phần mềm trên cơ sở chuôi khối (blockchain); tệp tin kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bang token không thể thay thế [NFTs]; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống chứa đồ họa kỹ thuật số, đồ sưu tầm kỹ thuật số, quần áo và phụ kiện kỹ thuật số, nhân vật, hình đại diện tương tác, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; phần mềm có thể tải xuống để tạo khóa mật mã để nhận và chi tiêu tiền điện tử; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử bằng công nghệ chuỗi khối (blockchain); ví tiền điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; tai nghe choàng đâu có micrô dùng để chơi trò chơi viđêô; tai nghe rảnh tay cho điện thoại di động; mũ bảo hiểm micrô cho máy vi tính; tai nghe không dây cho máy tính bảng.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; hàng hóa bằng kim loại quý hoặc được phủ kim loại quý (trừ dao kéo, dĩa và thìa); đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hộp bằng kim loại quý đe đựng đồng hồ; bao chuyên dụng cho đồng hồ; đồng hồ trang sức; dây đồng hồ đeo tay; khóa cài cho dây đông hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; khóa cho dây đeo đồng hồ; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; móc chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; hạt nhỏ trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; dây đeo chìa khóa.

---

(210) **4-2024-49826**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 21.3.1; 26.11.9; 26.13.1
(731) GUANGZHOU JUXINYING COMPOSITE MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Office Building Al, No. 19 Xinhe South Road, Zengcheng Economic and Technological Development Zone, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt tennis; băng quấn cán vợt; vợt (dùng để chơi quân vợt hay cầu lông); đai thể thao [dụng cụ thể thao]; bóng cho trò chơi; vợt dạng bảng để chơi cầu; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; túi chuyên dụng để đựng bóng và vợt; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-49827**

(540)

SEALIAN

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU LUOWEI COSMETICS COMPANY LIMITED. (CN)
1st and 2nd Floor, No. 23, Taohong West Street, Shima, Junhe Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49828**

(540)

Chee Lyee

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI MOYUAN DECORATION MATERIALS CO., LTD. (CN)
Room 109-2, No.15, Lane 6066, Songze Avenue, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; giấy dán tường; thảm trải sàn; thảm trải sàn dùng cho ô tô; thảm dùng cho phòng tập thể dục; thảm chống trơn trượt dùng cho nhà tắm.

---

(210) **4-2024-49829**

(540)

HABIBI

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1

(731) HONGKONG HUAKE TRADE LIMITED (CN)
Room D5, 5/F, King Yip Factory Building, No.59 King Yip Street, Kwun Tong, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; cỏ để hút; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-49830**

(540)

CVAZET

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHARMGEN SCIENCE INC. (KR)
50, Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18622, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-49831**

(540)

ESOMAX

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHARMGEN SCIENCE INC. (KR)
50, Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18622, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-49832**

(540)

Vitaing

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHARMGEN SCIENCE INC. (KR)
50, Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18622, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-49833**

(540)

HOANG DUNG AGM.,JSC

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM KÍNH HOÀNG DŨNG (VN)
Lô CN01, khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cửa nhôm kính, khung nhôm kính.

Nhóm 40: Gia công nhôm kính; gia công kim loại thường; gia công cơ khí.

---

(210) **4-2024-49834**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.3.1
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO TUẤN ĐẠT (VN)
SH3-64 khu đô thị Apec Diamond Park, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép thể thao; mũ (nón) thể thao.

Nhóm 28: Vợt thể thao; vợt pickleball (vợt thể thao); quả bóng thể thao pickleball.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo thể thao, giày dép thể thao, mũ (nón) thể thao, vợt thể thao, vợt pickleball (vợt thể thao), quả bóng thể thao pickleball.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc biểu diễn thi đấu thể thao; huấn luyện viên thể thao; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo và dạy nghề trong lĩnh vực thể thao.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-49835**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh tím, đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-49836**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) WADA TADAYOSHI (JP)
7-1-1 Yakata, Izumi Ku, Sendai Shi, Miyagi Ken, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Thân gậy đánh gôn (bộ phận của gậy đánh gôn); gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; găng tay chơi gôn; quả bóng gôn; dụng cụ tập đánh gôn.

---

(210) **4-2024-49837**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.18; 5.9.6; 24.17.20
(731) YEOSU SAEGOMAK INC. (KR)
21 Dueon-gil, Yulchon-myeon, Yeosu-si, Jeollanam-do 59603 Republic of Korea
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trai, sò, ngao, không còn sống; sò huyết, không còn sống; cá [không còn sống]; động vật có vỏ cứng, không còn sống; cá, được bảo quản; cá đông lạnh; động vật có vỏ cứng đông lạnh; động vật có vỏ cứng đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng.

---

(210) **4-2024-49838**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23
(731) YEOSU SAEGOMAK INC. (KR)
21 Dueon-gil, Yulchon-myeon, Yeosu-si, Jeollanam-do 59603 Republic of Korea
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trai, sò, ngao, không còn sống; sò huyết, không còn sống; cá [không còn sống]; động vật có vỏ cứng, không còn sống; cá, được bảo quản; cá đông lạnh; động vật có vỏ cứng đông lạnh; động vật có vỏ cứng đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng.

---

(210) **4-2024-49839**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.13.1
(591) Xanh, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GH HEALTH (VN)
Xóm Tràng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được; quần lót vệ sinh; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; tinh dầu (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ (bao gồm cả bán hàng trực tuyến) và thương mại điện tử, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm làm sạch, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, sữa bột, tã, bỉm, gối, khăn, chăn, ga trải giường; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-49841**

(540)

WEKOXO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FUZHEN MEI (CN)
Room 2001, Building 2, Phase II, Royal Garden, No. 1118, Gangwan Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; dầu xả tóc; nước xức tóc; nước hoa; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-49842**

(540)

MCLARO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HONG KONG SHIHUA TRADING LIMITED (HK)
Flat 1506, 15/F, Cheung Fung Comm Bldg, 21-25 Cheung Sha Wan Road, Sham Shui Po, Hong Kong

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ (đặt cổ định); đồng hồ đeo tay; dây deo của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-49843**

(540)

ROERDUM

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HONG KONG SHIHUA TRADING LIMITED (HK)
Flat 1506, 15/F, Cheung Fung Comm Bldg, 21-25 Cheung Sha Wan Road, Sham Shui Po, Hong Kong

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ (đặt cố định); đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-49844**

(540)

Westlink

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ ISP VIỆT NAM (VN)
Ô đất ký hiệu 02 thuộc khu đô thị mới Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồng phục dùng cho trường học.

---

(210) **4-2024-49845**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) TRẦN THỊ TƯỜNG VY (VN)
45/3 đường 79, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nhang, nhang trầm hương, nụ trầm hương, trâm hương, quần áo, giày, túi xách, danh thiếp thông minh, danh thiếp điện tử, danh thiếp gắn chip điện tử tích hợp thông tin người dùng, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thẻ từ được mã hóa, thẻ tích hợp.

---

(210) **4-2024-49846**

(540)

SAVANNA

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) STELLENBOSCH FARMERS WINERY (PTY) LTD (ZA)
Aan-de-Wagenweg, Stellenbosch, South Africa
(740) Công ty TNHH Vintell sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chế phẩm có cồn dùng làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-49847**

(540)

ismax

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SẠCH KINGWATER (VN)
111F Ngô Quyền, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; lõi lọc nước; cây nước nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; quạt làm mát không khí; máy làm đá viên; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước.

---

(210) **4-2024-49848**

(540)

level

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.1; 26.4.5
(731) ASSA ABLOY LEVEL LLC (US)
110 Sargent Drive, New Haven, Connecticut 06511, U.S.A
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Cơ cấu vận hành điện tử để vận hành cần gạt, núm, công tắc, nút bấm và tay cầm của ổ khóa cửa, chốt cửa và cửa chốt điện tử; cơ cấu khóa vận hành điện tử; khóa cửa ra vào hoạt động bằng điện tử; khóa điện tử; thiết bị kiểm soát ra vào, cụ thể là hệ thống kiểm soát ra vào và giám sát báo động; phần cứng máy tính để sử dụng với khóa điện tử và thiết bị kiểm soát ra vào; bộ điều khiển điện tử và cảm biến điện tử để giám sát, lập trình, vận hành, xem, truy cập và điều khiển từ xa các thiết bị và đồ gia dụng thông minh, hệ thống giải trí, hệ thống internet và internet không dây, hệ thống HVAC, bộ điều nhiệt, rèm cửa sổ, thiết bị chiếu sáng, khóa cửa, hệ thống điện, hệ thống an ninh, cửa ra vào, gara và các điểm ra vào khác; thiết bị cảm biến điện tử để phát hiện rò rỉ và cảnh báo; phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi dùng trong lĩnh vực truy cập, tự động hóa, giám sát, điều khiển và vận hành tại các khu dân cư và thương mại; thiết bị điện tử, thiết bị trung tâm nhà thông minh và bộ định tuyến cổng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới internet vạn vật (IoT); chìa khóa dạng thẻ từ được mã hóa; thẻ chìa khóa điện tử; chuông cửa điện tử và cơ cấu khóa tích hợp camera và cảm biến chuyển động; hệ thống liên lạc nội bộ.

---

(210) **4-2024-49850**

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Eyef5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49851**

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Jointf5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mụcđích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49852**

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lungf5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49853**

(540)

Brainf5

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49854**

(540)

BIBIAN
Dianutri

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-49855**

(540)

Evochild
DIANUTRI

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-49856**

(540)

Colonf5

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49857**

(540)

VTM
TÔN VIỆT - MỸ

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 7.15.6

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẮT THÉP THẮNG LOAN (VN)
Phố Cà, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm thép; tấm panen xây dựng bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; nhôm; đinh bằng kim loại.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt giàn giáo.

---

(210) **4-2024-49858**

(540)

VĂN DŨNG

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.1.1

(591) Trắng, xám nhạt, vàng ánh kim.

(731) HỘ KINH DOANH BEBE VĂN DŨNG (VN)
63 Đường Nguyễn Thị Thập, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; vận chuyển đồ đạc; vận chuyển hành khách; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-49859**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 18.3.2; 26.11.12
(591) Trắng, đen, nâu, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH MẮM CHẮT HẢI HẬU (VN)
Xóm 9, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép.

---

(210) **4-2024-49860**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.5; 2.3.8; 2.3.16; 5.3.15
(731) JIABEI KANG (GUANGZHOU) PHARMACEUTICAL HOLDINGS CO., LTD. (CN)
Room 519, No. 139 Taiying Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province CHINA 510000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu gan cá thu; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-49861**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGDONG HENGTAI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Building 1, Da Zu Real Estate Factory, No. 34 Tangkeng Second Road, Tangkeng Community, Biling Street, Pingshan District, Shenzhen City, Guangdong Province CHINA 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông).

---

(210) **4-2024-49862**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1
(591) Xám, đen.
(731) SHENZHEN GUTAI FURNITURE & APPLIANCE CO., LTD. (CN)
328T, Building 619, Bagualing Industrial Zone, Bagua 1st Road, Pengsheng Community, Yuanling Subdistrict, Futian District, Shenzhen City, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; cầu dao điện; hộp phân phối điện; dây dẫn điện.

---

(210) **4-2024-49863**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1
(591) Xám, đen.
(731) SHENZHEN GUTAI FURNITURE & APPLIANCE CO., LTD. (CN)
328T, Building 619, Bagualing Industrial Zone, Bagua 1st Road, Pengsheng Community, Yuanling Subdistrict, Futian District, Shenzhen City, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn trần; đèn ống phát sáng để chiếu sáng; đèn sưởi nhà tắm; bồn cầu; thiết bị dùng cho vòi sen; vòi nước.

---

(210) **4-2024-49864**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU HOÁ CHẤT PHƯỢNG VỸ (VN)
57/21 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-49865**

(540)

Sơn Nhất Vỹ®

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xám, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU HOÁ CHẤT PHƯỢNG VỸ (VN)
57/21 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-49866**

(540)

Q9

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU HOÁ CHẤT PHƯỢNG VỸ (VN)
57/21 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-49867**

(540)

PHƯỢNG VỸ

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU HOÁ CHẤT PHƯỢNG VỸ (VN)
57/21 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn đa năng; chất bôi trơn dùng cho ô tô; chất bôi trơn dùng cho xe cộ có động cơ; chất bôi trơn dùng cho hàng hải; chất bôi trơn xe cộ tổng hợp.

---

(210) **4-2024-49868**

(540)

逍遥 XIAOYAO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JIANG BIN (CN)
RM508 Building 1, No.16 Gaoxinzhongyidao, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá bột để hít; xì gà; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bình sinh hơi cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-49869**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH PHÁT (VN)
Số 101, A1. Lạc Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-49870**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Xanh, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NBT VIỆT NHẬT (VN)
Số 410A đường Dương Tự Minh, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; len đeo mắt (kính áp tròng); gọng kính; kính thuốc; mắt kính thuốc; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ nhãn khoa; dịch vụ chữa các bệnh về mắt; dịch vụ đo thị lực mắt để chọn kính áp tròng, kính đeo mắt phù hợp; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp, sức khỏe.

---

(210) **4-2024-49871**

(540)

ONCORE

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNSET FOREST PRODUCTS, INC. (US)
5573 SW Arctic Dr Beaverton, Oregon 97005, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, cụ thể là vật liệu phi kim loại dùng để xây dựng sàn; sàn nhà bằng gỗ cứng được thiết kế; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; lót sàn, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; ván sàn và sàn nhà gỗ cứng; sàn nhà băng gỗ cứng; ván sàn gỗ; gạch vuông lát nền bằng gốm dùng cho sàn nhà; sàn bằng vinyl.

---

(210) **4-2024-49872**

(540)

H2OSLIM

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TPVN (VN)
299/17B Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng) thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-49873**

(540)

MEDAMLOR

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 - 10 Constantinoupoleos Str.,3011 Limassol, Cyprus

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(210) **4-2024-49874**

(540)

AMPINLO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(210) **4-2024-49875**

(540)

TPDOORS
TRIỆU PHƯƠNG WPC

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.3.23

(591) Đỏ nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỆU PHƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa giả gỗ; sàn nhựa giả gỗ; cột không bằng kim loại (dùng trong xây dựng); cửa sổ không bằng kim loại; gỗ nhựa lõi thép; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-49876**

(540)

onboardy

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VIETCETERA (VN)
6 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ truyền thông qua mạng internetvà điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền thông qua video, cụ thể là, phát sóng, truyền phát trực tuyến, và truyền video, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, đa phương tiện trên internet hoặc các mạng truyền thông khác; dịch vụ truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm, hội nghị cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; phổ biến thông tin và cung cấp, tổ chức các hội nghị chuyên đề, buổi thuyết trình và thảo luận nhóm và cung cấp đào tạo trong các lĩnh vực phát triển cá nhân, phát triển nghề nghiệp, đào tạo, tuyển dụng.

---

(210) **4-2024-49877**

(540)

LEON
CHICKEN & STEAK

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25
(591) Cam, nâu, trắng, xám, đen.
(731) PHẠM THỊ CHANG (VN)
Thôn Hương Vinh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-49878**

(540)

CÔNG PHỤNG

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.18; 26.4.18
(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ CÔNG PHỤNG (VN)
E1-02 đường số 3, khu phố Biển, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-49879**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.11; 26.15.15
(591) Cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH CHIPSTACK (VN)
Tầng 8, tòa nhà Bạch Đằng Complex, 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Vi mạch điện tử; vi mạch [mạch tích hợp].

Nhóm 42: Cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-49880**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM THỰC PHẨM SẠCH AN VIỆT (VN)
Số nhà 77, thôn 2, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả đóng hộp; rau quả đông lạnh; trứng; sữa; xúc xích; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-49882**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, vàng, nâu.
(731) NGUYỄN HOÀNG DŨNG (VN)
41/144 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; quán bún mọc.

---

(210) **4-2024-49883**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM DANVY (VN)
I01-L24 khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-49884**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.2.7; 26.3.1; 26.11.12
(591) Đen ánh xanh, trắng.
(731) YANG, BING (CN)
No. 10, Group 10, Aijia Village, Pipa Town, Fushun County, Sichuan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-49885**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương.
(731) WEN LEDAN (CN)
Room 902, Unit 2, Building 2, No. 5, Lanni Street, Hekou Yao Autonomous County, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; pin axit chì, pin lithium, pin điện, cho xe cộ; pin lưu trữ điện; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-49886**

(540)

Gushine

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐÀO MINH PHỤNG (VN)
Tổ dân phố 8, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Pin điện; bình ắc quy; pin mặt trời; thiết bị sạc điện cầm tay; pin lithium; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-49887**

(540)

HANG THU
MAKE UP ACADEMY

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) LÊ XUÂN BÙI (VN)
Thôn Hòe Thị, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, bút chì mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, kem làm trắng da, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, nước sơn móng, nước xức tóc, chế phẩm trang điểm, mặt nạ làm đẹp, son môi, chế phẩm uốn tóc, sáp để làm rụng lông, nước hoa, móng (tay, chân) giả, lông mi giả; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu.

Nhóm 41: Đào tạo nghề trang điểm; đào tạo nghề chăm sóc da; đào tạo nghề phun xăm; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-49888**

(540)

LITEPRO

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LITEPRO (VN)
155/10 Nhật Tảo, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, điều hòa không khí; xây dựng các công trình dân dụng.

---

(210) **4-2024-49889**

(540)

AI TRA CỨU LUẬT

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc.
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ABAII (VN)
48 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tra cứu phần mềm liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ phân tích phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tra cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến văn bản pháp luật, thông tin pháp luật.

---

(210) **4-2024-49890**

(540)



(220) 27/07/2022
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh da trời đậm, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ ISP VIỆT NAM (VN)
Ô đất ký hiệu 02 thuộc khu đô thị mới Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồng phục dùng cho trường học.

---

(210) **4-2024-49891**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 11.1.2; 19.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, nâu, ghi, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HI SWEETIE VIỆT NAM (VN)
B-TT10-4 Thuộc dự án Him Lam Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh; kẹo; mứt; các loại ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi - rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-49892**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 3.6.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, nâu, đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HI SWEETIE VIỆT NAM (VN)
B-TT10-4 thuộc dự án Him Lam Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh; kẹo; mứt; các loại ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi - rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-49893**

(540)

HOMELAB

(220) 25/05/2004
(441) 26/05/2025

(731) NGỤY TRẦN KIÊN (VN)
Số 5, đường Đinh Liệt, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Brandlink (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; chất pha chế dầu thơm.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-49894**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.2.7; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.9; 26.13.25

(591) Đen, vàng.

(731) TRỊNH THỊ THUÝ AN (VN)
Ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép, mũ nón, túi xách.

---

(210) **4-2024-49895**

(540)

WANSHILI 万士利

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 26.11.12

(731) FUJIAN WANSHILI FOOD INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 24, Wanli South Road, Heqian Village, Jinshan Town, Nanjing County, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-49897**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25

(731) CHAOWEI POWER GROUP CO., LTD. (CN)
Xinxing Industrial Park, Zhicheng Town, Changxing County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; phương tiện vận chuyển; xe ba bánh chạy điện; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đạp gắn máy; xe đẩy tay; lốp cho bánh xe cộ; xe đạp; xe đạp chạy điện; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-49898**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI MAXAM COMPANY LIMITED (CN)
No. 1829 Jin Sha Jiang Road, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu cho bàn chải đánh răng chạy điện; chỉ tơ nha khoa.

---

(210) **4-2024-49899**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) SHANGHAI MAXAM COMPANY LIMITED (CN)
No. 1829 Jin Sha Jiang Road, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất giặt tẩy dạng bột; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xịt làm mát hơi thở; chế phẩm xịt thơm miệng không chứa thuốc; dải băng được phủ chế phẩm làm trắng răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu cho bàn chải đánh răng chạy điện; chỉ tơ nha khoa.

---

(210) **4-2024-49900**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-49901**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JUNG KIAN (VN)
Số 456 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo, dùng cho mục đích y tế; yến, dùng cho mục đích y tế; nhân sâm, cho mục đích y tế; nấm linh chi, cho mục đích y tế; an cung ngưu hoàng, cho mục đích y tế; tinh dầu thông đỏ, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo đã được bảo quản, đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế, yến sào tinh chế, yến sào đã chế biến và đóng hộp, yến dùng cho mục đích y tế, nhân sâm cho mục đích y tế, cây sâm giống, nấm linh chi tươi, tinh dầu thông đỏ cho mục đích y tế, an cung ngưu hoàng cho mục đích y tế, đồ uống không chứa cồn, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế, thiết bị rung xoa bóp, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 41: Đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp; giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; đặt chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ, sắc đẹp cho người; bệnh viện; làm tóc; cho thuê thiết bị y tế.

(210) **4-2024-49902**

(540)

Jung Kian

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JUNG KIAN (VN)
Số 456 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo, dùng cho mục đích y tế; yến, dùng cho mục đích y tế; nhân sâm, cho mục đích y tế; nấm linh chi, cho mục đích y tế; an cung ngưu hoàng, cho mục đích y tế; tinh dầu thông đỏ, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo đã được bảo quản, đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế, yến sào tinh chế, yến sào đã chế biến và đóng hộp, yến dùng cho mục đích y tế, nhân sâm cho mục đích y tế, cây sâm giống, nấm linh chi tươi, tinh dầu thông đỏ cho mục đích y tế, an cung ngưu hoàng cho mục đích y tế, đồ uống không chứa cồn, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế, thiết bị rung xoa bóp, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 41: Đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp; giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; đặt chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ, sắc đẹp cho người; bệnh viện; làm tóc; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-49903**

(540)

GULAND

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1

(591) Vàng, trắng.

(731) NGÔ NGỌC BÍCH (VN)
112 Bạch Mai, phường cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; đầu tư quỹ.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ bản đồ; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng.

---

(210) **4-2024-49904**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.1.25; 14.7.20; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây, xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO (VN)
Tổ 15, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo, dạy nghề liên quan đến dịch vụ làm tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ nhuộm tóc; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2024-49906**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CLC (VN)
Số 1 Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng, quản lý lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động.

---

(210) **4-2024-49907**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ KIỆN NĂNG (VN)
Lô N15, đường số 9, cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy.

---

(210) **4-2024-49909**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, cam.
(731) NGUYỄN TẤN TRUNG NGÔN (VN)
Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-49910**

(540)

ĐẠT HÒA

(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM ĐÌNH ĐÔ (VN)
209 Lê Duẩn - phường EaTam - thành phố Buôn Ma Thuột- tỉnh Đaklak

(511) Nhóm 21: Bồn chứa nước bằng nhựa; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bát; chai lọ; hộp thủy tinh.

---

(210) **4-2024-49911**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ THỊ TOÀN (VN)
Thôn Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn từ thịt; thực phẩm chế biến sẵn từ rau củ hỗn hợp; hoa quả sấy khô; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

---

(210) **4-2024-49912**

(540)



(220) 17/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ THỊ TOÀN (VN)
Thôn Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn từ thịt; thực phẩm chế biến sẵn từ rau củ hỗn hợp; hoa quả sấy khô; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

---

(210) **4-2024-49913**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả ma tít (bột trét tường); gạch; ngói; xi măng.

---

(210) **4-2024-49914**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả ma tít (bột trét tường); gạch; ngói; xi măng.

---

(210) **4-2024-49915**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ALWAYS (VN)
K99/40 Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-49916**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), ở dạng viên, dạng cốm hoặc siro, dùng đê phòng ngừa và hỗ trợ tăng sức đề kháng, tăng cường miễn dịch, hỗ trợ điều trị các bệnh biếng ăn, hỗ trợ ăn ngon, ngủ ngon, làm tăng cảm giác thèm ăn.

---

(210) **4-2024-49917**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; siro bổ phế (dùng cho mục đích y tế); thuốc ho; thuốc ho bổ phế.

---

(210) **4-2024-49918**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc thông mũi để điều trị các triệu chứng do cảm lạnh thông thường, viêm mũi dị ứng hoặc liên quan đến viêm xong; thuốc xịt mũi để điều trị dị ứng.

---

(210) **4-2024-49919**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-49920**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng đê điều trị viêm phế quản, viêm phổi.

---

(210) **4-2024-49921**

(540)

JEANS
BLACK
TITAN

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-49922**

(540)

STARUP NANO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 21.3.1; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VINAGROUP (VN)
Số 12A/661 phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-49923**

(540)

Sữa hạt thuần chay
Biết Ơn
Grateful Vegan Nuts Milk

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá, vàng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PURE LOVE (VN)
Số 40 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu.

Nhóm 29: Sữa làm từ các loại hạt; chất chiết xuất từ tảo biển dùng làm thực phẩm; mứt ướt; sữa; sữa chua; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bánh kẹo; trà thảo mộc; chế phẩm ngũ cốc; mật ong.

---

(210) **4-2024-49924**

(540)

Soo Yeon

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH VY (VN)
Thôn Mỹ Lương, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-49925**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.17.20
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH LẠC VIỆT (VN)
Căn 09, khu biệt thự dự án, số 310 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ tổ chức cuộc du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều kiện hội thảo; tổ chức triển lãm văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-49926**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHÁCH SẠN VÀ DỊCH VỤ ĐẠT QUANG ANH (VN)
Số 62, phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ tổ chức cuộc du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-49927**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Trắng, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NHIÊN (VN)
Số 6, hẻm 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; bột gia vị; gia vị thập cẩm; chao (gia vị); bánh tráng; bánh snack.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: đồ gia vị, bột gia vị, gia vị thập cẩm, chao, bánh tráng, bánh snack.

---

(210) **4-2024-49928**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA RESTORATION PRODUCTS (VN)
183/13 Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch; nước javen [kali hypoclorit (chất tẩy trắng)]; giấy nhám mịn [giấy ráp mịn].

Nhóm 08: Dụng cụ đánh bóng [dụng cụ làm láng bóng] [dụng cụ làm láng bóng]; dụng cụ mài; bánh mài [dụng cụ cầm tay] [đĩa mài [dụng cụ cầm tay]]; đĩa mài bằng đá nhám.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện], dụng cụ đánh bóng [dụng cụ làm láng bóng], máy mài, dụng cụ mài như bánh mài, đĩa mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay), chế phẩm tẩy vết bẩn, chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-49929**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ANGEL YACHT (VN)
181 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: du thuyền.

Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền.

---

(210) **4-2024-49930**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG LONG KỲ (VN)
Số 86 đường Tô Hiệu, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chén; cốc để uống; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đũa; chảo rán không dùng điện; chậu [đồ chứa đựng]; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán: chén, cốc để uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đũa, chão rán không dùng điện, chậu [đồ chứa đựng], nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-49931**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PALM RIVER (VN)
356/19 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-49934**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh lam, ghi, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)
Số nhà 248, đường quốc lộ 3, TDP Giang Khánh, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn điện; đèn sợi đốt; đèn chùm; đèn xoắn.

---

(210) **4-2024-49935**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 7.3.1; 18.2.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Đỏ, hồng, xám, trắng.
(731) ĐÀO THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân phố Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo huấn luyện; dịch vụ khai vấn cho lãnh đạo (tư vấn đào tạo và giáo dục); dịch vụ khai vấn (tư vấn đào tạo và giáo dục để phát triển con người); dịch vụ khai vấn cho cá nhân (tư vấn đào tạo và giáo dục); dịch vụ thư viện đa phương tiện; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện từ trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; khóa đào tạo từ xa; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tư vấn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, thể thao.

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế in ấn; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

---

(210) **4-2024-49936**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 19.1.1; 19.3.1; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CP VUCAR (VN)
Phòng 203, tầng 3, Dreamplex Le Hien Mai, 39 Lê Hiến Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); hoạt động họp chợ điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo; xuất nhập khẩu và mua bán: ô tô.

---

(210) **4-2024-49937**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.2; 26.4.18
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(210) **4-2024-49938**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.2; 26.4.18
(591) Xám đậm, xám nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(210) **4-2024-49939**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.18
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(210) **4-2024-49940**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.7; 26.3.23; 26.4.7; 26.11.8
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ, trắng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm

---

(210) **4-2024-49941**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(210) **4-2024-49942**

(540)

iLuxy MATTRESS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(210) **4-2024-49943**

(540)

Foursea

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xám, vàng be nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(210) **4-2024-49944**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.5; 2.3.16; 26.13.25
(591) Hồng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)
Tổ 1, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 41: Trung tâm hoạt động thể chất; phòng thể dục (gym fitness) chuyên nữ.

---

(210) **4-2024-49945**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng kim.
(731) LÊ QUANG THẾ (VN)
Thôn Chế Chì, xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa; củ loa; bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); máy phát nhạc; microphone; thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: loa, củ loa, bộ khuếch đại âm thanh (amplifier), máy phát nhạc, microphone, thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật sDSP.

---

(210) **4-2024-49946**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) LÝ VĂN MINH (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp điện; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy sấy bát; quạt điện.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ chạn.

---

(210) **4-2024-49947**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 19.7.16; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÂN - MƠ (VN)
Thôn Mật, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu hỗn hợp; rượu mạnh; rượu gạo; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-49948**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.7
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RONG NHO XUÂN QUANG (VN)
Tổ dân phố 7, phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Rong nho chế biến; chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử từ các sản phẩm rong nho.

---

(210) **4-2024-49949**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GROUP CRYSTAL - X (VN)
210/12 Hoàng Diệu 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-49950**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 24.17.17
(591) Vàng đất, trắng.
(731) PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH (VN)
Thôn 10, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; vàng bạc.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Kẹp tóc; trâm cài tóc; đồ trang tí dùng cho tóc; đồ trang trí mũ; đồ trang trí giày; hoa nhân tạo.

---

(210) **4-2024-49951**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU P&B CARE (VN)
BT13-21 khu đô thị Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất để tẩy trắng mỡ; chế phẩm tẩy trắng dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-49952**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 24.1.1; 26.5.1
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HOÀNG MINH (VN)
Số 104 + 104A đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2024-49953**

(540)

KINO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-49954**

(540)

FUJI ROBOT

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-49955**

(540)

TAKAHASHI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-49956**

(540)

MASTER DRIVE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-49957**

(540)

BIOVIS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-49958**

(540)

NEO REV

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-49959**

(540)

ZEN MASTER PLUS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-49960**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH LƯU (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-49961**

(300) 98/679,506 02/08/2024 US

(540)

RO4725G3

(220) 18/10/2024

(441) 26/05/2025

(731) ROGERS CORPORATION (US)
2225 W.Chandler Blvd., Chandler, Arizona 85224, USA

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Vật liệu mạch điện tử, cụ thể là, lớp tráng nền điện môi trên một hoặc cả hai mặt với lớp dẫn điện để chế tạo các mạch điện tử.

Nhóm 17: Vật liệu mạch điện tử, cụ thể là vật liệu nền điện môi cách điện được phủ một hoặc cả hai mặt bằng một lớp dây dẫn để sử dụng trong chế các tạo mạch điện tử.

---

(210) **4-2024-49963**

(540)



(220) 18/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 7.15.22; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh da trời đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XI MĂNG VẠN TRƯỜNG THÀNH (VN)
Thôn Việt Yên, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xi măng; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-49964**

(540)

NOGUCHI VIỆT NAM

(220) 18/10/2024

(441) 26/05/2025

(731) BÙI THỊ LIÊN (VN)
283B Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-49965**

(540)

HOÀNG QUÂN HÀNG NỘI ĐỊA NHẬT

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BÙI THỊ LIÊN (VN)
283B Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẽ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-49966**

(540)

LIÊN BÙI NOGUCHI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BÙI THỊ LIÊN (VN)
283B Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-49968**

(540)

MOOKLOOK

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49969**

(540)

CAMENAÉ

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49970**

(540)

CREATOR

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49971**

(540)

BRODA

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49972**

(540)

COLLGENE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49973**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49974**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(210) **4-2024-49975**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49976**

(540)

La peisai

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49977**

(540)

SKINDINAVIA

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49978**

(540)

BY TERRY

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49979**

(540)

HUNG CHI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49980**

(540)

(MALIN+GOETZ)

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49981**

(540)

springyl

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49982**

(540)

ENEAR

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49983**

(540)

SensaV

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49984**

(540)

DR. BRONNER'S

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49985**

(540)

Smillson

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49986**

(540)

Room Plus

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49987**

(540)

ECOOBIX

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-49988**

(540)

SFINE by SENSHO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SENSHO INDUSTRY VIỆT NAM (VN)
Số 20 VSIP đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước; máy lọc nước; bộ lọc nước; màng lọc nước; thiết bị xử lý nước.

---

(210) **4-2024-49989**

(540)

PT
PHƯỢNG TRIỆU
ÁO DÀI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐOÀN HUỲNH PHƯƠNG TRÂM (VN)
178/45 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dạ hội; áo dài; trang phục công sở; giày dép; áo cưới (trang phục); quần áo.

Nhóm 35: Mua bán trang phục dạ hội, áo dài, trang phục công sở, giày dép, áo cưới (trang phục), quần áo.

---

(210) **4-2024-49990**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 26.4.18
(591) Xanh da trời, đỏ, đỏ cam, da.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DZAI NHÂN (VN)
B42 (38) khu phố Mỹ Quang, đường Lý Long Tường, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống cho nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-49992**

(540)

KARTELL

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49993**

(540)

ROW

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước tăng lực; nước ép trái cây; nước uống giải khát; nước uống tinh khiết; nước bù khoáng.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-49994**

(540)

RANDOR

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49995**

(540)

BAZZI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49996**

(540)

ETHAN

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-49997**

(540)

OVERKILL

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-49998**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM 279 (VN)
Đội 2, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-49999**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(591) Nâu, trắng.
(731) TRẦN CÔNG VINH (VN)
75 Bùi Thị Xuân, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví da; vali; cặp sách.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách, ví da, vali, cặp sách.

---

(210) **4-2024-50000**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.19; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ nâu, vàng, nâu, nâu nhạt, be, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH
(VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế
(CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho hải sản.

---

(210) **4-2024-50001**

(540)

SSBR

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho hải sản.

---

(210) **4-2024-50002**

(540)

PÒZTL

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-50003**

(540)

Nobaton

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-50004**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BEAST

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; nước hoa xịt phòng; nước hoa dùng cho ô tô.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước hoa xịt phòng, nước hoa dùng cho ô tô, nến thơm.

---

(210) **4-2024-50005**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CEENIU

(531) 26.11.3; 26.11.8

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; nước hoa xịt phòng; nước hoa dùng cho ô tô.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc], nước hoa xịt phòng, nước hoa dùng cho ô tô, nến thơm.

---

(210) **4-2024-50006**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lavas

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

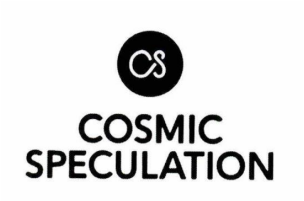
(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(210) **4-2024-50007**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; nước hoa xịt phòng; nước hoa dùng cho ô tô.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước hoa xịt phòng, nước hoa dùng cho ô tô, nến thơm.

---

(210) **4-2024-50008**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Nến thơm

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(210) **4-2024-50009**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(210) **4-2024-50010**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(210) **4-2024-50011**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc thân thể [không chứa thuốc]; nước hoa xịt phòng; nước hoa dùng cho ô tô.

Nhóm 04: Nến thơm

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc], nước hoa xịt phòng, nước hoa dùng cho o tô, nến thơm.

---

(210) **4-2024-50012**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; nước hoa xịt phòng; nước hoa dùng cho ô tô.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước hoa xịt phòng, nước hoa dùng cho ô tô, nến thơm.

---

(210) **4-2024-50013**

(300) 98/537,566 07/05/2024 US

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.6

(731) HUBBELL INCORPORATED (US)
40 Waterview Drive, Shelton, CT 06484, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim, cụ thể là lò xo, vòng đệm, bu lông, kẹp điện, kẹp cáp, giá đỡ và cọc cho đồng hồ đo khí gas; đồ ngũ kim để lắp đặt cho hộp ổ cắm, cụ thể là giá đỡ, đai ốc khóa, thanh treo; hộp/tủ đựng kim loại, hầm/bể đựng, tủ, hộp đứng và hộp để sử dụng với cấu kiện điện và điện tử.

Nhóm 07: Dụng cụ để lắp kẹp điện, bộ nối điện, phụ kiện điện và bộ nối cho cáp điện; dụng cụ cắt chạy bằng pin để cắt dây dẫn điện; dụng cụ uốn chạy bằng pin để lắp bộ nối uốn vào dây dẫn điện; thiết bị di chuyển và xử lý, cụ thể là cần cẩu, cần trục, thiết bị nâng; thiết bị nâng và kéo, cụ thể là cần cẩu, cần trục và thiết bị nâng.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để tuốt, cắt, rạch, tỉa; dây điện, cáp điện, cáp đường dây điện, cáp sợi quang, các ứng dụng công nghiệp và viễn thông.

Nhóm 09: Bộ nối điện và điện tử và các bộ phận của chúng; phích cắm và ổ cắm điện trên tường; bộ nối điện cách điện có bản chất là ống lót điện; hộp đựng công tắc điện và ổ cắm điện; bộ dò và bộ ngắt mạch sự cố tiếp đất và sự cố hồ quang; ăng ten; nắp đậy ổ cắm điện; bảng công tắc điện; cuộn cảm điện; máy biến áp điện; bộ cấp nguồn điện; bộ điều khiển công suất điện; bộ điều khiển điện; biến tần (inverters); bộ chuyển đổi điện (converters); bộ đổi tần số (frequency converters); bộ nối cáp quang; các sản phẩm đặt đường dây viên thông, cụ thể là thanh/tấm quản lý cáp, giá đỡ và hộp/vỏ bọc dùng để giữ, định tuyến, sắp xếp và ngăn cách cáp; bộ cách điện và bộ chống sét lan truyền; hộp điện ở sàn có bản chất là ổ cắm điện; hộp nối điện; điện trở để phân phối hoặc điều khiển dòng điện; bộ điều khiển điện trở và hộp/vỏ bọc để chứa điện trở; điện trở tải; thiết bị đóng ngắt điện được sử dụng trong truyền tải và phân phối điện năng, cụ thể là bộ ngắt bên, bộ ngắt trung tâm, bộ ngắt dọc, công tắc tụ điện, công tắc chân không, công tắc dầu, bộ điều khiển chiếu sáng nhiều rơle và bộ dò lỗi tiếp đất; bộ cảm biến và đồng hồ đo điện năng; thiết bị đóng cắt và bộ phân đoạn; bộ điều chỉnh thay đổi nấc máy biến áp/biến thế; bộ điều khiển giàn tụ; bộ điều khiển bộ điều chỉnh điện áp; và bộ điều khiển bơm chữa cháy; cổng và thiết bị đầu cuối giao tiếp hệ thống tiện ích.

Nhóm 11: Hệ thống và phụ kiện chiếu sáng.

Nhóm 19: Vật liệu và cấu kiện công trình và xây dựng, không bằng kim loại, cụ thể là vật liệu lát sàn, cọc, tấm sợi thủy tinh và cấu kiện bê tông polyme công trình xây dựng và cấu kiện không bằng kim loại, cụ thể là công trình xây dựng có thể vận chuyển được không bằng kim loại, cấu kiện không bằng kim loại để lắp đặt tấm pin mặt trời; tấm và vòng bê tông; giá đỡ cấu kiện và cấu kiện xây dựng bê tông polyme, cụ thể là tấm đệm, tường, trụ, sàn bê tông; hệ thống thoát nước không bằng kim loại; sản phẩm xây dựng không bằng kim loại, cụ thể là tấm và vòng bê tông, hầm/bể đựng tiện ích và hộp tiện ích, đế, vách ngăn và tấm chắn chống phá hoại, nắp bật và tấm che cho hầm/bể đựng tiện ích, hộp ghép/nối và đế, phần nối thêm và nắp cho hộp ghép/nối dưới lòng đất, tấm đệm đỡ cho máy biến áp và các thiết bị mạng/hệ thống điện thoại, rãnh/máng cáp và hộp kỹ thuật/dịch vụ đường bộ để điều khiển giao thông, tất cả đều được làm từ nhựa hoặc bê tông polyme gia cố; cấu kiện và vật liệu sợi thủy tinh, cụ thể là tấm pa-nen sợi thủy tinh, tấm/bảng sợi thủy tinh, hộp tiện ích sợi thủy tinh; hệ thống rãnh/máng bằng nhựa hoặc polyme để sử dụng trong hệ thống thoát nước; sản phẩm bê tông polyme, cụ thể là hệ thống thoát nước bao gồm ống dẫn và cửa xả; sản phẩm không bằng kim loại, cụ thể là giá đỡ ống dẫn, cửa xả, khung, bể chứa và vỉ chắn, tất cả đều được sử dụng cho hệ thống thoát nước và chứa nước; các cấu kiện dưới lòng đất làm bằng bê tông polyme, cụ thể là để cho máy biến áp và các thiết bị mạng/hệ thống điện thoại; dầm và tấm composite sợi thủy tinh để sử dụng trong xây dựng và làm nắp hố đường và nắp rãnh/máng; tấm composite sợi thủy tinh để bảo vệ đường ống dẫn khí nông; nắp composite sợi thủy tinh cho hố ga/cửa cống và hầm/bể; ống bê tông và trụ/móng bê tông để sử dụng trong việc hỗ trợ và ổn định nền móng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cập nhật và lắp đặt thiết bị điện tử, sản phẩm tiện ích, thiết bị viễn thông và sản phẩm điện hàng hải.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn, dịch vụ chẩn đoán và dịch vụ giám sát hiệu năng, cụ thể là khắc phục sự cố liên quan đến thiết bị bao gồm thiết bị điện tử, sản phẩm tiện ích, viễn thông, chiếu sáng công nghiệp, điện cao thế, sản phẩm điện hàng hải, chiếu sáng trong nhà và ngoài trời.

---

(210) **4-2024-50014**

(540)



(220) 03/03/2021
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14
(731) EDUCATION CONSULTANTS CANADA (ECC) INC. (CN)
5700 Yonge St. Suite 200, Toronto, ON, M2M 4K2, Canada
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tư vấn giáo dục; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tuyển sinh sinh viên; dịch vụ tuyển sinh sinh viên quốc tế; dịch vụ thuê dịch thuật cho người khác (dịch vụ thuê ngoài, không phải hỗ trợ kinh doanh)

---

(210) **4-2024-50015**

(540)



(220) 03/03/2021
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) EDUCATION CONSULTANTS CANADA (ECC) INC. (CN)
5700 Yonge St. Suite 200, Toronto, ON, M2M 4K2, Canada
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tư vấn giáo dục; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tuyển sinh sinh viên; dịch vụ tuyển sinh sinh viên quốc tế; dịch vụ thuê dịch thuật cho người khác (dịch vụ thuê ngoài, không phải hỗ trợ kinh doanh).

---

(210) **4-2024-50016**

(540)



(220) 24/12/2021
(441) 26/05/2025
(731) WELLS FARGO & COMPANY (US)
90 South 7th Street, Minneapolis MN 55402, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ, mũ, mũ lưỡi trai, dải băng buộc đầu dùng cho người chạy bộ [trang phục], áo thun polo, áo sơ mi ngắn tay, áo sơ mi dài tay, áo nịt len của người đi xe đạp, áo nỉ áo gilê, áo vét, áo chui đầu, áo khoác len (cardigan), mũ đội khi chơi gôn, tạp dề (trang phục).

---

(210) **4-2024-50019**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.2.7; 26.11.12
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chai xịt trì hoãn xuất tinh sớm (chứa Lidocaine hoặc Benzocaine); dược phẩm; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân (gel bôi trơn); chất bôi trơn khử trùng hợp vệ sinh để sử dụng trong vùng âm đạo, dương vật và hậu môn; gel kích thích tình dục; kem bôi tăng khoái cảm chứa chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-50021**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) POLA INC. (JP)
2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; serum làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng ẩm da (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch da; xà phòng; chế phẩm để rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm và tắm vòi hoa sen, không chứa thuốc; dầu gội đầu và dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch cơ thể, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm tạo mùi thơm bản chất là chất làm tươi mát, cụ thể là chế phẩm xịt phòng có mùi thơm và chế phẩm làm mới vải có mùi thơm; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng dùng cho tay không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-50022**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15
(731) YAMABIKO CORPORATION (JP)
7-2, Suehirocho 1-chome, Ohme, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nhiên liệu lỏng; dầu khoáng và mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp [không dùng làm nhiên liệu]; dầu bôi trơn; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn; xăng pha chi dùng cho động cơ 2 thì; dầu xích phân hủy sinh học; xăng; dầu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-50023**

(540)

MiKiClean

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÀ SX MINH ANH (VN)
Xóm Bãi Mới, thôn Vệ Sơn Đoài, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước javen, kali hypoclorit (chất tẩy trắng); chế phẩm làm sạch đồ vật; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-50024**

(540)

Gas
BÌNH MINH
An toàn hơn - Tiện lợi hơn

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1
(591) Đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khíđốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-50025**

(540)

NHUA TD
PLASTIC

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA THÁI DƯƠNG (VN)
Số 08, đường số 1, khu phố 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp, nhựa thô, hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô, sàn bằng nhựa, cầu vi sinh bằng nhựa, tấm nhựa PP, tấm nhựa PVC, tấm nhựa HDPE, tấm nhựa PE, ống nhựa, khớp nối bằng nhựa, co nhựa, tháp hấp thụ bằng nhựa, quạt nhựa, sàn nhựa, giá thể vi sinh (cầu vi sinh nhựa), bồn nhựa, be nhựa, khay nhựa, vách ngăn bằng nhựa, cửa bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-50027**

(540)

華天下

HuatianXia

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50028**

(540)

LUCHIRO
HAPPY LIFE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.22; 5.3.13; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu đỏ.
(731) LƯU XUÂN TRUNG (VN)
287 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; cung cấp thông tin giáo dục; đào tạo thực hành; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 44: Chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; xoa bóp; dịch cụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; châm cứu; liệu pháp giác hơi.

---

(210) **4-2024-50029**

(540)

AG CONSOLIDATION

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH AG CONSOLIDATION (VN)
Số 37 Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(210) **4-2024-50030**

(540)

HAMINPLUS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 lô C61-LK18, khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xà vải.

---

(210) **4-2024-50031**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.6; 7.5.2; 24.9.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 lô C61-LK18, khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xả vải.

---

(210) **4-2024-50033**

(540)

LABUBU

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN TRUYỀN THANH (VN)
154/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(210) **4-2024-50034**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) NGUYỄN VĂN LINH (VN)
Thôn Ro, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; váy; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-50035**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 20.7.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá, xanh cốm, cam.
(731) NGUYỄN THỊ YẾN (VN)
Thôn Đoan Vỹ 1, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi ghép hình; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; bộ chơi cờ; trò chơi; xe cộ đồ chơi.

---

(210) **4-2024-50036**

(540)

Soraglow Halo

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HEZHONG (VN)
Số F14 Huỳnh Thúc Kháng, khu nhà C2 & C4, khu đô thị mới Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; nước hoa; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-50037**

(540)

RIKADON

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 3.5.19; 4.5.15; 11.3.7; 21.1.25
(591) Đen, vàng.
(731) TRẦN LÊ MINH KHA (VN)
80/66/132 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-50038**

(540)

KaréCurry
カレーライス

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 26.4.18
(731) TRẦN LÊ MINH KHA (VN)
80/66/132 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-50039**

(540)

QUYNHBONG
FLORAL STUDIO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ đô, kem.
(731) NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH (VN)
Xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

---

(210) **4-2024-50040**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3; 26.4.2; 26.4.7
(591) Cam, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG CHÂU HỒNG (VN)
Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-50041**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV HOÀNG QUÂN BD (VN)
Số 6/24 tổ 2, khu phố Vĩnh An, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; xà phòng; dầu gội; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-50042**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 26.5.1; 26.5.2
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CCB (VN)
53 đường N4, khu dân cư Hiệp Thành, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 30: Tinh bột.

---

(210) **4-2024-50043**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN HIẾU (VN)
Thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-50044**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CIARAN JEN-WEI MAGEE (GB)
Greenwich, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ làm đẹp; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 24: Vỏ nệm; vỏ gối; khăn phủ gối.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dịch vụ bán lẻ vỏ gối.

---

(210) **4-2024-50045**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SMART BEAR

(731) LÊ ĐỨC HIẾU (VN)
Ấp 5, xã Phú An, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm khác làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa bột.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như: sữa, các sản phẩm khác làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), sữa bột, thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em, sữa công thức cho trẻ em, thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

---

(210) **4-2024-50048**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FUCOXXEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RELI USA (VN)
434/76/50 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế;thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-50049**

(540)

chị hai

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ THẾ THỌ (VN)
Hòa Bình 1, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-50050**

(540)

thật vn

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ THẾ THỌ (VN)
Hòa Bình 1, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Marketing; phát triển các ý tưởng marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị được cung cấp bởi phương tiện truyền thông xã hội.

---

(210) **4-2024-50051**

(540)

THẠO HƯNG

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH THẠO HƯNG (VN)
Thôn Tây An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thảo dược.

---

(210) **4-2024-50052**

(540)

MoonBaby
SOFTNESS YOU CAN TRUST

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.5.6; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15

(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; hoá chất làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; xà phòng (dùng cho mục đích tẩy rửa, không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-50053**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 24.9.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu thơm; nước hoa; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-50055**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ECOCARBONMARKET VIET NAM (VN)
Tầng 2 tòa nhà 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểm lượng phát thải cac-bon đioxit.

---

(210) **4-2024-50056**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ECOCARBONMARKET VIET NAM (VN)
Tầng 2 tòa nhà 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểm lượng phát thải cac-bon đioxit.

---

(210) **4-2024-50057**

(540)

HNTLUX

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ECOCARBONMARKET VIET NAM (VN)
Tầng 2 tòa nhà 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(210) **4-2024-50058**

(540)

OURBELLA®

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.11.12

(731) ZHU, JIANGWEI (CN)
No. 77 Wei Xu Guang Street, Yi Wu City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-50059**

(540)

MNV
AFTERMARKET

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MNA VIỆT NAM (VN)
Nhà số 130, block 14, ô H-TT2, khu nhà ở Hi Brand, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-50060**

(540)

PREUBAN

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50061**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TIPO

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; chế phẩm thuốc để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-50062**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Mega We care TIPO

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; chế phẩm thuốc để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính.

---

(210) **4-2024-50064**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BOONGKE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-50065**

(540)

RAMXTRA

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-50066**

(540)

ZOFAMIDS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-50067**

(540)

ZOFAMIDE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-50068**

(540)

MEMINEE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-50069**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 24.17.5; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(731) MARX BIOTECH CO., LTD. (TW)
5F., No. 655, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235030, Taiwan
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-50070**

(540)

PICK PRO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Hồng.
(731) DƯƠNG THANH TÂN (VN)
Khu Vân Cơ, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao;

---

(210) **4-2024-50071**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UNICO (VN)
Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 243, khu đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; chế phẩm tạo nếp tóc; keo xịt tóc; nước hoa; dầu thơm; tinh dầu; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-50072**

(540)

BiChi
Đặc sản chả cá

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.15.5; 1.15.23
(591) Xanh dương, cam.
(731) HỒ THỊ CHI (VN)
K222/25 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; chả cá.

---

(210) **4-2024-50073**

(540)

THĂNG TIẾN THĂNG LONG

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THÀNH TỰU (VN)
152/2/24 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; khoá đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-50074**

(540)

NaliFood

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YẾN NA (VN)
96/13 đường Tây Hòa, tổ 8, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bún; miến; mì; phở; cháo.

---

(210) **4-2024-50075**

(540)

THIỀN TỰ HÒA HẢO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN MINH MẪN (VN)
2409, tổ 10, ấp Phước Mỹ, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 45: Tiến hành các nghi lễ tôn giáo.

---

(210) **4-2024-50076**

(540)

SHIKA

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lân, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-50077**

(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THIÊN QUÝ

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.1; 1.17.25; 26.11.12; 26.13.1

(591) Vàng, xanh lam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THIÊN QUÝ (VN)
36 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; quần áo có họa tiết thêu; trang phục dệt kim; đồng phục; bộ quần áo; váy.

---

(210) **4-2024-50079**

(540)

HM
HOANG-MAI-FOODS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG MAI FOODS (VN)
Tổ dân phố Tây Thượng, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: bơ và các sản phẩm làm từ bơ, phô mai và các sản phẩm làm từ phô mai, kem và các sản phẩm làm từ kem, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, trái cây khô, trái cây đã qua chế biến, giấy bọc, mứt hoa quả, tương ớt, tương cà, xốt cà chua, trái cây ngâm, mật ong, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc, quả oliu, dầu oliu, dấm (dùng để làm gia vị), gạo, mỳ làm từ gạo, mỳ làm từ ngũ cốc, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thịt bảo quản (lợn, gà, bò, dê, cừu, ngan, ngỗng, vịt, thỏ, đà điểu), rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả bảo quản, thủy hải sản tươi, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản bảo quản (tôm, cua, cá, lươn, ốc, sò, bào ngư).

---

(210) **4-2024-50080**

(540)

Jiahe

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Lý Bắc, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây; đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Bếp gas; bếp từ; bếp điện; bếp điện từ.

---

(210) **4-2024-50081**

(540)

THƯỢNG ĐÌNH

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DK CÁP ĐIỆN (VN)
Số 118, đường Lai Hưng 134, tổ 8, ấp Bến Thượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-50082**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.5; 18.1.21; 25.7.4; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.2; 26.4.4; 26.4.11
(591) Xám, trắng, xanh dương, xanh lam, tím, đen, vàng, cam, xanh lá.
(731) ĐỖ MINH CHÍ (VN)
A25B/24, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; giỏ xe máy; phụ tùng xe gắn máy cụ thể là: yên xe sau (baga) bằng inox; giá để hàng dùng cho xe máy (baga xe); phụ tùng dành cho xe máy.

---

(210) **4-2024-50083**

(540)

Dr. MELAB

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO THỊ HÀ MY (VN)
18 Đặng Công Chất, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-50084**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 15.7.7; 18.1.21; 25.7.25; 26.1.1
(731) TERGAR LIMITED (CN)
Unit No.6, 1/F, Wellborne Commercial Centre, No.8 Java Road, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-50085**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.7.14; 25.7.25
(591) Hồng nhạt, hồng, xanh lá cây, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK & KINH DOANH THƯƠNG MẠI SUNSHINE VIỆT NAM (VN)
Liền kề số 173, No 04, khu 27-28, đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn mặt khô bằng vải cotton; khăn lau bằng vải; khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2024-50086**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH SOFT TOUCH (VN)
Số nhà 39 ngõ 262B đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt kim; khăn trải giường bằng vải.

---

(210) **4-2024-50087**

(540)

MARTEKLIFES 马泰克

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MARTEK SHARE INC. (US)
4445 Corporation LN, STE 264, Virginia Beach, Virginia, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-50088**

(540)

FaCare

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ FACARE QUỐC TẾ (VN)
Tổ 28, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy tính và mobile (ứng dụng mobile cho hệ điều hành android và io,; và web server) theo dõi sức khỏe online, nước giải khát, nước khoáng, đồ uống có ga, thiết bị lọc nước chạy điện và không chạy điện, thiết bị tạo khí hydrogen dùng cho thở, thiết bị tạo khí ozone.

---

(210) **4-2024-50089**

(540)

INSTEK

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ SAO ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy tính và mobile (ứng dụng mobile cho hệ điều hành android và ios, và web server) theo dõi sức khoẻ online, thực phẩm chức năng, dược phẩm, nước giải khát, nước khoáng, đồ uống có ga, thiết bị lọc nước chạy điện và không chạy điện, thiết bị tạo khí hydrogen dùng cho thở, thiết bị tạo khí ozone.

---

(210) **4-2024-50090**

(540)

TNT® PRO AUDIO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI THẮNG THÚY (VN)
Thôn 6, xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; amply; cục đẩy công suất âm thanh; vang số (bộ trộn kỹ thuật số); mixer (bộ trộn âm thanh); phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-50091**

(540)

VUA ĐỘT DẬP

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25
(591) Ghi xám, cam.
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
LK258, NO08 khu dịch vụ Cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị để gia công cơ khí; máy dập khuôn; máy dập nổi; máy gia công kìm loại; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy đột lỗ; máy công cụ.

Nhóm 08: Dụng cụ đục lỗ; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ đột lỗ; dụng cụ bằng sắt để dập khuôn làm khuôn tạo gờ chỉ; dụng cụ đột mũi đột chốt; dụng cụ đục lỗ, kìm bấm lỗ.

---

(210) **4-2024-50092**

(540)

LiLiQiQi

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG ANH QUÝ (VN)
BT. 08.03 khu Vỹ Yến Riverside, khu nhà ở Hồ Miễu, Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; cặp da; túi du lịch; vali; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

---

(210) **4-2024-50093**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.11; 5.7.3; 8.1.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, đen, ghi xám, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG SONG ANH (VN)
Số 38, ngõ 720, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; ca cao; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-50094**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.9.1; 3.9.24; 25.7.22; 26.4.4

(591) Đỏ đô, cam, trắng.

(731) VŨ THỊ ĐỨC (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Cá kho; thịt chưng mắm tép; thịt kho; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-50095**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 6.1.2
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN THÀNH ĐẠT (VN)
Đội 7 thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, đồ ăn đồ uống do nhà hàng cung cấp; dịch vụ quán ăn lẩu, nướng.

---

(210) **4-2024-50096**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.7.1; 5.7.3
(591) xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ TRÚC (VN)
Ô 4, tổ 3, ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Gạo

---

(210) **4-2024-50097**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Nâu, vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO KHADI NEST (VN)
226 Quách Đình Bảo, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào thô; yến sào tinh chế; yến sào rút lông; yến hũ chưng sẵn.

---

(210) **4-2024-50098**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2
(591) Vàng, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỘC THỌ (VN)
2/18-2/19 Quang Trung, khu phố 5, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc đá quý, trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2024-50099**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh, da cam, da cam đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ TÍN NGHĨA (VN)
Số 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẩm định giá; định giá bất động sản; tư vấn đầu tư; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(210) **4-2024-50100**

(540)

Efora Go

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
Số 2, ngõ 460 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Ví da; cặp da; túi xách làm từ da; vali; bao bằng da để móc chìa khóa.

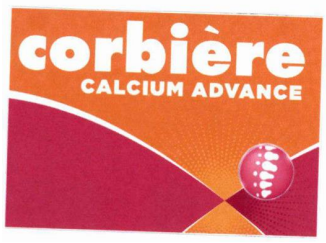
Nhóm 25: Áo làm từ da; giày da; thắt lưng làm từ da; quần áo (hàng dệt may), tất cả là trang phục.

Nhóm 35: Chuỗi cửa hàng bán các sản phẩm làm từ da gồm: ví, cặp, túi xách, vali, bao da, quần áo, giày dép, thắt lưng.

---

(210) **4-2024-50101**

(540)



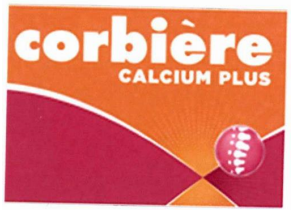
(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.22; 25.5.25; 25.7.8; 26.1.1; 26.3.1; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, hồng, cam.
(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe; chất bổ sung thực phẩm và lợi khuẩn dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất và hoạt chất sinh học.

---

(210) **4-2024-50102**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.22; 25.5.25; 25.7.8; 26.1.1; 26.3.1; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, hồng, cam.
(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe; chất bổ sung thực phẩm và lợi khuẩn dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất và hoạt chất sinh học.

---

(210) **4-2024-50103**

(540)

Tintin

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFIVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu cho cây trồng; thuốc trừ nấm bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; thuốc trừ ốc; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-50104**

(540)

Kinkin

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFIVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu cho cây trồng; thuốc trừ nấm bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; thuốc trừ ốc; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-50106**

(540)

Namerbal

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DIWATA COSMETICS PTE. LTD (SG)
#03-01 Robinson 112, 112 Robinson Road, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-50107**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) HONGKONG HUAKE TRADE LIMITED (CN)
Room D5, 5/f, King Yip Factory Building, No. 59 King Yip Street, Kwun Tong, Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; cỏ để hút; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-50108**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN JUNXI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
208, Building D, Jiemeikang Creative Park, No. 57 Donghuan 2nd Road, Fukang Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp ba bánh để giao hàng; xe đạp điện; xe cộ chạy điện; xe máy; xe đạp ba bánh.

---

(210) **4-2024-50111**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh dương tím, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP, SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, XUẤT NHẬP KHẨU UNRIVA (VN)
Số 20, lô 13, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng (dùng cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2024-50113**

(540)

VIỆT GOLD

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ THUẬN PHÁT (VN)
Xóm Giao, thôn Mỹ Lương, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bể chứa/thùng chứa bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước nhựa; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển].

---

(210) **4-2024-50114**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 25.7.25; 26.1.2

(591) Nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM VẠN LỘC (VN)
134/37 Dương Thị Mười, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê và trà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê và trà.

---

(210) **4-2024-50115**

(540)

COCOLIFE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) KO SONGRIM (VN)
S2.03, Vinhome Smartcity, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy pha cà phê, máy đánh bọt cà phê, máy pha chế đồ uống, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị và hệ thống nấu nướng, cà phê hạt, cà phê rang xay, tách, chén, cốc, cối xay cà phê thao tác bằng tay, bình lắc hỗn hợp đồ uống, bình cà phê không dùng điện, dừa sấy khô, dầu dừa dùng cho thực phẩm, sữa dừa, trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, trái cây lát mỏng, lát trái cây mỏng, lát trái cây sấy khô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50116**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEES VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngách 95/81, tổ 12 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) (đồ đạc); đồ đạc văn phòng; tủ đựng; ghế ngồi; giá [đồ đạc]; bàn.

Nhóm 35: Mua bán: đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) (đồ đạc), đồ đạc văn phòng, tủ đựng, ghế ngồi, giá [đồ đạc], bàn.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ nghề mộc [sửa chữa đồ gỗ].

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-50117**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh ngọc, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEN NATURE PRODUCT (VN)
389/17 KP. Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm cao su các loại (nệm mousse); giường; gối; tấm đệm để ngủ.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; khăn trải bàn, không bằng giấy; vỏ nệm; khăn rửa mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải.

---

(210) **4-2024-50118**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.21; 26.4.18; 26.11.9
(591) Xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀ SẮC ĐẸP SUNDAE (VN)
34 đường 6, khu phố 1, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình).

---

(210) **4-2024-50119**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀ SẮC ĐẸP SUNDAE (VN)
34 đường 6, khu phố 1, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình).

---

(210) **4-2024-50120**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HẦU GIA HẰNG (VN)
174/53/19 Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe ô tô; phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-50121**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.7; 3.13.21
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH USA PEST CONTROL (VN)
1/30/4 đường số 53, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trừ mối; dịch vụ diệt côn trùng có hại cho nhà ở; dịch vụ khử trùng công trình; dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà xưởng; dịch vụ vệ sinh làm sạch công trình sau xây dựng; dịch vụ vệ sinh cao ốc văn phòng.

---

(210) **4-2024-50122**

(540)

GUYEHI STUDIOS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI (VN)
98/37 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền.

---

(210) **4-2024-50123**

(540)

UNIPRO

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN SINH HỌC ỨNG DỤNG HI-TECH
(VN)
Số 59 đường Hòa Tây, phường Hoà Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-50124**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 22.1.10

(591) Cam, trắng, đen, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAYONE ASIA (VN)
21 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, phân phối: dụng cụ âm nhạc, loa, mát tăng âm (ampli), micrô, máy hát karaoke, bộ trộn âm thanh (mixer), bộ xử lý tín hiệu âm thanh, bảng điều khiển (điện), đèn, đèn chiếu sáng các loại, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn trần, đèn gắn trên trần nhà, ống phát

quang để chiếu sáng, nhạc cụ, dây dùng cho nhạc cụ, nhạc cụ điện tử, đàn piano, đàn ghita, đàn phong cầm, đàn ắc-coóc-đê-ông, kèn acmônica, kèn trompet, bộ chuông hoà âm (nhạc cụ), hàng điện-điện tử cụ thể là piano điện tử, máy camera, máy chụp hình, linh kiện điện tử, viễn thông, băng đĩa nhạc (có nội dung được phép lưu hành).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; dịch vụ phòng thu âm; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

---

(210) **4-2024-50125**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LABIOME

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1 Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng bánh; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(210) **4-2024-50126**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Xeric Herb Ferm

(731) LG H&H CO., LTD (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ

phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; kem dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-50127**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) OOFOS, INC. (US)
350 Granite Street, Braintree, MA 02184, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và quần áo.

---

(210) **4-2024-50128**

(540)

COMPERLAN

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50129**

(540)

DEHYTON

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50130**

(540)

LANETTE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50131**

(540)

TEXAPON

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50132**

(540)

CETIOL

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50134**

(540)

DEHYMULS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50135**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50136**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50137**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50138**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50139**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PLANTACARE

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50140**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PLANTAPON

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50141**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

UVINUL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50142**

(540)

The Creative Life

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TCL TECHNOLOGY GROUP CORPORATION (CN)
TCL Technology Building, 17 Huifeng 3rd Road, Zhongkai High Technology Development District, Huizhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo trì và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; cài đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; lắp đặt và bảo trì hệ thống thiết bị quang điện; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị chiếu sáng dùng điện; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị và máy tần số video; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị truyền thông; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị nén ép chất thải; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị nghiền chất thải; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị lọc nước.

Nhóm 40: Xử lý tấm bán dẫn; sản xuất điện từ năng lượng mặt trời; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng; sản xuất điện từ năng lượng gió; tái chế nhựa; tái chế kim loại; xử lý nước; cho thuê thiết bị lọc nước; tái chế rác và phế thải; tái chế [tái chế chất thải]; xử lý chất thải [chuyển hóa]; tái chế rác; xử lý chất thải độc hại; tinh chế kim loại; xử lý chất dẻo.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu liên quan đến xử lý dữ liệu; thiết kế bao gói thiết bị bán dẫn; thiết kế thiết bị bán dẫn; thiết kế kỹ thuật và lập quy hoạch nhà máy điện; dịch vụ tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm cho người khác; kiểm toán năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng; thiết kế mạch tích hợp; tư vấn thiết kế trang web; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ cố vấn và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-50143**

(540)

MỸ PHẨM NGA HÀ

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ - MỸ PHẨM NGA HÀ (VN)
Khu dân cư Nam Trần Phú, khu 3, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50144**

(540)

MILANSHINE

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN HÀ - MỸ PHẨM NGA HÀ (VN)
Khu dân cư Nam Trần Phú, khu 3, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu gội; thuốc duỗi tóc; mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2024-50145**

(540)

HOMTOOLS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONGGUAN HABOTEST INSTRUMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 8, Qinghu Industrial Park, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị và dụng cụ để cân; com pa đo có rãnh trượt; dụng cụ trắc địa; máy đếm; bộ tách sóng; thiết bị đo; máy đo; thiết bị và dụng cụ khảo sát; dụng cụ đo.

---

(210) **4-2024-50146**

(540)

kính coong
Café & Eatery

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây.

(731) PHẠM HỒNG QUỲNH (VN)
Số 251 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy giải khát; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-50150**

(540)

TL
ROBER
PAINT

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.15.22; 26.15.7; 26.15.15

(591) Xám, vàng, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THĂNG LONG (VN)
Đội 5, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

Nhóm 19: Bột bả tường bê tông; xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-50152**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY SICHER VIỆT NAM (VN)
Số 89 đường Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; cầu thang cuốn [thang máy cuốn]; thiết bị nâng; thiết bị vận hành thang máy chở khách.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy chở khách; bảo trì thang máy chở khách thông qua hệ thống giám sát từ xa.

---

(210) **4-2024-50153**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.10; 26.11.9
(591) Xanh, tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM (VN)
Số 89 đường Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; cầu thang cuốn [thang máy cuốn]; thiết bị vận hành thang máy chở khách.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy chở khách; bảo trì thang máy chở khách thông qua hệ thống giám sát từ xa.

---

(210) **4-2024-50156**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAO CHE (VN)
32, tổ 7, ấp Đông Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

---

(210) **4-2024-50157**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25
(591) Vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TRIỀU AN (VN)
403/38/55 Trần Thị Năm, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50158**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Nâu, vàng, vàng đồng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG BẢO NGỌC (VN)
26 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Trầm hương [hương, nhang]; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; hương, nhang; bột xông trầm hương; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-50159**

(540)



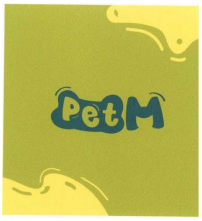
(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.15; 3.9.18; 3.9.24; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng, nâu.
(731) HOÀNG SƠN HUY (VN)
Khu Mít, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán lẩu nướng.

---

(210) **4-2024-50160**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15; 26.4.1; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng.
(731) DƯƠNG KIÊN TRUNG (VN)
477/5/3 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho động vật; snack xương gặm [thức ăn cho thú cưng]; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; sữa cho động vật.

---

(210) **4-2024-50161**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.17.0; 24.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BELWEE (VN)
160 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện thú y.

---

(210) **4-2024-50162**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.9.3; 11.3.7; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, vàng, cam, nâu, đỏ, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH-DỊCH VỤ TINH BỘT HIỀN THUẦN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); viên nghệ mật ong (dùng cho thực phẩm); bột sắn dây; bánh xoài; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-50163**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NÀNG MƠ (VN)
Tầng 6, toà nhà Golden Field, số 24, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước tẩy rửa, không dùng cho mục đích y tế; nước rửa bát; nước lau sàn; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); chế phẩm vệ sinh thân thể, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50164**

(540)

MITPHOBOS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.19; 24.1.1; 25.5.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀI PHÁT (VN)
Lô số 77B, đường B, KCN trong KCX Linh Trung II, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 06: Ổ khóa; ổ khóa xe máy; ổ khóa xe đạp; ổ khóa số; chìa khóa (tất cả đều bằng kim loại và không sử dụng điện).

Nhóm 09: Dây đồng hồ (công tơ mét) dùng cho các loại xe gắn máy.

Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp, xe máy bao gồm: dây phanh (dây thắng) dùng cho xe đạp, xe máy; dây le (e) dùng cho xe gắn máy; dây ga dùng cho các loại xe gắn máy; dây côn dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-50165**

(540)

SUNSIP
CAFÉ

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) PHẠM THANH HẢI (VN)
Số nhà 11, đường Bằng Lăng 3, khu đô thị sinh thái Vinh Tân, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-50168**

(540)

COFFEE Ê-ĐÊ
Uống Là Mê

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.4; 2.3.12; 5.7.1; 5.7.27; 15.7.1
(591) Cam, vàng, xanh lá mạ, xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đen, tím, đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ê ĐÊ CAFÉ (VN)
Buôn Kla, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-50169**

(540)

The Premier Eco-Industrial Park
PRODEZI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODEZI LONG AN (VN)
Lô A1, đường số 1 KCN Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn pin dùng điện; đèn chiếu sáng; bóng đèn điện.

Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; cá, được bảo quản; động vật giáp xác (không còn sống); động vật thân mềm (không còn sống); rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Động vật sống; động vật giáp xác (còn sống); rau tươi; quả tươi; trái cây tươi; cây giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ép trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu các mặt hàng: xăng dầu, khí đốt, dầu nhớt, nhiên liệu dùng cho động cơ, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn năng lượng mặt trời, đèn pin dùng điện, đèn chiếu sáng, bóng đèn điện, thịt đã được bảo quản, cá được bảo quản, động vật giáp xác (không còn sống), động vật thân mềm (không còn sống), rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, động vật sống, động vật giáp xác (còn sống), rau tươi, quả tươi, trái cây tươi, cây giống, đồ uống không cồn, chế phẩm để làm đồ uống không cồn, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước tinh khiết, nước ép trái cây [đồ uống]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; lập dự án đầu tư vốn; tư vấn đầu tư; dịch vụ khai thuế hải quan (trừ khai thuế).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ khai thác đá, sỏi, cát và đất sét; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện; xây dựng công trình dân dụng; thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; dịch vụ điều hành chuyến (tour) du lịch; cho thuê xe cộ; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý vé máy bay.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; chế biến thực phẩm; dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ xử lý nước.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); đào tạo dạy nghề; đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình;thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; chăn nuôi động vật; nuôi trồng thủy sản; dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

---

(210) **4-2024-50170**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
Thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; kính râm loại áp tròng; gọng kính cho kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa: mắt kính thời trang, kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt.

---

(210) **4-2024-50171**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.11.9

(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, trắng.

(731) PHẠM THỊ OANH (VN)
Thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân.

Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; thiết bị và dụng cụ y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; túi trữ sữa mẹ.

Nhóm 18: Địu trẻ em; ba lô; dây đeo để giữ trẻ em; túi; vali; ba lô để địu trẻ sơ sinh.

Nhóm 20: Gối; nệm; nôi cho trẻ em; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 21: Bàn chải cọ rửa; bàn chải móng tay, chân; bàn chải đánh răng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; túi giữ nhiệt.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn trải giường; vỏ gối; chăn.

---

(210) **4-2024-50173**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.12; 5.3.13; 5.3.15; 19.3.1; 19.7.1; 25.5.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN (VN)
TDP Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bình để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-50174**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DK GLOBAL NUTRITION (VN)
Số 125 đường Thạch Bàn, tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-50175**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.16; 3.17.0; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH S2 PET (VN)
Số 6, ngách 41, ngõ 509 đường Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu, xuất khẩu, phân phối, mua bán, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm cụ thể sau: vòng cổ cho vật nuôi trong nhà, dây buộc cho thú cưng, quần áo cho động vật và vật nuôi trong nhà, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, cũi cho vật nuôi trong nhà, đệm và đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà, bộ đồ ăn cho vật nuôi, khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà, máng nước uống cho vật nuôi trong nhà, lồng cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho động vật, thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô và dạng ướt), thức ăn dùng cho

chó và mèo (vật nuôi trong nhà), đồ uống cho vật nuôi trong nhà, pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà), cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-50179**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21
(731) HÀ TẤN TRỌNG (VN)
21 Bà Triệu, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50180**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.13.25
(731) HỒ THỊ HUYỀN TRANG (VN)
05 Lê Lợi, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi;

---

(210) **4-2024-50181**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) LÊ VIẾT PHÚ (VN)
21 Mỹ Đa Tây 9, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc thời trang; thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2024-50182**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) SIIVERLAKE FERMION SDN BHD (MY)
Lot 5.04, 5th Floor, Menara 1, Faber Towers, Jalan Desa Bahagia, Taman Desa, 58100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý và xử lý các yêu cầu bồi thường bảo hiểm; phân tích thông tin tài chính và/hoặc thông tin bảo hiểm bằng cách sử dụng thuật toán; đánh giá tài chính liên quan đến bảo hiểm; biên tập thông tin bảo hiểm; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo hiểm, tài chính, dịch vụ ngân hàng hoặc các vấn đề về bất động sản; dịch vụ thông tin liên quan đến bảo hiểm;

cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến tài chính, dịch vụ ngân hàng và dịch vụ bảo hiểm; cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử liên quan đến dịch vụ ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, và đầu tư; cung cấp dịch vụ tài chính và bảo hiểm; cung cấp dịch vụ bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và đại lý bất động sản thông qua mạng máy vi tính toàn cầu (internet).

---

(210) **4-2024-50183**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) SIIVERLAKE FERMION SDN BHD (MY)
Lot 5.04, 5th Floor, Menara 1, Faber Towers, Jalan Desa Bahagia, Taman Desa, 58100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý và xử lý các yêu cầu bồi thường bảo hiểm; phân tích thông tin tài chính và/hoặc thông tin bảo hiểm bằng cách sử dụng thuật toán; đánh giá tài chính liên quan đến bảo hiểm; biên tập thông tin bảo hiểm; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo hiểm, tài chính, dịch vụ ngân hàng hoặc các vấn đề về bất động sản; dịch vụ thông tin liên quan đến bảo hiểm; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến tài chính, dịch vụ ngân hàng và dịch vụ bảo hiểm; cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử liên quan đến dịch vụ ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, và đầu tư; cung cấp dịch vụ tài chính và bảo hiểm; cung cấp dịch vụ bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và đại lý bất động sản thông qua mạng máy vi tính toàn cầu (internet).

---

(210) **4-2024-50184**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TÔ VĂN VỮNG (VN)
Tổ dân phố Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; kính xây dựng; cửa kính khung nhôm; vách ngăn bằng kính; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2024-50185**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC THIÊN BÌNH (VN)
Đội 04, thôn Cát Thuế, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-50186**

(540)

VASONEW

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC THIÊN BÌNH (VN)
Đội 04, thôn Cát Thuế, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-50190**

(540)

FAMILY H
For the health of our family

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.11.13; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.2

(591) Xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SEATRADE (VN)
Số 30, ngõ 71, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-50191**

(540)

FAMILY H
For the health of our family

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.11.13; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.2

(591) Xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SEATRADE (VN)
Số 30, ngõ 71, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2024-50192**

(540)

FACESMOOTH

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)
Số 126, ấp Phú Đông 1, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; nước hoa; son môi; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50193**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá đậm, xanh lá, xanh lá nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TV-BIO VINA (VN)
29/31 đường số 18, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng, phân bón.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-50194**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) trắng, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH LÊ ĐĂNG NGHĨA (VN)
2/110 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-50195**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 24.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3, toà nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2024-50196**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 24.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3, toà nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2024-50197**

(540)

TINH LONG

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ MẠNH DŨNG (VN)
Tổ 11, cụm 2, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, viber, twitter, instagram, tiktok, youtube); sản xuất video giải trí đăng tải lên các trang mạng xã hội (facebook, youtube, tiktok, instagram), không bao gồm video quảng cáo; sản xuất video ca nhạc; sản xuất các bản ghi âm; cung cấp các ấn phẩm điện tử, nhạc số và giải trí số trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-50198**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.25
(731) XI'AN YUEJIRONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
41403, 14/F, Unit 4, Building 2, Shenglong Plaza, No. 80, Weiyang Road, Weiyang District, Xi'an, Shaanxi, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm; son môi; chất làm bóng môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-50199**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 25.3.1; 26.11.12; 26.13.1
(731) HANGZHOU YUEWEI COSMETICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 9163, 9/F, Comprehensive Service Center, Building 8, Intersection of Binjiang Second Road and Qianjiang Channel, Qianjin Sub-District, Qiantang District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm; son môi; chất làm bóng môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-50200**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50201**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50202**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.2.1
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) HENAN BRITPAI TRADING CO., LTD. (CN)
15th Floor, Boya Office Building, at the intersection of Wenming Road and Fengze Road, Zhumadian City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; bột giặt; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; nước rửa bát; mỹ phẩm; nước hoa; son dạng kem; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm nước thơm làm sạch da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân; khăn lau được tẩm hợp chất làm sạch; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc độc vi khuẩn; chất diệt khuẩn; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chất diệt loài gây hại; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn khử trùng.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-50203**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.3.1; 26.13.25
(731) SHANGHAI FAIRIEMOR FOOD CORP., LTD. (CN)
Unit C1DEF1, 13f, Building 5, 2337 Gudai Road, Minhang District, Shanghai City, China 201100
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; thịt; xúc xích; thực phẩm trên cơ sở cá; trứng; mỡ có thể ăn được; nấm đã được bảo quản; đậu

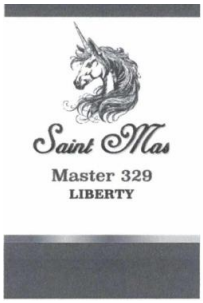
phụ.

Nhóm 30: Món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; cơm ăn liền; mì sợi; gia vị; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi bằng gạo; bún/miến/mì sợi nhỏ dạng sợi dẹt; bún/miến/mì sợi nhỏ bằng tinh bột; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

---

(210) **4-2024-50204**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9; 26.11.8
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) LUVENIS COMPANY (FR)
25 place de la madeleine 75008 Paris France
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống trên cơ sở rượu vang.

---

(210) **4-2024-50205**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9; 26.11.8
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) LUVENIS COMPANY (FR)
25 place de la madeleine 75008 Paris France
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống trên cơ sở rượu vang.

---

(210) **4-2024-50206**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9; 26.11.8
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) LUVENIS COMPANY (FR)
25 place de la madeleine 75008 Paris France
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống trên cơ sở rượu vang.

---

(210) **4-2024-50207**

(540)

Snowandice

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) QINGYUAN SNOWANDICE REFRIGERATION EQUIPMENT CO.,LTD. (CN)
Building 101, Area G, No. 3, Entrance of Degui Village Group, Longtang Town, Qingcheng District, Qingyuan City, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Máy và hệ thống làm lạnh; máy ướp lạnh [máy làm kem lạnh]; thiết bị và máy làm đá lạnh; ngăn làm lạnh [khoang làm lạnh]; thiết bị và hệ thống lắp đặt làm lạnh; hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-50208**

(540)

LSE®

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN CHÍNH THÁI (VN)
268B An Dương Vương, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Công tơ điện (đồng hồ điện); cầu dao điện; công tắc điện; ổ cắm điện; bộ nối đầu điện; ổn áp điện.

---

(210) **4-2024-50209**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.1.1; 7.1.6

(591) Trắng, đỏ gạch.

(731) LIN, XIAOBING (CN)
No. 13, Xin Zhong cross Lane 1, Xin Lian Village, Jin Zao Town, Chao Yan District, Shantou City, Guandong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; tay biên (thanh truyền); piston dùng cho động cơ và máy móc; cơ cấutruyền động, trừ cho loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; băng tải (dây curoa); bộ khởi động cho động cơ và máy nổ (bộ đề); bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong.

Nhóm 09: Rơ le đề; bộ chỉnh lưu; IC (mạch điện) đánh lửa; mobin sườn (cuộn dây đèn lửa) của xe máy; cuộn điện (mâm lửa); ắc quy.

Nhóm 11: Đèn led; đèn cho xe máy (trừ đèn hiệu báo lùi cho xe cộ).

Nhóm 12: Nhông xích (đĩa xích) xe máy; khớp ly hợp (bộ ly hợp) cho xe cộ trên mặt đất; dây cu roa truyền động dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; còi điện (kèn đĩa) cho xe cộ; đĩa phanh (thắng đĩa) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-50210**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.5.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) DƯƠNG DIỆU CHÍ (VN)
110 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Bánh xe đẩy hàng; xe đẩy hàng và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-50211**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.5.1
(591) Xanh cô ban, xanh ngọc lam.
(731) NGUYỄN KHẮC THANH (VN)
Đội 9 thôn Cao Xá, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin quang điện; bộ đổi điện/bộ biến đổi điện; bảng điều khiển [điện]; bảng/thiết bị điều khiển phân phối [điện].

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn trần/đèn gắn trên trần nhà; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-50212**

(540)

LIÊN HÀ

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ LIÊN HÀ (VN)
Số 114, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Yên xe đạp; yên xe máy; giường nằm, ghế nằm sử dụng trên xe cộ; ghế ngồi xe cộ; bọc yên dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2024-50213**

(540)

XIN DAQIANMEN

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-50214**

(540)

CRANE TOWER

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-50216**

(540)

DLDYS

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-50217**

(540)

AURGRIL

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-50218**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

AURKLOP

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-50219**

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Looperget

(731) SHINGIN CHEMTECH CORP. (KR)
1859-157, Hwangmu-ro, Bubal-eup Icheon-si Gyeonggi-do, Republic of Korea

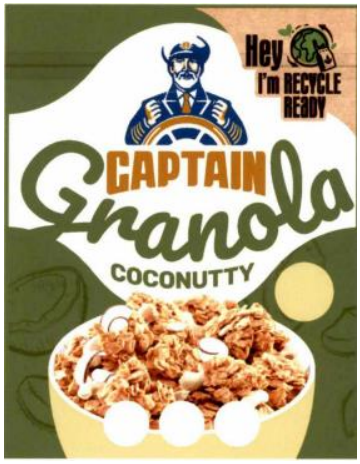
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống dẫn nước; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống dẫn nước; khớp trục không bằng kim loại dùng cho ống dẫn nước; khớp nối trục không bằng kim loại dùng cho ống dẫn nước; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp trục không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối trục không bằng kim loại dùng cho ống; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống dẫn; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống dẫn; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm dẹt để tưới nhỏ giọt (băng tưới nhỏ giọt); khớp nối không bằng kim loại dùng cho băng tưới nhỏ giọt; khớp trục không bằng kim loại dùng cho băng tưới nhỏ giọt; khớp nối trục không bằng kim loại dùng cho băng tưới nhỏ giọt; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống phun nước; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống phun nước; khớp trục không bằng kim loại dùng cho ống phun nước; khớp nối trục không bằng kim loại dùng cho ống phun nước; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm; khớp trục không bằng kim loại dùng cho ống mềm; khớp nối trục không bằng kim loại dùng cho ống mềm; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm dẫn nước cứu hỏa; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống mềm dẫn nước cứu hỏa; khớp trục không bằng kim loại dùng cho ống mềm dẫn nước cứu hỏa; khớp nối trục không bằng kim loại dùng cho ống mềm dẫn nước cứu hỏa; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối không bằng kim loại dùng cho đường nối ống; đầu nối bằng nhựa dùng cho ống; khớp nối bằng nhựa dùng cho đường nối ống.

---

(210) **4-2024-50220**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 2.1.1; 2.1.12; 5.3.15; 8.7.9; 11.3.7; 24.15.2; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lam, nâu vàng, trắng, đen, be, vàng đậm, vàng nhạt, nâu.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; yến mạch đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở hỗn hợp yến mạch, các loại hạt, trái cây khô và mật ong, yến mạch là thành phần chủ yếu (granola); món ăn từ yến mạch, trái cây khô, và các loại hạt, yến mạch là thành phần chủ yếu (muesli); yến mạch nghiền; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-50221**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 2.1.1; 2.1.11; 5.3.15; 8.7.5; 8.7.9; 11.3.7; 24.15.2; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6
(591) Hồng, hồng đậm, xanh lam, nâu vàng, trắng, đen, xanh lá, be, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, hồng nhạt.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; yến mạch đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở hỗn hợp yến mạch, các loại hạt, trái cây khô và mật ong, yến mạch là thành phần chủ yếu (granola); món ăn từ yến mạch, trái cây khô, và các loại hạt, yến mạch là thành phần chủ yếu (muesli); yến mạch nghiền; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-50222**

(540)



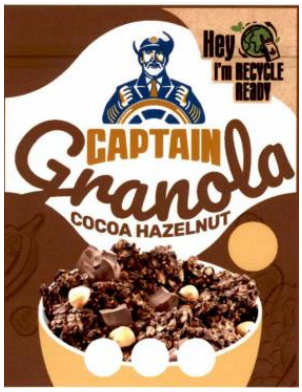
(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 2.1.1; 2.1.12; 5.3.15; 8.7.9; 11.3.7; 24.15.2; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6
(591) Cam, cam đậm, xanh lam, nâu vàng, trắng, đen, xanh lá cây, be, vàng đậm, vàng nhạt, nâu.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; yến mạch đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở hỗn hợp yến mạch, các loại hạt, trái cây khô và mật ong, yến mạch là thành phần chủ yếu (granola); món ăn từ yến mạch, trái cây khô, và các loại hạt, yến mạch là thành phần chủ yếu (muesli); yến mạch nghiền; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-50223**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 2.1.1; 2.1.12; 5.3.15; 8.7.9; 11.3.7; 24.15.2; 25.5.25; 25.7.25
(591) Nâu, nâu sẫm, xanh lam, nâu vàng, trắng, đen, xanh lá cây, be, vàng.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; yến mạch đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở hỗn hợp yến mạch, các loại hạt, trái cây khô và mật ong, yến mạch là thành phần chủ yếu (granola); món ăn từ yến mạch, trái cây khô, và các loại hạt, yến mạch là thành phần chủ yếu (muesli); yến mạch nghiền; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-50224**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.12; 2.9.1; 4.5.1; 4.5.15; 11.3.18; 19.7.1; 25.7.8; 26.13.1
(591) Xanh lam, nâu vàng, nâu, trắng, cam, đen.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; yến mạch đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở hỗn hợp yến mạch, các loại hạt, trái cây khô và mật ong, yến mạch là thành phần chủ yếu (granola); món ăn từ yến mạch, trái cây khô, và các loại hạt, yến mạch là thành phần chủ yếu (muesli); yến mạch nghiền; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-50225**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.12; 2.9.1; 2.9.14; 4.5.1; 4.5.15; 11.1.21; 11.1.25; 11.3.3; 25.7.8; 26.13.1
(591) Xanh lam, nâu vàng, xanh ngọc, trắng, cam, đen.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; yến mạch đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở hỗn hợp yến mạch, các loại hạt, trái cây khô và mật ong, yến mạch là thành phần chủ yếu (granola); món ăn từ yến mạch, trái cây khô, và các loại hạt, yến mạch là thành phần chủ yếu (muesli); yến mạch nghiền; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-50226**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, ghi sáng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-50227**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANA TUỆ GIÁC (VN)
Số 22, Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50228**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ CS (VN)
Số nhà 12 ngõ 114 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; xà phòng; bột giặt.

---

(210) **4-2024-50229**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZWZ VIỆT NAM (VN)
Số 89 Hoàng Ngọc Phách, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

(511) Nhóm 07: Ổ bi; ổ bi cho trục truyền động; bạc đạn đĩa; ổ con lăn; vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi.

Nhóm 24: Vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt.

---

(210) **4-2024-50230**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 5.5.20; 25.1.25; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM TUẤN TÚ (VN)
213/6/12 Lê Văn Khương, tổ 4, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dầu gió; dầu khuynh diệp [dùng cho mục đích dược phẩm]; dầu cù là; thuốc xông hít qua đường hô hấp dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bỏng; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50231**

(540)

KHỞI NGUỒN

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) 1. NGUYỄN CẢNH LÂM (VN)
B03.07 chung cư Citihome, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN THỊ QUỲNH (VN)
B03.07 chung cư Citihome, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; sách điện tử; sách điện tử có thể tải xuống; sách dạng âmthanh; sách nói.

Nhóm 16: Sách; sách truyện; sách truyện trinh thám.

---

(210) **4-2024-50232**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, cam, đen.
(731) HUỲNH QUỐC NGHI (VN)
2252/20/1/7 KP1, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Vợt dùng trong môn quần vợt hoặc cầu lông; dây căng cho vợt; bàn để chơi bóng bàn; lưới dùng trong thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao).

---

(210) **4-2024-50233**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 3.7.10; 3.7.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh than, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAPICO (VN)
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh, yến sào (tổ yến), yến sào đã chưng cất và đóng hộp, sữa, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, bột kem không sữa, nước giải khát, nước yến, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống không cồn, nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-50234**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 8.7.3; 11.1.6; 26.1.5; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG ÂN (VN)
Số 127, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn; mua bán: mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, mì ăn liền, sốt gia vị lẩu (gia vị), nước sốt chấm (gia vị), gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; phục vụ thức ăn và đồ uống tại cơ sở bán lẻ và bán mang đi do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

(210) **4-2024-50235**

(540)

FUJISHI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ LÊ NGUYỄN VIỆT NAM (VN)
332/38C Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy đưa võng; máy xay; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy xaythịt bằng điện.

Nhóm 11: Ấm sắc thuốc bằng sứ dùng điện; ấm sắc thuốc (dùng điện); ấm siêu tốc (dùng điện); bếp gas; bếp điện từ; nồi cơm điện.

---

(210) **4-2024-50236**

(540)

VISALI

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU MINH ĐỨC (VN)
Thửa đất số 521, tờ bản đồ số 40, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Vải nhám; bột nhám; giấy nhám; vật liệu mài mòn; vật liệu dùng để đánh bóng bề mặt; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 06: Khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu] bằng kim loại; thùng bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; lưới bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; đinh; chốt [vật liệu kim loại]; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy cán; máy trộn bê tông; thiết bị nắn thẳng; thiết bị hàn dùng điện; máy hoàn thiện sản phẩm; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy chà nhám; phụ tùng của máy chà nhám; máy lăn sơn; máy sơn; súng phun sơn; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; máy khoan; máy mài; máy cắt [máy móc].

Nhóm 08: Súng phun [dụng cụ cầm tay]; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép matít; tua vít, không dùng điện; xẻng [làm vườn]; bay [làm vườn]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; chìa vặn ốc [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; cái cưa hình cung; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cưa soi; cưa lọng; cưa lượn; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; thanh khuấy để trộn sơn; đá cắt; đá mài.

Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn; bình xịt màu; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-50237**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 6.1.2; 6.3.5; 7.1.6; 7.1.16; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh biển, xanh lá, xám, vàng, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN YẾN THIÊN NHIÊN KHÁNH HÒA (VN)
Số nhà 16, hẻm 458 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (nước giải khát).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: yến sào (tổ chim ăn được), yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (nước giải khát).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến, khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến).

---

(210) **4-2024-50238**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỆP (VN)
92_QL61, ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến, mua bán, cửa hàng trưng bày bán lẻ: quần áo, giày dép, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, đồ điện, hàng gia dụng (máy xay, máy pha cà phê dùng điện, nồi nấu dùng điện, ấm đun nước dùng điện, ấm đun nước không dùng điện, bếp nấu ăn, bếp điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], lò nướng, máy hút bụi chân không, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió [điều hòa không khí], máy lọc nước), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh cho mục đích gia dụng, kính đeo mắt, nón bảo hiểm, mũ (nón).

---

(210) **4-2024-50239**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETCO LOGISTICS (VN)
P1-0329 lầu 3 - tòa nhà The Prince, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa.

---

(210) **4-2024-50240**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) DƯƠNG KHANG (VN)
Ấp Phú Thành, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

Nhóm 35: Bán buôn: nước hoa.

---

(210) **4-2024-50242**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 24.17.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ 137 HÀM NGHI (VN)
Số 135, số 137, tầng 1 số 139 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-50243**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LỘ GIÁO DỤC QUỐC TẾ (VN)
Số 16 Nguyễn Ngọc Doãn, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-50244**

(540)



(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.5; 2.3.17; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.16; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ 137 HÀM NGHI (VN)
Số 135, số 137, tầng 1 số 139 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-50245**

(540)

KIM NGÂN

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU DƯỢC LIỆU CÔ BA (VN)
48 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu nếp; rượu mạnh; rượu mùi; rượu gạo; rượu trái cây.

---

(210) **4-2024-50246**

(540)

HOÀNG KỲ

(220) 18/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU DƯỢC LIỆU CÔ BA (VN)
48 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; mật ong; nước mật đường; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu nếp; rượu mạnh; rượu mùi; rượu gạo; rượu trái cây.

---

(210) **4-2024-50247**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ CÔNG NGHỆ HEXACORP (VN)
Số 496 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2024-50248**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN NAM HÀ (VN)
Xóm 6, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-50249**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN NAM HÀ (VN)
Xóm 6, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-50252**

(540)

Nguyễn Anh

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Số nhà 557, tổ 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính.

Nhóm 35: Mua bán các loại: kính đeo mắt, mắt kính, gọng kính đeo mắt, phụ tùng các loại kính đeo mắt, linh kiện của kính đeo mắt, máy móc sản xuất mắt kính, linh kiện kiểm tra quang học phục vụ ngành kính mắt.

---

(210) **4-2024-50253**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 3.1.8; 3.1.16; 5.9.21; 25.1.6; 26.1.2
(591) Xanh, đỏ, cam, vàng, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HTP VIỆT NAM (VN)
8A. 1, tầng 8A, số 238-240-242 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50254**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MOLADY (VN)
162/116 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-50255**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12
(591) Đen, trắng, cam, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
62 Nguyễn Trãi, thôn Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-50256**

(540)



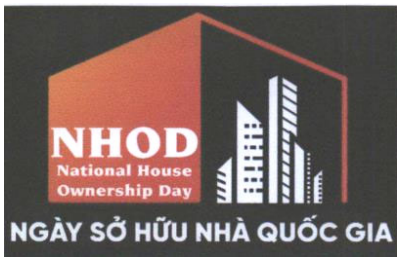
(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.11.12
(591) Ghi, vàng, cam, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ PHỐ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa Hà Thành Plaza, số 102 phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2024-50257**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24
(591) Đen, trắng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ PHỐ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa Hà Thành Plaza, số 102 phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2024-50258**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 21.3.1; 21.3.7; 25.1.6; 26.1.1
(591) Nâu vàng, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
Thôn Dõng, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo chơi golf (trừ găng tay golf); giày chơi golf; đế giày đinh; thắt lưng [trang phục]; tất (vớ); mũ.

Nhóm 28: Đầu gậy chơi golf; vỏ bọc đầu gậy chơi golf; bóng chơi golf; găng tay chơi golf; túi đựng vật dụng chơi golf; điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo chơi golf (trừ găng tay golf), giày chơi golf, đế giày đinh, thắt lưng, tất (vớ), giày và giày golf, mũ, mũ lưỡi trai, tấm che nắng, đầu gậy chơi golf, vỏ bọc đầu gậy chơi golf, bóng chơi golf, găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng chơi golf, điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

---

(210) **4-2024-50259**

(540)

MENOKA

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Tổ 11, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm; chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc; nước rửa chén; nước giặt quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: dung dịch vệ sinh, mỹ phẩm, chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, nước rửa chén, nước giặt quần áo.

---

(210) **4-2024-50260**

(540)

BÁC SĨ MAY

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Tổ 11, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-50261**

(540)

SUMIKA

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẠM GIA NGUYỄN (VN)
Số 17- 19 đường D15, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-50262**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THIÊN MINH (VN)
Cụm công nghiệp thị trấn Yên Thành, khối 3, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa giả gỗ; cửa nhựa; cửa gỗ.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ vật trang trí (lưu động); đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học.

Nhóm 37: Thi công đồ nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế; thiết kế đồ nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-50263**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
48 ngõ 429 TK Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; rễ cây thuốc; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; trà thảo dược.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50264**

(540)

WOOUP

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH WOOUP (VN)
224 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua và bán, xuất nhập khẩu, ủy thác xuất nhập khẩu các sản phẩm: thức ăn chăn nuôi, nông sản, gỗ, viên nén gỗ, phế liệu, nguyên liệu công nghiệp, phân bón, mỹ phẩm, dược phẩm; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-50265**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 8.1.25; 24.9.1; 25.5.25
(591) Trắng, vàng, nâu, xanh, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KING DOM (VN)
Số 2 đường Lê Văn Tám, khu phố 6, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo đường; bánh kếp; bánh ngọt nhỏ; bánh kẹo trái cây; bánh su kem.

---

(210) **4-2024-50266**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.13.4; 17.3.2
(591) Xanh than.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN LÊ GIA (VN)
Số 969 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; đại diện theo ủy quyền của khách hàng; tư vấn pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.

---

(210) **4-2024-50267**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Đen, trắng, tím, cam.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN LÊ GIA (VN)
Số 969 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; đại diện theo ủy quyền của khách hàng; tư vấn pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.

---

(210) **4-2024-50268**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.15.3; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.7
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ GIẢI PHÁP WEB (VN)
178 An Dương Vương, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 42: Thiết kế website.

---

(210) **4-2024-50271**

(540)

Vand Magazine

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG BÍCH VÂN (VN)
195 Hùng Vương, Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tạp chí [xuất bản phẩm dạng in]; sách; báo giấy.

---

(210) **4-2024-50272**

(540)

traicaymoingay.com

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH CA (VN)
129 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(210) **4-2024-50273**

(540)

Mẫu Hoàng

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
65 Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm ruốc; các sản phẩm dạng mắm như: mắm ruốc, mắm xay, mắm tôm; ruốc sấy khô.

---

(210) **4-2024-50274**

(540)

baga

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) CÔNG TY TNHH LIFE IN BALANCE (VN)
Số 19, đường số 32, Rio Vista, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví tiền.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, ba lô, ví tiền; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-50276**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 25.3.1; 26.1.6; 26.11.12
(591) Cam, cam đậm, cam nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG (VN)
Số 9a Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng khử mùi; chế phẩm để giặt khô; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; nước javen; chất lỏng làm sạch kính chắn gió.

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt khuẩn; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-50277**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(731) MR. CHANAPAN KITTIKASEMSAK (TL)
No.40 Soi Pattanakarn 40, Pattanakarn Road, Khwaeng Suanluang, Khet Suanluang, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước lau kính; nước lau sàn; chất giặt tẩy dạng lỏng; nước rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2024-50279**

(540)



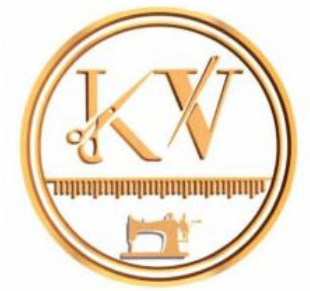
(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-50281**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.5.1; 9.5.2; 14.7.20; 15.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-50282**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-50283**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-50285**

(300) 40-2024-0150793 14/08/2024 KR

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NEWGENCOSMETIC Co., Ltd. (KR)
(Gojan-dong) 12, 113bun-gil, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm duỗi tóc/làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(210) **4-2024-50286**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy tế bào da chết dùng cho mặt không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50289**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CP CPT FOOD (VN)
191/6B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột kem béo.

Nhóm 30: Bột chiên xù; bột chiên giòn; bột gạo; bột nếp; bột năng; hỗn hợp bột để làm bánh xèo.

---

(210) **4-2024-50290**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH S.Á.P.I.T.A.L (VN)
47TT21 Hoàng Đôn Hòa, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, keo xịt tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, gel dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50292**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.3.1; 25.3.3; 26.1.2; 26.11.12
(591) Vàng nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAJEAN GROUP (VN)
38 Quang Trung, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; ca vát; khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, áo vét [quần áo], đồ đi ở chân, đồ đội đầu, ca vát, váy, khăn choàng, áo váy.

---

(210) **4-2024-50293**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.9; 3.5.24; 4.5.1
(591) Vàng, xanh lá, cam, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÍM SẦU RIÊNG (VN)
632 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà; quán kem.

---

(210) **4-2024-50294**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH KASATRIA TECHNOLOGIES VIENAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Golden House, Sunwah Pearl, 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-50296**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN ĐỒNG (VN)
Thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sắt, thép, tấm pannen xây dựng bằng kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm.

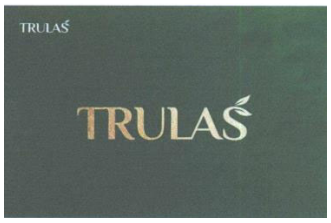
Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; xi măng amiăng; xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng magie; đá để xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng (bằng kim loại và phi kim loại); bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng; tổ chức, quản lý kinh doanh; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-50297**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ATHENA VIỆT NAM (VN)
Lô 18/20 khu Đồi Măng, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-50298**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Vàng, xanh.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
998 Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; hương liệu tinh dầu; nước rửa chén; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-50299**

(540)

DONG FOODS

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG ĐÔNG BẮC NINH (VN)
Khu Đoài, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: giấy ăn, giấy vệ sinh, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-50300**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.13.1; 5.3.6; 5.5.20; 26.4.4
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ QUỲNH - 1999 (VN)
Số nhà 9, đường Cổng Đậu, thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hạt thơm làm thơm phòng.

---

(210) **4-2024-50301**

(540)



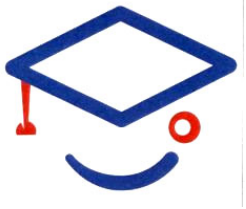
(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 7.1.24; 7.3.11
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG HẢI HÀ (VN)
Buôn Ea Mtă, xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-50302**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 9.7.22; 26.1.1; 26.4.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ILA VIỆT NAM (VN)
19-21-23 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app) có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử (phần mềm).

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng chuyên về giáo dục; truyền các tập tin số cho mục đích giáo dục; truyền tin nhăn văn bản và video; truyền văn bản/hình ảnh/video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền các tập tin số cho các khóa học giáo dục ngôn ngữ; phát sóng các video giáo dục bằng tiếng Anh; dịch vụ phát các chương trình chuyên về giáo dục thông qua Internet.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo

dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trường mẫu giáo; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; khóa đào tạo online; dịch vụ giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giải trí); dịch thuật; gia sư; dịch vụ phiên dịch viên.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) liên quan đến cung cấp giáo dục trực tuyến; lập trình máy tính liên quan đến cung cấp giáo dục trực tuyến; lập trình phần mềm giáo dục; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải xuống thông qua một trang web; lập trình phần mềm giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-50303**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ILA VIỆT NAM (VN)
19-21-23 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng chuyên về giáo dục; truyền các tập tin số cho mục đích giáo dục; truyền tin nhắn văn bản và video; truyền văn bản/hình ảnh/video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền các tập tin số cho các khóa học giáo dục ngôn ngữ; phát sóng các video giáo dục bằng tiếng Anh; dịch vụ phát các chương trình chuyên về giáo dục thông qua Internet.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trường mẫu giáo; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; khóa đào tạo online; dịch vụ giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giải trí); dịch thuật; gia sư; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(210) **4-2024-50305**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Xanh dương, ghi xám nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUANG DŨNG (VN)
Nhà Ông Phạm Xuân Nam, tổ dân phố Yên Thịnh, phường Kỳ Thinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Hải sản, thủy sản tươi sống (đã chế biến); thịt gia cầm; thịt lợn; thịt bò.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: hải sản, thủy sản tươi sống, thịt gia cầm, thịt lợn, thịt bò.

---

(210) **4-2024-50306**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.5.19; 6.1.2
(591) Xanh lá, xanh đen, đen, vàng, đỏ cam, trắng, nâu.
(731) PHAN THÚC HƯỜNG (VN)
Thôn Đăk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt ươi sấy.

Nhóm 30: Mật ong; trà hoa vàng khô (đã qua chế biến dùng để làm đồ uống, không dùng cho y tế).

---

(210) **4-2024-50307**

(540)

Keo T1-VH

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
0210 tòa S1 khu nhà ở Vp-Dv 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-50308**

(540)

Keo E0-VH

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
0210 tòa S1 khu nhà ở Vp-Dv 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-50309**

(540)

Keo E1-VH

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
0210 tòa S1 khu nhà ở Vp-Dv 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-50310**

(540)

NONI4X

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG VĂN GIANG (VN)
115/1/7 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước cốt nhàu dùng cho mục đích y tế và chăm sóc sức khỏe; thực phẩm chức năng làm từ trái cây nhàu; dược phẩm; thảo dược; bột nhàu (nước cốt nhàu cô đặc sấy khô được nghiền nát) dùng cho mục đích y tế và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50311**

(540)

TUHU

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; quảng cáo về xe cộ và phụ tùng xe cộ; tổ chức hội chợ thương mại liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác liên quan đến xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; marketing liên quan đến xe cộ, phụ tùng xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; bán đấu giá liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác] liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác] liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

---

(210) **4-2024-50312**

(540)

途虎
TUHU

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; quảng cáo về xe cộ và phụ tùng xe cộ; tổ chức hội chợ thương mại liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác liên quan đến xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng

và sửa chữa xe cộ; marketing liên quan đến xe cộ, phụ tùng xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; bán đấu giá liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác] liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác] liên quan đến xe cộ và phụ tùng xe cộ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến xe cộ và lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

---

(210) **4-2024-50313**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NÀNG NGỌT - MS. NGOT - MISS SWEET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG NỤ CƯỜI VIỆT NAM (VN)
713/6 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa gạo; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở sữa lạc.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh xăng đuých; mì sợi; bún; miến; phở; nui; bánh tráng; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bột mì; bột đậu; bột ngô; bột đậu nành; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu và hạt, không phải chất thay thế sữa; bột làm nước giải khát; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2024-50314**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CHAGEE

(531) 2.3.1; 2.3.4; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-50315**

(540)

LUCKIN

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-50316**

(540)

IMOUTAI

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-50317**

(540)

ARGA

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-50319**

(540)

PUNNA

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN PHƯƠNG TIẾN (VN)
85 đường Tám Danh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm từ dừa bao gồm: bột cốt dừa hòa tan (nước cốt dừa sấy khô nghiền thành bột dùng để nấu ăn), sữa dừa, dừa sấy khô, chất béo từ dừa, bơ dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột mì; bột gạo; bột làm bánh xèo; bột xù (để tẩm ướp thực phẩm chiên xù); bột tẩm ướp gia vị (bột béo).

---

(210) **4-2024-50320**

(540)

PURNA

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN PHƯƠNG TIẾN (VN)
85 đường Tám Danh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm từ dừa bao gồm: bột cốt dừa hòa tan (nước cốt dừa sấy khô nghiền thành bột dùng để nấu ăn), sữa dừa, dừa sấy khô, chất béo từ dừa, bơ dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột mì; bột gạo; bột làm bánh xèo; bột xù (để tẩm ướp thực phẩm chiên xù); bột tẩm ướp gia vị (bột béo).

---

(210) **4-2024-50321**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.3.15; 14.9.5; 14.9.10; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ORGANIC LÃO NÔNG (VN)
845/1 Hồng Bàng, phường 09, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân chuồng; phân bón; phân hữu cơ.

---

(210) **4-2024-50324**

(540)

Z1000

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG DƯỢC FIDIMILK (VN)
256/45/17 đường Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa dành cho em bé; bột dinh dưỡng dành cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa bột; sữa nước; sữa tươi; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-50325**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MẶT TRĂNG LỚN (VN)
11 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn; dịch vụ quán ăn uống giải khát; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-50326**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.2.3; 26.3.1; 26.4.1; 26.11.12
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ONE BEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 toà nhà MD Complex, 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hạ Nội
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2024-50327**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2
(591) Xanh ngọc nhạt, xanh ngọc đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NEW LIFE CLINIC (VN)
24 đường Đ6 khu biệt thự Sài Gòn Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing, dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; tìm kiếm đối tác kinh doanh, tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thẩm mỹ; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-50329**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ.
(731) TRẦN THỊ NHÀN (VN)
Thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-50330**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.3.23; 26.4.18
(731) NGUYỄN HƯNG PHONG (VN)
89 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Ghế massage.

---

(210) **4-2024-50332**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TÙNG LÂM (VN)
Thôn Thác Ông, xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; mũ; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-50333**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24
(591) Tím, xanh dương nhạt, vàng, đen, trắng.
(731) LÊ THÙY LINH (VN)
41C An Thành, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục; thiết kế nguyên mẫu; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-50335**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 24.9.1; 26.11.3
(591) Trắng, đen, xanh tím than, xám.
(731) TRẦN THỊ THÙY DUNG (VN)
Số nhà 59, đường Nguyễn Biểu, tổ dân phố Đại Lợi, thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng, hàm, mặt; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(210) **4-2024-50336**

(540)

VietmediExpo

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Triển lãm quốc tế về trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe (cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo); tổ chức các sự kiện triển lãm (cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo), thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(210) **4-2024-50337**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 3.13.1; 26.1.1
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM AN COSMETIC GROUP (VN)
Xóm Vĩnh Long, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ

cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-50338**

(540)

MADOBEN

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50339**

(540)

SARAQUE

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50340**

(540)

GURICTAN

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50341**

(540)

CEREBRAIN

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50342**

(540)

CEVEAMAX

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50343**

(540)

TIMODORE

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FARMACEUTICI DOTT.CICCARELLI S.P.A. (IT)
VIA CLEMENTE PRUDENZIO 13, 20138 MILANO, Italy

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm vệ sinh chân, bao gồm kem, bột và xịt, cụ thể: chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chế phẩm chăm sóc da, chất khử mùi cho bàn chân, sáp làm mềm da chân (trị nứt gót chân) không chứa thuốc, kem bôi chân không chứa thuốc, bột dùng cho bàn chân (không chứa thuốc), sữa dưỡng da chân (không chứa thuốc), chế phẩm tẩy tế bào chết cho da bàn chân, chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc), mặt nạ chăm sóc da chân, chế phẩm ngâm chân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Sản phẩm chăm sóc chân dùng trong y tế, bao gồm kem, bột và xịt, cụ thể: thuốc làm mềm da chân (trị nứt gót chân), bột ngâm chân có chứa thuốc, sữa dưỡng da chân chứa thuốc, kem bôi chân chứa thuốc, thuốc chống đổ mồ hôi chân, sản phẩm chăm sóc chân có dược tính dùng trong y tế, vòng dùng để chữa vết chai ở chân, miếng dán chống/trị chai chân, kem điều trị loại bỏ vết chai chân, chế phẩm ngâm chân chứa thuốc.

Nhóm 25: Đế lót khử mùi cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-50344**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Giáp Sau, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị vệ sinh, thiết bị lọc nước, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy bơm nước, phao nước (dùng đề ngắt vòi nước tự động), đèn LED chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-50345**

(540)

FOMAXI

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA INCOMAX (VN)
Số nhà 02, ngách 25, ngõ 362, đường Quang Trung, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-50346**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO NEW BIOWAY ORGANIC (VN)
108 Trần Minh Quyền, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước; hóa chất để cải tạo đất; than bùn (phân bón); phân bón dùng cho nông nghiệp; chế phẩm vi sinh vật (không dùng trong ngành y và thú y); chế phẩm vi khuẩn (không dùng trong ngành y và thú y); chế phẩm để điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, và đại lý mua bán: hóa chất để làm sạch nước, hóa chất để cải tạo đất, than bùn (phân bón), phân bón dùng cho nông nghiệp, chế phẩm vi sinh vật (không dùng trong ngành y và thú y), chế phẩm vi khuẩn (không dùng trong ngành y và thú

y), chế phẩm để điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng, men vi sinh trong ngành phân bón, máy móc, thiết bị nông nghiệp và công nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn và chuyển giao công nghệ; tư vấn công nghệ; tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ; tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực sản xuất phân bón; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học.

---

(210) **4-2024-50347**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.10; 26.7.25
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINA E&C (VN)
Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(210) **4-2024-50348**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.10; 26.7.25
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINA E&C (VN)
Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng (lối đi, tường); lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(210) **4-2024-50349**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.2.11; 8.1.16
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CAO QIANGQIANG (CN)
Building 407, Sangda Community, Huaqiang North Street, Futian Districtm, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kem; bánh sinh nhật (gato); bánh kẹo; chè (trà).

---

(210) **4-2024-50350**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 3.7.17; 5.3.13; 10.5.25; 25.7.7; 26.1.1; 26.11.12
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh than, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng xanh, trắng, đỏ, cam, tím than, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)
Tổ 12, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh (khăn lau khử trùng).

---

(210) **4-2024-50351**

(540)

dalan

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)
Tổ 12, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh (khăn lau khử trùng).

---

(210) **4-2024-50352**

(540)

BOSSETER

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cắt; máy hàn điện; máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện.

---

(210) **4-2024-50353**

(540)

RINOWASH

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC SAO MAI (VN)
127/9 Trung Mỹ Tây 2A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Nước muối rửa mũi; muối dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thuốc dùng cho người; chất chống viêm; dung dịch nước muối rửa mũi.

---

(210) **4-2024-50354**

(540)

RINOBABY

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC SAO MAI (VN)
127/9 Trung Mỹ Tây 2A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dung dịch nhỏ mũi; dược phẩm; thuốc dùng cho người; chất chống viêm; thuốc nhỏ mũi.

---

(210) **4-2024-50355**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 3.1.14; 5.5.19; 25.1.6; 25.5.25; 26.5.4
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, tím, nâu đậm, nhâu nhạt, đen, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC SAO MAI (VN)
127/9 Trung Mỹ Tây 2A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; chất chống viêm; thuốc dùng cho người; thuốc ho.

---

(210) **4-2024-50357**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 20.7.1; 25.12.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TRẦN THỊ BÌNH (VN)
45 đường số 20, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; dạy ngoại ngữ; dạy tin học; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-50358**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) LEE, SO YA (KR)
Seogwan 1322ho, 6 Magokjungang 5-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm tẩy da chết; sữa tắm bồn tạo bọt; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm chống nắng; bọt làm sạch da; kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50359**

(540)

Glyju WHA32

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SCBIO (VN)
Số 14 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-50360**

(540)

Glyju
La Beaute

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SCBIO (VN)
Số 14 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-50361**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SCBIO (VN)
Số 14 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-50362**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU TAKTA (VN)
Thửa đất số 87, cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu rum; rượu vôtca; đồ uống trái cây có cồn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh (đồ uống).

---

(210) **4-2024-50363**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.13.1; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ACE PHÁT TÀI (VN)
Thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước giặt; nước tẩy rửa bồn cầu; nước tẩy rửa nhà bếp; nước lau nhà.

---

(210) **4-2024-50364**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LMD (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm.

Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến các giao dịch thương mại cho người khác bao gồm trong khuôn khổ của thương mại điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng.

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe; dịch vụ tài xế; du lịch.

---

(210) **4-2024-50365**

(540)

LARVIVA PROSTART

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BIOMAR GROUP A/S (DK)
Vaerkmestergade 25, 6, 8000 Aarhus C, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật, bao gồm thực phẩm cho cá và động vật giáp xác; thức ăn cho cá và động vật giáp xác; chất dinh dưỡng [thực phẩm] cho cá và động vật giáp xác; chế phẩm vỗ béo cho cá và động vật giáp xác; chất phụ gia [thức ăn tăng cường] (không dùng cho mục đích y tế) dùng cho thức ăn cho cá và động vật giáp xác không nằm trong các nhóm khác; protein dùng cho thức ăn cho cá và động vật giáp xác.

---

(210) **4-2024-50366**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng đồng.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Phú Túc, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; trung tâm tư vấn chăm sóc sức khỏe; viện điều dưỡng; dịch vụ chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; phòng khám đông y; dịch vụ châm cứu; dịch vụ bấm huyệt; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-50367**

(540)

Heartf5

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50368**

(540)

Detoxf5

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50369**

(540)

Skinf5

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50370**

(540)

Hairf5

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50371**

(540)

Stomf5

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50372**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.19

(731) NGUYỄN THÀNH NHỰT (VN)
Số 94 Nguyễn Thanh Tuyền, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ tạp hóa và dịch vụ của hàng tiện lợi liên quan đến việc bán: thực phẩm, thực phẩm chế biến, kẹo và bánh kẹo, đồ uống, đồ uống có cồn, nước, quần áo, thuốc lá, văn phòng phẩm, thẻ quà tặng không được mã hóa từ tính, thẻ gọi điện thoại trả trước, sách, tạp chí và báo, đồ chơi, phương tiện âm thanh (video) được ghi âm trước, thiết bị điện tử, pin, sản phẩm gia dụng (gồm: xoong, nồi, bát đĩa, dao thớt, chảo, rổ, rá, xô, chậu, bát, cốc, hộp đựng gia vị, hộp đựng đồ, chai lọ, cây lau nhà và thùng lau nhà, ấm, chén, bát, đĩa bằng sành sứ, ly, tách bằng thủy tinh, bình hoa, muỗng để múc, vợt bắt muỗi chạy bằng điện, thiết bị bắt muỗi bằng ánh sáng điện tử, máy xay cầm tay không dùng điện, máy đánh trứng không dùng điện, máy pha cà phê không dùng điện, máy xay tiêu cầm tay tự động không dùng điện, bao tay nhựa tự hủy sinh học, cho mục đích gia dụng, túi đựng thực phẩm nhựa, túi nhựa zipper, giấy bạc bọc thực phẩm, giấy ăn, giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy rút, chăn, khăn phủ giường, tấm phủ giường [khăn trải giường], vỏ gối, vỏ nệm, vỏ đệm, rèm cửa [bằng vải dệt hoặc chất dẻo], rèm cửa ra vào, rèm cửa bằng vải, thảm trải sàn, thảm lau sàn, giấy dán tường, kéo, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thia], bàn là điện), sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; quản lý và tổ chức kinh doanh các cửa hàng bán lẻ và cửa hàng tiện lợi bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến việc nhượng quyền thành lập và vận hành các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tiện lợi bán lẻ.

---

(210) **4-2024-50373**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CHAFALLS TEA

(731) AUNTEA JENNY (SHANGHAI) INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 124, Floor 1, No. 28, Shenpujing Road, Zhujing Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; salad trái cây; thạch hoa quả (cho thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; salad rau củ; sản phẩm sữa; trái cây, đóng hộp; sữa khuấy.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mì kẹp nhân; bánh putđing.

Nhóm 32: Chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống ép từ quả không cồn; nước sô đa; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 35: Xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; trang trí quầy hàng; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các nội dung quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống bán mang đi.

---

(210) **4-2024-50374**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TECI

(731) FUJIAN TECI SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 243, South Road, High tech Park, Luncang Town, Nan'an City, Quanzhou City, Fujian Province, China 362304

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi hoa sen; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2024-50375**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.6.3; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH SAMDA (VN)
823 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa non; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; trái cây khô; trái cây đã được chế biến và bảo quản.

---

(210) **4-2024-50376**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.6.3; 26.13.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAMDA (VN)
823 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa non; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; trái cây khô; trái cây đã được chế biến và bảo quản.

---

(210) **4-2024-50377**

(540)

DURAVIS STEER ENLITEN

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho xe khách; lốp cho xe tải; lốp cho xe buýt; lốp cho xe đua; lốp cho ô tô; lốp đắp lại cho xe khách; lốp đắp lại cho xe tải; lốp đắp lại cho xe buýt; lốp đắp lại cho xe đua; lốp đắp lại cho ô tô; săm xe; săm cho lốp xe khách; săm cho lốp xe tải; săm cho lốp xe buýt; săm cho lốp xe đua; săm cho lốp ô tô; vành bánh xe cho ô tô; lốp cho xe cơ giới hai bánh; săm cho lốp xe cơ giới hai bánh; vành bánh xe máy; lốp cho xe đạp; vành bánh xe đạp; săm xe đạp; lốp và săm cho máy bay; miếng vá bằng cao su dính để vá săm hoặc lốp.

---

(210) **4-2024-50378**

(540)

FINESSA HB01 TYPERV

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho ô tô; lốp cho xe khách; lốp cho xe tải; lốp cho xe đua; lốp đắp lại cho ô tô; lốp đắp lại cho xe khách; lốp đắp lại cho xe tải; lốp đắp lại cho xe buýt; lốp đắp lại cho xe đua; săm cho lốp ô tô; săm cho lốp xe khách; săm cho lốp xe tải; săm cho lốp xe buýt; săm cho lốp xe đua; bánh xe cho xe ô tô; bánh xe cho xe ô tô khách; bánh xe cho xe ô tô tải; bánh xe cho xe buýt; bánh xe cho xe đua; lốp cho xe cơ giới hai bánh; săm cho lốp xe cơ giới hai bánh; bánh xe cho xe cơ giới hai bánh; lốp cho xe đạp; săm xe đạp; bánh xe đạp; tấm cao su có mặt gai/rãnh lốp dùng để đắp lại lốp cho xe cơ giới hai bánh hoặc xe đạp; lốp và săm cho máy bay; tấm cao su có mặt gai/rãnh lốp dùng để đắp lại lốp cho máy bay.

---

(210) **4-2024-50379**

(540)

ĐỜI SỐNG VÀ LUẬT PHÁP

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.1; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH PHÁT TRIỂN ĐỜI SỐNG VÀ LUẬT PHÁP (VN)
Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình khôngdây.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-50380**

(540)

PILARPRO

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP IPM (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50381**

(540)

DOP

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP IPM (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50382**

(540)

SIMSON

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGRO VIỆT (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50383**

(540)

NISS

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGRO VIỆT (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50384**

(540)

PRONICE

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGRO VIỆT (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50385**

(540)

MASUDAN

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MASTER AG (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50386**

(540)

CRITO

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MASTER AG (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50387**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.4.9
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OCHIGO VIỆT NAM (VN)
16.01 lầu 16, cao ốc GoldenKing, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-50388**

(540)

BESTUNE

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHINA FAW GROUP CO., LTD. (CN)
No. 8899, Dongfeng Street, Auto Economic and Technological Development Zone, Changchun City, Jilin Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gầm xe cộ; thân xe ô tô; bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-50389**

(540)

BESTUNE

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHINA FAW GROUP CO., LTD. (CN)
No. 8899, Dongfeng Street, Auto Economic and Technological Development Zone, Changchun City, Jilin Province, China

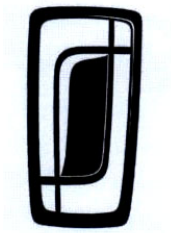
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ trạm xăng dầu cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2024-50390**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7

(731) CHINA FAW GROUP CO., LTD. (CN)
No. 8899, Dongfeng Street, Auto Economic and Technological Development Zone, Changchun City, Jilin Province, China

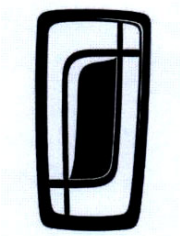
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gầm xe cộ; thân xe ô tô; bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-50391**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7

(731) CHINA FAW GROUP CO., LTD. (CN)
No. 8899, Dongfeng Street, Auto Economic and Technological Development Zone, Changchun City, Jilin Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ trạm xăng dầu cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2024-50392**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.15.15
(591) Đen, trắng, ghi, xanh dương.
(731) CHINA FAW GROUP CO., LTD. (CN)
No. 8899, Dongfeng Street, Auto Economic and Technological Development Zone, Changchun City, Jilin Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gầm xe cộ; thân xe ô tô; bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-50393**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.15.15
(591) Đen, trắng, ghi, xanh dương.
(731) CHINA FAW GROUP CO., LTD. (CN)
No. 8899, Dongfeng Street, Auto Economic and Technological Development Zone, Changchun City, Jilin Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ trạm xăng dầu cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2024-50394**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.11; 5.7.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đen, trắng, cam, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) VŨ VĂN PHONG (VN)
Thôn Triều Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2024-50395**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 26.11.8; 26.13.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN (VN)
Kiôt 10, CT4B, KĐT Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50399**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24; 13.3.23; 19.1.12; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) PHẠM XUÂN DƯƠNG (VN)
712 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ vệ sinh, làm sạch bề mặt bên trong và bên ngoài của các công trình xây dựng, cảnh quan xây dựng; dịch vụ vệ sinh nhà cửa; dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

---

(210) **4-2024-50400**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHAN ĐỨC THÔNG (VN)
Phòng 1906 CT1, số 44 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-50401**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây đậm.
(731) QUÁCH VĂN ĐẠI (VN)
Thôn Lâm Cao, xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn lau đa năng bằng vải (không phải đồ lau dọn); miếng tẩy trang bằng vải; tấm lót bằng vải (cho bàn ăn hoặc cốc/đĩa); khăn ăn bằng vải; khăn tắm; khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2024-50402**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50403**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50404**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 26.1.1
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50405**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kém tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50406**

(540)

BIOVAX

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50407**

(540)

AFNAN PERFUMES

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 25.1.25; 25.7.7; 26.4.18
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50408**

(540)

MUSICOLOGY

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50409**

(540)

Stenlock

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIU, ZILING (CN)
Mocunwei Town, Residential Committee, Mocun Town, Deqing County, Zhaoqing, Guangdong China 526600

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; đồ trang trí bằng sứ; bàn chải để rửa bát đĩa; hộp bằng thủy tinh; hộp đựng bữa ăn trưa; giá giữ xà phòng.

---

(210) **4-2024-50411**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.5; 26.4.10

(591) Vàng đậm, cam, đỏ, đen, trắng, xám, màu da, nâu.

(731) LOI CHANH SU (US)
2228W Rosecrans Ave Gardena, CA 90249, United States of America

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột; tinh bột cho thực phẩm; bánh kẹo; bánh ngọt; sôcôla; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh.

---

(210) **4-2024-50413**

(540)

CAS

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-50414**

(540)

VISION

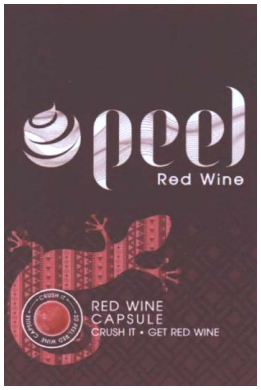
(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GD VISION (VN)
Số 79 Bờ Tây Kinh Cây Khô, ấp 1, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy tính]; màn hình vidêô; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

---

(210) **4-2024-50415**

(540)



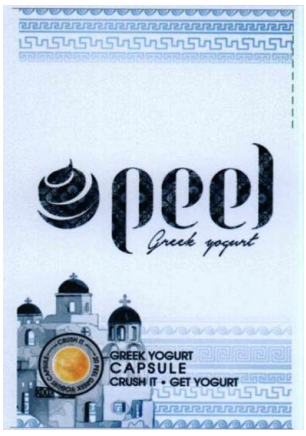
(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 3.11.10; 25.7.2; 25.7.25; 26.1.1
(591) Tím, hồng đậm, hồng nhạt, trắng.
(731) KIMWIN BRANDS INC. (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Island
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; xì gà nhỏ; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-50416**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 7.1.1; 7.1.4; 25.1.5; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, tím, tím than, đen, vàng, trắng.
(731) KIMWIN BRANDS INC. (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Island
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; xì gà nhỏ; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-50417**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.6
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng nâu, đỏ, đỏ đậm, nâu, nâu đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG KINH (VN)
234 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc; rượu bổ (cho mục đích y tế); rượu ngâm hỗ trợ sức khỏe (cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu nếp cái hoa vàng.

---

(210) **4-2024-50418**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 4.3.19; 26.1.1
(591) Đen, vàng, cam, đỏ, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG KINH (VN)
234 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo võ thuật; trung tâm dạy và tập luyện võ thuật.

---

(210) **4-2024-50419**

(540)

MIDORI

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân phố Tiền Phong, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox; thùng có dung tích lớn bằng inox dùng để vận chuyển; ống inox; ống dẫn nước thải bằng kim loại; bể ngầm bằng kim loại; van ống bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước bằng nhựa; bể ngầm chứa nước bằng nhựa; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; thùng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-50420**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI STAR LED VIỆT NAM (VN)
2C/21/35 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led; đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-50422**

(540)

ZKFLEX

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN AN GLOBAL (VN)
Tổ dân phố Tự, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; chất cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-50423**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.11.7; 26.13.25
(591) Be nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ HỒNG PHÚC (VN)
46-48 đường nội khu Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-50424**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.1.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh đen, vàng cam, trắng.
(731) BÙI QUÝ NAM (VN)
Thôn Ngũ Đông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida.

---

(210) **4-2024-50425**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.7.16; 6.1.2; 18.3.2
(591) Màu da, cam, vàng, trắng, xanh nước biển, xanh cốm, xanh than, xanh cổ vịt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHANG LỘC THÀNH (VN)
Số 42A, đường 147, ấp 7, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Nhang (thờ cúng).

---

(210) **4-2024-50426**

(540)

Konsept

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) FUNCLAWS KINGDOMS Sdn Bhd (MY)
A-12-05, Eko Cheras Office Suites, No.693, Jalan Cheras, Batu 5, 56000 Kuala Lumpur, W.P.Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50427**

(540)

蓝月亮
LAN YUELIANG

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÝ THỊ PHƯỢNG (VN)
153 Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước rửa tay; nước rửa bát; mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; giấy lau; giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

---

(210) **4-2024-50429**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731) BM HEALTH CO., LTD (JP)
No. 4-4-708, Futtsu Nishi 2-chome, Langsu ku, Osaka City, Osaka Prefecture, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị kéo cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; ống nong động mạch; áo bó (dùng cho người không kiểm soát được hành vi có hai ống tay dài để buộc tay lại); băng chân cho người bị giãn tĩnh mạch; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; khẩu trang y tế; băng dán cơ; dụng cụ tách ngón chân dùng cho mục đích chỉnh hình; miếng dán mát dùng cho mục đích y tế; túi chườm đá dùng cho mục đích y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; túi nước cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-50430**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731) BM HEALTH CO., LTD (JP)
No. 4-4-708, Futtsu Nishi 2-chome, Langsu ku, Osaka City, Osaka Prefecture, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-50431**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.13.1; 18.5.10; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.7
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) SHANGHAI TIANLUOXING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1501A-4, No. 18, Guobin Road, Yangpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); chuột máy tính; điện thoại thông minh; dụng cụ hàng hải; vỏ hộp loa; micrô; thiết bị thu hình; tai nghe choàng đầu; phần mềm học máy; phần mềm cho việc học máy (machine learning); thiết bị đọc sách điện tử; máy ảnh; thiết bị và dụng khoa học; kính viễn vọng; màn hình video; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; kính đeo mắt; pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-50432**

(540)

CNSPACE

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.13.1; 18.5.10; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.7

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) SHANGHAI TIANLUOXING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1501A-4, No. 18, Guobin Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; lò nướng bánh bằng điện; lò vi sóng; thiết bị nướng; máy làm kem lạnh; máy sấy tóc; quạt gió [điều hòa không khí]; máy làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; máy điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị dùng cho bồn tắm; chậu vệ sinh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị phân phối nước; thiết bị khử trùng không dùng cho mục đích y tế; bộ tản nhiệt, dùng điện; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; bật lửa gas.

---

(210) **4-2024-50435**

(540)

CNSPACE

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.13.1; 18.5.10; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.7

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) SHANGHAI TIANLUOXING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1501A-4, No. 18, Guobin Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn tắm; vải lanh trải giường; tấm phủ giường; vỏ gối; túi ngủ; màn chống muỗi; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-50436**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.13.1; 18.5.10; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.7
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) SHANGHAI TIANLUOXING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1501A-4, No. 18, Guobin Road, Yangpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo em bé; quần áo bơi; mũ tắm; áo mưa; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày; dép đi trong nhà; mũ; mũ thể thao [không phải là mũ bảo hiểm]; bịt tai [trang phục]; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; dây lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

---

(210) **4-2024-50437**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN MUXIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, Factory 8, No. 6, Hongji Road, Longxin Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho mục đích cá nhân; máy sấy quần áo, chạy điện; bộ tản nhiệt dùng điện; đèn; thiết bị giữ ẩm; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-50438**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; nghệ; tỏi băm [gia vị]; hạt hồi [gia vị]; hoa hồi [gia vị]; nụ bạch hoa ướp muối làm gia vị; bột cà ri [gia vị]; đinh hương [gia vị]; đồ gia vị (condiments); gia vị (spices); bột mù tạt; đường; men làm bánh; nấm men; mật ong; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; vanilin [chất thay thế vani]; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tương (miso); me [gia vị]; tương đậu lên men (doenjang) [gia vị]; xốt gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa - lát; xốt may - don - ne (mayonnasie); sa tế; dầu hào; mù tạt; xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì.

---

(210) **4-2024-50439**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PROTUS SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
A70 - A71, đường nội khu Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; đầu tư vốn; cho vay (tài chính); dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ.

---

(210) **4-2024-50440**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PROTUS SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
A70 - A71, đường nội khu Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý kinh doanh; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ thư ký; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2024-50441**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xám, đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PROTUS SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
A70 - A71, đường nội khu Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả hạch, chưa chế biến; quả tươi; cây mía đường; quả dừa; hạt (ngũ cốc); thóc chưa chế biến.

---

(210) **4-2024-50442**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PROTUS SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
A70 - A71, đường nội khu Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Hạt cà phê chưa rang; tinh bột ăn được (cho thực phẩm); hạt tiêu; gạo; bột sắn hột; bột sắn.

---

(210) **4-2024-50443**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xám, đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PROTUS SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
A70 - A71, đường nội khu Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; cá (không còn sống); quả hạch đã chế biến; tôm pandan, không còn sống; tôm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-50444**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGXI JIEGE OVERSEAS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, 2nd Floor, Building C, No. 2, Block 5, Ronghe Shanshui Meidi, No. 155 Minzu Avenue, Qingxiu District, Nanning City, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; nho khô; trái cây hầm; thịt quả; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-50445**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SOULFERE

(731) GUANGXI JIEGE OVERSEAS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, 2nd Floor, Building C, No. 2, Block 5, Ronghe Shanshui Meidi, No. 155 Minzu Avenue, Qingxiu District, Nanning City, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống.

---

(210) **4-2024-50446**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SHIROI

(531) 1.15.17; 5.5.20; 5.5.21

(731) IM-AIM HEALTH&HERBS CO., LTD. (TH)
No.55/144, Village No.1, Klongsarm Sub-District, Klongluang District, Pathum Thani Province, 12120, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem chống nắng; kem dưỡng trắng da dưới cánh tay; huyết thanh (serums) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50447**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

GALAXY

(731) TOOTHFILM INC. (TW)
2F., No. 20, Lane 53, Section 1, Zhongshan North Road, Zhongshan District, Taipei City 104, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch thân thể, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng.

---

(210) **4-2024-50448**

(540)

GALAXY Toothpaste

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TOOTHFILM INC. (TW)
2F., No. 20, Lane 53, Section 1, Zhongshan North Road, Zhongshan District, Taipei City 104, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch thân thể, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng.

---

(210) **4-2024-50449**

(540)

QUEEN CHICKEN

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 21.1.5; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) PHẠM NGỌC THÚY (VN)
Số 75B - C8 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; gà rán; gà nấu chín; gà bỏ lò; gà quay; gà nướng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-50451**

(540)

GLOWskinlab by N.A.M

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ CÔNG NAM (VN)
Số 56, khu phố Long Điềm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50452**

(540)

KorieMatt

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH KORINA VIỆT NAM (VN)
Số 11 lô 10 Mặt Bằng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

Nhóm 24: Chăn; ga.

---

(210) **4-2024-50455**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 7.15.22; 26.15.7; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ AMONRA (VN)
Thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán kính; keo dán gỗ; keo dán nhựa (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán gạch; keo silicone.

Nhóm 19: Vữa dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chít mạch vữa (keo chà ron) dán khe các viên gạch (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở hai viên gạch có thành phần chính là xi măng và phụ gia); vữa trám chít bề mặt (vật liệu xây dựng phi kim loại có thành phần chính là xi măng và phụ gia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu keo dán kính, keo dán gỗ, keo dán nhựa (dùng cho mục đích công nghiệp), keo dán gạch, keo silicone, vữa dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia), keo chít mạch vữa (keo chà ron) dán khe các viên gạch, vữa trám chít bề mặt (vật liệu xây dựng phi kim loại có thành phần chính là xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-50456**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 21.3.1
(591) Cam đỏ, xanh đen, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ORIANA CERAMIC VINA (VN)
Kho NK03, khu công nghiệp Nguyên Khê, thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp tường; gạch lát sàn; gạch lát sân vườn; gạch trang trí dùng trong xây dựng; keo dán gạch (keo chít mạch), là hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia; xi măng dùng cho xây dựng (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(210) **4-2024-50457**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GOCADO VIETNAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Intracom 2 Tower, 33 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa để trong xe ô tô; chế phẩm khử mùi, tạo mùi thơm (làm thơm) không khí trong xe ô tô (tạo mùi thơm là chủ yếu); tinh dầu (làm thơm không khí) dùng cho xe ô tô; túi thơm dùng cho xe ô tô; sáp thơm dùng cho xe ô tô; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-50458**

(540)

Highpick

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN MẠNH QUÂN (VN)
Tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ rèn luyện thể hình.

---

(210) **4-2024-50459**

(540)

Franktion

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN MẠNH QUÂN (VN)
Tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(210) **4-2024-50460**

(540)

ATPick

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN ĐỨC TOÀN (VN)
Tổ 21, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(210) **4-2024-50462**

(540)

D'LEXO

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DERMALINE VN (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50463**

(540)

Sống An

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Trắng, đỏ hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG ĐỒNG SỐNG AN (VN)
Số 383/63/27 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-50464**

(540)

THD 太和达 TAIHEDA ULTRASOUND

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ MÁY SÓNG SIÊU ÂM TAIHEDA (VN)
Số 1175 đường ĐT743, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy làm sạch bằng sóng siêu âm dùng trong công nghiệp [thiết bị vệ sinh], các linh kiện và phụ tùng máy sóng siêu âm dùng để làm sạch, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và phụ tùng máy dệt may.

Nhóm 40: Lắp ráp máy móc; lắp ráp thiết bị truyền thông; lắp ráp linh kiện điện tử; lắp ráp thiết bị điện.

---

(210) **4-2024-50465**

(540)

THD TAIHEDA

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ MÁY SÓNG SIÊU ÂM TAIHEDA (VN)
Số 1175 đường ĐT743, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy làm sạch bằng sóng siêu âm dùng trong công nghiệp [thiết bị vệ sinh], các linh kiện và phụ tùng máy sóng siêu âm dùng để làm sạch, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và phụ tùng máy dệt may.

Nhóm 40: Lắp ráp máy móc; lắp ráp thiết bị truyền thông; lắp ráp linh kiện điện tử; lắp ráp thiết bị điện.

---

(210) **4-2024-50467**

(540)

THẾ GIỚI NỆM TỐT

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) NGUYỄN ĐÌNH QUANG (VN)
Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm cao su; đệm lò xo; đệm bông; gối.

---

(210) **4-2024-50468**

(540)

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 1.15.24; 5.1.5; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH FOODRI (VN)
2G Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trà có sữa; bánh ngọt; cà phê; ca cao.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê mặt bằng; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-50469**

(540)

YAGI BEAUTY

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN KIM THÀNH (VN)
Xóm 6, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50470**

(540)

TOCHI

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ VÂN ANH 686 (VN)
Số nhà 11, ngõ 6, đường 1, xóm Trại, Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-50471**

(540)

Laceb

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 9.9.11

(591) Xanh dương đậm, tím, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGHIÊM NGỌC SƠN (VN)
Đội 1, thôn Tân Tiến, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày dép.

---

(210) **4-2024-50472**

(540)

Akada

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ AMONRA (VN)
Thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán kính; keo dán gỗ; keo dán nhựa (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán gạch; keo silicone.

Nhóm 19: Vữa dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chít mạch vữa (keo chà ron) dán khe các viên gạch (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở hai viên gạch có thành phần chính là xi măng và phụ gia); vữa trám chít bề mặt (vật liệu xây dựng phi kim loại có thành phần chính là xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-50473**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Nauet

(731) MAGNIF CO., LTD. (KR)
226, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn nền trang điểm; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem đánh răng; chất pha chế dầu thơm.

---

(210) **4-2024-50474**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Nauet

(731) MAGNIF CO., LTD. (KR)
226, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

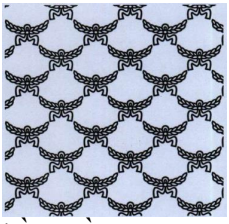
(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ trang điểm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đơn đặt hàng qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa thiên nhiên; dịch vụ cửa hàng bán buôn chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán buôn xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50475**

(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.25; 25.7.25

(731) TRIAS HOLDING AG (CH)
Baarerstrasse 88, 6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; tệp kĩ thuật số có thể tải xuống được, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; phần mềm máy tính có thể tải xuống được, được xác thực token, không thể thay thế [NFTs]; phần mềm có thể tải xuống được hiển thị các hàng hóa, đồ vật, tác phẩm nghệ thuật và đồ sưu tầm ảo; phương tiện kỹ thuật số có thể tải xuống được, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs] hoặc các ứng dụng token khác

bao gồm đồ sưu tầm kỹ thuật số, hàng hóa kỹ thuật số, túi ảo, quần áo ảo, hàng hóa ảo, nghệ thuật kỹ thuật số và đoạn ghi âm thanh và hình ảnh; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, túi ảo, quần áo ảo và đồ sưu tầm kỹ thuật số; phần mềm máy tính và chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để tạo và cung cấp token không thể thay thế dựa trên công nghệ blockchain (NFTs); phần mềm máy tính và chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để chứng nhận token không thể thay thế dựa trên công nghệ blockchain (NFTs); kính râm; dây xích đeo dùng cho kính râm; hộp đựng kính; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay.

Nhóm 18: Da và giả da; hành lý du lịch (vali và túi xách); túi xách tay; ví đựng tiền; vali xách tay; ba lô; ô và lọng; vòng cổ dùng cho động vật; bao để móc chìa khóa; dây dắt chó; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-50479**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.7.6; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18
(591) Cam, đen.
(731) ĐÀO THÀNH PHÁT (VN)
307-309 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán cà phê; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; quán ăn bán thức ăn nhẹ, hiệu cà phê giải khát và quán cà phê; nhà hàng bán thức ăn mang về; và dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về.

---

(210) **4-2024-50480**

(540)



(220) 21/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.18; 5.5.20; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) TRẦN PHƯƠNG NGỌC TÚ (VN)
Xuân Phong Tây, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà ăn uống tự chọn.

---

(210) **4-2024-50482**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN DỊCH VỤ IP PRO (VN)
Số 28, ngõ 123/22, tổ 4 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2024-50483**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(731) NGUYỄN HÀ THỦY (VN)
Số 55 Phạm Xuân Huân, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc, đồ uống trà có sữa; trưng bày hàng hóa tại các cửa hàng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50484**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
Số 57 ngõ 678 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; mũ nón (đồ đội đầu); găng tay (trang phục); giày dép; bít tất (đồ đi chân).

---

(210) **4-2024-50485**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(591) Đen, xanh, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETCG (VN)
Số 896, Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy thiết kế kiến trúc; tổ chức hội thảo chuyên đề; tư vấn du học; tư vấn đào tạo giáo dục.

---

(210) **4-2024-50486**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AFTERTECH DIESEL (VN)
D5/7K, tổ 8A, khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 07: Vòi phun cho động cơ; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sửa chữa bơm; bảo dưỡng xe cộ; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

---

(210) **4-2024-50487**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 11.3.3; 20.7.1; 20.7.2; 26.1.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) VŨ VIỆT PHƯƠNG (VN)
Đội 3, thôn 1, xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-50488**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN BỈNH GIA (VN)
Số 263 Nguyễn Chí Thanh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bán các loại mì nước: mì vằn thắn, mì lá tươi, mì sợi nước; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-50489**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.8; 26.13.25
(731) ZHEN GUOJI (CN)
No.22-B402, XianDaiLuBan Residential Quater, No.4, LuBan Road, Xixiangtang District, Nanning City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; phần cứng máy tính; linh kiện máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; mạch tích hợp.

---

(210) **4-2024-50490**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHEN GUOJI (CN)
No.22-B402, XianDaiLuBan Residential Quater, No.4, LuBan Road, Xixiangtang District, Nanning City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; phần cứng máy tính; linh kiện máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; mạch tích hợp.

---

(210) **4-2024-50491**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.18; 2.5.3; 26.1.1
(591) Nâu, đen, đỏ, hồng, cam, trắng, xanh, vàng nhạt.
(731) DƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Thôn Đá Đen, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh kẹo, trà, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; quảng cáo; marketing; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng băng hình cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-50492**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHẦN MỀM HUMAN OFFSHORE PARTNERS (VN)
Số nhà V1-A02, lô đất TTDV 01, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-50493**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHẦN MỀM HUMAN OFFSHORE PARTNERS (VN)
Số nhà V1-A02, lô đất TTDV 01, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng (app) dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, phần mềm ứng dụng (app) dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-50495**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.24; 24.1.1
(731) BÙI THANH VƯƠNG (VN)
G43, Thới An 28 (Lê Thị Riêng), khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (Resort); dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-50497**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.24; 25.3.3; 25.7.25; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam, tím, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÚ (VN)
Số 03, ngõ 80 Kim Giang, tổ 27 Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây đóng hộp.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-50498**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ KEO (VN)
497 Nhơn Trị 2, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); chả giò rế.

---

(210) **4-2024-50499**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Thôn Minh Lý, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán hàng giày dép, túi xách, quần áo hàng sỉ và bán lẻ trực tuyến trên mạng internet; mua bán: giày dép, túi sách, quần áo hàng sỉ và bán lẻ.

---

(210) **4-2024-50500**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THÀNH THẮNG (VN)
Thôn Thượng Dương, xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 16: Băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; chất dính [keo dán] dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-50501**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN QUANG (VN)
Số 56 đường 4B, thôn Triều Công, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Muối ăn; nước sốt; nước tương; tương ớt (gia vị); tương cà; sa tế.

---

(210) **4-2024-50502**

(540)

中文通 - TRUNG VĂN THÔNG
- ZHONG WEN TONG

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ CNO (VN)
Số 1, Điện Biên Phủ, tổ 7, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-50503**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 9.7.19; 26.4.18
(591) Đen, cam, vàng
(731) LÝ VĂN MINH (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp điện; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy sấy bát; quạt điện.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ chạn.

---

(210) **4-2024-50504**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ PHƯƠNG THÚY (VN)
57 Phạm Hùng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót; quần áo; áo váy; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót].

---

(210) **4-2024-50505**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng
(731) HỘ KINH DOANH MINANO GROUP (VN)
Thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-50507**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 20.5.7; 26.11.22; 26.13.1
(591) Xám, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; tư vấn nghề nghiệp; tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; đào tạo kỹ năng xã hội; các hoạt động giải trí.

---

(210) **4-2024-50508**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh da trời.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Tổ 6, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ: thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-50509**

(540)

SIBAO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống [không có cồn]; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-50510**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 25.1.5; 25.1.9
(591) Xám đậm, vàng kem
(731) NGUYỄN BÁ QUÂN (VN)
Khu phố Ngọc Khám, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-50511**

(540)

HOÀNG KIM

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐOÀN VĂN HOÀNG (VN)
Thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống; bộ đựng đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-50512**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẢI SỢI TRANG NHÃ (VN)
293/42 đường Bàu Cát, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

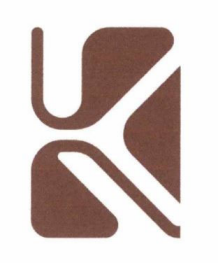
(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải dệt kim; lụa (vải); vải sợi tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu lụa (vải), vải sợi dệt, vải không dệt, vải tơ nhân tạo, vải dệt kim, vải sợi tự nhiên.

---

(210) **4-2024-50513**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẢI SỢI TRANG NHÃ (VN)
293/42 đường Bàu Cát, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải dệt kim; lụa (vải); vài sợi tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: lụa (vải), vải sợi dệt, vải không dệt, vải tơ nhân tạo, vài dệt kim, vải sợi tự nhiên.

---

(210) **4-2024-50514**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 24.17.20
(731) LÊ HỮU LỰC (VN)
Nhà số 8 ngách 32/48/28/22 đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; gia sư.

---

(210) **4-2024-50515**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.7.11; 3.7.16; 5.5.2; 5.5.20; 20.5.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13
(591) Tím, xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2-VIỆT NAM (VN)
Số 24 Vườn Trầu, khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng.

---

(210) **4-2024-50516**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.4
(591) Vàng, xám, trắng
(731) UZI COSMETIC CPMPANY LIMITED (TH)
78/14, Kanchanaphisek Road, Ram Inthra Sub-district, Khan Na Yao District, Bangkok, Thailand.
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50517**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.7
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAO DƯỢC TRIỆU GIA (VN)
Số 660, đường Trần Hưng Đạo, tổ 4, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-50518**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.7
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAO DƯỢC TRIỆU GIA (VN)
Số 660, đường Trần Hưng Đạo, tổ 4, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-50520**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 7.5.10; 24.9.1; 26.1.1; 26.13.25
(591) Vàng cam
(731) HỘ KINH DOANH THIÊN MỘC LAN (VN)
88/9 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50522**

(300) 93117 11/09/2024 JM

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) MICRON TECHNOLOGY, INC. (US)
8000 South Federal Way Boise, Idaho 83707, United States ofAmerica
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chất bán dẫn, thiết bị bán dẫn, bộ nhớ máy tính, thiết bị bộ nhớ máy tính, mô-đun bộ nhớ máy tính, thiết bị lưu trữ máy tính, ổ đĩa ở trạng thái rắn, và bảng mạch in.

Nhóm 40: Sản xuất thiết bị bán dẫn theo yêu cầu; sản xuất mạch bán dẫn theo yêu cầu.

Nhóm 42: Thiết kế thiết bị bán dẫn theo yêu cầu; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn liên quan đến thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-50525**

(540)

ZOTA

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SONBROS VN (VN)
147/20 A Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-50526**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.3.1; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DAILY PERFECT (VN)
7C đường 20, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm; nước thơm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50527**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG HALOTIMES (VN)
Số 39 đường 37, khu phố 01, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên thị trường truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; nghiên cứu thị trường; marketing; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các chương trình tình nguyện và các dự án phục vụ cộng đồng

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng nhằm mục đích thể thao, văn hóa, giáo dục và giải trí; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí; tổ chức các sự kiện thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất, dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi hoặc sự kiện nhằm mục đích gây quỹ; tổ chức các cuộc thi phi lợi nhuận nhằm mục đích giáo dục nâng cao nhận thức

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phum hoạt hình, bản quyền các tác phẩm âm nhạc (01 dịch vụ)

---

(210) **4-2024-50528**

(540)



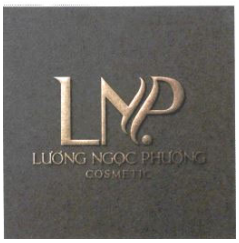
(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(591) Trắng, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ nâu
(731) NGUYỄN THỊ NHƯ TRÚC (VN)
Khóm An Hòa, phường An Bình, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được (tổ yến); yến sào; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến); tổ yén thô; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(210) **4-2024-50529**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Vàng đồng, đen
(731) HỘ KINH DOANH LNP COSMETIC (VN)
Số 44-44/1 đường số 42, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sáp để làm rụng lông; sáp đường tẩy lông; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-50530**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.5.8; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.7
(591) Xanh dương, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG LUMINOUS (VN)
141D Phan Đăng Lưu, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50531**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.11.8
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI KAIOU VIỆT NAM (VN)
Thôn Tử Đông, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; nguyên liệu [hóa chất công nghiệp] chứa hàm lượng niken cao dùng cho điện cực âm của pin lithi-ion; nguyên liệu [hóa chất công nghiệp] chứa silic cacbon dùng cho điện cực dương của pin lithi-ion; nguyên liệu [hóa chất công nghiệp] chứa silic oxit dùng cho điện cực dương của pin lithi-ion; nguyên liệu thô [hóa chất công nghiệp] dùng để sản xuất điện cực âm của pin lithi ion.

Nhóm 02: Sơn; mực in; lớp men (vec-ni).

Nhóm 07: Máy móc, thiết bị và phụ tùng cho ngành sơn; máy công cụ; máy in.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hóa chất công nghiệp, nguyên liệu [hóa chất công nghiệp] chứa hàm lượng niken cao dừng cho điện cực âm của pin lithi-ion, nguyên liệu [hóa chất công nghiệp] chứa silic cacbon dùng cho điện cực dương của pin lithi-ion, nguyên liệu [hóa chất công nghiệp] chứa silic oxit dùng cho điện cực dương của pin lithi-ion, nguyên liệu thô [hóa chất công nghiệp] dùng để sản xuất điện cực âm của pin lithi-ion, sơn, mực in, lớp men (vec-ni), vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng, ván lát sàn gồ, tấm ốp tường không bằng kim loại, tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng, máy móc, thiết bị và phụ tùng cho ngành sơn, máy công cụ, máy in.

---

(210) **4-2024-50532**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.1.12; 26.4.18
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Thôn Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng mua bán các sản phẩm như: thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thực phẩm đã chế biến, thực phẩm tươi sống, hàng nông sản, hàng lâm sản, gia vị, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), quần áo, giầy dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tủ lạnh, tivi, điện thoại, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp, máy lọc nước, đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hột bút, viết, tập vở, sách); quảng cáo; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại điện tử (môi giới thương mại).

---

(210) **4-2024-50533**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.12; 24.15.11; 24.15.21; 25.5.2; 25.7.7; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM A&C PHARMA
(VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-50535**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 11.3.3
(591) Xanh lá, nâu, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
TDP Động Linh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đô mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-50536**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MEGACARE (VN)
Số 197 ngõ 197 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-50539**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) 1. VŨ VĂN TIẾN (VN)
Số 3 đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. VŨ TUẤN ANH (VN)
Tổ dân phố Tiểu Hoàng, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-50540**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) 1. VŨ VĂN TIẾN (VN)
Số 3 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. VŨ TUẤN ANH (VN)
Tổ dân phố Tiểu Hoàng, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-50542**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.15.8; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, vàng, kem.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ HÀO NHÂN (VN)
Số 17, đường F2, KDC Bình Nhựt, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các loại: gỗ công nghiệp, gỗ xây dựng, gỗ ván sàn, tấm nâng hàng bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-50543**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.9
(591) Bạc, đỏ, đen, vàng đồng
(731) PHẠM THỊ HÒA (VN)
Số 24, ngõ 104, thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô học sinh; ba lô đựng laptop; cặp đeo ngang; túi đeo chéo; túi du lịch; vali.

---

(210) **4-2024-50545**

(540)

DIVO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIGIONE (VN)
Số 16 ngõ 312 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: khóa cửa thông minh, camera, giá treo tivi, máy chấm công.

---

(210) **4-2024-50547**

(540)

AQUOS TRU

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương
(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION (JM)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình.

---

(210) **4-2024-50548**

(540)

Bright Education

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHENG HAN YING (TW)
3F., No. 168, Ersheng 1st Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806004, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cho học sinh tham gia các khóa học về giáo dục; dịch vụ giáo dục về phân tích điểm kiểm tra và dữ liệu học tập cho người khác; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục; dịch vụ tư vấn về giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các cơ sở giáo dục đại học; dịch vụ xuất bản tài liệu giáo dục; tổ chức bài giảng

về giáo dục; sắp xếp sự kiện giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngôn ngữ; sản xuất bản ghi video và âm thanh liên quan đến giáo dục.

---

(210) **4-2024-50549**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương đậm
(731) CHENG HAN YING (TW)
3F., No. 168, Ersheng 1st Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806004, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cho học sinh tham gia các khóa học về giáo dục; dịch vụ giáo dục về phân tích điểm kiểm tra và dữ liệu học tập cho người khác; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục; dịch vụ tư vấn về giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi các cơ sở giáo dục đại học; dịch vụ xuất bản tài liệu giáo dục; tổ chức bài giảng về giáo dục; sắp xếp sự kiện giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngôn ngữ; sản xuất bản ghi video và âm thanh liên quan đến giáo dục.

---

(210) **4-2024-50550**

(540)

M+ Wellness
Me-Time for Health

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẦM XANH (VN)
16 Phạm Đình Toái, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu;tư vấn sức khỏe; dịch vụ cửa hàng spa.

---

(210) **4-2024-50552**

(540)

rimcollec

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HUỲNH ĐĂNG THÔNG (VN)
79 đường 30-3, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế [thực phẩm chức năng]; thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế [thực phẩm chức năng], thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, dụng cụ trang điểm (gương trang điểm, lược chải tóc, bông phấn, sơn móng tay, nước tẩy sơn móng tay), đồ vệ sinh cá nhân (bàn chải đánh răng, máy rửa mặt, bông tăm, dao cạo), xà phòng và chất tẩy rửa, bàn trang điểm, kệ đựng mỹ phẩm, khăn lau, quần áo, giày dép, túi đựng đồ trang điểm, túi xách, trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ ttang), mắt kính.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụtư vấn sử dụng mỹ phẩm.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-50553**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương và trắng
(731) CÔNG TY TNHH NUTO (VN)
2C/1/19, đường số 39, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm máy lọc nước.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt và sửa chữa máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-50554**

(540)

CICOOK

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CICOOK (VN)
1129 Nguyễn Xiển, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 30: Đồ gia vị; gia vị; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, đồ gia vị, gia vị, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-50555**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TUỆ SAN (VN)
Số 43, tổ 2, ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vài; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(210) **4-2024-50556**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5
(591) Đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH QUỲNH ANH FASHION (VN)
69/33 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Binh Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày, dép; mũ (Nón); tất (vớ); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-50557**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH VAN GLOBAL (VN)
A12-BT2, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phố Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, quần áo lót, áo phông, áo sơ mi, áo đồng phục, váy, quần áo công sở, quần áo trẻ em, quần áo nam nữ, giày dép, túi xách. mũ, khăn quàng cổ, thắt lưng, cặp học sinh, cặp da, túi xách tay. ba lô, vali, ví tiền, kính mắt thời trang, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-50558**

(540)

CHAERLIN

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÝ QUỐC HÙNG (VN)
273/18/38/4 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-50559**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng ánh kim, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 216 (VN)
Số 92C Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50561**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH XCOOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngách 1, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng trong gia đình và bếp núc; dụng cụ dùng cho gia đình và nhà bếp (không dùng điện)

---

(210) **4-2024-50562**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH XCOOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngách 1, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng trong gia đình và bếp núc; dụng cụ dùng cho gia đình và nhà bếp (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-50565**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MPS (VN)
Số 24 LK8, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Lọ xịt thơm phòng; lọ xịt phòng; dung dịch tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-50566**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MPS (VN)
Số 24 LK8, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Lọ xịt thơm phòng; lọ xịt phòng; dung dịch tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-50567**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1
(731) NGUYỄN THẾ YÊN (VN)
Thôn Hưng Thịnh, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: giày dép. tất, vớ, quần áo.

---

(210) **4-2024-50568**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.15.7; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG TÍN ĐẠT (VN)
149/15 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, chất lượng không khí; van điều khiển điện cho hệ thông làm lạnh công nghiệp (van bi, van cầu, van bướm); bộ nguồn AC/DC; màn hình hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: thiết bị cảm biến nhiệt độ, áp suất,độ âm, chất lượng không khí, van điêu khiên điện cho hệ thông làm lạnh công nghiệp (van bi, van cầu,van bướm), bộ nguồn AC/DC; màn hình hiển thị điện tử.

---

(210) **4-2024-50569**

(540)

Cẩm Lũy

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TRUNG HÒA (VN)
Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ di dời, cụ thể là lập kế hoạch và giám sát việc di dời nhà và văn phòng; dịch vụ di dời cá nhân và doanh nghiệp; mua bán: vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, đồ nội thất bằng gỗ, đồ nội thất bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-50570**

(540)

Hanatop

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, khu dân cư Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm;thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-50571**

(540)

Bomhana

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phủ Thứ, quận Cái Răng, thành phố cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-50572**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.4.2; 5.5.20; 5.5.22; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, cam, nâu, nâu đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 3 NGON (VN)
Số 250 Đường Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thê là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; mua bán, thương mại điện từ, xuất nhập khẩu: thực phẩm chế biến từ thịt bò, thực phẩm chế biến từ thịt heo và thịt gia cầm, thực phẩm làm từ rau củ quả, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm làm từ bột mỳ và ngũ côc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ côc, nước xôt, gia vị, rau muối lên men (kim chi), nấm đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-50573**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.7; 26.3.1; 26.11.3
(591) Hồng
(731) TRỊNH HOÀNG HUY (VN)
311/1/5, đường 3/2, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng trò chuyện, giao tiếp; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm thương mại điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ giao dịch mua bán giao diện và sản phẩm số; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian trong giao dịch thương mại điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền tải dữ liệu và tài liệu giữa các người dùng; nền tảng kết nối người dùng với mục đích công việc và giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế website cá nhân; dịch vụ phát triển phần mềm; dịch vụ điện toán đám mây.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực truyến.

---

(210) **4-2024-50574**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) HONGKONG DINGLI YINGXIN DEVELOPMENT LIMITED (CN)
Rm 1007b 10/F Ho King Comm Ctr No 2-16 Fa Yuen St Mongkok Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; phấn trang điểm; bút chì kẻ lông mày; mặt nạ làm đẹp; chất làm bóng môi; chế phẩm làm rụng lông; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-50575**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LONG (VN)
Thôn Minh Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng thức ăn và đồ uống (phục vụ tại chỗ và mang đi).

---

(210) **4-2024-50576**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ SẢN XUẤT LONG HƯNG (VN)
Tầng 9, tòa nhà ROX Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; tẩy bồn cầu; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-50577**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH BÌNH - BCA (VN)
Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Hợp chất chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy; lăng phun đa tác dụng [thiết bị chữa cháy]; lăng phun bọt bội số [thiết bị chữa cháy].

---

(210) **4-2024-50578**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Vàng, đen
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG THỊ HẠNH (VN)
Khu phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn; đèn điện; vỏ đèn.

---

(210) **4-2024-50580**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 19.7.16; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
Nhà số 11, tổ 12 phường Dân Chủ. thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: rượu.

---

(210) **4-2024-50582**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 3.4.2; 3.17.0; 24.15.7
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng cam, trắng.
(731) TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHĂN NUÔI TRUNG ƯƠNG I (VN)
Tân Phong, phường Thuỵ Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tư vấn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chăn nuôi.

Nhóm 42: Dịch vụ khảo nghiệm, kiểm nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi (dòng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi); dịch vụ kiểm định trong lĩnh vực chăn nuôi; dịch vụ giám sát và đánh giá chất lượng trong lĩnh vực chăn nuôi; dịch vụ kiểm tra xác nhận chất lượng trong lĩnh vực chăn nuôi; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chăn nuôi; đánh giá sự phù hợp lĩnh vực chăn nuôi và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

---

(210) **4-2024-50583**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.3.23
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MAILYSA (VN)
Số 3 đường 16A, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50584**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.4.18; 5.3.20; 6.19.9; 25.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VĨNH TÂN (VN)
706 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minhh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc, gia cầm (đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

Nhóm 31: Con giống thủy sản; con giống vật nuôi (chó, mèo, thỏ); thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn dùng cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (gạo, thóc, ngô, ngũ cốc) và động vật sống; mua bán lương thực thực phẩm (gạo); đại lý môi giới đấu giá gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn cho động vật cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc (lợn, trâu, bò, dê, cừu, ngựa, lạc đà); dịch vụ chăn nuôi gia cầm (gà, vịt ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, chim bồ câu); dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ chăn nuôi động vật (chó, mèo, thỏ, ong, tằm).

---

(210) **4-2024-50585**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VĨNH TÂN (VN)
706 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc, gia cầm (đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

Nhóm 31: Con giống thủy sản; con giống vật nuôi (chó, mèo, thỏ); thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn dùng cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (gạo, thóc, ngô, ngũ cốc) và động vật sống; mua bán lương thực thực phẩm (gạo); đại lý môi giới đấu giá gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn cho động vật cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc (lợn, trâu, bò, dê, cừu, ngựa, lạc đà); dịch vụ chăn nuôi gia cầm (gà, vịt ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, chim bồ câu); dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ chăn nuôi động vật (chó, mèo, thỏ, ong, tằm).

---

(210) **4-2024-50586**

(540)

JASARI

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂM BẢY BẢY (VN)
Tòa nhà CII TOWER, 152 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng;dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

---

(210) **4-2024-50587**

(540)

HOÀNG NGỌC TUẤT

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.5.1
(591) Vàng đồng, đen, xám, trắng
(731) NGUYỄN THỊ MẢI (VN)
Ấp Mỹ Hưng, xã Trần Thời, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 19: Ke cân bằng (dành cho gạch ốp lát); nêm (dùng cho gạch ốp lát); ke góc (dùng chogạch ốp lát).

---

(210) **4-2024-50588**

(540)

ANBANI
PERFUME

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.7.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.5
(731) PHAN VĂN TÀI (VN)
518/7/37 Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; tinh dầu thơm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50589**

(540)

ROBIN PRO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG TUẤN ANH (VN)
Ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-50590**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, xanh, xám
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THÀNH NGHĨA (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạ tự động,máy đóng gói.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạtự động, máy đóng gói, camera, thiết bị ghi âm, ghi hình.

Nhóm 40: Tư vấn quy trình sản xuất: cụ thể là tư vấn nâng cao năng suất làm việc trongsản xuất, nhà kho, đóng gói.

---

(210) **4-2024-50591**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, xanh, xám
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THÀNH NGHĨA (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạ tự động,máy đóng gói.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạtự động, máy đóng gói, camera, thiết bị ghi âm, ghi hình.

Nhóm 40: Tư vấn quy trình sản xuất: cụ thể là tư vấn nâng cao năng suất làm việc trong sản xuất, nhà kho, đóng gói.

---

(210) **4-2024-50592**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3
(591) Xanh, trắng
(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Xóm 1, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Còi báo động; chuông (thiết bị báo động); thiết bị định vị toàn cầu [gps].

Nhóm 21: Chổi điện [trừ các bộ phận của máy móc]; bàn chải điện; máy tăm nước đánh răng; bàn chải tắm.

---

(210) **4-2024-50593**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng cam
(731) TRẦN VĂN LỢI (VN)
169 Thành Thái, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2024-50594**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1
(591) Xanh đậm, nâu đậm, trắng
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ MAI (VN)
Thôn 8, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Hạt Macca đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-50595**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.27; 26.11.12
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐẤT ĐỎ BAZAN (VN)
Thôn 4, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-50596**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.15; 3.9.24; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, cam, tím, đen, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ KIM YẾN (VN)
Số 01, đường Ngô Thị Nhậm, thôn Hiệp Lễ, xã Tân hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Mực đông lạnh.

---

(210) **4-2024-50597**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 19.9.1; 25.1.6; 26.3.2
(591) Trắng, vàng, xanh đậm, xanh nhạt
(731) HỘ KINH DOANH THỊ HÀ RI NA (VN)
Bon Buzarah, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-50598**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(591) Trắng, xanh
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP KIM NGÂN (VN)
Làng Bếp, xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sấy khô; hạt đã qua chế biến; quả nhàu ngâm đường.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; gạo; mật ong ngâm hoa đu đủ đực; mật ong ngâm chanh đào; viên nghệ mật ong; mật ong ngâm nghệ tươi.

---

(210) **4-2024-50599**

(540)

BẢO HOÀNG

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phú Long 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-50600**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, đen, xanh dương đậm, vàng đậm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SEAGULL (VN)
08 Nguyễn Trãi, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất từ cá; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-50601**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI LINH GIANG (VN)
Số nhà 32, thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước lau sàn; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-50602**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.8; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25
(731) HỘ KINH DOANH LE THANH STORE (VN)
Thửa 292, Tờ BĐ 15, thôn Chín Mười, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-50604**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, vàng đồng, đen
(731) TRẦN DANH KIÊN (VN)
Thôn Cẩm Cơ, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa; ghế rung xoa bóp.

---

(210) **4-2024-50605**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, da, nâu.
(731) VŨ LÊ HÒA (VN)
CHCC 2604, Khối C, tổ hợp chung cư cao tầng và dịch vụ, chung cư N04, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống mang về.

---

(210) **4-2024-50606**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.9.4; 16.3.3; 26.3.5; 26.7.25
(591) Đen, trắng, xanh
(731) SHI, ZHAOHUI (CN)
Qiongtong Village, Zhegang Township, Poyang County, Shangrao City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; mắt kính; bao kính đeo mắt; khăn lau kính.

---

(210) **4-2024-50607**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH NỆM THẮNG LỢI (VN)
83/5 tổ 17, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga; áo nệm; áo gối; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, gối, chăn, ga, áo nệm, áo gối, vỏ gối.

---

(210) **4-2024-50608**

(540)

MOLISA

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH NỆM THẮNG LỢI (VN)
83/5 tổ 17, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, gối, chăn, ga, áo nệm, áo gối, vỏ gối.

---

(210) **4-2024-50609**

(540)

SOHE

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOHE (VN)
Lô LK2-05 dự án DMC, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thảm tập yoga, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khóe; địch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ đào tạo khiêu vũ. yoga và các môn thể thao, thế hình khác; trường đào tạo [giáo dục]; trại tập luyện thê thao; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; giáo dục thế chất.

---

(210) **4-2024-50610**

(540)

Honig
COFFEE & TEA

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, trắng
(731) TRẦN NGỌC TUẤN ANH (VN)
Số 38A Trần Phong Sắc, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; kem; kem trái cây; các loại đá lạnh khác ăn được.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thứcăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-50612**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 2.1.1; 16.1.14; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ đậm, vàng nghệ
(731) CÔNG TY TNHH ANH NGỮ THÔNG THẠO (VN)
Số 30 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao về: kế toán, kỹ năng kinh doanh, nghiệp vụ văn phòng; đào tạo nghiệp vụ về: quản lý kinh doanh, kinh doanh quốc tế, công nghệ thông tin; huấn luyện về giảng dạy tiếng Anh; hướng dẫn du học nước ngoài.

---

(210) **4-2024-50613**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, trắng
(731) PHẠM VĂN KHÁNH (VN)
Xóm 8, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-50614**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22
(731) TRẦN NHẬT ĐỨC (VN)
Số 4, ngõ 4 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; lót; đồ đi chân.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục; thiết kế nguyên mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-50616**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 25.7.8; 26.2.7; 26.3.4; 26.4.3; 26.7.25
(591) Vàng đậm, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HƯNG (VN)
Thôn Hoà Hợp, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thạch rau câu [dạng kẹo bánh]; kẹo thạch.

---

(210) **4-2024-50617**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGÔ XUÂN THĂNG (VN)
Tổ 10, ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; ống dẫn âm thanh; ống dẫn thanh; cáp âm thanh; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; bao đựng điện thoại thông minh; miếng đệm tai cho tai nghe; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(210) **4-2024-50619**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 5.5.20; 24.1.1; 24.15.21
(591) Xanh lá cây, cam, trắng
(731) TRẦN VĂN CHIẾN (VN)
Phòng 402- B20, tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ cho khách hàng cá nhân; quản lý tài sản tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ.

---

(210) **4-2024-50620**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 19.9.3
(591) Vàng, đỏ thẫm, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THANH BÌNH (VN)
Thôn 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sành, sứ dùng cho gia dụng: ấm chén, bát đĩa, cốc, bình hoa.

---

(210) **4-2024-50621**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 22.3.1; 25.12.1
(591) Vàng, đỏ thẫm, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THANH BÌNH (VN)
Thôn 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ thờ cúng bàng gốm sứ: bát hương, lư hương, lọ hoa, đĩa, chân nến, bát.

---

(210) **4-2024-50622**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thủ cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thủ cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50623**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.19; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50624**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50625**

(540)

EASY™ FARM

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50626**

(540)

麝香 SHIZUKA

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thủ cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50627**

(540)

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 17.2.2; 25.3.3; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50628**

(540)

Urchin

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50629**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thủ cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50630**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-50631**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50632**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.15; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50633**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50634**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50635**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-50636**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 10.3.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.3
(591) Xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY CP KHẢI VY (VN)
Tầng 4 tòa nhà Crystal Palace 13 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm: marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi: dịch vụ vận tải; mô giới vận tải: dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí: tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giải trí); tổ chức các cuộcthi về văn hóa thể thao; tổ chức và sắp xếp hội thảo chuyên đề; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn. nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe: dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp: dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50637**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 10.3.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CP KHẢI VY (VN)
Tầng 4 tòa nhà Crystal Palce 13 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chồ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; mô giới vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực giải trí); tổ chức các cuộc thi về văn hóa thể thao; tổ chức và sắp xếp hội thảo chuyên đề; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn. nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe: dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50638**

(540)

FLEXMARKER

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; bút lông để viết.

---

(210) **4-2024-50639**

(540)

Upmood

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.17.5; 24.17.8

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) ĐỒNG THỊ NGUYÊN HOA (VN)
Số nhà 18 ngõ 36 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ trùm đầu [trang phục]; khăn quàng cổ; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; đồng phục.

---

(210) **4-2024-50640**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.18

(591) Vàng, trắng, xanh cốm

(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
98/45 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(210) **4-2024-50641**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KHẨU TRANG NHẬT MINH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế; khẩu trang vệ sinh dùng trong mục đích y tế; khẩu trang dùng trong các cơ sở y tế.

---

(210) **4-2024-50642**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Hồng, xanh, đen.
(731) TRƯƠNG HUY HOÀNG (VN)
Số 2H nhà 14 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50643**

(300) 2024-066264 06/06/2024 JP

(540)

Ewakura

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GIRION CO., LTD. (JP)
18-20, Aoba-cho, Kofu-shi, Yamanashi 400-0828 JAPAN
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; đồ trang sức cá nhân (đồ trang sức); vòng cổ [đồ trang sức]; vòng tay [đồ trang sức]; lắc chân [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-50644**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh ngọc, đỏ, xanh lam
(731) FARMACEUTICI DOTT.CICCARELLI S.P.A (IT)
Via Clemente Prudenzio 13, 20138 Milano, Italy
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất dùng cho mục đích vệ sinh và chăm sóc răng miệng; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm và chất làm thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm và chất dược phẩm và y tế để duy trì vệ sinh răng miệng; chế phẩm dược và chất dược phẩm giúp giảm đau và khó chịu liên quan đến tình trạng nhạy cảm răng; chế phẩm dược và chất dược phẩm chống sâu răng; chế phẩm dược và chất dược phẩm để điều trị và giảm đau cũng như khó chịu do các bệnh và tình trạng của nướu và miệng gây ra; kem đánh răng chứa thuốc.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải cho răng giả dùng để làm sạch răng giả.

---

(210) **4-2024-50645**

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PASTA DEL CAPITANO

(731) FARMACEUTICI DOTT.CICCARELLI S.P.A. (IT)
Via Clemente Prudenzio 13, 20138 Milano, Italy

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất dùng cho mục đích vệ sinh và chăm sóc răng miệng; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm và chất làm thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chế phẩm và chất dược phẩm và y tế để duy trì vệ sinh răng miệng; chế phẩm dược và chất dược phẩm giúp giảm đau và khó chịu liên quan đến tình trạng nhạy cảm răng; chế phẩm dược và chất dược phẩm chống sâu răng; chế phẩm dược và chất dược phẩm để điều trị và giảm đau cũng như khó chịu do các bệnh và tình trạng của nướu và miệng gây ra; kem đánh răng chứa thuốc.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải cho răng giả dùng để làm sạch răng giả.

---

(210) **4-2024-50647**

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TikTok PayLater

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KYI-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép người dùng thực hiện mua sắm và thanh toán sau; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý và quản lý các giao dịch thanh toán trả chậm và thanh toán trả góp; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm ứng

dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho các giao dịch tài chính; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để quản lý và xử lý tín dụng và các kế hoạch thanh toán; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để thanh toán trả góp; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để quản lý ví kỹ thuật số và thẻ thanh toán ảo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; quản lý tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; trả góp; cho vay [tài chính]; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch thương mại và phương thức thanh toán an toàn thông qua mạng máy tính toàn cầu; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-50648**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 8.5.2; 11.1.4; 26.1.2
(591) Vàng, cam, xanh, hồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, tờ bản đồ số 22, Ấp Mới 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(210) **4-2024-50650**

(540)

SogesPower

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG XUYÊN BIÊN GIỚI (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 18, tòa nhà TNR, số 180-192, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hộ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; hệ thống cung cấp nước; hộ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống thông gió (diều hoà không khí); máy sấy tóc; khuôn bánh quế, dùng điện; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm. hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hộ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; hệ thống cung cấp nước; hộ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); máy sấy tóc; khuôn bánh quế, dùng điện; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm.

---

(210) **4-2024-50651**

(540)

3MFOOD

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH KHO NGON 3 MIỀN - GOOD FOOD (VN)
237/98/64 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Cá khô; bò khô; mực khô; mực tẩm ướp gia vị; khô gà; khô heo.

---

(210) **4-2024-50652**

(540)

BIGSHOT GOLF

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.1.8; 4.5.2; 4.5.3; 21.3.7; 26.11.12

(731) PHẠM NGỌC DƯƠNG (VN)
Số 1 ngách 70, ngõ Thịnh Hào 3, phường Hàng Bột, quận Đống Da, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-50653**

(540)

APLUSPOWER

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25

(731) SHENZHEN HONOR ELECTRONIC CO., LTD (CN)
No.19, Building I, Nanhang Mingzhu Garden, No. 175, Hangcheng Avenue, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc usb; máy biến thế [điện]; thiết bị sạc không dây; bộ đảo điện; bảng mạch được cung cấp với mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ biến đổi tần số điện tử cho động cơ điện tốc độ cao; bộ nguồn điện áp thấp; thiết bị nạp ắc quy; pin dự phòng (pin có thể sạc lại được); bộ chuyển đổi điện áp dc/dc; bộ nguồn điện áp ổn định; bộ chuyển đổi cho phích cắm điện; bộ điều khiển nguồn điện; mô đun chỉnh lưu dòng điện; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; bộ chỉnh lưu [điện]; máy biến thế cao áp; thiết bị bán dẫn; mạch tích hợp điện tử; ăng ten siêu tần; máy phát tần số vô tuyến; cảm biến áp điện; cuộn cảm [điện]; máy phát vô tuyến; máy phát [viễn thông]; chương trình máy tính cho phép truy cập hoặc kiểm soát quyền truy cập; máy tính chủ; pin nhiên liệu.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; trang trí quầy hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2024-50654**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25
(731) SHENZHEN ZUN YI PIN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.19, Building 1, Nanhang Mingzhu Garden, No. 175, Hangcheng Avenue, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc usb; máy biến thế [điện]; thiết bị sạc không dây; bộ đảo điện; bảng mạch được cung cấp với mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ biến đổi tần số điện tử cho động cơ điện tốc độ cao; bộ nguồn điện áp thấp; thiết bị nạp ắc quy; pin dự phòng (pin có thể sạc lại được); bộ chuyển đổi điện áp dc/dc; bộ nguồn điện áp ổn định; bộ chuyển đổi cho phích cắm điện; bộ điều khiển nguồn điện; mô đun chỉnh lưu dòng điện; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; bộ chỉnh lưu [điện]; máy biến thế cao áp; thiết bị bán dẫn; mạch tích hợp điện tử; ăng ten siêu tần; máy phát tần số vô tuyến; cảm biến áp điện; cuộn cảm [điện]; máy phát vô tuyến; máy phát [viễn thông]; chương trình máy tính cho phép truy cập hoặc kiểm soát quyền truy cập; máy tính chủ; pin nhiên liệu.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; trang trí quầy hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2024-50655**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) SEBA INC. (KR)
649, Seonsangdong-ro, Okseong-myeon, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39102, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Gia công kim loại; sản xuất khuôn cho chất bán dẫn theo yêu cầu; gia công van đo lưu lượng; gia công sản phẩm thiết bị điện cho ô tô; gia công khuôn mẫu linh kiện điện tử; dịch vụ ép đùn nhựa.

---

(210) **4-2024-50656**

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

XZZ

(731) NANJING XINZHUO ENERGY STORAGE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 608, Building 5, No. 181 Xianlin Avenue, Xigang Street, Qixia District, Nanjing City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bộ pin ganvanic; bộ pin anôt; thiết bị nạp ắc quy; bộ nắn điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(210) **4-2024-50657**

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Slate
MINAR

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KKKING VIỆT NAM (VN)
Thôn Cát Lư, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; đầu cơ bi-a; dụng cụ chơi bi-a; phấn lơ dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(210) **4-2024-50658**

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SPC-MỐI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt mối; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt muỗi; thuốc diệt trừ sâu bọ côn trùng.

---

(210) **4-2024-50659**

(540)

DES-LOREZE

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; chế phẩm thuốc để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính.

---

(210) **4-2024-50660**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.5.2; 2.5.30; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám, xám sẫm

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; chế phẩm thuốc để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính.

---

(210) **4-2024-50661**

(540)

VEGETA ASSON

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) KAODER INDUSTRY COMPANY, LTD. (TW)
No. 102, Baozhong Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231029, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: mỹ phẩm; mỹ phẩm làm trắng da mặt; mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm đẹp da mặt; mỹ phẩm tẩy da chết; chế phẩm làm sạch không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50662**

(540)

FORYUMMI

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) HUNAN YAMI INVESTMENT DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No. 2, Jiankang Avenue South Road, Economic and Technological Development Zone, Liuyang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; xúc xích; thực phẩm trên cơ sở cá; đậu phụ; quả hạch đã chế biến; rau đãđược bảo quản.

---

(210) **4-2024-50663**

(540)

FORYUMMI

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) HUNAN YAMI INVESTMENT DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No. 2, Jiankang Avenue South Road, Economic and Technological Development Zone, Liuyang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi nhỏ; bột nhão; cơm ăn liền; mì sợi; cơm chiên giòn; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-50664**

(540)

MDODO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU ZHIOU COMMERCIAL AND TRADING CO., LTD. (CN)
No. 706, Floor 7, Building D, No. 9, Yongjun Road, Xinhua St., Huadu Dist., Guangzhou Guangdong China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi du lịch; dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa]; cặp học sinh; túi xách tay.

---

(210) **4-2024-50665**

(540)

Cotton Sun
全棉小时光

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) FUJIAN YUEJIAN CARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
No. 10, Lingshan Road, Jinjiang Economic Development Zone (Wuli Park), Quanzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-50666**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.30; 2.5.2; 2.5.30
(731) CHANGTAI HE (CN)
No. 165, Nanxi Road, Zhangqian, Lingyuan, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt giăm bông; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thực phẩm trên co sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên co sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; nấm đã được bảo quản; thịt giả trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh ngọt; sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh mỳ; kẹo; mì (ramen).

---

(210) **4-2024-50667**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.6; 15.7.1
(731) ZHUHAI SUNMO AUTOMOBILE EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Room 105-3889, No.6 Baohua Road, Hengqin New District, Zhuhai City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm dầu mỡ; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị hàn dùng điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy hút dâu thải vận hành băng khí nén; thiết bị rửa; máy công cụ; hệ thống cơ khí để nâng và xếp chồng xe cộ; máy sơn; súng phun sơn; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy nông nghiệp; máy nâng chuyển; kích đỡ [máy móc]; máy phát điện; thiết bị nâng; máy cân chỉnh; máy khí nén; bộ kích hơi.

---

(210) **4-2024-50668**

(540)

CHANGSHI

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JIANGMEN CHANGSHI INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Shibu Pig Mountain Industrial Zone, Siqian Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; nồi nấu đa năng; nồi nấu, dùng điện; chảo rán, dùng điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi chiên không dầu.

Nhóm 21: nắp ấm; nồi nấu, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; xoong hầm; bàn chải cọ rửa; bình rót.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; phát triển các ý tưởng marketing; - cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(210) **4-2024-50669**

(540)

SHAQINUO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIANG JIXI (CN)
No. 64, Lintou Village, Longgang Town, Cangnan County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất làm bóng môi; son môi; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50670**

(540)

A:MOURES
DEFINE YOUR PERSONALITY

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.13.25

(731) NGUYỄN GIA ĐOÀN (VN)
Thôn Trường Dinh, xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chiết xuất của hoa [nước hoa]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; nước thơm để xúc sau khi tắm; mỹ phẩm

---

(210) **4-2024-50671**

(540)

NDK MOTORS

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.1.2; 26.1.18

(731) ĐÀO QUỐC NGHỊ (VN)
A 1.2.13 chung cư Hưng Ngân, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-50672**

(540)

Khí Động Học

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ TÍNH (VN)
2612 R2 - 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo điều hòa [trang phục], không dùng cho mục đích y tế; mũ nón.

---

(210) **4-2024-50673**

(540)

KENKO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN THỊ TÍNH (VN)
2612 R2 - 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy hút ẩm; máy lọc không khí.

---

(210) **4-2024-50675**

(540)

DD MEDIA
Not just Visuals

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.8; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ ĐA PHƯƠNG TIỆN DD MEDIA (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất video quảng cáo

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ quay phim chụp hình.

---

(210) **4-2024-50676**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.8; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ ĐA PHƯƠNG TIỆN DD MEDIA (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ quay phim chụp hình

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ quay phim chụp hình.

---

(210) **4-2024-50677**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, nâu
(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
H1TT NHCT Chương Dương, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, cụ thể là: chăm sóc và làm đẹp móng (tay/chân), nối lông mi, spa chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-50678**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) LÊ VĂN TÚ (VN)
25/64 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nồi không dùng điện, chảo không dùng điện, dụng cụ nấu nướng không dùng điện.

---

(210) **4-2024-50679**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Vàng, đen
(731) NGUYỄN TRUNG TÍNH (VN)
Tổ 5, ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-50680**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANZY VIỆT NAM (VN)
C15-C16, khu đấu giá Tân Triều, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; thùng đựng bằng kim loại; giá nâng hạ bát đĩa (giá bằng kim loại dùng cho đồ đạc).

Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; robot hút bụi; máy rửa bát đĩa; máy vắt cho đồ giặt; máy xay; máy nghiền rau củ; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không.

Nhóm 09: Khóa điện từ; công tắc thông minh; thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; chuông cửa điện.

Nhóm 20: Tủ nhà bếp; giá [đồ đạc]; giá đỡ [đồ đạc]; giá để bát đĩa [đồ đạc]; thùng [sọt]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 21: Thùng rác âm tủ; giá đỡ bảng thực đơn; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; giá 3 chân [đồ dùng trên bàn]; khay đựng thức ăn rơi vãi.

---

(210) **4-2024-50681**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.6; 7.3.1; 7.5.6; 24.15.7
(591) Vàng đất, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM&DV TỔNG HỢP BẢO NGÂN (VN)
128-130 Hàng Bông-phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-50682**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.6; 7.3.1; 7.5.6; 24.15.7
(591) Vàng đất, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM&DV TỔNG HỢP BẢO NGÂN (VN)
128-130 Hàng Bông-phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ khu nghỉ dưỡng(resort).

---

(210) **4-2024-50683**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; banh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liên kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh cuốn (bánh ướt); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dâu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở trì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-50684**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; banh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liên kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu

(mì là chủ yếu); bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh cuốn (bánh ướt); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dâu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở trì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-50685**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; banh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liên kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh cuốn (bánh ướt); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dâu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở trì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-50686**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng, trắng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ

phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu.

---

(210) **4-2024-50687**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.7.3; 24.5.1; 26.1.1; 26.11.12
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP AN NINH (VN)
Xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-50688**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(731) HỢP TÁC XÃ NAM DƯỢC HOÀNG LƯƠNG (VN)
Thôn Lạc Thành Bắc, xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-50689**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.3.23; 26.4.18
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUỲNH MỸ (VN)
Xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-50690**

(540)

HANU

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng
(731) SHG VENTURES LIMITED (AE)
Office number 2306, Marina Plaza, Dubai Marina, Dubai, UAE
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ.

---

(210) **4-2024-50691**

(540)

PARACITY

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JINYUN COUNTY DINGXIANG TRADING CO., LTD. (CN)
No.22 Anju West Road Huzhen Town, Jinyun County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; quảng bá sản phẩm và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo qua thư.

---

(210) **4-2024-50692**

(540)

dermaAngel

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) BENQ MATERIALS CORP. (TW)
29, Jianguo E. Road, Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng da mặt dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chăm sóc da và mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu chăm sóc da và mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da và mặt; xà phòng dưỡng da; chế phẩm làm sạch da và mặt, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm nền; chế phẩm dạng lỏng làm da rám nắng; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương, tất cả sản phẩm ở trên không phải nước hoa.

---

(210) **4-2024-50693**

(540)

NEUNVOX

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONGGUAN BEICHENG INTELLIGENT EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 707, Bldg 1, No. 6, Head Rd, Songshan Lake Park, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc; bộ nguồn cấp điện; pin mặt trời; thiết bị âm thanh; tai nghe; loa âm thanh cho gia đình.

---

(210) **4-2024-50694**

(540)

barenbliss steel liptint

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm làm bóng môi; hộp son môi; chế phẩm trang điểm tô hồng môi; bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50695**

(540)

barenbliss steel mascara

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); mỹ phẩm dùng cho mi mắt; chế phẩm chuốt lông mi mắt (mascara) giúp lông mi cong và dài hơn; bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50696**

(540)

ProArt

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)
IF., No. 15, Lide Rd., Beitou Dist., Taipei City 112, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng thông báo điện tử; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; máy vi tính; máy vi tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; màn hình tinh thể lỏng cho máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; chương trình máy tính, ghi sẵn; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình hiển thị; màn hình video; màn hình tinh thể lỏng [màn hình LCD]; bo mạch đồ họa; bo mạch chủ; bộ tản nhiệt gắn bên trong cho linh kiện điện tử là bộ phận của linh kiện điện tử; bộ tàn nhiệt gắn bên ngoài cho linh kiện điện tử là bộ phận của linh kiện điện tử; bộ cấp nguồn điện; màn huỳnh quang; thiết bị chiếu hình; ký hiệu số; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; màn hình chiếu; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; màn hình cảm ứng; bút cảm ứng; máy tính bảng đồ họa; máy chiếu video; máy chiếu LCD; bộ nắn điện; bộ tản nhiệt bằng chất lỏng cho bộ xử lý trung tâm (CPU).

---

(210) **4-2024-50697**

(540)

ĐẠI PHƯỚC
PHONG THỦY

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ
(731) TRẦN ĐẠI PHƯỚC (VN)
17/4 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nhà ở; tư vấn thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-50698**

(540)

商米 Tín Mi

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển các sản phẩm đã phương tiện; phát triển và tạo ra các chương trình máy tính để xử lý dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; phát triển các chương trình máy tính cho hệ thống máy tính tiền điện tử; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển mạng máy tính không dây; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-50699**

(540)

SUNMITECH

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị điểm bán hàng điện tử (EPOS); dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS); dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS).

---

(210) **4-2024-50700**

(540)

商米 Tín Mi

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cho thuê thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); mua bán: thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, máy tính bảng, phụ kiện và linh kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-50701**

(540)

商米 Tín Mi

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ đọc mã vạch; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy tính tiền; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [pos]; bộ định tuyến mạng máy tính; hệ thống camera giám sát; thiết bị sạc điện thoại di động; chương trình máy tính, tải xuống được; máy in nhiệt; máy lập hóa đơn; cân; máy tính bảng; chương trình máy tính dùng cho hệ thống máy tính tiền điện tử; điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-50702**

(540)

商米 Tín Mi

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị đầu cuối thông minh; sửa chữa thiết bị điện tử; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống máy tính; dịch vụ nâng cấp phần cứng máy

tính; sửa chữa hoặc bảo trì máy bán hàng tự động; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-50703**

(540)

WEIPA

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LI QIANG (CN)
Rm 502, Unit 2, No.2 Bldg, Huateng 2 Zone, No.741 Courtyard, Tasi North St, Tengzhou, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giá để hành lý cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; giá để ván trượt tuyết cho xe con; giá đỡ hành lý trên nóc xe; ổ trục cho bánh xe cộ; khung xe đạp; lốp cho bánh xe cộ.

Nhóm 22: Lều để cắm trại; lều; buồm; cái võng; mái che bằng vải dệt; lều hình tròn dùng để ở hoặc cắm trại (yurt).

---

(210) **4-2024-50706**

(540)

TEPYCO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-50707**

(540)

HOVO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-50708**

(540)

SAMXANIL

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-50709**

(540)

DIETOC PRO

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-50712**

(540)

UniStream
EMPOWER EVERY CONVERSATION

(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.17.8; 26.13.1

(591) Đỏ, cam đậm, cam nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ UNISTREAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê thiết bị viễn thông.

---

(210) **4-2024-50713**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.8; 26.13.1
(591) Đỏ, cam đậm, cam nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ UNISTREAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hóa tư liệu [quét]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

---

(210) **4-2024-50714**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VFUN VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngõ 107, đường Trần Duy Hưng, tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; loa phóng thanh; micrô; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2024-50715**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VFUN VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngõ 107, đường Trần Duy Hưng, tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; loa phóng thanh; micrô; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2024-50719**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FU MEI GONG FU (VN)
Tầng 9, tòa nhà ROX Tower, số 180-192, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem đánh răng; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2024-50720**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25

(731) PHẠM NGỌC HUỲNH (VN)
Thôn 21, xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-50721**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) WENZHOU CHT ELECTRIC CO., LTD. (CN)
808#, binhai nine road, Wenzhou economic development zone, Wenzhou, Zhejiang, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện; cầu chì; cầu dao điện; rơle điện; tủ phân phối [điện]; công tắc điện.

---

(210) **4-2024-50722**

(540)



(220) 22/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24
(591) Trắng, hồng đậm, đen.

(731) NGUYỄN THỊ TRÀ MY (VN)
Tổ 21, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng; nối mi; gội đầu; thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2024-50724**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.3.5; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH NGHỈ DƯỠNG VÀ TRẢI NGHIỆM ĐỒNG MÔ (VN)
Thôn Tân Phúc, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; cho thuê nông trại.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50725**

(540)

HỒNG THẮM

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHÚC SANG (VN)
Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 15, ấp Vĩnh Trị, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh; kẹo; mứt trái cây (mứt khô); mứt xoài (mứt khô); tất cả là dạng bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-50726**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
Tổ dân phố 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa dạng xịt toàn thân; tinh dầu; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm làm rụng lông.

Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; gel kích thích tình dục.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục; thiết bị và dụng cụ dùng cho đường tiết niệu; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán

cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; cốc nguyệt san; bao ngón tay, găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ lót; giày; dép; miếng dán ngực [đồ lót].

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; mặt nạ đồ chơi; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục; mô hình nhân vật.

---

(210) **4-2024-50727**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.12
(591) Xám, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GBM (VN)
Số 4, ngõ 71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app) có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại, có thể tải về; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm ứng dụng kinh doanh.

Nhóm 35: Hoạt động marketing liên quan đến quản trị và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ xử lý dữ liệu; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2024-50728**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.12
(591) Xám, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GBM (VN)
Số 4, ngõ 71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang phục, túi xách, kính mắt, máy xay sinh tố, máy xay cầm tay, máy ép hoa quả, máy ép dùng cho nhà bếp [chạy điện], máy làm sữa đậu nành, máy làm bơ, máy hút bụi chân không, máy rửa bát đĩa, máy rửa rau quả, máy đánh trứng, máy giặt, bàn là, bàn là hơi nước, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dao cắt, nồi cơm điện, nồi áp suất [dùng điện], nồi nấu đa năng, chảo rán dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], lò nướng, bếp nấu, bếp ga, bếp điện, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi ấm, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, ấm đun nước dùng điện, máy tạo ẩm, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng, đèn sạc, quạt điện, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, bình nước nóng dùng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị

vệ sinh, máy tiệt trùng, máy hâm sữa, xe đẩy trẻ em, đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ, ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ], xe đẩy mua hàng, xe đạp ba bánh, xe đẩy tay, bộ nồi nấu không dùng điện, chảo rán không dùng điện, bộ đồ ăn [ngoại trừ dao, dĩa và thìa], cốc, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, đồ chơi, đồ chơi trẻ em, đồ chơi trí tuệ, đồ chơi lắp ráp, đồ chơi giáo dục.

---

(210) **4-2024-50729**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 25.3.3; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG MINH (VN)
10 đường 55A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục lót dành cho phụ nữ, trang phục lót dành cho trẻ em, trang phục thể thao, trang phục may sẵn, trang phục mặc nhà.

Nhóm 35: Mua bán quần áo ngủ; mua bán quần áo may sẵn; mua bán quần áo thể thao; mua bán quần áo lót dành cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-50730**

(540)

HIMILKI

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH HIMILKI (VN)
1.41 tầng 1 thương mại, chung cư Viva Riverside, 1472 Võ Văn Kiệt và 445-449 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-50731**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 19.11.1; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, tím, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TÂM TỪ BI (VN)
KDC Cầu Dòng, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-50732**

(540)

Betta

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VŨ HUYỀN (VN)
Số 202, đường Nguyễn Huệ, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình, cửa nhôm, phụ kiện cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-50733**

(540)

Azota

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÔM KÍNH DŨNG DƯƠNG (VN)
Thôn Cộng Hòa, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình, cửa nhôm, phụ kiện cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-50734**

(540)

Dolcella
COSMETICS

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, đỏ nhạt, xám.
(731) TRẦN THỊ ĐÀO (VN)
Số 48 đường Đinh Công Tráng, TDP Ninh Lão, phường Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50735**

(540)

PHỤ NỮ TỰ CHỦ

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Đồng Cao, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội nghị; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

---

(210) **4-2024-50736**

(540)

Đỗ Thị Vân Anh

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.11.9
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Đồng Cao, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội nghị; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

---

(210) **4-2024-50737**

(540)

Kadilux

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.6; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KADILUX VIỆT NAM (VN)
Số 51 xóm Giữa, thôn Vỹ, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: bản lề bằng kim loại, bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa), kéo, máy xay, máy rửa bát, máy sấy bát, vòi xả nước, thiết bị sưởi ấm, máy sưởi bằng dầu, tủ sấy quần áo, quạt thông gió, nồi áp suất dùng điện, nồi áp suất không dùng điện máy hút mùi, lò nướng, lò vi sóng chậu rửa (gắn cố định), vòi hoa sen, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, tủ lạnh, máy lọc nước, máy sấy tóc, vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-50738**

(540)

F FOREST COFFEE
Thuần Khiết Hương Rừng - Pristine Forest Scent

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15
(731) ĐẶNG ĐÌNH QUÝ (VN)
Thôn Chiến Thắng, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-50739**

(540)

VIT
Enjoy The World

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 18.2.1; 26.2.7
(591) Tím, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH VIỆT NAM QUỐC TẾ (VN)
Phòng 903, tầng 9, tòa nhà Thăng Long Ford, 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận tải bằng đường không; vận chuyển khách lữ hành; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-50741**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN K&D HÀ NỘI (VN)
DV02, LK78 khu dịch vụ Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-50742**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHƯ NGỌC (VN)
Thửa đất 218, tờ bản đồ số 70, đường Nguyễn Huệ, ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá; cá muối; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá, đóng hộp; cá, được bảo quản.

---

(210) **4-2024-50744**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH DECORX (VN)
Số 47, ngõ 22, đường Trần Phú, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày sản phẩm; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm bao gồm: đồ chơi, trò chơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, thiết bị trò chơi, mô hình đồ chơi; quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-50746**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.3.3; 26.3.4; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALKAWA (VN)
B12-16 khu đô thị Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); nước uống đóng chai (đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-50747**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.4; 1.1.9
(591) Đỏ, trắng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÓA PHẨM NHẬT MINH (VN)
45/2A khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy rửa dùng trong gia dụng; khăn giấy được tẩm nước thơm.

Nhóm 05: Chế phẩm tẩy uế trong gia dụng; chế phẩm diệt động vật có hại (cụ thể: chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng).

---

(210) **4-2024-50748**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 25.7.3; 25.7.4; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3
(591) Xanh lá mạ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT LÝ SƠN SA KỲ (VN)
29/11 đường số 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; tủ nhiều ngăn; tủ có khóa [đồ đạc]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-50749**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.3.1; 16.3.3; 26.3.1
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG - GIẢI TRÍ MINASU (VN)
Số 10 D1 khu K8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-50750**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.11.10; 18.1.8; 18.1.23
(591) Xanh lá, xanh lam, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI PHÚC THIÊN QUÂN (VN)
Thửa đất 1602, tờ bản đồ số 10, đường Bạch Đằng, tổ 1, khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ giao hàng; vận chuyển đồ đạc; vận tải; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; cho thuê xe cộ; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, cho thuê kho chứa hàng.

---

(210) **4-2024-50751**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN NHÃN KHOA VÌ DÂN (VN)
136-138 đường 17A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-50752**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) BOUTIQAAT BRANDS COMPANY FOR RETAIL OF PERFUMES, COSMETICS, DECORATIVE SOAP, & INCENSE SPC (KW)
Hawali, Block (2), Parcel (017801), Abdullatif Alothman St., Deesem Building, Floor (7), Office (A2), Kuwait
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bình đựng nước; bình đựng nước uống dùng trong thể thao; chai lọ bằng chất dẻo; bình đựng nước dùng cho xe đạp; bình thủy tinh [đồ chứa]; bình cách nhiệt; phích đựng chất lỏng; chai làm lạnh; thùng ướp lạnh [đồ chứa không chạy điện]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; hộp đựng bữa ăn trưa giữ nhiệt; thùng chứa cách nhiệt; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-50753**

(540)

HUSTHAI - PRO

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2024-50754**

(540)

TIENTHU

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50755**

(540)

TIENTHU

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50756**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50757**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50758**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) xám
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50762**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh.
(731) VŨ ANH HÀ (VN)
43/11B Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; dầu tắm; tinh dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-50763**

(540)

KUKUBIM

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-50764**

(540)

KODICA

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-50765**

(641) 4-2022-14696

(540)



(220) 25/04/2022

(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.4.9; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN AN SINH PHÚC TRƯỜNG MINH (VN)
Số 8 đường Châu Văn Liêm, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xe cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân; dịch vụ vận chuyển người bệnh bằng xe cứu thương.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý rác thải y tế; dịch vụ của kỹ thuật viên chỉnh hình răng giả.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo hội nghị về y khoa; dịch vụ vui chơi giải trí; xuất bản sách và ấn phẩm y khoa; triển lãm y khoa; thư viện y khoa; tổ chức các lớp học tiền sản; chuyên mục y khoa; câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe; dạy yoga; câu lạc bộ thể hình; tổ chức lớp học sơ cấp cứu; tổ chức hội thảo tư vấn sức khỏe; tổ chức các lớp học hướng dẫn chăm sóc sức khỏe cho người chuẩn bị mang thai, mang thai, sinh con, nuôi con bằng sữa mẹ.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y khoa; phòng thí nghiệm; cung cấp thông tin khoa học về việc mang thai, sinh con, nuôi con bằng sữa mẹ.

Nhóm 43: Nhà dưỡng lão; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; khu nghỉ dưỡng; khách sạn.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu khả năng nói; dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ vật lý trị liệu, phục hồi chức năng; dịch vụ cai nghiện; viện điều dưỡng; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; trồng cây dược liệu; dịch vụ khám bệnh tại nhà; dịch vụ khám sức khỏe; dịch vụ thăm khám phát hiện bệnh lý; dịch vụ cấp cứu; dịch vụ thai sản, chăm sóc sức khỏe mẹ và bé sau sinh; dịch vụ tầm soát ung thư; dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ hỗ trợ sinh sản; dịch vụ mát xa và tắm cho bé tại nhà; dịch vụ bệnh viện; phòng khám đa khoa; thẩm mỹ viện; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ đưa người đi khám chữa bệnh tại nước ngoài; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ lấy mẫu xét nghiệm tại nhà; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nha khoa; dịch vụ tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng (dịch vụ y tế); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng tại nhà; ngân hàng mô người; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; trợ giúp y tế.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ ướp xác; bảo quản thi hài; khâm liệm.

(210) **4-2024-50766**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FLORGIB

(731) FINE AGROCHEMICALS LIMITED (UK)
Hill End House, Whittington, Worcester, WR5 2RQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và nghề trồng hoa [trừ chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng]; hóa chất hoạt động bề mặt dùng cho chất diệt cỏ [hoạt chất hóa học]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là chất diệt loài gây hại, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, chất diệt động vật có hại, thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-50767**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DUY TAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mắc áo; thùng chứa, không bằng kim loại; sọt; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giá treo áo; khung ảnh; xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; van khóa, không bằng kim loại, dùng cho thùng phuy; bản lề, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; xe đẩy dọn trà; đai ốc, không bằng kim loại; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; đồ vật trang trí [lưu động]; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gương soi; nắp chai không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; khung tập đi cho trẻ em; hộp phân phối khăn giấy, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình đựng đồ uống, không dùng điện; rổ, giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; chậu [đồ chứa đựng]; xô; cốc; bình rót (ca); vòi rót; bình cách nhiệt; ca cách nhiệt; thùng đựng đá lạnh; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đựng đồ gia vị; chai lọ; khay dùng cho mục đích gia dụng; khay hốt rác dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; ống hút dùng để uống; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đũa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; cây lau sàn; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; chổi; dụng cụ đỡ ly (bằng nhựa, dùng cho mục đích gia dụng); vòi tưới, không bằng kim loại, cho mục đích gia dụng; hộp đựng cơm; dụng cụ để tưới; lược; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; khăn lau đồ đạc; vật dụng tắt nến; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé.

---

(210) **4-2024-50768**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MATSU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mắc áo; thùng chứa, không bằng kim loại; sọt; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giá treo áo; khung ảnh; xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; van khóa, không bằng kim loại, dùng cho thùng phuy; bản lề, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; xe đẩy dọn trà; đai ốc, không bằng kim loại; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; đồ vật trang trí [lưu động]; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gương soi; nắp chai không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; khung tập đi cho trẻ em; hộp phân phối khăn giấy, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình đựng đồ uống, không dùng điện; rổ, giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; chậu [đồ chứa đựng]; xô; cốc; bình rót (ca); vòi rót; bình cách nhiệt; ca cách nhiệt; thùng đựng đá lạnh; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đựng đồ gia vị; chai lọ; khay dùng cho mục đích gia dụng; khay hốt rác dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; ống hút dùng để uống; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đũa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; cây lau sàn; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; chổi; dụng cụ đỡ ly (bằng nhựa, dùng cho mục đích gia dụng); vòi tưới, không bằng kim loại, cho mục đích gia dụng; hộp đựng cơm; dụng cụ để tưới; lược; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; khăn lau đồ đạc; vật dụng tắt nến; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé.

---

(210) **4-2024-50769**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MANBEE

(731) HỘ KINH DOANH HÀ VĂN MINH (VN)
Số 46 dãy B5, ngách 160/91 đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví đựng tiền; túi cầm tay; vali; cặp da.

---

(210) **4-2024-50770**

(540)



(220) 23/10/2024

(441) 26/05/2025

(531) 4.3.3

(591) Vàng, nâu, xanh da trời, xanh da trời đậm, tímnhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc cáo phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; tạo và thiết kế các chi mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-50771**

(540)

HIHI BIKE

(220) 23/10/2024

(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT LẮP RÁP, KINH DOANH XE ĐẠP, XE ĐẠP ĐIỆN (VN)
212 Vạn Xuân, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-50772**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(731) SHANTOU HANKANG LUXUAN BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room1509, Buildings, Liantai Times Headquarters Center, 16 Zhucheng Road, Longhu District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); chất tẩy rửa [không dùng trong sản xuất và y tế]; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2024-50774**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ NHT (VN)
06 Bắc Đẩu, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ cứu hỏa; tủ mạng (hộp chứa thiết bị mạng); thang cáp điện; máng cáp điện.

Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế); tủ bếp; kệ bếp.

---

(210) **4-2024-50775**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.11; 1.15.21; 1.15.23; 13.3.23; 25.7.7; 26.11.3
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ MỸ TIÊN (VN)
01 Hoa Phượng 1 - Euro Village, đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

---

(210) **4-2024-50776**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.5.1; 17.5.2; 17.5.19; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (tích hợp các tính năng giám sát côn trùng trong nông nghiệp, quan trắc nước sông, quản lý thiết bị nông nghiệp, quản lý canh tác nông nghiệp, thông tin thời tiết, truy xuất nguồn gốc nông phẩm và thương mại điện tử các sản phẩm nông nghiệp), có thể tải về; ứng dụng di động (tích hợp các tính năng giám sát côn trùng trong nông nghiệp, quan trắc nước sông, quản lý thiết bị nông nghiệp, quản lý canh tác nông nghiệp, thông tin thời tiết, truy xuất nguồn gốc nông phẩm và thương mại điện tử các sản phẩm nông nghiệp), có thể tải về.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử, thông báo điện tử được gửi về thông qua ứng dụng trên điện thoại thông minh, internet; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên internet và các phương tiện điện tử khác; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào mạng lưới, làm thành viên để tiếp nhận, truy xuất thông tin trong nông nghiệp; cung cấp diễn đàn trực tuyến liên quan đến nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-50777**

(540)

ONEONE

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRÍ TUỆ MINH (VN)
Số 01/04/30 đường Ngô Quyền, tổ 12, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

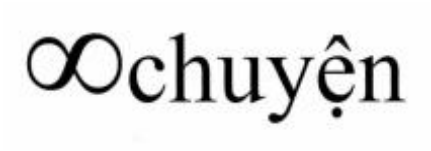
Nhóm 05: Dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-50779**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.8
(731) NGUYỄN HÀ PHƯƠNG (VN)
Căn hộ chung cư số A33506 tòa nhà CT03(A3) DA khu CNĐT TP Xanh Vinhomes Gardenia, tổ dân phố 16, Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-50780**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HÀ PHƯƠNG (VN)
Căn hộ chung cư số A33506 tòa nhà CT03(A3) DA khu CNĐT TP Xanh Vinhomes Gardenia, tổ dân phố 16, Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-50781**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh rêu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH K2 LUBE VIỆT NAM (VN)
LA9, đường số 1, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-50782**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ĐĂNG HUỲNH (VN)
37 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bar nhỏ (quầy rượu); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-50783**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 3.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3; 25.5.25; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, da cam đậm, da cam nhạt, nâu, vàng, đen, xám, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỊ LONG (VN)
36D đường HT23, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến gồm: mực, cá, tôm tẩm gia vị.

---

(210) **4-2024-50784**

(540)

Tropical SKY

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT TROPICAL SKY (VN)
Số 129/80 liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-50785**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Tổ 2, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 25: Áo mưa; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; áo choàng bảo hộ; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-50786**

(540)

PERSEVER

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN PHI HUY (VN)
Khu đô thị mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác [trang phục]; áo sơ mi; đồ đội đầu; giày.

---

(210) **4-2024-50787**

(540)

倍成 BTOB

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONGGUAN BEICHENG INTELLIGENT EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 17001, No. 156 Humen Avenue, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy nhuộm; máy khâu; máy may; máy bao gói; máy dập nổi.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 37: Cho thuê máy làm sạch; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ; cho thuê bộ sạc pin.

---

(210) **4-2024-50788**

(540)

Dachos

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24
(591) Xám, trắng.

(731) KAISHAN DU (CN)
702, Unit 3, Building 11, Hongfa Meiyu, No. 55 Houdishan Second Road, Matian Street, Guangming District, Shenzhen City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Vỏ bọc yên xe đạp; yên xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; yên xe đạp; xe đạp; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-50789**

(540)

lumi.aura

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5
(591) Đen, trắng.
(731) ĐẶNG NGỌC ANH THƯ (VN)
Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Tinh dầu xông phòng; sáp thơm.

Nhóm 04: Nến thơm.

---

(210) **4-2024-50790**

(540)

NGÔI TRƯỜNG
NƠI MÂY NGÀN

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.7.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH QUỸ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC IEG (VN)
Số 128 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-50791**

(540)

PROPICK

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHUÔN NHỰA HÙNG PHÁT NOMO (VN)
Khu phố Cả, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để quấn cán vợt thể thao (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; áo ba lỗ thể thao; quần áo thể thao; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới dùng trong thể thao; lưới quần vợt; bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-50792**

(540)

TIỆM GÀ ONG ANH

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG NGỌC MAI (VN)
7 ngách 173/68 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar (quán rượu); dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-50793**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 15.7.11; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN NHÂN KIỆT (VN)
Thôn Từ Am, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ cắt, đẽo, đúc, mạ, bọc kim loại; xử lý kim loại.

---

(210) **4-2024-50794**

(540)

ALPHAENTERO

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-50795**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.12; 26.13.1

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) XU WEI XIANG (CN)
No. 8, Songmu Wan Group, Dawangjiang Village, Shuiying Street Office, Fangcheng District, Fangchenggang City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tắm không dùng trong y tế; chế phẩm tẩy rửa; chất mài mòn; tinh dầu thơm; nước hoa; kem đánh răng (không chứa thuốc).

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; gia vị thập cẩm.

---

(210) **4-2024-50796**

(540)

侨禧越 QIAO XI YUE

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) XU WEI XIANG (CN)
No. 8, Songmu Wan Group, Dawangjiang Village, Shuiying Street Office, Fangcheng District, Fangchenggang City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; gia vị thập cẩm.

---

(210) **4-2024-50797**

(540)

Y2游越YOU YUE

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) XU WEI XIANG (CN)
No. 8, Songmu Wan Group, Dawangjiang Village, Shuiying Street Office, Fangcheng District, Fangchenggang City, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; gia vị thập cẩm.

---

(210) **4-2024-50807**

(540)

LivLife

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ XÂY DỰNG MIỀN BẮC (VN)
Số 10, thôn Tràng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-50808**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ ILED (VN)
Xóm Mới, khu tái định cư đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình video; mạch tích hợp; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; máy thu thanh và thu hình; đi-ốt phát quang [LED]; đèn báo hiệu.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; phụ kiện chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-50809**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAR8 (VN)
93C Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-50810**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đen, trắng, cam, nâu, nâu cam, be.
(731) HỘ KINH DOANH DEN FOOD (VN)
50/59/31 TX25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ca cao.

---

(210) **4-2024-50811**

(540)

KOREAN®
Billiard Cushion

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) LÊ MINH TRỊ (VN)
Ấp Đồng Lớn I, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đệm đường biên bàn bi a; đệm cao su bàn bi a; mặt biên bàn bi a; quai treo gậy bi a.

---

(210) **4-2024-50812**

(540)

DODEP

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.2.7; 26.13.25
(731) TRẦN BÁCH KHOA (VN)
TDP Tập An Nam, phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví tiền; va li.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: Túi xách, ba lô, ví tiền, va li, thắt lưng, quần áo, giày dép, mũ nón; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hay quảng cáo.

---

(210) **4-2024-50813**

(540)

HUGI

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÁNH HOA VÀNG (VN)
B1/3G ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa chén; nước lau sàn; tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50814**

(540)

TẤM XANH

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 25.1.9; 26.4.3; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LYNN BEAUTY INC (VN)
29 Phạm Hồng Thái, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50815**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, vàng đồng đậm, trắng.
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ABAII (VN)
48 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn về quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản trị nhân sự; marketing; tư vấn marketing; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn quản trị tài chính doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư quỹ; dịch vụ đánh giá tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo các khóa học trực tiếp và trực tuyến; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực blockchain; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; phổ biến kiến thức và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về công nghệ chuỗi khối (blockchain) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực kinh tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu nền tảng và phát triển các ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực kinh tế; sản xuất thử nghiệm các mặt hàng từ kết quả nghiên cứu; thiết kế các loại thiết bị, phần mềm từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ; tư vấn các giải pháp khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-50816**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, vàng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH 6 SEN (VN)
Số 15, Phan Chu Trinh, khu phố Gò Thuyền A, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-50817**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 5.13.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MOZI (VN)
Số 44 dãy A2 khu Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế; kinh doanh dược phẩm trực tuyến; dịch vụ bán lẻ dược phẩm qua mạng internet; dịch vụ giới thiệu dược phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ dược phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến dược phẩm trên mạng máy tính; quảng cáo dược phẩm trên truyền hình.

Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin về sức khỏe; dịch vụ cung cấp thông tin về sức khỏe thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và tình trạng khỏe mạnh (cách sống khỏe mạnh, lành mạnh); dịch vụ cung cấp thông tin về y tế.

---

(210) **4-2024-50818**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21; 26.5.1; 26.5.18
(591) Vàng gold nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV PHÚ MINH ĐỨC (VN)
Số 4A phố Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức làm từ bạc; vàng; kim cương; đá quý; đồ trang sức làm từ kim loại quý; phụ kiện đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-50820**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG TRẠI TÂM AN (VN)
Thắng Hữu, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; hạt, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; sữa.

Nhóm 31: Nấm tươi; hạt [ngũ cốc]; quả tươi; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi.

---

(210) **4-2024-50821**

(540)

DYLAN TRUST

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN LÊ HOÀI VŨ (VN)
Thôn An Hòa 2, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ salon tóc; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ nối tóc; dịch vụ nhuộm màu tóc.

---

(210) **4-2024-50822**

(540)

DYLAN VU

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN LÊ HOÀI VŨ (VN)
Thôn An Hòa 2, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ salon tóc; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ nối tóc; dịch vụ nhuộm màu tóc.

---

(210) **4-2024-50823**

(540)

Spinel.34

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU BEVERAGE (VN)
Số 8B đường Ngô Quyền, khu 4, phường cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia các loại như bia chai, bia lon, bia tươi; nước giải khát (không chứa cồn).

---

(210) **4-2024-50824**

(540)

ZBOM志邦

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZBOM HOME COLLECTION CO ., LTD (CN)
No. 19 Lianshui Road, Luyang Industry District, Hefei, Anhui, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; lưới ngăn côn trùng bằng kim loại; cửa lật bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-50825**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VITUS SYSTEM (VN)
Tòa nhà Vitus, số 2, ngõ 27, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hô trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sàn thương mại điện tử; quản lý quá trình đặt hàng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2024-50826**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn 4, xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đậu chế biến; quả hạch, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; đậu đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hạt, đã chế biến, quả hạch, đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, đậu đã được bảo quản, rau củ quả, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt điều, trà, đồ uống trên cơ sở trà, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc ăn liền, trà gạo lứt, trà đậu đen, trà đậu đỏ, ngũ cốc dạng thanh, túi thơm, hoa vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing.

---

(210) **4-2024-50827**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.3.5
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NTT VIKING (VN)
Thôn Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: các dụng cụ chế biến nấu nướng dùng điện, thiết bị làm lạnh, thiết bị sưởi ấm, thiết bị thông gió, điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi, thiết bị phục vụ bếp ăn công nghiệp như: máy rửa bát, chảo rang, bếp nấu, thiết bị dùng trong y tế như buồng oxy, máy phục hồi chức năng, máy tập thể hình thể thao.

---

(210) **4-2024-50828**

(540)

Nutritie

BIOA+

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao; bánh; kẹo.

---

(210) **4-2024-50829**

(540)

STACCATO

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) STACCATO FOOTWEAR CO LIMITED (CN)
6/F The Edge Nos. 30-34 Kwai Wing Road Kwai Chung Nt Hong Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi dùng cho thể thao; ô; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; giầy thể thao; dép; dép đi trong nhà; quần áo; mũ; giày cao cổ; đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-50830**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.6
(731) OOFOS, INC. (US)
350 Granite Street, Braintree, MA 02184, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo.

---

(210) **4-2024-50831**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, Georgia 30328, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; lò nướng để trên mặt bàn bếp; lò nướng bánh; lò nướng dùng điện; nồi chiên không dầu; nồi nấu đa năng.

---

(210) **4-2024-50832**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, Georgia 30328, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê cappuccino chạy bằng điện; máy pha cà phê chạy bằng điện; máy pha cà phê espresso chạy bằng điện; máy pha trà; bộ lọc cà phê, không bằng giấy, là bộ phận của máy pha cà phê chạy bằng điện; viên nén cà phê được bán ở dạng rỗng dùng cho máy pha cà phê chạy băng điện.

---

(210) **4-2024-50833**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, Georgia 30328, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu chậm; nồi áp suất; nồi nấu đa năng; thiết bị nấu ăn bằng điện, cụ thể là nồi hầm và thiết bị giữ nóng thức ăn.

---

(210) **4-2024-50834**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Sunbeam

(731) SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, Georgia 30328, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Gạc lạnh được kích hoạt hóa học dùng cho mục đích trị liệu; gói gel lạnh được kích hoạt hóa học dùng cho mục đích trị liệu; gạc nóng được kích hoạt hóa học dùng cho mục đích trị liệu; gói gel nóng được kích hoạt hóa học dùng để trị liệu; băng thun y tế; túi chườm được làm nóng bằng điện dùng cho mục đích trị liệu.

Nhóm 11: Máy lọc không khí; thiết bị phun hơi nước để ủi/làm phẳng quần áo, chạy điện; tấm sưởi, đệm sưởi và chăn sưởi chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; máy sấy tóc cầm tay, chạy điện; thiết bị giữ ẩm.

---

(210) **4-2024-50835**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Crystal of Atlan

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KYI-1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi video có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; chương trình trò chơi video có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi tương tác có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm đa phương tiện tương tác có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để chơi trò chơi; phần cứng máy tính cho trò chơi; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi để sử dụng với thiết bị trò chơi điện tử; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm thanh có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; xuất bản trò chơi máy tính; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí trò chơi video; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức các

cuộc thi trò chơi điện tử; dịch vụ xuất bản trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp trò chơi trực tuyến không thể tải xuống trên internet; cung cấp giải trí trực tuyến dưới hình thức các giải đấu trò chơi, các cuộc thi thể thao điện tử; cung cấp cơ sở vật chất dùng trong chơi trò chơi nhập vai [RPG].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm trò chơi máy tính; lập trình trò chơi video; phát triển trò chơi video và trò chơi máy tính; lập trình phần mềm trò chơi video; thiết kế phần mềm trò chơi video; lập trình trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi video; lập trình phần mềm trò chơi máy tính; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; phát triển phần cứng cho trò chơi video; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; phát triển chương trình máy tính và phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; cung cấp ứng dụng phần mềm thông qua một trang web; dịch vụ lưu trữ trang web.

---

(210) **4-2024-50836**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh coban, xanh lá cây, xám.
(731) NGUYỄN THẾ QUYẾT (VN)
Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất cải tạo đất; chất ủ phân; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, chất diệt động vật có hại).

---

(210) **4-2024-50837**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng đậm, đen.
(731) VÕ VIỆT CHUNG (VN)
1/9 đường 18 ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; vải sợt dệt; vải lanh; vải tơ nhân tạo; lụa (vải); vải nhung.

Nhóm 25: Đồ thời trang nam, nữ và trẻ em cụ thể là: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục), khăn choàng, tất (vớ).

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2024-50838**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17
(591) Xám, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm: dụng cụ viết; vật liệu dùng để viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; ruột bút viết; bút lông; bút dạ quang; mực bút viết; vật dụng xóa bảng viết; phấn; vật phẩm tẩy xóa; bút chì; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ); bút có đế cắm; dây chun dùng cho văn phòng; bìa đỡ và kẹp tài liệu; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ học sinh; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); kéo (dùng trong văn phòng và học tập); sổ tay; xuất bản phẩm dạng in; bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm); bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm); bảng viết (văn phòng phẩm); gọt (chuốt) bút chì; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); kim bấm; giấy dùng trong văn phòng và học tập; kẹp giấy; khay đựng văn phòng phẩm; hộp đựng tài liệu (văn phòng phẩm); băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; hộp bút.

---

(210) **4-2024-50839**

(540)

LỰC THẬN VƯƠNG

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TOÀN VIỆT (VN)
Tầng 2, tòa nhà TT01-08-103, số 9 đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50840**

(540)

SOLUFELIC

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50841**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SILYVITAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50842**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SILYCHOLIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50843**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BATEZOLID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50844**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VOLZORKEN

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG PHẤN (VN)
Số nhà 19, ngách 93/5, ngõ 93, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50845**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ANKAVITA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM AN KHANG (VN)
Số 5, ngõ 321 đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-50846**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LALABYHA

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Khu phố Vĩnh Kiều 3, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bít tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), bít tất, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-50847**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) BEST SERVICES INTERNATIONAL FREIGHT LIMITED (CN)
Rm 506, Logistics Building (Joint Inspection Complex Building), No. 2039, Hangzhan 4th Road, Xingwei Community, Fuyong Sub-district, Baoan District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Thuê tàu chở hàng; vận tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; cung cấp thông tin vận tải; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải đường biển; vận tải bằng đường không; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa].

---

(210) **4-2024-50848**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(731) GOTOFREIGHT LIMITED (CN)
Rm 306, Building A, No. 6042, Bao'an Avenue, Xingwei Community, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Thuê tàu chở hàng; vận tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; cung cấp thông tin vận tải; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải đường biển; vận tải bằng đường không; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa].

---

(210) **4-2024-50849**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DAELIM CO., LTD. (KR)
134, Tongil-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa phenolic, dạng thô; nhựa cazein, dạng thô; nhựa PE, dạng thô; nhựa PP, dạng thô; bột giấy hóa học; nhựa nhiệt dẻo chưa qua xử lý; nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa epoxy, dạng thô; nhựa polyamit, dạng thô.

---

(210) **4-2024-50850**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN THÀNH DƯƠNG (VN)
Thôn Phan Thanh, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-50851**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.3
(591) Tím, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ASANA VILLA & CHỒN CAFE (VN)
1/11 Trần Nhân Tông, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-50852**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngách 227/30, đường Thạch Bàn, tổ 6, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Ván plywood (ván gỗ dán); tấm gỗ nhựa pvc; ván sàn gỗ; tấm gỗ công nghiệp; tấm gỗ dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ván plywood (ván gỗ dán), tấm gỗ nhựa pvc, ván sàn gỗ, tấm gỗ công nghiệp, tấm gỗ dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-50853**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GRASSFIELDS (VN)
Phòng 5.09, lầu 5, tòa nhà ST Moritz, số 1014, đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-50854**

(540)

DRM

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
38 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa, máy đo độ nghiêng, máy cân bằng laser, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-50855**

(540)

AKZ

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa, máy đo độ nghiêng, máy cân bằng laser, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-50856**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HAPPY (VN)
Số 137/6A Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế hoạt động bệnh viện thẩm mỹ và nha khoa; bệnh viện thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-50857**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HAPPY (VN)
Số 137/6A Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế hoạt động bệnh viện và nha khoa; bệnh viện đa khoa.

---

(210) **4-2024-50858**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 20.5.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HEALTH PRECISION SERVICE (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50859**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 2.9.4; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH HEALTH PRECISION SERVICE (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(210) **4-2024-50860**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) TIUM GLOBAL (KR)
#1003, 53 Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, 03060, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống được làm từ nước ép trái cây; nước khoáng có ga; đồ uống được làm từ trái cây đông lạnh; bia; đồ uống có nước ép trái cây sủi bọt là thành phần chính; đồ uống không cồn; đồ uống được làm từ nước ép rau củ không chứa cồn; đồ uống có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; đồ uống được làm từ sô đa; đồ uống chống nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để làm đồ uống được làm từ xi rô; đồ uống được làm từ chất xơ; đồ uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống sherbet (đồ uống được làm từ nước ép trái cây, nước, chất ngọt và được làm lạnh bằng tuyết); đồ uống không có cồn làm từ mạch nha; đồ uống không cồn có thêm hương vị trà; nước ngọt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-50861**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, xám, trắng.
(731) TIUM GLOBAL (KR)
#1003, 53 Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, 03060, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống được làm từ nước ép trái cây; nước khoáng có ga; đồ uống được làm từ trái cây đông lạnh; bia; đồ uống có nước ép trái cây sủi bọt là thành phần chính; đồ uống không cồn; đồ uống được làm từ nước ép rau củ không chứa cồn; đồ uống có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống); đồ uống được làm từ sô đa; đồ uống chống nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để làm đồ uống được

làm từ xi rô; đồ uống được làm từ chất xơ; đồ uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống sherbet (đồ uống được làm từ nước ép trái cây, nước, chất ngọt và được làm lạnh bằng tuyết); đồ uống không có cồn làm từ mạch nha; đồ uống không cồn có thêm hương vị trà; nước ngọt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-50862**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 4.5.14
(591) Da cam, trắng.
(731) JIANG, CHEN (CN)
No. 604, Building 18, Vanke Humen urban area, Changde Road, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; tai nghe để liên lạc từ xa; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(210) **4-2024-50863**

(540)

FTK

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHANG YANGJUN (CN)
No. 974, Suncun, Hetang Community, Wuning Street, Dongyang City, Zhejiang Province, China 322100
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá; dây câu dùng để câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; lao móc để đánh cá.

---

(210) **4-2024-50864**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.11.3
(731) GUANGZHOU SHUNSHENG BUILDING MATERIALS LEASING CO., LTD. (CN)
Shop 172, Kunda Steel Trade City, No. 322, Xintang Avenue West, Baijiang Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; túi để đồ của trò chơi crickê; lưới cho thể thao; thiết bị tập thể dục; ván lướt sóng; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(210) **4-2024-50865**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(731) DONGGUAN YUANCHI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 1, No. 30, Qingxilinzhong 1st Street, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; túi để đồ của trò chơi crickê; lưới cho thể thao; máy để tập luyện thể dục; ván lướt sóng; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(210) **4-2024-50866**

(540)

XENJOY

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHEJIANG MERACH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 1201, 12F, Pioneer Technology Building, No. 296 Weiye Road, Puyan Street, Binjiang Dist, Hangzhou 310000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; quả tạ tay; máy để tập luyện thể dục; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dây tập trên không dùng để tập yoga.

---

(210) **4-2024-50867**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12
(731) SHENZHEN SWIMMING POOL LEISURE EQUIPMENT CO., LTD (CN)
31b-31c, Building 2, Baishida Phase III, No. 3033 Taibai Road, Dongxiao Community, Dongxiao Street, Luohu District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa; máy hút bụi chân không; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược; người máy công nghiệp; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; bộ làm nóng nước là bộ phận của máy; máy lọc; động cơ hơi nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy bơm.

---

(210) **4-2024-50868**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.18
(731) HONG SHILONG (AU)
Unit 1, 20 Roger Street, Doncaster East, Melbourne, Victoria 3109, AUSTRALIA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-50869**

(540)

KWENCH BY KFC

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC (US)
7100 Corporate Drive, Plano, Texas 75024, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; nước sinh tố; nước chanh; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-50870**

(540)

POWER OF SEED

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau cho trẻ em được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn ướt cho tay và mặt; dầu gội cho trẻ em; xà phòng và chế phẩm làm sạch cho trẻ em; phấn rôm cho trẻ em; dầu xoa cho trẻ em; sữa dưỡng thể cho trẻ em; kem dưỡng da cho trẻ em; nước hoa dành cho trẻ em; kem chống hăm không chứa thuốc; toàn bộ các sản phẩm trên không chứa thuốc, dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-50871**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CHAPTER 4 CORP. (US)
62 King Street, New York, NY 10014, USA
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ cát [thiết bị đo thời gian]; dây đeo dùng cho điện thoại di động; thiết bị dập lửa; khóa điện; kính đeo mắt; các bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; ốp lưng và vỏ bọc cho điện thoại di động; ốp lưng bảo vệ cho điện thoại di động; vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại thông minh; ốp lưng và vỏ bọc bảo vệ cho máy tính bảng; dụng cụ đo; điện thoại di động; vỏ hộp loa; loa di động; tai nghe; tai nghe choàng qua đầu; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao; kính bảo hộ; kính bảo hộ cho thể thao; kính râm; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; pin dự phòng; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động.

Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách tay; ví bỏ túi; ví tiền; túi xách; túi du lịch; vali [hành lý]; vali du lịch; túi thể thao; túi dết; hộp đựng chìa khóa; vali; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng da để bao gói; túi đeo vai; ô dù; quần áo cho thú cưng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần dài; quần áo ngủ; áo mưa; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; thắt lưng bằng da [trang phục]; băng đeo cổ tay thể thao; băng thấm mồ hôi.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị cho trò chơi; đồ chơi; búp bê; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; bài lá; bộ cờ vua; bóng cho trò chơi; bóng để chơi; vợt; máy để tập luyện thể dục; ván trượt tuyết; ván lướt sóng; mặt ván trượt; ván trượt và các bộ phận và phụ tùng của ván trượt; găng tay dùng cho trò chơi; dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm: phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, đồng hồ cát [thiết bị đo thời gian], dây đeo dùng cho điện thoại di động, thiết bị dập lửa, khóa điện, kính đeo mắt, các bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt, ốp lưng và vỏ bọc cho điện thoại di động, ốp lưng bảo vệ cho điện thoại di động, vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại thông minh, ốp lưng và vỏ bọc bảo vệ cho máy tính bảng, dụng cụ đo, điện thoại di động, vỏ hộp loa, loa di động, tai nghe, tai nghe choàng qua đầu, mũ bảo hiểm, mũ bảo hiểm cho thể thao, kính bảo hộ, kính bảo hộ cho thể thao, kính râm, bao kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, pin dự phòng, thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, da và giả da, ba lô, túi xách tay, ví bỏ túi, ví tiền, túi xách, túi du lịch, vali [hành lý], vali du lịch, túi thể thao, túi dết, hộp đựng chìa khóa, vali, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng da để bao gói, túi đeo vai, ô dù, quần áo cho thú cưng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót, quần dài, quần áo ngủ, áo mưa, trang phục dệt kim, găng tay [trang phục], khăn quàng cổ, ca vát, thắt lưng bằng da [trang phục], băng đeo cổ tay thể thao, băng thấm mồ hôi, trò chơi, thiết bị cho trò chơi, đồ chơi, búp bê, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi], bài lá, bộ cờ vua, bóng cho trò chơi, bóng để chơi, vợt, máy để tập luyện thể dục, ván trượt tuyết, ván lướt sóng, mặt ván trượt, ván trượt và các bộ phận và phụ tùng của ván trượt, găng tay dùng cho trò chơi, dụng cụ thể dục thể thao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

(210) **4-2024-50872**

(540)

RONSON

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50873**

(540)

Visual

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50874**

(540)

Calibri

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50875**

(540)

Luffman Silver

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50876**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50877**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50878**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50879**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50880**

(540)

One Price

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50881**

(540)

WILLIES

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50882**

(540)

Lanzhou

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50883**

(540)

Hongtasha

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50884**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50885**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50886**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50887**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50888**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50889**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50890**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50891**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-50892**

(540)

NHẤT MỘC DƯỢC

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN HOẠCH (VN)
Thôn Núi, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm da liễu; thuốc đông y; thực phẩm chức năng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm được dùng cho da.

---

(210) **4-2024-50893**

(540)

GIANG TRUNG

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.

(731) CUI SHIMING (CN)
Cuizhuang Village, Guanhui Town, Xiangcheng City, Henan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-50894**

(540)

LONG HƯNG

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO LONG HƯNG (VN)
Số 1520, khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; kẹo; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-50895**

(540)

WANGFU 王府

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 11.3.18; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đỏ, nâu, vàng, đen.

(731) WANG FU FOOD PTE LTD (SG)
12 Tai Seng Link, 04-01B, Singapore 534233

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-50896**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 24.9.1
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐỨC THĂNG (VN)
Xóm 10, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Men rượu.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-50897**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NGÂN THƯ (VN)
Số 299, Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, cụ thể là: bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn kính xây dựng; bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh gồm bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-50898**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê

nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2024-50899**

(540)

CHEETOS

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2024-50900**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24
(591) Đen, trắng, cam, đỏ, vàng.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh

mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2024-50901**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.24; 21.3.9; 21.3.10

(591) Đen, trắng, cam, đỏ, vàng.

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2024-50902**

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

EVERGAIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC LÂM (VN)
Số nhà 34B, ngõ 467/139 Lĩnh Nam, tổ 5, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: keo dán dùng trong công nghiệp như: keo silicone, keo dán gỗ, keo dán gạch, keo dán giầy da, keo đa năng, keo trám bít, keo dán sofa, keo dán nệm mút.

---

(210) **4-2024-50903**

(540)

PNJ

(220) 18/05/2023
(441) 26/05/2025
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PNJ (VN)
34 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Sữa bột trẻ em.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn; khăn giấy.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa bột trẻ em, khăn giấy ướt, khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn, khăn giấy, khăn ướt bằng vải không dệt, yến sào (tổ yến), yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-50904**

(540)

ARDAN

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SX TM ARDAN (VN)
A23, A24, A25 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-50905**

(540)

GNF

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)
Số 241A, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại: biển báo giao thông bằng kim loại, biển hiệu bằng kim loại, không phản quang, không vận hành cơ giới, biển báo cơ học, bảng báo hiệu, không phản quang và không cơ giới, bằng kim loại, bảng, biển chức danh, thùng rác, thùng, giá để ô, khay, đĩa gạt tàn, cột phân luồng, cột rào chắn chia luồng, giá kệ để đồ đạc, hành lý, sách báo, tạp chí, cột, giá móc treo quần áo, xe đẩy đồ đạc hành lý, xe đẩy vệ sinh dọn dẹp, xe đẩy phục vụ đồ ăn uống, dụng cụ vệ sinh, ghế trẻ em, thùng giữ ấm, tủ quầy bar, bục phát biểu.

---

(210) **4-2024-50906**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN LANAM (VN)
Số 142, phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các loại đồ uống trên cơ sở trà (chè), cà phê, các loại bánh kẹo, cà phê, trà (chè), dụng cụ pha trà (trà cụ).

---

(210) **4-2024-50907**

(540)

BIOFLEX

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bàn chải tóc; bàn chải có rung động sóng âm; chổi điện, không phải là bộ phận của máy móc; bàn chải để nhuộm tóc; lược; lược dùng điện.

---

(210) **4-2024-50908**

(540)

아르밍
ARMING

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ENVECO COSMETIC CO., LTD. (KR)
35, Hwangeum-ro 323beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10049, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc và bảo vệ da đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm dưỡng tóc dạng dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho cơ thể, không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; chế phẩm gội đầu giúp ngăn ngừa rụng tóc; tinh chất dưỡng tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng phục hồi và cải thiện tình trạng tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50909**

(540)

ADROMA
— adf —

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103&105, Building B, M3 Creative Park, No. 1 Lianbianpeng Xihualian 1 Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm gội đầu chứa dược chất; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm gội chứa dược chất dùng cho vật nuôi trong nhà; khăn lau khử trùng.

---

(210) **4-2024-50910**

(540)

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.2.7; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.12

(731) XYMOGEN IP, LLC (US)
6900 Kingspointe Parkway, Orlando Florida 32819, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích y tế có bản chất là chiết xuất thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ dầu thực vật, cá và các loại trai sò để sử dụng làm thức ăn và chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn ở dạng bột; dầu cá thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng cho người được đóng gói thành các thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt; phân phối trong lĩnh vực các chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành các lớp học, hội thảo [seminars], buổi đào tạo thực hành [workshops], hội nghị [conferences] và hội nghị chuyên đề [symposiums] trong lĩnh vực y học chức năng, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, liệu pháp dinh dưỡng và vitamin, và phân phối các tài liệu khóa học liên quan.

---

(210) **4-2024-50911**

(540)



(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.2.7; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.12
(731) XYMOGEN IP, LLC (US)
6900 Kingspointe Parkway, Orlando Florida 32819, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích y tế có bản chất là chiết xuất thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ dầu thực vật, cá và các loại trai sò để sử dụng làm thức ăn và chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn ở dạng bột; dầu cá thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng cho người được đóng gói thành các thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt; phân phối trong lĩnh vực các chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành các lớp học, hội thảo [seminars], buổi đào tạo thực hành [workshops], hội nghị [conferences] và hội nghị chuyên đề [symposiums] trong lĩnh vực y học chức năng, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, liệu pháp dinh dưỡng và vitamin, và phân phối các tài liệu khóa học liên quan.

---

(210) **4-2024-50912**
(300) 40-2024-0180643 02/10/2024 KR
(540)

L'eclat de Han

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MAGNETSERVICE INC. (KR)
607ho, 8, Baumoe-ro 7-giI, Seocho-gu, Seoul 50834, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; sữa dưỡng da; mỹ phẩm ở dạng sữa, nước thơm và nhũ tương; kem bôi tay; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-50913**

(540)

BẢO HIỂM VIỆT - DNP

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SỐ DNP (VN)
Số nhà D27 khu đô thị Dreamland, số 107 Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-50914**

(540)

KETO-IN

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2024-50915**

(540)

AGRI-TECH PHARMA
CHẤT LƯỢNG LÀ NIỀM TIN

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 3.9.12; 3.9.21; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AGRI - TECH PHARMA (VN)
34 Nguyễn Tri Phương, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-50916**

(540)

NSPN

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.15.7; 26.3.23

(591) Vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI NGÔI SAO PHƯƠNG NAM (VN)
226/3 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân phối các sản phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2024-50917**

(540)

nhà mới coffee

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 18.1.21; 26.1.1

(591) Đen, nâu, vàng, xanh lá, trắng.

(731) HỒ THỊ THU THỦY (VN)
183 Châu Văn Liêm, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ/quán cung cấp đồ ăn thức uống (do quán thực hiện).

---

(210) **4-2024-50918**

(540)

THĂNG PHÁT

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH THĂNG PHÁT CƠM GÀ XỐI MỠ (VN)
34 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cơm gà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-50919**

(540)

DD Hospitality

(220) 23/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.8; 25.7.17; 25.7.25; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH DD HOSPITALITY (VN)
42/4 Hồ Hảo Hơn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-50922**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.5.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI Á ÂU (VN)
41 Cách Mạng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng tiện lợi; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-50923**

(540)

CORNER Market

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.11; 26.4.1; 26.5.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI Á ÂU (VN)
41 Cách Mạng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng tiện lợi; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-50924**

(540)

VIỆT VANG

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.23; 8.1.1; 11.3.3; 24.15.21; 26.13.1
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN CHÍ CÔNG (VN)
311 chung cư B, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-50925**

(540)

CONNECT HOME
KẾT NỐI KHÔNG GIAN VIỆT

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.3
(591) Trắng, xanh dương, vàng gold.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ CONNECT HOME (VN)
Sàn thương mại số L1-04, tòa nhà R6 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-50926**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.20; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương; xanh lá cây, đỏ; trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG (VN)
Quốc lộ 1A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-50927**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.20; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương; xanh lá cây, đỏ; trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG (VN)
Quốc lộ 1A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-50928**

(540)

BIONA 36

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG Á (VN)
Số 06 đường E2, tỉnh lộ 2, Quỳnh Tân II, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 01: Phân đạm; phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; xuất nhập khẩu phân bón; trưng bày sản phẩm phân bón; giới thiệu sản phẩm phân bón.

---

(210) **4-2024-50929**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 19.1.12
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HÒA HẠNH (VN)
Tổ 3, khu 8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; xuất nhập khẩu gạo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-50930**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) BIO ORTHOTICS INTERNATIONAL, INC. (US)
1111 Jupiter Rd Suite 112A Plano TX 75074, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Đế giày chỉnh hình; đồ đi chân chỉnh hình; chân tay giả; khung đi bộ cho người khuyết tật; gậy chống cho người bệnh; vít xương; dây chằng giả; dụng cụ chỉnh hình đốt sống; kẹp xương chậu; dụng cụ chỉnh hình; đế giày chỉnh hình; giày chỉnh hình; dép chỉnh hình; giày ống cho mục đích y tế; vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt; băng chỉnh hình; miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân; vật dụng đỡ cho bàn chân, cho mục đích y tế; vật dụng đỡ cho gót chân, cho mục đích y tế; cốc gót chân (hay là miếng lót đặt dưới phần gót chân để tăng độ đệm, hấp thụ sốc và trợ lực cho chân), cho mục đích y tế; miếng bảo vệ cho gót chân, cho mục đích y tế; miếng đệm gót chân, cho mục đích y tế; miếng đệm, lót trên lưỡi gà cho đồ đi chân chỉnh hình; miếng đệm lót chân cho đồ đi chân cho mục đích chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; vật dụng chỉnh hình; dụng cụ chỉnh răng; thiết bị chỉnh hình.

---

(210) **4-2024-50931**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) BIO ORTHOTICS INTERNATIONAL, INC. (US)
1111 Jupiter Rd Suite 112A Plano TX 75074, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Miếng lót bên trong giày; lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; phần phía trên của đồ đi chân; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; mũi của đồ đi chân; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; gót giày; đế cho đồ đi chân; giày da; giày để chơi gôn; giày ống

[ủng] câu cá; giày bóng rổ; giày; giày đi bộ; giày ống ngắn; giày ống mùa đông; giày cao cổ; giày thể thao; giày kiểu đơn giản; giày để chạy đua; dép đi trong nhà; đồ đội đầu; trang phục; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-50932**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) BIO ORTHOTICS INTERNATIONAL, INC. (US)
1111 Jupiter Rd Suite 112A Plano TX 75074, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu liên quan đến [đế giày chỉnh hình, đồ đi chân chỉnh hình, chân tay giả, khung đi bộ cho người khuyết tật, gậy chống cho người bệnh, vít xương, dây chằng giả, dụng cụ chỉnh hình đốt sống, kẹp xương chậu, dụng cụ chỉnh hình, đế giày chỉnh hình, giày chỉnh hình, dép chỉnh hình, giày ống cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt, băng chỉnh hình, miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân, vật dụng đỡ cho bàn chân, cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho gót chân, cho mục đích y tế, cốc gót chân (hay là miếng lót đặt dưới phần gót chân để tăng độ đệm, hấp thụ sốc và trợ lực cho chân), cho mục đích y tế, miếng bảo vệ cho gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm, lót trên lưỡi gà cho đồ đi chân chỉnh hình, miếng đệm lót chân cho đồ đi chân cho mục đích chỉnh hình, miếng lót bên trong giày, lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình, phần phía trên của đồ đi chân, miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân, mũi của đồ đi chân, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân, gót giầy, đế cho đồ đi chân, giày da, giày để chơi gôn, giày ống [ủng] câu cá, giày bóng rổ, giày, giày đi bộ, giày ống ngắn, giày ống mùa đông, giày cao cổ, giày thể thao, giầy để chơi đá bóng, giày kiểu đơn giản, giày để chạy đua]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các danh mục đặt hàng qua thư; dịch vụ bán lẻ và bán buôn đế giày chỉnh hình, đồ đi chân chỉnh hình, chân tay giả, khung đi bộ cho người khuyết tật, gậy chống; cho người bệnh, vít xương, dây chằng giả, dụng cụ chỉnh hình đốt sống, kẹp xương chậu, dụng cụ chỉnh hình, đế giày chỉnh hình, giày chỉnh hình, dép chỉnh hình, giày ống cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt, băng chỉnh hình, miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân, vật dụng đỡ cho bàn chân, cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho gót chân, cho mục đích y tế, cốc gót chân (hay là miếng lót đặt dưới phần gót chân để tăng độ đệm, hấp thụ sốc và trợ lực cho chân), cho mục đích y tế, miếng bảo vệ cho gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm, lót trên lưỡi gà cho đồ đi chân chỉnh hình, miếng đệm lót chân cho đồ đi chân cho mục đích chỉnh hình, miếng lót bên trong giày, lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình, phần phía trên của đồ đi chân, miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân, mũi của đồ đi chân, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân, gót giầy, đế cho đồ đi chân, giày da, giày để chơi gôn, giày ống [ủng] câu cá, giày bóng rổ, giày, giày đi bộ, giày ống ngắn, giày ống mùa đông, giày cao cổ, giày thể thao, giày kiểu đơn giản, giày để chạy đua, thiết bị và dụng cụ y tế, vật dụng chỉnh hình, dụng cụ chỉnh răng, thiết bị chỉnh hình, dép đi trong nhà, đồ đội đầu, trang phục, thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-50933**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.19; 20.5.7; 25.7.4; 26.11.13
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) BIO ORTHOTICS INTERNATIONAL, INC. (US)
1111 Jupiter Rd Suite 112A Plano TX 75074, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Miếng lót bên trong giày; lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; phần phía trên của đồ đi chân; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; mũi của đồ đi chân; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; gót giày; đế cho đồ đi chân; giày da; giày để chơi gôn; giày ống [ủng] câu cá; giày bóng rổ; giày; giày đi bộ; giày ống ngắn; giày ống mùa đông; giày cao cổ; giày thể thao; giày kiểu đơn giản; giày để chạy đua; dép đi trong nhà; đồ đội đầu; trang phục; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-50934**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.19; 20.5.7; 25.7.4; 26.11.13
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) BIO ORTHOTICS INTERNATIONAL, INC. (US)
1111 Jupiter Rd Suite 112A Plano TX 75074, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Đế giày chỉnh hình; đồ đi chân chỉnh hình; chân tay giả; khung đi bộ cho người khuyết tật; gậy chống cho người bệnh; vít xương; dây chằng giả; dụng cụ chỉnh hình đốt sống; kẹp xương chậu; dụng cụ chỉnh hình; đế giày chỉnh hình; giày chỉnh hình; dép chỉnh hình; giày ống cho mục đích y tế; vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt; băng chỉnh hình; miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân; vật dụng đỡ cho bàn chân, cho mục đích y tế; vật dụng đỡ cho gót chân, cho mục đích y tế; cốc gót chân (hay là miếng lót đặt dưới phần gót chân để tăng độ đệm, hấp thụ sốc và trợ lực cho chân), cho mục đích y tế; miếng bảo vệ cho gót chân, cho mục đích y tế; miếng đệm gót chân, cho mục đích y tế; miếng đệm, lót trên lưỡi gà cho đồ đi chân chỉnh hình; miếng đệm lót chân cho đồ đi chân cho mục đích chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; vật dụng chỉnh hình; dụng cụ chỉnh răng; thiết bị chỉnh hình.

---

(210) **4-2024-50935**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.19; 20.5.7; 25.7.4; 26.11.13
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) BIO ORTHOTICS INTERNATIONAL, INC. (US)
1111 Jupiter Rd Suite 112A Plano TX 75074, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu liên quan đến [đế giày chỉnh hình, đồ đi chân chỉnh hình, chân tay giả, khung đi bộ cho người khuyết tật, gậy chống cho người bệnh, vít xương, dây chằng giả, dụng cụ chỉnh hình đốt sống, kẹp xương chậu, dụng cụ chỉnh hình, đế giày chỉnh hình, giày chỉnh hình, dép chỉnh hình, giày ống cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt, băng chỉnh hình, miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân, vật dụng đỡ cho bàn chân, cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho gót chân, cho mục đích y tế, cốc gót chân (hay là miếng lót đặt dưới phần gót chân để tăng độ đệm, hấp thụ sốc và trợ lực cho chân), cho mục đích y tế, miếng bảo vệ cho gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm, lót trên lưỡi gà cho đồ đi chân chỉnh hình, miếng đệm lót chân cho đồ đi chân cho mục đích chỉnh hình, miếng lót bên trong giày, lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình, phần phía trên của đồ đi chân, miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân, mũi của đồ đi chân, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân, gót giầy, đế cho đồ đi chân, giày da, giày để chơi gôn, giày ống [ủng] câu cá, giày bóng rổ, giày, giày đi bộ, giày ống ngắn, giày ống mùa đông, giày cao cổ, giày thể thao, giầy để chơi đá bóng, giày kiểu đơn giản, giày để chạy đua]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các danh mục đặt hàng qua thư; dịch vụ bán lẻ và bán buôn đế giày chỉnh hình, đồ đi chân chỉnh hình, chân tay giả, khung đi bộ cho người khuyết tật, gậy chống, cho người bệnh, vít xương, dây chằng giả, dụng cụ chỉnh hình đốt sống, kẹp xương chậu, dụng cụ chỉnh hình, đế giày chỉnh hình, giày chỉnh hình, dép chình hình, giày ống cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt, băng chỉnh hình, miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân, vật dụng đỡ cho bàn chân, cho mục đích y tế, vật dụng đỡ cho gót chân, cho mục đích y tế, cốc gót chân (hay là miếng lót đặt dưới phần gót chân để tăng độ đệm, hấp thụ sốc và trợ lực cho chân), cho mục đích y tế, miếng bảo vệ cho gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm gót chân, cho mục đích y tế, miếng đệm, lót trên lưỡi gà cho đồ đi chân chỉnh hình, miếng đệm lót chân cho đồ đi chân cho mục đích chỉnh hình, miếng lót bên trong giày, lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình, phần phía trên của đồ đi chân, miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân, mũi của đồ đi chân, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân, gót giầy, đế cho đồ đi chân, giày da, giày để chơi gôn, giày ống [ủng] câu cá, giày bóng rổ, giày, giày đi bộ, giày ống ngắn, giày ống mùa đông, giày cao cổ, giày thể thao, giày kiểu đơn giản, giày để chạy đua, thiết bị và dụng cụ y tế, vật dụng chỉnh hình, dụng cụ chỉnh răng, thiết bị chỉnh hình, dép đi trong nhà, đồ đội đầu, trang phục, thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2024-50936**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) CHANG HUO AUTO PARTS ENTERPRISES COMPANY (TW)
No. 1, Ln. 497, Zhonghua Rd., Liuhe Vil., Yongkang Disk, Tainan City 71079, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Ống xả của động cơ điện và động cơ; cụm ống thải cho động cơ; bộ chế hòa khí; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; bộ biến đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-50937**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOA SÁNG TẠO CLARAMADE (VN)
LK4-09 KDT Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây, hoa tự nhiên, hoa khô dùng để trang trí; vòng hoa tươi; vòng nguyệt quế tươi; cây khô để trang trí.

---

(210) **4-2024-50938**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH PHÁT NB (VN)
Xóm 10C, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 16: Hộp giấy; túi niêm phong (bằng giấy hoặc bằng chất dẻo); bao bì bằng nhựa PE (dùng để bao gói); màng PE dùng để bao gói; giấy vệ sinh; khăn giấy ăn.

Nhóm 17: Màng phủ dùng trong nông nghiệp; nhựa PE: polyetilen (bán thành phẩm); chất dẻo cách điện; chất dẻo cách âm; ống nhựa mềm; nút bằng cao su.

Nhóm 25: Quần áo; mũ, đồ đội đầu; giày; dép; đồ đi chân.

Nhóm 40: Sản xuất hộp giấy, túi niêm phong theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ gia công túi PE, hộp giấy; dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-50941**

(540)

MUSA PACTA

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.17; 26.4.3
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUSA PACTA (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ để trang trí bằng sợi: túi, đĩa, thìa, cốc, ghế.

---

(210) **4-2024-50942**

(540)

TP MOTOR

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.5
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh, vàng đồng, nâu.
(731) NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
329D4/11. Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-50943**

(540)

DT10 RACING PRODUCT VIETNAM

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DT10 (VN)
Hẻm 405 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Đèn xe máy.

Nhóm 12: Xích xe máy; khung xe máy; chân chống xe máy; yên xe máy; gương chiếu hậu; vành của xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; guốc hãm phanh cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; nan hoa cho bánh xe.

---

(210) **4-2024-50944**

(540)

VINAPASAKY

Reputation quality creates success

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PASAKY (VN)
38 Thân Nhân Trung, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-50945**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.1.2; 26.13.1
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PARADIS DE L'AMOUR COFFEE & TEA (VN)
Ô đất số 8 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50946**

(540)

BiieQ

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM QUANG QUÝ (VN)
Tổ 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu gội; dầu xả; sữa tẩy rửa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-50947**

(540)

Charity

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH YẾN LI (VN)
1B đường số 1A, khu phố 16, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-50948**

(540)

LOWIN

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH YẾN LI (VN)
1B đường số 1A, khu phố 16, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-50949**

(540)

GREENCOS

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ và trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM GREENCOS (VN)
Số 30 Tam Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-50950**

(540)

Hạt Huyền
CLOTHING STORE

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 7.3.2; 25.1.9; 26.4.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG THỊ HẠT HUYỀN (VN)
D647c tổ 14, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Gấu bông; gấu nhồi bông bằng len.

---

(210) **4-2024-50951**

(540)

Noble-co

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 17.2.17
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC CAO CẤP NOBLE VIỆT NAM (VN)
Số 7A/3 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim cương; nhẫn trang sức; nhẫn làm bằng kim loại quý; đồ trang sức cho nữ; đồ trang sức kim cương; đồ trang sức cho nam.

---

(210) **4-2024-50952**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.10; 18.1.9; 18.1.23
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 15 ngách 43/121 đường Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2024-50953**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.12.1; 26.3.1; 26.7.25; 26.11.8
(591) Cam, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC 3AE (VN)
Số nhà 963, đường 72, thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-50954**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.7; 26.7.25
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC 3AE (VN)
Số nhà 963, đường 72, thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 15: Nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Bao bì và đồ dựng dùng để bao gói.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc văn phòng.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; dép; giày.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2024-50955**

(540)

SIROCOM

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh da trời, vàng, xanh lá cây.
(731) PHẠM HÙNG TRƯỜNG (VN)
Tổ 20, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; môi giới; dịch vụ tài chính; nghiên cứu tài chính; đánh giá tài chính; quản lý tài chính.

---

(210) **4-2024-50956**

(540)

SUNRISE CAFÉ

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1
(591) Trắng, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ CỬU (VN)
42 đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm được chế biến từ cà phê như: cà phê hòa tan, cà phê đóng gói, cà phê viên nén, cà phê rang xay và các loại cà phê hỗn hợp.

Nhóm 43: Dịch vụ liên quan đến cà phê như: mở quán cà phê, dịch vụ phục vụ cà phê.

---

(210) **4-2024-50957**

(540)

YẾN SÀO MINH HUYỀN
Hương vị đẳng cấp từ thiên nhiên

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 7.3.2; 26.11.3
(731) HỘ KINH DOANH MINH HUYỀN (VN)
Xóm 3, thôn 1, xã Gia Huynh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã sơ chế; yến sào đã chế biến; thực phẩm chế biến từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-50958**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ YẾN THU (VN)
681/26/24 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; cao thảo dược để điều trị bệnh về xương khớp.

---

(210) **4-2024-50959**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.7.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ BÉ BẢY (VN)
Căn hộ S1.0.12, khối đế P1 chung cư Diamond Alnata (khu A5), số 3 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-50960**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đen xám, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HỮU CƠ TRÙN QUẾ TÂY NGUYÊN (VN)
Số 107 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân bón trùn quế.

---

(210) **4-2024-50961**

(540)

KAGAWIN

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐÀM TRỌNG TỚI (VN)
Xóm 10, thôn Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Loa; đài; tivi; điện thoại; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy tính.

---

(210) **4-2024-50962**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1; 26.3.2; 26.3.5; 26.3.23
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THIÊN SÀI GÒN (VN)
1132/11 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hương liệu thực phẩm, hương liệu dùng trong mỹ phẩm, dầu gội, dưỡng tóc, thuốc nhuộm, thuốc uốn.

---

(210) **4-2024-50963**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ THỊ PHƯỢNG (VN)
Tổ dân phố 16 Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày dép; mũ.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đã pha sẵn để uống; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Hỗn hợp đồ uống dạng bột pha sẵn (không cồn); nước ép trái cây; đồ uống không cồn đã pha chế sẵn để uống.

Nhóm 35: Mua bán trà; mua bán đồ uống trên cơ sở trà; mua bán trà đã pha sẵn để uống; mua bán cà phê; mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán đồ uống dạng bột pha chế sẵn (không cồn); mua bán nước ép trái cây; mua bán đồ uống không cồn đã pha chế sẵn để uống; mua bán quần áo; mua bán thắt lưng (trang phục); mua bán tất đi chân; mua bán giày dép; mua bán mũ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống; dịch vụ đào tạo nấu ăn; dịch vụ dạy làm bánh; cung cấp dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ trước ở khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-50964**

(540)

STELIA
BEACH RESORT

(220) 10/12/2018
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Màu xanh trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ TÂN VIỆT AN (VN)
17 đường số 41, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; sợi thuốc lá; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-50965**

(540)

THE ASIAN INTERNATIONAL SCHOOL
ASIAN SCHOOL
1999
®

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.17.25; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
41/3-41/4bis Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-50966**

(540)

ZangDongHTP

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỢP TRUNG PHÁT (VN)
Đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ xăng (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); hộp số thủy; bộ giảm tốc độ của máy và động cơ; máy cắt cỏ; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng.

---

(210) **4-2024-50967**

(540)

I&W
Carnival

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Long Vỹ, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ treo tường; đồng hồ để bàn; hộp đựng đồng hồ.

---

(210) **4-2024-50968**

(540)

CAFE MUNCHA

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI (VN)
60 đường 44, Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ homestay.

---

(210) **4-2024-50969**

(540)

SABAIDEE
ASIAN CUISINE

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1
(591) Ôliu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI (VN)
60 đường 44, Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ homestay.

---

(210) **4-2024-50970**

(540)

HYKING
CAFE & FOOD

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 11.1.5; 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng nhạt, xanh nước biển.
(731) TRẦN MỘNG HÙNG (VN)
236 đường Bùi Tá Hán, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ quán cơm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50973**

(540)

COCOMAY

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN (VN)
92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2024-50974**

(540)

TESLA BAR

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN ZUN YI PIN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
10-1 Floor of No.2 Workshop of Daqian Industrial Plant Area, 67 District, Xindong Community, Xinan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện từ; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; chất lỏng thay thế nicotine cho thuốc lá điện tử; dung dịch nicotine lỏng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống.

---

(210) **4-2024-50975**

(540)

UNISWAP

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) UNIVERSAL NAVIGATION INC. (US)
228 Park Ave S., PMB 44753, New York, New York 10003-1502, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm, có thể tải xuống được, để mua, bán, gửi, nhận, trao đổi và giao dịch tiền điện tử, tiền kỹ thuật số, tiền ảo và tiền tệ ứng dụng công nghệ blockchain; phần mềm, có thể tải xuống được, để thực hiện các giao dịch bằng tiền điện tử, tiền kỹ thuật số, tiền ảo và tiền tệ ứng dụng công nghệ blockchain bằng cách sử dụng blockchain và hợp đồng thông minh; phần mềm, có thể tải xuống được, sử dụng làm ví điện tử tự quản lý.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm, không tải xuống được, để mua, bán, gửi, nhận, trao đổi và giao dịch tiền điện tử, tiền kỹ thuật số, tiền ảo và tiền tệ ứng dụng công nghệ blockchain; cung cấp trực tuyến phần mềm, không tải xuống được, để thực hiện các giao dịch bằng tiền điện tử, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, và tiền tệ ứng dụng công nghệ blockchain bằng cách sử dụng blockchain và hợp đồng thông minh; lưu trữ điện tử các tài sản kỹ thuật số cho người khác là tiền kỹ thuật số, tiền điện tử và các token sử dụng blockchain; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, sử dụng làm ví điện tử tự quản lý.

---

(210) **4-2024-50976**

(540)

UNISWAP

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) UNIVERSAL NAVIGATION INC. (US)
228 Park Ave S., PMB 44753, New York, New York 10003-1502, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Giao dịch trực tuyến tiền điện tử, tiền kỹ thuật số, tiền ảo và tiền tệ ứng dụng công nghệ blockchain.

---

(210) **4-2024-50977**

(540)

Hydrafacial

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HYDRAFACIAL LLC (US)
2165 E. Spring Street, Long Beach, CA 90806, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da, không chứa thuốc, dùng với máy mài da vi điểm; chế phẩm chăm sóc da, nước thơm dành cho da, chế phẩm dưỡng da, chế phẩm làm sạch da và se-rum cho da, tất cả không chứa thuốc; chế phẩm dùng cho da đầu không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, dầu xả tóc, chế phẩm điều trị phục hồi tóc, nước thơm dành cho tóc, chế phẩm dưỡng tóc, chế phẩm làm sạch tóc và se-rum dành cho tóc, tất cả không chứa thuốc.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da dùng với máy mài da vi điểm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng trong quy trình tái tạo bề mặt da và nuôi dưỡng da; thiết bị để thực hiện quy trình mài da vi điểm và mài da bằng chất lỏng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa y tế; cung cấp các phương pháp trị liệu da tối thiểu và không xâm lấn, thẩm mỹ và thể hình, và liệu pháp để kích thích da đầu khỏe mạnh, da khỏe mạnh, tóc khỏe mạnh, mọc tóc, tăng trưởng nang tóc, các liệu pháp để loại bỏ bã nhờn, tế bào sừng và các mảnh vụn trên bề mặt của da đầu và trong nang tóc.

---

(210) **4-2024-50978**

(540)

DALACHA

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1
(591) Xanh mint, trắng.
(731) TRẦN BẢO TOÀN (VN)
261/18 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà; quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-50979**

(540)

BRAFTOVI

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ARCELIK HITACHI HOME APPLIANCES B.V. (US)
3200 Walnut Street, Boulder CO 80301, United States

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-50980**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.11.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM HƯƠNG XUÂN (VN)
Số 15 Trần Thái Tông, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa chua; sữa chua phô mai sấy thăng hoa; sữa chua phô mai trái cây sấy thăng hoa; sữa chua đông trùng hạ thảo sấy thăng hoa; đông trùng hạ thảo đã sấy khô.

Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi; đông trùng hạ thảo tươi; nấm đông trùng hạ thảo tươi; đông trùng hạ thảo để làm giống; trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-50981**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.11.2; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HAESONG VINA (VN)
27 đường số 4, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-50982**

(540)

COCO SECRET

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU DỪA VIỆT NAM (VN)
Ấp An Hóa Tây, xã Bình Khánh Tây, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Dầu dừa.

---

(210) **4-2024-50983**

(540)

KAROSE

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ROSA VALLEY VIỆT NAM (VN)
Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; xà phòng; nước xịt thơm phòng; hoa hồng sấy khô trộn với hương liệu tạo nên hỗn hợp hoa khô để làm thơm phòng; mỹ phẩm.

Nhóm 30: Lá trà sấy khô.

Nhóm 31: Hoa hồng sấy khô dùng để trang trí.

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: tinh dầu, xà phòng, nước xịt thơm phòng, hoa hồng sấy khô trộn với hương liệu tạo nên hỗn hợp hoa khô để làm thơm phòng, lá trà sấy khô, hoa hồng sấy khô dùng để trang trí.

---

(210) **4-2024-50984**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ROSA VALLEY VIỆT NAM (VN)
Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; xà phòng; nước xịt thơm phòng; hoa hồng sấy khô trộn với hương liệu tạo nên hỗn hợp hoa khô để làm thơm phòng.

Nhóm 30: Lá trà sấy khô.

Nhóm 31: Hoa hồng sấy khô dùng để trang trí.

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: tinh dầu, xà phòng, nước xịt thơm phòng, hoa hồng sấy khô trộn với hương liệu tạo nên hỗn hợp hoa khô để làm thơm phòng, lá trà sấy khô, hoa hồng sấy khô dùng để trang trí.

---

(210) **4-2024-50985**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1
(591) Đen, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ROSA VALLEY VIỆT NAM (VN)
Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bột và những chế phẩm làm từ ngũ cốc; thảo mộc đã bảo quản; dấm; gạo; lá trà sấy khô.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: lá trà sấy khô, bột và những chế phẩm làm từ ngũ cốc, thảo mộc và bảo quản, dấm, gạo, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; phân phối thực phẩm, hàng tiêu dùng.

---

(210) **4-2024-50986**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ATICO VINA (VN)
L3, căn 9, đường số 6, khu dân cư An Bình, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-50988**

(540)

ZATOS

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHAVIO VIỆT NAM (VN)
Số 99, ngõ 18, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa từ.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử: khóa điện tử, khóa từ.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa khóa điện tử, khóa từ.

---

(210) **4-2024-50989**

(540)

KHOI'sVIET

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỨA THỊ SON (VN)
170A, Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-50990**

(540)

JUN OPEN

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH JUN OPEN EDUCATION (VN)
41 An Nhơn, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường mẫu giáo; đào tạo thực hành (thao diễn), đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử; đào tạo lại nghề; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-50991**

(540)

HUA MEI

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-50992**

(540)

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 18.5.3; 18.5.10
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OSB (VN)
Số nhà 54, ngõ 120, tổ 31, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; máy dò tín hiệu vệ tinh; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị rađa; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ăng ten.

Nhóm 38: Truyền qua vệ tinh; truyền phát dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ định vị vị trí địa lý [dịch vụ viễn thông]; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện.

Nhóm 42: Dịch vụ đo bản đồ học hoặc đo nhiệt học bằng thiết bị bay không người lái; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tư vấn công nghệ viễn thông; thông tin khí tượng.

---

(210) **4-2024-50993**

(540)

GIA HUNG PHAT
Uy tín tạo niềm tin

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.13.25
(591) Xanh, trắng.
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG (VN)
Phòng 826, tòa HH 2B, khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-50994**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.3
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG DƯƠNG (VN)
160 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc tây; dược liệu; thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dược liệu, thuốc tây, thuốc đông y, thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

---

(210) **4-2024-50995**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ HOÀNG THẾ VÂN (VN)
58/12 Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước giặt; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-50996**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.7.16; 4.3.20
(591) Vàng, đỏ.
(731) LÊ HOÀNG THẾ VÂN (VN)
58/12 Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(210) **4-2024-50997**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.7.16; 4.3.20
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) LÊ HOÀNG THẾ VÂN (VN)
58/12 Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay; nước rửa chén; nước giặt; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-50998**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) VETSYNOVA COMPANY LIMITED (TH)
31, Soi Phet Kasem 19, Pak Khlong Phasi Charoen Subdistrict, Phasi Charoen District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho động vật; dược phẩm dùng cho động vật; thực phẩm chức năng dành chođộng vật (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, và bổ sung vitamin khoáng chất); dầu gội chứa thuốc diệt côntrùng, ký sinh trùng dùng cho động vật; sữa tắm chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho độngvật.

Nhóm 31: Thức ăn cho chó, mèo; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-50999**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 24.13.1; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) VETSYNOVA COMPANY LIMITED (TH)
31, Soi Phet Kasem 19, Pak Khlong Phasi Charoen subdistrict, Phasi Charoen district, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho động vật; dược phẩm dùng cho động vật; thực phẩm chức năng dành cho động vật (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, và bổ sung vitamin khoáng chất); dầu gội chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật; sữa tắm chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho chó, mèo; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-51000**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, đen, xám.
(731) VETSYNOVA COMPANY LIMITED (TH)
31, Soi Phet Kasem 19, Pak Khlong Phasi Charoen Subdistrict, Phasi Charoen District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho động vật; dược phẩm dùng cho động vật; thực phẩm chức năng dành cho động vật (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, và bổ sung vitamin khoáng chất); dầu gội chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật; sữa tắm chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho chó, mèo; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-51001**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.7; 5.1.12; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đen, xanh dương, trắng, vàng cam, cam đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC HÀ (VN)
37/6 Phạm Văn Hai, phường 03, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(210) **4-2024-51003**

(540)

Ky Son Montaña Golf Course

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ THƯƠNG MẠI (VN)
Tầng 24, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giày dép; giày dép thể thao; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 28: Bóng gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; phụ kiện chơi gôn.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán đất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 41: Tổ chức giải thi đấu gôn; dịch vụ sân gôn (giải trí); cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ kinh doanh sân gôn (dịch vụ giải trí); đào tạo chơi gôn; câu lạc bộ chơi gôn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch (khu du lịch nghỉ dưỡng); dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51004**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 6.19.5; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá, xanh da trời, xám, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NGŨ CỐC TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 9 đường ĐT 744, KP An Thành, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chất thay thế sữa như sữa đậu nành, sữa đậu xanh.

Nhóm 30: Cà phê; trà; bột ngũ cốc; cháo ăn liền.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: chất thay thế sữa như sữa đậu nành, sữa đậu xanh, cà phê, trà, bột ngũ cốc, cháo ăn liền, đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-51005**

(540)

Chic&Dink

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHIC & DINK (VN)
9/5 Phạm Văn Hai, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: vợt pickleball, bóng pickleball, giày thể thao, quần áo thể thao, khăn lông, kính bảo hộ, băng đầu gối, băng khuỷu tay (dụng cụ bảo hộ), băng cổ tay, bình nước, túi đựng dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [câu lạc bộ pickleball]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-51006**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.30; 2.5.3
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, xanh dương đậm, xanh da trời, be, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ em; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em; bột ngũ cốc dành cho trẻ em; sữa công thức; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sản phẩm thay thế sữa; sữa ngũ cốc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; hạt đã chế biến; sữa có hương vị; kem [sản phẩm sữa]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2024-51007**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.30; 2.5.2; 2.5.30
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, xanh dương đậm, xanh da trời, be, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ em; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em; bột ngũ cốc dành cho trẻ em; sữa công thức; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sản phẩm thay thế sữa; sữa ngũ cốc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yêu; hạt đã chế biến; sữa có hương vị; kem [sản phẩm sữa]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2024-51008**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.30; 2.3.30; 2.5.2
(591) Nâu, cam, vàng, be, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ em; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em; bột ngũ cốc dành cho trẻ em; sữa công thức; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sản phẩm thay thế sữa; sữa ngũ cốc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; hạt đã chế biến; sữa có hương vị; kem [sản phẩm sữa]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2024-51009**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.30; 2.5.3; 2.5.30
(591) Vàng, cam, cam đậm, xanh lá cây, trắng, xanh rêu, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ em; bột dinh dưỡng dành cho trẻ em; bột ngũ cốc dành cho trẻ em; sữa công thức; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sản phẩm thay thế sữa; sữa ngũ cốc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; hạt đã chế biến; sữa có hương vị; kem [sản phẩm sữa]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2024-51010**

(540)

MAROCKTIZO

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 4.5.15; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯNG VIỆT COUTURE (VN)
Số 22/12 đường 109 khu phố 17, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, quần áo lót, áo phông, áo sơ mi, áo đồng phục, váy, quần áo công sở, quần áo trẻ em, quần áo nam nữ, giày dép, túi xách, mũ, khăn quàng cổ, thắt lưng, cặp học sinh, cặp da, túi xách tay, ba lô, vali, ví tiền, kính mắt thời trang, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-51011**

(540)

CM
FAMILY

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(731) CÔNG TY TNHH CM PRIME GROUP (VN)
Số nhà 122/2A, đường Thạnh Xuân 22, KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước hoa; dầu thơm; mỹ phẩm cho trẻ em; hương liệu [tinh dầu]; dầu gội cho động vật.

---

(210) **4-2024-51013**

(540)

HẠNH NHUNG

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH HẠNH NHUNG LU XU RY (VN)
Số 82-84, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51014**

(540)

PITAKA

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN LINGYI INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
12F, Block C, Central Avenue Building, Xixiang BLVD West, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; bao đựng bảo vệ cho điện thoại thông minh; bao đựng máy tính bảng; bao đựng bảo vệ cho máy nghe nhạc cầm tay; bộ sạc pin cho điện thoại di động được sử dụng trên xe; bộ sạc cho pin điện; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho điện thoại di động; sạc dự phòng di động (pin có thể sạc lại được); giá đỡ chuyên dùng (khung đỡ chuyên dụng) cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-51015**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Đỏ, da cam, vàng, trắng, xám, xanh lam.
(731) NGÔ XUÂN LUÂN (VN)
Số 4 ngõ 27, Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51016**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.4; 26.5.1
(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Căn hộ B1610 chung cư Tecco Diamond, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi đục dùng cho máy; lưỡi cưa [bộ phận của máy].

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt; đá mài; kìm; dao kéo; tua vít, không dùng điện.

Nhóm 09: Dụng cụ đo; thước [dụng cụ đo]; thước ni vô đo mức thăng bằng; dụng cụ đo điện; cân; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-51017**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.3; 5.13.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

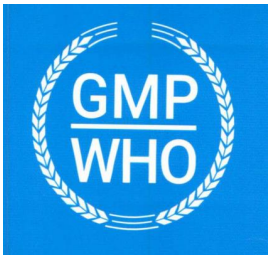
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc làm mềm và mịn da, xi rô dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống y tế, chế phẩm vitamin, thực phẩm cho em bé, cao dán, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, chế phẩm da liễu, nước rửa tay dùng cho mục đích y tế, cao dán, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ y tế, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít, bình phun hơi dùng cho mục đích y tế, bao cao su, khẩu trang y tế, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất, mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, kem làm trắng da, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, thịt, cá, dầu ăn thực vật.

---

(210) **4-2024-51018**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51019**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

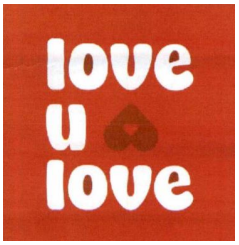
Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc làm mềm và mịn

da, xi rô dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống y tế, chế phẩm vitamin, thực phẩm cho em bé, cao dán, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, chế phẩm da liễu, nước rửa tay dùng cho mục đích y tế, cao dán, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ y tế, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít, bình phun hơi dùng cho mục đích y tế, bao cao su, khẩu trang y tế, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất, mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, kem làm trắng da, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, thịt, cá, dầu ăn thực vật.

---

(210) **4-2024-51020**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) FIBER BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 1203W, No.100 Guokang Road, Yangpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-51021**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.5; 11.3.7; 15.7.1; 26.11.11
(591) Tím đậm, tím nhạt, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu, be, vàng chanh.
(731) HOÀNG THỊ HỒNG CÚC (VN)
60 Nguyệt Biều, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún; quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51023**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIZUMI (VN)
Số 11, ngõ 612 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc tóc (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2024-51024**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIZUMI (VN)
Số 11, ngõ 612 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc tóc (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2024-51025**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 5.5.16; 5.5.22; 17.2.2; 24.9.1; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá, hồng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIZUMI (VN)
Số 11, ngõ 612 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc tóc (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2024-51026**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.7.3; 8.1.19; 8.1.25; 25.7.7; 25.7.25; 26.2.7; 26.4.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51027**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.7.3; 8.1.19; 8.1.25; 19.3.4; 25.7.25; 26.2.7; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, hồng, đen, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51028**

(540)



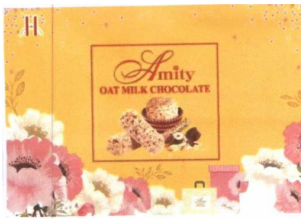
(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.7.3; 8.1.19; 8.1.25; 19.3.4; 25.7.25; 26.2.7; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2024-51029**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 8.1.19; 25.7.25; 26.2.7; 26.4.7; 26.11.7; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2024-51030**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.8; 8.1.19; 9.1.10; 24.9.1; 24.15.2; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KOTKO FOOD (VN)
Số 47, phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2024-51031**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.8; 8.1.19; 9.1.10; 24.9.1; 24.15.2; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KOTKO FOOD (VN)
Số 47, phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51032**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.8; 8.1.19; 9.1.10; 24.9.1; 24.15.2; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KOTKO FOOD (VN)
Số 47, phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51033**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 5.1.1; 5.5.20; 8.1.19; 9.1.10; 24.15.2; 25.7.25; 26.4.6; 26.4.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KOTKO FOOD (VN)
Số 47, phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51034**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 5.1.1; 5.5.20; 8.1.19; 9.1.10; 24.15.2; 25.7.25; 26.4.6; 26.4.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KOTKO FOOD (VN)
Số 47, phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51041**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 22.3.1; 22.3.5
(731) GALAXY ENTERTAINMENT LICENSING LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ thông tin giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet hoặc từ mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp các trò chơi điện tử có thể chơi được thông qua mạng máy tính toàn cầu, máy tính và trò chơi video; cung cấp trực tuyến các trò chơi máy tính, trò chơi điện tử và các bản cập nhật của trò chơi, có thể tải xuống được; sắp xếp và tổ chức các buổi trưng bày, giới thiệu, các chương trình, các sự kiện, các buổi biểu diễn và các buổi triển lãm về văn hóa, âm nhạc, và mục đích thể thao; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối phim và các chương trình giải trí được phát sóng trực tiếp; các dịch vụ điện ảnh và trường quay truyền hình; dịch vụ giải trí bằng hình ảnh động; dịch vụ giải trí truyền hình và dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ xuất bản âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ; dịch vụ âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ mạng internet hoặc mạng truyền thông khác; dịch vụ mua vé (giải trí); dịch vụ công viên vui chơi giải trí, công viên giải trí theo chủ đề, trung tâm trò chơi; cung cấp phương tiện vui chơi và giải trí; dịch vụ câu lạc bộ; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ vũ trường; dịch vụ cá cược thể thao; dịch vụ cá cược, câu lạc bộ và lên kế hoạch tiệc tùng cho mục đích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ phòng tập thể dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ chơi game; dịch vụ điều hành trò chơi xổ số, trò chơi tại sòng bạc hoặc đánh bạc trực tuyến; tổ chức, sắp xếp và thực hiện triển lãm, hội nghị và hội thảo về giáo dục, đào tạo, kinh doanh và thương mại; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các buổi trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ đặt vé cho các sự kiện văn hóa, âm nhạc, thể thao và giải trí.

---

(210) **4-2024-51042**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 22.3.1; 22.3.5
(591) Vàng kim, trắng.
(731) GALAXY ENTERTAINMENT LICENSING LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ thông tin giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet hoặc từ mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp các trò chơi điện tử có thể chơi được thông qua mạng máy tính toàn cầu, máy tính và trò chơi video; cung cấp trực tuyến các trò chơi máy tính, trò chơi điện tử và các

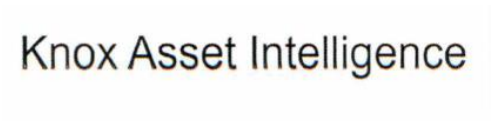
bản cập nhật của trò chơi, có thể tải xuống được; sắp xếp và tổ chức các buổi trưng bày, giới thiệu, các chương trình, các sự kiện, các buổi biểu diễn và các buổi triển lãm về văn hóa, âm nhạc, và mục đích thể thao; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối phim và các chương trình giải trí được phát sóng trực tiếp; các dịch vụ điện ảnh và trường quay truyền hình; dịch vụ giải trí bằng hình ảnh động; dịch vụ giải trí truyền hình và dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ xuất bản âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ; dịch vụ âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ mạng internet hoặc mạng truyền thông khác; dịch vụ mua vé (giải trí); dịch vụ công viên vui chơi giải trí, công viên giải trí theo chủ đề, trung tâm trò chơi; cung cấp phương tiện vui chơi và giải trí; dịch vụ câu lạc bộ; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ vũ trường; dịch vụ cá cược thể thao; dịch vụ cá cược, câu lạc bộ và lên kế hoạch tiệc tùng cho mục đích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ phòng tập thể dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ chơi game; dịch vụ điều hành trò chơi xổ số, trò chơi tại sòng bạc hoặc đánh bạc trực tuyến; tổ chức, sắp xếp và thực hiện triển lãm, hội nghị và hội thảo về giáo dục, đào tạo, kinh doanh và thương mại; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các buổi trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ đặt vé cho các sự kiện văn hóa, âm nhạc, thể thao và giải trí.

---

(210) **4-2024-51045**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính dùng để bảo mật máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh; chương trình phần mềm nền tảng tải xuống được, để bảo mật máy tính cho máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; chương trình phần mềm nền tảng tải xuống được, dùng để bảo mật máy tính cho máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần mềm bảo mật máy vi tính, cài đặt sẵn và tải xuống được; phần mềm bảo mật máy vi tính, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên các thiết bị của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm bảo mật máy vi tính, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, cài đặt sẵn và tải xuống được; phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên điện thoại thông

minh của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần mềm bảo mật máy tính bảng, cài đặt sẵn và tải xuống được; phần mềm bảo mật máy tính bảng, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên máy tính bảng của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm bảo mật máy tính bảng, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để cho phép truy cập an toàn từ xa tới máy tính và mạng truyền thông; phần cứng điện thoại thông minh và phần mềm điện thoại thông minh để cho phép truy cập an toàn từ xa tới điện thoại thông minh và mạng truyền thông; phần cứng máy tính bảng và phần mềm máy tính bảng để cho phép truy cập an toàn từ xa tới máy tính bảng và mạng truyền thông; phần mềm máy tính cho hệ thống quản lý hậu cần vận tải sử dụng thông tin mã vạch; phần mềm máy tính để theo dõi hàng hóa trong quá trình vận chuyển; chương trình máy tính trong lĩnh vực giải pháp doanh nghiệp; phần mềm điện toán đám mây; phần mềm mã hóa.

Nhóm 42: Tư vấn bảo mật máy tính; phân tích mối đe dọa bảo mật máy tính để bảo vệ dữ liệu; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; phát triển phần mềm để vận hành mạng an toàn; bảo dưỡng phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và ngăn chặn rủi ro cho máy tính; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và ngăn chặn rủi ro cho máy tính; tư vấn bảo mật máy tính cho phần mềm nền tảng bảo mật, phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, phần mềm bảo mật máy tính bảng, và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; phân tích mối đe dọa bảo mật máy tính cho phần mềm nền tảng bảo mật, phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, phần mềm bảo mật máy tính bảng, và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật để truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; phát triển phần mềm máy tính cho nền tảng bảo mật, bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; bảo dưỡng phần mềm máy tính liên quan đến nền tảng bảo mật, bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; dịch vụ bảo mật máy tính để ngăn chặn các mối đe dọa máy tính liên quan đến bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; phát triển, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính cho hệ thống quản lý hậu cần vận tải sử dụng thông tin mã vạch; phát triển, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính để theo dõi hàng hóa trong quá trình vận chuyển; phát triển, bảo dưỡng và cập nhật phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ nền tảng (PaaS); dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp dịch vụ phần mềm điện toán đám mây.

(210) **4-2024-51046**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 25.7.7; 26.1.2; 26.3.4
(591) Vàng, cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RED DELTA (VN)
Số 30/5 đường số 9, khu phố 8, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn vặt.

---

(210) **4-2024-51047**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 7.3.11; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SÚP XƯƠNG BÒ HÀN QUỐC (VN)
20 Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn vặt.

---

(210) **4-2024-51048**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 10.3.7; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VĂN LANG (VN)
06 Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách; lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-51049**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.3.11; 19.9.3; 25.1.25; 26.1.1
(591) Trắng, xám, nâu, vàng cam, cam.
(731) HỘ KINH DOANH H HUYÊN BHÔK (VN)
Buôn Dơng Băk, xã Yang Tao, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng.

---

(210) **4-2024-51050**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Nâu, trắng, xanh lá.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TOÀN HẰNG (VN)
Tổ 10, thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-51051**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 3.4.11; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN ĐINH TÙNG (VN)
116, TX 13, KP 6, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, thức ăn phục vụ tại chỗ và mang đi; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-51052**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.10; 3.15.0; 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH MTV THÂN NHẬT NAM (VN)
2469 ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Vữa hồ xây dựng; keo (vữa) dán gạch (hỗn hợp giữa cát, xi măng và phụ gia); bột chà ron (hỗn hợp giữa xi măng và phụ gia); đá và gạch nhân tạo; vữa không co ngót.

---

(210) **4-2024-51053**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 11.3.7; 25.3.3; 26.4.3
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, hồng, cam, đen, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ ĐOÀN KẾT XÃ ĐĂK RING (VN)
Thôn Vác Y Nhông, xã Đắk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 31: Cá tươi: cá niên tươi sống.

---

(210) **4-2024-51054**

(540)



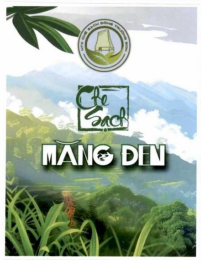
(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm, xanh lá nhạt, đỏ đô, cam, nâu đất, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ SẠCH ĐÔNG TRƯỜNG SƠN (VN)
Thôn Vi Choong, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-51055**

(540)



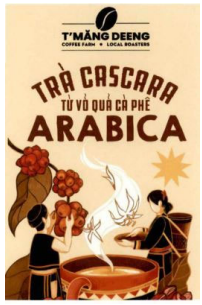
(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.4.18
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ SẠCH ĐÔNG TRƯỜNG SƠN (VN)
Thôn Vi Choong, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-51056**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.12; 1.15.11; 2.3.4; 2.7.14; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3
(591) Đen, đỏ, vàng, nâu, trắng, cam, kem.
(731) CÔNG TY TNHH T'MĂNG DEENG XANH (VN)
32 Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà từ vỏ cà phê.

---

(210) **4-2024-51057**

(540)



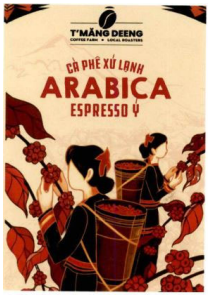
(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11
(591) Trắng, đen, vàng, nâu, xanh, kem, cam.
(731) CÔNG TY TNHH T'MĂNG DEENG XANH (VN)
32 Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-51058**

(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê.

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.7.14; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 6.1.2
(591) Đen, đỏ, vàng, nâu, cam, kem.
(731) CÔNG TY TNHH T'MĂNG DEENG XANH (VN)
32 Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

---

(210) **4-2024-51059**

(540)



(511) Nhóm 03: Tinh dầu sả.

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.9.3; 19.7.1; 24.1.1
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh dương, trắng, xanh lá, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NHẬT LINH ĐẮK NÊN (VN)
29 Phan Đình Phùng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

---

(210) **4-2024-51060**

(540)



(511) Nhóm 30: Muối tiêu.

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.16; 5.7.12; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu, đen, cam sữa.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MUỐI TIÊU RỪNG (VN)
Đường Hồ Xuân Hương, tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

---

(210) **4-2024-51061**

(540)

Blackstone

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(731) LÊ THỊ VINH (VN)
24 Chùa Liên 1, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ thi công nội thất; khai thác khoáng sản; khai thác mỏ; khai thác đất hiếm.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; khóa đào tạo từ xa; trường mẫu giáo; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-51062**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.1.3; 20.1.17; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ THỊ HỒNG LAM (VN)
Ấp Rọc Năng, xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; hộp bút; sách; vở; bảng viết; bút.

---

(210) **4-2024-51063**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ SAO HÀ NỘI (VN)
Số 18 ngõ 220, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví đựng tiền; vali.

---

(210) **4-2024-51064**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH SNAP KITCHEN (VN)
114 Trung Lương 15, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang]; tinh dầu; dầu gội đầu; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(210) **4-2024-51067**

(540)

ORION Gâteau Opéra

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ORION HOLDINGS CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh nướng; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51069**

(540)

JamStation

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 3.13.24; 5.3.13; 18.5.7; 24.15.7

(731) LƯƠNG ĐỨC TRUNG (VN)
Tổ 15, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, homestay.

---

(210) **4-2024-51070**

(540)

찐好 찐好하오마라탕 JJIN HAO

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HER KYOUNGWON (KR)
105dong 3705ho, 28, Songdomunhwa-ro 28beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21986, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng được cung cấp bởi chuỗi nhà hàng nhượng quyền; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống có dịch vụ giao hàng tận nhà; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng Trung Quốc.

---

(210) **4-2024-51071**

(540)

TRALYTEX
TRALY SPINNING JOINT STOCK COMPANY

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI TRÀ LÝ (VN)
Số 128, phố Lê Quý Đôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi lanh (gai) thô; sợi bông thô.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ thêu; sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi len; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải sợi dệt.

---

(210) **4-2024-51072**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.17; 26.3.23; 26.4.9; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây.
(731) PHAN MINH HƯƠNG (VN)
15A Xuân Đài, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 40: Tái chế nhựa; tái chế nhựa polyetylen tỷ trọng cao; gia công nhựa và cung cấp thông tin liên quan.

---

(210) **4-2024-51073**

(540)

Enteromine-Sanfo

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51074**

(540)

DONAPROCIN

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51075**

(540)



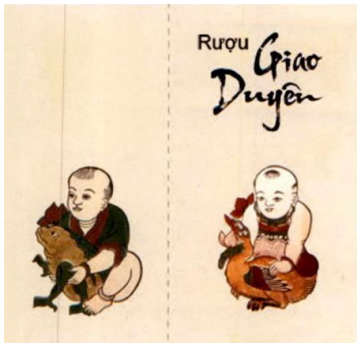
(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.21; 3.7.3; 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 3.11.11; 5.3.20; 5.5.19
(591) Đen, trắng, vàng, vàng cam, vàng nâu, đỏ, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, nâu đỏ, ghi, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-51076**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.21; 3.7.6; 3.11.12
(591) Đen, vàng, vàng nhạt, vàng sẫm, vàng cam, xanh lá cây đậm, vàng da, đỏ, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-51077**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.7.11; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.23
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-51078**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 26.1.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-51079**

(540)

ESSE CHANGE FROZEN

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hít; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá, không bằng kim loại quý; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu, không bằng kim loại quý; túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc, không bằng kim loại quý; diêm; vật dụng thông tẩu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc, không bằng kim loại quý; dụng cụ cắt đầu xì gà.

---

(210) **4-2024-51081**

(540)

VERSONA CACHÉ

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHW, LLC (US)
8100 Denmark Road, Charlotte, NC 28273, USA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục mặc cho bộ phận cơ thể trên thắt lưng; trang phục mặc cho bộ phận cơ thể dưới thắt lưng; áo vét; áo váy; váy; quần áo ngủ; bộ quần áo dài nữ mặc nhà; quần áo lót phụ nữ; trang phục dệt kim; đồ bó chân, cụ thể là quần ống bó; quần jeans; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục); khăn trùm đầu; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-51082**

(540)

SISECOS

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51086**

(540)

生記飯店
SANG KEE RESTAURANT

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, ghi, trắng.

(731) SANG KEE RESTAURANT GROUP LIMITED (CN)
3-4/F, Sunshine Plaza, 353 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Trung Quốc; dịch vụ tự phục ăn uống do nhà hàng thực hiện cung cấp ẩm thực Trung Quốc; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống cho tiệc cưới do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê phòng để tổ chức tiệc cưới.

---

(210) **4-2024-51087**

(540)

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) GUANGZHOU XINMEIXIANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1715, No. 5, Fuchang Road, Haizhu Disfrict, Guangzhou 510000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng bánh; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51088**

(540)

ISKINYO

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) GUANGZHOU XINMEIXIANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1715, No. 5, Fuchang Road, Haizhu District, Guangzhou 510000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng bánh; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51089**

(540)

诗馨语

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU XINMEIXIANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1715, No. 5, Fuchang Road, Haizhu District, Guangzhou 510000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng bánh; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51090**

(540)

Triide

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) GRIT VENTURES HOLDING LIMITED (VG)
Clarence Thomas Building, P.O. Box 4649, Road Town, Tortola, British Virgin Islands, VG1110
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ thư ký; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế.

---

(210) **4-2024-51091**

(540)

CLEAN AIR

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.8; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh đại dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MAMA (VN)
Thôn Xuân Bảng, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sáp thơm; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu; xịt thơm; nước tẩy đa năng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51092**

(540)

Happy Money

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ LIÊN KẾT NANO (VN)
Tầng 9, tòa nhà TNR Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; cho vay tài chính; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; trả góp (trả tiền từng phần); cho vay có thế chấp; dịch vụ cầm đồ.

---

(210) **4-2024-51093**

(540)

THÁI HÀ EYE CARE
VÌ CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4; 5.3.13; 24.13.1; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THÁI HÀ (VN)
Tòa nhà Hoàng Gia, số 259 đường Quang Trung, tổ 6, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 44: Bệnh viện chuyên khoa mắt.

---

(210) **4-2024-51094**

(540)

MANNORISURE

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH HEVINA INTERNATIONAL (VN)
Nhà số 4, ngõ 31/2, tổ dân phố 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-51097**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HON MING TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 tòa nhà Rox Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm mát bằng nước; thiết bị và dụng cụ làm mát không khí; tháp làm mát bằng sợi thủy tinh; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và máy lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: thiết bị và máy làm mát bằng nước, thiết bị và dụng cụ làm mát không khí, tháp làm mát bằng sợi thủy tinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị và máy lọc không khí.

---

(210) **4-2024-51098**

(540)

iYOKO

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINSKY (VN)
Km3, đường 376, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe điện.

---

(210) **4-2024-51099**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.13.25; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.12.1
(591) Xanh đen, trắng, đỏ.
(731) PHẠM TUẤN PHƯỢNG (VN)
Số 46 Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm; hồng sâm đã qua chế biến; sâm Ngọc Linh được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 30: Trà.
Nhóm 31: Sâm ngọc linh tươi.

Nhóm 32: Chiết xuất sâm Ngọc Linh [dùng cho đồ uống]; bột nhân sâm, sâm Ngọc Linh [dùng cho đồ uống]; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm sâm Ngọc Linh.

---

(210) **4-2024-51100**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH OM SANDBOX (VN)
Số 03-05-07 đường Nguyễn Phước Lan, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); găng tay(trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: quần áo, giày dép. tất (vớ), mù (nón), găng tay(trang phục), khăn quàng cổ, ba lô, túi xách, túi đeo vai chéo, cặp xách, va li, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; vẽ mốt quần áo; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quần áo.

---

(210) **4-2024-51101**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(731) PHẠM VĂN SƠN (VN)
Tổ 2, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, đồ chơi xe hơi, hóa chất chăm sóc xe hơi.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa ô tô; dịch vụ thay thế, lắp đặt phụ tùng ô tô; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; dịch vụ sơn xe.

---

(210) **4-2024-51102**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.2
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CASA LEMA (VN)
Số 0095/1G đường An Phú Đông 09, tổ 8, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-51103**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HUỲNH QUỐC LĨNH (VN)
Khu phố Lương Nam, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: nước hoa; tinh dầu (hương liệu).

---

(210) **4-2024-51104**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ONLINE MARK (VN)
Tầng 2, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; phụ kiện thời trang (đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng).

---

(210) **4-2024-51105**

(540)

NHÀ MEN MỘC

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÚ (VN)
Số 20, ngõ 349/37/16, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; men; bột nở; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột để chiên.

---

(210) **4-2024-51106**

(540)

GLSMAXLAB

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) XIE XIANFENG (CN)
No. 50. Cheziguan 1St Road, Changting County, Longyan City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; tai nghe; sạc điện thoại; cường lực (miếng dán) điện thoại; camera (cam-mê-ra); màn hình.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-51107**

(540)

Thẩm Mỹ Viện Tâm

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.1.3; 4.2.20

(591) Vàng, nâu, nâu vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ BEAUTY CENTER (VN)
27B phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và đồ dùng y tế, phẫu thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-51108**

(540)



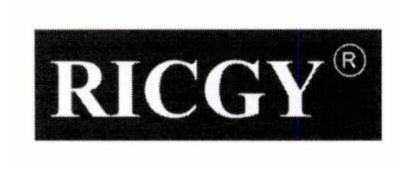
(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.1.3; 4.2.20
(591) Vàng, nâu, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ BEAUTY CENTER (VN)
27B phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-51109**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN D.O PRO (VN)
Số 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-51110**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MESSE FRANKFURT (H.K.) LIMITED (CN)
35/F, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2024-51111**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MESSE FRANKFURT (H.K.) LIMITED (CN)
35/F, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề.

---

(210) **4-2024-51112**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DSprintech

(731) MESSE FRANKFURT (H.K.) LIMITED (CN)
35/F, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2024-51113**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DSprintech

(731) MESSE FRANKFURT (H.K.) LIMITED (CN)
35/F, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề.

---

(210) **4-2024-51114**

(220) 15/06/2018
(441) 26/05/2025

(540)

Alesis

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh điện tử dùng cho người sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là thiết bị ghi đĩa cứng; bộ hiệu ứng tạo tiếng vang âm thanh kỹ thuật số; thiết bị xử lý tín hiệu kỹ thuật số; thiết bị xử lý tín hiệu; thiết bị xử lý hiệu ứng âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; cổng máy tính để sửa, quản lý và trộn âm thanh [phần cứng máy tính]; loa; hệ thống tăng âm điện tử; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; thiết bị điều chỉnh âm nhạc dạng phím bấm; thiết bị điều chỉnh tiếng trống; tai nghe; phần mềm dùng để chơi dụng cụ âm nhạc và tái tạo âm thanh của dụng cụ âm nhạc [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm dùng để chơi dụng cụ âm nhạc và tái tạo âm thanh của dụng cụ âm nhạc [phần mềm máy tính có thể tải về].

---

(210) **4-2024-51115**

(540)

Akai Professional

(220) 15/06/2024
(441) 26/05/2025

(731) INVMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị, phần mềm và thiết bị ngoại vi dùng với âm nhạc, giọng nói và dữ liệu âm thanh khác ở dạng điện tử bởi những người chuyên nghiệp và người yêu thích, cụ thể là thiết bị xử lý tín hiệu; thiết bị, phần mềm và thiết bị ngoại vi dùng với âm nhạc, giọng nói và dữ liệu âm thanh khác ở dạng điện tử bởi những người chuyên nghiệp và người yêu thích, cụ thể là thiết bị phát tín hiệu; thiết bị, phần mềm và thiết bị ngoại vi dùng với âm nhạc, giọng nói và dữ liệu âm thanh khác ở dạng điện tử bởi những người chuyên nghiệp và người yêu thích, cụ thể là thiết bị lưu trữ khối lớn dùng trong dụng cụ âm nhạc dùng điện; hệ thống máy tính dùng trong âm nhạc, cụ thể là bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; máy vi tính dùng với hệ thống âm nhạc; thiết bị điều chỉnh âm thanh chuyên dụng bằng bàn phím; bảng điều khiển (điện) dùng cho máy vi tính sử dụng trong âm nhạc; thiết bị hiển thị dùng cho máy vi tính sử dụng trong âm nhạc; bộ trộn âm thanh; giao diện âm thanh; thiết bị điều chỉnh và trộn âm thanh của dj; phần mềm để sản xuất âm nhạc [phần mềm máy tính ghi sẵn], cụ thể là: phần mềm để sáng tác và chỉnh sửa âm nhạc [phần mềm máy tính ghi sẵn], phần mềm để sáng tác và chỉnh sửa âm nhạc và âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn] và phần mềm để xử lý tệp tin nhạc kỹ thuật số [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần phần mềm để sản xuất âm nhạc [phần mềm máy tính có thể tải về], cụ thể là: phần mềm để sáng tác và chỉnh sửa âm nhạc [phần mềm máy tính có thể tải về], phần mềm để sáng tác và chỉnh sửa âm nhạc và âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về] và phần mềm để xử lý tệp tin nhạc kỹ thuật số [phần mềm máy tính có thể tải về], tất cả các sản phẩm trên chỉ được sử dụng trong phòng thu âm, cho các buổi biểu diễn, trong quá trình sáng tác nhạc, sản xuất, chỉnh sửa và thực hành âm nhạc hoặc trong phạm vi các hoạt động khác tương tự.

---

(210) **4-2024-51116**

(540)

DON DON DONKI

(220) 25/09/2020
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7

(731) PAN PACIFIC RETAIL MANAGEMENT (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
12 marina Boulevard #34-03 Marina Bay Financial Centre Tower3 Singapore 018982

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ và bán lẻ trực tuyến bao gồm cả bán lẻ và bán lẻ trực tuyến thông qua cửa hàng giảm giá bán khăn [bằng vải dệt], vải dệt, bộ đồ giường, hàng hóa bằng vải dệt dùng cho mục đích cá nhân (không dùng để mặc) [cụ thể là túi (bao bì, bao nhỏ) bằng vải dệt để đóng gói, khăn ăn bằng vải dệt, khăn mặt bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn tắm (trừ quần áo)], thắt lưng (trang phục), quần áo, giầy dép và đồ đi chân, quần áo bằng da, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị truyền thông điện tử, từ điển điện tử, thiết bị và dụng cụ điện, thiết bị và dụng cụ viễn thông, phương tiện ghi âm, phụ kiện của quần áo, phụ kiện đồ đi chân, phụ kiện đồ đội đầu, thức ăn cho vật nuôi trong gia đình.

---

(210) **4-2024-51117**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MINERVA S.A. (BR)
Avenida Antonio Manco Bernardes, S/N, Oriente, Rotatória Família Vilela de Queiroz, 14781-545, Barretos, Brazil

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; khoai tây chiên kiểu Pháp; thịt bò; thịt lợn; thịt muối chua; thịt đóng hộp; thịt ướp muối, đậu Hà Lan đóng hộp; trái cây và rau củ đã nấu chín; rau củ đóng hộp; phô mai; xúc xích; mỡ động vật dùng cho thực phẩm; thịt viên; thịt cừu; thịt tươi sống; thịt sườn; thịt sườn non; thịt nguội; thịt thăn; thịt lợn ướp; xúc xích Salami (một loại xúc xích khô); rau củ quả đã được bảo quản; bộ phận của gia súc để làm thực phẩm, cụ thể là lưỡi, gan; các sản phẩm đã nêu không liên quan đến cá, hải sản, dầu ôliu và dầu có thể ăn được.

Nhóm 31: Thực ăn cho động vật; xương dùng làm thức ăn cho động vật; bột thức ăn dùng cho động vật; thức ăn bổ sung dinh dưỡng cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: các sản phẩm thực phẩm bao gồm thịt gia cầm, trứng, các loại thịt đỏ, trái cây, rau củ quả, các sản phẩm bơ sữa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại; các dịch vụ đã nêu không liên quan đến cá, dầu ôliu và dầu có thể ăn được.

---

(210) **4-2024-51118**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.1.24; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.4

(591) Xanh nước biển đậm, vàng đậm.

(731) PHẠM THỊ LÊ QUỲNH (VN)
K 18/7 Nguyễn Văn Thoại, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, tranh ảnh, đồ thu công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, đồ gốm, đồ uống, đồ án.

---

(210) **4-2024-51119**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.18; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ JINGTONG (VIỆT NAM) (VN)
Số 72, đường Bình Than, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Mạch in; mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; bảng điều khiển [điện]; chip điện tử.

---

(210) **4-2024-51120**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.3; 1.15.9; 24.15.1; 26.1.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ JINGTONG (VIỆT NAM) (VN)
Số 72, đường Bình Than, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Mạch in; mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; bảng điều khiển [điện]; chip điện tử.

---

(210) **4-2024-51121**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV TINH HOA QUẢ VIỆT NAM (VN)
912 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; tổ yến đã chế biến.

---

(210) **4-2024-51122**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.11; 26.4.1; 26.4.18
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) LÊ MAI ĐAN PHIÊN (VN)
145/39 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51123**

(540)

LUPASOL

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Các sản phẩm dành cho công nghiệp, cụ thể là các vật liệu phụ trợ cho ngành công nghiệp giấy và văn phòng phẩm, đặc biệt là các vật liệu phụ trợ để sản xuất vi nang cho giấy cacbon hóa học.

---

(210) **4-2024-51124**

(540)

EMULAN

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; chất phụ gia cho các ngành công nghiệp da, giả da lông thú, chất phủ bề mặt, sơn, ống khói, xi măng, chất kết dính, dầu khoáng, kim loại, mạ điện, chế biến gỗ, kỹ thuật hóa học, giấy và in ấn; chất nhũ tương cho ngành dệt và tấm phủ sàn.

---

(210) **4-2024-51125**

(540)

DEHYPON

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1, Monheim, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phụ trợ dùng trong công nghiệp tẩy rửa; sản phẩm phụ trợ trong chế phẩm giặt, rửa chén, tráng, làm sạch; chất phụ trợ dùng trong công nghiệp dệt may.

---

(210) **4-2024-51126**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DISPONIL

(731) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1, Monheim, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, cụ thể là, chất phân tán và làm ướt để sản xuất sơn và sơn mài, tác nhân hoạt động bề mặt, chất điều chỉnh lưu lượng, chất nhũ tương dùng trong quá trình polymer hóa trong công nghiệp nhựa và phủ.

---

(210) **4-2024-51127**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LUTROPUR

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng làm chất phụ trợ trong mạ điện và dùng trong ngành công nghiệp điện tử.

---

(210) **4-2024-51128**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

POLIGEN

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp, chất dẻo dạng thô và nhựa nhân tạo dạng thô, chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-51129**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PROTECTOL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Các sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, đặc biệt là chất phụ trợ cho ngành cong nghiệp dệt, da va lông thú, nhưng không bao gồm các sản phẩm hóa học để dùng liên

quan đến sản xuất và/hoặc dùng sơn, sơn mài và vật liệu phủ tương tự, và không bao gồm các sản phẩm hóa học để dùng như hoặc liên quan đến sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, chất khử trùng và chất diệt khuẩn, và không bao gồm các sản phẩm hóa học dùng trong ngành công nghiệp mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51130**

(540)

LIBREL

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất dinh dưỡng hóa học cho cây trồng; phân chuồng (tự nhiên và nhân tạo); các sản phẩm hóa học thuộc nhóm 01 dùng trong nông nghiệp và nghề làm vườn.

---

(210) **4-2024-51131**

(540)

GOLPANOL

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, vật liệu được chế tạo cho ngành công nghiệp mạ kẽm.

---

(210) **4-2024-51132**

(540)

PLANTATEX

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1, Monheim, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong sản xuất các sản phẩm chăm sóc gia đình, cụ thể là chất tẩy rửa và chất làm sạch, hóa chất sử dụng trong sản xuất các sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc tóc và da, và hóa chất sử dụng trong sản xuất, chế biến và xử lý hàng dệt may.

---

(210) **4-2024-51133**

(540)

Pluriol

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hóa học dùng trong sản xuất nhiều loại hàng hóa khác nhau (dùng trong công nghiệp); chất dẻo hóa; dung môi thơm dùng trong công nghiệp và thương mại; chất phủ polyme cho giấy; chất kết dính công nghiệp dùng để phủ và bịt kín; chất làm ướt; chất hoạt động bề mặt dùng trong thuốc trừ sâu nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51134**

(540)

PLURAFAC

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất hoạt động bề mặt ngưng tụ polyoxyalkylen dùng trong sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và các công thức, có khả năng làm hòa tan trong nước, hoạt động về mặt và đặc tính làm ướt.

---

(210) **4-2024-51135**

(540)

URS

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UNIQUE (VN)
Lầu 2, tòa Viconship Saigon, 6-8 Đoàn Văn Bơ, phường 09, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (thể thao, văn hóa, giáo dục, giải trí); tổ chức giải chạy.

---

(210) **4-2024-51136**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UNIQUE (VN)
Lầu 2, tòa Viconship Saigon, 6-8 Đoàn Văn Bơ, phường 09, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hóa); cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (thể thao, văn hóa, giáo dục, giải trí); tổ chức giải chạy.

---

(210) **4-2024-51137**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI NHẬT THỰC (VN)
Tầng trệt Vinconship Saigon Building, số 6-8 Đoàn Văn Bơ, phường 09, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín và hàng hóa); cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2024-51138**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 11.3.7; 26.2.7
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-51139**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 11.3.7; 26.2.7
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-51140**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 11.3.7; 26.2.7
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-51141**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 11.3.7; 26.2.7
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-51142**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.3; 3.7.10; 3.7.16; 8.7.5; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, cam, cam nhạt, đỏ, trắng, vàng, xanh dương.
(731) JIM WILLIE TRADING COMPANY PTE LIMITED (SG)
705 Sims Drive #04-14 Singapore 387384
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; cà phê; bánh quy; bột để làm bánh; sô cô la; đồ uống làm từ sô cô la pha sữa (có thành phần chủ yếu là sô cô la); ca cao; đồ uống làm từ cacao với sữa (có thành phần chủ yếu là cacao); các sản phẩm làm từ cacao; cà phê sữa (có thành phần chủ yếu là cà phê); hương cà phê; bột bắp; bánh sữa trứng; mật ong; nước xốt cà chua nấm; trà (chè); vani (hương thơm); men bia; thạch hoa quả (bánh kẹo); kem ăn (kem lạnh).

---

(210) **4-2024-51143**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.4.3; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, xanh lam.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH CÔNG LUẬN (VN)
Số 605, tổ 18, ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

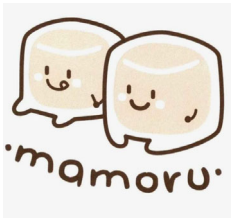
(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2024-51144**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(591) Trắng, nâu, kem.
(731) NGUYỄN VŨ TƯỜNG VI (VN)
87 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-51145**

(540)

DR.NOLIA

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GAO, MEILING (CN)
Room 301, No. 32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province, China 529000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; móng giả; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-51146**

(540)

DR.HABIO

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GAO, MEILING (CN)
Room 301, No. 32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province, China 529000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-51147**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) GUANGDONG JUSEN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.2, Huishang East Road, Jiangcun Village, Leliu Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China 528300
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; máng uống nước cho vật nuôi; rổ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; giá phơi bát đĩa.

---

(210) **4-2024-51148**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) GUANGDONG JUSEN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.2, Huishang East Road, Jiangcun Village, Leliu Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China 528300
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng; tủ nhiều ngăn; tủ có khóa [đồ đạc]; gương cầm tay [gương trang điểm]; giá trưng bày đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-51149**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.1; 26.4.2
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TOUGH TECH. (VIỆT NAM) (VN)
Số 03, đường 21A, khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra bằng đầu dò được dùng trong kiểm tra chức năng thành phần trên điện thoại, kiểm tra hiện tượng lưu ảnh trên model LED, kiểm tra vi mạch (IC) và kiểm tra bộ nhớ (thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-51150**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.13.25
(731) SHENZHEN HUANYU WANLI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 40 Tangkeng 2nd Road, Biling Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông).

---

(210) **4-2024-51151**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.13.25
(731) SHENZHEN TAOXING TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 601, Building 7, Hengda Fashion Huigu Building (East), next to Fulong Road, Henglang Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; yếm; quần áo ngủ; quần đùi; bộ quần áo tắm.

---

(210) **4-2024-51152**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HANGZHOU YI BEI MATERNAL AND INFANT PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 306, 3\F, Building 1, Donggu Entrepreneurship Center, No.9, Pusheng Lane, Shangcheng District, Hangzhou City, China, 310009
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; quần trẻ em [đồ lót]; phần phía trên của giày dép; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-51153**

(540)

超强伟业
CHAO QIANG WEI YE

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.3.1; 26.11.9
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) WUXI SUPER LASER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Third floor, phase II standard plant, No. 201, xixie Road, Hongshan street, Xinwu District, Wuxi Jiangsu P.R.China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; ống thổi của thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị rửa; thiết bị cắt hồ quang điện.

Nhóm 09: Thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; mặt nạ của thợ hàn; bảng mạch in.

---

(210) **4-2024-51154**

(540)

ilens アイレンズ

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SEINOH OPTICAL CO., LTD. (TW)
No. 102, Wugong Rd., Wugu Dist., New Taipei City 24886, Taiwan
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính áp tròng; bao kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-51155**

(540)

愛能視
AI NENG SHIH

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SEINOH OPTICAL CO., LTD. (TW)
No. 102, Wugong Rd., Wugu Dist., New Taipei City 24886, Taiwan
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính áp tròng; bao kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-51156**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.15
(591) Cam, vàng, đỏ, đen, hồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)
Tầng 15, tòa nhà Richy, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo dẻo.

---

(210) **4-2024-51157**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Cam, vàng, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LỆ (VN)
Tổ dân cư số 02, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong hoa rừng.

---

(210) **4-2024-51158**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÙ THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân cư số 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt sấy.

---

(210) **4-2024-51159**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.7.3; 26.4.7; 26.11.12
(591) Vàng, cam, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẬU (VN)
Tổ dân cư số 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-51160**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.6; 5.9.3; 5.9.19; 26.11.12
(591) Nâu, đỏ, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG - DỊCH VỤ MƯỜNG TOONG (VN)
Bản Mường Toong 2, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lạc đỏ đã sơ chế; lạc đỏ phơi khô.

---

(210) **4-2024-51162**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.1; 26.4.10
(591) Đen, vàng, xanh dương.
(731) CATERPILLAR (QINGZHOU) LTD. (CN)
No. 12999 Nanhuan Road, Qingzhou City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; các phương tiện xe cộ dùng để ủi đất, xới đất, làm đất, xử lý vật liệu, phá hủy, xây dựng, khai thác, làm đường và sửa chữa đường, nén, san lát mặt đường, đặt đường ống, dùng cho nông nghiệp và lâm nghiệp; động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền chuyển động dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận kết cấu, sửa chữa và thay thế cho các phương tiện nêu trên; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

---

(210) **4-2024-51164**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.15; 5.3.15
(731) SHENZHEN YANCHUANG CULTURE DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
407-16407-32, Phase II, Qianhai Shimao Financial Center, No. 3040, Xinghai Avenue, Nanshan Street, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi thông minh; đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; búp bê; đồ chơi làm bằng nhựa; búp bê sứ.

---

(210) **4-2024-51165**

(540)

XIMAY

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) XIMEI RESOURCES (GUANGDONG) LIMITED (CN)
Qiaotou Town, Yingde City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Bào vật liệu; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; xử lý kim loại; tôi kim loại; dịch vụ tinh chế; đúc kim loại.

---

(210) **4-2024-51166**

(540)

Lifease

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.11.3

(731) ZHOUSHAN JIUSHENG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 303-12979, Enterprise Service Center, Zhoushan Port Comprehensive Bonded Zone, Dinghai District, Pilot Free Trade Zone, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; mỹ phẩm; nước hoa dùng trong ô tô; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-51167**

(540)

SPICY HERO
麻辣英雄

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHONGQING SPICY HERO CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
(self assigned number A64) 14-1, Building 17, Chang'an Lido, No. 37 Yanghe East Road, Longta Street, Yubei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-51168**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) SHENZHEN FUMOT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A2907, Block A, Longguang Jiuzuan Business Center, Tenglong Road, Daling Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá nhai; túi đựng thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá để hít; thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2024-51169**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) LIU QIANQIAN (CN)
Room 201, Unit 4, Building 7, Worker's New Village, Xishan District, Kunming City, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ mang về; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51170**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25

(731) SHANDONG PANJIN STEEL PIPE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
West side of Changda Road, Hou Town Government Residence, Shouguang City, Weifang City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; thanh thép cán nóng; đường ống thép; ống bằng kim loại; thép cán thô [luyện kim]; hợp kim thép; phôi thép; hợp kim của kim loại thường; gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-51171**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1; 26.13.25
(731) YIWU LEXIN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
First floor, No.3, Building 10, Yangguang Community, Choucheng Street, Yiwu City, Zhejiang Province, 322000 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; thấu kính quang học; đồng hồ thông minh; cáp USB; tai nghe choàng đầu; vỏ hộp loa; ốp đựng điện thoại thông minh; điện thoại thông minh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; dây cáp điện; cân; ắc quy điện; ổ cắm điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; dụng cụ đo.

---

(210) **4-2024-51172**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) OSOTSPA PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; gel tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng tóc không chứa thuốc; dầu gội không chứa thuốc; dầu xả tóc; nước xả vải; chất dưỡng móng tay; bột phủ tóc; phấn phủ toàn thân cho mục đích mỹ phẩm; phấn phủ cho mục đích mỹ phẩm; bột tan dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột tắm cho mục đích mỹ phẩm; bột đánh răng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; lăn khử mùi cho người hoặc động vật; lăn chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; bột tan thơm (mỹ phẩm); bột tan làm mát, cho mục đích vệ sinh: nước thơm cô-lô-nhơ; kem dưỡng ẩm ban ngày [mỹ phẩm]; kem mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm ban đêm [mỹ phẩm]; kem dưỡng da tay cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng móng tay cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch mặt; sữa rửa mặt; chất tẩy rửa dạng bọt cho sử dụng cá nhân; bọt tắm không sử dụng cho mục đích y tế; keo bọt tạo kiểu tóc; bọt cạo râu; gel tạo kiểu cho tóc; nước xịt thơm cơ thể; nhũ dành cho tóc cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho trang điểm toàn thân, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt khử mùi hôi chân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-51173**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 26.1.6
(591) Đen, đen nhạt, xám.
(731) OSOTSPA PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; gel tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng tóc không chứa thuốc; dầu gội không chứa thuốc; dầu xả tóc; nước xả vải; chất dưỡng móng tay; bột phủ tóc; phấn phủ toàn thân cho mục đích mỹ phẩm; phấn phủ cho mục đích mỹ phẩm; bột tan dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột tắm cho mục đích mỹ phẩm; bột đánh răng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; lăn khử mùi dùng cho người hoặc động vật; lăn chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; hương thơm dùng cho cá nhân; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; bột tan thơm (mỹ phẩm); bột tan làm mát, cho mục đích vệ sinh; nước thơm cô-lô-nhơ; kem dưỡng ẩm ban ngày [mỹ phẩm]; kem mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm ban đêm [mỹ phẩm]; kem dưỡng da tay cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng móng tay cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch mặt; sữa rửa mặt; chất tẩy rửa dạng bọt cho sử dụng cá nhân; bọt tắm không sử dụng cho mục đích y tế; keo bọt tạo kiểu tóc; bọt cạo râu; gel tạo kiểu cho tóc; nước xịt thơm cơ thể; nhũ dành cho tóc cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho trang điểm toàn thân, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt khử mùi hôi chân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-51174**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.7.3; 19.9.1; 25.1.9; 25.12.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TUẤN (VN)
54 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-51175**

(540)

Shintech

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 1.13.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT LÀM SẠCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (VN)
Số 50, ngõ 133, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy quét đường, tự vận hành, thiết bị rửa, máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện, thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước, máy hút bụi chân không, máy đánh bóng sàn, máy lau nhà bằng hơi nước, máy giặt kết hợp chức năng sấy khô, thiết bị sấy, thiết bị khử trùng, thiết bị làm sạch nước, dụng cụ làm sạch đường ống, hệ thống thiết bị làm sạch chất thải, hệ thống và thiết bị vệ sinh, buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh], thùng lớn không bằng kim loại để để đựng chất thải, trừ loại dùng cho y tế, thùng, không bằng kim loại, thùng rác.

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch tòa nhà [bên trong]; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; cho thuê máy làm sạch; làm sạch đường phố; cho thuê máy quét đường; dịch vụ giặt là.

---

(210) **4-2024-51177**

(540)

Tx
TRÂU XANH
NÂNG TẦM ẨM THỰC VIỆT

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHỤC HƯNG (VN)
Số 68 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-51178**

(540)

Dong Yang

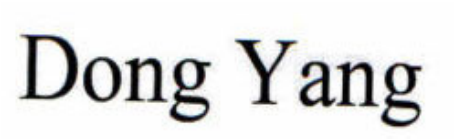
(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); pít-tông [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; vòng găng pít tông; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; van [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-51179**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

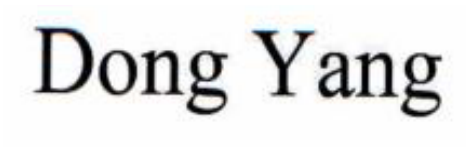
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động kèm bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-51180**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

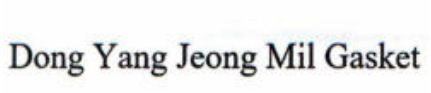
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su; bao bì không thấm nước; đệm lót không chứa amiang; đệm nối kín; đệm lót bằng lie; đệm lót cho động cơ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51181**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); pít-tông [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; vòng găng pít tông; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; van [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-51182**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Dong Yang Jeong Mil Gasket

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; cơ cấu ghép nối dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện động cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động kèm bánh răng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2024-51183**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Dong Yang Jeong Mil Gasket

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su; bao bì không thấm nước; đệm lót không chứa amiang; đệm nối kín; đệm lót bằng lie; đệm lót cho động cơ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51184**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DYG
Dong Yang Gasket

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện động (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); pít-tông [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; vòng găng pít tông; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; van [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-51185**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DYG
Dong Yang Gasket

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động kèm bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-51186**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DYG
Dong Yang Gasket

(731) DONG YANG JEONG MIL GASKET CO., LTD. (KR)
(Wonsi-dong), 93, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su; bao bì không thấm nước; đệm lót không chứa amiang; đệm nối kín; đệm lót bằng lie; đệm lót cho động cơ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51187**

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Notime

(731) JIANGXI LUOFAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, Building 2, Wanli New Economic Industrial Park, next to Meiling National Forest Park, Wanli, Nanchang, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; gel làm đẹp; tinh chất (mỹ phẩm); kem dưỡng da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51188**

(540)

CoolingTime

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ANHUI XINLIN IMPORT AND EXPORT TRADE (GROUP) CO., LTD. (CN)
South Two Ring Road, Sixian, Suzhou City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; mặt nạ chuyên dụng cho nhân viên y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; miếng dán làm mát cho mục đích y tế; đệm lót cho mục đích y tế; điện nước cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích sơ cấp cứu; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 21: Túi giữ nhiệt; khuôn làm đá viên; thùng đựng đá lạnh; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; chai làm lạnh; đồ chứa bằng kim loại để làm đá và đồ uống đóng đá, không dùng điện; viên đá lạnh có thể tái sử dụng; thùng chứa cách nhiệt; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-51189**

(540)

LUẬT TÀI TRÍ

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.5.8; 26.11.8; 26.11.9

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÀI TRÍ (VN)
Tầng 10, tòa nhà Việt Á, số 9 đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(210) **4-2024-51190**

(540)

SUPER RHINO

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.7; 26.1.1; 26.1.18

(731) XINIUPI WATERPROOFING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.68. Naluopo Team 4, Scientific Research Building of Xiniupi Science Park, Sitang Community, Santang Town, Xingning District, Nanning, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vòng để bịt kín (chống rò rỉ nước hay thấm nước); băng keo (dùng làm vật liệu cách li hoặc bịt chỗ hở); chất bịt kín

chống nước; chất bịt kín chống rỉ; chất bịt kín bằng silicon; tấm nhựa (chất dẻo) tráng phủ keo dính để sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 19: Lớp phủ xi măng để chống cháy; vật liệu chống thấm nước dạng cuộn để dùng như là vật liệu xây dựng phi kim; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; keo trám có chứa bitum cho nhựa đường [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng, không làm bằng kim loại; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; hợp chất chứa bitum dùng cho xây dựng; nhũ tương nhựa đường dạng polyme dùng để chống thấm các công trình xây dựng; vữa (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-51191**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 26.4.18
(731) LIN,YI-CHUN (TW)
2F.-9, No.1, 17th Neighborhood, Beitun Rd., Jiulong Vil., North Dist., Taichung City 404013, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu ete/tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước tẩy trang mixen; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-51192**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 26.11.12
(731) WILLIAMS REFRIGERATION HONG KONG LIMITED (CN)
BLK C, 12/F, Roxy Industrial Centre, 58-66 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ngăn làm lạnh; máy ướp lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị và máy làm lạnh; buồng làm lạnh; kho lạnh; thùng chứa làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống thiết bị làm lạnh sữa; thiết bị làm lạnh chất lỏng; thùng làm mát, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm mát; bộ tích nhiệt; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, dùng điện; bếp nấu ăn; nồi hơi để đốt nóng; nồi nấu, dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; tủ trưng bày được sấy nóng; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(210) **4-2024-51194**

(540)

LAVINA

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ ANH THƯ (VN)
Khu phố 4, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp [tư vấn pháp lý]; dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ được cung cấp bởi luật sư; dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn quyền sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-51195**

(540)

HANA
GIẢI PHÁP XỬ LÝ NƯỚC TIẾT KIỆM

(220) 17/04/2022
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG HANA (VN)
16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị xử lý môi trường như: thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-51196**

(540)

Kplus

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG MINH HẬU (VN)
Phòng 2705 tòa A3 - chung cư Ecolife Capitol - số 58 đường Tố Hữu, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiện ích bán buôn, bán lẻ: lương thực, thực phẩm (cụ thể: bánh, kẹo, thịt, cá, gia súc gia cầm, rượu, bia, thuốc lá, rau củ quả), đồ gia dụng (cụ thể: bát, đũa, xoong, nồi).

---

(210) **4-2024-51197**

(540)

Kenta
VIET NAM

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.7.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.11.7
(591) Da cam, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KENTA VIỆT NAM (VN)
Số 632 thôn Bến, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Nhôm; dây và que hàn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-51198**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRÍ VŨ (VN)
57 Nguyễn Cừ, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê với sữa; hương liệu cà phê; đồ uống từ cà phê; trà; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51200**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.11.7; 26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh than, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TÀI VƯỢNG (VN)
11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đăng ký, soạn thảo, hệ thống hoá các thông báo và đăng ký dạng văn bản; dịch vụ kế toán; dịch vụ khai thuế; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty.

---

(210) **4-2024-51201**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.30; 18.1.5; 18.1.21; 24.7.3; 26.1.1; 26.13.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) PHẠM DUY SÁNG (VN)
6, ngõ 164/72/7 đường Ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2024-51202**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 toà nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho người; thuốc dành cho người; kem bôi ngoài da có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-51203**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21; 25.1.25
(591) Nâu, vàng, vàng nhạt.
(731) PHÙNG THỊ XUÂN SANG (VN)
12 Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang]; hương trầm dùng để cúng tế; tinh dầu; gỗ thơm; bột trầm hương.

---

(210) **4-2024-51205**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.9; 5.3.13; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH AN NHIÊN DRINK FOR HEALTHY (VN)
Số 246, đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: văn phòng phẩm, cà phê, ca cao, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, nước trái cây; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống donhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-51207**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NAM BẢO TÍN (VN)
23/6 đường 26, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm bột xay; bột sắn cho thực phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bột mì, bột sắn, bột gạo); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-51209**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.3.12; 6.3.14; 7.3.1; 26.3.1; 26.11.12
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RIVIUS (VN)
Lô BT6-7, khu đô thị Regal Victoria, phường Điện Ngọc, thị Xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giỏ xách, cặp da, ba lô, túi xách, bóp (ví), vali, chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối, rèm vải, quần áo, giày dép, thắt lưng (trang phục), tất đi chân (vớ), mũ (nón), khăn choàng, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay, bồn cầu, phụ kiện nhà tắm, vòi xịt vệ sinh, kệ treo tường, giá (kệ) treo đồ, gương, bàn, ghế, tủ, đồ trang trí bằng thủy tinh, đồ trang trí bằng gốm, đồ trang trí bằng sứ, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm để chứa đựng, đồ sứ để chứa đựng; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát;dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh (donhà hàng tự thực hiện).

---

(210) **4-2024-51210**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH IMEX UNIVERSAL (VN)
Tòa nhà Sabay Building, số 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; lát trái cây mỏng; mứt ướt; hoa có thể ăn được đã sấy khô; vỏ trái cây; trái cây ép dạng sệt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; cá, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; gia vị; gạo; phở; miến; bún; mì; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa có thể ăn được, tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hạnh nhân (trái cây); thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-51211**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.24; 9.7.1
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, vàng nhạt, nâu, tím, hồng, đen, trắng, vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH IMEX UNIVERSAL (VN)
Tòa nhà Sabay Building, số 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; lát trái cây mỏng; mứt ướt; hoa có thể ăn được đã sấy khô; vỏ trái cây; trái cây ép dạng sệt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; cá, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; gia vị; gạo; phở; miến; bún; mì; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa có thể ăn được, tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hạnh nhân (trái cây); thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-51213**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.24; 9.7.1
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, vàng nhạt, nâu, tím, hồng, đen, trắng, vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH IMEX UNIVERSAL (VN)
Tòa nhà Sabay Building, số 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; lát trái cây mỏng; mứt ướt; hoa có thể ăn được đã sấy khô; vỏ trái cây; trái cây ép dạng sệt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; cá,không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống;động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; gia vị; gạo; phở;miến; bún; mì; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa có thể ăn được, tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hạnh nhân (trái cây); thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây[đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-51214**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.2.7; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HÙNG PHÚC (VN)
331/10 Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(210) **4-2024-51215**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng, tím, cam, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIÊN NÔNG SẢN PHẠM GIA (VN)
738 Ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Các gia vị gồm: tương ớt; tương ớt sriracha; ớt dầm có tỏi; ớt dầm không tỏi; sốt ớtrim; sa tế; ớt bột; ớt bột xay thô; tương cà; tương xí muội; tương đen; tương ớt xanh; muối ớt xanh; muối ớt đỏ; ớt bằm.

---

(210) **4-2024-51216**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.3.15; 13.1.6
(731) CÔNG TY TNHH NP REPERTOIRE (VN)
165 - 167 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm làm tóc và chăm sóc tóc; nước hoa; nước xịt thơm phòng; nước xịt thơm quần áo; tinh dầu; chế phẩm tẩy tế bào chết; xà phòng.

---

(210) **4-2024-51217**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN PHẠM VIỆT NAM (VN)
Số 29 đường số 3, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đeo chéo; túi du lịch; balo; bóp (ví); vali.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm túi xách, túi đeo chéo, túi du lịch, balô, bóp (ví), vali.

---

(210) **4-2024-51218**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.9; 26.11.12
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN ĐÀO TẠO KỸ NĂNG VÀ TƯ DUY COSMO (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ công ty quản lý người mẫu; dịch vụ hãng quản lý nghệ sĩ tài năng có bản chất là quản lý kinh doanh nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ người đại diện đặt chỗ biểu diễn cho người mẫu; quản lý kinh doanh người mẫu.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng tư duy; đào tạo về kỹ năng và phát triển năng lực con người; huấn luyện [đào tạo] người mẫu; trường đào tạo; học viện đào tạo người mẫu [giáo dục]; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2024-51219**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.11.8
(591) Xanh da trời, đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng; máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51220**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng;máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51221**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.11.8
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng;máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51222**

(540)

XIN XIN YUAN

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng;máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51223**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.24; 5.1.6; 5.1.12; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH PHƯƠNG VY TOUR (VN)
Số 159B/1, Đỗ Văn Thi, khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; đại lý vé máy bay.

---

(210) **4-2024-51224**

(540)

Whale Play
WAP

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN KIỀU MY (VN)
307B Lý Thái Tổ, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ nón; giày dép; tất (vớ); thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-51225**

(540)

SHOTA

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM YUKI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 74A, ngõ 136 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-51226**

(540)

Agrigold

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

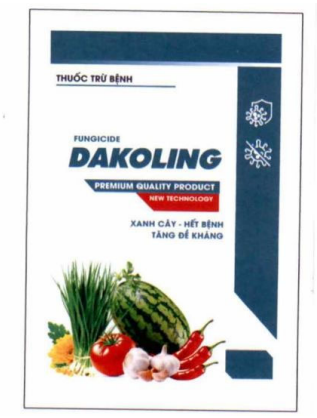
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hoá học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-51227**

(540)



(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 5.7.24; 24.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh cổ vịt, xanh cổ vịt nhạt, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, xám, xám nhạt, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừbệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-51228**

(540)

Kenta WELDING

(220) 24/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.7.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.11.7
(591) Da cam, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KENTA VIỆT NAM (VN)
Số 632 thôn Bến, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Que và dây để hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn.

---

(210) **4-2024-51300**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ COZRUM (VN)
19C Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn. đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi).

---

(210) **4-2024-51301**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ COZRUM (VN)
19C Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ lề tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi).

---

(210) **4-2024-51302**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT APA (VN)
Số 11 ngách 33/4 Hồng Hậu, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-51303**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BTN FISHING

(731) HA HWANGNAM (KR)
#401, 29-21 Nokbeon-dong, Eunpyeong-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Mồi săn hoặc mồi câu cá có mùi thơm [mồi giả]; mồi nhử có mùi thơm dùng cho săn bắt hoặc đánh bắt cá [mồi giả]; dây câu cá; dụng cụ câu cá; đồ câu cá; phao để câu; cần câu cá.

Nhóm 31: Mồi câu cá [mồi sống]; mồi để câu cá dạng nước; mồi câu cá được xử lý đông khô; mồi câu cá đông khô dạng hạt; mồi câu cá đông khô dạng bột; mồi câu cá đông khô dạng viên.

---

(210) **4-2024-51304**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

AZOLYX

(731) DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Block 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Túi bằng chất dẻo và vỏ bọc bằng chất dẻo dùng để đựng, gắn và cố định các thiết bị điện tử cá nhân, dây cáp, cổng usb, dây tai nghe và micrô và bộ sạc đi kèm; kẹp dây tai nghe.

Nhóm 20: Kẹp bằng chất dẻo, dùng để giữ, gắn và cố định các thiết bị điện tử cá nhân, dây cáp, cổng usb, dây tai nghe và micrô và bộ sạc đi kèm.

Nhóm 26: Khóa/chốt cài dùng cho mũ bảo hiểm; đầu bọc bảo vệ khóa kéo bằng chất dẻo; khóa/chốt cài dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; khóa/móc cho dây đeo; khuy bấm; khuy lỗ dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; nút chặn dây dùng cho túi xách, túi nhỏ và quần áo (phụ kiện của túi, túi nhỏ và quần áo); nút kết thúc dây dùng cho túi xách, túi nhỏ và quần áo (phụ kiện của túi, túi nhỏ và quần áo); nút điều chỉnh dây dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; móc khóa dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng (móc cài); móc (đồ kim chỉ); khoen chữ d, khoen chữ o, khoen hình tam giác (đồ kim chỉ); móc dây dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; khóa trượt dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; khuy bằng đinh tán (đồ kim chỉ); kẹp dùng cho khóa kéo (đồ kim chỉ); miếng gài/treo đồ (lash tabs) bằng chất dẻo dùng cho hành lý, ba lô (đồ may vá); nút kết thúc dây đai (đồ may vá); miếng đệm vai dùng cho quần áo; khóa cài dùng cho thắt lưng; khóa kéo; cúc; bộ phận giữ dây dùng cho đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-51305**

(540)

LINEEYI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.7.1
(731) FU LI QUN (CN)
Số 103, tiểu khu Phong Lâm Đông, thị xã Kiến Sơn, thành phố Cao An, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS (REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; chất tẩy trắng dùng trong khi giặt; chế phẩm để giặt; chất làm thơm phòng.

---

(210) **4-2024-51306**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 26.4.2
(591) Xanh đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
TT676 tổ 12, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất; mũ; giày; dép; váy.

---

(210) **4-2024-51307**

(540)

INSS

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM GIẢI PHÁP SỐ QUỐC TẾ (VN)
1039 đường 3 tháng 2, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(210) **4-2024-51308**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.19; 13.1.5; 20.1.1; 20.1.3; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) ĐÀO XUÂN HỌC (VN)
124 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông từ lớp 1 đến hết lớp 12; đào tạo nghề nghiệp, dạy nghề; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo đại học; đào tạo sau đại học; dịch vụ vui chơi giải trí để rèn luyện sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-51309**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.19; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) ĐÀO XUÂN HỌC (VN)
124 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông từ lớp 1 đến hết lớp 12; đào tạo nghề nghiệp, dạy nghề; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo đại học; đào tạo sau đại học; dịch vụ vui chơi giải trí để rèn luyện sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-51310**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1
(591) Hồng, trắng, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BLU-RAY (VN)
5D/3 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày cho trẻ em; giày; dép; dép cho trẻ em; tất.

---

(210) **4-2024-51311**

(540)

lazyfun

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(210) **4-2024-51312**

(540)

LIJIE YOU

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51313**

(540)

INS
BAHA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(210) **4-2024-51314**

(540)

HINSÔCHA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51315**

(540)

GLEIPHIR

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51316**

(540)

GIRLCULT

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51317**

(540)

Gife

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51318**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51319**

(540)

FESÍNSO

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51320**

(540)

DANCING UP

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51321**

(540)

TAASHEE

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(210) **4-2024-51322**

(540)

YANNE

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51323**

(540)

SYNBOTANIX

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(210) **4-2024-51324**

(540)

SPENNY

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(210) **4-2024-51325**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.11.7
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51326**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51327**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51328**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đâu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51329**

(540)

BEINIDAR

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591)
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51330**

(540)

PL
PHÚC LAI
AUDIO

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ đậm
(731) HUỲNH ANH TÂN (VN)
213/20 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, cụ thể là: loa, micro, amply (bộ khuếch đại âm thanh), đầu máy karaoke; bo mạch điện tử (mainboard)

---

(210) **4-2024-51331**

(540)

CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ XANH QB
0911.350.686 - 0935.011.879

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ XANH QB (VN)
Số 5/15 đường Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng, sửa chữa, lắp đặt và trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-51332**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

THẢO THÔNG THÁI

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; rô-bốt hút bụi; máy xay cà phê, dùng điện; máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy đánh trứng dùng điện; máy xay thịt dùng điện; máy xay sinh tố; máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

Nhóm 08: Bàn là điện; tông đơ cắt tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 09: Ổ điện cắm đa năng.

Nhóm 11: Máy làm bánh sandwich, dùng điện; lò vi sóng; máy pha cà phê, dùng điện; lò nướng; ấm đun nước, dùng điện; bếp ga; máy sưởi; quạt điện; nôi com điện đa năng; nồi chiên không dầu; máy lọc nước; bếp điện; máy sấy.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện); bát đĩa bằng sứ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa: máy hút bụi, rô-bôt hút bụi, máy xay cà phê, dùng điện, máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng, máy đánh trứng dùng điện, máy xay thịt dùng điện, máy xay sinh tố, máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng, bàn là điện, tông dơ cắt tóc, máy duỗi tóc, máy làm bánh sandwich, dùng điện, lò vi sóng, máy pha cà phê, dùng điện, lò nướng, ấm đun nước, dùng điện, bếp ga, máy sưởi, quạt điện, nồi cơm điện đa năng, nồi chiên không dầu, máy lọc nước, bếp điện, máy sây, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện), bát đĩa băng sứ; xếp hạng so sánh giá cả hàng hóa và dịch vụ của người khác; đánh giá và xếp hạng về thương mại hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cho người khác trước khi mua; xếp hạng, đánh giá và khuyến nghị của người dùng về hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua một trang web có cấu trúc cho mục đích đưa ra quyết định mua hàng từ người tiêu dùng; hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử); quảng cáo, truyền thông sự kiện trong lĩnh vực thương mại.

---

(210) **4-2024-51333**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TÌNH MINH BẠCH

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; rô-bốt hút bụi; máy xay cà phê, dùng điện; máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy đánh trứng dùng điện; máy xay thịt dùng điện; máy xay sinh tố; máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

Nhóm 08: Bàn là điện; tông dơ cắt tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 09: Ổ điện cắm đa năng.

Nhóm 11: Máy làm bánh sandwich, dùng điện; lò vi sóng; máy pha cà phê, dùng điện; lò nướng; ấm đun nước, dùng điện; bếp ga; máy sưởi; quạt điện; nồi cơm điện đa năng; nồi chiên không dầu; máy lọc nước; bếp điện; máy sấy.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện); bát đĩa bằng sứ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa: máy hút bụi, rô-bốt hút bụi, máy xay cà phê, dùng điện, máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng, máy đánh trứng dùng điện, máy xay thịt dùng điện, máy xay sinh tố, máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng, bàn là điện, tông dơ cắt tóc, máy duỗi tóc, máy làm bánh sandwich, dùng điện, lò vi sóng, máy pha cà phê, dùng điện, lò nướng, ấm đun nước, dùng điện, bếp ga, máy sưởi, quạt điện, nồi cơm điện đa năng, nồi chiên không dầu, máy lọc nước, bếp điện, máy sây, bộ nôi nâu không dùng điện, dụng cụ nâu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện), bát đĩa bằng sứ; xếp hạng so sánh giá cả hàng hóa và dịch vụ của người khác; đánh giá và xếp hạng về thương mại hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cho người khác trước khi mua; xếp hạng, đánh giá và khuyến nghị của người dùng về hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua một trang web có cấu trúc cho mục đích đưa ra quyết định mua hàng từ người tiêu dùng; hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử); quảng cáo, truyền thông sự kiện trong lĩnh vực thương mại.

---

(210) **4-2024-51334**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.5.1
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU SLD (VN)
124 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; thắt lưng an toàn dùng cho ghế ngồi; cần gạt nước của tấm chắn gió; bộ phận chống lóa mắt; vành bánh xe; ghế nệm; mành che nắng; đèn xi nhan; vỏ bọc ghế ngồi; thanh truyền tất cả dùng trong ô tô.

---

(210) **4-2024-51335**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh ngọc
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU SLD (VN)
124 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; thắt lưng an toàn dùng cho ghế ngồi; cần gạt nước của tấm chắn gió; bộ phận chống lóa mắt; vành bánh xe; ghế nệm; mành che nắng; đèn xi nhan; vỏ bọc ghế ngồi; thanh truyền (tất cả dùng trong ô tô).

---

(210) **4-2024-51337**

(540)

Plasmacluster Beauty

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SPIARP CORPORATION (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy sấy tóc dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc dùng trong thẩm mỹ viện; máy hấp tóc dùng trong thẩm mỹ viện; thiết bị phun hơi nước vào mặt (tắm hơi); thiết bị sưởi ấm hoặc vệ sinh da mặt sử dụng sóng siêu âm cho mục đích gia dụng; thiết bị sưởi ấm hoặc vệ sinh da mặt sử dụng sóng siêu âm cho mục đích công nghiệp; đèn sấy móng tay; máy sấy khô móng tay dùng trong thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-51338**

(540)

KMOLs

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh dương, trắng

(731) ĐỖ THỊ HOÀNG MAI (VN)
215 lô B L2 c/c Hùng Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn xây dựng hình ảnh cá nhân, thương hiệu.

Nhóm 41: Tư vấn tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình cộng đồng, tổ chức triển lãm (không nhằm mục đích kinh doanh); soạn thảo, xây dựng các chương trình đào tạo truyền thông, khoa học; tổ chức các buổi livestream, chụp ảnh và quay video, thu âm radio và podcast, tổ chức talkshow; soạn thảo và cung cấp các ấn phẩm, viết truyện, viết sách, viết kịch bản phim.

---

(210) **4-2024-51339**

(540)

SERAMIS

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẶNG GIA TRANG (VN)
240/49 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Đất sạch dùng để trồng cây; phân bón; giá thể dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51341**

(540)

KIBABN

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINH HIẾU (VN)
Khu Đạo Chân, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không chứa cồn.

---

(210) **4-2024-51342**

(540)

sana

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Hồng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-51343**

(540)

ANTITKIDS
FASHION

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.8
(591) Đen, vàng đậm.
(731) ĐỖ THỊ HOÀN (VN)
Thôn Cây Thị, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay dành cho trẻ em [trang phục].

---

(210) **4-2024-51344**

(540)

LONGTAI ELECTRICAL

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN MÁY ZHONGLI (VN)
Khu phố Mao Dộc, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy hàn.

---

(210) **4-2024-51347**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 18.1.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÙY AN GROUP (VN)
Số 448/1 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51348**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.7.3; 6.1.2; 6.3.13; 6.3.20; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu, đen, xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ AN LỘC (VN)
Thôn 3, xã Đak Jơ Ta, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Măng le sấy khô, chuối hột sấy khô, nấm sấy khô, gừng sấy khô.

Nhóm 30: Phở khô, gạo, cà phê, tiêu, tinh bột nghệ, ớt sấy khô (gia vị).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch, điều hành tour du lịch.

---

(210) **4-2024-51349**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Trắng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH BÚN SUÔNG HÙI YẾN (VN)
52 Hùng Vương, khóm 1, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 29: Con suông (được làm từ tép tươi quết nhuyễn, trụng chín); chả tôm; chả tép.

---

(210) **4-2024-51350**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.11.8; 3.13.4; 3.13.24; 5.1.5; 5.1.12; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BA TIẾP BẾN TRE (VN)
Thửa đất số 457, tờ bản đồ số 6, tổ 14, ấp Sân Banh, xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa.

---

(210) **4-2024-51351**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 8.5.10; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, cam, đỏ, trắng, kem.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN DIỆU HƯƠNG (VN)
A36-chợ Giếng Vuông, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Khâu nhục (thịt đã được nấu chín); vịt quay.

---

(210) **4-2024-51352**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.25
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LONG HUỆ (VN)
Thôn 6, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 31: Quả chanh dây tươi.

---

(210) **4-2024-51354**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI LHV (VN)
Số L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà [đồ uống không cồn].

---

(210) **4-2024-51355**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.21; 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG Ô TÔ NGÔ GIA PHÁT (VN)
Số 78 Ngô Quyền, tổ 8, khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng, thiết bị xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51356**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JIANGSU UNKNOWN ROAD BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 801, 8th floor, no. 2 Shimin Road, Haizhou district, Lianyungang city, Jiangsu province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; xà phòng hạnh nhân; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; son môi; mỹ phẩm; kem đánh răng; mặt nạ làm đẹp; phấn để làm sạch; nước rửa bát; xi đánh giày; tinh dầu; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; bán buôn: thiết bị y tế, vật tư y tế, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-51357**

(540)

XWAYTEELAN

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIANGSU UNKNOWN ROAD BRAND MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 801,8th floor, No. 2 Shimin road, Haizhou district, Lianyungang city, Jiangsu province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

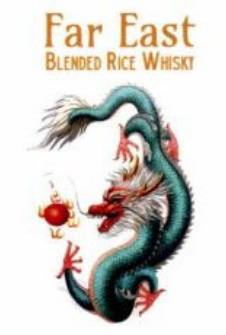
(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc;xà phòng hạnh nhân; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; son môi; mỹ phẩm; kem đánh răng;mặt nạ làm đẹp; phấn để làm sạch; nước rửa bát; xi đánh giày; tinh dầu; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; bán buôn: thiết bị y tế, vật tư y tế, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-51358**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.5; 4.3.3; 26.15.1

(591) Xanh ngọc đậm và nhạt, đỏ đậm và nhạt, đen, trắng, xám, vàng, nâu, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DRAGON DISTILLERY (VN)
135 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn); rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất;đồ uống có cồn là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-51359**

(540)

TEACHIFY

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) KAIK, INC. (US)
14205 N Mo Pac Expy Ste 570, PMB 394646, Austin, Texas 78728-6529 U.S.A

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Tạo cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng để tạo và tùy chỉnh các trang web; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để tạo và tùy chỉnh các trang web; thiết kế, tạo, lưu trữ và bảo trì các trang web cho người khác.

---

(210) **4-2024-51360**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÂM ANH (VN)
Số 6A, ngõ 154 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

---

(210) **4-2024-51361**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.12; 26.3.23; 26.5.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH ALPHA WORKS GLOBAL (VN)
157 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và/hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu từ tính, đĩa ghi, thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ để ghi, sản xuất, truyền, lọc, tái tạo hoặc xử lý tín hiệu âm thanh; hệ thống loa; bảng điều khiển âm thanh; thiết bị và phụ kiện, tức là cáp, điều khiển từ xa, các bộ phận lắp ráp cho các hàng hóa nói trên

---

(210) **4-2024-51362**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GUNGI VIỆT NAM (VN)
No3 LK12, khu dịch vụ Hà Trì - phường Hà cầu - quận Hà Đông - Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em; khẩu trang y tế; vật dụng để cạo lưỡi; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai; ống hút; túi giữ nhiệt; bình cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-51363**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GUNGI VIỆT NAM (VN)
No3 LK12, khu dịch vụ Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em; khẩu trang y tế; vật dựng để cạo lưỡi; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-51364**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.20; 5.5.19; 26.11.8
(731) QUÁCH THỊ HUẾ (VN)
Xóm Liêu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; dầu xả; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, dầu xả, dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-51365**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HỮU CƠ QT (VN)
Số nhà 99 đường Vòng Vạn Mỹ, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước lau kính; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-51366**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT AN BÌNH TECHNOLOGY (VN)
Số 35 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Hợp chất chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy; lăng phun đa tác dụng [thiết bị chữa cháy]; lăng phun bọt bôi số [thiết bị chữa cháy].

---

(210) **4-2024-51367**

(540)

hi hi.kid's

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ HẢO (VN)
Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 15, xóm Giềng, khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-51368**

(540)

MV.Kid's

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ HẢO (VN)
Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 15, xóm Giềng, khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-51369**

(540)

TARIA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XUÂN KIM GROUP (VN)
120 đường số 3, KDC ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51370**

(540)

HANE
THẨM MỸ VIỆN

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Vàng, vàng nâu

(731) HOÀNG THỊ THANH BÌNH (VN)
68 đường Tuyến 2, thôn 15, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phun xăm; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ phun môi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-51371**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM HỒNG TÂM (VN)
Số nhà 29, thôn 12, xã Eadar, huyện Eakar, tỉnh Daklak

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); váy; đầm.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, váy, đầm, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ[khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(210) **4-2024-51372**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 13.1.6; 24.7.1; 26.1.4; 26.11.9

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, xám nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
2/152 Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột.

---

(210) **4-2024-51376**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.1

(591) Vàng, nền đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDWIN (VN)
Số 1 ngách 4, ngõ 5 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; các loại cửa: cửa chính, cửa sổ, cửa cuốn bằng nhôm.

Nhóm 19: Công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; các loại cửa kính, khung nhôm, cửa nhựa lõi thép.

Nhóm 35: Mua bán, trao đổi các sản phẩm: cửa nhôm, cửa kính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các loại cửa.

---

(210) **4-2024-51378**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SORDA

(731) DONGGUAN SODA ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 405, Building 11, No.1 Jingdong Road, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; bộ khuếch đại âm thanh; loa cầm tay; máy thu thanh và thu hình; micro.

---

(210) **4-2024-51379**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KANG TAI NA

(731) WEI XIUWEN (CN)
No. 16, Longyoutun, Gucheng Village, Qiaoshan Township, Luocheng Mulao Autonomous County, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; bao/túi/bị/xắc; túi du lịch; ba lô; ví tiền; túi xách tay.

---

(210) **4-2024-51380**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đen, vàng, xanh lá.

(731) CERES JACO PTE. LTD. (SG)
22 Sin Ming Lane #06-76, Midview City, Singapore 573969

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-51381**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, vàng, xanh lá.
(731) CERES JACO PTE. LTD. (SG)
22 Sin Ming Lane #06-76, Midview City, Singapore 573969
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; siêu thị bán lẻ trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; cửa hàng tiện lợi bán lẻ trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; dịch vụ bán buôn trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; dịch vụ bán buôn trực tuyến trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ cho trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; đại lý xuất nhập khẩu trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây.

---

(210) **4-2024-51382**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NUEN MOTO (VN)
Số 11 đường số 10, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; khung xe cộ; yên xe cộ; lốp xe cộ; bánh xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán: xe máy, xe máy điện, khung xe cộ, yên xe cộ, lốp xe cộ, bánh xe cộ, xe cộ chạy điện, xích xe máy, động cơ xe máy, xe máy.

---

(210) **4-2024-51383**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NUEN MOTO (VN)
Số 11 đường số 10, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; khung xe cộ; yên xe cộ; lốp xe cộ; bánh xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán: xe máy, xe máy điện, khung xe cộ, yên xe cộ, lốp xe cộ, bánh xe cộ, xe cộ chạy điện, xích xe máy, động cơ xe máy, xe máy.

---

(210) **4-2024-51384**

(540)

Cabana

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-51386**

(540)

SmartBaby

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.5.1; 2.5.2; 9.7.22; 24.17.5; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh dương, vàng, xanh lá, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, tờ bản đồ số 22, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi mô hình và nhân vật đi kèm; đồ chơi kỹ năng hành động, đồ chơi giáo dục trẻ em để phát triển kỹ năng vận động tinh vi, tính toán, nhận biết màu sắc; xe cộ đồ chơi và đồ đi kèm (tất cả thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2024-51387**

(540)

粤黔汇
YUE QIAN HUI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 25.1.25; 26.11.12

(591) Đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG YUE QIAN HUI (VN)
Cửa hàng A0.12 - A0.13, tầng trệt + lầu 1 (tầng 1 + tầng 2) số 6, khu A - khu đô thị mới Nam Thành Phố, đường Raymondienne, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; hệ thống nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51388**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24
(591) Trắng bạc, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MAN FOOD (VN)
513/8 Bình Thành, khu phố 2, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy đáy nồi (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); cơm cháy chà bông; cơm cháy chà bông hành phi; cơm cháy hành phi; cơm cháy chà bông rong biển; cơm cháy rong biển; cơm cháy chay.

---

(210) **4-2024-51389**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 3.13.1; 3.13.24
(591) Đen, hồng, trắng.
(731) BÙI THỊ THANH THƯ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; vali; túi du lịch; dịu em bé; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; vải da.

Nhóm 25: Đồ lót; quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-51390**

(540)

Mizukei

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH TÂM ANH (VN)
10/4A, đường Lái Thiêu 105, tổ 12, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất công nghiệp; hóa chất tẩy rửa công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước tẩy đa năng; bột giặt; nước giặt; nước rửa chén.

---

(210) **4-2024-51391**

(540)



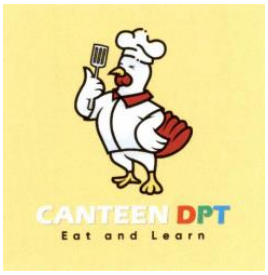
(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH SỸ (VN)
F1/2C/2 tổ 1, ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-51392**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 3.7.25; 11.1.4
(591) Vàng, đỏ, đỏ thẫm, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xám.
(731) ĐỒNG MINH TIẾN (VN)
Cụm 7 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51393**

(540)

ohwonderstudio

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THÀNH TRUNG (VN)
215A/4, KP2 phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-51394**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN THUẬT (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-51395**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, vàng, vàng cam, cam, nâu, nâu cam, xám, đen, xanh nước biển nhạt, xanh đen, tím đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH I CHI BAN FOODS (VN)
Cụm 5-4, đường M14, khu công nghiệp Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh (snack) làm từ rong biển.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở ngũ cốc; bánh snack có vị rong biển; bánh snack có vị ngô; bánh snack có vị phô mai; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở ngô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở' ngũ cốc, bánh snack có vị rong biển, bánh snack có vị ngô, bánh snack có vị phô mai, thực phẩm ăn nhanh (snack) làm từ rong biển, thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở ngô.

---

(210) **4-2024-51396**

(540)

PROMILK

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(210) **4-2024-51397**

(540)

VIETSCENT

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỒ LÊ QUÝ (VN)
Nhà 8 ngõ 116, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; trà; trà thảo dược (không dùng trong y tế); cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, bánh kẹo, gia vị, trà, cà phê.

---

(210) **4-2024-51398**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) KABUSHIKI KAISHA NISSUI (ALSO TRADING AS NISSUI CORPORATION) (JP)
3-1, Nishi-Shimbashi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm đánh răng; dầu gội; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa.

---

(210) **4-2024-51399**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đên nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2024-51400**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 9.7.25; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.9
(731) HỘ KINH DOANH HÀ VĂN TRỌNG (VN)
Khu 11, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Mũ thời trang, mũ thể thao, khung mũ [cốt mũ], khung mũ [cốt khung].

Nhóm 35: Kinh doanh; mua bán; trưng bày mũ thời trang, mũ thể thao, khung mũ [cốt mũ], khung mũ [cốt khung].

---

(210) **4-2024-51401**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.19; 26.11.12
(591) Đỏ cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI NHÀ HÀNG SVN (VN)
Số 48 phố Đào Tấn, phường cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn món cuốn.

---

(210) **4-2024-51402**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THÁI HOÀNG (VN)
494, đường 30/4, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); keo chà ron gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa khô; bột trét tường.

---

(210) **4-2024-51403**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.2
(591) Đen, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THÁI HOÀNG (VN)
494, đường 30/4, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); keo chà ron gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa khô; bột trét tường.

---

(210) **4-2024-51404**

(540)

PIMA
PHÒNG KHÁM THÚ Y

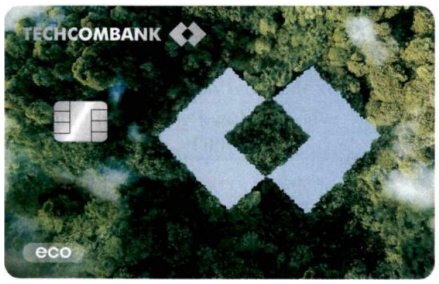
(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.1.8; 3.1.16
(591) Xám xanh, trắng.
(731) LÝ GIA KHANG (VN)
240/13/23 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc thú cưng, cụ thể là: làm đẹp, spa, cắt lông, cắt móng chân, chăm sóc sức khỏe (khám và chữa bệnh cho thú cưng).

---

(210) **4-2024-51405**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.5.16; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xám bạc, đen, trắng, trắng nhạt.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-51406**

(540)

Scentologia

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ARCADIE DE NICHE SAS (FR)
Paris - 66 Avenues Champs-Élysées Lot 41 75008, France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; chất chống đổ mồ hôi [chất phẩm vệ sinh thân thể]; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương.

---

(210) **4-2024-51407**

(540)

PARADIS
DES SENS

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ARCADIE DE NICHE SAS (FR)
Paris - 66 Avenues Champs-Élysées Lot 41 75008, France

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; chất chống đổ mồ hôi [chất phẩm vệ sinh thân thể]; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương.

---

(210) **4-2024-51408**

(540)

KUPO

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NEXIVA SHANGHAI CO., LTD KUPD (CN)
1st Floor, Building 66, No. 2050 Dingsheng Road, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; dây kim loại thường; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa lò xo; sợi dây để hàn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị liên lạc; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; dây cáp điện; chấn lưu đèn.

Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; đèn dùng khi lặn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn xi nhan cho xe đạp; hệ thống và máy làm lạnh; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-51409**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.11.2; 5.11.5; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ DỊCH VỤ DUY TÂN PHÁT (VN)
Số 18, Nguyễn Thành Long, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

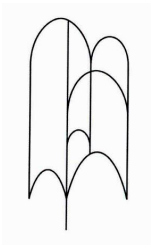
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-51410**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.6; 26.4.9; 26.13.25
(731) GENXIAN, SHEN (CN)
Rm 901, Unit 1, Bldg. 17, Feixia Harbor, Jiazhi St., Jiaojiang Dist., Taizhou City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt; kính râm; dây xích của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-51411**

(540)

PARZIN

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNWODA ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
No.94 Makoufan Street, Gaotieling Town, Jiayu County, Xian'ning City Hubei Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, máy móc và thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, kính thuốc, kính râm, kính áp tròng, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng; quảng cáo; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-51412**

(540)

Orphee

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HUIZHOU SHIYUN MUSICAL CO., LTD (CN)
Fashuimi Area, Qiuchang Town, Huiyang District, Huizhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; đàn ghi ta; núm vặn dây đàn dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử.

---

(210) **4-2024-51413**

(540)

黑爪 BLACK PAW

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHU LIANG (CN)
Room 301, Building 4, 202 North Qiao Road, Gaoan City, Jiangxi Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước hoa; tinh dầu; sáp tan chảy [chế phẩm tạo mùi thơm]; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2024-51414**

(540)

NgonLành

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mứt quả ướt; mứt gừng; rau, củ, quả đóng hộp; trái cây đã chế biến; rau, củ, quả đã che biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Nước mật đường; mật ong; gạo; đường; gia vị; mì sợi.

Nhóm 31: Trái cây tươi; các loại quả mọng tươi; quả dừa; quả tươi; nấm tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; nước hoa quả cô đặc (không cồn); mật hoa quả (không cồn); nước giải khát bằng trái cây; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, thực phẩm, đồ uống, trái cây, rau củ quả, mứt; xuất nhập khẩu: nông sản, thực phẩm,đồ uống, trái cây, rau củ quả, mứt; thương mại điện tử: nông sản, thực phẩm, đồ uống, trái cây, rau củ quả, mứt;cửa hàng bán lẻ: nông sản, thực phẩm, đồ uống, trái cây, rau củ quả, mứt.

---

(210) **4-2024-51415**

(540)

WinQ

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(210) **4-2024-51416**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.7.1; 17.5.2; 25.7.8; 26.1.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(210) **4-2024-51417**

(540)



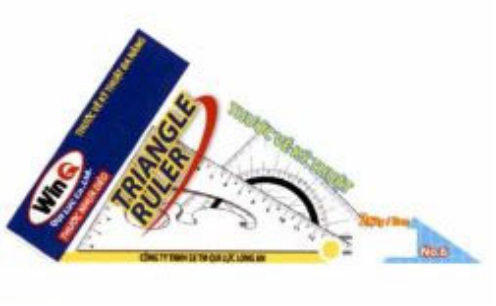
(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 17.5.2; 17.5.3; 25.7.8; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.7.25
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùngtrong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(210) **4-2024-51418**

(540)



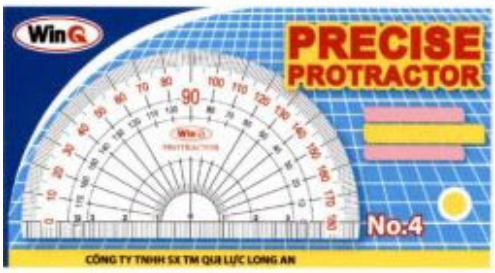
(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 17.5.2; 17.5.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(210) **4-2024-51419**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 17.5.2; 25.5.25; 25.7.3; 25.7.4; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, vàng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(210) **4-2024-51420**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 11.3.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PING SHENG FENG (PING GROUP) (VN)
ST-06 khối nhà E, số 170 đường Nguyễn Lương Bằng, khu phố Riverside Residence, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51421**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VIỆT NHẬT (VN)
Số 29 đường 30, khu nâng cấp đô thị, KV4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai;hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vòng đeo tay [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], hoa tai, hạt dùng làm đồ trang sức, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-51422**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỤY SỸ (VN)
C1/17 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt côn trùng và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, vật tư nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51423**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 11.3.3; 26.1.1
(731) ĐẶNG THỊ NHA TRANG (VN)
Tổ 4, phường Phùng Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống: trà sữa, cà phê, nước ép và đồ ăn vặt (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-51424**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.22; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) ĐẶNG THỊ NHA TRANG (VN)
Tổ 4, phường Phùng Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán quả sầu riêng.

---

(210) **4-2024-51425**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GENIUS MEDIA CREATOR CO., LTD. (TH)
260/7 Baan Puripuri Courtyard, Pattanakarn Soi 38, Pattanakarn Road, Suan Luang Subdistrict, Suan Luang District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-51426**

(540)

LEILA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VŨ TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Sơn Cao, xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông dơ) để cạo râu; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện.

---

(210) **4-2024-51427**

(540)

GLAMCHIC

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH MA THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Mỹ Xuyên, xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-51428**

(540)

HOÀNG HẢI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ THỊ HỒNG LAM (VN)
Xóm 5, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

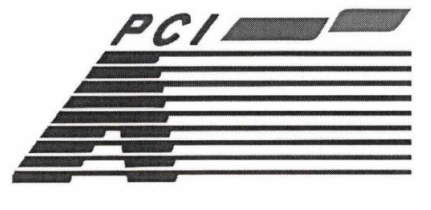
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang].

---

(210) **4-2024-51429**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 25.7.21; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) PCI BRAND MANAGEMENT (HANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 302-9, 3/F, Building 2, Transfar Wisdom Centre, Xiaoshan Economic and Technological Development Zone, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; dịch vụ khai thuế; dịch vụ tư vấn kế toán; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; maketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến kế toán.

---

(210) **4-2024-51430**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) WEI YANG (CN)
Room 408, Unit 4, Building 19, No. 198 Shiqiao Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-51431**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU FENGZICAI COSMETICS CO.,LTD (CN)
No.133, Building 12, Xinxing Fa Plaza (Phase I), No.138 Airport Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy lớp làm bóng móng tay, móng chân; dầu làm tóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc móng; móng (tay, chân) giả.

---

(210) **4-2024-51432**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 26.4.4; 26.4.18
(731) CHRISTIAN CRAIG FAUBERT (CA)
59 Parkwood Drive, Moncton NB Canada E1E 3X5
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; khung gầm ô tô; thanh xoắn cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-51433**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) SHENZHEN VSTARCAM TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
4-5th Floor, G Building, Jiangxia Tech Park, Shengping Road, Huangfengling Industrial Zone, Luozu Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ghi hình; webcam; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-51434**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHONGSHAN HANNI TRADING CO., LTD. (CN)
Shop No. 12, Shi Street, Zonglv Island, No.12, Yajule Garden, Sanxiang Town, Zhongshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mĩ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mĩ phẩm; dùng cho lông mày; chế phẩm mĩ phẩm dùng để chăm sóc da; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-51435**

(540)

IUM

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHONGSHAN HANNI TRADING CO., LTD. (CN)
Shop No. 12, Shi Street, Zonglv Island, No.12, Yajule Garden, Sanxiang Town, Zhongshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mĩ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mĩ phẩm; dùng cho lông mày; chế phẩm mĩ phẩm dùng để chăm sóc da; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-51436**

(540)

DFYNE

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JINXIAN WU (CN)
Group 5, Hediantang Village, Yiting Town, Yiwu City,Zhejiang Province, 322005, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nịt len [trang phục]; quần áo may sẵn; quần áo bó; bộ âu phục; áo choàng ngoài.

---

(210) **4-2024-51437**

(540)

伊芙妃 Yrfevces

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) GUANGZHOU FENGZICAI COSMETICS CO.,LTD (CN)
Room B1648, 1st, 3rd, 4th, 7th, and 8th floors, Building B, No.1 Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou City, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; nước hoa; chất làm bóng môi.

---

(210) **4-2024-51438**

(540)

HOTURN

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 15.7.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.9

(731) HEDUN ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 219, No. 305, Qianxin Road, Jinshanwei Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; máy xử lý nước thải; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị bay hơi; thiết bị chung cất; máy chưng cất.

---

(210) **4-2024-51439**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.9
(731) HEDUN ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 219, No. 305, Qianxin Road, Jinshanwei Town, Jinshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-51440**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HEDUN ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
15th floor, Boya office building, intersection of Wenming Road and Fengze Road, Zhumadian China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất pha chế dầu thơm; mĩ phẩm; nước hoa; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thom không khí; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; bông dùng cho mục đích mĩ phẩm; bông tấm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-51441**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HENAN ENGLISH SCHOOL TRADE CO., LTD. (CN)
15th floor, Boya office building, intersection of Wenming Road and Fengze Road, Zhumadian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy lau để làm sạch.

---

(210) **4-2024-51442**

(540)

Eco Freude

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HENAN ENGLISH SCHOOL TRADE CO., LTD. (CN)
15th floor, Boya office building, intersection of Wenming Road and Fengze Road, Zhumadian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-51443**

(540)

ANDYBEAR

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENGCHU LIAN (CN)
No. 12, Lane 3, 2nd region of the east, Xiadong, Xiashan St., chaonan Dist., Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa dưỡng thể dùng cho mục đích mĩ phẩm; kem không chứa thuốc để bảo vệ da; son môi; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-51444**

(540)

PAG NANO
Sắc màu cuộc sống

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) HUỲNH QUỐC TRUNG (VN)
Tổ 4, ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn dẫn điện.

---

(210) **4-2024-51445**

(540)

GALAXY AI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-51446**

(540)

ACURA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-51447**

(540)

SAKAI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-51448**

(540)

KAHUNA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-51449**

(540)

PLANNING BOOTCAMP

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS CONNECTIONS INTERNATIONAL (VN)
87-89 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ khởi nghiệp và điều hành doanh nghiệp; quảng cáo; quan hệ công chúng (quảng bá doanh nghiệp); dịch vụ nhượng quyền thương mại; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản trị-kinh doanh.

---

(210) **4-2024-51450**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.4; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÚC LÂM AN (VN)
Số 108 Đường Thành Công-tổ 2-khu 8, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà tám; bếp ga; bếp điện; thiết bị lọc nước; nồi nấu đa năng dùng điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp lát.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất bằng gỗ.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ; đồ gốm sứ gia dụng.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy rửa bát, bình nước nóng cho nhà tắm, chậu vòi, chậu rửa, vòi hoa sen, phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh), thiết bị sứ vệ sinh, thiết bị nhà bếp, bếp ga, bếp hồng ngoại, máy hút mùi (dùng cho nhà bếp), lò vi sóng, lò nướng, ấm siêu tốc, nồi cơm điện, nồi nấu đa năng dùng điện, quạt điện, thiết bị lọc nước, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng (bằng sứ, inox, thủy tinh, nhựa), đồ gia dụng nội thất dùng trong nhà, đồ gia dụng nội thất dùng trong văn phòng, đồ gia dụng nội thất dùng trong trường học, đồ gia dụng nội thất bằng kim loại, đồ gia dụng nội thất bằng gỗ; tủ bếp, kệ bếp, vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch ốp lát, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, cát, đất sét, đá nhân tạo, đá xây dựng, gạch, ngói, sỏi cuội, đồ gỗ mỹ thuật, đồ nội thất dùng trong gia đình, trường học hoặc văn phòng, bàn, ghế, giường, tủ, kệ, trường kỷ, sofa.

---

(210) **4-2024-51452**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 24.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, vàng đồng, nâu.
(731) KIM THỊ HOA (VN)
Tổ dân phố 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ trang điểm; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2024-51453**

(540)

COZUP

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-51454**

(540)

COZAC

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi xếp hình; bóng bãi biển đồ chơi; đồ chơi bơm hơi; nhà đồ chơi; xe đẩy đồ chơi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, cho mục đích mua sắm trên truyền hình và mua sắm tại nhà; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: đồ chơi trẻ em, đồ chơi xếp hình, bóng bãi biển đồ chơi, đồ chơi bơm hơi, nhà đồ chơi, xe đẩy đồ chơi.

---

(210) **4-2024-51455**

(540)

COZMO

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; nui.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, cho mục đích mua sắm trên truyền hình và mua sắm tại nhà; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, trà, mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, nui.

---

(210) **4-2024-51456**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

COZEE

(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà, mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, nui.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, cho mục đích mua sắm trên truyền hình và mua sắm tại nhà; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, trà, mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, nui.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-51457**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

COZEA

(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; nui.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, cho mục đích mua sắm trên truyền hình vàmua sắm tại nhà; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, trà, mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, nui.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-51458**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 1.15.15; 3.5.15; 3.5.24; 24.1.1; 24.17.24; 26.4.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SYD LOGISTICS (VN)
L17-11, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(210) **4-2024-51459**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.11.7
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỘI THẤT 3H (VN)
165/25/54 đường Đoàn Thị Kìa, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, giá kệ.

---

(210) **4-2024-51460**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.2; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THC PHÚ QUỐC (VN)
Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng đặt xe trên điện thoại có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-51461**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.2; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THC PHÚ QUỐC (VN)
Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng đặt xe trên điện thoại có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-51462**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.2; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THC PHÚ QUỐC (VN)
Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 01, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-51463**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18
(591) Cam, đen.
(731) ĐỖ DUY TÙNG (VN)
Đội 7 thôn Trát cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga; vỏ gối; ga giường.

---

(210) **4-2024-51464**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 26.4.4; 26.11.3
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HÒA BÌNH (VN)
Xóm Đình, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi.

---

(210) **4-2024-51465**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng cam, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PG LUXURY (VN)
439 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy tính; loa; tai nghe; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-51466**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 26.1.2
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GỖ Á CHÂU (VN)
351 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ nhân tạo; ván nhân tạo phủ melamine (một dạng lớp dán bề mặt); ván nhân tạo phủ laminate (một dạng lớp dán bề mặt); ván nhân tạo phủ acrylic (một dạng lớp dán bề mặt); ván sàn; chỉ nhựa pvc dán cạnh gỗ.

---

(210) **4-2024-51467**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.3; 26.5.4
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ CÔNG NGHIỆP YEONGSAN (VN)
1429 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ nhân tạo; ván nhân tạo phủ melamine (một dạng lớp dán bề mặt); ván nhân tạo phủ laminate (một dạng lớp dán bề mặt); ván nhân tạo phủ acrylic (một dạng lớp dán bề mặt); ván sàn; chỉ nhựa pvc dán cạnh gỗ.

---

(210) **4-2024-51468**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 26.11.3; 26.13.1
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HÒA BÌNH (VN)
Xóm Đình, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi.

---

(210) **4-2024-51469**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HMN GLOBAL (VN)
196 đường 55, KP9, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

---

(210) **4-2024-51470**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀN KIM CHÂU (VN)
1429 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ nhân tạo; ván nhân tạo phủ melamine (một dạng lớp dán bề mặt); ván nhân tạo phủ laminate (một dạng lớp dán bề mặt); ván nhân tạo phủ acrylic (một dạng lớp dán bề mặt); ván sàn; chỉ nhựa pvc dán cạnh gỗ.

---

(210) **4-2024-51471**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KEIN (VN)
63 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt, thịt tươi sống, thịt đông lạnh, bảo quản, đóng hộp, đóng gói, sản phẩm thịt chế biến sẵn, thực phẩm từ thịt, thực phẩm bao gồm chủ yếu là thịt, chế phẩm thực phẩm làm từ thịt, thịt nguội, dăm bông, lạp xưởng, xúc xích, giò, chả, thịt muối, pa tê thịt, chà bông, thịt nướng, thịt băm, thịt viên, thịt bò, thịt bò nướng kiểu hàn quốc (bulgogi), thịt nướng xiên que (satay).

---

(210) **4-2024-51472**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HSB JAPAN VIỆT NAM (VN)
Phòng 602 tầng 6, tòa nhà Asuva, số 9A Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-51473**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HSB JAPAN VIỆT NAM (VN)
Phòng 602 tầng 6, tòa nhà Asuva, số 9A Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-51475**

(540)

narea

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TĂNG THỊ THÙY TRANG (VN)
29 Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Gel để sơn móng tay; mỹ phẩm; son môi; tinh dầu; chế phẩm để chăm sóc móng; móng giả.

---

(210) **4-2024-51476**

(540)

HA-COMLUX
TRAO GIÁ TRỊ - NHẬN NIỀM TIN

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI HACOM VIỆT NAM (VN)
Tổ 6, thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại: tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động, pin, màn hình điện thoại, thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-51477**

(540)

UK
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật UK

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT UK (VN)
Số 46, ngách 16/47 Đỗ Xuân Hợp, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy móc công nghiệp, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ nghiên cứu marketing.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

---

(210) **4-2024-51478**

(540)

LUCENT COPPER

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MELTEX INC. (JP)
4-8-2, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong thuốc thử; dung dịch mạ [hóa chất]; chế phẩm hóa học dùng để tráng men; chế phẩm mạ điện; chất điện phân cho mục đích công nghiệp; dung dịch mạ điện; hóa chất dùng trong mạ kim loại; hợp chất hóa học mạ kim loại.

---

(210) **4-2024-51479**

(540)

Samsung Vision AI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình hiển thị đi-ốt phát quang (led); màn hình điện tử; cụ thể là, màn hình hiển thị bảng hiệu/biển báo kỹ thuật số; máy chiếu video; loa âm thanh; màn hình máy tính; tivi; phần mềm ứng dụng sử dụng ai để phân tích các mô hình sử dụng, dữ liệu người dùng, lịch sử thiết bị, và số liệu thống kê thời gian thực từ tivi, thiết bị âm thanh và thiết bị video; phần mềm ứng dụng sử dụng ai để cung cấp các đề xuất được cá nhân hóa và tối ưu hóa chất lượng hình ảnh và âm thanh dựa trên sở thích cá nhân và chỉ số đo lường hiệu suất.

---

(210) **4-2024-51480**

(540)

Samsung Vision AI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9
(591) Đen, xanh nước biển.

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình hiển thị đi-ốt phát quang (led); màn hình điện tử; cụ thể là, màn hình hiển thị bảng hiệu/biển báo kỹ thuật số; máy chiếu video; loa âm thanh; màn hình máy tính; tivi; phần mềm ứng dụng sử dụng ai để phân tích các mô hình sử dụng, dữ liệu người dùng, lịch sử thiết bị, và số liệu thống kê thời gian thực từ tivi, thiết bị âm thanh và thiết bị video; phần mềm ứng dụng sử dụng ai để cung cấp các đề xuất được cá nhân hóa và tối ưu hóa chất lượng hình ảnh và âm thanh dựa trên sở thích cá nhân và chỉ số đo lường hiệu suất.

---

(210) **4-2024-51481**

(540)

THE FACE SHOP
vitamin lip sleeping mask

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; sáp dưỡng môi; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc môi.

---

(210) **4-2024-51482**

(540)

NHUNG NGUYỄN
BABY PRINCESS DRESS

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.9.1

(591) hồng nhạt, hồng đậm.

(731) HỘ KINH DOANH VÁY CÔNG CHÚA NHUNG NGUYỄN (VN)
Thôn Long Loi, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy trẻ em; mũ trẻ em.

---

(210) **4-2024-51483**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) VŨ THỊ KIM OANH (VN)
Căn hộ số 20.02, tầng 20, tòa S9.01, khu dân cư và công viên Phước Thiện, số 88 Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán bán bánh humberger; quán bán bánh mì.

---

(210) **4-2024-51484**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.15; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đen, vàng kem nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ANOTHER BAKE SHOP (VN)
25/9/2 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt; bánh nướng; bánh ngọt được làm lạnh; bánh nướng đông lạnh; bánh trung thu.

---

(210) **4-2024-51485**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN - DV - TM - NEWSO SKIN (VN)
652/12 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-51486**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.17; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LẠNH OYASU (VN)
1158 Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa máy lạnh.

---

(210) **4-2024-51487**

(540)

SUTANI

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ MẠNH TUẤN (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy đầm; quần áo lót; quần áo bơi; giày; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-51488**

(540)

HTBABYKIDS

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
104/94 đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu; nón; giày dép.

Nhóm 26: Cặp tóc, băng đô cài tóc; dải băng để buộc tóc; nơ cài tóc; đồ trang trí dùng cho tóc.

---

(210) **4-2024-51489**

(540)

HT Babykids
Bao la tình mẹ ấm áp tình cha

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 2.5.23; 26.4.18
(591) Đỏ hồng, xanh dương, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
104/94 đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

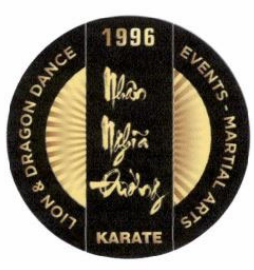
(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; nón; giày dép.

Nhóm 26: Cặp tóc, băng đô cài tóc; kẹp tóc; dải băng để buộc tóc; nơ cài tóc; đồ trang trí dùng cho tóc.

---

(210) **4-2024-51490**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.12.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(591) Vàng, đen, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THÁI (VN)
Thôn Thọ Tân, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày các sản phẩm: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồng phục lân sư rồng, đồng phục múa lân, bộ quần áo võ thuật tổng hợp, mặt nạ để diễn trên sân khấu, đầu lân sư rồng.

Nhóm 41: Biểu diễn múa rồng và lân sư rồng; đào tạo và huấn luyện võ thuật; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí; tổ chức lễ hội.

---

(210) **4-2024-51491**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Astapovate

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51492**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Astasone

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và 08 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51493**

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Astatropil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51494**

(540)

AstaElton

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51495**

(540)

Asmolium-M

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51496**

(540)

Nevrotriton

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51497**

(540)

AstaOxydaze

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51498**

(540)

Liveridays

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51499**

(540)

Asdelora

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51500**

(540)

BROOKESIA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PIECEBE CORP (KR)
1F, 49, Jungnim-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; sữa tắm; nước xả vải (chất làm mềm vải dùng để giặt); dầu thơm; nước hoa cho động vật; xà phòng làm đẹp; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; chất thơm dùng cho cá nhân; mỹ phẩm cho sử dụng cá nhân; hương liệu [tinh dầu] dùng trong ô tô; chế phẩm làm sạch tay; nước hoa; dầu dùng cho nước hoa và dầu thơm.

---

(210) **4-2024-51501**

(540)

BROOKESIA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PIECEBE CORP (KR)
1F, 49, Jungnim-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Bấc đèn; nến có chứa chất xua đuổi côn trùng; nến; sáp ong để sử dụng trong sản xuất nến; bấc nến; bấc cho đèn dầu; nến mang bản chất là nến sáp; nến để thắp sáng; bấc nến để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-51502**

(540)

BROOKESIA

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PIECEBE CORP (KR)
1F, 49, Jungnim-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chế phẩm làm thơm không khí; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chế phẩm làm thơm không khí; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về xà phòng làm đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về xà phòng làm đẹp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua điều hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư tín bằng phương tiện viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dầu dùng cho nước hoa và dầu thơm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về nến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nến; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51503**

(540)

TRẦN LÊ FOODS

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) LÊ HOÀNG PHƯỢNG (VN)
B4-57 Nguyễn Phương Danh, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật phát triển chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp; chuyển giao khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-51504**

(540)

NexLens

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.4; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN DU LỊCH GIA THUẬN (VN)
400B Trần Hưng Đạo B, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính.

---

(210) **4-2024-51505**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 24.17.25; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM THỊ HOÀNG OANH (VN)
120/5L Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51506**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.24; 26.15.5; 26.15.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CROSSRIVER COMMERCE (VN)
Tầng 4, toà nhà số 134 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; sofa; giường; gối ôm.

Nhóm 24: Chăn (mền); tấm trải phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-51509**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) ZHONGSHAN TASTEFUL LIFE ELECTRICAL APPLIANCES CO., LTD. (CN)
No.l, FL2, East Building, No. 218, Dongfeng South Avenue, Anle Village, DongfengTown, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy nhà bếp dùng điện; máy giặt [xưởng giặt]; máy tạo khí bằng điện phân; máy bơm.

Nhóm 11: Nồi hấp thức ăn, chạy điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi.

---

(210) **4-2024-51511**

(540)

facetology

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHEN ZEBIN (CN)
No. 2020, 2nd Floor, Baiyun Meiwan Plaza, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-51512**

(540)

JK.Panda

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HENAN JK.PANDA SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, Unit 1, Building 17, Jindai Smart Industrial Park, No. 17 Wenzhi Road, Guancheng Hui District, Zhengzhou, Henan, China, 450000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; bia mạch nha; hèm bia; hoa bia đông lạnh dùng để nấu bia; bia gừng.

---

(210) **4-2024-51513**

(540)

杰克熊猫

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16

(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) HENAN JK.PANDA SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, Unit 1, Building 17, Jindai Smart Industrial Park, No. 17 Wenzhi Road, Guancheng Hui District, Zhengzhou, Henan, China, 450000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; bia mạch nha; hèm bia; hoa bia đông lạnh dùng để nấu bia; bia gừng.

---

(210) **4-2024-51514**

(540)

AMDMG

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) GUANGZHOU SHUNSHENG BUILDING MATERIALS LEASING CO., LTD. (CN)
Room 410, No. 163, Yunchengnan 2nd Road, Baiyun District, Guangzhou City, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nhũ dùng cho móng.

Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; tua bin gió; máy thổi; máy nén tua bin.

Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ giũa móng, dùng điện; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài); dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng.

Nhóm 11: Đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; máy và thiết bị làm sạch không khí; dụng cụ sát trùng; đèn trị liệu, không dùng cho mục đích y tế; đèn sấy móng tay; đèn cây.

---

(210) **4-2024-51515**

(540)

aicare

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JIANGXI AICARE MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6, South Side of Nanhuan Road, Qianping Industrial Park, Le'an County, Fuzhou City, 344300 Jiangxi, P.R.China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo mạch; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; đường kế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-51516**

(540)

Monee park

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng.
(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trìnhbiểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, khôngtải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảngcáo.

---

(210) **4-2024-51517**

(540)

Moneypark

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-51518**

(540)

Công viên đồng tiền

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Bà Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-51519**

(540)

TÔN POMINA Ngôi nhà mơ ước

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN POMINA (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Ống dẫn và ống bằng kim loại; kim loại thường và hợp kim của chúng, trong đó bao gồm: thép mạ kẽm bằng phương pháp nhúng nóng dạng cuộn; thép mạ hợp kim nhôm -

kẽm bằng phương pháp nhúng nóng dạng cuộn; thép mạ màu dạng cuộn; thép tẩy gỉ dạng cuộn; thép cuộn cán nguội.

---

(210) **4-2024-51520**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN POMINA (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Ống dẫn và ống bằng kim loại; kim loại thường và hợp kim của chúng, trong đó bao gồm: thép mạ kẽm bằng phương pháp nhúng nóng dạng cuộn; thép mạ hợp kim nhôm - kẽm bằng phương pháp nhúng nóng dạng cuộn; thép mạ màu dạng cuộn; thép tẩy gỉ dạng cuộn; thép cuộn cán nguội.

---

(210) **4-2024-51521**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) AENTS CO., LTD. (KR)
4F, 15-6, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật điện; ứng dụng kiến thức khoa học về điện vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành các hệ thống và thiết bị điện nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn; nghiên cứu và phát triển hệ thống lưu trữ điện cho người khác; dịch vụ quản lý cổ bản chất là theo dõi, giám sát và tối ưu hóa các thông số kỹ thuật, chất lượng và hiệu suất của thiết bị lưu trữ điện; thiết kế thiết bị điều chỉnh điện; quản lý có bản chất là theo dõi, giám sát và tối ưu hóa các thông số kỹ thuật, chất lượng và hiệu suất của hệ thống điều khiển và bảo vệ điện toàn diện; phân tích hệ thống điện; bảo trì phần mềm máy vi tính dùng cho phân tích công suất điện; phát triển phần mềm máy vi tính; tư vấn liên quan đến phần mềm máy vi tính; cài đặt phần mềm; bảo trì phần mềm; nghiên cứu phần mềm máy vi tính; nghiên cứu về việc giảm phát thải các-bon; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực giảm hoặc bù đắp lượng phát thải các-bon; cung cấp thông tin kèm tư vấn liên quan đến việc giảm hoặc bù đắp lượng phát thải các-bon; cung cấp thông tin khoa học kèm tư vấn liên quan đến việc giảm hoặc bù đắp lượng phát thải các-bon; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [paas] nhằm quản lý trung hòa các-bon; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và sự nóng lên toàn cầu; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; nghiên cứu trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; nghiên cứu dự án kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu kèm phân tích công nghiệp trong lĩnh vực môi trường; nghiên cứu môi trường; đo lường lượng phát thải khí nhà kính; đo lường kèm phân tích lượng phát thải khí nhà kính; thiết kế phần mềm xử lý dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-51522**

(540)

石兄弟
STONE BROTHERS

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHAOQING STONE BROTHERS STONE NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Liaogan Dakeng, Liaogan Village Committee, Baizhu Town, Gaoyao District, Zhaoqing City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Silicagen; silicon; chất đóng rắn cho nhựa tổng hợp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-51523**

(540)

UPMAKE

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MADSQUARE INC. (KR)
#1001, C-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic ofKorea (13486)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mặt nạ dưỡng da dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt, không chứa dược chất; khăn được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51524**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.25

(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, trắng, bạc, xám.

(731) HOÀNG NGỌC HUYỀN (VN)
Thôn Yên Phú, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa và giải trí.

---

(210) **4-2024-51525**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 12.1.1; 12.1.19; 12.1.21; 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH T&P GROUP (VN)
30 Nguyễn Thiện Kế, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51526**

(540)

AVA & VIV

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thường ngày và quần áo trang trọng; quần áo cho phụ nữ; trang phục mặc cho phần thân dưới cho phụ nữ; áo cho phụ nữ; trang phục dành cho phụ nữ; đồ lót và quần áo ngủ cho phụ nữ; đồ đi ở chân và đồ đội đầu cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-51527**

(540)

cura+s

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) CURA.S CORP (KR)
2466ho, 423, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung vitamin và khoáng chất; thuốc vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng với kẽm là thành phần chính; chất bổ sung ăn kiêng vitamin/chất khoáng và nguyên tố vi lượng riêng lẻ hoặc kết hợp; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dạng hỗn hợp đồ uống; chất bổ sung vi chất dinh dưỡng dùng cho ăn kiêng; thực phẩm chức năng cho sức khỏe; chất bổ sung vitamin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung axit amin/khoáng chất/vi chất dinh dưỡng dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung kẽm dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng với thành phần chính là canxi; chất bổ sung dinh dưỡng cho chất bổ sung ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-51528**

(540)

FILLAYER

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) CURA.S CORP (KR)
2466ho, 423, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung sức khỏe được làm từ khoáng chất và vitamin chiết xuất từ trái cây là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe được làm từ khoáng chất và vitamin chiết xuất từ rau củ là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe được làm từ thịt là thành phần chính [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung sức khỏe chứa vi khuẩn sinh học axit lactic là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe chứa cá và động vật có vỏ là thành phần chính [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung sức khỏe được làm từ collagen là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe được làm từ biotin là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe được làm từ glutathione là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe dạng hỗn hợp đồ uống.

---

(210) **4-2024-51529**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ đậm, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DL & PARTNERS (VN)
Tầng 5, phòng 502, tòa nhà TMS, 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; phục vụ quy trình pháp lý.

---

(210) **4-2024-51530**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.7.1; 26.4.7; 26.11.8
(591) Màu xanh dương đậm, màu trắng, màu đỏ, màu xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC LIÊN VIỆT ÚC (VN)
134 Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục) [học viện (giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khoá đào tạo từ xa; giảng dạy [dịch vụ về giáo dục giảng dạy] [dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy]; phiên dịch ngôn ngữ; gia sư.

---

(210) **4-2024-51531**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DL & PARTNERS (VN)
Tầng 5, phòng 502, tòa nhà TMS, 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; phục vụ quy trình pháp lý.

---

(210) **4-2024-51532**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 7.1.11; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HẢI CHÂU (VN)
117H/21 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Khô bò.

---

(210) **4-2024-51533**

(540)

IS STAR

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN ĐƯỢC (VN)
197/8 Lê Đình cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp từ; bếp điện; nồi cơm điện; lò vi sóng; lò nướng.

---

(210) **4-2024-51534**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 5.5.4; 5.5.22; 26.1.1
(591) Vàng, cam, xanh lá, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN AN (VN)
Số 688, đường Long Hưng, tổ 3, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình

(511) Nhóm 03: Nước giặt, nước xả, xà phòng, chế phẩm tẩy trắng để giặt, tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-51535**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC THẦN DIỆU (VN)
Thôn Hòa Lạc, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước tinh khiết (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống trái cây.

---

(210) **4-2024-51536**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 1.15.21; 25.5.25; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC THẦN DIỆU (VN)
Thôn Hòa Lạc, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): dược phẩm, thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thuốc đông y, thuốc đông dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế. mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, son môi, dụng cụ trang điểm, kem nền. phấn má hồng, chế phẩm trang điểm, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu, tra dẻ tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, trà để uống, tinh dầu thảo dược dùng cho mục đích y tế, rượu thuốc xoa bóp, muối dùng cho mục đích y tế, thuốc xoa bóp, dược liệu.

---

(210) **4-2024-51537**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SX-TM NHÃN MÁC NGỌC TIÊN (VN)
15/9/1 ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; tem nhãn in nhiệt hoặc in bằng mực.

Nhóm 24: Nhãn mác bằng vải và vải dệt.

Nhóm 40: Dịch vụ in nhãn mác, nhãn hiệu.

---

(210) **4-2024-51538**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH QUẢNG NINH (VN)
Khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-51539**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.15.1; 26.15.9; 26.15.15
(731) PHAN VĂN THỨC (VN)
Thôn Chợ, xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; đào tạo thực hành.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-51540**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.1.1; 26.5.1
(731) ZHONGSHAN HANNI TRADING CO., LTD. (CN)
Shop No. 12, Shi Street, Zonglv Island, No. 12, Yajule Garden, Sanxiang Town, Zhongshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Hũ đựng; bình cách nhiệt; chai làm lạnh; thùng đựng đá lạnh.

---

(210) **4-2024-51541**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 3.9.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TY (VN)
Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; cá đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; chả cá; cá, không còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: khô cá, cá đã được chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở cá, chả cá, cá, không còn sống.

---

(210) **4-2024-51542**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC CHAY TUỆ (VN)
76 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quán ăn; dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-51543**

(540)

Hoá chất PR0015.HPT

(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG PHÁT THÀNH (VN)
15 Trịnh Đình Trọng, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng cho ngành sản xuất cao su; hoá chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học; hoá chất dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-51544**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN TẤT CHI (VN)
Khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-51545**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO LAM HOANG NGUYEN (VN)
Số 490 khóm 9, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-51546**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 18.3.21; 18.3.23; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9
(731) NGUYỄN QUANG THIỀU (VN)
Xóm 3, thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Sen tắm; vòi hoa sen; chậu rửa (gắn cố định); bệ xí vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi cho đường ống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sen tắm, vòi hoa sen, chậu rửa (gắn cố định), bệ xí vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, vòi cho đường ống.

---

(210) **4-2024-51547**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(731) TRƯƠNG ANH TUẤN (VN)
Thôn Đồng Bả, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-51548**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ 137 HÀM NGHI (VN)
Số 135, số 137, tầng 1 số 139 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-51549**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.17; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ 137 HÀM NGHI (VN)
Số 135, số 137, tầng 1 số 139 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-51550**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THANH KHOA (VN)
359/38 Nguyễn Thị Sáng, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(210) **4-2024-51551**

(540)



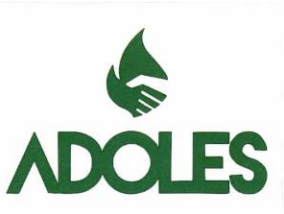
(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 6.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, vàng, trắng.
(731) LÝ VIẾT CƯƠNG (VN)
Số nhà 26, đường Lương Văn Tri, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo (cao khô).

---

(210) **4-2024-51552**

(540)



(220) 25/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 24.15.7
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN THU HẰNG (VN)
Số 502, D11, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), áo phông, đồng phục công sở, quần áo đồng phục học sinh, quần áo đoàn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hóa khác nhau; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo (tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục, sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề về kỹ năng sống).

---

(210) **4-2024-51553**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN HOÀNG TRUNG (VN)
Phòng 2505, CT7C, khu đô thị mới Sparks Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

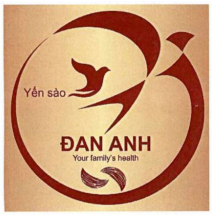
(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 16: Sản phẩm giấy dùng một lần: giấy ăn và khăn trải bàn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2024-51554**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY VÂN (VN)
53/9 Trần Hưng Đạo, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến sào đã qua sơ chế, yến sào đóng hộp, yến sào tinh chế (tất cả được dùng làm món ăn), nước yến (đồ uống giải khát).

---

(210) **4-2024-51559**

(540)

BIOGBN

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(210) **4-2024-51560**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.9
(591) Xanh dương, ghi, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

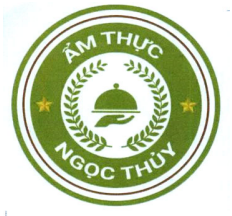
Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước; thiết bị máy móc để làm sạch nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị phân phối nước.

Nhóm 19: Bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vật liệu chống thấm.

---

(210) **4-2024-51561**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 5.3.20; 5.13.1; 11.3.18; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY (VN)
Tổ 12, ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Cá (không còn sống); thực phẩm làm từ cá; thịt lợn; gia cầm, không còn sống.

---

(210) **4-2024-51562**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.7; 26.15.15
(591) Đen, trắng, vàng, da cam, xanh dương, hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẢNG (VN)
Số 97 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thép sử dụng làm bảng viết.

Nhóm 16: Bảng viết dùng trong môi trường giáo dục, văn phòng, nhà hàng, khách sạn, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-51563**

(540)

DK STEEL

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4
(591) Xanh dương, đỏ, đen, ữắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẢNG (VN)
Số 97 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thép sử dụng làm bảng viết.

Nhóm 16: Bảng viết dùng trong môi trường giáo dục, văn phòng, nhà hàng, khách sạn, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-51564**

(540)

KiddiMath

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 3.5.1; 3.5.24; 26.5.1
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm và cam.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN HÀ ANH (VN)
129 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo toán trí tuệ; dịch vụ về giáo dục, đào tạo toán trí tuệ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy toán trí tuệ trực tuyến; cung cấp các khóa đào tạo; dịch vụ tổ chức các hoạt động ngoại khóa; dịch vụ tổ chức các chương trình đào tạo nhằm phát triển kỹ năng sống.

---

(210) **4-2024-51565**

(540)

GROUP

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ TTB GROUP (VN)
Lô CN4, Cụm Công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-51567**

(540)

Phu Thinh
TEA

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ THỊNH (VN)
Xóm Phú Ninh, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-51568**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.9.23; 26.1.1; 26.1.18
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUỲNH HẢI (VN)
Xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Hành tươi.

---

(210) **4-2024-51569**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.4.4; 26.13.25
(591) Vàng cam, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ DV FOOD (VN)
18C-TT12 Kiến Hưng Luxury KĐT Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột.

---

(210) **4-2024-51570**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ DV FOOD (VN)
18C-TT12 Kiến Hưng Luxury KĐT Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột.

---

(210) **4-2024-51571**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.1.5; 26.13.1
(591) Trắng, xanh than, đỏ, da cam, vàng, xanh non, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ANKO VINA (VN)
Số nhà 18 thôn 7, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-51572**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT M&T (VN)
Số nhà 20, đường Cựu Chiến Binh, thôn Văn Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(210) **4-2024-51573**

(540)

Hi!Cha

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH IN THANH BÌNH (VN)
Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến) và thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ ăn; nước dùng; nước canh thịt; salad (rau, quả).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; men (thực phẩm); bột nở; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; sushi (cơm cuộn Nhật Bản); nước xốt thịt.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi (chưa chế biến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước hoa quả ép.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-51574**

(540)

THỐNG NHẤT

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH IN THANH BÌNH (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn đựng nước bằng inox; thùng bằng kim loại; tôn thép cuộn mạ màu; thép ống hộp.

---

(210) **4-2024-51575**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 11.1.2; 19.7.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IN THANH BÌNH (VN)
Thôn Bịch Tây, xã Nam Chính, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước sốt (gia vị); sốt mayonnaise; sốt mè rang; sốt trứng muối; sốt phô mai.

---

(210) **4-2024-51576**

(540)

ROXIE

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH LUSI VIỆT NAM (VN)
127/32 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho. việc sử dụng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2024-51577**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH IN THANH BÌNH (VN)
351 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu, thạch dừa, thạch konjac (thạch khoai nưa).

Nhóm 30: Hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong được sử dụng trong đồ uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu thạch rau câu, thạch dừa, thạch konjac (thạch khoai nưa), hạt nổ boba.

---

(210) **4-2024-51578**

(540)

ADCEL

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP ADCEL VIỆT NAM (VN)
Lô đất số 16, khu công nghiệp Quang Minh II, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; bộ dây dẫn điện dùng các thiết bị điện; bộ dây dẫn điện dùng trong các thiết bị văn phòng; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị gia dụng; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị tự động; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị bán dẫn; bộ dây dẫn điện dùng trong ro - bot; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị y khoa; bộ dây dẫn điện dùng trong máy công nghiệp.

---

(210) **4-2024-51579**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 11.3.18
(591) Vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CO-RISE (VN)
214 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhàhàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-51580**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) ĐỖ ĐỨC AN (VN)
Thôn 5, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng hũ).

---

(210) **4-2024-51581**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.4.18
(591) Đỏ cam, vàng.
(731) PHẠM QUỲNH TRANG (VN)
CH02, T21 chung cư 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ; villa]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51582**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.17; 26.1.2; 26.1.18
(731) PHẠM NGỌC HẢI (VN)
D13/21M tổ 9, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển), quảng cáo nhằm mục đích bán hàng và thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày (dép), mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục),khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-51583**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.11.12
(731) HỒ DUY LINH (VN)
494/1/4 đường Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); thắt lưng (trang phục); tất (vớ); khăn quàng cổ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển), quảng cáo nhằm mục đích bán hàng và thươngmại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày (dép), mũ (nón), thắt lưng, tất (vớ), khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2024-51584**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) PHẠM THANH LÊ (VN)
Ngõ xóm 3, thôn Đại Lai 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa non không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế sữa; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-51585**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng.
(731) PHẠM THANH LÊ (VN)
Ngõ xóm 3, thôn Đại Lai 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa non không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế sữa; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-51586**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa; sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-51587**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-51588**

(540)

GYNOFAR PLUS

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-51590**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 18.5.10; 24.15.7; 25.7.7; 25.7.25
(591) Xanh đậm, vàng, tím, hồng, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT FAMA GOLD (VN)
176/5B91 đường Tân Thới Hiệp 29, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt);chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay.

---

(210) **4-2024-51591**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25; 26.1.1
(591) Be, xanh lá, cam, nâu, đen, đỏ, vàng, xám, trắng.
(731) LÊ THỊ XUÂN THU (VN)
108 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn ướt.

Nhóm 30: Gia vị; giấm; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; nước xốt đậu; nước tương; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-51592**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1
(591) Đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG SƠN PHÁT (VN)
41/28 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; dầu diezel.

---

(210) **4-2024-51593**

(540)

ILLUMOS

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)
Số 7 hẻm 34/153/8 ngõ 161 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: quần áo người lớn, quần áo trẻ em, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép, túi xách.

---

(210) **4-2024-51594**

(540)

JIN HOME

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ VĂN LÂM (VN)
Xóm 14, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; bếp điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

---

(210) **4-2024-51595**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) DƯƠNG THANH HIỀN (VN)
Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước xả vải, nước lau kính.

---

(210) **4-2024-51596**

(540)

Hoaphatgold

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VŨ VĂN CÔNG (VN)
Số 15 ngõ 87 phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giàn phơi; thùng rác thông minh.

---

(210) **4-2024-51597**

(540)

Hoaphatstar

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VŨ VĂN CÔNG (VN)
Số 15 ngõ 87 phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giàn phơi; thùng rác thông minh.

---

(210) **4-2024-51598**

(540)

SEIWA

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEIWA (VN)
16C2 đường N2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống tinh khiết;nước ion kiềm; đồ uống có ga; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-51599**

(540)

KHOI BBQ SADEC

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỨA THỊ SON (VN)
170A, Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51600**

(540)

Ba Sương

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM NGỌC SƯƠNG (VN)
Tổ 3, ấp 2, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống tinh khiết;nước ion kiềm; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-51601**

(540)

SUN WASH

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHAN CAO SƠN (VN)
Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; nước xả vải; nước lau kính; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-51602**

(540)

KTIRA

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CAO XUÂN NGỌC (VN)
Park 2 Vinhome Center Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược.

Nhóm 29: Thực phẩm tốt cho sức khỏe được làm từ các loại hạt đã chế biến; thực phẩm tốt cho sức khỏe có thành phần chính làm từ trái cây; thực phẩm tốt cho sức khỏe có thành phần chính là từ rau củ; thực phẩm tốt cho sức khỏe có thành phần chính là từ cá và động vật có vỏ cứng (không còn sống).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày, quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tư vấn về giáo dục đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phòng khám sức khỏe; tư vấn chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-51604**

(540)

PFISTER

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive, New Haven, Connecticut 06511 United States of America

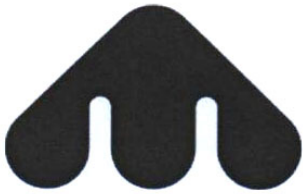
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Móc treo khăn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-51605**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 7.3.11; 26.3.1; 26.13.1
(731) MEILICHENG FASHION TECHNOLOGY (WUHAN) CO., LTD (CN)
G Zone, 1st Floor, Building 1, No. 8 Fengshu New Road, Wuhan Economic and Technological Development Zone, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; áo mưa; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bơi; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(210) **4-2024-51606**

(540)

DECCI

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN NGỌC CHÍNH (VN)
Thôn Tri Lai, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo giả da; áo khoác trùm đầu; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2024-51607**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH AGS RECRUITMENT & HUMAN CAPITAL (VN)
Lầu 12, Harbour View Tower, 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; quan hệ công chúng; kế toán; kiểm toán tài chính; kiểm toán doanh nghiệp; marketing; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-51608**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5
(591) Trắng, xanh da trời, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT REMAK (VN)
Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu tiêu âm; vật liệu hấp thụ âm thanh; vật liệu cách ly âm thanh; vật liệu cách âm; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để cách ly; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Tấm hấp thụ âm thanh, không bằng kim loại; tấm cách âm, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; buồng cách âm, vận chuyển được, không bằng kim loại; cabin cách âm, vận chuyển được, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-51610**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 24.1.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT REMAK (VN)
Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Lớp phủ (vật liệu xây dựng) chịu lửa; lớp phủ (vật liệu xây dựng) chống cháy.

---

(210) **4-2024-51617**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đen, nâu đen, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, nâu vàng, nâu vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SOLUNI (VN)
Số 16 ngõ 23 phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bình đựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị dập lửa, bình bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-51618**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 18.1.8; 18.3.2; 18.5.3
(591) Xanh lá, xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV LOGISTICS VÀ VẬN CHUYỂN TOÀN CẦU (VN)
Số 210, tổ 8, khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường sông;vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng tàu thuyền.

---

(210) **4-2024-51619**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21; 24.9.1; 26.7.5; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ hồng, trắng.
(731) PHẠM ĐÌNH BIÊN (VN)
Tổ 5, Phú Sơn phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 05: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm vitamin*; vỏ cây dùng cho dược phẩm; trà thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược, chế phẩm vitamin*, vỏ cây dùng cho dược phẩm, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-51620**

(540)

Anh Vi Cá

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TÔ CÔNG TUẤN (VN)
41/62 Ngô Quyền, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất video ca nhạc giải trí; sản xuất phim video; sản xuất âm nhạc; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, threads).

---

(210) **4-2024-51621**

(540)

Bi Long

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TÔ CÔNG TUẤN (VN)
41/62 Ngô Quyền, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất video ca nhạc giải trí; sản xuất phim video; sản xuấtâm nhạc; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo,youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, threads).

---

(210) **4-2024-51622**

(540)

Anh Bảy Gà

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TÔ CÔNG TUẤN (VN)
41/62 Ngô Quyền, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất video ca nhạc giải trí; sản xuất phim video; sản xuất âm nhạc; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, threads).

---

(210) **4-2024-51623**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.5.24; 3.7.17; 24.1.1; 24.11.3; 24.15.1; 24.15.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.5.4

(591) Vàng, xanh dương, tím, hồng, xanh lá cây, đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng; sữa bột dùng để bổ sung dinh dưỡng dành cho người có bệnh lý.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; sữa bột nguyên chất; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(210) **4-2024-51624**

(540)

CORE PILATES

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CORE PILATES (VN)
Tầng 2, tầng 3, LK12-17, phân khu A, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; dịch vụ hướng dẫn (đào tạo) liên quan đến tập thể dục, thể hình, yoga.

---

(210) **4-2024-51625**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.1; 2.5.2; 9.7.19; 26.1.1
(591) Trắng, xám đậm, xám nhạt, be, hồng nhạt, đỏ, vàng, vàng cam, cam nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BA NGON (VN)
70/33 Hiệp Thành 49, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; hạt, đã chế biến; hạt đậu và hạnh nhân đã chế biến làm thức ăn cho người; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-51626**

(540)

KWSK

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) VŨ ĐỨC DUY (VN)
Cụm 5, thôn Gia Phong, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy phát điện; máy lau nhà; máy xay; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; nồi chiên không dầu; bếp điện; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi nấu, dùng điện; nồi nấu đa năng.

---

(210) **4-2024-51627**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng, hồng, xám, tím nhạt, xanh than đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TTT (VN)
286/3 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-51628**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.11.12
(591) Xanh lam đậm, xanh lam, xanh lam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOMMAX (VN)
205/1/56 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-51629**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Thôn Chua, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tăm bông; sữa bột cho trẻ em; tã lót (bỉm) trẻ em; quần tã (bỉm) trẻ em; thực phẩm cho em bé; thảo dược.

Nhóm 10: Túi trữ sữa; miếng lót thấm sữa; rơ lưỡi; túi đựng sữa bột; túi nhai; núm vú giả cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-51630**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Thôn Chua, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Túi trữ sữa; miếng lót thấm sữa; rơ lưỡi; túi đựng sữa bột; túi nhai; núm vú giả cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-51631**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN ARYAK (VN)
Số 34, đường N1 Senturia Vườn Lài, khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa.

---

(210) **4-2024-51632**

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ATAMANI RESORT

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MINH ANH (VN)
Số 19-21, lô D5A khu biệt thự Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải trải giường; vải; vải dệt kim dùng cho ngành may; khăn trải bàn không bằng giấy; vải sợi.

Nhóm 25: Các sản phẩm trang phục bao gồm: quần áo, dép, giầy, thắt lưng, cà vạt, mũ, bít tất, găng tay (bao tay), khăn quàng cổ.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); xi rô dùng làm đồ uống; nước có gaz (đồ uống); nước ép trái cây; nước sô đa (đồ uống); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển và giao nhận sản phẩm, hàng hóa; lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo; tổ chức và điều khiển chương trình ca nhạc; dịch vụ vũ trường, dịch vụ sòng bạc (đánh bạc); sản xuất phim video; dịch vụ karaoke; xuất bản sách; giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; phòng khám bệnh; nhà dưỡng bệnh (chăm sóc sức khoẻ).

---

(210) **4-2024-51633**

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Wati For Skin

(731) TWO TIGERS CORP. (KR)
408, 92, Jomaru-ro 385beon-gil, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14558, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước cân bằng da [mỹ phẩm]; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-51634**

(540)

TIANMEIRU

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HANGZHOU DIANMEINO CLOTHING CO,, LTD. (CN)
588, Building 3, No. 5-11, Yichuang Road, Yuhang Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2024-51635**

(540)

Baimor

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đen, vàng.

(731) LIU XIN YUE (VN)
510 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

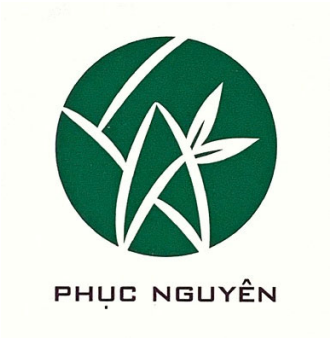
(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh ngọt; bánh pizza; kem lạnh để ăn; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quầy rượu (quầy bar); dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-51636**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.13

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN LANAM (VN)
Thôn Tân Lập, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông trại; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-51637**

(540)

FERPLEX FOL

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ITALFARMACO SPA. (IL)
Viale Fulvio Testi 330, 20126 Milan, Italy

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm có chứa sắt-protein succinylate và axit folinic để phòng chống và điều trị tình trạng thiếu sắt và folate, thiếu máu trong thời kì mang thai, sau sinh và cho con bú.

---

(210) **4-2024-51638**

(540)

Dr.Choice

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh.

(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành Phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại; dầu gội; sữa tắm; chất tẩy rửa; nước rửa tay; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe; tã lót trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà(chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-51639**

(540)

KIM QUYÊN

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.20; 26.2.7

(591) Đen, trắng, xanh cô ban đậm, xanh lá, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH TRÀ BẮC THÁI NGUYÊN- KIM ANH (VN)
Số 2035, ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Trà các loại.

---

(210) **4-2024-51640**

(540)

PINK WORLD

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN LANAM (VN)
Vn-nan
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hóa mỹ phẩm; nước rửa chén; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, hóa mỹ phẩm, nước rửa chén, chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-51641**

(540)

Furunshi

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZENG, HAIYING (CN)
Room 1401 No. 168 Huijing North Road, Tianhe District Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-51642**

(540)

HƯƠNG XƯA
WATER

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGỌC NGUYÊN (VN)
Bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-51643**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.2
(591) Đen, xám đen, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO SÔNG TRẸM (VN)
Ấp Thanh Tùng, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến thô (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: yến sào, tổ yến thô (tổ chim ăn được), yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-51644**

(540)

Macamia

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN KHANG (VN)
Cụm công nghiệp xã Tráng Liệt, đường Văn Lang, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm uốn sóng tóc; mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy màu; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thuốc nhuộm tóc; bán buôn, bán lẻ dầu gội đầu; bán buôn, bán lẻ chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm uốn sóng tóc; bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn, bán lẻ chế phẩm để tẩy màu; bán buôn, bán lẻ chất nhuộm màu.

---

(210) **4-2024-51645**

(540)

NEW KAFEN

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN KHANG (VN)
Cụm công nghiệp xã Tráng Liệt, đường Văn Lang, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm uốn sóng tóc; mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy màu; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thuốc nhuộm tóc; bán buôn, bán lẻ dầu gội đâu; bán buôn, bán lẻ chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm uốn sóng tóc; bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn, bán lẻ chế phẩm để tẩy màu; bán buôn, bán lẻ chất nhuộm màu.

---

(210) **4-2024-51646**

(540)

OshoRice

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ TÁM (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: gạo.

---

(210) **4-2024-51647**

(540)

OneRice

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ TÁM (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: gạo.

---

(210) **4-2024-51648**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 9.7.19; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, đen, hồng, nâu, cam,xanh lá.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH MỲ HEO QUAY TÀI KÝ (VN)
121 đường Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành Phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt heo quay; xá xíu; vịt quay, [tất cả đã qua chế biến].

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thịt heo quay, xá xíu, vịt quay [tất cả đãqua chế biến]; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền kinh doanh cụ thể làcung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh; dịch vụ giớithiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-51649**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.1

(591) Cam, trắng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VN CONNECTIONS (VN)
2A Phan Tây Hồ, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app software) có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; các ứng dụng (app); phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2024-51650**

(540)

H&H
Hân và Hương

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TAM PHÁT (VN)
1796B tỉnh lộ 10, khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 20: Chốt cửa, không bằng kim loại; vật dụng không bằng kim loại để gõ cửa; đồ đạc bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; bản lề, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-51652**

(540)

SpaceX

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-51653**

(540)

Phong Hoa Tuyết Nguyệt
FENGHUAXUEYUE
风花雪月

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-51654**

(540)



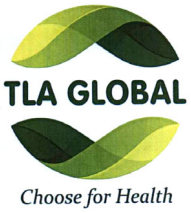
(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Trắng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TLA GLOBAL (VN)
D2A, Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh rán; bánh nướng; bánh hấp (ngọt hoặc mặn); bánh piza.

---

(210) **4-2024-51655**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TLA GLOBAL (VN)
D2A, Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh rán; bánh nướng; bánh hấp (ngọt hoặc mặn); bánh piza.

---

(210) **4-2024-51656**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(731) THOMSON REUTERS ENTERPRISE CENTRE GMBH (CH)
Landis + Gyr-Strasse 3, 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống cung cấp thông tin tham khảo trong các lĩnh vực kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu và soạn thảo pháp lý, quản lý hành nghề luật, quản lý và tuân thủ thương mại toàn cầu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý tuân thủ và rủi ro, và phòng ngừa gian lận; phần mềm có thể tải xuống cung cấp dịch vụ soạn thảo tài liệu và hướng dẫn liên quan; phần mềm có thể tải xuống cung cấp việc hướng dẫn nghiên cứu và tham gia thực tế để các chuyên gia kế toán sử dụng khi cung cấp dịch vụ tư vấn, cụ thể là định giá doanh nghiệp, hỗ trợ tố tụng và điều tra gian lận cho khách hàng của họ; phần mềm máy tính có thể tải xuống chứa thông tin kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu và soạn thảo pháp lý, quản lý hành nghề luật, quản lý và tuân thủ thương mại toàn câu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý tuân thủ và rủi ro, và phòng ngừa gian lận; phần mềm máy tính có thể tải xuống để nghiên cứu và thu thập thông tin để sử dụng trong các lĩnh vực kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu và soạn thảo pháp lý, và quản lý hành nghề luật, quản lý và tuân thủ thương mại toàn cầu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý tuân thủ và rủi ro, và phòng ngừa gian lận; phần mềm máy tính có thể tải xuống liên quan đến việc thu thập và phân phối dữ liệu, hãng thông tấn, đưa tin và phân phối tin tức; ứng dụng di động có thể tải xuống cung cấp tin tức; phần mềm nhiếp ảnh có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống cung cấp thông tin về kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu và soạn thảo pháp lý, quản lý hành nghề luật, tuân thủ và quản lý thương mại toàn câu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý tuân thủ và rủi ro, và phòng ngừa gian lận.

Nhóm 16: Ấn phẩm in, cụ thể là sách, tạp chí, báo, danh bạ, tờ rơi và tập sách nhỏ chứa thông tin tham khảo về nhiều chủ đề trong các lĩnh vực kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu pháp lý, soạn thảo pháp lý và quản lý hành nghề luật, quản lý và tuân thủ thương mại toàn cầu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý tuân thủ và rủi ro, và phòng ngừa gian lận; sách hướng dẫn tham khảo kỹ thuật, bản tin và danh mục để sử dụng trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế và quản lý kinh doanh; ấn phẩm, cụ thể là sách, báo để tiến hành nghiên cún và soạn thảo pháp lý.

Nhóm 35: Cung cấp cơ sở dữ liệu có tin tức và thông tin kinh doanh, hồ sơ doanh nghiệp và báo cáo kinh doanh để nghiên cứu pháp lý thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là phổ biến nội dung quảng cáo của người khác; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin về các chủ đề kế toán và kiểm toán và lập kế hoạch thuế; cung cấp hỗ trợ nghiên cứu về các chủ đề kế toán và kiểm toán và lập kế hoạch thuế; biên soạn thông tin và chỉ số có thông tin về khoa học xã hội, cụ thể là kinh tế và khoa học chính trị, chính quyền và chính trị để nghiên cứu pháp lý trực tuyến; cung cấp cơ sở dữ liệu để hỗ trợ quản lý hành nghề kế toán, cụ thể là hoạt động tham gia, giao tiếp với khách hàng, theo dõi thời gian, theo dõi chi phí và quản lý vấn đề pháp lý; hệ thống hóa và biên soạn dữ liệu vào các chương trình máy tính để hỗ trợ quản lý hành nghề kế toán và luật, cụ thể là hoạt động tham gia, giao tiếp với khách hàng, theo dõi thời gian, theo dõi chi phí và quản lý vấn đề pháp lý; cung cấp cơ sở dữ liệu có thông tin về các chủ đề kinh doanh, thuế, kế toán, quản lý thương mại toàn cầu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý rủi ro; dịch vụ truy xuất thông tin bằng máy tính về kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu pháp lý, soạn thảo pháp lý và quản lý hành nghề luật, quản lý và tuân thủ thương mại toàn cầu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý tuân thủ và rủi ro, và thông tin phòng ngừa gian lận.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng, cụ thể là truyền hình; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính, cụ thể là truyền dữ liệu, tin nhắn và tài liệu điện tử qua thiết bị đầu cuối máy tính; truyền dữ liệu, thông tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; dịch vụ thông tấn (dịch vụ của hãng tin tức); truyền tin tức tài chính.

Nhóm 41: Cung cấp các khóa học giáo dục chuyên nghiệp liên tục (CPE) cho thị trường công ty kế toán thông qua mạng máy tính toàn cầu; xuất bản trực tuyến; báo cáo tin tức tài chính; cung cấp các ấn phẩm pháp lý trực tuyến về chủ đề các vấn đề pháp lý.

Nhóm 42: Dịch vụ truy xuất thông tin bằng máy tính có bản chất là công cụ tìm kiếm để truy xuất nghiên cứu pháp lý; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống cung cấp thông tin tham khảo trong các lĩnh vực kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu và soạn thảo pháp lý, và quản lý hành nghề luật; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống cung cấp hướng dẫn nghiên cứu và tham gia thực tế để các chuyên gia kế toán sử dụng khi cung cấp dịch vụ tư vấn, cụ thể là định giá doanh nghiệp, hỗ trợ tố tụng và điều tra gian lận cho khách hàng của họ; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống cung cấp dịch vụ soạn thảo tài liệu và hướng dẫn liên quan; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không thể tải xuống chứa thông tin kinh doanh và pháp lý; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để nghiên cứu và thu thập thông tin để sử dụng trong các lĩnh vực luật và kinh doanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống lên quan đến việc thu thập và phân phối dữ liệu, các hãng thông tấn, báo cáo tin tức và phân phối tin tức; cung cấp kho lưu trữ tài liệu pháp lý và thuế thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm lưu trữ trên đám mây cung cấp lưu trữ tài liệu pháp lý và thuế và truy cập từ xa; cung cấp phần mềm trực tuyến cung cấp quản lý chi phí và lập hóa đơn cho công ty ké toán và thuế; lưu trữ thông tin bằng máy tính các tập tin và tài liệu trong lĩnh vực kinh doanh, thuế, kế toán, nghiên cứu pháp lý, soạn thảo

pháp lý và quản lý hành nghề luật, quản lý và tuân thủ thương mại toàn cầu, quản lý và phân tích chuỗi cung ứng, quản lý tuân thủ và rủi ro, và phòng ngừa gian lận; cung cấp phần mềm xây dựng và tạo biểu mẫu pháp lý.

Nhóm 45: Cung cấp thông tin về các trang web của người khác có chủ đề về các vấn đề pháp lý; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thông tin về luật và quy chế của tiểu bang và hên bang, luật lệ, luật và quy định mới cho nghiên cứu pháp lý; cung cấp dịch vụ soạn thảo pháp lý trực tuyến và hướng dẫn liên quan; cung cấp thông tin về việc tuân thủ luật và quy định của cơ quan thuế IRS và thuế của tiểu bang; cung cấp việc hỗ trợ nghiên cứu về chủ đề tuân thủ luật và quy định của cơ quan thuế IRS và thuế của tiểu bang; dịch vụ điều tra gian lận được cung cấp thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp cơ sở dữ liệu để hỗ trợ quản lý hành nghề luật, cụ thể là hoạt động tham gia, giao tiếp với khách lâng, theo doi thơi gian, theo dõi chi phí và quản lý vân để pháp lý; cung cấp cơ sở dữ liệu có thông tin về các chủ đề nghiên cứu pháp lý, soạn thảo pháp lý và quản lý hoạt động hành nghề luật, tuân thủ thương mại toàn cầu, quản lý tuân thủ và phòng ngừa gian lận.

---

(210) **4-2024-51657**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.22; 2.3.8; 2.3.22; 5.5.19; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, cam, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Tổ 70 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Royal (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-51658**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.15.1; 26.15.15
(591) Cam, vàng, đỏ.
(731) PHẠM VĂN TUẤN (VN)
Thôn Vị Dương Đoài, xã Dương Hồng Thuỷ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy dùng không khí; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị hút ẩm; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn công nghệ; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất; tư vấn trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-51660**

(540)



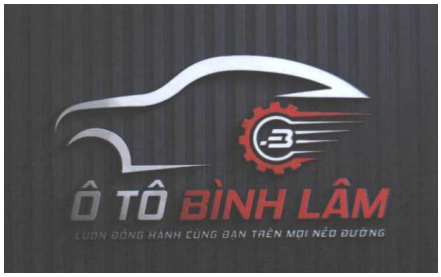
(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.6.3; 3.17.0
(591) Xanh lá (đậm, nhạt), trắng, nâu (đậm, nhạt), đen, đỏ, vàng, cam, xám (đậm, nhạt), hồng nhạt.
(731) BÙI LÊ NGỌC DIỄM (VN)
292 Phú Hòa, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa cho động vật; dịch vụ về chăm sóc y tế cho động vật; dịch vụ chăm sóc vệ sinh cho động vật; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho động vật.

---

(210) **4-2024-51661**

(540)



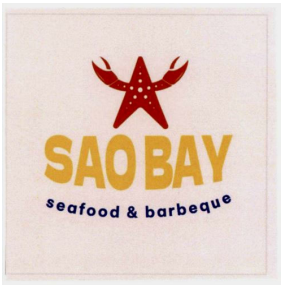
(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.6; 15.7.1; 18.1.9; 18.1.23; 25.7.21
(591) Trắng, xám, đỏ, xanh đen (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ BÌNH LÂM (VN)
119/10 Hai Bà Trưng, khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe hỏng; bảo dưỡng xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

---

(210) **4-2024-51662**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 3.9.17; 3.9.24; 4.5.12; 4.5.13; 24.15.21; 25.7.7
(591) Cam nhạt, đỏ, vàng, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
1+3 Lãn Ông, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo.

---

(210) **4-2024-51663**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Cam, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tầng 1-5, tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; đánh giá công việc thương mại; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ báo lãnh tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; định giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; báo giá chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; nghiên cứu tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; bảo đảm tài chính; đầu tư quỹ; bảo trợ tài chính; cố vấn tài chính; giao dịch tài chính tiền điện tử; giao dịch tài chính tiền mã hóa.

---

(210) **4-2024-51664**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Cam, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tầng 1-5, toà nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; đánh giá công việc thương mại; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ báo lãnh tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; định giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; báo giá chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; nghiên cứu tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; bảo đảm tài chính; đầu tư quỹ; bảo trợ tài chính; cố vấn tài chính; giao dịch tài chính tiền điện tử; giao dịch tài chính tiền mã hóa.

---

(210) **4-2024-51665**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tầng 1-5, toà nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; đánh giá công việc thương mại; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ báo lãnh tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; định giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; báo giá chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; nghiên cứu tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; bảo đảm tài chính; đầu tư quỹ; bảo trợ tài chính; cố vấn tài chính; giao dịch tài chính tiền điện tử; giao dịch tài chính tiền mã hóa.

---

(210) **4-2024-51666**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xánh lá, đen.
(731) CADENCE ORTHOTICS SDN. BHD. (MY)
A4-8, Level 4, Block A, Plaza Dwitasik, Jalan 5/106, Bandar Sri Permaisuri, 56000 Kuala Lumpur, W.P. Kuala Lumpur, Malaysia
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Lót giày chỉnh hình; miếng lót giày cứng [chỉnh hình]; miếng lót giày mềm [chỉnh hình]; miếng lót giày tháo rời [chỉnh hình]; lót giày chỉnh hình cho đồ đi chân; để lót giày chính hình dùng để khắc phục tình trạng của bàn chân; đế trong chỉnh hình có hỗ trợ vòm; đệm chỉnh hình bàn chân; băng chỉnh hình bàn chân [băng hỗ trợ]; miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân; chi tiết chèn chỉnh hình cho đồ đi chân; máy quét dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt; miếng đệm giày dùng cho mục đích chỉnh hình; bao giày dùng cho mục đích y tế; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình; để giày chỉnh hình; băng hỗ trợ chỉnh hình.

Nhóm 25: Tấm lót giày; tấm lót đồ đi chân; tấm lót giày và giày ống; đế cho đồ đi chân; đế giày; phần đế giữa; miếng lót bên trong giày; miếng bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2024-51667**

(540)

CHẠM CAFFÈ
Touch the taste

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.11.3
(591) Xanh lá đậm, trắng.
(731) MAI THỊ THANH NGA (VN)
Tổ 2, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh ngọt; kem; các loại đá lạnh khác ăn được.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống; dịch vụ đào tạo nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-51668**

(540)

Multipuno

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16
(591) Trắng, xanh, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH GROWLAB (VN)
Số 14 đường 72, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả dừa; hạt giống để trồng; hạt giống cây trồng; cây trồng; cây giống; cây nhỏ làm giống.

---

(210) **4-2024-51669**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH XÔNG HƠI XOA BÓP MASSAGE HERA (VN)
93 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát-xa trị liệu; xoa bóp trị liệu.

---

(210) **4-2024-51670**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng nhạt.
(731) LƯU VĂN NHÂN (VN)
80/20/4 Hoàng Hoa Thám, tổ 31, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51671**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.5.16; 5.5.20; 6.3.5; 7.1.6; 7.5.6; 18.5.10
(591) Vàng, vàng nhạt, cam, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SOFARM VIỆT NAM (VN)
23/12 đường Gò Ngựa, thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Yến sào cho trẻ em bổ sung D3K2 và DHA, yến sào bổ sung DHA và Omega3 cho bà bầu (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào; yến chưng đông trùng hạ thảo (thành phần chủ yếu là yến sào, không dùng cho mục đích y tế); yến chưng đông trùng hạ thảo và collagen (thành phần chủ yếu là yến sào, không dùng cho mục đích y tế); yến chưng glucosamin và collagen (thành phần chủ yếu là yến sào, không dùng cho mục đích y tế); tinh chất yến sào; thạch yến sào.

---

(210) **4-2024-51672**

(540)

JULEP

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) AS BEAUTY GROUP LLC (US)
111 West 33rd Street, 16th Floor, New York, New York 10120, US
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc cá nhân cụ thể chế phẩm chống năng và khăn lau tẩm chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng da, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng tóc, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng móng.

Nhóm 21: Dụng cụ và hộp đựng cho mỹ phẩm, đồ trang điểm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, các chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng da, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng tóc, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng móng.

---

(210) **4-2024-51673**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xám.
(731) AS BEAUTY GROUP LLC (US)
111 West 33rd Street, 16th Floor, New York, New York 10120, USA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc cá nhân cụ thể chế phẩm chống nắng và khăn lau tẩm chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng da, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng tóc, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng móng.

Nhóm 21: Dụng cụ và hộp đựng cho mỹ phẩm, đồ trang điểm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, các chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng da, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng tóc, chế phẩm chăm sóc và nuôi dưỡng móng.

---

(210) **4-2024-51674**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.19; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH PHD (VN)
Số 46 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; thạch dạng bánh kẹo; kẹo thạch; bánh trung thu; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-51675**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh non, xanh đậm, vàng, đỏ, đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀ LẠT MAI KHÔI FARM (VN)
Thôn Đạ Nghịt, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Quả tươi; quả ớt tươi.

---

(210) **4-2024-51676**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.5; 25.1.9; 26.13.25
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-51677**

(540)

SOLECHILD PROBIOTICS

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUTAPHAR (VN)
Số nhà 10 ngõ 11 thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế.

---

(210) **4-2024-51678**

(540)

BROTAC

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX (VN)
358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51679**

(540)

ELATON

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51680**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, da cam, da cam sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG AGRIFEED VIỆT NAM (VN)
Lô 77.45, phía tây Nam Cường, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-51681**

(540)

Mã Hồi Vương

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Số nhà 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51682**

(540)

Mã Hồi Xuân

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Số nhà 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-51683**

(540)

HYALSYN

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DP LIÊN DOANH QUỐC TẾ HT-ÚC (VN)
Số 3, ngách 2, ngõ 16, đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ xương khớp (thực phẩm chức năng); chế phẩm dược để điều trị đau nhức xương khớp; thảo dược.

---

(210) **4-2024-51684**

(540)

INCITAT

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-51685**

(540)

HALOINE

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-51686**

(540)

HALOFACT

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-51687**

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HADOG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-51688**

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HACORK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-51689**

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HACICED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-51690**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG CÂY TRỒNG SỐ MỘT (VN)
Đường số 7, tổ 5, KP 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Cây giống lâm nghiệp; hạt giống để trồng; hoa cảnh tươi; cây nuôi cấy mô (cây trồng); cây ăn trái (cây trồng).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu cây giống, hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2024-51691**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SXTM LÂM SƠN (VN)
338/16 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-51692**

(540)

BENITAXYLO

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-51693**

(540)

ViPlus

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua có chứa yến sào; sữa hạt các loại; đồ uống làm từ sữa hạt.

---

(210) **4-2024-51694**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHA SPACE (VN)
Số 22/45/58 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; bộ quần áo; giầy thể thao; dép; giày; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-51695**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 25.1.25; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SHA SPACE (VN)
Số 22/45/58 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; bộ quần áo; giầy thể thao; dép; giày; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-51696**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC TUẤN THÀNH (VN)
Toà nhà Tuấn Thành, số 93B phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học.

Nhóm 35: Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là hàng điện tử, tin học, thiết bị văn phòng); buôn bán máy móc, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm đo lường; kinh doanh (mua bán) thiết bị bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Tư vấn trong lĩnh vực điện tử viễn thông.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, viễn thông.

---

(210) **4-2024-51697**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC TUẤN THÀNH (VN)
Toà nhà Tuấn Thành, số 93B phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tin học.

Nhóm 35: Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là hàng điện tử, tin học, thiết bị văn phòng); buôn bán máy móc, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm đo lường; kinh doanh (mua bán) thiết bị bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Tư vấn trong lĩnh vực điện tử viễn thông.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, viễn thông.

---

(210) **4-2024-51698**

(540)

PATTI.CAFÉ

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC LAN (VN)
149 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

---

(210) **4-2024-51699**

(540)

Nguyễn Thái Hải Lâm

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THÁI HẢI LÂM (VN)
294 C3 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-51700**

(540)

NGUYỄN & TRẦN

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THÁI HẢI LÂM (VN)
294 C3 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-51701**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) PHAN VĂN PHI (VN)
Căn hộ số 19.06B tòa nhà Hùng Vương Plaza, số 126 đường Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinhkhiết đóng bình; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng đóng chai.

Nhóm 35: Hoạt động mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, nước uống đóng chai, nước uống đóng bình, nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình, nước khoáng [đồ uống], nước khoáng đóng chai.

---

(210) **4-2024-51702**

(540)



(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.7.3; 19.9.1; 26.13.1
(591) Nâu, vàng đồng, trắng.
(731) TRẦN HOÀNG KIÊN (VN)
Thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2024-51703**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG BAYEMILK VIỆT NAM (VN)
390/1 Nguyễn Thái Học, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã qua chế biến); yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, tổ yến đã qua chế biến và bảo quản, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(210) **4-2024-51704**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SPK VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, TT19-06-06 KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2024-51705**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ VIỆT NAM (VN)
Số 331 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ tạo kiểu tóc, dùng điện; máy duỗi tóc bằng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); kéo; máy duỗi tóc.

Nhóm 11: Máy uốn tóc (thiết bị uốn nóng kỹ thuật số); máy hấp dầu cho tóc; máy sấy tóc.

Nhóm 20: Ghế dùng cho thợ cắt tóc; giường nằm gội đầu dùng trong tiệm làm tóc; ghế ngồi gội đầu dùng trong tiệm làm tóc; gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-51706**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 24.15.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2
(591) Cam, cam nhạt, vàng cam, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) PHẠM THỊ THUỲ TRANG (VN)
56/12 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thư ký; lập bản khai thuế; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nhân sự.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; cho thuê bãi đỗ xe.

---

(210) **4-2024-51707**

(540)

MEDWIN PHARMA
Cải tiến để vươn xa

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG AROVA (VN)
Cụm dân cư số 10, thôn 1, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-51708**

(540)

AZAMI
PLASTIC. INT'L

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, trắng. xám.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ ĐỨC MẠNH (VN)
Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Tăm chỉ nha khoa; bát nhựa; đũa nhựa; đĩa nhựa; chai lọ; khay đựng cơm bằng nhựa; bộ đựng đồ gia vị; rổ bằng nhựa; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-51709**

(540)

YUNLAM
CLOSET
Thời trang bền vững

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 26.4.18
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH YUNLAM CLOSET (VN)
Thôn Chiều Đông, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo công sở nữ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-51710**

(540)

BIS UP

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Tăm; tăm chỉ nha khoa; tăm nhựa; chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-51711**

(540)

OEIBZ

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.8

(731) VƯƠNG MỸ TRÂN (VN)
1593/27 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; móng giả; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem dưỡng da.

Nhóm 21: Bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; bộ cọ trang điểm; bút chải lông mày; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-51712**

(540)

Goodgudi

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VƯƠNG MỸ TRÂN (VN)
1593/27 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; móng giả; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem dưỡng da.

Nhóm 21: Bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; bộ cọ trang điểm; bút chải lông mày; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-51714**

(540)

PINGUYEN

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ THU HỒNG (VN)
Tổ dân phố số 03, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-51715**

(540)

bifarm

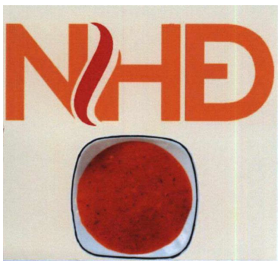
(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 5.5.20
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MAI HÙNG QUÂN (VN)
107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chanh đào ngâm mật ong; nghệ ngâm mật ong; tỏi ngâm mật ong; gấc ngâm mật ong; các loại hạt đã chế biến.

---

(210) **4-2024-51716**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 8.7.5; 11.3.7; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, da cam, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN GÀ RÁN (NHƯ HUYỀN ĐINH) (VN)
Thôn Đồng Di, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Muối sốt cay (gia vị).

---

(210) **4-2024-51717**

(540)

CASEBANG

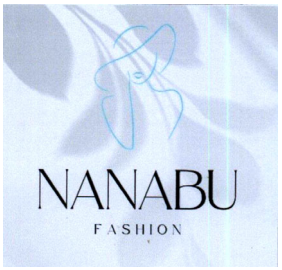
(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN BENKS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1-4, 4/F, Blk Y3, Bantian Creative Ind Park, Yayuan Rd, Bantian Street, Longgang Dist, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; giá/khung kẹp chuyên dùng cho máy tính bảng; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính bảng; thiết bị sạc không dây; dây đeo [dây treo] cho điện thoại di động [phụ kiện điện thoại di động]; vỏ loa; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; cáp truyền dữ liệu; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị cung cấp năng lượng điện di động [pin có thể sạc lại]; bao đựng và vỏ bọc cho điện thoại di động; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-51718**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.20
(591) Xám, xanh, đen.
(731) ĐẬU THANH HẢI (VN)
B2 chung cư CT1, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găngtay [trang phục].

---

(210) **4-2024-51719**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.1.10; 1.7.6; 1.15.11; 2.5.8; 2.5.22; 20.7.1; 26.1.1
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Đội 2, thôn Tân Độ, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; thiết bị trò chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơinhồi bông; máy trò chơi video.

---

(210) **4-2024-51721**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.19; 8.3.1; 24.1.1; 24.7.1; 24.7.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh đậm, xanh da trời, nâu, vàng nhạt.
(731) Abbott Laboratories (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park Illinois 60064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng bổ sung dinh dưỡng cho người lớn;chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa tổ yến hoặc các loại hạt (quả hạch);đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa có chứa tổ yến.

---

(210) **4-2024-51722**

(540)

AFFINITY EQUITY PARTNERS

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) AFFINITY EQUITY PARTNERS LIMITED (KY)
Walkers Corporate Limited, 190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý đầu tư vốn; dịch vụ quỹ đầu tư tư nhân; dịch vụ đầu tư vốn mạo hiểm; quản lý quỹ; dịch vụ tài chính doanh nghiệp; dịch vụ tài chính/huy động vốn cho hoạt động mua bán và sáp nhập; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-51723**

(540)

Nắng Sớm

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chế phẩm làm mềm vải [dùng trong giặt là]; xà phòng.

---

(210) **4-2024-51725**

(540)

RION
SWITCH & SOCKET

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOMIN VIỆT NAM (VN)
Số 128 đường trục chính, thôn Tràng Cát, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác; công tắc điện; cầudao điện; thiết bị điều khiển phân phối điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; đèn điện; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED); bóng đèn đi-ốt phát quang.

---

(210) **4-2024-51726**

(540)

IUME EYEWEAR

IUME

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(731) BÙI HÙNG VĨNH (VN)
Số 5, ngách 1, ngõ 87, đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 22: Vải bạt; mái che bằng vải dệt; mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(210) **4-2024-51727**

(540)

Ujuwon

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DEANNE TRADING SDN. BHD. (MY)
48, Jalan Perlaluan Makmur 73, Taman Damai Jaya Skudai 81300 Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung ăn kiêng [thực phẩm bổ sung]; chế phẩm vitamin; vitamin tổng hợp; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có chứa enzym [chất bổ sung ăn kiêng]; chất bổ sung khoáng chất dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-51728**

(540)

HEBE

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 24.15.3
(731) MONJOUR WATCH GROUP LTD. (CH)
Zentralstrasse 46,2502 Biel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-51729**

(540)

RAPID TRIGGER

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JUN YAN (CN)
703, Building 12, Yayueting, No. 398 Xing'nan Avenue, Panyu District, Guangzhou, Guangdong, 511445, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; micrô cho loa không dây; thiết bị sạc điện thoại di động; loa.

---

(210) **4-2024-51730**

(540)

YoClear

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) QINGDAO SHIGUANG XIANGSONG INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 158, 1F Building B, No. 12, 288 Ningxia Road, Shinan District, Qingdao City, Shandong Province, 266000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(210) **4-2024-51731**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh cổ vịt, xanh da trời, xanh dương, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH ZQM (VN)
Số 26, ngách 638/46 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị máy dự ứng lực (thiết bị máy xây dựng); máy căng cáp dự ứng lực chạy bằng điện hoặc bằng thủy lực (máy xây dựng); động cơ máy xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: thiết bị máy dự ứng lực (thiết bị máy xây dựng), máy căng cáp dự ứng lực chạy bằng điện hoặc bằng thủy lực (máy xây dựng), động cơ máy xây dựng.

---

(210) **4-2024-51732**

(540)

Ourlife

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) OURLIFE GROUP LIMITED (CN)
Flat A 15/F, Goldfield Ind Bldg, 144-150 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, Nt, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; máy chiếu video; máy ảnh [chụp ảnh]; tai nghe; thiết bị nghe nhạc cầm tay; bộ mở rộng tần số; máy đo bụi siêu mịn cầm tay; bộ nắn điện; loa có thể đeo; chuông cửa điện.

---

(210) **4-2024-51733**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bếp nấu ăn; hệ thống và máy làm lạnh; bộ lọc cho điều hòa không khí; phụ kiện được định hình dùng cho lò đốt; phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2024-51734**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray;bộ ghế nệm cho xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; lốp ô tô; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-51735**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.1.1; 24.5.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town,
Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; xuất bản phẩm dạng in; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; dụng cụ viết; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dẻo để nặn.

---

(210) **4-2024-51736**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; sợi chất dẻo dùng để in 3D; sợi bằng vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-51737**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi du lịch; túi đựng dụng cụ, rỗng; ô; gậy chống khi đi bộ; vòng cổ dùng cho động vật.

---

(210) **4-2024-51738**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; mũ; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2024-51739**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Viền dùng cho quần áo; đồ trang trí giày; vật trang trí dùng cho quần áo; lỗ luồn dây giày; khóa cài giày; hoa giả.

---

(210) **4-2024-51740**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; đồ chơi; trò chơi cờ bàn; máy để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; chân vịt dùng để lặn.

---

(210) **4-2024-51741**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ in; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; dịch vụ nhuộm; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; dịch vụ phay.

---

(210) **4-2024-51742**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) SAN CHINE (HK) CO., LIMITED (CN)
Rooms 1318-19, 13/F, Hollywood Plaza, 610 Nathan Road, Mongkok, Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Khuôn [bộ phận của máy]; máy làm khuôn đúc; máy xử lý chất dẻo; máy in 3D; dụng cụ [bộ phận của máy]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-51743**

(540)

VIMWEYGA

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ALEXION PHARMACEUTICALS, INC (US)
121 Seaport Boulevard, Boston, Massachusetts 02210, United States
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(210) **4-2024-51744**

(540)

KLYGEFA

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ALEXION PHARMACEUTICALS, INC. (US)
121 Seaport Boulevard, Boston, Massachusetts 02210, United States
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(210) **4-2024-51745**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAB - SỨC KHOẺ TOÀN DIỆN (VN)
Tầng 8, khối VP toà nhà Hoa Đào, số 713 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm vitamin;thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; bữa ăn thay thế dùng cho mục đích ytê; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng;men dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung omega-3.

---

(210) **4-2024-51746**

(540)

SK Skin Universe

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo về chăm sóc da; đào tạo về thẩm mỹ; dạy nghề về chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ nội khoa; dịch vụ chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-51747**

(540)

SK | Skin Universe

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, môi giới, đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, kem chống nắng, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da, chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế, dược phẩm chữa bệnh về da.

---

(210) **4-2024-51748**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16
(591) Xanh lá cây, đen, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH (VN)
Số 18/76, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Keo dính chuột (chế phẩm diệt chuột).

Nhóm 21: Bẫy chuột.

---

(210) **4-2024-51749**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.17.0; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH S2 PET (VN)
Số 6, ngách 41, ngõ 509 đường Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô vàướt); thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát thơm (lót ổ)dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-51750**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh đen, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU THUYỀN CAO CẤP CHÂU Á (VN)
Lô 84 - dãy H - TT4 khu đô thị thành phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; dịch vụ hỗ trợ quảng bá du lịch; dịch vụ hỗ trợ quảng bá văn hóa, nghệ thuật; tư vấn về quảng cáo; tư vấn về vận hành, quản lý kinh doanh; mua bán các sản phẩm đặc trưng của văn hóa việt nam như: trà, bánh kẹo, trang phục (quần áo), đồ đội đầu, đồ đi chân, quà lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ (bằng gỗ, mây, tre, cói, lá).

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tư vấn du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 41: Tư vấn, sản xuất và tổ chức các chương trình nhằm mục đích quảng bá văn hóa, nghệ thuật, du lịch; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp (trình diễn show); trình diễn sân khấu; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;dịch vụ quán cà phê; tư vấn về dịch vụ nhà hàng, khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịchvụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-51751**

(540)

CHAU MEY MEY

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KINH DOANH DỤNG CỤ NỐI MI MỸ CHÂU (VN)
266/15 Lê Thị Riêng, tổ 6, khu phố 5, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Miếng dán nhấn mí mắt; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩmmỹ phẩm dùng cho lông mi; lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2024-51752**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 5.3.20; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 25.7.20; 26.1.1
(591) Trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THANH (VN)
115 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51753**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 25.12.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THU THÙY (VN)
Ấp Bình Nam, xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Mắm làm từ cá lóc; mắm làm từ cá.

---

(210) **4-2024-51754**

(540)

RƯỢU DIỆP THANH

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU DIỆP THANH (VN)
Số 40B đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-51755**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.7
(591) Nâu đậm, nâu, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẺ ĐẸP FRANCIA (VN)
Tầng 1, Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; trà thảo dược (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở collagen (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe trên cơ sở rau củ quả.

Nhóm 32: Bột chiết xuất từ cần tây dùng để uống (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); bột rau củ quả dùng để uống (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (nước giải khát không dùng cho mục đích y tế); nước uống có bổ sung collagen (nước giải khát không dùng cho mục đích y tế); nước uống có chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (nước giải khát không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến sào (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-51756**

(540)

LAVOYA

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU THUYỀN CAO CẤP CHÂU Á (VN)
Lô 84 - dãy H - TT4 khu đô thị thành phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; hoạt động du lịch bằng du thuyền;tư vấn du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;dịch vụ quán cà phê; dịch vụ tư vấn về nhà hàng, khách sạn.

---

(210) **4-2024-51757**

(540)

GO! Food Solution

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý mua bán và ký gửi các hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; bao gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-51758**

(540)

Musens

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) WU YIQING (CN)
No.32, Guxiang Natural Village, Guxiang Village, Hepu Township, Xingan County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị giảng dạy; máy quay phim; phụ kiện máy tính bảng; điện thoại.

---

(210) **4-2024-51759**

(540)

CD FOOD

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH CADEAU VIETNAM (VN)
Số 154 Đỗ Hành, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh kem; kem tươi (kem lạnh); kem lạnh; cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước măm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng,đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, kem tươi, kem lạnh, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực

(không chứa thuốc) không dùngtrong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứacồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh,máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; trưng bàysản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán cà phê mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51760**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.1.10; 8.1.23; 26.1.1
(591) Xám, trắng, nâu sẫm, nâu nhạt, vàng.
(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)
Nhà số 6 ngách 311/42 đường Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; socola.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-51761**

(540)

Aloha

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ÁNH SÁNG BÌNH MINH (VN)
Khu đô thị mới Đình Bảng, khu phố Chùa Dận, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện.

---

(210) **4-2024-51762**

(540)

Tùng Phát

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-51763**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.3.1; 9.3.5; 11.7.3; 26.1.18; 26.3.23
(731) LONG NGỌC NGÀ (VN)
Thôn Bản Quản, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Cạn

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép thời trang.

---

(210) **4-2024-51765**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN HOÀNG ANH SANG (VN)
41 N7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51766**

(540)

SƠN VIỆT HƯƠNG

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-51767**

(540)

VIET HUONG PAINT

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-51768**

(540)

陶陶居 TaoTaoJu

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU TAOTAO JU CO., LTD (CN)
Room 2701, No.477 Hanxi Dadaodong, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh nướng; bánh trung thu; bánh bao có nhân (baozi); bánh làm từ gạo nếp và gói bằng lá tre (zongzi); sủi cảo (jiaozi); bánh bao làm từ bột mỳ; cơm ăn hến; đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-51769**

(540)

YiTiaoGen

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FLOWERS BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO.,LTD. (TW)
No. 92, Meisheng 2nd St., Niaosong Dist.,Kaohsiung City, 833167, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu;miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương;băng dán cơ.

---

(210) **4-2024-51770**

(540)

Goodfellow &CO

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu đậm, xanh nâu.

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp; chế phẩm tạo kiểu tóc; keo/sáp vuốt tóc; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất khử mùi dùng chomục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi; nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm];nước thơm cô-lô-nhơ; gel và nước thơm dùng cho cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cánhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu; xà phòng; kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem tẩy tế bào chết cho da mặt.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo dùng một lần; lưỡi dao cạo; hộp chuyên dụng đựng dao cạo;hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ; dây và quai đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay.

Nhóm 16: Vật dụng kẹp tiền.

Nhóm 18: Túi xách đa dụng; ví tiền; ba lô; túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong; cặp đựng tài liệu; bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp; ô.

Nhóm 21: Khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng; lược; lược chải tóc; bọt biểnxơ mướp dùng để tắm.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể; quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo thoải mái mặc trong nhà; đồ đi biển; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây lưng [quần áo]; găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn răn và khăn quàng cổ, nơ bướm; dây đeo quần; mũ len tròn ôm sát đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mô hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn răn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu khong chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau

khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quân áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có pầan bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ tể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu.

---

(210) **4-2024-51771**

(540)

GOODFELLOW & CO

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem tẩy tế bào chết cho da mặt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay.

Nhóm 21: Bọt biển xơ mướp dùng để tắm.

Nhóm 25: Quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, áo mưa; nơ bướm; dây đeo quần; mũ len tròn ôm sát đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mô hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng âm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu khong chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mạt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước

thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đô đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu.

---

(210) **4-2024-51772**

(540)

FEEL GOOD IN WHAT YOU WEAR, ANYWHERE.

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến.

Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo dùng một làn; lưỡi dao cạo; hộp chuyên dụng đựng dao cạo; hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu.

Nhóm 16: Vật dụng kẹp tiền.

Nhóm 21: Khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng; lược; lược chải tóc; bọt biển xơ mướp dùng để tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, vật dụng kẹp tiền, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm; dịch vụ cửa hàng bán buôn cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, vật dụng kẹp tiền, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, vật dụng kẹp tiền, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm.

---

(210) **4-2024-51773**

(540)

ART CLASS

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi vải cỡ lớn có quai xách; túi đeo hông; túi đeo vai; túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bón ngón tay tách rời với ngón cái; dải băng buộc đầu [trang phục].

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bón ngón tay tách rời với ngón cái, dải băng buộc đâu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyên đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quân đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quân âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoăn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực truyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quân jeans, yêm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/ áo ba lô, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài,

quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

---

(210) **4-2024-51774**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi vải cỡ lớn có quai xách; túi đeo hông; túi đeo vai; túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; dải băng buộc đầu [trang phục].

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiên, túi xách hình trông, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quàn âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bàng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lô, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngăn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thế là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đô mặc lót bên trong, cụ thê là áo lót, đô lót, quân áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực truyên các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách

tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quân dài có khóa, quân âu, quân dài, quần jeans, yếm dãi không bàng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liên quân lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

---

(210) **4-2024-51775**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12; 26.13.25
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, và vòng đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; ví tiền; túi xách hình vải cỡ lớn có quai xách; túi đeo hông; túi đeo vai; túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy chân váy liền quần, váy xoè nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans yếm dãi không băng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ áo nỉ, sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó; quần áo cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ; đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; đồ mặc lót bên trong cụ thể là áo lót đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát; đồ ngủ, bộ pijama; đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu; dải băng buộc đầu [trang phục].

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc cụ thể là dây buộc tóc, gim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhân, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, yòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có qua xách, tui đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy che thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiêu lớp, áo sơ mi nữ, quần dùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu quần ai, quần jeans, yếm dãi sông bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo sông tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi áo phông ngăn tay in hình trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài áo choàng áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi áo nỉ quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu cụ thể là mũ mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục] phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo co chân vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo cheo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liên quần, váy xoè nhiều lớp, áo sơ mi áo nỉ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngăn cổ đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đô che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, tui cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trông, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp áo sơ mi nữ, quần đùi áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dai, áo choàng, áo bó liền quần lót quần ống bó, quần áo cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục] phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc,

kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

---

(210) **4-2024-51776**

(540)

Bánh Tóc Đen

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

---

(210) **4-2024-51778**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INDUSTRIAL INSIGHT SOLUTION (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-51779**

(540)

OneBike™

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh đen, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DNG BIKE (VN)
42 Đặng Thai Mai, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn xe đạp, phụ tùng xe đạp, phụ kiện xe đạp; dịch vụ bán lẻ xe đạp, phụ tùng xe đạp, phụ kiện xe đạp.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe đạp; dịch vụ sửa chữa xe đạp.

---

(210) **4-2024-51780**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 3.5.5; 3.5.15; 26.4.3
(731) XD INTERACTIVE ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)
Room 006,13th Floor, Building 2, NO.588, Zixing Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi trên điện thoại thông minh, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống;phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải xuống; tín hiệu bằng đèn neon; điện thoại thông minh; hộp đựng băng trò chơi viđêô; thiết bị nghe nhạc cầm tay; phim hoạt hình.

---

(210) **4-2024-51781**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 3.5.5; 3.5.15; 4.5.15; 26.4.3
(731) XD INTERACTIVE ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)
Room 006,13th Floor, Building 2, NO.588, Zixing Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức cuộc thi kèm trò chơi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được;cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính; giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-51782**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.23; 4.5.21; 23.3.17; 24.15.1
(731) SHENZHEN MONTON INTERNATIONAL DRESS CO., LTD. (CN)
1B, Unit 2, Building 17, Chunhua Siji Yuan, Minzhi Community, Minzhi Sub-District, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho người đi xe đạp; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-51783**

(540)

COCOPICK

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm thể thao bao gồm: quần áo, túi xách, va li, ba lô, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể thao, vợt chơi thể thao, bóng chơi thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; giáo dục và đào tạo các môn thể thao; cho thuê sân thi đấu thể thao; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo/hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp khu nghỉ dưỡng sinh thái (resort).

---

(210) **4-2024-51784**

(540)

VNTA
Đồng hành cùng đối tác

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI VNTA (VN)
Phòng 201, tầng 2, toà nhà Saigon Paragon, số Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối (mua bán) các mặt hàng: thịt, thủy hải sản tươi và thủy hải sản đông lạnh, thuỷ hải sản khô, rau củ quả tươi và rau củ quả đã được chế biến, sấy khô hoặc nấu chín, rong biển tươi và rong biển đã chế biến, nước mắm, tép sấy khô.

---

(210) **4-2024-51785**

(540)

竹葉青酒
CHU YEH CHING CHIEW

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SHANXI XINGHUACUN FENJIU DISTILLERY CO.,LTD. (CN)
Xinghuacun Village, Fenyang City, Shanxi Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu soju; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-51786**

(540)

竹葉青 CHU YEH CHING CHIEW

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANXI XINGHUACUN FENJIU DISTILLERY CO.,LTD. (CN)
Xinghuacun Village, Fenyang City, Shanxi Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn; trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu soju; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-51787**

(540)

SmartSafe

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN SMARTSAFE TECH CO., LTD (CN)
3310 Building 11, the Second Phase of Tianan Cloud Park (Block 02-08), Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; phần mềm máy tính, ghi sẵn; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy vi tính; thiết bị rađa; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; đồng hồ đo căn chỉnh bánh xe; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị cảm biến.

---

(210) **4-2024-51788**

(540)

BRIOSS

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TADA CO., LTD. (JP)
70-9F, Kyomachi, Chuo-ku, Kobe Hyogo 650-0034 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội dùng cho cơ thể có bản chất là sữa tắm; xà phòng giặt; dầu gội khô; các sản phẩm xà phòng có bản chất là xà phòng tắm không chứa thuốc; kem làm sạch; chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm phủ màu là thuốc nhuộm tóc; sáp tạo kiểu có bản chất là sáp vuốt tóc; sản phẩm chăm sóc tóc không cần xả có bản chất là chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm ủ tóc có bản chất là mặt nạ dưỡng tóc; dầu xả tóc; dầu xả dưỡng tóc; nước thơm xức tóc.

---

(210) **4-2024-51789**

(540)

plus eau

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TADA CO., LTD. (JP)
70-9F, Kyomachi, Chuo-ku, Kobe Hyogo 650-0034 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội dùng cho cơ thể có bản chất là sữa tắm; xà phòng giặt; dầu gội khô; các sản phẩm xà phòng có bản chất là xà phòng tắm không chứa thuốc; kem làm sạch; chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm phủ màu là thuốc nhuộm tóc; sáp tạo kiểu có bản chất là sáp vuốt tóc; sản phẩm chăm sóc tóc không cần xả có bản chất là chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm ủ tóc có bản chất là mặt nạ dưỡng tóc; dầu xả tóc; dầu xả dưỡng tóc; nước thơm xức tóc.

---

(210) **4-2024-51790**

(540)

CLAYGE

(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TADA CO., LTD. (JP)
70-9F, Kyomachi, Chuo-ku, Kobe Hyogo 650-0034 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội dùng cho cơ thể có bản chất là sữa tắm; xà phòng giặt; dầu gội khô; các sản phẩm xà phòng có bản chất là xà phòng tắm không chứa thuốc; kem làm sạch; chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm phủ màu là thuốc nhuộm tóc; sáp tạo kiểu có bản chất là sáp vuốt tóc; sản phẩm chăm sóc tóc không cần xả có bản chất là chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm ủ tóc có bản chất là mặt nạ dưỡng tóc; dầu xả tóc; dầu xả dưỡng tóc; nước thơm xức tóc.

---

(210) **4-2024-51792**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 3.7.19; 5.5.20; 20.7.1

(591) Xanh dương, trắng, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC TRIỀU THƯ - TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG VĂN HÓA VÀ LUYỆN THI ĐẠI HỌC TRIỀU THƯ (VN)
Đường Đỗ Thừa Luông, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-51793**

(540)



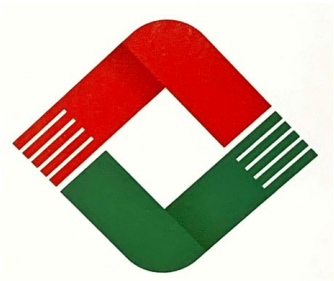
(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 11.1.19; 24.9.1; 26.1.1
(591) Nâu, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH TIẾN (VN)
Số 30, đường Nguyễn Tri Phương, khóm Sở Thượng, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà (chè).

---

(210) **4-2024-51794**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN (VN)
Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; bất động sản; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thanh toán trả chậm, trả góp thông qua ví điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-51795**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VĨNH HÒA THỊNH (VN)
Số 23/4C Nguyễn Việt Dũng, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(210) **4-2024-51796**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG XANH (VN)
Số 214 đường số 5, KP3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Thiết kế tạo dáng cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2024-51798**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.14
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN CHUNG (VN)
Số 01A, đường số 365, ấp Mũi Lớn 1, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH DƯƠNG VÀ CỘNG SỰ (KHANH DUONG AND PARTNERS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Dép; giày; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-51799**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) ĐỖ THỊ THU PHƯỢNG (VN)
Tầng 2, số nhà 78 phố Nguyễn Vĩnh Bảo, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoa tươi, dụng cụ cắm hoa.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (cho mục đích văn hóa, giải trí); tổ chức triển lãm (cho mục đích văn hóa, giải trí); dịch vụ đào tạo; đào tạo nghệ thuật; đào tạo cắm hoa.

---

(210) **4-2024-51800**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH MEOW (VN)
803/23/6 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-51801**

(540)



(220) 28/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MEOW (VN)
803/23/6 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-51804**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SINH Ý SPA (VN)
16 đường 17, khu phố Nam Viên (lô S2), phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-51805**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VẠN SỰ BÌNH AN (VN)
Số nhà D1, ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; khăn quàng; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-51806**

(540)

KEIRA TONG

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VẠN SỰ BÌNH AN (VN)
Số nhà D1, ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; khăn quàng; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-51807**

(540)

Bò 34
Hơn 30 Món Ngon Từ Bò

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6
(591) Vàng, đen.
(731) PHẠM XUÂN KIÊN (VN)
Tổ 38C TT X/N xây lắp 1, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-51809**

(540)

Siha

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINA GLOBAL (VN)
Số 5, ngõ 188, tổ dân Phố Săn, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách da; túi du lịch; ba lô; vali; cặp học sinh; ô.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đội đầu; giày; dép; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-51810**

(540)

FICYC

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51811**

(540)

FIMABUTE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51812**

(540)

BUCLAPOXIME

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51813**

(540)

COCILONE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51814**

(540)

BORICETAM

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51816**

(540)

BRUCIPRO

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51817**

(540)

BRAWNIME

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51818**

(540)

FIMACONAZOLE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51819**

(540)

BRUDOXIL

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-51820**

(540)

SOTG

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm làm sạch răng; nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng) không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc sâu răng; thuốc viêm lợi; gel chữa viêm lợi; thuốc chữa răng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng để làm sạch kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng dùng tay; hộp đựng bàn chải đánh răng.

Nhóm 44: Phòng khám; dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-51821**

(540)

lifex

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRƯƠNG ĐỨC HÀO (VN)
P0218, Park 12 Time City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-51822**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh than, đỏ.
(731) LÝ VĂN MINH (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp điện; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy sấy bát; quạt điện.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ chạn.

---

(210) **4-2024-51823**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 11.3.18; 19.1.1; 19.11.4; 19.11.25; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU PHÚ LỘC (VN)
Cụm công nghiệp làng nghề, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo nếp; rượu ngâm.

---

(210) **4-2024-51824**

(540)

VINFAST

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VINA (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn đựng nước bằng inox; thùng bằng kim loại; tôn; ống hộp sắt.

Nhóm 19: Tấm trần nhựa; tấm lát sàn bằng nhựa; vách ngăn nhựa (dùng trong xây dựng); tôn nhựa dùng trong xây dựng; tấm lợp nhựa tổng hợp; tấm ốp tường nhựa.

---

(210) **4-2024-51825**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 26.13.1
(591) Hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BTS VIỆT NAM (VN)
Số 14 đường số 2, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

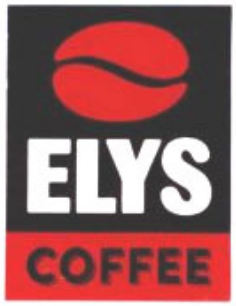
(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, lotion dưỡng, tẩy tế bào chết, tinh dầu, sáp tẩy lông.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ triệt lông; dịch vụ tẩy lông bằng sáp.

---

(210) **4-2024-51826**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ FNB VIỆT NAM (VN)
96 đường số 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-51827**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ FNB VIỆT NAM (VN)
96 đường số 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-51828**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOP FIRE VIETNAM (VN)
158 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hệ thống âm thanh-ánh sáng điện, hệ thống điện tử, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập, hệ thống chống sét, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

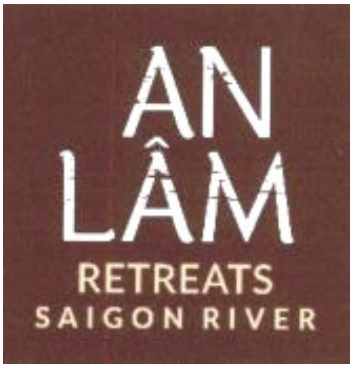
Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và hệ thống chống sét; tư vấn lắp đặt thiết bị âm thanh và ánh sáng; tư vấn và lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, thông gió, hút khói, tăng áp và chống sét; giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-51829**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH AN LÂM (VN)
Phòng 9.01 - 9.02, tầng 9, tòa nhà The Waterfront Saigon -1-1A-2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch như: tổ chức các cuộc du lịch; tham quan ngắm cảnh; dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách bằng ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí tại khu du lịch sinh thái; dịch vụ tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; tắm suối.

---

(210) **4-2024-51830**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH AN LÂM (VN)
Phòng 9.01 - 9.02, tầng 9, tòa nhà The Waterfront Saigon -1-1A-2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch như: tổ chức các cuộc du lịch; tham quan ngắm cảnh; dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách bằng ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí tại khu du lịch sinh thái; dịch vụ tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; tắm suối.

---

(210) **4-2024-51831**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH AN LÂM (VN)
Phòng 9.01 - 9.02, tầng 9, tòa nhà The Waterfront Saigon -1-1A-2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch như: tổ chức các cuộc du lịch; tham quan ngắm cảnh; dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách bằng ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí tại khu du lịch sinh thái; dịch vụ tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; tắm suối.

---

(210) **4-2024-51832**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH AN LÂM (VN)
Phòng 9.01 - 9.02, tầng 9, tòa nhà The Waterfront Saigon -1-1A-2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch như: tổ chức các cuộc du lịch; tham quan ngắm cảnh; dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách bằng ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí tại khu du lịch sinh thái; dịch vụ tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giải trí.

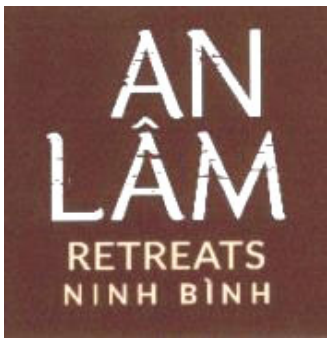
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; tắm suối.

---

(210) **4-2024-51833**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH AN LÂM (VN)
Phòng 9.01 - 9.02, tầng 9, tòa nhà The Waterfront Saigon -1-1A-2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch như: tổ chức các cuộc du lịch; tham quan ngắm cảnh; dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách bằng ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí tại khu du lịch sinh thái; dịch vụ tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; tắm suối.

---

(210) **4-2024-51834**

(540)

AN LÂM RETREATS NINH BINH

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH AN LÂM (VN)
Phòng 9.01 - 9.02, tầng 9, tòa nhà The Waterfront Saigon -1-1A-2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch như: tổ chức các cuộc du lịch; tham quan ngắm cảnh; dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách bằng ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí tại khu du lịch sinh thái; dịch vụ tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; tắm suối.

---

(210) **4-2024-51835**

(540)

Phinix

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.16; 3.7.17; 3.7.24; 4.2.20; 4.3.20
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) PHẠM VŨ PHƯỢNG HOÀNG (VN)
M2 2403 HH2 (M2) Metropolis29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-51836**

(540)

Since 1985
Phương Diêm Thuận

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.9; 5.5.16; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.
(731) VŨ THỊ THU NGUYỆT (VN)
376/48 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa bao gồm: bánh trung thu, bánh kẹo; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (tổ chức cácphiên mua bán hàng hóa trực tuyến); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịchvụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51837**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.3
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ THU NGUYỆT (VN)
376/48 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51838**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.3; 13.3.7; 13.3.9
(731) VŨ THỊ THU NGUYỆT (VN)
376/48 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Xôi mặn.

---

(210) **4-2024-51839**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.6; 3.9.1; 19.3.4; 26.5.1
(591) Vàng, cam, hồng đậm, hồng nhạt, trắng, xám, đen, xanh dương đậm, xanh da trời nhạt.
(731) VŨ THỊ THU NGUYỆT (VN)
376/48 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51840**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 3.1.4; 3.1.24; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen, cam, vàng, hồng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) VŨ THỊ THU NGUYỆT (VN)
376/48 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51841**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá cây đậm.
(731) PHẠM QUỐC KHÁNH (VN)
04 Đặng Thai Mai, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51842**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC LIỆU K-HERB (VN)
399 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm (thuốc) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; bột cà phê; cà phê hòa tan (uống liền); đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm (thuốc), tinh dầu, mỹ phẩm, xà phòng, thiết bị dụng cụ y tế.

Nhóm 40: Giáo dục (trường đào tạo); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-51844**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1
(591) Trắng, xanh tím than, đỏ.
(731) BÙI ĐỨC THỊNH (VN)
Nhà máy 250, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO
(CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; đai của thang máy; thang máy cuốn; thiết bị vận hành thang máy chở khách.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy chở khách; bảo trì thang máy chở khách thông qua hệ thống giám sát từ xa.

---

(210) **4-2024-51845**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 17.2.2; 26.11.12
(731) CÔNG THỊ THÚY (VN)
286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất pha chế dầu thơm; dầu thơm.

---

(210) **4-2024-51846**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ÂU MỸ (VN)
Số 408 đường 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối đồ uống từ cà phê.

---

(210) **4-2024-51849**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NACOPHARM (VN)
Số 15/26 ngõ 87, tổ dân phố 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-51850**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐINH VÕ HOÀI PHƯƠNG (VN)
375/77 ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 01: Phân bón; đất trồng trọt; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; bột dùng cho mục đích công nghiệp; phụ phẩm của quá trình chế biến ngũ cốc dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; nước hoa; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; kem đánh răng; hương, nhang.

Nhóm 18: Da thuộc; ô; vali; cặp da; da giả; yên đệm.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; giày; dép; áo mưa; bộ quần áo tắm; quần áo mặc bên trong.

Nhóm 29: Chất béo ăn được; thịt; chế phẩm để nấu xúp; hạt đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; trái cây đã chế biến; sản phẩm thay thế thịt.

Nhóm 30: Gia vị; bánh ngọt; chất làm ngọt tự nhiên; đường; trà; mì sợi.

Nhóm 31: Quả hạch chưa chế biến; thức ăn cho động vật; rau tươi; nấm tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Chất chiết từ quả không chứa cồn; bia; đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; bột làm nướcgiải khát; hèm mạch nha.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; cho thuê xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải.

---

(210) **4-2024-51851**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TRAN-Q (VN)
Đường Trần Phú, KCN Nhơn Trạch 3 - giai đoạn 1, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; thương mại điện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến các mặt hàng: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51852**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH TRAN-Q (VN)
Đường Trần Phú, KCN Nhơn Trạch 3 - giai đoạn 1, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; thương mại điện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến các mặt hàng: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51853**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH TRAN-Q (VN)
Đường Trần Phú, KCN Nhơn Trạch 3 - giai đoạn 1, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; thương mại điện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến các mặt hàng: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51854**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH TRAN-Q (VN)
Đường Trần Phú, KCN Nhơn Trạch 3 - giai đoạn 1, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; thương mại điện tử cụ thể là kinh doanh trực tuyến các mặt hàng: cà phê, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51855**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.24; 21.3.19
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL FOBE (VN)
35/23 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; đá lạnh có thể ăn được; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-51856**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETHIN (VN)
Số 9 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà, không phải thuốc); cà phê; tương ớt (gia vị); mì sợi; bún gạo; gia vị nêm cho phở.

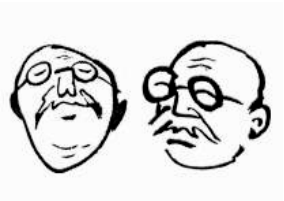
Nhóm 35: Cung cấp các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp các dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại; kinh doanh dịch vụ quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng chủ yếu cung cấp phở; quán cà phê; dịch vụ café.

---

(210) **4-2024-51857**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETHIN (VN)
Số 9 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà, không phải thuốc); cà phê; tương ớt (gia vị); mì sợi; bún gạo; gia vị nêm cho phở.

Nhóm 35: Cung cấp các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp các dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại; kinh doanh dịch vụ quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng chủ yếu cung cấp phở; quán cà phê; dịch vụ café.

---

(210) **4-2024-51858**

(540)

KoreAuni

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
Số 9-10 lô 1, C4, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt ô tô; phim chống nắng ô tô.

---

(210) **4-2024-51859**

(540)

NASA.LIN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, ghi, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
Số 9-10 lô 1, C4, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Nẹp dán cửa dùng cho ô tô; các chi tiết dán trang trí dùng cho ô tô; các thanh trang trí sườn xe, nóc xe, đuôi xe dùng cho ô tô.

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện, đồ chơi xe hơi, nẹp dán cửa dùng cho ô tô, các chi tiết dán trang trí dùng cho ô tô, các thanh trang trí sườn xe, nóc xe, đuôi xe dùng cho ô tô.

---

(210) **4-2024-51860**

(540)

NGUYÊN HUY

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
Số 9-10 lô 1, C4, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: linh kiện, thiết bị, phụ tùng và đồ nội thất ô tô.

---

(210) **4-2024-51861**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
Số 9-10 lô 1, C4, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; camera dùng cho xe cộ; loa.

Nhóm 12: Bậc lên xuống dùng cho xe ô tô; giá nóc xe ô tô; ốp sườn dùng cho xe ô tô; thanh cản chống xước xe dùng cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51862**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15
(731) HYDRAFACIAL LLC (US)
2165 E. Spring Street, Long Beach, CA 90806, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da, không chứa thuốc, dùng với máy mài da vi điểm; chế phẩm chăm sóc da, nước thơm dành cho da, chế phẩm dưỡng da, chế phẩm làm sạch da và se-rum cho da, tất cả không chứa thuốc; chế phẩm dùng cho da đầu không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, dầu xả tóc, chế phẩm điều trị phục hồi tóc, nước thơm dành cho tóc, chế phẩm dưỡng tóc, chế phẩm làm sạch tóc và se-rum dành cho tóc, tất cả không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-51863**

(300) 98526616 30/04/2024 US

(540)

TURQUOISE SOFA COMPANY

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ARCELIK HITACHI HOME APPLIANCES B.V. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ đạc; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về đồ đạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đạc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ đạc.

---

(210) **4-2024-51864**

(540)

MOTHERHOOD

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) MATERNITY IP HOLDINGS LP (US)
330 West 34th Street, 15th Floor, New York, NY 10001, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục cho phụ nữ mang thai và cho con bú, cụ thể là áo váy, áo sơ mi, áo, áo dáng dài thắt ngang lưng, áo cánh, áo thun ngắn tay, áo ba lỗ, áo nịt ngoài, áo len dài tay, bộ quần áo, áo khoác blazer, váy, quần dài, quần jeans, quần soóc, áo ngoài mặc chui đầu, áo liền quần [trang phục], áo khoác, áo choàng ngoài, áo gi lê, đồ bơi, áo choàng đi bơi và đi biển, bộ quần áo dài nữ mặc nhà, quần bo gấu, quần tập yoga, quần ống bó, quần áo ngủ, áo choàng, váy ngủ, bộ pijama, áo bra (áo ngực), đồ lót, quần áo định hình, trang phục dệt kim, quần áo bó, quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ), quần áo cho phụ nữ mang thai cụ thể là đai bằng vải đàn hồi để mặc trong và sau khi mang thai nhằm giữ quần và váy không cài cúc trước khi mang thai hoặc quần áo quá khổ cho phụ nữ mang thai, dụng cụ hỗ trợ vùng xương chậu và miếng lót cho con bú.

---

(210) **4-2024-51865**

(540)

Ming Zhu

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH TÂM BẢO (VN)
Số 6 ngách 11 ngõ 53 Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-51866**

(540)

Rotten

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRƯƠNG LẬP PHÁT (VN)
11 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống trong nhà hàng; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh;dịch vụ nhà hàng mang đi; dịch vụ nhà hàng cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-51867**

(540)

RueMiche

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRƯƠNG LẬP PHÁT (VN)
11 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất; đồ nội thất không bằng kim loại; đồ nội thất bằng kim loại; bàn ghế (đồ nội thất); giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất).

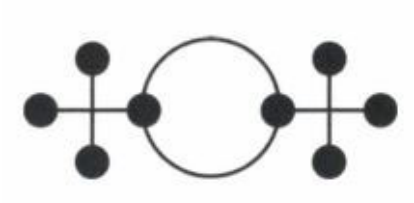
Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; tất (vớ); phụ kiện thời trang như thắt lưng, khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, mũ (nón), giày dép, tất(vớ), phụ kiện thời trang như thắt lưng, khăn quàng cổ, đồ nội thất, vòng tay, dây chuyền, kính mát, bình hoa, tranh ảnh, tranh trang trí, tranh khắc và tranh nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-51868**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6

(731) TRƯƠNG LẬP PHÁT (VN)
11 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất; đồ nội thất không bằng kim loại; đồ nội thất bằng kim loại; bàn ghế (đồ nội thất); giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất).

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; tất (vớ); phụ kiện thời trang như thắt lưng, khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, mũ (nón), giày dép, tất(vớ), phụ kiện thời trang như thắt lưng, khăn quàng cổ, đồ nội thất, vòng tay, dây chuyền, kính mát, bình hoa, tranh ảnh, tranh trang trí, tranh khắc và tranh nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-51869**

(540)

LUATA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ SƠN VIỆT (VN)
219A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-51870**

(540)

USAGI

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) BÙI ĐỨC THIỆN (VN)
39 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em cụ thể là: sữa rửa mặt; sữa tắm; phấn rôm; xịt khoáng; kem dưỡng ẩm; phấn rôm (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể).

---

(210) **4-2024-51871**

(540)

OK 昊昌 HAO CHANG

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi đục dùng cho máy; lưỡi cưa [bộ phận của máy].

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt; đá mài; kìm; dao kéo; tua vít, không dùng điện.

Nhóm 09: Dụng cụ đo; thước [dụng cụ đo]; thước ni vô đo mức thăng bằng; dụng cụ đo điện; cân; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-51872**

(540)

KC3 ARBUTIN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESH HOUSE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 13B/5I khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51873**

(540)

NEW DAY
Sự lựa chọn thông minh

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.4.10
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) HUỲNH VĂN DŨNG (VN)
Xóm C, thôn An Mô, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh trực tuyến (online), quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: cửa lưới chống muỗi bằng kim loại, cửa thông minh, cửa tự động.

---

(210) **4-2024-51874**

(540)

ROUTINE-S

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM NAMCHARM (VN)
Nhà riêng của ông Phạm Quốc Hưng, thôn Sơn Thọ, xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông tẩy trang; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích trang điểm; mặt nạ giấy (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-51875**

(540)

FREAKY MOTION

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FREAKY MOTION (VN)
Số nhà 2, ngõ 4, phố Yec-Xanh, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2024-51878**

(540)

REMSSAO

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN SANG (VN)
Thôn Trại Than, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa sổ; rèm cửa dạng lưới; rèm bằng vải xếp lớn; rèm giảm ồn; rèm cầu vồng.

---

(210) **4-2024-51879**

(540)

NAPROPAIN DR

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51880**

(540)

GLYCOBRO

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51881**

(540)

HEDRONENA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51882**

(540)

HECERINIB

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51883**

(540)

HERACONTIN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51884**

(540)

SUMADOL T

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51885**

(540)

DEXSUMADOL

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51886**

(540)

HERAPADOL C

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51887**

(540)

SUMADOL

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-51888**

(641) 4-2022-26290

(540)



(220) 04/07/2022
(441) 26/05/2025

(731) WILLBE CO., LTD. (JP)
23, Shimokomori, Kabuto-cho, Tsushima-shi, Aichi 496-0023 Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy nông nghiệp; máy cắt dùng điện; máy xới được cơ giới hoá; máy xén cỏ; khớp nối trục (bộ phận của máy móc); bánh răng truyền động cho máy móc; phanh cho máy móc; lò xo (bộ phận của máy); bộ truyền động cho máy móc; van (bộ phận của máy); máy phát điện chạy bằng động cơ xăng; máy phát điện chạy bằng động cơ gas; máy phát điện.

---

(210) **4-2024-51889**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18

(731) SWANY-HANBAI CO., LTD. (JP)
1-11-2 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng khi nướng thịt; găng tay dùng cho lò nướng; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; bình để uống; ấm đun nước, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; bộ dụng cụ nấu ăn có thể mang đi được để sử dụng ngoài trời, không dùng điện.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đội dầu (trang phục); thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); đồ đi ở chân; dép; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-51890**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SWANY-HANBAI CO., LTD. (JP)
1-11-2 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng khi nướng thịt; găng tay dùng cho lò nướng; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; bình để uống; ấm đun nước, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; bộ dụng cụ nấu ăn có thể mang đi được để sử dụng ngoài trời, không dùng điện.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); đồ đi ở chân; dép; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-51891**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 9.3.16
(731) SWANY-HANBAI CO., LTD. (JP)
1-11-2 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng khi nướng thịt; găng tay dùng cho lò nướng; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); đồ đi ở chân; dép; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-51892**

(540)

BRAZE SHIELD

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SWANY-HANBAI CO., LTD. (JP)
1-11-2 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng khi nướng thịt; găng tay dùng cho lò nướng; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); đồ đi ở chân; dép; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-51893**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 24.1.1
(731) SWANY-HANBAI CO., LTD. (JP)
1-11-2 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng khi nướng thịt; găng tay dùng cho lò nướng; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); đồ đi ở chân; dép; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-51894**

(540)

GX550

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51895**

(540)

LEXUS GX550

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-51896**

(540)

TIAMO

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA (VN)
152 đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước uống (nước uống thiên nhiên tinh khiết); nước ép trái cây; nước có ga; nước soda.

---

(210) **4-2024-51898**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VỪ THỊ CHA (VN)
Thôn Tào Pao, xã Sính Phình, huyện Tùa Chùa, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-51899**

(540)

DIỆP THÀNH TRÀ

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LINH TỈNH ĐIỆN BIÊN (VN)
TDP Đoàn Kết, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-51900**

(540)

KOLA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy và thiết bị làm sạch không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; quạt gió (điều hòa không khí); nồi nấu, dùng điện.

---

(210) **4-2024-51902**

(641) 4-2019-28567

(540)

GIUONGGHEXEPVIETPHAT.COM
Khẳng định đẳng cấp

(220) 30/07/2019
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT PHÁT (VN)
19/6 đường liên khu 2-10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường xếp; bàn xếp; ghế xếp.

---

(210) **4-2024-51903**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.6; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG SAN NIU (VN)
P7-36.OT06 (P7-36.18) tòa Park 7 Vinhomes Central Park, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn vặt.

---

(210) **4-2024-51905**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.19; 11.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, đen, cam.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HƯNG PHÁT (VN)
115 Lê Văn Tám, khóm 7, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 29: Dứa sấy dẻo.

Nhóm 30: Bánh dứa.

---

(210) **4-2024-51906**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.9.2
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XINPINZHI (VN)
Số 783-785, Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn: tấm pin năng lượng mặt trời, phụ kiện điện mặt trời, bình trữ điện, máy móc, thiết bị ngành y tế, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị ngành điện lạnh, vật liệu, thiết bị dùng cho quảng cáo, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

---

(210) **4-2024-51907**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HƯNG TIẾN (VN)
Số 680 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-51908**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HƯNG TIẾN (VN)
Số 680 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-51909**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 18.3.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh cô ban, trắng, xanh dương.
(731) CÔNY TY TNHH NUÔI TRỒNG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH TÂN PHÁT (VN)
Ấp Nhất, xã Thạnh Hoà, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: nước mắm các loại.

---

(210) **4-2024-51912**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.2.7; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯ HIÊN DỊCH TRƯỜNG (VN)
Số 1B, đường 30, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thư viện; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ dịch sách báo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-51913**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN VĂN TRỌNG (VN)
76/17/6 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam.

---

(210) **4-2024-51914**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN VĂN TRỌNG (VN)
76/17/6 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam.

---

(210) **4-2024-51915**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.7.3; 26.1.2
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAI LỢI LONG (VN)
44 Tạ Quang Bửu, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Dấm chua; dầu hào; mỳ ý; mì sợi; miến; nui; tương cà; tương ớt; nước tương.

---

(210) **4-2024-51916**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT OS (VN)
158/9 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát (chương trình máy tính); phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác (chương trình máy tính); máy điều nhiệt; nhiệt ẩm kế; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích ytế; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô; thiết bị hút ẩm; thiết bị làm khô; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 14: Đồng hồ chạy điện; đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng); đồng hồ chủ (đồng hồ lớn).

---

(210) **4-2024-51917**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH PHÚC ANH (VN)
182B Trần Bình Trọng, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: bộ thiết bị truyền phát (viễn thông), loa dùng cho xe hơi, thiết bị và máy âm thanh dùng cho xe hơi, thiết bị điện tử, thiết bị định vị, linh kiện điện tử viễn thông.

---

(210) **4-2024-51918**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH PHÚC ANH (VN)
182B Trần Bình Trọng, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: bộ thiết bị truyền phát (viễn thông), loa dùng cho xe hơi, thiết bị và máy âm thanh dùng cho xe hơi, thiết bị điện tử, thiết bị định vị, linh kiện điện tử viễn thông.

---

(210) **4-2024-51919**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH PHÚC ANH (VN)
182B Trần Bình Trọng, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: bộ thiết bị truyền phát (viễn thông), loa dùng cho xe hơi, thiết bị và máy âm thanh dùng cho xe hơi, thiết bị điện tử, thiết bị định vị, linh kiện điện tử viễn thông.

---

(210) **4-2024-51920**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ANH ÂU (VN)
20 đường số 6a, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn choàng cổ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm quần áo, giày dép, tất vớ, mũ nón, thắt lưng (trang phục), khăn choàng cổ (trang phục).

---

(210) **4-2024-51921**

(540)

KIÊN CƯỜNG

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN QUỐC UY (VN)
373/188 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Binh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay cụ thể: bay xoa trát vữa, bay [làm vườn], búa, cào, cưa, bàn xoa.

---

(210) **4-2024-51922**

(540)

SAYUN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SAYUN (VN)
183/1 Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, quảng cáo các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, kem mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-51923**

(540)

BABAMAMA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh dương, xanh da trời, cam, xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIÓ ĐÔNG (VN)
63/16 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vui chơi giải trí nơi công cộng; dịch vụ khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-51924**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL ENTERTAINMENT & MEDIA (VN)
297 Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn thời trang trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí với bản chất là các chương trình thời trang; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức biểu diễn các chương trình văn hóa, thời trang.

---

(210) **4-2024-51925**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 26.4.2
(591) Hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL ENTERTAINMENT & MEDIA (VN)
297 Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn thời trang trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí với bản chất là các chương trình thời trang; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức biểu diễn các chương trình văn hóa, thời trang.

---

(210) **4-2024-51926**

(540)

ZERO ONE ZERO SIX

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51927**

(540)

COF-U

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51928**

(540)

Dr.Hztone+

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51929**

(540)

FidoO

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51930**

(540)

GELLA'S

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51931**

(540)

LAMDNL

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51932**

(540)

LiP SMACKER

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51933**

(540)

M3 BEAUTY

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51934**

(540)

MELODY COLOR

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51935**

(540)

MYBOON

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51936**

(540)

OnlyModel

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51937**

(540)

Plants Mom

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51938**

(540)

POPJUICE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51939**

(540)

ROEK

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-51940**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.20; 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 17.3.2; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh dương, cam đất.
(731) PHẠM TRUNG HIẾU (VN)
4386/3 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2024-51941**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA HƯNG PHÁT (VN)
673/5 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Mica thô hoặc bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 21: Gầu.

Nhóm 35: Mua bán: gầu, mica thô hoặc bán thành phẩm, nhựa nhân tạo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2024-51942**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.5; 26.4.4; 26.5.1; 26.7.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh tím than đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG ZUBI (VN)
Số 205 ngõ 156 Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2024-51943**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ATS (VN)
107/6/13/23 đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; động cơ khí nén; cơ cấu truyền động trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ;máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy đào xúc.

---

(210) **4-2024-51944**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ATS (VN)
107/6/13/23 đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; động cơ khí nén; cơ cấu truyền động trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy đào xúc.

---

(210) **4-2024-51945**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.9; 26.11.8
(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ATS (VN)
107/6/13/23 đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; động cơ khí nén; cơ cấu truyền động trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy đào xúc.

---

(210) **4-2024-51946**

(540)



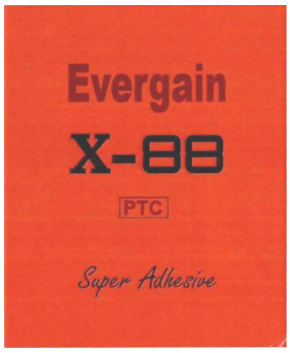
(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.11.12
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HMILK (VN)
Căn hộ số 93 nhà P2, TT công ty cầu 1 Thăng Long, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; chất thay thế sữa; kem [sản phẩm sữa]; sữa; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-51948**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC LÂM (VN)
Số nhà 34B, ngõ 467/139 Lĩnh Nam, tổ 5, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất công nghiệp; keo; chất kết dính để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gẫy vỡ; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính].

---

(210) **4-2024-51949**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LED D&Q VIỆT NAM (VN)
Số 19, ngõ 7, phố Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [led]; màn hình led; thiết bị điều khiển từ xa; màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình video; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2024-51950**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.3; 11.1.2; 11.3.18
(591) Cam.
(731) JANG JONGHYEOK (KR)
28-4, Wangjegol-gil, Yeongok-myeon, Gangneung-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-51951**

(540)

Bewell Pharma

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN TIẾN NGỌC (VN)
Xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-51952**

(540)

ESU VIETNAM
Affirm the Values, with Quality

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.2; 26.4.3
(591) Cam, xanh nước biển, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ESU VIỆT NAM (VN)
Tầng 16 tháp CEO, lô HH2-1, khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-51953**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Vàng hoàng kim, đen.
(731) NGUYỄN THỊ LAN (VN)
Thôn Đông Phi, xã Phương Tú, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-51954**

(540)

SPOT DEFENSE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive, New Haven, Connecticut 06511 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Phụ tùng/phụ kiện và thiết bị cho hệ thống ống nước, cụ thể là: bát sen, van khóa nước, van, vòi, tay vòi hoa sen, cống bật lên được, thiết bị sục khí/tạo khí cho vòi nước; phụ kiện cho bồn rửa có bản chất là bộ lọc/lưới lọc bồn rửa, chậu rửa, vòi hoa sen và bồn tắm, bộ lọc cho van khóa nước, tay cầm van khóa nước, cần gạt vòi nước là tay cầm vòi nước, đầu phun cho vòi hoa sen, đầu phun cho bồn rửa, đầu phun cho vòi nước.

---

(210) **4-2024-51956**

(540)

JAYA VIETNAM
HẠNH PHÚC LÀ MỘT SỰ LỰA CHỌN!

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, tím, hồng.

(731) ĐINH THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 9A, ngõ 266 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo về kỹ năng sống; đào tạo về tư vấn tâm lý; sản xuất các chương trình huấn luyện kỹ năng sống và năng lực cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn, tham vấn tâm lý; trị liệu tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(210) **4-2024-51957**

(540)

GLAD-LOCK

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) THE GLAD PRODUCTS COMPANY (US)
1221 Broadway Street, Oakland, California 94612, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói và bao gói; túi đa năng bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo để sử dụng trong gia đình; màng bọc bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-51959**

(540)

POLYQUART

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1, Monheim, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để sản xuất mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể, xà phòng và chất tẩy rửa; tác nhân hoạt động bề mặt.

---

(210) **4-2024-51960**

(540)

LUCKY
VƯƠN KHƠI BÃM BIỂN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.3.2; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THANH TÚ (VN)
1600/32 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn pha để rọi sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm.

---

(210) **4-2024-51961**

(540)

Thế Giới Led Xanh

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 13.1.6
(591) Xanh, trắng.
(731) HỒ THỊ HUỲNH TRÂM (VN)
339/7 kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn led chiếu sáng; đèn led trang trí; đèn năng lượng mặt trời; thiết bị đèn cảm biến thông minh.

Nhóm 35: Mua bán: đèn led chiếu sáng, đèn led trang trí, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị đèn cảm biến thông minh.

---

(210) **4-2024-51963**

(540)

SAKA JEWELRY
TRANG SỨC VÀNG Ý AU750

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) LÊ NGUYỄN TRỊNH TIẾN (VN)
Tổ 30, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Thỏi kim loại quý; bạc kéo thành sợi [sợi dây bạc]; dây chuyền [đồ trang sức]; sợi dây bằng vàng [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-51964**

(540)

KINKONG

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN WK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F, A2 Building, Mingjun Industrial Park, Xinshi Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc; sạc pin dự phòng; cáp dữ liệu; miếng dán màn hình bằng kính; tai nghe có dây; tai nghe không dây (bluetooth); thiết bị sạc pin dùng trên ô tô.

---

(210) **4-2024-51967**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM THP (VN)
LK597, DV24, dịch vụ khu C Hòa Bình, tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún; miến; mì sợi nhỏ; phở; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối các sản phẩm: thực phẩm gạo, bánh gạo, cháo các loại, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, phở/bún/miến/mì sợi nhỏ, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, lúa mạch nghiền, bột lúa mạch, bột gạo, mì sợi, mì ống, bột mì, dầu ăn, nước tương, nước mắm, các loại nước mắm, hạt nêm, bột ngọt, hương liệu, các loại gia vị; quảng cáo; triển lãm giới thiệu sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-51968**

(540)

Lux Studio

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(210) **4-2024-51969**

(540)

Lux Bridal

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(210) **4-2024-51970**

(540)

Lux Wedding

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(210) **4-2024-51971**

(540)

Lux Wedding Studio

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(210) **4-2024-51972**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN PHÚC TÂM LỢI (VN)
Số 10-14 Lý Bôn, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy hải sản; dịch vụ chế biến nông sản; dịch vụ bảo quản thực phẩm; dịch vụ gia công nông sản theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(210) **4-2024-51973**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN LÊ HOÀNG DŨ (VN)
Thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ nón.

---

(210) **4-2024-51974**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1
(591) Vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆC CƯỚI - ẨM THỰC SÁU CHƯƠNG (VN)
Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; tổ chức tiệc cưới [cung cấp thức ăn và đồ uống].

---

(210) **4-2024-51975**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.4.4; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN KHAI PHÚ (VN)
34/4H1 Nguyễn Thị Huê, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-51976**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.6; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH QUẢNG BÌNH (VN)
Thôn Đồng Sơn, xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; sâm bố chính dùng cho mục đích y tế; cao thảo dược.

---

(210) **4-2024-51977**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.5.8; 11.7.3; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.7
(591) Đen, xám.
(731) NGUYỄN ĐẠI HAI (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-51979**

(540)

AYATEA®

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ DUY THÁI (VN)
63 Võ Thành Long, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; si rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, quảng cáo, mua bán, thương mại điện tử: trà, cà phê, nước giải khát có ga, nước khoáng giải khát, nước trái cây giải khát.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-51980**

(540)

KIJIMA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
Số 216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: xe máy, xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-51981**

(540)

TonyBencol

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM ĐÌNH KHÁNG (VN)
Tổ 7, khu phố 4, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-51982**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ.
(731) PHẠM ĐÌNH KHÁNG (VN)
Tổ 7, khu phố 4, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ;dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp.

---

(210) **4-2024-51983**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đen, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)
Số 10 cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh, bánh quy, bánh quy sô-cô-la, bánh quy kem, bánh quy kem hoa quả, bánh quy sữa chua, kẹo.

---

(210) **4-2024-51984**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM FUMIO VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 50, xóm 12, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Vitamin; siro ho; chất bổ sung can xi; chế phẩm thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-51985**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.16; 5.3.20; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM FUMIO VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 50, xóm 12, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: nước giặt, nước tẩy rửa nhà vệ sinh bếp, bồn cầu, nước rửa tay, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51986**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN QUANG HẢI (VN)
Thôn Cẩm Hoàn, xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

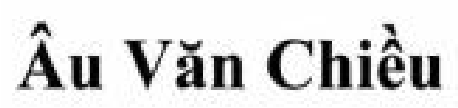
(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy sấy quần áo, máy xay sinh tố, máy vắt cam, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, máy sấy đĩa dùng điện, tivi, đầu đĩa, loa, amply (máy tăng âm), máy vi tính, bàn là điện, nồi áp suất, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích), nồi áp suất, bát (chén), chậu.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (fecebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-51987**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ÂU VĂN CHIỀU (VN)
Thôn Đông Trước, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-51989**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, đen, trắng, nâu đỏ, xanh lá.
(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
249/4 Lê Hồng Phong, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; chân giò ủ muối; thịt lợn đã qua chế biến; thịt gia cầm đã qua chế biến; bơ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: gà ủ muối, thịt bò khô, chân giò ủ muối, thịt lợn đã qua chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-51990**

(540)

TRẦN LỰC

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI VĂN LỰC (VN)
Xóm Khuân, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-51991**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.4; 1.1.9; 1.15.23; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CÔNG PHÒNG 1990 (VN)
Cụm 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-51992**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.1; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO SEDU (VN)
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-51993**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.15; 25.7.25; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN TÂN PHONG (VN)
Số nhà 02, ngõ 193/64/77, đường Phú Diễn, tổ dân phố 15, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): nồi cơm điện, bếp gas, bình đun nước siêu tốc, lò nướng, lò vi sóng, bếp điện, bếp từ, tủ đông, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, máy nướng bánh mì, máy lọc nước, máy pha trà tự động, lò nướng, lò vi ba, bếp điện, máy rửa chén, máy giặt, máy ủi quần áo, máy sấy quần áo, quạt, quạt phun sương, quạt sưởi, điều hòa, đèn ngủ, đèn xông tinh dầu, máy sấy tóc, máy cạo râu, máy rửa mặt, máy xông hơi, máy làm tóc, máy đắp mặt nạ, máy massage, máy lọc không khí, lót ghế ô tô, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, khay đựng đồ, nút chống va đập, giá đỡ điện thoại, máy phun sương, thùng rác, thảm dùng cho ô tô, phụ tùng ô tô, chốt, không bằng kim loại, bộ kích bình ô tô, bộ đổi nguồn, camera hành trình, quạt, bơm lốp xe, bức tượng nhỏ bằng kim loại thường, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], nước hoa, gối tựa đầu, bao da bọc vô lăng, máy hút bụi, tẩu sạc điện thoại trên ô tô, bảng ghi số điện thoại trên ô tô, dung dịch làm sạch xe, máy bơm ô tô, vòi xịt rửa xe, khăn lau, đệm cao su chống trầy, móc chìa khóa, tấm che nắng, bạt chắn nắng cách nhiệt, gương ô tô, dụng cụ sửa ô tô (như: kìm tháo gắp rơ le từ hộp cầu chì ô tô, dụng cụ tháo lọc dầu, bộ van tháo rotuyn lái, bộ dụng cụ cân cam, kích nâng xe ô tô).

---

(210) **4-2024-51994**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VI MỸ (VN)
Số 9 ngách 47 ngõ 264 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang (dùng trong trang điểm); bông mút để trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; cọ chải lông mi.

---

(210) **4-2024-51995**

(540)

ATRYORIGINAL

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIANGSU ZHIHE YOUCHUANG ELECTRONIC TRADING CO., LTD. (CN)
5th Floor, Building 1, No. 88, Industrial Road, High-tech Zone, Yunyang Street, Danyang City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính râm; mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-51996**

(540)

NEOS

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4

(731) KANJING TECHNOLOGY (HANGZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 66, Chitangmiao Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính râm; mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-51997**

(540)

SGN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23

(731) GUANGDONG SCHIGNA ELECTRIC CO., LTD. (CN)
One of the 7th floor, Building 13, Huishang 3rd Road, Jiangcun Village, Leliu Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền động điện; máy biến áp [điện]; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; bộ điều khiển đèn LED; pin điện; điốt phát quang [LED].

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn cây; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn cho ô tô; đèn điện.

---

(210) **4-2024-51998**

(540)

BONDPLEX

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) COSMECOMPAYNY CO., LTD. (JP)
7th Floor, Seihou building, 3-5-6, Kita-aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-51999**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.7; 26.11.7; 26.11.12

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ATLANTIC (VN)
5A đường 8, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai, đóng bình; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-52000**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ATLANTIC (VN)
5A đường 8, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai, đóng bình; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-52001**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.16; 8.7.2; 26.4.18

(591) Trắng, cam, đen.

(731) VŨ MẠNH THẮNG (VN)
Thôn Thuận Quang, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh bao nhân các loại [xá xíu, trứng, thập cẩm, chay].

---

(210) **4-2024-52002**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3
(591) Đỏ, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANDY HÀ NỘI (VN)
Tầng 9 tòa Minori số 67A phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-52003**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.17
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN LAM ANH (VN)
L06-01, tòa nhà The Six8, số 24-26 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà (bất động sản).

---

(210) **4-2024-52004**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH WELL LEAD MEDICAL VIỆT NAM (VN)
D19/46K tổ 19 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám.

---

(210) **4-2024-52005**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 24.1.1
(591) Vàng nâu, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HOÀNG KIM (VN)
52-54-56 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu, phân phối: miếng dán bảo vệ sơn xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52006**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.5; 2.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu vàng, be.
(731) HỘ KINH DOANH SỨ QUỐC PHƯƠNG (VN)
Đường 212, thôn Lộ Đông, xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu massage.

---

(210) **4-2024-52007**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ROBO MONKEY LIMITED (CN)
19/F, North Point Industrial Building, 78 Marble Road, North Point, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cốc; bát [bát to]; nồi nấu, không dùng điện; bình cách nhiệt; cốc cách nhiệt; hộp đựng bữa ăn trưa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giầy thể thao; quần ống bó [quần dài]; mũ.

---

(210) **4-2024-52008**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 16.3.1; 18.1.23
(591) Hồng, tím nhạt, trắng.
(731) TRẦN NHẬT MINH (VN)
Thôn Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe điện; phụ tùng cho xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-52009**

(540)

BUTIGA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) TRẦN HẢI HÀ (VN)
Phố Chiền, tô dân phố Lê Xoay, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn vặt; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52011**

(540)

fed

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MOROKA (ZHEJIANG) SHOE MAKING PTY LTD. (CN)
Floor 2, Building 1, No.100 Fuye Road, Fengming Street, Tongxiang City, Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da lông súc vật; túi; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây bện bằng da; ô; gậy chống khi đi bộ.

---

(210) **4-2024-52012**

(540)

fed

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MOROKA (ZHEJIANG) SHOE MAKING PTY LTD. (CN)
Floor 2, Building 1, No.100 Fuye Road, Fengming Street, Tongxiang City, Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-52013**

(540)

OIDIRE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) PEIGANG ZHOU (CN)
No. 39, Wangwan Hamlet, Zhanghu Village, Hongheqiao Town, Funan County, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy nhào; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy là; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy đập chạy điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy băm thịt, dùng điện; máy giặt [xưởng giặt]; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy đánh trứng, đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy là ép bằng hơi nước kiểu quay dùng cho vải, có thể mang đi được; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

---

(210) **4-2024-52014**

(540)

OIDIRE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) PEIGANG ZHOU (CN)
No. 39, Wangwan Hamlet, Zhanghu Village, Hongheqiao Town, Funan County, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn khử trùng để làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nướng; máy pha cà phê dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; máy sấy tóc [máy sấy]; thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; lò nướng; thiết bị phun hơi nước để làm phẳng hàng may mặc.

---

(210) **4-2024-52015**

(540)

CNGREENCN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONGGUAN LANFANG LITHIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401, Building 2, No. 3, Tianxin Butterfly 1st Road, Huangjiang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ pin anôt; hộp ắc quy; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin; ắc quy điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(210) **4-2024-52016**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 21.1.13; 26.1.2; 26.1.18
(731) WUHAN SHANGAIJIA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Wangpeng village, Qijiawan Street, Huangpi District, Wuhan City, Hubei Province China 430300
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; bột làm sạch, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch hóa học cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-52017**

(540)

CHAILEASE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHAILEASE HOLDING COMPANY LIMITED (KY)
P.O. Box 613 GT, 4th Floor Harbour Centre, George Town, Grand Cayman KY1-1107, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tổ chức quyên góp tiền; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; thuê-mua tài chính giá rẻ; bao thanh toán; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; thuê mua tài chính; trả góp; cho vay [tài chính]; dịch vụ tư vấn nợ; giao dịch tài chính đối với tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền ảo bằng điện tử.

---

(210) **4-2024-52019**

(540)

HÙNG PHÁT

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.7.1; 26.3.1; 26.11.9
(591) Đen, đỏ.
(731) DNTN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÉP KHÔNG GỈ HÙNG PHÁT (VN)
B6/2B9 đường liên ấp 2-6, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng trang trí dành cho xe cộ; bộ phận đặt chân của xe cộ; giá để hàng dùng cho xe cộ (baga xe); viền bọc biển số; nẹp chỉ bảo vệ các bộ phận của xe cộ; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-52020**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.3.1; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÉP KHÔNG GỈ THỌ PHÁT (VN)
59C Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng trang trí dành cho xe cộ; bộ phận đặt chân của xe cộ; giá để hàng dùng cho xe cộ (baga xe);viền bọc biển số; nẹp chỉ bảo vệ các bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-52021**

(540)

SUNSET STAR

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƯỜNG PHÁT GROUP (VN)
N16-LK13 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52022**

(540)

Taosv

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

---

(210) **4-2024-52023**

(540)

LuckTech

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam.
(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy tính; thiết bị điện tử; đồng hồ thông minh; tai nghe; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

---

(210) **4-2024-52024**

(540)

Taosinhvien

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

---

(210) **4-2024-52025**

(540)

SATUREX

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDPHARM (VN)
14 đường số 4, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52026**

(540)

SATUREX

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDPHARM (VN)
14 đường số 4, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-52027**

(540)

NEUROMIND CENTER

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.13.10; 1.13.15; 1.15.23; 2.9.25; 26.1.6; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) PHẠM VĂN ĐẠO (VN)
Xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

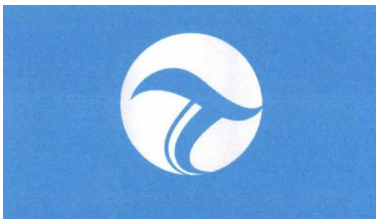
(511) Nhóm 41: Đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; đào tạo trực tuyến; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 44: Tư vấn, tham vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý; điều trị rối loạn tâm lý, tâm thần và các vấn đề về tâm lý; trắc nghiệm tâm lý (nhằm mục đích chẩn đoán và trị liệu tâm lý); tư vấn cá nhân (tư vấn tâm lý).

---

(210) **4-2024-52028**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THANH CHƯƠNG (VN)
Xóm 4, xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải bông; vải dệt bằng gai dầu; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vỏ đệm; ga trải giường.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi chân; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; giặt đồ vải; là hơi quần áo; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; làm mới lại quần áo; sửa chữa quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ thêu thùa; dịch vụ in; xử lý vải; gia công trang phục; cho thuê máy may.

---

(210) **4-2024-52030**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 11.3.2
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THIÊN CHÂU (VN)
675 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; mật ong.

---

(210) **4-2024-52031**

(540)

KENTOTRUSS

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SHINKO (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; trần nhà bằng kim loại; rầm nhà bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-52032**

(540)

FUJIHD

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SHINKO (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-52033**

(540)

VINAFUJI

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SHINKO (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-52034**

(540)

HALOPICK

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52035**

(540)

CUTKING

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52036**

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MAFREST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52037**

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FIRSTROW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52038**

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HALSPEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52039**

(540)

SKEEWER

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52040**

(540)

HABROOM

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52041**

(540)

HAVALUE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52042**

(540)

SQUEEZER

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-52043**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XANH THÀNH ĐỒNG (VN)
Thôn 6, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê bột.

---

(210) **4-2024-52044**

(540)

MAGNESI-B6-TANA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52045**

(540)

ORIKINA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Nâu, trắng.

(731) VŨ VĂN VIỄN (VN)
Tổ 2, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe và chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe); thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân, tăng cân (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe); sữa uống tăng cân, giảm cân (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe); sữa uống tăng cơ (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe).

---

(210) **4-2024-52046**

(540)

ORIKINA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu, trắng.
(731) VŨ VĂN VIỄN (VN)
Tổ 2, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm sữa như: sữa bột, sữa nước, sữa cô đặc, sữa chế biến từ hạt ngũ cốc, sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-52047**

(540)

PREBIOPOP

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế hoặc sức khỏe; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng bao gồm probiotic và prebiotic dưới mọi hình thức dùng cho người.

Nhóm 32: Nước uống sô đa chứa prebiotic; đồ uống có ga chứa prebiotic; nước uống có ga chứa prebiotic; nước uống sô đa; đồ uống có ga; bia; đồ uống không cồn; nước khoáng và nước có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở gạo và đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải là chất thay thế sữa; đồ uống tăng lực, đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể, đồ uống thể thao giàu protein; tinh chất không cồn và chiết xuất trái cây để làm đồ uống; đồ uống chứa probiotic và prebiotic.

---

(210) **4-2024-52048**

(540)

LANDI

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JIACHUN CONSULTING LIMITED (CN)
Room 6811, 6th Floor, Building 22, No. 85 Mingnan Road, Zhongshan Street, Songjiang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng (pos); máy tính tiền; máy lập hóa đơn; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); máy đếm và phân loại tiền; máy đếm; máy đọc mã vạch; thiết bị nhận diện khuôn mặt.

---

(210) **4-2024-52049**

(540)

Elanda

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIACHUN CONSULTING LIMITED (CN)
Room 6811, 6th Floor, Building 22, No. 85 Mingnan Road, Zhongshan Street, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng (pos); máy tính tiền; máy lập hóa đơn; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); máy đếm và phân loại tiền; máy đếm; máy đọc mã vạch; thiết bị nhận diện khuôn mặt.

---

(210) **4-2024-52050**

(540)

KOZEN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIACHUN CONSULTING LIMITED (CN)
Room 6811, 6th Floor, Building 22, No. 85 Mingnan Road, Zhongshan Street, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển liên quan đến thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); thiết kế và phát triển phần mềm máy vi tính; phát triển chương trình máy tính cho hệ thống máy tính tiền điện tử.

---

(210) **4-2024-52051**

(540)

Panelwell

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ M&T (VN)
56 Bàu Cát 5, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Tấm panel xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-52052**

(540)

CONFIGENT

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-52054**

(540)

HUY HOÀNG PHÁT

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)
370B/1 tổ 17, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), ca cao.

---

(210) **4-2024-52055**

(540)

Castles Technology

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIACHUN CONSULTING LIMITED (CN)
Room 6811, 6th Floor, Building 22, No. 85 Mingnan Road, Zhongshan Street, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng (pos); máy tính tiền; máy lập hóa đơn; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); máy đếm và phân loại tiền; máy đếm; máy đọc mã vạch; thiết bị nhận diện khuôn mặt.

---

(210) **4-2024-52056**

(540)

IONPA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) IONIC CORPORATION (JP)
914-1 Nazukari, Nagareyama-shi, Chiba 270-0145 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-52057**

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ecoloration

(731) WILEY ECO PRINT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
7F., No. 60, Minzu E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy nhuộm; máy súc rửa; máy hoàn thiện sản phẩm; máy cán.

---

(210) **4-2024-52058**

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ecoloration

(731) WILEY ECO PRINT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
7F., No. 60, Minzu E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Xử lý vải; nhuộm quần áo; nhuộm vải sợi; dịch vụ nhuộm; xử lý vải dệt; dịch vụ làm co vải trước khi may.

---

(210) **4-2024-52059**

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

AC PRO

(731) AC PRO, INC. (US)
11700 Industry Avenue, Fontana, CA 92337, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

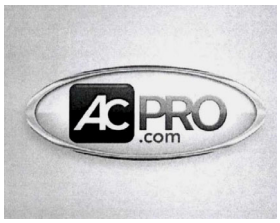
(511) Nhóm 09: Hệ thống kiểm soát khí hậu bao gồm máy điều nhiệt và thiết bị điều chỉnh nhiệt độ dùng để vận hành bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát khí hậu; thiết bị điều khiển từ xa cho hệ thống kiểm soát khí hậu; tài liệu có thể tải về có bản chất là các bài viết trong lĩnh vực thiết bị sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); tài liệu có thể tải về có bản chất là các bài viết trong lĩnh vực kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac).

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; lò nung; bộ lọc và thiết bị lọc để điều hòa không khí và khí ga; thiết bị xử lý không khí; bơm nhiệt dùng cho bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); bộ ngưng tụ của bơm nhiệt dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); bộ ngưng tụ thu hồi nhiệt dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); tụ ngậm được thiết kế đặc biệt dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); bộ chuyển đổi hệ thống điều hòa có thể điều chỉnh lưu lượng môi chất lạnh tuần hoàn (vrf) bao gồm bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac) dung tích lớn dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac).

---

(210) **4-2024-52060**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.18
(731) AC PRO, INC. (US)
11700 Industry Avenue, Fontana, CA 92337, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Hệ thống kiểm soát khí hậu bao gồm máy điều nhiệt và thiết bị điều chỉnh nhiệt độ dùng để vận hành bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát khí hậu; thiết bị điều khiển từ xa cho hệ thống kiểm soát khí hậu; tài liệu có thể tải về có bản chất là các bài viết trong lĩnh vực thiết bị sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); tài liệu có thể tải về có bản chất là các bài viết trong lĩnh vực kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac).

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; lò nung; bộ lọc và thiết bị lọc để điều hòa không khí và khí ga; thiết bị xử lý không khí; bơm nhiệt dùng cho bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); bộ ngưng tụ của bơm nhiệt dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); bộ ngưng tụ thu hồi nhiệt dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); tụ ngậm được thiết kế đặc biệt dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac); bộ chuyển đổi hệ thống điều hòa có thể điều chỉnh lưu lượng môi chất lạnh tuần hoàn (vrf) bao gồm bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac) dung tích lớn dùng với bộ hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (hvac).

---

(210) **4-2024-52061**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHACOTT CO., LTD. (JP)
3rd Floor ONWARD Bay Park Building, 3-9-32 Kaigan, Minato-ku, Tokyo 108-8439, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp; nước thơm làm sạch da; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt; chế phẩm trang điểm; bút chì kẻ lông mày; đồ trang điểm mắt [mỹ phẩm]; bút kẻ mắt; phấn mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); son môi; phấn má [phấn hồng]; chất làm bóng môi; kem lót trang điểm; phấn nền trang điểm; chế phẩm che khuyết điểm [mỹ phẩm]; phấn phủ trang điểm; phấn trang điểm; bút chì trang điểm; gel vuốt tóc; keo xịt tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; bông thoa phấn cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc; túi dùng cho thể thao; túi tote (tote bag); ba lô; túi đeo vai; túi nhỏ cầm tay (pouch).

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bông phấn để trang điểm; bọt biển để trang điểm; nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; hộp đựng chổi lông trang điểm; bảng trang điểm rỗng.

Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; quần áo bó; quần áo lót; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo bó dùng để múa ba lê; đồ đi ở chân; giày múa ba lê; giày mũi cứng để múa; giày sục (halfshoe) cho thể dục nhịp điệu.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ cho thể dục nhịp điệu; ruy băng cho thể dục nhịp điệu; gậy thể dục nhịp điệu; bóng cho thể dục nhịp điệu; gậy có một đầu to hơn đầu kia cho thể dục nhịp điệu; vòng lắc dùng cho thể dục nhịp điệu; dây thừng cho thể dục nhịp điệu; các bộ phận và phụ kiện của dụng cụ cho thể dục nhịp điệu; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; dụng cụ tập luyện cho khiêu vũ; dải băng tập thể dục.

---

(210) **4-2024-52062**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.18
(731) LAMOONCOFFEE COMPANY LIMITED (TH)
412/5, Mu 2, San Sai Noi Sub-district, San Sai District, Chiang Mai, Thailand 50210
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-52063**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HOLA KIDS (VN)
Số 16 ngõ 61 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; dụng cụ hút sữa bằng tay; máy hút sữa; núm ti; ti giả; bình sữa cho trẻ bú.

Nhóm 11: Máy pha sữa bột tự động chạy điện; bình pha sữa thông minh chạy điện; máy hâm sữa; máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện); bình đun nước chạy điện; nồi nấu chậm (chạy bằng điện).

Nhóm 21: Dụng cụ chứa đồ bằng thủy tinh, sành, sứ; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: máy hút mũi dãi, dụng cụ hút sữa bằng tay, máy hút sữa, núm ti, ti giả, bình sữa cho trẻ bú, máy pha sữa bột tự động chạy điện, bình pha sữa thông minh chạy điện, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện), bình đun nước chạy điện, nồi nấu chậm (chạy bằng điện), dụng cụ chứa đồ bằng thủy tinh, dụng cụ chứa đồ bằng sành, dụng cụ chứa đồ bằng sứ, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn không dùng điện.

---

(210) **4-2024-52064**

(540)

Pyvio

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.3
(731) PYVIO HOLDING LIMITED (CN)
Unit 83 3/F Yau Lee Center, No. 45 Hoi Yuen Road, Kwun Tong Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đổi tiền; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (it) (khắc phục sự cố phần mềm); dịch vụ nền tảng (paas); bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-52065**

(540)

CHIẾN THẦN

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ ĐỨC HUY (VN)
Số nhà 176, ngõ 24, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

---

(210) **4-2024-52066**

(540)

TIAN MAO

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.6.25; 4.5.15
(591) Vàng cam.
(731) PHẠM MẠNH HÀ (VN)
B New Skyline, đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; trà sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-52067**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh nước biển, nâu vàng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH COT VIỆT NAM (VN)
Lô đất T1, 2 khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. COTV HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore
3. COTC HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; camera điện thoại; mặt kính điện thoại; máy vi tính; kính quang học.

Nhóm 14: Mặt kính đồng hồ (phụ kiện đồng hồ).

---

(210) **4-2024-52068**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh nước biển, nâu vàng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH COT VIỆT NAM (VN)
Lô đất T1, 2 khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. COTV HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore
3. COTC HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; camera điện thoại; mặt kính điện thoại; máy vi tính; kính quang học.

Nhóm 14: Mặt kính đồng hồ (phụ kiện đồng hồ).

---

(210) **4-2024-52069**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh nước biển, nâu vàng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH COT VIỆT NAM (VN)
Lô đất T1, 2 khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. COTV HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore
3. COTC HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; camera điện thoại; mặt kính điện thoại; máy vi tính; kính quang học.

Nhóm 14: Mặt kính đồng hồ (phụ kiện đồng hồ).

---

(210) **4-2024-52071**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4
(591) Vàng, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GENMA (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-52072**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GENMA (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-52073**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, đen, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SILVER MOON (VN)
Số 10 ngách 11, ngõ 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; kem chống nắng; dầu gội đầu; son môi; keo xịt tạo kiểu tóc.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; nùi bông để thoa phấn; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; cọ đánh phấn mắt.

---

(210) **4-2024-52074**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, đen, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SILVER MOON (VN)
Số 10 ngách 11, ngõ 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; kem chống nắng; dầu gội đầu; son môi; keo xịt tạo kiểu tóc.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; nùi bông để thoa phấn; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; cọ đánh phấn mắt.

---

(210) **4-2024-52075**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 25.1.25
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH REN FLORIST (VN)
87 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, cây cảnh (cây kiểng), giỏ hoa, phụ liệu trang trí hoa; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-52076**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Cam, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH NHÀ VIỆT VIETCASA (VN)
Số 6 đường 39, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; đá hoa cương granit; đá hoa cẩm thạch; đá để xây dựng; ván sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-52077**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, đen, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ VIỆT (VN)
Số 205 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; kem chống nắng; dầu gội đầu; son môi; keo xịt tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2024-52078**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.6; 26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐỒ UỐNG AMAZON (VN)
Số 1 ngõ 63, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực; lúa mạch lên men [bia].

---

(210) **4-2024-52079**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Sơn Hà, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-52080**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOA MAI NHỎ (VN)
Thôn Phương Thượng 1, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; móc [chốt trụ], không bằng kim loại; tượng nhỏ bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng (trang phục); quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, mũ, thắt lưng, quần áo lót, khung tranh ảnh, móc [chốt trụ], tượng nhỏ bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2024-52081**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.19; 11.1.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Số nhà 163 Ngô Văn Sở, tổ 18, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-52082**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN HẢI ANH (VN)
Thôn Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-52083**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.3.5; 26.13.25
(731) CHEN LIYING (CN)
No. 93 Yongyili, Shanpu Village, Zhanlong Town, Puning City, Guangdong Province, China 515300
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; xe đạp; xe cộ chạy điện; đầu máy xe lửa; xe máy; xe đạp ba bánh; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe đạp điện; ô tô; bơm hơi [phụ kiện xe cộ].

---

(210) **4-2024-52084**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.13.1
(731) AMGEMS LIMITED PARTNERSHIP (TH)
334/1 Moo.3 Sam Chuk Subdistrict, Sam Chuk District, Suphan Buri Province 72130 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ngọt; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; đồ uống từ thảo mộc, không cồn, không chứa dược chất.

---

(210) **4-2024-52085**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lam đậm, trắng.
(731) EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; axit amin dùng cho mục đích y tế; viên nang rỗng dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; đồ uống cho em bé; thực phẩm cho em bé; cao dán dùng để băng bó; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ cỏ dại và động vật gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-52086**

(540)

沙巴哇
SABAVA

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16
(731) GUANGZHOU SABAWAN BRAND MANAGEMENT GROUP CO., LTD (CN)
Room 1008, No.166-3, Changgang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou (office only), Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; bình; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bát ăn dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-52087**

(540)

WINDARE

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) WINDARE PRO COMPANY (TW)
15 F.-2, No. 20, Zhongkang 2nd St., Gangwei Vil., Xitun Dist., Taichung City 407013, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xén lông động vật [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; kéo; lưỡi kéo; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; kéo lớn để cắt, tỉa.

---

(210) **4-2024-52088**

(540)

Kenji 健司

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TAIWAN MAYUMI TRADING CO,, LTD. (TW)
1F., No. 40, Aly. 35, Ln. 91, Sec. 1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh ăn được; kem lạnh; kẹo; bánh quy; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh nướng nhồi thịt; bánh bao hấp trên cơ sở bột mì; bánh bao trên cơ sở bột mì dùng cho món lẩu; món ăn chế biến sẵn từ gạo; mì ăn liền; món ăn chế biến sẵn trên cơ sở mì sợi; mì nấu ăn liền; mì; bánh bao trên cơ sở bột mì.

---

(210) **4-2024-52089**

(540)

Road • mate

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(731) QINGDAO SENYUE INDUSTRIAL AND TRADING CO., LTD (CN)
No 3, Changjiang Road, Jiaozhou Economic and Technological Development Zone, Qingdao City, Shandong Province, China, 266300
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày đi làm; giày cao cổ để đi làm; giày nam; giày; giày cao cổ dùng trong quân đội; giày cao su.

---

(210) **4-2024-52091**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 25.7.8; 26.3.1; 26.3.7; 26.3.18; 26.7.25; 26.11.8
(591) Xám, xám đậm, đen, xanh.
(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 31: Hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) online, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hạt cho thức ăn động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, thức ăn vỗ béo cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-52092**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 25.7.25; 26.3.1; 26.3.7; 26.3.18; 26.7.25; 26.11.8
(591) Xám, xám đậm, đen, xanh.
(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 31: Hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) online, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hạt cho thức ăn động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, thức ăn vỗ béo cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-52093**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 25.7.8; 26.3.1; 26.3.7; 26.3.18; 26.7.25
(591) Xám, xám đậm, đen, tím
(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 31: Hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) online, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hạt cho thức ăn động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, thức ăn vỗ béo cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-52094**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 25.7.8; 26.3.1; 26.3.7; 26.3.18; 26.7.25; 26.11.8
(591) Xám, đen, tím.
(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 31: Hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) online, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hạt cho thức ăn động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, thức ăn vỗ béo cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-52095**

(540)

tebcity

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 31: Hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) online, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hạt cho thức ăn động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, thức ăn vỗ béo cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-52096**

(540)

SC Animal Nutrition

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.3.18
(591) Tím, đen, trắng.

(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 31: Hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) online, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hạt cho thức ăn động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, thức ăn vỗ béo cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-52097**

(540)

SC Animal Nutrition

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.3.18
(591) Xanh, đen, trắng.

(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 31: Hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán) online, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hạt cho thức ăn động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn nhai cho động vật, thức ăn vỗ béo cho động vật, bột cá làm thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-52098**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 26.15.15
(591) Nâu, đen, vàng, trắng, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HẢI TRIỀU (VN)
93A Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ giải khát nước uống thốt nốt.

---

(210) **4-2024-52100**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ bệnh).

---

(210) **4-2024-52101**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu).

---

(210) **4-2024-52103**

(540)

Green Planet – Hành Tinh Xanh

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VIỆT CHUNG (VN)
1/9 đường 18 Ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các buổi trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-52105**

(540)

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BASACHI (VN)
Số 68 đường 24B, khu phố 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; nước mật đường; mật ong; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa; kombucha [trà nấm thủy sinh].

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước; nước khoáng [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-52106**

(540)

PHL PHÁT HOÀNG LONG

(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.15.8
(591) Nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÁT HOÀNG LONG (VN)
Số 01/CT, khu Bàu Đế, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

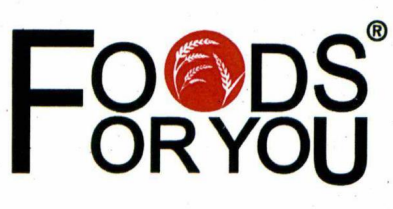
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; tấm ván gỗ; gỗ xây dựng; gỗ ván công nghiệp.

---

(210) **4-2024-52107**

(540)



(220) 29/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Xám lá đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI FOODS FOR YOU (VN)
8B Hồ Thị Bưng, ấp 2, xã Tân Thạnh, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún; miến; mì sợi nhỏ; thực phẩm dạng tấm làm từ gạo.

Nhóm 31: Rau tươi; quả dừa; quả chanh tươi; dưa chuột tươi; quả bí, tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2024-52108**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH D.E.K (VN)
Số 187/13 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giảng dạy tiếng Đức; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-52109**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá, cam.
(731) NGUYỄN HÀ MY (VN)
P10 nhà 6 tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH YOUME (YOUME LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo các yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-52111**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6
(591) Đen, hồng, đỏ, xanh.
(731) MOONSHOT BIOTECH PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #29-05 Republic Plaza Singapore (048619)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; dầu xả; nước rửa tay (dạng mỹ phẩm); chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52113**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) ĐỖ ANH LINH (VN)
Thôn Đa Thượng, xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Đồ nội y [quần áo lót] dành cho bà bầu; quần đùi dành cho bà bầu; quần áo dành cho bà bầu; váy bầu; bộ mặc nhà dành cho bà bầu.

---

(210) **4-2024-52114**

(540)

TRƯƠNG MỸ NGỌC

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 252 đường 782, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh pía; bánh ngọt và kẹo.

---

(210) **4-2024-52115**

(540)

CAO MỸ NGỌC

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 252 đường 782, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh pía; bánh ngọt và kẹo.

---

(210) **4-2024-52116**

(540)

BÁNH TRÁNG TRẢNG BÀNG

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 252 đường 782, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh tráng các loại.

---

(210) **4-2024-52117**

(540)

MUỐI TRẢNG BÀNG

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 252 đường 782, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Muối [gia vị]; gia vị các loại.

---

(210) **4-2024-52118**

(540)

rustic tea

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.13.25
(731) TRẦN SƠN TÙNG (VN)
181 đường Bờ Sông, Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-52119**

(540)

haggard

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI YUEYA COSMETICS CO., LTD. (CN)
1F, No. 10, Lane 255, Xiaotang Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-52120**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN SẠCH AKI (VN)
Số 32, Mạc Xá, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt ca cao thô; hạt [ngũ cốc]; quả tươi; quả cà phê, chưa chế biến; hạt dẻ tươi; quả hạch, chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước quả [đồ uống]; nước uống có ga; nước giải khát bằng trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-52121**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN SẠCH AKI (VN)
Số 32, Mạc Xá, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người; trái cây đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; gạo; yến mạch; kẹo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, ca cao, cà phê, chế phẩm ngũ cốc, gạo, yến mạch, kẹo, quả tươi, quả hạch, nước quả [đồ uống], nước uống có ga, nước giải khát bằng trái cây, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-52124**

(540)

M-FACE

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM MINH TRƯỜNG (VN)
T1-A12.01 khu dân cư M-One, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; liệu pháp nghề nghiệp; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-52125**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.1; 7.1.3; 7.1.4; 7.1.24
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIẾN GIA THÀNH (VN)
169 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-52128**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đô, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO HUYỀN NHIÊN (VN)
Tổ dân phố Nghĩa Cam, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế.

---

(210) **4-2024-52129**

(540)

PRINSETON

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM PHÒNG SẠCH CHENGYU (VIỆT NAM) (VN)
Số 269, đường Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 21: Khăn lau đồ đạc; khăn lau chùi bằng vải; khăn lau bụi.

Nhóm 24: Giẻ lau kính [khăn lau]; khăn lau bát đĩa [khăn vải].

---

(210) **4-2024-52131**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.5.7; 26.4.18; 26.11.22
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-52132**

(540)

MASTERISE

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-52133**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, bản đồ số 22, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(210) **4-2024-52134**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.6.3; 26.1.6
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, bản đồ số 22, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(210) **4-2024-52135**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.16; 26.13.1
(591) Vàng, cam, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, tờ bản đồ số 22, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(210) **4-2024-52136**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, bản đồ số 22, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(210) **4-2024-52137**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 24.1.1; 24.9.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHIỀNG MAI (VN)
thôn Vạn Thanh, xã Mỹ Phúc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; bỉm quần cho người lớn; bỉm quần dùng cho em bé; tã lót dùng cho trẻ em (bỉm).

---

(210) **4-2024-52145**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.3
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO TAKA (VN)
482/98D1 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trái cây, đóng hộp; sản phẩm sữa; mứt nhão, mứt ướt; thạch cho thực phẩm; trái cây ép dạng sệt.

Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; quả xay nhuyễn.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống làm từ nước quả ép không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây, nước quả ép; mật hoa quả, không có cồn, nước quả cô đặc, không có cồn; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-52146**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(591) Trắng, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH AMOR GROUP VIETNAM (VN)
Số 79 đường số 1, KDC Dương Hồng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-52147**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỰC PHẨM A-STAR (VN)
Số B5-26 Nguyễn Văn Tuôi, khu đô thị Trần Anh Riverside 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh làm từ bột; gia vị; đồ gia vị; gia vị thập cẩm.

---

(210) **4-2024-52148**

(540)

PHỞ HOÀNG

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.2; 3.4.13; 26.1.1; 26.4.18
(591) Kem, đỏ, xanh dương, tím, trắng, hồng, nâu, đen, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG HOÀNG (VN)
460 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-52149**

(540)

HÀ GIẦY THIẾT KẾ

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.11.9
(591) Đen.
(731) TRƯƠNG THỊ NHÂM (VN)
Số 172 Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo.

---

(210) **4-2024-52150**

(300) 98/551,409 15/05/2024 US

(540)

TURQUOISE BRANDS

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ đạc; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về đồ đạc.

---

(210) **4-2024-52151**

(540)

CRYST.ALIEN

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.5; 4.5.21; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, đen, xám.
(731) LÝ QUỐC CƯỜNG (VN)
26A, ngách 36, ngõ 23 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; vòng đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý; hoa tai.

---

(210) **4-2024-52152**

(540)

K-TUBE

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NINOL (VN)
193 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Co nối ống dẫn khí bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống khí; cao su tổng hợp; ống cao su; ống nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc); ống nhựa dẻo; ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethane (nhựa pu); ống dẫn hóa chất làm bằng nhựa polyamide (nhựa pa).

Nhóm 19: Ống dẫn khí, tất cả dùng nhựa cứng dùng cho hệ thống khí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thiết bị cơ khí, dụng cụ đo áp lực, máy móc cơ khí, ống cao su, ống chịu lực cao bằng chất dẻo; mua bán bộ lọc khí, xi lanh khí nén.

---

(210) **4-2024-52153**

(540)

YI EVA®
NATURAL
Triệu trái tim - Triệu sắc đẹp

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM YI GROUP VIỆT NAM (VN)
621 Nguyễn Trung Trực, ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem dưỡng da; mặt nạ dưỡng da; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-52154**

(540)

THẢO SINH ĐƯỜNG

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÝ HOÀNG VIỆT (VN)
Số 19, ngách 17, phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thảo dược; thuốc đông y; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày: mỹ phẩm, thảo dược, thuốc đông y, thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 44: Phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ kê đơn bốc thuốc (khám chữa bệnh).

---

(210) **4-2024-52156**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(591) Xanh lá, xanh dương, xanh nước biển, đen xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & GIẢI PHÁP THUẾ STAX (VN)
M17, KDC Park Riverside, 101 đường Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế.

---

(210) **4-2024-52158**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.7; 2.1.23; 5.3.20; 11.1.18; 11.1.19; 26.2.7
(731) HỘ KINH DOANH SPIRITUAL COFFEE ROASTER (VN)
403A Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-52159**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52160**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Thaco Parts

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52161**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Thaco Parts

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52162**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52163**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52164**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52165**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52166**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52167**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52168**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52169**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52170**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52171**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52172**

(540)

Thaco Springs

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52173**

(540)

Thaco Springs

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52174**

(540)

Thaco Springs

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52175**

(540)

Thaco Springs

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52176**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-52177**

(540)

PURELU from nature

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SONG-JI LABS CO., LTD. (KR)
B8358Ho-8th floor, 191, Dongbaekjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da cho em bé; phấn rôm dành cho em bé; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn lau tẩm chế phẩm làm sạch dành cho em bé; tinh dầu thơm.

---

(210) **4-2024-52178**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 6.1.2; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SINH (VN)
Thôn Tân Lập, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông trại; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-52179**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.1
(591) Xanh đen, trắng, nâu, vàng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SINH (VN)
Thôn Tân Lập, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông trại; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-52180**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.13.18; 5.11.5
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH DỊCH VỤ NEW OCEAN WAVE VIETNAM (VN)
Số 11A, đường 38, KP 5, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nấm khô; bột nấm dùng làm thực phẩm; nấm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; nấm đã được bảo quản; thực phẩm dinh dưỡng làm từ nấm không dùng cho mục đích y tế; nước nấm cô đặc dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Nấm dùng làm gia vị; hạt nêm làm từ nấm (gia vị); bột gia vị nấm.

Nhóm 31: Nấm tươi.

Nhóm 32: Nước uống làm từ nấm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất nấm dùng làm đồ uống không chứa cồn; nước giải khát chứa nấm (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); bột nấm dùng cho đồ uống; nước nấm cô đặc dùng làm nước giải khát (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52181**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.11.2
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH DỊCH VỤ NEW OCEAN WAVE VIETNAM (VN)
Số 11A, đường 38, KP 5, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sâm thái lát (không dùng cho mục đích y tế); sâm khô (không dùng cho mục đích y tế); bột sâm (dùng làm thực phẩm); sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; sâm cô đặc (dùng làm thực phẩm); rễ nhân sâm đã chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Sâm tươi; rễ sâm tươi; hoa sâm tươi; lá sâm tươi.

Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất nhân sâm không cồn dùng làm đồ uống; nước giải khát chứa nhân sâm (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); bột sâm dùng cho đồ uống; nước nhân sâm cô đặc (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52182**

(540)

CHÍNH NAM
HỌC VIỆN KIẾN TẠO NHÀ LÃNH ĐẠO THỊNH VƯỢNG

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHÍNH NAM (VN)
Số 255/56T, đường Nguyễn Văn Tiên, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-52183**

(540)

CHÍNH NAM
CREATE PROSPEROUS LEADERS ACADEMY

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHÍNH NAM (VN)
Số 255/56T, đường Nguyễn Văn Tiên, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-52184**

(540)

Doxy

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH VIETMADECO (VN)
Tầng 8, tòa nhà Loyal 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): kẹp tóc, vòng tay, vòng cổ, trang sức.

---

(210) **4-2024-52185**

(540)

Qinuo

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VIETMADECO (VN)
Tầng 8, tòa nhà Loyal 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giày, dép, đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-52186**

(540)

Beice

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VIETMADECO (VN)
Tầng 8, tòa nhà Loyal 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giày, dép, đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-52187**

(540)

HERBAL PRENIUMPLUS

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH HERBAL PRENIUMPLUS (VN)
Số nhà 35, tổ 8, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(210) **4-2024-52188**

(540)

RAMZER CLEANER

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CNC CHAEWON (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(210) **4-2024-52190**

(540)

PHÙ SA

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu.
(731) TRỊNH THU THỦY (VN)
71 phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52191**

(540)

TÂM TÂM

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Trà hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường (thực phẩm chức năng); trà thảo dược (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Trà thảo mộc (đồ uống); trà (chè).

---

(210) **4-2024-52192**

(540)

MAX ALO

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2024-52193**

(540)

kazan

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Nâu, vàng.
(731) WANG RENBO (CN)
127 Zhenzhong, Yongzhong Street, Longwan district, Wenzhou city, Zhejiang province, China
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; khóa điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; bồn rửa; bệ xí; vòi hoa sen; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-52194**

(540)

CHIMDIETSAU

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2024-52195**

(540)

NEXFIL

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐOÀN THỊ KIM OANH (VN)
Thôn Thạch Bàn, xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính.

---

(210) **4-2024-52196**

(540)

NEXGARD

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐOÀN THỊ KIM OANH (VN)
Thôn Thạch Bàn, xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính.

---

(210) **4-2024-52197**

(540)

HYDRO-TECH

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHIYODA BUSSAN CO., LTD. (JP)
1-33, Asagaya-Minami 3-chome, Suginami-ku, Tokyo 166-0004 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài không phải kiểu dáng nhật bản; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo bơi; mũ bơi (đồ đội đầu); dải thắt lưng (trang phục); thắt lưng (trang phục); đồ đi chân (trang phục, trừ loại đồ đi chân chuyên dùng cho thể thao); đồ đi chân chuyên dùng cho thể thao (trang phục - trừ ủng để cưỡi ngựa và giày cho môn lướt ván buồm); bao đồ đi chân (bao giày) dùng để bọc đồ đi chân (trang phục, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52198**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 1.15.15; 2.3.24; 2.3.28; 2.7.9; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 24.1.1; 24.7.1; 26.1.6; 26.5.3
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, xanh nước biển, đen, da, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MATTI CARE VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, Tháp AB Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-52199**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 1.15.15; 2.7.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.3; 26.5.4
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, da.
(731) CÔNG TY TNHH MATTI CARE VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, Tháp AB Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-52200**

(540)

TCHI

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) TRẦN VĂN TÂM (VN)
Xóm 7, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-52203**

(540)

AUXSOL

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NINGBO AUX SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 17 Fenglin Road, Cicheng Town, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; đồng hồ đo; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ đảo điện; bộ đổi điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ chỉnh lưu dòng điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; pin điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hộp pin; thiết bị sạc điện cầm tay; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-52204**

(540)

NGO THANH HOA

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15

(731) NGÔ THANH HOA (VN)
19B Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-52206**

(540)

MOLLYKIDS

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.6; 26.1.2; 26.11.12

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.

(731) BÙI THỊ NGỌC ĐIỆP (VN)
Số 2/93 đường Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi [khăn lau khử khuẩn]; khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán: bỉm trẻ em (tã lót trẻ em), khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi, khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-52207**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHẤT ANH (VN)
Số 8 đường nội bộ số 2, khu dân cư Thành Ủy, đường số 18 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, ô tô (còi, săm cho lốp, giảm xóc, lốp cao su đặc cho xe, xích xe); van cho lốp xe cộ (thuộc phụ tùng xe mô tô, gắn máy); bu lông (thuộc phụ tùng xe mô tô, gắn máy, được thiết kế chuyên dụng cho xe cộ).

---

(210) **4-2024-52208**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.4.4
(591) Xanh nhạt, xanh đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ T&C (VN)
Số 6A ngõ 49 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ y tế, vật tư y tế, máy móc và thiết bị y tế, thực phẩm chức năng, hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), tinh dầu; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-52209**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.9.16; 15.9.18; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC GIA (VN)
Thửa đất số 2735 tờ bản đồ số 1, đường số 7, khu dân cư lô số 11C, khu đô thị Nam Cần Thơ, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện.

---

(210) **4-2024-52210**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5; 26.2.3; 26.11.22
(591) Trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ BCGV (VN)
Số 16 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(210) **4-2024-52211**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) SHENZHEN XINXUHANGDA ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
301, Building 3, Student Circle B Area, Yabian Community, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; loa phóng thanh; ổ cắm điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-52212**

(540)

ZIYULI

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN YIQI CULTURE CO., LTD. (CN)
Unit 07, 14/F, Qianhai Shimao Finance Center, No. 3040 Xinghai Avenue, Qianhai, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; đồ chơi; trò chơi ghép hình; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-52213**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

WAKUKU

(731) SHENZHEN YIQI CULTURE CO., LTD. (CN)
Unit 07, 14/F, Qianhai Shimao Finance Center, No. 3040 Xinghai Avenue, Qianhai, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; đồ chơi; trò chơi ghép hình; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-52214**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PIDOL

(731) SHENZHEN YIQI CULTURE CO., LTD. (CN)
Unit 07, 14/F, Qianhai Shimao Finance Center, No. 3040 Xinghai Avenue, Qianhai, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; đồ chơi; trò chơi ghép hình; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-52215**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FUNII

(731) SHENZHEN YIQI CULTURE CO., LTD. (CN)
Unit 07, 14/F, Qianhai Shimao Finance Center, No. 3040 Xinghai Avenue, Qianhai, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; đồ chơi; trò chơi ghép hình; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-52216**

(540)

LETSVAN

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN YIQI CULTURE CO., LTD. (CN)
Unit 07, 14/F, Qianhai Shimao Finance Center, No. 3040 Xinghai Avenue, Qianhai, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; đồ chơi; trò chơi ghép hình; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-52217**

(540)

WEDISON

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 6.1.2; 24.15.21

(731) WELLGAIN GROUP LTD. (BVI) (CN)
Unit 1102, 11/F, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc pin cho xe điện; dịch vụ đổi pin cho xe điện; cho thuê bộ sạc pin; bảo dưỡng và sửa chữa xe máy; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sạc xe điện.

---

(210) **4-2024-52218**

(540)

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Nâu, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYÊN CHẤT BUÔN HỒ (VN)
248 Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(210) **4-2024-52219**

(540)

Anh Nguyen

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NÔNG SẢN ANH NGUYÊN (VN)
Tổ 1, ấp Bắc 3, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo, bột mì.

---

(210) **4-2024-52220**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HẠNG A DỜ (VN)
Xã Tả Sìn Phàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-52221**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(731) SUN OWN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 400, Sec. 2, Zhangshui Rd., Dahu Vil., Pitou Township, Changhua County 523056, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc Tế. (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; chăn trần; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ gối; màn chống muỗi; chăn; túi ngủ; lớp lót túi ngủ; vỏ bọc sử dụng ngoài trời dùng cho túi ngủ; khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; tấm trải dùng cho dã ngoại; nhãn mác bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; áo nịt len thể thao; áo may ô thể thao; áo thun ngắn tay; quần áo lót; bộ quần áo; áo choàng ngoài; áo khoác [trang phục]; áo gilê có nhiều túi dùng cho người đi câu; áo bành tô; áo mưa; giầy; khăn quàng cổ; khăn trùm đầu; mũ; mũ che tai [trang phục]; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; ghệt.

Nhóm 26: Dải ren, đăng ten để viền; ruy băng dùng cho nghề may; dây buộc giầy; dải ruy băng đàn hồi; khuy (cúc); khóa kéo.

---

(210) **4-2024-52222**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ETERNAL OPTICAL & PERFUMERY (FAR EAST) LTD (CN)
11/F&22/F, Enterprise Square II, 3 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, KL, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Giẻ lau để làm sạch kính đeo mắt; miếng đệm để làm sạch mắt kính.

---

(210) **4-2024-52223**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.12
(731) ETERNAL OPTICAL & PERFUMERY (FAR EAST) LTD (CN)
11/F&22/F, Enterprise Square II, 3 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, KL, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Giẻ lau để làm sạch kính đeo mắt; miếng đệm để làm sạch mắt kính.

---

(210) **4-2024-52224**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 25.7.25
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, hồng đào, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIẤY HƯNG QUÂN (VN)
D11 - 13 khu đô thị Gelemximco, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), thương mại, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy.

---

(210) **4-2024-52225**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8
(591) Đen, cam, màu da, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY TD79 (VN)
Số 30 ngõ 104 tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. TRẦN TIẾN DANH (VN)
Thôn Cao Đồng, xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-52226**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.4.9; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh than, xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM HẢI PHÁT (VN)
Lô 33 khu đô thị FPT, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-52229**

(540)

Ahano

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THE MOSHAV FARM (VN)
Thôn 3 Suối Mơ, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại như: cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-52231**

(540)



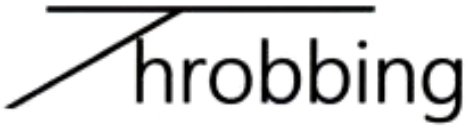
(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Thôn An Bình, xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; thiết bị thẩm mỹ dùng cho mài da vi điểm; bàn chải làm sạch da mặt, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52232**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) HUANG, CHENGCHENG (CN)
Room 2504, Building 13, Lincoln Park, Development Zone, Nantong City, Jiangsu Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 28: Quả bóng đá; quả bóng rổ; quả bóng chuyền; quả cầu lông; quả bóng tennis; quả bóng pickleball.

---

(210) **4-2024-52233**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, tím đậm, tím, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ MI (VN)
Số 378/34 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bọc chậu hoa; nơ giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; dải băng giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; thiếp chúc mừng.

Nhóm 17: Vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa [bán thành phẩm]; miếng xốp trợ giúp việc cắm hoa [bán thành phẩm]; bao bì không thấm nước; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; băng keo; băng dính, không phải văn phòng phẩmvà không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 26: Hoa giả; hoa nhân tạo; vòng hoa giả; vòng hoa nhân tạo; ruy băng và nơ không bằng giấy để gói quà tặng; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khoá.

---

(210) **4-2024-52234**

(540)

SWD Energy

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNWODA ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
FI, F2 (A and B regions), and F2 (D region)-F9 of Zonghe Building, No.2, Yihe Road, Shilong Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; tủ phân phối [điện]; biến tần quang điện; bộ biến tần; bộ điều khiển điện; thiết bị nạp ắc quy; ắc quy điện; pin mặt trời; ắc quy xe ô tô; pin nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-52235**

(540)

alo farm

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIN HAN (CN)
Room 3405, 3Rd floor, Ruite Plaza, No.6 Guomao Road, Longhua district, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp; sữa dưỡng thể; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-52237**

(540)

24 by feelex

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OZOVN (VN)
Thôn Liên Đông, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; chất khử mùi dùng cho người; gel phụ khoa (dùng vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52238**

(540)

ANIMAS

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1

(731) TRẦN ANH HUY (VN)
Thôn 4, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Bàn là quần áo; kẹp là thẳng tóc; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; kéo.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm; tủ lạnh; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp nấu ăn.

---

(210) **4-2024-52239**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG TÚ (VN)
Số nhà 536, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 4, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang nam.

---

(210) **4-2024-52240**

(540)

HIKOSHI

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA DỤNG WINCI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 64, hẻm 23, ngách 62, ngõ 1, phố Bùi Xương Trạch, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Kệ bếp; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; kệ lắp ghép [đồ đạc]; kệ nội thất.

---

(210) **4-2024-52241**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, trắng.
(731) GRUPO EMBOTELLADOR ATIC, S.A (ES)
Avenida De La Vega, 1 Edificio 2 Planta 5 CP 28108, Alcobendas, Madrid (Spain)
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-52242**

(540)

Di LYTE

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, xám.
(731) GRUPO EMBOTELLADOR ATIC, S.A (ES)
Avenida De La Vega, 1 Edificio 2 Planta 5 CP 28108, Alcobendas, Madrid (Spain)
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; đồ uống tăng lực; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-52243**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.8; 26.3.1; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN QUẢN LÝ CHUYÊN NGHIỆP (VN)
Tầng 4, số 1, ngõ 15, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn trong lĩnh vực quản lý dự án và phân phối các tài liệu khóa học liên quan; dịch vụ luyện thi để lấy các chứng chỉ quốc tế; đào tạo công nghệ thông tin; đào tạo kỹ năng mềm; đào tạo kỹ năng tư duy sáng tạo; đào tạo kỹ năng lãnh đạo.

---

(210) **4-2024-52244**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(731) XIE ZHILENG (CN)
Room 402, Building E in 228 Creative Industrial Park, No. 66 Xiao Gang Hua Yuan Lu, GuangZhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu gội đầu; sữa tắm; nước giặt; viên giặt đa năng.

Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-52245**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.9.18; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh da trời, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND (VN)
5-7-9-11 đường nội khu Hưng Gia 4, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ quảng cáo cho khách sạn, khu nghi dưỡng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; phát triển vốn cho dự án về bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà ở và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; san lấp mặt bằng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52246**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.9.18; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh da trời, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND (VN)
5-7-9-11 đường nội khu Hưng Gia 4, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ quảng cáo cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; phát triển vốn cho dự án về bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà ở và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; san lấp mặt bằng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52247**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.16; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JAPAN GREEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tầng 2, tòa nhà Lạc Hồng Lotus 1-N01-T5, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; tư vấn khám chữa bệnh; phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(210) **4-2024-52248**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) NGUYỄN GIA ĐOÀN (VN)
Phòng 2613 chung cư HPC Landmark 105 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chiết xuất của hoa [nước hoa]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52249**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.1.6; 25.3.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, cam, đỏ, xám, vàng đồng.
(731) ĐẶNG TIẾN DŨNG (VN)
P0508 Park 6 Times City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hỗn hợp ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy hoặc bỏng ngô; bánh ngọt.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-52250**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ITIBCA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52251**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DIMUSTAR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52252**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ETCASET

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-52253**

(540)

BAZLUVIR

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52254**

(540)

LIMUSCAP

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52255**

(540)

POLONOB

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-52256**

(540)

HYPEPLIS

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52257**

(540)

CHOLINFOC

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52259**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 20.7.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.13.1

(591) Vàng nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO HALAL (VN)
Tầng 9, tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-52260**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 5.3.13; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHU TRƯƠNG (VN)
Ấp Bình Hòa Hạ, xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; cá (không còn sống); tôm khô; mực khô; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-52261**

(540)

SANCO

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN VĂN LINH (VN)
Thôn Hoàng Môn, xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2024-52263**

(540)

SATUREX

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDPHARM (VN)
14 đường số 4, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-52264**

(540)

Eurgeen

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHEJIANG OULUN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
Building 1-8, No. 22 Hengyi Street, Tangqi Town, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; máy sấy dùng không khí; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt.

---

(210) **4-2024-52265**

(540)

SONGJING

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHEJIANG OULUN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
Building 1-8, No. 22 Hengyi Street, Tangqi Town, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; máy sấy dùng không khí; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt.

---

(210) **4-2024-52266**

(540)

VECTOR GLOBAL
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG VƯƠN TẦM

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.10

(591) Vàng, vàng nâu, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VECTOR GLOBAL (VN)
Tầng 8, số 271 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2024-52268**

(540)

Dijia BeautY

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HANGZHOU FANGRONG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
802, 8th Floor, Building 2, No. 759, Hongpu Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn nén trang điểm; phấn trang điểm má; bút chì kẻ lông mày; bút kẻ mắt; phấn trang điểm; phấn mắt; lông mi giả; chất làm bóng môi; phấn nền trang điểm; mỹ phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-52275**

(540)

PTH

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGÔ THANH HIỆP (VN)
CH B1-2-09 C/C PH-Phát, 89/57 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Sợi bông thô; sợi silic dạng thủy tinh dùng cho ngành dệt; lanh thô [sợi lanh]; sợi dệt dạng thô; sợi carbon dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ cotton; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ lanh; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2024-52276**

(540)

DOLA

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGÔ THANH HIỆP (VN)
CH B1-2-09 C/C PH-Phát, 89/57 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp; máy biến tần; bộ biến đổi dòng điện; máy biến áp tăng áp; thiết bị biến đổi dòng điện.

---

(210) **4-2024-52279**

(540)

Leavah

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VC-BIOTECH (VN)
Số 15, ngõ 113 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-52280**

(540)

socrates

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.1; 26.4.5

(731) SOCRATES ENTERPRISE LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; lập trình máy tính cho các hợp đồng thông minh trên blockchain; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển nền tảng máy vi tính; viết mã máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2024-52281**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HATOTO

(731) TIAN, YADAN (CN)
No.3, Juchi Hutong, Xilonghua Village, Longhua Township, Gaoyang County, Baoding City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Van khóa; buồng vệ sinh; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-52282**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 3.7.17; 26.11.8; 26.13.25

(731) YANGJIANG YUGONGFANG HOUSEHOLD GOODS CO., LTD. (CN)
Room 901, Unit 1, Building 2, Jinhewan Community, Shiwan North Road, Jiangcheng, Yangjiang, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; đinh vít bằng kim loại; chốt [đồ ngũ kim]; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-52283**

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

协 信
xie xin

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) PUTIAN XIEXIN MOLD MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
Haitou industrial zone, Donghai town, Chengxiang district, Putian city, Fujian province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đúc; khuôn đúc [bộ phận của máy]; máy dập khuôn; khuôn chế tạo nhựa [bộ phận của máy]; máy ép phun; máy ép khô gạch bằng khuôn nhựa; máy dập nổi; thiết bị sản xuất thùng (can) nhựa; khuôn [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-52284**

(540)

TRUSCEND

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU TRUSCEND OUTDOOR LEISURE GOODS CO., LTD. (CN)
Room 706, No. 346-2, North of Panyu Ave Nancun Town, Panyu District Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; phao để câu; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; lao móc để đánh cá; dụng cụ câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2024-52287**

(540)

BAIFA

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHAO BOSHUN (CN)
No.11 Xitou Road, Nanxi Village, Longdu Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, 515800 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Máng ăn cho động vật; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà; lồng chim; bát ăn dùng cho vật nuôi; bàn chải dùng cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-52288**

(540)

BAIFA

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHAO BOSHUN (CN)
No.11 Xitou Road, Nanxi Village, Longdu Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, 515800 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho mèo; ổ cho mèo; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-52289**

(540)

SWLS

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HEBEI BDF BICYCLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
The intersection of Xingye Street and Anye Road, Guangzong County Economic Development Zone, Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp cho trẻ em; bánh xe đạp; xe đạp điện; xe đẩy trẻ em; lốp xe bơm hơi.

---

(210) **4-2024-52290**

(540)

一杯源海

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CONGKAI WANG (CN)
No. 89, Liujiacun, Hebei, Canzhuang Town, Zhaoyuan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước sô đa.

---

(210) **4-2024-52291**

(540)

Forestmove

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.13.1; 26.13.25

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ thắt lưng dùng cho thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay dùng cho thể thao; máy và dụng cụ tập thể dục, thể hình; dây câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-52292**

(540)

Winforce

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.13.25

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ thắt lưng dùng cho thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay dùng cho thể thao; máy và dụng cụ tập thể dục, thể hình; dây câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-52293**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9
(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ thắt lưng dùng cho thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay dùng cho thể thao; máy và dụng cụ tập thể dục, thể hình; dây câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-52294**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xám, xanh dương đậm.
(731) TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bạc séc măng; pit tông; xi lanh (bộ phận của máy và động cơ).

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, mua bán, trao đổi các sản phẩm là các bộ phận và phụ tùng của xe ô tô, xe công trình, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước bao gồm pit tông, xi lanh, bạc séc măng.

---

(210) **4-2024-52295**

(540)

YSUMI

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bạc séc măng; pit tông; xi lanh (bộ phận của máy và động cơ).

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, mua bán, trao đổi các sản phẩm là các bộ phận và phụ tùng của xe ô tô, xe công trình, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước bao gồm pit tông, xi lanh, bạc séc măng.

---

(210) **4-2024-52297**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.7.3; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.13.1
(591) Xanh lá mạ đậm, xanh lá mạ, vàng, đỏ, trắng.
(731) PHAN NỮ HOÀNG ANH (VN)
Đội 11, thôn 1, xã Quảng Điền, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm đã qua chế biến.

Nhóm 31: Nấm tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý bán buôn, bán lẻ nấm tươi và các sản phẩm chế biến từ nấm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng nấm; tư vấn trong lĩnh vực trồng nấm.

---

(210) **4-2024-52298**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đen, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KVK (VN)
H28 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); kẹo ngậm có chứa thuốc; thuốc xịt miệng và họng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52299**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.3.4; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương đen.
(731) PHAN THỊ LỆ HUỆ (VN)
52/31/1-3 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, kinh doanh hệ thống cửa hàng tiện lợi, cụ thể là các sảm phẩm: bánh kẹo, ngũ cốc, gạo, cà phê, trà, gia vị, thực phẩm khô các loại, thực phẩm đóng gói, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, mỹ phẩm, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-52300**

(540)

叁龍茶

Sān lóng chá

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
141/1, tổ 6, KP 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2024-52301**

(540)

OOLONG BA LÁ

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
141/1, tổ 6, KP 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-52302**

(540)

taocha

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
141/1, tổ 6, KP 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2024-52303**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.7; 3.4.24; 5.5.20
(591) Xanh ngọc, vàng.
(731) PHAN THỊ LỆ HUỆ (VN)
52/31/1-3 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí, vòng hoa,cây cảnh để trang trí, trái cây tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa.

---

(210) **4-2024-52304**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25
(591) Hồng đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QFARM (VN)
Tổ 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Thịt trâu gác bếp (đã qua chế biến); thịt bò gác bếp; thịt heo (thịt lợn) gác bếp; cá gác bếp; lạp xưởng hun khói; thịt ba chỉ hun khói.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thịt trâu gác bếp (đã qua chế biến), thịt bò gác bếp, thịt heo (thịt lợn) gác bếp, cá gác bếp, lạp xưởng hun khói, thịt ba chỉ hun khói.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52305**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP PHAN THÀNH (VN)
Số 423/10, ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế

phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm diệt côn trùng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt khuẩn, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-52306**

(540)

BIOSURE

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TRẦN HUY (VN)
Số 43, tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-52307**

(540)

nano care®

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.9.1; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, tím, xám đen.

(731) NANOCARE AUSTRALIA PTY LTD (AU)
30 Graham Road, Clayton South Vic 3169, Australia

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; sữa công thức [thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; hạnh nhân xay; sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa công thức dùng cho mục đích y tế, sữa công thức trẻ em, sữa công thức [thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh], thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống từ sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, hạnh nhân xay, sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm.

---

(210) **4-2024-52308**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 2.1.1; 2.1.2; 2.1.16; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, vàng đậm.
(731) NGUYỄN ĐẶNG ANH TÚ (VN)
Tổ 28, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ, câu lạc bộ yoga, câu lạc bộ thể hình gym và fitness); dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ giảng dạy và đào tạo (gym, yoga, polates); dịch vụ huấn luyện thể dục thể thao (gym, yoga, polates).

---

(210) **4-2024-52309**

(540)

POST-TOM

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52310**

(540)

F3-TOM

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52311**

(540)

POWER TOM

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52312**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.25; 3.4.18; 3.6.25; 26.4.1; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52313**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.4; 26.3.1; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52314**

(540)

Đo Chuẩn Ai

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐẶNG HOÀNG PHÚC (VN)
113/1 Phú Hòa, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính râm; kính áp tròng; thiết bị và dụng cụ quang học; kính đeo mắt thông minh; kính đeo mắt điều chỉnh tình trạng thị lực.

---

(210) **4-2024-52316**

(540)

Farm stay

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) VŨ THỊ NHUNG (VN)
Số nhà 12 hẻm 192/72/32 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; bột giặt; nước hoa.

---

(210) **4-2024-52317**

(540)

CHOLOCWON

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá mạ, xám.

(731) VŨ THỊ NHUNG (VN)
Số nhà 12 hẻm 192/72/32 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy giòn; trái cây sấy dẻo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; mứt ướt; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Trà; cà phê; trà mật ong; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-52318**

(540)

KEMY

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 2.9.8

(591) Trắng, đỏ.

(731) VŨ THỊ NHUNG (VN)
Số nhà 12 hẻm 192/72/32 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; bánh mỳ; kem lạnh; sôcôla; bánh quy; kẹo cao su.

---

(210) **4-2024-52322**

(540)

BER-CHINRAMMA

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-52323**

(540)

BER-CHIN DEFLOZERO

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-52324**

(540)

ELISE
BEAUTIQUE

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.20; 5.7.3; 24.9.1

(731) TRẦN ĐỨC CHẤT (VN)
Thôn Bàn Giang, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc mini cầm tay; dụng cụ kẹp uốn tóc dùng điện; dụng cụ duỗi tóc dùng điện; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; kẹp ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc.

---

(210) **4-2024-52325**

(540)

CIELO STELLATO

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI SUQING INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 1800, Panyuan Road, Changxing Town, Chongming District, Shanghai (Shanghai Taihe Economic Development Zone), China

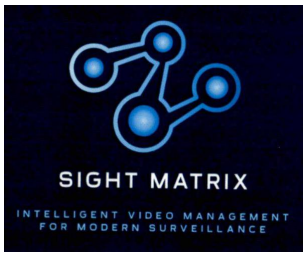
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần lót chẽn gối của phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2024-52326**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.4.18
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TNI (VN)
Số 59, khu dân cư 1, ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-52327**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ CÔNG NGHIỆP EMICO (VN)
Số 121 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị và dụng cụ khí nén: (xi lanh khí nén, đầu nối nhanh [bộ phận của thiết bị và dụng cụ khí nén], đầu nối nhanh có ren [bộ phận của thiết bị và dụng cụ khí nén]).

---

(210) **4-2024-52328**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) QINHUANGDAO OCEAN FOOD CO., LTD (CN)
No.439 On The 6th, North 2nd Ring, Northern Industrial Zone, Haigang Dist, Qinhuangdao, Hebei 066000, CHINA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thủy hải sản đóng hộp; trái cây, đóng hộp; thịt nấu chín đóng hộp; sản phẩm sữa; thịt; rau, củ, đóng hộp; trứng; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Sôcôla; thực phẩm từ gạo (thực phẩm dạng phồng, được làm nổ ra trong quá trình chế biến); trà (chè); bánh quy; mì gạo ăn liền; gia vị; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bữa trưa đóng gói sẵn (chủ yếu là cơm và có thể thêm thịt, cá hoặc rau); bột nhồi.

---

(210) **4-2024-52329**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.10; 26.13.25
(731) BIKE POW CO., LTD. (TW)
1F., No. 13, Ln. 292, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 24344, Taiwan
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho xe máy; đĩa phanh dùng cho xe cộ; bộ phận kết cấu cho xe máy.

---

(210) **4-2024-52330**

(540)

HYBRID HOME

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ - INVEST (VN)
Số 104 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quyên góp quĩ từ thiện; quỹ tương hỗ; đầu tư vốn; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; chuyển vốn bằng điện tử; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-52331**

(540)

Bata

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) LIU HEDENG (CN)
No.22, Shangliufang, Longquan Village, Sanxi Town, Yangxin County, Hubei Province, China

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-52333**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.6; 18.5.8; 21.1.16; 24.17.18; 26.4.9
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng,
(731) CAO BÁ LÂM (VN)
Xóm 2A, xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ chứng khoán; môi giới chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp một loại tiền ảo để các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính và truyền thông; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến tài chính, bảo hiểm và/hoặc bất động sản.

---

(210) **4-2024-52335**

(540)

surenest

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAPICO (VN)
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 40: Sơ chế yến sào (tổ chim yến); bảo quản tổ chim yến; dịch vụ gia công sản phẩm từ yến sào.

Nhóm 44: Nhân giống đàn chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi chim yến; dịch vụ khai thác yến, cụ thể là thu hoạch tổ yến.

---

(210) **4-2024-52336**

(540)

SA HA

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy nước nóng sử dụng điện, bơm nhiệt, tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], vòi hoa sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa mặt lavabo, bình chứa nước bằng kim loại, ống nhựa mềm chịu nhiệt, ống nhựa mềm (PVC, HDPE, PPR), cút nối, ống nối của ống nhựa, ống nhựa cứng chịu nhiệt, ống nhựa cứng (PVC, HDPE, PPR).

---

(210) **4-2024-52337**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.7.17; 26.11.12
(591) Xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MỸ PHẨM THÁI HÒA (VN)
343/5C Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: hoá chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm dùng để tạo cấu trúc cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm (hóa chất), nguyên liệu thực phẩm (bột, tinh bột), thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, hóa chất, dụng cụ thiết bị thí nghiệm, hương liệu dùng trong thực phẩm, nguyên liệu dùng trong thực phẩm, bột màu dùng trong thực phẩm, phụ gia thực phẩm dùng trong thực phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh (mỹ phẩm, không dùng mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52338**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-52339**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) GOOD ONE INTER TRADE COMPANY LIMITED (TH)
844 Moo 4 (Bangpoo Industrial Estate Soi 12) Sukhumvit Road, Preaksa, Muang Samutprakarn, 10280 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy dùng cho giặt là; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng; chất tẩy rửa bồn cầu; chất tẩy rửa sàn nhà; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52341**

(540)

NorthGO

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.3.23
(731) NORTHGO INC. (TW)
7F., No. 10, Section 3, Minsheng East Road, Zhongshan District, Taipei City 104511, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng xe cộ; vận chuyển công-te-nơ (thùng chứa); vận tải bằng đường biển; vận tải bằng tàu du lịch; vận tải bằng sà lan; vận tải bằng tàu thuyền; sắp xếp vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; xếp dỡ hàng hóa; xếp dỡ công-te-nơ lên xuống phương tiện vận tải để vận chuyển hoặc bảo quản; bốc dỡ và vận chuyển hàng hóa lên xuống phương tiện vận tải; vận chuyển hàng hóa; xếp hàng vào kho; lưu kho công-te-nơ và hàng hóa; cho thuê công-te-nơ; cho thuê kho hàng và công-te-nơ để lưu trữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa; chuyển phát hàng cho bên thứ ba; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; hậu cần vận tải; chuyển phát nhanh hàng hóa; cung cấp thông tin vận tải; theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; định vị và theo dõi hành khách và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; cung cấp thông tin giao thông; môi giới vận tải để gửi hàng; môi giới vận chuyển hàng hóa; giao nhận vận tải; đại lý vận tải; môi giới tàu biển.

---

(210) **4-2024-52360**

(540)

NAM Á SOLAR
Năng lượng sạch, sáng tương lai

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.11; 26.4.18
(591) Nâu, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH ĐỨC HIỆP (VN)
Thửa đất số 491, tờ bản đồ số 22, tổ 14, khu phố 2, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pin dùng điện; đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-52362**

(540)

ODYSHI® NEW

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.9.4; 15.7.1; 25.1.5; 25.12.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THC TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn Hòa Phú, xã Ea Nuôi, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Mô tơ (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy bơm nước chìm; máy bơm nước và phụ tùng của chúng; máy khoan và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-52363**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) TRẦN ĐOÀN QUÂN (VN)
J3-5 khu Sky Garden 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện võ thuật; hướng dẫn võ cổ truyền; tổ chức các cuộc thi thể thao;dàn dựng buổi biểu diễn võ thuật; giảng dạy võ thuật.

---

(210) **4-2024-52364**

(540)

YON YON LỐC XOÁY

(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THANH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nui.

---

(210) **4-2024-52365**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14; 5.7.24; 25.5.25; 26.3.1; 26.3.7; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM AN TOÀN FS (VN)
174/1 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau củ và quả tươi; cây và hoa tự nhiên.

---

(210) **4-2024-52366**

(540)



(220) 30/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 15.7.1; 16.1.1; 17.5.7; 18.1.15; 18.1.23; 25.3.3; 26.1.5
(591) Vàng, xanh, đỏ.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1 (VN)
Số 56, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; xử lý văn bản; biên tập số liệu thống kê.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ trường nội trú; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu địa chất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-52367**

(540)

AlfamCare

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TERESA (VN)
Số 14, đường 73, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-52368**

(540)

YAMAKO

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHINSEI METAL INDUSTRY CO., LTD (JP)
1686, Onakayama, Wakegun Wakecho, Okayama, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 04: Chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-52369**

(540)

ANGTHUMB

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
(731) SHENZHEN ANGXUN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Floor 301 401 501, Building 3, Huaguan Industrial Park, No. 63, Zhangqi Road, Guixiang Community, Guanlan Street, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-52370**

(540)

MINTAI

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) FUZHOU MIN-TAI MACHINERY CO., LTD (CN)
Floor 1, Plant No.4, Fujian Information Industry Park, No.3, Yaoxi Road, NanyuTown, Minhou County, Fuzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống sàng; máy nông nghiệp; lò ấp trứng; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy bao gói.

---

(210) **4-2024-52371**

(540)

VENDING MACHINES VIETNAM

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.13
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VENDING MACHINES VIỆT NAM (VN)
Số 11 Quảng Khánh, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

Nhóm 35: Mua bán máy bán hàng tự động; xuất nhập khẩu máy bán hàng tự động; quảng cáo máy bán hàng tự động; giới thiệu máy bán hàng tự động; trưng bày máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2024-52372**

(540)

ADONA DENTAL

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 26.4.18

(731) LÊ THỊ NĂNG (VN)
Thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Mua bán răng giả; mua bán chốt cho răng giả; mua bán đinh ghim cho răng giả; quảng cáo răng giả; mua bán thiết bị và dụng cụ nha khoa; quảng cáo thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-52373**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1
(731) NGUYỄN NGUYÊN HOÀI VY (VN)
110 Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; trang trí quầy hàng.

---

(210) **4-2024-52374**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số P1 - M2, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sét; công tơ điện; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ máy phát [viễn thông]; thiết bị đo; thiết bị cảnh báo ngoài dùng cho trạm viễn thông.

---

(210) **4-2024-52375**

(540)



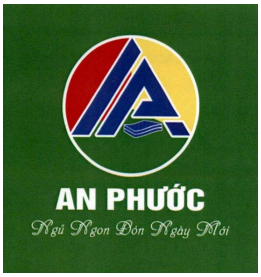
(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG D'MEN (VN)
Khu phố Mai Động, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục.

---

(210) **4-2024-52376**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.12; 26.1.18; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV NỆM AN PHƯỚC (VN)
Tổ 32, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

---

(210) **4-2024-52377**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TH ORGANIC FOOD (VN)
Số 12 đường số 08, KDC Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; bán buôn, bán lẻ thực phẩm, cụ thể: lương thực, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm tươi sống, nông sản (rau, củ, quả, chè, cà phê), gạo, bột mì, socola, cacao, bánh kẹo, ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, hải sản.

---

(210) **4-2024-52379**

(540)

D3K2 GOLD

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-52380**

(540)

GLUDIABETS

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-52381**

(540)

GLUCERDAIRY

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-52383**

(540)

MDGROUP
NÂNG CAO CUỘC SỐNG VIỆT

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-52386**

(540)

MÔNG KONG

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGÔ THU THỦY (VN)
Nhà số 22, hẻm 101, ngách 1, ngõ 72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; giáo dục thể chất; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-52387**

(540)

Unicon lens

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH VANSANG# (VN)
Số 104B, đường Phạm Thế Hiển, KDC Thới Nhựt 1, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính áp tròng; kính quang học, vật dụng để giữ kính áp tròng; gọng kính mắt.

---

(210) **4-2024-52388**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá, xanh dương, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VMC VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngách 122/41, ngõ 122 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích sử dụng cho thủy sản cá, tôm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích sử dụng cho thủy sản, tôm; chế phẩm enzyme dùng cho thủy sản cá, tôm; chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin, chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dành cho thủy sản cá, tôm; (tất cả dùng cho mục đích thú y).

---

(210) **4-2024-52389**

(540)

GILKAFE

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
301 + 302 - D1 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52390**

(540)



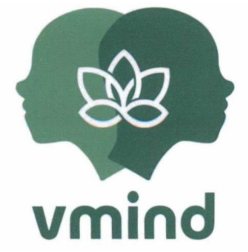
(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PICKLE SUN (VN)
Số nhà 12 ngách 371/9 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất bản ghi ân thanh, âm nhạc và video; phát hành và phân phối chương trình giải trí, video âm nhạc.

---

(210) **4-2024-52391**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRỊ LIỆU TÂM LÝ TRỰC TUYẾN VIỆT NAM (VN)
Căn 1808, W1, tòa Vinhomes West Point, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe tinh thần; dịch vụ tư vấn tâm lý.

---

(210) **4-2024-52392**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18
(731) TRẦN THỊ LOAN (VN)
278 Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hương (nhang), tượng thờ, đồ thờ cúng (bài vị gia tiên, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ, bàn thờ, và các sản phẩm thờ cúng đặt trên bàn thờ như mâm ngũ quả (trái cây), lư hương, bát hương (bát nhang), lọ hoa, nến (đèn cầy), tiền (vàng mã), tranh phong thủy, đá phong thủy.

---

(210) **4-2024-52394**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH ART CONCEPT (VN)
Số 5 đường Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ đựng, tủ đựng đồ ăn, tủ nhà bếp; khung giường [bằng gỗ]; tủ nhiều ngăn, tủ ly; bàn làm việc; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế [ngồi], ghế ngồi; ghế dài; ghế bành; tủ đựng quần áo, tủ đựng nhiều ngăn kéo; bàn; giường, giường ngủ; ghế trường kỷ; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ đựng quần áo; tủ bếp [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-52396**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1; 25.1.9; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TINH DẦU THẢO NGUYÊN (VN)
175/1 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2024-52400**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GLASSY (VN)
21 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; thấu kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt thấu kính đeo mắt, kính râm áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức(vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(210) **4-2024-52401**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 3.15.0; 26.11.9; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GLASSY (VN)
21 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; thấu kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt thấu kính đeo mắt, kính râm áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức(vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(210) **4-2024-52402**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KOME (VN)
08 Nguyễn Như Đỗ, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; kem đánh dậy bọt; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; váng sữa; sữa gạo.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cacao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; bột sắn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52403**

(540)

TRIPERIVOL

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ACTAVIS GROUP PTC EHF (IS)
Dalshraun 1, 220, Hafnarfjordur, Iceland

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(210) **4-2024-52404**

(540)

GANTE

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.2

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠI (VN)
Tổ 2, Hiệp Thanh, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; nồi nấu đa năng; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm, sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện, bộ lọc nước uống.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); gậy cho trò chơi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: đèn điện, bếp nấu, thiết bị lọc nước, nồi nấu đa năng, quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị sấy khô, đồ chơi, trò chơi, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), gậy cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-52405**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.5.25; 25.7.8; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.25

(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước soda; đồ uống có ga không cồn; đồ uống có ga không cồn có hương vị với thạch dừa; nước có ga [không cồn]; nước ép [không cồn]; đồ uống có hương vị trái cây; nước ép trái cây [không cồn]; đồ uống có hương vị sữa chua; nước uống [đồ uống]; đồ uống pha trộn lô hội; nước trái cây với thạch dừa; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao, đồ uống không cồn (pha trộn với collagen); đồ uống chức năng không cồn có chứa vitamin và chất dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; bia; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị ca cao; đồ uống nước ép rau củ; đồ uống nước ép trái cây; đồ uống có hương vị rau củ với thạch dừa; nước ép trái cây với thạch dừa; đồ uống nước ép trái cây không đường với thạch dừa; đồ uống trên cơ sở trái cây không đường với thạch dừa; đồ uống có hương vị trái cây không đường với thạch dừa. (28 sản phẩm)

---

(210) **4-2024-52406**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 25.7.8; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.25
(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ ăn nhẹ trên cơ sở bột mì; bánh trứng; đá lạnh ăn được; đồ uống trà hương trái cây; đồ uống trà hương trái cây với các miếng trái cây; đồ uống trà hương trái cây với thạch dừa; đồ uống trà; đồ uống trà với sữa; trà ướp lạnh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); kombucha (trà lên men).

---

(210) **4-2024-52407**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AA SPORTS (VN)
Tầng 2 tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt cầu lông; vợt pickleball; lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2024-52408**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN DƯỠNG LÃO THANH XUÂN (VN)
Số 70 phố Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi.

---

(210) **4-2024-52409**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.11.8
(591) Xám, vàng, cam
(731) VAILEN INVESTMENTS PTE.LTD (SG)
108 Amoy Street #04-01 Singapore 069928
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; mua bán và cho thuê căn hộ.

Nhóm 42: Thiết kế bản vẽ công trình xây dựng dân dụng công nghiệp và công cộng; thiết kế nội ngoại thất công trình;tư vấn kiến trúc; thiết kế bản vẽ kiểu dáng công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ cho thuê phòng họp hội nghị, triển lãm.

---

(210) **4-2024-52410**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.19; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng
(731) TRẦN THỊ THU (VN)
Căn hộ 2712 CT3 The Pride, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán lẩu.

---

(210) **4-2024-52411**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.6; 11.3.3; 11.3.7; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, trắng
(731) VŨ VIẾT LÂM (VN)
Phố Cao Thắng, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán lẩu.

---

(210) **4-2024-52412**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.5.3; 2.5.30; 5.7.8; 25.5.25; 26.4.2
(591) Đỏ, hồng, vàng, nâu, cam, xanh da trời, xanh lá cây, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ STAR CARE (VN)
Số nhà 22, ngõ 226 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(210) **4-2024-52413**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 24.13.1
(591) Xanh lục lam.
(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Thôn Tân Hương, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị định vị toàn cầu; định vị và theo dõi tài sản thất lạc; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính].

---

(210) **4-2024-52414**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YALIAN VIỆT NAM (VN)
Số 204-206 đường Vũ Tông Phan, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: máy băm gỗ, máy ép gỗ, máy nghiền gỗ, máy ép melamin, băng tải thép, dầu mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2024-52416**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I-5C khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế và thú y; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-52417**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 25.12.1; 26.13.1
(591) Nâu đỏ, đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh ngọc, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIETPAINT (VN)
481/23 đường HT17, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn]; lớp phủ chống viết, vẽ lên bề mặt.

---

(210) **4-2024-52419**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.7
(591) Xanh lá, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO NỤ TẦM XUÂN (VN)
Thôn K'Long, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Cây giống; rau tươi; củ; quả tươi; cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: cây giống, rau tươi, củ, quả tươi, cây trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng cây.

---

(210) **4-2024-52420**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN ĐOÀN HẢI NINH (VN)
SH2A-SP2A-26, đường San Hô 2A, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tã, bỉm, băng vệ sinh, giấy vệ sinh, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước giặt, sữa.

---

(210) **4-2024-52421**

(540)

BIO CLEANER

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.15; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG CHIÊU DƯƠNG (VN)
258/6C khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế;chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 35: Mua bán các chế phẩm làm sạch; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-52422**

(540)

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 18.3.21; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BLUE ZONES (VN)
Tầng 7, tòa Cienco 1, số 623 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-52423**

(540)

Number 1 Seeds

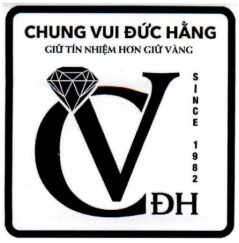
(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.11.12
(591) Cam, vàng, xanh nhạt, xanh trên nền trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hoè Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-52424**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.4.18
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC CHUNG VUI ĐỨC HẰNG (VN)
Số nhà 59, xóm Bãi, Thôn An Hòa, xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): vàng, bạc, kim cương, đá quý, bán đá quý, kim loại quý, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-52425**

(540)

oym

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) OYM CO., LTD. (KR)
(Jamsil-dong, Yoo Chang Building) 3 Fl, 177 Baekjegobun-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa dưỡng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm); son môi; chế phẩm tẩy trang; dầu xả dưỡng tóc; dầu gội đầu; dầu tắm toàn thân; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn tóc, không dùng điện; dụng cụ duỗi tóc, dùng điện; kẹp uốn tóc, dùng điện; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ nhổ lông, dùng điện; dụng cụ tạo kiểu tóc, dùng điện; dụng cụ cắt tóc, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-52426**

(540)

EXOMERA

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) WIDEMORE CO., LTD (KR)
4424, 4th floor, 35 IIwon-ro, Gangnam-gu, 06343 Seoul, Korea (Ilwon-dong, Namgyeong Building)
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa dưỡng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm); son môi; chế phẩm tẩy trang; dầu xả dưỡng tóc; dầu gội đầu; dầu tắm toàn thân; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2024-52427**

(540)

VIET SUN BIRDNEST
Nguyên liệuYến Sào từ Khánh Hòa

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ MẶT TRỜI VIỆT (VN)
Lầu 4 tòa nhà P&T, số 27-29 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước yến ngân nhĩ (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu yến; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước giải khát làm từ yến, nước yến, nước yến ngân nhĩ, rượu, rượu yến, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn).

---

(210) **4-2024-52428**

(540)

LỘC AN PHÚC

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.3.5; 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU L.I (VN)
107 đường NI2, khu dân cư Đông Tăng Long, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm sàn nổi, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-52429**

(540)

MESUCA

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) MESUCA SPORTS GUANGDONG CO., LTD. (CN)
No. 123, Yingbindadao, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi; giá để treo quần áo; xe cũi đẩy cho trẻ em; bàn gấp; ghế gấp; đệm hơi dùng đi picnic, cắm trại; đồ đạc dùng cho cắm trại; gương trang điểm cầm tay dùng cho cá nhân; tâm đệm để ngủ; gối chữ u.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; dụng cụ nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; đồ sứ để chứa đựng; cốc để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; cốc uống cà phê; cốc giữ nhiệt; bình cách nhiệt; túi giữ nhiệt.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ kế toán.

---

(210) **4-2024-52430**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.3.1; 26.1.2; 26.15.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WIN SPORTS VIỆT NAM (VN)
Tô dân phố Giáp Sau (Thuê Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tiến Thành), phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng pickleball.

---

(210) **4-2024-52431**

(540)

MY NGAN

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)
Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa quần áo; nước rửa chén; xà phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-52432**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Nâu đất, trắng
(731) VÕ THÀNH TÀI (VN)
261 Bàu Cát, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch

vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công gỗ; dịch vụ nung đồ gốm; chạm trổ; tái chế rác và phế thải; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu].

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-52433**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, cam cà rốt, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV DÂN MINH (VN)
Số 48 đường số 1, khu dân cư 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng và các hóa chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tay dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-52434**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3
(591) Trắng, đỏ cà rốt, vàng, xanh ngọc
(731) CÔNG TY TNHH TMDV DÂN MINH (VN)
Số 48 đường số 1, khu dân cư 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng và các hóa chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tay dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-52435**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ cà rốt, vàng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV DÂN MINH (VN)
Số 48 đường số 1, khu dân cư 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng và các hóa chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tay dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-52436**

(540)

NYTEX (VIETNAM)CO., LTD
CÔNG TY TNHH NYTEX (VIỆT NAM)

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH NYTEX (VIỆT NAM) (VN)
Phòng 303, tầng 3, số 32 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Nhựa tự nhiên [dạng thô]; chất tạo màu; chất nhuộm màu; màu nhuộm; đioxit titan [chất tạo màu]; bột đen [chất tạo màu].

Nhóm 17: Sợi chất dẻo dùng để in 3d; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp/nhựa nhân tạo bán thành phẩm; sợi các bon, trừ loại dùng trong ngành dệt; mica thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-52437**

(540)

Nanokkusu

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ TƯỜNG (VN)
35/9 Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52438**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHẤN 1 (VN)
Tổ 06, ấp Nam, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 31: Quả đu đủ tươi.

---

(210) **4-2024-52439**

(540)

Ecoauto

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 18.1.9; 18.1.23
(591) Xám, xanh lá cây, vàng chanh, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HBT (VN)
Lô B18/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô; dịch vụ thay thế phụ tùng xe ô tô; dịch vụ làm sạch xe ô tô và rửa xe ô tô; dịch vụ đánh bóng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52440**

(540)

TOANCAUCOOK

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 3.7.1; 3.7.16
(731) MAI LÊ THANH KHANG (VN)
279/2 ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc thuộc nhóm này như: nồi xoong, chảo (không dùng điện); xô chậu bang tôn, nhôm.

---

(210) **4-2024-52441**

(540)

HBK
LASER LIGHTING

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.9; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG BẢO KHOA (VN)
396-396A Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn led; đèn laser; đèn chớp.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị chiếu sáng, đèn, đèn led, đèn laser, đèn chớp.

---

(210) **4-2024-52442**

(540)

PICO

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, hồng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) TRỊNH THỊ NGỌC THUY (VN)
133/60/6 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: khoai lang, trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-52443**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG THUẬN THIÊN (VN)
399B Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-52444**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 1.15.15; 26.3.2; 26.13.1
(591) Hồng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU ĐĂNG KHOA (VN)
A7/32 Võ Văn Vân, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52445**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.7; 26.1.18
(591) Vàng, cam, nâu đậm, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ TỚI (VN)
Kim Ly, xã Đội Cấn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả lê tươi.

---

(210) **4-2024-52446**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.18; 2.5.22; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, trắng, đen, xanh, đỏ, kem.
(731) PHẠM LÂM THIÊN PHÚC (VN)
769/12/3 Cách Mạng Tháng 8, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; trà sữa (trà là thành phần chính).

---

(210) **4-2024-52447**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52448**

(540)

BUGIRO

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52449**

(540)

CLEAR POINT

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52450**

(540)

SKYFREE

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52451**

(540)

BANACOCO

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52452**

(540)

ROSETTA

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52453**

(540)

PULANI

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52454**

(540)

MOLLIS

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52455**

(540)

BENHILL

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-52456**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 19.11.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THIỆN TÍNH (VN)
Số nhà 284, tổ 4, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp; thảo dược ngâm chân.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: tinh dầu, dầu xoa bóp,thảo dược ngâm chân.

---

(210) **4-2024-52457**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 2.1.16; 2.1.21; 3.4.13; 26.1.1
(591) Cam nhạt, đỏ, trắng, đen, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hoàng Việt, số 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực có ga (nước giải khát giàu năng lượng có ga không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-52458**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá đậm và nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hoàng Việt, số 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Trà; nấm men; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước ngọt có ga [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây (tất cả đều không cồn).

---

(210) **4-2024-52459**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MICHI USA (VN)
49 đường số 10, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

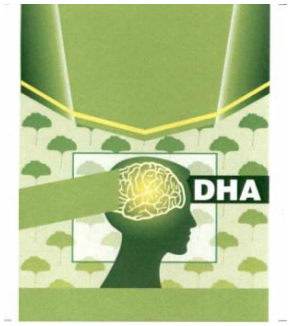
Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, cây dược liệu tươi.

---

(210) **4-2024-52460**

(540)



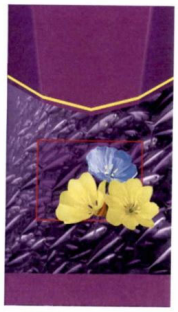
(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.9.25; 5.3.9; 24.1.1; 25.7.25; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RELI USA (VN) 434/76/50 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế;thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-52461**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 24.1.1; 25.7.25; 26.3.23
(591) Tím đậm, tím, tím nhạt, tím than, vàng, vàng nhạt, đỏ, xanh biếc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RELI USA (VN) 434/76/50 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-52462**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 24.1.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, hồng nhạt, xanh đen, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RELI USA (VN) 434/76/50 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-52463**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(731) SUZHOU KELLY WANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 7, Building 102, Huaduyishu, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy nông nghiệp; khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in]; máy gia công giấy; máy in nén.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa va dịch vụ cho người khác]; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-52464**

(540)

KAI WANG

KHAI VUONG

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUZHOU KELLY WANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 7, Building 102, Huaduyishu, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy nông nghiệp; khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in]; máy gia công giấy; máy in nén.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-52465**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) ZHONGSHAN HANNI TRADING CO., LTD. (CN)
Shop 12, Palm Island Food Street, Phase 12, Yajule Garden, Sanxiang Town, Zhongshan City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp; son môi; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52466**

(540)

IUM

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHONGSHAN HANNI TRADING CO., LTD. (CN)
Shop 12, Palm Island Food Street, Phase 12, Yajule Garden, Sanxiang Town, Zhongshan City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp; son môi; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52467**

(540)

绿 LUDU 都

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11
(591) Đen, trắng, xám

(731) ZHEJIANG LUBAN BUILDING MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6 Tianxin Road, Xinshi Town, Deqing County, Huzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; nhựa rải đường; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; dạ phót cho xây dựng; bìa cứng dùng cho xây dựng; vật liệu lát bằng nhựa đường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-52468**

(540)

鲁班 LUBAN

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xám.

(731) ZHEJIANG LUBAN BUILDING MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6 Tianxin Road, Xinshi Town, Deqing County, Huzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; nhựa rải đường; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; dạ phót cho xây dựng; bìa cứng dùng cho xây dựng; vật liệu lát bằng nhựa đường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-52470**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HANGZHOU HUADAI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 306, 3rd Floor, Building 19, No. 588, Feijiatang Road, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

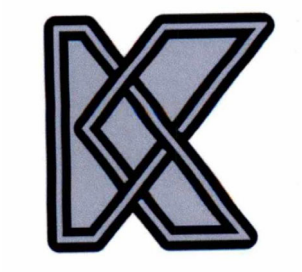
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; bút chì kẻ lông mày; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-52471**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SHANTOU CHILDREN'S HOME TOYS CO., LTD. (CN)
No. 5, West of Nanhe Middle Road, Dongfa Industrial Zone, Nanpanzhou Village, Dongli Town, Chenghai District, Shantou City, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Rô-bốt đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi trên bàn.

---

(210) **4-2024-52472**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh da trời, ghi.

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DƯƠNG ĐÔNG (VN)
11-TTA, khu văn phòng, nhà ở và dịch vụ công cộng Xuân Phương Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bao gồm một số hàng hóa làm bằng gỗ: bộ đồ giường: đệm, giát giường, gối; gương soi; gương dùng cho đồ đạc và trang điểm.

---

(210) **4-2024-52473**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 7.3.11; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DƯƠNG ĐÔNG (VN)
11-TTA, khu văn phòng, nhà ở và dịch vụ công cộng Xuân Phương Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bao gồm một số hàng hóa làm bằng gỗ: bộ đồ giường; đệm, giát giường, gối; gương soi; gương dùng cho đồ đạc và trang điểm.

---

(210) **4-2024-52475**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.4; 5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN ĐĂNG DƯỠNG SINH ĐƯỜNG (VN)
29/17 Lê Văn Mầm, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; marketing; thăm dò dư luận; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc; triệt lông bằng sáp; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-52476**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 2.5.22; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) VŨ VĂN CHỨC (VN)
Thôn Mồ Bò, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; giáo dục; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-52477**

(540)



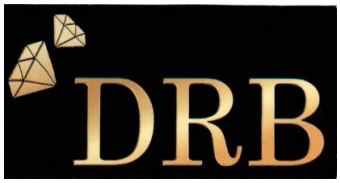
(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 9.7.22; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GEP (VN)
Số 3B ngõ 167 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn du học; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngôn ngữ; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ tổ chức và điều hành các sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, cuộc thi [giáo dục, đào tạo, giải trí, văn hóa, thể thao].

---

(210) **4-2024-52478**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DRB (VN)
174/3 Trần Quý Cáp, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Xà phòng; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chiết xuất của hoa (nước hoa); xà phòng khử mùi; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; nước giặt; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-52480**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25; 3.7.17; 8.3.25; 24.11.3; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.5.7
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, hồng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm: sữa bột, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng; sữa bột dùng để bổ sung dinh dưỡng dành cho người có bệnh lý.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; sữa bột nguyên chất; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(210) **4-2024-52482**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG ASPACE (VN)
Số 18 hẻm 29/70/19, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế bản vẽ kiến trúc; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công và dịch vụ kiến trúc.

---

(210) **4-2024-52483**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.10
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HSU FU CHI INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
Al, 21/F, Tower A, Capital Tower, 38 Wai Yip Street Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; trái cây rắc đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; trứng; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tảo tía, được bảo quản; dầu dùng cho thực phẩm; nấm cục, đã bảo quản; váng đậu; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; kẹo; bánh kẹo; kẹo lạc; mật ong; bánh quy; bánh ngọt; bánh mỳ; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bột nhồi; đường mạch nha (mantoza); bánh burritos [bánh bột ngô của mexico]; bột mì; tinh bột cho thực phẩm; muối nấu ăn; giấm; gia vị; nấm men; bạc hà cho kẹo bánh; gluten được chế biến làm thực phẩm.

---

(210) **4-2024-52484**

(540)

Gunglab

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐĂNG KHOA (VN)
Số 316 Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu xoa bóp; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược.

---

(210) **4-2024-52485**

(540)

DrAid Copilot

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.4; 18.5.1

(591) Trắng, xanh ngọc, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mạng lưới internet vạn vật (iot- internet of things); phần mềm iop (internet of people); phần mềm tự động hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ; nghiên cứu, phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế.

---

(210) **4-2024-52486**

(540)

AIviCam

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 2.9.4; 24.1.1

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mạng lưới internet

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ; nghiên cứu, phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế.

---

(210) **4-2024-52487**

(540)

PKMALL

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG 1979 (VN)
Số 130 ngõ 140 Đình Xuyên, thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; pin sạc; dây cáp sạc; tai nghe; loa; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-52489**

(540)

sunpina
尚品宅配

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 1338, đường Hùng Vương, khu 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; dịch vụ kiến trúc; lập bản phác thảo trong xây dựng; thẩm tra thiết kế và thẩm tra tổng dự án công trình; dịch vụ thiết kế đồ họa.

---

(210) **4-2024-52490**

(540)

Comme-Moi

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2

(731) VŨ BÁ TRÍ (VN)
37 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-52491**

(540)

RUN OR BATTLE

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 16.3.5; 26.3.23; 26.4.4; 26.5.1; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh dương, đen, xám, trắng.

(731) VŨ BÁ TRÍ (VN)
37 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-52492**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) SUN WAH MARINE PRODUCTS (VIETNAM) CO., LTD (HK)
215-239 Wu Shan road, Sun Wah cold storage bldg., Tuen Mun, N.T., Kongkong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản sấy khô; trứng muối.

---

(210) **4-2024-52493**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3
(591) Trắng, xanh.
(731) PT. CITRA MANDIRI KENCANA (ID)
JL. Raya Pemda No.58 RT.003 RW.002 Cikupa-Tigaraksa, Kp. Ciapus Indah, Ds. Budi Mulya, Kec. Cikupa, Kab. Tangerang, Banten, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn và đồ uống cho gia súc; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho vật nuôi; thực phẩm cho động vật chiết xuất từ thực vật; thức ăn cho gia cầm; hạt làm thức ăn cho chim; cám; thức ăn cho chim; thực phẩm trên cơ sở sữa, dùng cho động vật; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho cá; thức ăn cho mèo; bánh thưởng cho mèo, ăn được; bột cho động vật; thức ăn giàu protein cho động vật.

---

(210) **4-2024-52494**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.8; 3.1.24; 24.9.1
(591) Trắng, đỏ, nâu.
(731) PT. CITRA MANDIRI KENCANA (ID)
JL. Raya Pemda No.58 RT.003 RW.002 Cikupa-Tigaraksa, Kp. Ciapus Indah, Ds. Budi Mulya, Kec. Cikupa, Kab. Tangerang, Banten, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn và đồ uống cho gia súc; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho vật nuôi; thực phẩm cho động vật chiết xuất từ thực vật; thức ăn cho gia cầm; hạt làm thức ăn cho chim; cám; thức ăn cho chim; thực phẩm trên cơ sở sữa, dùng cho động vật; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho cá; thức ăn cho mèo; bánh thưởng cho mèo, ăn được; bột cho động vật; thức ăn giàu protein cho động vật.

---

(210) **4-2024-52495**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.5.15
(591) Trắng, xanh tím than.
(731) PT. CITRA MANDIRI KENCANA (ID)
JL. Raya Pemda No.58 RT.003 RW.002 Cikupa-Tigaraksa, Kp. Ciapus Indah, Ds. Budi Mulya, Kec. Cikupa, Kab. Tangerang, Banten, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn và đồ uống cho gia súc; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho vật nuôi; thực phẩm cho động vật chiết xuất từ thực vật; thức ăn cho gia cầm; hạt làm thức ăn cho chim; cám; thức ăn cho chim; thực phẩm trên cơ sở sữa, dùng cho động vật; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho cá; thức ăn cho mèo; bánh thưởng cho mèo, ăn được; bột cho động vật; thức ăn giàu protein cho động vật.

---

(210) **4-2024-52496**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh, vàng.
(731) PT. CITRA MANDIRI KENCANA (ID)
JL. Raya Pemda No.58 RT.003 RW.002 Cikupa-Tigaraksa, Kp. Ciapus Indah, Ds. Budi Mulya, Kec. Cikupa, Kab. Tangerang, Banten, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn và đồ uống cho gia súc; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho vật nuôi; thực phẩm cho động vật chiết xuất từ thực vật; thức ăn cho gia cầm; hạt làm thức ăn cho chim; cám; thức ăn cho chim; thực phẩm trên cơ sở sữa, dùng cho động vật; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho cá; thức ăn cho mèo; bánh thưởng cho mèo, ăn được; bột cho động vật; thức ăn giàu protein cho động vật.

---

(210) **4-2024-52497**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP AN VINH (VN)
Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Lá chè tươi.

---

(210) **4-2024-52498**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.9
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP AN CẦU (VN)
Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Chè (trà cụ thể: trà nụ hoa hòe).

---

(210) **4-2024-52499**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.7; 3.9.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN THỦY (VN)
Thôn Quân Bắc Đông, xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Lươn tươi sống.

---

(210) **4-2024-52500**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH NGUYEN TIẾN MẠNH (VN)
Thôn Bổng thôn, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Cùi bưởi đã chế biến; các sản phẩm làm từ cùi bưởi.

---

(210) **4-2024-52501**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.3; 25.5.25; 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUỲNH LÂM (VN)
Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Lạc đã chế biến.

---

(210) **4-2024-52503**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUỲNH NGUYÊN (VN)
Xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Khoai tây tươi.

---

(210) **4-2024-52504**

(540)

ROKR

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1
(731) ROBOTIME TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
A202, Guohua building, Chongwen Road, No. 328, Xinghu street, Suzhou Industrial Park, Suzhou area China (Jiangsu) pilot Free Trade Zone, China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi giáo dục; nhân vật đồ chơi; đồ chơi; trò chơi ghép hình; mô hình đồ chơi.

---

(210) **4-2024-52505**

(540)

Arica-acne

(220) 07/03/2023
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-52506**

(540)

DURABE

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM SALUD (VN)
297/18D đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm gồm: thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, các chế phẩm y tế, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-52508**

(540)

NABLA

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(731) LIU JUAN (CN)
Room 348, Building 2, No.75 WenYi West Road, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy bao gói; máy đóng bao; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); van (bộ phận của máy); trục cho máy; ổ bi (bộ phận của máy móc); đai truyền cho máy móc; máy đóng hộp.

Nhóm 16: Giấy; giấy bao gói; hộp bằng giấy; bao bì cho chai bằng giấy; vật liệu đóng gói (lót, nhồi) bằng giây; khuôn hình dùng để trang trí thực phẩm và đồ uống; vật liệu bao gói làm từ tinh bột; màng mỏng băng chất dẻo dùng để bao gói; bao bì làm từ giấy được phủ lớp màng nhựa; vật liệu đóng gói làm bằng giấy.

---

(210) **4-2024-52510**

(540)

JOYOU

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) JOYOU (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 8 Yaxing Road, Xinghe WORLD Twin Towers, West Tower, 34th Floor 3405B, Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị ngoại vi của máy vi tinh; phần mềm máy tính, ghi săn; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; đĩa từ; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị sạc điện cầm tay; loa thông minh.

---

(210) **4-2024-52511**

(540)

SOKDO

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.3.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC XUẤT KHẨU BÌNH MINH (VN)
Thôn Giáo Nghĩa, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-52513**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh, xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2-VIỆT NAM (VN)
Số nhà 432, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-52514**

(540)

Iqbidoup

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BON NIỀNG HA QUYNH (VN)
Thôn K' Nớ l, xã Đưng K' Nớ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mỳ; đường.

---

(210) **4-2024-52515**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.9.3; 5.11.2; 5.11.5; 11.3.4
(591) Vàng cam, xanh lá cây, trắng, nâu, đen, nâu đỏ, vàng, xanh ngọc, đỏ, xám
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 8 đường Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo dược không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-52516**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNVIET (VN)
Số 236, đường Nguyễn Văn Năng, tổ dân phố số 22, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày; dép; áo váy; bộ quần áo.

---

(210) **4-2024-52518**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PROVIE (VN)
Số 18 ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu mùi; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu cồn [đồ uống].

---

(210) **4-2024-52519**

(540)

TL-TIL SUPER

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-52520**

(540)

Amis Thai

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-52521**

(540)

Phthalax

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-52523**

(540)

KỲ THIÊN YẾN

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH COBOO (VN)
154/14 Nguyễn Kim, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến tươi được làm sạch; yến thô; yến đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến; tổ yến chưng.

---

(210) **4-2024-52524**

(540)

Meiqwihwa

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI VĂN TOÀN (VN)
Thôn Phú Hà 3, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-52525**

(540)

TENJIN

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FORSETI VIỆT NAM (VN)
Số 153 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 09: Máy tính và các linh phụ kiện cho máy tính; thiết bị làm mát máy tính, điện thoại; ống dẫn nhiệt dùng cho máy tính, điện thoại.

---

(210) **4-2024-52527**

(540)

FORSETI

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FORSETI VIỆT NAM (VN)
Số 153 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy nạo rau củ; máy tách hạt; máy giặt; máy phát điện; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Bàn là; kẹp uốn tóc; dao kéo; dụng cụ để tách, mở con sò. con hàu; thìa; dĩa ăn.

Nhóm 09: Máy tính và các linh phụ kiện cho máy tính: thiết bị làm mát máy tính, điện thoại; ống dẫn nhiệt dùng cho máy tính, điện thoại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm (không dùng điện); bộ nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện); ấm đun nước, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện; thiết bị nghiền cho nhà bếp, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-52529**

(540)

Acantha&Rose

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-52530**

(540)

BẠCH PHỤC LINH

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn la Klai, xã la Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đũa; thớt gỗ [dụng cụ nhà bếp]; chén; chậu cây.

---

(210) **4-2024-52531**

(540)

SHD

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(591) Hồng đậm.

(731) NINH MẠNH TUẤN (VN)
20/5F, khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-52533**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh dương, xanh than, xanh xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁI NHÀ EU (VN)
Số 20A27, KĐT Geleximco A, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp mái bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tấm lợp bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vách nhôm mặt dựng.

---

(210) **4-2024-52534**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.24; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỘC AN (VN)
Tầng 1, tòa nhà HH1, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52536**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.11.22
(591) Đen, xám đen, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU TSC VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số NO05, LK4, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; loa; amly; micro.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị truyền phát âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh, loa, amly, micro.

---

(210) **4-2024-52537**

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

shelpur

(731) MOON, SEO YUL (KR)
202-ho, 8 Jeongu-gil, Uiwang-si, Gyeonggi-do, Republic ofKorea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; thiết bị xử lý chất thải thực phẩm dùng trong gia đình, dùng điện; máy ép trái cây, chạy điện, dùng cho mục đích gia đình; máy trộn dùng điện cho mục đích gia đình [máy]; máy trộn chạy điện cho mục đích gia đình; máy nén rác thải thực phẩm bằng điện dùng cho mục đích gia đình; robot hút bụi; robot làm sạch; máy hút bụi khô và ướt; máy tách chất thải thực phẩm; máy nghiền rác thải thực phẩm, dùng điện; máy nén rác thải thực phẩm [máy]; máy xử lý rác thải thực phẩm [máy xử lý rác]; máy hút bụi chân không, dùng điện; máy hút bụi chân không; vòi phun cho máy hút bụi chân không; bộ lọc bụi cho máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-52538**

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

OOFOAM

(731) OOFOS, INC. (US)
350 Granite Street, Braintree, MA 02184, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo.

---

(210) **4-2024-52539**

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Cái lò nướng

(531) 11.3.18; 13.3.7; 13.3.9

(591) Xanh lá cây; trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MINH UYÊN (VN)
Khu phố 2, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, lỉnh Ninh Thuận

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 21: Cốc để uống; bình để uống; lót cốc. không bằng giấy hoặc vải; khuôn nướng bánh bằng giấy; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; khuôn bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-52540**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Vàng, vàng nâu, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MARISOL (VN)
Tầng 4, số 51 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-52541**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MARISOL (VN)
Tầng 4, số 51 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-52542**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) MẠC TIỂU HÀO (VN)
P6-46.I4 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán giải khát; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52543**

(540)

ĐIỀU KHIỂN CỬA CUỐN - CỬA CỔNG
THÀNH TRUNG

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CÔNG TRUNG (VN)
Thôn Đông Hồng, xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển cửa cuốn, cửa cổng tự động; thiết bị điều khiển điện tử thông minh để đóng mở cửa; bộ điều khiển cửa cuốn.

---

(210) **4-2024-52544**

(540)

LUNAGOLD®

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, đen, vàng nâu, trắng.
(731) HOÀNG XUÂN TÂM (VN)
188/3 Tô Ngọc Vân, Kp 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; cơ cấu mở cửa bằng kim loại không dùng điện; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại, được bọc; phụ kiện cửa không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; cửa xếp không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-52545**

(540)

Ăn ngon - Uống chất
Since 2018
MICHANE

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, cam, trắng.
(731) HOÀNG ANH TÚ (VN)
Tổ 8, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ các món ăn hàn quốc và trà sữa, cà phê (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-52546**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.4.2; 26.4.9
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN VĂN ĐƯỢC (VN)
Tại nhà ông (bà) Đoàn Văn Được, thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; khẩu trang [trang phục].

---

(210) **4-2024-52547**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 26.1.1
(591) Xanh dương, tím, cam, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC HOLLA (VN)
Số 44 Nguyễn Binh Khiêm (nối dài), phường Đa Kao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm học tiếng anh, có thể tải về; ứng dụng điện thoại; ứng dụng học tiếng anh (ứng dụng điện thoại); ứng dụng học ngoại ngữ (ứng dụng điện thoại); ứng dụng điện thoại kết nối giáo viên dạy ngoại ngữ với học viên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ trực tuyến.

---

(210) **4-2024-52548**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) VŨ ANH TUẤN (VN)
Tổ 8, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

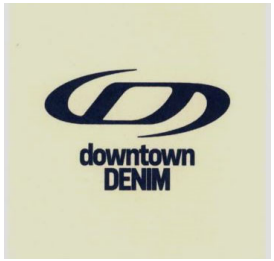
(511) Nhóm 35: Mua bán: cốc uống cà phê, túi xách bằng giấy đựng cà phê, túi vải đựng cà phê, móc khóa bằng kim loại, móc khóa bằng mica.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52549**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.3.3; 26.13.25
(591) Kem, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH WINGS2WEALTH (VN)
76 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

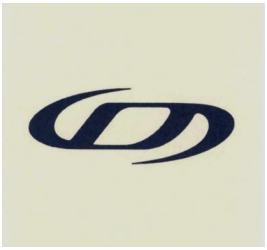
Nhóm 40: May đo quần áo; sửa lại quần áo [cải biến quần áo]; dịch vụ gia công hàng may mặc; dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế gian hàng triển lãm;thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quảng cáo.

---

(210) **4-2024-52550**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.3.3; 26.13.25
(591) Kem, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH WINGS2WEALTH (VN)
76 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 40: May đo quần áo; sửa lại quần áo [cải biến quần áo]; dịch vụ gia công hàng may mặc; dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quảng cáo.

---

(210) **4-2024-52551**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẢI THUẬN THÀNH (VN)
13/11 đường HT48, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa xếp, cửa kéo; mái vòm kim loại; khung hình mái vòm bằng kim loại; cọc kim loại dùng cho thực vật hoặc cây trồng.

---

(210) **4-2024-52552**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(731) TRẦN MINH PHÚC (VN)
Thôn Bình Nguyên, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-52553**

(540)

CHISEL

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) THÂN HỮU PHƯỚC (VN)
104/37/24, Ht45, KP1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sơn móng tay; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-52554**

(540)

COCOBEBE

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) THÂN HỮU PHƯỚC (VN)
104/37/24, ht45, KP1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sơn móng tay; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-52555**

(540)

SOC LATINO

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) THÂN HỮU PHƯỚC (VN)
104/37/24, HT45, KP1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sơn móng tay; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-52556**

(540)

ZARA

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) INDUSTRIA DE DISENO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.) (ES)
Avenida de la Diputación, "Edificio Inditex", E-15142 Arteixo (A Coruna), Spain

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè và ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; ngũ cốc đã qua chế biến, tinh bột và các sản phẩm làm từ chủng; chế phẩm để làm bánh, men; kem lạnh, sữa chua đông lạnh, và kem trái cây (sorbets); đường, chất làm ngọt tự nhiên, chất ngọt để phủ bên ngoài và chất ngọt để độn bên trong (nhân), các sản phẩm từ ong, và đồ trang trí có thể ăn được; muối, gia vị nêm nếm, hương liệu và gia vị; đá làm mát; gạo; mì sợi; bột sắn; bột cọ; bột mì; bánh mỳ; bánh ngọt; nước xốt; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sô cô la; gia vị (từ thực vật); bừa ăn được chuẩn bị sẵn dưới dạng pizza; thực phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-52557**

(540)

HUAYAN

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) HAINAN HUAYAN COLLAGEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 12, Meifeng Road, Mei'an Technology New Town, National High-tech Zone, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 01: Protein [nguyên liệu thô]; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm.

Nhóm 05: Collagen dùng cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chat bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; miếng dán bổ sung vitamin.

---

(210) **4-2024-52558**

(540)

Nutrime

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN NUTRIME (VN)
Số 247 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo online.

---

(210) **4-2024-52559**

(540)

Lalamella

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) LALAMELLA INC. (KR)
307ho, Bundo Building, 188, Jangchungdan-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân [không chứa thuốc]; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc.

---

(210) **4-2024-52560**

(540)

SHIXI

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHUHAI SHIXI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 601-1, Building 4, Tech Bay 1 Jintang Road, Hi-tech Zone, Zhuhai, Guangdong, P.R.China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video để phát sóng; điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính bảng; bộ định tuyến không dây; ống kính máy ảnh.

---

(210) **4-2024-52561**

(540)

Mr.Viet

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) NAZARE LIMITED (BG)
Vitosha blvd 15, fl.4, off.2, Sofia 1000 Bulgaria

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: cà phê, trà (chè), ca cao, sô cô la, mật ong, trái cây sấy, hoa quả sấy khô, trái cây dầm đường, hạt dã chế biến, hoa quả đóng hộp, vỏ trái cây ướp, trái cây đóng hộp, bánh kẹo, mứt, sữa, nước giải khát đóng chai, kem lạnh, thạch, các loại hạt dinh dưỡng (hạt tươi, hạt dã qua sơ chế/chế biến đóng gói), mỳ miến phở ăn liền, gạo, bột mỳ, bánh mì các loại, nem cuốn, thức ăn liền đóng hộp, gia vị, đồ uống đóng chai các loại; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê kệ giá bán hàng; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cafe; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2024-52562**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ THỜI ĐẠI XANH (VN)
LK A3 A4, tổ 35, phố Trần Hữu Tước, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; đèn cho mục đích y tế; thiết bị dò cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường.]; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; cung cấp thông tin xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 41: Giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; học viện [giáo dục]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ xăm hình; chăm sóc y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-52563**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT QUYỀN (VN)
Số H431/82 tổ 82, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy.

---

(210) **4-2024-52564**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.3.13
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM DANH (VN)
Số 14, ngách 69/67 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Dộc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; hộp đựng kính; gọng kính; mắt kính.

---

(210) **4-2024-52565**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.12; 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh ngọc, hồng.
(731) VŨ BẢO THẮNG (VN)
Số 1 hẻm 106/1/4 Hoàng Quốc Việt, tổ 20, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung thực phẩm cho con người; chế phẩm bổ sung làm từ thảo dược, dạng lỏng [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung thực phẩm cho trẻ em; chất bổ sung thực phẩm dạng viên con nhộng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52566**

(540)

ZAGIVAX

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52567**

(540)

Dưỡng não BRAINFOCUS

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52568**

(540)

TANADEXA

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52569**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 2.3.5; 2.3.8; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương, xanh dương sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH XUÂN (VN)
Số 39 ngõ 87 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ

cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các thực phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-52570**

(540)

HAVATEK

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MASTIGE (VN)
Lầu 3, 555 đường 3/2, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy hút bụi, dụng cụ nấu nướng bằng điện, nồi cơm điện, nồi hấp, ấm điện, bếp đun nấu thức ăn, máy làm sữa chua, máy pha cafe, máy làm đá, máy hút khói khử mùi,máy xay, máy nghiền gia dụng (sử dụng điện), bàn chải (ngoại trừ chổi sơn), lược và miếng bọt biển dùng cho mục đích gia đình, bàn chải đánh răng chạy điện, máy tăm nước, máy sấy tóc, máy rửa mặt, máy nâng cơ, máy triệt lông, máy uốn tóc, lược chải điện, máy khuếch tán, máy massage,máy tẩy trắng răng, máy ánh sáng, mặt nạ ánh sáng, máy lọc không khí, máy hút bụi, bàn ủi, nồi chiên không dầu, máy sấy quần áo, loa, hút bụi, quạt, máy nước nóng, máy lạnh, bếp từ, máy lọc nước, máy xay sinh tố, nồi nấu chậm, máy ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-52571**

(540)

SYNCTIVES

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MASTIGE (VN)
Lầu 3, 555 đường 3/2, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; thẻ hành lý; ví đựng tiền; ví bỏ túi; ví tiền; ba lô; túi du lịch; ô.

Nhóm 21: Chai đựng nước uống dùng cho thể thao; lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; chăn; tấm phủ giường; tấm trải phủ giường; mền bông; chăn chần; khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh trải giường; ga trải giường; drap giường; vỏ của gối tựa; vỏ của gối tựa lưng; khăn mặt bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; khăn lanh dùng trong nhà; vỏ đệm; vỏ nệm; áo gối; vỏ gối; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; chăn yoga; khăn yoga.

Nhóm 25: Khăn rằn [khăn quàng cổ]; bộ quần áo tắm; quần áo tắm; quần áo bơi; quần áo dùng ở bãi biển; trang phục dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày ống dùng cho thể thao; ủng thể thao; giày cao cổ; giày ống; quần đùi ống rộng; yếm; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo thể dục; quần áo giả da; quần áo da; quần áo; trang phục; áo choàng ngoài; áo váy; khăn che mặt

[trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay hở ngón; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; đôg đội đầu; áo khoác [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần ngắnbó sát thân (dùng cho nữ); quần ngắn thể thao nữ; quần áo đan; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; đồ giữ ấm chân [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo khoác ngoài; áo bành tô; áo choàng; áo khoác ngoài cùng; áo pacca; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; quần áo ngủ; bộ pajama; dép; áo sơ mi; giày; áo len dài tay; áo len chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; tất thấm mồ hôi; bít tất thấm mồ hôi; quần áo lót thấm mồ hôi; đồ lót thấm mồ hôi; áo thun ngắn tay; áo phông ngắn tay; áo dệt kim ngắn tay; quần dài; khăn xếp; vành khăn đội đầu của nam giới; mũ không vành của phụ nữ; quần áo lót; đồ lót.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-52572**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASAKI BEAUTY & CLINIC (VN)
71 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ dùng tẩy trang.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing, trung gian thương mại, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và thúc đẩy bán hàng cho mục đích bán lẻ, bán buôn mỹ phẩm, các mặt hàng tiêu dùng nhanh và các loại hàng hóa khác bao gồm: chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, chế phẩm mỹ phẩm và vệ sinh thân thể, sản phẩm và dụng cụ làm đẹp, chăm sóc cá nhân người lớn và trẻ nhỏ: bông tẩy trang, giấy vệ sinh, giấy lau, khăn ướt, khẩu trang, tã, bỉm, khăn khô, khăn giấy, miếng dán ngực, tăm bông, găng tay, tất, dao cạo râu, dao cạo chân mày, dạo cạo các loại, máy cạo, máy cạo chạy bằng điện, dụng cụ rửa mặt, máy rửa mặt, máy massage da mặt, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc da, trang điểm da: bông tắm, bông phấn trang điểm, cọ trang điểm, dụng cụ vệ sinh cọ, hộp đựng cọ trang điểm, túi đựng mỹ phẩm, gương trang điểm, sản phẩm và dụng cụ trang điểm mắt: mascara, chì kẻ mát, chì kẻ mày, dụng cụ bấm mi, mi giả, dụng cụ tỉa chân mày, đá massage, sản phẩm và dụng cụ trang điểm môi, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc móng: dụng cụ bấm móng, sơn móng, phụ kiện làm móng như keo gắn móng tay, cọ sơn móng, móng giả, hoa văn trang trí, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc răng miệng: bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, nước súc miệng, sản phẩm và dụng cụ tẩy trắng răng, chỉ nha khoa, sản phẩm, dụng cụ chăm sóc tóc, tạo kiểu tóc, phụ kiện cho tóc: máy sấy tóc, dụng cụ uốn tóc, máy uốn tóc, máy duỗi tóc, máy bấm tóc, dụng cụ cắt tóc, máy cắt tóc, kẹp tóc, dây cột tóc, lược, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc cho chân: chà gót chân, máy xông mặt, sản phẩm vệ sinh phụ nữ, nam giới và hỗ trợ tình dục: băng vệ sinh, bao cao su, gel bôi trơn, dây đeo chìa khóa, móc khóa, khung tranh ảnh, đồ trang sức, đồng hồ, dụng cụ thể dục và thể thao, đồ trang trí, bình giữ nhiệt, ly uống nước, ly giữ nhiệt, hộp đựng thực phẩm, thức ăn và đồ uống, thức ăn dược bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, thực phẩm dinh dưỡng, bánh mút kẹo, đồ uống có cồn và/hoặc không có cồn, bia, thức ăn trẻ em, đồ chơi trẻ em, phụ kiện cho trẻ em, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc trẻ em, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh và vật tư y tế được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá hoặc thông qua máy bán hàng tự động, ca-ta-lô đặt hàng qua thư hoặc

bằng các phương tiện truyền thông điện tử; quản lý tổ chức và quản trị kinh doanh: tư vấn nghiệp vụ thương mại, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh, cố vấn điều hành, quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-52573**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.1; 26.3.23
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ MỸ PHONG (VN)
72/2, tổ 2, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; quả cam tươi; quả chanh tươi.

---

(210) **4-2024-52574**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 15.7.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) TRẦN HẢI TRIỀU (VN)
Số 20 đường 70, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Lưỡi dao dùng cho máy cắt cỏ; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-52575**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) THẠCH PHI LONG (VN)
Số 65, ấp Cần Thay, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn pin; đèn đội đầu.

---

(210) **4-2024-52577**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.4.3; 26.11.12
(731) ZHUHAI HUAIN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 105-7240, No.6, Baohua Road, Hengqin New Area, Zhuhai City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để vận hành và điều khiển thiết bị âm thanh và video; thiết bị thu dùng cho hệ thống phiên dịch song song; thiết bị truyền thông mạng; bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số; webcam; micro.

---

(210) **4-2024-52578**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, vàng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VIỆT PHÚ (VN)
Thôn Bản Dạ, xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Măng khô; măng đã sơ chế; măng đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: măng khô, măng đã sơ chế, măng đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-52579**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.17.0; 5.7.3; 5.7.18; 5.11.13; 26.1.1; 26.3.2; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THANH NIÊN NĂNG KHẢ (VN)
Thôn Nà Khá, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt lợn treo gác bếp (thịt đã qua chế biến); thịt trâu sấy; thịt bò sấy; thịt xông khói; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm; thịt lợn; thịt lợn treo gác bếp (thịt đã qua chế biến); thịt trâu sấy; thịt bò sẩy; thịt xông khói; thịt đã được bảo quản).

---

(210) **4-2024-52580**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.6; 5.9.3; 5.9.19; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, nâu, đen, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP KHÂU TINH (VN)
Thôn Khau tỉnh, xã Khâu tỉnh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lạc đã qua chế biến; lạc khô.

Nhóm 31: Lạc tươi; lạc giống.

---

(210) **4-2024-52581**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, trắng, xám, đen.
(731) HỘ KINH DOANH MA THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Nà Thưa, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp; gạo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu sản phẩm: gạo nếp, gạo.

---

(210) **4-2024-52582**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, ghi, xám, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ PHÚ KHANG (VN)
Tổ dân phố Ngòi Nẻ, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cá; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chả cá và thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-52583**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 6.1.2; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG THỊ BÚT (VN)
Thôn Xá Thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp; gạo tẻ; gạo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu sản phẩm: gạo nếp, gạo tẻ, gạo.

---

(210) **4-2024-52584**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG THỊ BÚT (VN)
Thôn Xá Thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá khô; cá khô đóng túi; cá đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu sản phẩm: cá khô, cá khô đóng túi, cá đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-52587**

(540)

SwanScout

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN SWANSCOUT INNOVATIONS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 0915, Innovation Plaza, No. 2007, Pingshan Avenue, Liulian Community, Pingshan Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; bao đựng điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị ghi thời gian.

---

(210) **4-2024-52588**

(540)

OVW

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CAO, DONGSHENG (CN)
Group 3, Zhengying Village, Cha'an Township, Wancheng District, Nanyang City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Lông cứng động vật [dùng làm đồ để chải]; nùi bông để thoa phấn; bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ dùng tẩy trang; bàn chải.

---

(210) **4-2024-52589**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18
(731) NGUYỄN THỊ TỐ OANH (VN)
Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-52590**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CP TÔN THÉP HOÀNG HƯNG PHÁT SICHER (VN)
Thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; khóa móc bằng kim loại, trừ loại điện tử; khóa lò xo; then ổ khóa.

---

(210) **4-2024-52591**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH LINH (VN)
Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 87, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia thủ công.

Nhóm 33: Rượu khai vị; rượu hỗn hợp; rượu vang; rượu mùi; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bia, bia thủ công, rượu khai vị, rượu hỗn hợp, rượu vang, rượu mùi, đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-52592**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯ THẬT (VN)
Thôn 4, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao cắt; dụng cụ bào; thìa.

---

(210) **4-2024-52593**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯ THẬT (VN)
Thôn 4, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chổi lau nhà; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; thiết bị lau bụi không dùng điện.

---

(210) **4-2024-52595**

(540)

VEGAS

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) HÀ DUY LINH (VN)
Số 29, ngõ 133, phố Thái Hà, tổ 28, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; đồ đội đầu; trang phục; trang phục thể thao.

---

(210) **4-2024-52596**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) LÂM MINH PHONG (VN)
84/24A, CMT8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục thời trang); khăn quàng cổ; mũ; áo váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-52597**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 9.3.1; 11.7.3; 15.7.1
(591) Đen, hồng kem, cam, tím nhạt, hồng phấn, hồng cánh sen, vàng, nâu đen.
(731) PHẠM THỊ NGỌC GIÀU (VN)
489B/5 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy đầm; quần áo lót; quần áo bơi; giày; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-52598**

(540)

Hill Shanti

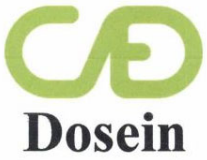
(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.
(731) TRẦN THỊ NGỌC ANH (VN)
Đường N11, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-52599**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) LÂM MINH PHONG (VN)
84/24A, CMT8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục thời trang); khăn quàng cổ; mũ; áo váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-52600**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMANGON (VN)
656/74/5 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá viên chiên; đậu hũ cá phô mai; khoai tây đã chế biến đông lạnh; hải sản qua chế biến.

---

(210) **4-2024-52601**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 26.1.2; 26.1.6
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PETDAYS VIỆT NAM (VN)
Số 417 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thức ăn, đồ uống cho chó mèo; mua bán đồ chó, phụ kiện cho thú cưng, dụng cụ ăn uống; mua bán cũi, túi xách, quần, áo cho thú cưng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc thú cưng: làm đẹp, spa, cắt tỉa lông cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-52603**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 26.3.5; 26.5.1; 26.5.12; 26.7.25
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ AVANCE (VN)
Lô Cn-10-02 cụm công nghiệp Nham Sơn- Yên Lư, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy móc]; thiết bị vận hành thang máy; phụ tùng và linh kiện thang máy; động cơ điện và động cơ (không dùng cho xe cộ mặt đất).

---

(210) **4-2024-52604**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ NGỌC PHƯƠNG (VN)
Thôn Dĩnh Tân, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa như: nước giặt, nước rửa bát, nước lau sàn, nước tẩy quần áo, chế phẩm cọ rửa vệ sinh.

---

(210) **4-2024-52605**

(540)

HUMIZUTA

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUMY GROUP (VN)
Số 312 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch xịt rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu mát xa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52606**

(540)

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.19; 5.5.21; 7.3.1; 26.4.4

(591) Trắng, hồng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUMY GROUP (VN)
Số 312 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thiết bị vật lý trị liệu, bộ chăm sóc phụ khoa như dung dịch xịt rửa phụ khoa, tinh dầu mát xa phụ khoa.

---

(210) **4-2024-52607**

(540)

ĐỨC MẬU FOOD

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, vàng đồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC MẬU (VN)
Chợ Trẻn, thôn Đan Trung, xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Giò (thực phẩm); chả (thực phẩm); nem chua; xúc xích thịt heo; xúc xích thịt bò; xúc xích thịt gà.

---

(210) **4-2024-52608**

(540)

KATORI FOOD

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.16; 3.9.24; 26.11.13

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, trắng

(731) HỘ KINH DOANH BĂNG TRÂM (VN)
969, đường N5, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Da cá chế biến sấy.

---

(210) **4-2024-52609**

(540)

TÌNH QUÊ

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MINH ANH BG VINA (VN)
Thôn An Thịnh, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-52611**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Ghi, vàng đồng, đen.

(731) DƯƠNG VĂN BỘ (VN)
Thôn Lũng Giang, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly.

---

(210) **4-2024-52613**

(540)



(220) 23/09/2020
(441) 26/05/2025

(531) 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HÀ THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
Thôn Hoành Cừ, xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-52615**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.1; 2.5.8; 2.5.24; 4.5.21; 6.19.5; 7.1.11; 7.1.24; 25.7.21

(591) Xanh lá cây, trắng, hồng, vàng, tím, đỏ.

(731) TRƯỜNG MẦM NON KHU RỪNG NHỎ (VN)
Số 107B, Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; giảng dạy; đào tạo; trường mầm non; trường mẫu giáo; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-52617**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ZHUHAI NINESTAR MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Office 604, No. 128, Xingsheng 1st Road, Hengqin New Area, Zhuhai City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Mực để sao chụp; hộp mực, chứa sẵn mực, dùng cho máy in; mực in dạng nhão; mực in; mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực, chứa sẵn mực dạng bột, dùng cho máy in và máy sao chụp; mực in ăn được; hộp mực, chứa sẵn mực in ăn được, dùng cho máy in; mực dạng bột dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực, chứa sẵn mực, dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(210) **4-2024-52618**

(540)

BEXTIME

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da, không chứa dược chất.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo mộc; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vi khuẩn sinh axit lactic; cơ chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

---

(210) **4-2024-52619**

(540)

Xplorer

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da, không chứa dược chất.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo mộc; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vi khuẩn sinh axit lactic; cơ chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

---

(210) **4-2024-52620**

(540)

BẢO LÂM

(220) 06/06/2019
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC BẢO LÂM (VN)
Tòa nhà Win Home, tầng 2 phòng 201, số 18A Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau quả đã được bảo quản; cá, không còn sống; sữa chua; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm sống; cá còn sống; hạt giống thực vật; quả tươi; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-52621**

(540)

KEPERY

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM KEPERY (VN)
Số 67 tổ 24, ấp An Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-52622**

(540)

ThirtyOneDesigns

(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025

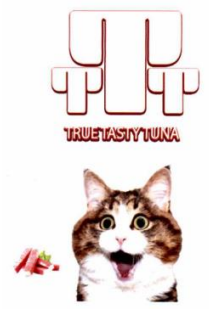
(731) HUỲNH ANH HUY (VN)
61/9F Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế mẫu in; thiết kế quảng cáo; thiết kế nhãn hiệu; thiết kế bao bì, kiểu dáng sản phẩm.

---

(210) **4-2024-52623**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 8.7.22
(591) Đỏ, nâu, đen, vàng, hồng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM (VN)
Lô I5-3a, 3b khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-52624**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH BIG CTY LIFE (VN)
G05B tầng trệt, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện);dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quầy giải khát; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52626**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.15.21; 25.1.25; 25.7.8; 25.7.25; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI B.M.I (VN)
157/14 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; quả hồng gió đã được chế biến; hạt điều đã được chế biến; hạt mắc ca đã được chế biến; bơ ca cao dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; sôcôla; trà (chè); chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-52627**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.6; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI B.M.I (VN)
157/14 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; quả hồng gió đã được chế biến; hạt điều đã được chế biến; hạt mắc ca đã được chế biến; bơ ca cao dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; sôcôla; trà (chè); chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-52629**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.24; 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MÃI TÍN BÌNH ĐỊNH (VN)
Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 44: Vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-52630**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.3.10; 9.3.13
(731) CÔNG TY TNHH PHARMACY QUỐC TẾ NGỌC LINH SÂM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Dầu khí, số 2 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung.

---

(210) **4-2024-52631**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 24.17.20
(591) Xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SCAPBOT (VN)
Biệt thự 1B10, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê.

---

(210) **4-2024-52632**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.25; 26.4.1; 26.4.18
(731) LÊ THIÊN CANG (VN)
30, đường 116A, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay (được chế biến từ rau, củ, quả).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn các sản phẩm sau: tranh phật, tượng phật, chuỗi hạt, vòng chuỗi, pháp khí, chuông mõ, quần áo, sách, băng đĩa kinh kệ, lọ hoa, bộ ấm trà, đèn hoa đăng, máy niệm phật, khánh, đại hồng chung, nến, nhang thắp, chuỗi vòng tay, hổ phách, bột trầm hương, lư hương, đèn trang trí, đồ trang trí bàn thờ, trà, cà phê, mật ong, chè.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ẩm thực chay.

---

(210) **4-2024-52633**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh đậm, xanh lá.
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Số 515 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp cho người, dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ phòng khám chuẩn trị y học cổ truyền; dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho người già, người khuyết tật; dịch vụ trồng cây dược liệu.

---

(210) **4-2024-52634**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(731) LÊ VĂN SỰ (VN)
Số 11, TT 5.3 khu đô thị Đại Kim mới, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-52635**

(540)

SABU

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM THỊ XUÂN UYÊN (VN)
Số nhà 347/2 ấp Lộ Đá, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-52636**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18; 26.13.1
(731) ĐẶNG THÙY TRÂM (VN)
Thôn Yên Quán, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-52637**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.13.25; 26.15.15
(591) Hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MITU (VN)
Tầng 2, BT3/16A4 Làng Việt kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một số trang web; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; 1) nghiệp vụ thanh toán [tài chính], 2) ngân hàng hối đoái [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; 1) dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, 2) phát hành thẻ tín dụng.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-52638**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MITU (VN)
Tầng 2, BT3/16A4 Làng Việt kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một số trang web; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; 1) nghiệp vụ thanh toán [tài chính], 2) ngân hàng hối đoái [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; l) dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, 2) phát hành thẻ tín dụng.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-52639**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 18.2.1; 25.7.8; 25.7.25; 26.4.9
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MITU (VN)
Tầng 2, BT3/16A4 Làng Việt kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một số trang web; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; 1) nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; 2) ngân hàng hối đoái [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; 1) dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, 2) phát hành thẻ tín dụng.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-52640**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH - MỘC THANH (VN)
Số nhà 09, đường Di Trạch, thôn Dậu 1, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-52641**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỒ VĂN MỸ (VN)
Tổ 53, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến tinh chế; yến sào chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến tinh chế, yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-52642**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7; 26.11.22
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN N C T (VN)
Tầng 19, 67 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; vật ghi âm thanh; máy thu thanh.

Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên máy tính; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phòng thu âm.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác;dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2024-52643**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.14; 5.7.22; 5.7.23
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BONLAR FARM (VN)
88/12 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing, đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng cho các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, rau đã sấy khô, lát khoai tây rán giòn, trái cây rắc đường, trái cây hầm, mứt gừng, mứt cam thảo, trái cây trộn, vỏ trái cây, lát trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, rau, củ đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, mứt quả ướt, trái cây đã chế biến.

---

(210) **4-2024-52644**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) ĐỖ THẾ NGUYÊN (VN)
37 Lê Lư, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm ly tâm; bơm phụt; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa); bơm khí nén; màng chắn của máy bơm; bơm chân không (máy móc); bơm cao áp; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; các linh kiện cho nồi hơi của máy; thiết bị xử lý chất thải.

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing, trung gian thương mại, nghiên cứu kinh doanh, đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng, các sàn phẩm như: máy bơm, phụ tùng máy bơm, bơm ly tâm, bơm phụt, bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ), bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa), bơm khí nén, màng chắn của máy bơm, bơm chân không (máy móc), bơm cao áp, bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, các linh kiện cho nồi hơi của máy, thiết bị xử lý chất thải, tú phân phối (điện), thiết bị điều chỉnh điện, thiết bị điều khiển phân phối (điện), bảng điều khiển (điện), bộ biến đổi điện, bộ ngắt mạch điện, thiết bị phản ứng sinh học sử dụng trong xử lý nước thải, bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước, bộ lọc màng mỏng cho thiết bị xử lý nước, nồi hơi [trừ các bộ phận của máy móc], nồi hơi để đốt nóng, thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt nóng.

---

(210) **4-2024-52645**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13; 24.1.1; 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶC SẢN KINH ĐÔ (VN)
06B Phong Châu, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: tinh dầu, nước hoa, dầu thơm, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ vật trang trí [lưu động], đồ gốm cho mục đích gia dụng, tượng bằng sứ, gốm, mũ, guốc gỗ, dép, giày, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, gạo, cà phê, hạt cà phê chưa rang, ca cao, hạt [ngũ cốc], lúa mì, cây trồng, cây giống, trái cây tươi;, rau tươi, túi xách tay (làm từ da, mây, tre, cói, lục bình), hạt sen tươi, hạt sen sấy, hạt sen sấy thăng hoa, các dòng bánh sen, trà lá sen, trà hoa sen, hạt sen khô.

---

(210) **4-2024-52646**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2; 26.7.25; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) NGUYỄN QUANG HUẤN (VN)
CH 703 - CT2 - KĐT Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-52647**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) NGUYỄN QUANG HUẤN (VN)
CH 703 - CT2 - KĐT Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và kinh doanh siêu thị, cụ thể như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, các loại nông sản: gạo, đỗ, chè, hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm,

sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, bút viết, tập vở, sách), đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước), đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài).

---

(210) **4-2024-52648**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
Thôn 6, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; váy.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: quần áo, bộ quần áo, giày, dép, thắt lưng [trang phục], váy.

---

(210) **4-2024-52649**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.1.16; 8.7.2; 26.4.1
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Số 10 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh bao; bánh mỳ; bánh hạt (dạng các hạt kết thành thanh).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52650**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỄN DƯƠNG (VN)
Số 08 Bế Văn Đàn, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 36: Đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; nghiên cứu tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tranh tụng tại tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

---

(210) **4-2024-52651**

(540)

VIEN DUONG

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỄN DƯƠNG (VN)
Số 08 Bế Văn Đàn, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ kết nối kinh doanh; giới thiệu việc làm.

---

(210) **4-2024-52653**

(540)

EDRA

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIN HỌC HƯNG LONG (VN)
Số 6, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy tính các loại; phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa); đồng hồ thông minh; cần điều khiển với máy tính; màn hình; bộ vi xử lý; phần cứng máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; công cụ giám sát; bảng tương tác điện tử; điện thoại.

Nhóm 11: Ấm điện; nồi điện; lò vi sóng; tủ lạnh; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; bếp nấu dùng điện.

Nhóm 21: Máy đánh răng; bình cách nhiệt; vỉ đánh ruồi; dụng cụ nhà bếp; chổi điện [trừ các bộ phận của máy móc]; chổi cạo râu.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao (thuộc nhóm này); trò chơi; đồ chơi nhồi bông; máy trò chơi video; bộ điều khiển trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng được cho trò chơi video.

---

(210) **4-2024-52654**

(540)

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAB - SỨC KHỎE TOÀN DIỆN (VN)
Tổ 10, ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Cấu kiện bê tông đúc sẵn; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; bê tông; vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện xâu dựng bằng bê tông, vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng.

Nhóm 37: Sửa chữa, xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng), các công trình công nghiệp, dân dụng; nạo vét, san lấp mặt bằng, đào đắp nền móng công trình; xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

---

(210) **4-2024-52655**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU MÀI HẢI DƯƠNG (VN)
Khối 9, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 08: Đá mài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm đá mài.

---

(210) **4-2024-52656**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 24.1.1; 24.13.1; 24.15.1
(591) Cam, xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; tăm; tăm bông ngoáy tai.

---

(210) **4-2024-52657**

(540)

KVF

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ NGUYỄN KIỀU VY (VN)
20/1C ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; mũ nón; đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-52658**

(540)

KIEU VY

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ NGUYỄN KIỀU VY (VN)
20/1C ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; mũ nón; đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-52659**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.27; 5.11.23; 11.3.3; 11.3.7; 26.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731) QUẢNG THỊ MỸ LINH (VN)
108/16A Miếu Bình Đông, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống từ cà phê; đồ uống từ chè (trà); bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52660**

(540)

babiemate

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) NGUYỄN KHẮC TRỌNG (VN)
Phòng 313 CT5a, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, thảo dược, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-52661**

(540)

Alimonie

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN KHẮC TRỌNG (VN)
Phòng 313 CT5a, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ [không chứa thuốc]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thảo dược; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-52662**

(540)

HEALTHYCOOK

(220) 13/10/2017
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 11.3.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52663**

(540)

DƯỠNG SINH

(220) 13/10/2017
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 11.3.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52664**

(540)

Oreka

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.24
(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
Tổ 1 E, khu Hùng Quốc Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; hạt đã chế biến ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đã chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh kẹo; gạo; mì sợi; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: thực phẩm đông lạnh, thực phẩm đã chế biến, thủy hải sản sấy khô, rau củ quả đã chế biến, hạt đã chế biến ăn liền, hoa quả sấy khô, hạt sấy khô, cà phê, chè (trà), bánh kẹo, gạo, mì sợi, bột ngũ cốc, thủy hải sản tươi sống, hải sản tươi sống, động vật sống, rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2024-52665**

(540)

41 PHƯƠNG LIỆT

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRỊNH XUÂN HẢI (VN)
Số 159 Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây dẫn điện; dây cáp điện; đầu nối dây điện.

---

(210) **4-2024-52666**

(540)

SUGIACHA
more than tea

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) ĐINH THỊ THU THỦY (VN)
Tổ 9 Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-52667**

(540)

BINGDIAN

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐXT QUANG THÀNH (VN)
Xóm 2, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 27: Chiếu.

---

(210) **4-2024-52668**

(540)

Sovena
Sovena Natural VietNam

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh lá, xám.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN NHI (VN)
Số 36 ngõ 41 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-52669**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Trắng, đen, đỏ, kem, da cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 5 tòa nhà 25T1-N05, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Vitamin dạng kẹo dẻo; kẹo tăng cường canxi cho mục đích y tế; kẹo tăng cường canxi dùng trong y tế.

Nhóm 30: Kẹo dẻo; kẹo dẻo xốp; kẹo dẻo mềm; kẹo hồng sâm; kẹo viên ngậm để làm mát hơi thở; kẹo thạch trái cây.

---

(210) **4-2024-52670**

(540)

D.AGOSTINO
DESIGN

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất; thi công xây dựng nội thất; lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế ngoại thất; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-52671**

(540)

XHOME e&C
We Are The Difference

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; dịch vụ thi công và hoàn thiện nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thiết kế xây dựng.

---

(210) **4-2024-52672**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SUVI VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiền Thượng, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52673**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SUVI VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiền Thượng, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52674**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MERILA (VN)
A6 - tầng 2, tòa CT2 The Pride, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52675**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẢO DƯỢC XANH (VN)
918/6A Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; bột dùng cho mục đích dược phẩm; dầu gội chứa thuốc; đồ uống y tế; rễ cây thuốc; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-52676**

(540)

M&M
MILITZER & MÜNCH

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đen.
(731) M & M MILITZER & MÜNCH INTERNATIONAL HOLDING AG (CH)
25 Zwinglistrasse CH-9001 St. Gallen, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Vận tải/vận chuyển và lưu kho, cụ thể là vận tải/vận chuyển hàng hóa bằng xe cộ, bằng đường sắt, bằng tàu thủy, bằng máy bay, cũng như đóng gói và lưu kho/cất giữ hàng hóa và đồ đạc.

---

(210) **4-2024-52677**

(540)

VORAMER

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và hợp chất hóa học để sử dụng trong sản xuất chất gắn kết, chất dính và lớp phủ.

---

(210) **4-2024-52678**

(540)

G·U·M
CARE PERIO-PROS

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.1; 26.4.18
(591) Xánh lá cây, trắng, đen.
(731) SUNSTAR SUISSE SA (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, không dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải dùng cho kẽ răng; vật dụng làm sạch kẽ răng; chỉ nha khoa [chỉ tơ dùng trong nha khoa]; tăm dùng để làm sạch kẽ răng; que dùng để làm sạch kẽ răng; que nhọn dùng trong nha khoa (tăm); que nhọn dùng trong nha khoa để vệ sinh cá nhân; bàn chải dùng cho răng giả; hộp đựng bàn chải đánh răng; vật dụng để giữ chỉ nha khoa; vật dụng đựng tăm; cốc dùng để uống; bình để đựng đồ uống.

---

(210) **4-2024-52679**

(540)

GAZMAN

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GARRY AUSTIN INVESTMENTS PTY LTD (AU)
1320 Malvern Road Malvern, Victoria, 3144 AUSTRALIA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay, áo polo, áo sơ mi, quần dài, quần áo jeans (trang phục), quần soóc, quần áo đan (trang phục), áo ngoài mặc chui đầu (áo mặc chui đầu), áo vét (trang phục), áo gile, quần áo ngủ, quần áo lót, bít tất ngắn cổ; trang phục công sở; quần áo trang trọng; quần áo thể thao; quần áo bơi; quần áo mặc thường ngày; thắt lưng (trang phục), ca vát; găng tay (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục).

---

(210) **4-2024-52680**

(540)

INNER CAPSULE

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) POLA INC. (JP)
2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dược, chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-52681**

(540)

WRINKLE SHOT

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) POLA INC. (JP)
2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dược, chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2024-52682**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) YENMAK MOTOR GOMLEK SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Horozluhan Mahallesi, Atabey Sokak, No: 8, Selcuklu, Konya - Turkey
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ xi-lanh cho xe cộ; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; ống lót xi lanh [bộ phận của động cơ]; pít-tông cho xi lanh; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; pít-tông cho động cơ; pít tông cho máy móc; chốt pít-tông; bộ lọc dầu; bộ lọc dầu cho động cơ và động cơ điện; bộ lọc dầu [bộ phận của máy móc]; bộ lọc nhiên liệu; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ; bộ lọc không khí cho động cơ; bộ lọc không khí cho động cơ điện; bộ lọc không khí cho mục đích cơ khí; vòng pít-tông; vòng pít tông là bộ phận của động cơ; van động cơ; máy phát điện; bộ phận và phụ tùng của máy phát điện.

Nhóm 12: Giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; ống lót cho xe cộ; bộ phận và phụ tùng của tàu thủy và thuyền; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-52685**

(540)

MEVIS

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG Y TẾ SMEDICARE (VN)
Số 12 Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-52686**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.22; 11.1.25; 26.11.12
(591) Xanh lá, nâu, trắng.
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
208/16 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; buôn bán nguyên liệu làm bánh, dụng cụ làm bánh.

---

(210) **4-2024-52687**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 24.17.12; 25.7.25; 26.3.4
(591) Hồng, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HOBI (VN)
17 Tạ Hiện, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; tổ chức sự kiện giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-52688**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IMART (VN)
261/40/6 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng tiện ích bán các sản phẩm đồ ăn và đồ uống.

Nhóm 43: Phục vụ thực phẩm và đồ uống tại các cơ sở bán lẻ và bán đồ mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-52689**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.22; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KINH DOANH GIA PHÁT (VN)
Tầng 4, số 01 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý người giúp việc.

---

(210) **4-2024-52690**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.3.9; 26.1.2
(591) Tím, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ MINH THOẠI (VN)
15/39A đường Lô Tư, khu phố 18, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, túi xách, giày, dép, mũ.

---

(210) **4-2024-52691**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PCM (VN)
22-24 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; marketing; dịch vụ đánh giá kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; phát hành phiếu quà tặng.

---

(210) **4-2024-52693**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.7.1; 26.1.2; 26.3.4; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN IQI VIỆT NAM (VN)
5.12 tầng 5, cao ốc Newton Residence, số 38 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn về quyền sở hữu bất động sản; dịch vụ tư vấn về định giá bất động sản;dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản.

---

(210) **4-2024-52694**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 7.15.26; 26.4.9; 26.11.12
(591) Đen, xanh lá, xanh dương, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM SOLAR (VN)
56A Hồ Bá Phấn, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị điện, phụ kiện điện, máy biến tần, máy nước nóng, bình trữ điện, pin, đèn, máy móc thiết bị điện gió, máy phát điện, động cơ điện, dây điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; lăp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa đường dây và trạm biến áp; xây dựng; xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; giám sát thi công xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; tư vấn thiết kế hệ thống điện; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng; tư vấn thiết kế các công trình đường dây và trạm biến áp.

---

(210) **4-2024-52695**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.4.18
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THẨM MỸ MAI PHƯƠNG (VN)
267H Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52696**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.3.19; 24.1.1; 26.11.11
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THƯƠNG MẠI WIN JEANS (VN)
225/12 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón); giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2024-52697**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.13; 3.6.6; 11.3.18; 26.1.1; 26.11.13; 26.13.25
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRIPLE BULLS (VN)
Số 24 đường số 7, khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh (quản lý kinh doanh điểm kinh doanh hoặc chuỗi bán hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ quán lẩu; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52698**

(540)

Fiberdryeuthuong

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ YEUTHUONG (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường (khăn trải giường).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, bình sữa, núm vú giả cho em bé, máy hút mũi dãi, máy hút sữa, đai nịt bụng, áo chẽn nịt bụng, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

---

(210) **4-2024-52699**

(540)

Chilldryeuthuong

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ YEUTHUONG (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, bình sữa, núm vú giả cho em bé, máy hút mũi dãi, máy hút sữa, đai nịt bụng, áo chẽn nịt bụng, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

---

(210) **4-2024-52700**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.5.2
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
20/150 đường Trường Chinh, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-52701**

(540)

SUNFAGO
Health - Food - Gifts

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3
(731) CÔNG TY TNHH GIA ĐÌNH MẶT TRỜI SUNFAGO (VN)
Số 4, ngách 11, ngõ 55, phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt động vật; thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; rau củ quả hạt đã qua chế biến; nem thính; nấm hương khô; mộc nhĩ khô; măng khô.

Nhóm 30: Gạo nếp; mỳ chũ; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; miến dong; bột sắn dây; mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm thực phẩm đặc sản cao bắc như: thịt động vật đã qua chế biến, rau, củ, quả, hạt đã qua chế biến, nem thính, giò chả, nấm hương khô, mộc nhĩ khô, măng khô, thảo quả, đồ gia vị: mắc khén, hạt dổi, gạo, mỳ, miến, mật ong, bột sắn dây, trà, cafe, ca cao, củ tam thất phơi khô, quà tặng cho hội nghị, quà tặng khuyến mại, quà tặng doanh nghiệp, quà tặng sự kiện, quà tặng lưu niệm.

---

(210) **4-2024-52702**

(540)

KINFOR

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.21; 26.4.18; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Kinh đô 7, số nhà 18, khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, cụ thể là: két nước ô tô; dàn nóng ô tô; hệ thống làm mát ô tô; lồng quạt két nước ô tô, khung gầm của ô tô.

---

(210) **4-2024-52703**

(540)

X-eco

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH BÙI XUÂN HẠNH (VN)
Thôn Mộ Đạo, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

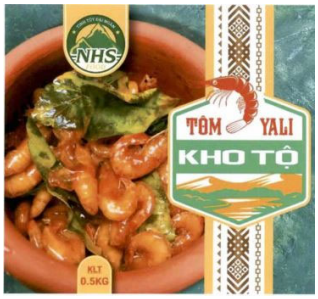
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy xay sinh tố; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy hút không khí; máy đóng gói hàng; máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-52704**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.10; 3.9.16; 6.1.2; 8.7.5; 11.3.18; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh ngọc, xanh rêu, vàng, nâu, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NHS (VN)
Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Tôm kho tộ.

---

(210) **4-2024-52705**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.10; 6.1.2; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh vàng, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NHS (VN)
Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu ống nứa.

---

(210) **4-2024-52706**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.3; 25.12.1; 26.5.1

(591) Xanh lá, nâu, đỏ, vàng, đen, trắng, xám.

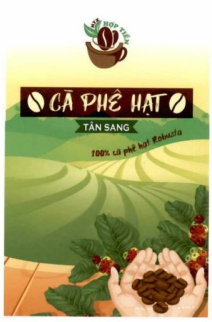
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỢP TIẾN (VN)
Thôn Tân Sang, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-52707**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.3; 25.1.6
(591) Xanh lá, nâu, đỏ, vàng, cam, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỢP TIẾN (VN)
Thôn Tân Sang, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-52708**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 5.1.5; 5.3.11; 5.7.12; 8.7.5; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lá, trắng, xám, đỏ, nâu, đen, xanh cốm.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN HỢP (VN)
Thôn Đăk Wơk, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Muối lá é.

---

(210) **4-2024-52709**

(540)



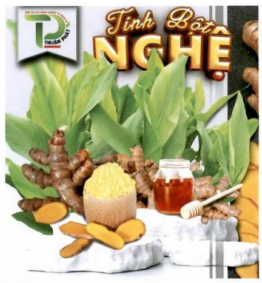
(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 25.7.7; 25.12.1; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lá, vàng, cam, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂN HỢP (VN)
Thôn Đăk Wơk, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 31: Trái sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-52710**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 5.9.3; 19.7.1; 25.1.6
(591) Xám, vàng, cam, đỏ, đen, trắng, xanh đậm, xanh lá, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THUẬN PHÁT (VN)
Bình Tây, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-52711**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.16; 8.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, cam, đen, trắng, đỏ, nâu, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI YALY (VN)
Làng Chờ, xã Ya Ly, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Tôm khô.

---

(210) **4-2024-52712**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.9.1; 3.9.16; 8.7.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, cam, đen, trắng, đỏ, nâu, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI YALY (VN)
Làng Chờ, xã Ya Ly, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Cá lóc khô.

---

(210) **4-2024-52713**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, nâu, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THANH TÙNG (VN)
Thôn Nhơn Bình, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-52714**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.4; 24.15.7; 26.3.23
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN LÁU (VN)
Thôn Pác Bó, xã Chí Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-52715**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, cam, trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CHÂU PHAN (VN)
Thôn La Chữ, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: táo sấy.

---

(210) **4-2024-52716**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 6.19.9; 7.1.13; 7.5.6; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG (VN)
Thôn Phước Thiện 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng gạo mè.

---

(210) **4-2024-52717**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.5; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NVT (VN)
277/19 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: dây curoa cho xe máy.

---

(210) **4-2024-52718**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.18; 5.3.20; 5.7.21; 6.1.2; 6.19.9
(591) Trắng, nâu.
(731) BÙI TRUNG KIÊN (VN)
Tổ 6, khu 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chế biến; cà phê bột; cà phê hạt; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát; quán trà (phòng trà).

---

(210) **4-2024-52719**

(540)

ATKA

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN THẠNH (VN)
Số 20 Trần Đăng Nguyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

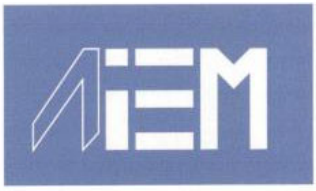
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 40: Sản xuất mỹ phẩm theo đơn đặt hàng; dịch vụ sản xuất mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52720**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.9
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn NT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-52721**

(540)

HÀ TIÊN - PCB40

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh, đỏ, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG NGHỆ CAO VIXITO (VN)
HA02-241 KĐT Vinhomes OceanPark, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch; sàn, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; thạch cao.

---

(210) **4-2024-52722**

(540)

SUJATA
NƠI GỬI TRỌN NIỀM TIN

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 3.9.4; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) HOÀNG THỊ VÂN ANH (VN)
CH1603, chung cư Gia Thịnh Phát, số 176 đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; bột bả trường; bột bả chống thấm; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng trên bề mặt; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch.

---

(210) **4-2024-52723**

(540)

QRTV

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH QUẢNG TRỊ (VN)
Số 37, đường Khóa Bảo, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-52725**

(540)

Newflor

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591)
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÁT ĐẠT (VN)
Phòng 802, lầu 8, Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chống trơn trượt; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

---

(210) **4-2024-52726**

(540)

HODACOS

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUỴ THỊ HẬU (VN)
Số 114 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52727**

(540)

NEWFACE

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) DONGYANG JIAREN DAILY CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Eighteen, Xiyi Road, Jingjikaifaqu, Dongyang, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm rụng lông; nước hoa; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-52729**

(540)

MARIS

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MARIS (VN)
Số 136 đường Ba Sa, ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đánh trứng; máy nạo rau củ; máy in; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy hút bụi; máy là.

Nhóm 10: Máy hút sữa; nồi điện tử dùng cho trẻ em; túi trữ sữa; bình sữa cho trẻ em bú; miếng gặm nướu cho trẻ; túi đựng bình sữa cho em bé.

---

(210) **4-2024-52730**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.1; 26.11.3
(591) Cam vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán: hạt đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ đóng hộp, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, kẹo lạc, kẹo hạt điều, gia vị; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-52732**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111, tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-52733**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111, tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-52734**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111, tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-52735**

(540)

Dr.Min

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM THANH LÊ (VN)
Ngõ xóm 3, Đại Lai 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-52736**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) 1. TAY GHIM CHOON (MY)
Lot 927, Demak Laut Industrial Park, Phase 1, Jalan Demak Laut, Lorong 3, 93050 Kuching, Sarawak, Malaysia
2. TAY GHIM LEONG (MY)
Lot 927, Demak Laut Industrial Park, Phase 1, Jalan Demak Laut, Lorong 3, 93050 Kuching, Sarawak, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-52737**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 26.13.1

(731) 1. TAY GHIM CHOON (MY)
Lot 927, Demak Laut Industrial Park, Phase 1, Jalan Demak Laut, Lorong 3, 93050 Kuching, Sarawak, Malaysia
2. TAY GHIM LEONG (MY)
Lot 927, Demak Laut Industrial Park, Phase 1, Jalan Demak Laut, Lorong 3, 93050 Kuching, Sarawak, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; mì sợi cho em bé.

Nhóm 29: Mận khô; sữa chua sấy khô; hoa quả khô; rong biển sấy khô ăn được.

Nhóm 30: Bánh quy; bột yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh gạo; kẹo dẻo; chế phẩm ngũ cốc; thạch hoa quả [bánh kẹo]; rong biển giòn [gia vị].

---

(210) **4-2024-52738**

(540)

DETONIC

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) LƯU VĂN HÒA (VN)
Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-52739**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.8; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 6.19.9
(591) Xanh, trắng, nâu, vàng, tím.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TÂN (VN)
TDP Đoàn Kết, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán khoai sọ tím.

---

(210) **4-2024-52740**

(540)

Tineelive

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) WU, YISHEN (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52741**

(540)



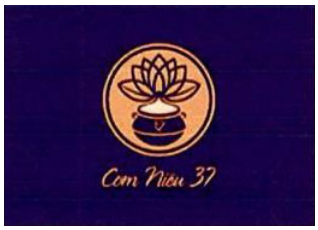
(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH V ENTERPRISES (VN)
35-37 phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống mang về; quán bar; quầy rượu nhỏ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-52742**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 19.9.1; 19.9.2; 26.1.1
(591) Vàng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ HOA ĐĂNG (VN)
L3-27 khu đô thị Vincom Smart City Tây Mỗ, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; hệ thống nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52743**

(540)

CALOSSI

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PROSPERWELL (VN)
Số 117, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-52744**

(540)

SILYN+

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PROSPERWELL (VN)
Số 117, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-52745**

(540)

Heliosan

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PROSPERWELL (VN)
Số 117, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-52747**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 11.1.3; 26.3.4; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOA MẶT TRỜI FARM (VN)
549/8/12 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Côn trùng ăn được, không còn sống; côn trùng ăn được (đã chế biến); dế sấy cay giòn (đã chế biến); dế sữa rang muối (đã chế biến); dế rang me (đã chế biến); nhộng tằm sấy cay giòn (đã chế biến).

---

(210) **4-2024-52748**

(540)

SOROVULA

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52749**

(540)

Soladrop

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52750**

(540)

Soladrop

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52751**

(540)

FUJITON

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.25; 26.4.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(210) **4-2024-52752**

(540)

GIÀNG

(220) 25/04/2023
(441) 26/05/2025

(731) CAO PHƯƠNG ANH (VN)
90/14 Trần Văn Ơn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ quán kem; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52753**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.11; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; sách; lịch; catalô; sổ tay.

Nhóm 18: Cặp da, ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; vali; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-52754**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; sản phẩm vàng bạc; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; kẹp cài caravat.

Nhóm 39: Lưu giữ và vận chuyển vàng bạc đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm vàng bạc đá quý và trang sức.

---

(210) **4-2024-52755**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; kế toán; kiểm toán.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giải trí; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi; căng tin; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52756**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; sách; lịch; catalô; sổ tay.

Nhóm 18: Cặp da, ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; vali; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-52757**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; sản phẩm vàng bạc; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; kẹp cài caravat.

Nhóm 39: Lưu giữ và vận chuyển vàng bạc đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm vàng bạc đá quý và trang sức.

---

(210) **4-2024-52758**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; kế toán; kiểm toán.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giải trí; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi; căng tin; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52759**

(540)

Gracebabi®

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) VƯƠNG MỸ TRÂN (VN)
1593/27 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; móng giả; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem dưỡng da.

Nhóm 21: Bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; bộ cọ trang điểm; bút chải lông mày; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-52760**

(540)

SR
SANG SARAH

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Vàng nâu, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI BÌNH TOWEL (VN)
Đội 14, thôn Việt An, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ dệt may.

---

(210) **4-2024-52761**

(540)

ELEM
FORMULAS

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.2; 5.5.20; 7.1.24; 7.3.1; 7.3.2; 25.1.25; 26.11.3; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHÚC (VN)
29 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm đẹp; chế phẩm vệ sinh chăm sóc cá nhân (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-52762**

(540)

AN NINH SU SONG

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2024-52763**

(540)

SEALCenter

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2024-52764**

(540)

ANSS

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2024-52765**

(540)

ups

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP (VN)
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm hệ thống chuyên ngành cho các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản; thiết kế phần mềm phục vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giải trí; thiết kế website; lưu trữ trang web; sản xuất phần mềm; phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52766**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP (VN)
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm hệ thống chuyên ngành cho các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản; thiết kế phần mềm phục vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giải trí; thiết kế website; lưu trữ trang web; sản xuất phần mềm; phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52767**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP (VN)
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm hệ thống chuyên ngành cho các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính tiền tệ và bất động sản; thiết kế phần mềm phục vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giải trí; thiết kế website; lưu trữ trang web; sản xuất phần mềm; phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52768**

(540)

upsecurities
Prosperity At Play

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP (VN)
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm hệ thống chuyên ngành cho các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản; thiết kế phần mềm phục vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giải trí; thiết kế website; lưu trữ trang web; sản xuất phần mềm; phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52769**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP (VN)
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính, dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm hệ thống chuyên ngành cho các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản; thiết kế phần mềm phục vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giải trí; thiết kế website; lưu trữ trang web; sản xuất phần mềm; phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52770**

(540)

Công ty cổ phần Chứng khoán UP

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP (VN)
Tầng 12 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm hệ thống chuyên ngành cho các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản; thiết kế phần mềm phục vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giải trí; thiết kế website; lưu trữ trang web; sản xuất phần mềm; phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52771**

(540)



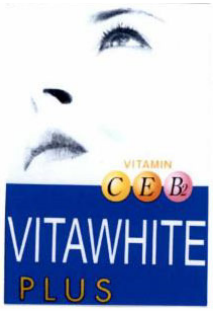
(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 3.9.24; 5.5.19; 25.1.6; 26.11.12
(591) Nâu nhạt, đen, xanh da trời, hồng tím.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HẠNH PHÚC (VN)
35 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2024-52772**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, trắng, vàng, cam, hồng, xanh, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HẠNH PHÚC (VN)
35 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2024-52775**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-52776**

(540)

Anpha Petrol®

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-52777**

(540)

HOP NHAT
TRUNG THỰC - CHẤT LƯỢNG - NIỀM TIN

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HỢP NHẤT (VN)
965/16/23L Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2024-52778**

(540)

LUXMI

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI VĂN THẮNG (VN)
P406 C8 T/T Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Lưới vợt [phụ kiện thể thao]; vợt cầu lông; vợt bóng bàn; vợt pickleball; bóng pickleball; băng quấn cho cán vợt.

---

(210) **4-2024-52779**

(540)

BẠCH NGỌC TIÊN HOA

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH HLC BEAUTY (VN)
Phố Hồng Thái mới, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước làm sạch bàn thờ; nước tẩy rửa bàn thờ; nước bao sái.

---

(210) **4-2024-52780**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) LIAO, FANXI (CN)
Unit 105, block 1, Huihe Ziwei Community, Guandu District, Kunming City, Yunnan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh nướng; kẹo; sôcôla.

---

(210) **4-2024-52781**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, cam, đen.
(731) PHẠM XUÂN CHIẾN (VN)
Khối Phương Hồng, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; mồi câu giả; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá.

---

(210) **4-2024-52782**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 5.7.3; 5.11.13; 6.1.2; 6.19.9; 19.1.12; 25.1.9; 26.1.2
(591) Xanh rêu đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG VĂN KHUYÊN (VN)
Thôn Bản Lủa, xã Linh hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-52785**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.9; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH TRANG (VN)
Số 07, ngõ 22 Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương trầm dùng để cúng tế; trầm hương; bột trầm hương.

---

(210) **4-2024-52786**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Nâu, trắng.
(731) NGÔ THỊ HẢI (VN)
T8 0402 TimesCity, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52787**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 11.1.2; 11.3.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAS HOLDINGS (VN)
Phòng 2701, tầng 27, tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-52789**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.7
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CP GIẢI PHÁP TIN HỌC & CÔNG NGHỆ THĂNG LONG (VN)
Số 337A, phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giải pháp công nghệ như thiết kế, cập nhật, bảo trì phần mềm; tư vấn giải pháp công nghệ; dịch vụ máy chủ trang web máy tính.

---

(210) **4-2024-52790**

(540)

HT BONE CARE
PHỤNG SỰ LÀ HẠNH PHÚC

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.22; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2
(591) Cam vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ H.T BONE CARE (VN)
59A Mai Văn Vĩnh, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bông tăm; thuốc nhuộm tóc; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Đai thắt vùng hạ vị; thiết bị rung xoa bóp; băng chân cho người bị giãn tĩnh mạch; đế giày chỉnh hình; súng xoa bóp chạy điện; khẩu trang y tế.

Nhóm 44: Vật lý trị liệu; khám sức khỏe.

---

(210) **4-2024-52791**

(540)

DESTASŌJI

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DESTA VIỆT NAM (VN)
Số 26A, ngõ 242 đường Lâm Tiên, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Xà phòng giặt; chất tẩy trắng dùng cho gia đình và để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; bột để giặt; chất làm sạch đồ giặt; chất tẩy dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-52792**

(540)

DVM RTK
DRILLING VELOCITY MONITOR

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3
(591) Xanh dương, đỏ, vàng sữa nhạt (be).
(731) 1. TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. PHẠM VĂN HÒA (VN)
Số 71, ngõ 85 đường Tân Xuân, Tân Xuân 5, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo lường; thiết bị đo lường; thiết bị định vị; thiết bị thử nghiệm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-52793**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JN TV (VN)
A8 - 28 đường số 02, khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột gia vị; nước xốt để chấm và để nấu ăn (gia vị); tương (gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 33: Rượu (không phải rượu thuốc); đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống mạch nha chứa cồn có hương vị, trừ bia.

Nhóm 35: Cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thương mại điện tử (mục đích mua bán hàng hóa).

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tạo nội dung giải trí; sản xuất video giải trí; sản xuất video trên mạng xã hội (không bao gồm video quảng cáo); sản xuất hình ảnh không nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí, ẩm thực và du lịch thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; dịch vụ cung cấp video trực tuyến không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-52794**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH JN TV (VN)
A8 - 28 đường số 02, khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm (không chứa thuốc).

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

Nhóm 35: Cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ thương mại điện tử (mục đích mua bán hàng hóa).

---

(210) **4-2024-52795**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 6.1.2; 6.3.11; 6.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, hồng, vàng, xanh dương.
(731) TỔ PHỤ NỮ LIÊN KẾT TRỒNG VÀ CUNG ỨNG GẠO NẾP RÂU (VN)
Chi hội phụ nữ thôn Suối Thầu 1 và Suối Thầu 2, xã Bản Luốc, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-52796**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 2.9.14; 2.9.15; 3.9.18; 7.1.12; 7.1.24; 8.7.3; 11.1.6
(591) Cam, trắng, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, đỏ nhạt, đen, da, nâu, vàng.
(731) PHẠM VĂN SUÔL (VN)
Ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2024-52797**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.18
(731) LƯU TRUNG KIÊN (VN)
Long Thành, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-52798**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.7.1; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN (VN)
Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang xay; hạt cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; chất thay thế cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt cà phê rang xay, hạt cà phê chưa rang, hương liệu cà phê, chất thay thế cà phê.

---

(210) **4-2024-52799**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Dimensity Agentic AI Engine

(731) MEDIATEK INC. (TW)
No.1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu, 30078, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; bộ chip, cụ thể là bộ chip bán dẫn chủ yếu bao gồm chip bán dẫn, cụm bảng mạch và mạch tích hợp; chip bán dẫn; bảng mạch in; điện thoại di động; chương trình máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn để phát các thiết bị âm thanh và video, chương trình máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn để kết nối thiết bị điện tử tiêu dùng với thiết bị truyền thông không dây, chương trình máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn để điều khiển và sử dụng mạch tích hợp; phần mềm có thể tải xuống và ghi sẵn để phát âm thanh và video; thiết bị phát âm thanh và video, cụ thể là máy đọc đĩa DVD, máy đọc đĩa quang; chương trình máy tính và phần mềm có thể tải xuống và ghi sẵn cho thiết bị truyền thông, cụ thể là chương trình và phần mềm cho phép liên lạc/kết nối cục bộ hoặc toàn cầu giữa các thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị truyền thông không dây, trạm gốc và thiết bị/cơ sở viễn thông; phần mềm máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn cho phép người dùng thiết bị truyền thông truy cập cơ sở dữ liệu và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn cho phép truyền dữ liệu giữa các thiết bị truyền thông di động; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn cho thiết bị truyền thông; phần mềm và chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống và ghi sẵn cho phép người dùng chơi trò chơi bằng điện thoại di động; phần mềm có thể tải xuống và ghi sẵn để tối ưu hóa và tối đa hóa hiệu suất chơi game cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm có thể xuống và ghi sẵn để nâng cao trải nghiệm của người dùng trò chơi trực tuyến nhiều người chơi trên điện thoại thông minh; máy tính xách tay; máy tính bảng; màn hình hiển thị chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra giọng nói con người và văn bản nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và giọng nói dựa trên máy học; phần mềm máy tính chatbot (chương trình sử dụng trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hiểu các câu hỏi của khách hàng và tự động trả lời), có thể tải về, để mô phỏng các cuộc hội thoại; chương trình máy tính có thể tải xuống và phần mềm máy tính có thể tải xuống để thiết lập và tạo văn bản.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính cho người khác; thiết kế mạch tích hợp cho người khác; thiết kế chip bán dẫn cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế thiết bị điện tử và truyền thông không dây, bao gồm điện thoại di động; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế thiết bị điện tử và truyền thông không dây, bao gồm điện thoại di động, để sử dụng với hệ thống máy tính và truyền thông; thiết kế phần mềm cho người khác để tối ưu hóa và tối đa hóa hiệu suất chơi game cho điện thoại thông minh và thiết bị điện tử cầm tay; thiết kế phần mềm cho người khác để nâng cao trải nghiệm của người dùng trò chơi trực tuyến nhiều người

chơi trên điện thoại thông minh; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo ra giọng nói con người và văn bản nhân tạo; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống cho phần mềm xử lý ngôn ngữ và giọng nói dựa trên máy học; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm chatbot (chương trình sử dụng trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hiểu các câu hỏi của khách hàng và tự động trả lời) trực tuyến không thể tải xuống để mô phỏng các cuộc hội thoại; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để để thiết lập và tạo văn bản; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, thiết kế và phát triển chương trình và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52800**

(540)

HELILUX

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.11.12
(591) Nâu đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh tím than, xám.
(731) LẠI KHÁNH LINH (VN)
059 Đường Trần Phú, tổ 1, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

Nhóm 35: Mua bán giày, dép, túi xách, quần, áo.

---

(210) **4-2024-52801**

(540)

EVE
Enjoy your good time

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 17.2.25; 25.1.9; 26.1.2
(731) JINJIANG YILIFA FOODS CO.,LTD (CN)
No.68, Wenming South Road, Shedian Community, Luoshan Street, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sôcôla; bánh quy giòn; thạch hoa quả [bánh kẹo]; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-52805**

(540)

PALA BURGER

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.11.5; 8.1.6
(591) Đen, đỏ, cam, xanh lá, hồng, trắng, nâu, vàng.
(731) WUHAN PAI LE HAMBURGER FOOD DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
5th floor, Building 9, Unity Laser Industrial Park, Dongxihu District, Wuhan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ căng tin; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn, đồ uống lưu động; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-52806**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; tua bin gió; máy mài, thiết bị chạy điện; bơm khí nén; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy và thiết bị điện để làm sạch; máy phát điện; máy bơm dùng điện; máy phát điện năng lượng mặt trời; máy nhổ cỏ; máy nghiền đá lạnh; máy trộn thực phẩm dùng điện cho mục đích gia đình; máy chạm trổ; máy cắt lát thực phẩm dùng điện; máy xay thực phẩm dùng điện; máy hút bụi cầm tay; máy mài góc vận hành bằng điện; máy trộn cầm tay chạy điện dùng cho mục đích gia đình; chìa vặn vít, chạy điện; búa máy; máy dùng để khoáng hóa nước uống.

---

(210) **4-2024-52807**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo, dùng điện; tông đơ cắt tóc, dùng điện; máy xới đất cầm tay [dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công]; bơm khí, thao tác bằng tay; dụng cụ ăn uống như dao, muỗng và nĩa được làm từ vật liệu có thể phân hủy; búa [dụng cụ cầm tay]; tua vít không dùng điện; chìa khóa mỏ lết; tua vít [dụng cụ cầm tay]; dao cắt bánh mì; rìu phá băng dùng để leo núi; máy lăn cỏ [dụng cụ vận hành bằng tay]; dao gấp; dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; dụng cụ cắt bu lông [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; dụng cụ tán đinh, vận hành bằng tay; đòn bẩy lốp; dụng cụ mở ống lọc dầu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-52808**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; điện thoại di động; đèn báo hiệu; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; ống nhòm; kính viễn vọng; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-52809**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led rọi ray [thiết bị chiếu sáng]; máy sưởi dùng điện, có thể mang đi được; bình lọc nước; vòi hoa sen; máy móc và thiết bị làm sạch nước; máy làm đá lạnh; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị lọc nước; hệ thống nấu nướng; thiết bị phân phối đồ uống nóng và lạnh tự động.

---

(210) **4-2024-52810**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Gậy chống khi leo núi; gậy chống khi đi bộ đường dài; túi dùng cho thể thao; ba lô leo núi; ba lô; túi du lịch; túi du lịch làm bằng da thuộc; gậy leo núi; hộp bằng da thuộc; gậy ba toong.

---

(210) **4-2024-52811**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình đựng nước làm bằng nhựa, rỗng; bình đựng nước làm bằng nhôm; cái ca; cốc để uống; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; ấm đun nước, không dùng điện; bát giấy phân hủy sinh học; chai lọ dạng bóp, rỗng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; bình cách nhiệt; vật dụng làm lạnh mang đi được, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện; nồi nấu, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-52812**

(540)

Miniout

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 22: Cái võng; lều; mái che bằng vật liệu tổng hợp; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; vải làm vách ngăn thông gió; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; vải bạt; dây thừng; bông dùng làm vật liệu lọc; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn.

---

(210) **4-2024-52813**

(540)

Miniout

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác thể thao; đồ đi ở chân, không dùng cho thể thao; quần thể thao hút ẩm; áo thể thao hút ẩm; giầy thể thao; quần áo ba môn phối hợp; đồng phục thể thao; găng tay leo núi; áo ngực thể thao; găng tay trượt tuyết; giày ống trượt tuyết; túi đựng giày ống trượt tuyết; găng tay đi xe đạp; trang phục trượt tuyết.

---

(210) **4-2024-52814**

(540)

Miniout

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bột làm nước giải khát; đồ uống làm từ trái cây, không cồn; đồ uống có ga không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước uống dùng trong bữa ăn, không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; nước quả cô đặc, không có cồn; nước khoáng có ga; đồ uống từ rau củ không có cồn; nước có ga [đồ uống]; bia; cốc-tai trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-52816**

(540)

Miniout

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ giải trí; trại huấn luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và điều hành các hoạt động giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; cung cấp ảnh không tải xuống được nhằm mục đích giải trí thông qua trang web.

---

(210) **4-2024-52817**

(540)

Miniout

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ phát triển nền tảng máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ nền tảng [PaaS]; chuyển đổi dữ liệu cho dữ liệu hoặc thông tin chương trình máy tính [không phải chuyển đổi vật lý]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2024-52818**

(540)

EBR

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8

(731) LIN, HSIN JOU (TW)
5F-2, No. 37-2, Shuiyuan Road, Zhongzheng District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; vật đệm bàn bi-a; thiết bị chơi bi-a.

---

(210) **4-2024-52819**

(540)

ezdirect

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZDIRECT (VN)
Số 339 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường; dịch vụ thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ hỗ trợ thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính đối với tiền ảo; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ nghiên cứu tài chính; dịch vụ bảo đảm tài chính; dịch vụ định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ tài chính; dịch vụ định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ thuê - mua tài chính giá rẻ; dịch vụ cho vay [tài chính]; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; dịch vụ báo giá chứng khoán; dịch vụ thông tin giá cả thị trường chứng khoán; dịch vụ môi giới trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-52820**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CẢNH NGUYỆT VIỆT NAM (VN)
Số 174/50 đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng đá quý; đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ trang sức nhân tạo; trang sức đá phong thủy.

---

(210) **4-2024-52822**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LƯU ĐỨC TÀI (VN)
37/3D1 đường TTH07, tổ 8, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 11: Thiết bị nhà tắm: vòi hoa sen, chậu rửa mặt lavabo, bệ xí nhà vệ sinh, vòi xịt nước trong nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-52823**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VIaopo

(731) SHENZHEN MEIKEHUI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 19A, Block C, Electronic Technology Building, No. 2070, Shennan Middle Road, Fuqiang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính bảng; bộ nguồn cấp điện di động [pin có thể sạc lại được]; tai nghe nhét trong; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-52824**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FEEL WOW

(731) SHENZHEN ETISTAR CONTROL SYSTEM CO., LTD. (CN)
One of the fifth floor of Building A, Taixinglong Industrial City, Zhongwu Community, Hangcheng Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị chiếu hình; máy nghe nhạc cầm tay; micrô cho loa không dây; tai nghe choàng đầu; loa cầm tay.

---

(210) **4-2024-52825**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BEAUTYAGENT

(731) JU FU INTERNET CO., LTD. (TW)
12F.-9, No. 213, Chaofu Rd., Xitun Dist., Taichung City 40757, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ tạo hình cơ thể [thẩm mỹ viện]; dịch vụ tư vấn làm đẹp; xoa bóp bằng dầu thơm.

---

(210) **4-2024-52826**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, ghi, vàng.
(731) SHENZHEN XINRONG PENGYAO PHOTOELECTRIC CO.,LTD. (CN)
Room 302, building 8, Longbi Industrial Zone, 27 Dafa Road, Dafa pu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; thiết bị sạc pin; dây điện; điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-52827**

(540)

REDWIM

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN THANH PHƯƠNG TUYỀN (VN)
Ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước xịt phòng; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); nước lau kính; dung dịch vệ sinh bếp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xịt phòng, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế), nước lau kính, dung dịch vệ sinh bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-52828**

(540)

SCIAN

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Da cam.
(731) NGUYỄN THANH PHƯƠNG TUYỀN (VN)
Ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước xịt phòng; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); nước lau kính; dung dịch vệ sinh bếp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xịt phòng, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế), nước lau kính, dung dịch vệ sinh bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-52829**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 24.9.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám.
(731) NGUYỄN THANH PHƯƠNG TUYỀN (VN)
Ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước xịt phòng; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); nước lau kính; dung dịch vệ sinh bếp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xịt phòng, nước rửa tay(không dùng trong mục đích y tế), nước lau kính, dung dịch vệ sinh bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-52830**

(540)

CATMIX

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN VIỆT TIẾN (VN)
27/35/3 đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô và ướt); thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-52831**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 20.7.1; 26.4.6; 26.4.9; 26.11.3
(731) XIAMEN XINDONGCHENG PRINTING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 1203, No. 2370 Fang Zhong Road, Hu Li District, Xiamen 361000, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Khuôn in; khuôn in ốp sét; máy in công nghiệp; máy in lụa; máy in nén.

---

(210) **4-2024-52832**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SITAGLIDA

(731) LABORATORIOS CINFA, S.A. (ES)
Travesía de Roncesvalles, 1 Polig. Ind. de Olloki 31699 Olloki (Navarra) - Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); chế phẩm dược để điều trị bệnh tiểu đường.

---

(210) **4-2024-52833**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HAPLAY

(731) XIONGXIAN KAIXIN CAP CO., LTD. (CN)
Gaozhuang Village, Zhugezhuang Town, Xiong County, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Mũ trùm đầu (trang phục); tất ngắn cổ; áo thun ngắn tay; giày; mũ; mũ thể thao (trang phục).

---

(210) **4-2024-52834**

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 1.15.11; 3.4.11; 3.4.24; 25.5.25

(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu, trắng hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GMENG (VN)
A39 - khu biệt thự Hà Đô, 28 Bát Nàn, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thú nhồi bông; đồ chơi bằng thủy tinh; đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-52835**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 25.12.1; 26.4.18
(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GMENG (VN)
A39 - khu biệt thự Hà Đô, 28 Bát Nàn, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thú nhồi bông; đồ chơi bằng thủy tinh; đồ chơi bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-52837**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đỏ đô, đỏ tươi.
(731) ĐẶNG ĐÌNH TUẤT (VN)
Xóm 4, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn cho khách du lịch; phục vụ thức ăn và đồ uống trong nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52838**

(540)

MAGRACE

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRỊNH HUY GIANG (VN)
Thôn Long Linh Ngoại 1, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm đồ gia dụng bao gồm: bình đựng, ly (cốc), ấm (chén), chăn, gối, túi đựng đồ, bát, đĩa, thìa.

---

(210) **4-2024-52839**

(540)

SAPASAKURA

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỢI SƠN ĐIỀN (VN)
Tổ 1, tổ 3, phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ thủy tinh, đồ sứ gia dụng [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang: thắt lưng.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ ăn uống, đồ uống; dịch vụ lưu trú.

---

(210) **4-2024-52840**

(540)



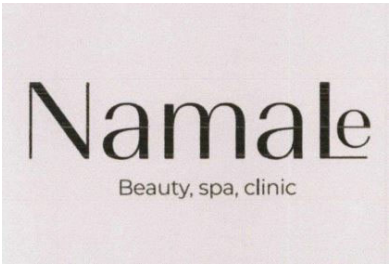
(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.3.5; 24.17.20; 26.4.7
(591) Vàng đậm.
(731) NGUYỄN THẢO LINH (VN)
N5, chung cư Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy viết; giấy bìa; sổ viết; vở viết; bút; kẹp tài liệu.

---

(210) **4-2024-52841**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAMALE (VN)
Căn shophouse số A.01.08, The Opera Residence, lô 1-17 khu chức năng số 1 thuộc dự án The Metropole Thủ Thiêm, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn: nước hoa, mỹ phẩm hoặc chế phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm); dịch vụ bán lẻ: hàng hoá thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ xăm hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-52842**

(540)

BADA
GOODTIME TEA & COFFEE

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.13; 3.9.24; 5.3.13; 26.4.4
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BADA (VN)
Căn shophouse số A.01.08, The Opera Residence, lô 1-17 khu chức năng số 1 thuộc dự án The Metropole Thủ Thiêm, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52843**

(540)

THÀNH VỊ
Hạt muối giòn tan - An tâm mà dùng!

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.3.1; 26.3.2; 26.11.12
(591) Đỏ, đỏ nâu, cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN NAM (VN)
Thôn 3, xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối ớt; muối tôm; muối tiêu; muối chay; hạ nêm (gia vị), hạt nêm chay (gia vị).

---

(210) **4-2024-52844**

(540)

ORCA

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.4; 26.1.2; 26.1.4
(591) Tím, trắng, xanh dương.
(731) TRẦN CÔNG HẬU (VN)
Số 26.08-S205 chung cư Vinhomes Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khoá điện tử thông minh; camera giám sát; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(210) **4-2024-52845**

(540)

NUTRIVN
NUTRI VIỆT NAM

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NUTRI VỆT NAM (VN)
Số 92/13 đường Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên uống bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-52846**

(540)

CHẤTVIỆT
CHẤT VIỆT GROUP

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẤT VIỆT GROUP (VN)
19/5 đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 3, ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên uống bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-52847**

(540)

H.U.B

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng.
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-52848**

(540)

KonDarPro

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) BỒ THỊ THU (VN)
331/4 đường Gia Phú, phường 01, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ổ khoá cửa, trừ khóa điện; khoá tay; khóa cửa bằng kim loại, trừ khóa điện; then ổ khoá; chìa khóa cửa; bộ khoá cửa (trừ khoá điện).

Nhóm 07: Mũi bắn vít [bộ phận của máy]; mũi khoan [bộ phận của máy]; đá cắt inox [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; đầu mũi khoan [bộ phận của máy móc].

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay cụ thể là: cái kìm; kìm bấm; kéo cắt; kéo cành; kìm nhọn; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt.

Nhóm 09: Thước [dụng cụ đo]; dụng cụ dùng để đo đạc; thước cuộn dùng để đo đạc; thước gấp [dụng cụ đo]; thước tỷ lệ [dụng cụ đo]; thước đo của thợ may quần áo nữ.

---

(210) **4-2024-52849**

(540)

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VĂN MINH (VN)
Tổ 10, ấp Phước Long 1, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch chịu lửa; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-52851**

(540)

KiShiMiChi

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRỊNH QUANG HIỆP (VN)
Số 1/261 đường Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xã, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chảo rán (không dùng điện); nồi nấu (không dùng điện); bộ nồi nấu (không dùng điện); nắp nồi; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-52852**

(540)

DIVER

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(731) MAI HOÀI NAM (VN)
Số 15/280B đường Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-52853**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(731) ZHENG YANZHU (CN)
Room 103, No.9, Sanzhi Lane, Shuangshan Weinei Residential Area, JingduTown, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China 515000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần đùi; yếm; bộ quần áo tắm; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-52854**

(540)

HEPIUS

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8
(591) Xanh dương, vàng, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH BLUELIFE SCIENCE (VN)
Số 1, đường 14, khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-52855**

(540)

EXHERB

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BLUELIFE SCIENCE (VN)
Số 1, đường 14, khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-52856**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng đồng, trắng, xanh than.
(731) HUỲNH THANH TRÚC (VN)
Số 104, ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-52857**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng.
(731) YU, ZHUOQUN (CN)
No. 1301, Century Xinchen, Economic Development Zone, Nanchang City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn giấy khô nén.

---

(210) **4-2024-52858**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.20
(591) Cam, cam đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC TẾ THE UNITED KINGDOM (VN)
96 Lê Văn Thịnh, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trường mầm non.

---

(210) **4-2024-52859**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16
(591) Cam đậm, cam, vàng, xanh lá mạ, xanh lá, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC TẾ TINY KINGDOM (VN)
7 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trường mầm non.

---

(210) **4-2024-52860**

(540)



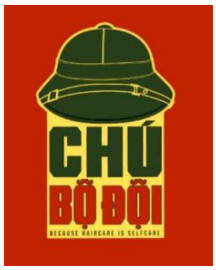
(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2
(591) Xanh dương, trắng, vàng đồng.
(731) PHẠM THẾ DŨNG (VN)
Ấp Xóm Chùa, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Tư vấn thuế; đại lý thuế; dịch vụ làm thủ tục về thuế.

---

(210) **4-2024-52861**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá mạ, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH KY LEE BARBER SHOP (VN)
K464/20 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ nhuộm tóc, dịch vụ nhuộm màu tóc; dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(210) **4-2024-52862**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.13; 5.7.23
(591) Xanh dương, tím, trắng, cam, đỏ, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI HỒNG PHÚC (VN)
Lô CN16, ô số 1B, đường số 4, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện); sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột trét tường; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: sơn các loại, sơn chống thấm, bột trét tường, bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-52863**

(540)

LẠC ĐÀ

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dầu gió; dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm; dầu gió xanh; dầu nóng để xoa bóp; dầu cù là.

---

(210) **4-2024-52864**

(540)

SANKAN

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen.
(731) HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)
Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa quần áo; nước rửa chén; xà phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-52865**

(540)

HAYHO

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen.
(731) HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)
Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa quần áo; nước rửa chén; xà phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-52866**

(540)

Complete

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THIÊN AN (VN)
242/1 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa dành cho em bé; bột dinh dưỡng dành cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa nước; sữa tươi; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-52868**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH QUỲNH NGOAN (VN)
A/48, km 14+500, quốc lộ 1A, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; thùng bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; két sắt đựng tiền an toàn; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy vắt sữa; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy ép thực phẩm, dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy giặt.

Nhóm 08: Kéo; dao; dĩa ăn; thìa; dụng cụ mài; bàn là.

Nhóm 09: Thiết bị báo động bằng âm thanh; cân; máy tính; loa; điện thoại; tivi.

Nhóm 12: Xe đẩy hàng; xe đẩy tay; xe đẩy hai bánh; xe đẩy dùng khi mua hàng; xe đẩy chở bao, túi; xe đẩy hàng có lồng chắn.

Nhóm 20: Đồ đạc; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; đệm; gối; thang không bằng kim loại; gương soi.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: thang bằng kim loại, máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy giặt, dụng cụ nhà bếp, bàn là, cân, máy tính, loa, điện thoại, tivi, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm nóng nước, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sấy, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị lọc nước, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, xe đẩy hàng, đồ đạc, phụ kiện lắp ráp đồ đạc, đệm, gối, thang không bằng kim loại, gương soi.

---

(210) **4-2024-52869**

(540)

AKIDO

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DƯƠNG NGUYỄN TOÀN ANH (VN)
Thôn Gia Cốc, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Dải băng dính không dùng cho mục đích y tế, văn phòng hoặc gia dụng; ống mềm không bằng kim loại; vòng ngăn nước rò rỉ; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu để bít kín; băng (dải) cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-52870**

(540)

Nông Nghiệp Phố

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN P3T (VN)
120/16 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Giá thể trồng cây; phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chậu than bùn dùng cho nghề làm vườn; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; đất sét được làm tơi xốp để trồng cây thuỷ canh [chất nền].

Nhóm 31: Hạt giống để trồng; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; cây giống; cây; cây trồng; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

---

(210) **4-2024-52871**

(540)

envisionTEC

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.4.9; 26.11.8; 26.15.15
(591) Xám đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH O.T.E.C (VN)
834 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in 3D; trục lăn cho máy in; khuôn in; cơ cấu tiếp giấy [máy in]; máy công cụ.

---

(210) **4-2024-52872**

(540)

INDUTHERM

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.3.21; 26.11.8
(591) Đen, xanh dương, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH O.T.E.C (VN)
834 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy đúc; máy công cụ; máy đúc chữ.

---

(210) **4-2024-52873**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HILLSUN (VN)
276 Quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột nêm [gia vị]; tương; bột, thuộc nhóm này; cà phê; bún (mì sợi nhỏ).

---

(210) **4-2024-52874**

(540)

DAGO

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM DV DANEST (VN)
205, Trần Hưng Đạo, kp. Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; vận tải; vận tải đường biển; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-52875**

(540)

GVO

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WISDOM VINA (VN)
Khu Ụ Pháo, Điểm công nghiệp xã Đan Phượng, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: cửa nhôm, cửa sổ làm bằng kim loại, cổng làm bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa, khóa cửa bằng kim loại trừ khóa điện, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, khung nhôm kính; xuất nhập khẩu các sản phẩm: cửa nhôm, cửa sổ làm bằng kim loại, cổng làm bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa, khóa cửa bằng kim loại trừ khóa điện, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, khung nhôm kính.

---

(210) **4-2024-52876**

(540)

ample monster

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) AMPLE MONSTER INC. (KR)
A10, 1-201ho, 83, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-52880**

(540)

kooday

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(731) SHENZHEN XINQITIAN FOOD CO., LTD. (CN)
Room 908-1, Building 4, SEG Technology Park, No. 3012 Huaqiang North Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; cà phê; ca cao; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; bánh kẹo; mật ong; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; sữa ong chúa; keo ong; gia vị.

---

(210) **4-2024-52881**

(540)

LaF6

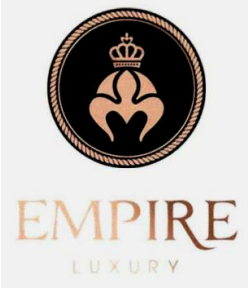
(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh đen, vàng.
(731) PHẠM NGỌC ANH (VN)
Nhà bà Lưu Thị Mốt, thôn Lật Khê, xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-52882**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 24.9.1; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, xám, vàng kim, nâu.
(731) NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
5 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; mặt kính đồng hồ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồng hồ xa xỉ.

---

(210) **4-2024-52883**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, xanh tím than, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước hoa xịt phòng; dầu gội đầu (dùng cho nam và nữ); sữa tắm (dùng cho người lớn, nam, nữ và trẻ em); sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); kem đánh răng; kem chống nắng (dùng cho nam và nữ); nước hoa (dùng cho nam và nữ); sản phẩm chăm sóc da và tóc: kem dưỡng; serum tinh chất; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Bình xịt côn trùng có chứa thuốc.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); nước lẩu cô đặc; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp: kinh doanh spa chăm sóc da, tóc và cơ thể.

---

(210) **4-2024-52884**

(540)

misossi

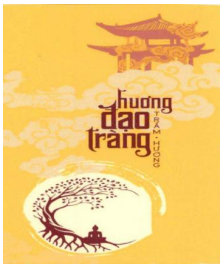
(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GLOBAL PURCHASE & TRADING CO., LTD. (KR)
B1 Floor, Suite 1036, 45, Seocho-daero 74-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; móng giả/móng (tay, chân) giả; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-52885**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.1.8; 2.1.22; 2.3.8; 5.1.5; 7.1.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, nâu đỏ, cam, xám.
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
55 Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm; hương (nhang).

---

(210) **4-2024-52887**

(540)

SIEMEN GEL

(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen.
(731) LÊ NGỌC HIẾU (VN)
Xóm 4, thôn Hà Trung, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục); gel dùng trong chẩn đoán siêu âm dùng cho mục đích y tế; Gel dùng trong điện tim dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-52890**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11
(591) Xám khối, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAM LY (VN)
Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; tổ chức các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ du thuyền.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52891**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.7.4; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.12
(591) Xám khối, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAM LY (VN)
Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; tổ chức các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ du thuyền.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52893**

(540)



(220) 01/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.1; 8.7.4; 19.7.1; 26.4.18; 26.11.11
(591) Cam nâu, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÙNG (VN)
Số 3, B139, tổ 13, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-52894**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1
(591) Xanh dương đậm, cam.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
Căn hộ A2403 - tòa nhà Hồ Gươm Plaza, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn lựa chọn quà tặng, đồ lưu niệm, hộp đựng quà, túi đựng quà, lịch, thiệp chúc mừng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ mua bán, cung cấp các sản phẩm gồm: quà tặng, đồ lưu niệm, hộp đựng quà, túi đựng quà, lịch, thiệp chúc mừng, đồ thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, sổ tay, bút máy, bút bi, sách, báo, tạp chí, sổ tay điện tử, bút điện tử, bảng vẽ điện tử, máy tính bảng, điện thoại, loa không dây, đồng hồ, dụng cụ thể dục và thể thao, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy đo chất lượng không khí, máy tạo ẩm, máy đo huyết áp, máy đo nhịp tim, máy đo mạch, máy đo lượng đường trong máu, nhiệt kế cho mục đích y tế, máy massage mắt, máy massage mặt, máy nâng cơ mặt, máy massage bụng, máy massage chân, máy massage lưng, máy xoa bóp cầm tay, ghế xoa bóp, muối ngâm chân, đai chườm thảo dược, ấm đun nước dùng điện, phích đựng chất lỏng, ly giữ nhiệt (cốc để uống), đồ gốm cho mục đích gia dụng, bát, đĩa, cốc, chén, tách, cặp xách, túi xách, ví đựng tiền, ví đựng thẻ và danh thiếp, hàng may mặc, quần áo, mũ nón, mũ bảo hiểm, ô dù cầm tay, áo mưa, mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, xà bông, kem dưỡng da, tinh dầu, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm khử mùi không khí, nến thơm, thực phẩm chức năng, thực phẩm đã chế biến ăn liền, hoa quả (trái cây) đã qua chế biến, thảo mộc, trà, trà thảo mộc, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, cà phê, sôcôla, ca cao, bột ngũ cốc, hạt (ngũ cốc), rau củ quả trái cây sấy khô, bột từ rau củ quả trái cây, bột từ hoa lá thân rễ cây, bột thực phẩm, bánh kẹo các loại, rượu, bia, nước giải khát, mật ong, sữa ong chúa, keo ong, củ sâm, củ sâm thái lát, cao sâm, trà sâm, nước sâm, nấm linh chi, nấm lim xanh, nấm hương, đông trùng hạ thảo, yến sào (tổ chim yến), nước yến sào, sữa, gia vị.

---

(210) **4-2024-52895**

(540)

FENOCAPS HD

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

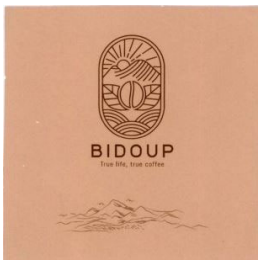
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-52896**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.2

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIDOUP (VN)
Số 9 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: cà phê, cà phê chưa rang, cà phê đã rang, cà phê hòa tan, hạt cà phê rang, cà phê bột.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-52902**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.6

(591) Cam, be.

(731) NGUYỄN CẢNH NHỰT (VN)
55 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất dàn dựng chương trình biểu diễn và trình diễn trực tiếp; sản xuất chương trình trực tuyến đăng trên mạng xã hội; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ phòng thu; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn.

---

(210) **4-2024-52903**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.2.7
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y NĂM THÁI (VN)
Lô 3, CN6, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm thú y; axít amin dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y, thuốc dành cho thú, chế phẩm thú y; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-52904**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.2.7; 26.11.8
(591) Xanh, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh dịch vụ du lịch, du lịch lữ hành.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52905**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 1.15.9
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐT VIỆT NAM (VN)
Số nhà 30, ngõ 200, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đèn, đèn đường, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bóng đèn đi-ốt phát quang [led], đèn led trang trí.

---

(210) **4-2024-52906**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH OWA VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố 10, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(210) **4-2024-52907**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁ KHO GROUP (VN)
Số 47/2/16C Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; thiết bị sạc pin; sạc dự phòng; bộ nguồn điện di động (pin dự phòng có thể sạc lại); loa; ổ cắm điện đa năng; tai nghe (loại tai nghe có loa nghe ôm trọn lấy tai được đeo trên đầu hoặc vòng qua tai); tai nghe (loại tai có loa nghe nhỏ có thể nhét vào được trong tai); bộ chia mạng máy tính (trung tâm kết nối các thiết bị trong hệ thống mạng, dùng để kết nối mạng LAN); bộ nguồn cung cấp điện dự trữ, có thể sạc lại nhiều lần; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; tai nghe không dây.

---

(210) **4-2024-52910**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7
(591) Xanh lá đậm.
(731) NGUYỄN VĂN THÁI (VN)
40 (BT16-4) làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52911**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LITAHA (VN)
Số 4A, ngõ 82, phố Tân ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tìm kiếm đối tác kinh doanh; tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

---

(210) **4-2024-52912**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.5
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BIA NGŨ HÀNH (VN)
Lô Đ, đường số 3, khu công nghiệp Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-52913**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LIÊN HIỆP GIA LAI (VN)
Thôn 3, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm trang điểm; son môi.

Nhóm 05: Chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; trà thảo dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 18: Ví đựng danh thiếp; vali du lịch; ba lô; ví đựng tiền; cặp da; cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo dệt; quần áo may sẵn; giày; dép; mũ (nón); dây thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); hạt tiêu (hồ tiêu); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), chế phẩm trang điểm, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, dầu gội chứa thuốc, trà thảo dược, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở

trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

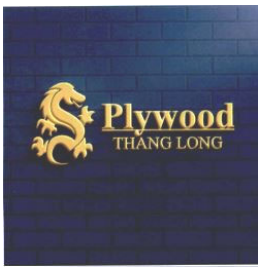
Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

---

(210) **4-2024-52914**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 7.15.22
(591) Vàng đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG (VN)
Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ xây dựng; tấm ván sàn gỗ; gỗ lát sàn; ván ép coppha (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2024-52915**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.11.7
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH BLUE EDUCATION (VN)
Khu 3, xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; học viện; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-52918**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH ECOHOMEVN (VN)
Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin lithium; bình ắc quy; máy đổi điện; pin mặt trời; hộp pin/hộp ắc quy; thiết bị sạc dùng cho pin điện.

---

(210) **4-2024-52919**

(540)

Narada

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ECOHOMEVN (VN)
Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ; máy biến tần; tấm pin năng lượng mặt trời; tuabin gió; công tắc điện thông minh; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-52920**

(540)

OHARi

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH ECOHOMEVN (VN)
Thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 10: Máy kiểm tra huyết áp; máy đo lượng mỡ trong cơ thể; máy đo độ đậm đặc của xương; ghế mát-xa chạy điện; thiết bị ngâm mát-xa chân chạy bằng điện; máy mát-xa cầm tay chạy điện.

---

(210) **4-2024-52921**

(540)

ViSoft

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BẢO NGỌC (VN)
Liền kề 02 Hoàng Huy Sở Dầu, khu đô thị mới 2A Sở Dầu, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-52927**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.6; 8.1.16; 24.15.1; 24.15.7
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, nâu, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Bánh ruốc.

---

(210) **4-2024-52928**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.6; 8.1.16; 24.15.1; 24.15.7; 25.5.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Bánh ruốc.

---

(210) **4-2024-52936**

(540)

Top Solarlight

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TOÀN THẮNG SÀI GÒN (VN)
98/15 Tân Chánh Hiệp 8, khu phố 11, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp lấy sáng PC dùng cho xây dựng công nghiệp và dân dụng; tấm lợp phi kim loại dùng trong xây dựng; tôn nhựa lấy sáng; tấm lợp trong suốt không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-52937**

(540)

KYLE
LABORATOIRES

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN DOANH NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM L'AMOUR (VN)
B16 đường Nam Thông 2B, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; sữa tắm; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-52938**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương đậm, cam, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-52939**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-52940**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.5; 6.19.9
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá xây nhạt, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT ANH (VN)
101/70/43 Lê Văn Khương, ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ (phân bón); phân lân (phân bón); phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; xỉ (phân bón).

Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống cây trồng; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; củ, cây con và hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2024-52941**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV PHẠM NGUYỄN Đ.T (VN)
167 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ (phân bón); phân lân (phân bón); phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; xỉ (phân bón).

---

(210) **4-2024-52942**

(540)

TOTT

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM DV PHẠM NGUYỄN Đ.T (VN)
167 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ (phân bón); phân lân (phân bón); phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; xỉ (phân bón)

---

(210) **4-2024-52943**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ XANH (VN)
VP09 tầng 9 tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ thanh toán và giao dịch tài chính; đánh giá tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ nhượng tái bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-52944**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ XANH (VN)
VP09 tầng 9 tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ thanh toán và giao dịch tài chính; đánh giá tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ nhượng tái bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-52945**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6; 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) CÔNG TYTNHH TM DV-DU LỊCH KHẢI HOÀNG (VN)
Lô 62, 63, 64, 65 Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-52946**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SBC VIỆT NAM (VN)
Xóm Đoàn Kết, thôn Tân Phú Mỹ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn phát triển doanh nhân.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều hành hội nghị; xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực marketing và các sản phẩm khóa học, học liệu liên quan; thiết kế và phát triển ứng dụng tổ chức khóa học marketing trên máy tính và điện thoại.

Nhóm 45: Hoạt động của câu lạc bộ.

---

(210) **4-2024-52947**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.14; 24.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO BẢO VIỆT (VN)
283/62 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2024-52948**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.4; 3.9.13; 3.9.24; 26.11.22
(731) TRẦN KIỀU MY (VN)
307B Lý Thái Tổ, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ nón; giày dép; tất (vớ); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-52949**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Đỏ.
(731) TRƯƠNG VĂN TRUNG (VN)
SN 20B, ngõ 96/71 tổ 5 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-52950**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.11; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52951**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.11; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52952**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.1; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.13; 26.4.4
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52953**

(540)



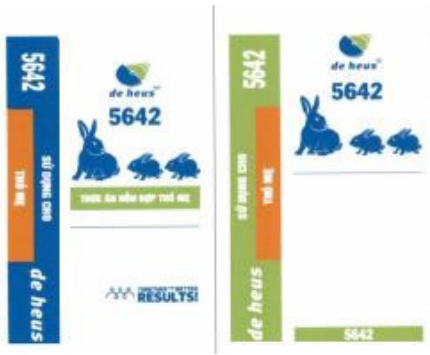
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52954**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52955**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.13; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, hồng, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52956**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.13; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52957**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.13; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52958**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám, xanh lá cây, cam, hồng, trắng,đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52959**

(540)



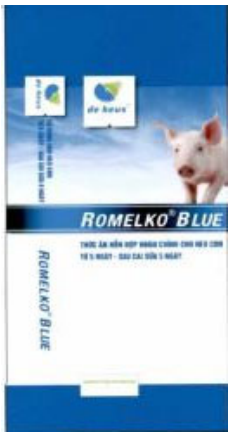
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng, hồng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52960**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.18; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám, hồng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52961**

(540)



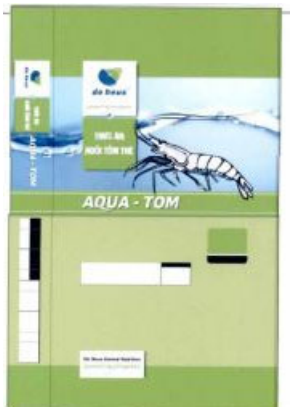
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52962**

(540)



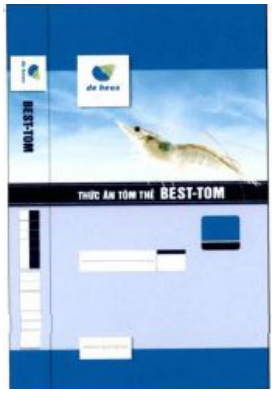
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.16; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52963**

(540)



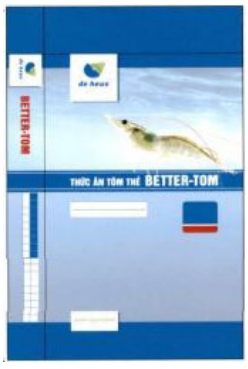
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 6.3.5; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, trắng, xanh lá cây, tím nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52964**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 6.3.5; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, tím nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52965**

(540)



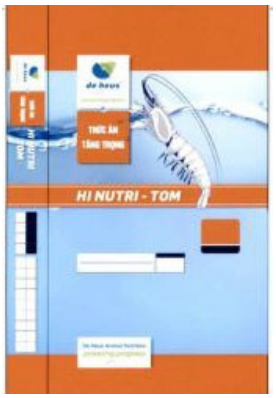
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh xám, xám, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52966**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.16; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52967**

(540)



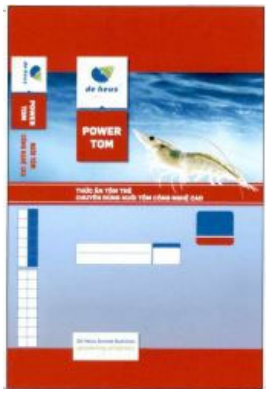
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52968**

(540)



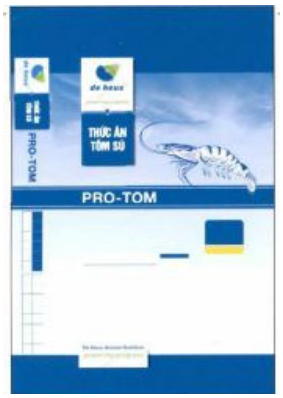
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 6.3.5; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xám, trắng, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52969**

(540)



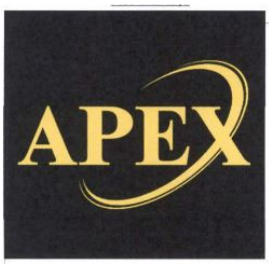
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, xám, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52970**

(540)



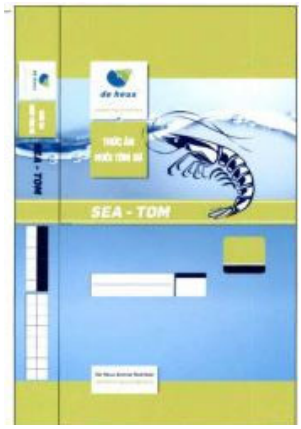
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ APEX (VN)
16 đường số 16, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bình ắc quy.

---

(210) **4-2024-52971**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.16; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52972**

(540)



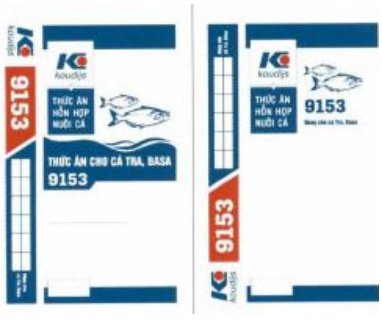
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52973**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm. đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52974**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52975**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.11; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52976**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, dở, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52977**

(540)



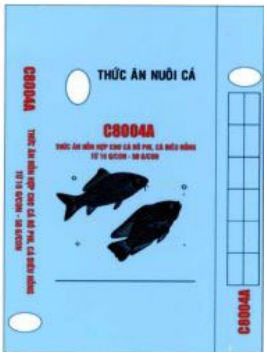
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, hồng, hồng đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52978**

(540)



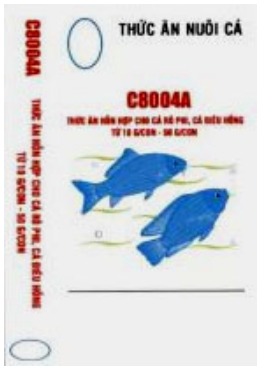
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52979**

(540)



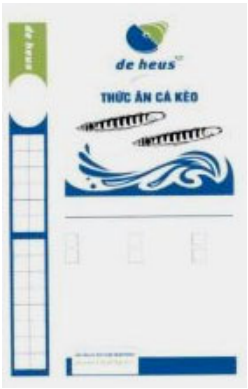
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52980**

(540)



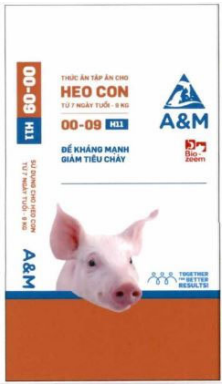
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52981**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, cam đậm, đỏ, trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52982**

(540)



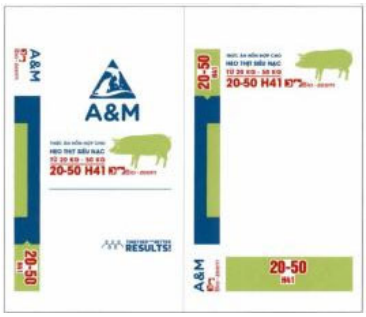
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.3.1; 26.4.9
(591) Xanh dương, nâu đậm, đỏ, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52983**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52984**

(540)



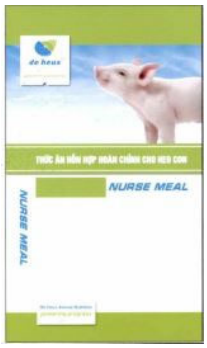
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.4.18; 3.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.22; 25.5.25; 26.3.1
(591) Nâu đậm, nâu, cam nhạt, hồng, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52985**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.4.18; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52986**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 5.1.5; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xám, nâu đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52987**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, cam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52988**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.11; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52989**

(540)



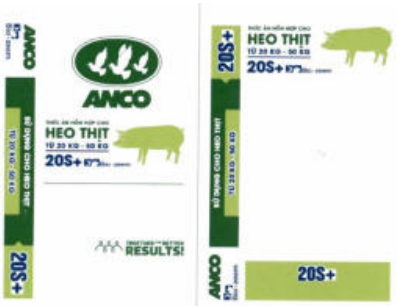
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, cam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52990**

(540)



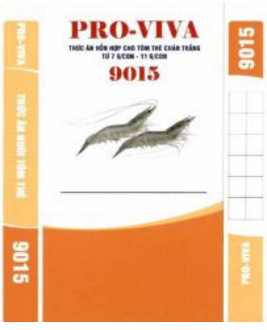
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52991**

(540)



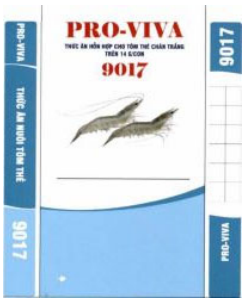
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, cam đậm, cam, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52992**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lam, xanh lam đậm, xanh dương đậm, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52993**

(540)



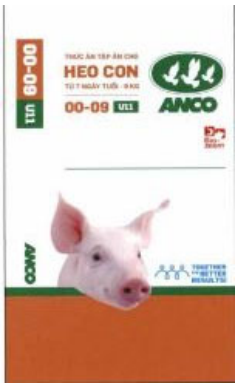
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.7.6; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.11; 26.1.2; 26.4.9
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52994**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9
(591) Cam đậm, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh dương, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52995**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2
(591) Nâu đậm, xanh lá cây đậm, xanh dương, đỏ, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52996**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52997**

(540)



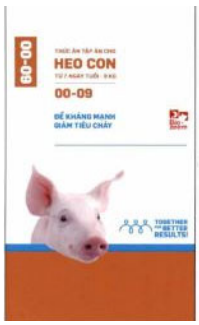
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.22; 25.5.25
(591) Nâu đậm, cam nhạt, trắng, hồng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52998**

(540)



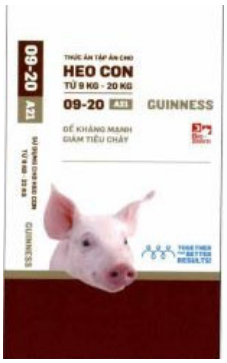
(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.4.9
(591) Xanh dương, cam đậm, đỏ, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-52999**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.4.9
(591) Xanh dương, hồng, trắng, đỏ, nâu đậm, nâu nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53100**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.19
(591) Đen, vàng, trắng, xanh lam, da cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT CÁT BÀ (VN)
Thôn Bến (tại nhà ông Trịnh Bá Dũng), xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống có ga và không có ga; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2024-53101**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 4.2.11
(591) Xanh dương đậm, vàng.
(731) NAWA 8188 COMPANY LIMITED. (TH)
No.272/233 Moo 1, Thanon Yai, Mueang Lopburi, Lopburl 15000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53102**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 1.13.15
(591) Xanh da trời, đen.
(731) MAJORMAP CO., LTD. (KR)
81 Convensiadae-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Lập kế hoạch nghề nghiệp; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực phát triển điều hành và lãnh đạo; quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến quản lý nhân sự; kiểm tra tính cách cho mục đích tuyển dụng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự cấp cao.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ tư vấn du học nước ngoài; dịch vụ sắp xếp du học nước ngoài; giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); xuất bản trực tuyến sách điện tử và tạp chí.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [paas]; dịch vụ thông tin liên quan đến ứng dụng mạng máy tính; thiết kế cơ sở dữ liệu máy tính; phát triển phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho người dùng chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-53103**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GATE INFORMATION PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ giao dịch tiền ảo; dịch vụ trao đổi tiền điện tử; dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số; đầu tư quỹ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cung cấp thông tin tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; cho vay [tài chính]; đầu tư vốn; quản lý tài chính; phân tích tài chính.

---

(210) **4-2024-53104**

(540)

Gate.io

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GATE INFORMATION PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]; tư vấn và cố vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tạo, thiết kế, phát triển và bảo trì trang web; phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; thiết lập cấu hình, cài đặt, chẩn đoán lỗi, sửa chữa, nâng cấp và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn bảo mật máy tính; lập trình máy tính; sao lưu dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-53105**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.7.5

(731) GATE INFORMATION PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ giao dịch tiền ảo; dịch vụ trao đổi tiền điện tử; dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số; đầu tư quỹ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cung cấp thông tin tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; cho vay [tài chính]; đầu tư vốn; quản lý tài chính; phân tích tài chính.

---

(210) **4-2024-53106**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.7.5

(731) GATE INFORMATION PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]; tư vấn và cố vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tạo, thiết kế, phát triển và bảo trì trang web; phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; thiết lập cấu hình, cài đặt, chẩn đoán lỗi, sửa chữa, nâng cấp và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn bảo mật máy tính; lập trình máy tính; sao lưu dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-53107**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÁC TIÊN (VN)
Thôn Thác Tiên, xã Mỏ Vàng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Vỏ quế đã qua chế biến; vỏ quế khô.

---

(210) **4-2024-53108**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.20; 5.3.20; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẾ VIỆT JSC (VN)
Thôn Làng Mới, xã Đại Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Vỏ quế đã qua chế biến; vỏ quế khô.

---

(210) **4-2024-53111**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.8; 2.3.16; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO ANH PHÚ (VN)
Số 34 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-53112**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 24.9.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERCOM (VN)
Số 12/34 Đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, bán hàng online, thương mại điện tử các sản phẩm: nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn), nước uống tinh khiết, nước đóng chai, nước đóng bình, nước suối [đồ uống], nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, bia, bia không cồn, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước sữa, sản phẩm thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, cà phê, trà (chè), ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, đồ ăn vặt (như: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sản phẩm sữa); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-53113**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.3.4; 26.15.11
(591) Xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG HP (VN)
CL02-6 khu đất dịch vụ La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; mua bán và phân phối quà tặng, bút, tách cốc, sổ, móc khóa.

---

(210) **4-2024-53116**

(540)

TOPMAX

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ CÔNG TIẾN (VN)
Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

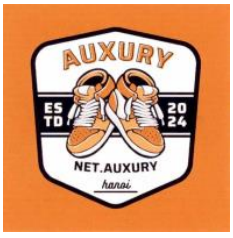
(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm; khung kim loại dùng cho xây dựng; thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 17: Nút cao su; gioăng; đệm kín thuỷ lục bằng cao su; phớt đệm; phớt bằng cao su dùng để cách nhiệt, cách điện.

---

(210) **4-2024-53117**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.11; 24.1.1
(591) Da cam nhạt, da cam đậm, xanh tím than, trắng, xám nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Khách Nhi Ngược, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Giày; giầy thể thao; đồ đi ở chân; dép; ghệt; tất thấm mồ hôi.

---

(210) **4-2024-53118**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14
(591) Hồng nhạt, vàng đậm, da cam, xanh, nâu, be.
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Khách Nhi Ngược, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; gấu bông; búp bê; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập.

---

(210) **4-2024-53123**

(540)

MAGNUS

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI QUANG ANH (VN)
Tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-53124**

(540)

FARLEY

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI QUANG ANH (VN)
Tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-53125**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
356/2 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; tay phanh xe máy; má phanh (heo dầu); đĩa phanh dùng cho xe cộ; phuộc xe máy (giảm xóc xe máy); hpa tăng chỉnh phuộc cho xe máy (phụ tùng xe máy); vành xe (mâm xe); phụ kiện xe máy thuộc này; gù tay lái; côn xe máy; phụ tùng ô tô; phụ kiện ô tô.

---

(210) **4-2024-53126**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH POKER BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 68, đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ thể thao.

---

(210) **4-2024-53127**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT AKHOA (VN)
Tầng 2, số 5, ngách 36, ngõ Độc Lập, tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Phào chỉ không bằng kim loại (phào chỉ nhựa pu), dùng trong xây dựng; hoa văn trang trí không bằng kim loại (hoa văn nhựa pu), dùng trong xây dựng; tấm ốp tường, trần (không bằng kim loại), dùng trong xây dựng; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; sàn lát, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-53128**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT AKHOA (VN)
Tầng 2, số 5, ngách 36, ngõ Độc Lập, tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Phào chỉ không bằng kim loại (phào chỉ nhựa pu), dùng trong xây dựng; hoa văn trang trí không bằng kim loại (hoa văn nhựa pu), dùng trong xây dựng; tấm ốp tường, trần (không bằng kim loại), dùng trong xây dựng; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; sàn lát, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-53129**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.5.1; 9.5.2
(731) KIM THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
Cụm 6, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-53130**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(210) **4-2024-53131**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.10; 26.11.8
(591) Đỏ, tím, cam, trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(210) **4-2024-53132**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH ANH (VN)
Số 13 phố Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-53133**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NAM LINH COFFEE (VN)
Tờ số 01, thửa số 353, tổ 15, KP 3A, phường Tràng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-53134**

(540)

DAIKOO

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VINCENT VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-53135**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 19.11.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)
Đường số 8, lô B14 khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốctrừ sâu và chế phẩm diệt động vật có hại); phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; hệ thống trồng thủy canh.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt ruồi.

Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày sản phẩm; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tổ chức hội chợ thương mại; phân tích giá cả thị trường.

Nhóm 39: Sang chai và đóng gói các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị: tập huấn khuyến nông.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; làm vườn (thiết kế cảnh quan, làm vườn hoa cây cảnh); dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp;dịch vụ diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2024-53136**

(540)

TAI NGUYEN®
NATURAL RESOURCES

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỬ TRÙNG TÀI NGUYÊN (VN)
818 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-53137**

(540)

TNC F HUME

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỬ TRÙNG TÀI NGUYÊN (VN)
818 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-53138**

(540)

TNC ROOT 2

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỬ TRÙNG TÀI NGUYÊN (VN)
818 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-53139**

(540)

TNC "TKO" PHOSPHITE 29-26

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỬ TRÙNG TÀI NGUYÊN (VN)
818 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-53140**

(540)

TNC HUME

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỬ TRÙNG TÀI NGUYÊN (VN)
818 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-53141**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đỏ, trắng, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH AN KHANG (VN)
Tổ 5, ấp Kinh 1, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-53142**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.11; 6.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá, cam.
(731) PHẠM LÊ BÁ HOÀI (VN)
16/17 Pham Hồng Thái, phường 10, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú tạm thời;dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-53143**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÍN QUANG (VN)
Lô Q2, đường số 7, khu công nghiệp Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-53144**

(540)

GASURAL

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53145**

(540)

SUMAGAS

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53146**

(540)

NAFEDIN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53147**

(540)

LEZITIN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53148**

(540)

DEFLUMIN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53149**

(540)

TAMINDEX

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53150**

(540)

VICHOLIN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53151**

(540)

VIFLEXDIL

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53152**

(540)

IPACEDIN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53153**

(540)

RELIPADOL

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53154**

(540)

RILNIDIN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53155**

(540)

ZANTRIFLU

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-53156**

(540)

HẢI NỘI

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến; mì sợi làm từ bột ngũ cốc; bột ngũ cốc; tinh bột; phở khô; miến canh.

---

(210) **4-2024-53158**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 2.9.14; 2.9.15; 3.9.16; 26.1.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN PHÚ MỸ BẠC LIÊU (VN)
Số B04, đường Tôn Đức Thắng, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản; tôm giống.

---

(210) **4-2024-53159**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÂM HUỲNH TÂN (VN)
Số 50, đường Thiều Văn Chỏi, ấp An Định, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh in trắng; bánh in nhân; bánh trung thu; bánh bột đậu.

---

(210) **4-2024-53160**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.5; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO & TỔ CHỨC BIỂU DIỄN DIAMOND QUEEN VN (VN)
29 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thời trang; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ dạy nhảy (dạy khiêu vũ); dịch vụ cho thuê vũ công.

---

(210) **4-2024-53161**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4
(591) Xanh lá, vàng
(731) CÔNG TY TNHH TINH BỘT SẮN TÂY NGUYÊN - ĐẮK HÀ (VN)
Thôn Kon Gung, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Bột sắn, bột mỳ.

---

(210) **4-2024-53163**

(540)

BTS

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN NHƯ THƯ (VN)
Số 26B ngõ 74 đường Tứ Hiệp, phường Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy bao gồm nhông, xích, vòng bi.

---

(210) **4-2024-53164**

(540)

MIKAZAN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỨA VIẾT TÙNG (VN)
TDP Đông Ba 2, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; chè [trà]; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-53165**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 2.1.23; 2.3.23; 4.5.21; 24.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, hồng, tím, vàng, xanh lá cây.
(731) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8234, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng chứa thuốc; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; chế phẩm xà phòng chứa thuốc; chế phẩm dược và dược chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; đồ uống y tế; thảo dược; axit amin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa axit amin; đồ uống bổ sung cho chế độ ăn kiêng; đồ uống thảo dược cho mục đích y tế; đồ uống cho mục đích ăn kiêng; thực phẩm và chất dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật để sản xuất đồ uống chứa thuốc; hợp chất chiết xuất từ trái cây, thảo dược hoặc chiết xuất từ thực vật được dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chất xơ thực vật ăn được [không dinh dưỡng] dùng trong y tế; chế phẩm vitamin; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế; kẹo có chứa thuốc; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; thực phẩm bổ sung cho động vật; chế phẩm kem và nước thơm dưỡng thể (lotion) chứa thuốc; chế phẩm thuốc dùng để điều trị hôi miệng; diastaza dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; chế phẩm xúc miệng chứa thuốc cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; đồ uống cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; giấy tẩm dầu cho mục đích y tế; giấy bao gói mỏng dùng để chia các liều thuốc; viên nang rỗng dùng cho dược phẩm; vải gạc để băng bó; miếng che mat dùng cho mục đích y tế; băng y tế dùng cho tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; vật liệu nha khoa, cụ thể là vật liệu để trám răng; sáp nha khoa.

---

(210) **4-2024-53166**

(540)

LACTIVE
ラクティブ

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8234, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng chứa thuốc; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; chế phẩm xà phòng chứa thuốc; chế phẩm dược và dược chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; đồ uống y tế; thảo dược; axit amin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa axit amin; đồ uống bổ sung cho chế độ ăn kiêng; đồ uống thảo dược cho mục đích y tế; đồ uống cho mục đích ăn kiêng; thực phẩm và chất dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật để sản xuất đồ uống chứa thuốc; hợp chất chiết xuất

từ trái cây, thảo dược hoặc chiết xuất từ thực vật được dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chất xơ thực vật ăn được [không dinh dưỡng] dùng trong y tế; chế phẩm vitamin; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế; kẹo có chứa thuốc; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; thực phẩm bổ sung cho động vật; chế phẩm kem và nước thơm dưỡng thể (lotion) chứa thuốc; chế phẩm thuốc dùng để điều trị hôi miệng; diastaza dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; chế phẩm xúc miệng chứa thuốc cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; đồ uống cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; giấy tẩm dầu cho mục đích y tế; giấy bao gói mỏng dùng để chia các liều thuốc; viên nang rỗng dùng cho dược phẩm; vải gạc để băng bó; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; băng y tế dùng cho tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; vật liệu nha khoa, cụ thể là vật liệu để trám răng; sáp nha khoa.

---

(210) **4-2024-53167**

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KARADA PRO TECT
カラダPROテクト

(731) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8234, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng chứa thuốc; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; chế phẩm xà phòng chứa thuốc; chế phẩm dược và dược chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; đồ uống y tế; thảo dược; axit amin dùng cho mục đích y tế; thực pham bổ sung chứa axit amin; đồ uống bổ sung cho chế độ ăn kiêng; đồ uống thảo dược cho mục đích y tế; đồ uống cho mục đích ăn kiêng; thực phẩm và chất dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật để sản xuất đồ uống chứa thuốc; hợp chất chiết xuất từ trái cây, thảo dược hoặc chiết xuất từ thực vật được dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chất xơ thực vật ăn được [không dinh dưỡng] dùng trong y tế; chế phẩm vitamin; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế; kẹo có chứa thuốc; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; thực phẩm bổ sung cho động vật; chế phẩm kem và nước thơm dưỡng the (lotion) chứa thuốc; chế phẩm thuốc dùng đe điều trị hôi miệng; diastaza dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; chế phẩm xúc miệng chứa thuốc cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; đồ uống cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; giấy tấm dầu cho mục đích y tế; giấy bao gói mỏng dùng để chia các liều thuốc; viên nang rỗng dùng cho dược phẩm; vải gạc để băng bó; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; băng y tế dùng cho tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; vật liệu nha khoa, cụ thể là vật liệu để trám răng; sáp nha khoa.

---

(210) **4-2024-53168**

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Surimumanēji
スリムマネージ

(731) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8234, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng chứa thuốc; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; chế phẩm xà phòng chứa thuốc; chế phẩm dược và dược chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; đồ uống y tế; thảo dược; axit amin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa axit amin; đồ uống bổ sung cho chế độ ăn kiêng; đồ uống thảo dược cho mục đích y tế; đồ uống cho mục đích ăn kiêng; thực phẩm và chất dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật để sản xuất đồ uống chứa thuốc; hợp chất chiết xuất từ trái cây, thảo dược hoặc chiết xuất từ thực vật được dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chất xơ thực vật ăn được [không dinh dưỡng] dùng trong y tế; chế phẩm vitamin; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế; kẹo có chứa thuốc; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; thực phẩm bổ sung cho động vật; chế phẩm kem và nước thơm dưỡng thể (lotion) chứa thuốc; chế phẩm thuốc dùng để điều trị hôi miệng; diastaza dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; chế phẩm xúc miệng chứa thuốc cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; đồ uống cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; giấy tẩm dầu cho mục đích y tế; giấy bao gói mỏng dùng để chia các liều thuốc; viên nang rỗng dùng cho dược phẩm; vải gạc để băng bó; miếng che mắt dùng cho mục đích y tế; băng y tế dùng cho tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; vật liệu nha khoa, cụ thể là vật liệu để trám răng; sáp nha khoa.

---

(210) **4-2024-53169**

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

parkem

(731) PARKER CORPORATION (JP)
2-22-1, Nihonbashi-Ningyocho, Chuo-ku, Tokyo, 103-8588, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy rửa công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm làm mất kết dính; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm chống tạo bọt dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 02: Chế phẩm chống rỉ sét.

---

(210) **4-2024-53170**

(540)

PROPICK

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ KHUÔN NHỰA HÙNG PHÁT NOMO (VN)
Khu phố Cả, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; quần áo thể thao; quần áo thể thao cho nữ; mũ; tất dài; tất thấm mồ hôi; dép; găng tay [trang phục]; bao tay [trang phục]; găng tay lái xe; túi cho trang phục.

Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới dùng trong thể thao; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-53171**

(540)

Đồng Nhân Đường

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHINA BEIJING TONG REN TANG GROUP CO., LTD. (CN)
52, Dong Xing Long Street, Dong Cheng District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng vệ sinh dạng bánh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tăm; son môi; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; kem chông lão hóa; kem chông tàn nhang; phấn rôm, không chứa thuốc; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thuốc dùng cho người; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; miệng dán bổ sung vitamin; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; bao con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; thảo dược; thuốc mỡ dược phẩm; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho dược phẩm; chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; thuốc bắc trung quốc; rượu thuốc; dược chất cổ truyền trung quốc; điếu ngải cứu dùng cho mục đích dược phẩm; kem điều trị bệnh trứng cá; xà phòng chứa thuốc.

Nhóm 30: Trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; sữa ong chúa; mật ong; keo ong; xi rô từ cây sơn trà [chất làm ngọt tự nhiên]; đường; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đồ gia vị.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; mật ong pha nước [rượu mật ong]; rượu vang; rượu sake; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; rượu trắng [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo qua thư đặt hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán lẻ và bán buôn: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân và vật tư y tế, thuốc, chế phẩm y tế, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; xoa bóp y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-53172**

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Dong Nhan Duong

(731) CHINA BEIJING TONG REN TANG GROUP CO., LTD. (CN)
52, Dong Xing Long Street, Dong Cheng District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng vệ sinh dạng bánh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; kem chống lão hóa; kem chống tàn nhang; phấn rôm, không chứa thuốc; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thuốc dùng cho người; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; miếng dán bổ sung vitamin; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; bao con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; thảo dược; thuốc mỡ dược phẩm; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho dược phẩm; chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; thuốc bắc trung quốc; rượu thuốc; dược chất cổ truyền trung quốc; điếu ngải cứu dùng cho mục đích dược phẩm; kem điều trị bệnh trứng cá; xà phòng chứa thuốc.

Nhóm 30: Trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; sữa ong chúa; mật ong; keo ong; xi rô từ cây sơn trà [chất làm ngọt tự nhiên]; dường; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đồ gia vị.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; mật ong pha nước [rượu mật ong]; rượu vang; rượu sake; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; rượu trắng [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo qua thư đặt hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán lẻ và bán buôn: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân và vật tư y tế, thuốc, chế phẩm y tế, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; xoa bóp y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-53173**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh đen, xanh da trời,xanh nước biển, xanh ngọc.
(731) VŨ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp nội dung giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube và thông qua internet; cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo,youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa, dịch vụ làm đẹp).

---

(210) **4-2024-53174**

(540)

M-DERMA
SOLUTIONS

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) HỒ VĂN ĐẤU (VN)
1112-S2.02 KDC và CVPT, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; son môi; kem làm trắng da; thuốc nhuộm tóc; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm;dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: mỹ phẩm, xà phòng,son môi, kem làm trắng da, thuốc nhuộm tóc, nước hoa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-53175**

(540)

Bá Vương Farm
Nông Trại Sen Đá Đà Lạt

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 6.19.9; 7.3.2; 26.4.9; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng.
(731) ĐOÀN BÁ VƯƠNG (VN)
Tổ 19 Prenn, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; cây hoa tự nhiên.

---

(210) **4-2024-53176**

(540)

ESTRATABS

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53177**

(540)

NOCFACIS

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)
40/7 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53178**

(540)

OSTOZAB

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)
40/7 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53179**

(540)

cortex

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 25.7.17

(591) Đen, đỏ nhạt.

(731) FORIS HOLDINGS SG PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #27-03 Guoco Midtown, Singapore 189773, Singapore

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Công cụ phần mềm máy tính có thể tải xuống để thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển ứng dụng di động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); công cụ phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động và các thiết bị điện tử cầm tay khác, có bản chất là phần mềm để thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển ứng dụng di động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm máy tính có thể tải xuống để thực hiện, cung cấp, báo cáo và hiển thị các ứng dụng phần mềm, để tạo ra và thực hiện các giao diện lập trình ứng dụng, để tạo ra, điều phối và thực hiện quy trình làm việc, để tạo ra, lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu, và/hoặc để tích hợp ứng dụng phần mềm.

Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web liên quan đến phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các công ty khởi nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi số.

Nhóm 41: Cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không thể tải xuống được, cụ thể là blog, bài báo tin tức, sách, tạp chí và nhật báo (báo hàng ngày), liên quan đến công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và/hoặc thiết kế và phát triển phần mềm; cung cấp các video trực tuyến không thể tải xuống được liên quan đến công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và/hoặc thiết kế và phát triển phần mềm.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển ứng dụng di động; cung cấp các nền tảng phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển ứng dụng phần mềm máy tính và phát triển ứng dụng di động; trí tuệ nhân tạo như một dịch vụ (AIAAS) có bản chất là phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển ứng dụng di động; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có bản chất là phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển ứng dụng di động; phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có bản chất là phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển ứng dụng di động; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) có bản chất là phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế và phát triển ứng dụng phần mềm máy tính và thiết kế và phát triển ứng dụng di động; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để thực hiện, cung cấp, báo cáo và hiển thị các ứng dụng phần mềm, để tạo ra và thực hiện giao diện lập trình ứng dụng, để tạo ra, điều phối và thực hiện quy trình làm việc, để tạo ra, lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu, và để tích hợp ứng dụng phần mềm; tư vấn công nghệ thông tin trong các lĩnh vực phát triển công nghệ, trí tuệ nhân tạo và phần mềm.

(210) **4-2024-53180**

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BATH & BODY WORKS JAPANESE CHERRY BLOSSOM

(731) BATH & BODY WORKS BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Seven Limited Parkway, Reynoldsburg, OH 43068, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là, nước hoa/dầu thơm, nước hoa có nồng độ tinh dầu cao (eau de parfum), nước thơm cô-lô nhơ, nước hoa có nong độ tinh dầu nhẹ (eau de toilette), nước xịt cơ thể có mùi thơm, nước xịt cơ thể có mùi thơm dạng phun sương, nước xức cơ thể có mùi thơm dạng nhỏ giọt; dầu dưỡng thể, chế phẩm tay tế bào chết toàn thân, phấn bôi cơ thể, xà phòng dùng cho cơ thể, chế phẩm tắm rửa toàn thân, nước thơm dùng cho cơ thể, bơ dưỡng thể, kem dưỡng thể; nước thơm dùng cho tay, kem bôi tay, nước thơm dùng cho chân, kem bôi chân, chế phẩm dùng để ngâm chân (mỹ phẩm); chế phẩm tắm tạo bọt, gel tắm, kem dùng để tắm, dầu tắm, chế phẩm dùng để tam dạng hạt, muối tắm; gel dùng cho mắt, mặt nạ (mỹ phẩm), nước xịt cho mặt dạng phun sương (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy da chết cho mặt; chế phẩm làm sạch mặt không chứa thuốc, serum/sữa dùng cho mặt không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc; kem dưỡng môi, son dưỡng môi, chất làm bóng môi, son môi có màu; kem dưỡng lóp biểu bì, nước sơn móng tay/chân, chế phẩm làm bóng móng tay/chân, sơn bóng/sơn phủ men móng tay/chân (nail lacquer), chế phẩm tẩy sơn móng tay/chân; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; nước thơm làm rám nắng không cần phơi nắng, nước thơm làm rám nang, nước thơm chống nang, nước thơm tạo màu tối cho da; dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel tạo kiểu cho tóc, nước xịt tóc; chất làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng dạng xịt, chế phẩm làm thơm vải dạng xịt, dầu thơm dùng cho phòng.

(210) **4-2024-53181**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VIỆT ĐAN (VN)
Thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh: tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-53182**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Nền tảng (platform) dùng để cho thuê/bán xe cũ.

Nhóm 35: Mua bán xe cũ.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng (platform) dùng để định giá xe cũ; cung cấp nền tảng (platform) dùng để cho thuê xe, bán xe cũ.

---

(210) **4-2024-53183**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Nền tảng (platform) dùng để cho thuê/bán xe cũ.

Nhóm 35: Mua bán xe cũ.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng (platform) dùng để định giá xe cũ; cung cấp nền tảng (platform) dùng để cho thuê xe, bán xe cũ.

---

(210) **4-2024-53184**

(540)

TGF

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe trả góp, xe mới, xe cũ.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính (đề xuất các gói vay mua xe từ một số ngân hàng).

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

---

(210) **4-2024-53185**

(540)

FGF Rental

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe trả góp, xe mới, xe cũ.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính (đề xuất các gói vay mua xe từ một số ngân hàng).

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

---

(210) **4-2024-53186**

(540)

FGF Trader

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe trả góp, xe mới, xe cũ.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính (đề xuất các gói vay mua xe từ một số ngân hàng).

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

---

(210) **4-2024-53187**

(540)

FFG (for future green)

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Nền tảng (platform) dùng để cho thuê/bán xe cũ.

Nhóm 35: Mua bán xe mới, xe cũ.

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng (platform) dùng để định giá xe cũ; cung cấp nền tảng (platform) dùng để cho thuê xe, bán xe cũ.

---

(210) **4-2024-53188**

(540)

TGF (toward green future)

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Nền tảng (platform) dùng để cho thuê/bán xe cũ.

Nhóm 35: Mua bán xe mới, xe cũ.

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng (platform) dùng để định giá xe cũ; cung cấp nền tảng (platform) dùng để cho thuê xe, bán xe cũ.

---

(210) **4-2024-53189**

(540)

LOY

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN YANSE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
501, Bldg.5#D, Chuangweichuangxingu, Tangtou 1 Rd, Tangtou Shequ, Shiyan St., Bao'an Dist., Shenzhen, 518100, CHINA

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; cặp học sinh; ba lô; túi; túi dùng cho thể thao; cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh nhật bản].

---

(210) **4-2024-53190**

(540)

LHOPAN

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) ZHEJIANG CHENGTENG HOME FURNISHINGS CO., LTD. (CN)
No. 3/4/5, Bldg 9, Wuyi Jingkai Keda Micro Park, Baihuashan Industrial Zone, Baiyang St, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang, 321000, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; bình lắc hỗn hợp đồ uống; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình pha cà phê, không dùng điện; dụng cụ rót rượu.

---

(210) **4-2024-53191**

(540)

Axsola
ĂN XANH SỐNG LÀNH

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) VÕ TRẦN THỦY TIÊN (VN)
125/227/6A Nguyễn Thị Tần, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-53192**

(540)

N-GLUCO

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc dược liệu; thuốc đông y; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-53193**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.14; 5.7.22; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh đậm, xanh cốm, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TPD (VN)
Số 51, ngõ 1, đường Ngô Thì Nhậm, phường Hà cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt, rau, củ quả đã qua chế biến bằng phương pháp như: sấy dẻo, sấy giòn, sấy.

---

(210) **4-2024-53194**

(540)

HABANASPORT

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H20 GROUP (VN)
Số 36, tổ 10, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập chạy bộ tại chỗ; thiết bị làm rung được sử dụng trong các chương trình luyện tập thể dục và thể thao để kích thích cơ bắp và tăng sức mạnh và hoạt động thể chất (dụng cụ luyện tập thể thao); máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; túi để tập đấm.

---

(210) **4-2024-53195**

(540)

GUNOMATE

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.13.25
(731) LƯU THỊ THÚY (VN)
Thôn Kim Định, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); váy đầm; khăn choàng; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, váy đầm, khăn choàng, giày dép.

---

(210) **4-2024-53196**

(540)

MATEGUNO

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.13.25
(731) LƯU THỊ THÚY (VN)
Thôn Kim Định, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); váy đầm; khăn choàng; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, váy đầm, khăn choàng, giày dép.

---

(210) **4-2024-53197**

(540)

NATURE'S MEMORY

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) INNOENS. CO., LTD. (KR)
#829, 25-32, LS-ro 116beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán; phân phối; đại lý xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, bảng trang điểm chứa mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, cá được bảo quản, rau đã được bảo quản, rau đã nấu chín, rau đã sấy khô, trái cây đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, thạch hoa quả [bánh kẹo], mút ướt, trà, bánh mỳ, bột nhão, bánh kẹo, sô cô la, kem lạnh, mật ong, nấm men, gia vị, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], giấm, nước xốt cho món trộn, đồ gia vị, rau tươi, quả tươi, thảo mộc tươi, thức ăn nhai cho động vật, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-53198**

(540)

TRANG DIEU

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HƯƠNG (VN)
89/14 Đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; khăn choàng; thắt lưng [trang phục]; giày.

---

(210) **4-2024-53199**

(540)

GARDEN'S OBJET

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) INNOENS. CO., LTD. (KR)
#829, 25-32, LS-ro 116beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, bảng trang điểm chứa mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa.

---

(210) **4-2024-53200**

(540)

Shizuku

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC THẾ VINH (VN)
19/69/17 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); túi xách; ba lô; cặp da.

---

(210) **4-2024-53201**

(540)

Leathertique

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC THẾ VINH (VN)
19/69/17 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); túi xách; ba lô; cặp da.

---

(210) **4-2024-53202**

(540)

WANSHANHONG

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanliu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bột nhồi; cơm ăn liền.

---

(210) **4-2024-53203**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Tách; hộp đựng chè; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bộ lọc trà; đồ pha trà.

---

(210) **4-2024-53204**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bột nhồi; cơm ăn liền.

---

(210) **4-2024-53205**

(540)

WANSHANHONG

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Tách; hộp đựng chè; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bộ lọc trà; đồ pha trà.

---

(210) **4-2024-53206**

(540)

LAYER BY LAYER

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PARK, JUNG MIN (KR)
103dong 103ho, 246 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53207**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CÔNG LÊ HUY (VN)
Sạp KF5/1 - khu 4F, chợ Tân Bình, phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đầm; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ, thương mại điện tử, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm:quần, áo, váy, đầm, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-53208**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.6; 7.5.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ANVAN DRIED FOOD (VN)
615 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Bột tôm; bột rau củ (được chế biến từ rau củ quả); rau củ quả sấy khô; lát trái cây sấy khô; bột trái cây;tôm khô sấy.

Nhóm 30: Bột gia vị; bột gừng; bột nghệ; bột sả; bột tỏi; bột hành; cà phê; trà; ca cao.

---

(210) **4-2024-53209**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16
(731) CÔNG TY TNHH PUZZIE (VN)
78 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim cương.

Nhóm 35: Mua bán vòng đeo tay [đồ trang sức]; mua bán đồng hồ; mua bán kim cương; mua bán đồ trang sức; mua bán đồ kim hoàn; mua bán đá quý.

---

(210) **4-2024-53210**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TIẾN (VN)
16 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn mô tô, xe máy và phụ tùng mô tô, xe máy; trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ rửa xe; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; đánh bóng xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

---

(210) **4-2024-53211**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 26.11.3
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TIẾN (VN)
16 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; trang kim cho quần áo; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; đồ trang trí mũ.

---

(210) **4-2024-53212**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HONG KONG ZHUANGHUANG INTERNATIONAL GROUP CO., LIMITED (CN)
Rm 605, Floor 6, FA Yuen Commercial Building, N0.75-77FA Yuen Street Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-53213**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.7; 26.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VAALBARA BIOTECH GROUP (VN)
Lô C1-18, cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; gel bôi da (mỹ phẩm); kem bôi da (mỹ phẩm); tinh dầu mát xa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53214**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ tươi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TASA GROUP (VN)
Lô B2 và lô B3, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

---

(210) **4-2024-53215**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 26.1.2; 26.11.12
(731) POTENT BESS INC., LTD (TW)
2F., No. 31, Chengtian Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236039, Taiwan
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp pin; pin điện; bình ắc quy; pin quang điện; pin mặt trời; pin nhiên liệu; ắc quy điện; pin mangan; pin lithi; pin điện phân; pin kiềm; pin axit chì; ắc quy có thể sạc được; ắc quy điện dưới dạng rắn; vỏ bình ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy khởi động; sạc dự phòng.

---

(210) **4-2024-53216**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐẬU THỊ TÔ HUYỀN (VN)
Ngõ 27 Tư Đình, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm gồm: sơn móng tay, sơn móng chân, sơn móng bằng chất liệu gel, nước tẩy sơn móng, kem dưỡng móng, bút vẽ móng, máy sấy làm khô gel.

---

(210) **4-2024-53217**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.19; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, trắng, xanh ngọc, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌ VĂN DŨNG (VN)
Lô 35-1k16 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; bỉm trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; tã giấy các loại.

---

(210) **4-2024-53218**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.3.1

(731) TRẦN HOÀN (VN)
Đường 422, thôn 1 xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53219**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng nhạt, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ HOA LÊ (VN)
Đường 422, thôn 1 xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; chế mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-53220**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12
(731) SONSEA FOODS CO.LTD. (CN)
Nanzhou West Road, Nanzhou Town, Nanxian County, Hunan, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; tôm, không còn sống; cá, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; hải sản đã chế biến; hải sâm, không còn sống.

Nhóm 30: Đồ gia vị; gia vị; bột ngũ vị hương; đồ ăn trưa đóng gói sẵn (chủ yếu là cơm, bao gồm thịt, cá hoặc rau); bột nhồi; gia vị cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-53221**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh quy khoai tây; đồ ăn nhẹ làm từ bột; đồ ăn nhẹ trên cơ sở tinh bột khoai tây; đồ ăn nhẹ làm từ tinh bột khoai tây; đồ ăn nhẹ làm từ bột mỳ; tinh bột khoai tây.

---

(210) **4-2024-53222**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn hương vị rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; chất chiết ra từ thịt; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; dầu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh chế biến sẵn/đã nêm gia vị được làm hoàn toàn hoặc chủ yếu từ bột sắn cho người; lát sắn rán giòn; bánh quy giòn; bột cọ; gia vị.

---

(210) **4-2024-53223**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; mứt quả ướt; trứng; bơ thực vật; sản phẩm sữa; đậu nành đã bảo quản, cho thực phẩm; cá [không còn sống].

Nhóm 30: Ngũ cốc được chế biến làm thức ăn cho người; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ca-ra-men [kẹo]; bột mì; bánh phồng ăn nhẹ.

---

(210) **4-2024-53224**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; lát khoai tây rán giòn trên cơ sở rau; lát khoai tây rán giòn hương vị rau; lát khoai tây rán giòn hương vị thịt.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh chế biến sẵn/đã nêm gia vị được làm hoàn toàn hoặc chủ yếu từ ngô cho người; bánh ngô; bánh na-chô; ngô chiên hương vị rau; lát khoai tây rán giòn trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-53225**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PT. DUA KELINCI (ID)
Jl. Raya Pati - Kudus Km 6.3 Pati, Jawa Tengah, 59163, Indonesia
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Quả hạch, đã chế biến; đậu phộng được bọc; quả hạch được bọc; quả hạch rang hoặc chưa rang; đậu phộng và quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; đồ ăn nhẹ bao gồm chủ yếu là ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở hạt quả hạch; trân châu làm từ bột sắn.

---

(210) **4-2024-53226**

(540)

OFEX

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) AVIC JONHON (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
No.6 Jinxuan 1st Road, Hualong Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; đầu nối cáp quang; bộ nối [điện]; ống dẫn [điện]; công tắc điện; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-53227**

(540)

SUNPRE
上麗

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) INCRES AESTHETICS LABORATORY CO. (TW)
No. 35, Ln. 22, Jiaxin E. Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ trang điểm.

---

(210) **4-2024-53228**

(540)

SumHi

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.11.13

(731) HUNAN MANGO DIGITAL ART INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Jinying Television Culture City, Changsha, Hunan, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm, tải xuống được, cho điện thoại di động; máy quét 3D; xuất bản phẩm điện tử, tải xuống được; thiết bị kỹ thuật cho phép chụp và tái dựng ảnh ba chiều của vật thể (ảnh toàn ký); thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị choàng đầu giúp người dùng trải nghiệm thực tế ảo; máy chiếu kỹ thuật số; rô bốt dùng trong giảng dạy; phim hoạt hình; tệp tin hình ảnh tải xuống được; chip điện tử.

---

(210) **4-2024-53229**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
Số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm khác làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa bột.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như: sữa, các sản phẩm khác làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em, thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

---

(210) **4-2024-53230**

(540)

SINH MỘC

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SINH MỘC (VN)
Số 79 ngách 72 ngõ 401 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi bằng cói, lục bình và mây tre đan; túi bằng vải; túi xách tay; túi bằng vải để bao gói làm bằng sợi đay; balô; vali.

---

(210) **4-2024-53231**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.2.7
(591) Xanh lá mạ, cam, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ DR. DAILY PHARMA (VN)
Số 8 ngõ 116 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm mát hơi thở; dầu gội đầu; sữa tắm; xịt thơm cơ thể.

---

(210) **4-2024-53232**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.13.25
(591) Cam, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KIM THƯƠNG (VN)
TDP Thắng Lợi, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-53233**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20
(591) Cam, xanh lá mạ, hồng, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KIM THƯƠNG (VN)
TDP Thắng Lợi, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-53234**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.16; 5.5.21; 5.7.3; 20.7.1; 24.7.1
(731) PHẠM THỊ THANH HUYỀN (VN)
70 ngõ Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm.

Nhóm 41: Xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-53235**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.6
(591) Hồng, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGỌC XUYẾN (VN)
41 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò chả; thịt nguội; lạp xưởng.

Nhóm 30: Bánh dày; bánh chưng; thạch trái cây dạng bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-53236**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SAANCO (VN)
292/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện xây dựng (dây và dây cáp điện, ống/nẹp luồn dây điện), thiết bị chiếu sáng, dụng cụ cầm tay, thiết bị nhà bếp, thiết bị điện gia dụng (ti vi, quạt điện, lò vi sóng, nồi cơm điện, ấm điện, máy hút bụi), đồ nội thất (giường, tủ, bàn ghế, giá kệ).

---

(210) **4-2024-53237**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) LIN XINGLIAN (CN)
No. 54, Yayuan South Road, Shiqi Street, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; ghế bảo hiểm cho trẻ sơ sinh [trong xe cộ]; xe đạp; dây đai an toàn cho trẻ em dùng cho ghế xe cộ; xe đẩy.

---

(210) **4-2024-53238**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) YANG MEI (CN)
No. 104, Zihe Village, Zihe Village Committee, Lijiao Town, Binchuan County, Dali Bai Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; trái cây có múi, tươi; rau tươi; ngô (bắp); sợi nấm để nhân giống; quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-53239**

(540)

Rx-1

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU LUCUN BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2301, No.33, Jinshi 3rd Road, Dayuan Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; xà phòng bánh; chế phẩm làm sạch; bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm; lông mi giả.

---

(210) **4-2024-53241**

(540)

Space & Time Cube

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIN SHIQI (XIAMEN) CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 101, No. 599-1, Dianqian 6th Road, Xiamen Area, Free Trade Pilot Zone, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; chụp ảnh dưới dạng vi phim; cho thuê đồ chơi.

---

(210) **4-2024-53242**

(540)

Lelehom

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7

(591) Đỏ, da cam, vàng, đen.

(731) ZHEJIANG ENTIVE INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 212 Zhengda Plaza, Xingsheng Street, Sanjiang Subdistrict, Shengzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Lò nướng bánh mỳ; đầu đốt khí gas; thiết bị nấu bếp [lò]; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; chụp hút mùi, khói dùng cho nhà bếp; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2024-53243**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7
(591) Đỏ, da cam, vàng, đen.
(731) ZHEJIANG ENTIVE INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 212 Zhengda Plaza, Xingsheng Street, Sanjiang Subdistrict, Shengzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; tủ nhiều ngăn; tủ đựng; tủ đựng cho đồ chơi.

---

(210) **4-2024-53244**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7
(591) Đỏ, da cam, vàng, đen.
(731) ZHEJIANG ENTIVE INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 212 Zhengda Plaza, Xingsheng Street, Sanjiang Subdistrict, Shengzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ dùng phục vụ [bát đĩa]; chảo rán không dùng điện; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(210) **4-2024-53245**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.2; 19.7.1; 26.1.1
(591) Đen, hồng cánh sen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG QUẬT (VN)
Số 727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: siro, syrup, đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm, nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ trà, dụng cụ tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng, nôi ủ trân châu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: siro, syrup,

đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ trà, dụng cụ tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng, nồi ủ trân châu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: siro, syrup, đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, com, dâu tằm nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ trà, dụng cụ tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng, nồi ủ trân chấu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: siro, syrup, đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ, dụng cụ trà tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng nồi ủ trân chầu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng.

---

(210) **4-2024-53247**

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CH.THREE

(731) PHẠM TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53248**

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LAVIEM

(531) 24.15.7

(731) NGUYỄN THỊ THÚY NGA (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; váy; áo váy; váy lót dài; váy trong [quần áo lót].

---

(210) **4-2024-53249**

(540)

BONAIER

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) GUANGZHOU SHENGHENGKAI TRADING CO., LTD (CN)
D060, No. 35, Baixing Street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ dùng cho các hoạt động ngoài trời; đồng hồ tự động; đồng hồ chạy điện và đồng hồ đeo tay chạy điện; hộp đựng đồng hồ có thể mang theo người; đồng hồ đặt cố định (để bàn hoặc treo tường) và đồng hồ có thể mang theo người; tất cả các loại đồng hồ trong này không phải đồng hồ thông minh hoặc đồng hồ đồ chơi.

---

(210) **4-2024-53250**

(540)

VIKING

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM CÔNG TÂM (VN)
340/79 Trần Thị Năm, tổ 7, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; kính chắn gió mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-53251**

(540)

SOOR

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4; 16.3.13
(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) LÊ MINH HOÀNG (VN)
Phòng 22 nhà I, tập thể Tổng cục Kỹ thuật, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Sản phẩm bằng giấy bao gồm: vở viết các loại, giấy thếp, giấy photocopy, giấy dán tập, giấy thủ công, giấy ghi nhớ, sổ chuyên dùng, phong bì giấy, túi xách bằng giấy, cặp hồ sơ bằng giấy các loại; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm như hộp bút, sổ vở, bút viết, thước kẻ, dụng cụ gọt bút chì, túi đựng tài liệu, túi đa năng, túi bao bên ngoài quyển hộ chiếu; mua bán miếng dán móng tay; mua bán đồ trang sức như vòng tay, dây chuyền, nhẫn, dây buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo, khuyên tai, băng đô; mua bán đồ dùng công nghệ như các loại máy làm đẹp (máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện), máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) đồ gia dụng, đồ dùng trang trí nhà cửa, cụ thể là đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường; mua bán phụ kiện du lịch như túi du lịch, valy.

(210) **4-2024-53252**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 11.3.7
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HƯƠNG VỊ VIỆT (VN)
Số 52/2 Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-53253**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.20; 19.11.1; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, tím, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HƯƠNG VỊ VIỆT (VN)
Số 52/2 Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-53254**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ẮC QUY XE ĐIỆN VẠN PHÁT (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện và phụ tùng (linh kiện) xe đạp điện; xe máy điện và phụ tùng (linh kiện) xe máy điện; xe ba bánh điện và phụ tùng (linh kiện) xe ba bánh điện; xe ô tô điện và phụ tùng (linh kiện) xe ô tô điện.

---

(210) **4-2024-53255**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá, trắng.
(731) ĐOÀN TRỌNG NHÂN (VN)
Số nhà 137, đường Định Đức, thôn Thượng Đình 3, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 39: Vận tải,; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-53256**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.11.2; 5.11.5; 6.1.2; 25.1.9; 25.1.15; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh (navy), vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV QUANG BÌNH KON TUM (VN)
Số 311 đường Võ Nguyên Giáp, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm dây (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-53257**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TINH TÚY VIỆT (VN)
Tầng 1, tòa nhà Mỹ Sơn, số 62 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước rửa bát; xà phòng rửa bát.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thảo dược; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; dược phẩm kích thích mọc tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm, dược phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2024-53258**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TINH TÚY VIỆT (VN)
Tầng 1, tòa nhà Mỹ Sơn, số 62 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước rửa bát; xà phòng rửa bát.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thảo dược; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; dược phẩm kích thích mọc tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm, dược phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2024-53259**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TINH TÚY VIỆT (VN)
Tầng 1, tòa nhà Mỹ Sơn, số 62 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đâu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước rửa bát; xà phòng rửa bát.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thảo dược; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; dược phẩm kích thích mọc tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm, dược phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2024-53260**

(540)

SATADO

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ, cam, hồng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nõn chuối, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN HOLDINGS (VN)
NQ 24-02, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thạch trái cây vitamin (thực phẩm bổ sung) dùng cho mục đích y tế; thạch bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Thạch trái cây (dạng bánh kẹo); thanh thạch trái cây (dạng bánh kẹo); bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây không có cồn; nước uống tinh khiết; nước ngọt; nước uống có gaz.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng hoặc quán ăn thực hiện.

---

(210) **4-2024-53261**

(540)

GREENALIVE20S
BEAUTY & HEALTHCARE

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.4.4

(591) Xanh lá đậm, xanh lá, xanh nõn chuối, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN HOLDINGS (VN)
NQ 24-02, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-53262**

(540)

KOMBUCHA AND MORE!
SCOBILYME

(220) 04/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 26.1.1

(591) Cam, cam đậm, xanh rêu, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN HOLDINGS (VN)
NQ 24-02, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà lên men có thành phần chính bao gồm trà đen/trà xanh lên men và đường); trà kombucha; trà uống liền.

---

(210) **4-2024-53263**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(731) NGUYỄN CHÁNH THANH (VN)
66/9/27 khu phố 6A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amply; micro; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-53264**

(540)

BRAVE NEW WORLD

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN ĐĂNG KHOA (VN)
Số 358/13B Bình Long, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-53265**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá, cam, đen, trắng.
(731) VÒNG LÝ KÍU (VN)
Ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 28: Đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; gấu bông; bóng bay để trang trí buổi tiệc; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi; thiết bị để chơi trò chơi.

---

(210) **4-2024-53266**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 9.7.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC VƯƠNG (VN)
Thôn 20, xã Ea Rốk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Trà; chất thay thế trà; cà phê; trà thảo mộc; bánh kẹo; đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-53267**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HATIFA (VN)
Nhà ông Trần Nhật Điền, khối Hòa Nam, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-53268**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI HƯNG (VN)
Phòng 14B03 tòa nhà Ruby Land, số 58/4 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); mua bán mỹ phẩm; mua bán trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-53269**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.28; 2.9.1; 26.1.1
(591) Hồng, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI HƯNG (VN)
Phòng 14B03 tòa nhà Ruby Land, số 58/4 Luỹ Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-53270**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây nhạt, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOBE (VN)
224-224A Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bơ, sữa, kem và các sản phẩm từ bơ, sữa, kem.

---

(210) **4-2024-53271**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.5; 7.1.24; 7.5.10
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Tổ 1, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-53272**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.13.25
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
A23-Nv11 ô số 20, kđt 2bđ đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2024-53273**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HẢI LINH (VN)
18 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; vòng bi; động cơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy hút bụi chạy điện; máy phát điện.

---

(210) **4-2024-53274**

(540)

TWO RED TIGERS

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống không có cồn; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53275**

(540)

RED TIGERS

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

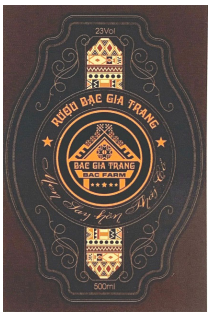
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống không có cồn; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53276**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.27; 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đen, vàng đồng, trắng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MTV BÙI GIANG SƠN (VN)
Số 32A, ngõ 7 Phan Đình Giót, tổ 7, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu vang; rượu mật ong; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2024-53277**

(540)

pxd audio

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.18

(731) PHAN XUÂN NGỌC (VN)
Phố Nam Thịnh, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; đầu đọc đĩa; ti vi; đầu đọc kỹ thuật số; bộ kích điện.

---

(210) **4-2024-53278**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VĂN HÓA SUỐI TIÊN (VN)
149ABC Nguyễn Duy Dương, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây lát mỏng; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; rau tươi; quả tươi; nho tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: trái cây tươi, trái cây đã chế biến, trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, trái cây lát mỏng, thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau củ quả tươi, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả sấy khô.

Nhóm 39: Du lịch trải nghiệm; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2024-53279**

(540)

ENIGMA

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-53280**

(540)

FINPAL

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM QUỐC ĐỊNH (VN)
Số 5 phố Chân Cầm, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; cố vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán; quản lý tài chính.

---

(210) **4-2024-53282**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 5.11.13; 13.3.7
(591) Đỏ, da cam, vàng, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) NGÔ XUÂN LUÂN (VN)
Số 4 ngõ 27, Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-53283**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi (thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn rửa bát; bồn để tắm ngồi; buồng tắm (có thể di chuyển được).

---

(210) **4-2024-53284**

(540)

SAWSUNGG

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ LINH HUỆ (VN)
Thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Tủ sấy quần áo.

---

(210) **4-2024-53285**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT ĐỨC (VN)
Số 274 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm mát động cơ.

---

(210) **4-2024-53287**

(540)

Jarrebull

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MERCER VALE CORPORATION (VG)
Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; vành loa cho máy tăng âm; loa cầm tay; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; tai nghe choàng đầu; tai nghe thực tế ảo.

---

(210) **4-2024-53288**

(540)

Jarrebull

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MERCER VALE CORPORATION (VG)
Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; khung tranh ảnh; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; gối; cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-53289**

(540)

DR.DAVEY

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANTOU S.E.Z BAOJIE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
(west of Lafang Road) Sihuang Provincial Highway Lugang Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53290**

(540)

ROUSHUN

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.13.25

(731) SHANTOU S.E.Z BAOJIE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
(west of Lafang Road) Sihuang Provincial Highway Lugang Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53291**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.13
(591) Đỏ nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG DIC (VN)
39/5/4 đường số 23, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói (đá) lót sàn không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-53292**

(540)



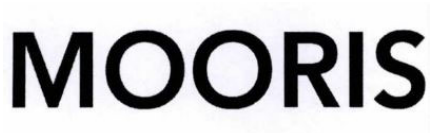
(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Be, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH (VN)
Số 23 Hàng Khoai, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-53293**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC PISCES (VN)
234 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ, khăn choàng, thảm, đệm, chăn mền, vải, thiết bị dệt may, máy móc dệt may.

Nhóm 40: May quần áo; nhuộm quần áo; cắt vải; dịch vụ may đo; may chần mền, chăn; xử lý vải.

---

(210) **4-2024-53294**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.5.15; 7.1.12; 7.1.24; 20.1.5; 26.15.15
(591) Xanh lá, đỏ cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

Nhóm 19: Bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lồ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vật liệu chống thấm.

---

(210) **4-2024-53295**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.3.3
(731) ASIAMERICA CC LIMITED (CN)
Unit 1703, 17/F, Cheong Tai Commercial Building, 287-289 Reclamation Street, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá nhai; đầu lọc thuốc lá (thuốc lá có đầu lọc); đót hút thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp đựng xì gà; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; cỏ để hút (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm tẩu nhỏ để hút thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, gạt tàn, đầu ngậm điếu thuốc lá điếu, bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá dạng thô hoặc thành phẩm; thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53296**

(540)

EXXY

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH UNIME (VN)
209/3/6 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-53297**

(540)

UNIME

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH UNIME (VN)
209/3/6 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-53298**

(540)

CATMOC
FARMSTAY

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.19.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ CÁT MỘC (VN)
Thôn Tân Phong, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); gạo; đường; mật ong.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-53302**

(540)

SEFLOR

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Hồng, trắng.
(731) PHẠM THỊ LAN ANH (VN)
TDP 11, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày, quảng cáo: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-53303**

(540)

ROMOSS

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn bãi dài Cẩm Hòa, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, mua bán trên sàn thương mại điện tử: pin, sạc dự phòng, tai nghe, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-53304**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.21; 23.5.5; 26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn bãi dài Cẩm Hòa, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Dây cáp sạc điện thoại; củ sạc điện thoại; sạc dự phòng; tai nghe; phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-53305**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.5; 26.3.23
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 số 4 phố Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH
(CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 35: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính; cố vấn tài chính; đầu tư vốn.

---

(210) **4-2024-53306**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.14; 26.4.2
(591) Đỏ đậm, vàng.
(731) LƯU HUỆ NHÀN (VN)
190/77A đường Xóm Đất, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; nước mật ong.

Nhóm 35: Mua bán chè (trà); mua bán cà phê; mua bán bia nước giải khát; mua bán đồ uống; mua bán máy rang cà phê và phụ kiện; mua bán thực phẩm (thịt, thủy sản, rau quả, đường, sữa, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột).

---

(210) **4-2024-53307**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 26.4.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH A.H.CO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt nội thất; thi công lắp đặt gian hàng triển lãm.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hoá, thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất; thiết kế gian hàng triển lãm theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-53308**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.11.8
(591) Vàng đồng, vàng nhạt, nâu vàng.
(731) LÊ DUY ANH (VN)
Ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-53311**

(540)

BÁNH TIÊU
MÁ HOA TÂN ĐỊNH

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TRƯỜNG NHƯ HOÀI (VN)
141/64 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Bánh tiêu; bánh bao; bánh quẩy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo: bánh tiêu, bánh bao, bánh quẩy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-53312**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.5.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.3; 26.11.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SHOPCOM (VN)
25 đường số 7, KDC Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; linh kiện, thiết bị máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính xách tay.

---

(210) **4-2024-53313**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ZKAR AUTO (VN)
Số 277-279 đường số 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: xe ô tô con, các bộ phận của ô tô, các dụng cụ và phụ tùng của ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ lắp đặt phụ tùng, phụ kiện cho xe có động cơ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2024-53314**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPEEDBOWL (VN)
Tầng 6, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm, quà tặng.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2024-53315**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.22; 24.13.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHÚC NHÂN (VN)
Số 160 đường Tống Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho bệnh xương khớp; thực phẩm dinh dưỡng cho người bị bệnh xương khớp; thực phẩm chức năng cho người bị bệnh xương khớp; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế: cho người bị bệnh xương khớp); trà thảo dược cho người bị bệnh xương khớp.

Nhóm 10: Băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương; tay giả; chân giả; đai lưng chỉnh hình; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-53316**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, cam, vàng, xanh tím than.
(731) MCI INVESTMENTS LLC (AU)
Suite 8.03, 420 St Kilda Road, Melbourne, Vic 3004, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm cụ thể là bia, cốc-tai trên cơ sở bia, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; giới thiệu sản phẩm/trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-53317**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, cam, vàng, xanh tím than.
(731) MCI INVESTMENTS LLC (AU)
Suite 8.03, 420 St Kilda Road, Melbourne, Vic 3004, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm cụ thể là bia, cốc-tai trên cơ sở bia, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; giới thiệu sản phẩm/trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-53323**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.11; 2.1.30; 19.7.16
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, nâu đậm, vàng nâu nhạt, nâu vàng, ghi.
(731) AHMED QAWASMEH SONS COMPANY FOR CONSUMABLES (PS)
Al-Jamia Street, Hebron, West Bank, Palestine
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Than củi [nhiên liệu]; than đá; than đá dạng bánh; than cám [nhiên liệu]; than cốc; mồi lửa; than dùng để hút shisha.

---

(210) **4-2024-53325**

(540)

Mardi

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; túi; da và giả da; nhãn mác bằng da; túi dùng cho thể thao; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; ví tiền; dây đeo ví dạng dây xích; túi kiểu đơn giản (casual bags); túi đựng đồ trang điểm cá nhân, rỗng.

---

(210) **4-2024-53326**

(540)

Mardi

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Đồ mặc chơi gôn; túi chuyên dùng cho giày chơi gôn; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khẩu trang cho mùa đông (trang phục); đồ đi chân; bít tất; quần áo; găng tay cho trang phục; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-53327**

(540)

Mardi

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 28: Thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; sân tập gôn [vật dụng chơi gôn]; túi đựng vật dụng chơi gôn; vỏ bọc được định hình cho túi đựng vật dụng chơi gôn; giá để gậy chơi gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; găng tay chơi gôn; thiết bị chơi gôn; bao để bọc đầu gậy chơi gôn; túi cho gậy chơi gôn; băng quấn gậy chơi gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn; túi cho dụng cụ giữ quả bóng gôn; túi chuyên dùng cho ván trượt tuyết; dây đai yoga; túi chuyên dùng cho thiết bị thể thao; bao đựng bóng ten-nít; bao đựng vợt ten-nít [thiết kế chuyên dụng]; dây đàn hồi để tập thể dục; đồ chơi; búp bê.

---

(210) **4-2024-53328**

(540)

Mardi

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về túi; dịch vụ đại lý bán hàng cho túi; dịch vụ quảng cáo và thông tin thương mại; xử lý hành chính các đơn đặt mua hàng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về khuyên tai; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về khuyên tai; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mũ lưỡi trai; dịch vụ đại lý bán hàng cho đồ đội đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về vòng đeo cổ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về vòng đeo cổ; dịch vụ đại lý bán hàng cho vòng đeo cổ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về nhẫn [trang sức]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nhẫn [trang sức]; dịch vụ đại lý bán hàng cho nhẫn [trang sức]; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chế phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chế phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ đại lý bán hàng cho chế phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về đồ đi chân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ đi chân; dịch vụ môi giới thương mại trong lĩnh vực đồ đi chân; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về vòng đeo chìa khóa [móc chìa khóa có đồ trang sức hoặc đồ trang trí]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về vòng đeo chìa khóa [móc chìa khóa có đồ trang sức hoặc đồ trang trí]; dịch vụ đại lý bán hàng cho vòng đeo chìa khóa [móc chìa khóa có đồ trang sức hoặc đồ trang trí]; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ đại lý bán hàng cho quần áo; thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành một trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến; dịch vụ thông tin kinh doanh liên quan tới đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về ví; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về dây xích [trang sức]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dây xích [trang sức]; dịch vụ đại lý bán hàng cho dây xích [trang sức]; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về vòng tay [trang sức]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về vòng tay [trang sức]; dịch vụ đại lý bán hàng cho vòng tay [trang sức]; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng cho mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53329**

(540)

Mardi

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Sắp xếp chỗ ở cho khách du lịch; cho thuê phòng để tổ chức các sự kiện, hội thảo, hội nghị, triển lãm, buổi thảo luận và cuộc họp; cung cấp dịch vụ quầy rượu; cung cấp cơ sở vật chất cho hội chợ và triển lãm; cho thuê phòng cho các sự kiện xã hội; tiệm bánh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống kết hợp quán ăn tự phục vụ; cho thuê bộ đồ ăn, đồ dùng bằng bạc, bát đĩa và phụ kiện bàn cho các sự kiện đặc biệt; cung cấp cơ sở vật chất cho hội nghị, triển lãm và cuộc họp.

---

(210) **4-2024-53330**

(540)

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.15.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ OMMANI (VN)
Số 1 Trần Nguyên Đán, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-53331**

(540)

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25; 26.15.3; 26.15.15

(591) Xanh, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ OMMANI (VN)
Số 1 Trần Nguyên Đán, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để quản lý điểm bán hàng.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm ứng dụng máy tính trực tuyến không thể tải về để quản lý điểm bán hàng; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-53332**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.6; 26.2.7; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ OMMANI (VN)
Số 1 Trần Nguyên Đán, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-53334**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) VŨ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Tòa chung cư H1, Haven Park, Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-53335**

(540)

CheeWon

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ DOÃN CƯỜNG (VN)
Số 50, ngõ 104 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà).

---

(210) **4-2024-53336**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) LÊ DOÃN CƯỜNG (VN)
Số 50, ngõ 104 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Súp; sữa.

Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-53337**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 7.1.6; 7.5.2; 26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
101 tổ 66 Đê La Thành, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm mút; gối; gối tựa; đệm không khí không dùng trong ngành y.

Nhóm 24: Chăn; vỏ đệm; áo gối; màn; khăn trải bàn không bằng giấy; ga phủ.

---

(210) **4-2024-53338**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
101 tổ 66 Đê La Thành, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo, đệm mút, gối, gối tựa, đệm không khí không dùng trong ngành y.

Nhóm 24: Chăn, vỏ đệm, áo gối, màn, khăn trải bàn không bằng giấy, ga phủ.

---

(210) **4-2024-53340**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.13; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETUP (VN)
113 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thời trang; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ dạy nhảy (dạy khiêu vũ); dịch vụ cho thuê vũ công.

---

(210) **4-2024-53341**

(540)

cmpd.

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y&B (VN)
14D1, khu phố 1A, đường quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, trưng bày sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, nước hoa.

---

(210) **4-2024-53342**

(540)

ECOGANIC

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y&B (VN)
14D1, khu phố 1A, đường quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, trưng bày sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, nước hoa.

---

(210) **4-2024-53343**

(540)

Filture

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y&B (VN)
14D1, khu phố 1A, đường quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, trưng bày sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, nước hoa.

---

(210) **4-2024-53345**

(540)

Limpar

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.3.1; 9.3.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUANG LINH GLOBAL (VN)
Tầng 12, tháp C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên giặt; nước giặt; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53346**

(540)

Hao Shi Fu

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THE H. KITCHEN (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-53348**

(540)

POC POC

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ VMS (VN)
325A/8 đường Hòa Hảo, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; vợt; bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-53349**

(540)

TITAN PORT

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 26.3.1
(591) Đen, trắng, cam.
(731) NGUYỄN LUY XÍT (VN)
804, lô B1, c/cư Hòa Bình, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, kinh doanh online, xuất nhập khẩu, quảng cáo: đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung protein, thực phẩm

bổ sung vitamin và khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thanh ngũ cốc giàu protein.

---

(210) **4-2024-53350**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN DUY LINH (VN)
210C đường Thạnh Xuân 21, khu phố 6, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-53351**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HANA (VN)
Số 1/5H, Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã sơ chế, bảo quản, sấy khô và chế biến (dùng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-53352**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.11.5; 25.12.1; 26.1.2; 26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HANA (VN)
Số 1/5H, Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược liệu; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích ytế.

Nhóm 30: Lá trà khô; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế, có thành phần từ thảo mộc); trà linh chi (không dùng cho mục đích y tế); trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc (dạng trà).

Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: dược liệu, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, lá trà khô, trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế, có thành phần từ thảo mộc), trà linh chi (không dùng cho mục đích y tế), trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc (dạng trà).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-53353**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.11.5; 25.12.1; 26.1.2; 26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HANA (VN)
Số 1/5H, Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã sơ chế, bảo quản, sấy khô và chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: đông trùng hạ thảo đã sơ chế, bảo quản, sấy khô và chế biến (dùng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-53354**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.2; 3.11.3; 19.13.21; 26.4.1
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN (VN)
Y1 đường Hồng Lĩnh, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc gây mê; thuốc kháng sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; kim cho mục đích y tế; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thuốc gây mê, thuốc kháng sinh, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, kim cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị chỉnh hình; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-53355**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.13.4; 24.9.1; 25.5.25; 26.4.9
(591) Xanh, trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(210) **4-2024-53356**

(540)

SUPER GLOVES

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.9.1
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(210) **4-2024-53357**

(540)

TÍN NHÂN

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TÍN NHÂN (VN)
Số 86, tổ 9, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Cơm cháy từ gạo, nếp, mì có chà bông.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán cơm chiên (cơm chiên chà bông), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, sữa bột, yến sào.

---

(210) **4-2024-53358**

(540)

ATHENA
Eyewear

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.1.1; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-53359**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-53360**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-53361**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-53362**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-53363**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, vàng sậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM VÀ TRUYỀN THÔNG TRIỆU SƠN (VN)
L44-58, đường số 9, khu Stella Mega city, khu vực 5, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Văn phòng Luật sư Royal (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-53364**

(540)

LUMI
PURE

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TOPSWISS GLOBAL (VN)
Số 62, đường 24, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); kem thoa mặt (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem dưỡng thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng.

---

(210) **4-2024-53365**

(540)

fayaa

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TOPSWISS GLOBAL (VN)
Số 62, đường 24, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); kem thoa mặt (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem dưỡng thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng.

---

(210) **4-2024-53366**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 4.5.2; 4.5.3; 10.3.11; 26.2.7; 26.11.8
(591) Hồng, xanh, đỏ, trắng, da người, vàng, da cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÀNH NGHI (VN)
Thôn Khánh Nhơn 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-53367**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(591) Nâu.
(731) NGUYỄN ĐÌNH SINH (VN)
Thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; áo váy; bộ quần áo; bộ pijama.

---

(210) **4-2024-53368**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN THỊ MỸ LỆ (VN)
39/79/7 KP7 đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53369**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 26.11.8
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GỐM SỨ OHIO (VN)
Khu công nghiệp Tiền Hải, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 21: Đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng làm bằng gốm, sành, sứ dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ để uống rượu.

---

(210) **4-2024-53370**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GỐM SỨ OHIO (VN)
Khu công nghiệp Tiền Hải, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng nhựa dùng trong gia dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho nhà bếp; bát nhựa; đĩa nhựa; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-53371**

(540)

Excellence
touch

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53372**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 25.7.22; 26.1.1; 26.3.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN)
Thôn 2, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 06: Khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; khoá bằng kim loại cho xe cộ; đồ sắt nhỏ; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường.

Nhóm 09: Khóa điện.

Nhóm 18: Vật liệu giả da; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 20: Khóa, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán: khóa bằng kim loại ngoại trừ khoá điện, khóa bằng kim loại cho xe cộ, đồ sắt nhỏ, đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại, vật dụng chặn giữ bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, khoá điện, vật liệu giả da, túi đựng dụng cụ, rỗng, túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói, bao để móc chìa khóa, khóa, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-53373**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.9.1; 18.3.2; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ THANH GIANG (VN)
Tổ 2, khu 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản được bảo quản; hải sản đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá; hạt tẩm ướp hương vị; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt.

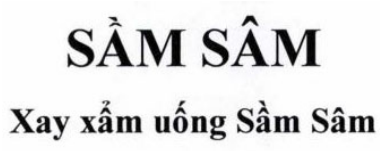
Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, bán lẻ hoặc bán buôn: thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống, thú săn không còn sống, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thủy hải sản được bảo quản, nước quả nấu đông, mứt (ướt), mứt quả (ướt), trái cây đã chế biến, hạt đã chế biến, hải sản đã chế biến, bò đã chế biến, chè (trà), trà, cà phê, ca cao, bánh kẹo, đồ uống không chứa cồn, nước có ga, đồ uống làm từ nước ép trái cây (không cồn), nước ép rau, nước ép trái cây, nước cốt trái cây, hạt tẩm ướp hương vị, chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; mua bán thủy hải sản; mua bán thực phẩm chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-53374**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ THANH GIANG (VN)
Tổ 2, khu 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-53375**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh cổ vịt, xanh lá, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN KHÁNH LỘC (VN)
51 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn dầu (alkyd); sơn chống gỉ; lớp phủ chống viết, vẽ lên bề mặt [sơn, chất màu]; thuốc nhuộm.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn lót, sơn alkyd, sơn chống gỉ, lớp phủ chống viết, vẽ lên bề mặt [sơn, chất màu], thuốc nhuộm.

---

(210) **4-2024-53376**

(540)

VENUS HOME CARE

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TẤN HOÀNG (VN)
Ngã tư Cây Sung, tổ 7, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-53377**

(540)

KINDERLOVE

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.8; 2.5.22; 2.5.24; 2.9.1
(591) Đen, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINDERLOVE (VN)
125 Lê Thánh Tôn, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; thiết bị dùng cho đồ chơi; đồ chơi làm bằng gỗ; đồ chơi thông minh; đồ chơi sáng tạo.

---

(210) **4-2024-53384**

(540)

NATURE FOODS CO., LTD
NFC

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM N F C (VN)
Đường số 8, khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sấy khô; sữa chua sấy; súp sấy khô; viên canh ăn liền.

Nhóm 30: Bột gia vị; cơm sấy; nếp sấy; thực phẩm ăn nhanh từ gạo.

---

(210) **4-2024-53387**

(540)

MICROCAT® AL

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HẢI TIẾN (VN)
5/2/1 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; các loại enzim dùng trong công nghiệp; các chế phẩm của enzim dùng trong công nghiệp; sản phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế và thú y; các chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y; các chất xúc tác.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thú y, thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho ngành thú y, thủy sản.

---

(210) **4-2024-53388**

(540)

MICROCAT® SXMRF

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HẢI TIẾN (VN)
5/2/1 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; các loại enzim dùng trong công nghiệp; các chế phẩmcủa enzim dùng trong công nghiệp; sản phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinhkhông dùng cho mục đích y tế và thú y; các chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y; cácchất xúc tác.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thú y, thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho ngành thú y, thủy sản.

---

(210) **4-2024-53389**

(540)

ONEONE

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRÍ TUỆ MINH (VN)
Số 01/04/30 đường Ngô Quyền, tổ 12, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xịt phòng; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang; sáp thơm dùng để thơm phòng.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2024-53391**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.21; 2.7.14; 3.4.4; 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯƠNG KHIÊM (VN)
Khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nếp cái hoa vàng; rượu ngâm; rượu nếp cái hoa vàng ngâm trong thùng gỗ sồi; rượu ngâm tỏi.

---

(210) **4-2024-53392**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) NGUYỄN KHẮC GIAO (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; phụ kiện giày dép; lót giày; đế giày; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-53393**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(731) TRẦN VĂN HIÊN (VN)
Đội 2, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhập khẩu dụng cụ bóng bàn, cốt vợt bóng bàn, mặt vợt bóng bàn, bàn bóng bàn, cọc, trái bóng bàn, viền vợt bóng bàn, quần áo, ba lô, túi xách, keo dán bóng bàn.

---

(210) **4-2024-53394**

(540)

ENTEROTECH SANFO

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53395**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TANAKRIZEMIT-S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ KHÁNH HỘI (VN)
01 Lê Thạch, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53396**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 5.7.11; 5.7.21; 5.7.22

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53397**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MANCAT

(531) 3.1.6; 26.1.1; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53398**

(540)

SOPADAXIN

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53399**

(540)

DONEPEPT

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53400**

(540)

LADOVY

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53401**

(540)

HETAVY

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53402**

(540)

VINBRATIN

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53403**

(540)

COLCEDOL C

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53404**

(540)

SANPORIN

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53405**

(540)

ESESTA

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53406**

(540)

HEPHALAN

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-53408**

(540)

KUNAMHY

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-53409**

(540)

CUHYEL

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-53410**

(540)

VSAPYMTA

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-53411**

(540)

VSAPENTA

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-53412**

(540)

XUÂN PHÙNG

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUÂN PHÙNG (VN)
Số 63 đường Ngư Hải, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu [máy móc]; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy khoan; máy mài; máy cắt; máy bào; dụng cụ cầm tay dùng điện và dùng hơi như máy bắn đinh ghim, bắn vít, máy soi gỗ chạy bằng điện.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu, bán hàng online trực tuyến các sản phẩm: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy rửa xe, máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ nổ và các phụ tùng của chúng, dụng cụ cầm tay dùng điện và dùng hơi như máy bắn đinh ghim, bắn vít, máy soi gỗ chạy bằng điện.

Nhóm 37: Sữa chữa máy móc, thiết bị; sữa chữa thiết bị điện; sữa chữa thiết bị khác; sữa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình.

---

(210) **4-2024-53414**

(540)

QH
QT Co., Ltd

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH INOX QUANG TRUNG (VN)
Số 21, ngõ 2, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa (ngoại trừ khóa điện), clemon (chốt cửa), bản lề và các phụ kiện làm bằng kim loại lắp cho cửa và các đồ dùng nội thất.

---

(210) **4-2024-53416**

(540)

ALICEBEU

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DƯƠNG THỊ THU HỒNG (VN)
D2/12E tổ 2, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-53417**

(540)

HEBE LUNA

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐINH THIÊN LÝ (VN)
Tổ 94, khu 6 Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, dược phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-53418**

(540)

EureKara

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) PHAN MINH QUYẾT (VN)
A1607, tầng 16, TN A, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống cung cấp nước; vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2024-53420**

(540)



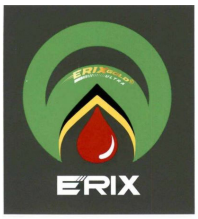
(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, ghi nhẹ.
(731) PHAN MINH QUYẾT (VN)
A1607, tầng 16, TN A, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hộ thống cung cấp nước; vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2024-53421**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.15.15; 24.15.21; 26.1.1
(591) Trắng, xám, đỏ, vàng, đen, xanh, cam.
(731) PHAN KỲ TRUNG (VN)
Ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-53423**

(540)

YACIZUMI

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ KIM CÚC (VN)
89B Bùi Huy Bích, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-53425**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.11.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9; 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh cốm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP CHÂU RẾ (VN)
Thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 31: Măng tây tươi.

---

(210) **4-2024-53426**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.10
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG TRẠI HOÀNG YẾN (VN)
Thôn Phước Lợi, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả nho tươi.

---

(210) **4-2024-53427**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.1.12; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH BÚN ĐẬU CÔ LIÊN 2 (VN)
Số 239 Phạm Hùng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Quán bún đậu.

---

(210) **4-2024-53428**

(540)

KAZA

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TTC (VN)
Tầng 2, tòa nhà số 101 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Quả mọng, được bảo quản; hoa quả sấy khô; mứt hoa quả [mứt ướt]; hạt khô, đã chế biến; trái cây dầm đường; hạt tẩm ướp hương vị.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi; trái cây tươi; nho tươi; táo tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp các chương trình giải thưởng khuyến khích khách hàng; bán hàng online (bán hàng qua mạng internet), thương mại điện tử, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu tất cả các sản phẩm: quả mọng được bảo quản, hoa quả sấy khô, mứt hoa quả [mứt ướt], hạt khô đã chế biến, trái cây dầm đường, hạt tẩm ướp hương vị, hạt [ngũ cốc], rau củ tươi, trái cây tươi, nho tươi, táo tươi.

---

(210) **4-2024-53429**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG PHONG (VN)
63 đường 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; sữa rửa mặt; kem (mỹ phẩm) tắm trắng, son môi; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi mắt.

---

(210) **4-2024-53430**

(540)

MOON DREAM

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53431**

(540)

MOON DATE

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53432**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.4
(591) Hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53433**

(540)

My Lua A Black Suit

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

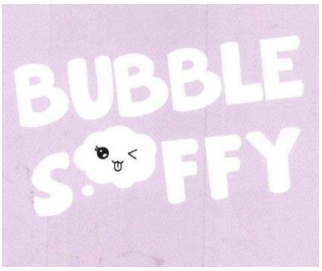
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53434**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, đen, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53435**

(540)



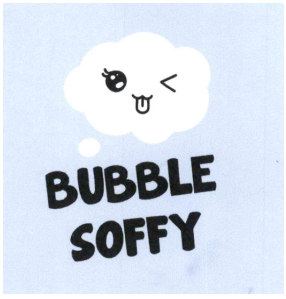
(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.4
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53436**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53437**

(540)

ENZO

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53438**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53440**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN SƠN NHẤT EXPRESS (VN)
481/42 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh trong và ngoài nước.

---

(210) **4-2024-53441**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 24.9.1; 24.15.7; 26.3.23
(591) Đen, xám.
(731) VŨ QUANG NAM (VN)
Xóm Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-53442**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh, đen.
(731) DƯƠNG THỊ THẮM (VN)
Thôn Bằng Tạ, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-53443**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV VIỆT QUANG (VN)
Đường Võ Cường 113, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; động cơ xe máy; xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-53444**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam, xanh, xám.
(731) CÔNG TY CP ẨM THỰC NHẬT SUSHIWAY (VN)
192-194 Nguyễn Tri Phương, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Món ăn truyền thống của Nhật Bản (sushi); thức ăn làm từ gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-53445**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN THANH BÌNH ĐỊNH (VN)
Số 70-72-74 đường Võ Duy Dương, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng rác đựng tã bỉm; thùng rác đóng mở tự động; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-53446**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.10; 4.5.2
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA CÂY GÕ (VN)
803 Hồng Bàng, phường 09, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-53447**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.7
(591) Xanh.
(731) HOÀNG VĂN NAM (VN)
Cổ Đô, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bếp điện; bếp ga; bếp từ; bếp hồng ngoại; bồn rửa.

---

(210) **4-2024-53452**

(540)

FAMILUX

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)
Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-53453**

(540)

AMERTIL

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)
Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-53454**

(540)

Joni bear

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 4.5.15; 5.5.20; 26.13.25
(591) Cam, nâu.
(731) SKYMAY GLOBAL COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm 2 8/F South China Industrial Bldg 1 Chun Pin Street Kwai Chung Nt Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi bằng nhựa dẻo; trò chơi; đồ chơi quà tặng; bộ cờ vua.

---

(210) **4-2024-53455**

(540)

iTURN

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SKYMAY GLOBAL COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm 2 8/F South China Industrial Bldg 1 Chun Pin Street Kwai Chung Nt Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quà tặng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quà tặng.

---

(210) **4-2024-53456**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(731) F S INTERNATIONAL FRANCHISE LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Trung Quốc; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các bữa tiệc chiêu đãi [yến tiệc] do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-53457**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ CREEK (VN)
Nhà số 6, ngõ 73, đường Lê Quý Đôn, xóm Mỹ Thượng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 42: Thiết kế và sản xuất phần mềm; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn công nghệ giáo dục; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-53458**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM KHANG PHÁT (VN)
52/7 đường TCH 16, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-53459**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN ÂN (VN)
Tổ 2, khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-53460**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HẢI ANH (VN)
Số 22 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53461**

(540)

Masova

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HẢI ANH (VN)
Số 22 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53462**

(540)

PowAkyo

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN THÌN (VN)
Tdp Lá Sen, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo điều hòa [trang phục]; áo mưa; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-53463**

(540)

Powkenkoo

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VĂN THÌN (VN)
Tdp Lá Sen, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo điều hòa [trang phục]; áo mưa; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-53464**

(540)

MEH

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh dương, vàng.

(731) MAI QUANG HÙNG (VN)
BT1 - C43 - khu đô thị Splendora, phường An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-53465**

(540)

Troy

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) UNICONCEPT TRADING FZ-LLC (AE)
T1 10FIoor, Office 3G, RAKEZ Amenity Centre, Al Hamra Industrial Free Zone, Ras Al Khaimah, UAE

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53466**

(540)

Golana
FASHION & ACCESSORIES

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Be, đen.

(731) NGÔ THỊ LAN ANH (VN)
Thôn Phương Cù, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; đồ thủy tinh, sành, sứ không xếp vào các khác.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-53467**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đỏ, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LAN THANH HÀ (VN)
102 đường 11, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa lan (hoa tươi).

---

(210) **4-2024-53468**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-53469**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5; 26.11.22
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-53470**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-53471**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh tím than, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-53473**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.1.1; 26.1.2; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh dương, trắng, đen.
(731) CHENGDU KANGHE MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 669, Shun'an Road, Chongzhou Economic Development Zone, Chengdu, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy nhào trộn; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy làm bánh bao hấp; máy làm bánh bao; máy đóng gói thực phẩm; máy đóng gói tự động cho thực phẩm; máy thái thực phẩm dùng điện.

---

(210) **4-2024-53474**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9
(591) Be, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP (VN)
Số 27, đường Chi Lăng, xã Quang Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Clanhke; xi măng poóclăng các loại; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-53475**

(540)

CareU

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN BÁCH (VN)
Số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em, tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy làm từ bột gỗ; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-53476**

(540)

SelfCozy

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN BÁCH (VN)
Số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót thấm hút được dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em, tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-53477**

(540)

COQI

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN BÁCH (VN)
Số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót thấm hút được dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em, tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-53478**

(540)

Shinemaker

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN BÁCH (VN)
Số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót thấm hút được dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em, tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-53479**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) HỘ KINH DOANH K LAB (VN)
21B đường 11, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53480**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH K LAB (VN)
21B đường 11, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53481**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA ODONTO (VN)
735 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-53482**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(731) SHINHO HOLDINGS LIMITED (VG)
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Lạc đã chế biến; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lạc đã chế biến; lạc tẩm gia vị, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạnh đã chế biến; ớt được bảo quản; ớt khô; miếng ớt chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ớt; bơ lạc.

Nhóm 30: Xốt [gia vị]; tương; nước xốt hàu; tương ớt; nước xốt ớt tỏi; đậu nành dạng sệt; nước sốt đậu ngọt; đồ gia vị; gia vị; giấm; ớt khô như là gia vị; ớt giòn như là đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy giòn.

---

(210) **4-2024-53483**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh ô liu.
(731) SHINHO HOLDINGS LIMITED (VG)
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Lạc đã chế biến; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lạc đã chế biến; lạc tẩm gia vị, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạnh đã chế biến; ớt được bảo quản; ớt khô; miếng ớt chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ớt; bơ lạc.

Nhóm 30: Xốt [gia vị]; tương; nước xốt hàu; tương ớt; nước xốt ớt tỏi; đậu nành dạng sệt; nước sốt đậu ngọt; đồ gia vị; gia vị; giấm; ớt khô như là gia vị; ớt giòn như là đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy giòn.

---

(210) **4-2024-53484**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 1.15.23; 1.15.24; 26.13.25
(591) Vàng, trắng.
(731) VGO INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 912-913, 9/F, Nam Fung Tower, 88 Connaught Road C, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá Snus; ống để hút Shisha; ống để hút hỗn hợp thuốc lá; bình Shisha; thuốc lá đốt nóng không cháy; sản phẩm thuốc lá dùng để làm nóng.

---

(210) **4-2024-53485**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.11; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, xanh dương ngọc, tím, hồng, da cam, trắng.
(731) NGÔ HẢI SƠN (VN)
91B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ y học tái tạo; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe và sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-53486**

(540)

Super Cexmos

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THỊ THU NGÂN (VN)
TDP số 7 phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: đá cắt, đá mài, ráp xếp, mũi khoan, lưỡi cắt bằng kim loại, nỉ đánh bóng.

---

(210) **4-2024-53487**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 4.3.20
(591) Trắng, đen, đỏ, cam.
(731) NGUYỄN VŨ PHỤNG (VN)
Tổ 1 ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp; dịch vụ đào tạo spa; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ điều trị da.

---

(210) **4-2024-53488**

(540)

HỌC VIỆN SPA NEWSKY VISTA

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VŨ PHỤNG (VN)
Tổ 1, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp: dịch vụ đào tạo spa; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tu vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ điều trị da.

---

(210) **4-2024-53491**

(540)

JIANG KING

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN MINH DŨNG (VN)
Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy cơ khí; máy nông nghiệp; máy xay xát lúa gạo; máy xây dựng; động cơ chạy bằng xăng dầu (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(210) **4-2024-53492**

(540)

Nồi.K'fê

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27
(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) TRẦN THẠCH THẢO (VN)
Khu phố Hòa Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa: dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-53493**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 2.3.1; 2.9.14
(591) Hồng san hô, trắng, màu be.
(731) PHẠM THỊ HẬU (VN)
Tổ Hạnh Phúc 1, phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(210) **4-2024-53494**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.7; 26.11.12; 26.15.15
(731) ĐẶNG HOÀNG LONG (VN)
138 đường 24 Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-53495**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 18.1.19; 18.1.23
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KIM LONG - THÁI BÌNH (VN)
Số 368, đường Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng, siêu thị bán lẻ kinh doanh các sản phẩm cụ thể là: mỹ phẩm, đồ trang điểm, dụng cụ trang điểm, dầu gội đầu, dầu xả, thuốc nhuộm tóc, sữa tắm, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, kem dưỡng da, xà phòng, bột giặt, chế phẩm làm sạch, nước rửa bát, nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, sáp dùng cho râu, ria, bàn chải, nước hoa, tinh dầu, chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, hương, nhang, chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, nước sơn móng, chế phẩm đánh bóng, nến thơm, nến, bật lửa, dược phẩm, thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế, chế phẩm khử mùi không khí, tã lót trẻ em, chất diệt khuẩn, thuốc xoa bóp, dược thảo, chất bổ sung dinh dưỡng, sữa bột cho trẻ em, băng vệ sinh, dao, kéo, thìa, đũa, dĩa, bát, đĩa, cốc, chén, rổ, giá, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, thùng chứa rác, màng bọc thực phẩm, dụng cụ nhà bếp, bình đựng nước bằng nhựa, bình giữ nhiệt, chổi, lược, kẹp phơi quần áo, móc quần

áo, giường, đệm, gối, chăn, thùng rác, lọ hoa, hoa giả, găng tay, lịch, bưu thiếp, văn phòng phẩm, cân, bóng đèn, ổ cắm điện, máy nghe nhạc, tivi, máy ảnh, máy quay phim, máy tính, phụ kiện máy tính, điện thoại, camera, máy tính bảng, mũ bảo hiểm, đồ trang sức, móc chìa khóa, đồng hồ, túi xách, ví, ba lô, vali, ô dù, quần áo cho vật nuôi trong nhà, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng cổ, thảm, chiếu, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ gia vị, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản (bao gồm: tôm, cua, cá, mực, ngao, ốc) đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, cà phê, dầu ăn, pho mát, kim chi, sữa, sản phẩm sữa, kem lạnh, gạo, bột mì, mật ong, món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống/mỳ sợi, món ăn đông khô với thành phần chính là gạo, trái cây tươi, rau tươi, thủy hải sản (bao gồm: tôm, cua, cá, mực, ngao, ốc) còn sống, động vật sống, hoa tươi.

---

(210) **4-2024-53496**

(540)

NÜTTI!

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1
(731) XIAMEN DAJIAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 402-164, No.56 Chengyi North Street, Software Park Phase III, Torch High-tech Zone, Xiamen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy chế biến thức ăn chạy điện.

---

(210) **4-2024-53497**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MIAO YUETIAN (CN)
Room 406, Unit 2, No. 67, Shanhai County, Huancui District, Weihai City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-53498**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ DPFLEX (VN)
Số 4, ngõ 6, khu Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Người máy (rô bốt) công nghiệp; bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), không dùng cho mục đích y tế; cánh tay robot dùng trong pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu và quảng cáo: người máy (rô bốt) công nghiệp, bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), không dùng cho mục đích y tế, cánh tay robot dùng trong pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2024-53499**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 25.12.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) ZURING PETER JOHANNES (NL)
Boomklever 30, 3738 SG, Maartensdijk, Utrecht, Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tôn giáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tôn giáo [thông tin giáo dục].

---

(210) **4-2024-53500**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.1.1
(731) SHENZHEN YUELAI YUEHAO NEW RETAIL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
102A, 35th Floor, Aviation Building, No. 3024, Shennan Middle Road, Huahang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bột talc dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2024-53501**

(540)

LOGESKI

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN YUELAI YUEHAO NEW RETAIL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
102A, 35th Floor, Aviation Building, No. 3024, Shennan Middle Road, Huahang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bột talc dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2024-53502**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

YPYP

(731) GUANGZHOU JUDINGMENG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Keerbisi Group, Unit 1001, Building 1, East Valley Center, No. 1739, Baiyun Avenue North Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; lông mi giả; nước son móng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-53503**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

UPBEAT

(731) NINGBO JIANYI SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
209-2136, No. 10, GUI 'an Road, GUI Si Street, High-tech Zone, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dây căng cho vợt; vợt đánh bóng bàn; túi để đồ của trò chơi crickê; túi chuyên dụng đựng bóng và vợt; vợt (dùng để chơi quần vợt hoặc cầu lông); lưới (dùng cho trò chơi với bóng).

---

(210) **4-2024-53504**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Dr Ruibeila

(731) RM INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 F., No. 54, Ronghua St., Jinlong Vil., North Dist., Taichung City, 404015, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm cho trẻ em; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-53505**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ANMIKI

(731) GUANG ZHOU TYCENN COMPANY LTD (CN)
Room 501, Building 3, No.539, Shibei Industry Road, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; bao bảo vệ cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [pda]; ốp điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao bảo vệ dùng cho máy tính bảng; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo].

Nhóm 18: Dây cương; tấm choàng cho động vật; túi; ba lô; túi du lịch; ví bỏ túi; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi xách tay; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; dây dắt chó bằng da thuộc; vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-53506**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Supreme & Simmy

(731) ZHANG SHUYUAN (CN)
No. 50 Jiefang Road, Chengguan Town, Tongxu County, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; serum (huyết thanh) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ [mỹ phẩm]; nước hoa; dầu tẩy trang.

---

(210) **4-2024-53507**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KASEINKASE

(731) GUANG ZHOU TYCENN COMPANY LTD (CN)
Room 501, Building 3, No.539, Shibei Industry Road, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; bao bảo vệ cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [pda]; ốp điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao bảo vệ dùng cho máy tính bảng; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo].

Nhóm 18: Dây cương; tấm choàng cho động vật; túi; ba lô; túi du lịch; ví bỏ túi; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi xách tay; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; dây dắt chó bằng da thuộc; vòng cô dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-53508**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.9
(731) SHENZHEN BAOJIA ELECTRONIC CO., LTD (CN)
201, 2nd Floor, Building 1, Zhongbaotong E-commerce Park, No. 2 Lianwei Street, Dalang South Road, Hualian Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét tai; đồng hồ thông minh; thiết bị điện tử giám sát âm thanh và hình ảnh của bé; điện thoại thông minh; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); tai nghe.

---

(210) **4-2024-53509**

(540)

Pleacoz

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN JIANYI NETWORK MEDIA CO., LTD (CN)
9th F., Bldg. B, Rongfeng Center RongDechang Technology Bldg. Longgang Dist, Shenzhen CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; lông mi giả; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; dầu gội cho động vật [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-53510**

(540)

Hallocean

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN JIANYI NETWORK MEDIA CO., LTD (CN)
9th F., Bldg. B, Rongfeng Center RongDechang Technology Bldg. Longgang Dist, Shenzhen CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; lông mi giả; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; dầu gội cho động vật [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-53511**

(540)

草本海洋
CAOBENHAIYANG

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN JIANYI NETWORK MEDIA CO., LTD (CN)
9th F., Bldg. B, Rongfeng Center RongDechang Technology Bldg. Longgang Dist, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; lông mi giả; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; dầu gội cho động vật [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-53512**

(540)

bebeduck

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.6; 3.7.24; 4.5.15; 8.7.11

(731) QUANZHOU HANNENG SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
Park 2, Shuangyang Overseas Chinese Economic Development Zone, Luojiang District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-53513**

(540)

UMAYAGI

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Phố Dầu, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-53514**

(540)

DUSILL

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM AKT (VN)
566/187/51 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53515**

(540)

GOMEXUS

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) XU JUNMIN (CN)
Room 1001, Bldg 6; Beianqingseng Community, Jiangbei Dist, Ningbo, 315020, CHINA

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; lưỡi câu; đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; dây câu cá.

---

(210) **4-2024-53516**

(540)

redcoast

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SICHUAN REDCOAST INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 909, 9th Floor, Unit 1, Building 9, No. 1700, North Section, Tianfu Avenue, Chengdu High-tech Zone, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; thiết bị đánh lửa điện, từ xa; pin điện (ắc quy điện).

---

(210) **4-2024-53517**

(540)

NAMORA
Together we are

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN DIỄM KIỀU (VN)
CH 1603 THVP HBI, 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà shan tuyết, cao trà, tinh dầu trà, bánh xà phòng chiết xuất từ trà, sữa tắm chiết xuất từ trà, nhang trầm.

---

(210) **4-2024-53518**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.6; 17.5.9; 21.1.25; 26.1.6
(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA THÁI NGUYÊN (VN)
Số nhà 54, tổ 22, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị sấy; hệ thống và thiết bị sấy khô; máy sấy khăn tắm, dùng điện.

---

(210) **4-2024-53519**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 14.7.6; 14.9.5
(731) OZARK (SHANGHAI) INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 105, Area A, 1/F, Building 4, No. 1301 Jihe Road, Huaxin Town, Qingpu District, Shanghai, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da giả; túi du lịch; túi cho người cắm trại; ba lô; túi dùng cho thể thao; gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; tấm đệm đề ngủ; cọc móc buộc lều, không bằng kim loại; ghế gập; đệm khí, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 22: Dây thừng; lều; vải bạt; cái võng; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông.

Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; khăn tắm [trừ quần áo]; chăn; vải lanh trải giường; tấm trải dùng cho dã ngoại; túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo dùng để trượt tuyết; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo mưa.

---

(210) **4-2024-53520**

(540)

GROOMER'S CHOICE

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) QINGDAO MAGIC PET PRODUCTS RESEARCH & DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No. 17, Madian 1st Road, Jiaozhou City, Qingdao City, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 05: Vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; tã lót cho thú cưng; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung protein cho động vật.

---

(210) **4-2024-53522**

(540)

BAO TAM AN LAW FIRM

Your Trust - Our Mission

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẢO TÂM AN (VN)
R09, phòng 903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2024-53523**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.11.2; 6.1.2; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-53524**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.7; 5.7.21; 5.7.22; 25.12.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời nhạt, vàng, đỏ, đen, nâu, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-53525**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.12; 5.7.22; 11.3.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lam, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-53526**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.2.7
(731) ĐINH THUỲ DUNG (VN)
Tổ 12 Thượng Hội, Thạch Bàn, Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-53527**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.1; 26.13.25
(731) GOLFZON CO., LTD. (KR)
735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Tấm phủ cho đồ nội thất; khăn lau dùng khi chơi gôn; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình; biểu ngữ bằng vải; khăn mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang.

Nhóm 25: Quần dài cho người chơi gôn; trang phục chơi gôn; áo sơ mi cho người chơi gôn; mũ cho người chơi gôn; váy cho người chơi gôn; áo ngoài mặc chui đầu cho người chơi gôn; áo gi lê cho người chơi gôn; giày cho người chơi gôn; túi chuyên dụng đựng giày chơi gôn; quần áo lót; tất dùng cho thể thao; quần áo.

Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; quả bóng gôn; dụng cụ đánh dầu bóng gôn; găng tay đánh gôn; dụng cụ chơi gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; bao đựng gậy đánh gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn; thiết bị căn chỉnh gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2024-53528**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGDONG INNOCI SANITARY WARE CO., LTD. (CN)
Zibian A Zone (Declaration of Domicile), 18th Floor, No. 127 Jihua West Road, Chancheng District, Foshan City 528031, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2024-53529**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐÀO MINH PHỤNG (VN)
Tổ dân phố 8, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Pin điện; bình ắc quy; pin mặt trời; thiết bị sạc điện cầm tay; pin lithium; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-53531**

(540)

TeNo

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HẢI THÁI (VN)
Số 464 đường Lĩnh Nam, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ trùm đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-53534**

(540)

ACEVERY

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1; 26.11.8

(731) SHENZHEN KANGCHENGTAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
1-5F, the 1st building, No. 128 Dayang Road, Rentian zone, Euhai Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; cáp dữ liệu; pin điện; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-53535**

(540)

OriSweet

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 tòa nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53536**

(540)

OriSweet

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 tòa nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm vệ sinh có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-53537**

(540)

METADENTAL

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21
(731) NGUYỄN HỮU QUYẾT (VN)
CH1115 HH1 khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-53538**

(540)

D&G BELL

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 22.3.1; 22.3.5
(591) Tím, vàng đậm, vàng sáng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGA 1993 (VN)
Tầng 4, sàn thương mại tòa nhà Tabudec Plaza, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; chuông điện báo động; chuông báo tín hiệu.

---

(210) **4-2024-53540**

(540)

BINH MINH VIET

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
214 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất chống gỉ và bảo quản gỗ; chất nhuộm màu gỗ; nhựa tự nhiên [dạng thô].

Nhóm 39: Cung cấp nước bằng đường ống; cung cấp nước.

(210) **4-2024-53541**

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LG Professional AI

(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn, dùng điện; bơm khí nén; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy thôi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; máy nén quay; máy giặt quần áo dùng cho mục đích thương mại; máy hút bụi, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước; rô-bốt vệ sinh/làm sạch; máy hút bụi cầm tay; máy giặt quần áo, dùng điện; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy rửa bát tự động; máy vắt khô quần áo [không sấy]; rô bốt máy giặt, dùng điện, cho mục đích gia đình; rô bốt vệ sinh/làm sạch và giặt giũ dùng trong gia đình, sử dụng trí tuệ nhân tạo; rô bốt hỗ trợ các công việc hàng ngày cho mục đích gia đình; rô bốt vệ sinh tự chuyển hướng, cho mục đích gia đình; rô bốt dùng trong công nghiệp; cơ cấu điều khiển cho máy móc rô-bốt.

Nhóm 09: Máy chiếu; máy ảnh; bộ điều khiển cảm biến; thiết bị cảm biến kỹ thuật số, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị cảm biến điện tử; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy giặt quần áo; phần mềm ứng dụng máy tính dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo cho thiết bị điện tử, thiết bị gia dụng và rô bốt; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng trong việc triển khai internet vạn vật (lot); phần mềm máy tính để điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ; bảng hiệu kỹ thuật số; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng dùng cho cá nhân; thiết bị ngoại vi và phụ kiện máy tính; bảng tương tác; màn hình cảm ứng và màn hình điều khiển; thiết bị đầu cuối thông tin vận hành tự động (ki-ốt); thiết bị rô bốt điều khiển điện; công tắc cảm biến; công tắc đa năng điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; thiết bị loa sử dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên công nghệ nhận dạng giọng nói; loa âm thanh; tivi; linh kiện âm thanh; tai nghe; thiết bị phát sóng, ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh, dữ liệu hoặc hình ảnh; màn hình; thiết bị điều khiển từ xa đa chức năng; hệ thống điều khiển điện tử cho nhà tự động hóa/nhà thông minh; thiết bị điều khiển từ xa nhận dạng âm thanh; thiết bị mạng dung trong gia đình; phích cắm dùng cho bộ chuyển đổi; bộ chuyển đổi có phích cắm điện.

Nhóm 11: Máy lọc/làm sạch nước cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dung gaz; bồn rửa/chậu rửa; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; máy điều hòa không khí; cái chụp thông gió/hút mùi; quạt trần; thiết bị sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm/đốt nóng]; thiết bị giữ ẩm; thiết bị làm sạch không khí, dùng điện; thiết bị giữ ẩm; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị lọc nước cho mục đích thương mại; đèn đi-ốt phát quang [led]; thiết bị ion hóa nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị hút ẩm, dùng điện, cho mục đích gia dụng; tủ lạnh dùng điện; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; máy sấy khô quần áo, dùng điện; rô bốt làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; tủ rượu/hầm rượu dùng điện; lò nướng, dùng điện, dùng cho nhà bếp; lò vi sóng; máy nấu bia, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị quản lý giày, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng giày cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2024-53542**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(731) CRYOGAS SDN BHD (MI)
8, Jalan PPU 3A, Taman Perindustrian Pusat Bandar Puchong, 47150 Puchong, Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Van giảm áp là bộ phận của máy xử lý chất làm lạnh; van là bộ phận của máy móc, có khả năng vận hành trong môi trường lạnh sâu; van định lượng [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-53543**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(731) CRYOGAS SDN BHD CRYOGAS (MI)
8, Jalan PPU 3A, Taman Perindustrian Pusat Bandar Puchong, 47150 Puchong, Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị đông lạnh; thiết bị đông lạnh, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thiết bị làm lạnh sử dụng chất làm lạnh sâu; máy làm đông sử dụng chất làm lạnh sâu; tủ lạnh sử dụng chất làm lạnh sâu; van định lượng [bộ phận của hệ thống sưởi hoặc khí đốt].

---

(210) **4-2024-53544**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(731) CRYOGAS SDN BHD (MI)
8, Jalan PPU 3A, Taman Perindustrian Pusat Bandar Puchong, 47150 Puchong, Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy bơm; tư vấn liên quan đến dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng va sửa chữa; cung cấp tham vấn liên quan đến dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy nén và bơm tua bin khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nạp khí thiên nhiên nén (cng); lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy nén và bơm dùng cho thiết bị tiếp nhiên liệu khí thiên nhiên nén (cng).

---

(210) **4-2024-53545**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(731) CRYOGAS SDN BHD (MI)
8, Jalan PPU 3A, Taman Perindustrian Pusat Bandar Puchong, 47150 Puchong, Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm cho người khác; nghiên cứu ứng dụng công nghệ và quy trình kỹ thuật liên quan đến chất lạnh sâu; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu trong lĩnh vực ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, thiết bị điện và hóa chất; nghiên cứu công nghiệp; nghiên cứu sản phẩm cho người khác; cung cấp thông tin nghiên cứu khoa học; dịch vụ khoa học công nghệ; nghiên cứu và phát triển liên quan đến khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-53546**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 24.15.7; 26.5.2; 26.11.9
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; cơ chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

---

(210) **4-2024-53547**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da, không chứa dược chất.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo mộc; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vi khuẩn sinh axit lactic; cơ chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

---

(210) **4-2024-53548**

(540)

Taipei Fubon Bank

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TAIPEI FUBON COMMERCIAL BANK CO., LTD (TW)
1F., 2F., 3F., 5F., 8F., 12F., No. 50, Sec. 2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104416, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; chuyển điện tử đối với tài sản mã hóa; thanh toán qua ví điện tử; cố vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; quỹ tương hỗ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; quyên góp quỹ từ thiện; ngân hàng trực tuyến; đầu tư quỹ.

---

(210) **4-2024-53549**

(540)

台北富邦銀行
Taipei Fubon Bank

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TAIPEI FUBON COMMERCIAL BANK CO., LTD. (TW)
IF., 2F., 3F., 5F., 8F., 12F., No. 50, Sec. 2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104416, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; chuyển điện từ đối với tài sản mã hóa; thanh toán qua ví điện tử; cố vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; quỹ tương hỗ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán; quyên góp quỳ từ thiện; ngân hàng trực tuyến; đầu tư quỹ.

---

(210) **4-2024-53550**

(540)

double NUTRI

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15

(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vi khuẩn sinh axit lactic; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo mộc; đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; cơ chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

---

(210) **4-2024-53551**

(540)



(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.14
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phím làm sạch da, không chứa dược chất.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung theo khẩu phân ăn cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chat bổ sung dinh dưỡng từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo mộc; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vi khuẩn sinh axit lactic; cơ chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

---

(210) **4-2024-53554**

(540)

TUẤN ANH

(220) 05/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Xóm 3, thôn Thọ Tây, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bột đậu nành; bột ngô, ca cao; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-53555**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TRẦN THỊ YÊN (VN)
1606 - D Mandarin Garden 2, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; bồn tắm; đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-53557**

(540)

Momlove

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÁI LAN (VN)
Số nhà 17, đường Trương Hán Siêu, phố Phúc Trực, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy lau.

---

(210) **4-2024-53558**

(540)

PUKACO
Paint & WallArt

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PUKACO (VN)
Số 8 đường số 1, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn gốc nước; sơn gốc dầu; vec-ni; sơn; chất chống rỉ; thuốc màu.

Nhóm 19: vật liệu xây dựng phi kim loại: gỗ xây dựng, đá dùng trong xây dựng, xi măng, thạch cao, gạch xây dựng.

---

(210) **4-2024-53559**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Da cam, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PUKACO (VN)
Số 8 đường số 1, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn gốc nước; sơn gốc dầu; vec-ni; sơn; chất chống rỉ; thuốc màu.

---

(210) **4-2024-53561**

(540)

CÔNG TÂM ĐAN

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HÀ THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
LK1-15 đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-53562**

(540)

PHÙNG TÂM ĐƯỜNG

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HÀ THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
LK1-15 đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-53563**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.1; 2.1.8; 2.1.16; 24.7.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, vàng.

(731) LÂM MINH CHUNG (VN)
10/13 Lê Quang Kim, phường 09, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ võ thuật; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc biểu diễn thể thao; xuất bản sách và tạp chí.

---

(210) **4-2024-53564**

(540)

Plumeria
Spa by ROYAL

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu sẫm, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH RD LOGISTICS (VN)
93 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm

mỹ phẩm giúp cho người thon thả; gel xoa bóp. trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất và thực phẩm dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; dầu xoa bóp; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; trà thảo dược; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; cuộn ngải cứu dùng cho liệu pháp cứu ngải.

Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; nước tương (gia vị); bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ the (không dùng cho mục đích y tế); nước ép hoa quả; đồ uống hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu; khách sạn; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu; dịch vụ làm đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-53565**

(540)

SENINU
FASHION SHOES

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 9.9.1; 9.9.5
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 6, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-53566**

(540)

LONG BÌNH GAS

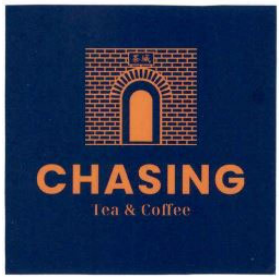
(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.3.23; 26.4.3
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá, cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH LONG BÌNH GAS (VN)
Số 7/5A14 đường N15, KDC Minh Tuấn, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; khí gas để thắp sáng; khí nhiên liệu, khí dầu mỏ.

---

(210) **4-2024-53567**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 7.15.22
(591) Cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHASING VIETNAM (VN)
420 Trần Phú, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-53568**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHASING VIETNAM (VN)
420 Trần Phú, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-53569**

(540)

ONNIC

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ELAPHE (VN)
GD3-1 GD3-2 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-53570**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 20.7.1; 24.15.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) NGUYỄN THỊ YẾN (VN)
Khu Pha Lác, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy (đào tạo ngoại ngữ); đào tạo trực tuyến; xuất bản sách; luyện thi ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-53571**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-53572**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN MAI NAM (VN)
D423, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm ngâm giặt.

---

(210) **4-2024-53573**

(540)



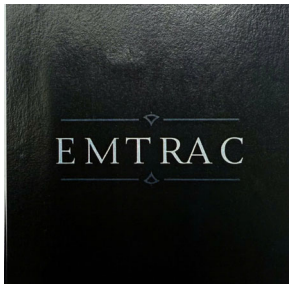
(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) AMERICAN DRFLASH INC (US)
41-14B Main Street Ste Y45Flushing, New York, United States
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc ngoài cho loa; vỏ bọc ngoài cho tai nghe; dây cáp điện thoại; giá đỡ điện thoại; tai nghe; kính cường lực dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; đồng hồ thông minh; thiết bị dùng để cung cấp năng lượng/nguồn điện; pin dự phòng.

---

(210) **4-2024-53574**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN BẢO TRUNG (VN)
29/224 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; hộp ắc quy; pin mặt trời; thiết bị nạp ắc quy; dây điện.

---

(210) **4-2024-53575**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SELLEYS (VN)
Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Người máy công nghiệp; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy gia công kim loại; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy công cụ; cơ cấu truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2024-53576**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
Số 156/239 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động.

---

(210) **4-2024-53577**

(540)

XVNI7

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH WOORIBANK (VN)
Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-53578**

(540)

Fwongwang

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53579**

(540)

89'2
STATION

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.1; 24.15.7

(731) NÔNG THỊ HÀ VÂN (VN)
Tổ dân phố 16, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, váy, khăn quàng cổ, giày, thắt lưng [trang phục]; nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành cửa hàng thời trang.

---

(210) **4-2024-53580**

(540)

EUROVIP

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Nâu, vàng đồng, trắng.

(731) ĐÀO THẾ KHIÊN (VN)
Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: thùng gạo, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt, xoong nôi trong bếp, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nhà bêp (không bằng kim loại quý), hệ thống và thiết bị nấu nướng, máy hút mùi, bếp ga, bếp từ, vòi rửa bát, chậu rửa bát bằng inox, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-53581**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.6; 5.5.20; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZADO VIỆT NAM (VN)
Số 80 ngõ 31 phố Đặng Vũ Hỷ, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào đã qua chế biến; thực phẩm dinh dưỡng có chứa thành phần yến sào.

Nhóm 35: Mua bán: tổ chim ăn được, yến sào sơ chế, yến sào đã qua chế biến, thực phẩm có chứa thành phần yến sào, nước giải khát có chứa thành phần yến sào.

---

(210) **4-2024-53582**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) ĐẶNG VĂN GIÁP (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị nhà bếp: bếp từ, máy hút mùi, lò vi sóng; thiết bị vệ sinh như: chậu rửa, vòi hoa sen; bộ sen vòi tắm.

---

(210) **4-2024-53584**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GYM SPORTS (VN)
LK154 thôn Phượng Đồng, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo huấn luyện viên thể hình; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-53586**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 26.2.7; 26.4.3; 26.11.7; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DUYÊN HÀ (VN)
Số nhà 04, ngõ 41, phố Tương Mai, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ tổ chức đánh bạc, tổ chức xổ số; dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao; dịch vụ trò chơi điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát-xa (massage); dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-53587**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) VŨ THỊ THỦY (VN)
Thôn Đoạn Xá 2, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; bột giặt; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-53588**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.1; 24.17.24; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) VŨ MAI PHƯƠNG (VN)
C2426, CT12A KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học (du học đức); dịch vụ du học.

---

(210) **4-2024-53589**

(540)

VIỆN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
HUCE

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(731) VIỆN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Phòng 801, 802 tầng 8 tòa nhà H3, số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế trang phục.

---

(210) **4-2024-53590**

(540)

DẦU GIÓ NÚI

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VŨ KIM (VN)
B-TM số 11a, khu thương mại trầng trệt, block B, chung cư The Harmona, số 33 đường Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dầu xoa dân tộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53593**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.11; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xám, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-53595**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-53596**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.11; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-53597**

(540)

B.angel

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(731) TRỊNH QUÂN (VN)
458 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; giày; dép.

---

(210) **4-2024-53598**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2
(731) TRỊNH QUÂN (VN)
458 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; giày; dép.

---

(210) **4-2024-53599**

(540)

Espegel

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Đương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu: thảo dược;thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-53600**

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Gilphagel

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Đương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-53601**

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Hasalugel

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Đương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-53602**

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Sibelugel

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Đương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-53603**

(540)

MỘC NHIÊN

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MMỘC NHIÊN (VN)
Số 25/10 Mai Hắc Đế, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dầu gội có chứa thuốc; dầu xả có chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53604**

(540)

GBS

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KINH DOANH TOÀN CẦU (VN)
1/2/54 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thư ký; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo.

---

(210) **4-2024-53605**

(540)

VIETNAM INSIDER

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KINH DOANH TOÀN CẦU (VN)
1/2/54 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thư ký; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo.

---

(210) **4-2024-53606**

(540)

SIGNATURE DE CHANEL

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY-SUR-SEINE, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay/bỏ túi; dây đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); dây xích đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; vỏ cho đồng hồ và sản xuất đồng hồ; vỏ đồng hồ đeo tay [trưng bày]; đồng hồ treo tường, kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài/trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến/đồ nữ trang rẻ tiền; đồ trang sức tráng men; hoa tai; đồ trang trí mũ [đồ trang sức]; ghim cài [đồ trang sức]; huy chương; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; ghim cài ca vát; ghim cài để trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; hộp bằng kim loại quý; hộp nhỏ đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc trang sức].

---

(210) **4-2024-53607**

(540)

KAKURU

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng chứa thuốc; chất sát trùng, diệt trùng; men dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm dùng cho nha khoa; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53608**

(540)

BOYAFEI

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chai xịt trì hoãn xuất tinh sớm (chứa benzocaine hoặc lidocaine) dùng để hỗ trợ tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân (gel bôi trơn); chất bôi trơn tăng khoái cảm dùng để sử dụng trong vùng âm đạo, dương vật và hậu môn; gel kích thích tình dục; kem bôi tăng khoái cảm.

---

(210) **4-2024-53609**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.5; 4.5.15; 11.3.3
(591) Đen, xanh lá cây, nâu, trắng, hồng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LẠC MỸ LINH (VN)
220 đường 44 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-53611**

(540)

BAELA

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.11.9; 26.13.25
(731) ĐÀO VĂN CHUNG (VN)
Số 8, ngõ 31, đường thôn 7, xóm Nấm, thôn 7, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-53612**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BÁNH MỨT KẸO PHÚ LỢI FOOD (VN)
Số nhà 16, ngõ 167, đường La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, phân phối: bánh kẹo, ca cao, sô cô la, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc, bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-53613**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.3
(591) Xanh dương đậm, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); bồn tiểu gắn cố định (thiết bị vệ sinh); bồn rửa; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi rửa (thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; miệng ống thoát nước sàn [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại gồm gạch lát sàn, tấm ốp tường, đá ốp lát, sàn gỗ công nghiệp, kính xây dựng, xi măng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ lavabo (đồ đạc); gương soi.

Nhóm 21: Đồ gốm sứ cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; chậu giặt; chậu để đựng nước lau sàn nhà.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm gồm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn cầu (thiết bị vệ sinh), bồn tiểu gắn cố định, chậu rửa, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, vòi rửa, vòi hoa sen, miệng ống thoát nước sàn [bộ phận của hệ thống vệ sinh], vật liệu xây dựng không bằng kim loại gồm gạch lát sàn, tấm ốp tường, đá ốp lát, sàn gỗ công nghiệp, kính xây dựng, xi măng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tủ lavabo, gương soi, đồ gốm sứ cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, chậu giặt, chậu để đựng nước lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-53614**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25
(731) INTAKE CO., LTD. (KR)
4F, 83, Seocho-daero 40-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; mứt trái cây; chất phết lên bánh làm từ hạt dẻ; sữa đặc không đường; hỗn hợp có thành phần chính là chất béo để phết lên bánh mỳ; đồ uống có thành phần chính là sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo không đường; kem lạnh; bánh quy; sô cô la; đồ uống có thành phần chính là trà.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống không cồn có chứa nước ép trái cây; đồ uống có ga có hương vị trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt ít calo.

---

(210) **4-2024-53615**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH TMDV TV XNK BLUE SKY (VN)
Số 142, đường Bùi Thanh Khiết, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-53616**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.1.25; 24.9.1; 24.17.5; 26.1.1
(731) HỒ THỊ MỘNG QUỲNH (VN)
Tổ 7, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-53617**

(540)

LÊ HÒA
BRIDAL

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ NGỌC HÒA (VN)
Số nhà 21, tổ 41, ấp Tân Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang phục; thiết kế áo cưới, áo dạ hội; thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-53618**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, vàng cam, xanh lá.
(731) HUỲNH HOÀNG VIỆT (VN)
58 đường số 21, xã Tân Định, huyện Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán cơm; quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-53619**

(540)

STYLEFIT
M.A.U.1.C.H.A.M

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.7
(591) Xanh dương, đen.
(731) TRẦN TUẤN NGHĨA (VN)
Tổ 5, khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53620**

(540)

TRẠI HEO
HUỲNH TOÀN 09

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUỲNH ANH TOÀN (VN)
Ấp Tân Viên, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Lợn (heo) còn sống; lợn (heo) giống.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu: lợn (heo) còn sống, lợn (heo) giống, thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2024-53621**

(540)

NOVA

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ HÒA PHÁT (VN)
Khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-53629**

(540)

GALAXY TONER

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.3.2; 26.11.8; 26.13.1
(591) Xanh, trắng, hồng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DV KỸ THUẬT KHANG AN (VN)
Số 14, ngõ 43/1 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(210) **4-2024-53630**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG THCO (VN)
Tầng 5, số 202 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-53632**

(540)

PLANTRIP
Thé Des Arts

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, xanh.
(731) NGUYỄN ĐỖ KIM THANH (VN)
359/1/49A Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

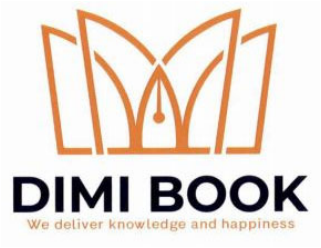
(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; quán café tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-53633**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.1.3; 20.7.1; 24.9.1; 26.3.4; 26.3.6
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG DIMI DIGITAL (VN)
87 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); sách; giấy; ấn phẩm; báo chí.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách, báo, báo điện tử trực tuyến, tạp chí và ấn phẩm.

---

(210) **4-2024-53634**

(540)

ALPHALADY

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; nước hoa; xà phòng khử mùi.

---

(210) **4-2024-53635**

(540)

BASTO

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HERO PEAK LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporation Center, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

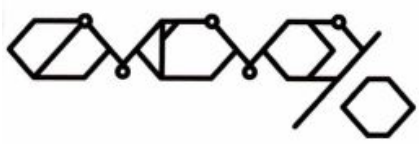
(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giày; giầy tập thể dục; giầy đá bóng; dép; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-53637**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.5; 26.5.4; 26.7.25; 26.11.9
(731) PERIPLAST (GLOBAL) LIMITED (CN)
Rm 1701-2 Shanghai Ind Investment Bldg No 60 Hennessy Rd Wan Chai Hong Kong
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; nhựa polyme chưa xử lý; tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 08: Dao kéo; nĩa ăn; thìa.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; lược; ống hút dùng để uống; đĩa ăn; cốc.

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn].

---

(210) **4-2024-53638**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23
(591) Cam hồng, hồng nhạt, vàng, xanh ngọc, tím.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ MAY MẶC C&A (VN)
1264/53 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

---

(210) **4-2024-53639**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Nâu, vàng.
(731) TRẦN THỊ THU HẰNG (VN)
Số 07 tt4.4 khu đô thị Nam 32, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, kem dưỡng trắng da, tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da mặt.

---

(210) **4-2024-53640**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TIẾN (VN)
403/52/36/10 KP8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Mì gói; mì cay ăn liền; hủ tíu; phở gói.

---

(210) **4-2024-53641**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG TRẠI EDE (VN)
Số 32 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa (thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá); xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ trang điểm (hộp đựng đồ trang điểm, bông phấn trang điểm, chổi lông trang điểm, gương cầm tay [gương trang điểm], ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], lược thưa để chải tóc, ghế nhựa, ghế rung, xe đẩy, gia vị như sốt mayonnaise, muối ớt, dầu hào, bột canh, bột ngọt, đường, nước mắm, tiêu, đường, tương ớt, muối, giấm, gia vị tẩm ướp, giấy cuộn, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gối, vỏ gối, ruột gối, hộp đựng thực phẩm, hũ đựng gia vị, thực phẩm khô (hủ tiếu, phở, bún khô, mì, nui, ngũ cốc, bánh tráng, lạp xưởng, xúc xích, chà bông, trái cây sấy khô), thực phẩm chế biến sẵn (cá hộp, thịt hộp, pa tê, đồ uống (nước ngọt, nước trái cây, trà, cà phê, ca cao, sữa, bia, đồ uống có cồn, nước khoáng, nước tăng lực, sữa chua uống)), kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, dao cạo râu, băng vệ sinh, tã người lớn, bao cao su, tăm, chỉ nha khoa, mỹ phẩm, bánh kẹo, nguyên liệu chế biến thức ăn (bột rau câu, bột chiên, bột làm bánh), đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, bộ nắn điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (usb), camera giám sát), ốp lưng điện thoại, miếng dán máy tính bảng, ổ cắm, phích cắm, đầu đĩa dvd, đầu máy karaoke, máy quay phim, ống nói (micrô),

máy ảnh, máy chiếu, máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động, máy hâm sữa, máy hút sữa và phụ kiện, túi trữ sữa, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, kệ, khăn giấy, khăn lau, đồ dùng gia đình (lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bản ủi, đèn sưởi, cây lăn bột, cây lau nhà, dụng cụ làm giá đỡ, dụng cụ hút mũi, đèn pin, ly (cốc), bình nước, bình giữ nhiệt, để lót ly, màng bao thực phẩm, móc dán tường, móc treo quần áo, nệm, nến, nhiệt kế, bông ráy tai, khăn lau, tạp dề, nồi, chảo, ấm đun nước, nôi, võng, núm ti.

---

(210) **4-2024-53642**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG TRẠI EDE (VN)
Số 32 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa (thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá); xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ trang điểm (hộp đựng đồ trang điểm, bông phấn trang điểm, chổi lông trang điểm, gương cầm tay [gương trang điểm], ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], lược thưa để chải tóc, ghế nhựa, ghế rung, xe đẩy, gia vị như sốt mayonnaise, muối ớt, dầu hào, bột canh, bột ngọt, đường, nước mắm, tiêu, đường, tương ớt, muối, giấm, gia vị tẩm ướp, giấy cuộn, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gối, vỏ gối, ruột gối, hộp đựng thực phẩm, hũ đựng gia vị, thực phẩm khô (hủ tiếu, phở, bún khô, mì, nui, ngũ cốc, bánh tráng, lạp xưởng, xúc xích, chà bông, trái cây sấy khô), thực phẩm chế biến sẵn (cá hộp, thịt hộp, pa tê, đồ uống (nước ngọt, nước trái cây, trà, cà phê, ca cao, sữa, bia, đồ uống có cồn, nước khoáng, nước tăng lực, sữa chua uống)), kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, dao cạo râu, băng vệ sinh, tã người lớn, bao cao su, tăm, chỉ nha khoa, mỹ phẩm, bánh kẹo, nguyên liệu chế biến thức ăn (bột rau câu, bột chiên, bột làm bánh), đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, bộ nắn điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (usb), camera giám sát), ốp lưng điện thoại, miếng dán máy tính bảng, ổ cắm, phích cắm, đầu đĩa dvd, đầu máy karaoke, máy quay phim, ống nói (micrô), máy ảnh, máy chiếu, máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động, máy hâm sữa, máy hút sữa và phụ kiện, túi trữ sữa, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, kệ, khăn giấy, khăn lau, đồ dùng gia đình (lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bản ủi, đèn sưởi, cây lăn bột, cây lau nhà, dụng cụ làm giá đỡ, dụng cụ hút mũi, đèn pin, ly (cốc), bình nước, bình giữ nhiệt, để lót ly, màng bao thực phẩm, móc dán tường, móc treo quần áo, nệm, nến, nhiệt kế, bông ráy tai, khăn lau, tạp dề, nồi, chảo, ấm đun nước, nôi, võng, núm ti.

---

(210) **4-2024-53643**

(540)

Degon

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN OZONE (VN)
Số 11 ngách 353/61 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn công nghiệp; sơn hiệu ứng.

---

(210) **4-2024-53644**

(540)

ORIGINAL BRAVO

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53645**

(540)

DELUXE BOSQU FULL FLAVOUR KING SIZE

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53646**

(540)

RED BROS KING SIZE

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53647**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Hồng, đỏ đậm, xám.
(731) TRẦN THỊ YÊU (VN)
Đồng Trữ, Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện; bình xịt nước hoa; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; tấm để khuếch tán dầu thơm; dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; đồ thủy tinh được sơn vẽ.

---

(210) **4-2024-53648**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.2; 26.4.7; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XNK DIỆP AN (VN)
Thôn Nhân Vực, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bồn tắm, thiết bị xông hơi, phòng xông hơi, sen tắm, bồn cầu, chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh) trong phòng tắm, gương soi trong phòng tắm.

---

(210) **4-2024-53649**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.4
(591) Nâu, vàng, cam, trắng, đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN (VN)
Thôn Nhân Vực, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn phục vụ món ăn vặt; quán thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-53650**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)
Số 33 Trại Đỗ Thuận, tổ 7 Chùa Liên, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2024-53651**

(540)

AN NAM

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN-KIỂM ĐỊNH - ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG AN NAM (VN)
Số B7-3, đường số 2B, khu dân cư 8C (khu Nam Long - Hồng Phát), phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về vận chuyển hùng nguy hiểm, an toàn kinh doanh khí, an toàn vệ sinh lao động.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh an toàn lao động; dịch vụ chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, chứng nhận hệ thống quản lý.

---

(210) **4-2024-53652**

(540)

TỔ HỢP TÁC CÂY THANH LONG ĐÔNG BẮC

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.7.21; 5.13.9; 6.1.2; 25.1.5; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, hồng đậm, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC CÂY THANH LONG ĐÔNG BẮC (VN)
Xóm Đồng Nang, xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Quả tươi (thanh long ruột đỏ, thanh long ruột trắng).

---

(210) **4-2024-53653**

(540)

LYN
LYON PRO

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh navy, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VCH VIỆT NAM (VN)
Thôn Đan Kim, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (PU, TPU), ống mềm hóa chất (PE) dạng đùn thổi, tất cả không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-53654**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.2.3; 26.4.3; 26.11.12
(591) Xanh navy, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VCH VIỆT NAM (VN)
Thôn Đan Kim, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (PU, TPU), ống mềm hóa chất (PE) dạng đùn thổi, tất cả không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-53655**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETGARDEN (VN)
Số 23, ngách 51/97, ngõ 97 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) rau củ quả hữu cơ bao gồm: rau cải củ, cải bắp, cải chip, cải cúc, cải làn, cải mơ, cải ngồng, cải ngọt, cải thơm, cải xanh, mông tơi, rau bí, rau cân, rau đay, rau dền, rau lang, rau muống, rau ngót, xà lách, chùm ngây, ngải cứu, cải thảo, mướp đắng, dưa bở, đậu cove, đậu đũa, cà rốt, su hào, lơ trắng, lơ xanh, dưa lê, bí xanh, bí đỏ, su su, dưa chuột, cà chua, mướp, quả bí bao tử, bầu, đậu bắp, dưa hấu nụ, bí ngòi, khoai tây, củ cải đường, hành lá hữu cơ, rau húng hữu cơ, tía tô hữu cơ, lá lốt, xương sông, rau mùi, kinh giới, rau thơm, mùi tàu, rau hẹ, thì là, gừng, hành củ, xả, tỏi ta, ớt, giêng, rau diếp, hành tây, củ nghệ, khoai lang, khoai sọ, cà tím, cải xoong, rau bó xôi (chân vịt), ngót nhật, lặc lày.

---

(210) **4-2024-53656**

(540)

GOZONE

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AGROFARM (VN)
Số 8.Q27, ngõ 136, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-53657**

(540)

SAMDAZI

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AGROFARM (VN)
Số 8.Q27, ngõ 136, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-53658**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 14.5.21; 14.5.23; 24.9.1

(591) Xanh dương, vàng.

(731) TRẦN ĐÌNH HUỲNH (VN)
Thôn Tam Đa, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe nhỏ của đồ đạc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-53659**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.1; 1.15.24; 5.3.13; 5.3.15; 18.3.2; 18.3.23; 26.3.23; 26.11.3

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VŨ HẢI (VN)
Số 746 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm: phần mềm kê khai chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-53660**

(540)

AKA WORK

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Căn hộ 2410, tòa S106, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy tia lazer, máy cưa, máy thổi, dụng cụ kim khí tháo mở ốc vít, cờ lê, mỏ lết, kìm, tô vít, đầu vít, mũi khoan, thước đo mét.

---

(210) **4-2024-53661**

(540)

BENZA MAXX

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Căn hộ 2410, tòa S106, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy tia lazer, máy cưa, máy thổi, dụng cụ kim khí tháo mở ốc vít, cờ lê, mỏ lết, kìm, tô vít, đầu vít, mũi khoan, thước đo mét.

---

(210) **4-2024-53662**

(540)

KWANG FIXT

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Căn hộ 2410, tòa S106, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy tia lazer, máy cưa, máy thổi, dụng cụ kim khí tháo mở ốc vít, cờ lê, mỏ lết, kìm, tô vít, đầu vít, mũi khoan, thước đo mét.

---

(210) **4-2024-53663**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY LEGENDS (VN)
Số 149/35 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; thuốc nhuộm tóc; nước sơn móng; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 05: Chế phẩm chứa dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa bóp; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại; tìm kiếm đối tác kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-53664**

(540)

KIM THIA
SẺ CHIA HƯƠNG VỊ TÌNH NGƯỜI

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(731) HUỲNH THỊ KIM THIA (VN)
Ấp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Xúc xích, lạp xưởng.

Nhóm 30: Gia vị thập cẩm.

---

(210) **4-2024-53666**

(540)

HUALI

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONGGUAN HUALI INDUSTRIES CO., LTD. (CN)
Songbaitang Village, Changping Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Dải băng giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; giấy tráng ống đồng; giấy; giấy đã cán ép; giấy in; giấy vân gỗ; nơ giấy để gói quà; giấy nhún/giấy nhăn nhiều màu sắc; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa cứng; giấy bìa trắng; bìa cứng dùng để làm hộp/thùng carton; bìa cứng dùng cho khung dệt jắc ka; bìa cứng không thấm nước; dấu xi niêm phong; bản in đồ họa; ấn phẩm; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy can; miếng lót ngăn kéo bằng giấy, có hoặc không có mùi thơm; giá nhỏ chia ngăn để bàn đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; bảng vẽ; mô hình mẫu của kiến trúc sư.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; khớp nối ống, không bằng kim loại; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; chế phẩm bịt kín dùng để ngăn bụi; chất dẻo bán thành phẩm; dải nhựa (vật liệu dùng để nối ống); màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; nhựa ở dạng đùn dùng trong sản xuất; tấm nhựa tráng phủ keo dính để sử dụng trong sản xuất; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi bằng

vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách âm; vật liệu để cách ly; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; vật liệu lát bằng gỗ; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường; cửa, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; xilolit (bột magiê oxit) dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ; tấm lót mặt của gỗ dán; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; khung cửa ra vào, không bằng kim loại; tấm nhựa dùng trong xây dựng; dải nhựa dùng trong xây dựng; tấm sàn nhựa.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ trưng bày [đồ đạc]; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; tủ sách; tủ đựng quần áo; đồ nội thất làm từ vật liệu thay thế gỗ; đồ đạc phòng khách; tủ bếp; giá bày hàng; đồ đạc để trưng bày hàng hóa; khuôn góc cho khung tranh ảnh; khung tranh ảnh; bảng hiển thị; dải băng gỗ; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; mặt bàn; cánh cửa cho đồ đạc; đường gờ bằng chất dẻo cho đồ đạc; tấm bọc giảm va đập cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; gối; phụ kiện gá lắp cửa sổ không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-53667**

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HUAFULI

(731) DONGGUAN HUALI INDUSTRIES CO., LTD. (CN)
Songbaitang Village, Changping Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Dải băng giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; giấy tráng ống đồng; giấy; giấy đã cán ép; giấy in; giấy vân gỗ; nơ giấy để gói quà; giấy nhún/giấy nhăn nhiều màu sắc; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa cứng; giấy bìa trắng; bìa cứng dùng để làm hộp/thùng carton; bìa cứng dùng cho khung dệt jắc ka; bìa cứng không thấm nước; dấu xi niêm phong; bản in đồ họa; ấn phẩm; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy can; miếng lót ngăn kéo bằng giấy, có hoặc không có mùi thơm; giá nhỏ chia ngăn để bàn đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; bảng vẽ; mô hình mẫu của kiến trúc sư.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; khớp nối ống, không bằng kim loại; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; chế phẩm bịt kín dùng để ngăn bụi; chất dẻo bán thành phẩm; dải nhựa (vật liệu dùng để nối ống); màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; nhựa ở dạng đùn dùng trong sản xuất; tấm nhựa tráng phủ keo dính để sử dụng trong sản xuất; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi bằng vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách âm; vật liệu để cách ly; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; vật liệu lát bằng gỗ; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường; cửa, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; xilolit (bột magiê oxit) dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ; tấm lót mặt của gỗ dán; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; khung cửa ra vào, không bằng kim loại; tấm nhựa dùng trong xây dựng; dải nhựa dùng trong xây dựng; tấm sàn nhựa.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ trưng bày [đồ đạc]; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; tủ sách; tủ đựng quần áo; đồ nội thất làm từ vật liệu thay thế gỗ; đồ đạc phòng khách; tủ bếp; giá bày hàng; đồ đạc để trưng bày hàng hóa; khuôn góc cho khung tranh ảnh; khung tranh ảnh; bảng hiển thị; dải băng gỗ; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; mặt bàn; cánh cửa cho đồ đạc; đường gờ bằng chất dẻo cho đồ đạc; tấm bọc giảm va đập cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; gối; phụ kiện gá lắp cửa sổ không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-53668**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 23 đường 14, khu phố 3, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa 3d, 2d; thiết kế đồ họa mỹ thuật.

---

(210) **4-2024-53669**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ THAO 365 (VN)
Số 2 ngách 41 ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao để chơi môn pickleball.

---

(210) **4-2024-53670**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.11.13
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) BÙI KHÁNH HÒA (VN)
Thôn Quang Trung, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy khô.

---

(210) **4-2024-53672**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24
(731) NGUYỄN THỊ DUYÊN (VN)
Thôn Trại, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm.

Nhóm 24: Chăn; vỏ đệm; vỏ gối.

---

(210) **4-2024-53673**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC HEALTHY (VN)
1/18/2 đường 49, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Trà sữa thực vật (trà là chủ yếu); trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-53674**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.9; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN THUẬT (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-53675**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xám.
(731) TRẦN HOÀI NAM (VN)
Số 4 N20 TTBTLCV, tổ 5 cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu đa năng; bếp nướng than không khói; túi sưởi, dùng điện; vòi hoa sen; vòi nước; quạt mini cầm tay [chạy điện].

Nhóm 21: Lọ đựng gia vị; cây lau nhà; thiết bị xua đuổi côn trùng bằng sóng siêu âm; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị xua đuổi động vật như chuột, chó, mèo, chim, bằng sóng siêu âm.

---

(210) **4-2024-53676**

(540)



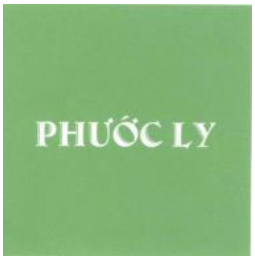
(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÔ THẾ LAN (VN)
TDP 10, KĐG QSD Đất Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bao gồm quảng cáo thương mại, quảng cáo qua thư, quảng cáo trên đài phát thanh, quảng cáo qua truyền hình, quảng cáo qua mạng internet, quảng cáo qua mạng viễn thông; đại lý quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất video quảng cáo.

---

(210) **4-2024-53677**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HỮU PHƯỚC (VN)
Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; tôm khô; mực khô; dưa bồn bồn; mắm cá (thực phẩm trên cơ sở cá); thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: khô cá, tôm khô, mực khô, dưa bồn bồn, mắm cá (thực phẩm trên cơ sở cá), thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-53678**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 19.1.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng đậm, vàng, cam, nâu, nâu đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - NÔNG NGHIỆP KHÁNH MINH (VN)
Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: gạo, lúa mì, bột mì, hạt (ngũ cốc), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, vật tư nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-53679**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 19.1.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng đậm, vàng, cam, nâu, nâu đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - NÔNG NGHIỆP KHÁNH MINH (VN)
Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ lò sấy; dịch vụ xay; dịch vụ xay xát thóc lúa; dịch vụ đánh bóng gạo.

---

(210) **4-2024-53680**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.16; 5.7.3; 5.11.11; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGÓ NON (VN)
Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; bồn bồn đã được chế biến; rau củ quả đã được chế biến; rau củ quả đã bảo quản.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi; bồn bồn tươi.

---

(210) **4-2024-53681**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt [gia vị]; nước xốt ớt [gia vị]; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu dầu); đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-53682**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt [gia vị]; nước xốt ớt [gia vị]; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu dầu); đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-53683**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt [gia vị]; nước xốt ớt [gia vị]; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu dầu); đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-53684**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) TRƯƠNG NHO DUY (VN)
2909 chung cư 349 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (chế phẩm vệ sinh dùng cho phụ nữ không chứa thuốc và không dùng cho mục đích y tế); nước giặt; nước tẩy rửa.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-53685**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 25.7.3; 26.2.7; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mạng lưới internet vạn vật (iot- internet ofthings); phần mềm iop (internet of people); phần mềm tự động hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ; nghiên cứu, phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế.

---

(210) **4-2024-53686**

(540)

MIMZ

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HONGCHUN M&T CORPORTION (KR)
204-ho, 47, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08511, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da; nước cân bằng da không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chống nắng; kem làm sạch da (mỹ phẩm); sữa tắm [cho người]; dầu gội dùng cho tóc; keo xịt tóc; sáp vuốt tóc; dầu xả tóc; kem dùng để cạo dâu; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; xà phòng dùng cho da; son dưỡng môi không chứa thuốc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng chống lão hóa.

---

(210) **4-2024-53688**

(540)

NÔNG TRANG BÁCH HẠT

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THV WORLD (VN)
Số 72, ngõ 66, phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 31: Hạt giống hoa để trồng; hạt giống rau củ để trồng; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống cây trồng; cây giống; củ của cây hoa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hạt giống hoa để trồng, hạt giống rau củ để trồng, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học, hạt giống cây trồng, cây giống, củ của cây hoa.

---

(210) **4-2024-53689**

(540)

Dr.Scholl's

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh tím than đậm, vàng, xám.

(731) SCHOLL'S WELLNESS COMPANY LIMITED (GB)
2 Arlington Square, Downshire Way, Bracknell, Berkshire, RG12 1WA, United Kingdom

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để ngâm chân không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mặt nạ chăm sóc da dùng cho bàn chân; bột khử mùi dùng cho bàn chân và xịt khử mùi dùng cho bàn chân không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là kem dưỡng da không chứa thuốc [mỹ phẩm], nước thơm dưỡng da không chứa thuốc [mỹ phẩm], gel dưỡng ẩm cho da không chứa thuốc [mỹ phẩm], dầu xả thơm [mỹ phẩm], chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc [mỹ phẩm]; kem dưỡng dùng cho bàn chân không chứa thuốc; phấn rôm [mỹ phẩm]; xịt khử mùi dùng cho bàn chân và xịt khử mùi toàn thân và bàn chân; kem, nước thơm, gel, dầu thơm và chế phẩm làm sạch là mỹ phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc để xử lý, chăm sóc, làm sạch, làm dịu, phục hồi và thư giãn bàn chân và da; vải tẩm kem dưỡng da là kem làm sạch da; xà phòng dùng cho da; nước hoa; tinh dầu dùng cho cá nhân; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không chứa thuốc, cụ thể là muối tắm, dầu tắm và chế phẩm ngâm toàn thân [mỹ phẩm].

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc, cụ thể là kem, gel và nước thơm dưỡng ẩm dược phẩm; thuốc trị nấm dưới dạng bột để bôi chân; kem, nước thơm, gel, dầu thơm và chế phẩm làm sạch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc để dưỡng ẩm, làm sạch, làm dịu, phục hồi và thư giãn da ở bàn chân và cơ thể; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc, cụ thể là kem, gel, nước thơm, dầu, dầu thơm là dầu, bột, phấn rôm và xịt có chứa thuốc dùng cho bàn chân, cơ thể và da để sử dụng như chất làm ẩm và làm sạch da; chế phẩm khử trùng vệ sinh để điều trị bàn chân, cơ thể và da, cụ thể là chất diệt khuẩn và chất khử trùng da; chất tẩy uế để khử trùng cho mục đích vệ sinh để điều trị bàn chân, cơ thể và da; chế phẩm tắm và chất phụ gia có chứa thuốc điều trị là chế phẩm có chứa thuốc để tắm dưới dạng muối tắm có chứa thuốc, dầu tắm có chứa thuốc và chế phẩm ngâm cơ có chứa thuốc; chế phẩm tắm có chứa thuốc dưới dạng viên nén, cụ thể là dung dịch ngâm sát trùng cho bàn chân, tay và móng tay; chế phẩm có chứa thuốc và chế phẩm dược chống đổ mồ hôi, cụ thể là chế phẩm chống đổ mồ hôi có chứa thuốc có bản chất là chất khử mùi để điều trị bàn chân, cơ thể và da; dầu xoa bóp có chứa thuốc để giảm đau cơ va đau ở bàn chân, cơ thể và da; sản phẩm có chứa thuốc và sản phẩm dược cho vết chai, cụ thể là kem và nước thơm bôi loại bỏ vết chai; sản phẩm có chứa thuốc và sản phẩm dược cho mụn cóc, cụ thể là kem và nước thơm bôi loại bỏ mụn cóc; miếng đệm lót và đệm để ngăn ngừa viêm ngón chân và ngăn ngừa sự dày lên của vết chai trên da, cụ thể là miếng đệm nốt viêm tấy, vết sưng ở kẽ ngón chân cái và đệm là miếng đệm nốt viêm tấy, vét sưng ở kẽ ngón chân cái, miếng đệm lót và đệm cho vết chai là miếng đệm cho vết chai; sản phẩm có chứa thuốc và sản phẩm dược cho vết phồng rộp, cụ thể là chế phẩm chống ma sát cho da, cụ thể là miếng đệm lót và đệm chống ma sát để ngăn ngừa vết phồng rộp trên da, da lông chuột chũi dùng cho mục đích y tế để ngăn ngừa vết phồng rộp; thuốc kháng sinh để chữa móng chân mọc ngược; thuốc điều trị nấm để chữa nấm móng; cao dán y tế; vòng cao dán y tế; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; băng dính dùng cho y tế; băng, cụ thể là băng để băng bó; băng dính dùng trong y tế; băng cho vết thương ngoài da; chế phẩm khử trùng, cụ thể là chất khử trùng đa năng; sản phẩm sát khuẩn, cụ thể là chất sát khuẩn đa năng, khăn lau sát khuẩn, băng dính dùng cho y tế để sát khuẩn; chế phẩm chống nấm; chất khử mùi giày; chế phẩm khử mùi cho giày.

Nhóm 10: Đế trong của đồ đi chân để chỉnh hình và miếng lót đồ đi chân dùng để chỉnh hình; dụng cụ chỉnh hình bàn chân; dụng cụ hỗ trợ đầu gối để chỉnh hình dùng trong y tế; miếng đệm dùng cho mắt cá chân, bàn chân, bắp chân, cánh tay, khuỷu tay, cổ tay, gót chân, đầu gối và lưng, cho mục đích y tế và điều trị; đồ đi chân chỉnh hình; miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân; dụng cụ miếng lót chỉnh hình cho đồ đi chân; miếng lót chỉnh hình cho đồ đi chân, cụ thể là miếng đệm gót chân dùng để chỉnh hình; đệm lót chỉnh hình và tấm đệm đúc chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế chữa bệnh về chân, cụ thể là dụng cụ tách ngón chân dùng cho mục đích chỉnh hình, dụng cụ làm thẳng ngón chân dùng cho mục đích chỉnh hình và dụng cụ đỡ ngón chân dùng cho mục đích chỉnh hình để ngăn ngừa sự cứng lên của vét chai

trên da và viêm ngón chân; thiết bị y tế dùng để đo, kiểm tra và lấy dấu bàn chân; thiết bị mát-xa bàn chân; vật dụng chỉnh hình, cụ thể là băng hỗ trợ chỉnh hình, đệm lót chỉnh hình cho gót chân và phần dưới gót chân; đế trong và đế để chỉnh hình; đế trong bằng gel và đế bằng gel để chỉnh hình; đế trong để chỉnh hình dùng một lần; đệm lót bằng xốp được bán như một thành phần của miếng lót chỉnh hình cho đồ đi chân; đệm lót bằng xốp được bán như một thành phần của đế trong để chỉnh hình; đệm lót và gối bấm huyệt trị liệu dùng trong y tế nhằm giảm đau và ngăn ngừa đau ở cơ và khớp; tất nén chỉnh hình y tế; tất hỗ trợ y tế, cụ thể là tất hỗ trợ đàn hồi y tế, tất hỗ trợ y tế cao đến đầu gối, tất hỗ trợ y tế cao đến đùi, quần tất hỗ trợ y tế; tất y tế để chỉnh hình và điều trị, cụ thể là tất hỗ trợ đàn hồi y tế để chỉnh hình và điều trị, tất y tế cao đến đầu gối để chỉnh hình và điều trị, tất y tế cao đến đùi để chỉnh hình và điều trị, quần tất y tế để chỉnh hình và điều trị; tất nén y tế và phẫu thuật; tất nén y tế cho bệnh giãn tĩnh mạch; thiết bị chỉnh hình để tập luyện cho bàn chân, cụ thể là đồ đi chân để tập luyện cho mục đích phục hồi chức năng y tế; máy mát xa bàn chân; máy mát xa bàn chân bằng điện dùng trong gia đình; thiết bị và dụng cụ trị liệu để mát xa và tắm, cụ thể là máy mát xa cho bàn chân và tay; bồn tắm parafm được làm nóng bằng điện dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị y tế, cụ thể là hộp đựng có dụng cụ bôi thuốc để bôi thuốc nhằm loại bỏ mụn cóc; thiết bị y tế, cụ thể là hộp đựng có dụng cụ bôi thuốc để bôi thuốc nhằm loại bỏ mụn thịt; đệm lót để ngăn ngừa viêm ngón chân và sự dày lên của vết chai trên da, cụ thể là đệm nốt viêm tấy, vết sưng ở kẽ ngón chân cái để chỉnh hình dùng cho mục đích y tế, đệm vết chai để chỉnh hình dùng cho mục đích y tế; sản phẩm có chứa thuốc và sản phẩm dược cho vết phồng rộp, cụ thể là miếng đệm và đệm lót chỉnh hình để ngăn ngừa vết phồng rộp dùng cho mục đích y tế; và các bộ phận và phụ kiện cấu thành cho tất cả các hàng hóa nói trên; đệm chỉnh hình; đệm ghế trị liệu dùng cho mục đích y tế; đệm ghế chỉnh hình; sản phẩm y tế, cụ thể là đệm trị liệu dùng cho mục đích y tế; đệm hỗ trợ thắt lưng động dùng cho trị liệu; đệm hỗ trợ đặt phía sau dùng cho trị liệu; đệm chỉnh hình cho bàn chân; găng tay nén; ống chân nén cho bắp chân, đầu gối và chân; ống tay chân nén dùng cho thể thao; đai chỉnh hình; đai y tế cho cổ tay, đầu gối, khuỷu tay, vai và gót chân dùng cho mục đích y tế; thanh nẹp [phẫu thuật]; thiết bị chỉnh tư thế, cụ thể là dây nịt có thể điều chỉnh để chỉnh sửa tư thế cho mục đích y tế; đệm chỉnh hình trong trị liệu dùng cho điều trị viêm cân gan bàn chân; đệm cho bàn chân dùng cho mục đích y tế, cụ thể là đệm chỉnh hình dùng cho điều trị viêm cân gan bàn chân; đai lưng dùng cho mục đích y tế; gói gel nóng và lạnh hoạt hóa hóa học dùng cho mục đích y tế; miếng gel nóng và lạnh trị liệu có thể tái sử dụng hoạt hóa hóa học dùng cho mục đích y tế; gói trị liệu nóng và lạnh để trị liệu; máy mát xa đầu, máy mát xa cổ, máy mát xa bàn chân, máy mát xa bắp chân, máy mát xa lưng, máy mát xa chân và máy mát xa toàn thân, có hoặc không có nhiệt và lạnh; máy kích thích cơ điện tử để cung cấp kích thích thần kinh bằng điện xuyên qua da, nhiệt hồng ngoại và sự nén; con lăn mát xa bằng xốp; bóng mát xa; thiết bị vật lý trị liệu có bản chất là con lăn mát xa bàn chân bằng xốp, con lăn mát xa toàn thân và con lăn mát xa bằng xốp co giãn, gậy mát xa, bóng mát xa, máy mát xa bàn chân nóng và lạnh, con lăn mát xa, thanh lăn mát xa, bóng mát xa rung và con lăn mát xa rung, bóng mát xa nóng và lạnh, bóng kháng lực cho mục đích vật lý trị liệu, bóng mát xa phục hồi cơ và sức bền mô sâu, máy tập con lăn mát xa ngón tay cho mục đích trị liệu, dây kháng lực co giãn vận hành bằng tay cho mục đích vật lý trị liệu, dây đai co giãn vận hành bằng tay cho mục đích vật lý trị liệu; bộ dụng cụ bao gồm thiết bị vật lý trị liệu, cụ thể là con lăn mát xa bàn chân bằng xốp, con lăn mát xa toàn thân và con lăn mát xa bằng xốp co giãn, gậy mát xa, bóng mát xa, máy mát xa bàn chân nóng và lạnh, con lăn mát xa, thanh lăn mát xa, bóng mát xa rung và con lăn mát xa rung, bóng mát xa nóng và lạnh, bóng kháng lực vận hành bằng tay cho mục đích vật lý trị liệu, bóng mát xa phục hồi cơ và sức bền mô sâu, máy tập con lăn mát xa ngón tay cho mục đích trị liệu, dây đai kháng lực co giãn vận hành bằng tay cho mục đích vật lý trị liệu, dây đai co giãn vận hành bằng tay cho mục đích vật lý trị liệu; ống kháng lực tập luyện vận hành bằng tay cho mục đích vật lý trị liệu; bộ dụng cụ tập luyện bao gồm bóng mát xa bằng cao su, bóng tập luyện bằng xốp và bóng tập luyện có gai

cho mục đích vật lý trị liệu; bộ dụng cụ tập luyện bao gồm bóng kháng lực mềm, vừa và cứng cho mục đích vật lý trị liệu.

Nhóm 25: Đế trong của giày; miếng lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; miếng lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình mà còn khử mùi giày; miếng lót giày chủ yếu dùng cho mục đích không phải chỉnh hình, cụ thể là miếng đệm bóng bàn chân cho đồ đi chân, miếng đệm gót chân và miếng đệm gót chân có dạng cốc; đồ đi chân thể thao và đồ đi chân thường ngày; trang phục dệt kim; tất ngắn cổ; dép đi trong nhà; miếng đệm cho đồ đi chân không chỉnh hình có bản chất là miếng lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình để ngăn ngừa phồng rộp và kích ứng khi dán vào bên trong giày, cụ thể là miếng bảo vệ gót chân dưới dạng các dải xốp cho giày; đế cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; tất dài và quần áo bó; đồ lót [trang phục]; quần áo thể thao và quần áo thường ngày.

---

(210) **4-2024-53691**

(540)

FRIENDLY

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-53692**

(540)

KING ETO

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-53693**

(540)

RATTO

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón qua lá; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân hữu cơ vi sinh.

---

(210) **4-2024-53694**

(540)

SOLARCITY

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MAIHI VIỆT NAM (VN)
542 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Nhóm 39: Phân phối truyền tải điện, hệ thống điện mặt trời.

---

(210) **4-2024-53695**

(540)

CZ
CANGZHOU

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) VŨ HỒNG ANH (VN)
P812 Nơ 9B Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; phụ kiện ngành nước bằng kim loại như: van, co (khớp nối cong), tê (khớp nối chữ t), khuỷu nối, mặt bích (vòng đệm).

---

(210) **4-2024-53696**

(540)

SHANXIBOTE

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng đồng nhũ ánh vàng, ghi, trắng.
(731) VŨ HỒNG ANH (VN)
P812 Nơ 9B Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; phụ kiện ngành nước bằng kim loại như: van, co (khớp nối cong), tê (khớp nối chữ t), khuỷu nối, mặt bích (vòng đệm).

---

(210) **4-2024-53697**

(540)

HOA LÂM

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX-TM&DV MÔI TRƯỜNG XANH PTP (VN)
191A Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2024-53698**

(540)

CRBN

(220) 06/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.6; 26.5.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ THAO 365 (VN)
Số 2 ngách 41 ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao để chơi môn pickleball.

---

(210) **4-2024-53800**

(540)

ColorLemon

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53801**

(540)

CVZ

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53802**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

GOVO

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53803**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HANGENEE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53804**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HEY.YUE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53805**

(540)

HLLR

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53806**

(540)

kobeleen

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53807**

(540)

LANYI

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53808**

(540)

LANGMANNI

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53809**

(540)

LJUY

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53810**

(540)

NAYOU

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53811**

(540)

NICEFACE

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53812**

(540)

NINISOSO

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53813**

(540)

ombú

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53814**

(540)

OULESONG

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53815**

(540)

Owen James

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53816**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53817**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53819**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

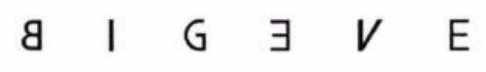
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53820**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53821**

(540)

BIGL'Y

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53822**

(540)

BODY IN JOY

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53823**

(540)

EHD

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53824**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ISILANDON

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53825**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LYCOCELLE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53826**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53827**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TNN

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53828**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ttouchme
Chasing Aroma

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53829**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

YOU QUAN LIFE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy dùng cho văn phòng; khăn giấy; giấy ướt; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: giấy, giấy dùng cho văn phòng, khăn giấy, giấy ướt, giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-53830**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.20; 5.11.5; 6.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV KHANG CHI (VN)
Lô NB07 - ô 06, đường số 12, KDC Tân Hiệp Đông B, tổ 11B, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà (chè); trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-53831**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.2; 3.4.4
(591) Vàng nâu, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VNCOIMINS TÂN QUANG (VN)
Xóm Tân Mỹ, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Xi măng; cọc xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng dùng cho lò cao.

---

(210) **4-2024-53832**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON PUBLIC TRANSPORT (VN)
121 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu trữ hàng hóa, du lịch.

---

(210) **4-2024-53833**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON PUBLIC TRANSPORT (VN)
121 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và lưu trữ hàng hóa, du lịch.

---

(210) **4-2024-53834**

(540)

SUNTON

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TNT (VN)
Tòa nhà Sabay Tower, số 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí; thiết bị dùng cho bồn tắm; bồn vệ sinh; đèn chiếu sáng; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị thu nhiệt mặt trời; vòi sen; vòi phun nước.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đèn trang trí, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn vệ sinh, đèn chiếu sáng, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, thiết bị thu nhiệt mặt trời, vòi sen, vòi phun nước; dịch vụ giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-53836**

(540)

Barfer
Việt Nam

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.25; 3.17.0; 5.9.21; 5.9.23; 8.5.2; 8.5.4; 8.5.15; 8.7.11; 8.7.17; 8.7.25
(591) Đen, đỏ, vàng, hồng, xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN ĐỒNG TIẾN (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, lồng cho vật nuôi, túi đựng vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, lồng cho vật nuôi, túi đựng vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, lồng cho vật nuôi, túi đựng vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-53838**

(540)

Orla

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 24.9.1
(731) TRẦN THỊ NGÀ (VN)
SN số 35, đường Cổ Bồng, cụm 6, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khắn choàng cổ].

---

(210) **4-2024-53839**

(540)

Skinstandard

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SKINSTANDARD INC. (KR)
142-8, Donggyo-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm mỹ phẩm làm giảm sự xuất hiện các đốm đồi mồi tàn nhang; chế phẩm mỹ phẩm dạng gels và dầu; mỹ phẩm chức năng dùng làm chế phẩm chăm sóc da; dầu cọ dưỡng môi dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa vitamin; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước súc miệng, không dùng cho y tế; chế phẩm rửa mặt; kem rửa mặt; nước thơm dùng chăm sóc mặt và toàn thân; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu thơm để sản xuất chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 35: Nghiên cứu kinh doanh; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin và các yêu cầu liên quan đến kinh doanh và tiếp thị; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trang thiết bị y tế; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ tại một trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến; bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số; dịch vụ đẩy mạnh việc bán hàng nhằm mục đích quảng cáo sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ mua sắm ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); dịch vụ đại lý bán ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); dịch vụ quảng cáo bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-53840**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH F&B TEA (VN)
D3, tổ 18, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Quán trà; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-53841**

(540)

AI PLUS

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.1; 7.3.11; 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 6, ngõ 120/4 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện; máy biến thế điện, máy biến áp điện; tủ phân phối điện; hộp cầu dao điện; bộ chuyển đổi mạch điện, bộ đảo mạch điện; tụ điện; bộ đóng mạch điện; bộ đổi điện, bộ biển đổi điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch, thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị chuyển mạch di động điện, bộ giảm áp điện, bộ giảm tốc điện; bảng phân phối điện; bảng điều khiển phân phối điện, thiết bị điều khiển phân phối điện; bảng điều khiển điện; bộ đảo điện; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa móc, đồ điện tử; khóa sinh trắc học.

---

(210) **4-2024-53842**

(540)

ARCHILAND
KIẾN TẠO KỲ QUAN

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 24.15.7
(591) Xanh dương, đen.
(731) LÊ THANH TÙNG (VN)
41 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-53843**

(540)

iNEON

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HẢI ĐĂNG (VN)
Căn hộ E ngõ 29 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày thể thao.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu giày, dép, giày thể thao; quảng cáo, giới thiệu để bán sản phẩm.

---

(210) **4-2024-53845**

(540)

JENASTAL

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng trong tiết niệu.

---

(210) **4-2024-53846**

(540)

JENAPROS

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng trong tiết niệu.

---

(210) **4-2024-53847**

(540)

NiKiO®

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH FUNCO (VN)
57/13 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy làm tỏi đen (máy sản xuất thực phẩm); máy hút chân không; máy hàn điện; máy tạo khuôn chân không; máy tiện CNC.

Nhóm 11: Nồi làm tỏi đen (chạy điện); nồi ủ tỏi đen (chạy điện); nồi lên men tỏi đen (chạy điện).

---

(210) **4-2024-53848**

(540)

HANJUIN

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.11.7; 26.11.12

(591) Tím, xanh.

(731) ĐỖ QUANG TRÌNH (VN)
25 đường 29, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ; bệnh viện thẩm mỹ; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm móng; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ mát xa (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-53849**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Đen, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHI YẾN (VN)
100/4 đường Tân Tiến 4, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn trang trí; đèn trần; đèn pha led (đèn chiếu sáng ngoài trời); đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-53850**

(540)



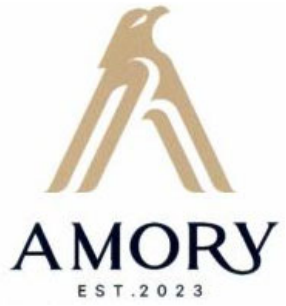
(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH LINH KIỆN X (VN)
28 Hàn Thuyên, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, thương mại điện tử: máy hàn điện, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, linh kiện điện tử: chip, linh kiện thụ động, mạch điều khiển, động cơ, cảm biến, đầu nối, máy và dụng cụ đo chính xác, thiết bị bức xạ điện tử, máy đo bức xạ quang học, đồng hồ đo điện, đồng hồ đo, đồng hồ đo mức nước, đồng hồ đo tốc độ góc, đồng hồ đo khí, dây cáp điện, thiết bị đóng ngắt điện, linh kiện bán dẫn (điện tử), thiết bị truyền thông, thiết bị đo, thiết bị điện liệu pháp, thiết bị và dụng cụ điện y học, quạt, đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-53851**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.19; 3.7.24; 26.3.23
(591) Vàng đồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AMORY (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà trọ, khách sạn).

---

(210) **4-2024-53852**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MicroZen

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-53853**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

COMANI

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-53854**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

pH RUN

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-53855**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thứ ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-53856**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-53857**

(540)

SUPREME

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-53859**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-53862**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 15.7.1; 24.3.7; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng.
(731) BÙI VĂN TOÀN (VN)
Thôn Phú Hà 3, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53863**

(540)

WEKOME

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; miếng dán màn hình làm bằng kính cường lực chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-53864**

(540)



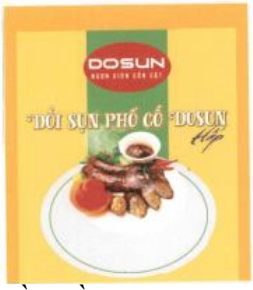
(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) LÊ THANH DUY (VN)
Căn hộ A1906, chung cư Hoa Sen, 262/20 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức điều khiển hội thảo; trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2024-53865**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.5.3; 8.7.5; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh, ghi.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dồi; dồi lợn; xúc xích; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-53866**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.5.3; 8.7.5; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, cam, vàng, xanh, xám.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dồi; dồi lợn; xúc xích; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-53868**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dồi; dồi lợn; xúc xích; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-53869**

(540)



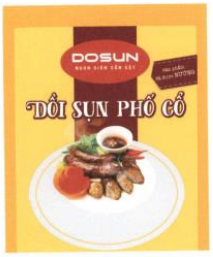
(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xám.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dồi; dồi lợn; xúc xích; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-53870**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.5.3; 8.7.5; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng, xanh, ghi.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dồi; dồi lợn; xúc xích; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-53871**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) GS HOLDINGS CORP (KR)
679. Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ tiện lợi cho trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang (tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học; dịch vụ bán lẻ trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang(tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ bán lẻ cung cấp bởi đại siêu thị cho trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ

uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang (tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học; marketing; dịch vụ xử lý về mặt hành chính trong lĩnh vực giao hàng; siêu thị bán trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang (tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành một trung tâm mua sắm trực tuyến toàn diện; dịch vụ mua bán trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang (tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-53872**

(540)

CAFE25

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.3; 26.11.8
(731) GS RETAIL CO., LTD. (KR)
508, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh; kem gelato (kem lạnh kiểu ý); trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê chưa rang; cà phê; cà phê [đã rang, dạng bột, dạng hạt hoặc dạng đồ uống]; xi-rô cà phê; đồ uống làm từ cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2024-53873**

(540)

CAFE25

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.3; 26.11.8
(731) GS RETAIL CO., LTD. (KR)
508, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Phổ biến quảng cáo và các tài liệu quảng cáo [tờ rơi, sách nhỏ quảng cáo, tờ quảng cáo và mẫu]; dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; dịch vụ bán lẻ cung cấp bởi đại siêu thị cho trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang (tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học; dịch vụ bán lẻ đồ uống không cồn, nước [đồ uống], sữa, cà phê chưa rang, sản phẩm sôcôla; siêu thị bán trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang (tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành một trung tâm mua sắm trực tuyến toàn diện; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư bằng viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cà phê [đã rang, dạng bột, dạng hạt, hoặc dạng đồ uống]; dịch vụ quảng bá/xúc tiến bán hàng trực tuyến cho cà phê; dịch vụ cửa hàng bán lẻ ca cao [đã rang, dạng bột, dạng hạt, hoặc dạng đô uống]; cửa hàng bán lẻ tiện lợi cho trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, rượu vang trái cây có ga, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga, trứng ăn được, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, trái cây đông lạnh, ngũ cốc đã được đánh bóng, đậu đã được chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ), thực phẩm chế biến từ đậu phụ, bánh gạo, bia, bia ale, bia

lager, bia stout và bia porter, ngũ cốc chưa chế biến, thuốc lá, sản phẩm thực phẩm làm từ giun/sâu/trùng, đồ uống không cồn, bánh mì, cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ đông lạnh hoặc được bảo quản bằng muối), cá, nước [đồ uống], muối, nước sốt, rượu soju, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, bột, chất làm ngọt tự nhiên, thịt, trái cây và rau củ tươi, đồ uống có cồn, trừ bia, rượu mùi thảo mộc, sản phẩm thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ, sản phẩm sữa, sản phẩm thực phẩm làm từ dầu và mỡ, sản phẩm thịt đã chế biến, nước tương, tương gochujang, tương doenjang (tương đậu lên men) [gia vị], gia vị, rượu mạnh [đồ uống], trà, đồ uống trên cơ sở trà, sản phẩm rau củ đã chế biến, cà phê, sản phẩm rong biển đã chế biến, gia vị phối trộn, đá lạnh, gia vị hóa học.

---

(210) **4-2024-53874**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MARGARITAVILLE

(731) MARGARITAVILLE ALCOHOL BEVERAGE TRUST (US)
C/o Jeffrey M. Smith, Trustee, Greenberg Traurig, LLP, 3333 Piedmont Rd. NE, Ste. 2500, Atlanta, Georgia 30305, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia, bia thủ công lên men ở nhiệt độ ấm (ale), bia lên men ở nhiệt độ thấp (lager) và đồ uống mạch nha.

---

(210) **4-2024-53875**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LANDSHARK LAGER

(731) MARGARITAVILLE ALCOHOL BEVERAGE TRUST (US)
C/o Jeffrey M. Smith, Trustee, Greenberg Traurig, LLP, 3333 Piedmont Rd. NE, Ste. 2500, Atlanta, Georgia 30305, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia, bia thủ công lên men ở nhiệt độ ấm (ale), bia lên men ở nhiệt độ thấp (lager) và đồ uống mạch nha.

---

(210) **4-2024-53876**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.13; 3.9.24; 5.1.8; 5.1.12; 6.1.2; 18.3.21

(731) MARGARITAVILLE ALCOHOL BEVERAGE TRUST (UY)
C/o Jeffrey M. Smith, Trustee, Greenberg Traurig, LLP, 3333 Piedmont Rd. NE, Ste. 2500, Atlanta, Georgia 30305, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia, bia thủ công lên men ở nhiệt độ ấm (ale), bia lên men ở nhiệt độ thấp (lager) và đồ uống mạch nha.

---

(210) **4-2024-53877**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.12
(591) Vàng đậm, xanh, nâu.
(731) HOÀNG PHƯƠNG NAM (VN)
16/3 Lý Nam Đế, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đĩa; cốc; đũa.

---

(210) **4-2024-53880**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AI REALITY INVESTMENT GROUP (VN)
490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp; người máy công nghiệp; cánh tay rô bốt dùng trong công nghiệp; bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), không dùng cho mục đích y tế; bộ thay công cụ tự động cho rô-bốt công nghiệp.

Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô bốt dùng trong giảng dạy; rô bốt giám sát an ninh; rô bốt hiện diện từ xa; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị y tế như: gạc dùng trong phẫu thuật, dụng cụ chỉnh hình dùng cho khớp xương, chỉ phẫu thuật; rô bốt dùng trong phẫu thuật; rô bốt nano dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 28: Rô bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rô bốt công nghiệp, người máy công nghiệp, cánh tay rô bốt dùng trong công nghiệp, bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), không dùng cho mục đích y tế, bộ thay công cụ tự động cho rô-bốt công nghiệp, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học, rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô bốt dùng trong giảng dạy, rô bốt giám sát an ninh, rô bốt hiện diện từ xa, rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người, thiết bị xoa bóp, thiết bị y tế như: gạc dùng trong phẫu thuật, dụng cụ chỉnh hình dùng cho khớp xương, chỉ phẫu thuật, rô bốt dùng trong phẫu thuật, rô bốt nano dùng cho mục đích y tế, rô bốt đồ chơi.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; vật lý trị liệu; khám chữa bệnh; cho thuê rô bốt phẫu thuật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-53881**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÍNH THÔNG (VN)
157/68/66 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sách (nhà sách), văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-53882**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh ngọc, vàng, nâu, nâu đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TRẠM CỨU HỘ CHÓ MÈO SAIGONTIME (VN)
Thôn 6, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ cứu trợ động vật.

---

(210) **4-2024-53884**

(540)

BÚN CHẢ MỠ CHÀI

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN THIỆP (VN)
T6, 458 Minh Khai, khu đô thị Times City, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún chả.

---

(210) **4-2024-53885**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT QUANG HƯNG (VN)
Số 291 quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; vòi hoa sen; bồn cầu; bồn rửa.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; gạch ốp lát; gạch men; gạch granite.

---

(210) **4-2024-53886**

(540)

BELAB

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BELAB COSMETIC (VN)
Số 4 ngách 14 ngõ 71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53888**

(540)

ZINALE

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ THỊ NHUNG (VN)
Thôn Quyết Thắng 1, xã Xuân Bài, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-53889**

(540)

LONG CHÂU Seeds

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hoè Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-53890**

(540)

AZOSUN Max

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BẾP THỊNH PHƯỚC (VN)
63/1 tổ 4, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga; dụng cụ đánh lửa đốt ga; các bộ phận phụ tùng cho bếp ga; vành bếp; kiềng bếp.

---

(210) **4-2024-53891**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1; 26.3.1
(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AMBEROIL (VN)
Tầng 4, Halo Buildings, số 104 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu mỡ bôi trơn dùng cho xe cộ và máy móc công nghiệp.

---

(210) **4-2024-53893**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDICAL WELLNESS INTERNATIONAL (VN)
Số P2-SH.05B, tòa P2, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-53894**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, ghi đậm, ghi nhạt, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA BIKE VIỆT NHẬT (VN)
Đường 387, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-53895**

(540)

TÍCH GIANG

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; kem đánh răng; chế phẩm để giặt; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao; bánh; kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa; si rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-53896**

(540)

BEN THANH
Land

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.15; 26.4.2; 26.11.3
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CAPELLA (VN)
136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng, kinh doanh, cho thuê: văn phòng, căn hộ cao cấp.

---

(210) **4-2024-53897**

(540)

RIVERSIDE PALACE
WEDDING & CONVENTION

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CAPELLA (VN)
136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ ăn uống; nhà hàng phục vụ tiệc cưới; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-53898**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CAPELLA (VN)
136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ ăn uống; nhà hàng phục vụ tiệc cưới; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-53899**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.4.6; 26.4.7
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CAPELLA (VN)
136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ ăn uống; nhà hàng phục vụ tiệc cưới; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-53900**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.3.2; 26.3.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CAPELLA (VN)
136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng, kinh doanh, cho thuê: văn phòng, căn hộ cao cấp.

Nhóm 41: Trường mầm non; giáo dục; đào tạo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ câulạc bộ giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ ăn uống; nhà hàng phục vụ tiệc cưới; dịch vụ lưu trú khách sạn;dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-53901**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ NGỌC HIẾU (VN)
Xóm 4, thôn Hà Trung, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 10: Băng thun y tế.

---

(210) **4-2024-53902**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH BẾP VIỆT (VN)
Số 165 đường Tôn Dật Tiên PA-SK-20 chung cư The Panorama, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-53903**

(540)

MARINESET

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VINA PUMP (VN)
Lô C2-2, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

---

(210) **4-2024-53904**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.1.16; 2.1.30; 24.1.1; 24.15.2; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xám, đen, xanh dương, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Binh Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron

(hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-53905**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.1.16; 2.1.30; 24.1.1; 24.15.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xám,vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; sơn nhũ tương nội thất; sơn nhũ tương ngoại thất; sơn lót; sơn bóng; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-53906**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT PTT (VN)
76 đường số 25, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; chất thay thế cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga [đồ uống] và các loại đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-53907**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.17; 26.11.9
(591) Vàng, vàng đậm, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT PTT (VN)
76 đường số 25, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; chất thay thế cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga [đồ uống] và các loại đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-53908**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.8; 2.3.16
(731) SHENGLIH INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
15 F., No. 1353, Zhongzheng Rd., Ruiqing Vil., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330051, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; kem làm ẩm da; kem làm mềm dùng để chăm sóc da hàng ngày.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin; thực phẩm bổ sung lutein (phù hợp cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; chất bổ sung probiotic dùng cho ăn kiêng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-53909**

(540)

TUNDRA

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53910**

(540)

VISTA

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53911**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỜI TRANG MELYA.VN (VN)
Số 81C đường Nguyễn Khang, tổ 22, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy thời trang; mũ đội đầu (trang phục); khăn quàng (trang phục); thắt lưng (trang phục); giầy dép.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa, sản phẩm như: quần áo thời trang, váy thời trang, mũ đội đầu (trang phục), khăn quàng (trang phục), thắt lưng (trang phục), đồ đi ở chân, bít tất, giầy dép, thắt lưng, trang phục và phụ kiện thời trang, đồ trang sức, mỹ phẩm, dược phẩm, lương thực, thực phẩm, đồ uống, đồ lưu niệm.

---

(210) **4-2024-53912**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) KIMWIN BRANDS INC. (GB)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; vật dụng của người hút thuốc, không phải bằng kim loại quý; sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-53913**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) LIN LIHAO (CN)
Building 5, Hongli Village, No. 24 Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; móng (tay, chân) giả; sữa rửa mặt; nước thơm để dưỡng da mặt và dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-53914**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN DƯỢC KHÁNH HÒA GROUP (VN)
60 Ba Làng, tổ 7, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không có cồn); nước yến (đồ uống không có cồn).

---

(210) **4-2024-53915**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) TÔ THANH PHUI (VN)
1171/3 đường Ba Tháng Hai, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót thấm mồ hôi; quần áo bó; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo mặc bên trong.

---

(210) **4-2024-53916**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PANEL SÀI GÒN (VN)
E7/6 ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt, panel cách nhiệt, cụ thể là tấm cách nhiệt có lõi là polyurethan được bao bọc hai mặt bởi tôn mạ màu.

Nhóm 17: Túi cách nhiệt, cụ thể là tấm nhựa polyethylen chứa các túi khí nhỏ được phủ màng nhôm.

---

(210) **4-2024-53917**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VINH HUỆ (VN)
Số nhà 407, khu phố 4, quốc lộ 13, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe điện; xe đạp; xe máy; phụ tùng xe điện.

---

(210) **4-2024-53918**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (VN)
51/14 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt đóng hộp; thủy sản đóng hộp; thủy sản đông lạnh [tất cả đã qua chế biến]; xúc xích; lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thịt đóng hộp, thủy sản đóng hộp, thủy sản đông lạnh [tất cả đã qua chế biến], xúc xích, lạp xưởng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; dịch vụ quảng cáo; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-53919**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (VN)
51/14 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt đóng hộp; thủy sản đóng hộp; thủy sản đông lạnh [tất cả đã qua chế biến]; xúc xích; lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thịt đóng hộp, thủy sản đóng hộp, thủy sản đông lạnh [tất cả đã qua chế biến], xúc xích, lạp xưởng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; dịch vụ quảng cáo; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-53920**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) VŨ NGỌC HOÀNG (VN)
P1001 - B3D Nam Trung Yên tổ 48, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể thao; thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; mô hình đồ chơi; trò chơi giáo dục.

---

(210) **4-2024-53921**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 11.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHẪN HOA TRÀ LẤU (VN)
927/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-53922**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 10.3.11; 10.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỒ NGỌC LINH (VN)
Thôn An Lộng, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây sấy khô; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh được làm chủ yếu từ rau và quả (snack); lát khoai tây rán giòn.

---

(210) **4-2024-53923**

(540)

rom&nd bare water tint

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) IFAMILYSC CO., LTD. (KR)
122, Dongnam-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm đẹp; mỹ phẩm; bông và tăm bông cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu xả dưỡng tóc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-53924**

(540)

Callimoon

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ SOLITE (VN)
Số 18 LK 37, khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-53925**

(540)

CELLINSTEM

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PICOGRAM CO., LTD. (KR) (Cheongcheon-dong) 118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon, 21310, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; son dưỡng môi; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; xà phòng làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước súc miệng không chứa thuốc; mỹ phẩm sử dụng cho da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; dầu thơm; mỹ phẩm cho động vật; xà phòng sử dụng cho cá nhân; mỹ phẩm sử dụng cho cá nhân; kem đánh răng; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53926**

(540)

CELL stem

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.3; 26.4.18

(731) PICOGRAM CO., LTD. (KR) (Cheongcheon-dong) 118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon, 21310, Republic Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là ngũ cốc đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp dùng điện sử dụng trong gia đình; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dược thực phẩm; dịch vụ đại lý bán các chế phẩm dược thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về dược thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe; dịch vụ đại lý bán thực phẩm bổ sung sức khỏe; quảng cáo; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; dịch vụ đại lý bán thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị tập luyện thân thể (không dùng cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị xoa bóp; dịch vụ đại lý bán thiết bị xoa bóp; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý bán thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị và dụng cụ y tế không dùng cho mục đích nha khoa; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đơn đặt hàng qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chủ yếu là rau củ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe dành cho những người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; dịch vụ

quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp thẩm mỹ khuôn mặt giúp làm trắng da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị thẩm mỹ có tác dụng làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dây đai mềm dùng cho các bài tập thể dục để tăng cường sức khỏe; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là rong biển; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53927**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CELLINSTEM

(731) PICOGRAM CO LTD. (KR)
(Cheongcheon-dong) 118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon, 21310, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là ngũ cốc đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp dùng điện sử dụng trong gia đình; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dược thực phẩm; dịch vụ đại lý bán các chế phẩm dược thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về dược thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe; dịch vụ đại lý bán thực phẩm bổ sung sức khỏe; quảng cáo; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; dịch vụ đại lý bán thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị tập luyện thân thể (không dùng cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị xoa bóp; dịch vụ đại lý bán thiết bị xoa bóp; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý bán thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị và dụng cụ y tế không dùng cho mục đích nha khoa; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đơn đặt hàng qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chủ yếu là rau củ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe dành cho những người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị xoa bóp thẩm mỹ khuôn mặt giúp làm trắng da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị thẩm mỹ có tác dụng làm sạch da (không dùng cho mục đích y tế); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dây đai mềm dùng cho các bài tập thể dục để tăng cường sức khỏe; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là rong biển; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53928**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) PICOGRAM CO., LTD. (KR)
(Cheongcheon-dong) 118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon, 21310, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; son dưỡng môi; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; xà phòng làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước súc miệng không chứa thuốc; mỹ phẩm sử dụng cho da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; dầu thơm; mỹ phẩm cho động vật; xà phòng sử dụng cho cá nhân; mỹ phẩm sử dụng cho cá nhân; kem đánh răng; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53929**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ XINH (VN)
24 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53930**

(540)

STLIN

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa xích, máy cắt cỏ, phụ tùng của máy cưa xích, phụ tùng của máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2024-53931**

(540)

MQZENOAR

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa xích, máy cát cỏ, máy nổ, máy phát điện, máy phun thuốc, phụ tùng của máy cưa xích, phụ tùng của máy cắt cỏ, phụ tùng của máy nổ, phụ tùng của máy phát điện, phụ tùng của máy phun thuốc.

---

(210) **4-2024-53932**

(540)

HUSVANA

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa xích, máy cắt cỏ, phụ tùng của máy cưa xích, phụ tùng của máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2024-53933**

(540)

HUSYAMA

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy cưa xích, máy cắt cỏ, phụ tùng của máy cưa xích, phụ tùng của máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2024-53934**

(540)

MACAHILLS
OPEN THE SHELL, PROTECT YOUR HEALTH

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MACA HILLS (VN)
Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã chế biến; hạt macca đã chế biến; nhân macca đã chế biến; dầu ăn được chiết xuất từ macca; rau củ quả đã chế biến; trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; hạt macca tươi; hạt điều tươi; quả tươi; rau củ quả tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa xử lý, hạt đã qua chế biến như hạt ngào đường, hạt tẩm ướp hương vị, hạt macca đã chế biến, nhân macca đã chế biến, nhân macca sấy, dầu ăn được chiết xuất từ macca, trái cây được bảo quản, trái cây, đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt tiêu, hạt tiêu [gia vị], hạt đã xử lý dùng làm gia vị, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt [ngũ cốc], hạt macca tươi, hạt điều tươi, quả tươi, rau củ quả tươi, thảo mộc tươi; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-53935**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN THIỆN (VN)
Thôn 3, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2024-53942**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LI LAO BAN CO., LTD. (TW)
No. 377, See. 3, Yifeng Rd., Nantun Dist., Taichung City 408023, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

---

(210) **4-2024-53943**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LI LAO BAN CO., LTD. (TW)
No. 377, See. 3, Yifeng Rd., Nantun Dist., Taichung City 408023, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà túi lọc; chất thay thế cà phê; chất thay thế trà; kẹo.

---

(210) **4-2024-53944**

(540)

YoungSnail

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53945**

(540)

PreSnail

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53946**

(540)

SilverSnail

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53947**

(540)

ProSnail

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53948**

(540)

OneSnail

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53949**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng, vàng, tím nhạt, xám, xám nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG MI SA (VN)
Số 340, quốc lộ 51, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch ốp lát; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); vữa khô; keo chà ron (vữa xi măng).

---

(210) **4-2024-53950**

(540)

THE CHEUDA

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE CHEUDA (VN)
Tầng 1 nhà E3, số 7 đường Vũ Phạm Hàm, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ chuyển giao bí quyết; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh.

---

(210) **4-2024-53951**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 7.3.2; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Vàng nâu, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN QUANG XUÂN QUANG (VN)
Thôn Tân Quang, xã Xuân Quang, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 19: Xi măng; cọc xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng dùng cho lò cao.

---

(210) **4-2024-53953**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6
(591) Đen, be sáng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI CHIBI VIỆT NAM (VN)
239 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà; trà; trà sữa.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô các chế phẩm không có cồn dùng để làm đồ uống; nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán café, nước giải khát; dịch vụ quán café tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ bán đồ uống bằng xe lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-53954**

(540)

PHỞ THÀNH

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MAI CHẤN MINH (VN)
8/22/6 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-53955**

(540)

Bubbly baby

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ZHONGRUN VIỆT NAM (VN)
BT 8, khu đô thị Vimeco 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; tấm lót dùng một lần dành cho tã (quần tã) cho người không tự chủ được; tã (quần tã) dùng một lần; tã (quần tã) bằng vải; bông thấm hút.

---

(210) **4-2024-53956**

(540)

Yataka

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ZHONGRUN VIỆT NAM (VN)
BT 8, khu đô thị Vimeco 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; tấm lót dùng một lần dành cho tã (quần tã) cho người không tự chủ được; tã (quần tã) dùng một lần; tã (quần tã) bằng vải; bông thấm hút.

---

(210) **4-2024-53959**

(540)

GỎI CÁ VU THANG

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển.

(731) VÕ THỊ HỒNG XOAN (VN)
80/9 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn.

---

(210) **4-2024-53960**

(540)

HANAM BBQ
張 하남돼지집

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH K2J F&B (VN)
120Bis Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; nhà hàng ăn uống có giao hàng tận nhà; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh phục vụ liên tục.

---

(210) **4-2024-53961**

(540)

AQUAVICSUS

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy lọc dùng cho quá trình xử lý hóa chất; thiết bị lọc màng mỏng và các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ lọc màng sợi rỗng cho máy lọc; hộp chứa dùng cho máy lọc; máy chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Bể chứa xử lý nước thải; bể tự hoại; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị tinh lọc màng mỏng để làm sạch nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị xử lý nước thải; thiết bị làm sạch nước công nghiệp; bộ lọc màng sợi rỗng cho thiết bị làm sạch nước công nghiệp; thiết bị làm sạch nước máy; bộ lọc nước uống (bình lọc nước uống); bộ lọc nước máy gia dụng.

---

(210) **4-2024-53962**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 24.17.20
(591) Xanh dương nhạt.
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có các axit amin; chất bổ sung canxi; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein đậu nành dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung khoáng chất; chất lợi khuẩn bổ sung cho chế độ ăn uống; chất bổ sung kẽm; thuốc ngủ; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung thực phẩm làm từ chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm làm từ nhân sâm; chất bổ sung thực phẩm làm từ anbumin; chất bổ sung thực phẩm làm từ rong biển; chất bổ sung thực phẩm làm từ chiết xuất bạch quả; chất bổ sung thực phẩm làm từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ sữa ong chúa; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ chiết xuất thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ chiết xuất trái cây; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ chiết xuất thực vật.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; chiết xuất từ thịt dùng làm thực phẩm; trái cây đã bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ đã bảo quản; rau củ đông lạnh; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt nhão (mứt ướt); mứt quả ướt; trứng; sữa; đồ uống từ sữa; sữa đậu nành; sữa giàu protein; sữa đông; sữa bột, không dùng cho trẻ sơ sinh; dầu ăn; chất béo ăn được (mỡ có thể ăn được); súp (canh); nước canh thịt; chế phẩm làm súp; súp đông lạnh; nước canh thịt đông lạnh; hỗn hợp súp ăn liền; nước dùng; nước dùng cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; súp dùng với mì; hỗn hợp súp ăn liền dùng với mì; súp dùng với mì ống; hỗn hợp súp ăn liền dùng với mì ống; hỗn hợp súp ăn liền dùng với gạo; thịt đông lạnh; thịt nấu chín; cá đông lạnh; cá nấu chín; động vật có vỏ cứng đông lạnh; động vật có vỏ cứng đã nấu chín; hải sản đông lạnh; hải sản nấu chín; gia cầm đông lạnh; gia cầm nấu chín; thịt đóng hộp; rau củ đóng hộp; cá đóng hộp; sữa chua; pho mát; bơ; bơ thực vật; salad rau củ (rau trộn dầu giấm); quả hạch đã chế biến; hạt đã tẩm ướp gia vị; đậu phụ; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ gia cầm; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ hải sản; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; thực phẩm làm từ rau củ; gà rán đông lạnh.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan; lá trà khô; trà ướp lạnh (trà đã đông lạnh); trà hoa quả; trà ô long; trà đen; trà xanh; trà nhật bản; trà trung quốc; trà hoa cúc chamomile; trà quế; trà hoa

cúc chrysanthemum; trà ngũ cốc; trà lúa mạch; trà nhài; trà chanh; trà sữa [trên cơ sở trà]; trà uống liền; trà rang; trà bột; trà thảo mộc, không dùng cho y tế; đồ uống trà; ca cao; đường làm thực phẩm; gạo; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc dùng cho người; bánh mì; bánh nướng (bánh ngọt); bánh kẹo; bánh ngọt đông lạnh; bánh kẹo đông lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); bánh ngọt; bánh macaron; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở muesli (yến mạch và các loại quả, hạt khô); đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở granola; thanh sô cô la; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men dùng cho mục đích nấu ăn; bột nở; muối ăn; mù tạt; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá lạnh; đồ uống làm từ trà; đồ uống cà phê; đồ uống cà phê với sữa; chế phẩm để pha đồ uống cà phê; muối gia vị; hỗn hợp gia vị; bột làm thực phẩm; nước tương; gia vị theo mùa; hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); hạt tiêu để nấu ăn; nước xốt sa lát; xốt may-on-ne; nước sốt thịt; chất làm ngọt tự nhiên; chất làm ngọt tự nhiên ít calo; mì sợi; mì ăn liền; ngũ cốc đã chế biến; mì ống; cháo; cơm Ý (risotto); món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là gạo; món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là mì ống; món ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm gạo; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm mì; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm bánh bao; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm mì ống; đồ ăn nhẹ trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm đã nấu chín; chất làm mềm thịt dùng trong gia đình; hỗn hợp bột làm bánh mì; hỗn hợp bột làm bánh; bột ngọt dùng làm chất tăng hương vị cho thực phẩm; kẹo; sô cô la; thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh gạo chiên; bánh quy; mì nấu chín với súp; mì đông lạnh với súp; bánh gạo ngọt nấu chín; bánh gạo ngọt làm lạnh; bánh gạo ngọt đông lạnh; bánh bao nấu chín; bánh bao đông lạnh; xíu mại nấu chín; xíu mại đông lạnh; bột cà ri [gia vị]; dầu hào; xốt cà ri; cà ri dạng sệt; nước xốt marinat; nước xốt teriyaki; tương ớt; cơm nắm nấu chín; cơm nắm đông lạnh; nem cuốn (nem cuộn) nấu chín; nem cuốn (nem cuộn) đông lạnh; hoành thánh nấu chín; hoành thánh đông lạnh; bánh xếp nấu chín (bánh bao trung quốc); bánh xếp đông lạnh (bánh bao trung quốc); bánh gối chiên chín; bánh gối chiên đông lạnh; cháo nấu chín; cháo đông lạnh; cháo ăn liền; cháo đặc nấu chín; cháo đặc đông lạnh; cháo đặc ăn liền; mì nấu chín; mì đông lạnh; mì xào; bánh mì nấu chín; bánh mì đông lạnh; bánh bao nhỏ (bánh sữa nhỏ) nấu chín; bánh bao nhỏ (bánh sữa nhỏ) đông lạnh; bánh mì nấu chín có nhân; bánh mì đông lạnh có nhân; bánh bao nấu chín có nhân; bánh bao đông lạnh có nhân; cơm rang nấu chín; cơm rang đông lạnh; thực phẩm nấu chín chủ yếu gồm gạo; món sushi của nhật bản (cơm cuốn kiểu nhật bản); bánh nhân thịt (bánh xèo); cơm thập cẩm nấu chín; cơm thập cẩm đông lạnh; món cơm nấu chín được nêm nước tương với thịt gà và rau; món cơm đông lạnh được nêm nước tương với thịt gà và rau; cơm jambalaya nấu chín (cơm với hỗn hợp cá và thịt như tôm, thịt gà, giăm bông và xúc xích); cơm jambalaya đông lạnh; cơm rang nấu chín với nước xốt cà chua, thịt gà, hành tây và nấm; cơm rang đông lạnh với nước xốt cà chua, thịt gà, hành tây và nấm; cơm nấu chín với bơ; cơm đông lạnh với bơ; cơm cà ri nấu chín; cơm cà ri đông lạnh.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước ngọt có hương vị cà phê; nước ngọt có hương vị trà; chiết xuất trái cây không cồn; chế phẩm làm nước giải khát; đồ uống không cồn dạng thạch; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống thể thao; đồ uống thể thao dạng thạch; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước ép trái cây; chế phẩm làm nước ép trái cây; nước chanh; nước sinh tố; nước khoáng [đồ uống]; xi-rô dùng cho đồ uống không cồn; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; bia; bột hòa tan để làm đồ uống không cồn.

(210) **4-2024-53963**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.3
(591) Nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỜI TRANG CĂN BẢN (VN)
35/6 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-53964**

(540)

SÔNG HƯƠNG PEARL

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRƯƠNG THỊ MỸ DUNG (VN)
44/2/271 Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức); đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đồ trang sức, đồ kim hoàn, ngọc trai, đồ trang sức mỹ nghệ, vòng đeo tay, nhẫn, các sản phẩm trang sức làm từ vàng, bạc, ngọc trai.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2024-53971**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AHD THĂNG LONG (VN)
Số 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-53972**

(540)

VinRobotics

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy thông minh có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm người máy và rô bốt thông minh.

Nhóm 42: Nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ tiên tiến, ứng dụng người máy.

---

(210) **4-2024-53974**

(540)

HUYẾT SÁI THÔNG

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-53975**

(540)

SAIGON HIGHRISE

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN HIGH RISE (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-53976**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VT-RICE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1- khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt muỗi, kiến, gián.

---

(210) **4-2024-53977**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VT-SUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt muỗi, kiến, gián.

---

(210) **4-2024-53978**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VT-RIVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt muỗi, kiến, gián.

---

(210) **4-2024-53979**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PIRONE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AGROFARM (VN)
Số 8.Q27, ngõ 136, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-53980**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 1.7.20; 1.15.11; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.27
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-53981**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 1.7.20; 1.15.11; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.27
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh phụ nữ, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-53982**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.23; 2.3.1; 2.3.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-53983**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.23; 2.3.1; 2.3.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh phụ nữ, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-53984**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.1; 2.5.6; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-53985**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.1; 2.5.6; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: quần tã trẻ em, tã lót trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh phụ nữ, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm

làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-53986**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ECO BOOM

(731) NGUYỄN MAI HƯƠNG (VN)
Số R4 2708 nhà R4 chung cư Royal city, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; bông tẩy trang; nước giặt; nước lau nhà.

Nhóm 05: Bỉm; bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); bỉm người lớn.

---

(210) **4-2024-53987**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

COVAI CARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D02-L39 An Vượng, KĐT Mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-53988**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Zeric Herb Ferm

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt

tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-53990**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Aofeiqike

(731) KAIXUAN GUO (CN)
Kaixuan Building, Lianxi Bank, Nanyang Mountain, Guiyu Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần đùi; áo nịt ngực [áo lót]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-53991**

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

WEEFUN

(731) GUANGZHOU MAKEUP TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 705, Room 701, No. 339 Huanshi East Road, Yuexiu District, Guangzhou City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; dải băng làm trắng răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(210) **4-2024-53992**

(540)



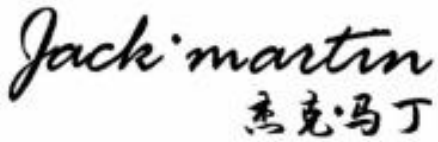
(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 24.15.7; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25
(731) GIGAKESION (HK) LIMITED (CN)
Rm 13, 27/F Ho King Comm Ctr 2-16 Fa Yuen St Mongkok KL Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Diêm; đầu ngậm điếu thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-53993**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DANYANG JINYE OPTICAL GLASSES CO., LTD. (CN)
No. 9 Fumin Road, Dabo Town, Danyang Development Zone China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-53994**

(540)

MKBK

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MAKABAKA (HEBEI XIONG'AN) TRADING CO., LTD. (CN)
2-149 Conference Center, South Section of Baojin Expressway, Xiong'an Area, Hebei Pilot Free Trade Zone China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nâng chuyển; kích đỡ [máy móc]; thiết bị nâng; cần trục di động; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; cần trục.

---

(210) **4-2024-53995**

(540)

3BFORTGOLDENHEALTHUSA

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53996**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY BỈM VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, HA11 SP11 - 58, khu đô thị Ocean Park 1, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Tã lót (tã trẻ em); tã (bỉm) trẻ em; bỉm cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-53997**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 2.3.1; 16.1.14; 25.5.25; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng, xám, xám đen, trắng, đen, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Tư Một, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Sản xuất video giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giả trí; sản xuất video trên nền tảng trực tuyến hoặc mạng xã hội, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp các video giải trí trên các trang mạng xã hội (facebook, youtube, tiktok).

---

(210) **4-2024-53998**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.11.8
(731) WONIL INDUSTRY CO., LTD (KR)
209, Soraebi-ro, Sudong-myeon, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 12034 Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van bướm bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van bi bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van kiểm tra (van một chiều) bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van bằng kim loại cho ống nước; khớp nối ống bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van bằng kim loại, không phải là bộ phận của

máy; van cổng bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van cầu bằng kim loại (không dùng cho máy móc); van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy, bao gồm cả van làm bằng hợp kim thép và titan; vòng kẹp bằng kim loại (không dùng cho máy móc).

---

(210) **4-2024-53999**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BIO VISION (VN)
D17 - BT1 ô số 10, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-54001**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cày; động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); mô tơ (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện; máy bơm.

---

(210) **4-2024-54002**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ MỘC TUYÊN (VN)
Số nhà 192, đường Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ logistic; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

---

(210) **4-2024-54003**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN CHĂM SÓC SỨC KHỎE THUẬN TỰ NHIÊN (VN)
Số 36, khu 21 Căn hộ tập thể bê tông xây dựng, tổ dân phố Đông Ngạc 8, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng dùng cho mục đích thực phẩm; bột ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-54004**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI SOLARA (VN)
Căn hộ văn phòng số 315A tầng 3, tòa nhà G3 thuộc dự án khu chức năng chính là cây xanh, hồ điều hòa, một phần công trình công cộng kết hợp nhà ở, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng (lens); kính thời trang.

---

(210) **4-2024-54007**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ANH HÂN (VN)
Số 31B Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-54008**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ MINH THOẠI (VN)
15/39A đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; quần áo cho trẻ em; mũ nón cho trẻ em; giày dép cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-54009**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) YUANHUA ROBOTICS PERCEPTION & AI (SHENZHEN) TECHNOLOGIES LTD. (CN)
Room 22012003, D1 Bldg, Nanshan Zhiyuan, No.1001 Xueyuan Rd, Changyuan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; người máy dùng trong phẫu thuật; ống nội soi dạ dày; bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton) dùng cho mục đích y tế; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; cho thuê rô bốt phẫu thuật; cho thuê máy móc và dụng cụ y tế; dịch vụ trị liệu; tư vấn y tế.

---

(210) **4-2024-54010**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 25.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh tím than, hồng, trắng.
(731) HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD. (SG)
150 Beach Road, #33-07/08 Gateway West, Singapore 189720, Singapore
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; vật liệu dùng để băng bó vết thương; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-54011**

(540)

Joee

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh nướng; bánh pizza; bánh kếp; bánh mỳ; bánh xăng đuých; cà phê; trà (chè); ca cao; gạo; bột mì; mì sợi; bột để làm bánh ngọt; đường gluco cho mục đích nấu ăn; mật đường cho thực phẩm; mật ong; men làm bánh; muối nấu ăn; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột nhồi; nước đá (ăn được); bột nở; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sốt cà chua; xốt may-on-ne; xốt đậu nành; tương ớt (gochujang); bánh snack [bánh kẹo]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kem lạnh; sôcôla; bánh quy; mỳ Ý (pasta).

---

(210) **4-2024-54012**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.21; 25.7.25; 26.4.1; 26.4.4

(731) GLOBAL CONNECTION TECHNOLOGIES LIMITED (CN)
Unit 4005, 40/F Singga Comm Ctr No 144-151 Connaught Rd West Sai Ying Pun Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; điện thoại thông minh; thiết bị đọc sách điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch thuật; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-54013**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 6.1.2

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG - LÂM - THỦY SẢN PHONG NIÊN (VN)
Hội trường thôn Tân Phong, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cá rô; chả cá chép; thực phẩm trên cơ sở cá; thủy hải sản đã chế biến.

Nhóm 31: Quả na tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; cây na giống.

---

(210) **4-2024-54014**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng, ghi, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MỘC ÂN (VN)
Thôn Phú Hải 3, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã qua chế biến; tía tô đã qua chế biến (dùng cho mục đích thực phẩm).

---

(210) **4-2024-54015**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 6.1.2; 26.2.7
(591) Xanh ngọc, hồng, nâu, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG ĐÀO CẢNH XUÂN QUANG (VN)
Thôn Thái Vô, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây đào cảnh; hoa đào (hoa tươi); quả đào tươi; cây đào giống; hạt giống cây đào.

---

(210) **4-2024-54016**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.16; 3.17.0
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CLOUD PETS (VN)
Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Găng tay chải lông động vật; bàn chải dùng để chải lông cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-54017**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.1.8; 3.1.16; 12.3.25
(591) Xám, trắng, nâu, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CLOUD PETS (VN)
Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-54018**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 24.17.24
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CLOUD PETS (VN)
Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 05: Nước thơm dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ giun sán cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ thú y; lược chải chấy, rận.

Nhóm 12: Xe đẩy dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; rọ bịt mõm; vòng cổ dùng cho động vật; dây đeo cổ súc vật (để dắt).

Nhóm 20: Hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Chuồng cho vật nuôi trong nhà; lồng cho vật nuôi trong nhà; bát ăn dùng cho vật nuôi; găng tay chải lông động vật; lược cho động vật.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-54019**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 7.1.1; 7.1.24
(591) Tím, cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CLOUD PETS (VN)
Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Cũi cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; giường cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; hộp cát làm sân chơi.

Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-54020**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 21.3.1
(591) Nâu đất, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CLOUD PETS (VN)
Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; hộp cát làm sân chơi.

---

(210) **4-2024-54021**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CLOUD PETS (VN)
Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chất phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm động vật; chế phẩm vitamin; thuốc dinh dưỡng bổ sung; chất bổ sung protein cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-54025**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 5.1.5; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TOÀN CẦU SEG (VN)
Số 41, ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản khô; thủy hải sản đông lạnh; rau củ quả chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản còn sống; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nông sản, thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-54026**

(540)

VIKITA

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIAMING FENG (CN)
No. 24, Baomin Street, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China, 510220

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-54028**

(540)

DXTON

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU DONGXUAN SIDUN TRADING CO., LTD (CN)
Room 301, Building 4, No.9 Shinan 2nd Road, Dashi Street, Panyu Dist, Guangzhou city, Guangdong province, China, 510000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ pijama; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-54030**

(540)

RAMO MEDICAL

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18

(731) HEFEI SDP MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, Building B2, Yungu Innovation Park, Yandun Street, Baohe District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị mài dùng trong nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; gương cho nha sỹ; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; dụng cụ chỉnh răng.

---

(210) **4-2024-54032**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9
(731) ZHUHAI SHUNXIN ELECTRICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building Al, No. 6, Xinqing 6th Road, Xinqing Technology Industrial Park, Doumen District, Zhuhai City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; cáp điện ngầm; hộp đấu nối [điện] cho dây điện; cáp cách điện khoáng; thiết bị nối cho cáp điện; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; thanh (lõi) dẫn điện; bộ kết nối cáp điện; bộ biến đổi dòng điện; cầu đấu dây điện; thiết bị phân phối điện; hệ thống phân phối điện; tủ công tắc điện; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; máy biến áp điện; máy biến áp phân phối; bộ điều chỉnh điện áp; rơ le bảo vệ quá áp; thanh cái phân phối điện.

---

(210) **4-2024-54033**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) IKOPU TECHNOLOGY SHENZHEN CO., LTD (CN)
Room 1401-1, Block 8, One Excellence Building, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy chạm trổ; máy gia công kim loại; thiết bị hàn, dùng điện; máy in 3d; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy in phun công nghiệp.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; biển báo hiệu, phản quang; bao bảo vệ dùng cho điện thoại thông minh; bộ nắn điện; loa cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn dùng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy sấy tóc; thiết bị làm lạnh không khí.

---

(210) **4-2024-54034**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CMS TRADING CO., LIMITED (CN)
185, G/F, Hang Wai Industrial Centre, 6 Kin Tai Street, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Tẩu hút thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-54035**

(540)

FR.FUAXI

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU HAI TAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 321-A254, Building 1, No.1963 Huaguan Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mascara (chế phẩm chuốt lông mi); bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-54036**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.5; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, xám, vàng, cam, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH GIA BẢO FOOD VN (VN)
542 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chân gà đã được chế biến; chân gà rút xương; chân gà ngâm gia vị; chân gà sốt cay; thực phẩm ăn liền làm từ chân gà; gà đã chế biến.

---

(210) **4-2024-54037**

(540)



(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.5; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, xám, vàng, cam, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH GIA BẢO FOOD VN (VN)
542 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chân gà đã được chế biến; chân gà rút xương; chân gà ngâm gia vị; chân gà sốt cay; thực phẩm ăn liền làm từ chân gà; gà đã chế biến.

---

(210) **4-2024-54038**

(540)

Veganery

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) D'ALBA GLOBAL CO., LTD. (KR)
12F, 78, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng bổ sung chế độ ăn uống; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng chủ yếu làm từ rau hoặc trái cây.

---

(210) **4-2024-54039**

(540)

Veganery

(220) 07/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) D'ALBA GLOBAL CO., LTD. (KR)
12F, 78, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm kiểm soát cân nặng không dùng thuốc chủ yếu được làm từ chiết xuất garcinia cambogia; trái cây, đã chế biến; thực phẩm kiểm soát cân nặng không dùng thuốc chủ yếu làm từ collagen thực vật; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; rau củ quả, đã chế biến; rong biển đã chế biến; thực phẩm kiểm soát cân nặng không dùng thuốc chủ yếu được làm từ chiết xuất hoa dâm bụt; thực phẩm kiểm soát cân nặng không dùng thuốc chủ yếu được làm từ axit hyaluronic.

---

(210) **4-2024-54103**

(540)

GlorySmile

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN HOÀI NAM (VN)
4N20 TTBTLCV tổ 5 cụm 1, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; bột trắng răng (không dùng cho mục đích y tế); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; tinh chất làm trắng răng (không dùng cho mục đích y tế); miếng dán trắng răng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng.

Nhóm 10: Máy làm trắng răng (thiết bị y tế).

Nhóm 21: Bàn chải điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(210) **4-2024-54104**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(731) NGUYỄN THỊ THANH MAI (VN)
A0705, khu căn hộ trung tâm thương mại dịch vụ Đông Dương, 334 Tô Hiến Thành, khu phố 18, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-54105**

(540)

Powhulu

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) WESTELITE GROUP (HONG KONG) CO., LIMITED (CN)
Room 2804b, 28/F, Wu Chung Hse, 213 Queen’s Rd East, Hong Kong 999077 China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-54106**

(540)

KUNO

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHANG LUCHAO (CN)
No. 58 Zhengtong Road, Houying Village, Chang'an Town, Gaocheng City, Hebei Province China 052160
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 15: Lưỡi gà dùng cho nhạc cụ; nhạc cụ; tù và [nhạc cụ]; kèn xắc xô phôn; miệng để thổi cho nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-54107**

(540)

cureplaneta

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DA MEI LI (DONGGUAN) TOYS CO., LTD. (CN)
Room 1001, Building 3, No. 163, Shipai Section, Dongyuan Avenue, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province China 523330
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; khối ghép hình [đồ chơi]; búp bê; đồ chơi bằng nhung; mô hình đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng.

---

(210) **4-2024-54108**

(540)

ADZODI

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) POLARIS GROUP (TW)
7F, No. 298, Rueiguang rd., Neihu dist., Taipei City 114, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; chất kích thích miễn dịch; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54113**

(540)

CO LOA EXPO

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1; 25.7.7; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều khiển hội thảo); tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); dàn dựng buổi biểu diễn (sản xuất buổi biểu diễn); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình); sản xuất chương trình biểu diễn (dàn dựng chương trình biểu diễn); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-54114**

(540)

D'Fance

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ELAPHE (VN)
GD3-1 GD3-2 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-54115**

(540)

VinBirdnest

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung nhân sâm hoặc chiết xuất của nhân sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung dưỡng chất (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến: dịch vụ trồng cây; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-54116**

(540)

P2P ALPHA

(LoaCus & LoaIn)

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ ALFINAC (VN)
36 đường nội khu Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính.

---

(210) **4-2024-54117**

(540)

Maxx4Forever

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GIỀNG SỨC HÙNG (VN)
2C/1/13 đường số 3, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước lau kính; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-54118**

(540)

Maxx4Legend

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GIỀNG SỨC HÙNG (VN)
2C/1/13 đường số 3, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Nước lau kính; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước giặt quần áo; nước rửa chén, nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-54119**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.7; 3.4.14

(591) Đỏ, cam, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP ĐẠI PHÁT LỘC (VN)
Thôn Thái Hà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

---

(210) **4-2024-54120**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2; 26.1.2; 26.11.12

(591) Đỏ, cam vàng, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ HỒ HỐ CAO (VN)
Thôn Hố Cao, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Trứng; gia cầm, không còn sống.

---

(210) **4-2024-54121**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh, vàng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ CƯỜNG NHUNG (VN)
Thôn An Thành, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Dầu vừng dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-54122**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.9.10; 5.11.13; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng xanh, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ BA KÍCH TÍM TÂY YÊN TỬ (VN)
Thôn Thanh Hà, xã Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín.

---

(210) **4-2024-54123**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá sẫm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ VĨNH THÔNG (VN)
TDP Vạc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-54124**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.1; 24.15.11; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO AN BÌNH (VN)
Thôn An Cập, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Xích xích; giò chả; thịt; nước thịt nấu đông; chiết xuất của thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-54125**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC THỊNH (VN)
Khối 10, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; trái cây, đã chế biến; trái cây đông lạnh.

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; hạt tiêu; ca cao; gia vị; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

---

(210) **4-2024-54126**

(540)

HỢP THÀNH FOOD

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH LÊ TRUNG HOÀN (VN)
Thôn Tây Nam 1, xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; thịt; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-54127**

(540)

VINH HƯƠNG FOODS

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NHẬT VINH (VN)
Thôn Tân Dân 2, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Bánh nhân thịt; nem cuốn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sủi cảo; bánh bao làm từ bột mỳ; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo.

---

(210) **4-2024-54128**

(540)

CHẢ RAM THÁI THƠM

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ THÁI THƠM (VN)
Thôn Phú Cang 2, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Bánh nhân thịt; nem cuốn; sủi cảo (Pelmeni); bánh bao có nhân (Baozi); sủi cảo (Jiaozi); bánh bao làm từ bột mỳ.

---

(210) **4-2024-54129**

(540)

Cafe Xứ Vạn

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CAFE XỨ VẠN (VN)
Thôn Trung Dõng 3, xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-54130**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP KINH DOANH TỔNG HỢP VẠN PHÚ 3 (VN)
Thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Cây; các loại quả mọng, tươi; rau củ quả tươi; hạt [ngũ cốc]; ngô; thóc chưa chế biến.

---

(210) **4-2024-54132**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 17.2.17; 24.9.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Vàng, đen.
(731) BÙI VĂN TUẤN (VN)
Số 05 phố Tân Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2024-54133**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.9; 3.7.16; 25.5.25; 26.4.4
(591) Trắng, xanh da trời, vàng, da cam.
(731) DƯƠNG THẾ HOÀNG (VN)
Khu đấu giá thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-54134**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.5; 9.9.15; 24.15.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CLERMON ET ASSOCIES (FR)
83 rue de Tocqueville 75017 Paris France
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính đeo mắt điều chỉnh tình trạng thiếu thị lực màu; bao đựng kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính (thấu kính đeo mắt); thị kính; kính mắt; kính quang học; kính lúp (quang học); kính râm; kính mắt 3D; kính chống lóa mắt; kính râm cho thú cưng; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2024-54135**

(540)

TEA SUNG VIET

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐƯỜNG THỊ MINH NGUYỆT (VN)
Khu phố Đồng Xép, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-54136**

(540)

V3ACOUSTIC

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH HẢI ĐĂNG (VN)
Thôn Văn Ổ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị và máy âm thanh.

---

(210) **4-2024-54137**

(540)

KORONA

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LƯƠNG THỊ DINH (VN)
Tổ dân phố số 6, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải kẽ răng; chỉ nha khoa; tăm nhựa xỉa răng; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi.

---

(210) **4-2024-54138**

(540)

CENTIMETERS

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN TRIỆU TIẾN (VN)
189 thôn 8, xã Liên Đầm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy; mũ; dép.

---

(210) **4-2024-54139**

(540)

Birdcup

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.24; 5.3.13; 11.3.3
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
39 Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà; quán đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-54140**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.7.6; 2.1.2; 2.1.20
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, trắng.
(731) PHẠM THỊ LAN ANH (VN)
TDP 11, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa; kính bảo hộ cho người cưỡi ngựa.

Nhóm 18: Mặt nạ cho ngựa; quần áo cho ngựa; tấm bọc yên ngựa; bộ yên cương cưỡi ngựa; băng mắt cá và đầu gối cho ngựa.

Nhóm 25: Giày cưỡi ngựa; quần áo dùng cho bộ môn cưỡi ngựa.

Nhóm 28: Thiết bị cưỡi ngựa (dụng cụ thể thao); dụng cụ cưỡi ngựa (dụng cụ thể thao); dụng cụ bắn cung.

Nhóm 39: Cho thuê ngựa.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao: cưỡi ngựa, bắn cung; câu lạc bộ cưỡi ngựa; câu lạc bộ bắn cung.

---

(210) **4-2024-54141**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RIOS VIỆT NAM (VN)
26/3/12 đường Bà Huyện Thanh Quan, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm không chứa thuốc dùng để giặt và làm sạch sử dụng trong nhà và các không gian khác, bao gồm: nước giặt, nước lau sàn, nước rửa chén, tẩy đa năng, tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-54142**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH 68 (VN)
Xóm 4, thôn Kiều Thị, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm không chứa thuốc dùng để giặt và làm sạch sử dụng trong nhà và các không gian khác, bao gồm: nước giặt, nước lau sàn, nước rửa chén, tẩy đa năng, tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-54143**

(540)

UNISPY

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 05: Chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt sâu bọ gây hại; thuốc diệt chuột; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và sâu bọ gây hại.

Nhóm 21: Dụng cụ và bẫy để bắt/diệt côn trùng và sâu bệnh; mồi/mồi nhử để bẫy côn trùng và sâu bệnh; thiết bị để thu hút và diệt trừ côn trùng và sâu bệnh; thiết bị để ngăn chặn sự giao phối của côn trùng và sâu bệnh; thiết bị thu hút và bẫy côn trùng và sâu bệnh.

---

(210) **4-2024-54145**

(540)

E&P
EASY & PERFECT

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EASY AND PERFECT (VN)
13 đường N1, khu phố 3, tổ 25A, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm đồ điện tử: loa, âm li, micrô, đầu đĩa DVD.

---

(210) **4-2024-54146**

(540)

EDC©
laboratory

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐẠI CÁT (VN)
Số 220/103/10 Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; điện thoại; máy tính; thiết bị và dụng cụ dùng cho giảng dạy, đào tạo và thí nghiệm.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ văn phòng; đồ gỗ nội thất phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng dạy nghề.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo: thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, điện thoại, máy tính, thiết bị và dụng cụ dùng cho giảng dạy, đào tạo và thí nghiệm cụ thể là: mô hình thực hành trong lĩnh vực điện, điện tử, điện lạnh, gia công cơ khí, tháo lắp cơ khí, nguyên lý máy, chi tiết máy, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ văn phòng, đồ gỗ nội thất phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng dạy nghề cụ thể như: bàn ghế học sinh, bàn hội trường, bàn văn phòng, ghế hội trường, ghế văn phòng, các thiết bị và dụng cụ dùng cho giảng dạy, đào tạo và thí nghiệm cụ thể là: các mô hình thực hành vi xử lý, các mô hình thực hành điện tử cơ bản, điện tử và điện tử công suất, các mô hình thực hành kỹ thuật xung-số, các mô hình thực hành đo lường các đại lượng cơ bản trong mạch điện, các mô hình thực hành máy điện I, các mô hình thực hành trang bị điện I, các mô hình thực hành cung cấp điện, các mô hình thực hành về kỹ thuật cảm biến, các mô hình thực hành tự động hóa và điều khiển tự động, các mô hình thực hành truyền động điện, mô hình thực hành robot công nghiệp, các mô hình thực hành thủy lực, khí nén, các mô hình thực hành điều khiển điện thủy lực, khí nén, các mô hình thực hành hệ thống cơ điện tử, hệ thống sản xuất linh hoạt MPS, các mô hình thực hành điện tử ứng dụng, các mô hình thực hành kỹ thuật lạnh, các mô hình thực hành thiết bị điện dân dụng, các mô hình thực hành về trang bị điện ôtô, các mô hình thực hành đào tạo gia công cơ khí, gia công cơ khí trên máy công cụ và gia công trên máy CNC, các mô hình thực hành gia công nguội cơ bản, các mô hình thực hành tháo lắp cơ khí, các mô hình thực hành chi tiết máy, các mô hình thực hành nguyên lý máy, các mô hình thực hành về CIM, các mô hình sửa chữa bảo dưỡng máy công cụ và CNC.

Nhóm 37: Sửa chữa nhà và trang trí (thi công) nội thất; sửa chữa và trang trí (thi công) ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế; tư vấn thiết kế; trang trí (thiết kế) nội thất; thiết kế phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng dạy nghề.

---

(210) **4-2024-54147**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LỰC VĨNH TÂN 1 (VN)
Nhà máy nhiệt điện BOT Vĩnh Tân 1, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

---

(210) **4-2024-54148**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN HƯNG GIA (VN)
779 đường Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại.

---

(210) **4-2024-54149**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.4.18; 26.15.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VIỆT HƯNG (VN)
150 Tân Mỹ, phường Tân thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giầy dép thể thao (đồ đi chân); quần áo thể dục, thể thao; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-54150**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH XNK NÔNG SẢN THÁI BÌNH (VN)
Thôn Bích Du, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Tỏi tươi.

---

(210) **4-2024-54151**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VŨ HỘI (VN)
Thôn Trung Lập, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Ổi tươi.

---

(210) **4-2024-54152**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.12; 7.1.5; 7.1.12
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN NHUẬN (VN)
Tại Chùa Keo, thôn Hành Dũng Nghĩa, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Hương bài; nụ hương trầm.

---

(210) **4-2024-54153**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.9; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG XANH GARDEN (VN)
Thôn Đoài, xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Rau má tươi.

---

(210) **4-2024-54154**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.13.4; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐĂNG MƯỜI (VN)
Thôn Dụ Đại, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh phở khô.

---

(210) **4-2024-54155**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) BÙI MINH NGỌC (VN)
23/26 tổ 5, Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

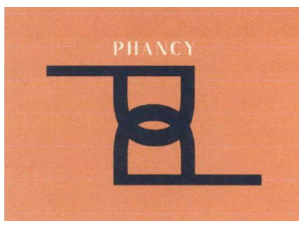
(511) Nhóm 27: Thảm tập thể dục.

Nhóm 28: Vợt cầu lông; băng quấn cho cán vợt cầu lông; quả cầu lông; thiết bị tập luyện thể hình [máy tập thể dục cầm tay, dụng cụ kéo bàn đạp].

---

(210) **4-2024-54156**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8
(591) Cam, xanh đen, be.
(731) PHAN HOÀNG MỸ (VN)
351/104 Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục và thể thao.

---

(210) **4-2024-54157**

(540)

EMTRI

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PROF. CHÍNH HEALTHCARE (VN)
Tầng 1 số 710 phố Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc hỗ trợ điều trị cho người bị bệnh trĩ.

---

(210) **4-2024-54158**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.20; 5.13.4; 24.9.1
(731) VŨ ĐỨC ANH (VN)
Số 280, thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ điện tử; đồng hồ; đồ trang sức; dây đồng hồ kiểu xích; kim đồng hồ.

Nhóm 16: Tranh ảnh; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh in khắc; tranh in dầu; tranh tráng gương; hình in bóc dán [đề can].

---

(210) **4-2024-54159**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá đậm, xanh lá, vàng, cam, trắng.
(731) HOÀNG THỊ PHƯƠNG NGA (VN)
212 tổ dân phố 8, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt hút mùi bếp; quạt thông gió gia đình; quạt công nghiệp cho nhà xưởng kho bãi; máy sấy tay; máy sấy tóc; thiết bị sấy.

---

(210) **4-2024-54160**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích; thiết bị nâng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy bào; máy băm cây; máy tạo rãnh; máy phát điện dầu; máy xịt rửa động cơ; bơm chìm; motor điện, từ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy thu hoạch bắp; bơm đa năng; bơm hỏa tiễn; máy sạc cỏ; máy tời điện: băng tải; vít tải; palang; cần trục; cầu trục; máy ủi: máy xúc; máy đầm; máy nghiền; máy sàng; máy rửa cát đá; máy trộn; máy bơm bê tông; máy hàn; cưa dĩa; máy cắt thép; máy nắn thẳng cốt thép; máy uốn cong cốt thép; máy đóng cọc; máy ép cọc; máy khoan cọc nhồi; máy cắm bấc thấm; máy đào kênh mương; máy rải bê tông nhựa; máy phay mặt đường nhựa.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng.

Nhóm 17: Dây hơi làm bằng nhựa mềm, cao su; ống vòi tưới nước làm bằng cao su, làm bằng nhựa mềm; ống dẫn hơi làm bằng cao su, làm bằng nhựa mềm; lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-54161**

(540)

SHIBAURA

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.5.2; 15.7.1; 18.1.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích; thiết bị nâng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy bào; máy băm cây; máy tạo rãnh; máy phát điện dầu; máy xịt rửa động cơ; bơm chìm; motor điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy thu hoạch bắp; bơm đa năng; bơm hỏa tiễn; máy sạc có; máy tời điện; băng tải; vít tải; palang; cần trục; cầu trục; máy ủi; máy xúc; máy đầm; máy nghiền; máy sàng; máy rửa cát đá; máy trộn; máy bơm bê tông; máy hàn; cưa dĩa; máy cắt thép; máy nắn thẳng cốt thép; máy uốn cong cốt thép; máy đóng cọc; máy ép cọc; máy khoan cọc nhồi; máy cắm bấc thấm; máy đào kênh mương; máy rải bê tông nhựa; máy phay mặt đường nhựa.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng.

Nhóm 17: Dây hơi làm bằng nhựa mềm, cao su; ống vòi tưới nước làm bằng cao su, làm bằng nhựa mềm; ống dẫn hơi làm bằng cao su, làm bằng nhựa mềm; lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-54162**

(540)

PHÚC KHANG
THƯƠNG HIỆU VIỆT

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.5.18
(591) Vàng đồng, vàng đậm, trắng, xanh rêu đậm, xám.
(731) PHẠM NGUYÊN QUÝ ĐẠT (VN)
Số nhà 36, đường Lạc Long Quân, thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây cước để câu cá; lưỡi câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; phao câu cá.

---

(210) **4-2024-54163**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ADAMCO (VN)
Số 50 ngách 99/1, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa cuốn bằng kim loại; vách kính bằng kim loại; khóa cơ bằng kim loại; khóa từ bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; tay co thủy lực bằng kim loại; thanh panic bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: cửa thép chông cháy, cửa composite, cửa gỗ chống cháy, cửa nhựa giả gỗ ABS, cửa cuốn, rèm ngăn cháy.

Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa và lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt cửa, thang máng cáp và tủ điện.

---

(210) **4-2024-54164**

(540)



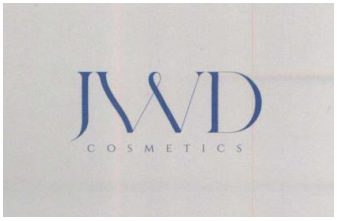
(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ASEAN (VN)
Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Má phanh cơ xe máy; má phanh đĩa xe máy; vòng bi xe máy; xăm xe máy; lốp xe máy; nhông xe máy.

---

(210) **4-2024-54166**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xám.
(731) NGUYỄN THỊ DỊU (VN)
Thôn Thanh Gia, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54167**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CÂN ĐIỆN TỬ CAS (VN)
891/22/5 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, giám sát, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn.

---

(210) **4-2024-54168**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, đỏ cam, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ PHÚ ĐÔNG (VN)
25 Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-54169**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÌNH LỘC PHÁT (VN)
730 Võ Nguyên Giáp, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: xì gà, thuốc lá, thuốc lá lốt, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá nhẹ, thuốc lá nặng, thuốc lá cuốn tay, đầu lọc thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc (bật lửa, gạt tàn, bình đựng, hộp giữ độ ẩm cho xì gà), giấy sáp (giấy nến), đường, bia, bột ngọt, tinh bột sắn, nông sản đã qua chế biến (trà, cà phê, ca cao, tiêu, hạt điều, trái cây, rau củ quả).

---

(210) **4-2024-54170**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.6.3; 3.17.0; 18.5.1; 26.1.1
(591) Cam, trắng, xanh dương đậm.
(731) TĂNG QUẾ HẢI (VN)
51 Minh Phụng, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thú cưng (chó, mèo).

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hoá, cụ thể: thú cưng (chó, mèo).

---

(210) **4-2024-54171**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.3; 3.7.17; 26.3.23
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH - VẬN CHUYỂN HÀNH TRÌNH VIỆT (VN)
2 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

---

(210) **4-2024-54172**

(540)

DOPE COFFEE

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN QUANG VINH (VN)
40/48 đường Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-54173**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 10.3.7; 25.1.9; 26.3.4; 26.7.5
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN)
Số nhà 11, ngõ 1144, ngách 96, đường Quang Trung, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước sinh tố (đồ uống); nước sô đa.

---

(210) **4-2024-54174**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GALACTIC HOLDINGS (VN)
Số 183C Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-54175**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.3.13
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, nâu, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GALACTIC HOLDINGS (VN)
Số 183C Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng.

---

(210) **4-2024-54176**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GALACTIC HOLDINGS (VN)
Số 183C Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-54177**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GALACTIC HOLDINGS (VN)
Số 183C Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng.

---

(210) **4-2024-54179**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 44+ (VN)
Số 12, ngõ 1, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; mạng lưới truyền dẫn dữ liệu và tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ đàm thoại; dịch vụ truyền thông, truyền hình qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch quốc tế và nội địa; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm đưa thông tin, đăng tải, tải về, chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không bao gồm chuyển đổi vật lý); chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị di động; khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-54180**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

OPENMAP

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 44+ (VN)
Số 12, ngõ 1, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; mạng lưới truyền dẫn dữ liệu và tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ đàm thoại; dịch vụ truyền thông, truyền hình qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch quốc tế và nội địa; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm đưa thông tin, đăng tải, tải về, chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không bao gồm chuyển đổi vật lý); chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị di động; khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-54181**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

STREETVIEW
KHÁM PHÁ ĐƯỜNG PHỐ VIỆT NAM

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 44+ (VN)
Số 12, ngõ 1, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; mạng lưới truyền dẫn dữ liệu và tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ đàm thoại; dịch vụ truyền thông, truyền hình qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch quốc tế và nội địa; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm đưa thông tin, đăng tải, tải về, chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông

khác (dịch vụ của nhà cung cấp ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không bao gồm chuyển đổi vật lý); chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị di động; khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-54182**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

STREETVIEW

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 44+ (VN)
Số 12, ngõ 1, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; mạng lưới truyền dẫn dữ liệu và tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ đàm thoại; dịch vụ truyền thông, truyền hình qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch quốc tế và nội địa; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm đưa thông tin, đăng tải, tải về, chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không bao gồm chuyển đổi vật lý); chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị di động; khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-54183**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

OPENMAP
BẢN ĐỒ MỞ VIỆT NAM

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 44+ (VN)
Số 12, ngõ 1, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; mạng lưới truyền dẫn dữ liệu và tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ đàm thoại; dịch vụ truyền thông, truyền hình qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch quốc tế và nội địa; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm đưa thông tin, đăng tải, tải về, chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không bao gồm chuyển đổi vật lý); chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị di động; khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-54184**

(540)

SPARKLE

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám đậm, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) DO DAY DREAM PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
32 Keharomklao Road, Ratpattana, Saphansung, Bangkok, 10240 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng diện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ nha khoa; máy xịt nước vệ sinh răng.

---

(210) **4-2024-54185**

(540)

SPARKLE

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám đậm, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) DO DAY DREAM PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
32 Keharomklao Road, Ratpattana, Saphansung, Bangkok, 10240 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; bút làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm trắng răng.

---

(210) **4-2024-54187**

(540)

ADC

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) TRẦN VĂN DUẨN (VN)
Thôn Nội Thôn, xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành hằng tay; miếng cọ rửa.

---

(210) **4-2024-54188**

(540)

LATO

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TẠ THỊ TRÀ (VN)
Thôn Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-54190**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5; 24.17.12; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.22
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ VIỆT (VN)
Tầng 1, số nhà 5A ngách 32/19 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền thành; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2024-54191**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.3; 26.4.1
(591) Trắng, cam, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ INTECH (VN)
Số 49, dãy A1, khu tập thể Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; dự báo kinh tế; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chứng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ hãng tin tức.

Nhóm 41: Dịch vụ phòng thu âm; viết kịch bản không dành cho mục đích quảng cáo; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2024-54192**

(540)

MR.BONE

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.23
(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Số 27 ngõ 275 Bãi Cháy, tổ 4B, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; mô hình nhân vật; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-54193**

(540)

GIA KHẢI LUXURY
Cộng Đồng Phố Chuyên Gia

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.7
(591) Xanh dương, trắng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC GIA KHẢI (VN)
Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 19, tổ 14, ấp Tân Lập, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-54194**

(540)

the jiia eyewear

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.9
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GLASSY (VN)
21 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

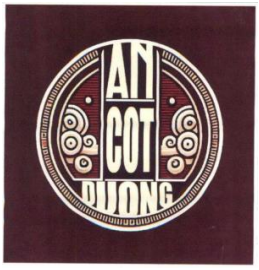
(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; thấu kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt thấu kính đeo mắt, kính râm áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(210) **4-2024-54195**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(591) Nâu, hồng, kem, be.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-54196**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 20.1.5
(591) Đen, trắng, vàng, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN THÚY QUỲNH (VN)
12 ngõ 20 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-54197**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23
(731) ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #01-21 Lazada One, Singapore 189554
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải về, để phát triển ứng dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà qua truyền hình trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nói chung; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người

tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ thuê ngoài có bản chất là sắp xếp việc mua sắm hàng hóa cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực kiến thức kinh doanh; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có phần mềm để giám sát và quản lý hệ thống và mạng thông tin dựa trên máy tính; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [PaaS] có nền tảng phần mềm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử; phát triển nền tảng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-54198**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23
(731) ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #01-21 Lazada One, Singapore 189554
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải về, để phát triển ứng dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà qua truyền hình trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nói chung; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ thuê ngoài có bản chất là sắp xếp việc mua sắm hàng

hóa cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực kiến thức kinh doanh; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có phần mềm để giám sát và quản lý hệ thống và mạng thông tin dựa trên máy tính; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [PaaS] có nền tảng phần mềm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử; phát triển nền tảng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-54263**

(540)

ViPlus
EST.1893
GIPPSLAND AUSTRALIA

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, Cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua có chứa yến sào; sữa hạt các loại; đồ uống làm từ sữa hạt.

---

(210) **4-2024-54264**

(540)

ViPlus
GIPPSLAND AUSTRALIA
EST.1893

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, Cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua có chứa yến sào; sữa hạt các loại; đồ uống làm từ sữa hạt.

---

(210) **4-2024-54300**

(540)

FUEKI

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CHEN JINGBIN (CN)
No, 4, Lane 1, Zhuqiao Village, Jinxiang Town, Lufeng City, Guangdong Province, 516500, PR.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa rửa mặt; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-54301**

(540)

Haidiko

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN HAIDIKE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2905B-A39, International Cultural Building, 3039 Shennan Middle Road, Funan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh; loa; tai nghe kèm micrô; tai nghe thực tế ảo; dây cáp điện; tai nghe; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-54302**

(540)

Minicall

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIU, LAN (CN)
No.8 Villager Group 3, Xintian Village, Shangmei Town, Xinhua, Hu'nan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính đeo mắt; pin điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-54303**

(540)

Onesky

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIU, LAN (CN)
No.8 Villager Group 3, Xintian Village, Shangmei Town, Xinhua, Hu'nan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng mắt; son môi; xà phòng; mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông.

---

(210) **4-2024-54304**

(540)

Joyfar

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHU, JIXIANG (CN)
No. 002, 14th Village Group, Zhanwang Village, Caojia Town, Xinhua County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp dùng cho điện thoại thông minh; kính đeo mắt; tai nghe; pin điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

---

(210) **4-2024-54305**

(540)

Skyrose

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHU, JIXIANG (CN)
No. 002, 14th Village Group, Zhanvvang Village, Caojia Town, Xinhua County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng mắt; son môi; xà phòng; mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông.

---

(210) **4-2024-54306**

(540)

VIPBUY

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHU, JIXIANG (CN)
No. 002, 14th Village Group, Zhanwang Village, Caojia Town, Xinhua County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp dùng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; pin điện; dụng cụ hàng hải; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-54307**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(731) YIWU ENAIDE TRADING CO., LTD (CN)
1/F, No.21-22, Building 5, Dongfuzhai District 2, Futian Street, Yiwu City, Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khăn quàng cổ; khăn quàng cổ dạng ống; găng tay [trang phục]; bịt tai [trang phục]; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54308**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.3; 21.3.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM PHƯƠNG (VN)
34/5F đường Nguyễn Thị Huê, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; véc ni; sơn chống gỉ; ma tít (nhựa tự nhiên].

---

(210) **4-2024-54309**

(540)



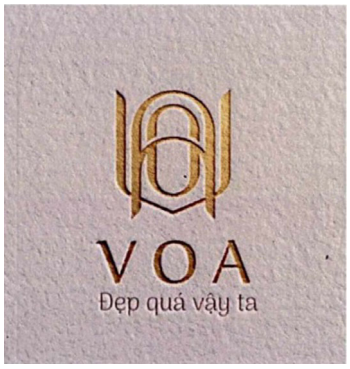
(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBEDR VIỆT NAM (VN)
73 Rạch Bùng Binh, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm y tế thông minh (cụ thể là chương trình phần mềm cho phép lưu trữ và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử trên máy tính và các thiết bị di động).

---

(210) **4-2024-54310**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.1.2; 26.4.18
(591) Nâu vàng.
(731) NGUYỄN MINH THÀNH (VN)
22 đường B25 KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54311**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam.
(731) NGÔ KIM TÀI (VN)
KP Điện Biên Phủ, phường 5, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-54312**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 5.9.3; 7.3.2; 8.1.6; 9.7.19; 25.1.6; 25.5.25; 26.11.7
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy: bánh trứng.

---

(210) **4-2024-54313**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.11.5; 7.3.2; 8.1.6; 9.7.19; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.25; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, xanh da trời, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-54314**

(540)



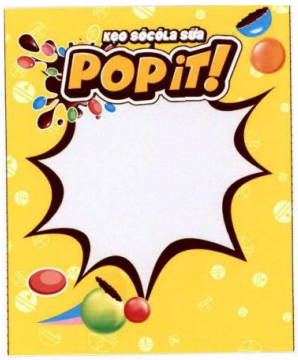
(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.19; 8.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, cam, tráng, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh sôcôla; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-54315**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 8.1.19; 8.1.23; 8.1.24; 25.7.7; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, nâu, xám, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh sôcôla; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-54317**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21; 6.1.2; 26.1.6
(591) Xanh nước biển đậm, xanh da trời, đỏ, trắng, xanh lá cây, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HATHACO VINA (VN)
Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-54318**

(540)

Opella Healthcare

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) OPELLA HEALTHCARE SWITZERLAND AG (CH)
Suurstoffi 2, 6343 Rotkreuz, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, đo an cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chất tẩy uế; vitamin, chế phẩm trên cơ sở vitamin; thực phẩm sức khỏe tự nhiên và thuốc chữa bệnh thảo mộc trong nhóm này; đồ uống và đồ ăn cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm và chất phụ gia cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm làm từ thực vật, tất cả dùng cho mục đích y tế; sản phẩm làm từ thực vật và chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích y tế; chế phẩm nhằm tạo ra đồ uống kiêng hoặc đồ uống có chứa thuốc; chế phẩm y tế; chế phẩm hóa học cho mục đích y tế; các chất dùng cho mục đích y tế, bánh mứt kẹo và kẹo có chứa thuốc dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược lý dùng cho chăm sóc da; chất trị liệu (y tế); đồ ăn cho trẻ sơ sinh và người tàn tật [dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm giảm cân [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe và vệ sinh; tư vấn trong lĩnh vực dược phẩm, sức khỏe, ăn kiêng, lối sống lành mạnh và dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe va dịch vụ thông tin cho các chương trình nâng cao nhận thức trong lĩnh vực sức khỏe, ăn kiêng, lối sống lành mạnh và dinh dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến các sản phẩm dược phẩm, vắc xin, các bệnh và rối loạn y tế và các phương pháp điều trị liên quan qua internet cho bệnh nhân và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-54319**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

candison

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54320**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ANNAM
Tinh Hoa Hiếu Nghĩa Việt

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) LÊ THỊ THANH HÀ (VN)
18 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Nến; dây nến; bấc nến; nến làm đèn ngủ; nến thơm; sáp để thắp sáng.

Nhóm 35: Mua bán: nến, nến thơm; trưng bày sản phẩm; marketing; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-54321**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TESTOXEL

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh; chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế, chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-54322**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

UTICUR

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L, (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh; chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế, chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-54323**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TANSY

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Hóa chất chống thụ thai.

---

(210) **4-2024-54324**

(540)

BALANCEACTIV

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh; chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế, chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-54325**

(540)

ETONEXEL

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh; chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế, chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-54326**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 23.1.25; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15

(731) GRANT RAHARDJA SANI (SG)
27 Claymore Road #21-02, Singapore 229544

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa năng; túi dùng cho thể thao; túi đựng quần áo thể thao; túi.

Nhóm 21: Chai đựng nước bằng nhôm; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; chai bằng chất dẻo; chai đựng nước bằng thép không gỉ có thể tái sử dụng; bình cách điện/cách nhiệt; chai đựng nước; chai đựng nước có thể gắn trên xe đạp.

Nhóm 25: Quần thể dục thể thao; đồ đi chân thể dục thể thao; áo khoác thể dục thể thao; quần dài thể dục thể thao; áo sơ mi thể dục thể thao; giày thể dục thể thao; quần soóc thể dục thể thao; váy thể dục thể thao; quần áo bó thể dục thể thao; áo thể dục thể thao; phần lưỡi trai của mũ; đồ đội đầu cho trẻ em; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần độn; quần áo thể dục thể

thao, cụ thể là áo độn; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần soóc độn; đồng phục cho các môn thể thao đối kháng; áo váy; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); giày ống thể dục; quần thể dục; quần soóc tập thể dục; bộ đồ thể dục; mũ; đồ đội đầu; áo khoác đi bộ đường dài; quần dài đi bộ đường dài; quần chạy bộ; bộ đồ chạy bộ; áo sơ mi chơi bóng bầu dục; giày chơi bóng bầu dục; quần soóc chơi bóng bầu dục; áo chơi bóng bầu dục; giày chạy bộ; bộ đồ dùng để chạy; dép và giày đi biển; áo sơ mi; quần soóc; giày ống trượt tuyết; quần áo trượt tuyết; bít tất ngắn cổ; áo khoác thể thao; tất thể thao cao cổ; áo ngực thể thao; mũ lưỡi trai và mũ thể thao; áo váy thể thao; áo khoác thể thao; áo nịt len thể thao và quần ống túm dùng cho thể thao; đồng phục thể thao; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; giày thể thao; áo may ô thể thao; váy thể thao; áo khoác thể thao; mũ bơi; quần áo bơi; quần bơi; quần áo bó; quần dài tập yoga; áo sơ mi tập yoga; áo tập yoga.

---

(210) **4-2024-54327**

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

AI SAKURA

(731) GRANT RAHARDJA SANI (SG)
27 Claymore Road #21-02, Singapore 229544

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa năng; túi dùng cho thể thao; túi đựng quần áo thể thao; túi thể thao; ba lô thể thao.

Nhóm 21: Chai đựng nước bằng nhôm; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; chai bằng chất dẻo; chai đựng nước bằng thép không gỉ có thể tái sử dụng; bình cách điện/cách nhiệt; chai đựng nước; chai đựng nước có thể gắn trên xe đạp.

Nhóm 25: Quần thể dục thể thao; đồ đi chân thể dục thể thao; áo khoác thể dục thể thao; quần dài thể dục thể thao; áo sơ mi thể dục thể thao; giày thể dục thể thao; quần; soóc thể dục thể thao; váy thể dục thể thao; quần áo bó thể dục thể thao; áo thể dục thể thao; phần lưỡi trai của mũ; đồ đội đầu cho trẻ em; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần độn; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là áo độn; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần soóc độn; đồng phục cho các môn thể thao đối kháng; áo váy; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); giày ống thể dục; quần thể dục; quần soóc tập thể dục; bộ đồ thể dục; mũ; đô đội đâu; áo khoác đi bộ đường dài; quần dài đi bộ đường dài; quần chạy bộ; bộ đô chạy bộ; áo sơ mi chơi bóng bầu dục; giày chơi bóng bầu dục; quần soóc chơi bóng bầu dục; áo chơi bóng bầu dục; giày chạy bộ; bộ đồ dùng để chạy; dép và giày đi biển; áo sơ mi; quần soóc; giày ống trượt tuyết; quần áo trượt tuyết; bít tất ngắn cô; áo khoác thể thao; tất thể thao cao cổ; áo ngực thể thao; mũ lưỡi trai và mũ thể thao; áo váy thể thao; áo khoác thể thao; áo nịt len thể thao và quần ống túm dùng cho thể thao; đồng phục thể thao; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; giày thể thao; áo may ô thể thao; váy thể thao; áo khoác thể thao; mũ bơi; quần áo bơi; quần bơi; quần áo bó; quần dài tập yoga; áo sơ mi tập yoga; áo tập yoga.

---

(210) **4-2024-54328**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÍ HẢI (VN)
Số 103 Phạm Hữu Chí, khu phố Long Hiệp, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm kho quẹt (nước mắm kho); mắm ruốc; mắm nêm; mắm tôm; mắm cá; cà pháo ngâm chua ngọt; đu đủ ngâm dấm; hải sản đã được chế biến như: tôm, cua, cá, mực.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước xốt; nước tương.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và sản phẩm làm từ sữa, bánh kẹo, lương thực thực phẩm, trứng và sản phẩm làm từ trứng, thịt và sản phẩm làm từ thịt, rau, hoa quả tươi, cá, thuỷ sản, đồ uống và nước giải khát (không do nhà hàng tự thực hiện), đồ thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, sách, báo, văn phòng phẩm; cửa hàng mua bán và giới thiệu sản phẩm:nước mắm, mắm các loại và thuỷ hải sản; dịch vụ phân phối, bán lẻ (siêu thị): nước mắm, mắm các loại và thủy hải sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ cắm trại (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-54329**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá, vàng.
(731) LÊ THỊ TỐ HẢI (VN)
6.4 C/C 24B đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-54330**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bảng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn; khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-54331**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Hoá mỹ phẩm; sữa tắm; nước giặt; nước lau sàn; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-54332**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.16; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, da cam, xanh dương, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THUỶ SẢN MINH QUÂN KG (VN)
Tổ 10, ấp Hòa Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm sơ chế và bảo quản; tôm chế biến; tôm sấy khô; tôm tẩm vị ăn liền; tôm đông lạnh; thủy hải sản chế biến.

---

(210) **4-2024-54333**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 8.7.5; 8.7.7; 8.7.17
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, vàng, nâu, đỏ, hồng, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH XÈO - BÁNH KHỌT BÀ TÁM (VN)
Số 64, đường Châu Văn Liêm, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh xèo; bánh khọt; bột gạo; bột mỳ đa dụng, cụ thể là bột bánh xèo, bột bánh khọt.

---

(210) **4-2024-54334**

(540)

Watoo

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NATURE WISH LIMITED (VN)
Unit A22, Block A, 10/F, Prince Industrial Building, 706 Prince Edward Rd E, San Po Kong, Hongkong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thuốc dùng cho người; thuốc dành cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; kẹo có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-54335**

(540)

HUMMER

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.11.7; 26.15.15
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ MD-TECH (VN)
Liên kê 33, 70.Louis X, KĐT Mới Hoàng Văn Thụ (Louis City Hoàng Mai), phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa cửa; khóa cửa vân tay; khóa cửa điện tử.

---

(210) **4-2024-54336**

(540)

EGOCI

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU EGOCI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 202, Building B, No.1 Hualianyi Road, Lianbian Pengxi, Belong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm dùng khi tắm; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; chế phẩm gội đầu không cần nước; chế phẩm tắm dạng bọt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng; chế phẩm làm sạch thân thể, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng dùng khi tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54337**

(540)

SEYE

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU SEYE BIOPHARMA CO., LTD (CN)
No.100, Guangchen Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng dùng khi tắm; chế phẩm làm sạch da mặt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm mềm tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-54338**

(540)

UNES

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU UNES BIOTECH CO. LTD. (CN)
Room 706, Lianbian Internation, NO.361&363 Jianpeng Road, Belong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tăm; mỹ phẩm cho động vật; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; son môi.

---

(210) **4-2024-54339**

(540)

MAXCLINIC

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) N&B LAB. CO., LTD. (KR)
8F, HanWon Building, 2423, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, 06719, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chống cháy nắng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống lão hoá; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch da; phấn má [phấn hồng]; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; đồ trang điểm dùng cho mắt (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm cho da đầu; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem nền che khuyết điểm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; bông tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm cho da mặt tại chỗ để làm giảm nếp nhăn; dầu xoa bóp; mặt nạ mặt mỹ phẩm; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54341**

(540)

KLAWS®

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.1.1; 24.15.21

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KLAWS (VN)
Thôn Tiên Đài, xã Vạn Yên,huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng.

---

(210) **4-2024-54342**

(540)

TOTTOC

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂY BẮC TV (VN)
264 đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; kem dưỡng da; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; viên hà thủ ô (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: dược phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, viên hà thủ ô (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), tinh dầu, mỹ phẩm, kem dưỡng da, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54343**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC TÚ OANH (VN)
63/12 liên khu 16-18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

---

(210) **4-2024-54344**

(540)

M&H
M&H INVESTMENT

(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ M & H (VN)
Số 32A Nguyễn An Ninh, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe buýt; cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web.

---

(210) **4-2024-54346**

(540)



(220) 08/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 26.15.15
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀN LỘC (VN)
187 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

Nhóm 40: Xay xát gia công lúa gạo, nông sản.

---

(210) **4-2024-54347**

(540)

MOEGEE

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, kính thuốc, tròng kính, hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-54348**

(540)

KOI FOOD
NO.1

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ CẢNH LUNA (VN)
Số C5 đường số 12, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn bổ sung dùng cho nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế); giống thủy sản.

Nhóm 35: Quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu: thức ăn cho thủy sản, chế phẩm vi sinh cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y), thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc điều trị, thuốc thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, trang thiết bị phục vụ cá kiểng, giống thủy sản.

---

(210) **4-2024-54349**

(540)

SUPER PROTECT

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh than, xám, đỏ đô.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ CẢNH LUNA (VN)
Số C5 đường số 12, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y); thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn bổ sung dùng cho nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế); giống thủy sản.

Nhóm 35: Quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu: thức ăn cho thủy sản, chế phẩm vi sinh cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm

sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y), thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc điều trị, thuốc thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, trang thiết bị phục vụ cá kiểng, giống thủy sản.

---

(210) **4-2024-54350**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ CẢNH LUNA (VN)
Số C5 đường số 12, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y); thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn bổ sung dùng cho nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế); giống thủy sản.

Nhóm 35: Quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu: thức ăn cho thủy sản, chế phẩm vi sinh cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y), thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc điều trị, thuốc thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, trang thiết bị phục vụ cá kiểng, giống thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ chăn nuôi động vật; cho thuê các thiết bị vệ sinh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-54351**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ CẢNH LUNA (VN)
Số C5 đường số 12, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y); thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn bổ sung dùng cho nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế); giống thủy sản

Nhóm 35: Quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu: thức ăn cho thủy sản, chế phẩm vi sinh cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng cho mục đích thú y), thức ăn bổ sung vi sinh và khoáng chất cho chăn nuôi thủy sản (dùng cho mục đích thú y), chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc điều trị, thuốc thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, trang thiết bị phục vụ cá kiểng, giống thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ chăn nuôi động vật; cho thuê các thiết bị vệ sinh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-54352**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NEM NGỰA CAO BẮC

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Phố Hoằng Bò, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 29: Nem ngựa (làm từ thịt ngựa, không phải nem cuộn): giò chả (làm từ thịt heo, thịt bò, thịt ngựa).

---

(210) **4-2024-54353**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SILTOOFAST

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54354**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.3

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ BỘT MY VIỆT (VN)
Thôn 15, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

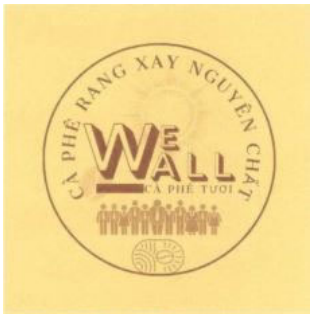
(511) Nhóm 30: Cà phổ hạt: cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cà phê hạt, cà phê bột, đậu nành.

---

(210) **4-2024-54355**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.7.23; 2.7.25; 5.7.1; 5.7.27; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18
(591) Vàng, nâu.
(731) PHAN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
58/24/33, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-54356**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH KKD (VN)
33 Đường 1E, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Giảng dạy; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; đào tạo lại nghề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức.

---

(210) **4-2024-54357**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, mầu xanh nước biển, mầu đỏ, mầu trắng, mầu nâu, mầu xanh da trời.
(731) TẠ VĂN QUỲNH (VN)
Tổ dân phố Tân Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà xanh ướp hương; trà xanh; trà ôlong; chè (trà) đen.

Nhóm 35: Mua và bán chè (trà).

---

(210) **4-2024-54358**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, mầu đỏ, mầu trắng, mầu xanh cốm.
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn 5, đội 15, xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà xanh ướp hương; trà xanh; trà ôlong; chè (trà) đen.

---

(210) **4-2024-54359**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH MỲ KIM DUNG (VN)
248 Trưng Nữ vương, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh mì (bánh mì kẹp nhân).

---

(210) **4-2024-54360**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
Tổ dân phố 6, thị trấn Nông Trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo có họa tiết thêu; áo khoác ngoài [trang phục]; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54361**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ALAFARM (VN)
881 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 01: Phân bón; đất trồng trọt.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); trứng; tổ yến; thực phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; động vật sống; rau củ quả tươi, thảo mộc tươi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái, trải nghiệm, dã ngoại, tham quan.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà nghỉ); cung cấp thực phẩm, do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; nuôi trồng thủy sản; làm vườn; trồng trọt.

---

(210) **4-2024-54362**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BIOSAS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng khử mùi; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54363**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.3; 24.15.13; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN PHÁT (VN)
532/1/74 đường Khu Y Tế Kỹ Thuật Cao, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải.

---

(210) **4-2024-54365**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 38: Truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến nhà mạng máy tính toàn cầu; truyền qua vệ tinh; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; phân phối năng lượng; vận tải; cung cấp nước; môi giới hàng hải; cho thuê máy đông lạnh.

Nhóm 40: Giết mổ động vật; dịch vụ đốt rác và chất thải; dịch vụ in; đúc kim loại; thuộc da; đồ gỗ và xẻ gỗ.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; cho thuê máy chủ đặt trang điện tử; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ của nhà tâm lý học; cho thuê các thiết bị vệ sinh; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-54367**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
26/6/10 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo ngoài mặc chui đầu; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần áo; trang phục; quần dài; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; áo khoác ngoài [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-54368**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 16 ngách 46 ngõ 55 Tứ Liên, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-54369**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÝ TRANG (VN)
Số 149 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54370**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.5.7; 24.13.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SKY (VN)
156-158 Lâm Văn Bền, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế và dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, như xét nghiệm X quang và thử máu; dịch vụ y tế từ xa; tư vấn chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-54372**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIA ĐỊNH (VN)
122H/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất điện; sản xuất điện năng từ các nguồn tái tạo; cho thuê thiết bị phát năng lượng tái tạo; sản xuất năng lượng xanh tái tạo.

---

(210) **4-2024-54373**

(540)

Babivital

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDSTAND (VN)
Số 12, ngách 23, ngõ 214 phố Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu khâu vết thương; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-54374**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ORCA GROUP (VN)
Số 90 đường 52, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các hàng hóa, bao gồm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), dược phẩm, chế phẩm dược,thực phẩm chức năng, văn phòng phẩm, sách, vở viết, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, đèn điện.

---

(210) **4-2024-54375**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) PHẠM HUY HIỆU (VN)
CT3-chung cư Sky 9, số 61 đường số 1, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, cầu đường, thủy lợi; dịch vụ giám sát xây dựng công trình xây dựng; dịch vụ thi công trang trí nội - ngoại thất; san lấp mặt bằng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-54376**

(540)

NOVATION ALTERA

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CORN PRODUCTS DEVELOPMENT, INC. (US)
5 Westbrook Corporate Center, Westchester, 60154 Illinois, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm, trừ tinh bột từ cà phê, chè/trà và ca cao.

---

(210) **4-2024-54377**

(540)

AeroBooster

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt chạy điện; máy rửa bát đĩa cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không chạy điện; ống vòi cho máy hút bụi chân không chạy điện; túi cho máy hút bụi chân không chạy điện; máy hút bụi chân không dạng ống dài; máy thổi khí quay/quạt gió xoay chạy điện; máy bơm khí nén; máy nén quay chạy điện; máy nén cho tủ lạnh; máy trộn chạy điện cho mục đích gia dụng; robot hút bụi chân không; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; robot dọn nhà cho mục đích gia dụng; máy lau sàn chạy điện cho mục đích công nghiệp; túi và bộ lọc bụi cho máy hút bụi.

Nhóm 11: Máy sấy khô quần áo chạy điện; máy quản lý quần áo chạy điện để sấy quần áo cho mục đích gia dụng; máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho máy điều hòa không khí; quạt cho máy điều hòa không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; máy tạo và giữ ẩm chạy điện; máy hút ẩm chạy điện cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp lò nướng chạy điện; máy lọc nước chạy điện cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc có bản chất là bộ lọc để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời để làm nóng; máy làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp lò nướng chạy bằng gas; lò nướng cho bếp chạy điện; tủ lạnh chạy điện; chụp thông gió; chụp thông gió cho lò nướng; bộ lọc khí cho máy làm sạch không khí; máy lọc không khí cho mục đích gia dụng; quạt thông gió cho mục đích gia dụng; quạt lưu thông không khí; quạt làm mát; quạt trần; máy điều hòa không khí di động; thiết bị ion hóa cho máy làm sạch không khí; máy làm sạch không khí cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54378**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MiDo
reliable

(731) PHẠM PHƯƠNG CHI (VN)
Số 18 Kim Quan Thượng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga (đồ uống); đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-54379**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ TOÀN CẦU ASHA (VN)
Phòng 701, tầng 7, tòa nhà số 4A, ngõ 48 Đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-54380**

(540)

Celica

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MAI THỊ LAN ANH (VN)
Thôn 5 Trung Thành, xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(210) **4-2024-54381**

(540)

KÉO VÀNG

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TENUP (VN)
Số 95, đường Xóm Tây, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS (REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-54382**

(540)

TT WARM-UP

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THYTHY (VN)
118/32 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54383**

(540)

TT-CANARY

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THYTHY (VN)
118/32 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54384**

(540)

TT-DOLPHIN

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THYTHY (VN)
118/32 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54385**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 20.7.2; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8
(591) Xanh nước biển, vàng chanh, đen.
(731) TRẦN HOÀNG ANH (VN)
Số 177, ngõ 438 Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Váy; tất thấm mồ hôi; quần áo thể thao; găng tay [trang phục]; giày dùng để chơi pickleball; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [câu lạc bộ pickleball]; dịch vụ cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-54386**

(540)

I-PEX

(220) 13/04/2020
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) DAI-ICHI SEIKO CO., LTD. (JP)
12-4 Negoro, Momoyama-cho, Fushimi-ku, Kyoto, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ cảm biến mô men; bộ cảm biến; thiết bị điều chỉnh điện; máy và thiết bị dùng để đo và kiểm tra; bộ biến đổi kiểu quay; máy điều chỉnh góc pha; bộ cảm biến điện; thiết bị và dụng cụ dùng để đo cường độ và mức độ liên tục của mùi; bộ cảm biến để phát hiện, phân tích và nhận biết mùi; bộ cảm biến khí; thiết bị phân tích không khí; thiết bị phân tích thực phẩm; chìa khóa điện tử dùng cho xe ô tô; thiết bị phân tích dna dùng trong phòng thí nghiệm; chip dna; cực góp điện; pin và ắc quy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; máy móc, thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng; máy và thiết bị viễn thông; máy và thiết bị phòng thí nghiệm; dây điện và dây cáp điện; bộ gom dòng dùng ống nanô các bon cho pin và ắc quy; điện cực; pin nhiên liệu; pin mặt trời; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; chương trình máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính; phần cứng và phần mềm máy vi tính để quản lý cơ sở dữ liệu; bộ nối cáp đông trục; bộ nối bảng mạch in mềm (fpc); bộ nối dây cáp băng dạng dẻo; bộ nối bảng mạch với bảng mạch; bộ nối dây với bảng mạch dùng cho máy và thiết bị điện tử; bộ nối dây với bảng mạch dùng cho máy và thiết bị viễn thông; bộ nối giao diện máy vi tính; bộ nối dùng cho động cơ của trục ô đĩa cứng; trạm nối sử dụng trong bảng mạch liên hợp; bộ nối dùng cho bảng mạch điện tử; bộ nối dùng cho thẻ nhớ máy vi tính; bộ nối điện; bộ nối dây điện; máy và thiết bị điều khiển hoặc phân phối năng lượng điện; máy và thiết bị nhiếp ảnh; máy và thiết bị quang học; lõi từ; dây điện trở; thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế; ấn phẩm điện tử; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa video và băng video đã được ghi sẵn; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; thiết bị đo và thiết bị thử nghiệm điện và từ tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính dùng cho máy vi tính và thiết bị đâu cuối dữ liệu di động; chương trình máy vi tính dùng cho thông tin bản đô; hình ảnh, văn bản và dữ liệu có thể tải xuống dùng cho bản đồ; tài liệu hướng dân người sử dụng và vận hành phần mềm máy vi tính được lưu trữ dưới dạng kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-54388**

(540)

AeroHit

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bép tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa; bộ lọc không khí cho máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho thiết bị điều hòa không khí; quạt luân chuyển không khí; quạt trần; bộ lọc để lọc không khí; quạt điện.

---

(210) **4-2024-54389**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG ĐIỆP (VN)
Dốc Suối, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp nấu ăn, bếp điện, thiết bị nấu bếp, chụp hút khói dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-54390**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) TRẦN THỊ VINH (VN)
Thôn 4, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 24: Chăn, vỏ gối, vỏ đệm, ga trải giường, rèm bằng vải, màn chống muỗi.

---

(210) **4-2024-54392**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số ISA, ngõ 103, đường Minh Khai, khối Tân Tiến, Phuòng Lê Mao, Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị giám sát bệnh tiểu đường.

---

(210) **4-2024-54393**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5; 26.3.23; 26.11.22
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG JIN BẢO LONG (VN)
Số 10 ngách 7/18/1 Đặng Vũ Hỷ, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy phát [viễn thông]; bộ máy phát [viễn thông]; máy thu và phát vô tuyến xách tay; máy bộ đàm xách tay.

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo: thiết bị truyền phát [viễn thông], bộ thiết bị truyền phát [viễn thông], máy phát [viễn thông], bộ máy phát [viễn thông], máy thu và phát vô tuyến xách tay, máy bộ đàm xách tay.

---

(210) **4-2024-54394**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) TRẦN ĐỨC HẢI (VN)
107 đường Đồng Dâu, thôn Thọ Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Béc tưới cây (bộ phận của hệ thống tưới).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, phân phối: béc tưới cây (thiết bị phun nước), thiết bị lọc nước, thiết bị đường ống dẫn nước cụ thể là hệ thống ống dẫn nước, thiết bị phân phối nước.

---

(210) **4-2024-54395**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MẮM BÀ HAI XUYÊN (VN)
154, đường Sương Nguyệt Ánh, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Mắm cá các loại.

---

(210) **4-2024-54396**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.7; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HERA EVENTS (VN)
Số 1025, đại lộ Bình Dương, khu phố 9, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới, đám tiệc, sinh nhật và liên hoan (dịch vụ nghi lễ).

---

(210) **4-2024-54397**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG MINH NAM VIỆT (VN)
Số 55/16, đường Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn,đèn led chiếu sáng;hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng tự động thông minh.

---

(210) **4-2024-54398**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3; 11.3.7; 11.3.18; 19.7.1; 26.1.2
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) ĐỖ DIỆU THANH (VN)
A3.10.01 tầng 10+11 chung cư Hoàng Anh Gold House, 187A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán bar; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-54399**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây mạ.
(731) CHU THỊ HIỀN (VN)
Thôn 1 Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng;dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính;dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tạo nội dung giải trí; dịch vụ giải trí (qua kênh fanpage và youtube); cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; dàn dựng các video thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok) (không phải video quảng cáo).

---

(210) **4-2024-54400**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 17.2.2; 25.1.25; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN HỮU PHÚ (VN)
Đội 2, thôn 1, xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng vàng; đá quý phong thủy; đá bán quý; ngọc trai [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-54401**

(540)

NAMSAL
PHARMA

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.15.11; 24.17.5; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAMSAL (VN)
Số 104, tổ 10, ngõ 1277 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người.

---

(210) **4-2024-54402**

(540)

ĐIỆN CƠ
T68

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.1.13; 21.1.17
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THIỆN VÂN (VN)
403/15 Hương Lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54403**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU MỪNG (VN)
126/20 đường số 17, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-54404**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU MỪNG (VN)
126/20 đường số 17, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-54405**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÔNG LÚA (VN)
86 - 88 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún khô; bún tươi; hủ tiếu; phở; mì; miến.

---

(210) **4-2024-54406**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.11; 5.3.15
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH MỘC AN THUẬN TỰ NHIÊN (VN)
184/1/28 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-54408**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.22; 2.3.22; 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CHAY TRƯỜNG AN - AN TEA & COFFEE (VN)
Số 540 đường Phạm Hùng, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-54409**

(540)

BINH MINH MOLECOR

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
214 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống thoát nước, không bằng kim loại; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại.

Nhóm 20: Van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-54410**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.22; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Căn hộ 18.13 tầng 18, tại dự án khối 4, thuộc một phần dự án khu dân cư Lacasa, khu phố 24, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang, hương để cúng tế; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng; dầu gội.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung, đất đỏ, gốm đỏ.

---

(210) **4-2024-54411**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xám, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hoè Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-54412**

(540)

Accton

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ACCTON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No. 1, Zhihui 1st Rd., Beixing Vil., Zhubei City, Hsinchu County 302059, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ giao diện (cho máy tính); trung tâm mạng; thẻ mạng; thiết bị internet; thiết bị xử lý dữ liệu; máy chủ mạng; tường lửa mạng (hệ thống bảo mật mạng có chức năng giám sát lưu lượng mạng đến và đi và quyết định cho phép hay chăn lưu lượng truy cập cụ thể dựa trên một bộ quy tắc bảo mật đã xác định); phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình cơ sở máy tính (ghi sẵn); bộ khuếch đại tín hiệu mạng; bộ nắn tín hiệu mạng; bộ định tuyến mạng; bộ kích sóng mạng; bộ chuyển mạch mạng; bộ chuyển đổi giao thức mạng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị truyền tin; thiết bị liên lạc; ăng ten; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; đĩa ăng ten; bộ thu phát tín hiệu; máy truyền phát vô tuyến; máy thu sóng vô tuyến; trạm thu phát không dây (truyền phát viễn thông).

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tải viễn thông của mạng giá trị gia tăng; dịch vụ kết nối viễn thông trên Internet; kết nối viễn thông đến mạng thông tin máy tính toàn cầu; truyền thông tin trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền thư điện tử; cho thuê hòm thư điện tử; cung cấp dịch vụ truyền tải thông tin lên bảng thông báo điện tử; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); kết nối đường truyền viễn thông; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ truyền tải thông tin qua phòng nói chuyện;cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cấp quyền truy cập dữ liệu mạng trực tuyến; truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa qua truyền hình; truyền tải viễn thông; cung cấp thông tin viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê thiết bị liên lạc; truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; truyền tập tin số; cung cấp diễn đàn trực tuyến; phát chương trình truyền hình thông qua internet; phát chương trình truyền thanh thông qua internet; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản đồ kỹ thuật số; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn về thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ chống virút cho máy tính; thiết kế phần mềm bản đồ điện tử; cho thuê phần cứng máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; số hóa tư liệu (quét); chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu điện tử theo bản chất chuyển đổi phi vật lý; cho thuê không gian máy chủ mạng; cho thuê máy chủ đặt web; lập kế hoạch và thiết lập trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ chứng nhận mạng; dịch vụ quản lý an toàn mạng; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế trang web mạng; dịch vụ máy chủ trang mạng; tạo lập và duy trì trang mạng cho người khác; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trực tuyến; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao lưu dữ liệu máy tính; sao lưu dữ liệu off-site; tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ điện toán đám mây; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-54413**

(540)

BELAB

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BELAB COSMETIC (VN)
Số 4 ngách 14 ngõ 71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-54414**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.22; 2.5.24; 2.5.27; 2.5.30
(591) Vàng nâu.
(731) NGUYỄN VĂN VINH (VN)
Số 61/143 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-54415**

(540)

UNISEX KIDS

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.23; 2.3.23; 2.5.23; 2.5.27; 2.5.30
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN VINH (VN)
Số 61/143 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-54416**

(540)

100% Premium Quality Guaranteed
Yến Sào
LY NGUYEN
Thương hiệu vì sức khỏe

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẮC ĐẸP NGỌC MINH KHANG (VN)
453/5 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-54417**

(540)

FLOKI

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI THUẬN PHÁT (VN)
149/5 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng cho xe tải, xe ô tô, cụ thể là: bộ bánh lái, càng xe, má phanh (bố thắng), bánh răng côn dẹt, bộ bánh răng cho xe, tấm lót phanh cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phụ tùng cho xe tải, xe ô tô, cụ thể là: bộ bánh lái, càng xe, má phanh (bố thắng), bánh răng côn dẹt, bộ bánh răng cho xe, tấm lót phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-54418**

(540)

SOLSOLUNNIE

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH HELLO SOL (VN)
Số 3B đường số 32, phường Bình Trung Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-54419**

(540)

BLACK LE EASY®

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HOÀNG MAI (VN)
108 Trần Quang Quá, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy tời.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: máy tời.

---

(210) **4-2024-54420**

(540)

NMN Ultra Sun Sceen
Spf 50 + PA +++

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TẬP ĐOÀN TS (VN)
Số 184 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem chống nắng; tinh chất làm bong da và tái tạo làn da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-54421**

(540)

Royal NMN Serum

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TẬP ĐOÀN TS (VN)
Số 184 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem chống nắng; tinh chất làm bong da và tái tạo làn da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-54422**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 25.1.9
(591) Đỏ, trắng, xanh, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH LÂM ĐỒNG (VN)
Thôn Yang Ly, xã N'Thol Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất khoáng dùng cho phân bón; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng).

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: phân bón, chế phẩm phân bón, chất khoáng dùng cho phân bón, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, phân đạm, phân lân, phân hữu cơ.

---

(210) **4-2024-54423**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh, vàng trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRIỆU THỊ TRANG (VN)
Tổ dân phố Tân Sơn, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu chè (trà), cà phê, ca cao.

---

(210) **4-2024-54424**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.2; 5.5.20; 24.9.1; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1
(731) TRẦN HÙNG SƠN (VN)
Phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; thiết bị đeo tay để theo dõi các hoạt động.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; các bộ phận của đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; kim loại quý và hợp kim của chúng.

---

(210) **4-2024-54425**

(540)

CHWI

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MIDDLESTUDIO INC. (KR)
6F, 42, Changgyeonggung-ro 16-gil, Jongno-gu Seoul 03128 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm sử dụng trong phòng; sữa dưỡng thể; chế phẩm rửa tay; kem dưỡng da tay; nước hoa.

---

(210) **4-2024-54426**

(540)

vidres

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.20; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) VIDRES S.A. (ES)
Carretera Onda km 3,4, CP 12540 Vila-real, Castellón, Spain

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; men gốm; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; hợp phần gốm để thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; hóa chất để sản xuất sơn; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; hóa chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hóa chất tạo màu cho men tráng; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chất bảo vệ ngói, trừ sơn và dầu.

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất màu; chất tạo màu; sơn được dùng trong sản xuất đồ gốm sứ; sơn cho đồ gốm; lớp men [vec ni]; men cho sơn; nước men bóng [chất màu, sơn]; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; lớp phủ (sơn); màu nhuộm; chất hãm màu (véc ni).

---

(210) **4-2024-54427**

(540)

AiVTPC

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm thủy lực (bộ phận máy móc); xi lanh thủy lực dùng cho máy; van thủy lực.

Nhóm 09: Van điện từ; công tắc áp suất.

---

(210) **4-2024-54428**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG PHÁT (VN)
Đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ xăng (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); hộp số thủy; bộ giảm tốc độ của máy và động cơ; máy cắt cỏ; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng.

---

(210) **4-2024-54429**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) TRẦN CÔNG DANH (VN)
21/9 đường số 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Trà các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: trà các loại.

Nhóm 43: Quán trà.

---

(210) **4-2024-54430**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEADWAY VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh, bánh quy, bánh quy sô-cô-la, bánh quy kem, bánh quy kem hoa quả, bánh quy sữa chua, kẹo.

---

(210) **4-2024-54431**

(540)

NEO SUPER

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH PHỤ TÙNG XE MÁY TÍN THÀNH (VN)
10/61 Vạn Xuân, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: xe máy, phụ tùng xe máy, dây phanh, má phanh, xích, nhông xích đĩa, giảm xóc cho xe cộ, củ đề xe máy, bộ chế hòa khí xe máy, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, phuộc trước cho xe máy, bộ lọc dầu, bộ lọc nhiên liệu, lọc gió, kính xe máy, ắc quy, bugi dùng cho động cơ đốt trong, trục hộp số, ic xe máy, pô cho xe cộ, dây curoa xe máy, cụm công tắc xe máy (cụm công tắc tổ hợp dùng cho xe máy gồm: công tắc xi nhan, công tắc đèn).

---

(210) **4-2024-54432**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.5.1; 26.11.9

(591) Xanh dương, tím nhạt, cam nhạt, cam, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CNV VIỆT NAM (VN)
Số 24 ngõ 101 tổ 12 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Tủ nấu cơm công nghiệp; nồi nấu phở (dùng điện); tủ hâm nóng thức ăn (dùng điện); bếp công nghiệp dùng để nấu nướng; tủ sấy bát đĩa; máy rang cơm.

---

(210) **4-2024-54433**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SNAP KITCHEN (VN)
114 Trung Lương 15, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bột giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-54434**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HAPY GLOBAL (VN)
Thôn Bài Tâm, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chất sát trùng; chất diệt khuẩn; chất tẩy uế; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, chế phẩm dược, chất sát trùng, chất diệt khuẩn, chất tẩy uế, thảo dược.

---

(210) **4-2024-54437**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN NGUYÊN VŨ (VN)
Tổ dân phố Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Thảm sưởi bằng điện; máy sưởi; tấm sưởi; máy và thiết bị làm sạch không khí; dụng cụ làm ấm giường; thiết bị sưởi bỏ túi.

---

(210) **4-2024-54438**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MC NATURAL (VN)
A60, Lê Thị Riêng, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; xà phòng; dầu hấp tóc.

---

(210) **4-2024-54439**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) VƯƠNG TRỌNG ĐỨC (VN)
Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball (vợt dùng để chơi thể thao); dây căng cho vợt; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-54440**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FGF LOGISTICS (VN)
Số 162 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Nhóm 39: cho thuê xe; dịch vụ thuê bao ô tô; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-54441**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 21.3.15; 25.1.5; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; phụ kiện câu cá; đồ câu cá.

---

(210) **4-2024-54442**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.5.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PTM (VN)
Số 10 BT1 khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54443**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 12.1.1; 12.1.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRẠM NGHỈ INTERLUDE (VN)
Tầng 1, tòa SOR 202 Địa Trung Hải, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-54444**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGHĨA SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
400/36 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng, siêu thị bán lẻ hàng hóa, dịch vụ cửa hàng, siêu thị bán lẻ hàng hóa trực tuyến, mua bán các sản phẩm: phân bón, thuốc trừ sâu, chế phẩm vi sinh vật dùng để xử lý môi trường thủy sản, chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp, thuốc thủy sản, thực phẩm, đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-54446**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4
(591) Be, xanh lá cây.
(731) ĐOÀN THỊ NGỌC HÀ (VN)
Số 1 hẻm 121/3/23 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-54447**

(540)

JUNOSTEE

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) VÕ HOÀNG THĂNG (VN)
Xóm 10, thôn 2, xã Bắc Ruộng, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-54448**

(540)

SUKIMOKO

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUKIMOKO (VN)
68-70 Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy khô.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2024-54449**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHAUANHBEAUTY (VN)
J04-L03 An Phú shop villa, khu ĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54450**

(540)

KIM PHUC SAC

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHAUANHBEAUTY (VN)
J04-L03 An Phú shop villa, khu ĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54451**

(540)

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHAUANHBEAUTY (VN)
J04-L03 An Phú shop villa, khu ĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54452**

(540)

HTX NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TRÁI CÂY MỸ ĐỨC

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TRÁI CÂY MỸ ĐỨC (VN)
Thôn 2, xã Mỹ Đức, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Quả tươi; quả sầu riêng; quả bưởi.

---

(210) **4-2024-54453**

(540)

EVERYTIME

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 26.2.7
(591) Đen, đỏ.
(731) VINU LABS INC (KR)
5th Floor, 113 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, 04033 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn và thông tin liên quan đến kế toán; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực việc làm; dịch vụ truy xuất thông tin trên internet cho người khác; dịch vụ văn thư; dịch vụ bán đấu giá được cung cấp trên internet; thu xếp việc đặt mua dài hạn xuất bản phẩm trực tuyến cho người khác; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến.

---

(210) **4-2024-54454**

(540)

Pavicardi

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PAVISPHARM (VN)
Số 25, ngách 65/72 tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-54455**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.9; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯU VĂN LỢI (VN)
Tổ 11, ấp Phước Hữu, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng rau.

---

(210) **4-2024-54456**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.4; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH KHÔ MÈ CÔ ĐÂY (VN)
Tổ 6, thôn Quang Châu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh khô mè.

---

(210) **4-2024-54457**

(540)

Totaria

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) OYANXI INC. (US)
18121 E Hampden Ave Unit c #1115 Aurora CO 80013 United State

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(210) **4-2024-54458**

(540)

OKDIVA

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU WEINIYA COSMETICS CO.,LTD (CN)
Factory Building C, B District, Changyaoling Village, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(210) **4-2024-54459**

(540)

Yestar

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) YESTAR AESTHETIC MEDICAL GROUP CO.,LTD. (CN)
Room 801, 8F, No.1165, Hongqiao Rd., Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-54460**

(540)

Avidnox

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN YEGUANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
401, No. 6, Huafeng Sci-Tech Park Fengtang Ave,Tangwei Community,Fuhai St.
Bao'an, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pin đội đầu; đèn pha đeo trên trán, mang đi được; đèn dùng khi lặn; đèn dùng cho xe đạp; đèn xi nhan cho xe đạp; đèn pha để rọi sáng.

---

(210) **4-2024-54461**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Lanply

(731) SICHUAN LAMPURE DAILY COMMODITY CO., LTD. (CN)
No. 1301-1302,13th Floor, Building 16, No. 2, Shuangjing Road, Chenghua District, Chengdu, Sichuan Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; kiểm toán tài chính; dịch vụ hãng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-54462**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BIOJOIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PML GLOBAL (VN)
Số 5, tổ 57B, cụm 9, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng để sản xuất dược phẩm; hóa chất dùng để sản xuất thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54463**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FISS

(731) CÔNG TY TNHH XCOOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngách 1, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng trong gia đình và bếp núc; dụng cụ dùng cho gia đình và nhà bếp (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-54464**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.8
(731) JIANGSU YOUGE BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6, Industrial Park, Daxing Town, Suyu District, Suqian City, Jiangsu Province, 223600, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; trái cây, đóng hộp; rau củ quả, đã chế biến; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; sữa chua.

---

(210) **4-2024-54465**

(540)

DAPTYMED

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-54466**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.8
(731) NINGBO SANXING MEDICAL & ELECTRIC CO., LTD. (CN)
Yinzhou Industrial Zone, Jiangshan Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chỉ báo số lượng; bộ thu phát sóng; máy thu thanh; mô đem; thiết bị cao tần; thiết bị đo, bằng điện; lưu lượng kế; dụng cụ đo; đồng hồ đo; đồng hồ đo tổn hao điện; vật liệu cho mạch điện chính dây, dây cáp]; tủ phân phối [điện]; máy biến thế [điện]; cầu dao điện; bộ ngắt mạch điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin điện.

---

(210) **4-2024-54467**

(540)

NESPRESSO

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để sưởi ấm và nấu nướng; thiết bị làm nóng sữa và tạo bọt khi làm nóng sữa; thiết bị điện để pha chế đồ uống; máy pha cà phê điện, thiết bị pha cà phê dùng điện và bình pha cà phê; các bộ phận có thể nạp lại, hộp đựng và phụ tùng thay thế cho các loại máy này.

---

(210) **4-2024-54468**

(540)

SimpleInvest

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25

(591) Tím, đỏ, trắng.

(731) LÊ PHÚ THỊNH (VN)
Ấp Kiến Quới 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ; đầu tư vốn.

---

(210) **4-2024-54469**

(540)

Co-Hygiene

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc để chăm sóc tóc; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc súc miệng; chất tẩy uế; chất khử mùi [không dùng cho người hoặc động vật]; thuốc dùng cho chăm sóc răng miệng; chế phẩm khử trùng.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; giáo dục trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và vệ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng vấn sức khỏe; chăm sóc vệ sinh cho con người; cho thuê các thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-54470**

(540)

CAFÉ
LUXNAM*

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.3
(731) THE LUX COLLECTIVE LTD (MU)
Pierre Simonet Street, Floréal, Mauritius
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; bột sắn hột và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, nước mật cho thực phẩm; men, bột nở; muối, mù tạt; giấm; nước sốt (gia vị); gia vị; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-54471**

(300) 98/843,646 08/11/2024 US

(540)

NARS NOTORIOUS

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHISEIDO AMERICAS CORPORATION (US)
390 Madison Avenue, 15th Floor,New York, NY 10017, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chì kẻ viền mắt; phấn mắt; trang điểm mắt; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54472**

(540)

UNSCRIPTED BY HYATT

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HYATT INTERNATIONAL CORPORATION (US)
150 North Riverside Plaza, 14th Floor, Chicago, IL 60606, USA
(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn nghỉ dưỡng[dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; tổ hợp khách sạn có bản chất là dịch vụ lưu trú; củng cấp cho ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn dân cư và sắp xếp chỗ ở tạm thời, cụ thể là: căn hộ dịch vụ, căn hộ và chung cư; đặt phòng khách sạn và chỗ ở tạm thời cho người khác; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời để cung cấp chỗ ở tạm thời cho khách du lịch và người đi nghỉ; dịch vụ đặt phòng lưu trú tạm thời được thực hiện qua trang web để cung cấp phòng khách sạn và chỗ ở tạm thời cho khách du lịch và người đi nghỉ; dịch vụ cung cấp thông tin chỗ ở tạm thời khi đi du lịch; cung cấp thông tin trong lĩnh vực khách sạn và chỗ ở tạm thời cho khách du lịch và người đi nghỉ bao gồm cả dịch vụ thực hiện qua trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú tại khách sạn dân cư và sắp xếp chỗ ở tạm thời cụ thể là căn hộ dịch vụ, căn

hộ và chung cư; dịch vụ lưu trú tại khách sạn chuyên biệt được cung cấp như một phần của chương trình dành cho khách thường xuyên của khách sạn; dịch vụ lưu trú tại khách sạn có các chương trình ưu đãi cung cấp dịch vụ khách hàng đặc biệt, tiện nghi và giải thưởng dành cho khách thường xuyên của khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quầy rượu và cốc tai; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin về dịch vụ nhà hàng, dịch vụ ăn uống và quầy rượu bao gồm cả dịch vụ thực hiện qua trang web; cung cấp địa điểm tổ chức tiệc và hoạt động xã hội vào các dịp đặc biệt; cung cấp địa điểm tổ chức hội thảo, triển lãm và hội nghị; cung cấp thông tin về việc cung cấp địa điểm tổ chức tiệc và hoạt động xã hội vào những dịp đặc biệt và cung cấp địa điểm tổ chức hội thảo, triển lãm và hội nghị bao gồm cả dịch vụ thực hiện qua trang web; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn và đồ thủy tinh cho hội thảo, triển lãm, hội nghị và hoạt động xã hội cũng như các bữa tiệc lớn; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-54473**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1; 26.5.1
(591) Xanh, vàng, đỏ hồng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐỨC TIẾN (VN)
Số 3 ngõ 2 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-54474**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24
(731) NGUYỄN HOÀNG TÚ (VN)
Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-54475**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
34 đường N4, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước rửa chén; sản phẩm nước tẩy rửa (chất để tẩy rửa); nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-54476**

(540)

NACO

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
34 đường N4, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước rửa chén; sản phẩm nước tẩy rửa (chất để tẩy rửa); nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-54477**

(540)

KORE

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ T.G (VN)
Số nhà 31, ngõ 30 phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: phân bón.

---

(210) **4-2024-54478**

(540)

UCLA

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, Oakland, California 94607, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp cơ sở vật chất cho mục đích giáo dục; sắp xếp và điều hành các hội thảo đào tạo; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, hội thảo và hội nghị chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sản xuất và cho thuê tài liệu giáo dục và giảng dạy; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo và bản tin; dịch vụ giải trí; cung cấp các tiện ích thư giãn và giải trí; sắp xếp các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; giám sát thể thao; cho thuê các tiện ích thể thao; cung cấp thông tin thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức các sự kiện văn hóa; sắp xếp và tiến hành các sự kiện văn hóa; tổ chức chương trình văn hóa; cung cấp thông tin về các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản các ấn phẩm và văn bản, trừ các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-54479**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Leaflog

(731) LEAFLOG CO.,LTD. (KR)
313ho, 2715, Pyeonghwa-ro, Aewol-eup Jeju-si Jeju-do Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nghiên cứu giáo dục; dịch vụ phát triển tài liệu giáo dục; dịch vụ giáo dục; dịch vụ điều khiển sự kiện cho mục đích giáo dục; phân phối tài liệu giáo dục; giáo dục trải nghiệm văn hóa làm vườn cho mục đích giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo/hội nghị/triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ hướng dẫn kỹ thuật nông nghiệp; dịch vụ giáo dục từ xa; vận hành chương trình giáo dục về làm vườn.

---

(210) **4-2024-54480**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Leaflog

(731) LEAFLOG CO.,LTD (KR)
313ho, 2715, Pyeonghwa-ro, Aewol-eup Jeju-si Jeju-do Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến nông nghiệp/làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nông nghiệp/làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin nông nghiệp; vận hành dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ tư vấn chuyên môn liên quan đến nông nghiệp; dịch vụ vận hành trang trại; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ canh tác vụ mùa; dịch vụ thiết kế cảnh quan và quy hoạch vườn.

---

(210) **4-2024-54481**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HYALDEW

(731) BIOPLUS CO., LTD. (KR)
A-1801,1802,18F, 14, Sagimakgol-ro, 45beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp làm giảm nếp nhăn tại chỗ cho da mặt.

Nhóm 05: Chất độn da có thể tiêm được; axit hyaluronic dùng cho mục đích y tế dưới dạng tiêm [bao gồm các dẫn xuất và hỗn hợp với các polysacarit (đường da) khác, có hoặc không có thêm lidocaine]; chế phẩm axit hyaluronic dùng cho mục đích y tế; dược phẩm chứa chủ yếu là axit hyaluronic; axit hyaluronic dùng cho mục đích y tế dưới dạng bơm tiêm đã được nạp thuốc; bơm tiêm đã được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế để tiêm chất làm đầy; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; dụng cụ tiêm chất làm đầy dùng trong y tế; thiết bị tiêm dược phẩm;dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da dùng một lần sử dụngcho y tế.

---

(210) **4-2024-54482**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(731) KO, EUNMI (KR)
101dong 3502ho, 200, Yuhyeon-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; xà phòng, không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm; dầu thơm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, chế phẩm vệ sinh, nước hoa và mặt nạ làm đẹp; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, chế phẩm vệ sinh, nước hoa và mặt nạ làm đẹp; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, chế phẩm vệ sinh, nước hoa và mặt nạ làm đẹp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-54483**

(540)

DJOY

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CRESTTECH COMMERCE LTD. (VG)
Sea Meadow House, P.O. Box 116, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; đầu lọc cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá dạng bột; thuốc lá nhai.

---

(210) **4-2024-54484**

(540)

Dára

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) QUZHOU DARA JEWELRY COMPANY LIMITED (CN)
Room A-1301, Building A, No. 2 Rongchang East Road, Donghua Street, Longyou County, Quzhou City, Zhejiang Province, 324000 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; hộp đựng đồ trang sức; hợp kim kim loại quý; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

---

(210) **4-2024-54485**

(540)

MONBOOHOHO

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TOYCITY CULTURE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 801, Building 1, No. 58, Longgang Zhongjiu Road, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật.

---

(210) **4-2024-54486**

(540)

Viyouth

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) VILLSURE BIOTECH INC (US)
4900 S Ulster St Unit 18 Denver, Colorado, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thuốc viên làm thon người; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; thuốc kháng sinh; thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-54487**

(540)

Viyouth

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) VILLSURE BIOTECH INC. (US)
4900 S Ulster St Unit 18 Denver, Colorado, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh bột nhào; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; trà; đường; bột yến mạch; sôcôla; mật ong; gia vị.

---

(210) **4-2024-54488**

(540)

naf.
13°58'21.3"N 108°04'14.7"E Vietnam

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27

(591) Xanh lá cây đậm, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP (VN)
Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-54489**

(540)

PRESSPLAY

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU YUEXIU DISTRICT EMMA ADVERTISING DESIGN CENTRE (CN)
Room 202, No: 2, Kengkou, Xikeng Village, Guangyuan East Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong Province, China, 510070

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng trên ô tô; thiết bị âm thanh trên ô tô; loa âm thanh; máy phát âm thanh.

---

(210) **4-2024-54490**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.9

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T-GROUP GLOBAL (VN)
Số 79 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống, cụ thể là cà phê, trà sữa, trà, nước hoa quả (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-54491**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.11; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.25

(591) Xám, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) GUANGZHOU YUEXIU DISTRICT EMMA ADVERTISING DESIGN CENTRE (CN)
Room 202, No:2, Kengkou, Xikeng Village, Guangyuan East Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong Province, China, 510070

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Khuếch đại âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng trên ô tô; thiết bị âm thanh trên ô tô; loa âm thanh; máy phát âm thanh.

---

(210) **4-2024-54492**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.22; 5.5.23; 5.13.25; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, hồng, trắng, xanh ngọc, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THÁI DƯƠNG (VN)
Khu đất dịch vụ Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-54493**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.12; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC HÀNH TRÌNH TRI THỨC VIỆT (VN)
Số 130, đường Nguyễn Văn Thành, khu phố 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-54494**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC HÀNH TRÌNH TRI THỨC VIỆT (VN)
Số 130, đường Nguyễn Văn Thành, khu phố 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-54495**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Ch 1710 tòa Sp, 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Ha Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54496**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC CHẮC ĐÀNH (VN)
Số 234 tổ 5, ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: lúa, gạo.

---

(210) **4-2024-54497**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1
(591) Nâu vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, xanh xám, trắng xám.
(731) HUỲNH CÔNG TRỌNG (VN)
980 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-54498**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÂN KOREA (VN)
Số nhà 11A, đường 800A, ngõ 9, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54499**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-54500**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-54501**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HAMA (VN)
49/24 Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; đầm; váy.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-54502**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH HAMA (VN)
49/24 Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; đầm; váy.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-54503**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỦY SẢN - NGỌC DOANH (VN)
Xóm 8, thôn Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm tôm; mắm cá; nước mắm; chất chiết ra từ thịt cá, thịt tôm.

---

(210) **4-2024-54504**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.10
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NÔNG NGHIỆP CHELATE ASIA (VN)
Thôn Văn Khê, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm vi sinh vật, không dùng cho ngành y và thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp và hóa chất phục vụ cho trồng trọt và bảo vệ cây trồng.

---

(210) **4-2024-54506**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 9.7.19; 11.1.5; 24.17.8
(591) Xanh tươi, xanh đậm, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BẾP MẸ CHÔM CHÔM (VN)
Số 472 Hoàng Văn Thái (TĐS:14; TBĐ:242), phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

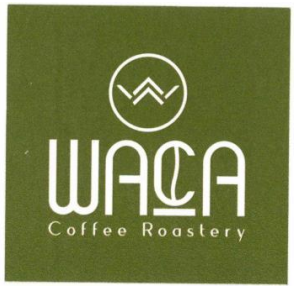
(511) Nhóm 29: Thịt, cá, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-54507**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.27; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI PHÁT GIA LAI (VN)
68 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp cà phê bằng xe bán cà phê lưu động; quầy bán cà phê lưu động.

---

(210) **4-2024-54508**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(731) PAN DINGXIANG (CN)
Room 1302, Building 2, Block 1, No. 63, Zhongwu Road, University City, Guangzhou, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục thể thao, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-54509**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MINH PHÚC (VN)
Số 22, hẻm 4, ấp 10, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54510**

(540)

ATRY

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM VĂN CÔNG TÚ (VN)
Số 34A/218 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; kính râm; hộp kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-54511**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN BRIDIO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 309, Building B, Urban Shanhai Center, No. 11 Zhongxing Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; loa thông minh; tai nghe.

---

(210) **4-2024-54512**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU ZHENBAOLAI WATCH INDUSTRY CO., LTD (CN)
401, 4F, Bldg C, No.108 Xiamao Shayuanfang Cross Street, Baiyun Lake Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây xích đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ].

---

(210) **4-2024-54513**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box: 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E.)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa dược chất; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; nước hoa; nước thơm; hương liệu [tinh dầu]; chất khử mùi dùng cho người; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất.

---

(210) **4-2024-54515**

(540)

PRIVATE KEY

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box: 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E.)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa dược chất; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; nước hoa; nước thơm; hương liệu [tinh dầu]; chất khử mùi dùng cho người; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất.

---

(210) **4-2024-54516**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 5.5.16

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN QUỐC CƯỜNG (VN)
Phòng 303, tòa nhà The Vital, 16 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên thị trường truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, cụ thể là tổ chức các cuộc thi về thời trang, các cuộc thi sắc đẹp; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

---

(210) **4-2024-54517**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 7.5.8; 24.17.8; 26.3.2; 26.15.15

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN QUỐC CƯỜNG (VN)
Phòng 303, tòa nhà The Vital, 16 Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên thị trường truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, cụ thể là tổ chức các cuộc thi về thời trang, các cuộc thi sắc đẹp; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

---

(210) **4-2024-54518**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Key-point

(731) XING SANXING CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.12, Anren Road, Jianshan New District, Haining City Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; thanh ray bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện; chìa khóa bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại, không dùng cho máy móc; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 09: Thiết bị chỉ báo định lượng; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điện phân dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; trung tâm điều khiển nhà tự động; hệ thống phòng trộm, chạy điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa cửa vân tay; ổ khóa điện cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-54519**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(591) Đỏ, đen, trắng.

10XMARKETING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOPMAX VIỆT NAM (VN)
HA01-159, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý kinh doanh tạm thời; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing mục tiêu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tạo chú thích đi kèm lời nói, hình ảnh hoặc video; đạo diễn các buổi biểu diễn; dịch vụ lồng tiếng; biên tập băng hình; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được,

thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; trình diễn sân khấu; dàn dựng băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-54520**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOPMAX VIỆT NAM (VN)
HA01-159, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý kinh doanh tạm thời; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing mục tiêu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tạo chú thích đi kèm lời nói, hình ảnh hoặc video; đạo diễn các buổi biểu diễn; dịch vụ lồng tiếng; biên tập băng hình; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; trình diễn sân khấu; dàn dựng băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-54521**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) F&B NUTRITION SDN. BHD. (MY)
Level 3A, The Ascent, Paradigm, No. 1 Jalan SS7/26A, Kelana Jaya, 47301 PJ, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kẹo; bột để làm kem lạnh; hỗn hợp để làm kem lạnh; xốt cho kem lạnh; xốt chua ngọt; nước xốt cô đặc; nước xốt đóng hộp; xốt [gia vị]; nước xốt pha sẵn; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chất phết ngọt lên bánh [mật ong]; chất phết lên bánh

trên cơ sở xốt may-on-ne và nước xốt cà chua nấm; chất phết làm từ cây phong; cacao lỏng dùng để phết.

---

(210) **4-2024-54522**

(641) 4-2022-48631

(540)

ESCENTIALS

(220) 16/11/2022
(441) 26/05/2025

(731) LUXASIA PTE. LTD. (SG)
12 Tai Seng Street, Level 5, #05-01, Luxasia Building, Singapore 534118

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, đồ trang điểm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thân thể, xà phòng, mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể và da mặt, chế phẩm để chăm sóc và trang điểm tóc; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc mặt và cơ thể, chế phẩm chăm sóc tóc và chế phẩm làm đẹp; quảng cáo liên quan đến khuyến mại và bán mỹ phẩm, đồ trang điểm, nước hoa và chế phẩm vệ sinh thân thể; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, đồ trang điểm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thân thể, xà phòng, mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể và da mặt, chế phẩm để chăm sóc và trang điểm tóc.

---

(210) **4-2024-54523**

(540)

TIDY GO

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54524**

(540)

NMT
WISDOM LIMITED COMPANY

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ NMT (VN)
Lô 140-142 Trương Quang Tuân, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Ấn phẩm điện tử (kỹ thuật số) có thể tải xuống được trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, công nghệ thông tin, công nghệ viễn thông, tài chính và giải trí; phần mềm máy tính (có thể tải xuống); ứng dụng phần mềm máy tính (có thể tải về); thiết bị điện tử dùng cho cá nhân; máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách; tài liệu giáo dục dạng in (tất cả sản phẩm trong này không bao gồm tranh ảnh nghệ thuật, tranh trang trí hoặc minh họa).

Nhóm 35: Truyền thông (quảng cáo); quảng cáo; mua bán và phân phối các sản phẩm sau: ấn phẩm điện tử (kỹ thuật số) có thể tải xuống được (trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, công nghệ thông tin, công nghệ viễn thông, tài chính và giải trí), phần mềm máy tính (có thể tải xuống), ứng dụng phần mềm máy tính (có thể tải về), thiết bị điện tử dùng cho cá nhân, máy tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị viễn thông, văn phòng phẩm, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, sách, tài liệu giáo dục dạng in (tất cả không bao gồm tranh ảnh nghệ thuật, tranh trang trí hoặc minh họa).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản bao gồm: môi giới bất động sản, mua bán bất động sản, cho thuê bất động sản và quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt và sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp (không bao gồm công trình và hệ thống khí đốt và dầu khí); tư vấn và giám sát xây dựng công trình nhà ở dân dụng, đường xá, cầu, cống.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các sự kiện giáo dục; cung cấp ấn phẩm trực tuyến không tải xuống được; biên tập sách; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế kiến trúc; nghiên cứu phát triển công nghệ liên quan đến thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử nghe nhìn gia dụng, máy tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, giáo dục và đào tạo, tài chính; lập trình phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-54525**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.7.8; 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25
(591) Hồng, cam, xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) ENGLISH ONE AG (CH)
Platz 5, Root D4, 6039, Switzerland
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong giáo dục (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm học máy (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); bản ghi âm thanh và/hoặc viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); thiết bị và dụng cụ đa phương tiện; ứng dụng di động liên quan đến giáo dục; ứng dụng di động có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; thiết bị đọc sách điện tử; từ điển điện tử; thiết bị học ngôn ngữ; thiết bị và dụng cụ để giảng dạy và hướng dẫn; máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về [podcast]; các xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, và tài liệu dạng in; cuốn sách nhỏ, sách nhỏ quảng cáo, thư tín, báo, tạp chí, sách và các xuất bản phẩm dạng in; tất cả các sản phẩm nêu trên đều liên quan đến việc học tiếng anh.

Nhóm 39: Thông tin du lịch về các chuyến đi và các điểm đến du lịch; dịch vụ vận chuyển; sắp xếp các chuyến tham quan; thông tin du lịch; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; cung cấp thông tin liên quan đến việc lập kế hoạch và đặt chỗ cho các chuyến du lịch và phương tiện vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử; sắp xếp các chuyến du lịch trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch cho các chuyến đi ngắn ngày liên quan đến học tập, ngôn ngữ và giáo dục; sắp xếp phương tiện vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến du lịch thông qua các đại lý; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo cáo cho việc học tiếng anh; cung cấp thông tin ngôn ngữ và tổ chức các kỳ thi cho việc học tiếng anh; cung cấp thông tin về giáo dục cho việc học tiếng anh qua mạng toàn cầu; đào tạo ngôn ngữ nhờ sự hỗ trợ của máy tính cho việc học tiếng anh; giáo dục, giảng dạy và đào tạo cho việc học tiếng anh; cung cấp tài liệu giáo dục trực tuyến cho việc học tiếng anh; hoạt động văn hóa cho dịch vụ giáo dục, học tiếng anh dưới dạng giảng dạy các chủ đề về văn hóa, lịch sử và xã hội, địa điểm và sự kiện phục vụ việc học tiếng anh.

---

(210) **4-2024-54526**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ENGLISH 1

(731) ENGLISH ONE AG (CH)
Platz 5, Root D4, 6039, Switzerland

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong giáo dục (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm học máy (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); bản ghi âm thanh và/hoặc viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); thiết bị và dụng cụ đa phương tiện; ứng dụng di động liên quan đến giáo dục; ứng dụng di động có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; thiết bị đọc sách điện tử; từ điển điện tử; thiết bị học ngôn ngữ; thiết bị và dụng cụ để giảng dạy và hướng dẫn; máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về [podcast]; các xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, và tài liệu dạng in; cuốn sách nhỏ, sách nhỏ quảng cáo, thư tín, báo, tạp chí, sách và các xuất bản phẩm dạng in; tất cả các sản phẩm nêu trên đều liên quan đến việc học tiếng anh.

Nhóm 39: Thông tin du lịch về các chuyến đi và các điểm đến du lịch; dịch vụ vận chuyển; sắp xếp các chuyến tham quan; thông tin du lịch; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; cung cấp thông tin liên quan đến việc lập kế hoạch và đặt chỗ cho các chuyến du lịch và phương tiện vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử; sắp xếp các chuyến du lịch trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch cho các chuyến đi ngắn ngày liên quan đến học tập, ngôn ngữ và giáo dục; sắp xếp phương tiện vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến du lịch thông qua các đại lý; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo cáo cho việc học tiếng anh; cung cấp thông tin ngôn ngữ và tổ chức các kỳ thi cho việc học tiếng anh; cung cấp thông tin về giáo dục cho việc học tiếng anh qua mạng toàn cầu; đào tạo ngôn ngữ nhờ sự hỗ trợ của máy tính cho việc học tiếng anh; giáo dục, giảng dạy và đào tạo cho việc học tiếng anh; cung cấp tài liệu giáo dục trực tuyến cho việc học tiếng anh; hoạt động văn hóa cho dịch vụ giáo dục, học tiếng anh dưới dạng

giảng dạy các chủ đề về văn hóa, lịch sử và xã hội, địa điểm và sự kiện phục vụ việc học tiếng anh.

---

(210) **4-2024-54527**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) TIÊU THỊ THU THẢO (VN)
Ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-54528**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.7
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANIFA (VN)
Số 688, Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; ốp máy tính; bao đựng điện thoại thông minh, máy tính; móc treo trang trí cho điện thoại di động; kính mắt; tai nghe.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng tay [đồ trang sức]; khuyên tai; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; trâm cài đầu [đồ trang sức]; kẹp cà vạt; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 16: Miếng dán in hình (văn phòng phẩm); giấy dính (stickers) (văn phòng phẩm); bưu thiếp; sách nghệ thuật; tranh ảnh; ấn phẩm.

Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; ô (dù); vali; bao da móc chìa khóa; túi vải in hình.

Nhóm 21: Cốc (đồ đựng); bình đựng nước; chai lọ; bát; đĩa; bộ đựng đồ gia vị.

Nhóm 24: Chăn; tấm phủ giường; vải vóc; tấm phủ ngoài bằng vải dùng cho đồ đạc; khăn tay bằng vải; rèm cửa; khăn mặt bằng vài; khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bít tất; khăn quàng cổ; khăn quàng cổ in hình.

Nhóm 26: Huy hiệu cài in hình (dùng cho trang phục); huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí; khóa cài (phụ kiện của trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi (figure); mô hình nhân vật; thú bông; gấu bông; rô-bốt đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ thời trang (kính, giày, quần áo, mũ nón, găng tay, khăn quàng cổ (trang phục), thắt lưng, bít tất, ca vát), đồ vải vóc (chăn ga gối, đệm), đồ trang sức (vòng, khuyên tai, kẹp cà vạt, trâm cài đầu, hộp đựng trang sức), đồ mỹ phẩm (nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, bông tẩy trang, dụng cụ trang điểm); dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ quản lý (kinh doanh, thương mại, quảng cáo hoặc nhận sự) cho các doanh nghiệp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang, tạo mẫu; dịch vụ kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn và thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-54529**

(540)

EIGHT-G

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) CHEN WENFAN (CN)
No.10, Longgu Formation, Guanpi Village, Longhai Town, Anren County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính mắt 3D; kính áp tròng; kính râm.

Nhóm 25: Giày [trang phục]; dép; đồ đi ở chân; quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-54530**

(540)

YOUTH MATE

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN XUÂN TÂN (VN)
Thôn Tân Mộc, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày [trang phục]; dép; đồ đi ở chân; quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-54532**

(540)

Thuyền Chài

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 15.7.7; 18.3.21; 26.3.2
(591) Xanh đậm, xanh dương, vàng.
(731) PHẠM VĂN THÀNH (VN)
Tổ 4, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; cá, không còn sống; tôm, không còn sống; nhuyễn thể 2 mảnh (hàu); mực khô; chả mực.

---

(210) **4-2024-54533**

(540)

TREKA

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM ĐỨC THÔNG (VN)
1906 CT1, 44 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép; miếng lót bên trong giày; tất đi chân; quần áo; mũ.

---

(210) **4-2024-54534**

(540)

VIÊN LẬP PHÁT

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh, đỏ.
(731) LƯU VĂN VIÊN (VN)
Thôn 3, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-54535**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.25; 4.5.2; 4.5.3; 8.5.3; 8.7.4; 11.3.3
(591) Cam, đen, xanh lá, trắng, xanh dương, hồng, vàng, đỏ.
(731) ĐẶNG THU HƯƠNG (VN)
TK Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh pa-tê; bánh nướng; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-54536**

(540)

RỒNG VÀNG KIM NGÂN BẢO

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ANH VŨ (VN)
Số nhà 142, đường Tuệ Tĩnh, tổ 6, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; dây bạc [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-54537**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ALUBEN VIỆT NAM (VN)
Thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ nhôm; tấm nâng hàng bằng kim loại; cửa thông gió bằng nhôm (cửa nhôm 3 trong 1); vách ngăn bằng kim loại; vách nhôm; bửng nâng gắn ở xe tải [tấm nâng hàng bằng kim loại].

Nhóm 07: Thiết bị nâng.

Nhóm 09: Màn hình tương tác thông minh; bảng tương tác điện tử; máy chiếu vật thể; màn hình led; hộp điện; ổ điện.

Nhóm 12: Rơ moóc nhôm [xe cộ].

---

(210) **4-2024-54538**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16
(731) TRỊNH VĂN TIỆP (VN)
Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a.

---

(210) **4-2024-54539**

(540)

MoeGee

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN OULEIKE GLASSES CO., LTD. (CN)
201, Bldg D, No.97, Tongfuyu Road, Anliang Community, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính đeo mắt thông minh (xử lý dữ liệu).

---

(210) **4-2024-54540**

(540)

PIONEER

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) E-FENG MACHINERY ENGINEERING CO., LTD. (TW)
1 F., No. 198-215, See. 2, Zhong'ai Rd., Limping Vil., Guanyin Dist., Taoyuan City 32846, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị nâng; cầu thang cuốn [thang máy cuốn].

---

(210) **4-2024-54541**

(540)

THE COLORIST

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; bấc đèn; bấc nến; chế phẩm để khử bụi; sáp [nguyên liệu thô]; mồi lửa; nhiên liệu; nhiên liệu thắp sáng; củi đốt.

Nhóm 10: Mặt nạ dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; găng tay dùng để xoa bóp; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác]; kim cho mục đích y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị xoa bóp; bao cao su; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 14: Hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; đồ trang sức; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau mặt bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; tấm lót chỗ ngồi bồn cầu bằng giấy; văn phòng phẩm; áp phích quảng cáo; tạp chí [định kỳ]; ảnh chụp [được in].

Nhóm 18: Túi; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi mua hàng có thể tái sử dụng; vali [hành lý]; bộ chia ngăn cho vali; ô; gậy chống khi đi bộ; bộ yên cương cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo; gương soi; gối; đệm; giá trưng bày đồ trang sức; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; móc treo quần áo, không bằng kim loại; vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; khăn tắm bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; găng tay dùng để tắm; khăn xếp (bằng vải) để lau khô tóc; khăn lau mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; vỏ bọc bằng vải của nắp đậy bệ xí; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất.

Nhóm 25: Quần áo; quần đùi; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; tấm che mắt khi ngủ; miếng dán ngực [đồ lót]; miếng đệm ở nách áo.

Nhóm 26: Dải băng để buộc tóc; cặp tóc; dây buộc tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; vật trang trí dùng cho quần áo; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; cây nhân tạo, trừ cây noel.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; mô hình đồ chơi; búp bê; dây đai yoga; đồ câu cá; trò chơi cờ bàn; thiết bị tập luyện thể hình; đồ trang trí cây thông noel, trừ bánh kẹo và đèn cây thông noel bằng điện.

---

(210) **4-2024-54542**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

THE COLORIST

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao cạo; nhíp; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ duỗi tóc; kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

---

(210) **4-2024-54543**

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HOGEN
BUSINESS · TECHNOLOGY · EDUCATION

(531) 26.11.8

(731) HOÀNG MẠNH CƯỜNG (VN)
Khu Dãn Dân, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera; máy tính; thẻ nhớ; bàn phím; chuột máy tính; robot có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo công nghệ.

---

(210) **4-2024-54544**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) ĐINH THỊ THU (VN)
Thôn K3, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Rượu cần.

---

(210) **4-2024-54546**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TẠP HÓA MINH KHUÊ (VN)
Thôn 5, xã An Trung, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Thịt bò gác bếp; thịt heo gác bếp; thịt trâu gác bếp.

---

(210) **4-2024-54547**

(540)



(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 6.1.2; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) ĐINH THỊ Ý LAI (VN)
Thôn 06, xã Dak Mang, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Rượu cần.

---

(210) **4-2024-54549**

(540)

FIXTO

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HUỲNH TRƯỜNG NHỚN (VN)
1336 Võ Văn Kiệt, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Silicon; keo silicone; keo dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; keo trám bít silicone dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54550**

(540)

LIA

(220) 11/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRANG TRÍ NỘI THẤT HOÀNG DƯƠNG (VN)
60 đường số 77, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-54552**

(540)

VIETOSTRICH

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt cấp đông; các sản phẩm thịt đà điểu tươi.

---

(210) **4-2024-54553**

(540)

VIETOSTRICH
DINH DƯỠNG TIÊN PHONG, CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt cấp đông; các sản phẩm thịt đà điểu tươi.

---

(210) **4-2024-54554**

(540)

METANANO

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21

(591) Cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN METANANO VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngách 72, ngõ 192 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

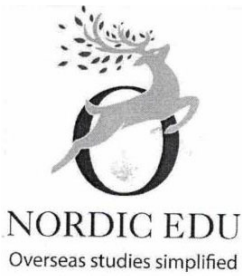
(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ; hợp chất chống nóng [sơn]; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn chống nóng; lớp phủ chống nóng có bản chất là sơn; sơn phủ cho bề mặt ngoài trời.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-54555**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.7
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC NORDIC EDU GLOBAL (VN)
Số 466 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tư vấn du học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ, đào tạo ngoại ngữ trực tuyến; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ để luyện thi các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

---

(210) **4-2024-54558**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THB VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngõ 52/1/16 tổ 15 đường Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quạt công nghiệp và linh kiện quạt công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54559**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI GDM (VN)
Tầng 1, số 9 ngõ 1 phố Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy xử lý phế liệu.

---

(210) **4-2024-54562**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.21; 3.7.22; 3.7.24; 26.1.4
(591) Ghi đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT HAGO (VN)
LK5-14 Trường Thịnh Phát II, đường Trương Văn Lĩnh, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng; thi công trang trí nội thất và ngoại thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc; tư vấn thiết kế trang trí nội ngoại thất; tư vấn thiết kế kiến trúc.

---

(210) **4-2024-54563**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.3.1; 26.3.5
(591) Cam, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ CÁT (VN)
P302, tầng 3, số 14 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hệ thống kiểm soát xe ra vào bằng biển số ô tô, kiểm soát ra vào bằng thẻ từ, bằng face ID; hệ thống kiểm soát sự ra vào, dùng điện, cho cửa liên động; thiết bị kiểm soát sự ra vào, dùng điện; hệ thống kiểm soát sự ra vào sử dụng với thẻ được mã hóa, dùng điện; thiết bị điện tử tự động nhận dạng phương tiện giao thông (nhận dạng biển số xe, vị trí và thời gian di chuyển của phương tiện giao thông).

Nhóm 35: Mua bán cổng xếp bằng kim loại, cửa xếp bằng kim loại, cửa trượt bằng kim loại, cổng trượt bằng kim loại, hàng rào phân cách bằng kim loại dùng cho đường sá.

---

(210) **4-2024-54564**

(540)

METRALIN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH VISANTO (VN)
Tầng 8, tòa nhà OIIC, 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-54565**

(540)

MEPICK

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VISANTO (VN)
Tầng 8, tòa nhà OIIC, 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-54566**

(540)

PROTEK

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH VISANTO (VN)
Tầng 8, tòa nhà OIIC, 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-54567**

(540)

GOLD KING
SIÊU TĂNG TỐC GIA SÚC - GIA CẦM
MULTIVITA- AMIN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 25.3.3; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ KING FARM (VN)
Xóm Cầu Ngầm, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

---

(210) **4-2024-54569**

(540)

NOEL

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.11.3

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN ÁI - ĐỖ MINH (VN)
Xóm 3, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước giặt; nước lau sàn; nước lau đa năng; kem đánh răng; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 16: Túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; túi nilon tự hủy sinh học; túi bóng làm từ lá cây.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ion kiềm; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán: nước rửa bát, nước giặt, nước lau sàn, nước lau đa năng, kem đánh răng, nước xả vải, nước lau kính, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, dung dịch vệ sinh phụ nữ, chất tẩy rửa, bình ắc quy, ắc quy điện, ắc quy điện cho xe cộ, hộp ắc quy, thiết bị sạc cho ắc quy điện, thiết bị nạp ắc quy, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, túi nilon tự hủy sinh học, túi bóng làm từ lá cây, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước tinh khiết, nước ion kiềm, đồ uống không cồn, nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-54571**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)
33 Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; bột giặt; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-54572**

(540)

Shanora

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐINH THỊ THU THỦY (VN)
Tổ 9 Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-54573**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)
Nhà số 6 ngách 311/42 đường Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; socola.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-54575**

(540)

VIỆT KHANG
TẬN TÂM VÌ SỨC KHỎE

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 19.13.21; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT KHANG (VN)
Số 24A/11 Ngô Quyền, khu nhà ở Phú Mỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-54576**

(540)

SÔNG TOWN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh ngọc, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH KN CAM RANH (VN)
Bãi Dài, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; cho thuê biển quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; triển lãm thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm bao gồm: đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng lưu niệm (như tranh ảnh trang trí trong nhà, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đèn trang trí, hoa trang trí, ba lô, quần áo, túi xách, vòng tay, vòng cổ, sổ lưu niệm); dịch vụ của trung tâm thương mại cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê cửa hàng, gian hàng; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật).

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ làm sạch bên trong và bên ngoài tòa nhà; xây dựng sân gôn (golf); xây dựng khu du lịch sinh thái, xây dựng công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe phục vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ trường học; dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ sân golf; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê phòng hòa nhạc và rạp chiếu phim nhằm mục đích giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi thể thao; cung cấp các tiện nghi thể thao; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; thông tin giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-54577**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HomeMate

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAI FA (VN)
Thửa đất số 26, 313, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện các loại.

---

(210) **4-2024-54578**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CookMate

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAI FA (VN)
Thửa đất số 26, 313, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Lon ga mini có chứa ga.

Nhóm 07: Đèn khò.

Nhóm 11: Bếp ga; bếp nướng; van bình ga; bếp điện; bếp từ; dụng cụ nấu nướng (dùng điện).

---

(210) **4-2024-54579**

(540)

QUỐC LINH

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ SẾT (VN)
Ô1/60 Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chao (gia vị); chao làm từ đậu nành; chao làm từ khoai môn.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; quán gà nướng.

---

(210) **4-2024-54580**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 3.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, cam, xám, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ SẾT (VN)
Ô1/60 Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; quán gà nướng.

---

(210) **4-2024-54581**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 25.3.3; 26.3.23; 26.4.9

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH FFAN (VN)
Số 7, ngõ 2, đường Nguyễn Sỹ Sách, khối Vinh Tiến, phường Bình Hưng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày dép; tất; quần áo thời trang; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54582**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 số 4 phố Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; lạc đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; hạt, đã chế biến; hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy mạch nha; bánh qui pơti bơ; bánh quy giòn; bánh quy có nhân; bánh quy dừa.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-54584**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.1; 26.15.15
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây.
(731) SOUQ AL BALADI TRADING (QA)
Zone No. 85, Central Market, Street No. 955, Property No. 21, Al Maamoura, Doha - Qatar
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương thơm để thắp; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chế phẩm để làm sạch đồ nội thất; và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Sản phẩm giấy; khăn giấy các màu; túi để bao gói bằng giấy; văn phòng phẩm.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau và trái cây đã được bảo quản, làm đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt và trái cây được nấu với đường; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu và chất béo có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; kẹo; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối dùng để bảo quản thực phẩm; mù tạc; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước uống có ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả không có cồn và nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống và chế phẩm để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Quản lý dự án thương mại và công nghiệp; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu sản phẩm; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; bao gói hàng hóa; vận tải bằng ô tô; chuyển phát hoa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải; vận tải bằng taxi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán đồ ăn nhẹ và đồ ăn nhanh (dịch vụ nhà hàng ăn uống).

---

(210) **4-2024-54585**

(540)

THAO VN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH DINOTEK (VN)
207 đường Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-54586**

(540)

SPINO

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DINOTEK (VN)
207 đường Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-54587**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ GIẢI TRÍ MỸ THANH (VN)
Phòng 302, nhà A4, 29 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 41: Tổ chức trình diễn ca nhạc, nghệ thuật; dàn dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật; dàn dựng băng hình; dàn dựng băng video; ghi băng video; thu băng video; ghi băng hình.

---

(210) **4-2024-54588**

(540)

NATUSU

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2024-54589**

(540)

natu GẠC

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.11.25; 19.13.1; 19.13.25; 26.1.1
(591) Xanh, ghi, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bông gạc dùng cho mục đích y tế; bông khử trùng; chất sát trùng, diệt trùng; men dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm dùng cho nha khoa; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54590**

(540)

NATUSKIN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2024-54591**

(540)

NATUWASH

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2024-54592**

(540)

NATUPRO

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2024-54593**

(540)

NOLARON

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HIỆP (VN)
Km 1929, quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-54594**

(540)

MELYCIT

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HIỆP (VN)
Km 1929, quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-54595**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN TRUNG NAM (VN)
Số 123 đường Lê Đại Hành, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe điện; xe đạp; xe máy; phụ tùng xe điện.

---

(210) **4-2024-54596**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.7.3; 8.1.1
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÒ BÁNH MÌ CÔ BA (VN)
331E Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt cá hải sản; chả lụa; xúc xích; chà bông.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn;đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng:bánh mì, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-54597**

(540)

Dao Fa Zi Ran

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-54598**

(540)

Meng Xi Hu

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-54601**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.3
(591) Xanh dương, cam đậm, cam nhạt, trắng.
(731) BONSU OÜ (EE)
Ranniku tee 35, 12113 Tallinn, Estonia
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm; chất béo từ dừa; bơ dừa; lát dừa sấy khô.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước giải khát có ga; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-54604**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.1
(591) Cam, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO HÀNG NHANH (VN)
405/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-54605**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN PHƯỚC TRƯỜNG (VN)
65/2K đường Xuân Thới Thượng 24, ấp 4, tổ 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-54607**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.1; 26.4.9; 26.5.1
(591) Nâu, xanh da trời.
(731) HUỲNH NHÂN (VN)
26 Bạch Đằng, phường Minh Anh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp xách; va li; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn quàng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, cặp xách, va li, ba lô, ví, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), khăn quàng (trang phục).

---

(210) **4-2024-54608**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.9; 26.5.1
(731) HUỲNH NHÂN (VN)
26 Bạch Đằng, phường Minh Anh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp xách; va li; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn quàng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, cặp xách, va li, ba lô, ví, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), khăn quàng (trang phục).

---

(210) **4-2024-54610**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Vàng gold.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CLARA (VN)
Lô 10, số 628 đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH (CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH)

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(210) **4-2024-54611**

(540)

LISSOM
SIMPLE CARE, NATURE BEAUTY

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH LISSOM (VN)
178/9/10 đường ĐHT 42, khu phố 9, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54612**

(540)

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá, hồng, xanh lá non, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ THANH LONG THUẬN HÒA (VN)
Thôn Dân Trí, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-54613**

(540)

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng cam, cam, trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HÒA MINH (VN)
Thôn Hội Tâm, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2024-54614**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 8.5.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN BÌNH THẠNH (VN)
Khu dân cư Da Beo, thôn 1, xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Chả quế.

---

(210) **4-2024-54615**

(540)

ENNIK

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.25
(731) HUỲNH THIÊN PHÚ (VN)
20 lô C, chung cư 43D Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-54616**

(540)

Luvia

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI KHÁNH DUY (VN)
Chung cư Tecco Town, 4449 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-54617**

(540)

OENTI

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG (VN)
Cụm 10 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54618**

(540)

OADVO

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG (VN)
Cụm 10 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54619**

(540)

Hoa Trắng

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (Hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-54620**

(540)

Mèo Trắng

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (Hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-54621**

(540)

AGCEPEN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54622**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

EMERSEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54623**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

EMERSEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54624**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Oăn Nails

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CG VIỆT NAM (VN)
TT03A-08, khu nhà ở thấp tầng thuộc dự án khu chung cư quốc tế Hoàng Thành City tại khu Cổ Ngựa, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ sơn móng tay; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ đắp móng tay (chăm sóc móng tay); dịch vụ vẽ móng tay nghệ thuật; dịch vụ y tế cụ thể là điều trị bệnh về móng tay.

---

(210) **4-2024-54625**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BOONGKE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống săn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-54626**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

RAMXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-54627**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ZOFAMIDS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-54628**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ZOFAMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-54629**

(540)

MEMINEE

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-54631**

(540)

BIOOCHI

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRÍ QUÂN (VN)
Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; bánh ăn dặm cho trẻ em (thực phẩm cho em bé); sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; váng sữa (smetana); sản phẩm sữa; sữa chua; pho mát.

---

(210) **4-2024-54632**

(540)

DIMARK

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, trắng bạc.

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54633**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23
(591) Xanh da trời, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LEVELER (VN)
Tổ dân phố Thu Lỗ, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Cầu nâng để chất hàng; cầu xe nâng; cầu dẫn xe nâng; cầu lên container; thang nâng hàng; thang nâng thủy lực.

---

(210) **4-2024-54634**

(540)

ASPHALT FLUX STS150N

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S.T.S SHINING STAR (VN)
Số nhà 24, ngách 219/111 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 04: Dầu để đốt nóng; dầu đốt lò; dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường; chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất); dầu lửa hóa lỏng; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu để đốt nóng, dầu đốt lò, dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường, chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất), dầu lửa hóa lỏng, nhiên liệu khoáng, nhựa đường, phụ gia nhựa đường, chất đốt, khí đốt hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-54635**

(540)

LIQUID ASPHALT STS500N

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S.T.S SHINING STAR (VN)
Số nhà 24, ngách 219/111 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 04: Dầu để đốt nóng; dầu đốt lò; dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường; chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất); dầu lửa hóa lỏng; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu để đốt nóng, dầu đốt lò, dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường, chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất), dầu lửa hóa lỏng, nhiên liệu khoáng, nhựa đường, phụ gia nhựa đường, chất đốt, khí đốt hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-54636**

(540)

LIQUID ASPHALT STS600N

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S.T.S SHINING STAR (VN)
Số nhà 24, ngách 219/111 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 04: Dầu để đốt nóng; dầu đốt lò; dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường; chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất); dầu lửa hóa lỏng; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu để đốt nóng, dầu đốt lò, dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường, chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất), dầu lửa hóa lỏng, nhiên liệu khoáng, nhựa đường, phụ gia nhựa đường, chất đốt, khí đốt hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-54637**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN VĨNH TIẾN (VN)
142-144 Dương Tử Giang, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

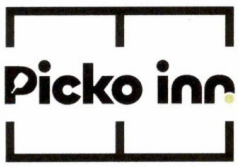
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tập (vở) học sinh.

---

(210) **4-2024-54638**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 11.1.2; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PICKO INN (VN)
51/29 Cao Thắng, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); dung dịch vệ sinh (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-54639**

(540)

Soflive Arbutin

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGÔ VĂN BA (VN)
45 đường số 48, khu dân cư Bảo Châu, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt;chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-54640**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM THỊ THƠM (VN)
Căn hộ chung cư số 3703, tòa nhà Ruby 3 - khu nhà ở, văn phòng, dịch vụ tại 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; giá vẽ; khung tranh [khung viền]; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung.

Nhóm 35: Mua bán: tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật, tranh vẽ, khung tranh, vật liệu vẽ, dụng cụ vẽ, giá vẽ; triển lãm tranh (nhằm mục đích thương mại).

---

(210) **4-2024-54641**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.7; 2.1.23; 2.5.2; 2.5.23; 4.5.5
(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng.
(731) BETAGEN ASIA LIMITED (CN)
31/F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua uống và sữa chua; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa đã lên men; sữa chua có hương vị; sữa lên men (Kephir) [đồ uống sữa]; sữa ngựa lên men (Koumiss) [đồ uống sữa]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; sữa khuấy; sữa được tạo ra từ quá trình làm chua sữa tách kem hoặc sữa tách kem một phần bằng việc bổ sung vi khuẩn axit lactic (Cultured milk); sữa chua uống thanh trùng; sữa được làm chua; sữa tươi; men sữa cho mục đích nấu ăn; tất cả thuộc nhóm 29.

---

(210) **4-2024-54642**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.7; 2.1.23; 2.5.2; 2.5.23; 4.5.5; 19.7.1; 24.7.13
(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng.
(731) BETAGEN ASIA LIMITED (CN)
31/F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua uống và sữa chua; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa đã lên men; sữa chua có hương vị; sữa lên men (Kephir) [đồ uống sữa]; sữa ngựa lên men (Koumiss) [đồ uống sữa]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; sữa khuấy; sữa được tạo ra từ quá trình làm chua sữa tách kem hoặc sữa tách kem một phần bằng việc bổ sung vi khuẩn axit lactic (Cultured milk); sữa chua uống thanh trùng; sữa được làm chua; sữa tươi; men sữa cho mục đích nấu ăn; tất cả thuộc nhóm 29.

---

(210) **4-2024-54643**

(540)

ONOL

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI MINH HIỀN (VN)
3/3 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 03: Chất đánh bóng ô tô; chất tẩy rửa cho ô tô; nhựa thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; dầu thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; chất tẩy rửa đồ nội thất; chất tẩy rửa dạng xịt dùng trong gia đình; khăn lau thấm chất tẩy rửa da; bình xịt chất tẩy rửa dùng cho hàng dệt may; chất lỏng tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm lau kính; sáp đánh bóng carnauba dùng cho ô tô; dầu gội đầu; chất tẩy rửa chế biến từ dầu mỏ (không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-54644**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI TECHNOLOGY (VN)
75/9 ấp Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị nâng hạ; thiết bị vận hành thang máy; máy nâng (thang máy).

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thang máy, thiết bị nâng hạ, thiết bị vận hành thang máy, máy nâng (thang máy).

---

(210) **4-2024-54645**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, xanh đen, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG BÁCH ĐIỀN (VN)
Số nhà 6, dãy C, ngõ 16 phố Ngô Quyền, tổ dân phố 14, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2024-54647**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) ALJAITA, FAISAL MAJED M (SA)
Kingdom of Saudi Arabia, Riyadh, Al Malqa District, Street 246, Villa No. 51, Saudi Arabia
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán trà; cho thuê nhà nghỉ du lịch; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-54648**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 16.3.17
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ THỊNH PHÁT (VN)
55/4 Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; bất động sản; cung cấp thông tin về tài chính, bất động sản, đầu tư lên mạng internet; định giá tài chính (bảo hiểm, công việc ngân hàng, dịch vụ bất động sản).

---

(210) **4-2024-54649**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ THỊNH PHÁT (VN)
55/4 Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất video chia sẻ về xe và golf (đăng tải lên các trang mạng xã hội như facebook, youtube, tiktok, instagram, website, zalo, fanpage, twitter) (trừ video quảng cáo); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage); cung cấp thông tin trực tuyến về xe ô tô, xe hai bánh và golf (thông tin thể thao/giải trí); hoạt động sản xuất (phim điện ảnh, chương trình truyền hình, phim video); dịch vụ phát hành các bộ (phim điện ảnh, chương trình truyền hình, phim video); tổ chức các cuộc thi về golf.

---

(210) **4-2024-54650**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.3; 25.7.25
(731) S & V INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 1202, 12/F, Excel Centre, 483A Castle Peak Road, Lai Chi Kok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột nhồi Trung Quốc; bánh kẹo; bánh gạo; fa gao [bánh xốp hấp]; bánh ngọt bông lan; bánh putđing.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện cung cấp ẩm thực Trung Quốc.

---

(210) **4-2024-54651**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Lâm Xuyên, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; chân váy; váy.

---

(210) **4-2024-54653**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THẾ LONG (VN)
P207-K3, khu 7,2 Ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2024-54654**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 3.3.1; 3.3.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU VĂN PHÚ (VN)
A3/11N, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2024-54655**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGUYÊN CHÂU VIỆT NAM (VN)
Số 35/50 Đông Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54656**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.10; 26.7.25
(731) NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN (VN)
Thôn Cân Vạng, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán đồng hồ, kính mắt và các phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-54657**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 26.4.7
(591) Trắng, đen, tím xanh, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH BROS UNITED VIỆT NAM (VN)
A3/146, khu phố 3, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in.

---

(210) **4-2024-54659**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 137 GROUP (VN)
Tầng 2 số 137 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-54660**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 137 GROUP (VN)
Tầng 2 số 137 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-54661**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) LÊ XUÂN HOÀNG (VN)
446/1, tổ 32, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị âm thanh (loa, micro).

---

(210) **4-2024-54662**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Vàng, cam, cam nhạt, xanh lá cây.
(731) BÙI THỊ THANH HUYỀN (VN)
95, khu phố 1, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; bấm huyệt; mát xa; xoa bóp; châm cứu; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-54663**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Trắng, xanh rêu nhạt.
(731) TRẦN THỊ THÚY VI (VN)
467/58/16 Hà Huy Giáp, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-54664**

(540)

NEMO cool

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SX VÀ XNK HỒNG PHÁT (VN)
Đội 8, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối dài; đệm; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tấm trải để ngủ; tấm đệm để ngủ.

Nhóm 24: Chăn; vải bông; tấm phủ giường (ga trải giường); vỏ đệm; vỏ gối; chăn bông.

---

(210) **4-2024-54665**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, cam.
(731) DƯƠNG VƯƠNG MINH (VN)
Khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-54666**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.10
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) DƯƠNG VƯƠNG MINH (VN)
Khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-54667**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.1; 26.4.9; 26.11.8; 26.15.15
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FELIXCONS (VN)
182 Đô Đốc Lộc, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; thi công trang trí nội thất và ngoại thất; dịch vụ tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-54668**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu, hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KASH FINE FOOD (VN)
C3, khu xưởng OSSIF, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ngũ cốc (đã chế biến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-54669**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu, hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KASH FINE FOOD (VN)
C3, khu xưởng OSSIF, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; socola; ngũ cốc (đã chế biến).

---

(210) **4-2024-54670**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu, hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KASH FINE FOOD (VN)
C3, khu xưởng OSSIF, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; ngũ cốc (đã chế biến).

---

(210) **4-2024-54671**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KASH FINE FOOD (VN)
C3, khu xưởng OSSIF, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; hạt đã qua chế biến đóng gói; trái cây đông lạnh; mứt ướt; sữa làm từ hạt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; socola; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm ăn uống được chế biến từ rau củ quả, bánh kẹo, mứt từ trái cây, các loại hạt sấy khô, sữa làm từ hạt, ngũ cốc, rau củ quả tươi, trái cây tươi, đồ uống làm từ rau củ quả; thương mại điện tử, cụ thể kinh doanh trực tuyến các mặt hàng: thực phẩm ăn uống được chế biến từ rau củ quả, bánh kẹo, mứt từ trái cây, các loại hạt sấy khô, sữa làm từ hạt, ngũ cốc, rau củ quả tươi, trái cây tươi, đồ uống làm từ rau củ quả.

---

(210) **4-2024-54674**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SAGTEX PHD

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất kết dính dùng trong công nghiệp; các hợp chất chống tạo bọt để sử dụng trong nghệ thuật công nghiệp, cụ thể là để sử dụng trong các quy trình công nghiệp, nông nghiệp và chế biến thực phẩm.

---

(210) **4-2024-54675**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SAGTEX

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất kết dính dùng trong công nghiệp; các hợp chất chống tạo bọt để sử dụng trong nghệ thuật công nghiệp, cụ thể là để sử dụng trong các quy trình công nghiệp, nông nghiệp và chế biến thực phẩm.

---

(210) **4-2024-54678**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

GeoCell

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hợp chất hóa học và và nguyên liệu hóa học thô để sản xuất các sản phẩm urethane và polyurethane; chất tạo bọt; các chất xúc tác; các chất xúc tác để sản xuất vật liệu tổng hợp, cao su và polyme.

---

(210) **4-2024-54682**

(540)

DURALAST

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) AUTOZONE PARTS, INC. (US)
123 South Front Street, Memphis, Tennessee 38103, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(210) **4-2024-54683**

(540)

DURALAST GOLD

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) AUTOZONE PARTS, INC. (US)
123 South Front Street, Memphis, Tennessee 38103, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Pin/ắc quy cho xe thể thao chạy điện.

---

(210) **4-2024-54684**

(540)

SUREBILT

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) AUTOZONE PARTS, INC. (US)
123 South Front Street, Memphis, Tennessee 38103, United States of America

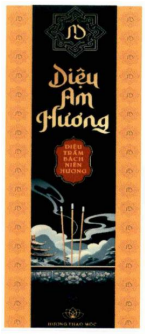
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Các loại hộp nhựa, cụ thể là hộp kín và miệng vòi/vòi phun dùng cho ô tô (không chuyên dụng, để lưu trữ, vận chuyển).

---

(210) **4-2024-54688**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 5.5.16; 6.1.2; 7.1.5; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh lá, cam, vàng, đỏ, xám.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦM HƯƠNG DIỆU AM (VN)
3 hẻm 119/1/3 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang].

---

(210) **4-2024-54689**

(540)

Cà phê Tiến Hưng

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-54692**

(540)

foodri

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH FOODRI (VN)
2G Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trà có sữa; bánh ngọt; cà phê; ca cao.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê mặt bằng; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-54694**

(540)

PROX

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.3; 26.11.9; 26.13.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG DŨNG (VN)
Xóm Đồng Mới, thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-54695**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3; 26.11.9; 26.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG DŨNG (VN)
Xóm Đồng Mới, thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; dây cước căng vợt; túi đựng vợt cầu lông; cuộn cuốn cán vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ tay chân (dụng cụ thể thao); ba lô đựng vợt cầu lông hoặc vợt quần vợt (dụng cụ thể thao, chuyên dụng); lưới (dụng cụ thể thao); vợt pickleball; bóng pickleball.

---

(210) **4-2024-54696**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HƯỚNG DƯƠNG VIỆT (VN)
Số 19NV7 khu tổng cục 5 Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các dịch vụ siêu thị như: thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong, chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), hàng điện tử, quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, hóa chất tẩy rửa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trái cây chưa qua chế biến, rau chưa qua chế biến, các món ăn được chuẩn bị sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau, cơm đóng gói, bánh kẹo, bánh mì, cà phê, đồ uống, đồ uống có cồn, bia, nước, thịt, sữa và các sản phẩm từ sữa; cửa hàng bán lẻ tiện lợi (gồm các cửa hàng: thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong, chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54697**

(540)

HDV MART

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HƯỚNG DƯƠNG VIỆT (VN)
Số 19NV7 khu tổng cục 5 Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các dịch vụ siêu thị như: thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong, chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), hàng điện tử, quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, hóa chất tẩy rửa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trái cây chưa qua chế biến, rau chưa qua chế biến, các' món ăn được chuẩn bị sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau, cơm đóng gói, bánh kẹo, bánh mì, cà phê, đồ uống, đồ uống có cồn, bia, nước, thịt, sữa và các sản phẩm từ sữa; cửa hàng bán lẻ tiện lợi (gồm các cửa hàng: thực phẩm, đồ uống, hàng gia dụng (gồm: nồi, chảo, phin cà phê, xoong, chảo, đèn, giường, nệm, bàn ủi, ghế, gối, máy sấy tóc, chăn, khăn tắm, ấm, chén, đĩa, ly, máy xay, tủ, chạn, đồ vải vóc, lược, bàn, khăn trải, dao, thớt, bát, đũa, thìa, muôi, rổ, thùng rác, cọ nồi, bàn chải, khay, găng tay, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng), quần áo, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54698**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 20.1.3; 26.1.1; 26.15.3
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh đậm, xanh nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TALENT (VN)
193/6B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non; trường mầm non; giáo dục chăm sóc trẻ mầm non.

---

(210) **4-2024-54699**

(540)

PenChi

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TALENT (VN)
193/6B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non; trường mầm non; giáo dục chăm sóc trẻ mầm non.

---

(210) **4-2024-54700**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VTFIT

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-54704**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DigiO

(531) 2.9.14; 26.1.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYMIND (VN)
Số 75, đường 30/4, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: chương trình máy tính, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải xuống được), thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán buôn và bán lẻ; quảng cáo; marketing.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối truyền thông sử dụng internet.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính: thiết kế website; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-54705**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 24.15.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYMIND (VN)
Số 75, đường 30/4, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: chương trình máy tính, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải xuống được), thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán buôn và bán lẻ; quảng cáo; marketing.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối truyền thông sử dụng internet.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-54706**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23; 24.15.1; 24.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYMIND (VN)
Số 75, đường 30/4, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: chương trình máy tính, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải xuống được), thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán buôn và bán lẻ; quảng cáo; marketing.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối truyền thông sử dụng internet.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-54707**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-54708**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HELIO

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-54710**

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DR.BON

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54711**

(540)

Royal BS

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(731) BEAUTY SCIENCE CO., LTD. (JP)
2-4-14 Kichijoji Honcho, Musashino-Shi, Tokyo 180-0004 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; dược phẩm và chế phẩm dược; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54712**

(540)

BODITAMIN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LG H&H Co., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-54713**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.7
(731) ĐỖ QUỐC TRỊ (VN)
Nhân Nghĩa, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; tai nghe; loa không dây; loa.

---

(210) **4-2024-54714**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 7.15.26; 25.7.3; 26.1.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh nước biển nhạt, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH PKTT (VN)
Số 28, ngách 117, ngõ 182 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn điện; thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, quảng cáo, mua bán. phân phối, xuất nhập khẩu: đèn năng lượng mặt trời, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, đèn điện, thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-54715**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VBOSS (VN)
NLK 13, đường Lý Anh Tông, khu đô thị Nam Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ghế điện, đồ đạc (bàn, ghế, tủ, giường).

---

(210) **4-2024-54716**

(540)

Viyu

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa

---

(210) **4-2024-54717**

(540)

Wakuwaku

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH TAGGER (VN)
113 Nguyễn Đức Cảnh, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: bánh kẹo, bánh ngọt, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh cookie, trà, đồ uống trên cơ sở trà, nước ngọt, nước khoáng, thực phẩm đã qua chế biến làm từ thịt, hải sản đã qua chế biến, hạt dã qua chế biến, rau củ tươi, sim điện thoại; dịch vụ trung tâm môi giới việc làm.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-54718**

(540)

SEMAX SOLAR

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 7.3.11; 7.15.26; 25.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PKTT (VN)
Số 28, ngách 1 17, ngõ 182 Đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn điện; thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đèn năng lượng mặt trời, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, đèn điện, thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-54719**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.5.1; 26.13.25
(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
Thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Dao; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-54720**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 5.7.3
(591) Vàng, xanh dương, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHỤ KIỆN BLUKA (VN)
Số nhà 73, đường Phúc Lợi, khu tiểu thủ công nghiệp, xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích nấu nướng; dụng cụ nấu nướng.

---

(210) **4-2024-54721**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LAON COMMERCE CO., Ltd. (KR)
8th Floor(Daechi-dong, Dongbo Building), 32, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-54723**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KHANG (VN)
Lô BT 02.11 - khu đô thị Ven Sông Tắc, thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: yến sào, tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-54724**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh tím than, xanh dương, hồng, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VĂN PHÒNG T & D VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 198 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(210) **4-2024-54725**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AILEVK 2 (VN)
Tầng 3, số 11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Nước dừa [đồ uống].

---

(210) **4-2024-54727**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 24.17.24; 26.3.23
(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH MINH GROUP (VN)
Số 1, đường Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu, xúc tiến hàng hóa, quảng cáo và buôn bán: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ phun xăm; dịch vụ phòng khám da liễu.

---

(210) **4-2024-54728**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) UMU TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Rm 06, 13a/F South Tower World Finance Ctr Harbour City 17 Canton Rd Tst Kl Hong Kong, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 41: truyền đạt kiến thức và kỹ năng kinh doanh (đào tạo); đào tạo; sắp xếp và tổ chức hội nghị; sắp xếp và tổ chức các khóa đào tạo; cung cấp thông tin đào tạo trực tuyến; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-54729**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) JIN HUANG (CN)
Attachment No. 9, Unit 2, No. 24, Huanghe East Road, Xiaohe District, Guiyang, Guizhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước dưỡng da dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-54730**

(540)

HiYanSi
绘妍希

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHI XIAOFANG (CN)
Room 302, No. 16, Baheng Road, Nonglinshang Road, Yuexiu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54731**

(540)

L'CHEAR

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGDONG LCHEAR COSMETICS CO., LTD (CN)
Zhongzhai Industry city, Heping Town, Chaoyang Dist, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; nước sơn móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-54732**

(540)

AUDLEY

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HENAN YINDU DIGITAL CO., LTD. (CN)
Zhongyuan Printing Industrial Park, Yuanyang County, Henan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Khuôn in; máy in; máy in nén; trục lăn cho máy in; máy in rập typo; máy in quay; máy in bằng bản in đúc; máy in phun công nghiệp; máy chạm trổ; thiết bị phun mực cho máy in.

---

(210) **4-2024-54733**

(540)

HUAXING
华兴锂电

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUNAN PENGBO NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 399, Jinshui West Road, Ningxiang High-tech Industrial Park, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; pin điện, cho xe cộ; hộp pin; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ đổi điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên hệ thống máy tính; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; bán đấu giá; điều tra thương mại.

---

(210) **4-2024-54734**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.15.7; 24.15.21
(731) HUNAN PENGBO NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 399, Jinshui West Road, Ningxiang High-tech Industrial Park, Changsha City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; pin điện, cho xe cộ; hộp pin; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ đổi điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên hệ thống máy tính; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; bán đấu giá; điều tra thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ làm tuyết nhân tạo; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm.

---

(210) **4-2024-54735**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHUHAI MINGQI INVESTMENT CO., LTD. (CN)
Room 6276, 6th Floor, No. 169, Rongzhu Road, Hengqin New District, Zhuhai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-54736**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) JACKSON'S WINERY (FUJIAN) CO., LIMITED (CN)
Jackson's Industrial Park, Aojiang Economy Development Zone, Lianjiang County, Fuzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc-tai; rượu vang; rượu mùi; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu rum; rượu vodka; rượu gạo; rượu có nồng độ cồn cao [đồ uống].

---

(210) **4-2024-54737**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.11.9
(731) SHANGHAI DIMERUI TEXTILE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1112, M Section, Floor 11, Building 1, 158 Shuanglian Road, Qingpu District, Shanghai, PRC
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da thuộc, thô; da thuộc, bán thành phẩm; bộ da lông thú; túi xách tay; túi; túi dùng cho thể thao; ba lô; túi đeo hông; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; cặp vali; bao để móc chìa khóa; vali [hành lý]; vali; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; dây đeo vai bằng da thuộc; ô [dù]; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; áo len dài tay; áo len chui đầu; quần dài; tất ống; áo bành tô; áo sơ mi; áo phông; khăn quàng cổ; giày; giày ống; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-54738**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 3.4.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.3.5
(731) SHANGHAI DIMERUI TEXTILE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1112, M Section, Floor 11, Building 1, 158 Shuanglian Road, Qingpu District, Shanghai, PRC
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da thuộc, thô; da thuộc, bán thành phẩm; bộ da lông thú; túi xách tay; túi; túi dùng cho thể thao; ba lô; túi đeo hông; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; cặp vali; bao để móc chìa khóa; vali [hành lý]; vali; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; dây đeo vai bằng da thuộc; ô [dù]; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; áo len dài tay; áo len chui đầu; quần dài; tất ống; áo bành tô; áo sơ mi; áo phông; khăn quàng cổ; giày; giày ống; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-54739**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG CDC (VN)
Số 491C Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-54740**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) LEMONADE KIDS CO PTY LTD (AU)
19 Lilli Pilli Dr, Byron Bay NSW 2481, Australia
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; tất ngắn cổ; mũ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-54741**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 21.3.13; 26.3.23
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Tổ dân phố Mới, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

---

(210) **4-2024-54742**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 23.1.1; 24.1.1; 24.11.7
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNTORY (VN)
Lô 1, LK 20, đường số 20, khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế

---

(210) **4-2024-54743**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, da cam, nâu, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THANH DỤY (VN)
Ấp Chót Dung, xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2024-54744**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.18; 11.3.3
(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng, xám, hồng phấn, xanh da trời.
(731) ĐỖ TUẤN HẢI (VN)
Số 92, tổ 14, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh; mứt; các loại ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi - rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chè (trà), cà phê, ca cao, bánh, kẹo, mứt, các loại ngũ cốc đã chế biến, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi - rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-54745**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9
(731) PHẠM THỊ HOÀN (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo gió mặc mùa đông; quần áo đi mưa; ủng đi mưa; giày đi mưa; găng tay không thấm nước [trang phục].

---

(210) **4-2024-54746**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ; trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU LINH HƯƠNG (VN)
Số 579C3 khu phố 1, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: rượu các loại.

---

(210) **4-2024-54747**

(540)

K-OPO

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ILYANG OPO CORP. (KR)
161, Wangnim-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh và tủ cấp đông để trưng bày; tủ lạnh chạy điện để trưng bày; tủ lạnh kết hợp tủ đông; kho lạnh; máy ướp lạnh; kho đông lạnh; thiết bị và hệ thống làm lạnh, trừ loại dùng cho xe cộ; tủ lạnh chuyên dụng để bảo quản các món ăn đã chế biến, chủ yếu gồm thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; tủ lạnh chạy điện dùng cho mục đích thương mại; thiết bị và máy làm lạnh; tủ lạnh cho mục đích gia dụng; tủ lạnh chuyên dụng để bảo quản rượu vang; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm kem lạnh dùng điện; ngăn làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; máy làm lạnh.

---

(210) **4-2024-54748**

(540)

zulupack

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.13.1

(731) 1. XEGNOK INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat 1108, 11/f, Took Cheong Bldg, 63 Hoi Yuen Rd, Kwun Tong, Kln, HONG KONG
2. WE GROUP LIMITED (CN)
66D G/F Sun On Tsuen Sai Kung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; túi xách; ba lô; túi dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-54749**

(540)

BUSHMAN

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.24; 5.1.7; 5.1.12; 26.4.4

(591) Xanh cổ vịt, đen, trắng.

(731) BUSHMAN CO., LTD. (KR)
(Seoul Venture hub Chang-dong, Chang-dong) #305,3F, 84, Madeul-ro 13-gil, Dobong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-54751**

(540)

Sunwon

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHÙNG NGỌC BÁCH (VN)
Thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-54756**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.8; 5.5.16; 5.5.21; 9.7.19; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NGỌC PHÁT (VN)
237 Phạm Văn Thuận, KP 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh bao; bánh ngọt; bánh kem.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ quán bánh ngọt; dịch vụ quán bánh bao.

---

(210) **4-2024-54757**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.7.25; 26.11.3; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GỐM BIÊN HÒA (VN)
Số 38, hẻm 101, đường Đặng Văn Trơn, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ trang trí bằng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm; đồ gốm sứ gia dụng.

---

(210) **4-2024-54758**

(540)

TAZOBACT

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2024-54759**

(540)

RENOS

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIU LINXIONG (CN)
Warehouse on the first floor of Building 11, Lingnan Yayuan, Tongkang Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dụng cụ ghi thời gian được dùng như đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; đồng hồ thể thao; đồng hồ; đồng hồ sử dụng ngoài trời.

---

(210) **4-2024-54760**

(540)

WDMAX

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU KDT MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.3 Yunkai Road, Yunpu Industrial Park, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy đóng gói; mâm cặp mũi khoan [bộ phận của máy]; máy gia công gỗ; rô bốt công nghiệp; máy và thiết bị điện để làm sạch, dùng điện; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy và thiết bị đánh bóng, dùng điện; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy dán cạnh hoặc mép vật liệu.

---

(210) **4-2024-54761**

(540)

aiLY 雅丽

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.1.1; 2.3.1

(731) YIWU LELIN COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 730, 7th Floor, No. 1543 Chouzhou North Road, Futian Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; phấn trang điểm; chất làm bóng môi.

---

(210) **4-2024-54762**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.3; 5.11.2; 5.11.5; 26.1.1
(591) Da cam, vàng, đen, đỏ.
(731) PARK JUNWOO (KR)
505 Dong 1802 Ho (Nonhyeon-dong, Eco-Metro 5 Block, Hanwha Dream Egreen Apartment) 39, Soraeyeongnam-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm từ nhau thai cừu (dạng kem hoặc dạng serum); mỹ phẩm từ tinh bột nghệ; tinh chất collagen dùng để dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để lột da mặt (peel da) chiết xuất từ vi tảo; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết toàn thân.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ; đồ uống bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thảo dược; chiết xuất thảo mộc dùng cho y học; vitamin tổng hợp; thực phẩm chức năng dùng cho điều trị hoặc y học; thực phẩm bổ trợ sức khỏe có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ (bao gồm dạng viên nén, dạng hạt, dạng lỏng, dạng thạch, dạng viên nang) (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ và đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây, đã chế biến; rau được bảo quản; rau đã sấy khô; rau củ quả, đã chế biến; mứt nghệ (ướt); sản phẩm từ sữa chứa curcumin chiết xuất từ nghệ; thạch cho thực phẩm có thành phần chính là curcumin, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Chiết xuất nghệ cô đặc dùng cho thực phẩm; nghệ đã qua chế biến dùng làm gia vị cho thực phẩm; bột nghệ; thực phẩm chế biến từ ngũ cốc ăn được; nghệ dùng làm gia vị; đồ ăn nhẹ trên cơ sở tinh bột nghệ; đồ ăn nhẹ có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ; kẹo thạch trái cây; kẹo thạch có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ; kẹo thạch có thành phần chính chiết xuất từ nấm; kẹo thạch trên cơ sở đông trùng hạ thảo; kẹo thạch trên cơ sở hồng sâm; thạch nghệ (bánh kẹo); bột chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng dùng làm gia vị; đồ uống được chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng hạ thảo (dạng lỏng).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, dịch vụ thương mại điện tử, bán buôn, quảng cáo và giới thiệu cho các sản phẩm sau đây: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm làm từ nhau thai cừu (dạng kem hoặc dạng serum), mỹ phẩm từ tinh bột nghệ, tinh chất collagen dùng để dưỡng da (mỹ ẩm), chế phẩm mỹ phẩm để lột da mặt (peel da) chiết xuất từ vi tảo, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc, chế phẩm chông năng, chế phẩm mỹ phẩm để

chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết toàn thân, thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ, đồ uống bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, thảo dược, chiết xuất thảo mộc dùng cho y học, vitamin tổng hợp, thực phẩm chức năng dùng cho điều trị hoặc y học, thực phẩm bổ trợ sức khỏe có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ (bao gồm dạng viên nén, dạng hạt, dạng lỏng, dạng thạch, dạng viên nang) (thực phẩm chức năng), thực phẩm chúc năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ và đông trùng hạ thảo, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây sấy khô, trái cây, đã chế biến, rau được bảo quản, rau đã sấy khô, rau củ quả, đã chế biến, mứt nghệ (ướt), sản phẩm từ sữa chứa curcumin chiết xuất từ nghệ, thạch cho thực pham có thành phần chính là curcumin, trừ bánh kẹo, chiết xuất nghệ cô đặc dùng cho thực phẩm, nghệ đã qua chế biến dùng làm gia vị cho thực phẩm, bột nghệ, thực phẩm chế biến từ ngũ cốc ăn được, nghệ dùng làm gia vị, đồ ăn nhẹ trên cơ sở tinh bột nghệ, đồ ăn nhẹ có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ, kẹo thạch trái cây, kẹo thạch có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ, kẹo thạch có thành phần chính chiết xuất từ nấm, kẹo thạch trên cơ sở đông trùng hạ thảo, kẹo thạch trên cơ sở hồng sâm, thạch nghệ (bánh kẹo), bột chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng dùng làm gia vị, đồ uống được chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng hạ thảo (dạng lỏng).

---

(210) **4-2024-54763**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh cổ vịt đậm, xanh cổ vịt nhạt, vàng, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ YGO VIỆT NAM (VN)
Phòng 403, tòa Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải về ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục bao gồm các tính năng như đào tạo, giới thiệu khóa học và tuyển sinh; phần mềm máy tính có thể tải về ứng dụng trong lĩnh vực tuyển dụng dùng cho nhà tuyển dụng và người lao động, bao gồm các tính năng giới thiệu thông tin tuyển dụng, thu thập thông tin ứng viên và nhà tuyển dụng, kết nối người sử dụng lao động và người lao động hoặc những người có nhu cầu tìm kiếm người cố vấn trong lĩnh vực lao động, việc làm; phần mềm máy tính có thể tải về ứng dụng trong lĩnh vực điều tra thị trường bao gồm các tính năng điều tra và nghiên cứu thị trường, cung cấp dữ liệu và đưa ra dự báo, dự đoán về xu thế thị trường; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; cung ứng nguồn lao động; quảng cáo; truyền thông; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ thu thập thông tin thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ cố vấn; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo lại nghề; cung cấp khóa học; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-54764**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM TRUNG NGUYÊN (VN)
1/22 đường số 3, phường 9, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối ôm; gối.

Nhóm 24: Mềm bông; ga trải giường; áo gối.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, gối, chăn, ga, vỏ gối.

---

(210) **4-2024-54765**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỸ TỪ THIỆN & BẢO TRỢ XÃ HỘI TRĂNG KHUYẾT (VN)
1A5 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện; phát triển quỹ từ thiện; xây dựng quỹ từ thiện; gây quỹ từ thiện; thu nhận quyên góp từ thiện.

---

(210) **4-2024-54766**

(540)

MILAXTEC

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HUỲNH THIÊN PHÚ (VN)
09 Đồng Trí 5, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, bao gồm: bồn cầu, cây sen tắm, vòi xịt, bồn tắm, lavabo.

---

(210) **4-2024-54767**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MYKORLOR VIỆT NAM (VN)
Thôn Phúc Hạ, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-54768**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HOÀNG THỊ THÙY AN (VN)
413 - D, TT Quân khu Thủ đô, tổ 5, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán trực tuyến (mua bán hàng hóa qua mạng internet), cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các sản phẩm gồm: đồ điện tử văn phòng và gia đình như tivi, loa, đài, dàn âm thanh nghe nhạc, tai nghe, niêu, xoong, chảo, bát, đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, thiết bị chiếu sáng như đèn, đèn led; đồ dùng dành cho mẹ và bé (xe đẩy, xe nôi, kệ nhựa, nước giặt, bỉm, máy hút sữa, tủ nhựa, quần áo, địu, chăn gối); đồ chơi; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, thực phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chức năng, thịt, cá, thực phẩm đóng hộp và đã qua chế biến (thịt, cá, rau, củ, quả), gia vị các loại, kem các loại, bơ, pho mai, váng sữa, sữa chua, sữa tươi, thực phẩm ăn liền như thạch, các loại hạt đã qua sơ chế hoặc sấy, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, các loại trái cây tươi, rau tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), chè (trà), các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, đồ uống dạng bột pha, nước uống đóng chai, nước ép hoa qua, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-54769**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.25; 15.9.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(210) **4-2024-54770**

(540)

GSNote

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.25; 15.9.18; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máyvi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tínhvà quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(210) **4-2024-54771**

(540)

ARS

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.5.8; 26.15.3
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) EARTH CORPORATION (JP)
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, loài gây hại; thuốc diệt chuột; thuốc xua đuổi muỗi; thuốc xua đuổi côn trùng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; thuốc diệt ký sinh trùng; nhang xua đuổi muỗi; chế phẩm diệt côn trùng.

Nhóm 21: Thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bẫy chuột; bẫy côn trùng; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi loài gây hại; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện tử sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi chuột; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-54772**

(540)

Salem
The Luxury Optical Boutique

(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MẮT KÍNH SALEM (VN)
232 Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-54773**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.2.7
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) ĐÀO MẠNH TÀI (VN)
Khu 6, xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 10: Đai thảo dược dùng điện (đầu, cổ, lưng, bụng, chân, tay, gối thảo dược); đai thảo dược dùng điện kết hợp massage (đậu, cổ, lưng, bụng, chân, tay, gối thảo dược); bồn ngâm chân mát-xa chạy điện; đai lưng chống gù; đai cổ; đai bảo vệ ngực; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình.

---

(210) **4-2024-54774**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 13.1.1
(731) TANAKA KANESUKE SHOTEN CO., LTD (JP)
3-12-24 Karumojima-cho, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; pháo hoa đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; hộp nhạc đồ chơi (sản phẩm giải trí); đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; đồ chơi đồng hồ nhựa; bức tượng đồ chơi; pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; đồ chơi phát sáng dùng cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2024-54775**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Tổ 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; giáo dục trường mầm non; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ ve giáo dục giảng dạy; dịch vụ viết chữ đẹp.

---

(210) **4-2024-54776**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13; 8.7.11
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN GOSU (VN)
Số 108 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Cung cấp truy cập đến hệ điều hành được lưu trữ trên máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập dữ liệu cho nhiều người dùng trên mạng internet trong lĩnh vực phần mềm trò chơi.

---

(210) **4-2024-54777**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VD - GROUP (VN)
Số nhà 50, ngõ 210 phố Đội cấn, phường Đội cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; amply; cục đẩy công suất âm thanh; vang số (bộ phận kỹ thuật số); mixer (bộ trộn âm thanh); phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-54778**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 4.3.3; 26.1.2
(591) Nâu, đen, trắng; xám.
(731) CÔNG TY TNHH TMSX TRIỂN LÃM HẢI DƯƠNG (VN)
44 Nguyễn Văn Hưởng, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trang sức kim loại, ngọc trai, đá màu, đá quý, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ từ đá, trang sức mỹ ký, hàng nông sản.

---

(210) **4-2024-54779**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 26.4.7; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xám, trắng.
(731) ECOMINE CO., LTD., (KR)
Floor 2, 4, Nakdongbuk-ro 126beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xả tóc; sáp chải tóc; dầu gội chăm sóc da đầu; sữa tắm; dầu gội trị gàu; dầu gội đầu; dầu gội cho tóc; dầu gội cho em bé; dầu gội đa năng.

Nhóm 40: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch

vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; nghiên cứu thi trương trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; cung cấp tư vấn về sản phẩm tiêu dung hen quan đên mỹ phẩm; cung cấp thông tin vê sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ hãng quảng cáo liên quan đến sắc đẹp; dịch vụ việc làm liên quan đến lam đẹp; nghiên cứu tiếp thị trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; cung cấp thông tin việc làm lien quan đến làm đẹp; quan hệ công chúng liên quan đến làm đẹp; xúc tiến bán hàng liên quan đến làm đẹp.

---

(210) **4-2024-54780**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANAN VN (VN)
216/108 đường số 5, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; xịt phòng; nước giặt; nước xả vải; sữa rửa tay.

---

(210) **4-2024-54782**

(540)



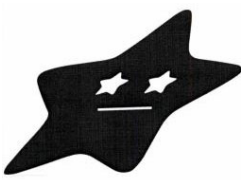
(220) 12/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 13.1.1
(591) Hồng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC AERO CHEMIE (VN)
Số 9, đường Phúc Hậu, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm khác dùng cho mục đích y tế và thú y.

---

(210) **4-2024-54783**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.1.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNCOMMON SON (VN)
41 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2024-54784**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MEGANE OPTICS (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-54785**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.17.5; 24.17.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MEGANE OPTICS (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-54786**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.2.7; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH ONEMAX VIỆT NAM (VN)
Số 1A, ngõ 4, Đình Quán, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

---

(210) **4-2024-54787**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Đen, trắng, loang màu vàng sang màu xanh lá cây, loang màu xanh lá cây sang màu xanh dương.
(731) TRẦN TẤN BẢO (VN)
339/36B Lê Văn Sỹ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 42: Thiết kế, phát triển phần mềm và Website; dịch vụ tư vấn liên quan đến công nghệ thông tin và lập trình; dịch vụ lưu trữ dữ liệu; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ bảo trì và cập nhật phần mềm, ứng dụng.

---

(210) **4-2024-54788**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.7; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng nhạt, nâu, xám.
(731) HUỲNH CÔNG HẬU (VN)
Thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-54789**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.3; 24.15.21; 25.7.0
(591) Cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN METANANO VIỆT NAM (VN)
SỐ 10, ngách 72, ngõ 192 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ; hợp chất chống nóng [sơn]; lớp phủ chống nóng; sơn phủ cho bề mặt ngoài trời.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí

---

(210) **4-2024-54790**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRƯƠNG VĂN DUY (VN)
71 Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; dụng cụ massage (dùng chăm sóc sức khỏe con người); thiết bị và dụng cụ làm đẹp dùng trong thẩm mỹ viện; đai nịt bụng.

---

(210) **4-2024-54791**

(540)

AREO

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚC (VN)
DV03-LK110, khu đất dịch vụ Đìa Lão, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải; tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-54792**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAWO TOÀN CẦU (VN)
Số nhà 19 ngõ 30 đường cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: cửa, tay nắm cửa, khung cửa, vách ngăn, mái che.

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị xông hơi (khô và ướt bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm; máy bơm nhiệt; phòng tắm đứng; phòng tắm xông hơi băng gô; phòng tăm xông hơi bằng nhựa; thiết bị để chiếu sáng, làm mát, sinh hơi nước, bơm nước, lọc nước, làm sạch, sấy khô, thông gió; thiết bị sưởi nhiệt hồng ngoại gồm đèn sưởi, cáp sưởi, film sưởi, tâm (panel) sưởi; đèn tạo ion âm; đèn quang phổ sử dụng đá năng lượng (đá teraherz).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu xây dựng bằng gỗ, bằng nhựa, bằng kính; tay nắm cửa (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ đạc: giá, kệ, tủ, bàn, ghế, gương soi trong phòng tắm.

Nhóm 35: Mua bán bồn tắm, thiết bị xông hơi (khô và ướt bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm; máy bơm nhiệt, phòng tắm đứng, phòng tắm xông hơi bằng gỗ, phòng tắm xông hơi bằng nhựa, thiết bị để chiếu sáng, làm mát, sinh hơi nước, bơm nước, lọc nước, làm sạch, sấy khô, thông gió, thiết bị sưởi nhiệt hồng ngoại gồm đèn sưởi, cáp sưởi, film sưởi, tấm (panel) sưởi, đèn tạo ion âm; đèn quang phổ sử dụng đá năng lượng (đá teraherz), đồ đạc bao gồm giá, kệ, tủ, bàn, ghế, gương soi trong phòng tắm, vật liệu xây dựng bằng kim loại bao gồm cửa, tay nắm cửa, khung cửa, vách ngăn, mái che, vật liệu xây dựng phi kim loại gồm vật liệu xây dựng bằng gỗ, bằng nhựa, bằng kính, tay nắm cửa (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-54793**

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KANGNAM

(731) CÔNG TY TNHH AGRO THÁI SƠN (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-54794**

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HANSOL

(731) CÔNG TY TNHH AGRO THÁI SƠN (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt con trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

---

(210) **4-2024-54795**

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC MỸ PHẨM SKINETICS BIOSCIENCE (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; dung dịch vệ sinh phụ nữ và nam giới.

---

(210) **4-2024-54796**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 24.11.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HẢI SẢN MARINE TRIDENT (VN)
Số 146/2/28 đường số 30, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh: cá, tôm, cua, ghẹ, mực không còn sống.

---

(210) **4-2024-54797**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.11.7; 24.15.3
(591) Xanh đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HẢI SẢN MARINE TRIDENT (VN)
Số 146/2/28 đường số 30, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh: cá, tôm, cua, ghẹ, mực không còn sống.

---

(210) **4-2024-54798**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong YihengRoad, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, củ, đóng hộp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-54799**

(540)

腊山河

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-54800**

(540)

冠生園

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, củ, đóng hộp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-54801**

(540)

冠生園

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-54802**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 25.1.9; 26.5.1; 26.11.8
(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, củ, đóng hộp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-54803**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 25.1.9; 26.5.1
(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-54804**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 24.1.1
(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, củ, đóng hộp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-54805**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-54806**

(540)

恒驰 HENG CHI

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MAXWELL (WUXI) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.88, West End Of Xincheng Road, Chengdian Village, Yangxiang Town, Yixing City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy quay ly tâm; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; máy thổi cho lò rèn; máy hút không khí; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(210) **4-2024-54809**

(540)

FUN STATION

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.9.1; 25.3.1

(591) Vàng, cam, trắng, xanh, tím.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ MINH ĐỨC (VN)
TM8, tòa tháp Thiên Niên Kỷ, số 4 đường Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khu vui chơi trẻ em; khu vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-54810**

(540)

CYLION

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUỲNH VŨ BỬU TÀI (VN)
106/14 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước làm mát ô tô, nước rửa kính ô tô, nước súc rửa đường ống, dung dịch vệ sinh dàn lạnh điều hòa ô tô, dung dịch bảo dưỡng ô tô, xe máy, xe đạp, nước rửa kính ô tô, gas lạnh, dầu lạnh, dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy, dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54811**

(540)

ARDENTLY

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HUỲNH VŨ BỬU TÀI (VN)
106/14 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe máy, phụ tùng xe đạp như: moay ơ, khung xe, vành xe, ghi đông, pe dal (bàn đạp), yên xe, cổ phốt, gác ba ga, lốp xe, xích xe, líp xe, phanh đĩa xe đạp, dây phanh xe.

---

(210) **4-2024-54812**

(540)

PhúQuý BIKE

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 18.1.21; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) HUỲNH VŨ BỬU TÀI (VN)
106/14 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe máy, phụ tùng xe đạp như: moay ơ, khung xe, vành xe, ghi đông, pe dal (bàn đạp), yên xe, cổ phốt, gác ba ga, lốp xe, xích xe, líp xe, phanh đĩa xe đạp, dây phanh xe.

---

(210) **4-2024-54813**

(540)

WIN

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WIN BEAUTY HEALTHY (VN)
Số 499 Mạc Cửu, khu phố Đồng Khởi, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-54814**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WIN BEAUTY HEALTHY (VN)
Số 499 Mạc Cửu, khu phố Đồng Khởi, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-54815**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WIN BEAUTY HEALTHY (VN)
Số 499 Mạc Cửu, khu phố Đồng Khởi, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-54817**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 23.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MLEEDO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 3, ngõ 10, thôn Bến, xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bồn tắm; bệ xí vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; buồng vệ sinh; thiết bị làm nóng nước; thiết bị sưởi ấm; đèn.

Nhóm 20: Tủ gắn bồn rửa/tủ lavabo [đồ đạc]; tay vịn bồn tắm không bằng kim loại; kính tráng bạc [gương]; gương soi.

---

(210) **4-2024-54818**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-54819**

(540)

QUATA

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BITI FOOD (VN)
86/9 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cung cấp quà tặng thực phẩm, quà tặng hải sản.

---

(210) **4-2024-54820**

(540)

vienduong | 远洋咖啡
coffee & more

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỄN DƯƠNG (VN)
Số 08 Bế Văn Đàn, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-54821**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.7.3; 8.1.17; 8.1.25; 8.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, vàng nhạt, vàng, trắng, be.

(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Tổ 9, khu 3, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh chưng; bánh giò; bánh khúc; bánh rán; bánh dầy; bánh nếp.

---

(210) **4-2024-54822**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Cam, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KẾT CẤU KHUÔN YIXIN VIỆT NAM (VN)
Thôn Kinh Giao (tại nhà ông Lưu Văn Niêm), xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; chế tạo khuôn mẫu; gia công nhám trên bề mặt các loại khuôn mẫu (gia công các loại nhám, khắc chữ, khắc laser, tráng phủ kim loại).

---

(210) **4-2024-54823**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.11.9
(591) Đen, cam đất.
(731) CÔNG TY TNHH CỬA HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Khu Liên Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh kim loại định hình; bản lề cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-54825**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANHMY FOUNDATION (VN)
Số 69 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc; dầu gội khô chứa thuốc; sữa dưỡng da có chứa thuốc; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-54826**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11; 26.4.18
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANHMY FOUNDATION (VN)
Số 69 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc; dầu gội khô chứa thuốc; sữa dưỡng da có chứa thuốc; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-54828**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH EASY LEARN (VN)
Số 85 Trương Định, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; hướng dẫn nghề nghiệp; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-54829**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24
(731) HESHENGLIAN (GUANGZHOU) CATERING ENTERPRISE MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 4030, No. 387, Hanxi Avenue East (Extension), Nancun Town, Panyu District, Guangzhou China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-54830**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVG (VN)
Số 10/21 phố Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm cho người sử dụng trạm sạc ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện; ứng dụng phần mềm cho người quản lý trạm sạc ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện.

Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe máy điện; xe đạp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện, pin xe điện; dịch vụ lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bão trì, bảo dưỡng trạm sạc ô tô điện, trạm sạc xe máy điện, trạm sạc xe đạp điện, pin xe điện.

---

(210) **4-2024-54831**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.3; 26.11.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương da trời.
(731) NGUYỄN QUỐC KIÊN (VN)
Thôn Bồ Yên, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy lọc; thiết bị rửa; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy bơm; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng bằng clo dùng cho bể bơi; phụ kiện sinh hơi nóng cho nhà tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị sinh hơi nước; bồn tắm sục (bồn chứa); bồn tắm khoáng (bồn chứa); thiết bị tắm hơi; thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2024-54832**

(540)

AVRG3

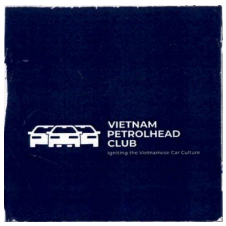
(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN VƯỢNG (VN)
A6 ngõ 1, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54833**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Trắng, xanh tím than đậm.
(731) TRẦN ĐẠI LỘC (VN)
Số 9A ngách 23 ngõ 371 phố Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video giải trí, sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình trên các nền tảng kĩ thuật số.

---

(210) **4-2024-54834**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6; 25.1.6; 26.1.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC (VN)
60/26 đường Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá không còn sống; gia cầm không còn sống; thú săn không còn sống; chất chiết xuất của thịt; rau, củ đóng hộp; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; nước quả nấu đông; mứt ướt; xí muội (ô mai); trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ lợn.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bọt cọ; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; bột; chế phẩm ngũ cốc; bánh; kẹo; kem que; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; đồ gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt giống; cây; quả tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha.

---

(210) **4-2024-54835**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 4.5.1; 4.5.4; 4.5.15; 26.3.5
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH FPT IS (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, phần mềm học có thể tải xuống được; phần mềm học trực tuyến cho cá nhân; phần mềm giáo dục tương tác có thể tải xuống.

Nhóm 16: Tài liệu in sẵn dùng cho giải trí, giảng dạy, giáo dục; sách; sách dành cho trẻ em; xuất bản phẩm dùng cho giáo dục giảng dạy; tài liệu giáo dục dạng bản in; ấn phẩm.

Nhóm 28: Trò chơi giáo dục; đồ vui chơi giải trí mới; đồ chơi giáo dục; trò chơi giáo dục cho trẻ em; đồ chơi giáo dục dùng trong giảng dạy; đồ chơi học tập điện tử.

Nhóm 35: Mua bán: các loại đồ chơi cho trẻ em, đồ chơi thể thao, đồ chơi thông minh, đồ chơi gỗ, sách, thiết bị giáo dục, đồ dùng học tập, văn phòng phẩm dành cho học sinh, phần mềm giáo dục.

Nhóm 38: Truyền phát nội dung âm thanh và video về đào tạo và giảng dạy trên internet; dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh

vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, văn bản trò chơi, thông tin chung, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thống mạng viễn thông, truyền hình; cung cấp quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu (giáo dục/truyền phát internet); cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào nền tảng dịch vụ vũ trụ ảo để tham gia hoạt động trải nghiệm và giáo dục cho trẻ em; dịch vụ truyền thông [kết nối viễn thông] nhằm cung cấp dịch vụ vũ trụ ảo đối với hoạt động trải nghiệm và giáo dục dành cho trẻ em; dịch vụ truyền thông [truyền phát] liên quan đến ảnh hóa các hình ảnh mang tính giáo dục thông qua các máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thư viện trò chơi; dịch vụ trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp lớp học qua phương tiện truyền phát trên internet.

---

(210) **4-2024-54836**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI EHERBAL (VN)
Ô số 88 - TT2, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 30: Trà; mật ong; bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia tư vấn về dinh dưỡng; tư vấn về sắc đẹp; tư vấn về dinh dưỡng; điều trị thẩm mỹ; cung cấp thông tin liên quan đến dinh dưỡng và sức khỏe con người.

---

(210) **4-2024-54837**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.4.9; 26.11.9
(591) Be, vàng, đen.
(731) NGUYỄN DUY VĂN (VN)
Thôn Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; đồ đi chân; quần áo thời trang; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54838**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.1.6
(731) NGUYỄN HỮU HIỆP (VN)
448/28 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; mũ bảo hiểm; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 16: Sổ tay; bìa bọc sách bằng giấy; sách; ấn phẩm; lịch; truyện tranh.

Nhóm 18: Ô; ba lô; túi xách tay; vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; áo mưa; dép; giày.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; gấu bông; bàn cờ; bài lá; nhân vật đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; xuất bản sách; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ phát hành phim.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính.

---

(210) **4-2024-54841**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54843**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.2; 26.1.9; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IGB (VN)
Số 118, ngõ 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn, thiết kế trang web; dịch vụ thiết kế, phát triển các ứng dụng/app trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-54850**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) KINGSPAN HOLDINGS (IRL) LIMITED (IE)
Dublin Road, Kingscourt, Co. Cavan, Ireland
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng giữ nhiệt và cách nhiệt cho mái nhà, tường, trần nhà và chủ yếu được làm bằng kim loại thông thường.

Nhóm 17: Vật liệu để cách ly; tấm panen xây dựng cách điện và cách nhiệt [không bằng kim loại]; tấm panen cách nhiệt bằng sợi khoáng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng sợi khoáng.

---

(210) **4-2024-54851**

(540)

NanoDisruptorGC

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-54852**

(540)

DisruptorPro

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-54853**

(540)

DisruptorGC

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-54854**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.3.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.11
(591) Xám đậm, hồng, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG LINH (VN)
Số 4 ngõ 3 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở cacao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-54856**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.5.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GEWOON HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 22 phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thịt; cá (không còn sống); rau, củ, đóng hộp; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-54858**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ROYAL-KINCOOL REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD (CN)
49-1, Changhe Road, Gaosha Community, Xiaolan Town, ZHONGSHAN CITY, Guangdong Province 528400, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Ngăn làm lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ trưng bày được sấy nóng; máy ướp lạnh; thiết bị chiếu sáng cho tủ trưng bày; thiết bị làm nóng và làm mát để phân

phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; máy làm kem lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị làm mát đồ uống; thùng làm lạnh, dùng điện; tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-54860**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HOÀNG THƯƠNG DƯƠNG (VN)
Căn hộ B2-11A, tầng 21, tòa nhà HH3, KĐT Đại Mỗ, tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày thể thao; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện hình thể; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-54861**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI MẠNH CƯỜNG (VN)
Tổ dân phố Hồng Phong, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 21: Thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; vượt muỗi dùng điện; đèn bắt muỗi; bẫy côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-54862**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54863**

(540)

Ferti-Gold

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54864**

(540)

Phu Nong Gold

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54865**

(540)

Phu Nong Super

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54866**

(540)

Phu Nong ZinC

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54867**

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Phu Nong Master

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54868**

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Phu Nong Amin

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54869**

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Phu Nong Amino

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54870**

(540)

PhuNong-Fulvic

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-54871**

(540)

Dagishark
-COFFEE & TEA-

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.2; 3.9.24; 25.7.25
(591) Đen, xám nhạt, xám.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG PHƯƠNG LIÊN 1982 (VN)
Đội 7, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán sinh tố.

---

(210) **4-2024-54872**

(540)

PHỞ THƠM
Gia Truyền

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DƯỢC LIỆU THIÊN NHIÊN VIỆT NHẬT (VN)
Vinh Quang 1, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Phở khô; phở tươi; phở ăn liền; bún; mì sợi.

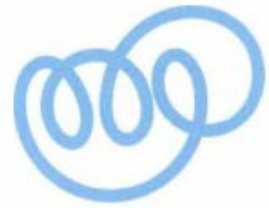
Nhóm 35: Bán buôn: phở khô, phở tươi, phở ăn liền, bún, mì sợi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-54873**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.6; 26.13.25
(591) Xanh da trời.
(731) BÙI THÀNH NHÂN (VN)
I2 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-54874**

(540)

THAT.

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH THAT (VN)
TK 32/10 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, quần áo, quần áo thời trang, mũ nón, khăn lau mặt, khăn tắm và phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-54875**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54876**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 24.1.1; 24.13.1; 25.5.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, màu đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54877**

(540)

EBC STEM CELLS
TẬP ĐOÀN Y DƯỢC
MEDI & PHARMA GROUP

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54878**

(540)

isuni
TỔNG KHO GIA DỤNG

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU YUYANG (VN)
LK40-01 khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; máy sấy tóc; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 25: Bộ quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; quần áo có họa tiết thêu; váy; đồng phục.

---

(210) **4-2024-54879**

(540)

TAMYKKO

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) XINGHUI TANGMI (DONGGUAN) HEALTH FOOD CO., LTD. (CN)
Room 1002, Building 3, No. 10, Luoyongfang Industrial 2nd Road, Wanjiang Street, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đường; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo; bánh kẹo; bánh nướng; bánh quy.

---

(210) **4-2024-54880**

(540)

ANMIRA

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAM AN (VN)
30 - 32 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp và điều hành các chuyến du lịch; dịch vụ đặt vé du lịch và đặt chỗ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời [nhà trọ, khách sạn]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (trừ câu lạc bộ); dịch vụ tư vấn cho lời khuyên trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (không nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm khoáng.

---

(210) **4-2024-54881**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAM AN (VN)
30 - 32 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp và điều hành các chuyến du lịch; dịch vụ đặt vé du lịch và đặt chỗ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời [nhà trọ, khách sạn]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (trừ câu lạc bộ); dịch vụ tư vấn cho lời khuyên trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (không nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm khoáng.

---

(210) **4-2024-54882**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAM AN (VN)
30 - 32 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp và điều hành các chuyến du lịch; dịch vụ đặt vé du lịch và đặt chỗ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời [nhà trọ, khách sạn]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (trừ câu lạc bộ); dịch vụ tư vấn cho lời khuyên trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (không nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm khoáng.

---

(210) **4-2024-54883**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAM AN (VN)
30 - 32 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp và điều hành các chuyến du lịch; dịch vụ đặt vé du lịch và đặt chỗ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời [nhà trọ, khách sạn]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (trừ câu lạc bộ); dịch vụ tư vấn cho lời khuyên trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn (không nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm khoáng.

---

(210) **4-2024-54884**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAM AN (VN)
30 - 32 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-54885**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) ĐẶNG TIẾN TÙNG (VN)
Thôn Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Quây chống chuột ô tô; đệm ô tô gấp gọn; rèm che nắng tô; tấm phủ ô tô; dán bảo vệ tapli cánh cửa xe ô tô; bộ tựa lưng dùng cho ghế ngồi xe ô tô.

---

(210) **4-2024-54887**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 20.7.1
(591) Trắng, vàng, cam, xanh cửu long.
(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
TDP Phượng, Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; sổ tay; tờ giấy [văn phòng phẩm]; giấy viết; tạp chí xuất bản định kỳ.

---

(210) **4-2024-54890**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.19; 3.5.20; 10.3.11; 10.3.13; 14.1.7; 14.1.10; 15.9.10
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI PHÁP TRỰC TUYẾN LEADSGEN (VN)
Tầng 4, tòa nhà Rainbow, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2024-54891**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ECOMDY (VN)
55 Lê Quang Hòa, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-54892**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ECOMDY (VN)
55 Lê Quang Hòa, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-54893**

(540)

BENTDIUM

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONG GUAN SHI BINDUN PRECISION TOOLS CO., LTD (CN)
Room 303 Building 3, No.422 Tai'an Road, Chang'an Section, DongGuan City, Guang Dong Province, 523843, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ [bộ phận của máy]; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc (máy công cụ); đồ gá (kẹp) để giữ linh kiện trong quá trình gia công; máy xén; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất.

---

(210) **4-2024-54894**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 24.15.1
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản trị dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-54895**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản trị dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-54896**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM KHANG TRÍ (VN)
105 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-54897**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 3.2.25; 24.9.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NANYANG YUGUAN FOOD CO., LTD (CN)
Changxing Road and jingyi Road Intersection, Industrial Park, Sheqi County, Nanyang City, Henan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; đậu phụ; rau đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-54898**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.11.7; 26.11.12
(731) SHENZHEN ASAHI ELECTRONIC MATERIALS CO.LTD. (CN)
West of the first floor of Building 7, Haosi West Industrial Zone, Heyi Community, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hàn đồng; hóa chất để hàn; chất trợ dung để hàn; chất trợ dung để hàn đồng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp.

Nhóm 06: Sợi dây để hàn bằng kim loại; que hàn bằng kim loại; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; que kim loại dùng để hàn vảy; kim loại chống ma sát; hợp kim thiếc mạ bạc.

---

(210) **4-2024-54899**

(540)

asahi-matl

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHENZHEN ASAHI ELECTRONIC MATERIALS CO.LTD. (CN)
West of the first floor of Building 7, Haosi West Industrial Zone, Heyi Community, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Khí bảo vệ dùng để hàn; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; dung môi dùng cho sơn dầu; chế phẩm bảo quản cao su; hóa chất để hàn.

Nhóm 06: Thiếc; que hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn vàng; hợp kim để hàn bạc; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; hợp kim để hàn.

---

(210) **4-2024-55000**

(540)

Huggly

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

---

(210) **4-2024-55002**

(540)

MEDCELLSEA

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NANJING TZONE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 88 Xingzuo Road, Nanjing Jiangbei New Area, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da; kem trị mụn (không chứa thuốc); kem dưỡng ẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc và điều trị da (không chứa thuốc); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-55003**

(540)

LINH HUONG RUBBER BINH PHUOC

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng ánh kim, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LINH HƯƠNG (VN)
Thôn 8, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ (cao su); cao su thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; cao su sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: cao su thiên nhiên, cao su sơ chế, cao su tổng hợp.

---

(210) **4-2024-55004**

(540)

Tambotanics

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
Số 49A tập thể Chùa Mới, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; gel tắm; sữa rửa mặt; nước cân bằng (toner) dùng cho da; dầu dưỡng da; kem bôi tay; kem bôi chân; kem bôi mặt; mặt nạ dưỡng da; son dưỡng môi.

---

(210) **4-2024-55005**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NEWLYS VN (VN)
Số 230 đường Núi Đôi, thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; dậu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 30: Tương ớt; nước tương (xì dầu); nước sốt (gia vị).

---

(210) **4-2024-55006**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.17.20
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VGO (VN)
Số 20/91 Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; marketing; thăm dò dư luận; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55010**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VGO (VN)
Số 20/91 Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; marketing; thăm dò dư luận; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55011**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HỒNG HẠNH (VN)
Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); kem làm trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; collagen dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-55012**

(540)

HAMIN

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HỒNG HẠNH (VN)
Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-55013**

(540)

HASHIGROUP
Niềm tin tạo giá trị cuộc sống!

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ HASHI VIỆT NAM (VN)
Xóm Khánh Hoà, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; hoạt động tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-55015**

(540)

双英

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) GUANGXI SHUANGYING GROUP CO.,LTD (CN)
Building 1-4, No.1 Eastern Yangxu Road, YangHe Industrial New District, Liuzhou, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Bugi đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; má phanh, trừ loại dùng cho xe cộ; bộ ngưng tụ khí; dao điện; máy hút bụi chân không.

Nhóm 12: Vỏ bọc (tấm phủ) ghế ngồi xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; cửa sau đóng mở tự động (bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ); bộ ghế nệm cho xe cộ.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; lớp lót (lớp đệm) khớp ly hợp; ống nối (vòi nối) dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; màng chống lóa dùng cho cửa sổ (màng nhuộm màu); dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc chắn gió.

Nhóm 18: Bộ da lông thú; vỏ bọc bằng da thuộc, dùng cho lò xo; vali; tấm phủ đồ đạc làm bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc trong nhà; da súc vật.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, dùng cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; cung cấp thông tin về kinh doanh thông qua trang web; dịch vụ đại lý xuất - nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; cho thuê ô tô; dịch vụ lai kéo xe hỏng; vận tải bằng taxi; đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-55016**

(540)

MCK

(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)
Thửa đất số 3150, tờ bản đồ số 23, ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-55017**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.7.1; 3.1.8; 3.1.24; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng, đen, đỏ, nâu, vàng, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, đồ chơi bằng thẻ bài.

---

(210) **4-2024-55018**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.1.8; 3.1.25; 8.1.18; 25.5.25; 26.11.12

(591) Đen, trắng, cam, cam đậm, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEM LA MILANA (VN)
Số nhà 28, phố Đoàn Trần Nghiệp, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem (dạng lạnh); bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; trà; cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống giải khát; nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga; đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: kem ăn các loại, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh mì, trà, cà phê, hoa quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước uống giải khát, nước khoáng và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán kem tươi; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-55020**

(540)



(220) 13/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 3.7.17; 26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) DƯƠNG TRUNG PHÁT (VN)
Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tổ chức các chuyến du lịch (tour du lịch); dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-55024**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 15.9.18; 20.5.16; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG TOÀN CẦU (VN)
Số 280B Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị và dụng cụ quang học; các bộ phận tạo hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị và dụng cụ an toàn và an ninh.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông: dịch vụ điện thoại và thư thoại; truyền các tệp kỹ thuật số và thư điện tử; cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; truyền video theo yêu cầu; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

---

(210) **4-2024-55028**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 3.7.3; 3.7.11; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá đậm, xám nhạt, trắng, hồng da, đen, kem, đỏ, tím.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN LÊ VỸ HÂN (VN)
Thửa đất số 1206, tờ bản đồ số 52, tổ 2 thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng nông sản, dầu ăn, rau củ, trái cây, thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch dã ngoại.

Nhóm 44: Nông trại; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trang trại trồng trọt; dịch vụ chăm sóc vườn cây.

---

(210) **4-2024-55029**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 3.7.3; 3.7.11; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá đậm, xám nhạt, trắng, hồng da, đen, kem, đỏ, tím.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN LÊ VỸ HÂN (VN)
Thửa đất số 1206, tờ bản đồ số 52, tổ 2 thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nơi ở thuận tiện cho công việc cắm trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55030**

(540)

RAKU FARM

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN LÊ VỸ HÂN (VN)
Thửa đất số 1206, tờ bản đồ số 52, tổ 2 thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng nông sản, dầu ăn, rau củ, trái cây, thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch dã ngoại.

Nhóm 44: Nông trại; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trang trại trồng trọt; dịch vụ chăm sóc vườn cây.

---

(210) **4-2024-55031**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN QUỐC LƯƠNG (VN)
58/33 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55032**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH PONT COSMETICS (VN)
04 Lê Lai, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-55033**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 3.7.25; 4.5.15; 9.1.1
(591) Vàng, nâu, hồng, trắng, xanh, cam, đỏ.
(731) ĐỖ THỊ THÚY HẰNG (VN)
Thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Hoa giả; vật trang trí dùng cho quần áo; đăng ten bằng len; ngù len [quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ]; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; bộ dụng cụ đan.

---

(210) **4-2024-55034**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 11.7.7; 26.1.2
(591) Cam, xanh, trắng.
(731) TRẦN THỊ NGỌC MAI (VN)
Tổ 11, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bàn chải.

---

(210) **4-2024-55035**

(540)

YOUMANGASHP

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-55036**

(540)

ORIFERON

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-55037**

(540)

YESDETOX

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-55038**

(540)

NEO
NEO 72 DESIGN

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN THUẬN PHÁT (VN)
Lộ 328, ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (như giường, tủ) dùng trong gia đình; ghế sô pha; đồ gỗ mỹ thuật; đồ nội thất (như bàn, ghế) dùng trong văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất và ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế đồ hoạ.

---

(210) **4-2024-55039**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 26.5.2
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 20, ngõ 21B đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(210) **4-2024-55041**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIO CHEM (VN)
Đội 2, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-55043**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, be
(731) LÊ HỒNG HOA (VN)
Số 10 ngõ 44, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-55046**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC HỢP SƠN (VN)
Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc sức khỏe (cho mục đích y tế); thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Trà (chè); mật ong; chế phẩm ngũ cốc; tinh dầu cho thực phẩm trừ tinh dầu ete và tinh dầu; tinh bột cho thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-55047**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, xám, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ NHÂN (VN)
Thôn Đồng Tiến (tại nhà ông Phạm Viết Hiệu), xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; túi; giày dép (thời trang); đồ đội đầu; cà vạt; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-55048**

(540)

VAROMI

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN THUẬN PHÁT (VN)
Lộ 328, ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng cho gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất dùng trong trường học; đồ nội thất bằng kim loại.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-55049**

(540)

NOM LUỘM THUỘM

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-55050**

(540)

INVINCIBLE

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) INVINCIBLE CREATIVE CO., LTD (TW)
1F, No. 3, Alley 35, Lane 181, Section 4, Zhongxiao East Road, Da'an District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-55051**

(540)

DURALAST

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) AUTOZONE PARTS, INC. (US)
123 South Front Street, Memphis, Tennessee 38103, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Máy bơm lốp xe [phụ kiện xe cộ].

---

(210) **4-2024-55053**

(540)

LG QNED evo

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Ti vi; màn hình ti vi; thiết bị hiển thị cho máy thu hình; máy thu hình [ti vi]; hệ thống thiết bị âm thanh cho tivi; hộp giải mã tín hiệu kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(210) **4-2024-55054**

(540)

Richman
ROYAL
KING SIZE

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

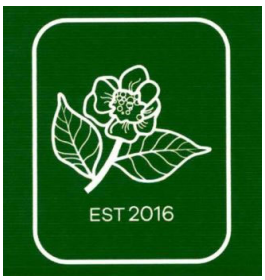
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55055**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ THÙY DƯƠNG (VN)
63/18/26 Chu Thiên, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-55056**
(641) 4-2022-21564

(540)



(220) 06/06/2022
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 10.3.7; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH MILLENNIUM MARKETING VIỆT NAM (VN)
72/15 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55058**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7
(591) Vàng, cam, xanh mòng két.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TẰNG (VN)
Thôn Khe Dăm, xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh; trà thảo mộc; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-55059**

(540)



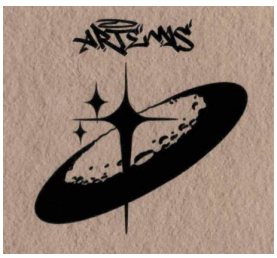
(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN MINH (VN)
Thôn Quang Hòa, xã Cường Lợi, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu men lá; rượu gạo, đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2024-55063**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.4; 1.1.9; 26.1.2
(591) Đen, nâu sữa.
(731) HỘ KINH DOANH SHOP THỜI TRANG ARTEMIS (VN)
487/8C Võ Thị Nhờ, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo có họa tiết thêu; thắt lưng [trang phục]; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55064**

(540)

HI-STEN

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH HÒA THÀNH (VN)
C62 khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 06: Các loại van bằng kim loại (van dùng trong ngành cấp thoát nước, hơi, xăng dầu và thực phẩm, không phải là bộ phận của máy móc); phụ tùng đường ống bằng kim loại như: co (khớp nối cong); tê (khớp nối chữ t); khớp nối; khuỷu nối; mặt bích (vòng đệm).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị ngành nước như đồng hồ đo nước, van, tê, cút, các loại phụ kiện nối đường ống; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2024-55065**

(540)

DAEHAN

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH HÒA THÀNH (VN)
C62 khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nước; thiết bị đo; đồng hồ đo mức nước; dụng cụ đo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị ngành nước như đồng hồ đo nước, van, tê, cút, các loại phụ kiện nối đường ống; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2024-55066**

(540)

HAI LÚA TRẮNG

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.8; 3.13.23; 3.13.24
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

---

(210) **4-2024-55067**

(540)

HAI LÚA VÀNG

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.8; 3.13.23; 3.13.24
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

---

(210) **4-2024-55068**

(540)

RUOIKIENDE

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

---

(210) **4-2024-55069**

(540)

HAI LÚA ĐỎ

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.8; 3.13.23; 3.13.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ ốc, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc điều hòa sinh trưởng (trừ loại dùng cho thực vật).

---

(210) **4-2024-55070**

(540)

CATONA

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.18; 3.13.19; 3.13.23; 3.13.24
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm sau: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ), chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, đất trồng trọt, hạt giống, cây giống, máy nông nghiệp, máy cày, máy xay, máy đập lúa, máy gặt hái, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy bơm, bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], bơm phun thuốc trừ sâu, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, lưới bảo hiểm, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang, bao tay [trang phục], nhà kính bằng kim loại, có thể chuyên chở được, liềm cắt cỏ, cuốc [dụng cụ cầm tay], cào [dụng cụ cầm tay], rìu, vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là các sản phẩm gạch ốp lát, ngói, tấm ốp tường, không bằng kim loại, tấm gỗ lát, ván gỗ, vật liệu lát bằng gỗ, sắt, thép,

sơn, véc ni, hóa chất phụ gia ngành sơn, vôi quét tường, bột trét tường, vôi nước, màu các loại, chất xử lý bề mặt, thiết bị và phụ tùng ngành sơn, vật tư ngành nước như thiết bị sen vòi, phụ kiện ống nước (phụ kiện của thiết bị vệ sinh), dây cấp thoát nước, thiết bị lọc nước, bồn nhựa đựng nước, bồn nước nhựa tròn, ống nước, ống nhựa mềm, ống nhựa cứng, vòi hoa sen, hồ bơi, gương soi, bệ xí, chậu rửa, bóng điện, đèn năng lượng, đèn chiếu sáng, đèn led, cửa nhựa, cửa nhôm, dây điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc, cầu dao điện, chấn lưu điện, aptomat, máy chấm công, khóa cửa sử dụng vân tay.

---

(210) **4-2024-55071**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Nâu cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU COBOT (VN)
Thửa đất 1434, tờ bản đồ 131(C2), khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; son môi.

---

(210) **4-2024-55072**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.5.20; 9.7.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, kem, nâu, hồng, trắng, cam, đỏ, đen, nâu nhạt.
(731) HỨA THỊ CẨM NHUNG (VN)
81 Đồng Tâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-55074**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.1.11; 18.1.23; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM SX LỘC PHÁT UNO (VN)
A6/63 ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2024-55075**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.1.11; 18.1.23; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM SX LỘC PHÁT UNO (VN)
A6/63 ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2024-55077**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cối xay gió [đồ chơi]; đồ chơi cho thú cưng; bàn cờ hình thú; bóng cho trò chơi; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ bắn cung; chuông cho cây Noel.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cỏ khô; ổ cho động vật; thức ăn cho thú cưng; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; dăm bào sử dụng làm ổ cho động vật.

---

(210) **4-2024-55078**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; bình thót cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; đồ sứ dùng hàng ngày, bao gồm bát [bát to], đĩa, ấm đun nước (không dùng điện), bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa), lọ, bình rót, ấm; lược cho động vật; phích đựng chất lỏng; giẻ [vải] để làm sạch; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 28: Cối xay gió [đồ chơi]; đồ chơi cho thú cưng; bàn cờ hình thú; bóng cho trò chơi; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ bắn cung; chuông cho cây Noel.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cỏ khô; ổ cho động vật; thức ăn cho thú cưng; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; dăm bào sử dụng làm ổ cho động vật.

---

(210) **4-2024-55079**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xám.
(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm chống ký sinh trùng cho thú cưng; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; vòng cổ chống bọ chét cho động vật; chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho động vật; vitamin cho động vật.

---

(210) **4-2024-55080**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) PET-LINK COMPANY LIMITED (CN)
12D, Block 2, Tai Ping Industrial Center, 55 Ting Kok Road, Tai Po, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm chống ký sinh trùng cho thú cưng; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; vòng cổ chống bọ chét cho động vật; chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho động vật; vitamin cho động vật.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cỏ khô; ổ cho động vật; thức ăn cho thú cưng; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; dăm bào sử dụng làm ổ cho động vật.

---

(210) **4-2024-55081**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU XINWEIYUN BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 403, No. 4 Yinbian Lianxing 1st Road, Belong Street, Baiyun District, Guangzhou City,Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; vật liệu mài mòn; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55082**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(731) FOSHAN HAPPY HOUSE BUILDING MATERIALS CO.,LTD (CN)
China Ceramics Industry Headquarters Block No.C08, West Area, West Jihua Road, Foshan, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; đá hoa cẩm thạch; sàn, không bằng kim loại; gạch.

---

(210) **4-2024-55083**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-55084**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55085**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.1.1; 26.11.7
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN TẤN PHONG (VN)
Imperia Sky Garden, số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồng hồ, các phụ kiện của đồng hồ.

---

(210) **4-2024-55086**

(540)

TUẤN ANH

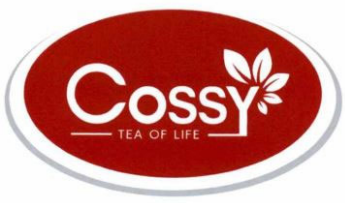
(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Tổ 22, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2024-55087**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÂN VINH (VN)
270 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-55088**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.15.24; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.9.16; 18.3.2; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xám, nâu, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN SINH THÁI THẠNH PHƯỚC (VN)
Tổ NDTQ số 08 - ấp Phước Lợi, xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-55089**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, cam
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH PHAN RANG NGỌC TRÚC (VN)
Thôn Long Bình 2, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: táo sấy, rong biển sấy.

---

(210) **4-2024-55090**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.26; 6.1.2; 25.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng cam, đỏ, đỏ đô, xanh dương, xanh đen.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN HỒ THU (VN)
171, Lý Thường Kiệt, thôn 5, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-55091**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 3.9.12; 3.9.21; 5.7.22; 8.5.2; 26.1.5; 26.2.7; 26.11.13
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KINGFISH (VN)
Ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, thủy hải sản đông lạnh, rau củ đã qua chế biến, đóng gói và cấp đông.

---

(210) **4-2024-55092**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Trắng, xanh đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KINGFISH (VN)
Ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh.

---

(210) **4-2024-55094**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.12; 3.9.24; 18.1.19; 18.1.23; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KINGFISH (VN)
Ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến, đóng gói, cấp đông.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, trứng, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ đã qua chế biến, rau củ tươi sống, trái cây tươi, bánh, kẹo, nước ngọt, nước đóng chai, gia vị, dầu ăn, nước mắm, thịt đông lạnh, thủy hải sản đông lạnh.

---

(210) **4-2024-55095**

(540)

SAVAGAMO

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN NGỌC THỦY (VN)
Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 18: Túi; ví; balô; vali; cặp; thẻ hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất vớ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-55096**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNTECH (VN)
Tầng 21, tòa nhà TNR, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 37: Tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(210) **4-2024-55097**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN TN PROPERTY MANAGEMENT (VN)
Tầng 25, tòa tháp A, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý bãi đỗ xe [quản lý kinh doanh]; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến bãi đỗ xe; hỗ trợ kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Tư vấn và quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác nước; lắp đặt, cải tạo các công trình cấp thoát nước; giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước, xử lý nước thải; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Tư vấn trong lĩnh vực phân phối điện; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phân phối điện; phân phối điện.

Nhóm 40: Xử lý nước; dịch vụ thoát nước; xử lý nước thải.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2024-55098**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đen, xám
(731) VÕ THANH QUÝ (VN)
Thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học; kính mắt; kính đeo mắt; mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-55099**

(540)

ĐIỆN MÁY BÌNH SƠN
MÁY CHẤT GIÁ TRỊ THẬT

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY BÌNH SƠN (VN)
Xóm 14, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, công cụ nông nghiệp/nông cụ (trừ loại thao tác thủ công), máy nông nghiệp, máy phát điện, máy công cụ, xe cộ, xe chở hàng, xe rùa ba bánh, xe bánh xích, xe tải có bửng nâng, xe tải bánh xích, quạt điều hòa, xe chở chuyên dụng, máy đầm, đầu xịt rửa xe, mắt cắt bê tông, máy cắt tỉa, động cơ xăng, máy nén khí, máy cắt, máy mài, máy bào, máy soi, máy chà nhám, máy hái chè, máy bơm nước, máy xới đất, phụ tùng máy xới đất, máy thổi lá, dây áp lực, phụ tùng máy móc (phụ tùng máy cắt cỏ, phụ tùng máy cắt cỏ cưa xích, phụ tùng máy cắt cỏ nông nghiệp, dao cắt cỏ, đĩa xới cỏ, kéo cắt cành trên cao, bộ phận cắt tỉa, phụ tùng máy cưa, phụ tùng máy cưa xích, phụ tùng thiết bị phun thuốc trừ sâu, dây cước, bộ chân vịt lắp thuyền), máy cưa xích, máy rửa xe, máy phun thuốc, máy vét luống tạo rãnh, máy gặt lúa, máy phun thuốc trừ sâu, máy cày, máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp], máy khoan, máy móc thiết bị xây dựng, máy cho mục đích xây dựng, máy móc sử dụng trong ngành xây dựng, máy lăn đường, máy đánh dấu vạch kẻ đường, máy rải nhựa đường, máy trộn nhựa đường, máy công cụ để phá vỡ vật liệu mặt đường, máy quét đường [máy móc], kìm thủy lực (bộ phận của máy xây dựng), cơ cấu robot [máy móc] để sử dụng trong xây dựng, máy thi công đường sắt, máy đào đất, máy xúc đất, thiết bị nâng, cần trục [thiết bị nâng và nhấc], cần trục di động; quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim và video quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-55100**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY BÌNH SƠN (VN)
Xóm 14, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, công cụ nông nghiệp/nông cụ (trừ loại thao tác thủ công), máy nông nghiệp, máy phát điện, máy công cụ, xe cộ, xe chở hàng, xe rùa ba bánh, xe bánh xích, xe tải có bửng nâng, xe tải bánh xích, quạt điều hòa, xe chở chuyên dụng, máy đầm, đầu xịt rửa xe, mắt cắt bê tông, máy cắt tỉa, động cơ xăng, máy nén khí, máy cắt, máy mài, máy bào, máy soi, máy chà nhám, máy hái chè, máy bơm nước, máy xới đất, phụ tùng máy xới đất, máy thổi lá, dây áp lực, phụ tùng máy móc (phụ tùng máy cắt cỏ, phụ tùng máy cắt cỏ cưa xích, phụ tùng máy cắt cỏ nông nghiệp, dao cắt cỏ, đĩa xới cỏ, kéo cắt cành trên cao, bộ phận cắt tỉa, phụ tùng máy cưa, phụ tùng máy cưa xích, phụ tùng thiết bị phun thuốc trừ sâu, dây cước, bộ chân vịt lắp thuyền), máy cưa xích, máy rửa xe, máy phun thuốc, máy vét luống tạo rãnh, máy gặt lúa, máy phun thuốc trừ sâu, máy cày, máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp], máy khoan, máy móc thiết bị xây dựng, máy cho mục đích xây dựng, máy móc sử dụng trong ngành xây dựng, máy lăn đường,

máy đánh dấu vạch kẻ đường, máy rải nhựa đường, máy trộn nhựa đường, máy công cụ để phá vỡ vật liệu mặt đường, máy quét đường [máy móc], kìm thủy lực (bộ phận của máy xây dựng), cơ cấu robot [máy móc] để sử dụng trong xây dựng, máy thi công đường sắt, máy đào đất, máy xúc đất, thiết bị nâng, cần trục [thiết bị nâng và nhấc], cần trục di động; quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim và video quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-55101**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO FACOLOS (VN)
Số 18 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Bóng dùng trong thể thao; bóng tập thể dục; bóng cho trò chơi; quả bóng cho môn thể thao pickleball; vợt cho môn thể thao pickleball; dụng cụ bơm bóng thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm và đại lý phân phối: bóng dùng trong thể thao, bóng tập thể dục, bóng cho trò chơi, quả bóng cho môn thể thao pickleball, vợt cho môn thể thao pickleball, dụng cụ bơm bóng thể thao, phụ kiện bảo hộ cho môn thể thao pickleball bao gồm: băng đầu gối, băng khuỷu tay và băng cổ tay [phụ kiện thể thao], quả bóng đá, quả bóng rổ, bóng tập thể dục cho yoga, bóng tập thể dục giảm căng thẳng, bóng bi-a, bóng cho trò chơi bi sắt, bóng bowling, bóng polo, bóng bãi biển bơm hơi, bóng khúc côn cầu trên băng, bóng khúc côn cầu trên cỏ, quả bóng chày, quả bóng chuyền, quả bóng bàn, bóng bầu dục, bóng ném, bóng ten-nít, bóng gôn, bóng cho thể dục nhịp điệu.

---

(210) **4-2024-55102**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 7.1.24; 7.3.11; 21.3.1; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) BẢO MINH (VN)
01/20 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: vợt (dùng để chơi cầu lông), dây căng cho vợt, quả cầu lông, băng quấn cho cán vợt cầu lông, giày thể thao, quần áo thể thao, lưới cho thể thao.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ cho thuê sân cầu lông; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại tập luyện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-55103**

(540)

BMH

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BẢO MINH (VN)
01/20 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: vợt (dùng để cho cầu lông), dây căng cho vợt, quả cầu lông, băng quấn cho cán vợt cầu lông, giày thể thao, quần áo thể thao, lưới cho thể thao.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ cho thuê sân cầu lông; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại tập luyện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-55104**

(540)

KHOESACH NATURE

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 11.1.4; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÂN HIẾU HƯNG (VN)
Số 18 ngách 08 ngõ 14 đường Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; viên nghệ mật ong đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-55105**

(540)

KYTO

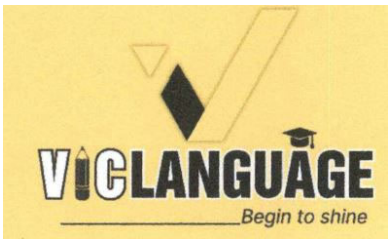
(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.11; 7.5.10; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 29 ngách 43/4, ngõ Quan Thổ 3, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

---

(210) **4-2024-55106**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.22; 20.1.3; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.4.7
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
TDP3 Đạm Nội, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn du học; giảng dạy mầm non, dạy khóa học; dịch vụ đào tạo, giảng dạy ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-55107**

(540)

OGAKID

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN (VN)
736/205/28 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa bình sữa; nước rửa dụng cụ ăn; nước rửa đồ chơi trẻ em; nước rửa rau củ quả; xịt khử mùi; chất tẩy rửa đa năng (không dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-55110**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HUỲNH THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
302 lô A, chung cư Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 33: Rượu; nước uống có cồn; nước trái cây lên men (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: rượu, nước uống có cồn, nước trái cây lên men (có cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-55111**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá, vàng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
10/16 ấp 29 (ấp 4 cũ), xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn các loại (trừ khăn lau chùi) bằng vải.

---

(210) **4-2024-55112**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá.
(731) 1. TRƯƠNG QUANG PHÁP (VN)
102/58 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. HUỲNH THẢO TRANG (VN)
Tổ 07, Mỹ Hưng, phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp

(511) Nhóm 25: Đồ ngủ pijama; quần áo ngủ; quần; áo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán: quần áo may sẵn,quần áo thời trang, đồ ngủ, giày, dép, túi.

---

(210) **4-2024-55113**

(540)

天下好茶
Tian Xia Hao Cha
Thiên Hạ Hảo Trà

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-55114**

(540)

REL

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Căn hộ 2842 tòa nhà VP6, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amly (bộ khuếch đại âm thanh), đầu đĩa DVD, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-55115**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.18
(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Căn hộ 2842 tòa nhà VP6, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amly (bộ khuếch đại âm thanh), đầu đĩa DVD, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-55116**

(540)

SILKY

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN THẢO (VN)
Thôn Phương Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia).

---

(210) **4-2024-55117**

(540)

Keep Dry.

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, trắng, xanh ngọc, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌ VĂN DŨNG (VN)
Lô 35-lk16 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; bỉm trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; tã giấy các loại.

---

(210) **4-2024-55118**

(540)



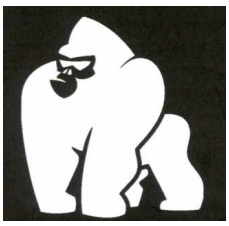
(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT THỊNH TIẾN (VN)
Số D5/16A, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây curoa dành cho máy móc công nghiệp.

---

(210) **4-2024-55119**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.19; 3.5.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ORIO (VN)
24/35 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe; bàn phím máy vi tính; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; ốp điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-55120**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng ánh kim, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MILANCOS (VN)
Số 37 đường số 6, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

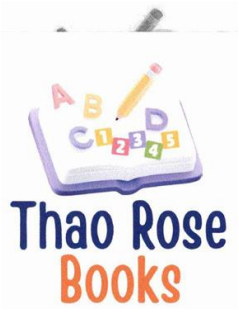
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội; sữa tắm; son môi; phấn trang điểm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55122**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.1.3; 20.7.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, cam, trắng, tím, hồng, xanh lá, vàng, đen.
(731) VÌ THỊ THẢO (VN)
36C ngách 638/1 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách mỏng; vở viết hoặc vẽ; sổ tay; sách; cuốn sách nhỏ.

---

(210) **4-2024-55123**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 11.1.6; 11.3.18; 24.15.7
(591) Cam, trắng.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước xốt; nước cốt phở; nước cốt lẩu; xốt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực ẩm thực.

---

(210) **4-2024-55124**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.2; 5.5.20; 24.9.1; 26.11.8
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MẬU DỊCH XUẤT NHẬP KHẨU KHOA HỌC TỰ NHIÊN AODAISHI (VN)
Số 10, khu tái định cư cầu Vĩnh Tuy, tổ 23, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-55125**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7
(731) TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
Đường 309, thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế tủ bếp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn thiết kế.

---

(210) **4-2024-55126**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN VƯƠNG NGỌC BÍCH (VN)
P112B, G3B, Tập thể Quân Đội, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-55127**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 1.13.1; 26.4.7
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ SUNWORLDS (VN)
Xóm Đạo, thôn Văn Minh, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính.

---

(210) **4-2024-55128**

(540)

HAPPY CHILDREN

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN XUÂN QUẢNG (VN)
Thôn Xuân Húc 1, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-55129**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1
(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room 106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm dùng để làm sạch và loại bỏ vết bẩn; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm xịt phòng.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; dụng cụ xăm hình; kéo; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa].

Nhóm 16: Giấy; văn phòng phẩm; bìa màu (văn phòng phẩm); túi đựng hồ sơ (văn phòng phẩm); ghim, kẹp dùng cho văn phòng; sổ văn phòng.

Nhóm 21: Bàn chải; lược; dụng cụ mỹ phẩm; tăm; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nhà vệ sinh.

Nhóm 24: Vải; nỉ; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; vỏ nệm; chăn; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): xà phòng, chế phẩm dùng để làm sạch và loại bỏ vết bẩn, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, nước thơm xịt phòng, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân, dụng cụ xăm hình, kéo, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], giấy, văn phòng phẩm, bìa màu (văn phòng phẩm), túi đựng hồ sơ (văn phòng phẩm), ghim, kẹp dùng cho văn phòng, sổ văn phòng, bàn chải, lược, dụng cụ mỹ phẩm, tăm, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nhà vệ sinh, vải, ni, tấm thảm thêu treo tường, bằng vải, vỏ nệm, chăn, khăn tắm bằng vải.

---

(210) **4-2024-55130**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ZHIMI ZEMI

(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room 106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; lược; bàn chải đánh răng; chổi; tăm; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 24: Vải; nỉ; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; vỏ nệm; chăn; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-55131**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ERMUTAO

(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room 106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm dùng để làm sạch và loại bỏ vết bẩn; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm xịt phòng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; lược; bàn chải đánh răng; chổi; tăm; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 24: Vải; nỉ; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; vỏ nệm; chăn; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-55132**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.5.1
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) NGÔ KHÁNH DUY (VN)
29 ngõ 219 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán phở; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-55133**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN LONG (VN)
Thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Lắc chân [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai.

---

(210) **4-2024-55134**

(540)

Livello

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MẬU DỊCH XUẤT NHẬP KHẨU KHOA HỌC TỰ NHIÊN AODAISHI (VN)
Số 10, khu tái định cư Cầu Vĩnh Tuy, tổ 23, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-55135**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MẬU DỊCH XUẤT NHẬP KHẨU KHOA HỌC TỰ NHIÊN AODAISHI (VN)
Số 10, khu tái định cư Cầu Vĩnh Tuy, tổ 23, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-55136**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG NGỌC XUÂN (VN)
161-163 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 14: Vàng thô; đá quý; đồ trang sức; hoa tai; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức].

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm: vàng thô, đá quý, đồ trang sức, hoa tai, vòng đeo tay [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-55137**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỂ THAO VJD (VN)
Số 7 đường D2 khu dân cư phức hợp sông Sài Gòn, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin, tin tức thể thao.

---

(210) **4-2024-55138**

(540)

Hương Bộ Fruit

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG (VN)
Số nhà 269 đường Chu Văn Thịnh, tổ 3, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa, trái cây, gạo.

---

(210) **4-2024-55139**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Cam, trắng.

(731) LÊ BÌNH DƯƠNG (VN)
Khu phố 1, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55140**

(540)

3CE BLUR VEIL POWDER

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Phấn nền (kem nền) trang điểm; phấn phủ; phấn má hồng.

---

(210) **4-2024-55142**

(540)

IBASOLVAN

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55143**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBASEO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55144**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBAFEVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55145**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBADOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55146**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBATADIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55147**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBABEDEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55148**

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Phu Nong Humic

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55149**

(540)

Phu Nong Bio

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55150**

(540)

Phu Nong Boron

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55151**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 9.5.2

(591) Vàng đồng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HẢI HÀ (VN)
Xóm 1 Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; ca vát; dây đeo quần; đồ đi ở chân; nơ cài cổ áo.

---

(210) **4-2024-55152**

(540)

HƯƠNG THỊNH

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HUY BẰNG (VN)
Thôn Đông thôn, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương đốt (nhang).

---

(210) **4-2024-55153**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.6; 5.1.12; 5.1.16; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN THỊNH PHÁT BÌNH THUẬN (VN)
Thôn Thuận Thành, xã Thuận Quí, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, bến cảng, bến tàu, đê chắn sóng, công trình dưới nước); tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; thảo cầm viên (công viên giải trí); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khu nghỉ dưỡng;cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàngthực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-55154**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN É TÉ (VN)
212B/18 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ uốn tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tạo mẫu tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-55155**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN DIỆU LINH (VN)
33/15/4 tổ 1, KP6, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-55156**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) XIONGHUI YU (CN)
No. 610 Bulong Road, Bantian Village, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518000, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính có thể đeo; máy in dùng với máy tính; máy tính bảng; thiết bị đọc sách điện tử; đồng hồ thông minh; chương trình máy tính, tải xuống được.

---

(210) **4-2024-55157**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.16; 9.7.22
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ANT EDU (VN)
Tầng 2, Sevin Office, CT1 A Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ trung tâm tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-55158**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.16; 9.7.22
(591) Xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ANT EDU (VN)
Tầng 2, Sevin Office, CT1 A Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ trung tâm tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-55159**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.16; 9.7.22
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ANT EDU (VN)
Tầng 2, Sevin Office, CT1A Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ trung tâm tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-55160**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG THÁI HỌC GAMI (VN)
Số 3 ngõ 268/100/2, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Ghế văn phòng; bàn làm việc tự nâng hạ (đồ dùng văn phòng); giá đỡ màn hình; tủ tài liệu; kệ để màn hình; kê chân (đồ dùng văn phòng).

---

(210) **4-2024-55161**

(540)

VERTUO UP

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để sưởi ấm và nấu nướng; thiết bị làm nóng sữa và tạo bọt khi làm nóng sữa; thiết bị điện để pha chế đồ uống; máy pha cà phê điện, thiết bị pha cà phê dùng điện và bình pha cà phê; các bộ phận có thể nạp lại, hộp đựng và phụ tùng thay thế cho các loại máy này.

---

(210) **4-2024-55162**

(540)

GOOPRESSO

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KD HOLDINGS (VN)
Số 69/15 đường Xuân Thới Sơn 24, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê viên nén.

Nhóm 30: Cà phê các loại: cà phê viên nén.

---

(210) **4-2024-55163**

(540)

TUAN NGOC

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.14; 1.15.23; 26.3.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) PHAN THANH XOẠN (VN)
Thôn Ry Phúc, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán điều hòa không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa điều hòa không khí.

Nhóm 40: Dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-55164**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Vàng cam, nâu, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU SMC (VN)
Số 97, ngõ 210, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị định vị cá nhân; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị định vị và giám sát hành trình dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-55165**

(540)

Black D'Lat

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN HUỲNH ĐỨC KHOA (VN)
11C Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; quả dâu tươi; cây trồng; hạt giống.

---

(210) **4-2024-55166**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.3; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.1
(591) Trắng, xám, xám nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ẮC QUY HÒA BÌNH PHÁT (VN)
180/1T quốc lộ 1A, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; bộ sạc bình ắc quy; máy sạc điện (dùng cho bình ắc quy).

---

(210) **4-2024-55167**

(220) 14/11/2024

(441) 26/05/2025

(540)

DOREWINAUD

(731) ZHONG LIHUA (CN)
Room 1702, Building 2, Tianan Shenchuang Valley, No. 178, Dongshen Road, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; đèn buồng tối [nhiếp ảnh]; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; màng chắn [nhiếp ảnh].

---

(210) **4-2024-55168**

(220) 14/11/2024

(441) 26/05/2025

(540)

(531) 3.7.17



(731) GUANGZHOU CHINCHY COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1616, No.395 Jianpeng road, Helong street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-55169**

(220) 14/11/2024

(441) 26/05/2025

(540)

GELRAY

(731) SHENZHEN GELANLI UNDERWEAR CO., LTD (CN)
1302, Building A, Unit 1, No. 5015 Shennan East Road, Xinwei Community, Guiyuan Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày; mũ nón; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-55170**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15/F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; nước sơn móng; kem đánh răng; chế phẩm tẩy trang; son môi.

---

(210) **4-2024-55171**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn bằng giấy; áp phích quảng cáo; ảnh chụp [được in]; tập album; bút bằng thép; ấn phẩm; bảng vẽ; sổ tay; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-55172**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; cốc [đồ đựng]; tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê (đồ thủ công làm bằng pha lê); bộ đồ để uống rượu; lược; dụng cụ mỹ phẩm; bình cách nhiệt; bột thủy tinh để trang trí; chén; bể cá trong nhà.

---

(210) **4-2024-55173**

(540)

INCROYA

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; nghiên cứu marketing trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu kinh doanh; quảng bá dịch vụ thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-55174**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-55175**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất tẩy uế; kem chống ngứa; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; khăn giấy tẩm chất khử trùng; tăm bông dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55176**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Dải băng bấm huyệt; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị mát-xa làm đẹp bằng điện dùng tại nhà; thiết bị và dụng cụ y tế; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị và dụng cụ nha khoa; máy hút sữa; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị chỉnh hình.

---

(210) **4-2024-55177**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; trò chơi trong nhà; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; bộ chơi cờ; thiết bị trò chơi; đồ chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ chơi thông minh; bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-55178**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; động vật giáp xác, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; trứng; dầu dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm ăn được đã sấy khô; đậu phụ; đồ uống bao gồm chủ yếu là sữa.

---

(210) **4-2024-55179**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bữa ăn trưa đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu là cơm; mỳ gạo; mỳ ăn liền; kem lạnh; muối nấu ăn; giấm táo; đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-55180**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước tăng lực; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trái cây sấy khô không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây cô đặc; nước ngọt; bia; nước [đồ uống]; nước uống hạnh nhân hương hoa cam.

---

(210) **4-2024-55181**

(540)

Hahaberry

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; kế toán; quảng bá; dịch vụ quảng cáo trên internet; dịch vụ tiếp thị trực tuyến; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế; marketing.

---

(210) **4-2024-55182**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, cam, vàng, vàng nghệ, xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NIMDO (VN)
Số 1767/7/4A quốc lộ 1A, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-55183**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) USWISS INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
11 F., No. 57, Sec. 3, Minsheng E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10478, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem thoa mặt; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem thoa phòng chống vết nhăn; kem làm trắng da; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55184**

(540)

EMYDAR

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHÁNH ĐỨC EMYDAR (VN)
41 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-55185**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA (VN)
Thôn Chu Trần, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-55186**

(540)

MODIKA

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THANH SƠN 1997 (VN)
Số 14 - LK21 - KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe; micrô; thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp sạc; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-55187**

(540)

KANDUVRO

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2024-55188**

(540)

ANZ BEAUMATRIX

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NEWLIFE BST (KR)
813, 5, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); chế phẩm để chăm sóc móng; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55189**

(540)

PAMP
- Bathroom Fixtures -

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁNH HUYỀN (VN)
Số 67A làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh: sen tắm, vòi, chậu rửa bát, bồn rửa.

---

(210) **4-2024-55190**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI GAIA VIỆT NAM (VN)
Số 37, đường 1, khu tập thể Quân đội f361, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện thú cưng.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y, dịch vụ chăm sóc thú cưng: làm đẹp, spa, cắt tỉa lông.

---

(210) **4-2024-55193**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 22.1.16; 24.17.12; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU KYMLYRE (VN)
Tầng 02, lô số 04, tòa thương mại Cát Tường Thống Nhất (thửa đất số 107, tờ bản đồ 96), đường Lê Thái tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn chống thấm; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-55194**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.11.9
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo ngực dạng dính; áo dài trắng của thầy tu; giày cổ thấp; tạp dề [trang phục]; cà vạt lớn buộc dưới cằm; quần trẻ em [đồ lót]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; mũ tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; quần áo dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; mũ nồi; yếm dãi, không bằng giấy; yếm tạp dề, có tay, không bằng giấy; khăn quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú];

quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; mũi giày ống; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày cao cổ; quần đùi ống rộng; dây đeo quần; yếm; quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; lưỡi trai của mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo choàng lễ; quần áo có chứa chất làm thon gọn cơ thể; quần áo thể dục; trang phục có tích hợp đèn led; quần áo giả da; quần áo da; quần áo; áo choàng ngoài; cổ áo [quần áo]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; cổ tay áo [trang phục]; găng tay đi xe đạp; quần áo cho người đi xe đạp; cổ áo có thể tháo rời; miếng đệm ở nách áo; áo váy; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; găng tay lái xe; mũ che tai [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu; giày dép bằng vải đế cói đan; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay không có ngón; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; giày để chơi đá bóng; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện] phần phía trên của đồ đi chân; đồ đi ở chân; khăn choàng bằng lông thú; quần áo bằng lông thú; quần áo bằng vải gabadin; giải buộc ghệt đi chân; ghệt; giầy cao su; nịt bít tất; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay [trang phục]; giầy tập thể dục; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; ủng lửng; trang phục truyền thống của hàn quốc (hanbook); khung mũ [cốt mũ]; mũ; giải băng buộc đầu [trang phục]; khăn trùm đầu; đồ đội đầu; miếng bảo vệ gót giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; miếng đệm gót cho tất; gót giầy; mũ trùm đầu [trang phục]; trang phục dệt kim; miếng lót bên trong giày; áo khoác [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; đồng phục môn võ judo; váy sợi chui đầu; đồng phục môn võ karate; áo kimono; quần bó sát thân (dùng cho nữ); quần áo đan [trang phục]; ủng giày có dây buộc; trang phục bằng chất liệu latex; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồ giữ ấm chân [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; chế phục; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ); khăn choàng đầu của phụ nữ; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; mũ lễ của giám mục [mũ]; găng tay hở ngón; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; quần áo cho người lái xe môtô; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ dạng ống; ca vát; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo khoác ngoài cùng; quần áo bằng giấy [trang phục]; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; khăn gập cài túi áo ngực; túi cho trang phục; áo pông-sô; quần áo ngủ; quần áo để giữ ấm; bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và da khi ở dưới nước (rash guard); quần áo may sẵn; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; dép; sari (trang phục của phụ nữ ấn độ); xà-rông; dải khăn choàng vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; mặt trước của áo sơ mi; cầu vai áo; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; mũ trùm đầu khi tắm; giày ống trượt tuyết; găng tay trượt tuyết; váy; váy liền quần; mũ chỏm; tấm che mắt khi ngủ; dép đi trong nhà; váy trong [quần áo lót]; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân); áo nịt len thể thao; giày thể thao; áo ba lỗ thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số; dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ; tất cao cổ; đinh dùng cho đế giày đá bóng; áo khoác choàng [trang phục]; bộ quần áo; bít tất thấm mồ hôi; tất thấm mồ hôi; quần áo lót thấm mồ hôi; áo len dài tay; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; găng tay nhiệt dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng; quần áo bó; mũi giày; áo dài của luật sư, thẩm phán; mũ chỏm cao; quần dài; khăn xếp; quần đùi; quần áo lót; đồng phục; valenki (bốt đi mùa đông truyền thống của nga) [bốt nỉ]; mạng che mặt [trang phục]; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo gi lê; áo mưa; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; khăn trùm đầu; guốc gỗ; khăn choàng [trang phục]; khăn quàng giữ ấm cổ dạng ống.

(210) **4-2024-55195**

(540)

KOBA-GUARD
小林製薬の持続性抗菌剤

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo ngực dạng dính; áo dài trắng của thầy tu; giày cổ thấp; tạp dề [trang phục]; cà vạt lớn buộc dưới cằm; quần trẻ em [đồ lót]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; mũ tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; quần áo dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; mũ nồi; yếm dãi, không bằng giấy; yếm tạp dề, có tay, không bằng giấy; khăn quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; mũi giày ống; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày cao cổ; quần đùi ống rộng; dây đeo quần; yếm; quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; lưỡi trai của mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo choàng lễ; quần áo có chứa chất làm thon gọn cơ thể; quần áo thể dục; trang phục có tích hợp đèn led; quần áo giả da; quần áo da; quần áo; áo choàng ngoài; cổ áo [quần áo]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; cổ tay áo [trang phục]; găng tay đi xe đạp; quần áo cho người đi xe đạp; cổ áo có thể tháo rời; miếng đệm ở nách áo; áo váy; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; găng tay lái xe; mũ che tai [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu; giày dép bằng vải đế cói đan; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay không có ngón; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; giày để chơi đá bóng; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện] phần phía trên của đồ đi chân; đồ đi ở chân; khăn choàng bằng lông thú; quần áo bằng lông thú; quần áo bằng vải gabadin; giải buộc ghệt đi chân; ghệt; giầy cao su; nịt bít tất; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay [trang phục]; giầy tập thể dục; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; ủng lửng; trang phục truyền thống của hàn quốc (hanbook); khung mũ [cốt mũ]; mũ; giải băng buộc đầu [trang phục]; khăn trùm đầu; đồ đội đầu; miếng bảo vệ gót giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; miếng đệm gót cho tất; gót giầy; mũ trùm đầu [trang phục]; trang phục dệt kim; miếng lót bên trong giày; áo khoác [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; đồng phục môn võ judo; váy sợi chui đầu; đồng phục môn võ karate; áo kimono; quần bó sát thân (dùng cho nữ); quần áo đan [trang phục]; ủng giày có dây buộc; trang phục bằng chất liệu latex; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồ giữ ấm chân [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; chế phục; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ); khăn choàng đầu của phụ nữ; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; mũ lễ của giám mục [mũ]; găng tay hở ngón; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; quần áo cho người lái xe môtô; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ dạng ống; ca vát; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo khoác ngoài cùng; quần áo bằng giấy [trang phục]; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; khăn gập cài túi áo ngực; túi cho trang phục; áo pông-sô; quần áo ngủ; quần áo để giữ ấm; bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và da khi ở dưới nước (rash guard); quần áo may sẵn; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; dép; sari (trang phục của phụ nữ ấn độ); xà-rông; dải khăn choàng vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; mặt trước của áo sơ mi; cầu vai áo; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; mũ trùm đầu khi tắm; giày ống trượt tuyết; găng tay trượt tuyết; váy; váy liền quần; mũ chỏm; tấm che mắt khi ngủ; dép đi trong nhà; váy trong [quần áo lót]; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân); áo nịt len thể thao; giày thể thao; áo ba lỗ thể thao; quần áo thể thao

tích hợp cảm biến kỹ thuật số; dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ; tất cao cổ; đinh dùng cho đế giày đá bóng; áo khoác choàng [trang phục]; bộ quần áo; bít tất thấm mồ hôi; tất thấm mồ hôi; quần áo lót thấm mồ hôi; áo len dài tay; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; găng tay nhiệt dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng; quần áo bó; mũi giày; áo dài của luật sư, thẩm phán; mũ chỏm cao; quần dài; khăn xếp; quần đùi; quần áo lót; đồng phục; valenki (bốt đi mùa đông truyền thống của nga) [bốt nỉ]; mạng che mặt [trang phục]; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo gi lê; áo mưa; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; khăn trùm đầu; guốc gỗ; khăn choàng [trang phục]; khăn quàng giữ ấm cổ dạng ống.

---

(210) **4-2024-55196**

(540)

FRUTYROLL

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) AICE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place #26- 01 Republic Plaza Singapore 048619

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; cà phê; đường; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem que; bánh kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; bột để làm kem lạnh; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; kem trái cây [đá lạnh]; bánh mỳ; sôcôla.

---

(210) **4-2024-55198**

(540)



(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.9.1; 3.9.3; 3.9.24

(591) Xanh lơ.

(731) HANGZHOU EZVIZ NETWORK CO., LTD. (CN)
No.556 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, China, 310052

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; đồng hồ thông minh; phần mềm máy tính chatbot để mô phỏng các cuộc trò chuyện của con người; rô-bốt hiện diện từ xa; máy ảnh [chụp ảnh]; máy quay phim; máy ảnh [tích hợp tính năng chụp ảnh và quay phim]; camera ghi hình; camera an ninh; camera ghi hình để ghi lại hành vi của người lái xe; phần mềm máy tính dùng để theo dõi và ghi lại hành vi của người lái xe; ống kính máy ảnh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; rô bốt giám sát an ninh; camera kích hoạt chuyển động; máy ảnh cầm tay [chụp ảnh]; máy quay phim cầm tay; máy ảnh cầm tay [tích hợp tính năng chụp ảnh và quay phim]; camera ghi hình cầm tay; camera an ninh cầm tay; cáp dữ liệu; điều khiển từ xa cho máy ảnh; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cầm tay; nguồn điện di động (pin có thể nạp lại được).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; dịch vụ kiểm soát chất lượng và xác thực chất lượng; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển ứng dụng và phần mềm điện thoại di động; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; phát triển, cập

nhật và bảo trì phần mềm và cơ sở dữ liệu; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các chương trình máy tính.

---

(210) **4-2024-55199**

(540)

LISAMI

(220) 14/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TƯỞNG (VN)
Số 7 đường Nhà Văn Hóa, thôn Hữu Cước, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; tất; mũ; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo (trang phục), giày dép, tất, mũ, khăn quàng cổ, găng tay; dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, google, tiktok); cung cấp các kênh giải trí, kênh youtube vì mục đích giáo dục giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55302**

(540)

E.t.i

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG THIÊN HOÀNG (VN)
Tầng 6 tòa nhà Diamond Flower Tower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng; asphan, hăc ín, nhựa đường và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại.

---

(210) **4-2024-55305**

(540)

RoyalPomelo

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN R.Y.B (VN)
Số nhà 502-E4, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; quả bưởi tươi; quả tươi cây bưởi làm giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo các sản phẩm: trái cây có múi, quả bưởi tươi, quả tươi, cây bưởi làm giống.

---

(210) **4-2024-55307**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.3.23; 26.13.25
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP TIẾN PHÁT (VN)
Số 204 tổ dân phố Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-55308**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH DADDY VIỆT NAM (VN)
Số 336 Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-55309**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 18.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, xanh tím than, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THIÊN PHÚ ĐẠT (VN)
Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Khung xe máy; vỏ xe cộ; linh kiện và phụ tùng xe máy; linh kiện và phụ tùng xe điện.

---

(210) **4-2024-55310**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG PHÁT HPĐ (VN)
Số 10, ngõ 133 đường Đa Tốn, thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao.

Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe ô tô; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

---

(210) **4-2024-55311**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.3.1; 26.13.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WINCELL VIỆT NAM (VN)
SAV.8-22.05, tầng 22, tháp 8, The Sun Avenue, số 28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 17: Vải dệt cách điện, cách nhiệt; vải dệt để cách ly; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; sợi khoáng vật [cách ly]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; len thủy tinh để cách ly.

---

(210) **4-2024-55312**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.16; 3.5.1; 5.5.20; 25.7.25
(591) Vàng nhạt, tím, hồng đậm, hồng nhạt, tím hồng, vàng cam, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) LÊ PHƯƠNG THẢO (VN)
26 ngõ 180 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, thiếp chúc mừng, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông, ấn phẩm, thiết bị trang trí họa tiết.

---

(210) **4-2024-55313**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.17; 25.7.25; 26.4.3
(731) LÊ PHƯƠNG THẢO (VN)
26 ngõ 180 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55314**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI QUỐC TẾ DHD VIỆT NAM (VN)
Căn hộ 02, nhà NI2, khu tập thể quân đội, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Mỳ chính (bột ngọt); gia vị; đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-55315**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.1.5
(731) ĐOÀN THANH (VN)
100/42 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Nem/chả giò từ thịt; nem/chả giò từ hải sản; nem/chả giò chay; bữa ăn được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là thịt hoặc hải sản; bữa ăn được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là rau củ; bữa ăn được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là đậu phụ.

Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh tráng để cuốn nem/chả giò; món ăn đã được chuẩn bị hoặc nấu chín làm từ gạo; bữa ăn đã được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là chế phẩm làm từ gạo.

---

(210) **4-2024-55316**

(540)

SONTIEN GROUP

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SƠN TIÊN (VN)
Số 345A, KV Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; xà phòng; sáp tẩy lông; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược mỹ phẩm cho mục đích trị liệu; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dược mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, xà phòng, sáp tẩy lông, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sáng bóng, chế phẩm vệ sinh thân thể, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-55318**

(540)

Mekiile
Fried Chicken

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SUGIMURA GLORY VIỆT NAM (VN)
1098 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(210) **4-2024-55319**

(540)

EST·2006

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SUGIMURA GLORY VIỆT NAM (VN)
1098 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(210) **4-2024-55320**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 16.1.11; 18.5.1; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 3M-INTEL (VN)
Tầng 15A, tòa nhà Technopark Tower, lô đất CCTP-16, khu đô thị Gia Lâm, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ mang dữ liệu từ tính; thẻ sim; thẻ esim; thiết bị định tuyến; thiết bị thu phát sóng wifi (thiết bị service point/access point).

---

(210) **4-2024-55321**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 18.5.7; 24.15.1; 24.15.21; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 3M-INTEL (VN)
Tầng 15A, tòa nhà Technopark Tower, lô đất CCTP-16, khu đô thị Gia Lâm, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ mang dữ liệu từ tính; thẻ sim; thẻ esim; thiết bị định tuyến; thiết bị thu phát sóng wifi (thiết bị service point/access point).

---

(210) **4-2024-55322**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 10.3.16; 16.1.5; 26.11.22
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 3M-INTEL (VN)
Tầng 15A, tòa nhà Technopark Tower, lô đất CCTP-16, khu đô thị Gia Lâm, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ mang dữ liệu từ tính; thẻ sim; thẻ esim; thiết bị định tuyến; thiết bị thu phát sóng wifi (thiết bị service point/access point)

---

(210) **4-2024-55323**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.11; 1.15.23; 18.5.1; 26.11.3
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 3M-INTEL (VN)
Tầng 15A, tòa nhà Technopark Tower, lô đất CCTP-16, khu đô thị Gia Lâm, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ mang dữ liệu từ tính; thẻ sim; thẻ esim; thiết bị định tuyến; thiết bị thu phát sóng wifi (thiết bị service point/access point)

---

(210) **4-2024-55324**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.7; 24.15.1; 24.15.7
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DU LỊCH MEETUP (VN)
Phòng 302, Số 134 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; tổ chức các chuyến du lịch tham quan và du ngoạn; cung cấp thông tin về du lịch và chuyến du lịch; thực hiện các chuyến tham quan du lịch; tổ chức và đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực.

---

(210) **4-2024-55325**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ MINH ĐỨC (VN)
Số 87 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay cụ thể như: giò chả chay, cá kho chay, nem chay, tôm chiên chay, thịt bò chay, nộm chay.

---

(210) **4-2024-55326**

(540)

Trúc Liên Chay

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ MINH ĐỨC (VN)
Số 87 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Lương thực, thực phẩm đã chế biến như đồ ăn chay làm từ bột các loại.

---

(210) **4-2024-55327**

(540)

Trúc Liên Chay

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐỖ MINH ĐỨC (VN)
Số 87 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng đồ ăn chay (cung cấp đồ ăn chay tại chỗ); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (đồ ăn chay) do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55328**

(540)

IBACEZIN

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55329**

(540)

IBASIMA

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55330**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBAGATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55331**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBAMUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55332**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBATRISON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55333**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBAMAZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55334**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBATYRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo được; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55335**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IBAZYTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55336**

(540)

IBADEN

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55337**

(540)

Bonzur

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 26.4.4

(591) Trắng, xanh coban, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG JOY (VN)
Số 101A, Nguyễn Minh Đường, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ; chế phẩm để mài mòn; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); kem mỹ phẩm; xạ hương (sản xuất nước hoa); dầu xả tóc; nước xức tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-55338**

(540)

Your Legal Paths

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 17.3.2; 24.15.7; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ, vàng, cam đất.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH YJM (VN)
Tầng 4, số nhà 177 tổ 42, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng.

---

(210) **4-2024-55339**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y DƯỢC VIỆT (VN)
Tầng 2, số 15, ngõ 2 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; hỗ trợ y tế; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-55340**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.9; 17.2.2; 17.2.17; 26.4.3
(591) Trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH CHARMING HOUSE (VN)
944/5F Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý và bán quý; đồng hồ; hộp đựng và giá treo đồ trang sức.

Nhóm 18: Hộp bằng da hoặc giả da; túi [bao, túi nhỏ] bằng da để bao gói; túi xách; túi, hộp đựng mỹ phẩm [không có đồ bên trong].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; xuất nhập khẩu; trưng bày và mua bán các sản phẩm: hộp dựng mỹ phẩm, hộp đựng trang sức, hộp đựng mắt kính, hộp đựng đồ cá nhân, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, kim loại quý và hợp kim của chúng, bộ phận phụ kiện để làm đồ trang sức, ghim cài áo, kẹp tóc, cài tóc, trâm cài đầu, khuy măng sét, ghim kẹp cà vạt, đồng hồ, mắt kính, giá treo đồ trang sức, vật phẩm phong thủy bằng đá quý, chế phẩm vệ sinh làm sáng bóng trang sức, da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt.

---

(210) **4-2024-55341**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 24.13.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỎE ĐẸP VIỆT NAM (VN)
400-402 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán: bột dinh dưỡng, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế), cháo ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn; dịch vụ quán cháo dinh dưỡng; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-55342**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đen, xám, trắng, nâu, đỏ, cam, hồng, vàng, kem.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY GIA NGUYỄN (VN)
16/1 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2024-55343**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.15; 26.11.9; 26.11.12
(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
Thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, băng đô cài đầu, thắt lưng, mũ nón, giày dép, túi xách, nhẫn đeo tay.

---

(210) **4-2024-55344**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.16; 2.1.30; 26.4.2
(731) CHAO WANG (CN)
No. 206, Shuitian Neighborhood Committee, Lanshan Office, Lanshan District, Linyi City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; dụng cụ câu cá; cần câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; phao câu; vợt hứng cá dùng cho người đi câu.

---

(210) **4-2024-55345**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4
(731) DESSINI (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
10, Jalan 6/37B, Taman Bukit Maluri, Kepong 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-55346**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4
(731) DESSINI (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
10, Jalan 6/37B, Taman Bukit Maluri, Kepong 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền; máy cuộn dây cáp pin; máy xay ly tâm; nồi hơi của động cơ hơi nước; máy móc cho ngành công nghiệp điện tử; chổi than của máy phát điện; máy bơm; van [bộ phận của máy]; ổ bi [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-55347**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4
(731) DESSINI (MALAYSIA) SDN BHD. (MY)
10, Jalan 6/37B, Taman Bukit Maluri, Kepong 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; xẻng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc [dùng điện]; bàn xẻng [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; cán của dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2024-55348**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 7.3.2; 11.1.4; 11.1.5; 11.3.2; 19.7.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOLIE VINA (VN)
Số 5-6 BT2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây (có cồn); rượu cốc - tai; rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu: cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ đánh giá thực phẩm; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ao (cung cấp thực phẩm thong qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-55349**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.6; 26.13.1
(591) Xanh lá, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GH VINA (VN)
Tầng 3, 45-47 đường nội khu Hưng Phước 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; thuốc thú y; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thực phẩm trên cơ sở sữa dùng làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống trên cơ sở sữa dùng cho vật nuôi trong nhà (đồ uống cho động vật); bột dinh dưỡng cho động vật.

---

(210) **4-2024-55350**

(540)

THRILLS & CHILLS

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thùng nhựa (đồ chứa đựng cho gia dụng); cảnh quan phong cảnh (đồ trang trí) cho bể cá nhân tạo (bể cá trong nhà); cảnh quan nền (đồ trang trí) cho bể cá nhân tạo (bể cá trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là đá khí để trang trí bể cá (bể cá trong nhà); đồ trang trí của bể cá (bể cá trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất giả gỗ nhân tạo để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất giả gỗ tự nhiên để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo trang trí nền và hang động cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư bằng nhựa polixetiren, vật liệu cách nhiệt bằng bọt nhựa và cây giả (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là cây giả để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là đá nhân tạo để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là cảnh cây giả để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); chuồng nuôi côn trùng, động vật gặm nhấm, động vật không xương sống, loài bò sát và loài lưỡng cư (chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là thác nước giả để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (chuồng nuôi động vật trong nhà); nắp lưới đậy bể kính nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với bể nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nền trang trí cho bể cá (trong nhà) và cho chuồng nuôi động vật trong nhà là miếng dán tĩnh điện bằng nhựa vinyl được thiết kế chuyên dụng cho bể cá (trong nhà) và cho chuồng nuôi động vật trong nhà (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với bể cá và chuồng nuôi động vật trong nhà); dụng cụ cấp thức ăn không dùng động cơ để cấp thức ăn hoặc đồ ăn vặt dùng cho vật nuôi; bát ăn chậm dùng cho vật nuôi (mục đích ngăn vật nuôi không ăn nhanh, làm cho thời gian ăn kéo dài để tốt cho tiêu hóa); dụng cụ cấp thức ăn dùng cho vật nuôi nhỏ; tấm lót chuồng vệ sinh cho thú cưng (trừ loại bằng vải và bằng giấy); dụng cụ giữ cỏ khô có bản chất là dụng cụ cấp cỏ khô cho vật nuôi nhỏ ăn; tấm lót có bản chất là tấm lót chuồng nuôi động vật, cụ thể là tấm lót nhựa được thiết kế chuyên dụng để sử dụng cho chuồng nuôi động vật trong nhà; bát đựng thức ăn và đồ uống dùng cho vật nuôi; lọ đựng thức ăn dùng cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-55351**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YẾN NA (VN)
96/13 đường Tây Hòa, tổ 8, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh cho người (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung sức khỏe để tăng cường chức năng sinh lý (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-55352**

(540)

Pico Q - Master

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THẨM MỸ IDM VIỆT NAM (VN)
35 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị thẩm mỹ và dụng cụ thẩm mỹ; máy móc chăm sóc sức khỏe (thiết bị y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị thẩm mỹ và dụng cụ thẩm mỹ, máy móc chăm sóc sức khỏe (thiết bị y tế).

---

(210) **4-2024-55353**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.3; 2.5.30; 5.7.8; 5.7.16; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, nâu, đen, xanh lá cây, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM DV AN NHIÊN FOODS (VN)
278/60/1B đường Gò Xoài, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khô thịt, thủy hải sản; hạt, trái cây sấy các loại.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bột cacao; bột đậu nành; bánh tráng; mì.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: khô thịt, thủy hải sản, hạt, trái cây sấy các loại, bánh, kẹo, bột cacao, bột đậu nành, bánh tráng, mì.

---

(210) **4-2024-55354**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) HUỲNH HOÀNG OANH (VN)
91 đường 1, khu phố 2, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; trang phục.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: quần áo, giày dép, trang phục, mũ nón.

---

(210) **4-2024-55355**

(540)

THE CHILL

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - NHÀ HÀNG GIAI ĐIỆU MỚI (VN)
10-12-14-16 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán bán cà phê lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-55356**

(540)

CHÈ BÀ TÁM CÂY ĐIỀU XƯA

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG THỊ HỒNG CAM (VN)
Ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Chè (chè ngọt); chè thập cẩm; gỏi cuốn; kem chuối [kem lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-55357**

(540)

MAIDAO®

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CHENGDU XINOUMUSHI CODING CO., LTD (CN)
1st Floor, Building 1, No. 33, 35, Huatai Road, Chenghua District, Chengdu, Sichuan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in phun công nghiệp; máy in 3D; máy khắc laze mang đi được.

---

(210) **4-2024-55358**

(540)

TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC
HAPPY SCHOOL

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) TẠP CHÍ TRẺ EM VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, Cung Trí thức Thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức cuộc thi về giáo dục, đào tạo, giải trí.

---

(210) **4-2024-55359**

(540)

GBlife Global
GRANUT

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
TDP Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa từ hạt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; hạt, đã chế biến; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-55360**

(540)

ABO

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ABO GLOBAL (VN)
Tầng 3, số 5, tổ 57B, cụm 9, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55361**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9
(591) Trắng xanh, trắng, xanh da trời, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám xanh, trắng xanh, vàng lục nhạt, vàng lục đậm, xanh dương, xanh ngọc, đen, nâu, lục nhạt,.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HẢI BÌNH (VN)
Thôn Kéo Lày, xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55362**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG (VN)
Tổ 35, khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 18: Địu em bé; ba lô; túi xách tay; cặp học sinh; dây đai giữ em bé; ví da.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện; bàn chải; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được.

---

(210) **4-2024-55363**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-55365**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55366**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55367**

(540)

Mola

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55368**

(540)

Vina Sauce

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55369**

(540)

Vina Mứt

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; trái cây, đã chế biến; trái cây ép dạng sệt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; nước quả nấu đông; hoa quả khô.

Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55370**

(540)

Vina Omai

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; trái cây, đã chế biến; trái cây ép dạng sệt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; nước quả nấu đông; hoa quả khô.

Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55371**

(540)

VinaHoney

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mật ong; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; keo ong; sữa ong chúa; sáp ong ăn được.

Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ của trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55372**

(540)

Giải khát Tây Đô

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; trái cây, đã chế biến; trái cây ép dạng sệt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; nước quả nấu đông; hoa quả khô.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; xi-rô dùng cho đồ uống; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55373**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VICHICOO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11- B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 21: Lược chải đầu; lược điện; lược răng to; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng điện; máy tăm nước chạy bằng điện [thiết bị vệ sinh răng].

Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-55374**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Dr.Kaiger+

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11- B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-55375**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

proBarber's

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11- B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-55376**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

Mason

(731) SHENZHEN MASON ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 602, the Whole 3rd Floor and Part of the 1st/6th Floor of the Building 3, Smart Manufacturing Central Park, No. 12, Chongqing Road, Heping Community, Fuhai Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong 518103, China

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng trong ngành công nghiệp điện tử; máy móc dùng trong sản xuất (xử lý) bảng mạch in; máy sản xuất chất bán dẫn; vỏ máy; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; máy công cụ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác (dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác); marketing.

---

(210) **4-2024-55377**

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Masontec

(731) SHENZHEN MASON ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 602, the Whole 3rd Floor and Part of the 1st/6th Floor of the Building 3, Smart Manufacturing Central Park, No. 12, Chongqing Road, Heping Community, Fuhai Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong 518103, China

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng trong ngành công nghiệp điện tử; máy móc dùng trong sản xuất (xử lý) bảng mạch in; máy sản xuất chất bán dẫn; vỏ máy; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; máy công cụ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác (dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác); marketing.

---

(210) **4-2024-55378**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 8.1.1; 9.7.19; 15.7.1; 25.7.25
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, nâu, trắng.
(731) PHẠM THÚY KIỀU (VN)
Số 50, Hùng Vương, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ
(CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng bánh mỳ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55379**

(540)

KODO STOP

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NHP GROUP (VN)
Ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2024-55380**

(540)

ULTRA KEO

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NHP GROUP (VN)
Ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2024-55381**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.11.9; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH NHP GROUP (VN)
Ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-55382**

(540)

Genkapro

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHÙNG QUANG KHẢI (VN)
Thôn Vinh Quang, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Bộ pin điện; pin điện; pin quang điện; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-55384**

(540)

DOLCERRA

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CORN PRODUCTS DEVELOPMENT, INC. (US)
5 Westbrook Corporate Center, Westchester, 60154 Illinois, United States
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 30: Chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích nấu ăn; chất làm ngọt tự nhiên.

---

(210) **4-2024-55385**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ 3, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; sàn giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-55386**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CAO CẤP LPD (VN)
Số 41 Thi Sách, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ bấm giây; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 37: Lắp đặt đồng hồ đo; sửa chữa và bảo dưỡng đồng hồ đo, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-55387**

(540)



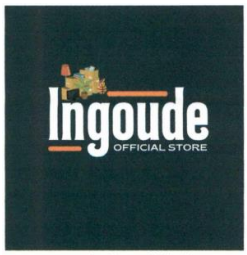
(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Be, nâu, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ DOÃN VIỆT 97 (VN)
Thôn Kim Lũ, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; nồi lẩu mini dùng điện; bếp từ; bếp lẩu nướng (dùng điện).

---

(210) **4-2024-55388**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.23; 7.3.4; 7.3.9; 12.1.15; 12.1.16; 13.1.11; 20.7.2; 21.3.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh rêu, trắng, vàng, cam, xanh lá cây, đen, xanh dương, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN NGHĨA (VN)
Thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; nồi lẩu mini dùng điện; bếp từ; bếp lẩu nướng (dùng điện).

---

(210) **4-2024-55389**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 4.5.5; 9.7.25; 26.15.1
(591) Nâu be, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28 ngõ Đìa 3 đường Quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Thanh chắn giường; thanh chắn cửa; kệ để đồ đạc; cũi trẻ em; ghế ăn dặm; xe cũi đẩy cho trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh: thanh chắn giường, thanh chắn cửa, kệ để đồ đạc, cũi trẻ em, ghế ăn dặm, xe cũi đẩy cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-55390**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28 ngõ Đìa 3 đường Quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Thanh chắn giường; thanh chắn cửa; kệ để đồ đạc; cũi trẻ em; ghế ăn dặm; xe cũi đẩy cho trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh: thanh chắn giường, thanh chắn cửa, kệ để đồ đạc, cũi trẻ em, ghế ăn dặm, xe cũi đẩy cho trẻ em.

(210) **4-2024-55391**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 24.15.21; 26.1.2
(591) Vàng nhạt, vàng đồng, đen, trắng, xám, ghi, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ VIỆT JVP (VN)
Nhà số 3 ngõ 2 Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.
Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước rửa bát; nước lau nhà; nước lau kính; nước tay rửa đa năng (cho mục đích gia dụng).
Nhóm 30: Bún khô; miến gói (miến sợi); gạo; mỳ tôm; bánh kẹo; gia vị.

(210) **4-2024-55393**

(540)

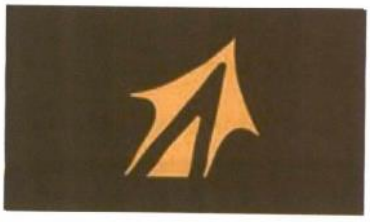


(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 25.7.3; 25.7.4; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám nhạt, xám, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOWIN (VN)
Số 15 đường số 1, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2024-55394**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.3.1; 26.3.23
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THÀNH ĐÔ (VN)
Số 15 đường số 1, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2024-55395**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 1.15.24; 16.1.13; 18.1.9; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) 1. PHAN VĂN PHÚ (VN)
Xóm 7, xã Diễn Thái, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
2. DƯƠNG MINH ĐÔNG (VN)
Thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp chăm sóc xe ô tô; hóa chất tẩy rửa công nghiệp dùng trong chăm sóc xe ô tô; chế phẩm tẩy tráng [chất tẩy màu] dùng trong công nghiệp chăm sóc xe ô tô [tất cả là hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất ra các sản phẩm dùng cho chăm sóc xe ô tô].

Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc và bảo dưỡng xe ô tô; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ vệ sinh giày dép, túi xách.

---

(210) **4-2024-55397**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG BẢO MINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12, hẻm 12/36/45, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội; dầu xả; các sản phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 25: Quần áo; đồ di chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, sữa công thức cho trẻ em, chế phẩm điều trị chăm sóc da có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-55398**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xám, trắng, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BLISSBIO VIỆT NAM (VN)
457/30 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức lễ hội; dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, du lịch.

---

(210) **4-2024-55399**

(540)



(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 1.5.1; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ANH VIỆT ÚC (VN)
22 đường DC9, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất trừ sơn.

Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-55477**

(540)

GOLDEN CHILWEE

(220) 15/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CHAOWEI POWER GROUP CO., LTD. (CN)
Xinxing Industrial Park, Zhicheng Town, Changxing County, Huzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin lithi-ion; thiết bị sạc pin; hộp pin; pin điện có thể sạc lại; bộ pin phụ; thiết bị lưu và cấp điện di động [pin có thể sạc lại]; pin quang điện; pin điện, cho xe cộ; mũ bảo hiểm; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc ắc quy; bộ nguồn lưu và cấp điện[pin]; ắc quy dùng cho ô tô; pin thể rắn; thiết bị sạc pin cho xe cộ gắn động cơ; dây điện;dây cáp điện; pin dùng cho chiếu sáng; pin mặt trời.

---

(210) **4-2024-55501**

(540)

INSOFIN

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH TÂM ĐƯỜNG (VN)
Lô B1-R2-01B2, tòa R2 Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa non cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức dành cho người trưởng thành (thực phẩm chức năng); chất bổ sung thực phẩm từ sữa non; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-55504**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - NHỰA HIỆP THÀNH (VN)
34-36 Cao Văn Lầu, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bình để uống; bình đựng đồ uống (không dùng điện); đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; thùng đựng đá lạnh; thùng ướp lạnh; xô đựng đá lạnh; thùng chứa cách nhiệt; thùng giữ lạnh mang đi được (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-55505**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH LIVOTEC (VN)
Tầng 7, số 113-115 đường Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; mặt kính bếp từ; bếp điện; bếp hồng ngoại; bếp gas; máy hút mùi cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-55506**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55507**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55508**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55509**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55510**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55511**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

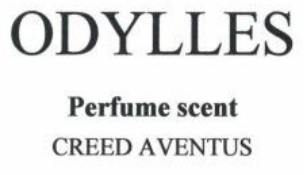
(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55512**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

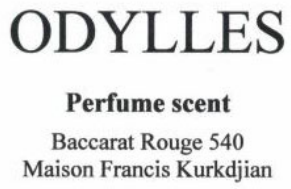
(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55513**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55514**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55515**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55516**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55517**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

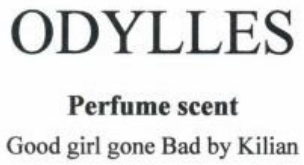
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55518**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

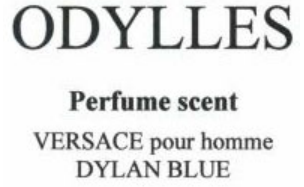
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55519**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55520**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

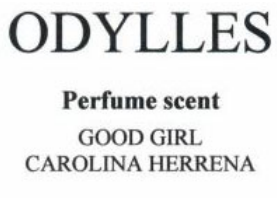
(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55521**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

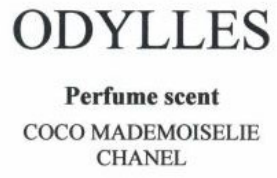
(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55522**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55523**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-55525**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, vật thấm hút vệ sinh (tăm bông) dùng cho mục đích y tế, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, bàn chải đánh răng, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phù đệm, vo gối, vỏ chăn bông, đô vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn băng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm băng giây, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đô chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bỏng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

---

(210) **4-2024-55526**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÁT TIẾN HƯNG (VN)
Thửa đất số 858, tờ bản đồ số 5, thôn Hương Lam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm; ống dẫn mềm, dùng để dẫn nước.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống dẫn cứng, dùng để dẫn nước (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-55527**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÁT TIẾN HƯNG (VN)
Thửa đất số 858, tờ bản đồ số 5, thôn Hương Lam, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm; ống dẫn mềm, dùng để dẫn nước.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống dẫn cứng, dùng để dẫn nước (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-55528**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.3
(591) Vàng cam, kem, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NGỌC THÁI (VN)
Số nhà 15A02, đường Tôn Đức Thắng, KĐT Đồng Sơn, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

Nhóm 29: Nước mắm; men sữa cho mục đích nấu ăn; sữa lên men (kefir); dưa muối; cá muối; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Men dùng bột nhão; men làm bánh; tương (miso); gạo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nấm men.

Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; lúa mạch lên men [bia]; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-55529**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬT LÂM VN (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; gạo.

---

(210) **4-2024-55530**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh cốm, vàng xanh, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN KIM TRUNG (VN)
19/448/63 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-55531**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.11; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.11.12
(731) NGUYỄN LƯƠNG NGỌC PHƯỚC (VN)
71/21 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn đặt hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-55532**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.3.2; 23.1.1; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá mạ non.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH CƯỜNG MINH (VN)
320 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng tại toà án các cấp; đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(210) **4-2024-55533**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COZY SPACE (VN)
Tầng 5, tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê chỗ ngồi làm việc (bất động sản); cho thuê địa chỉ đăng ký kinh doanh (bất động sản); quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-55534**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COZY SPACE (VN)
Tầng 5, tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê chỗ ngồi làm việc (bất động sản); cho thuê địa chỉ đăng ký kinh doanh (bất động sản); quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-55535**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COZY SPACE (VN)
Tầng 5, tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê chỗ ngồi làm việc (bất động sản); cho thuê địa chỉ đăng ký kinh doanh (bất động sản); quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-55537**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA CÔNG SAIWEILI VIỆT NAM (VN)
Số 180 đại lộ Bình Dương, KP. Đông Ba, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại sản phẩm: máy móc cơ khí, hộp giảm tốc, mô tơ.

---

(210) **4-2024-55538**

(540)

LỘC AN PHÁT

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.18
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CP TMDV NGÀNH IN LỘC AN PHÁT (VN)
Xóm Vàn (nhà bà Nguyễn Thị Phước), xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 21: Cốc; bộ trà; bình đựng nước; bình giữ nhiệt; cốc giữ nhiệt.

---

(210) **4-2024-55539**

(540)

CUONG MINH LAW FIRM

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.3.2; 23.1.1; 24.1.1; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá mạ non.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH CƯỜNG MINH (VN)
320 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng tại toà án các cấp; đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(210) **4-2024-55541**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) LÊ MINH TRIẾT (VN)
120 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55542**

(540)

FASHION

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TYT (VN)
Khu Đồng Cạn, xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 18: Túi xách, ba lô, ô, ví, vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo trẻ em, giày dép, mũ nón, tất vớ.

---

(210) **4-2024-55543**

(540)

Zen Flow

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao; quả cầu lông; vợt cầu lông; dây căng cho vợt; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-55544**

(540)

BOFON
Laundry Detergent Pods

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HẰNG DU MỤC (VN)
Ấp Tấn Công, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả vải; xà phòng; bột giặt; chất tẩy rửa (dùng cho gia đình).

---

(210) **4-2024-55545**

(540)

Bunny Baby

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIẤY HOÀNG TIẾN (VN)
Số 14, đường Liên xã, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-55546**

(540)

HV PHARMA

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.2; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY VĂN (VN)
Số 511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; bông dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế, thiết bị nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-55547**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh xám, trắng.
(731) NGUYỄN HUỲNH NGUYỆT QUẾ (VN)
Số 03, đường 3/2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về nha khoa (bao gồm: chỉnh nha; nội nha; implant; phục hình; chữa răng; kỹ năng giao tiếp nha khoa).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chăm sóc răng; dịch vụ phẫu thuật tạo hình răng; dịch vụ khám chữa bệnh (chuyên khoa răng hàm mặt); dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ cấy ghép răng implant.

---

(210) **4-2024-55548**

(540)



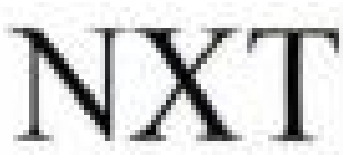
(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.1; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN KHANG ĐẠT (VN)
79 Đinh Công Tráng, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-55550**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Silan (silanes) dùng trong công nghiệp sản xuất cao su và lốp xe.

---

(210) **4-2024-55552**

(540)

KOSTUSA®

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TĂNG THƯỢNG THẢO (VN)
1-195B1 tập thể Ủy ban kiểm tra Trung Ương, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia để tẩy dùng cho xăng; chất phụ gia hoá học dùng cho nhiên liệu; dầu phanh; chất phân tán dầu; chất lỏng cho hệ thống thủy lực.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp, chất bôi trơn (dầu nhím), phụ gia không phải hóa chất dùng cho nhiên liệu động cơ.

---

(210) **4-2024-55553**

(540)

911 GROUP

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911 (VN)
Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng tắc xi; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(210) **4-2024-55554**

(540)

HOUSE
Vialnuochoahcm

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 19.7.1
(591) Be nhạt, vàng, nâu, đen.
(731) HỒ ANH THƯ (VN)
Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 21: Lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện; bình xịt nước hoa; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; tăm để khuếch tán dầu thơm; dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; đồ thủy tinh được sơn vẽ.

---

(210) **4-2024-55555**

(540)

APOLLO

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MUSK VIỆT NAM (VN)
44X/2 đường DT743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm và đại lý phân phối: quạt điện dùng cho cá nhân, quạt treo tường, quạt để bàn, quạt trần, quạt sưởi, quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí], quạt gió của máy hút khói, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, hệ thống lọc khí, thiết bị và hộ thống sưởi ấm, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy hút ẩm, máy tạo ẩm, thiết bị làm nóng nước, hệ thống phân phối nước, thiết bị làm lạnh đồ uống, thiết bị chưng cất, thiết bị lọc nước, thiết bị khử trùng nước, cây nước uống nóng lạnh, bình nóng lạnh, thiết bị và máy làm đá lạnh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bóng đèn, bóng đèn điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, tủ lạnh dùng để ướp rượu, máy hút mùi [thiết bị nhà bếp], bếp nấu ăn, bếp nướng, lò nấu ăn [thiết bị nấu nướng], nồi chiên không dầu, ấm đun nước dùng điện, nồi cơm điện, máy rửa bát đĩa, máy ép trái cây bằng điện, máy trộn thực phẩm dùng điện, máy làm sữa hạt bằng điện, máy vắt cam bằng điện, máy đánh trứng dùng điện, máy xay thực phẩm dùng điện, máy làm bánh mỳ, máy rửa thực phẩm [máy móc], máy chế biến cà phê, máy sấy tóc, máy tạo kiểu tóc, sưởi chân dùng điện hoặc không dùng điện, túi làm ấm chân chạy điện, thiết bị sưởi bỏ túi, máy sưởi dùng điện, thiết bị/dụng cụ làm ấm giường, thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện, hộ thống thiết bị làm sạch chất thải, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], bàn chải đánh răng dùng điện, máy tăm nước chạy bằng điện, máy tăm nước chạy bằng pin, máy xông tinh dầu, bồn ngâm chân dùng điện có thẻ mang đi được, máy hút bụi, máy giặt quần áo, máy giặt-sấy kết hợp, máy say quần áo, quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điện gia dụng, loa, vỏ hộp loa, máy karaoke, máy tính, chuột máy tính, bàn phím máy tính, màn hình máy tính, cáp âm (hanh, cáp dẫn điện, vỏ bọc cho dây cáp điện, thiết bị sạc pin, công tắc điện từ, công tắc áp điện, công tắc điện, công tắc vi sai, công tắc cảm ứng, giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay, micro, bộ thu phát sóng, cuộn dây điện, cuộn dây điện từ, tivi, máy quay phim, máy ảnh [chụp ảnh], đồng hồ thông minh, tai nghe, ổ đĩa cứng, ổ cứng di động, thẻ nhớ mở rộng, ổ cắm điện, thiết bị cảm biến phát hiện chuyển động thông minh, thiết bị cảm biến hồng ngoại, thiết bị cảm biến rung, thiết bị điều khiển hồng ngoại, ổ khóa điện tử, khóa điện tử, camera giám sát, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), máy xông mặt hơi nước (hỗ trợ làm đẹp), vợt bắt muỗi chạy bằng điện.

---

(210) **4-2024-55556**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.2
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG ÂU CƠ (VN)
Lô 1, khu đô thị mới, Xóm 2, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-55557**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, đen.
(731) PHAN THỊ THƯƠNG (VN)
Thôn Trung Thủy, xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; ngọc trai [đồ trang sức]; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo.

---

(210) **4-2024-55558**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 17.3.2
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH LUẬT SƯ 24H HCMC (VN)
29 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thao tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định.

---

(210) **4-2024-55559**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 26.3.23; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀN MINH PHÁT (VN)
Thôn Vân Nội, Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hàng bằng điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (pu, tpu), ống mềm dẫn hóa chất (pe) dạng đùn ép.

---

(210) **4-2024-55560**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.16; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH SA MÙ (VN)
Thôn Tân Phú, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-55561**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THANH LONG HỮU CƠ SUỐI ĐÁ (VN)
Thôn Dân Trí, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-55562**

(540)

Zerix

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHÂU ÂU (VN)
Phòng 508 nhà N2D, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55563**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 26.1.1
(591) Xám, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THÚY TUYỀN (VN)
2273B/6D Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục; giảng dạy; dịch vụ đào tạo các chuyên đề; marketing, bán hàng, quản trị doanh nhiệp, phát triển cá nhân, kĩ năng mềm; đào tạo bán hàng; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2024-55564**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1
(591) Đen, nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ AN (VN)
Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: quần áo người lớn, quần áo trẻ em, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép, túi xách.

---

(210) **4-2024-55565**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH QUÂN (VN)
Tầng 4,5 số 46 phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc bổ; đồ uống y tế; thuốc kháng sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp dịch vụ bán hàng trên sàn thương mại điện tử; website bán hàng và các sả phẩm dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55566**

(540)

BENCAN

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC VIỆT GLOBAL (VN)
Số 22 ngõ 22 phố Dương Lâm, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường; mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa; cung cấp dịch vụ và bán hàng trên sàn thương mại điện tử, website bán hàng các sản phẩm dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55567**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.2; 26.4.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Số 1 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55568**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.16; 5.7.3; 5.11.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH LAM SƠN F&B (VN)
313 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại nước uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-55571**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THREE KINGDOMS (VN)
20 đường số 1, khu dân cư CityLand, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; mút tán mỹ phẩm; bông phấn trang điểm; dụng cụ rửa mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm (không phải thiết bị điện); dụng cụ trang điểm; tăm bông ngoáy tai.

Nhóm 26: Băng đo co giãn để buộc tóc; băng buộc tóc; ruy băng buộc tóc.

---

(210) **4-2024-55572**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THREE KINGDOMS (VN)
20 đường số 1, khu dân cư CityLand, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; mút tán mỹ phẩm; bông phấn trang điểm; dụng cụ rửa mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm (không phải thiết bị điện); dụng cụ trang điểm; tăm bông ngoáy tai.

Nhóm 26: Băng đo co giãn để buộc tóc; băng buộc tóc; ruy băng buộc tóc.

Nhóm 28: Búp bê; gấu bông; quần áo cho búp bê.

---

(210) **4-2024-55573**

(540)

HẢI XỒM

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LƯƠNG TUẤN HẢI (VN)
Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55574**

(540)

HAI XOM

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LƯƠNG TUẤN HẢI (VN)
Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55575**

(540)



(220) 11/04/2023
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.11.15; 5.13.4; 25.1.9; 26.5.1
(591) Xanh lam, vàng, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á (VN)
Khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; bia không cồn.

Nhóm 35: Mua bán: bia, bia mạch nha, cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia, bia không cồn.

---

(210) **4-2024-55576**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, xám, vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-55577**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-55578**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Trắng, xanh, đen, xám
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-55579**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-55580**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.22; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.20; 24.9.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh dương, vàng, vàng đồng, trắng.
(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
02 đường 42A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-55581**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ HUY QUANG (VN)
Số 62/1 đường Đinh Tiên Hoàng, khu vực Thị Trấn, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-55582**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÙA THU VÀNG (VN)
88/9 Thái Phiên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô: cần gạt nước ở kính chắn gió xe ô tô.

---

(210) **4-2024-55583**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 25.7.22; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lục, xanh ngọc, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ INNOMATION (VN)
207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm.

---

(210) **4-2024-55584**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 5.7.12; 5.7.22; 26.1.5; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CVC BÌNH THUẬN (VN)
Thôn Dốc Đá, xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả quýt tươi.

---

(210) **4-2024-55585**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP SẠCH XÃ TÂN QUANG (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả ổi tươi.

---

(210) **4-2024-55586**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.11.12; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ TỔNG HỢP NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN HỒNG SƠN (VN)
Thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Ếch sấy một nắng.

---

(210) **4-2024-55587**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.7.22; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3
(591) Vàng, trắng, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ THANH TRÀ DƯƠNG HÒA (VN)
Thôn Buồng Tằm, xã Dương Hòa, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả bưởi tươi.

---

(210) **4-2024-55588**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.8; 2.5.23; 2.5.24; 2.7.23
(591) Hồng, cam, xanh lá, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, đào tạo kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2024-55589**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 26.11.8
(591) Đen, kem.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, tổ chức tour du lịch -lữ hành.

---

(210) **4-2024-55590**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao, dịch làm vườn; dịch vụ vườn hoa, cây cảnh.

---

(210) **4-2024-55591**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.18; 5.5.20; 5.11.1; 10.3.7; 25.7.22; 26.2.3; 26.13.25
(591) Đen, xám, kem.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 09: Phần mềm, máy tính, điện thoại, linh kiện điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-55592**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh, nâu sữa.
(731) NGUYỄN TRỊNH TUYẾT LOAN (VN)
Tổ 14, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, nhà hàng chay, quán ăn chay, đồ uống.

---

(210) **4-2024-55593**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 5.5.19; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HEALTHY BEAUTY (VN)
Thôn Bình Đẳng, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-55594**

(540)

TuTu

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TUTU INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Room 09-13, 27/F, Ho King Commercial Centre, 2-16 Fayuen Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; màn hình hiển thị máy vi tính; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy tính bảng; thiết bị thu hình; màn hình video; vỏ hộp loa; màn hình điện tử hiển thị quảng cáo; bộ nguồn điện di động [pin có thể sạc lại].

---

(210) **4-2024-55595**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.22; 5.7.21; 9.1.10; 26.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, hồng, đỏ, cam, nâu, vàng, tím.
(731) ĐINH BÍCH NGỌC (VN)
Số 59 đường Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán kem; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55596**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMA.PHY (VN)
Lô TT4B-06 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55597**

(540)

ONONMM

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM THỊ HƯƠNG MAI (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); nhẫn (đồ trang sức).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (thuộc nhóm này); vải co dãn; vải dệt kim; vài sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải lụa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); váy; đầm.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, váy, đầm, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ[khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

Nhóm 40: May đo quần áo; sửa lại quần áo [cải biến quần áo]; dịch vụ gia công hàng may mặc; dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế gian hàng triển lãm;thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55598**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ XÂY DỰNG GIANG HÀ (VN)
322/5 đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm thép; tấm sắt; chốt cửa bằng kim loại; cột bằng kim loại; ổ khóa cửa bằng kim loại (trừ ổ khóa điện).

---

(210) **4-2024-55599**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.9
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SX&TM HÓA MỸ PHẨM TRUNG TÍN GROUP (VN)
Số 1070, đường quốc lộ 13, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; chế phẩm dùng để lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-55600**

(540)

DIAMOND PLACE

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN HÀ NỘI (VN)
Số 324, phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, trái cây, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng (gồm bát, đũa, cốc, chén, nồi niêu, xoong chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa, thiết bị nấu nướng, bàn chải, khăn mặt, dầu gội, sửa tắm, dung dịch vệ sinh, nước rửa tay, băng vệ sinh, bông tẩy trang, tăm bông, dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh, giấy, móc treo quần áo, đồ chứa đựng, dây buộc), quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ nội thất gia đình và văn phòng (gồm giường, tủ, bàn, ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và văn phòng, văn phòng phẩm, balo, cặp sách, vali), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình (gồm điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy sấy quần áo, bình tắm nóng lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi, máy hút ẩm), đồ trang sức, đồ chơi, dụng cụ thể thao, đồ gốm, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện để khách hàng xem và mua hàng hóa; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá tài chính; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; làm sạch bên trong toà nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-55601**

(540)

ĐẠI NGUYÊN

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XI MĂNG TÂY NGUYÊN (VN)
373 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-55602**

(540)

ĐẠI PHÚC

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XI MĂNG TÂY NGUYÊN (VN)
373 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-55603**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG TRANG EDEN (VN)
28B đường 109, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm chiết xuất từ gừng [dùng cho mục đích y tế, hỗ trợ sức khỏe con người] như: tinh dầu gừng, cao gừng, bột gừng, kẹo gừng; thảo dược ngâm chân; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-55604**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 11.3.18
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VUA Á CHÂU (VN)
Số nhà 22 ngách 29 ngõ 218, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Đất sét để làm đồ sứ.

Nhóm 21: Đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-55605**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ZOBO (VN)
D41 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; tai nghe để liên lạc từ xa; phần mềm điện thoại di động, tải xuống được.

---

(210) **4-2024-55606**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.25
(731) PARZIN BRAND MANAGEMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 1911, No.618 Shangcheng Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ đo thị lực mắt; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ lắp kính mắt [dịch vụ nhãn khoa]; dịch vụ lắp kính áp tròng [dịch vụ nhãn khoa]; cho thuê kính đeo mắt; dịch vụ nhãn khoa.

---

(210) **4-2024-55607**

(540)

HIỆP HƯNG

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH HIỆP HƯNG (HAI XƯƠNG) (VN)
Số 105B khu phố 5, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(210) **4-2024-55608**

(540)

CORROSHIELD

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ENGINEERING EDGE (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
31 Woodlands Close #08-01 Woodlands Horizon Singapore (737855)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ quản trị các vấn đề kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn marketing trực tiếp; cung cấp nguồn nhân lực bán hàng theo hợp đồng; điều hành kinh doanh cho các điểm bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-55609**

(540)

TAPPERMAN

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ENGINEERING EDGE (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
31 Woodlands Close #08-01 Woodlands Horizon Singapore (737855)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ quản trị các vấn đề kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn marketing trực tiếp; cung cấp nguồn nhân lực bán hàng theo hợp đồng; điều hành kinh doanh cho các điểm bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-55610**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI THANH NGỌC (VN)
Kios số 3, 14/1 đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, tiếp thị: ô tô, phụ tùng ô tô, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55611**

(540)



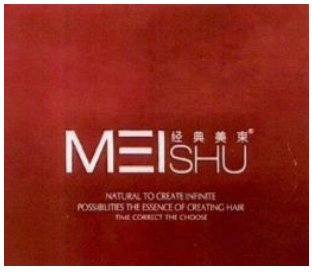
(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.4.18
(591) Màu tím đậm, tím nhạt, trắng, đỏ, xanh lá, vàng.
(731) NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG (VN)
89 Đỗ Mạnh Đạo, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện (phích cắm điện); máy tính; dây điện; pin điện.

---

(210) **4-2024-55612**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 44 đường Đền Thánh, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-55613**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÀNH NAM HẢI (VN)
Số nhà 63, thôn Làng Dạ, xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Trà; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hạt đã xử lý dùng làm gia vị; trà thảo mộc; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-55614**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng nhạt, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ UMI CHÂU Á (VN)
Số 72 phố Ngô Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2024-55615**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI LEKA (VN)
Căn 11, Louis VII - TT12, khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm tẩy nhờn dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; đá để đánh bóng; giấy nhám (giấy ráp); giấy nhám mịn; giấy ráp mịn; sáp đánh bóng (lơ đánh bóng).

Nhóm 04: Dầu và mỡ trong công nghiệp.

Nhóm 06: Hạt bi thép làm sạch; hạt bi inox.

Nhóm 07: Thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện); máy mài; máy ly tâm (máy móc); máy phun bi; máy tạo rung dùng trong công nghiệp; bộ tạo rung (máy móc) dùng trong công nghiệp.

Nhóm 08: Dụng cụ mài như bánh mài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện).

Nhóm 37: Sửa chữa máy đánh bóng; bảo dưỡng máy đánh bóng; lắp đặt máy đánh bóng; dịch vụ đánh bóng cho mục đích làm sạch.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2024-55616**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM LUTECH (VN)
733 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nền tảng như một dịch vụ (PaaS).

---

(210) **4-2024-55618**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 25.7.5; 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55619**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.16; 3.17.0
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOUR-FOOTED FRIENDS (VN)
74B Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho chim; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-55620**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 2.5.6; 26.1.1
(591) Hồng, xanh da trời, kem, vàng, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 164 thôn Thống Nhất, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; bỉm cho trẻ em; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-55621**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Hồng, xanh lá, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH TĂNG (VN)
Số 7, ngõ 165/26 đường Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-55624**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 8.1.14; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, hồng, cam, xanh lá, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-55625**

(540)

TRƯỜNG THỊNH

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH GAS TRƯỜNG THỊNH (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); xăng (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp;dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-55626**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.23; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MINH LEADER (VN)
104 đường số 47, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng: vật liệu xây dựng bằng kim loại, gạch, ngói, cát, sỏi, đất sét, đá dùng trong xây dựng, gỗ xây dựng, kính xây dựng, các cấu kiện xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, vật liệu xây dựng bằng silicone, các loại gạch men dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-55627**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Ryker

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TUỆ MINH (VN)
Số 10 đường Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; kéo; dao kéo.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút; sách; giấy.

Nhóm 21: Bình đựng nước nhựa; bình thủy tinh; bình giữ nhiệt (không dùng điện); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; hộp đựng thực phẩm.

---

(210) **4-2024-55628**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Jiyul

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TUỆ MINH (VN)
Số 10 đường Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng tay; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi.

Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ dũa móng; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 26: Tóc giả; lưới bao tóc; lọn tóc; bộ tóc giả; phần tóc nối thêm; tóc người.

---

(210) **4-2024-55629**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Minoru

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TUỆ MINH (VN)
Số 10 đường Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; kéo; dao kéo; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; dao.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút; sách; giấy.

Nhóm 21: Bình đựng nước nhựa; bình thủy tinh; bình giữ nhiệt (không dùng điện); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; hộp đựng thực phẩm.

---

(210) **4-2024-55630**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Hikaru

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TUỆ MINH (VN)
Số 10 đường Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng tay; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả.

Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ dũa móng; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 26: Tóc giả; lưới bao tóc; lọn tóc; bộ tóc giả; phần tóc nối thêm; tóc người.

---

(210) **4-2024-55631**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 17.2.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI NGÔI SAO KIM CƯƠNG (VN)
Ngõ 2, thôn Tân Hà, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ lưu kho; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-55632**

(540)



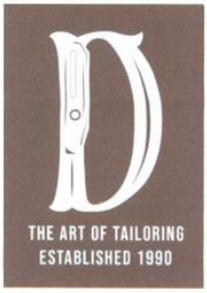
(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.4; 14.7.6; 15.1.17; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP AN VIỆT (VN)
Thôn Cổ Hiền, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 22: Dây tăng đơ bằng vải (dùng để buộc, chằng hàng hóa có tải trọng lớn); dây đai cẩu hàng (dệt bằng vải polyester 100%, dùng để chằng giữ hàng hóa với tải trọng lớn).

---

(210) **4-2024-55633**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 14.7.6; 15.3.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN CÔNG DUẨN (VN)
Ấp 8, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55634**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.5.19; 3.5.20; 24.9.1
(591) Xám, trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28 ngõ Đìa 3 đường quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Nhạc cụ đồ chơi; trò chơi giáo dục; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ siêu thị kinh doanh: nhạc cụ đồ chơi, trò chơi giáo dục, đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, đồ chơi nhồi bông, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

---

(210) **4-2024-55635**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TÍNH (VN)
1004 CT6, tổ 37, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-55636**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(731) PHẠM NGỌC TÚ (VN)
Xóm 4, xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Binh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55637**

(540)

Yooli

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.1
(591) Đen, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH K-WOOK VIỆT NAM (VN)
Số 457-459 đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Rong biển dùng làm thực phẩm (đã qua chế biến); chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển ăn liền (đã qua chế biến); rong biển, đã sấy khô; rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2024-55638**

(540)

VAXDIGM

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.
(731) VAXDIGM CO., LTD. (KR)
306C, 37, Seongsui-ro 22-gil, Seongdong-gu, Seoul, 04798. Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc chủng phòng bệnh; chế phẩm vitamin và khoáng chất; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm thuốc hấp thu qua miệng ở dạng giọt, viên nang, viên hoặc viên nén; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược; dược phẩm; thuốc dùng cho người; dược phẩm sinh học để điều trị ung thư; chế phẩm dược kháng khuẩn; thuốc kháng vi rút; chế phẩm vắc xin uống; chế phẩm vắc-xin dùng cho người.

---

(210) **4-2024-55640**

(540)

FUNFIT
SỐNG KHỎE - SỐNG CHẤT

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 26.4.3
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) TRẦN THỊ NHƯ NGUYỆT (VN)
Khu 2, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể thao; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

---

(210) **4-2024-55641**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 2.9.1; 3.13.4; 3.13.24; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, hồng, trắng, xanh dương, cam.
(731) HỘ KINH DOANH ONG DÚ WIN'S FARM (VN)
Tổ 56, ấp Liên Hiệp, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong dú (ong rú); sáp ong (keo ong) (thực phẩm); mật ong bánh tổ(thực phẩm); sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-55642**

(540)

SUPER STONE®

(220) 18/12/2019
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.7; 26.5.2
(591) Nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT (VN)
778K/2 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; cấu kiện xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-55643**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.5
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ CAVA (VN)
18-20 đường số 28, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; nấm sấy khô; pa-tê làm từ nấm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, phân phối: trái cây sấy khô, nấm sấy khô, pa-tê làm từ nấm.

---

(210) **4-2024-55645**

(540)



(220) 30/09/2019
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.1; 2.5.3
(591) Xanh dương, đỏ, cam, vàng, trắng, đen, nâu, da.
(731) KABUSHIKI KAISHA FUJIYA (JP)
15-6, Otsuka 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0012, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư và bán lẻ trực tuyến, tất cả liên quan đến: bánh mỳ, bột nhão và bánh kẹo, sô cô la, kẹo, bánh quy (giòn), bánh quy, bánh nướng, bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-55646**

(540)

WONDER WASH

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy trắng [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2024-55647**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng, nâu, cam.
(731) TRƯƠNG MINH TRƯỜNG (VN)
77 Võ Thị Sáu, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến đã qua sơ chế; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế); yến sào chưng đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào.

---

(210) **4-2024-55648**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Hồng, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IN BẢO AN (VN)
16H Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ liên quan đến in bao gồm: in thuê tài liệu, in biển quảng cáo, in.

Nhóm 42: Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế in ấn.

---

(210) **4-2024-55649**

(540)

FEEDMAY

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABC VIỆT NAM (VN)
Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi hải sản; cám dùng làm thức ăn cho chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-55650**

(540)

FEEDTOYOU

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABC VIỆT NAM (VN)
Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi hải sản; cám dùng làm thức ăn cho chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-55651**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) GUANGZHOU LISHU COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1517, No. 20, Qide Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; chổi cạo râu; đồ dùng tẩy trang; chổi lông trang điểm.

---

(210) **4-2024-55652**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) GUANGZHOU FACEANNE TRADING CO., LTD (CN)
Room 1653, No.8 Taihe Street, Liwan District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; son môi; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; nước hoa.

---

(210) **4-2024-55653**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) SHENZHEN BOYIBO TRADING CO., LTD. (CN)
Room 203 No. 1, Big Data R&D Center, Hebei Industrial Zone, Hualian Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét tai; đồng hồ thông minh; thiết bị điện tử giám sát âm thanh và hình ảnh của bé; điện thoại thông minh; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); tai nghe.

---

(210) **4-2024-55654**

(540)

谜透
MeeTell

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LIU YANG (CN)
No. 52, Group 4, She Hu Village, Tuoshi Town, Tianmen City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-55655**

(540)

ZMZ

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) GUANGZHOU JIALUGAO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 711, Building 1, No. 50, Juyuan Street, Shijing Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị chiếu hình; máy tính bảng; tai nghe; loa.

---

(210) **4-2024-55656**

(540)

Fileshow

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HK STELLAR CLOUD SERVICES LIMITED (CN)
RM 1903, 19/F Lee Garden One, 33 Hysan Avenue, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

---

(210) **4-2024-55657**

(540)

alfheim

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BEAVER COSMETICS CORPORATION (US)
1055 West 7th Street, 33rd Floor Los Angeles, California United States 90017

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội đầu khô; dầu xả tóc; chất dính dùng để cố định lông giả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-55658**

(540)

KKHOME

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(731) SHENZHEN KAADAS INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 11, Building B2, Phase 2, Creative City, Xiandong Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; thiết bị ghi hình kỹ thuật số có kết nối internet (webcams); thiết bị giám sát video điện và điện tử; chuông cửa điện; cảm biến áp điện; bộ định tuyến mạng; phích cắm điện và ổ cắm điện; ổ cắm điện có thể di chuyển được; công tắc cảm ứng điện tử; công tắc đèn.

---

(210) **4-2024-55659**

(540)

Jahwangsu
慈慌秀

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DALIAN LAISONG INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 555, Floor 1-2, No. 3, Huatie Industrial Park, Dalian Free Trade Zone, China (Liaoning) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-55660**

(540)

NFM

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất [nông nghiệp]; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-55661**

(540)

NRM

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất [nông nghiệp]; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-55662**

(540)

NEWGATE

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-55663**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 3.9.16; 5.5.20; 5.7.3; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đậm, cam nhạt, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ NUÔI TRỒNG, CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN AN HÒA HẢI HẬU (VN)
Xóm Hợp Thành, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Ốc hương, đã qua chế biến; ốc đã qua chế biến; ốc đông lạnh.

---

(210) **4-2024-55665**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.3.4; 26.4.3; 26.13.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh lá cây.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ bưu chính; dịch vụ vận tải; dịch vụ logistics; dịch vụ kho hàng hóa.

---

(210) **4-2024-55666**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.15.15
(731) SHENZHEN LONGBO WATCHES CO.,LTD (CN)
Room 3206, Building 2, Yongheyuan, Zhuangbian Community, Xixiang, Baoan District, Shenzhen 518000 China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ bỏ túi; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ.

---

(210) **4-2024-55667**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOU RUI (CN)
No. 8, Tianli Road, Erjie Village, Wangqingtuo Town, Wuqing District, Tianjin 300000 China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; khung xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện; bàn đạp xe đạp.

---

(210) **4-2024-55668**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.4.3
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISALT BẠC LIÊU (VN)
Số 02, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo ngậm cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55669**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 26.3.23; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISALT BẠC LIÊU (VN)
Số 02, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung chất điện giải.

---

(210) **4-2024-55670**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISALT BẠC LIÊU (VN)
Số 02, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung chất điện giải.

---

(210) **4-2024-55671**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3
(591) Đen, trắng, xanh đương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISALT BẠC LIÊU (VN)
Số 02, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Muối để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55672**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3
(591) Đen, trắng, xanh đương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISALT BẠC LIÊU (VN)
Số 02, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Muối ngâm chân không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55673**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISALT BẠC LIÊU (VN)
Số 02, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Muối iốt.

---

(210) **4-2024-55674**

(540)

IKIGAI
Listen to your body

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HM GROUP (VN)
Nhà ông Nguyễn Văn Mạnh, tổ 5, phố Tân Lập 1, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị mát xa; ghế mát xa.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-55675**

(540)

Hồ Xanh
Blue Lake
Paran Hosu

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SAO MAI XANH (VN)
01 đường số 47, ấp Tiền, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp dùng để sản xuất chất tẩy rửa.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; bột giặt; nước xả vải; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược liệu; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-55676**

(540)

WINSTON

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT TIẾN PHÁT (VN)
324 Đặng Thúc Vịnh, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp.

---

(210) **4-2024-55677**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.4.18
(591) Đỏ, tím, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LE NEST (VN)
Số 474/6 đường Dương Văn Hạnh, ấp Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến).

---

(210) **4-2024-55678**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Hồng, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BRISTOL AGB (VN)
Lầu 2 Saigonicom Building, 490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-55679**

(540)

PHAT CUONG
>PC<01168

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.21
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG PHÁT CƯỜNG (VN)
317 Trần Văn Kiểu, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 11: Đèn xe gắn máy; đèn led xe gắn máy.

Nhóm 12: Gương chiếu hậu xe gắn máy; miếng nhựa dùng để bảo vệ và trang trí cho ống xả khói của xe gắn máy.

---

(210) **4-2024-55680**

(540)

Sơn Công

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN BỀN (VN)
Số nhà 192, đường Hoàng Sào, thị trấn phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(210) **4-2024-55681**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO ỨNG DỤNG (VN)
Số 11 lô C, tập thể Hoá chất, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Sáp thơm; sáp thơm có hương thơm dùng cho xe ô tô; nước lau rửa làm sạch kính; chế phẩm (dung dịch) vệ sinh làm sạch nội thất ô tô; chế phẩm (dung dịch) lau rửa bảo dưỡng nội thất ô tô; bọt rửa xe (chất tẩy rửa, không dùng trong công nghiệp).

---

(210) **4-2024-55682**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH HARVEST EDEN (VN)
Một phần nhà xưởng số 22 (nhà kho G1C và G1D), 192 Nguyễn Văn Tuôi, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Các loại quả, hạt dinh dưỡng đã qua chê biên (sấy): quả hồ đào, hạt phỉ, macca, hạnh nhân, hạt dẻ cười, xoài sấy.

---

(210) **4-2024-55683**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MY BEAUTY 168 (VN)
Số 91/91 đường Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); mặt nạ tinh chất dưỡng da (mục đích làm đẹp); chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da (mục đích làm đẹp); bộ mỹ phẩm chăm sóc da (mục đích làm đẹp).

---

(210) **4-2024-55684**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỌC VIỆN GIÁO DỤC STEAM (VN)
BT3, số 11 đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; bút (đồ dùng văn phòng); văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Đồng phục; quần áo thể dục; mũ; giày; dép; khăn quàng cổ.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; trường mẫu giáo; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55687**

(540)

Orochi

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK MỘC GIA AN (VN)
435/28 đường Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-55688**

(540)

Uranus

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK MỘC GIA AN (VN)
435/28 đường Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-55689**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN THU HẰNG (VN)
Thôn Đồng Bèn, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu; liệu pháp vật lý; xoa bóp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-55691**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY MYLAN (VN)
Lô C, khu công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); nước giặt; chế phẩm để xả vải (dùng trong quá trình giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; khăn ướt để lau sạch (tẩm sẵn chế phẩm làm sạch, không chứa thuốc).

Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng quần (quần lót vệ sinh).

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy lau để làm sạch; túi hay bao giấy dùng để bao gói.

Nhóm 21: Tăm chỉ; chỉ tơ nha khoa.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải không dệt; khăn nén bằng vải không dệt; vải không dệt; vải dệt; khăn vải; khăn bông.

---

(210) **4-2024-55692**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH (VN)
Ấp 2, xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-55693**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TRUONG THINH GAS

(731) CÔNG TY TNHH GAS TRƯỜNG THỊNH (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); xăng (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-55694**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Norilan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-55695**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Kefaven

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-55696**

(540)

Tosparyl

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-55697**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.5.1; 3.5.1; 3.5.20; 20.1.5

(731) The Drawing Mint PTE. LTD (SG)
5 MOHAMED SULTAN ROAD, #03-02, SINGAPORE (239014)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; báo chí; tạp chí [định kỳ]; sách.

Nhóm 17: Sợi chất dẻo dùng để in 3D; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí].

---

(210) **4-2024-55698**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 1.7.6; 5.3.13; 5.3.15

(731) ANFU COUNTY FENGYANGGU FOOD CO., LTD. (CN)
Industrial Park, Anfu County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; sôcôla; bánh nướng; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-55699**

(540)

SCENICAL

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-55700**

(540)

KUTIESKIN MAMA

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-55701**

(540)

Senprint

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SENPRINT (VN)
Số 18/20 đường 1B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các hàng hóa, cụ thể là: sách, báo, tạp chí, ấn phẩm, vật liệu làm quảng cáo bằng giấy, các loại máy móc trong ngành in ấn, máy đóng gói sản phẩm, vật tư ngành in và phụ tùng, băng tải, băng chuyền và phụ tùng, bao bì, nguyên liệu ngành bao bì, các loại nguyên liệu, mực in trong ngành in ấn, màng túi lọc.

Nhóm 41: Dịch vụ in; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; cho thuê máy in dùng với máy tính; in ốp sét; in đá; dịch vụ in ảnh chụp.

---

(210) **4-2024-55702**

(540)



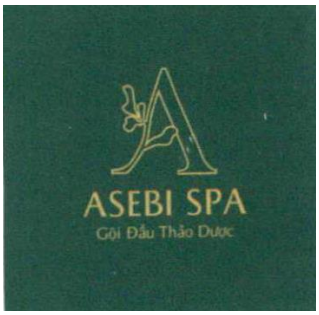
(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ AN BÌNH PHÁT (VN)
Tổ 3, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà).

---

(210) **4-2024-55703**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) HÀ PHƯƠNG HỒNG THẢO (VN)
854/47/47 Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-55704**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 8.1.25; 13.1.5; 25.3.3; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, hồng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Tố Lai, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là thịt: nem chua; nem nướng; nem chạo [nem thính]; nem nắm; nem ống [nem chua ống tre]; măng đã sấy khô; măng đã chế biến; tỏi đã chế biến.

Nhóm 30: Nước mắm [gia vị]; bánh gai; bánh chè lam; bánh lá răng bừa; gạo; trà.

---

(210) **4-2024-55707**

(540)

Wizcolor

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHEJIANG DAHUA TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
No.1187 Bin'An Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; camera giám sát qua mạng; máy ghi hình; thiết bị giám sát điện tử; máy ảnh [chụp ảnh]; màn hình video; thiết bị mô phỏng; máy quay hình; máy ảnh đa năng.

---

(210) **4-2024-55708**

(540)

TECLIC

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TIANGE FLOORING CO., LTD. (CN)
4th Floor, No. 1, Lane 456, Taihong Road, Minhang District, Shanghai, CHINA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; ván lát sàn, không làm bằng kim loại; gỗ thành phẩm; đá phiến; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; gạch vuông lát nền phi kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; giấy dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-55709**

(540)

G CLINIC

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12

(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang mixen (micellar); chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-55710**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55711**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; người máy có khả năng lập trình theo ý người dùng, không được định cấu hình; kính đeo mắt thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(210) **4-2024-55712**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế.

---

(210) **4-2024-55713**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học; thiết kế nguyên mẫu; kiểm soát chất lượng.

---

(210) **4-2024-55714**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ ngân hàng mô người; cố vấn y tế; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ kiểm tra sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ y học tái tạo; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; xét nghiệm di truyền cho các mục đích y tế; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn về thực phẩm và dinh dưỡng; chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho động vật; cho thuê thiết bị làm đẹp.

---

(210) **4-2024-55715**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước tẩy trang mixen (micellar); chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-55716**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55717**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; người máy có khả năng lập trình theo ý người dùng, không được định cấu hình; kính đeo mắt thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(210) **4-2024-55718**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế.

---

(210) **4-2024-55719**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học; thiết kế nguyên mẫu; kiểm soát chất lượng.

---

(210) **4-2024-55720**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12
(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ ngân hàng mô người; cố vấn y tế; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ kiểm tra sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ y học tái tạo; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; xét nghiệm di truyền cho các mục đích y tế; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn về thực phẩm và dinh dưỡng; chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho động vật; cho thuê thiết bị làm đẹp.

---

(210) **4-2024-55721**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ hoạ; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi;tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2024-55722**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Chị đẹp đạp gió rẽ sóng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ họa; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi;tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs];

cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2024-55723**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Anh trai vượt ngàn chông gai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ họa; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi;tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được;

cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2024-55724**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Anh trai chông gai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ họa; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phongbì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi;tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

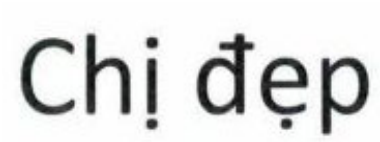
Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2024-55725**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ họa; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi;tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

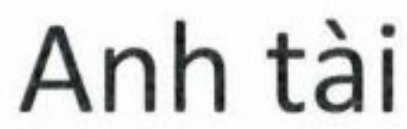
Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2024-55726**

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ họa; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi;tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

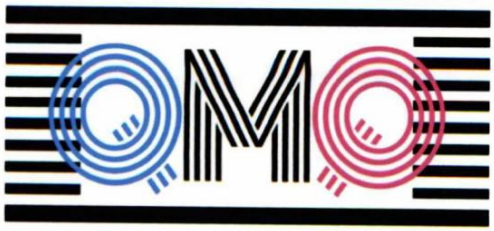
Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2024-55727**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.21; 26.1.5; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, đen, hồng, xanh dương.
(731) QUÁCH MINH QUANG (VN)
Số 58/4, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước ép trái cây; nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2024-55728**

(540)



(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 15.9.10; 24.15.2; 25.5.25; 26.3.2; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh dương, xám.
(731) HỘ KINH DOANH HỒ KIM THỦY (VN)
143/31/4 Phan Anh, khu phố 11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Biến thế điện công suất nhỏ (bộ chuyển dòng).

---

(210) **4-2024-55729**

(540)

KLC GOURMET

(220) 18/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Thủy sản sơ chế, chế biến và bảo quản: cá, tôm, cua; hải sâm sơ chế, chế biến, bảo quản (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo sơ chế, bảo quản (không dùng cho mục đích y tế); yến sào; yến đã sơ chế, bảo quản; nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế) sơ chế, bảo quản; nhân sâm (không dùng cho mục đích y tế) sơ chế, chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; sô cô la.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán thủy sản đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản, hải sâm đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản, đông trùng hạ thảo đã qua sơ chế và bảo quản, yến sào, yến đã qua sơ chế và bảo quản, nấm linh chi đã qua sơ chế và bảo quản, nhân sâm đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản, bánh kẹo, cà phê, rượu, sô cô la.

---

(210) **4-2024-55735**

(540)

Bích Ngân

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.3; 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.9
(591) Hồng, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI TRẺ EM BÍCH NGÂN (VN)
11 đường số 6, khu phố 14, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em - sản phẩm đồ chơi từ vải, bông.

---

(210) **4-2024-55736**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.5; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÁP ĐIỆN TÂN PHONG (VN)
Số 103 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-55737**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.25; 5.7.1; 5.7.27; 25.12.1
(591) Xanh lá cây, nâu cà phê, đỏ.
(731) NGUYỄN TẤN LỘC (VN)
A28/17K7 quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; tái chế rác và phế thải; dịch vụ khử mùi không khí; xử lý rác thải [chuyển hóa]; tái chế.

---

(210) **4-2024-55739**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 26.4.3
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HIẾU TRẦN (VN)
379/12 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Máy làm mát không khí; tủ sấy quần áo; máy sưởi ấm; máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-55741**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DƯƠNG VĂN CÔNG (VN)
Chung cư Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-55742**

(540)

SAMZY

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, đỏ cam, đen.
(731) BÙI VĂN MINH (VN)
Thôn Phú Bình, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; dép; giày.

---

(210) **4-2024-55743**

(540)

WinFarm

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.9
(591) Cam, xanh lá.
(731) TRẦN VĂN QUYẾT (VN)
Thôn 8, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 31: Các loại quả, trái cây tươi: quả sầu riêng, quả bơ, quả chanh dây, quả mít, quả chanh, quả dừa.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quả sầu riêng, quả bơ, quả chanh dây, quả mít, quả chanh, quả dừa, bánh kẹo từ trái cây, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, lát trái cây sấy khô, trái cây, đóng hộp.

---

(210) **4-2024-55744**

(540)

VIỆT NGA

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VIỆT NGA (VN)
E18/1A ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng trang trí dành cho xe cộ; móc treo đồ của xe cộ; giá để hàng dùng cho xe cộ (baga xe); viền bọc biển số; nẹp chỉ bảo vệ các bộ phận của xe cộ; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-55745**

(540)

dr.lacir

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HASU TẤT THÀNH (VN)
Tầng 5, khu vực văn phòng - thương mại - dịch vụ, số 130 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-55746**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ XUÂN ANH (VN)
Thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Miến gạo; mì gạo.

---

(210) **4-2024-55747**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HON RAVINE (VN)
Thôn 4, xã Quảng La, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai, đóng bình; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-55748**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8; 26.11.11
(591) Đỏ thẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BDA (VN)
HSC Building, 162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; túi du lịch; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; váy; khăn choàng; giày; dép.

---

(210) **4-2024-55749**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DINK-A-HOLIC (VN)
267/35 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao: vợt pickleball.

Nhóm 41: Đào tạo, tổ chức các hoạt động thể thao.

---

(210) **4-2024-55750**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG MINH (VN)
Số 46 - LK6C, khu đô thị Làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến nguyên chất gồm tổ và yến tinh, yến sào, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường, súp yến, cháo yến (yến là thành phần chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu yến nguyên chất, yến sào, tổ yến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường, súp yến, cháo yến (yến là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2024-55751**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUX FASHION (VN)
874/28/15/5 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; găng tay (trang phục); tất (trang phục); mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, găng tay (trang phục), tất (trang phục), mũ nón.

---

(210) **4-2024-55752**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VPS (VN)
Lô 10-1 khu đô thị mới Hoa Lư, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm như cà phê, cà phê chưa rang, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), tiêu, mắc ca, nông sản.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-55753**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 18.1.8; 18.1.23
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG HECTOR (VN)
Thôn Đường Trưỡng (nhà ông Vũ Văn Dần), xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-55755**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải;thiết bị tắm hơi; nhà vệ sinh di động; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bồn rửa.

---

(210) **4-2024-55756**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho bê tông; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm tẩy sơn, tẩy vecni; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng].

Nhóm 05: Thức ăn gia súc có chứa thuốc; dược phẩm; chất bổ sung protein cho động vật;chế phẩm diệt khuẩn cho đất; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm khử mùi không khí.

Nhóm 07: Băng tải [máy móc]; máy nâng [thang máy]; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; máy in phun công nghiệp; thiết bị để gia công cơ khí; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp].

Nhóm 09: Dây điện; máy vi tính; chip DNA; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; quần áo bảo hộ đặc chủng cho lĩnh vực hàng không; cân.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách âm; ống mềm để dẫn nước; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 28: Áo phao; dụng cụ câu cá; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; thiết bị tập luyện thể hình; gậy đánh gôn.

Nhóm 45: Dịch vụ li xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [RFPs]; dịch vụ vệ sĩ/dịch vụ bảo vệ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ trợ giúp khách hàng; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn.

---

(210) **4-2024-55757**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24; 24.9.1
(591) Trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG NAM (VN)
60 Tôn Thất Thuyết, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, cửa hàng bán sỉ và lẻ, mua bán xuất nhập khẩu đồ mẹ và bé: các loại sữa và thực phẩm đồ uống chứa sữa (sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa tươi, sữa bột, váng sữa, sữa cho bà bầu), tã lót, bỉm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú, núm vú giả của bình sữa, núm vú giả cho trẻ em ngậm, cũi - nôi trẻ em, xe đẩy trẻ em, dụng cụ cho bé ăn (chén, muỗng, nĩa, ly, khay đựng), quần áo mẹ và bé, cài tóc, kẹp nơ, dây thun cột tóc, giày dép, mũ nón, nịt bụng, tất, vớ, khăn choàng, khăn trùm cho bé, bồn tắm, thau tắm, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, dung dịch vệ sinh cho mẹ và bé, đồ chơi cho bé (xúc xắc, logo ghép hình, logo ghép chữ, búp bê, xe đồ chơi, máy đọc chữ cho bé, khăn tắm, chăn ga, gối, nệm, khăn phủ giường, đồ ăn và uống (bánh kẹo, nước uống, nước ép trái cây), dụng cụ vắt sữa, máy vắt sữa, máy hâm nóng sữa, máy massage cho mẹ và bé, xích đu, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy vệ sinh, rổ đựng, móc treo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, thảm lót, bộ đồ chơi chữ cái, bộ đồ chơi nấu ăn, xe đồ chơi, bút màu, bút mực, bút chì, sách, vở, sách truyện tranh, sách cổ tích.

---

(210) **4-2024-55758**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24; 24.9.1
(591) Trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG NAM (VN)
60 Tôn Thất Thuyết, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, cửa hàng bán sỉ và lẻ, mua bán xuất nhập khẩu đồ mẹ và bé: các loại sữa và thực phẩm đồ uống chứa sữa (sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa tươi, sữa bột, váng sữa, sữa cho bà bầu), tã lót,

bỉm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú, núm vú giả của bình sữa, núm vú giả cho trẻ em ngậm, cũi - nôi trẻ em, xe đẩy trẻ em, dụng cụ cho bé ăn (chén, muỗng, nĩa, ly, khay đựng), quần áo mẹ và bé, cài tóc, kẹp nơ, dây thun cột tóc, giày dép, mũ nón, nịt bụng, tất, vớ, khăn choàng, khăn trùm cho bé, bồn tắm, thau tắm, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, dung dịch vệ sinh cho mẹ và bé, đồ chơi cho bé (xúc xắc, logo ghép hình, logo ghép chữ, búp bê, xe đồ chơi, máy đọc chữ cho bé, khăn tắm, chăn ga, gối, nệm, khăn phủ giường, đồ ăn và uống (bánh kẹo, nước uống, nước ép trái cây), dụng cụ vắt sữa, máy vắt sữa, máy hâm nóng sữa, máy massage cho mẹ và bé, xích đu, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy vệ sinh, rổ đựng, móc treo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, thảm lót, bộ đồ chơi chữ cái, bộ đồ chơi nấu ăn, xe đồ chơi, bút màu, bút mực, bút chì, sách, vở, sách truyện tranh, sách cổ tích.

---

(210) **4-2024-55759**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)
Số 12, ngõ 301 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2024-55760**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.6; 5.1.16; 5.7.3; 6.19.9; 6.19.16; 7.1.11; 26.11.3
(591) Vàng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) NGUYỄN PHI HOÀNG (VN)
41 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt sâu bệnh, côn trùng có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu.

---

(210) **4-2024-55761**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH AURASUTRA GLOBAL (VN)
28 đường số 10, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

---

(210) **4-2024-55763**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 4.1.2; 12.1.4
(591) Hồng, trắng.
(731) HÀ XUÂN HIỂN (VN)
Khu 4, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa như: sữa nước, sữa bột, sữa chua, váng sữa.

---

(210) **4-2024-55765**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14; 24.1.1
(591) Vàng nhũ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU-VINA (VN)
2/31 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55766**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.5.1; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.11; 26.4.3
(591) Trắng, cam, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TIẾN HÙNG (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); thực phẩm chế biến được làm từ thịt; rau củ được bảo quản; trứng; sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55767**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(731) LÊ KIM NGỌC (VN)
Số 277/TN, ấp Thạnh Ninh, xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-55768**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NATUPET

(731) PHÙNG VIẾT QUÂN (VN)
Số P0508A tòa S102 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung protein cho động vật; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; men cho thức ăn động vật; bột cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; liệu pháp điều trị có hỗ trợ của động vật.

---

(210) **4-2024-55769**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 19.1.11; 26.4.1; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH S-CHEESE (VN)
126B, ngõ 255 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-55770**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Bowmore Timeless Series

(731) BEAM SUNTORY UK LIMITED (GB)
44-45 Great Marlborough Street, 5th Floor, London, United Kingdom, W1F 7JL

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu uýt ki.

---

(210) **4-2024-55773**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SAO VÀNG (VN)
Tổ dân phố 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ngọt (có ga và không có ga); nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-55774**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SAO VÀNG (VN)
Tổ dân phố 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ngọt (có ga và không có ga); nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-55775**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SAO VÀNG (VN)
Tổ dân phố 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ngọt (có ga và không có ga); nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-55776**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SAO VÀNG (VN)
Tổ dân phố 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ngọt (có ga và không có ga); nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-55777**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7
(591) Xanh.
(731) ĐÀO THỊ TUYẾN (VN)
Số 16 Hàng Dầu, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(210) **4-2024-55778**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1
(591) Xanh lá, hồng cánh sen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN MI AKH (VN)
Lô L1-3 đường số 6, L18-19 đường số 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn).

---

(210) **4-2024-55781**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ELM FLOW (VN)
557 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục thể thao (quần áo thời trang); đồ lót thể thao (trang phục); găng tay (trang phục); giày dép; tất đi chân (vớ); mũ (nón).

---

(210) **4-2024-55782**

(540)

TA PHA
FOOTBALL

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN TA PHA (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Tổ chức hoạt động câu lạc bộ bóng đá; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu bóng đá; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình các cuộc thi đấu bóng đá; học viện đào tạo bóng đá.

---

(210) **4-2024-55783**

(540)

SEOMY+

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 24.17.5
(591) Đen, vàng, xám nhạt.
(731) NGUYỄN CÔNG ĐẠT (VN)
Thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2024-55784**

(540)

KIENPKT

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRỊNH VĂN KIÊN (VN)
Thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2024-55785**

(540)

DSBY

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG YMZ (VN)
161D/7 đường Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; vật dụng cất giữ quần áo [tủ đựng quần áo]; sọt; tủ nhiều ngăn; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giỏ, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-55786**

(540)

IRONGOLDEN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55787**

(540)

ACNA-BYE

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIÊN LỘC ĐỨC PHARMA (VN)
194/A5 tổ 6, ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55788**

(540)

SUDOZAL CREAM

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOPHAR VIỆT NAM (VN)
133/38/21 Trần Thị Trọng, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55790**

(540)

THIÊN HOÀNG KIM

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA THẨM MỸ THIÊN HOÀNG KIM (VN)
323-325 Hùng Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-55791**

(540)

NAP 2 RICE

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NAM PHƯƠNG (VN)
Số 58, ấp Long Phú, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng cho nông, lâm nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y).

---

(210) **4-2024-55792**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.3; 11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH TLICIOUS (VN)
Số 14 Hà Huy Giáp, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp các chương trình giáo dục và đào tạo; xuất bản và biên tập ấn phẩm, sách, tạp chí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-55793**

(540)

P TUYỆT KỸ

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
D-13-16 KCH Him Lam Phú An, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo thiết kế; đào tạo kỹ năng đàm thoại và thuyết trình; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; sản xuất video giải trí, âm nhạc (đăng tải lên các trang mạng xã hội (facebook, youtube, tiktok, instagram) (trừ phim quảng cáo); dịch vụ giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật (mẫu mã, logo, profile công ty, poster, brochure); thiết kế website; tư vấn thiết kế.

---

(210) **4-2024-55794**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.13.1
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CHÂU Á (VN)
216 Hồng Hà, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản khô; thịt, đóng hộp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp.

---

(210) **4-2024-55795**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh non, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẮC SƯƠNG LÂM (VN)
Số 26/14 đường Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; rau đã sấy khô; rau, củ đóng hộp; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; cà phê; gia vị; hạt tiêu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, rau đã sấy khô, rau, củ đóng hộp, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, gia vị, hạt tiêu.

---

(210) **4-2024-55796**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18
(591) Đen, nâu đất, be vàng.
(731) ĐẶNG THỊ THANH THỦY (VN)
Số 109 phố Nguyễn Trãi, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu phụ, đậu nành).

Nhóm 40: Chế biến thực phẩm để sử dụng trong sản xuất; đóng hộp thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ uống và thức ăn chay; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn chay do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55797**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.6; 3.13.24
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DND VIỆT NAM (VN)
Số 25, đường Hoa Sữa 5, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ, spa.

---

(210) **4-2024-55798**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.17.0
(731) WU, BIN (CN)
No.1-174,Belling,Liulangfen Village,Congee Office,Daiyue Dist.,Tai'an City, Shandong Province CHINA 271000
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chim.

---

(210) **4-2024-55800**

(540)

NHÀ YẾN DUY LONG

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN DUY LONG (VN)
Thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; tổ yến (yến sào).

---

(210) **4-2024-55801**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CNT GROUP (VN)
Xóm Ao Vàng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe ô tô.

---

(210) **4-2024-55803**

(540)

AZanKan

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Đội 1, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-55804**

(540)

YKN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Đội 1, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-55805**

(540)

TH.Lab

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Đội 1, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-55806**

(540)

NHP

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Đội 1, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-55807**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÁI HÒA (VN)
Số 6 ngách 11 ngõ 63 phố Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 24: Khăn bông; khăn tắm (bằng vải); khăn rửa mặt (bằng vải); khăn lau mặt bằng vải; khăn lau tay bằng vải; vải bông.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối khăn bông, khăn tắm (bằng vải), khăn rửa mặt (bằng vải), khăn lau mặt bằng vải, khăn lau tay bằng vải, vải bông.

---

(210) **4-2024-55808**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh ngọc đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NAIA HỘI AN (VN)
Tổ 2, khối Tân Thành, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn tập yoga; đào tạo trị liệu bằng yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ phòng tập yoga, thể hình; dịch vụ cung cấp các trang thiết bị dùng cho thể thao; tổ chức và điều khiển các sự kiện liên quan đến thể thao, yoga.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; quán trà.

---

(210) **4-2024-55809**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.7.21; 5.7.22
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MANHUA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 196, đường Trần Hưng Đạo, tổ 13, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; hoa quả sấy; thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; sô cô la; ca cao; bánh kẹo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa quả tươi; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm trái cây sấy, hoa quả sấy, thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, sô cô la, ca cao, bánh kẹo, trái cây tươi, hoa quả tươi, hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2024-55814**

(540)

VITAP

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH NGỌC CHÂU (VN)
606/2/5 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vòi sen, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-55815**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH NGỌC CHÂU (VN)
606/2/5 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vòi sen, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-55816**

(540)

CHIU SUN TANG

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-55817**

(540)

KETOSMIL

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2024-55818**

(540)

1689 BECKENT

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-55819**

(540)

BECKENT

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT BECKENT-BAUER VIỆT NAM (VN)
TM-0106, tầng 1, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-55820**

(540)

Frezi

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, vàng cam.
(731) HỒ TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Đông, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-55821**

(540)

2piPro

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 4.3.19
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC THẮNG BG (VN)
Thôn Gia, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-55822**

(540)

HTLUXURY
SẮC MÀU CUỘC SỐNG

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC SƠN (VN)
Xóm Tân Mỹ, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-55823**

(540)

Glowbites

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN CHÍ TÂM (VN)
Khu 8, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55824**

(540)

ELYSIAN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN CHÍ TÂM (VN)
Khu 8, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55825**

(540)

CER

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN CHÍ TÂM (VN)
Khu 8, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt các loại đã qua chế biến; hoa quả sấy khô.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán: thịt các loại đã qua chế biến, hoa quả sấy khô, mỹ phẩm, quần áo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-55826**

(540)

CHỊ EM RỌT

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN CHÍ TÂM (VN)
Khu 8, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Đào tạo; sản xuất các chương trình video; tổ chức sự kiện; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-55827**

(540)

QUANG LINH FOOD

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM THỊ NHẬT LỆ (VN)
Xóm 2, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Khoai tây (đã chế biến); trái cây sấy; chả giò (nem rán); trái cây sấy hút chân không; khô gà; khô bò.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị các loại.

---

(210) **4-2024-55830**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 17.3.2; 26.1.1; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ, đen, đỏ đun.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHƯƠNG THÙY (VN)
138 Lê Lợi, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-55831**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 26.2.1; 26.2.3; 26.4.9
(591) Cam, trắng, đen.
(731) TRẦN XUÂN ÂU (VN)
Hòa Trung 1, Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 20: Giường; bàn; ghế; kệ; giá; tủ.

---

(210) **4-2024-55832**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.1; 26.7.15; 26.15.15
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GLOBAL AI SYSTEM (VN)
Số nhà 28, ngõ 193/30/2/18 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

---

(210) **4-2024-55833**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.1; 26.7.25; 26.15.15
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GLOBAL AI SYSTEM (VN)
Số nhà 28, ngõ 193/30/2/18 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

---

(210) **4-2024-55834**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) JWB HOUSEHOLD PTE. LTD. (SG)
267 Tampines Street 21 #02-49 Singapore (520267)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; dầu xả tóc; chế phẩm để giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-55835**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 14.7.6; 18.1.9; 26.4.1
(731) CÔNG TY CP NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, xe máy; mua bán phụ tùng ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng đại tu xe có động cơ; rửa xe cộ; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; chống gỉ; trợ giúp khi hỏng xe [sửa chữa]; đánh bóng xe cộ.

---

(210) **4-2024-55836**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 26.1.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) TRƯƠNG THU PHƯƠNG (VN)
2909 Riverside Garden, 349 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-55837**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; màu nhuộm; mực in.

---

(210) **4-2024-55838**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.10
(591) Trắng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA THẨM MỸ DCS (VN)
Tổ 3, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2024-55839**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) NGÔ VĂN ĐẢM (VN)
3/32 Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy hút bụi; máy ép trái cây; máy chế biến thực phẩm chạy điện; thiết bị đóng cửa ra vào, dùng điện; máy giặt.

Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp hồng ngoại; tủ sấy quần áo; thiết bị sưởi ấm, dùng điện; ấm siêu tốc, dùng điện; chảo dùng điện; nồi nấu, dùng điện; nồi cơm điện; nồi áp suất, dùng điện; quạt làm mát không khí, dùng điện; nồi chiên không dầu; quạt điện; máy sấy tóc; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi ủ thức ăn, dùng điện; máy làm sữa hạt.

Nhóm 21: Chảo, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; nồi ủ thức ăn, không dùng điện; cây lau nhà.

---

(210) **4-2024-55841**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AS (VN)
78 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; máy tính lượng tử; loa thông minh; ổ cắm điện; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; máy biến áp tăng áp.

---

(210) **4-2024-55842**

(540)

ALPHABOGAN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-55843**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lơ, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT (VN)
39 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ làm kín công trình; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.

---

(210) **4-2024-55847**

(540)

NAVAN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) DƯƠNG HOÀI TRÂM (VN)
Khu phố 4, Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc (đã chế biến); bột hạt sen; bột đậu xanh; bột đậu đỏ; bột mè đen [gia vị]; bột đậu nành; bột đậu đen; bột đậu trắng; tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bột, các loại bột làm từ ngũ cốc, bột hạt sen, bột đậu xanh, bột đậu đỏ, bột mè đen, bột đậu nành, bột đậu đen, bột đậu trắng, tinh bột nghệ; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

---

(210) **4-2024-55848**

(540)

LJ
Liang Jun

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.4.4
(591) Đỏ, đen.
(731) LIANG JUN (CN)
Fu jian Sheng Shi Shi Shi Qiao Guang Lu 43Hao 5Dong 605, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; nước mía đóng chai; nước mía ép; nước dừa [nước giải khát]; nước dừa đóng chai [nước giải khát].

---

(210) **4-2024-55849**

(540)

THỊT QUAY VẠN THÀNH
SINCE 1950
HƯƠNG VỊ PHỐ CỔ

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.5.4; 8.7.5; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, đỏ, xám, xanh dương, vàng, hồng.
(731) TRANG THỊ LAN (VN)
108 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55900**

(540)

Quảng Đại AGP

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; đông dược; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-55901**

(540)

Raykat

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55902**

(540)

Raykat Start

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55903**

(540)

Raykat Final

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55904**

(540)

Raykat Growth

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55905**

(540)

Florone

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55906**

(540)

PhuNong Raykat

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55907**

(540)

PhuNong Raykat Start

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55908**

(540)

Phu Nong Raykat Final

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55909**

(540)

Phu Nong Raykat Growth

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55910**

(540)

Phu Nong Florone

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-55911**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.9
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ QUỐC TẾ KAIYI (VN)
25 đường số 22, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng da; lông mi giả.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-55912**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.25; 11.3.7
(591) Xanh, vàng, đen, xám, nâu.
(731) NGUYỄN THU HƯƠNG (VN)
Số 9 ngách 37/21 tổ 17, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bán đồ uống liên quan đến matcha.

---

(210) **4-2024-55913**

(540)

NEXGEN GROUP

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NEXGEN GROUP (VN)
Tầng 10 tòa nhà Suced Tower, số 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm trò chơi; phần mềm âm nhạc; phần mềm có thể tải xuống được.

---

(210) **4-2024-55914**

(540)

nihera beauty

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH NEXGEN GROUP (VN)
Tầng 10 tòa nhà Suced Tower, số 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-55915**

(540)

A'meifancy

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LƯỜNG THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu 3 Khòn Tòng, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; lược; xô; chậu [đồ chứa đựng].

---

(210) **4-2024-55916**

(540)

Picklezone

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 18.2.1; 21.3.1; 26.4.4; 26.11.12

(731) PHẠM ANH DŨNG (VN)
Khối Trung Mỹ, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới vợt thể thao.

---

(210) **4-2024-55917**

(540)

DNN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.9.4; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, đỏ, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TTP LOGISTICS (VN)
Xóm 7, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng đặt xe; ứng dụng giao nhận hàng, ghép hàng.

---

(210) **4-2024-55918**

(540)

好利农业
HAO LI AGRICULTURE

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.13; 5.7.23
(591) Xanh, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XNK HẢO LỢI (VN)
Số nhà 22B, ngõ 3, phố Chùa Cấm, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic.

---

(210) **4-2024-55919**

(540)

MISUSAIKA

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH ĐẠT 1 (VN)
Thửa đất số 118+119, tờ bản đồ số 27, thôn Đoàn Phú, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-55920**

(540)

TRẦM NỤ CÔ MỸ



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.18; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xám, hồng nhạt, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO & TRUYỀN THÔNG CHẢNH BEAUTY (VN)
Số 931/71A Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nụ trầm; trầm hương; nhang.

---

(210) **4-2024-55921**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.18; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xám, hồng nhạt, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO & TRUYỀN THÔNG CHẢNH BEAUTY (VN)
Số 931/71A Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nụ trầm; trầm hương; nhang.

---

(210) **4-2024-55922**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ THƯƠNG MẠI BLANC VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 193/94 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bồn rửa nhà bếp.

---

(210) **4-2024-55923**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ THƯƠNG MẠI BLANC VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 193/94 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; khóa bằng kim loại, không dùng điện; khóa cửa ra vào bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; thanh ray trượt bằng kim loại.

Nhóm 07: Pít-tông; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 09: Khóa điện; khóa thông minh; khóa điện tử; khóa vân tay; khóa từ; khóa thẻ từ.

Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bồn rửa nhà bếp; bếp ga; tủ lạnh; tủ rượu, dùng điện; lò vi sóng; máy sấy bát.

Nhóm 21: Nồi; chảo; thùng đựng gạo; thùng đựng rác và các chi tiết của nó.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt nội thất.

---

(210) **4-2024-55924**

(540)

3B DESIGN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3B DESIGN (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; đồ đạc văn phòng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-55925**

(540)

ZED LIGHT

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 13.1.6; 15.9.10; 26.4.4
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) LÊ CHẾ LINH (VN)
Đội 4, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led.

---

(210) **4-2024-55926**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23
(591) Xanh, trắng.
(731) VĂN THẾ TRUNG (VN)
136 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: thiết bị y tế, dụng cụ y tế, dược phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, giấy vệ sinh, vali, balô, túi xách, ví tiền.

Nhóm 41: Dịch vụ trường học (trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường nghề).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ phòng khám bệnh chuyên khoa; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-55927**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6; 25.1.25; 25.7.20
(591) Đen, hồng, xanh, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HỒNG (VN)
2170/3 đường Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu; thảm.

---

(210) **4-2024-55928**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15
(591) Vàng, nâu, nâu đậm.
(731) NGUYỄN THỊ THU HỒNG (VN)
2170/3 đường Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu; thảm.

---

(210) **4-2024-55929**

(540)

HÙM XÁM

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ETINCO (VN)
Số 100, đường Giáp, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước có ga; nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-55930**

(540)

YẾN HÀO MÔN

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm chế biến từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu: yến sào, yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm chế biến từ yến sào (chè yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (nước giải khát không cồn làm từ tổ yến), nước yến sào không có đường (đồ uống), nước yến sào có đường (đồ uống), nước yến đóng lon.

---

(210) **4-2024-55931**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.11; 26.2.3; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.7
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của nhôm; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; thanh ray bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(210) **4-2024-55932**

(540)

兴发铝业
XINGFA ALUMINIUM

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của nhôm; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; thanh ray bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(210) **4-2024-55933**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

XINGFA
ALUMINIUM PROFILES

(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của nhôm; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; thanh ray bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(210) **4-2024-55934**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

La Briller

(731) NANOISM HOLDINGS CO., LTD. (JP)
5F 4-4-3, Nihonbashi-Muromachi Chuo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng có chứa thuốc; chế phẩm vitamin; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; mặt dán sứ [veneer] để phục hình răng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; vật liệu phục hồi răng; nhựa nha khoa cho cầu răng, mão răng và mặt dán sứ [veneer] tạm thời; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất tẩy rửa kháng khuẩn; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(210) **4-2024-55935**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

EWALD
GELATINE

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 26.11.8

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) EWALD-GELATINE GMBH (DE)
Meddersheimer StraBe 50, 55566 Bad Sobernheim, Germany

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Gelatin.

---

(210) **4-2024-55936**

(540)

EWALD-GELATINE

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) EWALD-GELATINE GMBH (DE)
Meddersheimer StraBe 50, 55566 Bad Sobernheim, Germany

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Gelatin.

---

(210) **4-2024-55937**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.15; 2.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.11.17; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, trắng, xám trắng, xanh tím than, tím, tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Nước yến nha đam giải khát; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-55940**

(540)

COMBI POLA

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-55941**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IIP80

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-55942**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

OSMOSI

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-55944**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

COVELL

(731) SHENZHEN CHUANGBIAN E-COMMERCE TRADE CO., LTD. (CN)
Room 701, 70508, Building 2, TOD Technology Center, No. 7 Lipu Street, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng bảo hộ; áo gi lê; trang phục dệt kim; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần dài; áo khoác dài.

---

(210) **4-2024-55945**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, da cam, nâu.
(731) TRẦN TRUNG (VN)
Số 30 ngõ 109 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến, sấy khô; mộc nhĩ đã chế biến, sấy khô; nấm hương đã chế biến, sấy khô; măng khô.

---

(210) **4-2024-55946**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.5
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ NHIỆT AIRCONZ (VN)
Số 28, ngách 12/101, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xử lý nước thải công nghiệp; máy cô đặc chân không.

---

(210) **4-2024-55947**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) TRẦN THỊ THI (VN)
238/42 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch; balô; ví; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn choàng (trang phục).

---

(210) **4-2024-55948**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY BẮC GROUP (VN)
Số 90 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ thi công nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế; tư vấn thiết kế; thiết kế nội thất; thiết kế in ấn; thiết kế kiến trúc.

---

(210) **4-2024-55949**

(540)

PHÚC THỊNH

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC THỊNH WINUT FOOD (VN)
Số 100, đường Trần Hưng Đạo, tổ 1, khu 4, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt điều đã chế biến.

---

(210) **4-2024-55950**

(540)

KAISO

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ MINH THÀNH (VN)
Số 40 ngõ Hòa Bình, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, các chất bổ sung ăn kiêng, các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, các chất bổ sung vitamin, thuốc dùng cho người, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm dược, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng

cho mục đích y tế, dụng cụ vật tư y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe đa năng. xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, các chất bổ sung ăn kiêng, các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, các chất bổ sung vitamin, thuốc dùng cho người, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm dược, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, dụng cụ vật tư y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe đa năng.

---

(210) **4-2024-55951**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.21; 26.3.1
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CNT (VN)
Số nhà 34, ngõ 169A, đường Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng các video youtube; kênh youtube cho mục đích giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; sản xuất trò chơi giải trí trên youtube; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-55952**

(540)

HI & SEE

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) YEN, SHIH CHEN (TW)
2F., No. 27, See. 2, Shuangshi Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bút xóa; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; cái tẩy; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính hai mặt dùng cho mục đích gia dụng; bút bi; ruột thay thế cho bút bi; bút bi gel; dụng cụ dập ghim dùng cho giấy; keo dính dạng thỏi dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; bút chì bấm; bút lông để đánh dấu; bút nhớ dòng; ruột thay thế cho bút mực; sổ tay; giấy dính dùng để ghi chú; bút viết bảng trắng; bút máy; tờ giấy ghi chú; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; ghim dập cho văn phòng; bút bằng thép; bút chì; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; bút mực; ruột bút chì; giấy viết; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; tờ giấy dạng rời; sổ tay hướng dẫn; văn phòng phẩm; mực xóa dùng cho tài liệu.

---

(210) **4-2024-55953**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) ALLDAYFRESH CO., LTD. (KR)
1F, 5-18 Jungdae-ro 10-gil, Songpa-gu, Seoul 05829 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi nhà hàng nhượng quyền; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng hàn quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự chọn; quay salad [dịch vụ nhà hàng ăn uống]; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; phục vụ thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55954**

(540)

PROTISON

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SUNSHINE NUTRITION CO., LTD. (TW)
10F., No. 30, Sec. 3, Ren-Ai Rd., Da-An Dist., Taipei City 10653, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; sữa chua; sữa đậu nành; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-55955**

(540)

GEELY EX5

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 Jiangling Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô điện; xe ô tô; khung gầm ô tô; ván tự cân bằng; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-55956**

(540)

Next Wave

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEXT WAVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 01 tòa nhà CIC TOWER ngõ 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, ký gửi: ô tô, phụ tùng của ô tô; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-55957**

(540)

VietBright

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIETBRIGHT (VN)
122 đường D4, khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ du học.

---

(210) **4-2024-55958**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.21
(731) SHANXI XINGHUACUN FENJIU DISTILLERY CO., LTD. (CN)
Xinghua Village, Fenyang City, China 033000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-55959**

(540)

BOSTUKADE

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2024-55960**

(540)

BYTIERKA

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2024-55961**

(540)

SS 3MB
Modified Macro Molecular Binder

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.21; 24.17.20; 26.11.8

(591) Cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MULTILATERAL INNOVATION WAY TRADE (VN)
31 đường số 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chất kết dính làm ổn định đất dạng lỏng dùng cho đường xá hoặc vỉa hè, chất kết dính dùng cho xây dựng, chất kết dính cho bê tông, xi măng amiăng, xi măng magiê, vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-55962**

(540)

INPRO/SEAL

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.3.1

(591) Đen, vàng, trắng, tím.

(731) NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG HẠNH (VN)
225B ấp 2, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, nhập khẩu, xuất khẩu, bán buôn và bán lẻ liên quan tới bộ phận và phụ tùng của máy và động cơ bao gồm: vòng pít tông, vòng bịt kín, xi lanh, đệm lót và ống nối dùng cho xi lanh, trục cam, bộ phận cân bằng của cánh tay đòn, mặt tựa của van, thiết bị van dẫn, bộ phận chuyển động, bộ phận bịt kín của động cơ xoay (bao gồm đinh bịt kin, đệm kín dầu, cạnh bịt kín, góc và vòng trục kín, trục có khớp nối), máy và máy công cụ, động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, bộ phận máy bơm nước, phớt bơm nước (dùng để làm kín trục máy bơm).

---

(210) **4-2024-55963**

(540)

TATTOO

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HƯNG LONG (VN)
Số 65 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55964**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.15.15
(591) Xanh tím than, vàng, ướng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG THẾ GIỚI MỚI (VN)
Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ văn phòng tín dụng; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-55965**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.1.25; 19.3.4; 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18; 26.2.7; 26.3.5; 26.7.25; 26.15.9; 26.15.11
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) LÊ THU HÀ (VN)
Tổ dân phố 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt; rau củ quả, đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-55966**

(540)

ĐẢO MATCHA

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ HAKA VIỆT NAM (VN)
125E phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, dụng cụ pha cà phê; dịch vụ nhượng quyền thương mại có bản chất là cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành quán cà phê; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ chuẩn bị và pha chế đồ uống tại quán cà phê và quán giải khát; cơ sở bán đồ uống mang về (đồ uống do chính cơ sở pha chế).

---

(210) **4-2024-55967**

(540)

ZigbeeLight
MAKES YOUR DEVICE SMARTER

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHÁT TÀI (VN)
Phòng 904, tòa nhà Gelex Tower, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải xuống được) dùng cho máy tính để bàn, điện thoại di động thông minh, máy tính bảng nhằm điều khiển hoạt động của các thiết bị trong xe ô tô, dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, nhà chung cư hoặc nhà dân; phần mềm ứng dụng máy vi tính (đã được ghi sẵn); tủ điện; bảng điều khiển điện; bảng phân phối điện; thiết bị điều khiển phân phối điện cho xe ô tô dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, nhà chung cư hoặc nhà dân.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-55968**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.7.1; 1.13.1; 3.1.8; 6.19.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh ngọc, trắng, đen, đỏ, nâu, vàng, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng thẻ bài.

---

(210) **4-2024-55969**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.2; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SÂM ĐẤT CÔN ĐẢO (VN)
Đường Nội bộ N8, khu 8, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-55971**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NỀN MÓNG VIỆT NAM (VN)
Tổ 4, thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: cần cẩu công trình, máy xúc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-55973**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 26.3.1
(591) Trắng, vàng cam.
(731) TRẦN THỊ SAO MAI (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Đạo Đức, huyện Vị Giang, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng đá quý; đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc, đồ trang sức bằng đá quý, đồ trang sức bằng kim loại quý, đồ trang sức bằng thủy tinh.

(210) **4-2024-55974**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.1.20; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, vàng cam.
(731) VÕ HỒNG VIỆT (VN)
Số 9 ngách 189/29 phố Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu dùng cho nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; dầu dùng cho mục đích mục đích trang điểm.

Nhóm 30: Cà phê; trà; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, trà, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, dầu dùng cho nước thơm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, dầu dùng cho mục đích mục đích trang điểm; xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, trà, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, dầu dùng cho nước thơm, dâu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, dâu dùng cho mục đích mục đích trang điểm; dịch vụ quảng cáo; marketing; trưng bày hàng hóa: cà phê, trà, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, dầu dùng cho nước thơm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, dầu dùng cho mục đích mục đích trang điểm trong các cửa hàng.

---

(210) **4-2024-55976**

(540)

WinTV

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; sản xuất phim hoặc video quảng cáo.

Nhóm 38: Phát thanh và truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống

được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giáo dục và giải trí có sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử, dữ liệu dưới dạng đa phương tiện, video, hình ảnh, văn bản, tranh, ảnh, dữ liệu dưới dạng âm thanh; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp video (sáng tạo nội dung) không phải video quảng cáo đăng tải trên các mạng xã hội cho mục đích giải trí và hướng dẫn, giáo dục.

---

(210) **4-2024-55977**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KUTIESKIN MAMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-55978**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3

(591) Nâu.

Yumi bear

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YUMI BEAR (VN)
Số 15 ngách số 1, ngõ 183 đường Hoàng Nguyên Cát, khối 1, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy xay ăn dặm.

Nhóm 11: Máy pha sữa (dùng điện); bình đun nước bằng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(210) **4-2024-55979**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

YAYASHI

(731) HOÀNG THỊ THIỀU (VN)
Bản Chang, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt thơm miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; chỉ nha khoa; tăm.

---

(210) **4-2024-55980**

(540)

VITILSI®

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ 3A VIỆT NAM (VN)
Ô 247, lô C, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược.

---

(210) **4-2024-55981**

(540)

TRANACIX®

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ 3A VIỆT NAM (VN)
Ô 247, Lô C, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược.

---

(210) **4-2024-55982**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Nâu, be.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YUMI BEAR (VN)
Số 15 ngách số 1, ngõ 183 đường Hoàng Nguyên Cát, khối 1, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy xay ăn dặm.

Nhóm 11: Máy pha sữa (dùng điện); bình đun nước bằng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(210) **4-2024-55983**

(540)



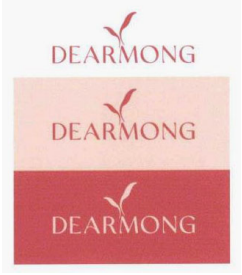
(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.15; 8.7.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH SLP VIỆT NAM (VN)
Lô số 10A tầng Trệt, tòa nhà M3, M4 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh mỳ; bánh nhân thịt; món ăn làm từ bột lúa mì; bánh nướng giống pi za; bánh mì không chứa gluten.

---

(210) **4-2024-55984**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.2; 25.7.17; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, be.
(731) BÙI THU HẰNG (VN)
Số 459 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ trùm đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-55985**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT HƯƠNG VIỆT (VN)
Số 2, hẻm 1, ngách 61, ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-55986**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.1.1; 24.15.7; 24.17.24; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) ĐỖ QUANG VINH (VN)
Số 19 đường số 11, KDC Vina Nam Phú, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm thực tế tăng cường để tạo bản đồ; bản đồ điện tử, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; phần mềm giải mã; phần mềm máy tính để chuyển đổi hình ảnh tài liệu thành các định dạng điện tử; thiết bị dùng để lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua bán: phần mềm máy tính, thiết bị tin học, thiết bị điện tử - viễn thông, thiết bị điện tử - điều khiển.

---

(210) **4-2024-55987**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONGGUAN SHI TURUI XIANGBAO CO.,LTD (CN)
Room 101, Unit 2, 1st Floor, No. 205, Zhongtang Section, Beiwang Road, Zhongtang Town, Dongguan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; ba lô; túi xách tay; cặp học sinh; vali có bánh xe; thẻ hành lý.

---

(210) **4-2024-55988**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONGGUAN SHI TURUI XIANGBAO CO.,LTD (CN)
Room 101, Unit 2, 1st Floor, No. 205, Zhongtang Section, Beiwang Road, Zhongtang Town, Dongguan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; ba lô; túi xách tay; cặp học sinh; vali có bánh xe; thẻ hành lý.

---

(210) **4-2024-55989**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ADDD, INC. (KR)
M1 on the 1st floor, 143-1, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon (Gungdong), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng trong việc triển khai mạng lưới thiết bị kết nối internet vạn vật (lot); phần mềm máy vi tính giúp tăng năng lực nghe nhìn của của ứng dụng đa phương tiện, cụ thể là giúp tích hợp văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động; bảng quảng cáo kỹ thuật số; thiết bị hiển thị quảng cáo; thiết bị truyền tải dữ liệu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu trong lĩnh vực học sâu.

---

(210) **4-2024-55990**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ADDD, INC. (KR)
M1 on the 1st floor, 143-1, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon (Gungdong), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Phát triển phần mềm phục vụ phân tích và báo cáo thương mại; lập trình máy vi tính phục vụ phân tích và báo cáo thương mại; phát triển phần mềm cho quảng cáo và marketing; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [paas]; phát triển phần mềm máy tính cho xử lý dữ liệu; ứng dụng kiến thức khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực phần mềm cho xử lý dữ liệu; tư vấn liên quan đến phát triển trong lĩnh vực phần mềm máy vi tính; phát triển chương trình máy vi tính.

---

(210) **4-2024-55991**

(540)



(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ADDD, INC. (KR)
M1 on the 1st floor, 143-1, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon (Gungdong), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng trong việc triển khai mạng lưới thiết bị kết nối internet vạn vật (lot); phần mềm máy vi tính giúp tăng năng lực nghe nhìn của của ứng dụng đa phương tiện, cụ thể là giúp tích hợp văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động; bảng quảng cáo kỹ thuật số; thiết bị hiển thị quảng cáo; thiết bị truyền tải dữ liệu; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu trong lĩnh vực học sâu.

---

(210) **4-2024-55992**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) ADDD, INC. (KR)
M1 on the 1st floor, 143-1, Daehak-ro, Yuseong-gu, Daejeon (Gungdong), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quảng bá sản phẩm dịch vụ; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo qua mạng điện thoại di động; quảng cáo qua phương tiện điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cung cấp dưới hình thức cho thuê không gian quảng cáo và không gian quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2024-55993**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) SHANWEI EXPRESS COMMUNICATION & NAVIGATION COMPANY LTD. (CN)
Pubian Industrial Zone, Hongcao Town, Shanwei City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị rađa; thiết bị điều hướng; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị điều hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [gps]; phong kế; thiết bị liên lạc nội bộ; thiết bị dò tìm; thiết bị khí tượng.

---

(210) **4-2024-55994**

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; 26.11.9

(731) DONACAI INDUSTRIES, INC. (TW)
No. 12-18, Haicheng Vil., Jiali Dist., Tainan City 722, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Tấm panen xây dựng, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; trần nhà, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; tấm dán bề mặt bằng gỗ; ván lát sàn bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-55995**

(540)

SOOFATING

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGZHOU BLUE ENTERPRISE MEDICAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A208-1, No. 3, Helong 4th Road, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; chế phẩm thụt rửa cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [chế phẩm vệ sinh cá nhân]; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; miếng ngậm làm mát hơi thở; chế phẩm làm trắng răng dạng dải băng; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; sáp thơm khi tan chảy [chế phẩm tạo mùi thơm]; chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng; sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh thân thể và trang điểm; chế phẩm gội đầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm đánh răng dạng bột; chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng giúp hỗ trợ phát triển của tóc, không chứa dược chất, cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55996**

(540)

dbiz

(220) 19/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 26.3.1

(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN TẢNG KINH DOANH SỐ DBIZ (VN)
Phòng 401, tầng 4, tòa nhà Savina, số 1 đường Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để quản trị doanh nghiệp kinh doanh, quản lý hậu cần và nhân sự, chương trình khách hàng (hội viên) thân thiết, dịch vụ chăm sóc khách hàng, thực hiện các tác vụ cho dịch vụ bán hàng, lưu trữ và xử lý chi tiết thông tin khách hàng và thông tin giao dịch, quản lý kho; máy bán lẻ pos (point-of-sale) và máy pos cầm tay (hỗ trợ thanh toán qua thẻ có mã hóa) giúp kết nối các phương thức thanh toán, và thực hiện xác thực thông tin người dùng.

---

(210) **4-2024-55997**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, đỏ,vàng,xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THIỆN ĐỨC (VN)
Thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55998**

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BENAA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tác phẩm nghệ thuật từ đá; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch; đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; silic [thạch anh]; thạch anh.

---

(210) **4-2024-55999**

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

BY HA THANH XUAN

(531) 1.15.15; 1.15.23; 18.2.1; 26.13.1; 26.13.25

(731) TRẦN THỊ THANH XUÂN (VN)
501/29 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, mặt nạ làm đẹp, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-56000**

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HA THANH XUAN

(531) 26.13.25

(731) TRẦN THỊ THANH XUÂN (VN)
501/29 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; sản xuất nhạc; quay phim; sản xuất phim [trừ phim quảng cáo]; đào tạo nghề.

---

(210) **4-2024-56001**

(540)

AAi Pharma
Tinh hoa dược liệu Việt Nam

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 26.1.1
(591) Tím, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN KHOA HỌC DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số 22 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, sữa bột cho trẻ nhũ nhi, sữa cho người cao tuổi dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thuốc, tinh bột kháng giảm cân, trẻ hóa tế bào nano, mỹ phẩm như son, kem dưỡng, nước hoa, sữa tắm, xà phòng, chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-56002**

(540)

AAiFood
TINH HOA ẨM THỰC VIỆT

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN KHOA HỌC DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số 22 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt chưng mắm tép, xúc xích, thịt muối, thịt đã được bảo quản, cá, tôm, cua, hải sản không còn sống, trứng cá đã chế biến, sữa, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, nấm đông cô, mộc nhĩ, nghệ vàng.

---

(210) **4-2024-56004**

(540)

Vconnev

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.17.20; 26.3.1; 26.3.5
(591) Da cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP VCONNEX (VN)
Số 124 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê và Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; máy thu thanh và thu hình; khóa điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ phát hiện khói; thiết bị ghi hình; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; dụng cụ đo điện; thiết bị điều chỉnh điện.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-56005**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Da cam, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP VCONNEX (VN)
Số 124 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê và Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-56006**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH AAB (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Hộp đựng cho công tơ điện.

Nhóm 16: Túi nhựa (bao bì) dùng để đóng gói.

---

(210) **4-2024-56007**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xám (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), hồng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH 2U BEAUTY (VN)
43 đường 310A, khu phố khu dân cư Rosita Garden, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-56008**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.18; 26.3.23
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM HOÀNG LÂM (VN)
Ô TMDV số 2, tòa nhà T2, dự án Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm vi sinh vật cho đất.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chất tẩy rửa [không dùng trong mục đích sản xuất và cho mục đích y tế].

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp.

Nhóm 09: Thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy tính; phần mềm; linh kiện điện tử; thiết bị và dụng cụ phân tích khoa học.

Nhóm 10: Dụng cụ y tế.

Nhóm 29: Thịt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dược phẩm, dụng cụ y tế, thiết bị truyền phát [viễn thông], máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp, máy tính, phần mềm, linh kiện điện tử, bánh kẹo, sữa, bột ngũ cốc, đồ uống không cồn (trừ bia); quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thú y; dịch vụ massage và spa; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ nông nghiệp.

(210) **4-2024-56009**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Vàng, xám, đỏ.
(731) ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI (VN)
Số 3-5 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát thanh và phát chương trình truyền hình; dịch vụ hãng thông tin; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh.

---

(210) **4-2024-56010**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(731) YIXING TAIYU ENVIRONMENTAL ENGINEERING EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Baihechang Road, Yixing Environmental Protection Technology Industrial Park, Wuxi, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; máy thổi cho lò rèn; máy hút không khí.

---

(210) **4-2024-56011**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) YIXING TAIYU ENVIRONMENTAL ENGINEERING EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Baihechang Road, Yixing Environmental Protection Technology Industrial Park, Wuxi, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; máy thổi cho lò rèn; máy hút không khí.

(210) **4-2024-56013**

(540)

斯泰富 STF

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) STF PUMPS (KUNSHAN) CO., LTD (CN)
No.33 Wangjiadian road, Zhoushi town, Kunshan city, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy lọc; bơm chân không [máy móc]; hộp chứa dùng cho máy lọc.

---

(210) **4-2024-56014**

(540)

AIM-TECH

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ADVANCED INTELLIGENT MACHINE CO., LTD (CN)
Room 402, building 3, Zhizao Center Park, No.12, Chongging Road, heping community, Fuhai Street, Bao'an district, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng trong ngành công nghiệp điện tử; máy móc dùng trong sản xuất (xử lý) bảng mạch in; máy bao gói; máy đóng gói hàng; thiết bị điện để hàn kín chất dẻo (bao gói); máy hoàn thiện sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56015**

(540)

QT PHARMA

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.4

(591) Xanh dương, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TM QUYẾT THẮNG (VN)
Số 21/71 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng tốt cho sức khỏe dùng cho người [thực phẩm chức năng]; viên đặt phụ khoa phụ nữ; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; dung dịch xịt họng dùng trong y tế; thuốc xịt mũi; dung dịch xịt mũi dùng trong y tế; kem bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế; gel bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế; dược mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng tốt cho sức khỏe dùng cho người [thực phẩm chức năng], viên đặt phụ khoa phụ nữ, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch sát khuẩn dùng cho mục đích y tế, dung dịch xịt họng dùng trong y tế, thuốc xịt mũi, dung dịch xịt mũi dùng trong y tế, kem bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế, gel bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế, dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56016**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4; 2.9.14; 2.9.15
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN VỊNH (VN)
CH. 1712, HH2 Bắc Hà, số 15 Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo hội họa cho người khiếm thị.

---

(210) **4-2024-56017**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24
(591) Xanh nước biển đậm, vàng.
(731) PHẠM XUÂN KIÊN (VN)
Tổ 38C, TTXN xây lắp 1 Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại: thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển các đồ ăn theo yêu cầu.

Nhóm 43: Nhà hàng khách sạn; nhà hàng quán rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quầy bán đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-56018**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, vàng, đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DẦU NHỚT VIỆT MỸ PETRO (VN)
Số 31 đường Tân Long, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56021**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 24.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN THỊ HÀ (VN)
Số 28, ngõ Gia Tụ B, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị làm đẹp như: thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, máy mát xa, máy chăm sóc da, máy rửa mặt, máy xông mặt (hỗ trợ làm đẹp).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-56022**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 24.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN THỊ HÀ (VN)
Số 28, ngõ Gia Tụ B, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-56023**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.5.4; 5.5.20; 26.4.18
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải [trang phục].

---

(210) **4-2024-56024**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25; 26.1.6
(591) Trắng, đen, xanh, xám, hồng, tím, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-56026**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.13.25
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HDH GLOBAL (VN)
Tầng 2 số 28 đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; chất tẩy rửa bồn cầu; viên giặt; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-56027**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-56028**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.11; 5.7.22
(591) Đỏ, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước chanh; đồ uống không cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-56029**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.8; 26.1.4; 26.11.12
(591) Xanh dương, cam.
(731) ĐÀO NGỌC HÂN (VN)
Căn hộ 3207, tầng 32, chung cư Gelexia Riverside, 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Các thiết bị trợ giúp và điều trị dành cho người khuyết tật: thiết bị trợ thính và các sản phẩm liên quan đến cải thiện thính giác; các dụng cụ y tế phục hồi chức năng tai.

---

(210) **4-2024-56030**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5; 16.1.14; 19.13.1; 26.11.22
(591) Xanh dương.
(731) ĐÀO NGỌC HÂN (VN)
Căn hộ 3207, tầng 32, chung cư Gelexia Riverside, 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Các thiết bị trợ giúp và điều trị dành cho người khuyết tật: thiết bị trợ thính và các sản phẩm liên quan đến cải thiện thính giác; các dụng cụ y tế phục hồi chức năng tai.

---

(210) **4-2024-56031**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xám ánh xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH KH-KT GREEN LIFE (VN)
Số nhà 289, huyện lộ 43, khóm Soài Côn, xã Vĩnh Châu, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước đóng chai [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gas; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-56032**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) NGÔ NGỌC QUANG (VN)
17 lô H, Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất.

---

(210) **4-2024-56033**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24
(591) Cam, xanh lá cây, đen.
(731) PHAN THÙY DƯƠNG (VN)
1095 Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; rau sấy khô nhiệt độ thấp; dừa sấy khô.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây sấy, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, thịt sấy khô nhiệt độ thấp, rau sấy khô nhiệt độ thấp, dừa sấy khô.

---

(210) **4-2024-56034**

(540)

Comfycode

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THIÊN BÁCH (VN)
Số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt (quần lót dùng khi có kinh nguyệt); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt (nút gạc dùng khi có kinh nguyệt); quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em (tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em); khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy làm từ bột gỗ; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-56035**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.22
(731) BONE COLLECTION INC (TW)
6F-6, No.351, Sec.2, Zhongshan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Dây treo điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; giá đỡ điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; dây đeo dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-56041**

(540)

YOCAY

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-56042**

(540)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
SGT
SAIGON COLLEGE OF TECHNOLOGY

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 15.7.1; 15.9.18; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh nhạt, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ SÀI GÒN (VN)
166 quốc lộ 1A, ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Tư vấn cung cấp lao động, hỗ trợ lao động.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; giáo dục đào tạo; tư vấn du học; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-56043**

(540)

Vvte
VIET TECHNOLOGY AND EDUCATION JSC

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 20.7.1; 25.7.4; 26.3.1; 26.3.5
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT (VN)
122/12E Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn cung cấp lao động, hỗ trợ lao động.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; giáo dục đào tạo; tư vấn du học; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-56044**

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

MANULIFE INVESTMENTS

(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý tài chính trong lĩnh vực chứng khoán và quỹ ủy thác đầu tư; đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán và quỹ ủy thác đầu tư; trao đổi tiền tệ; dịch vụ ngân hàng; đại lý tín dụng; cho vay tài chính; quản lý ủy thác bất động sản; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; quản lý tiền mặt; đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ tài chính doanh nghiệp; lập kế hoạch tài chính; quản lý rủi ro tài chính; nghiên cứu tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; phân tích và tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính bằng phương tiện điện tử và qua mạng máy tính toàn cầu hoặc mạng thông tin liên lạc.

---

(210) **4-2024-56045**

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

EVERYTIME FILM

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dán y tế; vật liệu dùng để băng bó; viên nang nhân sâm cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược vitamin tổng hợp; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng là chiết xuất thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc; thuốc bổ; chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích y tế; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, chủ yếu làm từ nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã qua chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung sức khỏe dạng lỏng và dạng thạch chứa thành phần chính là nhân sâm và hồng sâm đã nấu chín, đóng chai và đóng hộp (thực phẩm chức năng); chất bổ sung cho thực phẩm hỗ trợ sức khỏe dạng lỏng và dạng thạch chứa thành phần chính là nhân sâm và hồng sâm đã nâu chín, đóng hộp và đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống]; thịt thú săn; chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ được bảo quản; trái cây và rau củ đông lạnh; trái cây và rau củ sấy khô; trái cây và rau củ nấu chín; thạch sâm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu ăn; mỡ ăn; trái cây và rau củ đóng hộp; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (sử dụng làm thực phẩm); chiết xuất nhân sâm và chiết xuất hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (sử dụng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-56046**

(540)

COPROMEC
DIE CASTING

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.8
(591) Cam, đen.
(731) PT WIN TERMAL SOLUSINDO (ID)
J1. Raya Daan Mogot KM 14, Jakarta - 11730 Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Vòng găng pít-tông/séc-măng; pít-tông (bộ phận của máy hoặc động cơ); pit tông của ống giảm xóc [bộ phận của máy]/ pit tông giảm chấn [bộ phận của máy móc]/ pit tông trụ trượt.

---

(210) **4-2024-56048**

(540)

CREMIS

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HUỲNH QUANG VINH (VN)
A2-805, chung cư Ehome3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-56049**

(540)

HY • WO

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN HỮU CHUNG (VN)
505 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo đồ vét (veston); may đo âu phục.

---

(210) **4-2024-56050**

(540)

HUGOP

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUGOP (VN)
Nhà bà Trần Thị Miền, thôn Nam Cầu Nhân, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron, tất cả là hỗn hợp xi măng, cát và các phụ gia.

---

(210) **4-2024-56051**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI TUẤN (VN)
1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, kính áp tròng, kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay; dây chuyền, hoa tai, đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi du lịch; ví (bóp); dù (ô); vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; ca vát; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-56052**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.13.25
(591) Đỏ đá garnet, vàng ánh kim nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI TUẤN (VN)
1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay; dây chuyền; hoa tai; đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi du lịch; ví (bóp); dù (ô); vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; ca vát; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-56053**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.3.23; 18.5.3; 24.15.21
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HTI (VN)
Tầng 15-VP2, tòa nhà Sun Square, số 21 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thiết bị bay không người lái.

---

(210) **4-2024-56057**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh biển đậm, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-56200**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.21; 5.9.23; 26.1.1; 26.1.18
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP QUỲNH HOA (VN)
Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 31: Rau muống tươi.

---

(210) **4-2024-56201**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 6.1.2; 26.1.1
(731) TỔ HỢP TÁC ONG MẬT PHÚC LƯƠNG (VN)
Xóm Nhất Tâm, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-56202**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.12
(731) TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, KINH DOANH CHÈ TÂN LINH (VN)
Xóm 10, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-56203**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 6.1.2; 18.5.7
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ KIÊN THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Trung Tâm, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà.

---

(210) **4-2024-56204**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH BẢO LỘC COFFEE HOUSE (VN)
Thôn An Bình, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm,, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh quy, kẹo, bột vỏ cà phê, gia vị đã bảo quản, tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-56205**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.5; 5.7.6; 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH BẢN CACAO (VN)
Thôn Phước Trung, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cacao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở cacao, cacao mảnh, bột cacao.

---

(210) **4-2024-56206**

(540)

BOOTSOUND

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐỖ LÂM HẢI (VN)
590 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); mi cờ rô (ống nói).

---

(210) **4-2024-56207**

(540)

D'kai
SANITARY WARE

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÊ VŨ LONG (VN)
22/27 KP3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt, bóng đèn, đèn led, dây điện, công tác điện, hộp đầu nối điện, đầu nối dây điện, đèn năng lượng mặt trời, đồng hồ đo điện, muỗng, đũa, xoong nồi, bộ nồi, nồi hấp, nồi áp suất, nồi chống dính, chảo, cốc chén, bát, đĩa, thố (niêu), nồi có tay cầm (quánh), bộ ấm chén, ấm đun nước, ấm pha trà, hộp cơm giữ nhiệt, hũ đựng gia vị, đồ đựng dùng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2024-56208**

(540)

OMAMPE

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, đỏ.

(731) LÊ HỮU TÍNH (VN)
Tổ 26, ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); mi cờ rô (ống nói).

---

(210) **4-2024-56209**

(540)

FUTURE
Leader Hub

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4

(591) Xanh tím than, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ KID LEADER HUB (VN)
Căn 32/2 tầng 1-2, lô M7, đường D-Nam, khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo lập trình tin học cho trẻ em; đào tạo lập trình tin học.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; lập trình phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-56210**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 9.7.22; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4
(591) Xanh tím than, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ KID LEADER HUB (VN)
Căn 32/2 tầng 1-2, lô M7, đường D-Nam, khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo lập trình tin học cho trẻ em; đào tạo lập trình tin học.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; lập trình phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-56211**

(540)

Repu

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG REPU VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngách 28/49 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; phát triển các ý tưởng marketing.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video.

---

(210) **4-2024-56212**

(540)

GetResponse

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM PHƯƠNG HOA (VN)
Số 2 ngõ 114 Thuỵ khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-56213**

(540)

ClickUp

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM PHƯƠNG HOA (VN)
Số 2 ngõ 114 Thụy Khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-56214**

(540)

HubSpot

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM PHƯƠNG HOA (VN)
Số 2 ngõ 114 Thuỵ Khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-56215**

(540)

ĐỨC TÂN HIỆP

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC TÂN HIỆP (VN)
63/3B ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(210) **4-2024-56216**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.3.1; 24.1.1; 24.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Royal building, số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh sân golf; buôn bán đồ phục vụ chơi golf, cụ thể là quần áo chơi golf, gậy đánh golf, bóng golf, găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng đánh golf; tổ chức các chương trình quảng bá, khuyến khích sự phát triển của môn thể thao golf.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao cụ thể là chơi golf; tổ chức các cuộc thi golf; dịch vụ sân golf ngoài trời; học viện đào tạo chơi golf; dịch vụ kinh doanh sân golf; dịch vụ khai thác sân golf.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống.

---

(210) **4-2024-56217**

(540)

HẠNH TÍNH

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH HẠNH TÍNH (VN)
Thôn Cầu Gạo, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem; bánh tráng; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo (bánh đa nem làm từ gạo); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-56220**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.4; 26.4.18
(731) LƯU CẨM HÙNG (VN)
94/7 Bãi Sậy, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm mỹ phẩm để chống nắng; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong y tế; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm để chống nắng, đồ trang điểm (mỹ phẩm), thực phẩm chức năng dùng trong y tế, dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-56221**

(540)

栄進製薬
Eishin Pharmaceutical

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.7.23; 25.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) LƯU CẨM HÙNG (VN)
94/7 Bãi Sậy, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm mỹ phẩm để chống nắng; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong y tế; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm để chống nắng, đồ trang điểm (mỹ phẩm), thực phẩm chức năng dùng trong y tế, dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-56222**

(540)

METACQUIRE

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHANGHAI EE SCIENTIFIC INSTRUMENT IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 208, Building N3 Block C No.1078 Huajiang Road, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị và dụng cụ giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy với trí tuệ nhân tạo; thiết bị giảng dạy và mô phỏng; phần mềm học máy.

---

(210) **4-2024-56223**

(540)

HUNG HOA

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.7; 26.11.12
(731) ĐỖ QUỐC TRỊ (VN)
Nhân Nghĩa, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi hấp, dùng điện; nồi áp suất, dùng điện; lò nướng; máy điều hòa; tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-56224**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN NANO VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

Nhóm 17: Sơn và véc-ni cách điện.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

---

(210) **4-2024-56228**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETWIN (VN)
Đường 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền dẫn điện; dây dẫn điện; bộ nối [điện]; cáp dẫn điện; ống dẫn [điện]; đầu nối cho dây điện.

---

(210) **4-2024-56229**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.10; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Nước uống ion kiềm [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-56232**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 26.1.2
(591) Đen, xanh dương, xám, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH RÔ PHI CỬU LONG (VN)
Thửa đất số 953, tờ bản đồ số 4, ấp Giữa, xã Kim Hòa, huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Cá giống; con giống thủy sản.

---

(210) **4-2024-56233**

(540)

VIRTUES

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) ĐỖ LINH VŨ (VN)
48 đường số 10, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm tạo nếp tóc.

---

(210) **4-2024-56234**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.16; 2.1.30
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN MINH MỸ (VN)
Số 02/242 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; điếu xì gà (cigar).

---

(210) **4-2024-56235**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.1.1; 2.1.2; 2.1.16
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN MINH MỸ (VN)
Số 02/242 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; điếu xì gà (cigar).

---

(210) **4-2024-56236**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2
(591) Xanh dương.
(731) PHÙNG THỊ KIM HỒNG (VN)
7 đường số 10, KP1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Phim/màng (film) dán cách nhiệt; phim/màng (film) dán đổi màu kính; phim/màng (film) dán trang trí kính; phim/màng (film) dán cánh kính tủ bếp; phim/màng (film) dán kính mặt dựng; phim/màng (film) PPF (dán bảo vệ màu sơn xe cộ, trang trí xe).

Nhóm 35: Mua bán giấy dán tường, màng nhựa dẻo, màng (film) chống lóa dùng cho cửa sổ, phim cách nhiệt, băng keo dán, decal.

Nhóm 37: Dịch vụ dán phim cách nhiệt; dịch vụ dán decal; thi công trang trí nội thất văn phòng.

---

(210) **4-2024-56237**

(540)

VINANEST

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẶC SẢN PHƯƠNG NAM (VN)
335 Lộ Vòng Cung, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; thực phẩm làm từ yến sào (lẩu yến sào).

Nhóm 30: Cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); chế phẩm ngũ cốc; cháo ăn liền; thực phẩm ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-56238**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) PHẠM THỊ THANH HÀ (VN)
254/10 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; trái cây đã chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-56245**

(540)

KING RUSNAM

(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ LÂM PHI YẾN (VN)
Tổ 12, khóm 4, Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Rau, củ tươi; trái cây tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hoa có thể ăn được, tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-56246**

(540)



(220) 20/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 4.5.14; 4.5.21; 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH EASTPLAYERS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Athena, 146-148 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS], nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-56248**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.9.16; 5.1.6; 5.1.12; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây (đậm), cam, đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ẨM THỰC SINH THÁI SÂN VƯỜN ĐỒNG & BIỂN (CÂU CÁ GIẢI TRÍ) (VN)
Số 158, khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56249**

(540)

KIDPLUS

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM KHÁNH HÒA (VN)
213 Lê Thị Hoa, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-56250**

(540)

VINANESTS

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM KHÁNH HÒA (VN)
213 Lê Thị Hoa, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-56252**

(540)

NAMHA PHARMA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.21; 2.9.1; 19.3.21; 26.1.1; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm làm sạch; chế phẩm trang điểm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, phẫu thuật; đồ đạc chuyên dùng cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; nghiên cứu sinh học; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu y học; phân tích hóa học; nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện, phòng khám y tế; dịch vụ trị liệu; tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-56253**

(540)

COVY

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH VY (VN)
Thôn Mỹ Lương, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-56254**

(540)

JEESERIN 2C

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOGREEN (VN)
Số 210C Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56255**

(540)

RESCICIN-SE

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOGREEN (VN)
Số 210C Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56256**

(540)

PRO-RESCICIN

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOGREEN (VN)
Số 210C Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56257**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1
(591) Bạc hà, xanh biển, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-56260**

(540)

Umikai HODO

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VN GREEN (VN)
90 A/B73-74-75-76-77, Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Bột canxi thiên nhiên (dùng để bảo quản thực phẩm, khử mùi chất hữu cơ và phân hủy chất hữu cơ), hóa chất cải tạo đất, hóa chất cải tạo nước.

---

(210) **4-2024-56261**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GREEN STARS (VN)
Số 44 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt, cá; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-56262**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.10; 26.15.1
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ACE WATER TECH (VN)
Số 69 hẻm 358/25/86 Bùi Xương Trạch, tổ 26, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm mềm nước; hóa chất để làm sạch nước.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 37: Lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2024-56263**

(540)

EIEKN

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) AMERICAN ICAN BEARING COMPANY LIMITED (US)
34335 Pittsburg Rd. Saint Helens, Oregon, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ trục chống ma sát cho máy; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ trục cho trục truyền động; vòng bi cho ổ trục; bạc đạn đĩa.

---

(210) **4-2024-56264**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI CHIẾU SÁNG PHÚC SANG HẢI (VN)
211/17 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đèn, bóng đèn, đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-56265**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÁP BẢO PHẬT GIÁO VASA (VN)
49/6/15 TL40, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tụng kinh; máy niệm Phật (thiết bị âm thanh).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: máy tụng kinh; máy niệm Phật.

---

(210) **4-2024-56269**

(540)

NINJA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) SHARKNINJA OPERATING LLC (US)
89 A Street, Suite 100, Needham, Massachusetts, UNITED STATES 02494
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dao; bộ dao dĩa bàn ăn [dao, dĩa và thìa]/ bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ cắt; dao cạo.

---

(210) **4-2024-56270**

(540)

Axinox

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
1103 Budapest, Gyömrői út 19-21., Hungary
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-56271**

(540)

DYNEO

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gen của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-56272**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH ĐẠI DƯƠNG TRAVEL (VN)
4/33 HT02, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-56273**

(540)

BY FENDI F LIGHT
Phòng tắm kính cho mọi nhà

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU NGHỊ (VN)
Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; phụ kiện kim loại dùng để lắp vào cửa bao gồm: bản lề, khóa (ngoại trừ khóa điện), tay nắm, chốt cài, tây vịn.

Nhóm 11: Bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; kính cửa sổ cho xây dựng; cửa kính; vách ngăn bằng kính; gạch.

Nhóm 20: Gương soi; tấm gương mỏng, nhỏ để lát, ốp.

Nhóm 21: Hộp xà phòng; giá để giấy vệ sinh; giá treo khăn tắm; giá để xà phòng trong nhà tắm; giá đựng cốc chén cho nhà tắm; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: thanh nhôm định hình, phụ kiện kim loại dùng để lắp vào cửa (bao gồm: bản lề, khóa không chạy điện, tay nắm, chốt cài, tay vịn), bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, buồng tắm đứng có vòi sen, bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, chậu rửa gắn cố định, hệ thống và thiết bị vệ sinh, kính xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, kính cửa sổ cho xây dựng, cửa kính, vách ngăn bằng kính, gương soi, giá để giấy vệ sinh, giá treo khăn tắm, giá để xà phòng trong nhà tắm, giá đựng cốc chén cho nhà tắm, kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng), gạch, gạch lát sàn, gạch ốp tường, gạch trang trí, gạch xây dựng, gạch ốp lát.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-56274**

(540)

VINA FIRE
Phòng cháy chủ động, an toàn bền vững

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.3.1; 26.11.8
(591) Đỏ cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỮ LIỆU VIỆT NAM VINA DATA (VN)
56 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; chuông báo cháy; thiết bị báo khói; thiết bị dập lửa; máy quay phim tích hợp trí tuệ nhân tạo báo cháy; phần mềm giải pháp phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2024-56275**

(540)

I MỘC
COFFEE

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 11.3.3; 26.1.1; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ I MỘC (VN)
51 đường số 2, KP 22, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-56276**

(540)

TIỆM SỐ HÓA
ECO

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.17; 7.1.24; 25.5.25; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(210) **4-2024-56277**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.11.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(210) **4-2024-56278**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.17; 7.1.24; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(210) **4-2024-56280**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.1.19; 18.1.23
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SHOPMECUANUI (VN)
Số 4 ngõ 313 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm hóa mỹ phẩm: sữa tắm, dầu gội, dưỡng da, sữa rửa mặt, đồ trang điểm, hóa chất tẩy rửa, đồ dùng nhà bếp: nồi cơm điện, máy xay sinh tố, xoong, chảo, bát đĩa, ấm đun nước, đồ decor: tranh, ảnh, tượng, đồ trang trí nhà cửa: rèm, hoa giả, lọ hoa, bàn ghế, tủ, kệ.

---

(210) **4-2024-56281**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 7.5.10; 24.17.24
(591) Cam, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - DỊCH VỤ - DU LỊCH SÀI THÀNH (VN)
Số 1/22J20 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-56282**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HANAM F&B CO. LTD. (KR)
Hanam F&B Tower, 43 Misagangbyeonjungang-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do 12939, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ món ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng phục vụ món nướng.

---

(210) **4-2024-56283**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HANAM F&B CO. LTD. (KR)
Hanam F&B Tower, 43 Misagangbyeonjungang-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do 12939, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ món ăn Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng phục vụ món nướng.

---

(210) **4-2024-56284**

(540)



(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.13.25
(591) Trắng, đen, ghi nhạt, ghi đậm.
(731) TRẦN THỊ XUYẾN (VN)
99/18 tổ 14, khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

---

(210) **4-2024-56285**

(540)



(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.3.23; 26.11.2
(591) Trắng, xám, đen.
(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
99/18 tổ 14 - khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

---

(210) **4-2024-56286**

(540)



(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.3.23
(591) Trắng, xám, đen.
(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
99/18 tổ 14 - khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

---

(210) **4-2024-56288**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ BÓNG ĐÁ TA PHA (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi và trao giải thưởng nhằm mục đích thể thao, văn hoá, giáo dục và giải trí; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu bóng đá; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thể thao và giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình các trận thi đấu bóng đá; cung cấp video trực tuyến, không tải về cho mục đích thể thao, văn hoá, giáo dục và giải trí.

---

(210) **4-2024-56289**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.19
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, ghi.
(731) NGÔ DIỆU LINH (VN)
Số nhà 15 ngõ 255 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-56291**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.1; 15.9.10; 18.2.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỘI THẤT I'M HOME (VN)
81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng trong nhà ờ, văn phòng, nhà trường.

---

(210) **4-2024-56292**

(540)



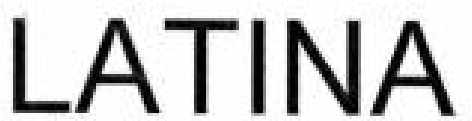
(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH UNAUTRE 123 (VN)
Tầng 7, số 113 - 115 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LTH (LUẬT LTH)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc hộp tai nghe không dây; móc treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-56293**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(210) **4-2024-56294**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KONKAK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(210) **4-2024-56295**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SAYSAKOT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(210) **4-2024-56296**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

OTAKA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

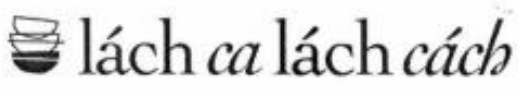
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

---

(210) **4-2024-56297**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.3.7; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-56298**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-56299**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1
(591) Đen, ghi
(731) NGÔ THỌ THỊNH (VN)
Tổ 19, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cửa cuốn bằng kim loại, mô tơ dùng cho cửa cuốn (động cơ điện), nan cửa cuốn nhôm, thanh nhôm sơn tĩnh điện, phụ kiện cửa cuốn gồm: còi báo động cửa cuốn, gạt chống xổ lô cửa cuốn và kẹt nan, hộp điều khiển cửa cuốn, bình lưu điện.

---

(210) **4-2024-56300**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) NINGBO LOCK IMPORT AND EXPORT CO., LTD (CN)
Room 1106, No. 886-892 Baizhang east road, Ningbo, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa treo kim loại (không điện tử); chìa khóa kim loại; khóa lò xo; khóa kim loại dành cho công cụ vận tải; khóa kim loại bao dùng; khóa bánh xe ô tô; két bảo hiểm điện tử; két bảo quản tiền mặt; két bảo quản tiền kim loại.

Nhóm 09: Máy báo động; bình chữa cháy; thiết bị báo cháy; lỗ nhìn trộm cửa (gương mở rộng); khóa điện; thiết bị chống trộm điện tử; bộ phát hiện khói; thiết bị kiểm soát truy cập điện tử cho loại cửa liên kết nhau; máy chấm công.

---

(210) **4-2024-56301**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 7.15.22; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.9; 26.11.12
(591) Vàng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HUY CUONG FOOD HC - TH (VN)
Lô 55, 56 KCN Đình Hương - Tây Bắc Ga, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-56302**

(540)

QUỲNH TRANG

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN THỊ THƠM (VN)
TDP Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản, gạo, đỗ, lạc, vừng, nấm hương, mộc nhĩ, bột, bột nghệ, hạt điều, hạt tiêu.

---

(210) **4-2024-56303**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

POLES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(210) **4-2024-56304**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TUKPHOS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(210) **4-2024-56305**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

SIBAINDUS

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA (VN)
99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công: kim loại, vỏ thang máy, cửa chống cháy, tủ rack (tủ mạng),phụ tùng thiết bị ô tô.

---

(210) **4-2024-56306**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA (VN)
99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi; tư vấn và thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-56307**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA (VN)
99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ đóng tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng tàu thủy.

---

(210) **4-2024-56308**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA (VN)
99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chuồng lợn bằng kim loại; khung chuồng bằng kim loại cho động vật; tấm lót sàn bằng kim loại;thanh đỡ sàn bằng kim loại.

Nhóm 11: Kho lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sấy hạt; thiết bị hút ẩm; thiết bị và hệ thống thông gió; lồng úm lợn con (thiết bị sưởi ấm cho động vật); đèn; thiết bị thoát phân trong chuồng (thiết bị vệ sinh); thiết bị gia nhiệt không khí; thiết bị làm nóng.

Nhóm 19: Tấm gỗ lát sàn; sàn nhựa; thanh đỡ sàn bằng nhựa.

Nhóm 21: Máng ăn cho động vật; máng uống nước cho vật nuôi; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; thẻ đeo tai cho động vật (đồ đeo cho động vật).

Nhóm 27: Thảm cao su cho lợn.

Nhóm 35: Mua bán: kho lạnh, thiết bị và máy làm lạnh, thiết bị sấy hạt, thiết bị hút ẩm, thiết bị và hệ thống thông gió, lồng úm lợn con (thiết bị sưởi ấm cho động vật), đèn, thiết bị thoát phân trong chuồng (thiết bị vệ sinh), thiết bị gia nhiệt không khí, thiết bị làm nóng, chuồng lợn bằng kim loại, khung chuồng bằng kim loại cho động vật, thiết bị và dụng cụ y tế cho mục đích sinh sản ở động vật, găng tay y tế, thiết bị và dụng cụ y tế cho động vật, máng ăn cho động vật, máng uống nước cho vật nuôi, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, thẻ đeo tai cho động vật (đồ đeo cho động vật), kính hiển vi, cân điện tử, thẻ định dạng dùng sóng radio, đầu đọc thẻ dùng sóng radio, chip điện tử, thẻ định dạng tần số cao, máy in, máy in mã vạch, tấm lót sàn bằng kim loại, thanh đỡ sàn bằng kim loại, tấm gỗ lát sàn, sàn nhựa, thanh đỡ sàn bằng nhựa, thảm cao su cho lợn.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cho ăn tự động trong trang trại lợn.

Nhóm 44: Liệu pháp điều trị có hỗ trợ của động vật.

Nhóm 45: Li xăng bản quyền phần mềm quản lý trang trại heo và phân phối tinh trùng ở heo.

---

(210) **4-2024-56309**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TBW THẾ GIỚI TRẺ THƠ (VN)
1H/2 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã) trẻ em; bỉm (tã) người già.

---

(210) **4-2024-56310**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PCA (VN)
Tầng 2, 124 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại điện tử, bán hàng qua mạng: máy tính, điện thoại.

---

(210) **4-2024-56311**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN BẢO SƠN (VN)
372/12 KP3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo silicon; keo công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56312**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 25.5.25; 26.1.2
(591) Tím, đỏ, xanh lá, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN ĐẠI LONG (VN)
Ấp 5, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Hành phi; hành chiên; hành tỏi đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-56313**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, tím.
(731) HÀ KỲ TRUNG (VN)
24/13 Nguyễn Văn Đừng, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: sen vòi, vòi nước, van nước (dùng trong nhà tắm), vòi xịt, bộ dây xả phòng tắm.

Nhóm 17: Dây xả nước bằng nhựa mềm; ống dẫn nước bằng nhựa mềm.

---

(210) **4-2024-56314**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM - DV - SX - NMG (VN)
Thôn An Bình, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-56315**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VANG TRÁI CÂY ÁNH HỒNG PHÚC (VN)
Thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang thanh long được lên men từ trái thanh long.

---

(210) **4-2024-56316**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.5.11; 26.1.1; 26.1.5
(591) Trắng, đen, vàng, cam, xanh lá, đỏ, xanh rêu.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THANH TÙNG (VN)
Thôn Phú Thọ, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2024-56317**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 8.7.11; 25.1.25
(591) Trắng, đỏ, xanh, xám, xám nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
Đường Nguyễn Tất Thành, TDP 3, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Trứng vịt tươi.

---

(210) **4-2024-56318**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.5; 5.7.6; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh đậm, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CACAO MEKONG (VN)
Quốc lộ 60, ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Bột ca cao.

---

(210) **4-2024-56319**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.11.1; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.13
(591) Trắng, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THỦY THANH (VN)
Thôn Thanh Thủy, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-56320**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ RAU AN TOÀN NẮNG XANH (VN)
Số 2544, tổ 2, ấp Thuận Thành, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; cải xà lách xoong tươi.

---

(210) **4-2024-56321**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23
(591) Xanh lá, xanh lá non, vàng, cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - AN THỚI (VN)
Tổ 17, ấp An Thới, xã Tân An, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả mận.

---

(210) **4-2024-56322**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.14; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đỏ tươi, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ LỢI PHÁT (VN)
Xóm Vố Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn, tất cả đều không còn sống.

---

(210) **4-2024-56323**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, xanh lá sẫm.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯƠNG BẮC (VN)
Xóm Nghẹ, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(210) **4-2024-56324**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ đun, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ HOA BAN (VN)
Xóm Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

---

(210) **4-2024-56325**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh tím than.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ CÔNG HƯNG (VN)
Xóm Hịch 1, Xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn, tất cả đều không còn sống.

---

(210) **4-2024-56326**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đậm, đỏ đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHẢI TRUNG (VN)
Ấp Sà Vần B, xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chế biến; yến sào đã chung cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-56327**

(540)

VIETLUX

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GIA PHÚ (VN)
T18-BT1-lô 4, Intracom1 Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi và nồi nấu không dùng điện; chảo không dùng điện; ấm không dùng điện.

---

(210) **4-2024-56328**

(540)

ECOLUX

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GIA PHÚ (VN)
T18-BT1-lô 4, Intracom1 Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi và nồi nấu không dùng điện; chảo không dùng điện; ấm không dùng điện.

---

(210) **4-2024-56329**

(540)

Caramello

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.7.19; 26.1.1; 26.13.25
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIANG DUY MINH (VN)
P110 số 23 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men; tào phớ; sữa được làm chua.

Nhóm 30: Caramen (kẹo); bánh flan; bánh putđing; đồ uống trà có sữa; trà; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-56330**

(540)

Hileks
made for Home Lighting

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh dương, xám.
(731) CHOU SHIH BIN (CN)
Room 13, 8/F, Brill plaza, 82-84 Tokwawan road, Kowloon, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn bàn; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn trần.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đèn, đèn bàn, đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn trần.

---

(210) **4-2024-56331**

(540)

CL I ANPOWER

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ZHONGSHAN MINGLIAN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 88 Chuangyuan Road, Anle Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; phích cắm điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-56332**

(540)

MEY MANSION
HOTEL

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.4.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới, quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56333**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới, quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56334**

(540)

Mey Bistro

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới, quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56335**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.2; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới, quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56336**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5; 26.7.25
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) TRIP.COM TRAVEL SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
Unit No. #29-01, 30 Raffles Place, Singapore, 048622
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh; bảng thông báo điện tử; điện thoại; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; vận tải; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cho thuê xe; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(210) **4-2024-56338**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.17; 9.9.17
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ LUYẾN (VN)
Ngõ Giữa, thôn Tư Can, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; đồ đi chân; quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồ lót.

---

(210) **4-2024-56339**

(540)

CAON

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA TIÊN FOOD (VN)
Số 231A, đường Yết Kiêu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu và mua bán các sản phẩm: thịt đã qua chế biến, sản phẩm từ sữa, nem chua, giò, chả, cá đã qua chế biến, rau củ quả, động vật sống, trái cây tươi, hoa tươi, hạt ngũ cốc, gia súc, gia cầm còn sống, bột ngũ cốc, bánh kẹo, cà phê, chè, ca cao.

---

(210) **4-2024-56340**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.3.23; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN) 451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-56341**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.11; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN) 451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; dép; mũi giày dép;giày thể thao.

---

(210) **4-2024-56342**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.1; 9.9.11
(591) Nâu, xanh rêu, trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN) 451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-56343**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.15
(591) Nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN) 451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-56344**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 9.7.5; 26.11.9
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-56345**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.10; 9.9.14
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-56346**

(540)

Sipia

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH LỘC THÀNH (VN)
Ấp 5, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán nông sản; mua bán cà phê và các sản phẩm từ cà phê; xuất nhập khẩu cà phê.

---

(210) **4-2024-56347**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Hồng nhạt, đỏ, trắng, xanh dương, hồng đậm,xanh đen.
(731) PHẠM ÂU QUỲNH TRÂM (VN)
253 Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2024-56348**

(540)

GANMORIN

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56349**

(540)

VƯƠNG TRI ĐAN

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-56350**

(540)

uniball MFB

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MITSUBISHI PENCIL COMPANY, LIMITED (JP)
5-23-37, Higashi-Ohi, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-56351**

(540)

ThermoArt

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; gỗ sấy; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(210) **4-2024-56352**

(540)

Thermowood

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; gỗ sấy; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(210) **4-2024-56353**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) SOCICTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chiết xuất từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê đá; sản phẩm thay thế cà phê; chiết xuất từ sản phẩm thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê; rễ rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); trà; chiết xuất từ trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đá; chế phẩm trên cơ sở mạch nha cho con người; ca cao và đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; các sản phẩm sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; bánh kẹo; kẹo; kẹo hoa quả; bánh kẹo có đường; đường; kẹo cao su; chất làm ngọt tự nhiên; sản phẩm bánh mì; bánh mì; men bia; bánh nướng; bánh quy dạng tròn; bánh quy; bánh ngọt; bánh xốp; kẹo bơ cứng; bánh pút đinh; kem; nước đá thực phẩm; kem trái cây; bánh kẹo đông lạnh; bánh ngọt đông lạnh; đá mềm thực phẩm; sữa chua đông lạnh; mật ong và chất thay thế mật ong; ngũ cốc (đã qua chế biến) dùng cho bữa sáng; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); mảnh ngô dẹt mỏng; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc ăn liền; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống không ga; nước uống sủi bọt và nước uống có ga; nước uống đã qua xử lý; nước suối; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có hương vị; đồ uống có hương vị trái cây

và đồ uống trên cơ sở trái cây, không có cồn; nước ép hoa quả và rau; nước quả cô đặc, không có cồn; nước chanh; nước sô đa và đồ uống không có cồn khác; xi-rô, chiết xuất và tinh chất và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn (trừ tinh dầu); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở mạch nha, không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-56354**

(540)

HELLOGO

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHANGHAI JUNFENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 01, 12th Floor, Unit 301, NO.1, Lane 28, Yuanxiu Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về cho điện thoại thông minh; phụ kiện phản quang cho trang phục, để phòng ngừa tai nạn giao thông; thiết bị và dụng cụ điều hướng và định vị điện tử; máy và dụng cụ đo đạc viễn trắc điều khiển từ xa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; xe đạp điện; xe trượt [xe cộ]; vỏ bọc yên xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; xe cộ chạy điện; xe đẩy tay; lốp cho bánh xe cộ; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin bảo hiểm; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; định giá các tác phẩm nghệ thuật; quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 39: Sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; vận tải; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe cộ; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê xe đạp; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; cung cấp thông tin về du lịch, qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy; dịch vụ về giáo dục đào tạo; tiến hành các hoạt động giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast video; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ huấn luyện động vật.

---

(210) **4-2024-56355**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3
(591) Đỏ.
(731) OUYANG, HUALI (CN)
No. 140 East Street, Chengguan Town, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; thịt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt, đóng hộp; thịt giả trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bim bim; snack; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ngọt; đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-56356**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DELI VIỆT NAM (VN)
Số 6A, đường 26B, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến thô (tổ chim ăn được); tổ yến đã qua chế biến: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(210) **4-2024-56357**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẢI SỢI BẢO LÂN (VN)
Tòa nhà Amanaki Sài Gòn, số 10 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: đồ đi chân, quần áo.

---

(210) **4-2024-56358**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Tím, hồng, tím hồng.
(731) MAI CHIẾM HUỲNH (VN)
72/9 LKhu 16-18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước tẩy vết bẩn; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-56359**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.7.1; 19.1.12; 25.1.9
(591) Đỏ đậm, xanh lá cây, hồng, trắng
(731) NGUYỄN DIỄM PHƯƠNG (VN)
16/34 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên-Huế
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-56360**

(540)

PVF

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ VĂN TRINH (VN)
351/1B An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Vòng bi và các phụ tùng của vòng bi [bộ phận của máy móc]; vòng bi (bạc đạn) cho ổ trục; vòng bi (bạc đạn) cho ổ bi.

---

(210) **4-2024-56361**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Màu đỏ thắm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAMTA (VN)
Thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-56362**

(540)



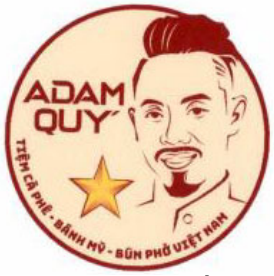
(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 25.1.9; 25.1.15
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng nhũ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTM GROUP (VN)
Đường liên tỉnh Hà Nội- Hưng Yên, thôn Chấn Đông, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh như: bánh quy bơ sữa, bánh ngọt; kẹo như: kẹo socola, kẹo dẻo, kẹo cà phê, kẹo hoa quả.

---

(210) **4-2024-56363**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.1; 26.1.1
(591) Be, đỏ, vàng, đỏ cam.
(731) NGÔ NGỌC TUÂN (VN)
Thôn Ngũ Đông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56364**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HTM (VN)
76A Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; hệ thống vòi hoa sen; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-56365**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA QUỐC TẾ K'S VN (VN)
Lô C3, khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Tân Gia, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

---

(210) **4-2024-56366**

(540)

DIXON

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CALEN (VN)
619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính chống loá mắt; kính mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng.

---

(210) **4-2024-56367**

(540)

USARDEFLA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56368**

(540)

Ferti-Gold

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu

sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56369**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Phu Nong Humic

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56370**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Raykat

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56371**

(540)

Raykat Start

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56372**

(540)

Florone

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56373**

(540)

Phu Nong Florone

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56374**

(540)

BĂNG TUYẾT

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.17; 5.5.20

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng một lần; tã giấy người lớn.

---

(210) **4-2024-56375**

(540)

YOOLEM

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.5; 26.13.1

(731) FUJIAN YOOLEM FOOD CO., LTD (CN)
No. 90, Houhe, Cangtou Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bánh nướng; chế phẩm ngũ cốc; mì ăn liền.

---

(210) **4-2024-56376**

(540)

Steady

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 26.13.1
(731) ZHEJIANG STEADY TEXTILE & CLOTHING CO., LTD. (CN)
No.2265, Jingzhong Rd., Hongjia Sub-district, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; bao; vali [hành lý]; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; dây da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục từ thắt lưng trở lên; áo choàng ngoài; quần áo ngủ; quần dài; giày.

---

(210) **4-2024-56377**

(540)

달심
DALSIM

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DS NATURE CO., LTD. (KR)
20, Sangmunuri-ro, Seo-gu, Gwangju, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dạng bột có quả bứa là thành phần chính; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng để ăn kiêng; vitamin tổng hợp; chất bổ sung có chứa vitamin và chất khoáng; đồ uống bổ sung tổng hợp dùng để ăn kiêng dạng bột có hương vị trái cây [thực phẩm chức năng]; đồ uống tổng hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có canxi là thành phần chính; chất bổ sung ăn kiêng dùng để kiểm soát cholesterol; thực phẩm bổ sung sức khỏe dùng cho các phương pháp điều trị chế độ ăn uống đặc biệt; chất bổ sung ăn kiêng được làm từ keo ong; thực phẩm bổ sung dùng để chống oxy hóa [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng có chứa enzym; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chất tẩy uế; chất khử mùi gia dụng; tã giấy dùng cho trẻ sơ sinh; thuốc trừ sâu gia dụng.

Nhóm 30: Trà (chè) thảo mộc; trà (chè) truyền thống; trà (chè) ngũ cốc; trà (chè) có hương vị trái cây; trà (chè) xanh; chất thay thế trà (chè) được làm từ hoa hoặc lá; trà (chè) lên men (không chứa cồn); trà (chè); trà (chè) dạng bột có lá trà (chè) làm thành phần chính; trà (chè) đen; trà (chè) thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; bột ngũ cốc và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm đã được chế biến làm từ ngũ cốc; đồ uống có trà (chè) là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe có chiết xuất từ trà (chè) là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); bột kê; ngũ cốc đã nấu chín; nước sốt gia vị; gia vị; chất bổ sung sức khỏe có chiết xuất từ hạt cà phê xanh là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước trái cây cô đặc; đồ uống làm từ nước ép trái cây; nước ép trái cây; sinh tố trái cây; đồ uống có nước ép sủi bọt là thành phần chính; đồ uống tổng hợp có chứa vitamin (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống giảm nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao; đồ uống được làm từ chất xơ (không dùng cho mục đích y

tế); đồ uống sikhye (đồ uống ngọt truyền thống của người Hàn Quốc được làm từ lúa mạch và gạo, không chứa cồn); đồ uống được làm từ rau hoặc trái cây đã chế biến; nhân sâm cô đặc dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; bia; nhân sâm đỏ cô đặc dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ gạo lứt; nước ép trái cây tổng hợp (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng có ga; đồ uống được làm từ bia.

---

(210) **4-2024-56378**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DALSIM

(731) DS NATURE CO., LTD. (KR)
20, Sangmunuri-ro, Seo-gu, Gwangju, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dạng bột có quả bứa là thành phần chính; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng để ăn kiêng; vitamin tổng hợp; chất bổ sung có chứa vitamin và chất khoáng; đồ uống bổ sung tổng hợp dùng để ăn kiêng dạng bột có hương vị trái cây [thực phẩm chức năng]; đồ uống tổng hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có canxi là thành phần chính; chất bổ sung ăn kiêng dùng để kiểm soát cholesterol; thực phẩm bổ sung sức khỏe dùng cho các phương pháp điều trị chế độ ăn uống đặc biệt; chất bổ sung ăn kiêng được làm từ keo ong; thực phẩm bổ sung dùng để chống oxy hóa [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng có chứa enzym; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chất tẩy uế; chất khử mùi gia dụng; tã giấy dùng cho trẻ sơ sinh; thuốc trừ sâu gia dụng.

Nhóm 30: Trà (chè) thảo mộc; trà (chè) truyền thống; trà (chè) ngũ cốc; trà (chè) có hương vị trái cây; trà (chè) xanh; chất thay thế trà (chè) được làm từ hoa hoặc lá; trà (chè) lên men (không chứa cồn); trà (chè); trà (chè) dạng bột có lá trà (chè) làm thành phần chính; trà (chè) đen; trà (chè) thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; bột ngũ cốc và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm đã được chế biến làm từ ngũ cốc; đồ uống có trà (chè) là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe có chiết xuất từ trà (chè) là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); bột kê; ngũ cốc đã nấu chín; nước sốt gia vị; gia vị; chất bổ sung sức khỏe có chiết xuất từ hạt cà phê xanh là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước trái cây cô đặc; đồ uống làm từ nước ép trái cây; nước ép trái cây; sinh tố trái cây; đồ uống có nước ép sủi bọt là thành phần chính; đồ uống tổng hợp có chứa vitamin (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống giảm nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao; đồ uống được làm từ chất xơ (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống sikhye (đồ uống ngọt truyền thống của người Hàn Quốc được làm từ lúa mạch và gạo, không chứa cồn); đồ uống được làm từ rau hoặc trái cây đã chế biến; nhân sâm cô đặc dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; bia; nhân sâm đỏ cô đặc dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ gạo lứt; nước ép trái cây tổng hợp (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng có ga; đồ uống được làm từ bia.

---

(210) **4-2024-56379**

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Tâm Nguyệt

(731) DS NATURE CO., LTD. (KR)
20, Sangmunuri-ro, Seo-gu, Gwangju, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dạng bột có quả bứa là thành phần chính; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng để ăn kiêng; vitamin tổng hợp; chất bổ sung có chứa vitamin và chất khoáng; đồ uống bổ sung tổng hợp dùng để ăn kiêng dạng bột có hương vị trái cây [thực phẩm chức năng]; đồ uống tổng hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có canxi là thành phần chính; chất bổ sung ăn kiêng dùng để kiểm soát cholesterol; thực phẩm bổ sung sức khỏe dùng cho các phương pháp điều trị chế độ ăn uống đặc biệt; chất bổ sung ăn kiêng được làm từ keo ong; thực phẩm bổ sung dùng để chống oxy hóa [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng có chứa enzym; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chất tẩy uế; chất khử mùi gia dụng; tã giấy dùng cho trẻ sơ sinh; thuốc trừ sâu gia dụng.

Nhóm 30: Trà (chè) thảo mộc; trà (chè) truyền thống; trà (chè) ngũ cốc; trà (chè) có hương vị trái cây; trà (chè) xanh; chất thay thế trà (chè) được làm từ hoa hoặc lá; trà (chè) lên men (không chứa cồn); trà (chè); trà (chè) dạng bột có lá trà (chè) làm thành phần chính; trà (chè) đen; trà (chè) thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; bột ngũ cốc và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm đã được chế biến làm từ ngũ cốc; đồ uống có trà (chè) là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe có chiết xuất từ trà (chè) là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); bột kê; ngũ cốc đã nấu chín; nước sốt gia vị; gia vị; chất bổ sung sức khỏe có chiết xuất từ hạt cà phê xanh là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước trái cây cô đặc; đồ uống làm từ nước ép trái cây; nước ép trái cây; sinh tố trái cây; đồ uống có nước ép sủi bọt là thành phần chính; đồ uống tổng hợp có chứa vitamin (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống giảm nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống thể thao; đồ uống được làm từ chất xơ (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống sikhye (đồ uống ngọt truyền thống của người Hàn Quốc được làm từ lúa mạch và gạo, không chứa cồn); đồ uống được làm từ rau hoặc trái cây đã chế biến; nhân sâm cô đặc dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; bia; nhân sâm đỏ cô đặc dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ gạo lứt; nước ép trái cây tổng hợp (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng có ga; đồ uống được làm từ bia.

(210) **4-2024-56380**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15
(591) Vàng, nâu, trắng, đỏ.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MH (VN)
Số 3, ngách 2/7, ngõ 2 phố Đặng Thuỳ Trâm, tổ dân phố Hoàng 19, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC PHONG THỦY TAM NGUYÊN (VN)
Lô A12/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nến; nhiên liệu thắp sáng; nến thơm; nến làm đèn ngủ; dây nến; sáp [nguyên liệu thô].

---

(210) **4-2024-56381**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1
(731) GUANGDONG BAOKE STATIONERY CO., LTD. (CN)
Peony Industrial Zone, Qiaoxiayang, Xinhe Juwei, Heping, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; giấy vệ sinh; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; sổ tay; xuất bản phẩm dạng in; tranh màu nước; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; mực tầu; con dấu [đóng dấu]; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; băng phết gôm dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; thước vẽ; vật liệu vẽ; máy in địa chỉ; bút màu [bút sáp]; vật liệu để nặn.

---

(210) **4-2024-56382**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) SEIWA INDUSTRIAL TRADING LIMITED (HK)
Flat/Room 2113, 21/F, Landmark North, 39 Lung Sum Avenue, Sheung Shui, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy viết; văn phòng phẩm; giấy bao gói; bưu thiếp; ấn phẩm.

---

(210) **4-2024-56383**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 4.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCT FAMILY FOOD (VN)
Lô H3 đường số 6 cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Xúc xích các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: xúc xích các loại.

---

(210) **4-2024-56384**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.5.4
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MERNE (VN)
148 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Kính thời trang các loại.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: kính thời trang các loại, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giầy thời trang, mũ thời trang.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

---

(210) **4-2024-56385**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TAI THONG (VN)
L18-11-13 tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến (hạt điều, hạt macca, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt dẻ, hạt hướng dương).

---

(210) **4-2024-56386**

(540)

Twice

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TAI THONG (VN)
L18-11-13 tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-56387**

(540)

CARDILEAN

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NUTRIANCE HONG KONG LTD (CN)
Flat/RM 1906 19/F Marina House 68 Hing Man Street, Shaukeiwan, Hong Kong, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho động vật, thức ăn tăng trọng dùng cho động vật; giống nuôi thủy sản (tôm giống, cá giống).

---

(210) **4-2024-56388**

(540)

DONGYHOASEN

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, nâu, đen, trắng, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TRỊ LIỆU ĐÔNG Y HOA SEN (VN)
33/16 Lý Văn Phức, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; châm cứu.

---

(210) **4-2024-56389**

(540)

YHKcare

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) YHK DESIGN LIMITED (CN)
Flat/Rm 1110-1111 Elite Industrial Centre 883 Cheung Sha Wan Road KL Hong Kong China 999077

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-56390**

(540)

BORATIER

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 23.1.1; 24.1.17; 24.11.3

(731) NGUYỄN HỒ QUÝ LY (VN)
Tổ 35, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; hộp đựng đồng hồ; bộ máy đồng hồ; phụ kiện đồng hồ; linh kiện đồng hồ.

---

(210) **4-2024-56391**

(540)

AESOP TOURBILLON

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.15.7; 26.11.12

(731) NGUYỄN HỒ QUÝ LY (VN)
Tổ 35, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; hộp đựng đồng hồ; bộ máy đồng hồ; phụ kiện đồng hồ; linh kiện đồng hồ.

---

(210) **4-2024-56392**

(540)

ITSIU
Global Paper, for Public Health.

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY TISSUE TOÀN CẦU (VN)
Số 1101 Trần Văn Giàu, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-56393**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, nâu đồng.
(731) CÔNG TY TNHH WELLNESS LIFESTYLE (VN)
Tầng 2 CT2, khu trung tâm hành chính mới Hà Đông, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo dược (dùng cho mục đích y tế); trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56394**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56395**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 24.9.1; 26.4.18
(591) Vàng, vàng đồng nhạt, vàng đồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56396**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.9.1; 26.4.18
(591) Hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2024-56397**

(540)

SÂU-ELONG

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH KING ELONG (VN)
Lô Officetel L5-20, tầng 20, Block Lucky, tòa nhà Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm hóa học dùng để trị các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; thuốc trừ dệp cây; chế phẩm khử trùng cho đất; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-56398**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, tím, vàng đậm, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ÉN VIỆT (VN)
E6/2 ấp 5, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-56399**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.4.2; 26.11.8
(591) Xanh, cam, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG GIA HƯNG (VN)
6A 104/1 ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-56400**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NGƯU (VN)
4A52 ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-56401**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh lá, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DALAVI (VN)
27/6E Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt sấy khô đóng gói; các loại hạt đã qua chế biến đóng gói; yến sào; yến sào đã qua chưng cất đóng hộp; sâm đã qua chế biến đóng gói (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã qua chế biến đóng gói (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bánh; kẹo; mứt làm từ rau, củ, quả (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn (nước cốt trái cây); nước uống tinh khiết; đồ uống làm từ rau, củ, quả (không cồn); nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các loại hạt sấy khô, các loại hạt đã qua chế biến, đóng gói, yến sào, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp, sâm đã chế biến, đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (sấy khô, đóng gói), nước cốt trái cây, mật ong, nước uống tinh khiết, đồ uống làm từ rau củ quả, nước yến sào, bánh, kẹo, mứt làm từ rau củ quả và trái cây, củ quả sấy dẻo, bột làm từ rau củ quả (dạng thực phẩm dùng ăn uống hoặc pha chế), hoa tươi; thương mại điện tử, cụ thể là kinh doanh trực tuyến các sản phẩm: các loại hạt sấy khô, các loại hạt đã qua chế biến, đóng gói, yến sào, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp, sâm đã chế biến, đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (sấy khô, đóng gói), nước cốt trái cây, mật ong, nước uống tinh khiết, đồ uống làm từ rau củ quả, nước yến sào, bánh, kẹo, mứt làm từ rau củ quả và trái cây, củ quả sấy dẻo, bột làm từ rau củ quả (dạng thực phẩm dùng ăn uống hoặc pha chế), hoa tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-56402**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.21; 24.13.1; 24.17.17
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y TẾ VIỄN ĐÔNG VIỆT NAM (VN)
06 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu đối tác kinh doanh; hỗ trợ hoạt động kinh doanh, hỗ trợ các tổ chức đào tạo và trung tâm nghiên cứu về nghiên cứu đối tác kinh doanh; tổ chức và thực hiện các chương trình chuyên nghiệp hoặc triển lãm có mục đích thương mại và quảng cáo liên quan đến nghiên cứu đối tác kinh doanh và thiết lập quan hệ đối tác kinh doanh; khuyến mãi (quảng cáo); tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho bệnh viện trong các lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 36: Đầu tư và đóng góp tài chính vào các bệnh viện tư và công; quản lý tài chính; dịch vụ thiết lập các quỹ liên quan đến bệnh viện; phân tích tài chính; thiết lập các quỹ từ thiện; lập các quỹ chung và đầu tư vốn; tư vấn tài chính; dịch vụ huy động vốn; hoạt động ngân hàng; thông tin tài chính; bảo trợ tài chính; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho các bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 38: Chương trình truyền hình trực tuyến bằng viđêô; cung cấp các thiết bị dùng trong mạng hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình để cung cấp các dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; truyền tải viễn thông không dây các thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính có liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; dịch vụ gửi tin nhắn/thông điệp liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; cung cấp phòng đàm thoại qua internet và bảng thông báo liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; truyền tải tin nhắn/thông điệp và hình ảnh có liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe được hỗ trợ bằng máy vi tính; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho các bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 41: Đào tạo và giảng dạy liên quan đến các dịch vụ về y tế, phẫu thuật và sức khỏe; thông tin giáo dục và giải trí trong lĩnh vực y tế, phẫu thuật và sức khỏe; sắp xếp và tổ chức các hội thảo, buổi họp chuyên đề và các phiên họp liên quan đến các dịch vụ y tế, phẫu thuật và sức khỏe; tổ chức các buổi triển lãm có mục đích giáo dục và văn hóa liên quan đến y tế, phẫu thuật và sức khỏe; dịch vụ xuất bản và phát hành trong lĩnh vực y tế, phẫu thuật và sức khỏe; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số trong lĩnh vực y tế, phẫu thuật và sức khỏe; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho các bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính trong lĩnh vực y học; dịch vụ đo đạc; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học; dịch vụ chứng nhận chất lượng và kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; định giá, đánh giá và nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học và y học; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi bệnh viện hoặc cho bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và phòng ở tạm thời kết hợp với các hoạt động phòng bệnh, chẩn đoán bệnh, chăm sóc y tế, chăm sóc vệ sinh và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện và y tế; hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ ngân hàng máu; tư vấn y tế và dược phẩm; phục hồi chức năng cho những bệnh nhân lạm dụng chất; phẫu thuật chỉnh hình; bệnh viện chăm sóc đặc biệt; cho thuê trang thiết bị vệ sinh; viện dưỡng lão; nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc y tế; dịch vụ chăm sóc y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-56403**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Nâu đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH JULLY TEA (VN)
Số 8 ngách 19 ngõ 167 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-56404**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-56405**

(540)

ATT
Advanced-Thixotrophic-Technology

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa Nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-56406**

(540)

IPN
Inter-Penetrated Networks

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-56407**

(540)

DLH
Double-linked Hyaluronan

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-56408**

(540)

DOUBLE-STABLE MATRIX

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-56409**

(540)

CRISS-CROSS FRAMEWORK

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-56410**

(540)

BIO-WEBWORK

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-56411**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.2; 2.5.6; 7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, vàng, trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây.

(731) NINH THẾ VƯỢNG (VN)
Khu Yna, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(210) **4-2024-56412**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.8; 25.7.17; 26.4.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Đen, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) ASIA ONEHEALTHCARE SDN. BHD. (MY)
7th Floor, Wisma Consplant 1, No. 2, Jalan SS16/4, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ vật lý trị liệu và liệu pháp vật lý; dịch vụ hộ lý; dịch vụ đỡ đẻ; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật; cung cấp các dịch vụ liên quan đến quản lý, vận hành và tư vấn về bệnh viện, phòng khám y tế và các cơ sở y tế khác.

---

(210) **4-2024-56413**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.17; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) ASIA ONEHEALTHCARE SDN. BHD. (MY)
7th Floor, Wisma Consplant 1, No. 2, Jalan SS16/4, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ vật lý trị liệu và liệu pháp vật lý; dịch vụ hộ lý; dịch vụ đỡ đẻ; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật; cung cấp các dịch vụ liên quan đến quản lý, vận hành và tư vấn về bệnh viện, phòng khám y tế và các cơ sở y tế khác.

---

(210) **4-2024-56414**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.7.17; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) ASIA ONEHEALTHCARE SDN. BHD. (MY)
7th Floor, Wisma Consplant 1, No. 2, Jalan SS16/4, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ vật lý trị liệu và liệu pháp vật lý; dịch vụ hộ lý; dịch vụ đỡ đẻ; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật; cung cấp các dịch vụ liên quan đến quản lý, vận hành và tư vấn về bệnh viện, phòng khám y tế và các cơ sở y tế khác.

---

(210) **4-2024-56415**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) CHENGDU TYTANTEST TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 3, Building 2, No. 177 Tianquan Road, High-Tech Zone, Chengdu City, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị sản xuất chất bán dẫn; máy gia công miếng bán dẫn; thiết bị sản xuất miếng bán dẫn; thiết bị gia công lát bán dẫn; máy sản xuất chất bán dẫn; máy quang khắc để sản xuất chất bán dẫn; thiết bị gia công chip bán dẫn; máy gia công bảng mạch in; máy sản xuất mạch tích hợp (thiết bị công nghiệp điện tử); thiết bị sản xuất linh kiện điện tử; máy bốc dỡ hàng hóa; thiết bị xử lý vi mạch, cụ thể là máy xử lý mạch tích hợp.

Nhóm 09: Ổ đĩa bán dẫn (ổ cứng SSD); thẻ nhớ; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị bán dẫn để lưu trữ dữ liệu; bộ nhớ cho thiết bị xử lý dữ liệu; mô-đun bộ nhớ; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị bộ nhớ bán dẫn; chất bán dẫn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; mô-đun mạch tích hợp; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; máy kiểm tra chất bán dẫn; chip bán dẫn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; lập kế hoạchvà tiến hành hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; lập kế hoạch và tiến hành triển lãm và giới thiệu sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm tra chất lượng sản phẩm; thiết kế phần cứng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; thử nghiệm phần cứng máy tính; dịch vụ cố vấn liên quan đến thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế bao bì chất bán dẫn; thiết kế chất bán dẫn; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ xử lý chất bán dẫn; thiết kế mạch tích hợp; thử nghiệm chất bán dẫn.

---

(210) **4-2024-56416**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9; 26.5.1; 26.5.18
(591) Nâu, da cam.
(731) NGUYỄN THÙY GIANG (VN)
CHCC 1611 số 20 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cafe; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-56417**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.13.25
(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; nước uống được chưng cất; đồ uống thể thao; nước [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở nước; đồ uống trái cây; nước ngọt; đồ uống tăng lực; nước uống đóng chai; nước ép chanh; nước dừa.

---

(210) **4-2024-56418**

(540)

younghearts

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN NIÊN XANH (VN)
17 đường Thới An 10, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56419**

(540)

NGÔ NGÁO

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA FNV (VN)
Lầu 5, 60A Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(210) **4-2024-56420**

(540)

PHARMACOFOOD

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) PHARMACOFOOD CO., LTD. (KR)
29-27, Hayeongcheo-gil, Geumsan-eup, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic ofKorea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến (không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm (không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế); hồng sâm đã chế biến (không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế); hồng sâm khô (không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã chế biến từ hồng sâm (không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là trái cây (không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-56421**

(220) 21/11/2024

(441) 26/05/2025

(540)

KRK

(731) GIBSON, INC. (US)
209 10th Ave S, Suite 460, Nashville, TN 37203, USA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là loa và bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2024-56422**

(220) 21/11/2024

(441) 26/05/2025

(540)

DUOLINGO

(731) DUOLINGO, INC. (US)
5900 Penn Ave., Pittsburgh, Pennsylvania 15206, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải về cho điện thoại di động dùng để học ngoại ngữ, toán, và âm nhạc; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải về cho điện thoại di động.

Nhóm 41: Hướng dẫn ngôn ngữ; cung cấp lớp học trực tuyến để học ngoại ngữ, toán, và âm nhạc; xuất bản báo điện tử trực tuyến, cụ thể là blog trong lĩnh vực hướng dẫn ngôn ngữ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), có tính chất là phần mềm dùng để học ngoại ngữ; cung cấp trang web có phần mềm không thể tải về dùng để học ngoại ngữ; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không thể tải về cho phép trang web tương tác sử dụng trong việc kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ.

---

(210) **4-2024-56423**

(540)

TRAVEL YOUR WAY
TRIPAD
TOURS

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.8
(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TRIPAD (VN)
Tầng 12, Hồng Hà Center, 25 phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2024-56424**

(540)

TAMYFA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NÔNG THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám chuyên khoa nội; phòng khám vật lý trị liệu; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-56425**

(540)

DR HUYỀN TRANG

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NÔNG THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng

internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage); dịch vụ chia sẻ kiến thức về sức khỏe, y học, dược phẩm trên internet.

---

(210) **4-2024-56426**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.6; 26.3.23; 26.4.18
(731) NGUYÊN VĂN CÔNG (VN)
Thôn Trung Thành, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thuốc đông y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, chất nhuộm màu (mỹ phẩm), bộ mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc đông y.

---

(210) **4-2024-56427**

(540)

SAMYLITA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) THÁI THƯỢNG HOÀNG HUYNH (VN)
KP Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 25: Quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo lót phụ nữ (đồ vải); quần áo lót liền quần (bộ quần áo lót may liền); váy trong (quần áo lót); quần áo lót thấm mồ hôi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo ngủ, quần áo lót, quầh áo lót phụ nữ (đồ vải), quần áo lót liền quần (bộ quần áo lót may liền), váy trong (quần áo lót), quần áo lót thấm mồ hôi, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh nam giới (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-56428**

(540)

GIẶT LÀ SẠCH NHANH SKS

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SKS (VN)
Số 164 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ cho thuê máy giặt là, máy sấy; dịch vụ cho thuê thiết bị sấy khô đồ giặt là; chuỗi dịch vụ giặt là; dịch vụ là hơi quần áo.

---

(210) **4-2024-56429**

(540)

ĐÀM THẾ NGỌC

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) ĐÀM THẾ NGỌC (VN)
1716 N03 CC 87 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất kinh doanh; dịch vụ mua bán sản phẩm: quần áo, balô, túi xách, vòng tay, sách, bút, vở ghi bài, bình uống nước.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-56430**

(540)

PIZZADOLA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) TRẦN HOÀNG DUY (VN)
Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; vỏ bánh pizza; nước xốt cho bánh pizza; bột nhào làm bánh pizza.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: bánh pizza, vỏ bánh pizza, nước xốt cho bánh pizza, bột nhào làm bánh pizza.

Nhóm 43: Quán bánh pizza; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-56431**

(540)

KHAMICO

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI MINH ECO (VN)
NV3.21 khu đô thị chức năng, 272 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

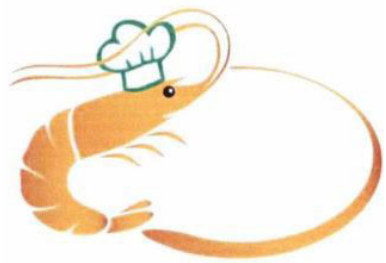
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; hương liệu (tinh dầu); dầu thơm; nước hoa; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2024-56432**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.16; 9.7.19; 26.1.2
(591) Cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MUỐI TÔM NHƯ Ý PHÁT TÀI (VN)
Số 515 ấp Tân Phú, xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; dược phẩm.

Nhóm 29: Hạt điều rang muối; hạt điều đã qua chế biến; hạt macca đã chế biến; hạnh nhân đã qua chế biến; hạt tẩm ướp hương vị.

Nhóm 30: Muối ớt tôm; muối ớt xanh; muối tiêu; muối tiêu lá răm; muối ớt sả; sốt ớt ngọt dùng cho thịt gà.

Nhóm 32: Nước suối; nước giải khát không cồn; bia; nước giải khát có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gia vị, muối ớt tôm, muối ớt xanh, muối tiêu, muối tiêu lá răm, muối ớt sả, sốt ớt ngọt dùng cho thịt gà, thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, hạt điều rang muối, hạt điều đã qua chế biến, hạt macca đã chế biến, hạnh nhân đã qua chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, nước suối, nước giải khát không cồn, bia, nước giải khát có ga.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

(210) **4-2024-56433**

(540)

EKPARTS

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN SHIDIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
307, 308, Huamei Bldg. East, No.35, Zhenxing Rd., Huaqiangbei Street Futian Dist. Shenzhen, China, 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình viđêô; tai nghe; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; loa cầm tay; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-56434**

(540)

Dr.Phaenna

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) DAILY NUTRITION HEALTH TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road#11-53 Paya Lebar Square Singapore, 409051

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; miếng dán bổ sung vitamin.

---

(210) **4-2024-56435**

(540)

PUWA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN (VN)
Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van tay gạt bằng đồng; van hàm ếch bằng đồng.

Nhóm 07: Máy hàn điện.

Nhóm 08: Kéo cắt ống.

Nhóm 20: Van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy; van tay gạt bằng nhựa; van hàm ếch bằng nhựa; nối van ren bằng nhựa; bích hàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm gồm: van ống nước bằng kim loại, van tay gạt bằng đồng, van hàm ếch bằng đồng, máy hàn điện, kéo cắt ống, van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước, van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy, van tay gạt bằng nhựa, van hàm ếch bằng nhựa, nối van ren bằng nhựa, bích hàn bằng nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-56436**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN (VN)
Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van tay gạt bằng đồng; van hàm ếch bằng đồng.

Nhóm 07: Máy hàn điện.

Nhóm 08: Kéo cắt ống.

Nhóm 20: Van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy; van tay gạt bằng nhựa; van hàm ếch bằng nhựa; nối van ren bằng nhựa; bích hàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm gồm: van ống nước bằng kim loại, van tay gạt bằng đồng, van hàm ếch bằng đồng, máy hàn điện, kéo cắt ống, van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước, van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy, van tay gạt bằng nhựa, van hàm ếch bằng nhựa, nối van ren bằng nhựa, bích hàn bằng nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-56437**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN (VN)
Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van tay gạt bằng đồng; van hàm ếch bằng đồng.

Nhóm 07: Máy hàn điện.

Nhóm 08: Kéo cắt ống.

Nhóm 20: Van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy; van tay gạt bằng nhựa; van hàm ếch bằng nhựa; nối van ren bằng nhựa; bích hàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm gồm: van ống nước bằng kim loại, van tay gạt bằng đồng, van hàm ếch bằng đồng, máy hàn điện, kéo cắt ống, van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước, van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy, van tay gạt bằng nhựa, van hàm ếch bằng nhựa, nối van ren băng nhựa, bích hàn bằng nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-56438**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9
(591) Nâu trầm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATB GROUP (VN)
17 ngõ 193 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

---

(210) **4-2024-56439**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9
(591) Nâu trầm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATB GROUP (VN)
17 ngõ 193 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính: máy tính để bàn, máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy tính.

---

(210) **4-2024-56440**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.20; 26.13.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TM DV KIẾN THÀNH (VN)
Số nhà 183, khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Mật chuối không có cồn (dùng cho đồ uống); nước giải khát làm từ chuối (không cồn); chiết xuất trái cây không chứa cồn; đồ uống không cồn; nước ép chuối (không cồn); bia.

---

(210) **4-2024-56442**

(540)

carabc

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN HUAWEI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Rm 401, Bldg. E, Juxin Sci. & Tech Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang St., Bao'an Dist., Shenzhen China 518000

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; dụng cụ hàng hải; thiết bị rađa; máy nghe nhạc đa phương tiện dùng cho ô tô; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; màn hiển thị video có thể đeo.

---

(210) **4-2024-56443**

(540)

美国质高
MEI GUO ZHI GAO

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BAYRAMOGLU LAW OFFICES LLC (US)
1540 W. Warm Springs Road, Suite 100, Henderson, Nevada, United States 89014

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56444**

(540)

Bayramoglu Law

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) BAYRAMOGLU LAW OFFICES LLC (US)
1540 W. Warm Springs Road, Suite 100, Henderson, Nevada, United States 89014

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56445**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(731) BAYRAMOGLU LAW OFFICES LLC (US)
1540 W. Warm Springs Road, Suite 100, Henderson, Nevada, United States 89014
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56446**

(540)

BAYRAMOGLU LAW OFFICES

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BAYRAMOGLU LAW OFFICES LLC (US)
1540 W. Warm Springs Road, Suite 100, Henderson, Nevada, United States 89014
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56447**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN SILKY VIỆT NAM (VN)
Thôn Hoàng Giang, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-56448**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.5.6; 2.9.1; 2.9.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng nhạt, xanh ngọc, đen, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM CHEN CHEN (VN)
A3/9V ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bít tất; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-56449**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM CHEN CHEN (VN)
A3/9V ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bít tất; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-56450**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM CHEN CHEN (VN)
A3/9V ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bít tất; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-56451**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MI HEALTH AND BEAUTY DISTRIBUTION (VN)
Phòng D1 tầng 14, tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; tã lót trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-56452**

(540)

HBRE
H & Brothers Renewable Energy

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HBRE (VN)
332/40D Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Sản xuất năng lượng xanh tái tạo.

---

(210) **4-2024-56453**

(540)

Kingess

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHENG TING (CN)
Room 301, Unit 1, No.51 building, Dingxiang New village. No. 143 of Meiling road, Sanyuan district, Sanming city, Fujian province, 365000 China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm để giặt; dầu gội đầu (không chứa thuốc); chất làm sạch dùng để vệ sinh vùng kín cho cá nhân, không chứa thuốc; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56454**

(540)

Kingess

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHENG TING (CN)
Room 301, Unit 1, No.51 building, Dingxiang New village, No.143 of Meiling road, Sanyuan district, Sanming city, Fujian province, 365000 China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Mỳ sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì Ramen; mỳ Soba; bún/miến/mì sợi nhỏ; mỳ Udon.

---

(210) **4-2024-56455**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.11.8; 26.11.9
(591) Nâu trầm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATB GROUP (VN)
17 ngõ 193 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2024-56456**

(540)



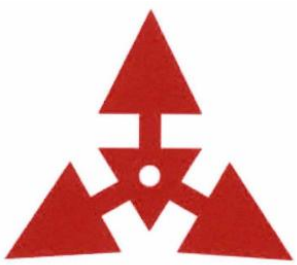
(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KIM THÙY (VN)
Tổ dân phố số 1, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lực; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-56458**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.3; 24.15.11; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG BÌNH (VN)
Thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-56459**

(540)



(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.11.7
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP MINH LONG (VN)
Số 82 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; tấm cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; gờ (tường, cửa) bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; cửa sổ, không bằng kim loại; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; tấm cửa, không bằng kim loại; khung cửa ra vào, không bằng kim loại; cửa ra vào, không bằng kim loại, được bọc.

---

(210) **4-2024-56460**

(540)

Dr.PONG+

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) FIRST CLASS INNOVATION CO., LTD. (TH)
26/4, Soi Chalermsook, Chankaseam, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; bán trực tuyến chất bổ sung ăn kiêng; bán trực tuyến chế phẩm vitamin; kinh doanh bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ chế phẩm vitamin; bán buôn chế phẩm vitamin; bán lẻ chế phẩm làm đẹp và chăm sóc cơ thể; bán lẻ thực phẩm hỗ trợ sức khỏe và chất bổ sung dinh dưỡng; bán buôn thực phẩm hỗ trợ sức khỏe và chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-56461**

(540)

ANKA BELLA

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 2.3.5; 2.3.16; 4.1.3; 4.2.20; 26.1.1
(731) YANG LI (CN)
Room 1702, Building A, Building 3, Sunshine Bay Garden, southwest of Baoyuan Road, Xixiang, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm vẽ cơ thể cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vẽ cơ thể dạng latec lỏng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56462**

(540)

Xinya

(220) 21/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.11.12
(731) XINYA ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
No. 1, Panzhuyang Road, Laizhai Intelligent Industrial Park, Beibaixiang Town, Yueqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; bộ nối điện; đầu nối dây [điện]; ổ cắm điện; đầu nối cho mạch điện tử; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện thoại; dây đồng, cách điện; dây cáp USB.

---

(210) **4-2024-56600**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 24.15.7
(731) LÊ HOÀNG TRÚC (VN)
WT2-11.10 chung cư 71/3 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-56601**

(540)

CRESCENT

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Prince's Street, Tralee Co. Kerry, Ireland V92 Eh11
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhão và bánh kẹo, bột nở; đường ăn; natri hydrocacbonat (cho mục đích nấu nướng); bột ca cao; gia vị; muối ăn; hỗn hợp bột để làm bánh rán; hỗn hợp bột để làm bánh ngọt; hỗn hợp bột để làm bánh nướng xốp; hương liệu (cho thực phẩm, trừ tinh dầu); kẹo mềm; hương liệu thực phẩm có màu, trừ tinh dầu; nấm men (cho thực phẩm); hỗn hợp bánh ngọt trộn sẵn có chứa bột mì, đường và muối nở; hỗn hợp bánh mì trộn sẵn có chứa bột mì, đường và muối.

---

(210) **4-2024-56602**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, đỏ.
(731) KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Prince's Street, Tralee Co. Kerry, IRELAND V92 EH11
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhão và bánh kẹo, bột nở; đường ăn; natri hydrocacbonat (cho mục đích nấu nướng); bột ca cao; gia vị; muối ăn; hỗn hợp bột để làm bánh rán; hỗn hợp bột để làm bánh ngọt; hỗn hợp bột để làm bánh nướng xốp; hương liệu (cho thực phẩm, trừ tinh dầu); kẹo mềm; hương liệu thực phẩm có màu, trừ tinh dầu; nấm men (cho thực phẩm); hỗn hợp bánh ngọt trộn sẵn có chứa bột mì, đường và muối nở; hỗn hợp bánh mì trộn sẵn có chứa bột mì, đường và muối.

---

(210) **4-2024-56603**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) KABUSHIKI KAISHA KIBUN SHOKUHIN (ALSO TRADING AS KIBUN FOODS INC.) (JP)
15-1, Ginza 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao cùng các chất thay thế chúng; gạo; mì sợi và mỳ Ý (pasta); bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh) và các loại đá lạnh khác ăn được (đá lạnh); đường ăn; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men; bột nở; muối (nấu ăn); gia vị; bột gia vị; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); giấm; nước xốt (gia vị) và các loại gia vị khác (gia vị); kem (nước đông lạnh); món tráng miệng nhật bản dạng bánh thạch (yokan) được làm từ bột đậu đỏ, bột rau câu agar và đường; bánh gạo với nhân bột đậu đỏ ngọt dạng sệt hoặc nước xốt hoa quả ngọt (daifuku); bánh bao nhỏ hấp nhân bột đậu đỏ ngọt dạng sệt; bánh bao ngọt nhân bột gạo (dango); bánh bao nhỏ hấp nhân thịt xay hoặc bột đậu đỏ ngọt dạng sệt (chuka-manjuh); nước xốt để dùng cho món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là các món chả cá, trứng luộc, rau và nước luộc thịt (oden); đồ gia vị để dùng cho món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là các món chả cá, trứng luộc, rau và nước luộc thịt (oden); nước xốt để dùng cho món lẩu nhật bản (nabe); đồ gia vị để dùng cho món lẩu nhật bản (nabe); bánh luộc hình ống được làm từ bột nhão (chikuwabu); cơm được làm từ tinh bột khoai nưa (tinh bột cây konjac); mì dẹt; mì sợi được làm từ tinh bột khoai nưa (tinh bột cây konjac); mì sợi được làm từ bột đậu nành; mì sợi được làm từ bột xơ đậu nành; mì sợi được làm từ bột bã đậu nành (okara) và từ tinh bột khoai nưa (tinh bột cây konjac); bánh bao nhồi kiểu trung quốc (bánh bao gyoza, nấu chín); bánh bao hấp kiểu trung quốc (bánh bao shumai, nấu chín); hoành thánh nấu chín; món sushi của nhật bản; bánh nướng nhân bạch tuộc (bánh takoyaki nhật bản), có dạng viên tròn làm từ hỗn hợp bột và miếng bạch tuộc nhỏ; bữa trưa đóng hộp bao gồm chủ yếu từ cơm và bánh mỳ hoặc mỳ ống đi kèm với thịt, cá hoặc rau; bánh nhân thịt (ravioli).

---

(210) **4-2024-56604**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) TRẦN THU HÀ (VN)
Khu Kim Đôi, Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-56605**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) NGUYỄN PHI HUY (VN)
Khu đô thị mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác [trang phục]; áo sơ mi; đồ đội đầu; giày.

---

(210) **4-2024-56606**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ACASIA (VN)
373/207 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2024-56607**

(540)

Todaytec

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TODAYTEC VIỆT NAM (VN)
Số 16, đường số 1, kdc Cityland, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Ruy băng mực in nhiệt; lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải); ruy băng máy chữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải), ruy băng máy chữ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải) và ruy băng máy chữ.

---

(210) **4-2024-56608**

(540)

Todaytec

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH TODAYTEC VIỆT NAM (VN)
Số 16, đường số 1, kdc Cityland, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Ruy băng mực in nhiệt; lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải); ruy băng máy chữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải), ruy băng máy chữ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải) và ruy băng máy chữ.

---

(210) **4-2024-56609**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÁNH KẸO ÁNH DƯƠNG (VN)
Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mặn.

---

(210) **4-2024-56610**

(540)

HITAYA

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THỊ MAI NHI (VN)
Ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Cà phê; cà phê đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở cà phê; chè (trà); ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-56611**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.9.19
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ MAI NHI (VN)
Ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; cà phê đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở cà phê; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản.

---

(210) **4-2024-56612**

(540)

PHÚC THÁI

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng nhạt, vàng cát, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ATLANTIC TOÀN CẦU (VN)
Số 8, ngách 36, ngõ 89 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56613**

(540)

leveno

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SEN ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thửa đất số 322, tờ bản đồ số 11, thôn Phúc Triền 2, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 18: Túi xách nam; túi xách nữ; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ (nón); áo khoác ngoài; tất (vớ); đồ lót nam; đồ lót nữ.

---

(210) **4-2024-56614**

(540)

CỪU NON

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.11; 5.7.3; 5.13.4; 9.7.19; 26.1.1
(591) Xanh coban, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CỪU NON (VN)
475/12 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56615**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.7.6; 1.15.24; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LECI VIỆT NAM (VN)
Số 26A, ngách 108, ngõ 68 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe tải; xe moóc [xe cộ]; rơ moóc [xe cộ]; xe cẩu kéo; xe kéo.

---

(210) **4-2024-56616**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.4; 4.5.14; 25.3.3; 26.1.2
(591) Tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GOBIZ (VN)
Tầng 5 - tòa nhà Văn phòng Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-56617**

(540)

THEBARUM

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DAEHANMINGUK HANGTONG GUKJE CO., LTD. (KR)
504 225, Sinnae-ro, Jungnang-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); dầu gội; dầu xả; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; kem đánh răng; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-56618**

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

UHOX

(731) DAEHANMINGUK HANGTONG GUKJE CO., LTD. (KR)
504 225, Sinnae-ro, Jungnang-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); dầu gội; dầu xả; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; kem đánh răng; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-56619**

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 5.9.3; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xám, kem, xanh lá cây, xanh lá cây đen, vàng, đen, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH PHÙNG NINH HẠNH (VN)
Số 284/7B Võ Văn Bích, ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); nước xịt phòng.

---

(210) **4-2024-56620**

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

STARINO

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THỊNH (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo.

---

(210) **4-2024-56621**

(540)

TING DJ

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH FUNCO (VN)
57/13 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; thiết bị trợ thính; tai nghe trợ thính; máy trợ thính nhét tai; máy massage chạy điện; máy đo huyết áp.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: máy trợ thính, tai nghe trợ thính, máy trợ thính có dây, máy trợ thính không dây, máy mát xa các loại, thiết bị chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-56622**

(540)

AWAKETHECELL
cosmeceuticals

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 26.4.4

(591) Đỏ,đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANA KIM BÁCH NGUYÊN (VN)
263/6 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm; chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-56623**

(540)

LINH LINH

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.8

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LINH LINH (VN)
Số nhà 24B, ngách 102, ngõ 5 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ruy băng và nơ không bằng giấy để gói quà, dây viền [đồ ren tua kim tuyến], ghim cài, hoa giả, hoa khô, hoa để trang trí, hàng thêu thùa để trang trí, đồ bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-56624**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ; trắng.
(731) ĐỖ ĐÌNH TÙNG (VN)
Số nhà 16, ngõ 74 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần lót; áo nịt ngực [áo lót]; quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2024-56625**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh nước biển, vàng cam, nền xám nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH ĐÀ BẮC (VN)
Xóm Đức Phong, xã Tiền Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa, du lịch.

---

(210) **4-2024-56626**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.1.4; 4.1.5; 4.5.15; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, da cam.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); nhà chơi cho trẻ em; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi; ván tập bơi.

Nhóm 41: Giáo dục, giảng dạy và đào tạo; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; giảng dạy và đào tạo cho việc học tiếng anh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(210) **4-2024-56627**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.10
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Thôn An Bình, xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bàn chải để làm sạch các khoang, ổ trong cơ thể; vật dùng để cạo lưỡi; thiết bị y tế và dụng cụ giải phẫu dùng trong nha khoa; dụng cụ chỉnh hình răng; vật liệu khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56628**

(540)

XBS

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAPPY SUN (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh rường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; phụ kiện xe đạp; phụ kiện xe máy.

---

(210) **4-2024-56629**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.2; 5.5.20; 5.13.25; 19.7.1; 25.1.9; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TỒN & PHÁT TRIỂN HOÀNG TRIỀU (VN)
Thôn Kim Sơn, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

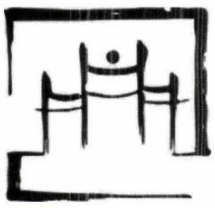
Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Chè; bánh ngọt và bánh kẹo; gia vị, thảo mộc đã bảo quản.

---

(210) **4-2024-56630**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VAN HÓA CUNG ĐÌNH TRIỀU NGUYỄN-VIỆT NAM (VN)
150 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 30: Chè; bánh ngọt và bánh kẹo; gia vị, thảo mộc đã bảo quản.

---

(210) **4-2024-56631**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VĂN HÓA CUNG ĐÌNH TRIỀU NGUYỄN-VIỆT NAM (VN)
150 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-56632**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh, vàng, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH (VN)
186 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt xây dựng công trình, hệ thống xử lý môi trường; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ làm sạch tòa nhà; dịch vụ dọn vệ sinh nhà ở, văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, thu gom rác thải.

---

(210) **4-2024-56633**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.22; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Xóm 2, xã Quỳnh Diễn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; các sản phẩm từ cà phê; trà; các sản phẩm từ trà.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-56634**

(540)

Sportlab

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BIFROST (VN)
Số 192/19 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-56635**

(540)

IWa Luxury

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IWA GROUP (VN)
A7/35/3 đường Võ Văn Vân, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thang máy.

---

(210) **4-2024-56636**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ YOUMA VIỆT NAM (VN)
Số 260 đường Mạc Đăng Doanh, khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất chống đông; chất làm mát động cơ; dung dịch urê.

Nhóm 03: Nước lau kính.

---

(210) **4-2024-56637**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 15.1.19; 16.1.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh, cam, vàng, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HC HOME (VN)
Số nhà 20, Xóm Lê Lợi, thôn Đại Gia, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

---

(210) **4-2024-56638**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh đen.
(731) NGUYỄN TẤN ĐẠT (VN)
Tổ 4, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-56639**

(540)

Torbull

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-56640**

(540)

Nghiêm Bảo Anh Education

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI XUÂN THÀNH (VN)
Số 145B, ngõ 562 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục: trung tâm giáo dục tiếng anh.

---

(210) **4-2024-56643**

(540)

Anistone

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.23; 2.9.8; 16.3.3; 26.3.1; 26.3.4; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng, cam.

(731) ANISTONE BIO CO., LTD. (SK)
153 Saemdari-gil, Heungcheon-myeon, Yeoju-si, Gyeunggi-do, South Korea

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị sưởi ấm chạy bằng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi để điều trị bệnh ở hậu môn; thiết bị sưởi cao tần dùng cho mục đích y tế; máy sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; dụng cụ trị liệu bằng nhiệt; đèn sưởi dùng cho mục đích y tế; thảm sưởi ấm dùng trong y tế; thảm sưởi ấm chạy bằng điện dùng cho mục đích y tế, vật dụng cấp nhiệt cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-56644**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.13.1; 3.13.24; 4.2.20; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SƠN TIÊN (VN)
Số 345A, KV Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56646**

(540)

CHIGIRI SERUM

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH (VN)
87/5 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm tẩy trang; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-56647**

(540)

CHIGIRI CREAM

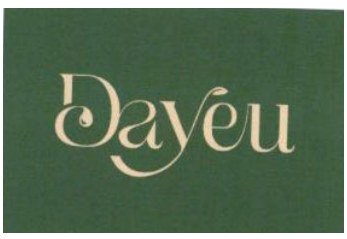
(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH (VN)
87/5 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm tẩy trang; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-56648**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng kem, xanh lá cây.
(731) 1. VŨ BẢO THẮNG (VN)
Số 1 Hẻm 106/1/4 Hoàng Quốc Việt, tổ 20, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. PHẠM THANH LAM (VN)
Xóm 9, thôn Minh Khai, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên con nhộng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-56649**

(540)

LSYS-BG

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38, ngách 9, ngõ 259 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56650**

(540)

HEPTRIUM

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56651**

(540)

truemoney

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.3.1; 24.17.5
(591) Đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TFS (VN)
Tầng 11, tòa nhà Peak View, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các khoản vay bằng tiền mặt được đảm bảo bằng giấy chứng nhận quyền sở hữu xe cộ; dịch vụ đại lý tín dụng; dịch vụ cấp vốn cho thuê ô tô; dịch vụ cấp vốn cho thuê xe máy; dịch vụ cấp vốn cho thuê-mua.

---

(210) **4-2024-56652**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(591) Bao gồm hai xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HGVN (VN)
C1-BT06 khu đô thị Việt Hưng, đường Bùi Thiện Ngộ, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dụng cụ khoa học, nghiên cứu, kiểm tra, cấp cứu.

---

(210) **4-2024-56653**

(540)

GSIR

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(210) **4-2024-56654**

(540)

GSpad

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(210) **4-2024-56655**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.25; 15.9.18; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(210) **4-2024-56657**

(540)

KARACONCHIC

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) INNOVISION OPTICAL CO., LTD. (TW)
5F., No. 262, Wenxin Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804615, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng; miếng lót chống trượt kính.

---

(210) **4-2024-56658**

(540)

CHICOLOR

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) INNOVISION OPTICAL CO., LTD. (TW)
5F., No. 262, Wenxin Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804615, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng; miếng lót chống trượt kính

---

(210) **4-2024-56659**

(540)



(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.4; 26.1.5; 26.11.12
(591) Nâu, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CP TMDV THIÊN PHÚC HOLDINGS (VN)
Số 7 liền kề 11, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-56660**

(540)

FERSEN™
IRON & ARSENIC REMOVAL WATER TREATMENT MATERIALS

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VITECONE (VN)
Số nhà 11 Ngõ 2, đường Phan Trọng Tuệ, Thị Trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong lọc, xử lý nước; chế phẩm làm trong, làm sạch nước; vật liệu lọc nước, xử lý nước.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất dùng trong lọc, xử lý nước, chế phẩm làm trong, làm sạch nước, vật liệu lọc nước, xử lý nước.

---

(210) **4-2024-56675**

(540)

SKULD

(220) 22/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, cam.
(731) LẠI THẾ HẬU (VN)
Xóm 2, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 10: Bình sữa (cho trẻ em bú); đầu vú giả dùng cho bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú giả dùng cho trẻ em; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng; máy khử trùng; lò để đun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện); dụng cụ hâm nóng bình sữa (bình đựng thức ăn), dùng điện; máy tạo hơi ẩm; máy lọc không khí.

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường trẻ con; cái nôi; ghế cao cho trẻ em; cũi trẻ em; nôi trẻ em (có thể tự rung và tự ru).

---

(210) **4-2024-56793**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 19.13.21; 24.15.7; 24.15.21; 25.3.3; 26.11.9
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDI PHARMA (VN)
A206 đường số 1, khu dân cư Khang An, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 10: Dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; chai có ống nhỏ giọt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị giám sát bệnh tiểu đường.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

---

(210) **4-2024-56853**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)
Số nhà 28, đường Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-56903**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.14; 26.1.1
(731) TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT CHÈ HUY DUNG (VN)
Xóm Tiền Phong, xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-56904**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 5.1.5; 5.11.23; 7.1.5; 7.3.11; 7.5.6; 7.5.10; 26.1.2
(731) PHẠM VĂN NAM (VN)
Thôn Bách Tính, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 39: Du lịch sinh thái; du lịch làng nghề; du lịch trải nghiệm.

---

(210) **4-2024-56905**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 2.3.7; 2.3.16; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ QUỐC TẾ HOÀNG DUY (VN)
2 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích về giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi biểu diễn sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi người đẹp; tổ chức các cuộc thi hoa hậu và hoa khôi.

---

(210) **4-2024-56906**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VI N VI (VN)
Số 19 Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm sách; giáo trình (dạng in); đồ dùng học tập; văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy.

---

(210) **4-2024-56907**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LV COFFEE (VN)
(Tờ 11, thửa 3119) khu 4, ấp Phước Hội, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; sô cô la; bánh; kẹo; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-56908**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LV COFFEE (VN)
(Tờ 11, thửa 3119) khu 4, ấp Phước Hội, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; sô cô la; bánh; kẹo; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-56909**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO GEN T (VN)
34 đường Đông Hưng Thuận 8, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới vợt thể thao; dụng cụ cuốn cán vợt thể thao; dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-56910**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56911**

(540)

Jugio® MEDICINE

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56912**

(540)

ACTAMIN

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
28LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-56913**

(540)

CIRCLE FIT

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(731) HOÀNG VĂN LIỆU (VN)
Số 156 tổ 6 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ luyện tập thể dục thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao liên quan đến rèn luyện sức khỏe.

---

(210) **4-2024-56914**

(540)

CIRCLE FIT
FROM ZERO TO HERO

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(731) HOÀNG VĂN LIỆU (VN)
Số 156 tổ 6 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ luyện tập thể dục thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao liên quan đến rèn luyện sức khỏe.

---

(210) **4-2024-56915**

(540)

GOOD
LOOK

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-56916**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.23; 8.7.3; 11.3.7; 26.1.1

(591) Đen, vàng, trắng, nâu, đỏ nâu, hồng nhạt, xanh lục, xanh lá cây, bạc.

(731) BÙI THỊ NGỌC HOA (VN)
582A Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-56917**

(540)

HYBRU

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56918**

(540)

TANCODIPINE

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56919**

(540)

LOPRAN

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56920**

(540)

FUGERAN

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56921**

(540)

ORAMOL

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56922**

(540)

PANNEFIA

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56923**

(540)

ROXITHIN

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56924**

(540)

PANTRO

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56925**

(540)

GASTROCID

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56926**

(540)

NEFIAN

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-56927**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót (bỉm) dùng một lần; quần tã (bỉm dạng quần).

---

(210) **4-2024-56928**

(540)

GMCTECH

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ XÂY DỰNG NAM PHÚ THỊNH (VN)
373 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo chống thấm; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(210) **4-2024-56929**

(540)

XUXIAO YING
BUFFET LẨU VÀ NƯỚNG
徐小英自助火锅烤肉

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.1.9
(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XU XIAOYING VIETNAM (VN)
L3-05 tầng L3 Vincom Plaza, số 3-3c đường Ba Tháng Hai, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba.

---

(210) **4-2024-56930**

(540)

PANOXYL

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CROWN LABORATORIES, INC. (US)
207 Mockingbird Lane, Johnson City, Tennessee United States 37604

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 03: Miếng dán da chứa hydrocolloid dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm cho da; miếng dán chứa chế phẩm chăm sóc da, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Hợp chất trị liệu để điều trị mụn trứng cá.

---

(210) **4-2024-57000**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15
(731) NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)
11 Nguyễn Phi Khanh, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khử mùi cơ thể.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dạy nghề thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí, giáo dục đào tạothông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); vật lý trị liệu spa.

---

(210) **4-2024-57001**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24
(591) Nâu vàng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO FATHI (VN)
Số 25 QL1A, thôn Thái Hoà, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến thô; yến sào đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; ca cao; thạch (dạng bánh kẹo); kem lạnh.

---

(210) **4-2024-57002**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 19.9.1
(591) Nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THỊ HÒA (VN)
Số 283, thôn Bình Tiến, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; bình gốm; bát gốm; cốc gốm; chén gốm; đĩa gốm.

---

(210) **4-2024-57003**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) GUANGXI WILLING INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 8002, Block 4-2, Science and Technology Building 1, No. 7, Putaoshan Road, Yufeng District, Liuzhou City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở rau; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở trái cây; măng tre sấy khô; pho mát; quả hạch đã chế biến; nấm có thể ăn được, đã qua chế biến; sản phẩm đậu phụ (sản phẩm đậu hũ); mỡ có thể ăn được; trứng bắc thảo (trứng ngâm trong hỗn hợp dạng sệt); rau đã qua chế biến.

Nhóm 32: Bia; hèm bia; nước ép trái cây; nước sô đa; nước tinh khiết (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Căng tin; nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; nhà hàng phục vụ thực phẩm chế biến sẵn; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống trung quốc.

---

(210) **4-2024-57004**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 2.9.1; 4.5.15; 4.5.21

(731) GUANGXI WILLING INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 8002, Block 4-2, Science and Technology Building 1, No. 7, Putaoshan Road, Yufeng District, Liuzhou City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường fructoza dùng cho mục đích nấu ăn; mật ong; bánh bít cốt; bánh pizza; chế phẩm ngũ cốc; mỳ ống; miến ăn liền làm từ tinh bột đậu; mì gạo; mì ăn liền; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc; miến làm từ tinh bột đậu; kem lạnh; muối có thể ăn được; giấm có hương vị; gia vị; nấm men; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; sao chụp; kiểm toán doanh nghiệp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-57005**

(540)

LIRAN

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN MAKE SENSE COSMETICS CO., LTD (CN)
1205,12th floor, concentric building, 5020 Binhe Road, Fushan community, Fukuda Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh thân thể và trang điểm; chế phẩm làm sạch da mặt dạng sữa, không chứa dược chất; chế phẩm cạo râu dạng lỏng; mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-57006**

(540)

LIRAN

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN MAKE SENSE COSMETICS CO., LTD (CN)
1205,12th floor, concentric building, 5020 Binhe Road, Fushan community, Fukuda Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(210) **4-2024-57007**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.15; 5.7.3; 5.13.4; 22.1.8; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.7.25

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, tím, xanh lá đậm, xanh lá non, xanh dương, xanh ngọc, hồng, nâu.

(731) TỔ HỢP TÁC LÀM KHÈN (VN)
Thôn Tả Lùng B, xã vần Chải, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 15: Khèn.

---

(210) **4-2024-57008**

(540)



(511) Nhóm 31: Bắp cải tươi.

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá mạ, xanh rêu, trắng, vàng, cam, xám.
(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG RAU BẮP CẢI (VN)
Thôn Séo Lủng A, xã Sảng Tủng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

---

(210) **4-2024-57009**

(540)



(511) Nhóm 30: Trà [đồ uống].

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.4
(591) Xanh lá đậm, xanh lá non, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B2B GROUP (VN)
A01-L74, khu đô thị An Vượng Villa, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

---

(210) **4-2024-57010**

(540)



(511) Nhóm 30: Mật ong.

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá, cam, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THỔ CẨM PÀ THẺN TÂN BẮC (VN)
Thôn My Bắc, xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

---

(210) **4-2024-57011**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh cửu long, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh tím than, trắng, tím, xanh dương.
(731) TỔ HỢP TÁC THÊU DỆT THỔ CẨM (VN)
Thôn Vần Chải B, xã Vần Chải, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải thổ cẩm.

---

(210) **4-2024-57012**

(540)

AKITAHACHI

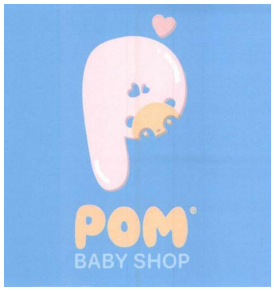
(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU HUASHI COSMETIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Pingshan Industrial Zone, Huashan Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm chống nắng; son môi; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; sáp môi (dùng trang điểm).

---

(210) **4-2024-57013**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.16
(591) Xanh dương nhạt, hồng nhạt, hồng đậm, vàng, xanh bạc hà nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH POM BABY STORE (VN)
Số 32A, đường Xóm Đình, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; đồ đội đầu; bộ quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồng phục.

---

(210) **4-2024-57014**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂMK BEAUTY HUB (VN)
12/8 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước hoa.

---

(210) **4-2024-57015**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4; 26.2.7
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MEDVITEK (VN)
551/335/12 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm dụng cụ y tế, thiết bị y tế, dụng cụ hỗ trợ y tế cho cơ thể.

---

(210) **4-2024-57016**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LOVINBOT AI (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2024-57017**

(540)

BAOSHI

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(210) **4-2024-57018**

(540)

BeBeBus

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57019**

(540)

Bololo

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: máy hút sữa.

---

(210) **4-2024-57020**

(540)

CAERGRE

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: máy hút sữa.

---

(210) **4-2024-57021**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 9.7.22
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

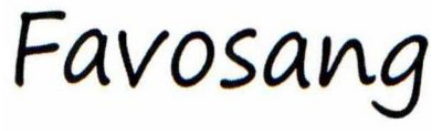
Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57022**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57023**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng.

---

(210) **4-2024-57024**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FIVERAM

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57025**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KUPOH

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng.

---

(210) **4-2024-57026**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Loveshore

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57027**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

NatyCare

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57028**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

Romingo

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng); dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng), dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nến thơm.

---

(210) **4-2024-57029**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

scoornest

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57030**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

WAi

(531) 26.1.1

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần, khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-57031**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ANREKONT

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

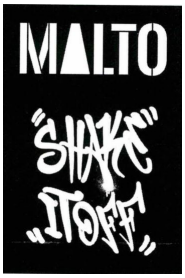
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57032**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF (VN)
Lô C-13A-CN, đường N16, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu); sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; pho mát; sữa chua; sữa khuấy; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

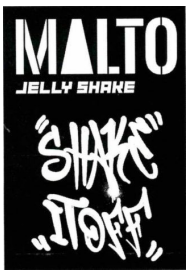
Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; thạch hoa quả (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-57033**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF (VN)
Lô C-13A-CN, đường N16, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu); sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; pho mát; sữa chua; sữa khuấy; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; thạch hoa quả (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-57034**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ HỒNG NHUNG (VN)
Số 26 đường Mậu Thân, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; bóp (ví); túi đựng quần áo dùng khi du lịch; túi du lịch; vali du lịch.

---

(210) **4-2024-57035**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ BÓNG ĐÁ TA PHA (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức thi đấu bóng đá; tổ chức cuộc thi và trao giải thưởng nhằm mục đích thể thao, văn hoá, giáo dục và giải trí; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thể thao và giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình các cuộc thi đấu bóng đá; cung cấp video trực tuyến, không tải về, cho mục đích thể thao, văn hoá, giáo dục và giải trí.

---

(210) **4-2024-57036**

(540)

CLOTOO

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57037**

(540)

DSU

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57038**

(540)

Healso

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.13.25

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57039**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57040**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57041**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57042**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-57043**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57044**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.8

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57045**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57046**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.15; 3.9.24; 5.11.5
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57047**

(540)

OUSIJIA

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57048**

(540)

SmileEase

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57049**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.11.3; 26.13.1

(591) Đen, xám, trắng.

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2024-57050**

(540)

VORASSEN.

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57051**

(540)

VSEA

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57052**

(540)



(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57053**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ZSPRING

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-57054**

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

IPILLOW

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57055**

(540)

IMATTRESS

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57056**

(540)

IHEALTH

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57057**

(540)

ISLEEP

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57058**

(540)

IDREAM

(220) 25/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57061**

(540)

MIDI PERFUME

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MIDI VENUS NATURAL COSMETICS (VN)
1C/6/13 đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(210) **4-2024-57062**

(540)

MCARE

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MCARE (VN)
816 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57063**

(540)

HIMAX

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ ALAMA VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Láng Trung, số 60, tổ 33, ngõ 850, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho trẻ em; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng để kiểm soát trọng lượng cơ thể.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-57064**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 9.1.10; 25.1.25
(731) VŨ QUỐC HUY (VN)
Xóm 5, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-57065**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) TRẦN THỊ HẰNG (VN)
Khu phố 3, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; lò nướng bánh dùng trong gia đình; tủ lạnh; tủ đông kem; máy và thiết bị làm đá; tủ đông.

---

(210) **4-2024-57066**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) TRẦN THỊ HẰNG (VN)
Khu phố 3, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 07: Máy nhào; máy trộn; máy xay bột; máy cắt bánh mì; máy băm thịt [máy móc]; máy lột vỏ; máy chế biến thực phẩm dùng điện.

---

(210) **4-2024-57067**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.15.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH QUỐC TẾ SANOFRANCE (VN)
Số 101 ngõ 32 đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-57068**

(540)

Gvardio

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG KHÁNH CHI (VN)
Tầng 1, số 49 TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-57070**

(540)

TRANG ANH PHÁT

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dung dịch cọ rửa; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-57071**

(540)

AntraLife

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Trà giải độc gan (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-57072**

(540)

Sunmay

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 25.12.1

(591) Vàng kim, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; kem dưỡng da ban ngày; kem dưỡng da ban đêm.

---

(210) **4-2024-57073**

(540)

AUBELL

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; sen vòi; bệ xí vệ sinh; bồn vệ sinh.

---

(210) **4-2024-57074**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7
(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; sen vòi; bệ xí vệ sinh; bồn vệ sinh.

---

(210) **4-2024-57076**

(540)

AMU SMART

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) LÂM ĐỨC THẮNG (VN)
Xóm 3, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Khóa cửa thông minh (được đóng mở bằng thẻ từ, vân tay, điện tử); tủ sạc điện thoại; tủ sạc máy tính xách tay; tủ sạc máy tính bảng.

Nhóm 11: Máy sưởi phun sương; quạt điện tử; quạt âm trần; máy hút mùi; đèn chiếu sáng; đèn trang trí.

---

(210) **4-2024-57077**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá nhạt, xanh lá, xanh lá đậm, hồng, tím nhạt, đồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN KTC (VN)
Ấp 1, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

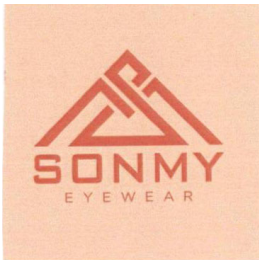
(511) Nhóm 31: Trái cây có múi tươi; quả tươi; quả mít tươi; quả mọng tươi.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây có múi tươi, quả tươi, quả mít tươi, quả mọng tươi.

---

(210) **4-2024-57078**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.23
(591) Hồng nhạt, hồng đậm.
(731) ĐỖ THỊ MỸ (VN)
Ô nhà 99, đường 429, thôn Tân Độ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; kính đeo mắt không gọng; kính râm.

---

(210) **4-2024-57079**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LL BEAUTY GLOBAL (VN)
16C1 khu biệt thự Thạnh Xuân, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-57080**

(540)



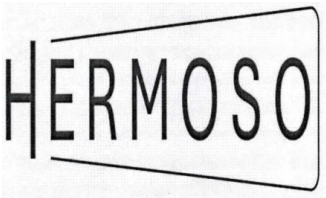
(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LL BEAUTY GLOBAL (VN)
16C1 khu biệt thự Thạnh Xuân, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-57081**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LL BEAUTY GLOBAL (VN)
16C1 khu biệt thự Thạnh Xuân, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-57082**

(540)

LL BEAUTY
For all women to shine

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LL BEAUTY GLOBAL (VN)
16C1 khu biệt thự Thạnh Xuân, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-57083**

(540)

WOW COW
六扇门

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24; 26.11.8
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH STACK TECH (VN)
Số 9 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-57084**

(540)

Đồng hành tiến bước cùng doanh nghiệp

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH VINAUCARE (VN)
Tầng 5, tòa nhà 514A đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ đăng ký kinh doanh (tiến hành các thủ tục pháp lý để thành lập doanh nghiệp); dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-57085**

(540)

VINAUCARE

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH VINAUCARE (VN)
Tầng 5, tòa nhà 514A đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ đăng ký kinh doanh (tiến hành các thủ tục pháp lý để thành lập doanh nghiệp); dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-57086**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.16; 18.2.1
(731) CÔNG TY TNHH VINAUCARE (VN)
Tầng 5, tòa nhà 514A đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ đăng ký kinh doanh (tiến hành các thủ tục pháp lý để thành lập doanh nghiệp); dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-57087**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.7.13; 5.9.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH RAUVAQUA (VN)
Căn số LP-4.18, tòa nhà Landmark Plus, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước sinh tố; nước ngọt; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-57088**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 5.5.20; 8.1.18; 8.7.2; 15.7.1
(591) Hồng, tím, xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT THỰC PHẨM THỦ CÔNG GIA BẢO (VN)
Tổ 1, thôn An Chánh, xã Đại Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bún; mì; nui.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bánh ngọt, bún, mì, nui.

---

(210) **4-2024-57089**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.6; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) ĐINH HẢI THỊNH (VN)
94 đường Vân Giang, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57090**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(731) PHẠM NGỌC HÀ (VN)
Số 4, hẻm 467/146/26 đường Lĩnh Nam, tổ 7, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; chè (trà).

---

(210) **4-2024-57091**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ MEIKO VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 75/41 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các mặt hàng sau: máy hút chân không, bơm chân không (máy móc), máy nén khí, máy tạo khí oxy và nitơ, máy sấy khí, động cơ máy nén khí; xuất nhập khẩu các mặt hàng: máy hút chân không, bơm chân không (máy móc), máy nén khí, máy tạo khí oxy và nitơ, máy sấy khí, động cơ máy nén khí.

---

(210) **4-2024-57092**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.11.7
(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
S1.06 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-57093**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) ĐÀO QUANG THIỆU (VN)
Thôn 5, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng mỳ (ramen); dịch vụ phục vụ thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-57094**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.2
(591) Đen, tím.
(731) LÊ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Nhà ông Lê Đại Đồng, xóm Liên Hồng, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ, phòng tập thể dục thể thao nhằm mục đích rèn luyện.

---

(210) **4-2024-57095**

(540)

MEADOW LEA

(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GOODMAN FIELDER PTE. LTD. (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ ăn được; dầu dùng cho thực phẩm; dầu có thể ăn được, chất phết lên bánh, và mỡ ăn được ở dạng lỏng và dạng cứng; chất phết lên bánh trên cơ sở dầu ăn được; bơ thực vật; chất phết lên bánh trên cơ sở chất béo; chất phết lên bánh trên cơ sở bơ và sữa động vật (dairy); bơ; mỡ lợn; mỡ trừu (mỡ ăn được dạng cứng được sản xuất từ dầu thực vật, mỡ động vật hoặc từ hỗn hợp dầu thực vật và mỡ động vật); dầu ăn; dầu ăn, dầu thực vật và dầu trộn sa lát bao gồm dầu đậu phộng, dầu đậu nành, dầu hạt cải, dầu dừa, dầu ô liu, dầu hướng dương, và dầu cọ cho thực phẩm; thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); sữa; sữa đậu nành (chất thay thế sữa); chất phết lên bánh trên cơ sở trái cây ăn được ở dạng lỏng và dạng cứng; chất phết lên bánh làm từ rau ăn được ở dạng lỏng và dạng rắn; trứng; sản phẩm sữa động vật (dairy); mỡ động vật và dầu động vật cho thực phẩm; mỡ thực vật và dầu thực vật cho thực phẩm; chất phết lên bánh làm từ hỗn hợp dầu và mỡ ăn được; chất phết lên bánh bao gồm chủ yếu là dầu và mỡ ăn được; chất phết lên bánh bao gồm chủ yếu là sản phẩm sữa động vật (dairy); chất phết lên bánh làm từ sữa; chất phết lên bánh làm từ bơ sữa; chất phết lên bánh làm từ dầu ăn được hoặc mỡ ăn được.

---

(210) **4-2024-57097**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.15; 24.15.1; 24.15.7; 26.5.1
(591) Vàng đồng, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN KHANG (VN)
18/42/9/2A đường số 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy tiện lợi; khăn giấy bỏ túi.

Nhóm 24: Khăn vải khô đa năng; khăn vải ướt đa năng; khăn vải không dệt.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, trưng bày và giới thiệu sản phẩm bia, đồ uống có cồn chứa hoa quả, anizet (rượu), chiết xuất trái cây (có cồn).

---

(210) **4-2024-57098**

(540)



(220) 26/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.15; 24.15.1; 24.15.7
(591) Vàng đồng, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN KHANG (VN)
18/42/9/2A đường số 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy tiện lợi; khăn giấy bỏ túi.

Nhóm 24: Khăn vải khô đa năng; khăn vải ướt đa năng; khăn vải không dệt.

---

(210) **4-2024-57300**

(540)

Blove

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÀ PHƯƠNG (VN)
Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; vòng tránh thai; que thử thai; thiết bị rung xoa bóp.

---

(210) **4-2024-57301**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỒNG (VN)
Xóm Làng Bang, xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng [ví].

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-57303**

(540)

Y HỌC THỜI ĐẠI
MEDICAL TIMES

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh lam (đậm, nhạt), xanh lục lam, đen (đậm, nhạt).
(731) ĐẶNG HỮU PHÚC (VN)
Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản sách; xuất bản tạp chí; giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-57304**

(540)

TRUNG NHÂN GROUP
Kết nối nhân ái

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG NHÂN GROUP (VN)
634A đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm Đông An 4, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2024-57305**

(540)

MIKADO

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.5; 7.1.24; 7.5.10
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIKADO (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lồng lưới nuôi thủy sản; dây thừng; lưới dùng trong nông nghiệp như: lưới đánh bắt cá; lưới che chắn; lưới chống côn trùng; lưới chống cỏ.

---

(210) **4-2024-57307**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.3.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh than, xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐANN TRANG (VN)
Căn 45A - Shophouse 02 Bình Minh Garden, số 93 Đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế, bánh kẹo, socola, trà, cà phê, nước giải khát bằng trái cây, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ đánh giá sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-57308**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) ĐÀO VĂN NGHỊ (VN)
Tổ 1, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày thể thao; giày; mũ đội đầu; găng tay; tất.

Nhóm 28: Vợt pickleball (vợt thể thao); bóng pickleball (dùng trong thể thao); bao đựng vợt cầu lông hoặc vợt pickleball; ba lô đựng vợt pickleball; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; lưới cho thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thể dục, giày thể thao, giày, mũ đội đầu, găng tay, tất, vợt pickleball (vợt thể thao), bóng pickleball (dùng trong thể thao), bao đựng vợt cầu lông hoặc vợt pickleball, ba lô đựng vợt pickleball, băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt, lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2024-57309**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.5.1; 26.1.2
(591) Xanh da trời, xanh than.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DỊCH VỤ DU LỊCH ONLYTOUR (VN)
Nhà số 6, nghách 7, ngõ 63 phố Ngô Thì Sỹ, tổ dân phố 9, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-57310**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 26.4.18
(731) TRẦN PHƯƠNG LINH (VN)
285 Tựu Liệt, thôn Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-57313**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 18.5.7; 26.2.7; 26.13.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH (VN)
25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới tài chính; dịch vụ tín dụng; hãng thu hồi nợ; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; bảo lãnh lưu kho hải quan; dịch vụ đổi tiền; nghiệp vụ thanh toán tài chính; cho vay [tài chính]; đánh giá tài chính; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài chính; quản lý tài chính; cho vay theo bảo lãnh; thế chấp; thuê - mua tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ nợ; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, bất động sản); ký thác các đồ vật quý giá; thông tin về tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; bảo trợ tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá.

---

(210) **4-2024-57314**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh nước biển, đỏ, cam, tím, đen, trắng.
(731) NGÔ TUẤN HIỆP (VN)
B1-1101 khu C1 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; mì sợi nhỏ; tương; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà thảo mộc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp; nước ngọt; nước uống có ga; đồ uống dùng trong bữa ăn;bia.

---

(210) **4-2024-57315**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.5; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) NGÔ TUẤN HIỆP (VN)
B1-1101 khu C1 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; mì sợi nhỏ; tương; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà thảo mộc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp; nước ngọt; nước uống có ga; đồ uống dùng trong bữa ăn; bia.

---

(210) **4-2024-57316**

(540)

KINGTECH TOUCH PRO

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57317**

(540)

FUJI
HOME CARE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57318**

(540)

KINGTECH DUAL

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57319**

(540)

WARMTECH ULTRA

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57320**

(540)

LEGTECH

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57321**

(540)

WARMPACK

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57322**

(540)

WARMTECH

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57323**

(540)

SENSOR KINGTECH

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH TECH FITNESS VIỆT NAM (VN)
Số 16, ngách 6/98 phố Miêu Nha, tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghê massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-57324**

(540)

GaoDemy

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 9.7.22; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.1
(591) Cam, xanh dương đậm, trắng.
(731) ĐỖ VĂN KIỆT (VN)
Tổ 3, An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; băng và đĩa được được ghi trước; ứng dụng điện thoại thông tin có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý; quảng cáo; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(210) **4-2024-57325**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.14; 3.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DTT (VN)
19L đường số 3, KDC Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dĩa ăn; thìa; cái muôi [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; đũa; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; muôi (muỗng) múc; bộ bát đĩa.

---

(210) **4-2024-57326**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 14.1.13; 14.1.15; 26.13.1
(591) Vàng, xám đậm
(731) PHẠM VĂN THỨC (VN)
Xóm 5, xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao.

---

(210) **4-2024-57327**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CP CPT FOOD (VN)
191/6B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột kem béo; rau củ quả, đã chế biến; nước quả nấu đông; mứt nhão (jam); mứt quả (compotes).

Nhóm 30: Bột gạo; bột nếp; bột năng; bột sắn; bột mì đa dụng; bột bắp; bột bánh xèo; bột bánh bao; bột bánh bông lan; bột bánh khoai; bột bánh giò; bột bánh bò; bột bánh đậu xanh; bột bánh xếp; bột bánh pancake; bột bánh cuốn; bột bánh canh; bột bánh bột lọc; bột bánh khọt; bột chiên.

---

(210) **4-2024-57328**

(540)

GOLDKING

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN THÀNH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 11: Bếp ga và các phụ kiện bếp ga: van an toàn, dây dẫn ga; bình đun nước (dùng điện); quạt điện; nồi cơm điện.

---

(210) **4-2024-57329**

(540)

RESORTS INTERNATIONAL
LIVE THE FULLEST LIFE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.11.7; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH RESORTS INTERNATIONAL VIET NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Akuruhi, 124 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch; du lịch đặt chỗ trên máy tính từ các chương trình khách hàng trung thành và người mua thường xuyên (dịch vụ đặt chỗ cho các cho các chuyến đi); dịch vụ đặt chỗ vận tải;dịch vụ cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến về du lịch, các chuyến du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô);dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

---

(210) **4-2024-57330**

(540)

RESORTS INTERNATIONAL
LIVE THE FULLEST LIFE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.3; 26.11.7; 26.13.25
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH RESORTS INTERNATIONAL VIET NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Akuruhi, 124 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch; du lịch đặt chỗ trên máy tính từ các chương trình khách hàng trung thành và người mua thường xuyên (dịch vụ đặt chỗ cho các cho các chuyến đi); dịch vụ đặt chỗ vận tải;dịch vụ cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến về du lịch, các chuyến du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô);dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

---

(210) **4-2024-57333**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XNK SÔNG ĐÀ (VN)
25/14 Vĩnh Phú 4, đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị xây dựng cầm tay chạy bằng điện, cụ thể là: khoan điện; máy xiết bu lông; máy mài điện; máy cắt điện.

---

(210) **4-2024-57334**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.7.5
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XNK SÔNG ĐÀ (VN)
25/14 Vĩnh Phú 4, đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị xây dựng cầm tay chạy bằng điện, cụ thể là: khoan điện; máy xiết bu lông; máy mài điện; máy cắt điện.

---

(210) **4-2024-57335**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, cam, xanh lá cây, đỏ, xanh lơ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG - SẢN XUẤT AT&T SÀI GÒN (VN)
Số nhà H7, đường G, khu nhà ở chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, khu phố 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn dầu; vec-ni.

---

(210) **4-2024-57336**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đen, hồng, tím hồng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH WILLCARE (VN)
211 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo thương mại trên truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực.

---

(210) **4-2024-57337**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21; 11.1.21; 11.1.22; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, tím, đen.
(731) ĐỖ THỊ NGỌC QUYÊN (VN)
B1-08-13 C/C Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cửa hàng bánh ngọt (phục vụ tại chỗ và mang đi); quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-57338**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VJCO (VN)
Số 25, ngõ 205 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nông sản thô, nông sản qua chế biến, hạt điều, cà phê, chè (trà), quê, hôi (gia vị), hạt tiêu đen, hạt tiêu trắng, hạt tiêu đỏ, hoa quả sấy khô, hoa quả tươi.

---

(210) **4-2024-57339**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.7.21; 5.7.22; 8.1.25; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh mỳ; bánh quy nhỏ.

---

(210) **4-2024-57340**

(540)

LUMI CHARM

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) PHẠM TIẾN HƯNG (VN)
Khu 15, Tiên Kiên, xã Lâm Thao, huyện Phú Thọ

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồ trang sức đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức.

---

(210) **4-2024-57341**

(540)

SEN VÀNG
TINH HOA THUẦN ĐẠI VIỆT

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D'LAVISH (VN)
Thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đệm, mành rèm bằng chất liệu gỗ, tre, sậy.

Nhóm 24: Các loại vải dệt và vải phủ dùng cho gia đình.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chăn, ga, gối, đệm, đồ gỗ nội thất, mành rèm.

---

(210) **4-2024-57342**

(540)

GNS

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NHỮ ĐÌNH LOAN (VN)
An Đông, xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày da; bốt; dép.

---

(210) **4-2024-57344**

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CHOPSTICKO

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)
Số 29 ngõ Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước chấm bún chả và gia vị ướp chả nướng.

Nhóm 43: Quán bán nước chấm bún chả và gia vị ướp chả nướng.

---

(210) **4-2024-57346**

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DO-WIN HƯNG PHÁT (VN)
Số 95, ngõ 264/15 Đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ; tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán các hàng hóa: giày dép, mũ, nón, quần áo, khăn quàng, quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao, ví dụ, găng tay trượt tuyết, áo may ô/áo lót thể thao, quần áo cho người đi xe đạp, đồng phục môn võ judo và karate, giầy đá bóng, giầy tập thể dục, giầy ống trượt tuyết dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; quảng cáo; tổ chức sự kiện thể thao cho mục đích thương mại.

---

(210) **4-2024-57347**

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DO-WIN

(731) NGUYỄN VĂN KHOA (VN)
Số nhà 82 ngõ 44, đường Đông Thắng, hường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ; tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán các hàng hóa: giày dép, mũ; nón, quần áo, khăn quàng, quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao, ví dụ, găng tay trượt tuyết, áo may ô/áo lót thể thao, quần áo cho người đi xe đạp, đồng phục môn võ judo và karate, giầy đá bóng, giầy tập thể dục, giầy ống trượt tuyết dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2024-57348**

(540)

QUEEN-LITE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57349**

(540)

SUPER-LITE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57350**

(540)

Ultra Lite

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57351**

(540)

Eco Poly
CARBONATE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57352**

(540)

Vina Home

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57353**

(540)

X-LITE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57354**

(540)

SMART LITE

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57355**

(540)

GreenSuperis

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57356**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2024-57357**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.20; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG LÀNG CÀ BAN (VN)
Thôn Thọ Tân, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu gừng; tinh dầu tỏi; tinh dầu rau húng; tinh dầu sả; tinh dầu ổi; tinh dầu trầm; tinh dầu bạc hà.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà tía tô; trà ổi; trà lạc tiên; trà ngũ cốc; trà khổ qua.

---

(210) **4-2024-57358**

(540)

Lộc An

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa dưỡng thể; kem dưỡng tay chân; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; các chế phẩm từ dược liệu; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-57359**

(540)

HAPPYCHEW

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Các loại kẹo như: kẹo socola, kẹo dẻo, kẹo cà phê, kẹo sữa.

---

(210) **4-2024-57360**

(540)

Miazym

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-57361**

(540)

Miacorceps

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-57362**

(540)

Smai

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM VIỆT FOODS (VN)
50 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh các loại như: bánh gạo, bánh quy, bánh kem xốp; kẹo các loại như: kẹo lạc, kẹo socola, kẹo sữa.

---

(210) **4-2024-57363**

(540)

Fitboo

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM VIỆT FOODS (VN)
50 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Bánh các loại như: bánh gạo, bánh quy, bánh kem xốp; kẹo các loại như: kẹo lạc, kẹo socola, kẹo sữa.

---

(210) **4-2024-57364**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB HERB (VN)
NV02 KĐT mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57366**

(540)



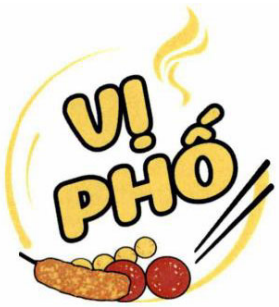
(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP BÍCH ANH (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính, sơn, véc ni, gạch ốp lát, đồ ngũ kim (bu lông, ốc, vít, ốc vít, chốt, ghim, lò xo, khóa, đinh và đinh ốc vít các loại); quảng cáo các sản phẩm: tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính, sơn, véc ni, gạch ốp lát, đồ ngũ kim (bu lông, ốc, vít, ốc vít, chốt, ghim, lò xo, khóa, đinh và đinh ốc vít các loại); tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính, sơn, véc ni, gạch ốp lát, đồ ngũ kim (bu lông, ốc, vít, ốc vít, chốt, ghim, lò xo, khóa, đinh và đinh ốc vít các loại); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm: tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính, sơn, véc ni, gạch ốp lát, đồ ngũ kim (bu lông, ốc, vít, ốc vít, chốt, ghim, lò xo, khóa, đinh và đinh ốc vít các loại).

---

(210) **4-2024-57367**

(540)



(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 8.5.3; 8.7.25; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, cam, đen, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH VỊ PHỐ (VN)
Số 82 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. HỘ KINH DOANH VỊ PHỐ (VN)
Số B8 ngách 52/2 Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm tù' thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nâu chín; thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sây khô, ướp muối, hun khói, chiên rán, đóng gói; xúc xích; thịt viên.

---

(210) **4-2024-57368**

(540)

THRILLS & CHILLS

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; giường cho vật nuôi trong nhà có thể mang đi được; tấm cho mèo cào móng (thanh gỗ); thanh gỗ cho mèo cào chân; nhà chơi cho vật nuôi trong nhà (ngoại trừ đồ chơi).

---

(210) **4-2024-57369**

(540)

CÔNG TY THHH LỘC THÀNH

(220) 27/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.4.2

(591) Xám, trắng, xanh dương, đỏ đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC THÀNH (VN)
Ấp 5, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; áo váy; bộ quần áo; đồng phục; trang phục; áo khoác [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo gi lê.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo may sẵn, váy, áo váy, bộ quần áo, đồng phục, trang phục, áo khoác [trang phục], áo vét [trang phục], áo gi lê, đồ đội đầu, đồ đi chân; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57594**

(540)

Rau thủy canh
Long Giêng

(220) 28/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯỚC HẬU (VN)
Đường Hủ Tíu, ấp Long Giêng, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau tươi (rau thủy canh).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán rau tươi (rau thủy canh).

---

(210) **4-2024-57596**

(540)



(220) 28/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.14; 5.9.15; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP RAU-CỦ-QUẢ KHÁNH HẬU (VN)
Khu phố Quyết Thắng 2, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bầu khô (quả bầu đã qua sấy khô, phơi khô).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bầu khô (quả bầu đã qua sấy khô, phơi khô).

---

(210) **4-2024-57597**

(540)



(220) 28/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 19.1.11
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, vàng nhạt, nâu cam,cam nhạt, cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TUYÊN BÌNH TÂY (VN)
Trụ sở văn hóa, ấp Đầu Sấu, xã Tuyên Bình Tây, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo an toàn (gạo sạch).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo an toàn (gạo sạch).

---

(210) **4-2024-57900**

(540)

MÜLLER & AIGNER

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.1.5; 26.11.12
(591) Xanh đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MULLER & AIGNER INSTRUMENTS VIỆT NAM (VN)
Tầng 25, tòa nhà Lim Tower, số 9-11 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại.

Nhóm 09: Đồng hồ đo mức nước; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; đồng hồ tốc độ; đồng hồ thông minh; đồng hồ đo.

Nhóm 11: Van khóa cho ống và đường ống dẫn; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; van khóa; van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: van ống nước bằng kim loại, đồng hồ đo mức nước, đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc], đồng hồ tốc độ, đồng hồ thông minh, đồng hồ đo, van khóa cho ống và đường ống dẫn, van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa, van khóa.

---

(210) **4-2024-57901**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Hồng tím, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ GIANG (VN)
Thôn Thái Lai, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

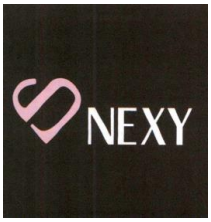
(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp da; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót; quần áo bó; quần áo may sẵn; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; mũ trùm đầu [trang phục].

---

(210) **4-2024-57902**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1
(591) Hồng tím, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ GIANG (VN)
Thôn Thái Lai, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp da; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót; quần áo bó; quần áo may sẵn; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; mũ trùm đầu [trang phục].

---

(210) **4-2024-57904**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh lá, đỏ, trắng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỊNH HÀ (VN)
Số nhà 21, đường Đắc Sở 1, thôn Chùa Ngụ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả tươi; rau tươi.

---

(210) **4-2024-57905**

(540)

Milkid

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC & VẬT TƯ Y TẾ MINH AN (VN)
Số 23, liền kề 02 khu đô thị mới Phú Lương, tổ dân phố số 10, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung dưỡng chất cho nhi khoa (thực phẩm chức năng); vitamin cho trẻ em (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin và khoáng chất; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khoẻ dùng trong nhi khoa (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; máy hút mũi dãi; thiết bị thụt cho mục đích y tế; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; thiết bị và dụng cụ y tế cho phẫu thuật nội soi; thiết bi nội soi dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-57906**

(540)

HAPPYCHOICE PROMIX

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN VIỆT TIẾN (VN)
27/35/3 Đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô và ướt); thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57907**

(540)

MP CONSTRUCTION

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1

(591) Ghi, vàng.

(731) LÊ VĂN MINH PHƯƠNG (VN)
Ấp Bình Mỹ, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thi công nhà ở dân dụng; xây dựng nhà ở dân dụng; sửa chữa nhà ở dân dụng; giám sát việc xây dựng công trình; thi công trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế trang trí nội ngoại thất; dịch vụ tư vấn và thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng nhà ở dân dụng.

---

(210) **4-2024-57908**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.7
(591) Nâu đỏ, trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ VƯỜN THANH Ý (VN)
96/3 ấp Phụng Đức B, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động thực vật sống.

---

(210) **4-2024-57909**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH MINH QUÂN 1989 (VN)
Số 242/19, ấp Đại An, xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mật ong, khô cá các loại.

---

(210) **4-2024-57910**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.11.8
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH THIÊN (VN)
Lô 305 khu đất dịch vụ Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57912**

(540)

CROSSPORTER®

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VA MEGANET (VN)
Số 149-151 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; khung kính đeo mắt; kính áp tròng; mắt kính; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-57913**

(540)

Etica

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VA MEGANET (VN)
Số 149-151 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; khung kính đeo mắt; kính áp tròng; mắt kính; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-57914**

(540)

VIET PASSION

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 16.3.13; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh cửu long, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VA MEGANET (VN)
Số 149-151 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; khung kính đeo mắt; kính áp tròng; mắt kính; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-57915**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 7.1.6; 7.5.2; 25.1.6; 25.1.15; 25.5.25; 26.11.9
(591) Đỏ, đỏ đô, vàng, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Cụm CN Quốc Oai, km 18 đường Láng-Hòa Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; hèm bia; đồ uống không có cồn; nước ngọt có ga; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-57916**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.5; 26.5.1
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MK POLARIS (VN)
354 Ngô Quyền, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bàn là quần áo; bàn là [dụng cụ cầm tay không dùng điện]; dao kéo; thìa; dao đa năng; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay.

Nhóm 11: Quạt sạc; máy sưởi cầm tay; máy và thiết bị làm sạch không khí; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng; nồi lẩu, dùng điện.

---

(210) **4-2024-57917**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Hồng nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AT GROUP (VN)
120/1 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược liệu; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, mứt ướt, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật (dầu ăn), mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, giấm, nước xốt, rau củ quả tươi, cây dược liệu tươi, các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý), thủy hải sản tươi sống, hoa tươi, cây giống, hạt giống, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống có ga, sinh tố trái cây, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-57918**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Hồng nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AT GROUP (VN)
120/1 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; cây dược liệu tươi; các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý); thủy hải sản tươi sống; hoa tươi; cây giống; hạt giống; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, mứt ướt, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật (dầu ăn), mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, giấm, nước xốt, rau củ quả tươi, cây dược liệu tươi, các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý), thủy hải sản tươi sống, hoa tươi, cây giống, hạt giống, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống có ga, sinh tố trái cây, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-57919**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Hồng nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AT GROUP (VN)
120/1 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; sinh tố trái cây; nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, mứt ướt, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật (dầu ăn), mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, giấm, nước xốt, rau củ quả tươi, cây dược liệu tươi, các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý), thủy hải sản tươi sống, hoa tươi, cây giống, hạt giống, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống có ga, sinh tố trái cây, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-57923**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.4; 18.3.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) LÝ VĂN KIẾT (VN)
Số 23/58/19 đường Huỳnh Thị Đồng, khu phố 3, thị trấn Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bao gồm: xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; dịch vụ xây, lát; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc

lắp đặt đồ nội thất; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường]; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp, dịch vụ kiến trúc hoặc thiết kế nội thất, bao gồm: dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-57924**

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

DUGI

(731) CÔNG TY TNHH DUGI VIỆT NAM (VN)
Số 44 Bắc Lê Hồng Phong, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hệ thống phân phối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị tắm hơi; bồn rửa gắn cố định; bình đun nước nóng chạy điện (dùng trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2024-57925**

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

CITIZEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIDU MENAQ7 (VN)
Số 07 phố Sa Đôi, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến (dùng làm thức ăn); hạt, đã chế biến (dùng làm thức ăn); sữa; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà; bột ngũ cốc; các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, sữa, thực phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống không cồn, đồ chơi trẻ em, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, quần áo, giầy dép, sách.

---

(210) **4-2024-57926**

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.1; 26.4.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO QUỐC GIA (VN)
Số 1 - Galaxy 1, khu liền kề Ngân Hà Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng di động; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến (dùng làm thức ăn); hạt, đã chế biến (dùng làm thức ăn); sữa; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, cao cao, sô-cô-la, trà, bột ngũ cốc, các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị y tế, sữa, thực phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống không cồn, đồ chơi trẻ em, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, quần áo, giày dép, sách.

---

(210) **4-2024-57927**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯƠNG THANH ĐỨC (VN)
65 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút [đồ dùng văn phòng]; quyển sổ; vở viết hoặc vẽ; hộp màu vẽ dùng trong trường học; giấy viết; thiếp chúc mừng.

Nhóm 25: Áo thun; mũ; nón lá; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn quàng cổ; quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: túi vải, túi xách tay, quà lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng giấy, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, văn phòng phẩm như bút, quyển sổ, vở viết, hộp màu, giấy, tranh tô màu, thiếp chúc mừng.

---

(210) **4-2024-57928**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG SINH Y DƯỢC SAO PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Tòa phòng khám đa khoa Quốc tế Vinmec Timescity, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng, thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; cao dán; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da có chứa thuốc hoặc dược liệu làm thuốc.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao hoặc socola, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa, lá (dạng trà); mật ong; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống không cồn; xi-rô dùng cho đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống (không cồn); bia; lúa mạch lên men.

Nhóm 40: Gia công dược liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(210) **4-2024-57929**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG SINH Y DƯỢC SAO PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Tòa phòng khám đa khoa Quốc tế Vinmec Timescity, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm đồ uống, đồ uống không cồn, nước giải khát, chế phẩm hóa dược.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch sinh thái; du lịch lữ hành; đại lý du lịch; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trị liệu (vật lý trị liệu và trị liệu ngôn ngữ); dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về được phẩm và thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ thầy thuốc; gieo trồng dược liệu; dịch vụ phòng khám y tế và phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ trạm y tế; dịch vụ phục hồi sức khỏe; tư vấn chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ phòng khám bệnh y học cổ truyền; dịch vụ trị liệu y học cổ truyền.

---

(210) **4-2024-57930**

(540)

Widecoat

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NIPPON KAYAKU CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Thuốc thử hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; tá dược làm tăng hoạt tính bề mặt, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-57931**

(540)

preferé
ICE CREAM

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.1.1; 5.1.16; 8.1.18; 26.11.8

(591) Đen nhạt, đỏ, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH F&I (VN)
Tầng trệt, tòa nhà Alpha Tower, số 41 đường D7, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kem, máy làm kem, máy lưu trữ kem.

---

(210) **4-2024-57935**

(540)

NINJASTAR

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CKL (VIỆT NAM) (VN)
Lô CN5, đường số 1, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga và không ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); bia; nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán trên không gian mạng) các sản phẩm bao gồm: nước khoáng, các loại đồ uống có ga và không có ga, đồ uống có cồn và không có cồn, đồ uống hoa quả, bia, nước uống đóng chai; quảng cáo; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

---

(210) **4-2024-57937**

(540)

V-coool

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HỮU KHẢI (VN)
P806 - CT04B HH04, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai [vật dụng/dụng cụ vệ sinh tai].

---

(210) **4-2024-57938**

(540)

JIKI LOCK

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 14.5.21; 14.5.23

(591) Vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TUẤN THÀNH (VN)
26 ngách 1/3, ngõ 3 đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử thông minh; khóa thẻ từ; khóa vân tay; hệ thống camera giám sát an ninh.

---

(210) **4-2024-57941**

(540)

VUA KAKI

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.6.6; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) LÊ THỊ MỸ DUYÊN (VN)
Ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng (trang phục); tất đi chân (vớ); mũ (nón); quần áo thời trang;khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giày dép, thắt lưng (trang phục), tất đi chân (vớ), mũ (nón), quần áo thời trang, khăn choàng; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57942**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.18; 10.3.7; 25.7.20; 26.2.3
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKWORLD (VN)
Tòa nhà SBI, lô số 6B, đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57943**

(540)

MEKWORLD

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 10.3.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKWORLD (VN)
Tòa nhà SBI, lô số 6B, đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57944**

(540)

MEKSHIP

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MEKSMART (VN)
Tòa nhà SBI, lô số 6B, đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57945**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 10.3.7; 24.15.7; 26.2.3
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MEKSMART (VN)
Tòa nhà SBI, lô số 6B, đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57948**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO & DỊCH VỤ TL FITNESS (VN)
Số 515 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ luyện tập thể dục thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; giáo dục thể thao; đào tạo kickboxing, yoga và các môn thể thao và thế hình khác; tổ chức các hoạt động thể thao liên quan đến rèn luyện sức khỏe; dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện viên rèn luyện sức khỏe cá nhân.

---

(210) **4-2024-57950**

(540)

SPX

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN THANH HUYỆN (VN)
Thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; âm li.

---

(210) **4-2024-57951**

(540)



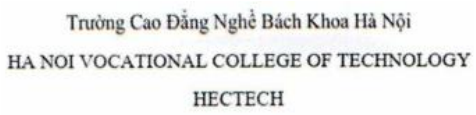
(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh da trời, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NHÂN THÁI (VN)
Số 124, đường Nguyễn Bình, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo nhân lực; dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị liên quan đến giáo dục.

---

(210) **4-2024-57952**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 15A phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ định hướng giáo dục; dịch vụ đánh giá chất lượng và kiểm tra giáo dục.

---

(210) **4-2024-57955**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÀ (VN)
Ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-57956**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Thôn Xuân Húc 1, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày, dép.

---

(210) **4-2024-57957**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ HOÀNG (VN)
Tổ 7, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-57958**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, tím, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH GORIVIET INTERNATIONAL (VN)
G18, số 2 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã sấy khô; thịt; con sò [không còn sống];thịt đông khô; rau đông khô; rau củ quả đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; trà; sôcôla; bánh kẹo; gạo; món sushi của Nhật Bản; bánh gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; cơm nắm (Onigiri); cơm ăn liền.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cỏ khô; thức ăn cho gia súc; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; thức ăn cho thú cưng; thóc chưa xử lý.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước quả cô đặc không có cồn; đồ uống trên cơ sở gạo không phải chất thay thế sữa; nước ngọt; bia không cồn.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu cồn [đồ uống]; rượu sakê; rượu uýt ki; đồ uống hoa quả có cồn; rượu gạo.

---

(210) **4-2024-57959**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ĐOÀN THỊ YẾN (VN)
Tổ dân phố số 2, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; ghế [ngồi]; giường; tủ trưng bày [đồ đạc]; đệm.

---

(210) **4-2024-57960**

(540)

VTChic

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN TIẾN THƯỞNG (VN)
Thôn Vân Điểm, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay dành cho trẻ em [trang phục].

---

(210) **4-2024-57961**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ ĐÀO (VN)
Thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 08: Dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay]; dao kéo; dụng cụ mài sắc; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; dao đa năng.

---

(210) **4-2024-57962**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2
(591) Đỏ.
(731) BÙI VINH CẢNH (VN)
Thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua chế biến; tổ chim ăn được.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn); đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước [đồ uống]; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-57964**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.13; 5.7.3
(591) Trắng, vàng đất, vàng đất nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ORGAFOOD (VN)
B3/16 liên ấp 2-6, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả mọng, được bảo quản; quả hạch đã chế biến; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; mì sợi; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi nhỏ.

---

(210) **4-2024-57965**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 18.5.6; 21.1.16
(591) Trắng, vàng đậm, vàng, hồng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ORGAFOOD (VN)
B3/16 liên ấp 2-6, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả mọng, được bảo quản; quả hạch đã chế biến; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; mì sợi; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi nhỏ.

---

(210) **4-2024-57966**

(540)

GLUTIUM

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Căn 70. LouisXII - LK46, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57967**

(540)

LOPEFAST

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57968**

(540)

VARENTIX

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57969**

(540)

CITAPRO

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57970**

(540)

ZiP

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) LAM SOON ENTERPRISE PTE. LTD. (SG)
15 Scotts Road, #05-01, 15 Scotts, Singapore 228218

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy dùng để giặt; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa dùng sử dụng trong gia đình; bột giặt tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng để rửa bát đĩa; nước rửa chén; bột giặt; bột rửa bát đĩa; sođa để tẩy trắng; kali hyđroxit [chất làm sạch dùng cho mục đích gia dụng]; soda giặt, để làm sạch; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa bồn vệ sinh; chất tẩy rửa cho mục đích gia đình; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

---

(210) **4-2024-57971**

(540)

ALOGANIC
Bậc thầy nông nghiệp hữu cơ

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.16; 24.15.1; 26.2.7; 26.13.25
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CHUNJIIN BIOTECH CO., LTD. (KR)
16-25, Cheoramgongdan-gil, Taebaek-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón khoáng; phân bón sinh học; phân bón cây trồng; phân bón hữu cơ; phân bón hỗn hợp.

---

(210) **4-2024-57972**

(540)

Wild-Influx

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; phích cắm điện; ổ cắm điện; đầu nối dây [điện]; dây điện; thiết bị đầu cuối [điện].

---

(210) **4-2024-57973**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) PACIFIC STAR GROUP INTERNATIONAL INVESTMENTS LIMITED (CN)
UNIT A-C, 8/F Billion Plaza 2, No. 10 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG (CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu kho và dịch vụ xếp hàng vào kho; thuê tàu chở hàng và thuê phương tiện vận tải; chuyên chở hàng hóa và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-57974**

(540)

PACIFIC CONCORD

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) PACIFIC STAR GROUP INTERNATIONAL INVESTMENT LIMITED (CN)
Unit A-C, 8/F Billion Plaza 2, No. 10 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG (CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu kho và dịch vụ xếp hàng vào kho; thuê tàu chở hàng và thuê phương tiện vận tải; chuyên chở hàng hóa và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-57975**

(540)

STAR CONCORD

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) PACIFIC STAR GROUP INTERNATIONAL INVESTMENT LIMITED (CN)
Unit A-C, 8/F Billion Plaza 2, No. 10 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG (CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu kho và dịch vụ xếp hàng vào kho; thuê tàu chở hàng và thuê phương tiện vận tải; chuyên chở hàng hóa và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-57977**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.10; 2.9.1; 4.5.3; 5.3.15; 26.1.4; 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, cam, vàng, xanh dương, tím.
(731) HỘ KINH DOANH MEKON (VN)
53A đường số 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thức ăn, món ăn chế biến sẵn làm từ thịt, cá, trứng, thủy hải sản; súp (soup) ăn liền.

Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng; cháo ăn liền [tất cả thuộc nhóm này].

Nhóm 43: Cửa hàng cháo dinh dưỡng; quán cháo dinh dưỡng; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, thực phẩm (cháo dinh dưỡng, soup) do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp suất ăn, thức ăn chế biến sẵn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp suất ăn, thức ăn chế biến sẵn do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng.

---

(210) **4-2024-57979**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.11; 25.7.6; 26.1.6; 26.15.1
(591) Trắng, đen, xanh dương dậm, xanh dương nhạt, cam, đỏ, hồng, vàng, xanh lá.
(731) TẠ THỊ THANH TRANG (VN)
495/83 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước rửa chén; nước giặt; nước xả vải; các chất tẩy rửa trong gia đình.

---

(210) **4-2024-57981**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.7.6; 25.7.21; 26.11.8
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NTV ĐỒNG HỒ CHÍNH HÃNG (VN)
224/3 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-57982**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SHINEYE VIỆT NAM (VN)
23 đường số 9, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 07: Máy nhào bột làm bánh dùng trong gia đình; máy hút chân không; máy đánh trứng, dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy thực phẩm; máy sấy nông sản; máy pha cà phê.

---

(210) **4-2024-57983**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.15; 19.3.4
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THUẬN THUẬN LỢI (VN)
219 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán mì cay; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ các món ăn Hàn Quốc; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-57984**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.17.20; 25.3.3; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THUẬN THUẬN LỢI (VN)
219 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán mì cay; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ các món ăn Hàn Quốc; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-57985**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC TÍN (VN)
Thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; giò tai; giò bò; chả mỡ; chả quế; nem chua; chả trâu; giò gà đen H'mông đông trùng hạ thảo.

Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(210) **4-2024-57986**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; kem bảo vệ tóc, không chứa thuốc; kem dưỡng da tay; xà phòng; dầu gội đầu; kem xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; sữa dưỡng da [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-57987**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng có chiết xuất từ thực vật; miếng dán vệ sinh dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

---

(210) **4-2024-57988**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tiết kiệm điện năng; thiết bị đo chính xác; camera ảnh nhiệt hồng ngoại; thiết bị cảm biến; dụng cụ cho lĩnh vực vũ trụ; thiết bị vật lý.

---

(210) **4-2024-57989**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm chăm sóc da; bán buôn và bán lẻ sữa tắm (dùng cho người); bán buôn và bán lẻ các chất bổ sung dinh dưỡng; mua sắm qua truyền hình cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; mua sắm trực tuyến cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cửa hàng bách hóa chuyên về mỹ phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-57990**

(540)

the jiia eyewaer

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIA XIE (CN)
No. 25, Unit 1, Building 2, No. 57, Zhouling Avenue, Maojiang Street, Honghu City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính áp tròng; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-57992**

(540)

Uyunor

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NINGBO YOUYUN SUPPLY CHAIN CO., LTD (CN)
10-1, No. 8, Huihai Road, Ningbo Hi-Tech Zone, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-57993**

(540)

TALOYA

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) JIANGXI TALOYA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A, Industrial Park, Lianhua County, Pingxiang City, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trần; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt trần tích hợp đèn.

---

(210) **4-2024-57994**

(540)

QIBEST

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) MA, WEI ZHOU (CN)
No. 14, Lane 38, Lunan, Yimagou Rd, Jiameijia, Chengtian Town, Chaonan Dist., Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho lông mày; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); son bóng; son môi; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-57995**

(540)

にゃん スプーン Spoon

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.6.3

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57996**

(540)

TÂM THÀNH PHÚC
TRẦM HƯƠNG PHÚC TRẠCH

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.11.7

(731) THÁI BẢO NGỌC (VN)
Thôn 8, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương; bột xông thơm bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-57997**

(540)

MagStrong

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) SHENZHEN BOTAI SILICONE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 802, Jinhe Bldg., No. 8 Xinhe St., Ma'antang Community, Bantian St., Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDA]; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-57998**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57999**

(540)

BUBU

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) EZ-AI CORP. (TW)
1F., No. 19, Aly. 5, LN. 130, Sec. 3, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei city 11554, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-58000**

(540)



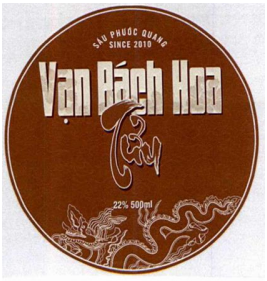
(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1
(591) Be, trắng, vàng, nâu nhạt, nâu đậm, hồng nhạt, hồng đậm, đen.
(731) EZ-AICORP. (TW)
1F.,No. 19, Aly. 5, LN. 130, Sec. 3, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei city 11554, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-58001**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, cam đất, be.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

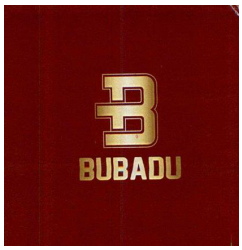
(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-58002**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt.
(731) BÙI BẰNG ĐỨC (VN)
Số nhà 80, xóm Trại, thôn Xuân Trạch, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Tất thể thao; quần áo thể thao; giày thể thao.

Nhóm 27: Thảm dùng cho sân cầu lông; thảm thể thao.

Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt đánh cầu lông; lưới cầu lông; túi đựng vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu gối và cổ tay dùng trong thể thao [dụng cụ thể thao]; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử: thảm dùng cho sân cầu lông, thảm thể thao, quả cầu lông, vợt đánh cầu lông, lưới cầu lông, túi đựng vợt cầu lông, vật dụng bảo vệ đầu gối và cổ tay dùng trong thể thao, băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt, tất thể thao, quần áo thể thao, giày thể thao.

---

(210) **4-2024-58003**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 4.3.3; 26.4.2
(591) Nâu; be; đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-58005**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 5.7.3; 24.17.3; 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cayđậm, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VĨNH BÌNH (VN)
Xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa an toàn (lúa sạch).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lúa an toàn (lúa sạch).

---

(210) **4-2024-58006**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 5.3.9; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, cam nhạt, xanh lá, xanh lá đậm,trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HÒA KHÁNH NAM (VN)
Ấp Xuân khánh, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm cá tra.

Nhóm 31: Lúa; lúa nếp; rau má tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lúa, lúa nếp, rau má tươi, mắm cá tra.

---

(210) **4-2024-58007**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 4.3.3; 26.1.1
(591) Nâu sẫm, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG HALOTIMES (VN)
Số 39 đường 37, khu phố 01, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi thể thao; balô.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; mũ nón; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên thị trường truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo ngoài trời; marketing; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý hoạt động kinh doanh và quản lý nhân sự của câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, giày dép bóng đá, đồ thể thao, thiết bị và dụng cụ tập luyện thể thao, đồ lưu niệm liên quan đến bóng đá, thể thao.

Nhóm 41: Câu lạc bộ bóng đá; đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng nhằm mục đích thể thao, văn hóa, giáo dục và giải trí; tổ chức các sự kiện thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu về thưởng thức văn hóa và giải trí cho khách hàng; sáng tạo nội dung video.

---

(210) **4-2024-58008**

(540)

Cover Denier

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế

phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi; kem dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dầu dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-58009**

(540)

METKRAFT

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH METKRAFT (VN)
Khu C, lô S 30b-32-33-34-35-36, đường 19, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; ổ bi [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt dùng cho máy băm thức ăn (cho động vật); lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; lưỡi dao cho máy cắt cỏ; lưỡi cày; pít-tông trụ; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; bánh mài [bộ phận của máy].

Nhóm 08: Lưỡi bào; dụng cụ cắt; dao; lưỡi dao cạo; kéo; lưỡi cắt; đá mài.

---

(210) **4-2024-58010**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.10; 9.9.14
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao; phần phía trên của giày dép.

---

(210) **4-2024-58011**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.10; 9.9.14
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao; phần phía trên của giày dép.

---

(210) **4-2024-58012**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 9.9.10; 9.9.14
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao; phần phía trên của giày dép.

---

(210) **4-2024-58013**

(540)

ZBOOT

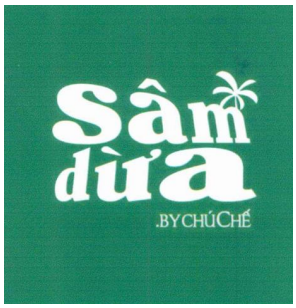
(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN VIỆT (VN)
Phòng 168 tầng 3, tòa nhà MHDI, số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ lao động; mũ báo hiểm; mũ bảo hộ lao động; giày bảo hộ lao động chống tai nạn.

---

(210) **4-2024-58014**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SÂM DỪA CHÚ CHẾ (VN)
702/90 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán chè; quán đồ uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58015**

(540)

MATSUYA

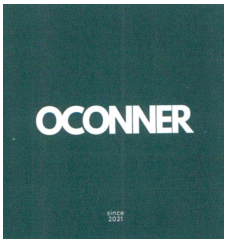
(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) MATSUYA FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-14-5 Nakacho, Musashino-shi, Tokyo 180-0006, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bột nhồi; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh bao hấp nhân thịt băm [bánh chuka-manjuh]; bánh mì kẹp nhân [bánh xăng đuých]; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích [bánh xăng đuých]; bánh nướng thịt; gia vị; đồ gia vị; cơm có thịt bò ở trên được đóng gói trong túi nhỏ hấp thanh trùng; gyumeshi (cơm có thịt bò ở trên); cơm cà ri [đồ ăn đã được chế biến sẵn]; bánh bao hấp có nhân kiểu trung hoa [bánh gyoza đã nấu chín]; bánh bao hấp kiểu trung hoa [xíu mại đã nấu chín]; cơm cuốn (sushi) kiểu nhật bản; bánh rán dạng viên làm bằng hỗn hợp bột có nhân là các miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; bữa trưa đóng hộp gồm cơm, thêm thịt, cá hoặc rau; bánh nhân thịt; nước sốt mỳ ống; gạo; cháo yến mạch đã xát vỏ; lúa mạch đã xát vỏ.

---

(210) **4-2024-58016**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC ĐẠT (VN)
Số 57, ngõ 31, thôn Chi Đông, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (may sẵn hoặc thiết kế); váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-58017**

(540)

CARDILEAN+

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) NUTRIANCE HONG KONG LTD (CN)
Flat/RM 1906 19/F Marina House 68 Hing Man Street, Shaukeiwan, Hong Kong, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho động vật, thức ăn tăng trọng dùng cho động vật; giống nuôi thủy sản (tôm giống, cá giống).

---

(210) **4-2024-58018**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH H2N GROUP (VN)
Số 43-43A đường Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; thiết bị máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp; bánh xích cao su.

---

(210) **4-2024-58019**

(540)

PNS CHUN

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV PNS CHUN (VN)
Số 12 đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Nhuộm vải; mắc sợi dệt [khung cửi]; hồ vải; tẩy trắng vải; viền vải; dịch vụ cán là vải.

---

(210) **4-2024-58020**

(540)

CKMINE

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) ZHEJIANG KAIMIN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 573-609, Haijing Road, Longgang City, Wenzhou City, Zhejiang Province China 315100
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; bộ đổi điện; bộ đảo điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; pin điện.

---

(210) **4-2024-58021**

(540)

华辉拉肠
HUA HUI RICE ROLL

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU HUAHUI LACHANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 308, Building G5, Ruihe Road No. 39, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China 510300
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-58022**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) TOEI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
Ginza j8 Bldg., 6f, 8-18-16 Ginza, chuo-Ku, Tokyo 104-0061 Japan
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-58023**

(540)

WEIQIN

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) DONGGUAN WEIQIN OUTDOOR PRODUCTS CO.,LTD. (CN)
NO. 114, Zhen'an West Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China, 523000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; tay cầm cho cần câu cá; băng quấn cho cán vợt cầu lông; băng quấn cho gậy bóng chày; băng quấn cho gậy đánh gôn; băng quấn cho cán quần vợt.

---

(210) **4-2024-58024**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENLIGHTENING E-LEARNING EDUCATION (VN)
Số 462 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; phiên dịch ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-58025**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENLIGHTENING E-LEARNING EDUCATION (VN)
Số 462 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; phiên dịch ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-58026**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 3.1.1; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SONG NHẬT (VN)
Tổ 7, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy xay; máy rửa bát đĩa; máy vắt cho đồ giặt; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ cắt; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); bàn là.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy và thiết bị làm sạch khí; hệ thống cung cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-58027**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2
(591) Xanh cô ban; vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 24 đường số 12 KDC Sadeco Vivo City, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây chùm ngây; cây dong riềng; cây nưa; cây lúa; cây lạc; cây ngô.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cây chùm ngây, cây dong riềng, cây nưa, cây lúa, cây lạc, cây ngô.

---

(210) **4-2024-58030**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 26.4.18
(591) Đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-58031**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, tím than.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-58032**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN CÔNG MINH (VN)
Tầng 4, tòa nhà 19M, 19M Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ phóng viên tin tức; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-58033**

(540)

FUTURA by ASIATAN

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(731) K. Y. RESOURCE LIMITED (CN)
Unit F, 8/F, Block 1, Kwai Tak Industrial Centre, 15-33 Kwai Tak Street, Kwai Chung, NT, HKSAR, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; da giả; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da thuộc dùng cho đồ đạc; da thuộc dùng cho giày; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, được bán với số lượng lớn; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc.

---

(210) **4-2024-58034**

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FUTURA by ASIATAN

(731) K. Y. RESOURCE LIMITED (CN)
Unit F, 8/F, Block 1, Kwai Tak Industrial Centre, 15-33 Kwai Tak Street, Kwai Chung, NT, HKSAR, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vải giả da động vật; vải nguyên liệu; tấm phủ rộng cho đồ đạc; vỏ bọc (không chuyên dụng) bằng vải cho đồ nội thất; vải lót dùng cho quần áo; vải lót dùng cho đồ đi chân; vải để làm đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-58035**

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

FUTURA by ASIATAN

(731) K. Y. RESOURCE LIMITED (CN)
Unit F, 8/F, Block 1, Kwai Tak Industrial Centre, 15-33 Kwai Tak Street, Kwai Chung, NT, HKSAR, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày; đồ đi chân; phần phía trên của đồ đi chân; giày bốt; đồ đi chân, trừ đồ đi chân để chỉnh hình; giày da; dép đi trong nhà bằng da; giày cổ ngắn; giày bốt có dây buộc.

---

(210) **4-2024-58036**

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(540)

花城
Flower City

(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1

(731) GUANGZHOU ZHUJIANG CABLE CO., LTD. (CN)
No. 26, Gaohu Road, High-tech Industrial Park, Conghua District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện thoại; cáp đồng trục; dây điện; dây đồng, cách điện; cáp sợi quang; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; tủ phân phối điện; thanh dẫn điện; cầu dao điện.

---

(210) **4-2024-58037**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22
(591) Đỏ, đen, trắng, ghi, vàng.
(731) GUANGZHOU ZHUJIANG CABLE CO., LTD. (CN)
No. 26, Gaohu Road, High-tech Industrial Park, Conghua District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện thoại; cáp đồng trục; dây điện; dây đồng, cách điện; cáp sợi quang; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; tủ phân phối điện; thanh dẫn điện; cầu dao điện.

---

(210) **4-2024-58038**

(540)

Sunglory

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) SHENZHEN SHENGJIANLI INDUSTRY CO.,LTD (CN)
Shengjianli Industrial Park, NO.2, Kukeng Dafu, Aobei Community Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen, CHINA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu nhựa dạng tấm dùng trong sản xuất; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; giấy amiăng; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2024-58039**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.16; 4.5.12; 4.5.15; 26.13.1
(731) GUANGZHOU ESTAR CULTURE CO., LTD (CN)
Room 803, 804, Production Complex Building, No. 289, Guangzhou Avenue, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-58043**

(540)

ANH PHAT PETRO

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN CHÍNH NGHĨA (VN)
Số 33 Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-58045**

(540)

Pet's life
Caring for cat's live

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.4.18

(591) Trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-58046**

(540)

Nephoxil

(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc dùng cho người; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-58049**

(540)



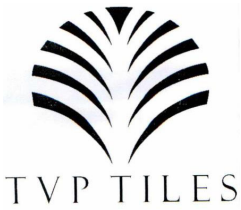
(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5
(591) Vàng cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN WEGO VIỆT NAM (VN)
Số 385 đường Tiên Dung, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (gạch, xi măng).

---

(210) **4-2024-58050**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 10.3.7; 25.7.20; 26.2.3; 26.3.5; 26.11.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN WEGO VIỆT NAM (VN)
Số 385 đường Tiên Dung, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (gạch, xi măng).

---

(210) **4-2024-58051**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.9.1; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) HÀ HẢI ĐĂNG (VN)
337 (1 phần) Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát không làm từ kim loại; ngói lợp nhà phi kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá trang trí phi kim loại dùng trong xây dựng; gạch sứ và gạch gốm dùng cho lát sàn và ốp tường.

---

(210) **4-2024-58053**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 11.1.11; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÚC KIM LOẠI KYOYO VIỆT NAM (VN)
Số N06C-LK15B, khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; vecni; chất hãm màu; men cho sơn.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; bộ đèn điện; vòi van; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, vecni, chất hãm màu, men cho sơn, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, bộ đèn điện, vòi van, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị lọc nước.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu như: đúc, mài mòn, nung, mạ điện, mạ vàng, cán kim loại.

---

(210) **4-2024-58054**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

LadyTiger

(731) VŨ HOÀI NAM (VN)
Nhà OCT1, KĐT mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-58055**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

TIGERMAN

(731) VŨ HOÀI NAM (VN)
Nhà OCT1, KĐT mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-58057**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

VĂN MINH CÀ PHÊ
OTTOMAN
COFFEE CIVILIZATION

(531) 1.15.15; 5.5.20; 11.3.14; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58058**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 11.1.18; 11.1.19; 11.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58059**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 7.1.6; 11.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58060**

(540)

Helixol

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-58061**

(540)

Hamidol

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-58062**

(540)

Heiodi

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-58063**

(540)

DapaPrime

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-58064**

(540)

Cefavi

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-58070**

(540)

KELLY BUI

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KELLY BÙI (VN)
Hẻm 185 Lý Thường Kiệt, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng; trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); bột trà xanh; bột và chế phẩm ngũ cốc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà (chè).

---

(210) **4-2024-58072**

(540)

NỆM VIỆT ĐỨC

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Thôn Hải Hà, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-58073**

(540)

NỆM VIỆT PHÁP

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Thôn Hải Hà, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-58074**

(540)

NỆM VIỆT ÚC

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Thôn Hải Hà, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-58075**

(540)

NƯỚC MẮM GÁNH XƯA

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LIFES FOOD (VN)
B412 Bis Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2024-58076**

(540)

BUCKABOO

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CÔNG TY CP (VN)
Số 02, đường Vũ Quang, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-58077**

(540)

HABALAT

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(210) **4-2024-58078**

(540)

HAPALAT

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm, bảng trang điểm chứa mỹ phẩm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, son môi, mặt nạ làm đẹp, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(210) **4-2024-58079**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

AVATA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(210) **4-2024-58080**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

HAVALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(210) **4-2024-58081**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

PALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(210) **4-2024-58082**

(540)

ABALAT

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(210) **4-2024-58083**

(540)

WLA

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt (nước giặt, nước xả vải).

---

(210) **4-2024-58084**

(540)

NHSC
NORTH HANOI SMART CITY

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÔNG MINH BẮC HÀ NỘI (VN)
Số 198 đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-58085**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 24.17.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TFL (VN)
Số 111 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ lạnh; thiết bị làm mát và tủ đông công nghiệp dùng trong mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-58087**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 3.7.17; 15.9.18; 20.7.1
(591) Nâu, vàng nghệ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CƠ ĐIỆN LẠNH HBC (VN)
Số 5, hẻm 631/5 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ.

---

(210) **4-2024-58088**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 9.1.10; 25.1.9; 26.11.12
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CƠ ĐIỆN LẠNH HBC (VN)
Số 5, hẻm 6/31/5 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật đệm bàn bi-a; vợt pickle balls.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-58089**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 5.5.22; 18.3.21; 26.5.1; 26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng đồng.
(731) LÊ THỊ NGUYỆT AN (VN)
08 Phan Văn Lại, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc da, làm đẹp, phun xăm thẩm mỹ, vật lý trị liệu, liệu pháp giác hơi.

---

(210) **4-2024-58090**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.8; 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THOA (VN)
Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-58094**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.24; 26.4.4
(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore 238485 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; phát hành phiếu quà tặng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

---

(210) **4-2024-58095**

(540)

CODIENPHUONGLIET

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ ĐIỆN CƠ TRẦN PHÚ (VN)
Số 51 phố Hàng Cấp, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; phích điện và các loại tiếp xúc khác (nối điện).

---

(210) **4-2024-58097**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.5; 2.9.14; 2.9.20

(591) Đỏ, trắng, vàng cam.

(731) TRẦN QUỐC TOÀN (VN)
Shophouse B1-111, dãy B1, chung cư Hacom Galacity, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán sinh tố; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58098**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 24.15.21; 24.17.20; 26.3.23; 26.15.15

(591) Đỏ, cam, hồng, đen, trắng.

(731) NGÔ KIM KHÔI (VN)
140/14 Đặng Văn Ngữ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, giới thiệu, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm sau: máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị nghe nhìn, màn hình (phần cứng máy vi tính), máy in dùng với máy tính, điện thoại di động, tai nghe, loa, thiết bị viễn thông.

---

(210) **4-2024-58100**

(540)

PRO-FIRE-02

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH HSE VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngõ 165, đường Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán, cụ thể là mua bán thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa, quần áo bảo hộ chống cháy, thiết bị dập lửa.

---

(210) **4-2024-58101**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 19.1.12; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN ĐỨC ÁI (VN)
74/5/46 đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-58102**

(540)

szansa

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH NOBLE STARS (VN)
Số 14 đường Kênh Nước Đen, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa tắm; nước xịt làm thơm cơ thể; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(210) **4-2024-58103**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIMI VIỆT NAM (VN)
Số 71A Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy in nhiệt; decal in nhiệt; dụng cụ viết; dụng cụ cắt (văn phòng phẩm); sổ tay.

Nhóm 41: Trường mầm non; trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non; giáo dục mầm hệ tư thục; dịch vụ giáo dục nhà trẻ; dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-58104**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 26.4.2; 26.4.10; 26.11.12
(731) BÙI HOÀNG TÚ (VN)
607 lô G2 c/c Hùng Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Ảnh chụp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; tổ chức du lịch.

Nhóm 40: Tráng rửa phim ảnh; rọi ảnh trong phòng kín.

Nhóm 41: Chụp ảnh; quay phim; cho thuê máy ảnh; triển lãm ảnh; đào tạo nghề nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2024-58105**

(540)

TRIDIRAM

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-58106**

(540)

TRIDIPERAM

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-58107**

(540)

MAXSEO

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐÔNG Á VN (VN)
Thôn 8, phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; bột bả; bột trét tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-58108**

(540)

TONGOLDTEK

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGÔI SAO PHỐ HIẾN (VN)
Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-58109**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 25.1.6; 25.7.20; 26.5.1; 26.11.8
(591) Vàng đồng, trắng, đen.
(731) TRẦN CÔNG HOÀN (VN)
Tổ dân phố 10, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, đá quý, trang sức.

---

(210) **4-2024-58110**

(540)

ZIACARDIN

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58111**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 24.13.1; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) TRƯƠNG MINH THƯƠNG (VN)
Tổ 16 phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung: vitamin khoáng chất, chế phẩm men vi sinh hỗ trợ tiêu hóa; sản phẩm tăng cường miễn dịch (thực phẩm chức năng); dược phẩm và chế phẩm y tế; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm dinh dưỡng cho mẹ và bé.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm y tế, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trưng bày sản phẩm trực tuyến cho mục đích bán hàng; dịch vụ tiếp thị và quảng bá sản phẩm thuộc lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn khách hàng trực tuyến liên quan đến các sản phẩm y tế và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-58112**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.9.10; 5.11.13
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) DƯƠNG QUANG THANH (VN)
Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; áo khoác; quần áo mặc trong nhà; quần áo lót; quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, quần áo thể thao, áo khoác, quần áo mặc trong nhà, quần áo lót, quần áo trẻ em, quần áo dệt kim, quần áo len, áo T-shirt, váy giày thể thao, giày, dép, mũ (nón), mũ vải, tất (vớ), găng tay, thắt lưng (dây nịt) [thời trang], cà vạt, miếng lót giày, đế giày, khẩu trang vải [thời trang], khẩu trang [thời trang], va li, ba lô, cặp xách, túi xách bằng vải, ví (bóp), cặp táp.

---

(210) **4-2024-58113**

(540)

HỒNG NGỌC

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) HỘ KINH DOANH XÁ BẤU NGỌT NGỌC GIÀU (VN)
115, đường Phạm Hùng, khóm 3, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Xá bấu; xá bấu mặn; xá bấu ngọt; xá bấu chua ngọt.

---

(210) **4-2024-58114**

(540)

HAI THỐNG

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH VIỆT THỐNG (VN)
814, đường Phạm Hùng, khóm 7, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Quả mận tươi; quả mận xanh đường tươi.

---

(210) **4-2024-58115**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU NHO RỪNG (VN)
25, đường Trần Quang Khải, khóm 7, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 33: Rượu nho; rượu nho rừng.

---

(210) **4-2024-58116**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.7.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, xanh dương,trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG THÁI SƠN (VN)
Số 89A Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, công trình xây dựng bằng thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, vật liệu lát bằng nhựa đường, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-58117**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.12
(591) Vàng đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH COFFEE CONCEPT (VN)
Số 5, đường 7C, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; trái cây, đóng hộp; lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến (đặt trong giỏ).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; socola.

---

(210) **4-2024-58118**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.4.18
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ TUYỆT VỜI (VN)
122 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-58119**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 26.4.18; 26.11.9; 26.13.25
(591) Vàng nghệ, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) PHẠM NGỌC TÝ (VN)
Thôn 4, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô; chế phẩm ngũ cốc; hạt cà phê chưa rang; cà phê; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-58120**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 7.1.6; 7.1.11; 7.5.10; 26.1.1; 26.11.8
(591) Cam, đen.
(731) BAN QUẢN LÝ CHỢ BÌNH TÂY (VN)
24 Nguyễn Hữu Thận, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-58121**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HC BẢO LÂM (VN)
Tổ 20, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-58122**

(540)

CANTHO
CITY
BEER

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ VĂN THẬP (VN)
D3-30 đường số 1, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại nước uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-58123**

(540)

BIA 65

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ VĂN THẬP (VN)
D3-30 đường số 1, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại nước uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-58124**

(540)

CANTHO
BEER

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) LÊ VĂN THẬP (VN)
D3-30 đường số 1, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại nước uống không cồn.

---

(210) **4-2024-58125**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.8
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MINH TRANG (VN)
Khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh gato; bánh gạo; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh su kem.

---

(210) **4-2024-58127**

(540)

YSG

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) GUANGZHOU YATSEN GLOBAL CO., LTD. (CN)
(Location Room 1002-1015), Block B, Zhongda Science and Technology Park, No. 135 Xingang West Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; dầu gội đầu; son môi; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-58128**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 17.2.2; 17.2.17; 26.1.1; 26.1.11; 26.11.9; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

---

(210) **4-2024-58129**

(540)

icare

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH LAVA 3M (VN)
313 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: răng giả, răng sứ, phôi răng sứ.

---

(210) **4-2024-58130**

(540)

icare diamond

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH LAVA 3M (VN)
313 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng sứ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: răng giả các loại, răng sứ,phôi răng sứ.

---

(210) **4-2024-58131**

(540)

DIAMOND

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH LAVA 3M (VN)
313 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: răng giả, răng sứ, phôi răng sứ.

---

(210) **4-2024-58132**

(540)

FOOD FROM HEART
HUỲNH GIA
THỰC PHẨM TỪ TRÁI TIM

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(531) 5.7.8; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, cam, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẶC SẢN HUỲNH GIA (VN)
71D Hoàng Hoa Thám, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đã qua sơ chế và bảo quản.

---

(210) **4-2024-58134**

(540)

SGG
HÃY ĐỂ TRÁI TIM LÊN TIẾNG

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(531) 1.3.1; 5.1.16; 5.5.20; 25.12.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC SGG (VN)
Số 602 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-58135**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

AquaOud

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 324 Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-58136**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

KUKA

(731) CHEN, ZHIHONG (CN)
NO. 399, Beichen Village, Tanfang Town, Qingzhou City, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành nhà hàng ăn uống; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-58137**

(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025

(540)

ALFACHEN

(731) CHEN, CHUNG-FA (CN)
10F.-5, No. 30, Huizhong 1st Street, Xitun District, Taichung City 407554, Taiwan, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê; đồ pha trà.

---

(210) **4-2024-58138**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.5.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NINO VIỆT NAM (VN)
240, khu vực 1, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng gia dụng (nồi cơm điện, xoong chảo, ấm đun nước, máy sấy tóc, chổi lau nhà), hàng hóa mỹ phẩm, hàng thời trang (quần áo, giày dép, mũ nón, cà vạt), thực phẩm, bánh kẹo, sữa bỉm, đồ uống, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, văn phòng phẩm; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-58139**

(540)



(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.5.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NINO VIỆT NAM (VN)
240, khu vực 1, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-58140**

(540)



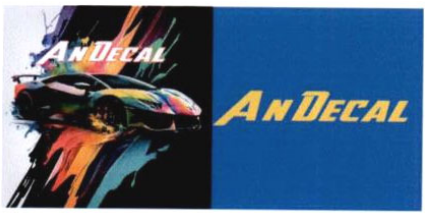
(220) 02/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG HOME ENJOY (VN)
C9/16A32 Bùi Thanh Khiết, khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch men, đá hoa cẩm thạch dùng trong xây dựng, gạch ốp lát ceramic, hệ thống và thiệt bị vệ sinh, bộ phận của hệ thống vệ sinh, thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh, vòi nước, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2024-58387**

(540)



(220) 03/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 18.1.9; 25.5.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh dương, vàng, đen, cam, hồng, tím, xám, trắng.
(731) TRỊNH THỊ KHUYÊN (VN)
69 nhà E3 ngõ 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): phim dán cách nhiệt dành cho ô tô, các loại tem dán và trang trí xe, các loại phụ kiện ô tô cụ thể là thiết bị điện, điện tử dành cho ô tô, nệm ghế da ô tô, hệ thống âm thanh nghe nhìn ô tô, hệ thống thiết bị ánh sáng dành cho ô tô, các loại ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ dán phim cách nhiệt; dịch vụ dán decal ô tô; dịch vụ bảo dưỡng ô tô; dịch vụ làm sạch ô tô; dịch vụ sửa chữa ô tô.

---

(210) **4-2024-58761**

(540)



(220) 05/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.20; 24.15.7; 24.17.5; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SMART X (VN)
Số 162 đường D, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn led, công tắc điện, tivi, bếp điện từ, máy lọc nước, máy hút bụi, ấm siêu tốc.

---

(210) **4-2024-58971**

(540)



(220) 06/12/2024
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58972**

(540)

USAENDISURE GOLD

(220) 06/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59565**

(540)



(220) 10/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.4.18; 24.17.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI ĐÌNH HƯNG (VN)
Thôn Đường Hồng, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Lợn đựng tiền tiết kiệm; ly (cốc) làm bằng gốm, sứ, đất nung; đồ lưu niệm làm bằng gốm, sứ, đất nung.

---

(210) **4-2024-59841**

(540)



(220) 11/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lục, vàng nhạt, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 26 SẢN XUẤT (VN)
Thôn Cựu, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61209**

(540)

ONE CHARM

(220) 18/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 15.9.11; 18.2.1
(731) ONE CHARM AUS LIMITED (CN)
Flat/Rm A090, Blk A, 15/F, Wah Sang Ind Building, 14-18 Wong Chuk Yeung Street, Shatin, Nt, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm đánh răng; nước thơm; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61511**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 24.9.1
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61512**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 24.9.1
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61513**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.1; 24.9.1
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61534**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH CCL (VN)
394 thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu thanh long.

Nhóm 39: Du lịch sinh thái.

---

(210) **4-2024-61535**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.9; 5.5.16; 5.5.22; 6.1.2; 18.1.5; 18.1.9; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, nâu, hồng, xanh lá cây, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TRIỀU TRANG (VN)
Số 59 Chu Văn An, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-61536**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 5.9.3; 19.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xanh bạc hà, xanh lục đậm, đỏ, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN YẾN SÀO VITAMIN BÌNH THUẬN (VN)
206 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Tinh dầu sả java.

---

(210) **4-2024-61537**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.7.3; 26.3.23; 26.11.12
(591) Vàng, cam, nâu, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM-DV-SX-NMG (VN)
Thôn An Bình, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-61538**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 3.2.13; 5.1.5; 6.1.2; 18.1.9; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh ngọc, nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BÀU TRẮNG U & ME (VN)
Thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-61700**

(540)



(220) 20/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 6.1.2; 6.19.9; 7.1.5; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh datrời, nâu, trắng, đỏ.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA BÌNH (VN)
Xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-61845**

(540)

HAN'S CNC

(220) 20/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) HAN'S LASER TECHNOLOGY INDUSTRY GROUP CO., LTD (CN)
No.9988 Shennan Avenue, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đột lỗ; máy xén mép; máy công cụ; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy móc dùng trong ngành công nghiệp điện tử; máy móc dùng trong sản xuất (xử lý) bảng mạch in; máy sản xuất chất bán dẫn; thiết bị mạ điện; thiết bị nâng; đai truyền cho băng tải; băng tải [máy móc]; máy đóng gói hàng; đồ gá dùng cho dụng cụ máy.

Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị và dụng cụ để cân; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; mạch tích hợp; bảng mạch in; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các thiết bị và dụng cụ đo lường; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa máy móc và thiết bị gia công kim loại.

Nhóm 40: Cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; vạch dấu bằng tia lade; xử lý kim loại; dịch vụ xay.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu về cơ khí; dịch vụ thừ nghiệm vật liệu; bảo trì phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu và phát triển máy in lazer cho người khác (với mục đích kỹ thuật); tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-62050**

(540)



(220) 23/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.18
(731) ĐÀO TRƯỜNG NINH (VN)
Số 122, đường 422, khu 5, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay xát gạo; phụ tùng máy xay xát gạo.

Nhóm 30: Gạo; bột.

---

(210) **4-2024-62183**

(540)

VITACARE

(220) 23/12/2024
(441) 26/05/2025
(731) HOÀNG ĐÌNH TIẾN (VN)
Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc nam; thuốc bắc.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; cây trồng; rau, củ và quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh cho người, hạt và cây giống, cây trồng, hoa củ quả tươi.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ đầu tư tài chính; đầu tư dự án.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-62612**

(540)



(220) 25/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHẾ TẠO BIẾN THẾ HÀ NỘI (VN)
Số 12, ngõ 36 phố Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp điện lực; tủ điện (chuyên dùng trong sản xuất công nghiệp).

---

(210) **4-2024-63500**

(540)



(220) 30/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; nước hoa; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dầu gội dầu, nước hoa, dầu xả tóc, nước giặt, nước xả vải, nước rửa chén, nước lau sàn nhà, nước tẩy bồn cầu, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, chế phẩm tẩy trang, sữa rửa mặt, tinh chất dưỡng da dạng lỏng (serum), kem dưỡng da, sữa tắm, tẩy tế bào chết toàn thân dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng ẩm, chế phẩm chống nắng, kem trắng da toàn thân, dung dịch lăn nách (dạng mỹ phẩm), lăn khử mùi cơ thể, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), nước hoa vùng kín, kem trị thâm, kem làm hồng nhũ hoa, kem dưỡng da vùng kín, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm xịt thơm miệng không dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng làm trắng răng dưới dạng mỹ phẩm, kem đánh răng (không dùng cho mục đích y tế), bột trắng răng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-63564**

(540)

Pharma Summit

(220) 30/12/2024
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN YÊN THẾ (VN)
08 tầng 15-24T3, số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chữa bệnh cho người; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm), nước hoa, sữa rửa mặt, xà phòng, nước giặt, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh cho người, tinh dầu dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, sữa dùng cho mục đích y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa như sữa chua, sữa hoa quả, sữa hạt, sữa đậu nành, rau, củ, quả chế biến; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo về chăm sóc sức khỏe con người; giáo dục và đào tạo chăm sóc sức khỏe con người; tổ chức chương trình văn hóa, văn nghệ; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao.

---

(210) **4-2024-63631**

(540)

Kim Nìng Mèng Chá

(220) 30/12/2024
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(731) BÙI THỊ THƯ (VN)
Thôn Kim 1, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà, cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi quán trà; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-00280**

(540)

ĐU ĐỦ NAM SƠN - SÓC SƠN

(220) 03/01/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22
(591) Da cam, trắng, vàng, đen, xanh lá cây, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP NAM SƠN (VN)
Thôn Liên Xuân, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Đu đủ (quả tươi).

---

(210) **4-2025-00288**

(540)

Beonci

(220) 03/01/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8
(591) Đen, trắng, xanh lá mạ.
(731) BÙI MẠNH HẢI (VN)
29/512 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-00383**

(540)

KING Pearl skincare
radiant beauty

(220) 06/01/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.1; 26.4.1
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) CÙ NGỌC TRÂN (VN)
Long Thạnh 1, thị xã Tân Châu, phường Long Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-01978**

(540)

CHÈ YÊN BÌNH
THẠCH THẤT

(220) 15/01/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP YÊN BÌNH (VN)
Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà) khô.

---

(210) **4-2025-02059**

(540)

LOESY

(220) 16/01/2025
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VĂN SỸ (VN)
Thôn An Phú, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (kính mắt); kính thuốc; kính an toàn (kính bảo hộ); kính râm; gọng kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2025-02060**

(540)

Asiya

(220) 16/01/2025
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN SỸ (VN)
Thôn An Phú, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (kính mắt); kính thuốc; kính an toàn (kính bảo hộ); kính râm; gọng kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2025-02289**

(540)

TRỨNG VỊT
PHỤNG THƯỢNG

(220) 17/01/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.6; 8.7.11; 26.1.1; 26.1.6
(591) Nâu, nâu nhạt, cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO PHỤNG THƯỢNG (VN)
Số 32 thôn 6 xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trứng vịt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trứng vịt.

---

(210) **4-2025-02713**

(540)

NÔNG DÂN THIỆN LÀNH
CLUB

(220) 21/01/2025
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VI NA ĐẠI VIỆT (VN)
7-9 đường D5, KP. Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2025-03081**

(540)

Esmio

(220) 22/01/2025
(441) 26/05/2025
(731) VŨ VĂN ĐỀ (VN)
Số 2 ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; các chi tiết cho răng giả như: đinh ghim cho răng giả, kẹp cho răng giả, chốt cho răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, bộ răng giả, vật liệu làm răng giả.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công răng giả.

---

(210) **4-2025-03662**

(540)

正大 ® 科技

(220) 24/01/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 13.1.6; 13.1.9; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, xanh dương, tím.
(731) TRẦN ĐĂNG DIÊN (VN)
Tổ 11-12, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công đá; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy đào xúc; máy khoan; máy mài; máy nghiền dùng trong công nghiệp [máy móc].

---

(210) **4-2025-03665**

(540)

ZhengDa

(220) 24/01/2025
(441) 26/05/2025
(731) TRẦN ĐĂNG DIÊN (VN)
Tổ 11-12, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công đá; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy đào xúc; máy khoan; máy mài; máy nghiền dùng trong công nghiệp [máy móc].

---

(210) **4-2025-03968**

(540)

BISON

(220) 04/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.3; 3.4.13; 3.4.24; 3.6.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH HIẾU (VN)
373/10, Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; pin điện; sạc điện thoại; ốp lưng điện thoại; sạc dự phòng; miếng dán màn hình kính cường lực; tai nghe điện thoại.

Nhóm 11: Quạt điện cầm tay; quạt điện.

---

(210) **4-2025-04072**

(540)



(220) 05/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.15; 5.1.12; 18.3.14; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh đậm, vàng, xanhlá, nâu, hồng nhạt, đen, bạc.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM (VN)
282 Tiểu La, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Mực cơm hấp; mực cơm cấp đông.

---

(210) **4-2025-04380**

(540)



(220) 10/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.13.4; 5.5.19; 26.1.1; 26.11.12
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN (VN)
Xóm 9, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mật ong.

---

(210) **4-2025-04542**

(540)



(220) 11/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.4; 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây, cam đậm.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ ĐÌNH QUANG (VN)
Số 22 thôn Cao Sơn, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2025-05006**

(540)



(220) 13/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 24.9.1; 25.1.25
(731) NGUYỄN TRƯỜNG AN (VN)
Cụm 6, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; giày; khăn quàng cổ; mũ.

---

(210) **4-2025-05414**

(540)

THÀNH PHÁT

(220) 17/02/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VƯƠNG BẮC (VN)
Xóm 8 thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

---

(210) **4-2025-05430**

(540)

THÀNH PHÁT

(220) 17/02/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VƯƠNG BẮC (VN)
Xóm 8 thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2025-05524**

(540)

NHUNG YẾN VIỆT

(220) 18/02/2025
(441) 26/05/2025

(731) ĐÀO THỊ NHUNG (VN)
539 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua chế biến; tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2025-05626**

(540)

유진성형외과
YUJIN PLASTIC SURGERY & ESTHETIC

(220) 18/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KAMILY (VN)
Số 119 - 121 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối khoáng dạng lỏng;chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; thuốc (dùng cho người).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thuốc (dùng cho người), thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(210) **4-2025-05674**

(540)

Liquid-Gold

(220) 18/02/2025
(441) 26/05/2025

(591) Đỏ, bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ WSK (VN)
Số 258, tổ dân phố 2, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; xe cộ chuyển động trên bộ; xe mô tô; xe cộ chạy bằng điện; các phụ kiện dùng cho xe cộ như: nhông xích, vành, bánh xe, săm lốp, má phanh.

---

(210) **4-2025-05675**

(540)

FELO

(220) 18/02/2025
(441) 26/05/2025

(531) 3.5.1; 3.5.15; 3.5.24; 4.5.14; 15.9.11; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ WSK (VN)
Số 258, tổ dân phố 2, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; xe cộ chuyển động trên bộ; xe môtô; xe cộ chạy bằng điện; các phụ kiện dùng cho xe cộ như: nhông xích, vành, bánh xe, săm, lốp, má phanh.

---

(210) **4-2025-05948**

(540)

LACVIET

(220) 19/02/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ORGANIC VIỆT NGA (VN)
99/16 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2025-05971**

(540)

OKANO

(220) 20/02/2025
(441) 26/05/2025

(731) NGUYỄN HUY VƯƠNG (VN)
Tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; dầu nhiên liệu; dầu nhờn; dầu gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-06203**

(540)

SmartVeneer

(220) 21/02/2025
(441) 26/05/2025

(731) VŨ VĂN ĐỀ (VN)
Số 2 ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; các chi tiết cho răng giả như: đinh ghim cho răng giả, kẹp cho răng giả, chốt cho răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, bộ răng giả, vật liệu làm răng giả.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công răng giả.

---

(210) **4-2025-06448**

(540)

FUN & SUN

(220) 21/02/2025
(441) 26/05/2025

(531) 25.7.21; 26.2.3; 26.3.1; 26.11.9

(591) Vàng, đỏ.

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY TT-TRAVEL (RU)
Victorenko Str.,5, bld.1, 3d floor RU-125167 Moscow, Russian Federation

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; tổ chức các chuyến tham quan; vận tải bằng đường không; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê tàu thuyền; cho thuê chỗ để xe; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê máy kéo; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển; lai dắt tàu thuyền; dịch vụ lai kéo xe hỏng; dịch vụ đóng chai; cung cấp nước; dẫn nước; dịch vụ giao báo chí; chuyển phát thư tín; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; chuyển phát hoa; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; hậu cần vận tải; hoạt động cứu hộ (vận tải); sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du

lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ vận chuyển bằng xe bọc thép; chuyên chở bằng xe tải; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; vận chuyển và tích trữ rác; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận chuyển bằng phà; dịch vụ chuyển nhà; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; vận chuyển bằng xe buýt; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển bằng sà lan; vận chuyển bằng du thuyền; vận tải bằng đường sắt; vận tải đường biển; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông; vận chuyển bằng xe cấp cứu; dịch vụ vận tải bằng xe điện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; cung cấp thông tin giao thông; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê xe; cho thuê toa chở hàng chạy trên đường ray; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; cho thuê bộ quần áo lặn; cho thuê ô tô đua; cho thuê động cơ máy bay; cho thuê toa chở khách chạy trên đường ray; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cho thuê xe lăn; cho thuê ngựa; cho thuê máy đông lạnh; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; cho thuê xe cộ; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ dỡ hàng; phân phối điện; phân phối năng lượng; đóng gói hàng hoá; thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ đi chung xe; dịch vụ phá băng; dịch vụ hoa tiêu; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng đường ống dẫn; vận hành các cửa kênh; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ cứu hộ; cứu hộ tàu thuỷ; gói quà; cứu hộ dưới nước; vận tải bằng tắc xi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ đóng dấu hoặc dán tem thư; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); thuê tàu chở hàng; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ lưu kho; chuyên chở hàng hoá.

Nhóm 41: Giảng dạy; giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; học viện (giáo dục); cho thuê bể cá trong nhà; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; ghi băng video; giáo dục thể chất; sản xuất nhạc; dịch vụ vũ trường; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ lồng tiếng; xuất bản sách; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ trường quay; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí); dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; chụp ảnh dưới dạng vi phim; biên tập băng hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch; giáo dục tôn giáo; hướng dẫn võ aikido; huấn luyện viên thể dục; hướng dẫn võ judo; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành(hướng dẫn thao tác thử); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; tổ chức xổ số; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ công viên vui chơi giải trí; phiên dịch ngôn ngữ cử chỉ; phiên dịch ngôn ngữ; dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo); giải trí trên truyền hình; đào tạo lại nghề; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí

trong nhà; dịch vụ giới thiệu phim; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; biểu diễn xiếc; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; thực hiện chuyến leo núi có hướng dẫn; điều hành các lớp thể dục thể hình; khảo thí giáo dục; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng hình; cho thuê băng hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ chơi; cho thuê các thiết bị điện ảnh; cho thuê hình ảnh động; cho thuê thiết bị trò chơi; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi); cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giải trí qua truyền thanh; dịch vụ soạn thảo văn bản; hướng dẫn lễ dâng trà sado (hướng dẫn trà đạo); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ phóng viên tin tức; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; gia sư; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ điều chỉnh nhạc (dj); dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ viết chữ đẹp; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); sáng tác ca khúc; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng (trưng bày, triển lãm); dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; dịch thuật; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo; dịch vụ vẽ mặt; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ khảo thí giáo dục dành cho người điều khiển thiết bị bay không người lái; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ kỹ thuật viên ánh sáng cho các sự kiện; trại tập luyện thể thao; dịch vụ phòng thu âm; trường mẫu giáo; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch vụ bấm giờ trong cuộc thi đấu thế thao; giáo dục trong trường nội trú; sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ nhà trọ; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (quản lý khách đến và đi); tạo hình trang trí trên thực phẩm; trang trí thực phẩm; trang trí bánh; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); dịch vụ phòng hút shisha; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống nhật bản; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba; dịch vụ căng tin.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; các dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác cung cấp để đáp ứng nhu cầu của cá nhân; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ hãng thám tử; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ môi giới nhận

con nuôi; dịch vụ trọng tài phân xử; cho thuê tên miền internet; cho thuê két sắt; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ ướp xác; dịch vụ tang lễ; tìm lại tài sản bị thất lạc; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành lý; nghiên cứu phả hệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); tư vấn pháp lý liên quan đến lập bản đồ sáng chế; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khi mất người thân; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ hỏa táng; cấp giấy phép (dịch vụ pháp lý) trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); tổ chức các cuộc họp chính trị; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; mở khoá an toàn; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; điều tra về người được nghi là mất tích; hỗ trợ mặc áo kimono; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; cho thuê quần áo; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); viết thư cá nhân; điều tra thông tin cá nhân; cứu hoả; tư vấn chiêm tinh học; tư vấn tâm linh; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu (người đi kèm); lập số tử vi; quản lý quyền tác giả; dịch vụ quản lý pháp lý li-xăng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải nghĩa bài tarot cho người khác; dịch vụ bói bài; dịch vụ hẹn hò; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ dắt chó đi dạo; theo dõi tài sản bị đánh cắp; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ trông nhà; dịch vụ hoà giải; dịch vụ mai táng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cứu nạn; dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2025-06541**

(220) 24/02/2025
(441) 26/05/2025

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 26.1.6; 26.13.25

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu: lông mi giả, chất dính để cố định lông mi giả, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-07390**

(220) 27/02/2025
(441) 26/05/2025

(540)

WAKE-UP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt (gia vị); bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne; sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(210) **4-2025-07391**

(540)



(220) 27/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt (gia vị); bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne; sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(210) **4-2025-07649**

(540)

(220) 28/02/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, vàng đồng, đỏ, đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; kho quẹt (chế biến từ hỗn hợp tôm, thịt, mắm rim); kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; lá vừng tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; tảo tía đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thịt; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ăn; nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và hoặc rau; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở các loại hạt; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa socola; tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; chả giò nhân tôm thịt, hải sản, rau củ các loại.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-08163**

(540)

(220) 05/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.20; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - NÔNG NGHIỆP CHƯ DON (VN)
Nhà chức năng xã Chư Don, thôn Plei Ngăng, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê chưa rang; hạt tiêu; gạo.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi; trái cà phê tươi; hạt cà phê tươi; cây giống; hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê chưa rang, hạt tiêu, gạo, rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, trái cà phê tươi, hạt cà phê tươi, cây giống, hạt giống.

---

(210) **4-2025-08179**

(540)



(220) 05/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23
(591) Xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG HỮU TRÍ (VN)
152B Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; kệ kê đồ đạc bằng kim loại; bộ chân đế làm bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện; chân đế tủ nguồn điện làm bằng kim loại; bộ đế bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện, tấm panel xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Bộ (bảng) điều khiển máy phát điện; nhà trạm chứa thiết bị phát sóng (trạm shelter); nhà trạm viễn thông Shelter/Mini-Shelter (hay còn được gọi la nhà trạm thu phát sóng BTS); cáp quang; phụ kiện cáp quang; linh kiện cáp quang.

Nhóm 17: Tấm panel cách nhiệt (tấm nhựa xốp).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, kệ kê đồ đạc bằng kim loại, bộ chân đế làm bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện, chân đế tủ nguồn điện làm bằng kim loại, bộ đế bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện, tấm panel xây dựng bằng kim loại, máy phát điện, máy phát điện xoay chiều, máy sản xuất điện, động cơ máy phát điện, bộ (bảng) điều khiển máy phát điện, nhà trạm chứa thiết bị phát sóng (trạm shelter), nhà trạm viễn thông Shelter/Mini-Shelter (hay còn được gọi là nhà trạm thu phát sóng BTS), cáp quang, phụ kiện cáp quang, linh kiện cáp quang, tấm panel cách nhiệt (tấm nhựa xốp).

---

(210) **4-2025-08190**

(540)



(220) 05/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.1.1; 26.11.8
(591) Vàng, trắng.
(731) VŨ ĐĂNG TUYÊN (VN)
Số 200 ngõ 1187 thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; trà; trà ướp lạnh; trà tảo bẹ; trà uống liền.

---

(210) **4-2025-08715**

(540)



(220) 07/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAFARY (VN)
Tầng 15, tháp B, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2025-08728**

(540)



(220) 07/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DMAND (VN)
Số nhà 4 ngõ 569 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô túi xách, cặp, ví.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2025-08911**

(540)



(220) 10/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.7.21; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, hồng, nâu, vàng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HIỆP PHÁT (VN)
Thôn Liêm Bình, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Quả thanh long tươi.

---

(210) **4-2025-08959**

(540)



(220) 10/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.11.13; 26.3.23
(591) Nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BẢO YÊN (VN)
Khu hành chính huyện Bảo Yên, TDP 3A, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Măng bát độ khô; măng nứa khô; măng lưỡi lợn khô; măng luộc (Pác Puồn); măng bát độ muối chua; măng rối khô.

Nhóm 31: Măng tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ măng tươi, măng bát độ khô, măng nứa khô, măng lưỡi lợn khô, măng luộc (Pác Puôn), măng bát độ muối chua, măng rối khô.

---

(210) **4-2025-09038**

(540)



(220) 10/03/2025
(441) 26/05/2025
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, xám.
(731) PHẠM ĐỨC DANH (VN)
Thôn Thắng Lợi, xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tép khô, đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; nấm đã được bào quản; mắm tôm; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Bánh đa nem làm từ gạo; mì sợi; bún; miến; đường dẻo dùng cho bánh kẹo; nước, mật đường.

---

(210) **4-2025-09332**

(540)



(220) 11/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐOÁN (VN)
Khu Sơn Trung, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-09446**

(540)



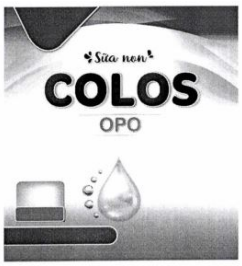
(220) 12/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.5.23; 26.3.23
(591) Xanh dương, cam, đỏ hồng, hồng, xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; nước lau sàn.

---

(210) **4-2025-09447**

(540)



(220) 12/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.5.20; 25.5.25; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BFF (VN)
Số 37A đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

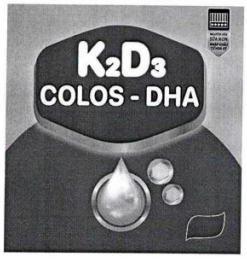
(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2025-09448**

(540)



(220) 12/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 25.5.25; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BFF (VN)
Số 37A đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn;sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2025-09469**

(540)

TUSANG HPR-16
DYNAMIC AIR-ASSISTED ROW SEEDER COMBINED WITH FERTILIZER DEEP PLACEMENT

(220) 12/03/2025
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy gặt hái; máy xay; máy gặt đập liên hợp.

---

(210) **4-2025-09470**

(540)

TUSANG HPF-1.8

SELF-PROPELLED RICE STRAW-BASED COMPOST TURNER

(220) 12/03/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy gặt hái; máy xay; máy gặt đập liên hợp.

---

(210) **4-2025-09802**

(540)

HeveaCore

(220) 13/03/2025
(441) 26/05/2025

(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)
Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Gỗ ván ép.

---

(210) **4-2025-09856**

(540)

NGHĨA HẢI
NGÔ NẾP CAO CẤP

(220) 13/03/2025
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.7.5; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ALASKAN (VN)
Tầng 1 và tầng 2, số 77 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến hoặc sấy khô; nông sản đã chế biến hoặc sấy khô, cụ thể là: trái cây đã qua chế biến hoặc sấy khô.

---

(210) **4-2025-10104**

(540)

Jun Yi Da

(220) 14/03/2025
(441) 26/05/2025

(531) 2.3.1; 2.3.16

(731) WANG, YONGCHAO (CN)
No. 66, Jinxia New City, Pingdu City, Qingdao, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; keo nối mi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2025-10124**

(540)



(220) 14/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.9.1; 5.9.12; 7.1.14; 11.1.5; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng, đen, xanh da trời.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)
224 Lê Lai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thịt; thủy hải sản chế biến; chất chiết từ thủy hải sản; rong biển chế biến; nước mắm; rau củ chế biến.

Nhóm 30: Gia vị; muối ăn; dấm; nước sốt; gia vị có thành phần rong biển; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn có thành phần rong biển; đồ uống không cồn có thành phần thủy hải sản.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp (mua bán): thủy hải sản, rong biển, nước mắm, gia vị, rau củ quả, thức ăn gia súc, đồ uống, bia, rượu.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực nuôi trồng, chế biến thủy hải sản; dịch vụ kiểm soát, kiểm nghiệm và xác thực chất lượng sản phẩm thủy hải sản.

---

(210) **4-2025-10199**

(540)

Kaizen Tank Life

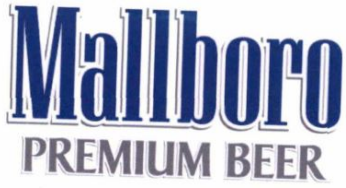
(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Số nhà 126, ngõ 179 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bình áp suất chứa nước (bộ phận của thiết bị lọc nước); bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(210) **4-2025-10215**

(540)



(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(591) Xanh nước biển, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HATHACO VINA (VN)
Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

---

(210) **4-2025-10248**

(540)

BOLEEI

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025

(731) ENPING GUANGZHENG TOOLS CO., LTD (CN)
No. 915-2, 9th Floor, Building A, Research Workshop, No. 72, Enzhou Industrial Avenue, Encheng Street, Enping City

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm khử keo; chế phẩm tháo khuôn đúc; chất kết dính cho bê tông; chế phẩm hoá học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương); bột trét bằng đất sét để trám khe hở hoặc cố định kính cửa sổ (đất sét pha); hoá chất nhuộm màu kính; men sứ; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm hàn đồng; silica dạng gel (silicagen); silicone; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm xử lý da thuộc; chất dính dùng cho gạch ốp tường; kim loại kiềm thổ; cồn cho mục đích công nghiệp; chế phẩm làm sạch gas; hoá chất để làm sạch nước; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; phosphat baphenyl (hóa chất dùng trong công nghiệp); phân bón; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; keo chống thấm; keo dẻo polyethylene (keo chống thấm).

Nhóm 02: Chất tạo màu; thuốc nhuộm gỗ; chất nhuộm màu cho da thuộc; sơn amiăng; chất nhuộm màu ở dạng bút đánh dấu để phục chế đồ đạc; sơn chống cháy; chất pha loãng sơn; vữa vôi dùng để quét; sơn phủ gốm; chế phẩm bảo vệ kinh loại; chất chống gỉ; chất chống gỉ kim loại; dầu chống gỉ;dầu bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; chất pha loãng; dầu thông; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 09: Dây điện; thiết bị chống trộm bằng điện tử; thiết bị báo động; ampe kế; thiết bị đầu cuối [điện]; bút thử điện; micrô; vôn kế.

Nhóm 11: Ống dẫn khói; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; van an toàn dùng cho bếp ga; ống nồi hơi [đường ống] cho hệ thống cấp nhiệt; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; phụ kiện thiết bị vệ sinh; bếp điện; vòi hoa sen; chao đèn; vòi nước.

Nhóm 18: Túi xách thời trang (túi); túi xách tay; ví tiền; va li; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; chiếc ô (dù); gậy chống để đi bộ; trang phục cho động vật; dây dắt động vật bằng da thuộc;túi đựng dụng cụ, rỗng; cặp sách.

---

(210) **4-2025-10249**

(540)

BAOLIAN

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(731) ENPING GUANGZHENG TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 915-2, 9th Floor, Building A, Research Workshop, No. 72, Enzhou Industrial Avenue, Encheng Street, Enping City
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh thép; hợp kim thép; đinh; bu lông kim loại; đinh đầu bằng; đai ốc kim loại;bu lông nở kim loại; then cài cửa sổ; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; vật liệu đường sắt bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; dây buộc bằng kim loại; que hàn băng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận máy); ống bọc ngoài kim loại (vật liệu kim loại); khớp nối bằng kim loại cho đường ống; phụ kiện kim loại dùng cho hệ thống ống dẫn khí nén; dây bằng kim loại để buộc; dây thép; đai thép; dây sắt; bản lề bằng kim loại;ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; chốt cài dẹt; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc;tay nắm cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng, mở cửa sổ bằng kim loại, không dùng điện; ray trượt băng kim loại cho dùng cho gia đình; bộ phận bằng sắt cho cửa; thiết bị khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện); hợp kim thép; thanh kim loại; ống kim loại; thanh ray bảo vệ bằng kim loại dùng cho đường sắt; vòng đệm kim loại; bu lông có vòng móc; đinh tán bằng kim loại; vít dùng để cố định xe; khoá móc bằng kim loại, trừ loại điện tử; chìa khóa kim loại; khay kim loại; bảng báo hiệu, không phản quang và không vận hành cơ giới, bằng kim loại; chong chóng để chỉ hướng gió bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; chốt cửa bằng kim loại; thanh chặn cửa bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

Nhóm 07: Kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; lưỡi cưa (bộ phận của máy);mũi khoan vát lô chìm đinh ví (mũi khoan); máy cưa; lưỡi dao dùng trong gia công cơ khí (bộ phận của máy móc); lưỡi dao (bộ phận máy); máy bắn đinh chạy bằng khí nén; máy khoan cầm tay (không bao gồm máy khoan điện); chìa vặn vít chạy điện; máy mài; súng phun keo dính dùng điện; máy in; mũi khoan (bộ phận máy); lưỡi dao dùng để gia công vật liệu gỗ [bộ phận của máy móc); bánh mài [bộ phận của máy móc]; mũi mài dùng để gia công (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận máy); lưỡi dao dùng cho máy cắt cỏ; dao cắt cỏ; máy tuốt quả; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy bơm; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh;máy gia công gô; bộ kích hơi; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); bơm nước xe hơi (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); bơm dầu bôi trơn (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); bơm khí nén (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); mỏ hàn dùng điện;mâm cặp mũi khoan (bộ phận máy); súng khí nén dùng để phun keo; súng phun keo dính, dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; súng phun sơn.

Nhóm 08: Dụng cụ mài (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay chạy điện và không chạy điện thủ công; dụng cụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); dụng cụ lột da động vật; dao cạo râu; cái dùi; kích nâng tay thao tác thủ công; bộ đồ ăn (dao, nĩa và thìa); tay cầm của dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như dao và liềm cắt cỏ/lưỡi hái; bàn ren (dụng cụ cầm tay); cờ lê (dụng cụ cầm tay);dụng cụ đục lô (cái đục) (dụng cụ cầm tay); búa (dụng cụ cầm tay); mỏ cặp (dụng cụ cầm tay);kìm; dao mài băng tay (cái giũa) (dụng cụ cầm tay); giũa (dụng cụ cầm tay); kìm tuốt dây (dụng cụ cầm tay); tua vít không dùng điện; đá mài (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mài dao bằng thép; đá mài dao; dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đục lỗ (dụng cụ cầm tay); mũi khoan (bộ phận dụng cụ cầm tay); súng bắn đinh (dụng cụ cầm tay); cán của dụng cụ cầm tay; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; xẻng đào đất (dụng cụ cầm tay); dụng cụ

ghép cây (dụng cụ cầm tay); đồ dùng để hái quả [dụng cụ cầm tay]; cưa (dụng cụ cầm tay); dụng cụ kéo dây điện (dụng cụ cầm tay); dao cắt cỏ (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt tỉa cây; bàn là [dụng cụ cầm tay không dùng điện]; súng bắn keo không dùng điện; bơm tay; dao cắt kính bằng tay; bay; dao cắt.

Nhóm 09: Thước chia độ của thợ mộc; thước chạy; máy đếm; cân; thiết bị phân phối định liều, không dùng cho mục đích y tế [thiết bị đo lường]; thước; thước kẻ (dụng cụ đo lường);dụng cụ đo; dụng cụ đo vi lượng; thước mẫu; dụng cụ đo lường dao cắt; công cụ đo bánh răng;công cụ đo; com pa đo ngoài; thước vuông góc để đo đạc; đĩa vuông đo lường; thước góc chữT để đo đạc; com pa đo lường; biển hiệu cảnh báo [phản quang]; thước đo góc [dụng cụ đo];thước ni vô đo mức thăng bằng; dụng cụ quan sát; dụng cụ đo độ cong bề mặt; thiết bị đo chính xác; cọc tiêu (dụng cụ trắc địa); ống thủy trắc địa [thiết bị khảo sát]; dụng cụ đo chiều cao; thiết bị đo khoảng cách; máy dò hồng ngoại; găng tay bảo vệ chống tai nạn; găng tay chống axit; mặt nạ bảo vệ; mũ bảo hiểm an toàn; thiết bị bảo vệ cá nhân chống tai nạn; hộp đựng kính; kính; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; màn hình điện tử hiển thị chữ số;lưới an toàn; thước thủy chuẩn; vỏ bọc cho dây cáp điện; camera; đầu nối dây [điện]; loa phóng thanh; chuông cửa điện tử; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; ốp lưng điện thoại thông minh; loa siêu trầm; nhiệt kế và ẩm kế; bộ trộn âm thanh; găng tay cảm biến; loa thông minh; loa và micro không dây; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; loa di động; bộ định tuyến mạng máy tính; dây đeo trang trí điện thoại di động; ổ khóa điện tử; máy đo; mặt nạ chống bụi kết hợp lọc không khí.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống phân phối nước; bể chứa nước tạo áp suất; ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); phễu thoát nước sàn; thiết bị tưới nước tự động; thiết bị phun nước; súng khò nhiệt; thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng; đèn; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm; máy sưởi điện.

Nhóm 16: Mực tầu; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút chì [dùng cho mục đích văn phòng];thước thước vẽ; [đồ dùng văn phòng]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng;băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dao rọc giấy; bút [dụng cụ viết] tích hợp đầu dùng để điều khiển màn hình cảm ứng; bút lông; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; dụng cụ vẽ;do dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút máy; bút vẽ; hộp bút; máy đóng sách [thiết bị văn phòng]; ghim dập cho văn phòng; khăn giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vòng bằng cao su; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; ống mềm, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; vật liệu cách nhiệt chịu lửa; tấm than chì (vật liệu dùng để cách điện, cách nhiệt và cách âm); bao bì không thấm nước; vật liệu đóng gói bằng cao su hoặc nhựa (để hấp thụ sốc hoặc làm đầy); vật liệu chèn hoặc lấp đầy làm bằng cao su hoặc nhựa; băng keo cách điện; dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; phụ kiện ống không phải kim loại; băng keo; mát tít để trám; vật liệu trám khớp nối giãn nở, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; cửa chớp, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; hàng rào không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; dải băng tấm nhựa đường dùng cho xây dựng; sàn không bằng kim loại; vách ngăn không phải kim loại; giá đỡ không phải kim loại; ống cứng, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố phi kim loại không bằng kim loại; công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch); tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá, bê tông hoặc đá cẩm thạch; gỗ bán thành phẩm; thạch cao (vật liệu xây dựng); xi măng; ống xi măng; gạch; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; biển hiệu, không phản quang và không cơ giới, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Kẹp, không bằng kim loại, dùng để giữ dây cáp và ống dẫn; vòi, không bằng kim loại; móc treo không bằng kim loại; phụ kiện nội thất không bằng kim loại (khung tranh, gối);bánh xe nhỏ cho đồ đạc, không bằng kim loại; van bằng chất dẻo, không phải là bộ phận của máy; bu lông không bằng kim loại; xe đẩy tay [đồ đạc]; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; cơ cấu đóng cửa, không bằng kim loại, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-10264**

(540)

White Xpert

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KING ROAD (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-10265**

(540)

Velora

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KING ROAD (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ nội y.

---

(210) **4-2025-10266**

(540)

Beast Treat

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KING ROAD (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh sô cô la; bánh kẹo đường; trà; bánh gạo.

---

(210) **4-2025-10267**

(540)



(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP AN TOÀN (VN)
Thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả vải tươi, quả nhãn tươi.

---

(210) **4-2025-10289**

(540)



(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.7.1; 3.7.16; 5.7.3; 13.1.5; 14.5.2; 24.1.1; 24.17.5; 25.1.6
(591) Tím, trắng, xanh lá mạ non, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SÁNG (VN)
74 đường Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo đồng phục, cặp túi học sinh, sách vở, dụng cụ học tập, văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho tất cả các hoạt động của học sinh tại trường học (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-10290**

(540)



(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.1.1; 3.7.1; 3.7.16; 5.7.3; 13.1.5; 14.5.2; 24.1.1; 25.1.6
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá mạ non, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SÁNG (VN)
74 đường Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo đồng phục, cặp túi học sinh, sách vở, dụng cụ học tập, văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho tất cả các hoạt động của học sinh tại trường học (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-10291**

(540)

Renaissance
INTERNATIONAL SCHOOL SAIGON

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 5.5.20; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SÁNG (VN)
74 đường Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo đồng phục, cặp túi học sinh, sách vở, dụng cụ học tập, văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho tất cả các hoạt động của học sinh tại trường học (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-10321**

(540)

SOARFLY

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025
(731) ZHIHUI (SHENZHEN) TECHNOLOGY INNOVATION CO., LTD. (CN)
1501, Building A, Shunzi Niu Mansion, Zhonghao First Road, Bantian Subdistrict, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy phun mù; thiết bị làm sạch chạy điện; máy hút bụi; máy hàn; máy khoan điện;máy mài góc chạy điện; kéo điện; cưa xích điện; máy cắt cỏ chạy điện; máy đánh bóng chạy điện; máy đóng gói hàng; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; lưỡi cắt nhiệt (máy móc);máy quạt gió (dùng cho động cơ điện và động cơ); máy phun sơn; chìa vặn vít chạy điện; máy bắn đinh;máy gia công gỗ; máy phân loại rác thải.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt (công cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ nông nghiệp thao tác thủ công; bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa); bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ nạo (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; dụng cụ đế mài [dụng cụ cầm tay];máy bơm không khí vận hành bằng tay; dụng cụ khắc, chạm trổ (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hỗ trợ quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-10349**

(540)

PLATINUM SEVEN

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-10350**

(540)

Health Summit

(220) 17/03/2025
(441) 26/05/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh ngọc, hồng, trắng.

(731) HOÀNG ĐÌNH TIẾN (VN)
Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); nước hoa; sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chữa bệnh cho người; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa như sữa chua, sữa hoa quả, sữa hạt; sữa đậu nành; rau, củ, quả chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm), nước hoa, sữa rửa mặt, xà phòng, nước giặt, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh cho người, tinh dầu dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, sữa dùng cho mục đích y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa như sữa chua, sữa hoa quả, sữa hạt, sữa đậu nành, rau, củ, quả chế biến; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo về chăm sóc sức khỏe con người; giáo dục và đào tạo chăm sóc sức khỏe con người; tổ chức chương trình văn hóa văn nghệ; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao.

---

(210) **4-2025-10908**

(540)

TOM CHERRY
CAFE

(220) 19/03/2025
(441) 26/05/2025

(531) 1.15.11; 5.3.20; 5.7.16; 11.3.4; 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, trắng, nâu, đen.

(731) ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH LY (VN)
Số 37 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2025-10927**

(540)



(220) 19/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.20; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAFOLI (VN)
Số 16 Lô 1G đường Trung Yên 11, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2025-11146**

(540)



(220) 20/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 18.2.1; 25.1.25; 26.4.18; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH SÁP THƠM VÀ TINH DẦU NƯỚC HOA CLOU (VN)
Số 68 ngõ Hoà Bình, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2025-11324**

(540)



(220) 21/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, vàng, nâu, trắng, hồng gạch.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NGŨ PHÚC (VN)
Thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả cam tươi.

---

(210) **4-2025-11349**

(540)

LYZEEN

(220) 21/03/2025
(441) 26/05/2025
(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Xóm Phú Thọ, thôn Đại Định, xã Sao Đại Việt, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-11428**

(540)



(220) 21/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.11.9
(731) VŨ TRỌNG LỊCH (VN)
36/32, tổ 14, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng (trang phục); tất đi chân (vớ); mũ (nón); quần áo thời trang; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-12012**

(540)



(220) 25/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 24.1.1; 26.4.18
(731) SHENZHEN JUNCHENGDA TRADING CO., LTD. (CN)
Room 906, Building B, Jinfeng Building, No. 1001 and 1005 Shangbu South Road, Yutian Community, Nanyuan Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức].

---

(210) **4-2025-12183**

(540)

T-TCROSS

(220) 26/03/2025
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY TNHH TCROSS (VN)
Số 8 ngách 53 ngõ 145 đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cacao.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; quảng cáo các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực

phẩm ăn nhanh trên cở sở gạo; tư vấn tổ chức kinh doanh các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cở sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-12256**

(540)

MOONLIT MUSE

(220) 26/03/2025
(441) 26/05/2025
(731) PHẠM VĂN HUÂN (VN)
Thôn Đông Nông, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-12705**

(540)



(220) 28/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, vàng đồng.
(731) ĐOÀN THỊ HỒNG NGÂN (VN)
Xóm Hòa Lạc Tây, xã Nghĩa Hùng, huyện Nghĩa Hưng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã sơ chế bảo quản; tổ yến; nước yến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến, tổ yến chưa sơ chế, tổ yến đã sơ chế, nước yến, thực phẩm làm từ tổ yến.

---

(210) **4-2025-12720**

(540)

Heli
Fashion
"Đơn Giản Để Tỏa Sáng"

(220) 28/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Tím, đen.
(731) TRẦN NGỌC NHUNG (VN)
12/2/12, ấp 7, Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 21: Thùng đựng rác bằng nhựa; chổi lau nhà; bộ lau nhà (cây lau nhà và thùng đựng bằng nhựa); chổi quét nhà.

---

(210) **4-2025-12770**

(540)



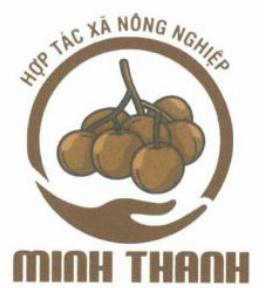
(220) 28/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ RAU QUẢ - CÂY CẢNH LIÊN NGHĨA (VN)
Thôn AB Quán Trạch, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Cây cảnh; cây giống; rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2025-12771**

(540)



(220) 28/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.14; 5.7.21; 26.1.1
(591) Nâu, nâu nhạt, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MINH THANH (VN)
Bãi Sậy 2, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Quả nhãn tươi.

---

(210) **4-2025-12772**

(540)



(220) 28/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 10.3.11; 11.1.6; 11.3.7
(591) Nâu, cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI MINH CHÂU FOOD (VN)
Thôn Bắc Nam Phú, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt vịt sấy khô; thịt vịt tươi.

---

(210) **4-2025-12816**

(540)

UMI MOONTIX

(220) 28/03/2025
(441) 26/05/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ CAO SOON TEAK ĐÔNG NAM Á (VN)
N04. NV16 Khu đô thị Sunny Garden City, thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế;chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để giặt khô; xà phòng; xà phòng bánh.

---

(210) **4-2025-13000**

(540)

SARASBEAUTY

(220) 31/03/2025
(441) 26/05/2025

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ SAO THỦY (VN)
27 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm (sữa tẩy rửa dùng để vệ sinh làm sạch thân thể).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo để bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm (sữa tẩy rửa dùng để vệ sinh làm sạch thân thể).

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; xuất bản sách báo trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2025-13055**

(540)

RUCOS

EXTRA WHITE &
DEODORANT CREAM

(220) 31/03/2025
(441) 26/05/2025

(531) 3.7.17; 26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xanh lá, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH UNICOSME (VN)
638/72/8 đường Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; xà phòng; sữa rửa mặt; dầu gội; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-13066**

(540)

NHUA VIET PHAP
VIETFRANCE PLASTIC

(220) 31/03/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP QUANG NAM (VN)
Thôn Ao, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Tấm gỗ nhựa nội thất, tấm than tre, tấm nhựa PVC (không phải kim loại), tất cả dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-13209**

(540)

Hồng Châu

(220) 01/04/2025
(441) 26/05/2025
(731) 1. LÊ MẬU LÂM (VN)
Nhà 9 ngách 90/2 Đường Bưởi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. KHÚC TÂM ANH (VN)
Số 48 Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; mua bán: vật phẩm phong thủy, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thông, các ấn phẩm văn hóa nghệ thuật.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch

---

(210) **4-2025-13220**

(540)

KINOMI

(220) 01/04/2025
(441) 26/05/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KINOMI VIỆT NAM (VN)
Số 30 ngõ 3, thôn Phương Bảng, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt không cánh, dùng điện; máy tạo độ ẩm, dùng trong gia đình; máy hút ẩm; bếp từ; bếp hồng ngoại; máy sấy quần áo; máy sưởi.

---

(210) **4-2025-13351**

(540)

STANLEY GLOBAL

(220) 01/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.5.1; 3.7.1; 3.7.19
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, xám, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN ĐẦU TƯ VẠN AN PHÁT (VN)
353/33 HT13, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(210) **4-2025-13626**

(540)



(220) 02/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.15; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) NGUYỄN TRUNG BẢO (VN)
Xuân Giang, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; dây bạc [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức].

---

(210) **4-2025-13792**

(540)



(220) 03/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, xanh da trời.
(731) HỢP TÁC XÃ CÂY ĂN QUẢ VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TÂN HƯNG (VN)
Nhà văn hóa thôn Minh Khai, xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Nhãn đã qua chế biến; long nhãn đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-13793**

(540)



(220) 03/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN CÔNG NGHỆ CAO HIỆP CƯỜNG (VN)
Đội 6, thôn Đống Lương, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả nhãn tươi.

---

(210) **4-2025-14108**

(540)



(220) 04/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HƯNG TRƯỜNG PHÁT (VN)
Thôn 7 (nhà ông Nguyễn Văn Khánh), xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho xe cộ); máy phát điện; máy xay; máy bơm nước; máy công cụ; máy gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-14130**

(540)



(220) 04/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Số nhà 28, thôn 2, xã CưMgar, huyện CưMgar, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt điều, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt macca, hạt dẻ, hạt bí.

Nhóm 30: Cà phê; mì sợi; bột ngũ cốc; bánh hạt; granola [một loại ngũ cốc được làm từ yến mạch hoặc ngũ cốc khác, các loại hạt khô, trái cây khô được nướng cho giòn thơm]; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-14495**

(540)



(220) 08/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.3.20
(591) Xanh lá mạ, xanh rêu, xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VGREEN (VN)
A35-BTSL6 ô số 9, KĐTM hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà lên men có thành phần chính bao gồm trà đen/trà xanh lên men và đường); trà kombucha; trà uống liền.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây không có cồn; nước uống tinh khiết; nước ngọt có hương vị trà; nước uống có gaz.

---

(210) **4-2025-14666**

(540)



(220) 09/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng kem, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GRADO INSPIRED (VN)
39 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-14679**

(540)



(220) 09/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 1.15.9; 25.1.6; 26.1.1; 26.15.15
(591) Vàng, tím, cam, đỏ, trắng, xám, be.
(731) TRẦN ĐỨC TÂM (VN)
128 Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, tiktok, instagram); kênh youtube, facebook, tiktok (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng internet, youtube); dịch vụ sáng tạo nội dung giải trí; dịch vụ giải trí (qua kênh fanpage và youtube); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-14909**

(540)



(220) 10/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá non, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CÂY ĂN QUẢ VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN SÔNG HỒNG (VN)
Đội 7 thôn Phù Sa, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Long nhãn đã qua chế biến; long nhãn sấy.

---

(210) **4-2025-15088**

(540)



(220) 11/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xám, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) NGÔ THANH HOÀI (VN)
P212-C14 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình tắm nóng lạnh; sen vòi; bồn rửa bát; bệt; vòi.

---

(210) **4-2025-15469**

(540)



(220) 11/04/2025
(441) 26/05/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(731) LƯU THỊ BẢO GIANG (VN)
17 Lãng Yên, tổ 33 Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trà sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Trà sữa trân châu (trà là chủ yếu).

PHẦN II

SỬA ĐỔI ĐƠN

Thông báo số: 37277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00895 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-09190	17/03/2023
4-2023-09195	17/03/2023
4-2023-09196	17/03/2023
4-2023-09197	17/03/2023
4-2023-11062	28/03/2023

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký:

Nội dung mới:
- Loại bỏ hàng hóa "dược phẩm" trong nhóm 05;
- Phần còn lại của danh mục giữ nguyên như sau: Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dầu gió.

Thông báo số: 37314/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00689 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-11827	01/04/2021
4-2022-23889	20/06/2022
4-2022-40043	26/09/2022
4-2022-40044	26/09/2022
4-2022-55090	26/12/2022
4-2022-55093	26/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 1, tòa nhà số 109 - 111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 37315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00690 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-28663	12/07/2021
4-2021-28664	12/07/2021
4-2022-23890	20/06/2022
4-2022-40042	26/09/2022
4-2022-55091	26/12/2022
4-2022-55092	26/12/2022
4-2023-15490	20/04/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 37452/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02257 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-04613	15/02/2022
4-2022-04616	15/02/2022

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Điều chỉnh "vật liệu xây dựng không bằng kim loại" trong nhóm 19 thành "vật liệu xây dựng không bằng kim loại (trừ đá xây dựng)";

- Điều chỉnh "mua bán: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đá xây dựng" trong nhóm 35 thành "mua bán: vật liệu xây dựng không bằng kim loại (trừ đá xây dựng)";
- Phần danh mục hàng hóa, dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 39063/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02029 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-16094	24/04/2023
4-2023-16614	26/04/2023
4-2023-16615	26/04/2023
4-2023-22725	01/06/2023
4-2023-22726	01/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn

---

Thông báo số: 39143/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00062 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49993	24/11/2022
4-2022-49994	24/11/2022
4-2022-49996	24/11/2022
4-2022-49997	24/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn

---

Thông báo số: 39144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00061 Ngày nộp: 15/01/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-35383	26/08/2022
4-2022-49995	24/11/2022
4-2024-15100	10/04/2024
4-2024-15101	10/04/2024
4-2024-15102	10/04/2024
4-2024-15103	10/04/2024
4-2024-15104	10/04/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn

---

Thông báo số: 39177/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02011 Ngày nộp: 10/10/2024
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-03994	14/02/2023
4-2023-03995	14/02/2023
4-2023-03996	14/02/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần Monday Vietnam
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39187/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02510 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-45549	19/11/2021
4-2021-45991	23/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip
Phòng 504, lầu 5, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 43539/TB-SHTT.IP, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00145 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-06790	04/03/2020
4-2020-06897	04/03/2020

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần Vie Studio
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 43545/TB-SHTT.IP, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00219 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-09657	18/03/2021
4-2021-09659	18/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH APOLAT LEGAL
Tầng 6, 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 43566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00163 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-27756	13/07/2022
4-2022-27758	13/07/2022
4-2022-27760	13/07/2022
4-2022-27761	13/07/2022
4-2022-27762	13/07/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: JR SHINJUKU MIRAINA TOWER, 4-1-6, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 43613/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00214 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-01492	10/01/2024
4-2024-01493	10/01/2024

4-2024-01494	10/01/2024
4-2024-01495	10/01/2024
4-2024-01496	10/01/2024
4-2024-01497	10/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ
Số 26 ngõ 41 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 43614/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02414 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-59352	22/12/2023
4-2023-59353	22/12/2023
4-2023-59354	22/12/2023
4-2023-59355	22/12/2023
4-2023-59356	22/12/2023
4-2023-59357	22/12/2023
4-2023-59358	22/12/2023
4-2023-59359	22/12/2023
4-2024-10888	19/03/2024
4-2024-10889	19/03/2024
4-2024-10890	19/03/2024
4-2024-10891	19/03/2024
4-2024-10892	19/03/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Số 151, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 48249/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00244 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-50143	03/11/2023

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:



Thông báo số: 48250/TB-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00533 Ngày nộp: 11/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-34864	26/07/2024

Mục sửa đổi: Sửa mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới: Mẫu nhãn hiệu được sửa đổi thành:



Thông báo số: 48251/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-446 Ngày nộp: 10/04/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-37545	25/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 54680/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00419 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-03745	25/01/2024

Mục sửa đổi: Danh mục hàng hóa/dịch vụ tại ô số 7 tờ khai được sửa đổi thành:
Nội dung mới: - Nhóm 31: Quả dừa sáp thương phẩm.

Thông báo số: 1475/TB-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ6-2024-02403 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
6-2023-00002	30/01/2023

Sửa đổi tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:

1. Hạt sen tươi (sen lụa)

1.1. *Đặc điểm cảm quan*

- Hạt có kích thước to, dài:

+ Đường kính hạt từ 1,13 - 1,28 cm;

+ Chiều dài hạt từ 1,55 - 1,73 cm.

- Đầu núm hạt có màu nâu đậm.

1.2. *Thành phần lý hóa*

- Hàm lượng nước (ẩm độ) từ 53,4 - 62,6%;

- Hàm lượng tinh bột từ 17,4 - 18,2%;

- Hàm lượng đường tổng từ 5,95 - 6,98%;

- Hàm lượng chất xơ từ 0,88 - 1,26%;

- Hàm lượng canxi (Ca) hòa tan từ 317 - 460 mg/kg;

- Hàm lượng kali (K) từ 1,40 - 1,92%.

2. Hoa sen tươi: Đường kính hoa lớn, từ 22,9 - 24,0 cm.

3. Lá sen tươi: Hàm lượng chất xơ từ 2,31 - 5,27%.

4. Củ sen tươi:

- Hàm lượng tinh bột từ 9,54 - 9,92%;

- Hàm lượng chất xơ từ 0,48 - 0,82%;

- Hàm lượng đường tổng từ 7,20 - 7,54%;

- Hàm lượng canxi (Ca) hòa tan từ 193 - 284 mg/kg./.

PHẦN III

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 39056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00497 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-35178	25/08/2022
4-2023-06415	01/03/2023
4-2023-06416	01/03/2023
4-2023-06417	01/03/2023
4-2023-08939	15/03/2023
4-2023-42165	20/09/2023
4-2023-42166	20/09/2023
4-2024-08263	05/03/2024
4-2024-14020	04/04/2024
4-2024-19689	07/05/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER WORLD (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39088/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00969 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-35789	30/08/2022
4-2022-35790	30/08/2022

Bên chuyển nhượng: LÊ XUÂN SỸ (VN)
Thôn Phương Quan, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng: LÊ VĂN THƯỞNG (VN)
Khu phố Phương Quan, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 39089/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00972 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-37443	22/08/2023
4-2023-37444	22/08/2023
4-2023-37445	22/08/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TONY GROUP (VN)
816/08 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: PHẠM TUẤN LONG (VN)
9/8 đường Nguyễn Minh Châu, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39094/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01078 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-26940	26/06/2023
4-2023-29796	12/07/2023

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THANH THƯ (VN)
Dương Trạch, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH VĂN PHÒNG PHẨM TUẤN THƯ (VN)
Đội 12 thôn Dương Trạch, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 39097/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01061 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-01512	13/01/2023
4-2024-00821	05/01/2024
4-2024-00823	05/01/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỆT MAY DOKMA (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NANA (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39099/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00137 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-38793	06/11/2018
4-2022-13159	14/04/2022

Bên chuyển nhượng: NANDA CO., LTD. (KR)
32 Jandari-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
Bên được chuyển nhượng: L'ORÉAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS, France

Thông báo số: 39106/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01158 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-52761	31/12/2021
4-2021-52762	31/12/2021
4-2021-52763	31/12/2021
4-2021-52764	31/12/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH PHƯƠNG TRANG FUTABUSLINES (VN)
Số 01 Tô Hiến Thành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01085 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12373	27/03/2024
4-2024-12374	27/03/2024

Bên chuyển nhượng: TRẦN THỊ THANH MAI (VN)
Phòng 301, A4, tập thể Đại học Luật, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THANH HẢI HÀ (VN)
87 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 39128/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00071 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-37180	21/08/2023
4-2024-00123	02/01/2024

Bên chuyển nhượng: DRAGON RICH PROFITS LIMITED (CN)
Flat /Rm A, 17/F., Chiap King Industrial Building, 114 King Fuk Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: MIJAKA HOLDING LIMITED (VG)
Aegis Chambers, 1st Floor, Ellen Skelton Building, 3076 Sir Francis Drake's Highway, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Thông báo số: 39131/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00084 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-10564	18/03/2024
4-2024-10565	18/03/2024
4-2024-10566	18/03/2024
4-2024-10567	18/03/2024
4-2024-10583	18/03/2024
4-2024-10584	18/03/2024

Bên chuyển nhượng: XIAMEN MEIYANG LIFE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room A542, Unit 618, No. 889, Fanghubei 2nd Road, Huli District, Xiamen City, China

Bên được chuyển nhượng: XIAMEN MEIYANG CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 3101-3, No. 535, Gaolin Zhong Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China

---

Thông báo số: 39133/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01169 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-51294	02/12/2022
4-2022-51298	02/12/2022
4-2023-47935	23/10/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HỒNG MINH PHÚC (VN)
159/49 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3, C/C 01 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39159/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00080 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-27191	27/06/2023
4-2024-32608	16/07/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH KHANG (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: VŨ KHÁNH TÙNG (VN)
81/2A Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39201/TB-SHTT.IP, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00039 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49995	24/11/2022
4-2024-15100	10/04/2024
4-2024-15101	10/04/2024
4-2024-15103	10/04/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TUSCANY (VN)
767 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00037 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49993	24/11/2022
4-2022-49994	24/11/2022
4-2022-49996	24/11/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TUSCANY (VN)
767 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DRLIFE LABORATORY (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 39216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00026 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-43206	27/09/2023
4-2023-43207	27/09/2023

Bên chuyển nhượng: TRẦN THU THỦY (VN)
17 Tuệ Tĩnh, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: TRẦN THÀNH DUY (VN)
B14-23 chung cư Melody, 149 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Thông báo số: 39217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00038 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-35383	26/08/2022
4-2024-15102	10/04/2024
4-2024-15104	10/04/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TUSCANY (VN)
767 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HEALTHCARE MINH ĐẠT (VN)
157 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 43558/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00166 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-55624	04/12/2023
4-2023-55625	04/12/2023

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH VŨ HỒNG THẮM (VN)
236, Nguyễn Đình Chiểu, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒNG THẮM CÀ MAU (VN)
242 Nguyễn Đình Chiểu, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 43651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01108 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12180	26/03/2024
4-2024-12181	26/03/2024
4-2024-12182	26/03/2024
4-2024-12183	26/03/2024
4-2024-12184	26/03/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM METIS (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 43652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01106 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-59352	22/12/2023
4-2023-59353	22/12/2023
4-2023-59354	22/12/2023

4-2023-59355	22/12/2023
4-2023-59356	22/12/2023
4-2023-59357	22/12/2023
4-2023-59358	22/12/2023
4-2023-59359	22/12/2023
4-2024-10888	19/03/2024
4-2024-10889	19/03/2024
4-2024-10890	19/03/2024
4-2024-10891	19/03/2024
4-2024-10892	19/03/2024
4-2024-26941	14/06/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LESTAR GROUP (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, khu đô thị Đại Kim - Định Công, đường Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 43653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00111 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-01492	10/01/2024
4-2024-01493	10/01/2024
4-2024-01494	10/01/2024
4-2024-01495	10/01/2024
4-2024-01496	10/01/2024
4-2024-01497	10/01/2024

Bên chuyển nhượng: AVENTISUB LLC (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, USA
Bên được chuyển nhượng: CHATTEM, INC. (US)
1715 West 38th Street, Chattanooga, Tennessee 37409, USA

Thông báo số: 43659/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00104 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-27756	13/07/2022
4-2022-27758	13/07/2022
4-2022-27760	13/07/2022
4-2022-27761	13/07/2022
4-2022-27762	13/07/2022

Bên chuyển nhượng: TREND MICRO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TREND MICRO INCORPORATED) (JP)
JR SHINJUKU MIRAINA TOWER, 4-1-6, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
Bên được chuyển nhượng: VICONE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS VICONE CORPORATION) (JP)
JR SHINJUKU MIRAINA TOWER, 4-1-6, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 43663/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00112 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-09657	18/03/2021
4-2021-09659	18/03/2021

Bên chuyển nhượng: WORLD PRODUCTS CLUB INC. DBA SNP CENTERS (US)
12890 Western Ave. Garden Grove, California 92841, United States of America
Bên được chuyển nhượng: BAC SI TIN (BST'S) PTE. LTD. (SG)
9 Jalan Kilang, #07-02 Borden Centre Singapore, Singapore 159409

Thông báo số: 43666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/04/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00086 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-06790	04/03/2020
4-2020-06897	04/03/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VIE STUDIO (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DATVIET VAC ENTERTAINMENT (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

PHẦN IV

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 4-2021-015255, nộp ngày 22/04/2021

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Nhóm sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 02: Sơn. Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại.	Nhóm 02: Sơn. Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại. **Nhóm 19: Gạch men.** **Nhóm 35: Phân phối (mua bán) sơn, bồn chứa bằng kim loại, gạch men, vòi tưới cây.**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449